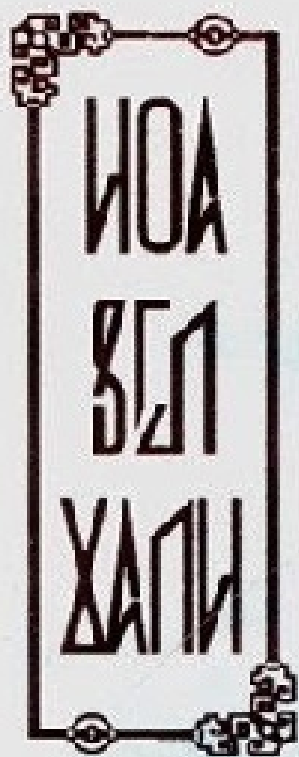


CHƯƠNG XUÂN DI



BỨC PHẬT
VÀ MÀNG

1

Mục lục

Chương 1	
Chương 2	
Chương 3	
Chương 4	
Chương 5	
Chương 6	
Chương 7	
Chương 8	
Chương 9	
Chương 10	
Chương 11	
Chương 12	
Chương 13	
Chương 14	
Chương 15	
Chương 16	
Chương 17	
Chương 18	
Chương 19	
Chương 20	
Chương 21	
Chương 22	
Chương 23	
Chương 24	
Chương 25	
Chương 26	
Chương 27	
Chương 28	
Chương 29	
Chương 30	
Chương 31	
Chương 32	
Chương 33	
Chương 34	
Chương 35	
Chương 36	
Chương 37	
Chương 38	
Chương 39	
Chương 40	
Chương 41	
Chương 42	
Chương 43	
Chương 44	
Chương 45	
Chương 46	
Chương 47	
Chương 48	
Chương 49	
Chương 50	
Chương 51	
Chương 52: End	
Chương 53: Tôi Là Ai?	
Chương 54: Hôn Lễ Của Một Đời	
Chương 55: Kết Tóc Xe Tự	
Chương 56: Cuộc Sống Tân Hôn	
Chương 57: Bản Án Chữ “A” Màu Đỏ	
Chương 58: Hạnh Phúc Giản Dị	
Chương 59: Lưu Luyến	
Chương 60: Cỏ Hương	
Chương 61: Thảm Kịch Trong Hẻm Núi	
Chương 62: Ki Niệm Turpan	
Chương 63: Hành Lang Hà Tây 1000 Năm Lịch Sử	
Chương 64: Lương Châu Khói Lửa	
Chương 65: Anh Hùng Thối Loạn	
Chương 66: Kim Đào Thái Tử	
Chương 67: Vua Tây Lương	
Chương 68: Sự Sống Mộng Manh	
Chương 69: Doanh Trại Nan Dân	
Chương 70: “Thỏa Thuận” Đêm Giao Thừa	
Chương 71: Đàng Q uân Vương	
Chương 72: Lăn Đầu Tranh Cãi	
Chương 73: Trên Đỉnh Núi Phía Đông	
Chương 74: Tiếng Kêu Thường Dây Trời	
Chương 75: Chờ Đợi Trước Bình Minh	
Chương 76: Buổi Học Cuối Cùng	
Chương 77: Q uả Sinh Nhật	
Chương 78: Làm Cha Mẹ	
Chương 79: Lời Hứa	
Chương 80: Tan Hợp	
Chương 81: Về Nhà	
Chương 82: Trở Lại Trung Tâm Nghiên Cứu	
Chương 83: Cơ Hội Cuối Cùng	
Chương 84: Trường An	
Chương 85: Những Vì Vua Cuối Cùng Của Thời Thập Lục Q uốc	
Chương 86: Tâm Tĩnh	
Chương 87	
Chương 88: Gặp Lại Người Q uen	
Chương 89: Sự Kiện Mười Ca Kỳ	
Chương 90	
Chương 91	
Chương 92	
Chương 93	
Chương 94	
Chương 95: Ly Biệt	
Chương 96: Tôi Gặp Cha	
Chương 97: Mục Đích Của Chuyến Đi	
Chương 98: Rung Động Và Từ Bỏ	
Chương 99: Trước Lúc Lâm Chung	

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Tôi ngồi ngẩn ngơ, thu vào tầm mắt mệnh môn cồn cát. Xa xa, vài chú lạc đà hoang dã nhón nhơ rong chơi, nhưng chưa kịp lại gần, đã co căng chạy biến, chúng còn khôn hơn cả lạc đà thuần. Bước thấp bước cao lê lết suốt mấy tiếng đồng hồ và không ngừng đổi mắt tìm kiếm xung quanh, quả thực là tôi đã quá mệt. Không thiết bị định vị GPS, không phương hướng, cứ lao đi như vậy chẳng giải quyết được vấn đề gì. May cho tôi, lúc này đang là giữa thu, thời tiết tuy khô hanh nhưng nhiệt độ sa mạc không quá thấp, nên vẫn chịu đựng được. Có điều, trời đang tối dần khiến tôi lo ngại. Khi mặt trời khuất bóng mà tôi lại không mang theo bất cứ vật dụng bảo vệ ngoài trời nào, lang thang trong đêm giữa hoang mạc thế này, không chết đói cũng sẽ chết rét.

Nhắm mắt lại vẫn thấy rùng mình, cảm giác quay cuồng lúc tiếp đất vẫn chưa tan. Uể oải nâng tay trái ngó chiếc đồng hồ vượt thời gian, không ngừng nổi tiếng thờ dài. Vẫn là, lần thử nghiệm thứ ba lại thất bại, tuy có tiến bộ hơn hai lần trước, lần này tôi đã tiếp đất.

Tôi tham gia dự án thử nghiệm vượt thời gian này đã hơn một năm. Là nghiên cứu sinh chuyên ngành lịch sử, nhiệm vụ ban đầu của tôi chỉ là cùng thầy hướng dẫn, một giáo sư lịch sử danh tiếng tham gia công tác chỉ đạo dự án. Nhưng sau khi gặp tôi, các nhà sinh vật học ấy cứ nằng nặc đòi tôi tiến hành xét nghiệm và kết luận của họ là thể lực của tôi hoàn toàn thích hợp để thực hiện thử nghiệm.

Mặc dù không thiếu người nhưng tất cả tình nguyện viên trước đó đều đã thất bại. Nhóm chuyên gia cho họ về nghỉ và quay ra “tâm lý chiến” với tôi. Với tư cách là một nghiên cứu sinh chuyên ngành, tôi có trách nhiệm và nghĩa vụ vén bức màn bí ẩn, giải mã những nghi vấn, trả lại tính chân thực cho lịch sử. Trở về và trải nghiệm mọi thứ diễn ra trong thời kỳ cổ đại, mấy ai làm được điều đó? Và nếu thành công, tôi sẽ trở thành người đầu tiên, sẽ được vang danh trong sử sách.

Tôi là cô gái đam mê công việc, tiêu chí của đời tôi là: “sách vạn cuốn, đường vạn dặm, chuyện vạn người”. Tôi muốn gặt hái nhiều thành tích để “sếp” được tự hào, “sếp” chính là thầy hướng dẫn, đám sinh viên chúng tôi thường gọi thầy hướng dẫn của mình như vậy. Do đó, không đợi tôi chịu “thuận” hẳn, nhóm chuyên gia hùng hực nhiệt huyết kia đã nhanh chóng xua tôi lên bục thử nghiệm.

Lần thử nghiệm đầu, biến mất chưa đầy nửa phút, tôi đã ngã nhào trở lại. Tôi không nhớ gì ngoài cảm giác chóng mặt buồn nôn cực độ khi vượt không gian. Toàn bộ thiết bị mang theo gồm: máy dò tìm 14C, GPS định vị, laptop, máy ảnh kỹ thuật số, ... đều bị tia bức xạ tần số cao làm hỏng sạch. Nhóm chuyên gia rút ra kết luận: không thể mang theo thiết bị điện tử. Vậy là, sau nửa tháng trên giường bệnh, tôi lại được đào tạo cấp tốc cách sử dụng các dụng cụ thủ công, xẻng Lạc Dương (một loại xẻng nhỏ dùng trong khảo cổ) cũng nằm trong số đó.

Lần thứ hai, tiến bộ hơn, tôi biết mất khoảng mười phút, nhưng khi mọi người đang rất hân hoan, chuẩn bị mở tiệc ăn mừng thì tôi lại rơi đánh bịch trên trảng cỏ ngoài phòng thí nghiệm. Lúc tỉnh dậy, hình ảnh của phố xá và dòng người mà tôi nhìn thấy khi bay trong không gian mơ hồ quét qua trí nhớ, có vẻ như là khung cảnh và trang phục thời Hán. Nhưng chưa kịp tiếp đất, một lực hút cực mạnh đã kéo tôi lại. Dụng cụ thủ công mà tôi đeo trên lưng cũng vỡ tan tành.

Dựa trên báo cáo của tôi, nhóm chuyên gia nhận định thí nghiệm có thể đưa con người trở về không gian của hai nghìn năm trước, vì vậy, tôi đã phải ôn lại lịch sử thời chiến quốc và thời Tần Hán khi vẫn còn nằm trên giường bệnh. Vết thương chưa lành, tôi đã bị dựng dậy, bị bắt luyện tốc ký, luyện vẽ sơ đồ, biểu đồ, phác thảo công trình kiến trúc. Các chuyên gia quyết định không để tôi mang theo những dụng cụ nặng, chỉ đem theo những vật dụng nhỏ nhẹ, tiện dụng.

Học vẽ được nửa năm thì thiết bị thí nghiệm được cải tiến thành mô hình máy CT. Hành trang lần này của tôi bao gồm một tập lớn giấy viết vẽ tốc ký và bút chì. Trước lúc lên đường, sếp tôi còn dặn dò cẩn thận, không được phép để lại ở thời cổ đại bất cứ thứ rác rưởi khó tiêu hủy nào của thế kỉ XXI, vì như vậy sẽ gây khó dễ cho các nhà khảo cổ và các chuyên gia lịch sử sau này.

Và trong lần thử nghiệm thứ ba, tôi đã tiếp đất thành công, không thương tổn bầm dập, bởi vì tôi rơi xuống giữa một sa mạc cát. Nhưng tôi nhận ra tình trạng thảm hại của mình ngay sau đó. Không một bóng người, không một dấu hiệu của sự sống, sau vài giờ lang thang, tôi vẫn hoang mang không rõ mình đã đến được thế giới cổ đại hay chưa. Tôi chỉ khẳng định được duy nhất điều này: tôi đã rời khỏi phòng thí nghiệm.

Không nước uống, không đồ ăn, không thuốc men, vì nếu có mang theo thì khi vượt không gian cũng sẽ bị nhiễm xạ. Trong chiếc ba lô chuyên dụng hiệu Northface của tôi chỉ có một con dao Thụy Sĩ, một chiếc la bàn, quần áo, sổ ghi chép, dụng cụ khảo cổ, một tập giấy tốc ký, bút chì và một ít bạc vụn. Chẳng có thứ gì giúp được tôi lúc này. Có lẽ phải bỏ cuộc và trở về thôi. Các chuyên gia sẽ tiếp tục cải tiến thiết bị và hy vọng lần tới, tôi sẽ đến được nơi có con người. Không nén nổi, tôi buông một tiếng thở dài tiếc nuối. Nhưng trời đang tối dần, tôi phải tranh thủ thời gian, nếu không sẽ không đủ năng lượng mặt trời để khởi động thiết bị.

Tôi lôi chiếc mũ chống tia phóng xạ nhét trong bộ trang phục thời Hán ra và chụp kín đầu, đeo găng tay, kéo cao khóa, nghiêng chiếc đồng hồ vượt thời gian kênh càng về hướng mặt trời, xoay chốt bảo hiểm, miệng nhẩm đếm: một, hai, ba...

Đếm đến mười vẫn không có động tĩnh gì. Tiếp tục đếm: hai mươi, năm mươi, một trăm...

Sao thế này, không lẽ lại xui xẻo đến vậy? Tôi kéo mũ, dán mắt vào chiếc đồng hồ dở chứng, vẫn không động đậy. Đập đập, không phản ứng. Giơ cao về phía mặt trời, tiếp tục im lặng. Tôi tháo đồng hồ, vung lắc hết sức, đèn báo hiệu vẫn không hiện màu xanh.

Gió bắt đầu nổi, mặt trời bị giăng mờ bởi ngợp trời gió cát. Cái đồng hồ dựa dẫm vào năng lượng mặt trời chết tiệt này! Tôi sẽ phải bỏ mạng ở nơi không rõ là thời đại nào, hoang mạc nào này ư?

Tôi bật dậy, chỉ tay lên trời, nguyên rửa nhóm chuyên gia: không cho mang nước, không cho mang thức ăn, chỉ mấy đồng xu xù xì nặng trình trịch này thì ích gì chứ? Sớm biết cái đồng hồ phải gió kia sẽ dở chứng thì dù có phải chịu nhiễm xạ, tôi cũng kiên quyết mang theo đồ ăn thức uống đi. Ba lần bị đẩy vào cái máy vượt thời gian phải gió ấy, lẽ nào tôi chưa từng nhiễm xạ ư? Tôi thà chết vì nghẹn bánh mì bị nhiễm xạ còn hơn chết đói chết khát thế này!

Tôi kết thúc trận xỉ vả sau khi nuốt vào đầy một miệng cát, trời nhanh chóng tắt nắng, chỉ một lát nữa, sa mạc sẽ trở nên lạnh cóng. Chiếc áo chống tia phóng xạ của tôi còn có thể chống gió và rét, nhưng không chống nổi cơn đói khát đang ập đến với tôi. Co gập người lập cập bò lên một gò cát cao, nhìn ra xa, trong mịt mù đêm tối, tôi bắt gặp những đốm lửa bập bùng phía xa xăm. Tôi chưa bao giờ thấy thứ ánh sáng nào

ấm áp đến thế!

Không còn nhớ phải mất bao nhiêu thời gian mới có thể thoát khỏi sa mạc tăm tối, gió cát mịt mù đáng sợ ấy, chỉ biết rằng khi tôi lảo đảo lại gần đồng lửa thì mắt tôi hầu như không còn thấy gì và tôi khát đến mức cổ họng như cháy khô. Kịp nhận thấy xung quanh đồng lửa có một số lều bạt, có tiếng người, có lạc đà, mắt sáng rực, tôi lao vào một trong những chiếc lều ấy, sau đó, lịm đi.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Tỉnh lại, tôi thấy mình đang được vây bọc giữa một đám người hình hài kỳ lạ: mũi cao, mắt sâu, môi mỏng, mặt tròn, cổ ngắn, nước da trắng mịn, đáy mắt sẫm nâu. Đàn ông cao to lực lưỡng, đàn bà béo tốt khỏe mạnh, tất cả đều tóc xoăn thả lộn ngang vai và nhất loạt màu hung đỏ. Trang phục của họ lại càng đặc biệt hơn: đàn ông áo dài bẻ cổ, tay bó, thắt eo, đi ủng cao đến tận đầu gối, giắt kiếm sau lưng. Phụ nữ váy dài đến đầu gối, xẻ vai phải, tay bó, vai quàng khăn và cũng đi ủng cao.

Tôi thấy khâm phục bản thân, trong tình trạng đói khát mệt lả như vậy vẫn có thể mô tả và nhận xét về ngoài và trang phục của những người xung quanh một cách chuyên nghiệp chỉ bằng vài cái đưa mắt quan sát. Nhưng những thông tin này không có nghĩa lý gì nữa khi tôi bắt đầu ngửi thấy mùi thơm của thức ăn.

Chỉ là vài miếng bánh và một bát mì nóng, nhưng thế cũng đủ để nước miếng tuôn ào ạt trong miệng tôi. Vội vã đón thức ăn từ tay một phụ nữ chừng bốn mươi, sau tiếng lắp bắp cảm ơn, tôi ngẫu nhiên nhai nuốt, mấy miếng bánh nhanh chóng hết veo, bát mì nóng cũng sạch bong sau vài miếng soàn soạt, dạ dày đã có chút cảm giác. Nhưng tôi vẫn muốn ăn thêm, rụt rè cất lời xin xỏ, tôi bỗng nhận ra rằng: ngôn ngữ bất đồng.

Không có gì lạ, vì chỉ nhìn thoáng qua cũng biết họ không phải người Hán và chính tôi cũng không rõ rốt cuộc mình có trở về thời kỳ cổ đại hay không. Chưa biết chừng, cuộc thí nghiệm này chỉ như một chuyến bay miễn phí, đưa tôi đến một sa mạc nào đó thuộc Trung Đông hoặc châu Phi, để rồi vô tình gặp một bộ lạc du mục lạc hậu nào đó cũng nên và biết đâu tôi vẫn đang ở thế kỷ XXI. Tôi thử dùng tiếng Anh, vẫn không ổn.

Đúng lúc tôi đang phiền muộn giữa những thanh âm lạ lẫm thì trong lều xuất hiện thêm hai người, những người khác lập tức dừng bàn luận và tỏ ra hết sức cung kính. Tôi có thể nhận ra ngay thân phận khác thường của hai người đó, nhưng khi họ lại gần chỗ tôi nằm thì tôi ngạc nhiên đến mức hồi lâu vẫn há hốc miệng.

Đó là một ni cô chừng hơn ba mươi tuổi và một tiểu hòa thượng chừng mười lăm, mười sáu tuổi. Nhưng điều khiến tôi ngạc nhiên hơn cả thân phận khác thường là khí chất cao quý toát ra từ con người họ. Họ chỉ yên lặng đứng đó, nhưng vẻ bất phàm thoát tục của họ lan tỏa trong không gian quanh tôi.

Khuôn mặt ni cô giống hệt những người phụ nữ khác, nhưng làn da trắng mịn hơn, đôi mắt to, lông mày dài mượt và trong đôi mắt nâu nhìn tôi chăm chú thấp thoáng vẻ lo lắng mơ hồ nào đó. Một thân hình căng tròn, đầy đặn, chiếc áo cà sa màu nâu sòng giản dị không che lấp nổi vẻ đẹp của thân hình ấy. Có điều, hình như vầng trán của ni cô khác với những người khác, hình như nó bị nén xuống và đổ dần về phía sau gáy và vì trên đầu không có tóc, nên hình ảnh đó càng trở nên kỳ dị. Tôi nhớ rằng, người Ai Cập và Ba Tư cổ đại từng có tập tục nén vầng trán cho đẹp xuống ngay khi còn nhỏ, nhưng tập tục đó chỉ giới hạn trong các thành viên của hoàng thất. Không biết, trán của ni cô là do bị dẹp bầm sinh hay đã được nén sau khi sinh. Tuy nhiên, vầng trán dẹt không làm mất đi vẻ đẹp mặn mà của ni cô.

Tiếp tục quan sát tiểu hòa thượng mười lăm tuổi, không thể không thốt lên, đó là một vẻ điển trai quyến

rũ kỳ lạ! Cũng sống mũi cao, đôi mắt sâu, nhưng không thô lậu như những người khác. Khuôn mặt tiểu hòa thượng hết như bức tượng thần Hy Lạp, với những đường nét ngời sáng như một khối lập thể được đúc tạc tỉ mỉ. Ngũ quan là một sự kết hợp hài hòa và tài tình, với đường lông mày dày và đậm, sống mũi cao thanh tú, đôi đồng tử màu xám nhạt như được khảm giữa một vùng nhãn thần rộng và sâu thẳm, thuần khiết tựa nền trời xanh trên sa mạc mênh mông. Tuy tuổi còn rất trẻ nhưng ở tiểu hòa thượng đã toát lên vẻ đạo mạo, sáng rõ, khiến tôi vừa có cảm giác ấm áp vừa gợn chút tò mò.

Hòa thượng có làn môi rất mỏng nhưng đường nét đậm rõ, khi đôi môi khép lại, cánh môi uốn lên một đường cong thanh tú. Khuôn mặt thuần dài, chiếc cằm nhọn đậu trên chiếc cổ cao gầy tựa thiên nga, từng nét thon dài sống động. Không giống những đàn ông khác trong lều, tiểu hòa thượng có nước da bánh mật. Khoác trên mình chiếc áo choàng dài, vai rộng phủ toàn thân, chiều cao một mét bảy càng tôn thêm dáng vẻ cao lớn, nhưng cũng khiến y phức trên người tiểu hòa thượng trở nên đơn sơ. Chắc hẳn tiểu hòa thượng sẽ còn cao nữa, có thể đến một mét tám hoặc hơn.

Tôi chăm chú quan sát hai con người kỳ lạ đó, trí óc quay cuồng. Cho đến khi, thật bất ngờ, họ bắt đầu trò chuyện với tôi bằng tiếng Hán lơ lớ.

Rất lâu sau tôi mới hiểu được rằng họ đang cố hỏi xem tôi từ đâu tới và vì sao lại lưu lạc đến chốn này. Ngược nhìn họ với vẻ đau khổ, tôi đáp:

- Làm ơn cho tôi biết, đây là đâu, nơi này thuộc nước nào vậy?

Vẻ băn khoăn không hiểu rõ trên nét mặt ni cô, nhưng hình như tiểu hòa thượng đã nắm bắt được đôi điều, đột ngột ngồi xuống cạnh tôi, khuôn mặt tuấn tú, thuần khiết của tiểu hòa thượng bừng sáng. Bị hút hồn bởi vẻ đẹp ấy, tim đập mạnh khiến tôi choáng váng trong giây lát.

- Chúng tôi đến Wensu, sắp rồi. Cố là người Hán?

Đang chưa hết băn khoăn vì trái tim lỗi nhịp đập nhanh vô cớ, tôi bỗng phì cười trước điệu bộ hết sức nghiêm túc nhưng phát âm tiếng Hán lơ lớ và trật tự chủ ngữ vị ngữ đảo lộn hết cả của tiểu hòa thượng.

Đôi chút ngượng ngùng và khuôn mặt hơi ửng đỏ:

- Tiếng Hán, tôi, nói không giỏi.

Hòa thượng quay lại thao thao bất tuyệt một hồi với ni cô xinh đẹp. Tôi vội nín cười, cố lí giải xem địa danh mà hòa thượng vừa nhắc đến là nơi nào. Căn cứ phát âm của tiểu hòa thượng thì hình như đó không phải một địa danh ở Trung Nguyên.

Hòa thượng quay đầu tiếp tục hỏi chuyện tôi:

- Cố, đi, đâu?

Tôi hăm hở:

- Trường An, biết chứ?

Thấy hòa thượng gật đầu, tôi thở phào nhẹ nhõm. Vậy là địa danh này tồn tại và được biết đến ở nơi đây.

- Nhưng...

Hòa thượng nhìn tôi do dự:

- Xa lắm, một mình, cô?

Tôi uể oải gật đầu, trong lúc này, ngoài Trường An, tôi chẳng thể nghĩ ra được nơi nào khác, dù thế nào, đến đó tôi cũng không gặp trở ngại về ngôn ngữ.

- Chúng tôi, đi Kuchi, cô, tiện đường.

Vất vả lắm hòa thượng mới phát âm được một tiếng, tôi cứ định buột miệng cười lại gắng sức kìm chế. Cứu mạng tôi, lại có thể trò chuyện với tôi, như vậy đã đáng quý lắm rồi. Không biết Kuchi là nơi nào nhỉ? Tôi đã tiếp đất được bảy, tám tiếng rồi cũng nên, vậy mà vẫn chưa xác định được địa điểm và thời đại lịch sử. Đường đường là nghiên cứu sinh khoa lịch sử một trường đại học danh tiếng, xấu hổ quá đi mất!

- Cô, tên gì?

- Hà?

Mãi suy nghĩ, chưa kịp định thần, phải nhờ đến lần thứ hai tôi mới hiểu tiểu hòa thượng muốn hỏi tên mình.

- Tôi tên Ngải Tình[1].

Tên gọi của tôi từ lâu đã là chủ đề gây cười của mọi người. Từ nhỏ tôi đã được gán biệt danh: Love. Bọn con trai thích thú chọc ghẹo, gào thét tên tôi: Oh, my love!

Tôi đã đấu tranh đòi đổi tên, nhưng bố mẹ không chịu. Lâu dần thành quen. Gọi “tình yêu” thì cũng có sao, chỉ tiếc, bao nhiêu năm mang tên “tình yêu” mà vẫn chẳng thấy bóng dáng thần tình yêu của tôi đâu.

- Tên tôi là...

Hòa thượng phát ra một tràng dài những âm lạ mà tôi không sao nhớ nổi, chỉ cười trừ đáp lại. Hòa thượng kiên nhẫn lặp đi lặp lại ba lần. Căn cứ vào phát âm, tôi tìm ra những tiếng tương ứng trong Hán ngữ: Ku- ma- la- ji- ba, quả thực rất khó đọc. Tôi gắng sức: Ku- ma- la- ji- ba, Ku- ma- la- ji- ba, Ku- ma- la- ji- ba, ...

Cánh môi hòa thượng lên xuống theo từng chuỗi phát âm của tôi và ngừng lại với một điệu cười sáng khoái, giọng cười cao vút, trong veo và vang xa như tiếng suối reo giữa đại ngàn. Chợt nhớ đến, mới đây thôi tôi còn cười cậu ta phát âm tiếng Hán không chuẩn, bây giờ thì đến lượt tôi rồi nhé, má tôi nóng bừng.

Hòa thượng chỉ cười một lát rồi dừng lại, có lẽ vì nhận ra vẻ mặt ngượng ngùng của tôi, chỉ tay về phía ni cô xinh đẹp đứng phía sau:

- Của tôi, me, Jiba.

Tôi đã bắt đầu thích ứng với khẩu âm của hòa thượng, nên tự động chuyển ngữ “me” bằng “mẹ”.

Ni cô xinh đẹp này là mẹ của hòa thượng? Họ đều là người xuất gia? Cậu ta còn trẻ như vậy, chắc là được mẹ đưa đến nơi cửa Phật? Thoáng chút tiếc nuối len lỏi trong tim, nhưng đã nhanh chóng bị tôi đá bay. Jiba? Không biết đó là tên gọi hay là một kính từ? Tôi cất giọng thử một tiếng Jiba, ni cô điềm đậm gật đầu.

- Cô, nghĩ ngơi, chúng ta, ngày mai, lên đường.

(Dịch: Cô nghỉ ngơi đi, ngày mai chúng ta lên đường)

Sau khi hòa thượng và ni cô đi khỏi, tôi ở lại trong lều cùng bốn phụ nữ khác. Tuy không hiểu họ nói gì, nhưng thái độ của họ rất thân thiện. Ngại xin xỏ thêm đồ ăn, tôi khoan khoái ngả mình trên tấm đệm ấm áp họ dành riêng cho tôi.

Vậy là tôi đang ở một nơi xa lạ, ngôn ngữ bất đồng. Ngoài kia, tiếng gió rít trên sa mạc sao mà thảm thiết, hết như tiếng khóc than nào nề trong đêm vắng. Lòng tôi chùng xuống, hể nhắm mắt là lại nhớ nhà kinh khủng, nước mắt không ngăn nổi, rơi lã chã trên gối. Tôi cố gắng ngăn chặn cảm xúc yếu đuối đó bằng phép thôi miên thông dụng nhất.

Tôi bắt đầu phân tích hình ảnh những thứ ở xung quanh mà tôi quan sát được trước lúc đi ngủ, sau đó, đặt tên cho từng thứ một: tôi nằm trên một tấm đệm thêu hoa văn hình thoi, gối trên một chiếc gối bông hoa văn vân hươu xen hình những nén bạc nhỏ và đắp lên mình một chiếc chăn lông thêu hoa văn hình tam giác. Vật dụng chứa nước là một chiếc bình gốm một quai, in hoa văn lưới, còn chiếc bát đựng bánh màu xám khi này là một chiếc bát nung từ đất sét.

Tôi phán đoán mình đã đến được thời cổ đại, bởi vì kỹ thuật chế tác những đồ dùng bằng gốm này vẫn rất nguyên thủy. Nếu căn cứ vào trình độ chế tác gốm sứ ở Trung Nguyên thì kỹ thuật chế tác đơn giản này có lẽ đã tồn tại từ hơn hai ngàn năm trước. Nhưng không biết ở đây thì thế nào.

Tiếng gió gầm gào bên ngoài cùng với tiếng thở đều đều trong lều không ngăn nổi nỗi mệt nhoài cùng cơn buồn ngủ xâm chiếm. Tôi cuộn mình trong lớp chăn ấm và chìm dần vào giấc ngủ.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi thu dọn và lên đường. Tôi đã khỏe lại, ăn của người ta, ở của người ta thì phải góp công góp sức với người ta chứ nhỉ! Buồn thay, tôi lại không hiểu họ nói gì, nên khi thu dọn lều bạt, sự lóng ngóng của tôi chỉ khiến họ thêm vướng chân vướng tay. Nhưng họ rất hiền hòa, không trách mắng gì cả, vả lại, dĩ nhiên rồi, họ có trách mắng, tôi nghe cũng chẳng hiểu.

Họ dành riêng cho người lạ từ trên trời rơi xuống là tôi một chú lạc đà. Nhưng bộ xiêm y người Hán với ống tay rộng thùng thình và chiếc váy dài chấm gót khiến tôi không làm cách nào trèo lên lưng lạc đà được. Tôi nhìn bộ váy áo lòa xòa lôi thôi, rồi lè lưỡi nhìn tiểu hòa thượng với vẻ bất lực và cầu cứu.

Hòa thượng nở nụ cười hồn hậu, quay lại trao đổi một hồi với người phụ nữ đứng tuổi, lát sau, một bộ trang phục giống như của họ được đem tới. Tôi thay đồ, hơi rộng, cũng phải thôi, thân hình của họ cao lớn thế kia mà. Áo dài đến đầu gối, tay phải thắt ống, vai phải xẻ, quần rộng, ống kiểu Alibaba, ủng cao đến đầu gối, ha ha, hợp mốt đấy chứ! Phụ nữ thời Hán ai mà dám mặc áo hở vai? Nhưng điều quan trọng là với bộ quần áo như thế này, việc lên xuống lạc đà không còn khó khăn nữa. Buổi sớm trên sa mạc vẫn giá buốt, tiểu hòa thượng ân cần mang cho tôi một chiếc khăn quàng.

Tôi nhẩm tính, cả đoàn cũng phải chừng sáu mươi người, nhưng tính cả tôi cũng chỉ có tổng cộng năm người phụ nữ. Ngoài tiểu hòa thượng, những người còn lại đều bận quân phục và giắt bên mình một thanh kiếm dài của tướng sĩ thời xưa. Và với biểu cảm trên khuôn mặt họ, thì mọi sự tập trung đều dồn cả vào hai mẹ con ni cô.

Tôi có đôi chút băn khoăn, trước đây, tôi mới chỉ thấy hòa thượng và ni cô có người hầu đi cùng, chứ chưa từng gặp hòa thượng và ni cô dẫn theo một đội quân thế này. Càng quan sát càng nhận thấy vẻ quan cách toát ra từ cử chỉ và lời nói của họ, rõ ràng hai mẹ con hòa thượng có thân phận không tầm thường. So với những người khác, trình độ tiếng Hán của tiểu hòa thượng là khá nhất, vượt xa cả người mẹ xinh đẹp, nên tôi chọn đi cạnh hòa thượng để nghe ngóng tình hình. Tuy giao tiếp khó khăn, nhưng tôi cũng nắm bắt được khá nhiều thông tin.

Tôi gắng hỏi hòa thượng có biết hiện ai đang làm vua vùng Trung Nguyên hay không. Hòa thượng suy nghĩ hồi lâu mới phát âm ra một tiếng gần giống với “Tần/Thanh”. Vậy hẳn là nhà Tần rồi! Không thể là nhà Thanh, nhóm chuyên gia đã khẳng định, cỗ máy vượt thời gian chỉ có thể đưa được con người về lại khoảng thời gian hai ngàn năm trước.

Tôi lại hỏi hòa thượng học tiếng Hán ở đâu. Hòa thượng hoa chân múa tay hồi lâu tôi mới hiểu sơ sơ, rằng ở Kuchi hòa thượng có hai thầy giáo người Hán. Hòa thượng then thùng bọc bạch, là bản thân mới học tiếng Hán được vài tháng mà đã năm năm rồi không luyện khẩu ngữ, nên trò chuyện không được lưu loát.

Tôi quá đỗi kinh ngạc. Hòa thượng chưa đến mười sáu tuổi, vậy là cậu bắt đầu học tiếng Hán khi mới mười, mười một tuổi, năm năm bỏ bẵng, nhưng vẫn có thể giao tiếp khá thế này, trí nhớ của hòa thượng thật đáng khâm phục. Thời gian học đại học, tôi lựa chọn học ngoại ngữ tiếng Đức, sau vài năm không ngó ngang đến, giờ đây tôi chỉ nhớ mỗi câu ICH LIEBE DICH (Em yêu anh), nếu yêu cầu tôi trò chuyện với

người Đức, sẽ chẳng khác nào như vịt nghe sấm.

Vì tôi tiếp đất giữa sa mạc mênh mông, nên tôi chỉ có thể suy đoán nơi này hoặc là thuộc Tây vực hoặc là thuộc Mông Cổ. Tôi thử hỏi về con đường tơ lụa, nhưng hòa thượng không hiểu. Chỉ khi tôi giải thích, tơ lụa và lá trà được vận chuyển từ Trung Nguyên đến tiêu thụ tại Đại Thục (nay thuộc các Tiểu vương quốc Ả Rập), Ba Tư (nay là Iran), Đại Tần (nay là Roma) trên con đường này, thì hòa thượng mới gật đầu. Hòa thượng cho biết, Kuchi nằm trên con đường này. Và trong tôi chợt bùng lên một tia hy vọng.

Tiếp đó, tôi vắt cạn bộ nhớ để kể ra những địa danh liên quan đến con đường tơ lụa: Yên Kỳ (Yanqi), Thiện Thiện (Shanshan), Sơ Lặc (nay thuộc Kashgar, Tân Cương), Lô Lan, Hòa Điền (nay thuộc Hotan, Tân Cương), Ô Tôn (nay thuộc Ili, Tân Cương), Đôn Hoàng, ... Trong số đó có một vài địa danh mà sau khi nghĩ ngợi một lúc, hòa thượng nhắc lại bằng một âm tương tự, những âm còn lại rất khó nhận biết. Khi kể đến địa danh Khâu Từ, tôi dừng lại. Kuchi, Khâu Từ (Qiu Ci, nay thuộc huyện Kucha, Tân Cương). Hai âm này rất giống nhau, lẽ nào là quốc gia có nền văn minh phát triển và giàu mạnh nhất vùng Tây vực thời cổ đại?

Tôi nhìn hòa thượng và thử đọc lại tên Khâu Từ. Hòa thượng ngáp ngừng giây lát rồi gật đầu và chỉ vào mình. Trời ơi, cuối cùng thì tôi biết mình đang ở đâu rồi. Tôi đã đến Tây vực, Tây vực đời Tần!

Vậy thì những người Khâu Từ mà tôi gặp trên đường đi này chính là người Tochari. Tài liệu lịch sử chép lại rằng, tổ tiên của người Khâu Từ là tộc người Da Yue Zhi, hay còn lại là người Tochari. Đầu dài, mũi cao, mắt sâu, môi mỏng, da trắng, thuộc giống người châu Âu nguyên thủy. Các bộ lạc Tochari đã kết thúc đời sống du mục vào khoảng một nghìn năm trước Công nguyên và bắt đầu định cư tại Kucha, Yanqi và Turpan. Tôi đã đến tham quan rất nhiều viện bảo tàng khi đi du lịch Tân Cương và rất thích thú khi ngắm nghía các xác ướp, những xác ướp được lưu giữ gần như toàn vẹn sau hơn ba nghìn năm, khuôn mặt xác ướp vẫn hiển hiện rõ nét đặc điểm ngoại hình của người châu Âu, nổi tiếng nhất là xác ướp mỹ nữ Lô Lan. Nhưng có lẽ vì nằm trên huyết mạch chính của con đường tơ lụa, là nơi tập trung và lai tạp giữa nhiều tộc người khác nhau, nên người Khâu Từ có khuôn mặt tròn hơn người châu Âu hiện đại.

Niềm hứng khởi đang lên cao thì lập tức bị kéo xuống. Những ghi chép về Tây vực thời kỳ nhà Tần rất ít ỏi, hầu như chỉ tồn tại trong “Tây vực truyện” thuộc sách “Hán thư”. Lịch sử Tây vực trong trí nhớ của người Hán được bắt đầu từ thời Hán Vũ Đế: Trương Khiêm đến Tây vực, kết thân với Ô Tôn (Wu Sun), dựng trại làm ruộng, gây chiến với Hung Nô suốt mấy trăm năm. Nhưng được đến thời kỳ nhà Tần cũng rất tuyệt. Tôi phải lên đường đi Trường An ngay mới được, để có thể tận mắt chứng kiến những biến động to lớn cuối đời Tần, để được diện kiến những nhân vật lừng danh trong lịch sử.

Tôi lặp đi lặp lại nguyện vọng tha thiết đó với tiểu hòa thượng. Hòa thượng trầm tư một lát rồi gật đầu và hứa sẽ sắp xếp. Nhưng cũng nói thêm, đường xa vạn dặm, phải một năm mới đến nơi, hơn nữa hiện đang là thời kỳ chiến tranh loạn lạc, muôn phần nguy hiểm.

Trời, chiến tranh xảy ra rồi ư? Vậy thì tôi lại càng không thể chần chừ. Tôi vui vẻ bảo rằng không sao cả, hòa thượng bắn khoả nhìn tôi, đôi mắt màu xám nhạt lộ vẻ kinh ngạc. Tôi không biết phải giải thích thế nào để hòa thượng hiểu vì sao một cô gái như tôi lại hứng thú với chiến tranh đến vậy, nên chỉ cười trừ.

Câu chuyện giữa chúng tôi kéo dài đến gần trưa. Trời mùa thu lúc chính Ngọ nắng rất gắt gao, tôi phải trùm kín đầu bằng chiếc khăn quàng vai. Tiểu hòa thượng kéo thấp chiếc áo choàng dài, để lộ bờ vai phải, dưới ánh nắng rực rỡ, nước da bánh mật phản chiếu sức sống, nét khỏe khoắn và vẻ tráng kiện của tuổi trẻ. Lối trang phục để vai trần bên phải này vốn là trang phục phổ biến của giới tăng ni ở Ấn Độ và Tây vực.

Sau đó, Phật giáo được truyền bá vào Trung Nguyên, kiểu trang phục này dần được cải biên, có câu “nhập gia tùy tục” mà. Thời tiết Ấn Độ nóng bức, Tây vực thì nằm trong vùng sa mạc, hoang mạc mênh mông, chênh lệch nhiệt độ ngày đêm rất lớn, nên kiểu trang phục kín đáo vào buổi sáng và buổi tối, hờ vai vào buổi trưa này rất phù hợp với điều kiện thời tiết nơi đây.

Khuôn mặt hòa thượng bỗng nhiên ửng đỏ, ánh mắt rời khỏi tôi trôi về phía xa xăm. Lúc này mới chợt nhận ra tôi đã chăm chú ngắm nhìn hòa thượng rất lâu, xấu hổ hết chỗ nói! Trang phục đặc biệt này tôi mới chỉ thấy qua các bức bích họa, được tận mắt chiêm ngưỡng người thật trong trang phục thật thế này, đôi mắt tôi như bị thôi miên, cứ dán chặt vào, quên cả phép lịch sự. Không thể lười công tác nghiên cứu ra để biện bạch cho hành vi của mình, tôi chỉ còn cách duy nhất là cười khi khi giả ngây ngô.

Chúng tôi dừng chân nghỉ ngơi tại một rừng dương nhỏ. Những người hầu cận nhanh chóng dựng lều và nhặt cành dương khô nhóm lửa nấu mì. Sau khi lót dạ bằng một bát mì nóng và những chiếc bánh Tây vực, tôi bắt đầu thêm ngủ. Hai mẹ con hòa thượng dùng bữa xong liền vào trong lều tụng kinh, họ đặt trên gối một cuốn kinh thư. Lòng hiếu kỳ kéo tôi lại gần họ, kết quả là tôi luôn luôn bị bất ngờ.

Kinh thư được viết trên lụa, chữ viết rất lạ, hình như là những kí tự, bao gồm rất nhiều đường nét giống hình số 8 được viết thẳng và viết ngang. Tuy đọc không hiểu, nhưng tôi không hoàn toàn xa lạ với ngôn ngữ này, loại văn tự này có lẽ là văn tự Tochari đã thất truyền từ rất lâu. Đây là ngôn ngữ Ấn Âu nguyên thủy cổ xưa nhất được biết đến cho tới nay, ra đời dựa trên sự phát triển những kí tự của chữ viết Brahmi, Ấn Độ và cho đến nay vẫn chưa được giải mã triệt để.

Tôi run rẩy bò đến gần và nhắc cuốn kinh thư phủ trên đầu gối tiểu hòa thượng, ghen ngào thốt lên:

- Trời ơi, đây là văn tự Tochari, là văn tự Tochari đấy!

Nếu có thể mang cuốn kinh thư này trở về, nó sẽ có giá trị nghiên cứu lớn lao biết chừng nào!

Ni cô xinh đẹp hơi chau mày! Tiểu hòa thượng sau một thoáng giật mình, ngạc nhiên nhìn tôi:

- Cô biết văn tự này? Đây là chữ Khâu Từ, không phải Tochari[2].

A, đúng rồi, Tochari là cách đặt tên của người Đức, những người Khâu Từ này chắc chắn không biết Tochari là tên gọi ngôn ngữ của họ. Nhưng con người ở thế kỉ XXI đã quen với tên gọi đó. Tôi cười ngưỡng chừng những mắt vẫn dán chặt vào những hình số 8 xiêu vẹo kia, tự nhận thấy nỗi hưng phấn được tận mắt chiêm ngưỡng những dòng văn tự Tochari sống động đang dâng cao không bút nào tả xiết.

Được nghe lại và thấy lại một ngôn ngữ đã thất truyền đối với một người nghiên cứu lịch sử như tôi, có ý nghĩa vô cùng lớn lao, không thể đo đếm. Để có thể giải mã những văn tự đã chết, biết bao nhà nghiên cứu ngôn ngữ đã phải dành cả cuộc đời để tìm kiếm dấu tích trên những di chỉ, di cảo còn sót lại. Thế kỷ XVIII, Champollion lần đầu tiên giải mã được chữ tượng hình Ai Cập, đã vén được bức màn bí ẩn phủ trên mình lịch sử suốt mấy nghìn năm và ông được lưu danh thiên cổ. Hiện nay, các nhà khoa học vẫn chưa có cách nào giải mã hoàn toàn văn tự Tochari, nếu như tôi có thể đọc hiểu thứ ngôn ngữ này...

Tôi nắm chặt tay áo thùng thình của tiểu hòa thượng:

- Làm ơn, dạy tôi tiếng Tochari, à không, tiếng Khâu Từ!

Hòa thượng sững sờ chốc lát, rồi quay ra hỏi:

- Cô biết chữ Hán chứ?

- Tất nhiên rồi.

Đến phiên tôi ngạc nhiên.

Hòa thượng quay sang chuyện trò một hồi lâu với ni cô. Ni cô ngược nhìn tôi một lát rồi nói mấy câu với con trai. Hai mẹ con họ trao đổi khá lâu khiến tôi không khỏi hụt hẫng. Đang lo sợ bị từ chối, thì tiểu hòa thượng quay lại nhìn tôi, đôi mắt màu nâu nhạt ánh lên nét tinh nghịch:

- Tôi sẽ dạy cô, nhưng đổi lại cô phải dạy tôi tiếng Hán.

Tôi thở phào, thì ra cậu ta muốn có đi có lại, tốt thôi!

- Được chứ.

Ngập ngừng giây lát, tôi bổ sung thêm:

- Tuy tôi không uyên thâm kinh thư Phật pháp, nhưng tôi có thể dạy cậu chữ Hán, giảng giải “Luận ngữ”, “Kinh thi”, “Tả truyện”, “Chiến quốc sách”.

Tôi nghiên cứu lịch sử, không phải Phật học. Tôi có tìm hiểu đôi chút về lịch sử Phật giáo, nhưng đi sâu vào những nội dung cụ thể của Phật giáo tam tạng như: kinh tạng, luật tạng, luận tạng thì tôi hoàn toàn không biết gì. Tôi thực sự tiếc nuối, sớm biết sẽ vượt thời gian đến nơi đây, đồng hành cùng mấy vị hòa thượng ni cô thế này, tôi đã chăm chỉ nghiên cứu về Phật học rồi.

- Không hiểu kinh Phật cũng không sao, cô dạy tôi những kinh văn kia là đủ.

Tiểu hòa thượng có vẻ rất vui mừng, vì tôi thấy nụ cười ấm áp lẩn khuất sau hàng lông mày dài tuyệt đẹp.

Tôi bỗng nghĩ, kinh Phật lưu truyền ở Trung Nguyên đều được dịch từ tiếng Phạn và một số ngôn ngữ thuộc Tây vực. Hòa thượng là người Khâu Từ, đâu cần phải học kinh Phật tiếng Hán, hòa thượng người Hán học kinh Phật từ tiểu hòa thượng này mới đúng chứ!

Hôm đó, tôi còn phát hiện thêm điều thú vị này nữa: sau bữa trưa, hai mẹ con hòa thượng không ăn thêm bất cứ thứ gì. Người cổ đại chỉ ăn hai bữa một ngày, giới tăng ni càng nghiêm khắc hơn.

Hỏi tiểu hòa thượng thì được trả lời bằng tiếng Hán bập bõm rằng, giới luật quy định, hòa thượng có thể dùng bữa trong khoảng thời gian từ sáng đến trưa, nhưng bắt đầu từ buổi chiều cho đến buổi sáng ngày tiếp theo, hòa thượng không được phép ăn uống bất cứ thứ gì.

Giới luật này được đặt ra xuất phát từ câu chuyện: một đệ tử của Phật Thích Ca đi khất thực vào buổi chiều muộn, lúc ấy trời đã nhá nhem tối, một người phụ nữ mang thai lầm tưởng vị hòa thượng đó là ma, đã quá sợ hãi dẫn đến đẻ non. Từ đó, Phật Thích Ca đã đặt ra giới luật này. Nhưng những người ốm đau bệnh tật hoặc những người lao động vất vả, thì vẫn được phép ăn bữa tối, để duy trì sức khỏe.

Tôi gật gật đầu. Vào thời đại của Phật Thích Ca, các hòa thượng dành phần lớn thời gian cho việc ngồi

thiền, nên năng lượng tiêu hao không nhiều, không ăn bữa tối cũng không sao. Nhưng khi Phật giáo được truyền vào đất Hán, các nhà sư Trung Nguyên vẫn ăn tối như người thường. Bởi vì, ở Trung Nguyên, nhà sư cũng phải làm ruộng, nên đã chủ động thay đổi giới luật. Điều đó chứng minh tính linh hoạt của tín ngưỡng Phật giáo. Có lẽ vì thế, trải qua mấy nghìn năm, Phật giáo vẫn phát triển mạnh mẽ.

Quan sát cách họ ăn cơm và uống nước đều nhận thấy nhiều điều thú vị. Đám thị nữ dùng một vật dụng gần giống với túi lưới, lọc nước rồi mới mang đến cho hai mẹ con hòa thượng uống[3]. Lúc đầu tôi cứ đinh ninh, hẳn là họ e ngại nước trên sa mạc chứa nhiều tạp chất, nặng mùi phèn nên lọc qua một lần rồi mới uống. Nhưng đến khi thấy nước dành cho mình không cần lọc, liền cảm thấy kì lạ.

Tiểu hòa thượng lại ra sức giải thích cho tôi hiểu: các nhà sư trước khi uống phải lọc nước để tránh nuốt vào bụng những sinh vật có trong nước, nếu không, sẽ vô tình mắc tội sát sinh. Bởi vậy, giới luật của nhà Phật quy định, nhà sư phải luôn mang theo bên mình túi lọc nước, nếu không, họ không được phép rời khỏi nơi ở quá hai mươi dặm.

Lời giải thích của tiểu hòa thượng khiến tôi lập tức nhớ tới câu chuyện Trần Huyền Trang khi xưa một mình đi giữa sa mạc mênh mông không bóng người, mặc dù sắp lả đi vì khát, nhà sư vẫn đổ hết nước trong túi da của mình đi. Vì Huyền Trang kiên trì tuân thủ giới luật, không uống nước khi chưa được lọc sạch.

Buổi tối, tôi ngồi bên đống lửa ngoài lán trại, chăm chú ghi chép lại tất cả những điều mắt thấy tai nghe mấy ngày qua. Trên cao, ngàn vạn ngôi sao lấp lánh giữa nền trời xanh thẫm.

Còn nhớ những ngày tháng du lịch Tân Cương ở thế kỷ XXI, tôi cũng từng ngược lên bầu trời trong vắt giữa đêm khuya thanh vắng và tự hỏi, phải chăng người xưa cũng từng ngắm nhìn bầu trời đêm này như tôi? Và, bầu trời sao tôi nhìn thấy đêm nay, phải chăng cũng là bầu trời sao thuần khiết mà một nghìn năm sau tôi lại được nhìn ngắm? Tôi cứ đắm chìm trong mối suy từ này không sao dứt ra khỏi. Tôi của hôm nay và tôi của một nghìn năm về sau đang cùng hướng lên bầu trời thăm thăm kia ư? Vậy rốt cuộc, tôi đã xuất hiện và tồn tại như thế nào?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Ngày thứ ba, chúng tôi dựng trại ven một dòng sông đang mùa nước cạn. Mẹ con tiểu hòa thượng đã bắt đầu tụng kinh, họ không ăn tối, tôi dùng bữa cùng với những người khác, vẫn là bánh Tây vực và mì nóng. Tôi ở chung với những thị nữ khác, hòa thượng “quyền quý” được dành riêng một lán trại với chế độ chăm sóc đặc biệt. Vì vậy, lớp học, tất nhiên là được sắp xếp ở chỗ của hòa thượng.

Vừa bước vào trong lán, tôi bỗng dừng lại, Jiba đang cạo đầu cho con trai, những sợi tóc màu hung rơi lả tả trên tấm vải trắng quấn quanh cổ hòa thượng. Hòa thượng mỉm cười với tôi và ra hiệu cho tôi ngồi chờ một lát.

Tôi bắt đầu quan sát Kumalajiba trong thời gian chờ đợi. Vầng trán của cậu không bị nén dẹt như người mẹ. Và thật mừng là các nhà sư sống trong thời đại và khu vực này không có tục lệ đốt hương trên đỉnh đầu, bằng không, bên cạnh đau đớn về thể xác, những vết sẹo đó sẽ phá hoại dung mạo gần như hoàn mỹ của tiểu hòa thượng.

Nghĩ đến những vết sẹo đốt hương, bất giác tôi mỉm cười, đây vốn là “đặc sản” của văn hóa Phật giáo Trung Nguyên.

Thực ra lúc đầu, cũng giống như ở các quốc gia khác, hòa thượng Trung Quốc không đốt hương trên đỉnh đầu. Được biết tục lệ này vốn do Lương Vũ Đế – vị vua cuồng tín đạo Phật thời Nam Bắc triều khởi xướng. Vua Lương từng ba lần quyết tâm xuất gia, nhưng cả ba lần đều “bị” các đại thần “chuộc” về bằng rất nhiều ngân lượng.

Vì muốn nhanh chóng mở rộng diện ảnh hưởng của đạo Phật và tăng số lượng tăng ni Phật tử, nhà vua đã hạ chỉ miễn tội cho tất cả các tử tù, buộc họ xuất gia làm hòa thượng. Nhưng vì lo ngại đám tử tù bỏ trốn, tiếp tục phạm tội, ngài lệnh “kiểm hình” (khắc chữ trên mặt) Lương Vũ Đế còn ban chỉ dụ đốt hương trên đỉnh đầu các tử tù để dễ dàng nhận dạng trong quá trình truy bắt.

Cá nhân tôi cho rằng, tục lệ đốt hương trên đầu hòa thượng ở Trung Quốc xuất phát từ mục đích của nhà cầm quyền. Các nhà sư không tham gia sản xuất, không nộp thuế, không sinh con cái, nếu số lượng tăng ni quá nhiều sẽ ảnh hưởng xấu đến năng lực sản xuất. Thêm vào đó, giới luật “không sinh con” của Phật giáo mâu thuẫn sâu sắc với luân thường đạo lý thời xưa “trong ba tội bất hiếu, không có con nối dõi là tội nặng nhất”. Những thảm kịch “hủy diệt đạo Phật” diễn ra trong lịch sử đều có nguyên nhân sâu xa từ yêu cầu duy trì phát triển kinh tế và bảo vệ những luân lý đạo đức vốn có từ lâu đời. Tuy nhiên, sự tồn tại của tôn giáo là không thể thiếu, tôn giáo giúp giai cấp thống trị giữ cho xã hội được ổn định. Vì vậy, các nhà sư buộc phải có thể chứng nhận và nhà nước khống chế chặt chẽ số lượng tăng ni. Dấu hiệu nhận biết bên ngoài của nhà sư chính là vết chấm cháy trên đỉnh đầu. Những kẻ cạo trọc đầu giả mạo nhà sư sẽ dễ dàng bị phát hiện. Rất mừng là sau giải phóng, tập tục này đã được xóa bỏ, nhưng tôi nghe nói, một số chùa vẫn duy trì nghi lễ đốt hương này...

- Ngải Tình!

Tôi giật mình ngẩng lên, tiểu hòa thượng mặt mày hớn hờ. Vừa cạo đầu xong, trông cậu ta có vẻ sáng khoái và phấn chấn. Tôi ngó nghiêng, Jiba đã ra ngoài lúc nào mà tôi không hay. Vội theo sau tiểu hòa thượng đến bên chiếc bàn dài, tôi bắt đầu buổi học đầu tiên của mình.

Tiểu hòa thượng dạy tôi tiếng Tochari trước. Mặc dù hết sức tận tâm và kiên trì, nhưng vì trình độ tiếng Hán có hạn, chữ Tochari lại khó nhớ, tôi cảm thấy khổ sở hơn cả ngày xưa học tiếng Đức, tôi gắng sức tập trung, mồ hôi lã đã trên trán. Một tiếng sau thì tôi mệt đến mức phủ phục xuống bàn học và yêu cầu được nghỉ giải lao. Giờ học tiếng Tochari của tôi đã kết thúc trong rã rời như vậy.

Nghỉ ngơi một lúc thì đến lượt tôi dạy tiểu hòa thượng tiếng Hán. Tôi từng tham gia giảng dạy xóa mù chữ mỗi dịp nghỉ hè, nên tôi rất tự tin với những giờ dạy tiếng Hán sơ cấp. Tiếng Hán nhập môn không quá khó vì đều bắt đầu với việc nhìn tranh học chữ. Vấn đề ở chỗ, thời cổ đại chưa có khái niệm phiên âm, nên rất khó ghi nhớ cách phát âm.

Phương pháp chú âm thời cổ đại gọi là “phiên thiết”, tức là dùng âm của hai chữ khác (được coi là đã biết cách đọc) ghép lại để chú âm cho một chữ Hán mà người đọc chưa biết cách đọc. Thông thường sẽ ghép thanh mẫu (phụ âm đầu) của chữ phía trước với vận mẫu (vần) và thanh điệu (dấu) của chữ phía sau. Ví dụ chữ “tú” có thể đọc thành “tê u sắc”. Phương pháp phiên thiết sử dụng bảng chữ cái riêng gọi là “quảng vận”. Nhưng tôi đâu phải cổ nhân, tôi không đọc được những chữ cái phiên thiết đó, tôi cũng không dám áp dụng phương pháp phiên âm, vốn là phát minh của hai nghìn năm sau, nên tôi đành đọc mẫu rồi yêu cầu hòa thượng mô phỏng theo và học thuộc lòng.

Tôi lôi tập giấy nháp và bút chì ra, vừa vẽ tranh vừa giảng giải. Hòa thượng tỏ ra rất hiếu kỳ với những đồ dùng học tập mới lạ của tôi và không ngừng đặt câu hỏi: loại giấy trắng tinh và chiếc bút chì ngòi cứng này làm thế nào mà có? Tôi đành phải nói dối rằng có một người kỳ lạ đã tặng cho tôi, rằng trên đời này chỉ mình tôi có chúng và tôi cũng không biết chúng được tạo ra bằng cách nào. Sau đó, tôi làm bộ nghiêm khắc, yêu cầu hòa thượng chuyên tâm nghe giảng, không được hỏi gì thêm.

“Nhật nguyệt thủy hỏa thổ, kim mộc nhĩ khẩu thủ”. Để chuẩn bị cho chuyến vượt thời gian này, tôi đã dành ra một năm chuyên tâm luyện tập chữ phồn thể, nhưng cứ nghĩ đến thời nhà Tần sử dụng chữ tiểu triện là tôi lại toát mồ hôi. Tôi chỉ có thể đọc hiểu mà không thể viết được loại chữ này, mong là tôi không làm cho lịch sử bị sai khác đi. Cũng may tiểu hòa thượng sinh sống ở Tây vực xa xôi, cậu ta khó mà đến được Trung Nguyên.

Tiểu hòa thượng từng học tiếng Hán nên vẫn nhớ khá nhiều chữ. Cậu ta rất chăm chỉ, hai mắt dính chặt vào tập giấy tốc ký của tôi và gật gù liên tiếp. Mùi thơm dịu dịu của gỗ đàn hương trên người tiểu hòa thượng tỏa lan trong không gian. Buổi lên lớp đầu tiên của tôi đã kết thúc tốt đẹp trong hương thơm dễ chịu ấy.

Ngày hôm sau, chúng tôi tiếp tục lên đường. Giao tiếp giữa tôi và Kumalajiba trở nên suôn sẻ hơn. Cậu ta bắt chước rất nhanh, chỉ cần tôi cắt nghĩa một lần, cậu ta sẽ không hỏi lại nếu trong bài giảng lần sau của tôi xuất hiện những từ đã học. Ngoài ra, cậu ta còn biết cách sắp xếp lại theo đúng trật tự cú pháp: chủ ngữ, vị ngữ, tân ngữ dựa trên quy tắc của ngữ pháp tiếng Hán.

Vào thời đại này, nếu giao tiếp với người Hán, hẳn tôi phải dùng lối nói văn ngôn cổ xưa. Nhưng với tiểu hòa thượng Tây vực, tôi vẫn áp dụng phương thức giao tiếp phổ thông của thế kỷ XXI. Bởi vì hòa thượng là người nước ngoài, nên tôi không lo cậu ta phát hiện ra tôi trò chuyện không đúng quy chuẩn của thời đại. Kumalajiba thích tìm hiểu về lịch sử, địa lý, phong tục tập quán của cư dân vùng Trung Nguyên.

Tôi giảng giải cho cậu ta dựa trên những kiến thức đọc được trong sách lịch sử. Càng ngày tôi càng cảm thấy tiểu hòa thượng không những tư chất thông minh, trí nhớ siêu phàm mà cậu ta còn có một khả năng ngôn ngữ thiên bẩm đáng ngưỡng mộ!

Tôi hỏi Kumalajiba vì sao lại dẫn theo quân lính, thực ra mục đích chính của tôi là tìm hiểu thân thế của tiểu hòa thượng. Cậu ta trả lời rằng họ đã đi chu du nhiều nước trong suốt bốn năm qua, mà khoảng cách giữa các quốc gia là những sa mạc mênh mông, không bóng dáng sự sống, thêm nữa, những nơi họ đi qua đều thuộc khu vực không có sự cai quản, thường xuyên bị cướp bóc. Họ không thể không dẫn theo lính tráng để bảo vệ một lượng lớn sách kinh Phật và xá lợi quý báu trên đường đi.

Huyền Trang khi xưa trên đường tây du cũng từng nhiều lần bị cướp bóc. Tôi gật đầu đồng tình và xác nhận tầm quan trọng của đội ngũ vũ trang. Nhưng tôi vẫn chưa tìm hiểu được thân thế của hòa thượng, chỉ biết rằng, bốn năm trước họ dẫn theo đội quân tình nguyện này rời khỏi Kucha. Nhưng chắc hẳn hai mẹ con họ có quan hệ với hoàng thất, vì chỉ có hoàng thân quốc thích mới được quân đội của nhà vua đi theo bảo vệ như vậy.

Jiba lặng lẽ theo sau lắng nghe câu chuyện của chúng tôi, khuôn mặt lúc nào cũng an nhiên, bình thản, thi thoảng bà quay sang trao đổi đôi câu với con trai. Tuy không hiểu bà nói gì, nhưng giọng nói dịu dàng ôn hòa của bà khiến tôi chắc chắn rằng bà không có ý trách móc gì tôi. Lúc nào bà cũng nhã nhặn lịch thiệp. Tôi biết bà rất yêu con, nhưng bà không hề có những cử chỉ thân mật mà một người mẹ thường dành cho con mình, có lẽ vì họ là người xuất gia.

Nhưng đến thời gian tụng kinh thì bà lại hết sức nghiêm khắc, vẻ trang trọng và thành kính hiện trên nét mặt, ánh mắt cúi xuống nghiêm cẩn, cùng con trai lầm rầm tụng niệm. Những lúc thế này, hai người họ như bỏ lại bên ngoài mọi thứ thuộc về thế giới trần ai, một lòng hướng Phật, tiếng kinh kệ vang xa như gõ động tâm linh. Lần đầu tiên tôi cảm nhận được sức lay động lớn lao của tôn giáo. Đứng bên ngoài lán trại lắng nghe mà tôi như mê đi!

Buổi tối tiếp tục lên lớp. Vất óc mãi mà không nhớ được tiếng nào, tôi đành ngoan ngoãn chìa tay ra trước mặt tiểu hòa thượng.

- Gì vậy?

Tiểu hòa thượng theo tôi học tiếng Hán hiện đại, nên ngôn từ không lấy gì làm văn vẻ.

- Đánh vào lòng bàn tay tôi đi.

Tôi cười vui vẻ.

- Giáo viên người Hán của chúng tôi đều làm như vậy mỗi khi học sinh mắc lỗi. Cậu thấy không, tôi rất có tinh thần tự giác nhé, tôi đã chủ động nhận lỗi.

- Cô mắc lỗi gì?

Đôi mắt màu nâu nhạt sáng lấp lánh như muốn soi tỏ tâm hồn người đối diện.

- Tôi quên hết những chữ cái Tochari, à quên, chữ cái Khâu Từ mà hôm qua cậu dạy rồi.

Tôi làm bộ đau khổ rồi bật cười, sao tôi cứ quen gọi là tiếng Tochari nhỉ?

Tiểu hòa thượng cũng phì cười, nụ cười lấp lánh như sao sáng.

- Tại tôi không biết cách truyền đạt, sao trách cô được!

Hòa thượng chìa tay trái về phía tôi, tay phải cầm tay tôi đập đập vào lòng bàn tay mình. Tuy không mạnh, nhưng những va chạm khẽ khàng thế này cũng khiến tôi có chút tê dại.

- Nên phạt tôi mới phải, nếu ngày mai cô vẫn không thuộc bài, tôi sẽ chịu đòn.

Tôi rút vội tay về, thoáng chút cảm động. Tôi nghiêng đầu, cố gắng tập trung vào những chữ cái trước mặt.

Hôm nay tôi tiếp thu nhanh hơn hôm qua, tiếng Hán của Kumalajiba đã khá lên rất nhiều. Tôi đã học xong toàn bộ bảng chữ cái Tochari. Tôi cẩn thận ghi lại cách phát âm bằng kí hiệu phiên âm bên cạnh mỗi chữ cái cho dễ nhớ. Nhìn thấy những kí hiệu đó, tiểu hòa thượng tỏ ra rất thích thú, thế là tôi lại phải giảng giải về quy tắc ghi phiên âm cho cậu ta nghe. Kumalajiba hết lời khen ngợi phương pháp độc đáo ấy. Nhưng tôi buộc phải yêu cầu cậu không được tiết lộ cho người khác biết, vì nếu không lịch sử rất có thể sẽ thay đổi.

- Nhưng vì sao? Cô là người nghĩ ra à?

Tôi không thừa nhận cũng không thể phủ nhận, chỉ trả lời một cách mơ hồ:

- Người Hán không thích phụ nữ tài giỏi, vì vậy nếu cậu nói cho người khác biết chính tôi đã nghĩ ra phương pháp ghi phiên âm này, tôi sẽ bị xem là yêu quái và sẽ bị hỏa thiêu.

Không thể không bật ra câu chuyện về nữ thần kiêu này.

- Người Hán không nên như vậy.

Trầm tư một lát, tiểu hòa thượng nhìn tôi nghiêm nghị.

- Phàm là con người thì đều như nhau, phụ nữ cũng có thể thông minh như đàn ông vậy.

Sau đó, tiểu hòa thượng giảng giải một thôi một hồi bằng tiếng Tochari, có lẽ vì lượng từ vựng tiếng Hán chưa đủ để cậu có thể diễn đạt những suy nghĩ của mình.

Tôi bật cười. Tinh thần khăng khải của chàng trai trẻ khiến tôi có cảm giác thật ấm áp. Nhưng, tôi phải tìm cách chuyển chủ đề thôi, cứ tiếp tục thế này, không biết tôi sẽ phải nói dối đến bao giờ.

- Cậu hiểu được như vậy là tốt rồi. Bây giờ, đến lượt tôi dạy cậu. Khổng Tử – nhà giáo dục lớn ở Trung Nguyên thời cổ đại từng nói: Ôn cố nhi tri tân, nghĩa là, luyện tập lại những gì đã học, từ đó phát hiện ra những điều mới mẻ. Vậy nên, bây giờ tôi sẽ kiểm tra những chữ Hán mà hôm qua cậu đã học.

Tôi đặt tập giấy nháp và bút chì trước mặt tiểu hòa thượng.

- Cậu viết đi! Sai một chữ phạt một roi!

Tiểu hòa thượng nhìn tôi mỉm cười, đón lấy tập giấy nháp và chiếc bút chì. Tay cầm bút có chút gượng

gạo nhưng vẫn rất ra dáng học trò. Từng nét chữ vuông vắn hiện ra dưới ngòi bút, thật không ngờ, cậu ta nhớ được tất cả những chữ Hán của buổi học hôm qua!

Mất vài phút ngẩn ngơ, miệng há hốc vì ngạc nhiên, tôi mới lấy lại được bộ dạng của một giáo viên, được rồi, để xem, cậu có thoát được tiết mục phạt đòn của tôi không.

- Đọc cho tôi nghe cách phát âm của từng chữ.

Lại nhìn tôi mỉm cười. Hai ba chục chữ tượng hình, cậu ta lần lượt đọc không sót một chữ nào, cảm tôi như sắp tuột xuống. Tuy vẫn pha chút khẩu âm, nhưng về cơ bản không sai một chữ. Hôm qua, tôi không hề dạy cậu ta cách ghi phiên âm kia mà! Không biết chỉ số IQ của “tên” này là bao nhiêu nữa?

“I phục You quá đi”! Nỗi kinh ngạc của tôi chỉ có thể được diễn tả bằng câu ấy. Tất nhiên, tôi chỉ nghĩ thầm trong bụng.

Tôi tiếp tục giờ học, sau khi dạy hết các chữ tượng hình, tôi chuyển sang chữ chuyển chú (là phương pháp dùng hai chữ Hán giải thích cho nhau với điều kiện: chúng phải cùng chung bộ thủ và ý nghĩa thì tương đồng), rồi đến các từ đơn giản. Tôi rầu rĩ nghĩ rằng, cũng là học ngoại ngữ, mà sao trình độ cách xa một trời một vực như vậy! Nếu cứ tiếp tục thế này, có khi tiểu hòa thượng viết được luận bằng tiếng Hán thì tôi vẫn còn đang ở giai đoạn học thuộc từ vựng Tochari cũng nên. Càng hồ thẹn hơn nữa, Kumalajiba đã vận dụng thành thạo nguyên tắc ghi phiên âm để chú âm cho các chữ Hán tôi vừa dạy, tuy không chính xác tuyệt đối, nhưng mười phần thì cũng được tám, chín phần.

Có lẽ, không bao lâu nữa tôi sẽ bị cho nghỉ hưu non thôi!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Lục lạc lạnh lạnh, đoàn người chậm rãi rong ruổi trên sa mạc ngút ngàn cát trắng. Vậy là đã tám ngày trôi qua. Tôi quấn chặt khăn trùm đầu, quay lại phía sau, đưa bốn ngón tay lên xếp hình ống kính máy ảnh, di chuyển qua các góc độ để lấy nét. Trong khung cảnh tưởng tượng của tôi hiện ra một cảnh tượng tuyệt đẹp: nắng vàng rực rỡ chiếu rọi lên hàng dài nối tiếp nhau đến vô tận những dấu chân lạc đà in trên biển cát sáng lấp lánh. Một trận gió quét qua, hết như biển khơi dội trào từng đợt sóng nhỏ, làm cho những dấu chân trở nên mờ ảo trong gió cát.

- Tách!

Tôi muốn định hình và lưu lại trong trái tim khung cảnh này mãi mãi.

- Cô làm gì vậy?

- Không có gì.

Tôi thu tay lại, không thể nói với tiểu hòa thượng rằng tôi đã nuối tiếc như thế nào khi không mang theo máy ảnh, nên chỉ thở dài than vãn:

- Những vết chân trên cát sẽ nhanh chóng biến mất, hết như cuộc đời ngắn ngủi của con người vậy.

Tôi ghìem dây cương và nhảy xuống. Quay trái ba vòng phải ba vòng, ngoáy đầu, lắc hông, phải vận động một chút mới được, nếu không gân cốt tôi tê dại mất. Ngược lên thấy Kumalajiba trên lưng lạc đà đang chăm chú nhìn mình, tôi cười:

- Nhưng dù vậy tôi vẫn sẽ kiên trì bước từng bước vững chắc và lạc quan đi đến đích cuối cùng.

Tôi nắm dây cương, dắt lạc đà và rảo bước trên cát, tôi muốn lưu lại dấu ấn của tôi trên sa mạc nghìn năm về trước này. Kumalajiba nở nụ cười tươi tắn, cũng nhảy xuống và học theo tôi. Lát sau, hai chú lạc đà đã được những người hầu cận dắt đi.

Được một đoạn, chúng tôi ngoảnh lại nhìn, đôi hàng dấu chân in trên cát, kéo dài thành hai đường thẳng song song. Tôi nảy ra ý tưởng, liền đề nghị tiểu hòa thượng:

- Cậu hãy đi lên phía trước.

Tiểu hòa thượng hơi băn khoăn, nhưng vẫn ngoan ngoãn tiến lên trước. Tôi theo sau, đặt chân mình lên những dấu chân của Kumalajiba. Cậu ta đi được một đoạn chợt dừng bước, quay người lại. May sao tôi kịp đứng lại và bước sang bên, nếu không chắc sẽ đâm sầm vào cậu ta mất.

- Lẽ ra chúng ta là hai đường thẳng song song, dù đi bao xa cũng không bao giờ gặp nhau, nhưng vì cơ duyên, hai đường song song đã hợp lại thành một.

Tám ngày trước tôi đang ở một nơi cách nơi này hàng nghìn năm thời gian.

- Bởi vậy, duyên số thật kỳ lạ!

- Tôi thì nghĩ, tôi được gặp cô, đó là ý của Phật tổ.

Tôi quay lại và bắt gặp ánh mắt tiểu hòa thượng, đôi mắt trong veo như làn suối, đó là đôi mắt thuần khiết nhất mà tôi từng gặp trong suốt hai mươi ba năm qua. Vừa định đáp lời, tôi bỗng thấy một bóng người từ phía xa đi tới. Lúc người đó lại gần, tôi nhận ra đó là một hòa thượng khát thực, đáng vẻ khổ hạnh, khuôn mặt dính đầy bụi cát, dắt bên mình một con ngựa gầy gò như chủ nhân của nó. Kumalajiba vội vàng bước đến, ni cô xinh đẹp cũng nhảy xuống, ra lệnh cho đoàn người dừng lại. Hai mẹ con chấp tay cung kính chào đón lão hòa thượng.

Họ mang nước và thức ăn đến cho hòa thượng khát thực, vị hòa thượng nhận lấy và đặt vào chiếc túi tả tơi khoác trên lưng, sau đó ba người bắt đầu cuộc chuyện. Lão hòa thượng quan sát Kumalajiba hồi lâu, nói với cậu đôi câu, sắc mặt trầm buồn. Rồi quay sang trao đổi với Jiba, hai người vừa nói chuyện vừa ngắm nhìn Kumalajiba, vẻ mặt của tiểu hòa thượng bỗng trở nên âu sầu.

Một lát, hòa thượng nói lời từ biệt, đi về hướng ngược lại với chúng tôi. Kể từ lúc đó, mẹ con ni cô có vẻ rầu rĩ hơn trước.

Chúng tôi leo lên lưng lạc đà đi tiếp. Tôi lặng lẽ thúc lạc đà đến bên Kumalajiba hỏi chuyện:

- Này tiểu hòa thượng, lão hòa thượng ấy nói gì với cậu thế?

Kumalajiba suy nghĩ một lát rồi đáp:

- Thầy nói, mẹ phải ở bên cạnh và bảo vệ tôi. Ngày sau tôi sẽ thành công trong việc chấn hưng và phát triển Phật pháp, siêu độ vô số chúng sinh, công đức lớn lao không kém Upagupta.

- Upagupta là ai?

- Là vị cao tăng nổi tiếng, thủy tổ của phái Thiên Tông Ấn Độ.

- Đại sư thật đáng nể, ngài ấy thấy được cả tương lai sáng lạn của cậu. Tôi cũng tin như vậy, chắc chắn cậu sẽ trở thành một vị cao tăng được nhiều người sùng kính.

Niềm tin đó là thật, với trí tuệ siêu phàm như hiện nay, Kumalajiba chắc chắn sẽ nổi danh trong thiên hạ. Có điều với lượng kiến thức ít ỏi về Tây vực, tôi không đoán ra được cậu là nhân vật nổi tiếng nào. Nghe tôi tán dương mà Kumalajiba không hề tỏ ra vui sướng chút nào.

Tôi có cảm giác, lão hòa thượng kia không chỉ nói với cậu bấy nhiêu.

- Sao thế, sao cậu không nói gì?

Tiểu hòa thượng dõi mắt về phía hàng dương xa xa, vẻ mặt uể oải in đậm trên sắc mặt.

- Đại sư còn nói, nếu không tuân thủ giới luật một cách nghiêm khắc, rồi đây tôi sẽ chỉ là một pháp sư thông minh sáng láng không hơn không kém.

- Không tuân thủ giới luật? Làm gì có chuyện đó!

Ngón tay tiểu hòa thượng nắm chặt dây cương đến tím tái, đầu cúi thấp, thanh âm nhẹ bằng:

- Đại sư nói, nếu trước năm ba mươi lăm tuổi...

Tiểu hòa thượng ngáp ngừng, hai má bỗng chốc ửng đỏ, ánh mắt chấp chới nỗi sợ hãi mơ hồ. Nhưng chỉ một thoáng qua đi, vẻ bình thản trở lại trên khuôn mặt.

- Trước năm ba mươi lăm tuổi làm sao?

Biểu cảm của Kumalajiba cho tôi biết có điều gì đó rất nghiêm trọng.

Tiểu hòa thượng trầm ngâm hồi lâu, thả lỏng dây cương, từ tốn đáp:

- Tôi không biết diễn đạt như thế nào bằng tiếng Hán.

Câu trả lời chỉ khiến tôi càng thêm tò mò.

Tiểu hòa thượng đột ngột vùng dây cương, thúc lạc đà chạy lên phía trước, giữ một khoảng cách với tôi. Thân hình mảnh khảnh, lớp áo choàng bay bay trong gió, ánh nắng chếch nghiêng, cắt xuống nền cát một bóng hình sẫm đỏ, cô liêu. Tôi băn khoăn không biết có phải mình đã làm gì sai hay không?

Cách đó không xa là một khu rừng nhỏ. Người mặc chiếc áo nâu sòng của giới tu hành đã dừng lại, ngoảnh đầu ngóng đợi, chờ tôi bắt kịp, rồi cùng tôi thông dong tiến về phía trước.

Thoáng chút áy náy trên nét mặt, hòa thượng hắng giọng, quay sang hỏi tôi:

- Ngài Tình, vì sao cô gọi Bhikkhu[4] là lão hòa thượng còn gọi tôi là tiểu hòa thượng?

Tôi biết cậu ta muốn chuyển đề tài. Thì bởi vì tôi không hiểu tiếng Phạn chứ sao. Bhikkhu nghĩa là gì? Mà tên cậu ta cũng rất khó nhớ, gọi là tiểu hòa thượng thì có sao đâu.

Tôi hỏi ngược lại Kumalajiba:

- Trong tiếng Phạn có tôn xưng dành riêng để gọi nhà sư không, có từ nào phát âm giống “hòa thượng” không?

Cậu ta lắc đầu:

- Trong tiếng Phạn hình như không có, nhưng ở Diên Quốc, người ta gọi các đại sư truyền giới là Khosha, tên gọi này nghe có vẻ giống từ “hòa thượng”.

Thú vị quá, thì ra từ “hòa thượng” được dịch từ ngôn ngữ của Diên Quốc.

- Nhưng hòa thượng là các đại sư truyền giới có trên mười năm thọ đại giới, thông tỏ đại luật đủ tư cách để xuống tóc và thọ giới cho người khác. Tôi nào đã đến được cảnh giới đó, không xứng với tôn xưng hòa thượng. Vả lại, tôi cũng chưa thọ đại giới, cô cứ gọi tôi là Sramanera đi.

Lại là tiếng Phạn. Thấy tôi ngơ ngác, cậu ta vội giải thích: Sramanera chỉ những người mới xuất gia tuổi từ bảy đến hai mươi, đã thọ thập giới, nhưng chưa thọ đại giới. Sau khi thọ đại giới, họ sẽ được gọi là Bhikkhu, nghĩa là khất sĩ, khất sĩ là những người cầu Phật pháp nơi Phật tử và khất thực chốn nhân gian.

Tôi hiểu rồi, chả trách những âm đọc này rất quen tai. Sramanera là Sa di, Bhikkhu là Tỷ khâu, cả hai đều là âm dịch. Thì ra nhà sư cũng được phân chia giới bậc khi gọi tên. Nhưng ở Trung Quốc, người ta gọi sư cụ là lão hòa thượng, gọi chú tiểu là tiểu hòa thượng, thậm chí những em bé còi cọc không chịu lớn người ta cũng gọi là hòa thượng. Chẳng ngờ, từ “hòa thượng” lại có ý nghĩa tôn quý như vậy.

Tôi cười thích thú, chàng trai thiên tài, tính tình trầm lặng này đã trau dồi cho tôi không ít kiến thức về Phật giáo. Vì vậy, dù hơn cậu ta khá nhiều tuổi, nhưng sự trưởng thành của cậu ta khiến tôi có cảm giác chúng tôi là những người đồng niên. Và cũng nhờ cậu, hành trình gian nan của tôi ngày càng có thêm nhiều niềm vui.

Như thường lệ, sau khi kết thúc giờ học buổi tối, tôi ngồi ghi chép bên đống lửa. Mặc dù đèn dầu trong lều trại cũng đủ sáng, nhưng tôi thích không gian khoáng đạt bên ngoài hơn. Ngắm nhìn bầu trời đầy sao giữa sa mạc hoang vu luôn khiến tôi được đắm chìm trong những cảm xúc mơ hồ trong không gian thuộc về quá khứ miên viễn này. Gió đêm nay như đối tỉnh, êm ái ru qua, chòng ghẹo những đốm lửa hồng bập bùng, tí tách. Nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu, tâm hồn trở nên thanh tịnh và lắng đọng tựa khung cảnh này.

- Tối nào cũng thấy cô ghi chép, cô ghi gì vậy?

Tiếng Hán của Kumalajiba vẫn hơi gượng gạo. Nhưng trong tám ngày qua, vốn từ vựng của cậu đã phong phú hơn rất nhiều.

- Có gì đâu, tôi đang viết thư.

Định che đi, nhưng tôi nghĩ cậu ta đọc được cũng không hiểu, nên cứ để mở cuốn sổ tay.

- Tôi đọc mà không hiểu.

Lòng hiếu kỳ của tuổi trẻ thật mãnh liệt. Tiểu hòa thượng nở nụ cười háo hức:

- Vốn tiếng Hán của tôi chưa nhiều, nhưng tôi sẽ chăm chỉ, để có thể đọc được những gì cô viết.

Chưa chắc đâu. Tôi viết bằng chữ giản thể kia mà! Tôi chỉ tay sang bên cạnh:

- Có muốn ngồi xuống không?

Tiểu hòa thượng do dự một lát rồi ngồi xuống, nhưng cố ý giữ khoảng cách với tôi, đôi tay khẳng khiu đưa về phía trước sưởi ấm.

- Vì sao cậu muốn học tiếng Hán?

- Người Hán có rất nhiều điểm ưu việt, y dược, nhạc luật, lịch pháp, kỹ nghệ đều vượt xa người Khâu Từ. Trong nhà tôi có rất nhiều kinh văn tiếng Hán, tôi muốn nghiên cứu những thư tịch đó.

Cậu ta lúc nào cũng ham học hỏi. Ngập ngừng giây lát, tôi quyết định hỏi:

- Cậu còn trẻ như vậy, vì sao lại xuất gia?

Tôi biết câu hỏi có chút mạo phạm, nhưng cậu ta chẳng hề tỏ ra phật ý, ánh mắt đăm chiêu không rời ngọn lửa:

- Tôi đi tu năm bảy tuổi, nay đã được sáu năm và tôi chưa từng suy nghĩ về vấn đề này cho tới mấy ngày gần đây...

- Khoan đã!

Ra hiệu cho cậu ta ngừng lại, rồi ra vẻ nghiêm trọng, tôi hỏi:

- Năm nay cậu bao nhiêu tuổi?

- Mười ba.

Vậy mà tôi cứ đinh ninh cậu ta ít nhất cũng mười lăm, mười sáu tuổi. Dáng người cao lớn, khuôn mặt lại luôn giữ vẻ đĩnh đạc, trầm tĩnh của lứa tuổi trưởng thành. Trời ơi, vậy là cậu ta bắt đầu học tiếng Hán từ năm tám tuổi chứ không phải mười một. Sau năm năm, vẫn có thể giao tiếp, rốt cuộc, cậu ta có bao nhiêu tế bào não kia chứ!

- Ngải Tình, vì tôi cao lớn nên rất nhiều người tưởng tôi đã mười sáu tuổi.

Cậu ta cười thẹn thùng.

- Cô đừng chê tôi ít tuổi, tôi hứa sẽ nỗ lực học thật giỏi tiếng Hán!

- Sao tôi lại chê cậu, cậu là ân nhân cứu mạng của tôi mà.

Tôi giả bộ không hề gì, nhưng trong lòng hơi buồn bực. Lẽ nào tôi hơn cậu ta những mười tuổi? Không đúng không đúng, dù sao, cậu ta cũng nhiều hơn tôi hai nghìn tuổi. Đâu là tuổi tác tương đối và đâu là tuổi tác tuyệt đối của hai chúng tôi? Càng nghĩ càng mơ hồ, tôi không nghĩ nữa. Tôi chuyển chủ đề:

- Cậu đã nghĩ ra chưa, vì sao lại xuất gia?

Cậu ta mở miệng định nói rồi lại lắc đầu. Đôi mắt vẫn đăm chiêu ủ dột:

- Tôi vẫn chưa thể diễn đạt trọn vẹn bằng tiếng Hán. Khi nào trình độ Hán ngữ của tôi đủ để thấu suốt đạo lý này, tôi sẽ nói cho cô hay.

Có thể nói cậu ta phải chịu đựng một điều gì đó. Tôi không dám bàn luận về Phật pháp, nhưng tôi rất muốn động viên cậu ta. Ngược nhìn nền trời xanh thẫm được dát bạc bởi ngàn vạn vì tinh tú, tôi khẳng khái bày tỏ suy nghĩ của một người đến từ thế kỷ XXI:

- Nơi tôi sống có một vĩ nhân, ông chia nhu cầu của con người ra làm năm cấp bậc. Cơ bản nhất là nhu cầu sinh lý, gồm những việc như đi lại, ăn ở. Khi đã thỏa mãn nhu cầu này thì con người sẽ nảy sinh nhu cầu được an toàn. Người ta muốn sự sống và tài sản của mình được đảm bảo. Sau khi nhu cầu này cũng được thỏa mãn tương đối, thì con người nảy sinh nhu cầu tình cảm: tình thân, tình yêu, tình bạn. Sau đó mới đến nhu cầu được tôn trọng: bao gồm lòng tự tôn và sự kính trọng của người khác.

Đó là bốn loại nhu cầu trong lí luận của Maslow. Quay sang bên và bắt gặp đôi mắt lấp lánh đang nhìn mình, tôi chậm rãi nói tiếp:

- Nhưng đó chưa phải là nhu cầu cao nhất. Con người chỉ cảm nhận được niềm vui tột độ khi lí tưởng được thực hiện, ấy là khi năng lực của họ được phát huy đến mức tối đa vì họ có thể làm được mọi việc tương ứng với khả năng vốn có của mình.

Đôi mắt xúc động ngược nhìn tôi, giọng nói như nghẹn lại:

- Lí tưởng?

Tôi gật đầu quyết liệt và bổ sung thêm:

- Lí tưởng là thứ mà cậu sẽ theo đuổi suốt đời, là mục tiêu phấn đấu của cuộc đời cậu.

Tiểu hòa thượng trầm tư hồi lâu, rồi hướng đôi mắt hút hồn vào tôi:

- Ngài Tình, cô có lí tưởng chứ?

- Tất nhiên rồi!

Tôi dang hăng dọn giọng, rồi tiếp:

- Muốn biết lí tưởng của tôi là gì không?

Quả là cậu ta rất hiếu kỳ, ánh mắt háo hức thôi thúc tôi. Tôi đứng lên, giơ tay về phía bầu trời bao la, cất cao giọng:

- Tôi muốn được trải nghiệm lịch sử, tôi muốn viết một cuốn sách sử lưu danh thiên cổ giống như “Sử ký” của Tư Mã Thiên.

Tôi đồng dục bực bạch ước mơ bấy lâu nay của mình. Nếu ở thế kỷ XXI mà nói như vậy, hẳn nhiều người sẽ giễu cười tôi. Nhưng đứng trước tiểu hòa thượng hồn hậu này, tôi chẳng có gì phải e dè. Chợt nhận ra cậu ta cứ len lén nhìn tôi, tôi mỉm cười:

- Mơ ước quá xa vời, đúng không?

Cậu ta cũng đứng lên, gật đầu rất quyết liệt, thanh âm tuy không cao, nhưng dứt khoát:

- Cô sẽ làm được!

Đôi mắt trong sáng của tiểu hòa thượng khiến tôi cảm động hết sức. Không ngờ lời động viên của cậu thiếu niên này lại khiến tôi vui sướng đến thế. Tâm trạng trở nên vô cùng thoải mái, dễ chịu. Tôi dang rộng cánh tay, tưởng tượng mình là chim ưng, vỗ cánh bay xung quanh đồng lúa, lúc đến trước mặt tiểu hòa thượng, tôi dừng lại thở hổn hển, cười tươi:

- Cậu hãy suy nghĩ xem lí tưởng của cậu là gì đi. Sống trên đời phải có lí tưởng thì cuộc sống mới có ý nghĩa.

- Ngải Tình, tôi vẫn chưa hiểu hết những điều cô nói. Nhưng thấy cô vui vẻ vì có lí tưởng như vậy, tôi rất cảm động! Tôi cũng muốn được giống như cô, đặt ra mục tiêu phấn đấu cho cuộc đời mình.

Ánh lửa bập bùng phản chiếu khuôn mặt như tạc tượng của tiểu hòa thượng, gió nhẹ thổi đến, cuốn lên cao những tàn lửa li ti, trên trời ngàn vì sao đua nhau lấp lánh, dưới đất bóng lửa lập lòe nhảy múa và nụ cười ấm áp của chàng trai trẻ bên cạnh, phút chốc, thời gian như ngưng đọng, thêm một cảnh tượng tuyệt đẹp nữa tôi muốn lưu giữ trong tim.

Trở về lán trại, xoay mình hết bên này sang bên kia tôi vẫn không sao dễ được nổi hưng phấn khi này xệp xuống để nhường chỗ cho giấc ngủ. Nỗi nhớ nhà hằng đêm đã đi đâu mất. Cứ nghĩ đến câu nói: “Cô sẽ làm được” trong lòng lại dâng trào một niềm vui khôn tả. Tôi khe khẽ tự nhủ: Ngải Tình, cậu sẽ làm được!

Lúc chuẩn bị thiếp đi tôi chợt nhớ ra “Sử ký” của Tư Mã Thiên phải đến tận thời Hán mới xuất hiện, vậy là tôi đã làm lộ kiệt tác của Thái Sử Công. Tôi thật bất cẩn. Cầu mong sao cậu ta không để tâm đến và cầu mong sao cậu ta đừng đi khắp nơi tìm kiếm cuốn sách này.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Vào buổi trưa của ba ngày sau đó, một ốc đảo xanh mướt xuất hiện trước mắt tôi. Bao nhiêu ngày qua, tôi đã chán ngán với sắc vàng đơn điệu của mệnh môn cùn cát, hôm nay, được nhìn thấy sắc xanh ngút ngàn thế này, tôi hưng phấn đến độ nhảy cẫng lên gào thét. Chứng kiến điệu bộ “hoang dại” ấy của tôi, Kumalajiba chỉ biết lắc đầu thở dài rồi cười và cho tôi biết, nơi đây chính là Wensu.

Wensu, địa danh này cậu ta đã nhắc đến trong ngày đầu gặp tôi. Nghe khá quen, chắc hẳn phải có âm tiếng Hán tương đương, nhưng tôi không nhớ ra.

Mãi mê lục tìm dữ kiện bộ nhớ, đoàn người đã đến cổng thành lúc nào mà tôi không hay. Không gian từng bừng âm nhạc đặc trưng vùng Tây Vực, những khúc điệu tươi vui rộn rã. Một đội ngũ hùng hậu chỉnh tề nghênh đón chúng tôi.

Hai bên đường có rất nhiều lán trại. Bên trong không có người, chỉ đặt một số tượng Phật. Dựa trên trình độ điêu khắc mà tôi quan sát được, thì đó đều là những pho tượng quý giá. Dân chúng ở hai bên đường đều đứng lên chào đón, từng chậu hoa tươi được cung kính dâng lên đến trước mặt hai mẹ con tiểu hòa thượng. Hai người chấp tay lễ tạ, đón hoa tươi mang đến rắc lên mình các bức tượng phật[5].

Trong chuỗi nghi thức kỳ lạ đó, tôi chú ý đến người đàn ông dẫn đầu: khoảng bốn mươi tuổi, thân hình cường tráng vạm vỡ, đầu để mái lửng, nhưng phía sau gáy lại tết thành những lọn dài, rồi búi ngược lên đỉnh đầu và được quấn lại bởi một mảnh khăn thêu kim tuyến. Người đó đội một chiếc mũ miện bằng vàng khắc hình long phụng, khoác áo choàng đỏ có viền thêu hình thoi, đính châu báu, phía trước là những hình tròn thêu chỉ vàng lấp lánh, ống chân thì... Đấy, tôi lại mắc bệnh nghề nghiệp rồi, lúc nào cũng quan sát chi tiết những người đối diện như quan sát một hiện vật nghiên cứu.

Tuy không hiểu họ nói gì, nhưng tôi đoán đó là đoàn người ra nghênh đón khách quý, gồm các thành viên của hoàng thất và người đàn ông khoác trên mình trang phục quyền quý kia chính là nhà vua. Tuy nhiên cô xinh đẹp Jiba cũng được chào đón nồng hậu và cung kính, nhưng rõ ràng đối tượng của nghi thức nghênh tiếp hết sức long trọng này không ai khác, chính là Kumalajiba.

Từ lâu tôi đã nghĩ rằng Kumalajiba không phải một nhà sư tầm thường, nhưng cậu ta mới mười ba tuổi, làm sao đã có thành tựu gì xuất chúng. Chắc hẳn cậu ta còn có thân phận gì khác ngoài là một nhà sư, ví như là con cháu nhà vua chẳng hạn. Không lẽ cậu ấy là hoàng tử? Trước khi đắc đạo, Phật Thích Ca cũng từng là hoàng tử đấy thôi.

Chúng tôi được sắp xếp ở lại trong một cung điện hoa lệ (mà không phải tại một ngôi chùa nào đó như tôi nghĩ). Tuy nói là hoa lệ, nhưng không thể so sánh với cung điện ở Trung Nguyên được. Tây Vực vốn là vùng khô hạn, nhà ở được xây cất rất đơn sơ với vật liệu chính là gỗ và đất sét và mái nhà là kiểu mái bằng. Nhưng ở đây, tường nhà làm bằng đất sét đã được coi là xa hoa rồi. Thông thường chỉ có quan lại, đền chùa miếu mạo và hoàng cung mới được xây dựng như vậy.

Nơi chúng tôi nghỉ ngơi là một dinh cơ rộng lớn với năm gian phòng. Vị quốc vương kia còn cử thêm

mười người hầu đến phục vụ chúng tôi. Tôi được ở riêng một phòng, Jiba cũng dành cho tôi một người hầu nữ. Yêu cầu đầu tiên mà tôi đưa ra là: tôi muốn tắm rửa.

Những thứ mà các cuốn tiểu thuyết thường nhắc đến như: suối nước nóng, hoa thơm, chậu tắm cỡ lớn, ở đây đều không có. Có thể nói là điều kiện sinh hoạt khá nghèo nàn, xà bông ở đây còn lâu mới thơm bằng xà bông của thế kỷ XXI. Nhưng tôi vẫn cảm thấy vô cùng sảng khoái, vì sau hơn mười ngày rong rã dầm mình trong gió cát sa mạc, cuối cùng tôi đã được tắm gội sạch sẽ.

Giờ học buổi tối, không tìm được sự tò mò, tôi lại gợi ý tiểu hòa thượng kể về xuất thân của cậu, nhưng Kumalajiba bình thản đến mức lạnh lùng, trả lời rằng:

- Những thứ như mắt, mũi, tai, miệng, lưỡi, thân thể hay ý thức đều không tồn tại thực sự, huống hồ là tên tuổi và xuất thân.

Lại là thuyết duy tâm của đạo Phật, trả lời như vậy cũng bằng không. Tôi giận dữ:

- Vâng vâng vâng, tứ đại giai không, mọi thứ đều không tồn tại. Trương Sinh nằm mơ hóa thành hồ điệp, tỉnh lại không biết rốt cuộc là mình mơ hóa thành hồ điệp hay hồ điệp hóa thành mình, thế được chưa!

Diễn cổ Trương Sinh nằm mơ hóa thành hồ điệp mà tôi vô tình thốt ra khơi gợi hứng thú đặc biệt đối với tiểu hòa thượng, cậu năng nặc đòi tôi kể câu chuyện đó. đành vậy:

- Thời Xuân Thu ở Trung Nguyên có một triết gia tên Trương Châu. Một hôm, ông nằm mơ thấy mình hóa thành bướm bướm, bướm bướm bay lượn hết sức sinh động. Ông vô cùng vui sướng, đến mức quên cả mình là Trương Châu. Khi tỉnh lại, ông không khỏi kinh ngạc khi nhận ra mình chính là Trương Châu. Đời người như một giấc mơ, vì vậy Trương Châu không biết rốt cuộc là ông nằm mơ thấy mình hóa thành hồ điệp hay hồ điệp nằm mơ thấy mình hóa thành ông.

Tiểu hòa thượng trầm tư một lát, rồi nói:

- Ở Ấn Độ, người ta tin rằng: Mọi thứ trên đời đều là giấc mộng của Brahma, khi Brahma tỉnh lại, thế gian này sẽ biến mất, không tồn tại bất cứ thứ gì.

Tôi thở dài, suy nghĩ như vậy thì thật là bi quan. Không muốn tiếp tục chủ đề duy tâm ấy nữa, tôi hỏi:

- Brahma có phải là Phạm Thiên (đấng sáng tạo theo quan điểm Bà La Môn) không?

Brahma, cách phát âm này rất quen thuộc. Theo trí nhớ của tôi thì đó là một trong ba đấng sáng tạo của Ấn Độ giáo, gồm: Brahma, Shiva và Vishnu. Tôi từng đến Ấn Độ và cũng từng viết một số bài nghiên cứu về Ấn Độ giáo, nên cũng có chút hiểu biết.

- Phạm Thiên ư?

Kumalajiba dùng bút chì viết hai chữ đó lên tập giấy nháp của tôi rồi nghiêng đầu suy nghĩ:

- Đã có lần cô nói rằng “Phạm” nghĩa là thanh tịnh, tránh xa mọi ham muốn. Brahma là đấng sáng tạo ra thế giới và vạn vật, gọi Brahma bằng tên “Phạm Thiên” quả là một cách dịch thông thái. Ngải Tình, tôi nghe nói đạo Phật chưa phát triển ở Trung Nguyên, nhưng ở đó có người thông minh, kiến thức uyên thâm như cô thế này, một ngày không xa, Phật giáo Trung Nguyên chắc chắn sẽ hưng thịnh.

Tôi ấp úng không biết trả lời ra sao. Thế là lòi lại vô tình đánh cắp thành quả dịch thuật của người khác rồi! Xin tạ lỗi với ngài Kumarajiva, ngài Huyền Trang, Nghĩa Tịnh và nhiều dịch giả kinh Phật khác, tôi không hề cố ý!

Buổi tối trước khi đi ngủ, một câu hỏi cứ quẩn quanh trong đầu tôi. Tôi vượt qua giới hạn không gian và thời gian hàng ngàn năm để đến trước mặt Kumalajiba, tôi có tồn tại thật sự không? Lẽ nào không ư? Phải chăng tôi cũng đang nằm mơ mà không biết?

Lần đầu tiên tôi nghĩ về sự xuất hiện của mình ở nơi đây và thấy buồn ảo não.

Chúng tôi ở lại Wensu. Tôi có hỏi Kumalajiba khi nào sẽ khởi hành đi Kucha, tôi hứng thú với quốc gia rộng lớn đó hơn là tiểu quốc nhỏ bé này. Nhưng cậu ta bảo đã được mời đến đăng đàn thuyết giảng về Phật pháp tại một ngôi chùa lớn của hoàng gia trong vòng bảy bảy bốn mươi chín ngày. Và cậu ta cũng dành cho tôi một vị trí khách mời trong những ngày đó.

Vậy nên, lúc này, tôi đang ngồi bên Jiva, đưa ánh mắt hiếu kỳ quan sát bốn phía.

Chúng tôi ngồi giữa đại điện to rộng trong một ngôi chùa lớn của hoàng gia. Tượng Thích Ca mâu Ni cao khoảng hai mét, mạ vàng, được đặt trên một bệ đỡ ở chính giữa. Bốn phía là những lối đi hẹp dành cho Phật tử và khách thập phương đến dâng hương, cúng lễ. Đại điện được dựng lên với trụ gỗ và các bức tường bằng đất sét, ánh sáng chỉ có thể lọt vào qua cửa chính, vì vậy khắp nơi trong đại điện đều thấp đèn dầu. Đó là kiến trúc của một ngôi chùa Phật giáo Tiểu Thừa điển hình, có nhiều điểm khác so với những ngôi chùa Phật giáo Đại Thừa phát triển rầm rộ ở Trung Nguyên thời gian sau này.

Sáng sớm, Kumalajiba đã cùng các tăng sĩ ngồi xếp bằng tụng kinh. Hơn trăm nhà sư tọa thiền chặt kín đại điện vốn không lấy gì làm rộng rãi này. Phía bên phải trên chỗ ngồi dành cho khách quý có quốc vương và hơn mười đại thần, những người hôm qua đã ra tận cổng thành nghênh đón mẹ con Kumalajiba. Phía bên này là một nhóm phụ nữ, trong đó có tôi và Jiva, nhìn trang phục của họ thì có lẽ là hoàng hậu và các phu nhân.

Kumalajiba ngồi trên bục cao nhất phía trước tượng Phật, trên mình khoác áo cà sa thêu kim tuyến lấp lánh, vẻ mặt thành kính, pháp tướng trang nghiêm. Khi tiếng tụng kinh vang lên, thì ngay cả nhà vua và hoàng hậu cũng lầm rầm tụng niệm theo, chỉ mình tôi ngượng ngùng, đầu cúi thấp để không ai chú ý đến. Tất cả những câu kinh Phật mà tôi biết là: Úm ma ni bát ni hồng và Nam mô a di đà Phật. Thế là tôi cứ nhẩm đi nhẩm lại những câu đó khoảng năm trăm lần thì thời gian tụng kinh kết thúc. Sau đó, Kumalajiba bắt đầu thuyết giảng.

Tôi nhớ lần đi du lịch Ai Cập và đến tham quan ngôi đền Muhammad Ali, tôi đến đúng vào lúc một vị giáo sĩ đang thuyết giảng kinh Coran, dưới sảnh là hàng trăm tín đồ. Tôi quấn khăn trên đầu, mặc áo dài, quần dài (đó là quy định khi vào đền đối với nữ giới), ngồi xuống giữa đám đông và bắt chước họ hành lễ. Tôi không phải tín đồ Hồi giáo, tôi chỉ muốn xem những người theo đạo Hồi hành lễ ra sao thôi. Vị giáo sĩ miệt mài thuyết giảng, chốc chốc lại làm một động tác tay dứt khoát. Tôi vốn không biết tiếng Ả rập, nghe không hiểu gì, nên chỉ được một lúc, tôi bắt đầu chán nản. Nhưng nhìn vẻ mặt thành kính của những người xung quanh và không khí yên lặng tuyệt đối trong điện thờ, tôi không dám đứng dậy ra về, vì tôi sợ làm thế sẽ giống như một hành vi xúc phạm đối với những tín đồ sùng đạo này. Bàn chân tôi tê dại đi sau hơn một tiếng ngồi nghe thuyết giảng. Từ đó về sau, tôi tự nhủ lòng, sẽ không bao giờ cúng khấn hành lễ gì hết.

Thế mà giờ đây tôi lại rơi vào tình cảnh đó. Nhưng bù lại, Kumalajiba điển trai hơn nhiều so với vị

giáo sĩ Hồi giáo và giọng nói của cậu ta lại rất ấm áp, truyền cảm. Có điều, vấn đề gay go nhất vẫn là: tôi nghe không hiểu. Phải tiếp nhận những giáo lý Phật pháp uyên thâm bằng tiếng Phạn thế này chẳng khác nào ngày xưa tôi phải nghe vị giáo sĩ nọ thuyết giảng kinh Coran bằng tiếng Ả rập. Nhưng hàng trăm nhà sư, rồi cả quốc vương và hoàng hậu đều đang lắng nghe say sưa, làm sao tôi có thể đứng lên và ra về được.

Tôi cũng không dám ghi chép vẽ vời gì, sợ sẽ gây sự chú ý. Vì vậy, sau khi lặp đi lặp lại năm lần phương pháp nghiên cứu đối tượng bằng cách đặt tên, cơn buồn ngủ bắt đầu tấn công tôi, đó là kết quả tất yếu của việc thức giấc vào lúc bốn giờ sáng. Giờ tụng kinh buổi sáng bắt đầu lúc năm giờ, tôi thật sự khâm phục nghị lực của các hòa thượng. Buồn ngủ quá mà không thể gục xuống làm một giấc giữa đám đông tăng ni Phật tử này, tôi đành ngo ngoáy tay chân trên tấm đệm, cố gắng vận động khẽ khàng để không gây ra sự chú ý.

Cảm giác có ai đó đang nhìn mình, là Kumalajiba. Tôi chu mỏ lè lưỡi chọc cậu ta, rồi đưa tay xoa phần hông tê dại. Cậu ta khẽ mím môi, cố nhịn cười, nói thêm vài câu, rồi dừng hẳn. Tôi bắt chước những người khác đứng lên vỗ tay, hành lễ với Kumalajiba.

Nhà vua phát biểu tổng kết đôi ba câu, rồi ngài vỗ tay, các cung nữ tiến vào, mỗi người bưng trên tay một chiếc bàn nhỏ xếp đầy đồ ăn, lần lượt đặt trước mặt từng thượng khách. Những người còn lại thì được phát đồ ăn đến tận tay, mỗi người một phần. Tôi nhìn thức ăn trên bàn, mắt hoa đi.

Có các loại quả vốn là đặc sản của Tân Cương như nho và dưa gang. Và tất nhiên không thể thiếu bánh nướng Tây Vực. Nhưng còn gì nữa thế kia? Béo ngậy và thơm phức, thịt nướng ư? Nhìn có vẻ giống thịt dê nướng. Thịt dê nướng Tân Cương vốn nổi tiếng cả nước. Tôi nuốt nước bọt ừng ực vì đã gần mười ngày không được ăn mặn. Nhưng điều lạ lùng là, không chỉ tôi, quốc vương và một số vị khách khứa của thế giới trần tục khác, tất cả các nhà sư đều được chia phần ăn mặn. Cả đại diện bỗng chốc tỏa đầy mùi thơm của thịt nướng. Nhà vua hạ chỉ dùng bữa và những âm thanh nhai nuốt giòn giã bắt đầu vang lên.

Tôi đưa mắt quan sát Kumalajiba và thấy cậu ta cũng đang ăn thịt, tuy động tác từ tốn, nho nhã, nhưng vẫn khiến thị giác của tôi chấn động dữ dội. Chợt nhớ ra, những tăng sĩ này theo giáo phái Phật pháp Tiểu Thừa và hình như giới luật của giáo phái này cho phép các nhà sư ăn thịt. Nhưng như thế vẫn chưa đủ rõ ràng, tối nay phải hỏi lại Kumalajiba mới được. Tôi cắn thử một miếng, không ngon lắm, những muối là muối, không có ớt, không có rau thơm, không ngon bằng thịt nướng ở quán đồ ăn vặt trước cổng trường tôi học.

Sau khi đánh chén no nê, tôi buồn đi tiểu. Nghĩ về bốn mươi tám ngày dài đằng đẵng tiếp theo mà thấy ngán ngẫm. Lúc tôi quay lại, Kumalajiba đã đứng chờ sẵn ở cửa, ánh nắng buổi sớm phủ lên người tiểu hòa thượng những tia sáng lấp lánh. Cậu ta chớp mắt, nhìn tôi khẽ cười:

- Ngài Tình, tôi biết cô nghe không hiểu, nếu bắt cô tiếp tục ngồi như thế sẽ rất khó chịu. Tôi đã xin phép hoàng thượng để cô không phải tham gia những buổi giảng kinh tiếp theo nữa.

Tuyệt vời! Tôi nhảy lên sung sướng, định lao đến ôm lấy cậu ta, nhưng kịp nhớ ra cậu ta là hòa thượng, nên thôi. Tôi vội vàng cảm ơn rồi ba chân bốn cẳng chạy biến, tiếng cậu ta gọi với từ phía sau:

- Cô về phòng ôn tập bài học hôm qua đi, tối nay kiểm tra mà không thuộc, tôi sẽ phạt vọt vào tay đó!

Buổi tối, cậu ta sẽ đến phòng tôi đúng giờ quy định. Lúc chiều trở về tôi đã đánh một giấc no nê, công việc tiếp theo là vẽ lại toàn bộ kiến trúc ngôi chùa, đại diện và khung cảnh buổi giảng kinh mà tôi đã được

tận mắt chứng kiến sáng nay. Xong xuôi, tôi háo hức ngồi chờ Kumalajiba tới.

Kết quả buổi kiểm tra tiếng Tochari của tôi rất tốt đẹp. Đến lượt tôi dạy cậu ta tiếng Hán. Nỗi băn khoăn hành hạ tôi cả buổi chiều khiến tôi không kiềm chế được, tôi hỏi ngay:

- Vì sao tăng sĩ các cậu lại ăn thịt?

Cậu ta có vẻ ngạc nhiên:

- Chúng tôi theo tín ngưỡng Hinayana, tất nhiên có thể ăn thịt. Nhưng chỉ được phép ăn “tam tịnh nhục”[6].

Tam tịnh nhục? Chắc là loại thịt mà tăng sĩ giáo phái Tiểu Thừa được phép ăn.

- Thế nào là “Tam tịnh nhục”?

- Thứ nhất: không nhìn thấy người giết thịt, tức là không tận mắt chứng kiến thảm cảnh trước khi chết của loài vật đó. Thứ hai: không nghe thấy tiếng người giết thịt, tức là tai không nghe thấy tiếng kêu thảm thiết của loài vật đó. Thứ ba, loài vật đó không vì mình mà chết, tức là không phải vì mình muốn ăn mà chúng bị giết thịt. Giả như ra chợ nhìn thấy người bán hàng mổ gà mổ cá, hoặc người bán hàng nói rằng đây là thịt tươi vừa mới mổ thì không được phép ăn. Hoặc đến nhà người khác chơi, được chủ nhà mổ gà mổ vịt thiết đãi, tức là chúng sinh vì mình mà chết, thì cũng không được xếp vào loại “thịt thanh tịnh”. Tóm lại, tam tịnh nhục là loại “thịt thanh sạch” phù hợp với các điều kiện: bản thân không nhìn thấy, không nghe thấy và không phải vì mình mà chúng sinh bị sát hại.

Sau khi được truyền bá vào Trung Nguyên, giới luật của giáo phái Đại Thừa có phần nghiêm khắc hơn, giáo phái này nghiêm cấm sát sinh, tăng sĩ không được phép ăn thịt. Vì vậy, trong tiềm thức của chúng ta, phàm là nhà sư đều không được ăn thịt. Trong “Đại Đường Tây Vực ký”, Huyền Trang từng đề cập đến vấn đề này. Đại sư viết rằng, trong hành trình đi Tây Trúc thỉnh kinh của mình, khi ngang qua Tây Vực, ngài đã không thể thích ứng với giới luật cho phép nhà sư ăn thịt ở nơi đây.

- Nhưng vì sao trong những ngày qua, chúng ta không hề ăn thịt trên đường đi?

Tôi không nghĩ rằng họ không được phép ăn thịt, bởi vì nhiều ngày qua, tôi không thấy họ ăn thịt trên đường đi.

- Bởi vì trước khi gặp cô, chúng tôi đã ăn hết rồi.

Tôi gật gù, cuối cùng tôi đã hiểu. Không biết nhìn thấy họ ăn thịt thế này, các nhà sư ở Trung Nguyên sẽ ghen tỵ hay sẽ chê trách họ?

- Khi này cậu nói đến Hinayana, từ này nghe rất quen, nghĩa là gì vậy?

Cậu ta suy nghĩ một lát rồi giải thích bằng một tràng dài những thanh âm lạ lùng. Tôi biết đó không phải là tiếng Tochari, vậy thì hẳn là tiếng Phạn rồi, thứ ngôn ngữ phổ thông được sử dụng trên khắp vùng Trung Á thời kỳ Trung thế kỷ. Và đó cũng là thứ tiếng mà Kumalajiba dùng để thuyết giảng kinh Phật sáng nay, nên tôi nghe mà không hiểu gì cả.

Tôi lại nghe thấy cậu ta đọc một âm khác: Mahayana. Hồi đi Ấn Độ, tôi có mang theo cuốn sách hướng

dẫn du lịch nhiếp ảnh phổ biến nhất trên thế giới “Lonely Planet” bản tiếng Anh. Tôi nhớ rằng, tên gọi này thường xuyên xuất hiện trong sách khi giới thiệu về các thắng cảnh du lịch của Ấn Độ. Chắc hẳn có liên quan đến Phật giáo, mà cậu ta vừa bảo cậu ta theo tín ngưỡng Hinayana, nên được phép ăn “thịt thanh tịnh”. A, tôi nhớ ra rồi:

- Hai từ đó là Phật giáo Đại Thừa và Phật giáo Tiểu Thừa, đúng không? Mahayana là Đại Thừa, còn Hinayana là Tiểu Thừa.

Cậu ta có vẻ chưa hiểu, tôi viết chữ Đại Thừa và Tiểu Thừa ra giấy nháp:

- “Thừa” là từ chỉ công cụ vận chuyển, ở đây có nghĩa là Phật pháp tế độ, cứu rỗi chúng sinh, giống như con thuyền hay cỗ xe chuyên chở con người từ nơi này đến nơi khác. Hinayana đề cao việc cứu độ bản thân, tìm kiếm sự giải thoát cho cá nhân, vì vậy tiếng Hán gọi là Tiểu Thừa. Mahayana đề cao việc cứu rỗi người khác, phổ độ chúng sinh, vì vậy tiếng Hán gọi là Đại Thừa.

Tôi sượng phồng cả mũi, tiếng Phạn tôi cũng tỏ tường chả kém đâu nhé! Bắt gặp đôi mắt mở to, sáng long lanh và nụ cười đầy hàm ý của tiểu hòa thượng, tôi bỗng giật mình.

- Ngài Tình, tôi nói đâu có sai, cô rất thông minh!

Tôi, tôi, tôi... lại một lần nữa đánh cắp thành quả dịch thuật của người khác rồi. Hình như là Kumarajiva dịch thì phải. Xin lỗi ngài, tôi không cố ý...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Vì không phải tham gia những buổi thuyết giảng nữa, nên tôi không cần dậy sớm. Khi đã no giấc, tôi tự động mở mắt, ra khỏi giường, rửa mặt chải đầu, ăn sáng rồi ra phố. Tôi không thông dong đi dạo đâu nhé, tôi đi khảo sát thực tế đó. Thành phố này đã trải hai nghìn năm tuổi, tuy diện tích không lớn, không tráng lệ, dân số thưa thớt và đời sống còn khá lạc hậu, nhưng dù sao cũng là thành phố cổ đại đầu tiên tôi đặt chân đến. Cứ coi như hôm nay là đợt tập dượt công tác thực địa đầu tiên của tôi đi!

Tôi khoác lên vai chiếc ba lô đã nhét đủ các thứ: sổ ghi chép, thước dây, bút viết, xẻng nhỏ... Tôi bắt đầu xắn tay đo đạc tường thành, kiểm tra chiều dày lớp đất, xem xét vị trí cổng thành, vẽ lại toàn bộ mặt cắt ngang, mặt cắt dọc của tòa thành. Đang bận bịu với công việc, bỗng một nhóm người đột ngột xuất hiện ngay sau lưng, lăm lăm chĩa mũi giáo về phía tôi. Tôi vội vàng đưa hai tay lên cao, ra hiệu đầu hàng, nộp vũ khí và xin tha mạng. Chiếc thước dây lăn tròn trên đất, kéo lê thành một vệt dài.

Tôi bị tổng vào nhà lao với tội danh gian tế của người Hán. Tôi dờ khóc dờ cười, làm gì có tên gián điệp nào đi lại ngang nhiên giữa phố như tôi chứ! Cố vắt óc lôi ra bằng hết vốn từ vựng Tochari và ra sức giải thích với họ rằng tôi là người quen của đại pháp sư Kumalajiba. Rằng hôm qua tôi đã được diện kiến nhà vua và hoàng hậu của họ. Rằng tôi còn được mời tham dự yến tiệc trong cung nữa. Tôi nài nỉ họ đến tìm Kumalajiba. Nhưng sau nhiều giờ vẫn không thấy có ai đến bảo lãnh, tôi đành tiếp tục công tác khoa học của mình trong nhà ngục.

Vì vậy, khi Kumalajiba xuất hiện ở cửa nhà lao với vẻ mặt lo lắng tột độ, thì trước mắt cậu ta là một cô gái vẫn đang say sưa tác nghiệp, mãi mê đo đo đạc đạc, vẽ vẽ xóa xóa trong buồng giam.

Trời đã nhá nhem tối khi tôi cùng Kumalajiba bước ra khỏi nhà ngục. Chắc hẳn cậu vừa kết thúc giờ tụng kinh buổi chiều đã phải vội vã đến nơi đây đón tôi về. Nghĩ vậy, tôi thấy hơi áy náy. Cậu ta nói với đám cai ngục rằng tôi là giáo viên tiếng Hán của cậu, thế là những người đó ngay lập tức thay đổi thái độ, tỏ ra cung kính đối với tôi, khiến tôi được một phen cáo mượn oai hùm, phồng cả mũi.

Đúng như dự đoán, buổi tối lên lớp, Kumalajiba đã hỏi về những việc tôi đã làm? Có sự chuẩn bị từ trước nên tôi trả lời rất trôi chảy: Còn nhớ tôi từng nói về lý tưởng của mình không? Tôi muốn viết một cuốn sách lịch sử lưu truyền hậu thế. Và, để người đời sau có thể hiểu được quá khứ huy hoàng của Tây Vực, tôi phải thu thập mọi tư liệu liên quan. Sau một hồi lắng nghe tôi thao thao bất tuyệt, Kumalajiba hứa rằng cậu sẽ giải thích với quốc vương, nhưng cũng không quên dặn dò tôi phải thận trọng hơn.

Mấy ngày sau đó tôi đành giam chân trong phòng, chỉnh sửa bản vẽ và ra sức học tiếng Tochari. Nhưng đến ngày thứ năm thì tôi không chịu được nữa. Lần đi thực tiễn này, tôi đã rút ra kinh nghiệm và hành động thận trọng hơn. Tôi quan sát mọi thứ thật tỉ mỉ sau đó mới trở về phòng và vẽ lại. Không thể không làm vậy, trừ phi tôi muốn vẽ tranh trong ngục một lần nữa.

Mười ngày có lẽ cứ thế trôi qua, những tập giấy đầy hình vẽ của tôi ngày một dày lên. Một buổi tối nọ, tôi bỗng nhận thấy Kumalajiba không tập trung vào bài học như mọi ngày, hình như cậu ta đang mãi suy nghĩ điều gì đó. Tôi hỏi thì được biết ngày mai có người thách đấu Kumalajiba luận chiến và điều đó

khẩn cấp rất lo lắng. Tôi hỏi hai người sẽ tranh luận về nội dung gì, cậu nói ngày mai mới công bố chủ đề. Tôi hỏi tiếp cậu tranh luận với ai, cậu ta bảo đó là một đại sư luận kinh rất nổi tiếng, khắp vùng Tây Vực không ai là đối thủ. Ông cho rằng, trên đời này không ai thắng nổi mình, nên đã tuyên bố hùng hồn rằng, nếu có người thắng ông, ông sẽ lấy đầu mình xuống để tạ tội.

- Cô có muốn đến xem không?

Cậu ta hơi ngập ngừng, có lẽ vì thái độ đáng phê phán của tôi tại buổi giảng kinh trước đó.

Tôi gật đầu lia lịa:

- Có chứ, tôi nhất định sẽ đi!

Một cuộc thi hấp dẫn với cái giá là sự trừng phạt đáng sợ như thế, với một đại sư ngông cuồng như thế, làm sao tôi có thể bỏ lỡ được!

- Cậu có biết chỗ nào đặt cược không? Tỷ lệ ăn thua bao nhiêu? 5- 5 hay 4- 6?

Kumalajiba chau mày, tôi vội vàng im bặt.

Vì muốn cậu ta tập trung tinh thần cho buổi quyết đấu ngày mai nên tôi đã kết thúc giờ học sớm hơn thường lệ. Nhận thấy vẻ đăm chiêu ưu phiền của cậu ta trước lúc ra về, tôi kêu cậu ta lại, rồi bắt chước động tác cổ vũ tinh thần thường thấy trong các bộ phim kinh điển của Hàn Quốc, tôi giơ tay phải lên và hô:

- AZA, AZA, FIGHTING!

Nhìn vẻ mặt ngơ ngác của Kumalajiba, tôi phì cười, gào to:

- Đó là phương ngôn trên một bán đảo ở phía đông bắc. Có nghĩa là: Pháp sư trẻ của chúng ta nhất định sẽ chiến thắng!

Kumalajiba cười rạng rỡ, dường như những ưu phiền khi nãy đã bị xua đi, cậu nhìn tôi gật đầu quả quyết và cũng học theo tôi giơ tay phải lên. Động tác hơi gượng gạo, nhưng tràn đầy tự tin, phong thái ung dung, đỉnh đặc thường thấy đã trở lại với cậu. Đó là nụ cười đầu tiên của cậu trong buổi tối hôm nay, ánh sáng của sự tự tin trong nụ cười ấy tỏa khắp căn phòng, phả vào không gian quanh tôi dư vị của sự ấm áp.

Thật lạ lùng là buổi sáng hôm sau tôi không ngủ nướng như mọi ngày mà từ từ mờ sớm đã chờ sẵn ở cổng.

Buổi luận chiến sẽ diễn ra tại chính điện trong hoàng cung. Đây là lần thứ ba tôi bước vào nơi này, hai lần trước, tất nhiên là đi dự tiệc cùng mẹ con ni cô có xuất thân bí ẩn. Bởi vậy, cảm giác háo hức không còn nữa. Tranh đã vẽ xong, tên gọi cũng đặt rồi. Cung điện này chẳng lớn lắm, kiến trúc và trang trí họa tiết đều hết sức đơn giản.

Nhưng, không gian của buổi luận chiến lại rất lớn. Chỉ có người tham gia tranh luận và nhà vua, hoàng hậu được phép ngồi, những người còn lại đều phải đứng nghe. Vì vậy, chỉ trong chốc lát, toàn bộ đại điện đã chật kín người.

Theo tôi biết, luận chiến là cách thức chủ yếu để thu hút tín đồ của các giáo phái thời kỳ đầu. Ở Ấn Độ,

các buổi biện kinh diễn ra rất bi thảm, người thua thường sẽ phải mai danh ẩn tích, vĩnh viễn biến mất. Có người còn tự cắt lưỡi, thậm chí tự vẫn. Nhẹ hơn thì đóng cửa giáo phái, tôn người thắng làm thầy. Trái lại, người chiến thắng chỉ dựa vào một lần biện kinh, tiếng tăm sẽ nổi như cồn, được mọi người sùng kính, sẽ có đông đảo tín đồ đến bái sư, người đó sẽ được quốc vương trọng vọng và ban thưởng hậu hĩnh, trở thành đại sư quyền lực. Trần Huyền Trang cũng từng nhiều lần giành chiến thắng trong các buổi biện kinh tại Tây Vực và Ấn Độ, danh tiếng lan xa khắp nơi. Từ đó, có thể thấy, cuộc tranh biện này có ý nghĩa to lớn dường nào đối với một nhà sư trẻ tuổi như Kumalajiba. Chả trách một người thường ngày trầm tĩnh như cậu vậy mà tối qua đã không khỏi lo lắng và bối rối.

Nhân vật chính đã xuất hiện. Bên này là pháp sư trẻ tuổi Kumalajiba, một thiếu niên tài trí cao rộng, phong độ ngời ngời, phong thái đỉnh đặc, trên mình khoác áo choàng màu nâu sòng giản dị. Đối thủ là một người đàn ông trung tuổi, đạo sĩ không ra đạo sĩ, hòa thượng không phải hòa thượng, trên mình khoác áo nhung màu xanh da trời. Không thể tin được, tuổi tác của hai người chênh lệch quá xa. Đối phương có lẽ cũng nhận biết được điều này, nên ông ta hếch mũi vênh vang nhìn cậu thiếu niên tuy đáng người cao ráo nhưng thân hình mảnh khảnh ở phía đối diện.

Hai người được trao đến tay một tấm thẻ nhỏ, họ đọc tấm thẻ vài giây rồi bắt đầu trầm tư suy ngẫm. Sau một tuần hương, tiếng trống vang lên. Đôi bên bắt đầu đặt câu hỏi dồn dập cho đối thủ, có vẻ như Kumalajiba đang chiếm ưu thế. Tuổi trẻ có lợi thế là phản ứng rất nhanh nhạy. Tốc độ biện luận của cả hai đều khá nhanh, người này vừa kết thúc một câu, người kia đã trực tiếp trả lời. Khán thính giả bên dưới tưởng như đang nín thở lắng nghe, chốc chốc lại “ồ” lên hoặc “à” lên một tiếng, với những trạng thái biểu cảm hết sức phong phú.

Tôi chú ý đến khu vực quần chúng bởi vì tôi không hiểu một chữ nào. Khi họ bắt đầu luận chiến tôi đã biết mình không thể hiểu được, vì họ sử dụng tiếng Phạn. Vậy là tôi chỉ có thể vừa quan sát sắc mặt của đám đông, vừa lục tìm trong trí nhớ những thông tin lịch sử liên quan đến các kỳ biện kinh.

Biện kinh đã biến mất hoàn toàn tại các ngôi chùa ở Trung Nguyên, ở Nhật Bản, Hàn Quốc và khu vực Đông Nam Á thời hiện đại. Phật giáo Ấn Độ vốn đã suy yếu từ lâu, hiện chỉ có Phật giáo Tây Tạng vẫn bảo lưu và duy trì truyền thống này. Tôi đã được chứng kiến những buổi biện kinh tại ngôi đền Sera Monastery và đền Drepung Monastery ở Lahsa. Hoạt động này thường được diễn ra ngoài trời vào khoảng ba đến bốn giờ chiều. Lạt Ma của các đền chùa khác cũng cử người đến tham dự, sau khi buổi biện kinh kết thúc, sẽ có người ghi chép lại kết quả biện luận[7].

Khác với những cuộc thi hùng biện, tranh biện mà chúng ta từng biết, biện kinh là một hoạt động tập thể. Mỗi buổi biện kinh có thể có đến vài trăm Lạt Ma tham gia, họ chia thành những nhóm nhỏ từ hai đến bốn người, trong đó, một người sẽ biện luận chính, những người khác đóng vai trò hỗ trợ. Mỗi khi đưa ra câu hỏi cho đối phương, người biện kinh sẽ thực hiện những động tác hết sức khoa trương, như: vỗ tay thật mạnh, sau đó thi triển thế thủ giống hệt Lý Tiểu Long lúc đấu võ, tay tung vạt áo, lắc tràng hạt, chân giậm mạnh, điệu bộ dữ dằn. Bên phản biện ngồi xếp bằng trên đất, tay giơ lên phản ứng dữ dội. Toàn bộ khu vực diễn ra hoạt động biện kinh vang động tiếng vỗ tay, tiếng áo cà sa của Lạt Ma tung bay loạt soạt và tiếng người huyên náo. Những người ngoại đạo, không hiểu tiếng Tạng như tôi, chỉ biết quay qua quay lại quan sát biểu cảm của nét mặt và những động tác tay chân phong phú của những người tham gia biện kinh, thực chất không hiểu họ nói gì.

Trước mắt tôi lúc này chỉ có hai người, tuy không hoa chân múa tay, tạo các thế võ, nhưng biểu cảm trên gương mặt họ vẫn hết sức phong phú. Có thể dễ dàng nhận thấy, pháp sư trẻ tuổi của chúng ta càng vào cuộc càng say sưa, dáng người rướn cao, áp đảo đối phương, giọng nói càng ngày càng hào sảng, vang dội.

Đối phương thì trái lại, càng lúc càng mặt ủ mày chau, vẻ hung hăng mất dần, giọng nói cũng nhỏ dần, sau cùng thì gương mặt biến sắc, thần trí hỗn loạn, mồ hôi đầm đìa trên trán, ngã bổ nhào về phía trước, quỳ gối xin thua.

Đám đông hoan hô dậy sóng. Quốc vương và hoàng hậu cũng không nén nổi xúc động, lập tức đứng lên kính cẩn hành lễ chúc mừng Kumalajiba. Sau một tiếng vỗ tay của nhà vua, không biết bao nhiêu hòm to hòm nhỏ được khiêng vào, hẳn nhiên đó là phần thưởng dành cho người chiến thắng. Trời ơi, tôi ngưỡng mộ pháp sư trẻ tuổi này quá, mới mười ba tuổi mà cậu ta đã đánh bại một vị tiền bối hơn ba mươi tuổi, không biết sau này trưởng thành hơn cậu ta sẽ còn tài giỏi đến mức nào nữa?

Sau khi kết thúc buổi luận chiến, Kumalajiba không tiếp tục giảng kinh, cậu được hộ tống ra ngoài cung giữa sự vây bọc của đám đông người hâm mộ. Một chú voi lực lưỡng được trang trí rất bắt mắt và đặt trên lưng một chiếc ghế sang trọng đã chờ sẵn bên ngoài. Kumalajiba trèo lên lưng voi, quốc vương đi trước dẫn đường, đoàn người bắt đầu diễu hành. Quốc vương chính thức công bố thắng lợi của đại sư Kumalajiba cho toàn thể dân chúng trong thành được biết. Hoa tươi từ khắp mọi nơi được bà con tung lên người pháp sư trẻ, kèm theo những tiếng hoan hô vang dội, không ngớt. Đoàn diễu hành đi dọc theo các con phố chính, và cả những ngõ nhỏ suốt một buổi chiều. Ngày hôm đó, Kumalajiba đã được tôn vinh, ca ngợi hết mức, có lẽ cậu còn được hâm mộ hơn cả các minh tinh màn bạc thế kỷ XXI. Khuôn mặt an nhiên, trầm lặng thường ngày hôm nay đã sáng lên bởi nụ cười mãn nguyện nhưng khá dè dặt nơi khóe môi, cho đến tận khi cậu bước chân vào phòng tôi vào buổi tối.

Chờ cậu ta yên vị, tôi lập tức đặt câu hỏi:

- Cậu và người đó đã tranh luận chủ đề gì vậy?
- Có và không.

Tức là chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm ư?

- Ông ta luận về “có” còn cậu luận về “không”?

Cậu ta gạt đầu, tôi lại hỏi tiếp:

- Cậu đã thắng như thế nào?

- Rất khó diễn đạt. Tôi không khẳng định là có hay không, mà đặt ra giả thuyết “nếu như có”. Đã là “nếu như có” thì sẽ không thể là “không” được. Có có không không, không phải có cũng không phải không.

Tôi nghe mà ù cả tai, những là có có không không, không không có có.

- Ông ấy có đồng ý với giả thuyết của cậu không?

- Có. Sau đó tôi lại hỏi, bóng trăng dưới nước là có hay không? Ông ấy không thể ngoa ngôn trả lời là có. Như thế, cái chính mắt ta nhìn thấy mà vẫn là không tồn tại, vậy mọi thứ trên đời này phải chăng cũng chỉ là ảo ảnh, giống như bóng trăng dưới nước. “Nếu như có” tức là không, là có mà cũng không là không, vậy thì tất cả chỉ là côi tịch tịch mịch.

- Vậy có cái gì là “có” không?

Tên ranh mãnh, lập luận lắt léo như thế làm gì vị sư già kia chẳng thua. Nếu là ở thời hiện đại thì như thế sẽ được gọi là “phép lập luận chủ quan vô căn cứ”.

- Mọi thứ trên đời đều không tồn tại, chỉ có Nirvana là vĩnh hằng.

- Nirvana là gì vậy?

- Tức là thông qua con đường tu hành, có thể dứt bỏ triết để mọi phiền não, tích thêm nhiều công đức, thoát ly khỏi vòng sinh tử luân hồi và bước vào cõi bất sinh bất diệt.

Cậu ta đưa đôi mắt sáng long lanh về phía tôi:

- Ngài Tình, chắc chắn cô biết phải giải nghĩa từ này như thế nào bằng tiếng Hán, đúng không?

- Ngôn ngữ đạo Phật có các từ: diệt độ, tịch diệt, giải thoát, viên tịch, Niết Bàn, tất cả đều có nghĩa là chết.

Cậu ta vỗ tay tán thưởng:

- Hay quá! Diệt độ tức là “diệt” trừ mọi phiền não và thoát ra khỏi sự sống chết. Tịch diệt tức là giữ cho tâm tĩnh và rũ bỏ mọi ưu phiền.

Tôi thở dài. Tôi đã phải xin lỗi các vị đại sư dịch giả không biết bao nhiêu lần về cái tội đánh cắp bản quyền này rồi! Mà cái tên ranh mãnh này, trình độ Hán ngữ của hắn càng ngày càng tiến bộ, nào là không nào là có, mà học thuyết duy tâm của hắn khiến tôi giờ đây cũng trở nên tiêu cực đi vài phần rồi!

- Vị đại sư đó từng tuyên bố rằng, nếu có người thắng ông ấy, ông ấy sẵn sàng lấy đầu mình xuống để tạ tội.

Một nụ cười nơi khóe miệng, hình như cậu ta đang rất đắc ý:

- Tôi cần đầu của ông ấy để làm gì kia chứ!

- Đúng thế, vì vậy cậu đã buộc ông ta tôn cậu làm thầy, theo cậu học Phật pháp.

Tôi nhớ lại màn thu nhận đệ tử sáng nay. Đúng là tâm tính của những người trẻ tuổi, đã bước vào cửa thiền, sắc sắc không không rồi mà vẫn còn nguyên tính hiếu thắng.

Tôi thở dài:

- Theo cậu, ông ta có thật lòng quy phục không?

Rồi chợt nhớ ra một chuyện, không chờ cậu ta trả lời câu hỏi kia, tôi thích thú đề nghị:

- Nào, chúng ta hãy thử thi tài. Nếu thua, tôi sẽ tôn cậu làm sư phụ.

Đằng nào thì cậu ta cũng là thầy dạy tiếng Tochari của tôi rồi, có thua tôi cũng không sợ thiệt.

- Thi như thế nào? Biện luận nội dung gì?

Cậu ta có vẻ bị bất ngờ.

- Chúng ta sẽ biện luận thế nào là thua, thế nào là thắng.

Không chờ cậu ta đáp lời, tôi vội vàng trở tài trước:

- Nếu tôi và cậu luận chiến và cậu thắng tôi, có chắc là cậu đúng còn tôi thì sai không? Nếu tôi thắng, có chắc là tôi đúng còn cậu sai không? Có chắc người này đúng còn người kia sai không? Hay cả hai đều sai hoặc đều đúng? Hai chúng ta không thể định đoạt ai đúng ai sai, vậy thì ai sẽ đứng ra quyết định? Nếu chúng ta nhờ người thứ ba đứng ra phân xử, người đó cũng không thể đưa ra quyết định chính xác. Bởi vì, nếu như cậu mời một người có đồng quan điểm với cậu đứng ra phân xử, người đó có chung lập trường với cậu thì làm sao phán xét công bằng được? Nếu người đó đồng quan điểm với tôi, thì cũng tương tự, cũng chẳng thể đưa ra phán xét công bằng. Vì vậy, cả tôi, cả cậu và người thứ ba kia đều không thể quyết định ai đúng ai sai. Nếu tôi cứ kiên trì quan điểm của mình và không chịu thua, vậy thì ai đúng ai sai sẽ là câu hỏi vĩnh viễn không có lời giải.

Tôi ba hoa chích chòe một hồi bằng tốc độ biện luận của Đường Tăng, sau đó mỉm cười liếc nhìn Kumalajiba.

Cậu ta nhìn tôi không chớp mắt, miệng khê mở, sững sờ mất chừng nửa phút. Lắc lắc đầu định nói gì đó lại thôi. Sau đó chấp hai tay lại, cung kính:

- Tôi thua rồi.

Tôi bật cười nhìn điệu bộ thua trong thỏa mãn, thua tâm phục khẩu phục của cậu ta.

- Cậu còn nhớ câu chuyện Trương Châu nằm mơ hóa hồ điệp mà tôi từng kể không?

Cậu ta gật đầu.

- Rất cuộc là mơ hay thực, là Trương Châu hay hồ điệp, chúng ta chẳng cần nhọc lòng truy xét. Bởi vì, tiêu chuẩn nhận thức của con người chỉ là tương đối. Người ta chỉ có thể nhận biết một phần sự thật trong một khoảng thời gian hữu hạn, không ai dám khẳng định mình nắm vững chân lý tuyệt đối. Bởi vậy, các cuộc luận chiến của các giáo phái đều là đem cái phi lý của mình ra để phủ nhận cái có lý của đối phương. Làm thế sẽ không thể phân biệt thật giả, đúng sai.

Cậu ta nhìn tôi bằng ánh mắt khâm phục. Vậy là tôi đã vớt vát được chút thể diện của người làm thầy trước mặt chàng trai trí tuệ siêu phàm này rồi!

Ngày hôm sau, cậu ta đến gặp và nói vài câu với người đàn ông trung tuổi đang vô cùng tủi hổ và sợ hãi kia bằng thái độ cung kính đáng ngạc nhiên. Người đàn ông kinh ngạc nhìn Kumalajiba. Cậu phải nhắc lại một lần nữa, lúc ấy, người đàn ông mới tin vào những gì mình vừa nghe và liền sau đó là những lời cảm ơn rối rít. Rồi ông ta vội vã đi về phòng mình. Tôi biết ông ta muốn nhanh chóng thu dọn hành lý rời khỏi nơi này.

Tôi đưa mắt nhìn Kumalajiba đúng lúc cậu ta quay đầu về phía tôi, đôi mắt trong như nước hồ thu. Tôi ngược lên nhìn trời, hôm nay là một ngày oi ả, sao mới sáng sớm mà ánh nắng đã làm tôi choáng váng thế này!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Sau cuộc luận chiến, tiếng tăm của Kumalajiba lan truyền khắp nơi, đến đâu cậu ta cũng được người dân vây quanh, tung hoa chúc tụng và chỉ cần được chạm tay vào vạt áo của cậu là ai nấy mặt mày hớn hờ, ý chừng rất thỏa nguyện. Ngay cả một giáo viên nhỏ bé như tôi cũng được thơm lây. Lúc ra phố, dân chúng trong kinh thành đều đặt vào tay tôi đủ thứ lễ vật nào là dầu thơm, các loại thịt, hoa quả... Đám lính tráng từng bắt giam tôi, nay gặp mặt là kính cẩn cúi chào. Và đặc biệt, chiến thắng của Kumalajiba đã giúp cho công việc khảo sát của tôi được tiến hành hết sức thuận lợi, tôi không gặp phải sự dè phòng hay ngăn cản nào cả.

Hơn mười ngày nữa trôi qua, tôi bấm ngón tay, vậy là chỉ còn khoảng chục ngày nữa, Kumalajiba sẽ kết thúc thời gian thuyết giảng Phật pháp ở đây, sau đó chúng tôi sẽ lên đường đi Khâu Từ. Hơn một tháng ở lại Wensu, không một chỗ nào tôi chưa từng đi đi lại lại ba lần, vì vậy tôi thực sự mong mỗi ngày khởi hành đi Khâu Từ.

Khi được hỏi: “Nếu có kiếp sau, ông muốn được sinh ra ở đâu”, nhà nghiên cứu lịch sử người Anh Arnold Joseph Toynbee đã trả lời rằng: “Tôi muốn được sinh ra ở Khâu Từ, vùng đất thuộc Tân Cương ấy, hai nghìn năm về trước từng là nơi giao thoa của rất nhiều nền văn hóa và dân tộc”. Sau khi đọc câu trả lời này, tôi đã rất khao khát được tìm hiểu về Khâu Từ: âm nhạc Khâu Từ, Thiên Phật động Kizil, sách của H.Bower, di chỉ Subash và cả nhân vật nổi tiếng nhất nhất Khâu Từ - hòa thượng Kumarajiva! Không biết ngài Toynbee sẽ nghĩ gì nếu biết rằng ước mơ của ngài sắp được tôi biến thành hiện thực?

Thế là tôi kết thúc buổi lên lớp tiếp theo với tâm trạng đặc biệt phấn chấn. Tôi đã giảng cho Kumalajiba về “Luận ngữ”. Những cuốn nhập môn như “Tam tự kinh” tôi không có sách trong tay, mà cũng chưa thuộc hết và điều đáng ngại hơn cả là, tôi không nhớ “Tam tự kinh” ra đời vào thời đại nào. Để đảm bảo tính an toàn của trật tự lịch sử, tôi quyết định chỉ giảng những cuốn ra đời trước thời Hán. Và cuốn đầu tiên, tất nhiên là “Luận ngữ”, sau đó đến “Kinh thi”, rồi đến “Tả truyện” và “Chiến quốc sách”. Tôi hy vọng tiền học phí từ nay đến khi khởi hành đi Tràng An sẽ đủ để tôi chi tiêu trên đường.

Vừa ra khỏi cửa, Kumalajiba bỗng nhiên quay lại:

- Ngày mai quốc vương sẽ đến, chúng ta phải ra đón ngài, cô cùng đi nhé!

Tôi vẫn chưa hết hưng phấn với kế hoạch đi Khâu Từ, nên hơi bất ngờ:

- Quốc vương đến đây làm gì vậy?

- Đến đón mẹ con tôi.

Sao kia? Vua của một nước mà phải đến tận nước khác đón mẹ con họ, không thể tin nổi! Tôi vội túm lấy tay cậu ta kéo lại:

- Cậu nói đi, rốt cuộc cậu là ai? Vua Khâu Từ là cha cậu phải không? Cậu là thái tử? Nếu không phải

vậy thì vì sao nhà vua lại phải vượt ngàn dặm xa xôi đến tận đây đón cậu.?

Kumalajiba kéo lại tay áo đang bị tôi nắm chặt, lắc đầu:

- Cô đừng nói như vậy, tôi không phải thái tử. Và lại, Khâu Từ cách đây có ba trăm dặm, đâu phải ngàn dặm xa xôi gì, hơn nữa, danh tiếng và xuất thân...

- Điều không tồn tại chứ gì? Tôi biết cậu sẽ nói vậy mà!

Tôi ngắt lời Kumalajiba. Cậu càng không nói thì tôi càng tò mò. cậu ta không nói thì sẽ có người khác nói. Khả năng tiếng Tochari của tôi không còn a, b, c, i, t như trước nữa đâu nhé!

Tôi cười tinh nghịch, chặn trước bậc cửa:

- Chúng ta hãy ôn tập lại tiếng Tochari. Mẹ tôi tên là... ba tôi tên là..., anh trai tôi tên là...

Cậu ta thở dài thườn thượt:

- Thôi được, không giấu cô nữa, để cô phải đi tìm hiểu bên ngoài, chỉ bằng tôi nói cho cô biết.

Kumalajiba chớp chớp đôi mắt tinh anh nhìn tôi, chậm rãi nói:

- Tôi không phải thái tử. Đức vua Khâu Từ là cậu ruột của tôi, mẹ tôi vốn là công chúa, bà là em gái của ngài.

Vậy ra họ đúng là hoàng thân quốc thích, dòng dõi cao quý, chẳng trách lúc nào trên người họ cũng toát lên nét vương giả.

- Vậy còn cha cậu?

- Ông là người Thiên Trúc (Ấn Độ), lẽ ra ông sẽ là người kế thừa ngôi vị, nhưng ông đã từ bỏ để xuất gia. Ông đã vượt qua dãy núi phía đông và tìm đến Khâu Từ. Đức vua mời ông làm quốc sư, rồi gả em gái, tức mẹ tôi cho ông.

Khoan đã, sao tôi nghe câu chuyện này quen quá! Chắc hẳn tôi đã đọc ở đâu đó rồi. Một tia sáng vụt lên trong đầu tôi:

- Cậu còn có một người em trai, đúng không?

Cậu ta gật đầu:

- Kém tôi ba tuổi.

- Mẹ của cậu vốn không biết tiếng Phạn, nhưng khi mang thai cậu, bà đột nhiên biết nói thứ ngôn ngữ này, đúng không?

- Đó chỉ là tin đồn. Mẹ tôi học tiếng Phạn từ cha tôi.

- Vậy, có phải, bảy tuổi cậu đã theo mẹ xuất gia, chín tuổi đến Kashmir và gì nữa, Gandhara và Ka.. gì

đó. Âm này khó viết quá!

Tôi nhớ lại từng địa danh một cách khó nhọc.

- Kabul?

- Đúng rồi!

- Lên chín tuổi, tôi cùng mẹ đến Kabul, tại đó tôi đã theo học Phật giáo Tiểu Thừa.

- Vậy, cậu... cậu... cậu là...

Tôi không nói tiếp được nữa, tôi đã biết cậu ta là ai! Tôi gõ mạnh vào đầu, sao tôi có thể phạm một sai lầm lớn như vậy chứ!

Các bạn, sau nhà Tần đến nhà Hán, đúng không? Cậu ta từng nói, Trung Nguyên hiện do vua nhà Tần/Thanh cai quản, nhưng lại luôn nói với tôi về người Hán, tiếng Hán. Nếu lúc này đang là thời đại nhà Tần trong chữ Tần Thủy Hoàng, thì vì sao cậu ta lại gọi tôi là người Hán? Cậu ta vừa nhắc đến chữ: “Tần” thì tôi lập tức mặc định đó là triều đại nhà Tần hiển hách trong lịch sử. Hơn nữa, xưa nay chúng tôi đã quen với việc tự nhận mình là người Hán, nên tôi hoàn toàn quên mất rằng, cách gọi đó xuất phát từ thời kỳ thịnh trị của vương triều nhà Hán trong lịch sử? Thế nên, một nghiên cứu sinh chuyên ngành lịch sử là tôi đây đã phạm phải một sai lầm không thể tha thứ.

Tất nhiên, không thể là đời nhà Thanh, vì khi đó Khâu Từ đã trở thành quá vãng hơn một nghìn năm. Nếu vậy, trong lịch sử Trung Quốc, còn triều đại nào được gọi là nhà Tần không?

Có đấy! Nhà Tiền Tần của Phú Kiên Kiến và nhà Hậu Tần của Diêu Trường Kiến, thực ra tiền tố “Tiền” và “Hậu” là do người đời sau thêm vào để phân chia hai giai đoạn, còn tại thời điểm lúc bấy giờ, người ta chỉ gọi là nhà Tần. Điều đó cho thấy, sự thật là tôi đang có mặt ở thời kỳ Ngũ Hồ thập lục quốc. Tức là tôi đã trở về thời đại lịch sử sớm hơn năm trăm năm so với dự tính ban đầu, kết quả là, ở bên một nhân vật lịch sử vĩ đại suốt mấy chục ngày mà tôi không hề hay biết.

Người đó chính là cháu ngoại của vua Khâu Từ ở Tây Vực thời Thập lục quốc, một thần đồng với chỉ số IQ 200, một hòa thượng với huyết thống cao quý được mọi người sùng kính, một thanh niên tuần tú với dung mạo thoát tục, người được đám sinh viên ký túc xá khoa lịch sử chúng tôi mệnh danh là hòa thượng vĩ đại nhất trong lịch sử, còn có thể là ai khác nữa?

Sách “Tấn thư” chép rằng: “Có lần ngài thuyết giảng kinh Phật tại chùa Thảo Đường, nhà vua, triều thần cùng với hơn một ngàn cao tăng đang cung kính lắng nghe, Kumarajiva đột nhiên bước xuống, đến gần vua Diêu Hưng và nói: Có hai đứa bé cứ nhảy múa trên vai ta, hãy ban cho ta một thiếu nữ. Diêu Hưng lập tức ban cho Kumarajiva mười cung nữ, ngay sau đó, một trong số các cung nữ đã hạ sinh hai con trai”.

Tôi đã vô cùng ngỡ ngàng khi đọc đoạn sử này. Quả là có một không hai. trong lịch sử, không ít hòa thượng bị lên án bởi có liên quan đến chuyện tình ái. Hòa thượng Biện Cơ - trợ thủ dịch thuật kinh Phật đắc lực nhất của Huyền Trang từng có quan hệ tình ái nhiều năm với công chúa Cao Dương - người mà vua Đường Thái Tông sủng ái nhất. Nhưng mối quan hệ đó chỉ diễn ra lén lút, giấu giếm. Sau khi vua Đường phát hiện ra, Biện Cơ đã bị chém làm đôi.

Nhưng đối với câu chuyện của Kumarajiva, với việc ngài công khai đòi hỏi sắc dục trong bối cảnh trang

ng nghiêm như vậy, thì dù ở góc độ tôn giáo hay luận thường đạo lý, đều khiến người ta cảm thấy khiếp sợ. Đó là thái độ bất chấp giới luật, ngang nhiên thể hiện dục vọng của mình, xưa nay chưa ai dám làm như vậy. Diêu Hưng tặng ngài cả mười cung nữ và ngài đã vui vẻ tiếp nhận. Ngài không sống trong thiền viện như các tăng sĩ khác mà ở nhà riêng và có người cung phụng. Ngài sống sung túc với vợ con như những người bình thường khác. Vậy mà lòng tôn kính của người đời đối với ngài không hề giảm đi. Thậm chí, hậu thế còn hết lời ca ngợi ngài, tiếng tăm của ngài truyền ra tận nước ngoài. Một hòa thượng như vậy, chẳng phải là nhân vật vĩ đại trong lịch sử hay sao?

Nhớ lại cuộc bình xét ở ký túc xá, khi đó sáu bạn đã nhất trí bầu chọn Kumarajiva, dịch giả kinh Phật nổi tiếng thời Thập lục quốc là “hòa thượng vĩ đại nhất trong lịch sử”.

- Cậu... cậu... cậu chính là Kumarajiva! Cậu là Kumarajiva ư? Trời ơi, cậu chính là Kumarajiva! Cậu chính là nhân vật lịch sử lừng lẫy đó!

Tôi bối rối đến không thốt được lên lời, đầu óc choáng váng, tâm trí rối bời. Giống như là đột nhiên bạn gặp được thần tượng của mình vậy! Chuyển đi này quả không tồi chút nào, tôi lại có cơ để tự hào với chúng bạn khi trở về rồi!

Một cốc nước đặt ngay trước mặt tôi, một mảnh khăn ướt thấm nhẹ trên trán. Tôi ngẩng lên và bắt gặp trong đôi mắt như hồ nước thu ấy vẻ lo lắng không giấu giếm:

- Trán cô hơi nóng, hình như cô bị cảm lạnh. Ngày mai tôi sẽ căn dặn người làm sắc thuốc cho cô.

Tôi nhìn thấy hình ảnh tay chân mình run rẩy phản chiếu trong đôi mắt như hai vực nước sâu hun hút ấy.

Sau khi uống nước, tôi trở nên bình tĩnh hơn. Ngượng ngùng nở nụ cười ngây ngô:

- Tôi vô ý quá!

Cậu ta cũng cười:

- Tôi chưa từng thấy Ngài Tình như vậy bao giờ. Mà cô luôn miệng gọi tôi là Kumarajiva, đó có phải tên tiếng Hán của tôi không?

Tôi gật đầu. Kumalajiba là tên tiếng Phạn của cậu ta, Kumala chính là Kumara. Nhưng còn Jiba thì sao lại biến thành Jiva được nhỉ? Không biết ai đã dịch tên của Kumarajiva sang tiếng Hán, nhưng rõ ràng nghe hay hơn tên Kumalajiba mà lâu nay tôi thường gọi. Sở dĩ tôi không nhận ra cậu ta chính là pháp sư lừng danh Kumarajiva, là vì tôi đã nhầm lẫn thời đại lịch sử. Thêm nữa là vì, phát âm của từ “Jiba” và từ “Jiva” rất khác nhau. Nên tôi đã không biết người ngày ngày ở bên mình chính là dịch giả kinh Phật hàng đầu Trung Quốc, người được xếp ngang hàng với sư phụ Huyền Trang.

Tôi hỏi cậu ta về ý nghĩa của tên gọi Kumarajiva trong tiếng Phạn, thì được trả lời rằng, Kumara là họ của cha cậu, nghĩa là “đồng tử” (cậu bé). Jiva là tên mẹ cậu, nghĩa là “thọ” (nhiều tuổi). Bởi vậy ý nghĩa tên gọi của cậu trong tiếng Hán là “đồng thọ” (cậu bé già dặn). Đặt tên con cái bằng cách ghép họ của người cha và tên của người mẹ vốn là phong tục của người Ấn Độ xưa, cũng có lúc tên gọi còn được đưa thêm vào một số ý nghĩa khác nữa, do đó, tên của người Ấn Độ thời xưa rất dài. Chả trách khi đọc sách lịch sử Phật giáo, tôi không thể nào nhớ nổi tên của các vị cao tăng Tây Vực và Ấn Độ. Thực sự là rất dài và rất khó đọc.

Tôi biết cha cậu là Kumarayana, còn mẹ cậu là Jiva, những tên gọi vốn đã rất quen thuộc đối với người Hán. Tăng sĩ Tây Vực và Ấn Độ đều dùng tên gọi thông thường, khác với cách dùng pháp hiệu của các nhà sư Trung Nguyên.

Kumarajiva đặt tập giấy nháp trước mặt tôi và đề nghị:

- Cô có thể viết tên gọi tiếng Hán của tôi vào đây được không?

Tôi nắn nót từng nét một: Ku- ma- ra- ji- va.

Cậu ta ngăm ngía tử mỉ, đọc lại một lượt, rồi ngược lên nhìn tôi, khuôn mặt rạng rỡ niềm vui:

- Hay! Kumarajiva. Nếu là tên gọi do Ngài Tình đặt, thì từ nay về sau tên tiếng Hán của tôi sẽ là Kumarajiva!

Tôi giật mình ngẩng lên, bắt gặp đôi mắt trong sáng tràn ngập ánh cười đang nhìn mình. Tôi bỗng hốt hoảng, thần trí mất tập trung, cứ bay bay tận đâu đâu. Không có tài liệu nào ghi lại thông tin về người đã đặt tên tiếng Hán cho cậu ta, không lẽ người đó là tôi? Tên gọi mà tôi đọc được ở thế kỷ XXI hoàn toàn trùng khớp với tên gọi mà tôi đặt cho cậu ta 1650 năm về trước. Điều đó có nghĩa là, việc tôi vượt thời gian đến đây và gặp gỡ Kumarajiva đều là sự tất nhiên ư? Điều này có mối liên quan, logic gì? Tôi chỉ là du khách đi bên lề lịch sử, hay tôi đã gia nhập vào thời đại này một cách hoàn toàn tình cờ?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Tôi cùng mẹ con Kumarajiva, nhà vua và đại thần Wensu đến trước cổng thành nghênh đón đức vua Khâu Từ. Vì giờ đây tôi đã biết cậu là Kumarajiva, nên tất nhiên tôi hiểu vì sao cái tên Wensu nghe quen đến vậy, thì ra là Wensu, một huyện bên cạnh Aksu, thuộc tỉnh Tân Cương. Hai nghìn năm trước, Wensu chỉ là một quốc gia nhỏ, lệ thuộc vào Khâu Từ.

Sở dĩ quốc gia nhỏ bé này có trong trí nhớ của tôi là vì Kumarajiva. Cuộc luận chiến nổi tiếng đó sử sách gọi là cuộc luận chiến ở Wensu, nó được xem như một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời đầy thăng trầm nhưng lầy lùnh của Kumarajiva. Sách sử chép rằng, chính nhờ cuộc luận chiến này mà tiếng tăm của Kumarajiva “vang khắp vùng Pamirs, chấn động hải ngoại”, “được quốc vương nhiều nước trọng vọng”. Bởi vậy, đức vua Khâu Từ đã phải đích thân đến đón Kumarajiva, không để các nước khác tranh giành hiền tài.

Nghi thức đón tiếp diễn ra rất long trọng, thảm đỏ được trải đến tận hoàng cung, âm nhạc rộn ràng không dứt, hoa thơm vương ngập lối đi. Tôi nhớ vị vua này tên Bạch Thuần, vương triều nhà Bạch vốn do Ban Siêu dựng lên, Tây Vực đô hộ phủ của Ban Siêu đặt tại Khâu Từ. Từ thời Ban Siêu cho đến cuối đời Đường, rồi sau đó Khâu Từ bị người Hồi Hột (Ujur) tiêu diệt, trong suốt tám trăm năm, vương quốc Khâu Từ đều do nhà Bạch nắm quyền cai quản.

Vị vua Khâu Từ này rất giống Jiva, cũng da trắng, mũi cao, mắt to và sâu, lông mày dày và rậm. Có lẽ Bạch Thuần chưa đến bốn mươi tuổi, thời trẻ chắc hẳn rất tuấn tú. Nhà vua không cắt tóc ngang vai như những người đàn ông khác, phía trước để mái lửng, phía sau quấn búi lên đỉnh đầu, rồi buộc gọn lại bằng một mảnh vải nhiều màu, thả xuống sau gáy.

Điều thú vị là trán của nhà vua cũng được nén dẹt xuống. Trong “Đại Đường Tây Vực ký”, Huyền Trang từng viết về tập tục nén đầu ở Khâu Từ. Họ dùng một tấm gỗ ép chặt phần đầu phía trước của đứa trẻ. Nhưng tập tục này chỉ được phép áp dụng đối với thành viên của hoàng thất. Thật mừng là Kumarajiva xuất gia từ nhỏ, nếu không vẻ điển trai mê hồn của cậu chắc chắn sẽ bị tập tục này hủy hoại.

Tôi tiếp tục quan sát trang phục của quốc vương. Cũng là áo choàng ngắn, cổ bẻ, ống tay hẹp, thắt eo, đi ủng cao đến đầu gối, nhưng bên ngoài còn khoác thêm một chiếc áo tay lờ với những hoa văn thêu kim tuyến cầu kỳ. Một thanh kiếm dài đeo bên hông, trên tay còn có thêm một thanh đoản kiếm. Có vẻ như nhà vua rất thích dùng kiếm.

Thoáng thấy mẹ con Kumarajiva, nhà vua vội sai những bước dài về phía trước, dang rộng tay ôm chầm lấy hai người. Hai mẹ con Kumarajiva dường như rất xúc động, họ xa nhà những bốn năm trời kia mà. Tôi nghe được bập bõm đoạn đối thoại của họ. Đức vua chúc mừng thành tích học tập và cuộc luận chiến thành công của Kumarajiva. Ông nói rằng đã chuẩn bị mọi thứ ở Khâu Từ để chờ đón hai người trở về...

Khi đức vua Khâu Từ đưa mắt nhìn sang người con gái đứng cạnh Jiva, ngài có vẻ hơi ngạc nhiên. Tôi đang căng tai luyện nghe tiếng Tochari, không để ý đến ánh nhìn đột ngột đó, nên không kịp phản ứng, bất giác nở một nụ cười ngớ ngẩn. Nụ cười chưa kịp tắt, trong tôi chợt nhen lên một cảm giác bất an, thôi thế

là xong, tôi mất điểm hoàn toàn rồi, những nghi lễ mà tôi qua tôi đã được học đã biến mất khỏi đầu tôi, không để lại dấu vết.

Đức vua Khâu Từ cũng ở lại trong cung, nhưng ngồi ngự tại một cung điện khác. Yến tiệc buổi tối vẫn như thường lệ, được tổ chức trên đại điện, tôi cũng được tham dự. Nhưng vì mẹ con Kumarajiva không ăn tối nên chúng tôi chỉ được uống nước sông. Đôi mắt mở to của tôi dán chặt vào món thịt nướng trên bàn của hai vị quốc vương, miệng nuốt nước bọt ừng ực. Không có ca nhạc, không có hát múa, buổi tiệc chỉ là bữa cơm thân mật trong gia đình nhân dịp đoàn tụ. Tôi cảm thấy lạc lõng, nên chẳng bao lâu, tôi bắt đầu giở trò ngọ ngoạy trên chỗ ngồi của mình.

Đột nhiên tôi bắt gặp ánh mắt quen thuộc chiếu về phía mình, là Kumarajiva. Cậu ta đang mím chặt môi, cố nhịn cười. Tôi liếc nhìn xung quanh để chắc chắn không có ai chú ý, sau đó bóp mũi, lè lưỡi ra chọc cậu ta, Kumarajiva khổ sở mím chặt môi hơn nữa. Cậu quay người sang nói với hai vị quốc vương, rằng đêm đã khuya, đức vua Khâu Từ đi đường đã thấm mệt, ngài nên về nghỉ ngơi sớm. Sau đó, mọi người cùng nâng cốc (chúng tôi chỉ được phép uống nước) chúc tụng lần cuối, rồi kết thúc bữa tiệc.

Tôi trở về với cái bụng rỗng không, mắt mờ đi vì đói, vội vàng hạ lệnh cho cô hầu nữ nấu chút gì đó lót dạ. Trong thời gian chờ đợi đồ ăn, tôi nằm im trên giường cố gắng hạn chế tiêu hao năng lượng. Trong cơn mê man, một mùi hương ngào ngạt bất chợt bốc lên, tôi bật dậy và nhìn thấy đôi mắt sâu như hai vực nước long lanh ánh cười đang đứng bên giường, trên tay là một đĩa thịt nướng, thơm chết người!

Tôi kéo vai cậu ta xuống, cảm động nói:

- Rajiva, cậu thật tốt bụng!

Thực ra tôi đã suy nghĩ rất nhiều về cách xưng hô với Kumarajiva. Tên tiếng Phạn của cậu ta rất khó đọc, tên tiếng Hán nghe có vẻ khách sáo. Trong các tài liệu liên quan, thì tên cậu ta có lúc là Rajiva, có lúc là “Jiva”. Sách cổ thường gọi cậu ta là Jiva, còn trong văn bản hiện đại thì đều viết là Rajiva. Nếu phân tích rạch ròi, thì Kumara là họ, Jiva mới là tên. Nhưng nếu chỉ gọi là Jiva, nghe không ổn lắm. Bởi vậy, sau khi suy đi tính lại, tôi quyết định gọi cậu ta bằng cách của những người hiện đại, Rajiva. cậu ta cũng vui vẻ chấp nhận.

Lúc buông tay ra tôi mới nhận thấy khuôn mặt cậu ta đỏ như gấc chín, ánh mắt ra sức tránh né, không dám nhìn thẳng vào tôi. Bộ dạng ngượng ngùng, xấu hổ ngây thơ đó thật đáng yêu!

Trời đất, tôi vừa làm gì thế này! Lại vỗ một cái thật mạnh vào đầu tự trừng phạt. Cậu ta giật mình, lo lắng hỏi:

- Ngài Tình, sao vậy?

Nhìn khuôn mặt đang đỏ bừng vì thẹn thùng của cậu ta, tôi bỗng bối rối. Đón đĩa đồ ăn từ tay Kumarajiva, tôi giả dối giả khát cầm đầu gặm món thịt nướng để che đi nỗi xấu hổ đang dâng đầy. Làm sao có thể nói để cậu ta hiểu tôi áy náy về hành động mất kiểm soát khi nãy của mình đến thế nào. Dù cậu ta vẫn ít tuổi, tôi cũng không thể có những cử chỉ thân mật một cách tự nhiên như ở thời đại của tôi được. Vì dù sao có một thân phận hết sức đặc biệt và điều đó không bao giờ có thể thay đổi.

Một lúc sau, sắc mặt Kumarajiva mới trở lại trạng thái bình thường, cậu lấy giọng vu vơ hỏi tôi:

- Hôm nay chúng ta học bài gì?

Tôi thở dài, ngừng nhai thịt:

- Cậu mời người khác dạy đi, tôi không dạy cậu nữa đâu.

Kumarajiva tỏ ra hết sức kinh ngạc, khuôn mặt vừa tan sắc đỏ đã chuyển sang tái nhợt:

- Vì sao? Tôi đã làm gì sai ư?

- Cậu không làm gì sai cả. Chỉ tại tôi không đủ trình độ để dạy cậu nữa. Cậu là Kumarajiva kia mà!

Khi giảng “Luận ngữ” tôi không có sách, cũng không thuộc hết. Tôi chỉ giảng cho cậu ta những phần tôi thuộc và tất nhiên là trật tự các bài đã bị đảo lộn, một số chỗ tôi còn không nhớ chính xác. Cậu ta vốn thông minh tuyệt đỉnh, chỉ đọc một lần là nhớ ngay. Nếu tôi tiếp tục dạy học như vậy, trong đầu cậu ta sẽ đầy ắp những lỗi sai. Làm sao cậu ta trở thành dịch giả kinh Phật hàng đầu Trung Quốc được? Tôi cũng không gánh nổi tội lỗi tày trời đó. Sự nghiệp phát triển Phật giáo tại Trung Nguyên vẫn đang trông chờ cậu ta kia mà!

- Nhưng, nhưng mà, cô là một giáo viên rất giỏi!

Có chút run rẩy trong giọng nói của Kumarajiva.

- Cô giảng bài rất hay, nên tôi chỉ nghe một lần là nhớ.

- Đó là vì cậu thông minh, không phải do tôi dạy giỏi.

Tôi nhìn thẳng vào hai vệt nước trong mắt ấy, nghiêm nghị:

- Rajiva, cậu là người thông minh nhất mà tôi từng gặp.

Giọng nói của cậu ta êm dịu và lôi cuốn như một vò rượu ngon được ủ nhiều năm, nhưng khẩu khí chắc nịch:

- Ngải Tình, cô cũng là cô gái thông minh nhất mà tôi từng gặp. Vốn hiểu biết của cô rất phong phú và điều quan trọng hơn là, cô am hiểu sâu sắc Phật pháp. Vì có người thầy như cô, Rajiva cảm thấy rất hứng thú với Trung Nguyên. Tôi rất mong được đặt chân đến đó, để có thể tận mắt chứng kiến mảnh đất, bầu trời và không gian như thế nào mà có thể khai sinh ra một người con gái thông minh, xinh đẹp như Ngải Tình.

Những câu nói ầm ập được thốt lên bằng sự chân thành, giúp tôi cảm thấy tự tin hơn. Bất giác một câu hỏi hiện ra trong đầu: Không lẽ cảm tình dành cho vùng đất Trung Nguyên của Kumarajiva bắt nguồn từ tôi ư? Nhưng sự thực là tôi không thông minh, tôi đã đánh cắp kiến thức của người khác, kể cả thành quả dịch thuật của Kumarajiva. Vậy mà cậu ta vẫn khen ngợi tôi có tuệ căn. Nếu ở vào thời hiện đại, chắc chắn tôi sẽ bị kết tội vi phạm bản quyền. Thế nên, tôi cứ cúi gầm mặt xuống, không dám ngẩng đầu.

- Nhưng mà...

Kumarajiva cố nhịn cười khi tôi ngược bộ mặt âu sầu lên nhìn cậu ta:

- Nhưng nếu không có vẻ mặt ngây ngô kia thì cô sẽ càng thông minh hơn...

Tên ranh, dám trêu cả cô giáo! Tôi bật dậy định vít cổ cậu ta xuống, nhưng cậu ta nhanh như chớp, cười ngất và né sang một bên. Tôi đuổi cậu ta chạy vòng vòng. Rajiva tuổi trẻ chân dài, tôi già cả không bắt kịp. Nhưng tôi không tin mình không tóm được cậu, nếu thế tôi ra đời trước cậu ta mười năm thật oan uổng quá! Tôi kêu lên một tiếng “ui da”, rồi ngã sõng soài ra đất. Quả nhiên cậu ta vội chạy đến, vẻ mặt lo lắng hỏi tôi có sao không. Nhân lúc cậu ta không đề phòng, tôi đã lập tức giơ tay tóm lấy cổ cậu ta.

- Tên ranh, từ nay về sau cấm chê cô giáo ngây ngô nhé! Như thế không gọi là ngây ngô mà là thật thà, nhớ chưa? Tôi là cô giáo của cậu, cậu phải tôn trọng tôi, biết chưa? Dù cậu có là Kumarajiva đi nữa, trước mặt tôi cũng phải tỏ ra ngoan ngoãn!

Tôi lắc mạnh chiếc cổ dài thanh tao và nhìn vào khuôn mặt đang ngày càng ửng đỏ của cậu ta. Hình như tôi xiết tay hơi mạnh. Vội vàng buông cậu ta ra, tôi sát lại, ghé mắt nhìn:

- Này, tôi có mạnh tay quá không? Cậu có đau lắm không? Xin lỗi nhé!

Ánh mắt trên khuôn mặt đỏ như gấc chín ấy lại tìm cách lẩn trốn. Cậu ta quay mặt đi, tách tôi ra một đoạn, miệng lí nhí:

- Ngài Tình, tiếp tục dạy tôi, được không?

Tôi lại thở dài, tay túm cằm suy nghĩ:

- Nhưng tôi không có giáo trình, tài liệu gì cả. “Luận ngữ” mà tôi dạy cậu đều là dựa vào trí nhớ, mắc không ít lỗi sai. Người xưa có câu: dạy sai kiến thức chi bằng không dạy, chớ làm hỏng học trò.

Vẫn khuôn mặt đỏ lựng nhìn tôi, nhưng ánh mắt trở nên long lanh và khoe môi hé một điệu cười rạng rỡ:

- Cô lo lắng điều này ư? Có khó gì đâu!

“To teach or not to teach, this is a question”.

Tôi không có cách nào từ chối, nhưng lại sợ sẽ truyền đạt sai kiến thức cho cậu ấy. Lẽ ra tôi không nên xuất hiện trong cuộc đời cậu ấy. Không có tôi, cậu ấy vẫn có thể trở thành vị pháp sư lừng danh trong lịch sử. Nhưng nếu ngược lại thì sao? Rốt cuộc, tôi đóng vai trò gì trong hành trình cuộc đời Kumarajiva? Liệu tôi có tác động xấu đến cậu ấy, để rồi làm sai khác đi lịch sử? Một sự thật hiển nhiên là cậu ấy vốn không biết nói dù chỉ một câu tiếng Hán hiện đại.

Thấy tôi trầm ngâm hồi lâu, Kumarajiva đặt hai tay lên tay tôi, hơi ấm từ lòng bàn tay cậu lan tỏa khắp người tôi.

- Ngài Tình, chính Phật tổ đã an bài để tôi được gặp cô, tôi thực sự trân trọng mối duyên này. Tôi thật lòng muốn học tiếng Hán, nhưng nếu cô không muốn dạy, cũng không sao, hãy đến Khâu Tử cùng tôi, rồi mới trở về Trung Nguyên, được không?

Trong đôi mắt màu xám nhạt long lanh ngấn nước phản chiếu khuôn mặt ửng đỏ của tôi. Tôi chỉ là một người khách qua đường, sớm muộn tôi cũng sẽ phải trở về thế giới của mình, dù cho chiếc đồng hồ vượt thời gian đang tạm thời gặp sự cố.

Nhưng việc tôi vượt thời gian và gặp gỡ Kumarajiva thời niên thiếu, nếu không dùng chữ “cơ duyên” thì còn có cách giải thích nào khác nữa? Hai hàng dấu chân trên cát của chúng tôi chỉ là tình cờ hợp thành một, khi hành trình ngắn ngủi đó qua đi, sẽ không còn bất cứ sự gặp gỡ nào nữa. Vậy thì, việc gì tôi phải suy nghĩ nhiều đến vậy? Chỉ cần từ nay về sau tôi thận trọng hơn trong mọi ứng xử, không thể hiện ra bất cứ dấu hiệu mang nét đặc trưng của thời đại mình, thì tôi sẽ không tác động và làm thay đổi lịch sử. Nhưng, điều quan trọng hơn hết thấy đó là, tôi thực sự mong muốn được ở bên chàng trai thiên tài này mỗi ngày, để được đón nhận và cảm nhận tình cảm nồng ấm từ cậu ấy.

- Nếu vậy, ta đồng ý tiếp tục dạy trò.

Tôi lồm cồm bò dậy, phúi sạch bụi trên mông:

- Thầy trò ta cùng ôn lại kiến thức của buổi học trước.

Tôi phải nhanh chóng sửa đổi phương thức giao tiếp bằng tiếng Hán hiện đại của cậu ta mới được.

Cậu ta vừa vui mừng vừa ngạc nhiên, có vẻ chưa thích ứng với lối nói văn ngôn trang trọng đó của tôi, nhưng cũng không thắc mắc, vội vàng đứng lên tìm tập giấy nháp.

Tối hôm sau, cậu ta xuất hiện ở cửa phòng tôi với cuốn “Luận ngữ” trên tay.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Cuối cùng, chúng tôi cũng lên đường đi Khâu Từ. Buổi đưa tiễn diễn ra rất náo nhiệt, dân chúng Wensu từ mọi ngả đổ ra phố chính, đứng chen chân hai bên đường. Đức vua Wensu đích thân cưỡi ngựa tiễn đoàn chúng tôi mấy mươi dặm.

Đi cùng vua chúa quả có khác, chúng tôi được chăm sóc rất chu đáo và vương giả, khác hẳn với khi tôi đi cùng mẹ con Rajiva. Hàng ngày, Rajiva vẫn đều đặn đến lán trại của tôi học bài sau giờ tụng kinh buổi chiều. Giờ đây tôi đã có sách trong tay, nên bài giảng cũng ngày một tròn vẹn và sâu rộng hơn, tôi luôn mở rộng, bổ sung kiến thức mới cho Rajiva. Tôi thường vận dụng những câu chuyện lịch sử làm dẫn chứng minh họa cho những đạo lý sâu xa của cổ nhân, Rajiva rất hứng thú và luôn hết lời khen ngợi.

Vua Bạch Thuần đã có lần đến kiểm tra việc dạy học của tôi, tiếng Hán của ngài rất trôi chảy. Khi ấy tôi đang giảng sách Luận ngữ “Chương 9: Tử Hãn”, Nhà vua chọn ra một câu để thử tài tôi, câu đó là: “Tử viết: Ngô vị kiến hiếu đức như hiếu sắc giả dã”.

Câu này vốn rất dễ lý giải, tôi suy nghĩ một lát, đáp:

- Khổng Tử than phiền rằng con người coi trọng sắc dục hơn đức hạnh. Thế nhưng người ta ai nấy đều ham muốn sắc dục, bởi vậy háo sắc là biểu hiện chân thực của bản tính con người. Giữa con người và sắc đẹp có sự lôi cuốn rất tự nhiên, khó lí giải nhưng vô cùng mãnh liệt. Cáo Tử từng nói: “Nhu cầu ăn uống và sắc dục thuộc về bản năng tự nhiên của con người”. Nhưng đức hạnh thì không phải. Người ta, nếu có coi trọng đức hạnh thì cũng không xuất phát từ nhu cầu tự thân giống như ham muốn mỹ sắc. Người xưa đã vậy, người nay vẫn thế.

Tôi ngừng lại, Bạch Thuần không nói gì, nhưng tôi luôn có cảm giác ánh mắt ngài nhìn tôi không mấy thiện cảm. Cũng tại tôi ruột để ngoài da, chẳng suy nghĩ thấu đáo, cứ thật thà phát biểu: háo sắc là thiên tính của con người. Vì sao tôi không kịp nhớ rằng, xưa nay các vị hoàng đế vốn thích hô khẩu hiệu to tát và ư ờ thể diện kia chứ?

Do đó, tôi vội vã bổ sung:

- Nhưng chữ “sắc” ở đây không hoàn toàn là mỹ sắc, mà chỉ tất cả những thứ đẹp đẽ. Và “đức” cũng là một trong số những thứ đẹp đẽ đó. Người coi trọng đức hạnh ngang với coi trọng cái đẹp được gọi là quân tử. Sở dĩ Khổng Tử than phiền như vậy là vì bao năm lênh đênh, chu du khắp thiên hạ, ghé qua hầu hết các nước chư hầu, vậy mà ngài vẫn bơ vơ như kẻ không nhà, chỉ vì chưa gặp được vị quân vương nào xem trọng người tài đức như xem trọng sắc đẹp. Nhưng nếu ngài còn sống đến ngày nay, gặp được vị vua anh minh hiếu đức như đức vua đây, hẳn ngài sẽ không còn phải thở dài buông lời cảm thán như vậy!

Biểu cảm trên gương mặt Bạch Thuần vẫn không hề thay đổi, tôi hoang mang không biết “nịnh bợ” kiểu đó có chút hiệu quả nào không? “Làm bạn với vua như chơi với hổ”, người xưa nói quả không sai! Ông ta mới là vua của một tiểu quốc Tây Vực xa xôi mà đã vậy, nếu là Tần Hoàng Hán Vũ thì còn đáng sợ đến thế nào? Chỉ cần khiến các ngài không vui là mất đầu như chơi. Chợt như có một luồng hơi lạnh chạy dọc sống

lưng, tôi chỉ dám hé mắt nhìn trộm ngài. Bạch Thuần không thèm đếm xỉa đến tôi, ngài nói vài câu với Rajiva bằng tiếng Tochari rồi bước ra ngoài.

Ngày hôm sau, ngài nói về tôi trước mặt hai mẹ con Rajiva, rằng:

- Cô gái này còn quá trẻ, thái độ thiếu nghiêm túc, thiếu tư chất của một người thầy.

Tôi giận quá định bỏ đi. Ông ta tưởng tôi không hiểu tiếng Tochari chắc, hay ông ta vốn chẳng thèm quan tâm tới tôi có hiểu hay không? Chắc chắn là tại điệu cười ngu ngốc đó, như vậy chứng tỏ trò nịnh bợ của tôi ngày hôm qua đã tìm nhầm đối tượng rồi! Không biết tôi đã nói điều gì khiến ông ta phật ý? Ông ta bảo sau khi về Khâu Từ sẽ tìm thầy dạy khác cho Rajiva, còn nói ở Khâu Từ có rất nhiều giáo viên người Hán tài giỏi, kiến thức uyên thâm. Rajiva cảm ơn và từ chối khéo léo, ca ngợi tôi là giáo viên giỏi nhất mà cậu từng gặp, khen tôi là người lâu thông kim cổ, tỉ mỉ, tận tâm. Quả không làm tôi thất vọng. Bạch Thuần hết cách đành quay sang thuyết phục Jiva, nhưng ni cô xinh đẹp nói, bà tôn trọng ý muốn của Rajiva.

Jiva quả là người mẹ tuyệt vời, chẳng trách lúc nào Rajiva cũng yêu kính bà! Bạch Thuần cố nhiên là không vui, tôi biết ý nên vội vã cúi đầu, vờ như không nghe thấy gì.

Chúng tôi tiếp tục vượt qua Bái Thành, trước mắt không còn là sa mạc mênh mông hoang vắng nữa. Những hẻm núi đủ mọi dáng vẻ nối tiếp nhau dang dặc, không bóng một lùm cây, dưới ánh mặt trời, khung cảnh hiện ra hùng vĩ hết như hẻm núi Grand trên vùng Colorado của nước Mỹ. Chúng tôi bắt đầu tiến vào vùng núi thuộc dãy Thiên Sơn. Rajiva cho tôi biết, vượt qua những hẻm núi kỳ vĩ này, đi thêm hai mươi dặm sa mạc nữa là đến biên giới Khâu Từ.

Một dòng sông nhỏ xuất hiện giữa những khe núi hiểm trở. Có sông có nước là sẽ có ốc đảo. Hai bên bờ là vách núi cheo leo, nơi đây vốn là huyết mạch quan trọng của con đường tơ lụa. Thấp thoáng vài hộ nông dân và nhà trọ. Rajiva nói với tôi, sông này là sông Muzat, còn núi này là núi Karadag. Tôi thấy những tên gọi này rất quen thuộc. Nơi đây cách Khâu Từ những mấy chục dặm, không biết điều gì khiến tôi có cảm giác quen thuộc đến vậy? Tôi nhìn lại một lượt khung cảnh núi non trùng điệp, sông suối lượn quanh, ốc đảo xanh tươi với hai bên là vách núi dựng đứng này, một địa danh chợt lóe lên trong đầu tôi: Thiên Phật động Kizil.

- Rajiva, Thiên Phật động Kizil ở đây phải không? Đưa tôi đi xem có được không?

Tôi sung sướng tốt độ. Thiên Phật động Kizil là quần thể hang đá nằm ở cực Tây, được xây dựng sớm nhất ở Trung Quốc. Giá trị to lớn của di tích này nằm ở các bức bích họa, vẻ đẹp của nó có thể sánh ngang với các bức bích họa ở Đôn Hoàng. Về mặt thời gian thì những bức bích họa này còn ra đời trước các bức bích họa ở Đôn Hoàng hơn hai thế kỷ. Phong cách nghệ thuật đậm màu sắc tín ngưỡng Phật giáo Đại Thừa, là đặc trưng của nghệ thuật Khâu Từ, là nguồn tư liệu vô cùng quý giá để nghiên cứu về quốc gia này. Tiếc thay, về sau, những người Ujur theo tín ngưỡng Hồi giáo đã phá hoại nghiêm trọng công trình này. Thêm vào đó, khoảng thế kỷ thứ XIX, nhà khoa học về phương Đông người Đức, A. Von Le Coq cũng đã đến đây và lấy đi không ít hiện vật quý giá. Nếu tôi được tận mắt ngắm nhìn công trình đồ sộ này khi nó còn nguyên vẹn và phác thảo lại, sẽ có giá trị biết bao!

- Thiên Phật động Kizil nào vậy?

Dường như cậu ta không hiểu. Có lẽ vì Kizil là tiếng Duy Ngôn Nhĩ (Uygur) và vào thời gian này, thì vẫn chưa xuất hiện tên gọi Thiên Phật động Kizil.

- Đó là ngôi chùa kiểu kiến trúc hang đá được xây dựng trên vách núi, bên trong có rất nhiều tranh bích họa và những hang đá kéo dài hàng ngàn dặm, chạy suốt dọc vách núi Karadag.

Hai mắt sáng lên, tôi xúc động mô tả cho cậu ta nghe, nhưng Kumarajiva dường như vẫn không hiểu gì cả. Cậu ta đưa mắt quan sát một lượt khung cảnh trước mặt rồi dừng lại ở dãy núi đối diện:

- Ngài Tình, ở đây không có hang đá nào như cô vừa nói.

Lẽ nào tại thời điểm này, Thiên Phật động Kizil vẫn chưa được xây dựng? Tài liệu lịch sử ghi lại rằng công trình này được khởi công vào khoảng thế kỷ thứ III, thứ IV sau Công nguyên, từ thế kỷ VIII đến thế kỷ IX, công việc xây dựng chậm lại và ngừng hẳn. Cho nên, thời điểm khởi công là thời gian này mới phải chứ?

- Ngài Tình.

Rajiva đột nhiên ngược đôi mắt sáng long lanh nhìn tôi.

- Vì sao cô biết một ngôi chùa như thế sẽ được xây dựng ở đây?

Tôi sợ toát mồ hôi. Đúng rồi, sao tôi lại biết được? Thiên Phật động này được xây dựng sớm nhất ở Trung Quốc và bây giờ nó còn chưa ra đời kia mà!

- Tôi...

Tôi cười ha ha kéo dài thời gian, rồi chỉ tay về phía con đường uốn lượn ngoằn ngoèo giữa những khe núi hẹp và nói:

- Tôi nghĩ rằng đây là nơi mà các lái buôn nhất định phải đi qua. Những nhà buôn đi trên con đường tơ lụa gặp rất nhiều rủi ro, nguy hiểm, nào là thời tiết khắc nghiệt, địa hình hiểm trở, đạo tặc hoành hành. Nguy cơ trắng tay, thậm chí mất mạng là rất lớn. Bởi vậy họ cần Phật pháp như một nơi nương tựa về tinh thần, ban cho họ sự bình an. Nếu xây chùa ở đây, những thương nhân đó chắc chắn sẽ ghé qua cầu xin thần Phật phù hộ. Và lại, nơi này thanh vắng yên tĩnh, rất phù hợp để tu hành.

Niềm vui ngời ngời hiện lên trên khuôn mặt Rajiva, ánh mắt cậu ta mỗi lúc một long lanh rạng rỡ, tôi thở phào nhẹ nhõm. Quý Tiễn Lâm từng nói rằng, nhà buôn và Phật giáo có mối quan hệ hết sức mật thiết. Các khoản quyên tặng và lễ vật cúng bái của nhà chùa chủ yếu dựa vào các thương nhân. Đây chính là lý do vì sao các ngôi chùa và thiền viện Phật giáo hầu hết được xây dựng dọc theo con đường tơ lụa. Và Phật giáo cũng nhờ con đường này, từng bước được truyền bá vào Trung Nguyên. Nên lí do mà tôi đưa ra hoàn toàn hợp lý.

Tôi quan sát những vách núi cao vút bốn xung quanh, lắc đầu ảo não:

- Còn vì sao phải khai mở động đá. Là vì nơi đây là hẻm núi, cây cối không nhiều, nếu muốn xây chùa bằng gỗ thì phải vận chuyển từ nơi khác đến, sẽ rất tốn kém, hơn nữa, công trình sử dụng chất liệu gỗ rất khó bảo tồn, vì vậy, xây chùa hang đá trên vách núi là hợp lý nhất.

Rajiva gật đầu tán đồng:

- Chùa hang đá mà cô miêu tả rất giống với kiến trúc chùa chiền ở Ấn Độ và Kabul. Ở những nơi đó, họ

xây chùa trên vách núi vì những con đường huyết mạch đều là đường qua núi.

Trầm tư một lát, cậu ta quay lại, hỏi tôi:

- Nhưng sao cô lại gọi ngôi chùa này là Kizil?

Tôi há hốc miệng, cậu ta vẫn chưa hết nghi vấn à? Tên ranh này sao mà thông minh thế không biết!

- Kizil, Kizil...

Tôi lẩm bẩm đọc đi đọc lại cái tên này, vừa đọc vừa suy nghĩ.

- Đây là từ địa phương, ở nơi tôi sinh sống, Kizil có nghĩa là hang đá.

May quá, tôi nhanh trí viện ra cái cớ này để lờ cậu ta vì dù gì cậu ta cũng là người nước ngoài.

Cậu ta nhìn tôi rất lâu, đúng vào lúc tôi bắt đầu lung lay vì lời nói dối của mình, thì đột nhiên cậu ta tươi cười gật đầu:

- Ngài Tình nói rất có lý!

Cậu ta ngừng lại, suy nghĩ một lát rồi hỏi tiếp:

- Vậy theo cô, ngôi chùa hang đá này nên thiết kế ra sao để thể hiện được sự uy nghi của Phật pháp?

- Cái đó...

Đâm lao phải theo lao thôi, nếu tôi không nói, chỉ e ngày sau, Thiên Phật động này sẽ biến dạng. Tôi ngập ngừng hồi lâu, nhưng sau đó vẫn quyết định trình bày hết suy nghĩ của mình:

- Trước tiên cần khai mở một động đá trong núi, ở giữa dựng các cột trụ, đặt tượng Phật vào các hốc tường phía trước cột trụ, đường hành lang bên trái và gian buồng phía sau sẽ vẽ các bức bích họa kể câu chuyện của Phật tổ và các truyền nhân của ngài. Như vậy, tăng ni Phật tử có thể bái Phật ở gian chính, sau đó vòng qua hành lang bên phải đi về phía buồng sau để ngắm nhìn các tượng Phật ở tư thế nằm trên cũi Niết Bàn, cuối cùng, quay lại gian thờ chính, ngẩng đầu lên chiêm ngưỡng những bức tranh thuyết pháp của Di Lặc, Bồ Tát ở phía trên cửa ra vào hang đá. Các bức bích họa sẽ được vẽ trong khung hình thoi, với ý nghĩa là núi Tu Di (Sumeru), hình vẽ bên trong kể về câu chuyện của Phật tổ và luật nhân quả.

Nhìn vẻ mặt chất đầy nghi vấn của Rajiva, tôi hết sức lo lắng, tôi tiếp tục lục lọi trong trí nhớ để tìm kiếm những tài liệu về Thiên Phật động Kizil:

- À, còn nữa, phải xây các phòng nhỏ làm nơi tọa thiền cho các tăng sĩ, những phòng đá nhỏ này thì không cần trang trí bích họa, có thể thiết kế theo kiến trúc phòng ở gắn liền với lối đi. Phòng đá nhỏ dành cho tăng sĩ và hang đá chứa bích họa có thể đặt cạnh nhau, tạo nên một quần thể thống nhất, đó chính là một ngôi chùa Phật giáo.

- Ngài Tình, cô từng đến Ấn Độ và Kabul, đúng không?

- Há?

Đúng là tôi đã từng đến Ấn Độ, nhưng tình hình chính trị ở Kabul, tức vùng Peshawa thuộc Kashmir ngày nay hết sức phức tạp, nên tôi chưa có cơ hội đến đó. Kabul là thành phố cổ đại nổi tiếng nằm trên con đường giao nhau giữa vùng Nam và Trung Á, là thủ đô của vương triều Kushan do đức vua Kanishka lập nên, là khởi nguồn của nghệ thuật Phật giáo Gandhara và là vùng thánh địa mà tôi mơ ước được đến thăm từ lâu.

Nhưng vấn đề nan giải hiện nay là tôi phải tiếp tục nói dối như thế nào đây? Rõ ràng, mô hình kiến trúc tôi vừa miêu tả không hề có tại Trung Nguyên và thậm chí ngay ở Tây Vực cũng chưa từng có. Nhưng nếu tôi nói rằng tôi từng đến đó, chắc chắn tôi sẽ bị lật tẩy. Cha cậu ta là người Ấn Độ, bản thân cậu ta đã từng sống ở Kabul mấy năm trời.

- Tôi... Là vì... Tôi tình cờ gặp một nhà sư người Ấn Độ, ông ấy đã nói với tôi...

- Ngài Tình hiểu tiếng Phạn từ khi nào vậy

Cậu ta ngắt lời tôi, ánh mắt sắc như dao đang nhìn xoáy vào tôi khiến tôi không biết lẩn trốn vào đâu.

- Tôi...

Người ta nói quả không sai: nói dối một lần thì dễ nhưng để duy trì lời nói dối ấy, bạn phải nghĩ ra thêm nhiều lời nói dối khác và đến sau cùng bạn vẫn cứ bị lật tẩy.

- Ngài Tình, cô chẳng biết nói dối gì cả!

- Tôi...

Thế là tôi đã bị lộ. Sao khi này tôi liều lĩnh như vậy, thốt ra những lời bịa đặt không chút suy nghĩ.

- Rốt cuộc cô là ai?

Lại một câu hỏi gai góc nữa, đầu óc tôi chao đảo.

- Tôi...

Tôi đã quên mất rằng tên ranh này từng đánh bại nhà biện kinh vô địch Tây Vực. Nếu cậu ta tiếp tục chất vấn, bí mật của tôi chắc chắn không thể giữ được nữa!

- Thôi được rồi, cô đừng lo lắng.

Nhìn gương mặt đỏ bừng của tôi, cậu ta bỗng bật cười:

- Nếu cô không muốn nói, tôi không ép buộc. Tôi sẽ thuyết phục đức vua xây dựng chùa hang đá này khi về đến Khâu Từ, sẽ đặt tên là Thiên Phật động Kizil. Và tất nhiên sẽ xây dựng theo thiết kế cô vừa nói.

Cậu ta nhìn tôi, đôi mắt tinh anh tỏa sáng, lắc đầu và cười:

- Ngài Tình, cô có biết điệu bộ ngơ ngác của cô khi này rất dễ thương không? Bất kể cô từ đâu đến, cô là cô gái thông minh xinh đẹp nhất mà Rajiva từng gặp.

Hai má tôi đã bớt nóng, nhưng miệng tôi vẫn chưa khép lại. Thật không thể tin được, Thiên Phật động Kizil đã được xây dựng như thế đấy! Tôi đập khế vào miệng mình tự trừng phạt và dặn lòng từ nay sẽ cấm nói năng lung tung. Tôi làm sao mà gánh nổi tội danh làm rối loạn lịch sử kia chứ!

Quay đầu lại và phát hiện hành động tự phạt vừa rồi đã lọt vào mắt Rajiva, đen đui thế không biết! Cậu ta không nói gì, nhưng ánh mắt nhìn tôi như đang nghiên cứu lại như đang dò la. Kể từ lúc ấy, tôi luôn nhắc nhở mình không được nhiều lời.

Cuối cùng, chúng tôi đã đến được Khâu Từ. Đội ngũ nghênh tiếp lần này còn long trọng hơn cả khi ở Wensu, từ xa đã văng vẳng tiếng nhạc mừng réo rắt. Những lán trại chạy dài hàng mấy trăm mét trước cổng thành. Phía trước mỗi lán trại đều có các tăng sĩ với trang phục của các cao tăng hướng về phía chúng tôi hành lễ. Rajiva và Jiva lập tức xuống ngựa, cung kính chắp tay tạ lễ với các cao tăng đó. Tôi chỉ để tâm đến những pho tượng Phật dựng bên trong các lán trại, giá như có thể bảo tồn đến thời hiện đại thì tốt biết bao!

Dẫn đầu đoàn nghênh tiếp là một phụ nữ trung tuổi, thân hình béo tốt, khoác trên mình bộ trang phục quyền quý với váy dài thêu kim tuyến tay lờ, chắc chắn là hoàng hậu! Đám phụ nữ và trẻ nhỏ ăn mặc cầu kỳ quý phái phía sau hẳn là các phi tần, hoàng tử và công chúa. Tiếp đó là đến các quan văn quan võ, hàng trăm con người cung kính hành lễ với đức vua Bạch Thuần, không khí hết sức trang nghiêm. Chỉ trong phút chốc tôi đã được diện kiến toàn bộ giới quý tộc và hoàng thất Khâu Từ, tôi ước sao có cái máy ảnh ở đây để ghi lại khung cảnh cảm động này.

Hoàng hậu ôm chầm lấy Jiva và Rajiva, xúc động bật khóc nức nở. Mẹ con Jiva mắt đỏ hoe, họ đang cùng nhau ôn lại bốn năm xa cách. Tôi để ý đến một người trong đám quý tộc phía sau hoàng hậu, người ấy có ngoại hình khác hẳn những người Khâu Từ khác.

Đó là một người đàn ông trung niên, với nước da bánh mật, dáng người rất cao, thân hình mảnh khảnh, lưng dài thẳng tắp, vầng trán hẹp và dài, đôi mắt to sâu trũng in giữa khuôn mặt khắc khổ, đồng tử màu nâu nhạt, thần thái toát lên vẻ thông thái và nhân hậu. Ông không thả tóc ngang vai như người Khâu Từ, mái tóc ông cắt ngắn giống kiểu tóc của con người ở hiện đại nhưng đã lốm đốm sợi bạc. Dù ông đang mặc trên mình trang phục của người Khâu Từ, tôi vẫn dễ dàng nhận ra ông là người Ấn Độ. Ở tuổi này, nếu dùng từ “đẹp trai” để miêu tả về ông thì thiệt thòi cho ông quá! Điều đáng nói ở đây là khí chất thoát tục ở ông, đó là thứ khí chất thanh cao khiến ông trở nên khác biệt giữa hàng trăm con người, khiến người khác phải chú ý và khi đã chú ý đến ông rồi thì khó mà dứt được ánh nhìn để chuyển hướng đi chỗ khác.

Ông dắt theo một cậu bé chừng mười tuổi, khuôn mặt tròn xoe, làn da trắng ngần giống người Khâu Từ và những đường nét trên khuôn mặt thì giống hệt Rajiva, nhưng dễ thương hơn nhiều! Đôi mắt màu xám nhạt ấy đang bận ngó nghiêng khắp nơi, khi thấy tôi, cậu bé có vẻ hơi ngạc nhiên, cứ chăm chú nhìn tôi mãi. Tôi cười với cậu bé, lén lút làm mặt ngáo ộp trên chọc. Cậu bé giật mình, vội vã quay mặt đi.

Không nghi ngờ gì nữa, người đàn ông Ấn Độ ấy chính là Kumarayana, người đã từng từ bỏ ngôi vị đế xuất gia, người từng vượt qua dãy núi Pamirs ở phía đông để đến đất Khâu Từ và được đức vua nước này phong làm quốc sư, là cha của Kumarajiva và là người mà năm xưa Jiva tìm mọi cách để được lấy làm chồng. Cậu bé có khuôn mặt giống Kumarajiva như đúc kia chính là em trai của cậu, tôi không nhớ tên cậu bé là gì. Trong “Truyện cao tăng”, Tuệ Giáo chỉ ghi lại một cái tên, tức là trong sự phát triển của lịch sử, cậu bé đó chỉ tồn tại vì là em trai của Kumarajiva.

Hoàng hậu đã ngừng khóc, đưa hai mẹ con Rajiva đến bên Kumarayana, Jiva chắp tay hành lễ trước

người từng là chồng của bà, nỗi nhớ nhưng bị rịn ngập đầy trong đôi mắt thăm sâu của Kumarayana. Chắc hẳn ông rất muốn ôm bà vào lòng, nhưng ông chỉ lặng nhìn bà vài giây, rồi cũng chấp tay tạ lễ. Chú bé tinh nghịch không cần biết trời cao đất dày gì, cứ thế lao vào ôm chầm lấy mẹ kêu khóc thảm thiết, Jiva cũng ôm chặt lấy đứa bé, nước mắt chan chứa. Rajiva quỳ lạy cha, nhưng Kumarayana vội vàng đỡ cậu lên. Cha con họ đều rất xúc động, họ trò chuyện với nhau bằng tiếng Phạn.

Nghi lễ đón tiếp đã diễn ra hơn một tiếng đồng hồ. Kumarayana xin phép đức vua được đưa vợ con về phủ, Jiva không phản đối, có lẽ vì bà cũng rất nhớ con. Thế là tôi cùng gia đình họ trở về phủ quốc sư.

Tôi đã tìm hiểu và được biết em trai Rajiva tên là Pusyseda, đó là tên tiếng Phạn, vậy là lại có thêm một cái tên khó đọc nữa.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 11

Jiva và Rajiva chỉ ở lại nhà ba ngày, rồi chuyển đến chùa Vương Tân (chùa Tsioli). Đó là ngôi chùa của hoàng gia, tọa lạc trên khu đất phía Tây hoàng cung, cách phủ quốc sư chừng mười lăm phút đi bộ. Trước khi chuyển đi, Rajiva đã sắp xếp chu đáo mọi việc: Vì tôi là cô giáo của cậu nên vẫn được ở lại trong phủ. Hàng ngày cậu sẽ về nhà sau giờ tụng kinh buổi chiều để học bài.

Kế hoạch đến Trung Nguyên phải hoãn lại, vì hiện nay đang là mùa đông, tuyết rơi dày đặc, đóng băng trên mọi ngả đường, các đội lái buôn đã tạm dừng hành trình. Nếu muốn đi, phải chờ đến mùa xuân năm sau. Và lại, tôi cũng không vội vàng gì. Vừa mới chân ướt chân ráo đến Khâu Từ, tôi còn chưa bắt đầu công việc khảo sát của mình, mà tiếng Tochari tôi cũng chưa học ra ngô ra khoai gì cả. Có người chịu cấp cho tôi nơi ăn chốn ở tử tế, không có lý gì tôi lại từ chối công việc dạy học này.

Chủ nhà, Kumarayana hiếu khách và rất đôn hậu, lúc nào ông cũng ân cần, chu đáo với tôi. Ông nho nhã, lịch thiệp giống hệt giáo sư ở các trường đại học vậy. Giá như trường tôi có một giảng viên như ông, chắc hẳn toàn thể học sinh nữ của trường sẽ đua nhau đăng ký môn ông giảng dạy, lớp học sẽ không có chỗ ngồi, thậm chí, hành lang cũng chật cứng ấy chứ. Nếu ông dạy tiếng Phạn, thầy Quý sẽ không còn phải rầu rĩ than phiền vì không có sinh viên nào chịu theo học ngôn ngữ này nữa. Kumarayana hoàn toàn tin tưởng ở tôi, ông không bao giờ gặng hỏi tôi về phương pháp lên lớp. Và sau khi nghe Rajiva tán dương tôi, ông còn đề nghị tôi tiếp nhận thêm một học sinh nữa.

Tôi đã kịp dạo quanh mấy vòng thành cổ Khâu Từ. Quốc gia này có ba tòa thành quách rộng lớn, được canh phòng nghiêm ngặt. Chính giữa là cung điện nguy nga tráng lệ. Diện tích tòa thành lớn gấp năm, sáu lần tòa thành Wensu mà tôi từng khảo sát. Tín ngưỡng Phật giáo được đón nhận nồng nhiệt ở nơi đây. Đến đâu cũng bắt gặp đền chùa, miếu mạo hoặc to hoặc nhỏ được xây lên với mật độ dày đặc.

Khâu Từ dựa lưng vào núi Thiên Sơn ở phía bắc, được xem là quốc gia có nguồn nước dồi dào nhất Tây Vực, vì vậy trồng trọt và chăn nuôi rất phát triển. Núi Thiên Sơn lại dồi dào khoáng sản, có thể cung cấp cho tất cả các quốc gia trong khu vực. Thêm vào đó, Khâu Từ nằm trên giao lộ của con đường tơ lụa, thương nghiệp phát triển kèm theo sự phát triển rực rỡ của thủ công nghiệp. Vì vậy, Khâu Từ là quốc gia giàu có nhất ở Tây Vực.

Mỗi ngày, từng đoàn ngựa thồ tơ lụa lũ lượt qua lại trên những trục đường chính, cảnh buôn bán, trao đổi hàng hóa giữa các thương lái diễn ra cực kỳ tấp nập, ngựa xe như nước như nêm. Cả thành phố hết như buổi triển lãm của các sắc tộc: Người Yue Zhi, Wusun, Hung Nô, Turk, Sienpi, Joujan, Mông Cổ, Ba Tư, Iran, Ấn Độ, thậm chí cả những người thuộc chủng tộc người châu Âu hiện đại như: Hy Lạp và Roma và rất nhiều người Hán. Mỗi lúc bước chân ra phố, tôi đều dừng lại, mê mải ngắm nhìn dòng người đủ mọi màu da và trang phục đi qua đi lại trước mặt. Chỉ đến khi cậu học trò mới đang dắt tay tôi đi bên cạnh vác bộ mặt khinh khinh nhìn lên, tôi mới cất bước đi tiếp trong sự nuối tiếc.

Nhắc đến cậu học trò mới này mới nhớ, cậu ta chính là vấn đề khiến tôi đau đầu nhất hiện nay.

Một chú nhóc trắng trẻo, cực kỳ đáng yêu đang say sưa cầm bút chì vẽ nguệch ngoạc lên tập giấy nháp

của tôi, sau đó dùng cục tẩy xóa đi rồi lại tiếp tục vẽ. Cậu nhóc coi dụng cụ học tập có thể sử dụng nhiều lần này của tôi là thứ đồ chơi hấp dẫn nhất, cứ miệt mài vẽ vẽ xóa xóa cả ngày không chán.

Tôi đứng bên, lòng đau như cắt:

- Cậu nhỏ ơi, ông nhỏ ơi, quý sứ ơi! Cậu nghĩ nhà tôi mở cửa hàng bán dụng cụ học tập chắc? Cục tẩy chỉ còn một nửa, bút chì cũng chỉ còn nửa cây, lại mất oan thêm ba trang giấy nữa rồi. Cậu có biết những thứ này đều là tài nguyên không thể tái sinh không? Cậu dùng hết của tôi như thế, ở cái thời đại này, cậu đi đâu mà mua đền cho tôi đây hả?

Thực ra trong túi tôi vẫn còn, nhưng ai mà biết được tôi phải ở lại đây bao lâu nữa, thế nên tôi không thể không tiết kiệm.

Cậu nhóc không thèm để ý đến lời van xin của tôi, vẫn tiếp tục vẽ. Mà cũng vì cậu ta chưa hiểu tiếng Hán. Nhưng khi tờ giấy thứ tư “qua đời”, tôi không thể nhẫn nhịn thêm được nữa, liền quát to bằng tiếng Tochari:

- Dừng. .. vẽ. .. nữa!

Cái giọng nạt nộ sư tử Hà Đông của tôi chẳng ăn thua. Cậu nhóc ngược đôi mắt to tròn, sáng long lanh nhìn tôi chớp chớp. Đôi mắt giống hệt Rajiva, đều thừa hưởng từ cha đôi đồng tử màu xám nhạt và mái tóc xoắn hung đỏ của mẹ. Đôi mắt ấy đảo qua đảo lại vài lượt, rồi buông bút chì, trèo xuống ghế, lao thẳng vào lòng tôi:

- Thế thì chị hát cho em nghe đi!

Lại thế rồi! Lần trước Kumarayana có việc phải đi Gumo, mấy ngày liền không về, đêm nào cậu nhóc cũng lên vào phòng tôi đòi ngủ cùng. Không muốn phí sức quát nạt, tôi đành hát một ca khúc thiếu nhi cho cậu ta nghe. Nào ngờ, kể từ hôm đó, ngày nào cậu nhóc cũng vùi tôi hát cho bằng được và còn yêu cầu không được hát trùng bài. Thế là các ca khúc hiện đại của tôi trở thành nhạc ru. Xui xẻo đến thế là cùng!

Tôi thở dài, nhích sang bên, nhường nửa phần ghế cho cậu nhóc ngồi lên và tựa người vào lòng tôi. Vừa khe khẽ hát bài “Ngủ ngoan bé yêu” của Châu Hoa Kiện, vừa vỗ nhẹ vào lưng cậu. Cậu nhóc nhắm tịt mắt lại, hai hàng lông mày dài và mượt mà càng tôn thêm sống mũi cao thanh tú, rất đáng yêu!

Tôi có thể hiểu được vì sao cậu nhóc thích quấn tôi như vậy. Mẹ và anh trai đều phụng sự Phật tổ, cậu ta vừa lên sáu thì mẹ bỏ ra nước ngoài, bốn năm biệt biệt, bất vô âm tín. Vú già, người gần gũi nhất, chăm sóc cậu từ nhỏ đã qua đời mấy năm trước. Tuy trong nhà không ít người hầu và bảo mẫu, nhưng không ai có thể cho cậu ta tình yêu thương của người mẹ. Ở tuổi này, cậu nhóc rất cần có bạn, tuy hàng ngày vẫn vào cung học bài cùng các hoàng tử, nhưng về đến nhà, không ai chơi với cậu, nô đùa với cậu. Người anh hơn cậu ba tuổi thì trở nên già dặn từ rất sớm, mà bốn năm rồi họ không gặp nhau. Mỗi lần nhìn thấy Rajiva, cậu nhóc tỏ ra rất dè dặt.

Bởi vậy sự xuất hiện của tôi vừa đóng vai trò một người mẹ, vừa là bạn chơi đùa, vừa là đối tượng để ngày ngày cậu vùi vĩnh, nũng nịu. Những hành động nghịch ngợm của cậu chẳng qua là để thu hút sự chú ý của tôi, vì muốn được tôi quan tâm hơn mà thôi. Nhưng như vậy thì khổ cho tôi quá! Mỗi ngày tôi phải diễn không biết bao nhiêu vai: lúc đầu là quân lính dưới trướng của đại tướng quân, nghe tướng quân sai khiến vào báo cáo tình hình. Sau đó lại vờ giả giọng quân địch khiêu chiến với đại tướng quân. Và cuối

cùng giả làm bại trận giương cờ trắng đầu hàng và xin tha mạng. Ngày ngày phải nô giỡn, chạy đuổi, chiến đấu với một cậu nhóc đang tuổi ăn tuổi lớn, khiến tôi mệt không thở nổi.

Khi làn điệu thương yêu, ru vỗ kết thúc, cũng là lúc cậu nhóc chìm vào giấc ngủ say sưa. Tôi ôm cậu đặt lên giường. Tay bóp vai, miệng khẽ lẩm bẩm: Nhóc nặng quá, lớn thêm chút nữa chắc chị bế không nổi. Mười tuổi rồi mà vẫn ham chơi như con nít ấy. Mới hát hết một bài mà đã say sưa ngủ.

Tuyết rơi không ngớt mấy ngày qua. Tôi là người vùng Giang Nam, nên mặc dù hiệu ứng nhà kính làm cả trái đất nóng lên, tôi vẫn rất ít khi được chứng kiến những trận tuyết lớn như thế này. Mấy ngày đầu tôi rất thích thú, còn hào hứng kéo Pusyseda cùng đi đắp người tuyết. Nhưng chẳng được bao lâu, tôi bắt đầu thấy chán, vì tuyết rơi quá dày mà tôi thì sợ lạnh. Nên từ hôm đó, tôi rất hạn chế ra khỏi phòng, công việc khảo sát cũng phải tạm gác lại một bên. May mà Rajiva mang đến cho tôi rất nhiều sách tiếng Hán: “Sử ký”, “Tả truyện”, “Lã thị xuân thu”, “Chiến quốc sách”, “Kinh thi”,.. .. những cuốn mà tôi đã đọc từ lâu. Và cả một số thư tịch vốn đã thất truyền như “Thạch thị tình kinh”.

Phòng đọc sách của gia đình Rajiva có rất nhiều kinh văn và tài liệu viết bằng các thứ tiếng: Phạn, Tochari, Brahmi, Kharosthi, với nội dung phong phú, đa dạng, đề cập đến hầu hết các lĩnh vực: thanh vận, ngữ văn, công nghệ, kỹ thuật, phương pháp tính lịch, y học, logic học, thiên văn học, nhạc luật và lịch pháp.

Tôi nhìn kho sách đồ sộ ấy mà thèm thường. Nếu như có thể đưa chúng về thời hiện đại, sẽ có giá trị nghiên cứu lớn lao đến nhường nào. Phần đông mọi người không thể mua nổi những thư tịch của thời đại này, vì mỗi cuốn sách có giá trị tương đương bằng một năm thu nhập của người dân. Đó là chưa kể những cuốn sách được viết trên lụa. Rồi những công văn của quan phủ, những kế ước mua bán, phần lớn đều được viết trên gỗ, vì giấy viết đắt hơn gỗ rất nhiều lần.

Nhìn bên ngoài, phủ quốc sư trông rất giản dị, cách bày trí cũng đơn giản, thì ra toàn bộ của cải giá trị nhất đều nằm trong căn phòng này.

Thế nên, mỗi ngày tôi đều đến và ngồi lì ở đây mấy tiếng đồng hồ, miệt mài chép lại những tài liệu quý giá đó. Tôi từng nghĩ đến việc đi mua, nhưng ở đây có rất nhiều cuốn sách, mà dù có cầm bao nhiêu tiền ra phố cũng không thể mua được. Đó là những cuốn mà Kumarayana mang về từ Ấn Độ, hay những cuốn sách quý hiếm do sứ giả các nước lân bang dâng tặng vua Khâu Tử. Nếu tôi không thể mang đi, vậy thì chỉ còn cách chép lại. Do vậy, hơn mười ngày qua đi, với tôi không hề buồn tẻ.

Hàng ngày, mỗi khi về đến nhà, Rajiva vào chào cha, rồi đến chỗ tôi học bài, sau đó đến thư phòng đọc sách. Cậu ta lặng lẽ đọc sách, tôi lặng lẽ chép sách. Lúc về chùa, cậu thường mang theo cuốn sách còn đang đọc dở dang, nhưng hôm sau đã thấy cậu ta đổi lấy cuốn mới. Có hôm cậu về nhà khi giờ học của Pusyseda vẫn chưa kết thúc. Cậu lặng lẽ ngồi bên cạnh nghiên cứu trước bài học. Đến lúc tôi bắt đầu giờ dạy thì cậu đã thuộc lòng những nội dung tôi sắp thuyết giảng, nhiều chỗ tôi đọc sai, cậu ta còn nhẹ nhàng nhắc nhở, khiến tôi toát cả mồ hôi. Cậu ta tưởng tôi là thiên tài chắc. Kiến thức lịch sử của năm ngàn năm chứ ít à, sai vài chỗ có sao đâu? Tôi tức quá cốc vào đầu cậu ta một cái, cảnh cáo cậu ta không được qua mặt giáo viên.

Đang vừa ôn lại những kỷ niệm làm gia sư trong hơn mười ngày qua ở phủ quốc sư, vừa kéo chăn lên đắp cho Pusyseda, chợt có cảm giác lạnh lạnh sau lưng, thì ra là Rajiva. Cậu vén tấm rèm chắn gió và đứng tựa lưng bên bậu cửa, nhìn tôi.

- Ủa, sao hôm nay cậu về sớm vậy?

Giờ tụng kinh buổi chiều của Rajiva bắt đầu từ bốn giờ và kết thúc lúc năm giờ. Vì vậy, thông thường, khoảng sáu giờ cậu ta mới đến chỗ tôi học bài. Nhưng hôm nay năm giờ ba mươi phút đã có mặt. Bạn thắc mắc vì sao tôi nằm được giờ giấc chính xác như vậy ư? Vì chiếc đồng hồ vượt thời gian của tôi có cả chức năng báo giờ, có cả lịch âm, dương đối chiếu nữa, rất tiện dụng. Từ khi chức năng vượt thời gian bị hỏng, chiếc đồng hồ này chỉ có thể dùng để xem giờ. Nên tôi vẫn ngày ngày đeo nó trên tay, mọi người nhìn thấy cũng chỉ cho rằng đó là một chiếc vòng tay kì dị.

Còn điều này nữa tôi cần phải nói rõ. Múi giờ ở Tân Cương và Bắc Kinh chênh lệch nhau hai tiếng. Vì vậy, khi đi du lịch Tân Cương, tôi thường điều chỉnh thời gian theo giờ địa phương. Nếu không thời gian biểu hằng ngày của tôi sẽ trở nên rất quái dị vì: mười giờ sáng thức giấc, hai, ba giờ chiều ăn trưa, buổi tối chín giờ đèn vẫn sáng trưng, một giờ đêm mới đi ngủ. Dù sao thì 1650 năm trước, con người vẫn chưa có khái niệm về chênh lệch múi giờ, nên tôi đã điều chỉnh theo giờ ở Tân Cương thế kỷ XXI.

- Tôi vào cung trò chuyện với đức vua, sau đó về thẳng đây.

Cậu ta bước vào phòng, liếc nhìn Pusyseda đang ngủ trên giường, rồi đột nhiên nói bằng tiếng Tochari:

- Đừng giả vờ nữa!

Pusyseda lập tức mở mắt, trườn xuống khỏi giường, khuôn mặt ửng đỏ, miệng lí nhí:

- Anh trai!

Tôi tròn tròn mắt, thằng bé láu lỉnh này, dám giả vờ ngủ để được tôi bế lên giường. Vẫn vẻ thản nhiên khi này, Rajiva nhắc nhở Pusyseda về phòng đi ngủ. Pusyseda sợ anh trai hơn cả cha, nên vội vàng lùi ngay.

- Cậu ấy còn nhỏ, không nên nghiêm khắc quá.

Bản năng người mẹ trong tôi chột trào dâng, tôi chưa bao giờ nặng lời hay gay gắt với Pusyseda.

- Bài hát khi này rất hay.

Cậu ta khéo léo đổi đề tài.

- Chỉ là mấy ca khúc thiếu nhi của người Hán thôi. Nhạc Khâu Từ chắc hay hơn nhiều.

“Âm nhạc Khâu Từ nổi tiếng khắp vùng, ai nấy đều biết”, đó là lời ca ngợi của Huyền Trang về âm nhạc Khâu Từ.

- Tôi chưa được nghe bao giờ.

Cậu ta ngáp ngừng, một chút buồn vương trên đôi mắt.

- Cha mẹ tôi chưa bao giờ hát ru tôi như cô.

Tôi bật cười tưởng tượng cảnh Kumarayana và Jiva hát ru các con, có lẽ thay vì hát họ sẽ tụng kinh.

Rajiva hơi ngạc nhiên khi thấy tôi cười. Tôi vội đề nghị:

- Cậu có muốn nghe không?

Cậu ta hơi do dự, không trả lời tôi, chỉ cúi đầu im lặng. Rồi như phải quyết tâm lắm, cậu ta mới ngẩng đầu nhìn tôi gật mạnh một cái. Tôi thấy hơi lạ, chỉ nghe một bài hát thôi mà, việc gì phải dẫn đo đến vậy? Tôi hát lại bài “Ngủ ngoan bé yêu”. Rồi, tôi chợt nhớ đến trường đoạn Song Hye Kyo vừa sáng tác lời vừa tự biên tự diễn những điệu nhảy rất mắc cười trong phim “Ngôi nhà hạnh phúc”. Điệu nhảy chẳng có gì là nghệ thuật, nhưng có tác dụng gây cười rất tốt. Thế là tôi ra sức bắt chước điệu nhảy đó. Tiểu hòa thượng đẹp trai trước mặt tôi đang cười rạng rỡ, đó là điệu cười thoải mái, vô lo vô nghĩ thường thấy ở một thiếu niên mười ba tuổi.

Tôi hát xong rồi mà cậu ta vẫn tiếp tục cười sảng khoái, nụ cười rất đẹp. Tôi lặng lẽ ngắm nhìn Rajiva, muốn in lại hình ảnh trẻ trung đó trong trí nhớ. Suốt mấy ngày tôi hì hục vẽ Rajiva, vì tôi muốn đem hình cậu ta trở về thời hiện đại, để mọi người ở thế kỷ XXI được chiêm ngưỡng chân dung sống động của vị hòa thượng vĩ đại 1650 năm về trước. Nhưng tôi vốn không phải họa sĩ, tôi có thể phác thảo hình cắt ngang cắt dọc của vật thể, nhưng vẽ chân dung thì quả là trình độ còn hạn chế. Vẽ đi vẽ lại nhiều lần vẫn không ưng ý. Chưa nói đến thần thái thoát tục của cậu ấy, chỉ riêng ngoại hình của cậu ấy cũng chưa đạt nổi ba phần. Lúc này, tôi ước gì có một cây bút thần. Nụ cười ấy, đẹp như tạc, nếu có thể họa lại, để lưu giữ đến ngàn sau, thì tuyệt biết bao!

Khuôn mặt Rajiva lại bắt đầu ửng đỏ, ánh mắt phiêu du xa xôi. Tôi chợt tỉnh cơn mơ, khi này chắc là tôi nhìn cậu ta chăm chú quá khiến cậu ta mất tự nhiên. Tôi vội vàng tìm cách chuyển chủ đề:

- Nay Rajiva, đức vua gặp cậu có việc gì thế?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 12

- Đức vua muốn tôi hoàn tục, trợ giúp ngài xử lý công việc triều chính.

- Cậu đã từ chối, đúng không?

Nếu không, chúng ta làm sao có được một dịch giả vĩ đại chứ!

- Sao cô biết được?

Rajiva nghiêng mắt nhìn tôi, vẻ ngạc nhiên.

- Vì cậu là Kumarajiva kia mà!

Nói như vậy thì chỉ người hiện đại mới hiểu được. Thế nên tôi vội vàng đổi giọng:

- Bởi vì, cậu không chỉ muốn giải thoát cho bản thân bằng con đường tu hành sau khi đã thấu tỏ luân hồi sinh tử, tránh xa dục vọng và đạt đến cảnh giới cao nhất, mà cậu còn mong muốn cảm hóa con người, cứu rỗi chúng sinh, tu thành chính quả, cứu giúp cuộc đời.

Trong những ngày lênh đênh trên sa mạc, chúng tôi từng thảo luận về lí tưởng. Khi ấy tôi vẫn chưa biết cậu ta là Kumarajiva, nên không dám mở lời. Nhưng giờ đây, tôi đã biết được thân phận thật sự của cậu ấy, lại đã từng đọc tài liệu về cậu ấy, nên tôi hiểu Rajiva đang trăn trở điều gì.

Tôi luôn cho rằng Phật giáo là một tôn giáo thú vị và các vị cao tăng tín Phật đều là những triết gia.

Trước khi viên tịch, Phật Thích Ca Mâu Ni (Sakya Mani) không để lại bất cứ kinh văn có tính chuẩn mực nào giống như “Kinh Thánh” của đạo Cơ đốc hay “Kinh Coran” của đạo Hồi và khi ấy, Phật giáo cũng mới chỉ là một chi phái nhỏ trong số rất nhiều tôn giáo lớn ở Ấn Độ. Nhưng kể từ thời đại Thích Ca Mâu Ni, Phật giáo đã có những chi phái của mình, như chi phái do người em họ Devadatta của Đức Phật lập nên chẳng hạn.

Các đệ tử của Phật tổ cũng có những kiến giải không giống nhau về giáo lý Phật giáo. Những người có tư tưởng khác biệt thường sẽ viết ra một bộ kinh văn và lập nên giáo phái của riêng mình. Bởi vậy, mấy ngàn năm qua, các tông phái Phật giáo ra đời như nấm sau mưa, tổng hợp các loại kinh văn từ những tông giáo này có thể phải mấy đời mới đọc hết. Đại Thừa, Tiểu Thừa, Mật Tông là những nhánh chính, còn những nhánh nhỏ khác thì nhiều vô kể. Tiểu Thừa có Tuyết Sơn Bộ với thuyết “nhất thiết hữu bộ” (tất cả, quá khứ, hiện tại và tương lai đều hiện hữu đồng thời). Phật giáo Đại Thừa ở Trung Nguyên có Thiên Đài Tông, Tịnh Thổ Tông, Pháp Tướng Tông, Hoa Nghiêm Tông, Thiền Tông. Giáo phái Mật Tông Tây Tạng có: Gelugpa giáo, Nyingmapa giáo, Kagyur giáo, Sakya giáo, Hoàng giáo, Hồng giáo, Hoa giáo, Hắc giáo, nhiều đến nỗi hồi đi du lịch Tây Tạng, mặc dù đã đọc rất nhiều sách, tôi vẫn lơ mơ không hiểu gì hết.

Nói nhiều như thế là để giải thích vì sao Phật giáo lại có nhiều tông phái đến vậy.

Có thể thấy rằng, các vị cao tăng đều đắc đạo, sáng lập ra giáo phái riêng ấy đều là những triết gia uyên bác. Phật giáo là tôn giáo có sức lôi cuốn mãnh liệt với những con người trí tuệ siêu việt này. Thử nghĩ xem, nếu bạn là người có trí tuệ vượt xa người bình thường, với tầm tư duy mà người bình thường không có được và trên cơ sở không đi ngược lại những giáo lý truyền thống, bằng con đường tôn giáo, bạn có thể phát biểu nhân sinh quan, thế giới quan hay những kiến giải uyên thâm của bạn về thế giới tinh thần, để được ngàn vạn người cảm phục, ngưỡng mộ và tin theo. Điều đó thật vĩ đại. Đối với các vị cao tăng, nếu có thể đem toàn bộ những kiến thức tích lũy một đời xây dựng lên những học thuyết, những giáo lý với quan điểm của riêng mình, rồi lập ra tông phái riêng, đó sẽ là thành tựu lớn nhất trong lĩnh vực Phật học.

Rajiva thông minh trác tuyệt, lại giỏi tư duy, biện luận không khác một triết gia, chắc chắn cậu ấy cũng muốn được trở thành người cha tinh thần của vạn người, giác ngộ và dẫn dắt chúng sinh đến cảnh giới mà cậu cho là tuyệt đối. Tuy mới mười ba tuổi, nhưng tôi tin rằng, cậu đã sớm hình thành nhân sinh quan và thế giới quan đó từ lâu rồi.

Tôi cứ mãi mê theo đuổi những suy nghĩ bất tận của mình mà không nhận ra không khí im lặng đã kéo dài từ nãy đến giờ. Thì ra Rajiva đang nhìn tôi chăm chú, khóe môi hơi run run, ánh mắt như muốn dồn tất cả ánh sáng vào tôi, đôi mắt ấy như đang thưởng thức, như đang xúc động và nhiều hơn cả là cảm giác như được an ủi bởi vừa gặp được tri âm.

- Ngài Tình, Rajiva có phẩm hạnh gì mà được gặp cô giữa nhân gian rộng lớn này.

Tôi cười gượng gạo. Chẳng qua vì tôi đã đọc được những tài liệu viết về cậu ta, tôi biết lúc đầu Rajiva theo học Phật giáo Tiểu Thừa nhưng sau đó đã chuyển sang Đại Thừa. Những gì tôi vừa nói chỉ là khái quát, tựu chung điểm khác biệt cơ bản giữa hai tông phái này mà thôi. Và lại trước đó, Rajiva cũng từng thể hiện nổi trăn trở, nên tôi có thể đoán được mỗi suy tư lúc này của cậu chính là vấn đề thay đổi tông phái.

- Ngài Tình, còn nhớ một buổi tối nọ trên sa mạc, cô từng hỏi tôi vì sao lại xuất gia không?

Ánh mắt Rajiva bỏ tôi ở lại, để trôi về nơi xa xăm. Tôi xốc mình ngồi ngay ngắn, để có thể lắng nghe một cách nghiêm túc.

- Năm tôi lên bảy, mẹ tôi ra ngoại thành du ngoạn, thấy xác người đầy gò, xương trắng đầy đồng, bà nhận ra rằng, tham lam là nguyên nhân gây ra mọi đau khổ. Dục vọng của con người khủng khiếp tựa ngọn lửa dưới địa ngục, ngọn lửa ấy sẽ thiêu đốt con người thành tro bụi, khiến con người phải phơi xác chốn đồng hoang. Bà không muốn phải chịu đựng những dày vò khốn khổ ấy thêm nữa, nên đã thề rằng: nếu không thể cắt tóc đi tu, bà sẽ không ăn uống gì hết. Cha tôi lúc đầu phản đối kịch liệt, nhưng mẹ đã quyết chí tuyệt thực. Cho đến buổi tối ngày thứ sáu, khi hơi thở của mẹ đã mỏng như làn gió, mà bà vẫn không chịu ăn uống. Cha tôi hoảng sợ, đành nhận lời với bà. Nhưng mẹ sợ cha đổi ý, đã yêu cầu phải để bà xuống tóc trước rồi mới chịu ăn. Ngày hôm sau bà thọ giới, ra khỏi nhà, chuyển đến tu tại chùa Tsio- li.

Truyện kể về Rajiva đã chép rất rõ ràng nguyên nhân Jiva xuất gia, nên tôi khẽ gật đầu:

- Vì vậy, cậu đã theo mẹ xuất gia?

Rajiva lắc đầu, ánh mắt dừng lại hồi lâu trên ngọn đèn dầu đang đu đưa trong gió, dường như cậu đang nhớ lại điều gì.

- Sau khi mẹ xuất gia, vì quá nhớ thương bà, tôi thường xuyên đến chùa thăm mẹ. Khi bà và các vị đại sư tụng kinh, tôi ngồi bên cạnh lắng nghe. Không biết vì sao, những kinh văn đó, tôi chỉ nghe một lần là thuộc lầu lầu, khiến ai nấy đều kinh ngạc. Trong chùa có vị cao tăng Phật Đồ Thiệt Di hỏi tôi về ý nghĩa những bài kệ mà tôi thuộc, tôi đều trả lời lưu loát. Thầy khen tôi là nhân tài của Phật môn, nên đã trò chuyện với mẹ, bày tỏ mong muốn nhận tôi làm đệ tử.

Trí tuệ siêu phàm của Rajiva được bộc lộ từ khi còn rất nhỏ. Trong truyện kể về cậu lúc bảy tuổi, đã miêu tả như sau: “Một ngày đọc thuộc năm nghìn bài kệ, mỗi bài ba mươi hai chữ, tổng cộng ba mươi hai nghìn chữ”. Bạn thử nghĩ xem, một cậu bé mới bảy tuổi mà mỗi ngày có thể học thuộc ba mươi hai nghìn chữ, mà là những kinh văn khó hiểu, có lẽ chỉ có Albert Einstein hay Steven William Hawking mới có thể so sánh được. Tôi nghĩ rằng nếu để Rajiva đọc thuộc lòng số Pi, chắc chắn cậu ấy sẽ phá được kỷ lục Guinness.

- Mẹ hỏi tôi có bằng lòng xuất gia hay không. Tôi nghĩ rằng xuất gia thì sẽ được ở bên mẹ, nên đã đồng ý.

Tôi hơi sững sờ, nhưng cũng phải thôi, dù cậu ấy có thông minh bao nhiêu, cũng chỉ là một chú nhóc không hơn không kém, chú nhóc ấy không muốn xa mẹ. Lí do này, rất tự nhiên. Nhưng cuộc đời của Rajiva đã được quyết định bởi cái gậy đầu năm bảy tuổi ấy.

Ánh mắt Rajiva rời khỏi ngọn đèn, trôi về phía tôi, vẻ băn khoăn lại hiện trên nét mặt:

- Lần trước, khi cô hỏi tôi vì sao xuất gia, tôi mới nhận ra, tôi không biết phải trả lời thế nào. Vì muốn ở bên cạnh mẹ ư? Tôi đâu còn là đứa trẻ bảy tuổi. Thêm vài năm nữa, tôi sẽ thọ đại giới và chính thức bước vào cõi sắc sắc không không. Nhưng, những ngày qua, hằng đêm tôi vẫn tự hỏi, rốt cuộc, tôi xuất gia vì điều gì?

- Cậu đã có câu trả lời chưa?

Tôi hơi tò mò.

- Trước đây, khi theo học Phật pháp, các thầy đều giảng rằng, bằng con đường tu hành có thể tự giải thoát, thấu tỏ luân hồi sinh tử, tránh xa sân si, dục vọng và vươn đến cõi Niết Bàn. Khi ở Kabul, tôi theo đại sư Bandhudatta nghiên cứu Phật giáo Tiểu Thừa, tổng cộng có bốn triệu câu kinh giảng giải về phương pháp tu thành chính quả. Nhưng...

Rajiva đứng lên, bước về phía cửa sổ, xoay tay đặt sau lưng, trước mắt tôi là một dáng hình cô đơn, khổ hạnh. Tuy tuổi còn trẻ, nhưng đã toát lên thần thái của một bậc cao tăng.

- Trên đường trở về Khâu Từ, chứng kiến cảnh xương trắng chất đầy sa mạc, đạo tặc hoành hành khắp nơi, người người khổ ải lâm than. Tôi lấy làm băn khoăn, tôi có thể đắc đạo thông qua con đường tu hành, nhưng những con người đó thì sao? Đám giặc cướp ấy vẫn ngang ngược làm càn, chúng sinh vẫn chìm đắm trong nỗi khổ ải của sinh lão bệnh tử. Vậy tôi nghiên cứu Phật pháp phỏng ích gì?

Tôi đứng lên, bước lại gần Rajiva, nhẹ nhàng lên tiếng:

- Tiểu Thừa xuất thế, Đại Thừa nhập thế. Vì vậy, khi tiếp xúc với Phật giáo Đại Thừa, cậu cảm thấy tông phái này phù hợp với ý nguyện của mình hơn. Địa Tạng Vương Bồ Tát từng nói: Khi nào địa ngục còn

chưa vắng âm hồn, thì sẽ không thành Phật. Có phải cậu cũng muốn học theo Bồ Tát, cứu rỗi nhiều người chứ không chỉ cứu rỗi bản thân?

Rajiva đột ngột quay lại nhìn tôi, ánh mắt cảm động, gương mặt rạng rỡ.

- Đúng vậy. Khi còn ở Sulaq, tôi theo học đại sư Suryasoma, lần đầu tiên tiếp xúc với Phật giáo Đại Thừa, tôi đã bị thuyết phục sâu sắc. Một ngày qua, cùng cô thảo luận về Phật pháp, những kiến giải thâm thúy của cô về Phật giáo Đại Thừa và Tiểu Thừa khiến tôi vô cùng ngưỡng mộ, có điều...

Gương mặt thoáng chút ưu tư, giọng nói trở nên u uẩn:

- Có điều sau khi trở về Khâu Từ, mỗi lần tôi đề cập đến giáo lý Đại Thừa, các vị sư phụ đều cho rằng đó là thứ luận thuyết ngoại đạo sai trái, khiến tôi cảm thấy rất khổ tâm.

Tôi có thể hiểu được tâm trạng ấy. Phật giáo Tiểu Thừa đã tồn tại và hưng thịnh suốt mấy trăm năm ở Khâu Từ. Thời gian đầu, cuộc phân tranh giữa hai tông phái này diễn ra rất kịch liệt. Khi ấy việc truyền bá giáo lý Đại Thừa, vốn là một tông phái nhỏ bé lúc bấy giờ, bị xem là hành vi “xấu xa” của một bộ phận rất nhỏ các “tăng sĩ tích cực”. Vì vậy, có thể hiểu được Rajiva đã gặp phải sự kháng cự, phản đối mạnh mẽ đến thế nào và nội tâm cậu đã phải đấu tranh, giằng xé ra sao.

- Rajiva, thực ra, Đại Thừa được phát triển trên nền tảng của giáo lý Tiểu Thừa, hai tông phái này không đối lập nhau. Phật tổ sáng lập và đạo Phật vì muốn chống lại đạo Bà La Môn, phản đối chế độ phân biệt đẳng cấp khắc nghiệt, bởi vậy giáo lý của ngài hết sức đơn giản. Phương thức tu hành phảng theo lối tu khổ hạnh rất được ưa chuộng lúc bấy giờ, hy vọng bằng sự cố gắng của bản thân, có thể đạt đến sự giải thoát. Nhưng xã hội đang trên đà phát triển và đổi thay. Những điểm hạn chế của giáo lý Tiểu Thừa đang ngày càng trở nên rõ rệt.

Tôi bước đến bên cạnh Rajiva và nhìn cậu bằng sự chân thành lớn nhất mà tôi có:

- Phật giáo Tiểu Thừa đề cao “tự cứu độ”, muốn được giải thoát, nhất thiết phải xuất gia. Những người tu hành theo Phật giáo Tiểu Thừa không tham gia sản xuất, không sinh con đẻ cái. Nếu ai cũng xuất gia và theo tông phái này, quốc gia sẽ không thể tồn tại, loài người tất diệt vong. Đúng vậy, lúc Phật giáo và quyền lực thống trị phát sinh mâu thuẫn thì tông phái Đại Thừa ra đời để giải quyết vấn đề đó.

Tôi ngẩng đầu, đồng dục:

- Hơn nữa, giáo lý Đại Thừa có thể cứu giúp mọi người. Chỉ cần bái phật và đọc kinh Phật là có thể thành Phật. Và như vậy, không cần phải xuất gia, cư sĩ cũng có thể thành Phật, tức là sẽ giải tỏa được mâu thuẫn về sức sản xuất. Cư sĩ lại có thể thành thân, tức là sẽ giải tỏa được nhu cầu sinh sôi nảy nở không ngừng của nhân loại. Chỉ khi được giai cấp nắm quyền công nhận, Phật giáo mới có thể được lưu truyền rộng rãi và thu hút thêm nhiều tín đồ. Đó chính là khi Phật quang phổ chiếu, phổ độ chúng sinh.

Rajiva dường như đang nghe rất nhập tâm, vẻ mặt đắm chiêu. Tôi không biết cậu ta hiểu được bao nhiêu. Tôi chỉ đưa ra phân tích của mình dựa trên mối quan hệ giữa tôn giáo và sức sản xuất, giữa tôn giáo và giai cấp thống trị mà thôi. Sau đó bổ sung thêm:

- Rajiva, nguyện vọng thay đổi tông phái của cậu là đúng đắn. Phật giáo Đại Thừa phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại, giúp giải tỏa nhu cầu tinh thần của rất nhiều người.

Với tính cách phóng khoáng và tư tưởng cấp tiến của cậu ấy, giáo lý Đại Thừa chắc chắn phù hợp với cậu ấy hơn. Thế nên quyết định thay đổi tông phái của cậu ấy về sau này cũng là tất yếu.

Rajiva ngẩng đầu lên nhìn tôi, khuôn mặt thiếu niên phảng phất nét ưu tư:

- Vậy ở Trung Nguyên thì sao? Liệu người Hán có đón nhận Phật giáo Đại Thừa không?

Tôi cười:

- Điều ấy là tất nhiên. Phật giáo Đại Thừa sẽ được lưu truyền rộng rãi ở Trung Nguyên từ đời này sang đời khác.

Quý Tiễn Lâm từng nói: “Thời gian phát triển hưng thịnh của một tôn giáo dài hay ngắn phụ thuộc vào mức độ Trung Quốc hóa của nó. Giáo lý nào càng bình dân càng dễ được lòng quần chúng và như vậy sẽ càng được giai cấp thống trị ủng hộ. Giáo lý Tiểu Thừa đòi hỏi con người tu hành khắc khổ mà chưa chắc đã có thể thành Phật. Trong khi Phật giáo Đại Thừa, nhất là phái Thiền Tông đề xướng giác ngộ, “*icchantika* (nhất xiên đề: chỉ hạng người thấp kém, thiếu thiện căn) cũng có Phật tính”. Vì vậy, chỉ cần thành tâm khẩn Phật, học Phật là có thể vứt bỏ đao kiếm, lập tức thành Phật. Như thế thì thật thanh thản, thoải mái hơn sao!”

Rajiva dần trở nên tươi tỉnh hơn, vẻ kiên định toát ra từ vầng trán rộng. Hình như một quyết tâm mạnh mẽ đã được thiết lập.

- Mấy hôm trước, tại một điện thờ bỏ hoang trong chùa Tsio-li, tôi đã tình cờ lượm được một cuốn kinh thư, đó là kinh luận Đại Thừa. Tôi không cầm lòng được nên đã lén mở ra đọc. Nhưng vì lo ngại sẽ gây ảnh hưởng xấu đến những bài giảng và sự dạy dỗ của các sư phụ, tôi không dám nói cho ai biết tôi mong muốn được học theo giáo lý mới kia đến thế nào. Hôm nay, sau khi luận đàm với Ngải Tình, tôi đã biết mình phải làm gì. Khi trở về, tôi sẽ đọc lại cho các sư phụ và sư huynh cùng nghe. Và ngày sau sẽ truyền bá rộng rãi giáo lý Đại Thừa, cứu rỗi và phổ độ cho ngày càng nhiều chúng sinh thành Phật.

Cuốn sách mà cậu ta nhắc đến, tôi thấy rất quen.

- Rajiva, cuốn sách mà cậu tìm thấy đó có phải là cuốn “Kinh phóng quang” không? Và có phải yêu ma đã vây lấy cậu, buộc cậu phải từ bỏ không?

Trong truyện kể về Rajiva có đoạn viết: “Khi Kumarajiva mở ra đọc cuốn “Kinh phóng quang”, thì đột nhiên chữ viết trên thẻ gỗ biến mất. Đại sư biết đó là do yêu ma gây chuyện, nên quyết tâm đọc kinh càng lớn hơn. Thế là ma lực trở nên vô hiệu, chữ viết lập tức trở lại và đại sư tiếp tục nghiên cứu sách. Bỗng nhiên, trong không trung truyền đến một giọng nói: Người là người tài trí, sao lại đọc Kinh phóng quang? Sư đáp: Đồ yêu ma quỷ quái, hãy xéo mau đi! Quyết tâm của ta lớn tựa đất này, không gì có thể lay chuyển được”.

Tất nhiên là tôi không nghĩ cậu ấy thực sự gặp ma. Tôi tin rằng Tuệ Giáo viết lên câu chuyện ly kỳ này mục đích là muốn nhấn mạnh, Kumarajiva đã gặp phải những trở ngại tâm lý rất lớn khi quyết định thay đổi tông phái. Bởi vì, phải thay đổi tín ngưỡng mà xưa nay bản thân vẫn sùng bái và tin theo là một việc vô cùng đau khổ. Chắc chắn cậu ấy đã từng day dứt, do dự, thậm chí từng muốn bỏ cuộc. Những ràng buộc tâm lý bao giờ cũng là trở ngại lớn nhất và khó dứt bỏ nhất.

Cậu ta ngạc nhiên thốt lên:

- Kinh phóng quang?

Rồi đọc một lần tên cuốn sách bằng tiếng Phạn và gật đầu tán thưởng:

- Tên sách dịch rất hay. Đức Phật tỏa ánh hào quang, chiếu rọi đến chúng sinh.

Rajiva cân nhắc hồi lâu, rồi nói:

- Cuốn kinh này nói rằng, việc truyền bá đạo Phật nhằm giúp cho người mù thấy được ánh sáng, người điếc nghe được âm thanh, người câm có được tiếng nói, người gù được thẳng lưng, khiến người nông cồng trở nên nghiêm chỉnh, người bối rối được yên lòng, người bệnh được chữa khỏi, người ốm yếu được khỏe mạnh, người già được trẻ lại, người rách nát được áo ấm. Phật pháp chiếu rọi, giúp cho chúng sinh được bình đẳng như nhau, cư xử với nhau như cha mẹ, như anh chị em ruột thịt. Đều có nghĩa là, mục đích của tu hành là nhằm cứu rỗi chúng sinh, chứ không đề cao cá nhân đặc đạo. Những giá trị sâu sắc này, bản thân tôi hết sức tán đồng.

Hai hàng lông mày của cậu ta khẽ chau lại:

- Nhưng, làm gì có ma quỷ nào quấy rối tôi?

Ánh mắt thoáng qua một nét cười, suy nghĩ một lát, lại tiếp tục giải thích:

- Nếu có, thì đó là những trở ngại tâm lý của chính tôi. Tôi không biết có nên học theo giáo lý Đại Thừa hay không. Kể từ khi có được cuốn kinh này, tôi đã do dự không biết bao nhiêu lần, rốt cuộc có nên đọc hay không. Đọc xong lại do dự. Có nên truyền bá hay không? Những trở ngại đó, đến tận hôm nay mới được rũ bỏ triệt để.

Còn nhớ buổi tối hôm đó cô từng hỏi tôi, lí tưởng của cuộc đời tôi là gì không?

Hít một hơi thật sâu, rướn mình về phía trước:

- Đến nay, tôi đã có thể giống như cô, nói lên thật rõ ràng lí tưởng của mình.

Cậu ta ngừng lại một lát rồi cất giọng sang sảng:

- Truyền bá đạo Phật tại mọi nơi tôi đặt chân đến, lập ra luận thuyết mới, cứu rỗi chúng sinh, đây chính là lí tưởng của cuộc đời tôi.

Rajiva trong tư thế ngẩng cao đầu, ánh đèn dầu leo lét không che nổi sự tự tin ngập tràn trên gương mặt cậu. Khí chất bất phàm này khiến tôi cứ ngẩn nhìn mê mẩn. Sự tự tin và trí tuệ trác việt ấy tỏa sáng trên dáng hình một thiếu niên, tựa như tôi đang nhìn thấy ánh sáng rực rỡ của tương lai, đó là thứ ánh sáng tỏa ra từ ngọn lửa xung thiên được đốt lên bằng tất cả nội lực sống, hào quang tỏa chiếu khắp nơi.

- Rất có chí khí!

Tôi ra sức vỗ tay, gật đầu và hô vang lời tán thưởng.

- Tôi rất khâm phục những người có lí tưởng, có hoài bão. Hãy tiến lên theo mục tiêu đã định, chắc chắn cậu sẽ thành công.

Rajiva đột nhiên quay sang tôi, cung kính chấp tay cúi lạy, khiến tôi giật bắn cả mình. Khi cậu ngẩng lên, tôi bắt gặp một khuôn mặt hao gầy hắt lên sắc đỏ, ánh mắt chân thành và mãnh liệt:

- Ngài Tình, Phật tổ thương tình đã gửi đến cho tôi một người thầy thông thái như cô để chỉ dẫn và khai mở đường đi cho Rajiva. Rajiva nguyện không phụ lòng cô!

Cậu ta chưa bao giờ tỏ ra cung kính như vậy đối với tôi. Một tia lửa nhỏ bất ngờ nhen nhóm trong tim tôi và nhanh như chớp, tỏa đi khắp cơ thể tôi. Trong vô thức, tôi dùng tay làm quạt đón gió. Vì sao đang giữa đông mà trời lại oi bức như vậy?

Buổi tối hôm đó, sau khi kết thúc giờ học, lúc bước ra cửa, Rajiva ngó lên bầu trời đầy sao, nói:

- Ngày mai sẽ có nắng.

Rồi quay đầu lại nhìn tôi, nụ cười tươi tắn như gió xuân:

- Ngài Tình, ngày mai tôi sẽ đưa cô đi tham quan thành Khâu Từ.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 13

Trong “Đại Đường Tây vực ký”, Huyền Trang miêu tả về Khâu Từ như sau: “Nước Khâu Từ, từ đông sang tây hơn một ngàn dặm, từ nam chí bắc hơn sáu trăm dặm, thành quách đại đô có chu vi khoảng mười bảy, mười tám dặm.”

Tôi đang đứng trên một đoạn tường thành, phóng tầm nhìn ra mãi xa. Thu vào trong tầm mắt là những ngọn núi trùng điệp nối tiếp nhau trên dãy Thiên Sơn, tuyết rơi trắng xóa. Dưới chân núi là hệ thống tưới tiêu và những thửa ruộng hình chữ điền vuông vức, rất quy củ, tuyết phủ trắng ruộng đồng, thán hoặc để lộ ra dưới ánh mặt trời đôi ba khoảng đất tối sẫm.

- Ông trời ưu ái người Khâu Từ, nên năm nay mới “được mùa tuyết” như vậy.

Rajiva ngắm nhìn núi Thiên Sơn phía xa xa, hơi thở theo thanh âm lan ra ngoài không gian.

Tôi ngược đôi mắt bắn khoắn nhìn Rajiva. Cậu mỉm cười giải thích:

- Khâu Từ vốn là vùng khô hạn, thiếu mưa quanh năm, nếu mùa đông giá lạnh, tuyết rơi nhiều, thì năm sau mới có đủ nước để trồng cấy.

Đúng vậy, nơi đây một năm cơ hồ chỉ được vài ba trận mưa, nguồn nước tưới tiêu chủ yếu dựa vào tuyết trên núi Thiên Sơn tan chảy tạo thành. Tuyết tan, tạo nên những dòng sông thời vụ, chỉ cần có sông thì sẽ có thể canh tác, trồng trọt. Những nơi không có nước sẽ bị hoang hóa, biến thành sa mạc, hoang mạc. Diện tích của các quốc gia ở Tây vực rất nhỏ cũng chính bởi nguyên nhân này.

Bỗng nhớ ra rằng, ở Khâu Từ hàng năm đều tổ chức lễ hội Su Mu Zhe (Tô Mạc Già), hay còn gọi lễ hội cầu lạnh. Vào ngày này, người dân Khâu Từ tổ chức các hoạt động nhằm cầu xin trời Phật ban cho mùa đông giá lạnh, tuyết lớn kéo dài. Thời nhà Đường, lễ hội này được truyền đến Trung Nguyên, trở thành một trong những lễ hội quan trọng của vương triều này.

- Lễ hội cầu lạnh diễn ra vào thời gian nào trong năm?

Tôi thầm hứa với bản thân, nhất định phải xem ngày hội hiếm có này mới được.

- Đầu tháng Bảy hàng năm.

- Tuyệt vời! Tôi nhất định sẽ tham dự.

Tôi xoa xoa tay, đưa lên miệng hà hơi, rồi hướng mắt lên nhìn Rajiva.

- Cậu đi cùng tôi, được không?

Cậu ta hơi sững người, ngoảnh đầu nhìn Thiên Sơn, yên lặng hồi lâu. Sao thế nhỉ, tham dự một lễ hội chứ có gì nghiêm trọng đâu mà phải suy tính lâu vậy. Không thích thì tôi rủ Pusyseda đi cùng.

- Ngải Tình, một trong mười điều cấm kỵ của Sa Di là phải tránh xa ca múa, lễ hội. Tôi không được phép đi.

Ánh mắt không rời dây Thiên Sơn, giọng nói khô khan, thoáng chút bất lực. Tôi sửng người, chẳng trách tối qua chỉ nghe tôi hát một bài mà cậu ấy cũng phải hạ quyết tâm đến vậy!

Nghĩ đến việc đã vô tình khiến cậu ấy phá giới, tôi cảm thấy rất áy náy.

- Xin lỗi, tôi không thuộc giới luật nhà Phật. Cậu nói cho tôi biết mười điều cấm kỵ đó, từ nay tôi sẽ cẩn trọng hơn, không để cậu phải phá giới nữa.

Rajiva trầm ngâm, cúi xuống nhìn bàn chân hồi lâu, mãi mới khẽ khàng nói:

- Năm giới luật đầu tiên là: Không sát sinh, không trộm cắp, không nói dối, không uống rượu, không dâm dục.

Những giới luật này rất quen thuộc, tôi bản khoăn hỏi:

- Có phải là năm điều cấm kỵ đối với cư sĩ, những người tu tại gia không?

- Năm điều cấm kỵ dành cho những người tu tại gia chỉ khác những điều cấm kỵ dành cho Sa Di ở một điểm.

Rajiva đột nhiên đỏ mặt, không biết có phải tại gió lạnh không? Cậu ta rảo bước đến một bờ tường thấp, tôi vội vã theo sau.

- Điều cấm kỵ thứ năm đối với cư sĩ là “không tà dâm”, còn đối với Sa Di là “không dâm dục” – Rajiva không nhìn tôi, hai mắt dán chặt vào bờ tường.

Bây giờ thì tôi đã hiểu. Như vậy tức là các cư sĩ có thể kết hôn và “quan hệ” với người vợ hợp pháp của mình, còn Sa Di thì không được thực hiện hành vi đó với bất cứ ai trong bất cứ trường hợp nào. Gương mặt Rajiva đỏ như gấc, chắc là vì xấu hổ khi nhắc đến giới luật này. Tôi vội vàng hắng giọng, hỏi cậu ta năm điều cấm kỵ tiếp theo là gì.

Chúng tôi bước xuống tường thành và đi tiếp, Rajiva tiếp tục nói cho tôi nghe về năm điều cấm kỵ còn lại.

Tránh xa giường to ghế rộng – nghĩa là không được ngồi lên những chiếc ghế hay giường vừa cao vừa to vừa được trang trí sơn son thếp bạc.

Tránh xa hoa thơm hương nồng – nghĩa là không được xúc dầu thơm hoặc đeo những vòng hoa có mùi hương lên người. Đây hoàn toàn là thói quen của người Ấn Độ.

Tránh xa ca múa hội hè – nghĩa là không được xem biểu diễn ca múa nhạc. Điều này, khi này Rajiva đã giải thích với tôi.

Tránh xa của cải vật chất – điều này rất dễ hiểu, nghĩa là không được sở hữu vàng bạc châu báu.

Tránh xa bữa ăn khác giờ - nghĩa là phải tuân thủ giới luật không ăn uống sau giờ Ngọ. Điều cấm kỵ này

tôi đã biết từ lâu và cũng đã được chứng kiến.

Chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện, chẳng bao lâu đã đến quảng trường rộng lớn bên ngoài cổng thành phía tây Khâu Từ. Những bức tượng Phật cao chừng bốn, năm mét tọa lạc dọc hai bên con đường hướng ra quảng trường, tạo cho cảnh quan vẻ uy nghiêm, trầm mặc. Giá như có thể bảo tồn đến thời hiện đại, chúng ta sẽ có một di tích lịch sử nguy nga đến nhường nào.

Rajiva cho tôi biết đây là nơi tổ chức một lễ hội lớn diễn ra năm năm một lần. Lễ hội lớn này vốn là phong tục của Phật giáo, được tổ chức năm năm một lần và được chủ trì bởi các quốc vương tại các quốc gia tín Phật. Đến lúc đó, không chỉ có các cao tăng ở khắp mọi nơi tụ hội về, mà khách thập phương cũng nô nức kéo đến. Trong thời gian diễn ra lễ hội, sẽ có rất nhiều các hoạt động như: giảng kinh, biện kinh, phát lộc, cúng dường... Mọi chi phí đều cho quốc vương đài thọ.

Tôi đã hiểu, ở Trung Nguyên cũng có lễ hội tương tự, gọi là “lễ hội mở”. Mở tức là không che đậy, không giấu giếm, dù là tăng ni Phật tử hay dân thường đều được đối xử bình đẳng như nhau.

Rajiva yên lặng đứng chờ tôi đo đạc và vẽ hình chiếu bằng khung cảnh quảng trường. Tôi phác hoạ các bức tượng bằng hình chiếu đứng vì tài vẽ tranh của tôi rất kém, tôi cũng không muốn Rajiva phải chờ lâu, thiết nghĩ, tôi sẽ còn quay lại đây nhiều lần và sẽ vẽ lại thật chi tiết. Rajiva dẫn tôi đi về phía tây bắc của quảng trường, có một dòng sông hẹp chảy qua, nhưng mặt sông đã đóng băng. Bên bờ đối diện là một ngôi chùa lớn, đồ sộ. Tôi muốn đến đó tham quan. Cây cầu bắc qua dòng sông nằm trên triền núi phía xa. Vì muốn tiết kiệm thời gian và sức lực, chúng tôi quyết định đi bộ qua sông băng.

Mặc dù lớp băng đã kết lại và rất cứng, nhưng tôi là người sinh ra và lớn lên ở phía nam sông Trường Giang, tôi không biết gì về kỹ năng trượt băng, hay đi trên tuyết dày vào mùa đông mà đứa trẻ phương bắc nào cũng thành thạo. Tôi sợ sệt, run rẩy, không dám đặt chân xuống mặt băng. Một bàn tay gầy guộc với những ngón dài thanh mảnh chìa ra trước mặt tôi, không kịp suy nghĩ gì, tôi vội vàng nắm chặt lấy. Bàn tay với hơi ấm mềm mại và một chút trơn ướt ấy thật trọng dắt tôi đi, hai mắt tôi mở to, nhìn trân trân xuống mặt băng dưới chân, lo sợ sẽ bị trôi tuột xuống một khe hở nào đó. Mãi mới sang được bờ bên kia, tôi thở phào nhẹ nhõm, định ngẩng lên nói lời cảm ơn với Rajiva, bỗng thấy trước mắt toàn là một vùng u tối với những chấm đen lốm đốm, khuôn mặt Rajiva cũng trở nên mờ ảo phía sau màn sương u ám đó.

Tôi gào lên:

- Rajiva, sao tôi không thấy cậu?

Chợt cảm thấy có một bàn tay che mắt tôi lại và một cánh tay khác vòng qua đỡ lấy vai tôi, tôi nép vào một thân hình mảnh khảnh và được đưa đến một nơi có chỗ để ngồi xuống.

- Đừng sợ, cứ nhắm mắt lại, một lát nữa là không sao.

Hơi thở của Rajiva thổi vào tai tôi, cảm giác gai gai. Từ bé đến lớn, tôi sợ nhất là người khác thổi vào tai, nên với phản xạ tự nhiên, tôi lập tức né đầu, không may lại va vào cằm của cậu ta. Hai chúng tôi cùng kêu lên một tiếng đau điếng.

- Có đau không?

- Có đau không?

Chúng tôi đồng thanh cất tiếng hỏi thăm người kia, tôi hơi bất ngờ, nhưng chẳng muốn nghĩ nhiều, đưa tay lên day đi day lại phần đỉnh đầu vừa va chạm, miệng không ngừng xuýt xoa. Tôi đau dữ như vậy, Rajiva chắc cũng không dễ chịu gì, nhưng cậu ta không hề kêu đau, không biết đang nghĩ ngợi gì.

Một lúc sau mới lên tiếng:

- Lỗi ở tôi, lẽ ra nên nhắc cô đừng nhìn chăm chú xuống lớp băng ấy lâu quá.

Lại một hơi thở nhẹ nhàng trôi vào tai tôi, nhưng lần này tôi không dám tránh. Tôi hắng giọng xua đi hơi nóng đang bùng lên hai má.

- Rajiva, tôi sẽ không bị mù chứ?

- Không đâu.

Nói là không mà sao giọng cậu ta lại hơi run run. Tôi hoảng sợ, kéo tay áo Rajiva, vội vàng hỏi:

Nếu tôi bị mù thì phải làm sao?

Bàn tay Rajiva vẫn che trên mắt tôi, cánh tay còn lại khẽ đỡ vai tôi. Mặc dù chỉ là những động chạm khẽ khàng, nhưng qua lớp áo bông, tôi vẫn cảm nhận được cánh tay gầy gò, mảnh khảnh của cậu ta. Cậu ta lắng lắng đáp: không đâu, nhưng trong ngữ điệu đã không còn sự run rẩy như lúc trước nữa. Tôi lấy làm khó hiểu, cậu ta làm sao vậy nhỉ?

Ngồi yên một lát, Rajiva bỏ tay xuống và bảo tôi mở mắt ra. Khuôn mặt thiếu niên thuần khiết dần dần hiện ra sống động trước mặt tôi. Đôi mắt như hai vực nước sâu đang chăm chú quan sát tôi với vẻ lo lắng, gương mặt vẫn đỏ ửng như gấc chín. Chưa bao giờ chúng tôi gần nhau đến thế. Trong khoảnh khắc, dường như tôi nghe thấy tiếng tim mình loạn nhịp.

Tôi đứng bật dậy:

- Tôi không sao, đi thôi.

Rajiva bình tĩnh, vội vàng lùi lại phía sau, khuôn mặt càng lúc càng đỏ, màu đỏ át cả màu da bánh mật, đỏ đến tận phần cổ đã được che kín bởi lớp áo nâu sòng. Đây là lần đầu tiên chúng tôi có những cử chỉ thân mật như vậy, đừng nói là Rajiva, bản thân tôi cũng không biết phải giấu mặt vào đâu nữa.

Tôi bước đi vờ như không có chuyện gì xảy ra. Cậu ta hơi ngạc nhiên, vội vàng bước theo tôi, khuôn mặt mãi vẫn chưa hết đỏ. Tôi hắng giọng, làm bộ nghiêm trang hỏi:

- Chùa này là chùa gì?

Rajiva ngẩng đầu, ổn định hơi thở, bình tĩnh đáp:

- Là chùa Acharya. Cô còn nhớ chứ, tôi từng dạy cô, ‘Acharya’ nghĩa là ‘kỳ lạ’.

- Vì sao lại có tên là ‘kỳ lạ’?

Ngày trước có một vị vua sùng đạo Phật, ông muốn đi du ngoạn khắp nơi kiếm tìm và chiêm bái Phật

tích, nên giao lại công việc triều chính cho người em trai. Trước khi vua lên đường, người em trao cho ngài một chiếc túi thơm, dặn dò phải chờ đến khi trở về mới được mở ra xem. Ngày vua về nước, có người tố giác em vua thác loạn trong cung. Vua nổi trận lôi đình, tống giam người em vào trong ngục, chờ ngày xử tội. Người em nhắc nhở vua mở chiếc túi thơm ngày trước ra xem. Khi mở ra, nhà vua nhìn mà không hiểu, mới hỏi người em bên trong là thứ gì?

Rajiva đột nhiên ngừng lại, khiến tôi sốt ruột:

Là thứ gì vậy?

- Cậu ta cứ chần chừ, sắc đỏ trên gương mặt thanh tú vừa nhạt bớt đã lại ửng lên.

Tôi nhớ ra rồi. Trong “Đại Đường Tây vực ký”, Huyền Trang từng ghi lại câu chuyện này.

- Là cơ quan sinh dục của người em, đúng không?

Tôi xoa tay lấy hơi ấm, trong lòng vui mừng khôn tả, thật không ngờ, tôi sẽ được chiêm ngưỡng ngôi chùa “kỳ lạ” này trước Huyền Trang những hai trăm năm.

- Người em này thật đáng khâm phục. Ông ta sớm biết sẽ có kẻ hãm hại mình mà ông chẳng thể chứng minh mình trong sạch, nên đã tận tâm làm thái giám, cốt để bảo toàn tính mạng.

Tôi không nhịn được, bật cười ha hả:

- Có điều, cái giá phải trả cao quá!

Rajiva lạ lùng nhìn tôi, có lẽ vì không thể tin được tôi lại có thể thảo luận rất tự nhiên vấn đề nhạy cảm đó không chút e dè. Tôi biết ý, không cười nữa, gượng gạo hỏi:

- Sau đó thì sao?

- Người em nói với vua rằng: Ngày trước, khi đức vua lên đường đi du ngoạn, người em lo sợ sẽ có kẻ buông lời gièm pha hòng hãm hại mình, nên mới bất đắc dĩ nghĩ ra cách này. Chẳng ngờ, tai họa quả đã xảy ra. Nhà vua vô cùng kinh ngạc, sau thấy thương em, bèn cho phép người em được tự do ra vào trong cung. Vào ngày nọ, trên đường đi, người em tình cờ gặp một lái buôn đang lừa theo năm trăm con bò, nói rằng sẽ đưa đi thiến. Người em cảm thấy đó là nghiệp chướng do mình gây nên, mới động lòng trắc ẩn, dùng tiền chuộc lấy đàn bò. Sau đó, cơ thể của người em dần dần trở lại bình thường như xưa. Vì không muốn bị kẻ xấu tiếp tục hãm hại, người em không ra vào cung nữa. Nhà vua thấy lạ, hỏi ra mới biết đầu đuôi câu chuyện. Nhà vua bèn hạ chỉ xây chùa này và đặt tên là “kỳ lạ”, đến nay đã được hơn ba trăm năm.

Tôi không kìm chế được lại bật cười ha hả:

- Không thể tin được! Cái đó có thể mọc trở lại được ư? Hay là người em vốn dĩ không hề cắt bỏ đi. Hoặc không xử lý đến nơi đến chốn.

Rajiva làm bộ lạnh lùng, nhưng hai gò má vẫn ửng đỏ, giọng nói chắc nịch:

- Người em chuộc lấy đàn bò, tích nhiều công đức, Phật tổ đại từ đại bi dùng pháp lực của mình phục hồi sức khỏe cho người em, sao lại nói người đó cố ý lừa gạt? Chính nhờ điển tích kỳ lạ này mà nơi đây đã

sản sinh ra không biết bao nhiêu vị cao tăng đắc đạo. Tăng sĩ từ nhiều nơi khác nghe tiếng đã nô nức kéo về đây học đạo. Quốc vương cùng các đại thần hết lòng ủng hộ, công đức, nhờ vậy hơn ba trăm năm qua, hương khói chưa bao giờ tắt trong chùa. Nếu Phật tổ không cảm động trước tấm lòng của người em, nếu không nhờ pháp lực của Ngài, thì làm sao giải thích được điều này?

Tôi tự phạt bằng cách tát khẽ vào miệng mình, tôi không nên làm tổn thương tình cảm tôn giáo của cậu ta! Chuyện này thực ra cũng rất khó giải thích thỏa đáng. Vì người trong cuộc không còn, cũng không thể kiểm tra, chỉ có thể tin rằng truyện kể đó là có thật thôi!

Chúng tôi vừa đi vừa trò chuyện, một lúc đã đến trước cổng chính của ngôi chùa. Vị sư chúng tôi gặp ngoài cổng nhìn thấy Rajiva đã vội vã đi thông báo cho trụ trì. Chưa vào đến đại điện, trụ trì đã dẫn theo mấy vị cao tăng hòa thượng ra nghênh đón chúng tôi. Vị trụ trì cao tuổi tỏ ra rất cung kính khi trò chuyện với Rajiva.

Rajiva giới thiệu tôi là giáo viên tiếng Hán của cậu và vì sang xuân tôi phải rời khỏi Khâu Từ, nên hôm nay dẫn tôi đi tham quan một vòng thành phố. Trụ trì nghe xong, tỏ ý hoan nghênh, đích thân dẫn đường và giới thiệu tỉ mỉ cho chúng tôi về ngôi chùa. Chùa Acharya đồ sộ hơn nhiều so với chùa Tsio- li, nhờ có câu chuyện ly kỳ đó, lượng người đến đây thắp hương cúng bái rất đông. Cột trụ mái hiên trong các gian thờ rất cao, thoáng và rộng, tượng Phật được điêu khắc và trang trí tinh xảo, tranh vẽ trên tường cũng sống động với những đường nét phức tạp. Tôi vừa ngắm nhìn vừa ca tụng. Lòng khát khao được họa lại những bức vẽ tài hoa đó.

Đi hết một vòng, tôi ngượng ngùng xin phép đi giải quyết vấn đề cá nhân. Trụ trì cử một chú tiểu đưa tôi đi. Không muốn bắt cậu ta đứng chờ ở cửa, tôi bảo cậu ta về trước, rồi tôi sẽ tự tìm đường về sau.

Từ nhà xí bước ra, đang chuẩn bị quay lại đại điện, tôi bỗng nghe thấy tiếng thì thầm to nhỏ của hai nhà sư ở một góc khuất tại một hướng rẽ khác, họ nhắc đến tên Kumarajiva. Tôi thấy tò mò, bước chậm lại, ghé tai nghe trộm. Họ trò chuyện bằng tiếng Tochari, nhưng tôi có thể nghe hiểu gần hết.

- Tên Kumarajiva dám đưa con gái vào trong chùa lễ Phật, cô ta lại là người Hán nữa chứ. Giáo viên tiếng Hán cơ đấy, không ngờ hãn lại mời phụ nữ làm thầy dạy, ai mà biết được quan hệ thật sự của họ là gì?

- Gia thế của hãn khác chúng ta, dĩ nhiên hãn có thể không coi giới luật ra gì, ai dám trách tội hãn kia chứ?

- Hãn được ăn sung mặc sướng, lại còn được người hầu kẻ hạ, ai bảo chúng ta không có người cha là quốc sư, có người mẹ là công chúa như hãn. Nhưng hãn quá xem thường giới luật. Ngày ngày ra vào chùa không xin phép trụ trì, giờ tụng kinh buổi sáng và buổi tối, thích đến thì đến thích đi thì đi. Tu hành như thế, làm sao mà đắc đạo được?

- Nghe nói, ngoài Phật pháp chính tông, hãn còn lén lút nghiên cứu kinh văn Đại Thừa nữa đó. Hãn còn dám tranh luận với các sư phụ về những thứ kinh văn sai trái ấy, thật không coi các thầy ra gì.

- Đúng thế, loại người này...

Tôi không muốn nghe tiếp, lặng lẽ quay về đại điện. Trong truyện ký của Rajiva có mô tả cậu là người “tính cách thẳng thắn, phóng khoáng, không chịu gò bó, khác với những người tu hành khác”. Đối với người

tu hành mà nói, trí tuệ siêu việt giống như con dao hai lưỡi. Xuất thân quyền quý của Rajiva làm tăng thêm ưu thế mà tài năng thiên bẩm mang lại cho cậu, nhưng đồng thời cũng gây thêm bất lợi cho cậu. Tôi có thể hiểu vì sao những nhà sư đó ác cảm với Rajiva đến vậy, có điều tôi cảm thấy rất khó chịu khi phải nghe những lời nói không hay về Rajiva. Tôi bỗng cảm thấy hết sức bức bối!

Khi chúng tôi rời khỏi chùa “kỳ lạ”, Rajiva ngỏ ý muốn đưa tôi đi tham quan thêm nơi khác. Tôi nhìn đồng hồ, chỉ còn một tiếng nữa là đến giờ tụng kinh buổi chiều, đành thở dài giục cậu ta mau chóng quay về chùa Tsio – li. Tôi không cho rằng những giới luật hay những quy tắc kia là quan trọng, nhưng tôi biết, mỗi lời nói và hành động của cậu ấy đều không lọt khỏi tầm mắt của những người khác. Mà dù thế nào, Rajiva cũng không thể tách ra khỏi thế giới tăng sĩ của cậu ấy.

Cậu ta hơi ngạc nhiên, nhưng nhìn lên thấy bầu trời đang tối dần, lập tức hiểu ý tôi, liền bảo sẽ đưa tôi về phủ quốc sư trước. Tôi từ chối, nói rằng tôi biết đường, sẽ tự đi về. Tôi không muốn nghe người khác viện vào mối quan hệ giữa tôi và Rajiva để bôi nhọ thanh danh của cậu ấy.

Mặt cậu ta hơi biến sắc, nhìn tôi ngơ ngác:

- Ngài Tình, cô đã nghe được điều gì phải không?

Tôi lắc đầu.

- Dù cô nghe thấy điều gì, tôi cũng không hề bận tâm.

Cậu ta bảo không bận tâm, nhưng giọng nói vẫn đượm vẻ giận dữ. Vung tay áo ra sau, ngẩng cao đầu, nói:

- Rajiva làm việc gì cũng không chịu sự trói buộc của những lễ thói lạc hậu, chỉ cần không thẹn với lòng mình.

Tôi lại thở dài. Thân phận cao quý và một trí tuệ hiếm có khiến cậu ấy ngay từ thời niên thiếu đã vang danh khắp chốn, nhưng đồng thời cũng “tạo điều kiện” để cậu ấy trở nên xem nhẹ những giới luật của nhà Phật, lúc nào cũng tỏ ra ngang tàng như vậy. Nhưng Rajiva ơi, thái độ bất chấp đó của cậu chẳng qua cũng là vì bất đắc dĩ mà thôi.

Hôm đó, tôi kiên quyết đi về một mình. Tôi chỉ là một lữ khách đi bên cạnh cuộc đời Rajiva. Tôi không muốn trong những đồn đoán không hay về cậu ấy lại có thêm một nhân tố là tôi nữa.

Khi tôi về đến phủ quốc sư, một thân hình nhỏ bé, được quần ủ rất ấm áp lao như bay vào lòng tôi, giọng điệu nũng nịu trách cứ, rằng vì sao cả ngày trời không thấy bóng dáng tôi đâu. Tôi vui vẻ dặt tay cậu nhóc cùng chơi trò trốn tìm. Tiếng cười lanh lảnh vang rộn cả khu vườn, xua tan mọi buồn phiền của tôi. Chơi đùa được một lúc thì bóng chiếc áo choàng màu nâu sòng đột nhiên xuất hiện trước cổng. Cậu ta lại trốn giờ tụng kinh buổi chiều rồi!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Ngày tháng cứ thế trôi qua, chớp mắt đã sang xuân. Tuy người Khâu Từ không ăn Tết Nguyên Đán như người Hán, nhưng vào ngày đầu tiên của năm mới, tôi vẫn tặng quà cho hai anh em Rajiva, của Rajiva là một chuỗi tràng hạt làm bằng gỗ đàn hương, của Pusyseda là một bức tranh Doraemon do chính tay tôi vẽ. Tôi nói với họ, thế là tôi đã thêm một tuổi, năm nay tôi hai mươi tư. Tôi chẳng muốn phải thừa nhận rằng mình đã già thêm một tuổi gì cả. Sinh nhật của tôi rất dễ nhớ, đó là ngày mùng mười tháng Giêng âm lịch, vì vậy tôi thường tổ chức sinh nhật theo lịch âm. Nhưng sau tuổi hai mươi thì tôi không còn hứng thú với ngày tết nữa, mỗi dịp tết đến lại nhắc tôi nhớ rằng, mình đã già, đã già rồi...

Ở thời cổ đại chỉ có hai anh em họ vui sinh nhật với tôi. Tôi dạy họ nói: chúc mừng sinh nhật và hát bài “Chúc mừng sinh nhật”, rồi đề nghị họ hát cùng tôi. Giọng hát trẻ con bập bẹ của Pusyseda rất buồn cười, rất đáng yêu. Rajiva lắc đầu kiên quyết không chịu hát. Nhưng khi tôi bảo, vào ngày sinh nhật người Hán sẽ nói “chúc mừng sinh nhật” rồi hát bài hát này, sau đó sẽ ăn một loại bánh ngọt vừa thơm vừa ngậy và còn được tặng quà nữa. Rajiva nghe xong, vẫn còn lẩn tránh, mãi sau mới chịu cất giọng. Giọng hát của cậu ấy cũng trầm ấm, truyền cảm như giọng nói, tuy vẫn còn có nhiều âm khàn đục, do đang trong thời kỳ vỡ tiếng, nhưng lại tạo cho bài hát một âm điệu rất đặc biệt. Bài chúc mừng sinh nhật mà cậu ấy đang khe khẽ hát cho tôi nghe là bài hát hay nhất mà tôi từng được nghe vào dịp này. Có điều, gương mặt của cậu ấy, như tôi đã biết từ trước, đỏ như gấc chín, át cả nước da bánh mật vốn rất nổi bật.

Buổi tối ngày tiếp theo, sau khi kết thúc giờ học, Rajiva không đến thư phòng đọc sách như mọi khi, cậu ta dùng khăn gấp vuông màu mỡ thú từ trong áo ra một chiếc khăn lụa thêu hình thoi khổ dài với các màu sắc đỏ, vàng, xanh da trời đan xen.

- Tặng cô.

Cậu ta lại đỏ mặt.

- Cô bảo sinh nhật muốn được tặng quà...

Tôi không có thời gian để bận tâm về sự chu đáo này, tôi còn mãi ngẩn ngơ ngắm nhìn món quà của mình. Đây là chiếc khăn lụa Atala, Atala có nghĩa là loại tơ lụa được làm ra bằng kỹ thuật xoắn sợi tơ dọc và nhuộm đồng thời, đây cũng là loại vải dùng để may quần áo phổ biến nhất của phụ nữ Tân Cương ngày nay. Tơ lụa Khotan là thương hiệu nổi tiếng nhất. Lụa, ngọc và trầm được mệnh danh là ba “quốc bảo” của Khotan. Đến tận thế kỷ XXI, người Khotan vẫn sử dụng những phương nhuộm nguyên thủy với chiếc máy dệt công kênh, cao hơn năm mét, được xây đắp bằng đất và gỗ.

- Rajiva, cậu có biết ngôi chùa Masa ở Khotan không? Những hạt giống của cây dâu mà cô công chúa người Hán mang đến Tây vực đã được gieo trồng ở chùa này đó.

Trong “Đại Đường Tây vực ký”, Huyền Trang đã ghi lại quá trình tơ lụa được truyền đến Khotan như thế nào.

- Tôi biết. Người Tây vực vốn không biết trồng dâu nuôi tằm để lấy tơ, khi đức vua Khotan đến đất Hán cầu thân, ngài đã nói riêng với công chúa Hán triều rằng Khotan không có tơ lụa, nên công chúa sẽ không thể ăn mặc đẹp được. Công chúa bèn giấu hạt dâu và tằm giống vào trong túi mang theo. Sự giàu có của Khotan chính là nhờ vào tơ lụa.

Tơ lụa vốn là sản phẩm độc quyền của người Hán ở Trung Nguyên, kỹ thuật sản xuất được xem là bí mật vô cùng quan trọng, không được phép tiết lộ ra bên ngoài. Nhưng nhờ có cô công chúa kia, kỹ thuật này đã được truyền đến Tây vực, từ Tây vực lại truyền sang Tây Á và châu Âu, từ đó, quyền lung đoạn thị trường tơ lụa của Trung Quốc đã tan thành mây khói. Sản phẩm tơ tằm của Khotan từ thế kỷ IV đã nổi tiếng khắp nơi, thời cổ đại, nơi đây từng được mệnh danh là “kinh đô của lụa”. Hôm nay, chiếc khăn lụa quý giá của thế kỷ thứ tư ấy đang bày trước mắt tôi, điều này đã chứng minh tính xác thực của câu chuyện kể về sự xuất hiện của kỹ thuật sản xuất tơ lụa trên con đường tơ lụa huyền thoại.

- Sao cô chỉ hỏi về câu chuyện đó, hay cô không thích món quà này?

Rajiva nhìn tôi lo lắng, tay cầm chiếc khăn quý mà lúng túng không biết nên đặt ở đâu.

- Lụa Khotan, tất nhiên không thể sánh bằng lụa Trung Nguyên, nếu cô không thích, tôi sẽ...

- Làm gì có chuyện đó!

Tôi gào lên, bật dậy, ôm chầm lấy cậu ta, rồi giật lấy chiếc khăn áp chặt vào lòng.

- Cậu đừng hòng mang nó đi!

Rajiva thở phào, gương mặt đỏ như gấc của cậu ta tôi đã nhìn quen rồi nên không thấy ngạc nhiên nữa. Cậu ta nhìn tôi cười rạng rỡ như vừa được tặng một món quà chứ không phải vừa tặng cho người khác một món quà.

- Nhưng mà...

Rajiva nhìn tôi băn khoăn:

- Ngài Tình, vì sao cô biết ở Khotan có chùa Masa?

Lại nữa rồi! Tôi chẳng bao giờ kiểm soát được cái miệng tai bay vạ gió của mình!

Tôi tròn tròn hai mắt, rồi vò đầu bứt tai, tư duy logic của cậu ta ở trình độ cao như thế, dù tôi có bịa ra chuyện gì thì cũng sẽ lộ tẩy mà thôi. Tốt hơn hết là đừng nghĩ cách gạt cậu ta làm gì cho mệt.

- Cậu đừng hỏi nữa, tóm lại là tôi biết, thế thôi!

Rajiva không hỏi thêm, chỉ cười, đến lúc ra về vẫn nhìn tôi bằng ánh mắt tò mò khó hiểu, khiến tôi cảm thấy không yên tâm.

Không bao lâu nữa là đến ngày lập xuân. Sang xuân đồng nghĩa với việc con đường tơ lụa được khai thông, tôi có thể chuẩn bị khởi hành đi Trường An được rồi. Kumarayana đã giúp tôi liên hệ với một đội thương nhân rất đáng tin cậy, ông còn tặng tôi rất nhiều đồ đạc. Tôi rất biết ơn ông. Nhưng tôi không vui chút nào khi phải đối diện với hai anh em Rajiva. Về mặt lạnh lùng, an nhiên thường thấy của Rajiva khiến

tôi đỡ buồn phần nào. Tuy nhiên, cũng có đôi lúc tôi cảm thấy ánh mắt cậu ta nhìn tôi có điều gì rất lạ, nhất là vào hôm tôi quàng chiếc khăn lụa Atala lên vai. Ánh mắt ấy khiến tôi hồi hộp, nhưng tôi vờ như không thấy, giả bộ ngực nghếch là sở trường của tôi mà! Ai bảo cậu ta là Kumarajiva kia chứ! Tôi làm sao mà dám động vào một vĩ nhân như thế. Thôi, hãy cứ ngoan ngoãn mà ra đi! Nhưng với chú nhóc Pusyseda thì tôi chẳng thể ứng phó nổi. Hơi một tí là nước mắt giàn giụa, giọng nói trẻ thơ, nắc lên những tiếng thốn thức xin tôi ở lại. Cậu bé khiến tôi mềm lòng và có cảm giác sự ra đi lần này chẳng khác nào sinh ly tử biệt, nên tôi phải an ủi Pusyseda bằng cách lặp đi nhiều lần lời hứa rằng tôi nhất định sẽ quay lại.

Còn khoảng sáu, bảy ngày nữa là phải lên đường, tôi muốn tắm rửa sạch sẽ. Đi tắm thì có gì mà phải kể? Đúng là chẳng có gì để nói, nhưng vì lần này đã xảy ra chuyện lớn. Bạn đừng hiểu nhầm, không như trong các tiểu thuyết mà bạn thường đọc, hay có cảnh: nhân vật nữ đang tắm thì nhân vật nam xuất hiện đâu! Chuyện “hay ho” ấy chẳng bao giờ đến với tôi cả! Sự thực là, khi tôi vừa tắm xong và trở về phòng thì xảy ra chuyện lớn.

Lúc tôi vừa đưa tay lên vặn đám tóc ướt vừa bước vào phòng thì thấy Pusyseda đang ngồi nghịch chiếc đồng hồ vượt thời gian mà trước khi đi tắm tôi đã tháo ra và đặt tạm trên bàn. Thấy tôi, chú nhóc hớn hờ lắc lắc chiếc đồng hồ:

- Ngài Tình, đồ chơi này hay quá, nó biết nhảy và kêu tích tắc tích tắc nhé, chị cho em được không?

Tôi run bắn. Khi ấy trời đang nắng to, ánh sáng tràn ngập căn phòng. Tôi chạy bổ đến bắt lấy chiếc đồng hồ, nó hoạt động trở lại rồi! Đèn tín hiệu mà lúc trước tôi ra sức bật lên nhưng không ăn thua giờ đây đang tích tắc đếm ngược. Trời đất ơi, không biết Pusyseda đã chạm vào chỗ nào mà khởi động được cái đồng hồ chết tiệt này? Thời gian đếm ngược là ba phút, giờ chỉ còn hai phút rưỡi. Tôi cố sức nhấn nút dừng hoạt động, nhưng thứ quái gở này, lúc cần chạy thì nó không chạy, lúc cần dừng thì nó nhất định không chịu dừng. Đầu óc rối bời, tôi không biết phải làm sao nữa! Chuyện này xảy ra quá đột ngột, chỉ tắm một cái mà lúc quay về đã gặp phải biến cố lớn thế này. Tôi nên đi hay ở?

- Ngài Tình, chị làm sao vậy?

Tôi giật mình ngẩng lên, đôi mắt tròn xoe, ngây thơ đang nhìn tôi chớp chớp. Một lát nữa chiếc đồng hồ sẽ phát ra tia phóng xạ, tôi không thể để cậu nhóc nhiễm phải. Tôi vội vàng túm lấy Pusyseda, dùng hết sức đẩy cậu bé ra ngoài. Cậu bé bị tôi túm chặt quá, mặt mũi tái đi vì sợ. Vừa đẩy cậu nhóc ra đến cửa đã nghe thấy tiếng gào khóc âm ỉ. Tôi cài then chốt cửa lại với tốc độ của vận động viên điền kinh, tôi lao đến cạnh tủ tìm chiếc ba lô Northface, lôi ra chiếc áo chống tia phóng xạ, động tác nhanh và dứt khoát, tôi cởi bỏ quần áo trên người và không quên quay đầu ra phía cửa hét to:

- Pusyseda, cậu nghe đây. Tôi là tiên nữ, bây giờ tôi phải quay về trời. Lát nữa sẽ có một tia sáng xuất hiện, cậu phải nhắm mắt lại, không được nhìn tia sáng đó, nếu không cậu sẽ bị mù đấy! Nhớ chưa?

Thực ra không nghiêm trọng đến vậy, nhưng sẽ rất nguy hiểm nếu cậu bé nhìn thẳng vào tia phóng xạ.

Cậu bé sợ hãi, càng khóc to hơn.

- Đừng sợ, tôi không biến mất, tôi chỉ quay về với thế giới của mình thôi. Ở trên trời, tôi sẽ dõi theo cậu.

Tôi không muốn lưu lại những ký ức đáng sợ trong tâm hồn cậu bé.

Mặc vội chiếc áo chống tia phóng xạ lên người, tôi cảm thấy lạnh buốt, toàn thân nổi da gà. Mặc kệ, thời gian sắp hết rồi. Tôi cuống cuống kéo các loại khóa, bỗng nghe tiếng Pusyseda bên ngoài nức nở:

- Chị đừng đi! Pusyseda hứa sẽ không nghịch ngợm nữa, em sẽ nghe lời chị, chịu khó học bài, chị đừng đi có được không?

Tôi thở dài. Chiếc đồng hồ này chỉ sử dụng được một lần duy nhất, nếu không đi, tôi sẽ phải ở lại nơi này mãi mãi. Tôi không giống những tình nguyện viên nữ khác, vượt thời gian trở về thời cổ đại chỉ để vui thú yêu đương. Mục đích của tôi rất rõ ràng, tôi đến đây để làm việc, nếu không quay về, giá trị của tôi sẽ không được công nhận.

- Hãy nói với Rajiva, cậu ấy sẽ trở thành một nhân vật vĩ đại, nhắc cậu ấy đừng quên nhiệm vụ đến Trung Nguyên truyền bá đạo Phật!

- Chị có quay lại nữa không?

Tôi không biết, thực sự là không biết. Có lẽ duyên phận giữa chúng tôi chỉ đến đây thôi. Tôi không biết sau khi quay về có tiếp tục công việc này hay không. Nếu có, tôi không biết, lần vượt thời gian tới tôi có thể trở lại Khâu Từ hay không. Đến được Khâu Từ, tôi cũng không biết khi ấy họ còn sống ở thời đại đó không...

Tôi đội mũ bảo vệ, đeo đồng hồ vào tay, chỉ còn ba giây. Tôi hít một hơi thật sâu, chỉ kịp gào to:

- Nếu cậu chăm chỉ học hành, đọc thuộc “Kinh thi”, tôi sẽ trở lại...

Những tia sáng chói mắt phát ra, tôi cảm nhận được cảm giác bay bổng, cười mây lướt gió quen thuộc, gan ruột tôi quay đảo tưởng như sắp vỡ tung. Một giây trước khi mất đi ý thức, tôi chợt nhớ ra rằng tập giấy nháp với không biết bao nhiêu bức vẽ kỳ công, cuốn sổ tay ghi chép toàn bộ tài liệu khảo sát dài mấy mươi vạn chữ, những tập sách quý hiếm bằng tiếng Tochari tôi sưu tầm được, những vật dụng sinh hoạt hàng ngày tôi mua ở chợ về và giấu dưới gầm giường, những quà tặng của Jiva, Kumarayana và nhiều người khác và còn nữa, chiếc khăn lụa Atala của tôi, tất cả, tất cả, tôi đều quên mang theo. Trời ơi, chuyến này tôi lỗ nặng rồi!!!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Đưa tay quờ quạng, thấy mềm mềm, mịn mịn. Mở mắt, vầng quang rực rỡ chiếu thẳng tới, vội nhắm chặt lại. Vậy là lần tiếp đất này cũng rơi xuống sa mạc giống hết lần trước. Tôi quả là có duyên với sa mạc, có điều không biết hiện là thời đại nào và nơi này có phải là nơi đó không. Tôi đứng lên, kiểm tra toàn bộ vật dụng mang theo bên mình, rồi nhìn chiếc đồng hồ vượt thời gian đã được cải tiến. Tốt rồi, đèn tín hiệu màu xanh, có nghĩa là mọi thứ vẫn bình thường, công sức sáu tháng trời của nhóm các nhà khoa học ấy đã không uổng phí. Rút kinh nghiệm từ bài học lần trước, các nhà khoa học quyết định không sử dụng năng lượng mặt trời để khởi động thiết bị nữa, vì không ổn định mà thay vào đó là loại pin Lithium siêu bền. Nghe nói, đây là sản phẩm đời mới nhất của hãng BYD, tốt hơn nhiều so với pin của Sony.

Chuyến đi của tôi đã tạo nên tiếng vang lớn, sánh ngang với chuyến bay vào vũ trụ rất thành công của Dương Vỹ. Tôi mất tích hơn năm tháng, nhóm nghiên cứu không xác định được tôi đã vượt thời gian thành công hay đã chết. Suốt một thời gian dài, sếp tôi rất phiền não vì không biết phải giải thích như thế nào với bố mẹ tôi. Cho đến một buổi chiều nọ, tôi từ trên trời rơi xuống, lơ lửng trên cành liễu bên ngoài phòng thí nghiệm, làm gãy gần hết những chạc cây xanh tốt đó.

Trong năm tháng sau khi trở về thế kỷ XXI, tôi bận rộn chóng mặt. Kiểm tra sức khỏe, viết báo cáo và còn phải đến Tân Cương cùng sếp một tháng trời nữa chứ. Thành cổ Khâu Từ xưa kia (hay còn gọi là di tích Diên Thành) nằm giữa thành phố Kucha mới và cũ ngày nay, được người địa phương gọi bằng cái tên thành cổ Pilang. Tôi đi theo đoàn các nhà khảo cổ quan sát, đo đạc, nghiên cứu di tích tường thành Khâu Từ, di tích hoàng cung, ngôi chùa “kỳ lạ”, quảng trường lớn, sau đó cùng các nhà ngôn ngữ giải mã văn tự Tochari tại viện bảo tàng. Khi một mình lang thang giữa những di tích này, nhìn những ngôi nhà, những thửa ruộng đã phủ kín khuôn viên di tích, có thể nhận ra địa tầng của hơn một nghìn năm về trước, nhưng còn những thứ khác thì đã bóng chim tăm cá, trong tôi trào dâng một cảm xúc khó tả. Vì với riêng tôi, mọi thứ sống động của vài tháng trước đó chỉ trong chớp mắt đã vật đổi sao dời, trở thành quá vãng dâu bể 1650 năm. Những con người sống động của vài tháng trước, trong khoảnh khắc đã chỉ còn lại là mấy dòng chữ trên giấy cũ. Đứng trên gò đất mấp mô, nơi xưa kia từng là thành quách nguy nga, bên tai tôi như vẫn vang vọng giọng nói trầm ấm đó.

- Ngải Tình, ngày mai tôi sẽ đưa cô đi tham quan thành Khâu Từ.
- Ông trời ưu ái người Khâu Từ, nên năm nay mới “được mùa tuyết” như vậy.
- Đừng sợ, cứ nhắm mắt lại, một lát nữa là không sao.

Mỗi lúc như vậy, tôi lại giật mình quay đầu nhìn bốn phía, mãi đến khi nhận ra bóng chiếc áo nâu sòng ấy chỉ là ảo giác, tôi mới bình tâm trở lại. Rajiva, có phải chúng ta đang ở trong cùng một không gian, nhưng chúng ta cách nhau những 1650 năm thời gian? Cậu vẫn ổn chứ? Tôi cười buồn, sao lại hỏi ngớ ngẩn như vậy, vận mệnh của cậu ta, lẽ nào tôi không rõ?

Khi đi khảo sát Thiên Phật động Kizil, tôi đã ngẩn ngơ hồi lâu trước pho tượng đồng tạc hình Rajiva đặt phía trước hang đá. Pho tượng khắc họa dung mạo của Rajiva ở độ tuổi từ ba mươi đến bốn mươi. Một

chân gập lại, tay phải đặt lên đầu gối, trên mình khoác chiếc áo lộ một bên vai của tăng sĩ, thân hình mảnh khảnh, vầng trán rộng giữa hai hàng lông mày vươn dài, dung mạo ấy toát lên một trí tuệ trác việt, một trái tim rộng lớn và một khí khái bất phàm. Tuy không thể sống động bằng con người thực, nhưng tôi nghĩ, nghệ nhân tạc tượng đã nắm bắt được thần thái của Rajiva. Tôi chưa được nhìn thấy dung mạo Rajiva khi đã trưởng thành, nhưng pho tượng điêu khắc này đã khiến tôi không nguôi suy tưởng và tưởng tượng về cậu ấy. Tôi đã chụp một bức ảnh đứng dưới chân pho tượng để làm kỷ niệm, buổi đêm khi ngồi viết luận văn, mỗi lúc mệt mỏi tôi lại mở tấm hình ra ngắm nghía. Ước gì tôi được gặp lại Rajiva, Rajiva khi đã trưởng thành.

Trong viện bảo tàng Khâu Từ ở Kucha có trưng bày bộ hài cốt của một phụ nữ, được khai quật lên từ di chỉ Subash, thời điểm hài cốt này được chôn cất cách nay khoảng một nghìn ba trăm năm. Phần đầu của hài cốt có dấu hiệu bị nén bẹp xuống, giống hệt hình ảnh của Jiva và những thành viên hoàng tộc Khâu Từ khác mà tôi từng gặp. Nén đầu không có nghĩa là xấu xí, chỉ có điều không hợp với thẩm mỹ của chúng ta ngày nay mà thôi. Với tôi, Jiva luôn là một phụ nữ xinh đẹp. Tutankhamun (gọi tắt là vua Tut), vị hoàng đế thứ mười hai của triều đại thứ mười tám của Ai Cập cũng từng nén dẹt đầu, bức tượng bán thân của vua Tut sau khi được phục chế nguyên bản và tranh chân dung trong lăng mộ của ngài đã cho thấy Tutankhamun là một pharaon mười tám tuổi cực kỳ khôi ngô, tuấn tú.

Kế hoạch ban đầu là sau khi kết thúc công việc khảo sát ở Kucha, tôi sẽ có buổi gặp gỡ các chuyên gia Phật học, những người chuyên nghiên cứu về Kumarajiva. Tuy tôi chỉ được tiếp xúc với Rajiva một thời gian rất ngắn, nhưng cũng có thể cung cấp cho họ những thông tin và tư liệu quý giá mà không ai có được. Vì vậy các chuyên gia rất mong ngóng được trò chuyện với tôi. Nhưng, sắp tới đột ngột nhận được điện thoại từ tổ nghiên cứu, thế là hai thầy trò lại vội vã khăn gói về phòng thí nghiệm, để chuẩn bị cho lần vượt thời gian thứ hai, mà không, chính xác phải là lần vượt thứ tư mới đúng.

Lần này, máy móc đã được cải tiến rất nhiều. Tôi không còn cảm giác khó chịu khi bay vào không gian như những lần trước nữa. Tuy vậy, vẫn không thể xác định được địa điểm và thời đại mà tôi sẽ đến, chỉ có thể ước tính đó là khoảng thời gian hai nghìn năm trước. Sai số là năm trăm năm, tức là nơi tôi đến có thể ở vào khoảng niên đại từ cuối thời Chiến quốc cho đến cuối thời Nam Bắc triều. Với kinh nghiệm của lần “vượt” trước, tôi vẫn quyết định mặc một bộ Hán phục to rộng, là lượt. Trang phục này rất đại chúng và là trang phục được thịnh hành lâu nhất trong lịch sử.

Tôi quan sát và đánh giá tình hình trước mắt. Những điểm tương đồng về địa hình giữa hai lần “vượt” cho tôi một linh cảm mạnh mẽ rằng, tôi đã trở lại nơi ấy! Do vậy, tôi trở nên bình tĩnh hơn, tôi bắt đầu nghĩ cách để ra khỏi sa mạc và tìm đến nơi có bóng người. Phóng tầm mắt ra xung quanh, nhận thấy mình đã rơi xuống vùng ven sa mạc, cạnh đó là rừng dương và những khóm liễu đỏ thấp lè tè. Rừng dương xa xa nom có vẻ um tùm, xanh tốt, tôi quyết định đi về hướng đó.

Bây giờ đã là cuối tháng năm, buổi trưa trên sa mạc oi bức khủng khiếp, vì vậy thứ mà tôi cần nhất lúc này là nước. Rừng dương rậm rạp là thế, nguồn nước chắc chắn ở không xa. Khi một hồ nước to bất ngờ xuất hiện trước mặt, tôi mừng rỡ khôn tả, lao như bay về phía ấy.

Thật không ngờ, giữa vùng sa mạc mênh mông thế này lại có một hồ nước lớn đến vậy. Và điều quan trọng hơn cả là ven hồ có người, không phải một người mà là một đám đông. Không có niềm vui nào bằng niềm vui nhìn thấy đồng loại giữa chốn hoang vu này, tôi ba chân bốn cẳng lao về phía họ. Nhưng chưa đến nơi, tôi đã phải đột ngột hãm tốc độ. Phản ứng đầu tiên của tôi sau đó là quay đầu, chạy thục mạng về hướng ngược lại. Nhưng chưa được mấy bước, một mũi tên vút tới, cắm “phập” xuống cạnh bàn chân tôi, tôi sợ hãi dừng lại, giơ hai tay lên cao:

- Đừng bắn! Tôi xin hàng!

Tôi bị giải đến chỗ đám đông kia, có khoảng hai mươi người. Nhìn cách ăn mặc và tướng tá của đám người đó, toàn những tên mặt mày dữ tợn, hình hài quái dị, đúng là một đám kẻ cướp. Còn khoảng chục người nữa thì đang quỳ dưới đất, tay chân bị trói chặt, run rẩy lo sợ, len lén nhìn tôi bằng ánh mắt cảm thông, có lẽ họ là người Ba Tư. Cạnh đó có khoảng hơn chục con lạc đà cồng trên lưng rất nhiều hàng hóa, vẫn thản nhiên, mãi mê gặm cỏ. Tôi đoán ra ngay đó là một đội lái buôn giữa đường gặp cướp.

Phải nói rõ điều này, nơi tôi tiếp đất cách con đường tơ lụa không xa, mà trên con đường này thường xuyên xảy ra nạn giặc cướp. Tôi chưa bao giờ phải giao tranh với ai, lẽ nào lần này buộc phải sử dụng vũ khí? Có một khẩu súng gậy mê loại nhỏ trong áo chống phóng xạ của tôi, sắp dặn rằng, nếu không đến mức nguy cấp thì không được phép sử dụng, vì đó là sản phẩm của thời hiện đại, có thể làm thay đổi lịch sử. Sếp lúc nào cũng căn dặn không được làm gì khiến lịch sử thay đổi, nhưng thầy có nghĩ rằng, bản thân việc tôi vượt thời gian trở về đây cũng là một hành động làm thay đổi lịch sử?

Bọn cướp đang bàn bạc với nhau bằng tiếng Tochari mà tôi có thể nghe hiểu, với giọng địa phương lớ lớ, không phải khẩu âm Khâu Từ.

Tôi vắt óc nghĩ cách thoát thân. Tôi không giàu bản lĩnh như Huyền Trang, có thể dùng lời lẽ khuyên giải đám giặc cướp ngại gặp trên đường đi Tây Trúc thỉnh kinh buôn gươm đao quy y cửa Phật. Vì vậy, sau khi quan sát hết lượt và đánh giá tình hình giữa ta và địch, tôi quyết định: bắt giặc phải bắt tên cầm đầu trước.

Tôi khẽ đưa tay vào trong áo và chạm vào khẩu súng, cũng may chúng cho rằng tôi chỉ là cô gái yếu đuối nên không trói chân tay tôi lại như những người Ba Tư kia. Tôi nở nụ cười ngọt ngào với tên râu quai nón đang ngồi ung dung nhai thịt trên tấm thảm, hơi nhích về phía hắn một chút, cất giọng Tochari lơ lớ:

- Đại Vương...

Căn răng thật chặt để xua đuổi nỗi sợ hãi đang khiến toàn thân nổi da gà.

Hắn cười híp cả mắt, chìa bàn tay nhầy nhụa về phía tôi. Tôi tiến lên phía trước một bước, làm điệu bộ chuẩn bị ngã vào lòng hắn, rồi đột ngột rút súng chĩa vào hắn và bắn. Súng gậy mê này thật lợi hại, tên cầm đầu chưa kịp có phản ứng gì đã ngã lăn xuống đất. Nhân lúc đàn em của hắn còn đang ngơ ngác không hiểu chuyện gì xảy ra, tôi lập tức hạ thêm năm tên đứng gần nhất và lấy giọng uy hiếp những tên còn lại:

- Bỏ vũ khí xuống, ta sẽ tha mạng cho các người!

Hình như vẫn chưa dọa được chúng, tôi tiếp tục quát:

- Đây là loại độc dược “kiến huyết phong hầu”, thấy máu chảy tức là người đã chết, các người không sợ thì đến đây mà thử!

Có lẽ vũ khí lợi hại của thế kỷ XXI đã khiến bọn cướp kinh sợ, hơn chục tên còn lại hoang mang nhìn những tên đang nằm bất động trên mặt đất. Thực ra tôi chỉ dọa chúng thế thôi, khẩu súng gậy mê của tôi rất nhỏ, chỉ có thể bắn vào đối phương ở khoảng cách dưới năm mét. Thế nên, khi thấy bọn cướp buông hết các thứ đao, cung, kiếm... tôi khẽ thở phào, mồ hôi đầm đìa lưng áo. Tôi vội vàng chạy đến cởi trói cho đám thương nhân kia, nhưng dây quăn quá chặt, tôi đành phải lôi con dao Thụy Sĩ ra cắt.

Những việc xử lý tiếp theo không cần tôi phải bận tâm nữa. Mấy tên cướp còn lại khiếp sợ thứ vũ khí mà tôi cầm trong tay, bây giờ lại thêm một đám người Ba Tư đông đảo cầm gươm đuổi phía sau, nên bọn chúng đã chạy mất dạng từ lâu. Mấy người Ba Tư kia kính cẩn hành lễ tạ ơn tôi. Trong số họ có một người biết tiếng Hán và một người biết tiếng Tochari. Tuy nói năng không lưu loát, nhưng hai ngôn ngữ bổ sung cho nhau, cộng thêm ngôn ngữ thân thể, chúng tôi cũng có thể hiểu nhau tám, chín phần. Tôi lôi từ trong ba lô ra tập bản đồ, nhờ họ xác định vị trí. Tập bản đồ này rất đặc biệt, được phác họa dựa trên tình hình khu vực trước và sau đời nhà Hán khoảng năm trăm năm. Lật giở đến trang về Tây vực, vì chú thích bằng tiếng Hán, nên phải mất một lúc lâu họ mới chỉ ra cho tôi vị trí tương đối nơi chúng tôi đang đứng, có vẻ như gần Luntai (Burgur). Tôi xem xét thật kỹ bản đồ một lần nữa, thì ra tôi đã rơi xuống ven sa mạc Taklamakan. Ở nơi khô hạn cực độ như thế này mà vẫn có đồng cỏ rộng lớn, vậy chắc chắn là đồng cỏ và hồ nước ở Luntai rồi! Đây chính là nơi cư trú của tộc người Rob (La Bố) cổ đại, họ sinh sống bằng nghề đánh bắt cá trong hồ nước này. Nhưng tôi không thấy quanh đây có nhà cửa gì cả, có lẽ họ định cư ở phía khác của hồ nước. Nhưng cũng không thể xác định đám cướp kia có phải người Rob hay không. Luntai cách Khâu Từ khoảng tám mươi kilômét. Nếu với tốc độ như hiện nay của đoàn lạc đà (bình quân mỗi ngày đi được hai mươi đến ba mươi kilômét), thì nhiều nhất là bốn ngày sau tôi có thể đến được Khâu Từ.

Khâu Từ, mỗi lần nghĩ đến nơi ấy là tim tôi lại đập rất gấp và bóng dáng thanh mảnh, khổ hạnh ấy lại hiện ra trước mắt. Không biết bây giờ cậu ta bao nhiêu tuổi rồi. Tôi hỏi mấy người Ba Tư hiện đang là năm nào, họ cung cấp cho tôi một số thông tin như sau:

1. Ở Trung Nguyên hiện vẫn là thời nhà Tần của Phù Kiên (nhưng họ không rõ niên hiệu).
2. Vua Khâu Từ vẫn là Bạch Thuần (họ chỉ biết Bạch Thuần khoảng hơn bốn mươi tuổi).
3. Chỉ nghe nói Kumarajiva là một vị hòa thượng nổi tiếng (vì người Ba Tư theo tín ngưỡng Hỏa giáo, vốn là một tôn giáo thờ thần lửa thời xưa, nên mặc dù Kumarajiva là một cao tăng Phật giáo tiếng tăm vang dội, họ cũng không hay biết), tuổi tầm hai mươi đến ba mươi tuổi.
4. Họ vừa đi qua Khâu Từ, bây giờ đang trên đường đến Trường An. Nhưng vì tôi có ơn cứu mạng với họ, nên họ bằng lòng đưa tôi quay về Khâu Từ rồi mới lên đường đi tiếp.

Không phải tôi không muốn đi Trường An, nếu sắp có mặt ở đây, chắc chắn sẽ yêu cầu tôi phải cùng họ đi Trường An ngay, như thế sẽ được một công đôi việc, tiện thể khảo sát con đường tơ lụa, con đường huyền thoại từ thời Nam Bắc triều. Nhưng một giọng nói cứ vang vọng trong tôi, thôi thúc tôi đi đi, đến đó gặp cậu ấy đi! Sau khi trưởng thành, Kumarajiva sẽ có diện mạo như thế nào nhỉ? Nếu có thể tận mắt nhìn thấy cậu ấy, những nghi ngờ của tôi sẽ có ý nghĩa hơn rất nhiều. Và lại, tôi đã hứa với Pusyseda nhất định sẽ quay lại, tôi phải giữ lời chứ, đúng không?

Chúng tôi dự trữ nước và lập tức lên đường, vì lo những tên cướp kia sẽ quay lại. Mấy tên bị hôn mê, chỉ sau hai mươi tư giờ sẽ hồi phục, rất có thể bọn chúng sẽ tìm cách trả thù, nghĩ vậy, mọi người đều sợ hãi, ai cũng muốn mau chóng đi khỏi khu vực ấy càng xa càng tốt. Tôi điều chỉnh lại thời gian trên đồng hồ cho chậm lại hai giờ, xác lập múi giờ Tân Cương.

Khi chúng tôi đến được điểm dừng trại thì bầu trời đã lấp lánh ngàn sao. Nơi này là một thành quách hoang tàn, từ lâu đã không có người ở. Theo phát âm của người Ba Tư thì nó có tên là Tahanqi. Thành quách này có lẽ đã rất nhiều tuổi rồi, tường thành trải qua nhiều năm tháng không được tu sửa, phần lớn đều đã sập sệ, dưới ánh trăng vắng vạc, khung cảnh hoang tàn càng làm tăng cảm giác bãi bể nương dâu. Xung quanh là những thửa ruộng, vậy là chúng tôi đã ra khỏi sa mạc Taklamakan.

Chúng tôi dựng trại cạnh tường thành, những người Ba Tư hào phóng dựng riêng một lán trại cho tôi. Người đàn ông biết tiếng Hán cổ diễn đạt cho tôi hiểu rằng nơi này có liên quan đến triều đại nhà Hán. Nhưng vì tiếng Hán của người đó không được trôi chảy, phải bổ sung bằng rất nhiều dấu hiệu tay chân, tôi mới hiểu sơ sơ. Ông ta cho tôi biết, thành trì này do một người Hán xây dựng lên, đó là một vị dũng tướng, với tài thao lược xuất quỷ nhập thần. Người Hán ư? Dũng tướng ư?

Liệu có phải là thành Taqian do tướng quân Ban Siêu dựng lên không? Tahanqi và Taqian có âm đọc rất giống nhau. Có lẽ do người Ba Tư phát âm không chuẩn.

Tìm tôi đập mạnh. Thành Taqian thuộc Khâu Từ, vốn là nơi Ban Siêu đóng quân khi nhậm chức đô đốc Tây vực, ở thời hiện đại, vị trí chính xác của nơi này vẫn còn là một bí ẩn.

Nếu nói như vậy, bí ẩn này, giờ đây đã được giải đáp rồi ư?

Năm 73 sau Công nguyên, Ban Siêu theo đô úy Đâu Cố tấn công giặc Hung Nô phía bắc, công việc của ông chỉ là văn thư. Ông dẫn theo đoàn sứ giả gồm ba mươi sáu người đến Shanshan, từ đây cuộc đời chinh chiến của ông tại Tây vực đã mở trang sử đầu tiên.

Năm 81 sau Công nguyên, ông thống lĩnh một đạo quân khoảng hai mươi lăm nghìn người tập hợp từ các nước chư hầu phía nam Tây vực tấn công Yarkland (nay là huyện Yarkland thuộc Tân Cương). Vua Khâu Từ điều quân cứu viện Yarkland, trùng kế của Ban Siêu, thất bại thảm hại và phải bỏ chạy. Yarkland quy thuộc nhà Hán, con đường tơ lụa được khai thông về phía nam.

Năm 90 sau Công nguyên, nước Yuezhi (nay là các vùng đất thuộc Ấn Độ, Pakistan, Afghanistan) cử một đội quân gồm bảy mươi nghìn người tấn công Sulaq (nay là Kashgar thuộc Tân Cương). Ban Siêu nhận thấy đội quân vượt ngàn dặm xa xôi ấy đã sức cùng lực kiệt, nên cố thủ không đánh. Đến khi lương thực cạn kiệt, quân Yuezhi phải chạy đến Khâu Từ xin cứu viện, trước đó Ban Siêu đã cho quân mai phục, nên đã tiêu diệt toàn bộ đạo quân kia. Yuezhi đầu hàng, Ban Siêu cho phép tàn quân trở về quê hương, Yuezhi nối lại mối quan hệ hòa hảo với nhà Hán.

Năm 91 sau Công nguyên, Khâu Từ quy thuận nhà Hán, Ban Siêu được cử làm tướng quân cai quản Tây vực, lập đô hộ phủ tại Khâu Từ, phế bỏ ngôi vua của Vưu Lợi Đa do Hung Nô lập nên, nên đưa thân tín của nhà Hán (chỉ các vương tử do các nước chư hầu Tây vực cử đến triều đình nhà Hán làm con tin), Bạch Bá lên làm vua Khâu Từ. Lịch sử cai trị Khâu Từ hơn tám trăm năm của dòng họ Bạch bắt đầu từ đó, cho đến khi bị người Ughur chiếm đóng.

Năm 94 sau Công nguyên, Ban Siêu dẫn theo bảy mươi vạn quân tập hợp từ tám nước trong đó có Khâu Từ và Shanshan, chinh phạt tiểu quốc Yanqi ngỗ ngược, bắt trối quốc vương nước này, chém đầu thị uy trước thành trì của vị tướng cai quản Tây vực tiền nhiệm bị giết hại là Trần Mục. Sau đó lập thân tín của nhà Hán là Nguyên Mạnh lên làm vua Yanqi. Từ đó hơn năm mươi quốc gia Tây vực đều quy thuận nhà Hán. Sau khi dẹp tan thế lực của Hung Nô, Ban Siêu dời đô hộ phủ đến thành Taqian. Từ đó, con đường tơ lụa được khai thông về phía bắc.

Năm 122 sau Công nguyên, vua Khâu Từ khi ấy là Bạch Anh còn đang băn khoăn không biết nên quy thuận hay đối kháng với nhà Hán, con trai Ban Siêu là Ban Dũng dùng lí lẽ thuyết phục, Bạch Anh đã cùng với hai nước khác là Gumo và Wensu xin hàng Ban Dũng. Từ đó cho đến cuối đời Đông Hán, vương triều Khâu Từ luôn nằm dưới sự kiểm soát của nhà Hán.

Tôi nhìn ngắm những mảng tường hoang phế dưới bóng trăng, dấu tích của tháng năm đang kể lại câu chuyện hào hùng về cuộc đời lẫm liệt và những chiến công rung trời chuyển đất của hai cha con vị tướng quân anh hùng hai trăm năm mươi năm về trước. Thành quách nguy nga năm nào giờ đây chỉ còn là đồng đồ nát, không người qua lại. Đến thế kỷ XXI, ngay cả đồng đồ nát hoang tàn này cũng không lưu lại bất cứ dấu vết nào cả. Trong đêm vắng, lắng nghe tiếng rì rầm tụng kinh của những người Ba Tư theo đạo Hỏa giáo, quan sát họ quỳ lạy trang nghiêm bên đồng lửa bập bùng, sự thần bí của tín ngưỡng lan trong không gian mênh mông, càng làm tăng thêm vẻ cô tịch, lạnh lẽo của chốn này.

Tôi đang ở vào thời kỳ Ngũ hồ thập lục quốc, Trung Nguyên đại loạn, các nước chư hầu đua nhau tranh bá, không ai màng tới Tây vực. Bởi vậy, đã từ lâu Khâu Từ không còn nghe hiệu lệnh của vương triều Trung Nguyên, Bạch Thuần cầu kết với người Hồ ở Trung Á, mưu đồ xưng bá Tây vực, gây bất bình trong các nước ở khu vực này. Phù Kiên đặt nhiệm vụ thống nhất lên hàng đầu, lại nhận được sự ủng hộ của vua Shanshan và vua Chirsh, lệnh cho Lữ Quang chinh phạt Khâu Từ. Bạch Thuần dựa vào quân Hồ, quân số tổng cộng bảy mươi vạn, vậy mà vẫn không thắng nổi mười vạn quân của Lữ Quang. Bạch Thuần tháo chạy, em trai Bạch Chấn lên thay, Khâu Từ trở thành vùng đất trong bản đồ của nhà Tiền Tần. Và số mệnh của Rajiva, cũng rẽ sang một hướng mới kể từ đó...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Buổi sáng hôm sau, chúng tôi tiếp tục lên đường. Ông trời chứng giám, tôi muốn được ở lại khảo sát thành cổ Taqian đã biến mất hoàn toàn vào thế kỷ XXI này đến nhường nào. Nhưng sau khi suy tính kỹ lưỡng, tôi vẫn quyết định cùng những người Ba Tư kia lên đường. Có hai lí do, một là đoàn thương nhân ấy đã vì tôi mà phải quay lại Khâu Từ, tôi không thể kéo dài thời gian của họ thêm nữa. Hai là, vì an toàn của bản thân, tôi không thể không đi tiếp, ai mà biết có hay không một toán cướp thứ hai. Thôi, hãy cứ đến Khâu Từ trước đã, rồi quay lại sau vậy, dù sao khoảng cách từ Khâu Từ đến nơi này cũng không quá xa. Bởi vậy, sớm tinh mơ tôi đã trở dậy và đi một vòng quanh thành cổ, thực hiện công việc đo đạc cơ bản nhất, sau đó đánh dấu vị trí lên bản đồ, để tiện cho việc tìm kiếm sau này.

Lúc lên đường, tôi vẫn lưu luyến dõi theo bóng thành cổ Taqian ngày một xa dần cho đến khi chỉ còn là một chấm nhỏ và mất hút trong không gian. Nhưng bù lại, trên đường đi, tôi được chiêm ngưỡng rất nhiều địa danh khiến tôi phải kinh ngạc. Tôi phát hiện ra một di tích quan ải đời nhà Hán, nơi đây vẫn còn lưu lại những vết tích của khói lửa chiến tranh. Tranh thủ giờ nghỉ trưa, tôi xăm xắn chạy đến đo đạc, kiểm tra, tôi còn tìm thấy rất nhiều mảnh sành mảnh sứ và cả tiền đồng thời Hán nữa. Căn cứ vị trí địa lý, thì nơi đây có lẽ là cửa ải Wulei (Ô Lũy) thời Hán. Về sau, vào thời nhà Đường, ngay cạnh di chỉ này, phong hỏa đài và thành lũy phòng thủ đã được xây dựng, chung quanh còn có đồn điền và các trại lính, quy mô rất lớn. Công trình kiến trúc này vẫn tồn tại cho đến thế kỷ XXI.

Tôi cứ thế tất bật với công việc khảo sát suốt dọc đường đi. Ba ngày sau chúng tôi đã đến được Khâu Từ.

Nhận ra bức tường thành quen thuộc, tim tôi đập dữ dội, dường như cảm giác “về đến nhà” đang trào dâng mạnh mẽ trong tôi. Không biết Rajiva có đang ở Khâu Từ không? Cậu ta bao nhiêu tuổi rồi? Có còn nhớ tôi không?

Chúng tôi vào thành từ cổng phía đông, họ đòi kiểm tra giấy tờ, tôi tròn xoe mắt! Đang nghĩ xem có nên viện cớ là người quen của quốc sứ hay không thì người đàn ông Ba Tư biết tiếng Tochari đã kịp nhét một túi nhỏ vào tay tên lính giữ thành, thế là hăn vung tay ra hiệu cho phép cho chúng tôi qua.

Đây là thành cổ Khâu Từ mà tôi từng thông thuộc ư? Từ phố lớn đến ngõ nhỏ chỗ nào cũng được quét dọn sạch sẽ, tinh tươm. Dân chúng trong thành mặc những bộ trang phục đẹp nhất, kéo về cổng thành phía tây, ai nấy đều náo nức như đi trẩy hội. Tôi nhìn những người Ba Tư, họ nhún vai tỏ vẻ không hiểu. Đành phải chặn một người đi đường lại để hỏi xem họ đang đi đâu. Người đó thấy tôi mặc trang phục của người Hán, liền giải thích cho tôi biết hôm nay là ngày lễ rước tượng Phật (ngôn ngữ Phật giáo gọi là “Hành tượng”), lát nữa sẽ có xe hoa chở tượng Phật vào trong thành qua cửa phía tây, sau đó diễu hành qua khắp các đường phố để mọi người được chiêm ngưỡng.

Ngày lễ rước tượng Phật? Pháp Hiền và Huyền Trang từng viết rằng đây là lễ hội Phật giáo náo nhiệt nhất được tổ chức tại Ấn Độ và các quốc gia Tây vực.

Thấy tôi đang ngẩn ngơ suy nghĩ, người đó tưởng rằng người Hán không biết về ngày hội này, nên đã

giải thích rất nhiệt tình cho tôi. Sau khi Phật tổ nhập Niết Bàn, Phật tử buồn vì không có duyên được thấy Phật, cho nên tổ chức ra ngày hội rước tượng Phật vào ngày Phật Đản để mọi người được chiêm bái và cầu nguyện, vào ngày này, những lời khẩn nguyện đặc biệt linh nghiệm. Nhưng ngày hội lớn như thế này lại không được lưu truyền ở Trung Nguyên. Tôi thật may mắn vì tới đây đúng lúc, không thể bỏ qua cơ hội được tận mắt chứng kiến ngày lễ Phật giáo trọng đại này được. Tôi nói lời từ biệt với đoàn thương nhân Ba Tư, họ mang theo bên mình bao nhiêu là hàng hóa, chắc chắn không thể đi cùng tôi. Người dẫn đầu đoàn thương nhân ấy muốn biếu tôi một khoản tiền, nhưng tôi một mực từ chối. Người đó bèn lấy ra một chuỗi hạt đeo tay bằng mã não trong suốt, lấp lánh rất đẹp, đặt vào tay tôi, tôi đành nhận lấy.

Sau khi chia tay đoàn người Ba Tư ấy, tôi hòa vào dòng người, đổ về cổng thành phía tây. Một khán đài được dựng tạm trên cổng thành, những tấm vải bạt to rộng màu vàng màu đỏ, được trang trí bằng vô số hoa tươi phủ lên trên. Khán giả trên khán đài là những người ăn mặc cầu kỳ, sang trọng và nổi bật, tuy không nhìn rõ, nhưng chắc chắn là hoàng tộc và quý tộc Khâu Từ. Tôi bị chen lấn, xô đẩy và dạt ra tận ngoài cổng thành đến vài chục bước. Nhưng sau cùng cũng tìm được một khoảng trống để đặt đủ hai chân, nhưng tôi chỉ có thể kiễng lên mà nhìn vào phía trong. Thảm đỏ được trải dài trăm mét, chạy thẳng đến cổng chính phía tây. Lúc này, biển người đột nhiên di động, tôi đưa mắt nhìn theo ra ngoài cổng thành, vẫn trong tư thế kiễng chân, tôi thấy hai chiếc xe bốn bánh khổ lớn, giống hệt nhau, cao khoảng bốn, năm mét, trang trí lộng lẫy, nguy nga như một cung điện nhỏ, phủ lên trên một tấm phông màu vàng. Tôi từng nhìn thấy những cỗ xe rước tượng Phật như vậy ở quảng trường lớn trước đây, cạnh tượng Phật tổ còn có hai bức tượng Bồ Tát khổ nhỏ nữa. Tượng Phật được đúc bằng vàng, trên mình khoác áo cà sa màu vàng với những họa tiết phức tạp và đeo đủ loại trang sức vàng bạc, châu báu.

Những cỗ xe chậm chậm tiến vào cổng thành phía tây, rồi dừng lại trước thảm đỏ. Đức vua Khâu Từ từ khán đài bước xuống, tháo vương miện, cởi giày, chân trần bước trên thảm đỏ, hai tay nâng cao quá đầu một nén nhang dài, cung kính hướng về phía tượng Phật. Đức vua nom đã luống tuổi, thân thể nặng nề hơn xưa. Bỗng, tôi như bị thôi miên, người đang đứng trang nghiêm phía sau Bạch Thuần ấy, người khoác áo cà sa dát kim tuyến, khí khái bất phàm ấy chính là Rajiva, đúng rồi, là cậu ấy!

Giống như trong phim, mọi thứ xung quanh trở nên mờ ảo, âm thanh ồn ào huyên náo biến mất, trước mắt tôi chỉ có hình ảnh Rajiva là sống động và duy nhất.

Cậu ấy đã trưởng thành, tuổi chừng hơn hai mươi, đẹp như một bức tượng điêu khắc Hy Lạp với sống mũi cao vời vợi, đôi mắt sáng mênh mông, hàng lông mày dài mượt và dày đậm, đôi đồng tử màu xám nhạt khi nhìn lên, tưởng chừng có thể thấu suốt mọi thứ trên thế gian này. Làn môi mỏng khép chặt, đường môi sống động như vẽ ấy, thật dễ làm say lòng người. Cậu ta trông rất cao, chắc chắn hơn một mét tám mươi. Cơ thể đã săn chắc hơn nhiều so với độ tuổi mười ba, mặc dù vẫn gầy guộc, nhưng vóc dáng rất cân đối. Khuôn mặt dài thanh tú, chiếc cằm nhọn và chiếc cổ thiên nga quyến rũ, đường nét nào cũng hấp dẫn, cũng hút hồn. Và còn khí chất thoát tục toát lên từ vẻ đạo mạo, nghiêm cẩn ấy nữa, giữa đám đông thế tục ô hợp, càng trở nên nổi bật, khiến người khác không khỏi ngưỡng vọng.

Rajiva ơi Rajiva, sao cậu lại trở nên khôi ngô, tuấn tú, sáng láng đến vậy? Cứ ngắm cậu thế này, trở về thế kỷ XXI, làm sao tôi để ý đến những người đàn ông khác được nữa?

Bạch Thuần quỳ xuống trước tượng Phật tổ, thị nữ bưng đến một chậu hoa rực rỡ sắc màu, nhà vua cầm nén nhang lên hương án phía trước tượng Phật, rồi rắc hoa tươi lên mình tượng. Đám đông reo hò vang dội. Lúc này, hoàng hậu cùng đám phụ nữ quý tộc cũng đứng trên thành lầu rắc hoa tươi xuống dưới cổng thành. Tiếng trống, tiếng nhạc bắt đầu được tấu lên, đoàn xe chậm chậm lăn bánh men theo thảm đỏ, tiến vào nội thành. Bạch Thuần và một vài người khác dẫn đầu đoàn rước. Rajiva cũng đi cùng. Tôi hốt hoảng

hết to:

- Rajiva, Rajiva, tôi đây, tôi ở đây. Tôi về rồi!

Đám đông xô nhau về phía cổng thành, tôi bị ép sát không thở nổi, cảm giác như toàn thân mình đang bị đẩy đi, chân không hề chạm đất. Rajiva đột ngột quay đầu lại, dường như đang dõi về phía tôi. Tôi muốn gọi cậu ấy, nhưng những người phía sau chen lên, đẩy tôi ngã sóng soài. Khi tôi luống cuống đứng dậy thì cậu ta đã đi xa mất rồi. Nhìn theo bóng dáng mảnh khảnh ấy đang khuất dần về phía nội thành, tôi cười buồn. Có lẽ cậu ta không nghe thấy tiếng tôi gọi, giữa biết bao thanh âm hỗn tạp như vậy, làm sao mà nghe thấy được. Lúc này tôi mới cảm thấy vết trầy xước bỏng rát trong lòng bàn tay và trên khuỷu tay. Quần áo mùa hè mỏng manh, chẳng có tác dụng gì!

Tôi thơ thẩn đi theo đoàn xe vào thành phố, mỗi khi đến trước cổng đền chùa hay cung điện, đoàn xe đều dừng lại. Sau đó sẽ có những chàng trai và cô gái mặc đồ lụa rất đẹp, tay xoay tròn khay gỗ và nhảy múa. Vạt áo, thắt lưng trên người họ theo gió tung bay, trong tiếng nhạc rộn ràng và với những động tác thuần thục khéo léo họ vừa nhảy múa vừa rắc hoa tươi đựng trong khay gỗ lên tượng Phật. Khán giả xung quanh vỗ tay rầm rầm tán thưởng. Tiếp đến là một thiếu nữ dáng vẻ yêu kiều, mặc một chiếc váy voan mỏng mềm mại, hai tay nâng cao một chiếc bát bằng vàng, chân trần nhảy múa, động tác uyển chuyển điêu luyện, miêng tươi như hoa, chốc chốc lại nhấc cao chân trái lên, hai tay nâng chiếc bát vàng qua đầu. Điệu múa này đã được phác họa sinh động trên những bức bích họa ở Đôn Hoàng và Kizil.

Tôi hỏi chuyện một cụ già đứng bên cạnh. Cụ cho tôi biết, hai vũ điệu này gọi là múa đĩa (Bàn vũ) và múa bát (Uyển vũ). Múa đĩa, là điệu múa rắc hoa lên tượng Phật và người đi đường, tượng trưng cho sự ca ngợi và tôn kính đối với Phật tổ. Múa bát là điệu múa bắt nguồn từ câu chuyện Phật tổ trong sáu năm tu khổ hạnh, ngài muốn khắc chế bản thân, nên đã áp dụng phương thức hành xác trong mọi sinh hoạt ăn ở và đi lại. Thế nhưng, đến lúc là đi vì kiệt sức, ngài vẫn không thể đắc đạo. Sau cùng, ngài đến ngồi thiền dưới gốc bồ đề và đã giác ngộ, rồi ngài sáng lập ra Phật giáo. Sau khi ngộ đạo, Phật tổ ra sông tắm gội, ngài được một cô gái trẻ cúng dường một bát cháo. Điệu múa này chính là điệu múa mô phỏng câu chuyện cô gái trẻ kia cúng cháo cho Đức Phật.

Vũ điệu và âm nhạc đều rất cuốn hút, nhất là với một người đến từ thế kỷ XXI như tôi, nhưng không làm nguôi ngoai những ngổn ngang trong lòng tôi. Đôi mắt tôi cứ bất giác len qua những vũ điệu, len qua tượng Phật, len qua đám đông ồn ào, để kiếm tìm bóng dáng khổ hạnh, thoát tục ấy...

Mỗi lần tưởng như nhìn thấy người đó rồi, tôi chạy vượt lên tìm kiếm, chợt sững lại, hóa ra chỉ là ảo giác. Chỉ là ảo giác thôi ư? Chợt nhớ đến câu thơ:

Giật mình tôi ngoảnh lại

Bỗng thấy Người đứng đó,

Bên tàn lửa lung linh.

Tôi hít một hơi thật sâu, thử quay đầu lại, không có ai. Dụi mắt, nhìn quanh, vẫn không ai cả.

Trời tối dần, trên phố vẫn rộn ràng lời ca tiếng hát, đã đến lúc phải lo tìm chỗ ở. Tôi tách ra khỏi đám đông, hỏi thăm vài nhà trọ, đều được thông báo là đã hết phòng. Hay là đến phủ quốc sư? Nhưng bộ dạng của tôi thế này, chắc sẽ khiến họ sợ hãi. Không phải trông tôi dữ dằn hung ác đâu bạn ạ, thực ra dung mạo

của tôi cũng không đến nỗi nào, đảm bảo không làm khán giả phải thất vọng. Tôi từng được phong danh hiệu hoa khôi của lớp nghiên cứu sinh khoa lịch sử, tất nhiên, lớp học của tôi nam nhiều hơn nữ. Nhưng nếu bạn nhìn thấy một người mà sau gần mười năm hoặc hơn mười năm (tôi vẫn chưa biết thời gian ở đây đã trôi qua bao nhiêu năm rồi) dung mạo không hề thay đổi, phản ứng của bạn sẽ thế nào?

Đang do dự không biết phải làm sao thì tôi gặp được cứu tinh, chính là những thương nhân người Ba Tư ấy. Họ đưa tôi đến giáo đường Hỏa giáo của họ, phía sau khu giáo đường có các căn phòng dành riêng cho những người Ba Tư khi đi qua nơi này trọ lại, có nét gì đó giống với các hội quán ở Thiểm Tây, Ôn Châu. Tôi đã ở lại đây trong đêm đầu tiên trở lại Khâu Từ.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 17

Ngày hôm sau, đoàn thương nhân Ba Tư lên đường đi Trường An, tôi không phải người Ba Tư, cũng không phải tín đồ Hỏa giáo, tôi không thể ăn nhờ ở đậu ở đây mãi được. Vậy nên dự định của tôi là đi dạo phố, nhân tiện tìm nhà trọ.

Trên phố vẫn đông nghịt người, họ lại đổ xô về cổng thành phía tây, dường như tôi nghe thấy họ nhắc đến tên Kumarajiva. Tôi chặn đường một người đàn ông đứng tuổi để hỏi thăm, người đó bảo rằng, hôm nay ở quảng trường lớn có buổi giảng kinh của Pháp sư nước tiếng gần xa Kumarajiva, đây là dịp hiếm có, phải mau đến đó giành lấy chỗ ngồi.

Những lời tiếp theo không biết tôi có nghe lọt tai chữ nào không, chỉ biết rằng tôi gật đầu đáp lại trong vô thức và đôi chân cứ thế trôi đi theo hướng người đó chỉ.

Tôi lại đến quảng trường lớn “năm năm một lần đại hội”. Hai pho tượng Phật cao bốn đến năm mét được đưa đi diễu hành ngày hôm qua chắc hẳn đang tọa lạc trong một ngôi chùa hoặc ngôi đền nào đó.

Tiếng nói cười ồn ào, náo nhiệt, mọi người ngồi luôn xuống đất. Trên bục cao có một ngai sư tử bằng vàng lóng lánh, lót đệm nhung thêu kim tuyến, dưới ánh nắng chói chang, những sợi kim tuyến lấp lánh chói mắt. Tôi đến muộn, nên phải ngồi mãi phía sau. Tôi để ý thấy trong đám đông, nữ giới nhiều hơn nam giới, cô nào cô nấy má đỏ hây hây, đang cố sức rướn mình thật cao, đôi mắt tìm kiếm trên khán đài.Ồ, thì ra, chàng đẹp trai đi đến đâu cũng thu hút sự chú ý, kể cả khi anh ta là một hòa thượng. Nếu hôm nay không phải Rajiva, mà là một lão hòa thượng hom hem, liệu có thu hút được đông khán thính giả nữ như thế này không? Chợt nhớ có lần đã từng thảo luận với Rajiva về câu nói của Khổng Tử: “Ngô vị kiến hiếu đức như háo sắc giả dã”, bất giác mỉm cười. Khổng tiên sinh quả nhiên không gạt ta!

Đám đông xao động, các thiếu nữ đua nhau vươn cổ ngó nghiêng. Tôi cũng hồi hộp dõi mắt về phía bục cao. Có người bước lên! Nhưng không phải Rajiva, mà là đức vua Bạch Thuần cùng đám quý tộc, họ xếp thành một vòng tròn. Sau đó, Rajiva xuất hiện! Vẫn khoác trên mình chiếc áo cà sa dát kim tuyến, thần thái an nhiên, tự tại, từng bước tiến về phía ngai sư tử đặt ở chính giữa. Bạch Thuần quỳ trước ngai sư tử, hai tay đưa lên làm thành tư thế đỡ. Rajiva khẽ chạm một chân lên bàn tay Bạch Thuần, chân còn lại đặt lên vai đức vua, làm đà rướn mình bước lên và ngồi vào ngai sư tử. Đám đông sững sờ! Có lẽ không chỉ tôi, mà ngay cả người dân Khâu Từ cũng chưa bao giờ được chứng kiến một nghi lễ trang trọng đến thế. Trong truyện kể về Rajiva có đoạn viết: “Vua Khâu Từ sai người đúc ngai sư tử vàng, lót đệm nhung của Đại Tàn lên trên. Chiếc ngai nguy nga đó dành cho Rajiva ngồi khi giảng kinh”. Hôm nay được tận mắt chứng kiến, mới biết sử sách ghi chép không sai chút nào.

Sau khi Rajiva yên vị, Bạch Thuần cùng đám quý tộc khoanh chân ngồi lên tấm thảm trải phía dưới ngai sư tử. Rajiva cất tiếng, câu sử dụng ngôn ngữ Tochari. Có lẽ vì đây là buổi giảng kinh cho dân thường và mức độ phổ cập của tiếng Phạn thì không cao. Giọng nói của Rajiva không còn âm điệu hồn nhiên của tuổi mười ba, thay vào đó là vẻ chững chạc của tuổi trưởng thành. Đó là chất giọng trầm ấm, truyền cảm, khoan thai, rất cuốn hút, có thể chạm đến từng sợi dây thần kinh của người nghe và khiến chúng được thư thái hoàn toàn. Lời mở đầu ngắn gọn, khúc chiết, ngay lập tức chiếm được cảm tình của khán thính giả. Kỹ năng

diễn thuyết của Rajiva đã tiến bộ vượt bậc, chắc rằng những năm qua, cậu đã tham gia rất nhiều buổi giảng kinh như thế này.

Sau đó, Rajiva bắt đầu thuyết pháp. Đó là sự tích Phật tổ lưu trú tại vườn Kỳ Viên, nước Xá Vệ (Savatthi, một vương quốc cổ đại ở miền Trung Ấn Độ). Khu vườn do thái tử Kỳ Đà (Jeta) và nhà từ thiện Tu Đạt Đa (Sudatta, biệt hiệu Cấp Cô Độc) quyên tặng làm tịnh xá cho Phật tổ và một nghìn hai trăm năm mươi Đại Tỷ khâu (Bhiksu). Một ngày nọ, như thường lệ, vào giờ trưa, Đức Phật khoác áo cà sa, tay cầm bát sành, vào thành Xá Vệ khát thực. Ngài đến từng nhà xin bố thí, không phân biệt giàu nghèo. Sau đó quay về vườn Kỳ Viên, Ngài ăn uống, rồi thu dọn đồ đạc, rửa chân và ngồi tọa thiền. Lúc này, trưởng lão Tu Bồ Đề (Subhuti, pháp hiệu “Giải không đệ nhất”, là một trong mười đại đệ tử của Phật tổ) mới đứng lên, vai trần bên phải, chân phải quỳ dưới đất, hai tay chắp lại, bắt đầu thỉnh giáo Phật tổ về Phật pháp.

Sau đó, tôi thấy ù tai, chóng mặt. Phần đầu là truyện kể nên tôi có thể nghe hiểu không khó khăn gì dựa vào vốn từ vựng Tochari sẵn có trước đó, kết hợp với những kiến thức về Phật học và tài liệu liên quan đến Rajiva mà tôi đã kịp trau dồi sau khi trở về thế kỷ XXI. Nhưng tiếp theo lại là những giáo lý Phật giáo uyên thâm. Mặc dù Rajiva thuyết giảng với tốc độ vừa phải, từng câu từng chữ rõ ràng, khúc chiết, nhưng phần lớn vẫn là những từ ngữ mà tôi chưa được học, nên tôi nghe không hiểu mô tê gì. Cảm giác lúc này hết như khi tham dự buổi giảng kinh đầu tiên của Rajiva ở Wensu, ký ức sống động như vừa diễn ra hôm qua. Thực ra, mọi thứ liên quan đến Rajiva đều rất sống động, mới mẻ vì với tôi, đó là những hình ảnh của chưa đầy một năm về trước.

Rajiva khoát tay, một chuỗi tràng hạt lộ ra trên cánh tay trái. Có phải tôi nhìn nhầm không? Vì sao trực giác cho tôi hay, đó chính là món quà tết tôi đã tặng cậu ta trước lúc rời khỏi Khâu Từ? Tôi chăm chú quan sát người ngồi trên chiếc ngai sư tử ấy, tuy ở khoảng cách khá xa, nhưng vẫn thấy rõ nét an nhiên, tự tại đặc trưng trên gương mặt. Bất giác, buông tiếng thở dài.

Rajiva, mấy ngày qua, tôi cứ mê man chạy đuổi theo cậu, nhưng không có cách nào lại gần cậu được. Lẽ nào tôi cũng chỉ có thể giống như những cô gái với đôi mắt mang hình trái tim kia, ngắm nhìn cậu từ phía xa? Cậu cứ thuyết giảng đi, lần này tôi hứa không trốn về nữa, nhưng liệu cậu có nhìn thấy tôi không?

Buổi thuyết pháp kéo dài mấy giờ đồng hồ và Rajiva không cầm bất cứ tài liệu gì trên tay, thậm chí, trong suốt thời gian giảng kinh, cậu ấy còn chẳng hắng giọng lấy một tiếng. Hồi ở Wensu, cậu ấy thuyết giảng liên tục bảy bảy bốn mươi chín ngày, tuy tôi chỉ ngồi nghe nửa ngày, nhưng có thể khẳng định chắc chắn rằng, cậu ấy không bao giờ cần đến tài liệu. Vẫn biết Rajiva thông minh tuyệt đỉnh, chỉ cần đọc qua là nhớ, nhưng không thể không bày tỏ sự thán phục đối với cậu ấy. Còn về phần mình, mặc dù rất đau khổ, nhưng xin thú thật là tôi chỉ hiểu được khoảng hai mươi phần trăm nội dung bài giảng và đưa ra kết luận như thế này: Rajiva vừa thuyết giảng về ý nghĩa của khái niệm “không” trong giáo lý Đại Thừa và những kinh văn mà cậu ấy vừa đọc chính là một trong những tác phẩm dịch thuật nổi tiếng sau này của cậu ấy: “Kim cương bát nhã ba la mật kinh”, thường được gọi là “Kinh kim cương”.

Tuy không thuộc trọn bộ “Kinh kim cương”, nhưng sau khi trở về thế kỷ XXI, tôi đã dành nhiều thời gian để tìm đọc cuốn kinh có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với Rajiva này. Toàn văn bản dịch “Kinh kim cương” của Rajiva không dài, chưa đến năm nghìn chữ, là cuốn kinh văn ghi lại nội dung những câu hỏi đáp giữa Phật tổ và đại đệ tử Tu Bồ Đề (Subhuti). Khái niệm “không” trong Phật giáo vốn rất khó lý giải bằng ngôn từ, bởi vậy, trong cuốn “Kinh kim cương” có rất nhiều câu chữ đậm màu sắc huyền hoặc, uyên thâm của đạo Phật, cố gắng luận giải những giáo lý vốn dĩ không thể diễn đạt bằng lời. Bộ kinh thư này có tất cả sáu phiên bản, cả Rajiva và Huyền Trang đều từng dịch sang tiếng Hán. Bản dịch của Rajiva được giới Phật giáo gọi là bản cũ, bản dịch của Huyền Trang gọi là bản mới. Nhưng bản dịch tuân thủ gần như

tuyệt đối nguyên văn tiếng Phạn của Huyền Trang rất ít người nhớ đến. Trong khi bản dịch nghiêng về phương pháp dịch thoát ý của Rajiva lại được lưu truyền rộng rãi suốt 1650 năm.

Trong bản dịch “Kinh kim cương” của Rajiva, tôi thích nhất đoạn này:

Nhất thiết hữu vi pháp

Như mộng, huyễn, bào, ảnh

Như lộ diệt như điện

Ứng tác như thị quán

(Tất cả các pháp hữu vi

Như bóng, bọt nước có gì khác đâu

Như sương, như điện lóe mau

Hãy xem như giấc chiêm bao mơ màng)[8]

Những câu kinh súc tích, chau chuốt, đậm chất thơ trích từ “Kinh kim cương” ấy đã toát lên tư tưởng chủ đạo của Phật giáo Đại Thừa khi nhìn nhận cõi đời như một giấc mơ, như một cơn gió thoảng, như giọt sương rơi trên chiếc lá, thường được gọi là bài kệ Lục Như. Đọc những bản dịch như thế này mới hiểu được vì sao tác phẩm dịch thuật của Rajiva lại có sức sống lâu bền với thời gian như vậy.

Rajiva thuyết giảng triết lý “không” trước quần chúng, điều này chứng tỏ cậu ấy đã thay đổi tông phái từ Tiểu Thừa sang Đại Thừa, đang ra sức truyền bá giáo lý Đại Thừa, bất chấp sự phản kháng mạnh mẽ từ các thế lực Phật giáo Tiểu Thừa ở Khâu Từ. Vậy là, hơn mười năm dưới sự nỗ lực không ngừng của Rajiva, người dân Khâu Từ đã tin theo và sùng bái Phật giáo Đại Thừa. Nhưng, Rajiva đâu biết rằng, sau khi cậu rời khỏi Khâu Từ và không bao giờ trở lại, tông phái Đại Thừa mà cậu mất bao công sức và tâm sức gây dựng nên đã nhanh chóng suy yếu và Phật giáo Tiểu Thừa lại được dịp phát triển rầm rộ, cho đến khi Khâu Từ bị người Ughur đồng hóa và cưỡng chế theo tín ngưỡng Hồi giáo của họ. Phật giáo Đại Thừa ở Khâu Từ chỉ tồn tại và hưng thịnh nhờ có Rajiva, điều đó, quả thực, chẳng khác nào hoa phù dung kia sớm nở tối tàn!

Buổi giảng kinh đã kết thúc, nhưng tôi chưa vội ra về, mà rảo bước sang mạn tây bắc của quảng trường lớn. Dòng sông nhỏ đóng băng ngày ấy giờ đây đang chảy xiết, một cây cầu bắc qua sông. Ngôi chùa “kỳ lạ” vẫn trầm mặc tọa lạc bên kia sông, mái chùa lấp lánh ánh vàng, xem ra, chùa đã được tu sửa ngày càng khang trang hơn. Nhớ lại khoảnh khắc run rẩy nhón bước trên mặt băng, tay nắm chặt bàn tay ấm áp của Rajiva, bất giác mỉm cười. Đó là lần đầu tiên tôi bị hoa mắt vì “quáng tuyết” (cường độ ánh sáng mãnh liệt phản chiếu lên mặt băng tuyết, kích thích và làm cho mắt bị đau, thậm chí bị mù). Tôi nhắm mắt lại, hồi tưởng về nỗi sợ hãi khi đó.

- Rajiva, sao tôi không thấy cậu?

- Đừng sợ, cứ nhắm mắt lại, một lát nữa là không sao.

- Rajiva, tôi sẽ không bị mù chứ?

- Không đâu.

- Nếu tôi bị mù thì phải làm sao?

- Không đâu.

- Cô đã trở lại!

Hả? Câu cuối cùng hình như không nằm trong kho trí nhớ của tôi thì phải? Tôi mở mắt, quay đầu lại. Định thần, rồi hai mắt cứ thế mở to ra, to nữa, thêm nữa, lớn đến mức trong tầm mắt chỉ tồn tại duy nhất dáng vẻ thanh thoi, an nhiên của cậu ấy...

Mười năm không gặp, sao vẫn ngây ngô như vậy?

Phải rồi, cậu ta từng nói, nếu không có vẻ mặt ngây ngô ấy, tôi sẽ thông minh hơn rất nhiều. Trời ơi, những kỉ niệm mà tôi ngỡ vừa mới hôm qua, vậy mà đã là mười năm thời gian đối với Rajiva. Sống mũi tôi bỗng cay cay.

- Sao thế? Không nhận ra tôi à?

Cánh tay phải chìa ra, sắp chạm đến vai tôi, lại đột ngột vẽ một đường vòng ngược ngập, rồi thu về. Ánh mắt ban đầu nhìn tôi chăm chú, bỗng chớp chớp đôi ba lần, khẽ cúi đầu, hàng mi chùng lại. Nhưng cánh tay lại đột ngột vươn ra nắm lấy tay phải của tôi:

- Sao thế này?

Theo ánh mắt của Rajiva tôi nhìn xuống lòng bàn tay mình. Cú ngã hôm qua, khiến lòng bàn tay và khuỷu tay tôi rách toác, nhưng tôi đã giấu kỹ trong tay áo, nên nhìn bên ngoài không thể phát hiện ra. Cho đến tận tối hôm qua, khi tôi vào nghỉ trọ trong giáo đường của người Ba Tư, mới xắn tay áo lên xử lý sơ qua vết thương. Lúc này, vết rách đang tím lại và sưng lên. Thời cổ đại không có thuốc chống viêm, mắc bệnh uốn ván cũng có thể mất mạng như chơi. Nếu không chữa khỏi, tôi chỉ còn cách trở về thế kỷ XXI...

Đang mãi nghĩ, chợt cảm thấy mình bị lôi đi.

- Đi đâu vậy?

Bàn tay Rajiva vẫn ấm áp và trơn ướt như xưa.

- Đi khám bệnh.

Rajiva ngược nhìn lên bức cao, mọi người đều đã ra về, chỉ còn lại vài hòa thượng đang quét dọn.

- Đức vua đã hồi cung, hãy vào cung cùng tôi.

- Cậu...

Tôi ngập ngừng:

- Cậu không thắc mắc vì sao tôi không hề thay đổi ư?

Cậu ta không hỏi gì khiến tôi cảm thấy rất bức rứt, nhưng nếu cậu ta hỏi đến, tôi phải giải thích sao đây?

Sau mười năm, Rajiva đã trở thành một chàng trai khôi ngô, tuấn tú, còn tôi, chẳng thay đổi gì cả. Vậy là cậu ta đã “bắt kịp” tôi, cũng hai mươi tư tuổi. Chàng thanh niên bằng tuổi tôi ấy đang nắm tay tôi kéo đi, cẩn trọng để không chạm vào vết thương của tôi. Nhưng Rajiva là hòa thượng và ở phía đó còn có những người khác...

Cảm thấy tôi đột nhiên dừng bước, Rajiva quay đầu, nhận ra tôi chú ý đến bàn tay cậu ta đang nắm chặt tay mình. Rajiva vội thả tay ra, gương mặt lại đỏ lên rộ ràng hết như mười năm trước, mắt sụp xuống, khẽ nói:

- Pusyseda bảo cô là tiên nữ...

Rồi lại ngược lên nhìn tôi, vẫn là đôi mắt trong sáng và thuần khiết ấy.

- Dù thế nào, cô trở về là tốt rồi...

Tôi nghe mà sống mũi cay cay, tôi ồm mắt!

Chúng tôi không vào cung tìm ngự y nữa, tôi sợ chạm mặt người quen. Rajiva không xem tôi là quái nhân, nhưng biết đâu những người khác sẽ trói tôi lại rồi đưa lên giàn thiêu thì sao, tốt hơn hết là phải thận trọng! Tôi không nói với Rajiva những lo lắng của mình, nhưng thấy tôi do dự, cậu ta hiểu ngay.

Tôi đeo chiếc ba lô Northface lên vai rồi trèo lên xe ngựa của Rajiva, cậu ấy bảo sẽ đưa tôi đi tìm chỗ ở. Chiếc xe ngựa của Rajiva bên ngoài trông rất giản dị nhưng bên trong khá là thoải mái, có đệm êm, ngựa tốt. Là một hòa thượng, Rajiva không sở hữu tài sản cá nhân, nhưng cả đời cậu ấy đều không phải lo chuyện cơm ăn áo mặc và lúc nào cũng có người hầu kẻ hạ. Khi còn ở Kabul, chưa đầy mười tuổi mà Rajiva đã nhận được sự đãi ngộ đặc biệt: “Mỗi ngày hai đôi ngỗng khô, ba đấu gạo, ba đấu bột mì, sáu cân bơ. Nơi ở có năm vị tăng trẻ, mười chú tiểu lo công việc và một số đệ tử khác lo quét dọn. Có thể thấy Kumarajiva đã được trọng vọng như thế nào”. Trong các bộ phim truyền hình mà tôi xem, các chú tiểu vất vả lắm cũng chỉ phải cầm chổi quét qua quét lại, Rajiva, có lẽ cả đời cũng không phải động chân động tay vào mấy công việc lật vật này...

Xe ngựa rung lắc khá mạnh cắt ngang những suy nghĩ miên man của tôi, quay lại và nhìn sang phía đối diện, khuôn mặt Rajiva không biết từ lúc nào đã lại đỏ lên như gấc chín

Tôi hắng giọng, đưa mắt đến chuỗi hạt trên tay cậu ta, màu sắc không còn như trước nữa, một số hạt đã có vết nứt.

- Cũ như vậy mà vẫn đeo sao?

Cậu ta cúi xuống, thu tay vào trong áo:

- Vẫn đeo, chưa muốn thay.

Tôi lôi trong ba lô ra chuỗi hạt mã não.

- Đeo cái này đi.

Rajiva nhìn chuối hạt trong tay tôi, hơi ngạc nhiên. Chuối hạt đó rất đều và đẹp, sắc đỏ long lanh, trong suốt, chỉ nhìn cũng biết là món đồ quý giá. Một lúc sau, cậu ta mới đưa ta ra nhận lấy chuối hạt, nhưng không đeo vào tay, mà thận trọng đặt vào lòng mình.

Ánh mắt mơ màng ngược nhìn tôi. Tôi nghĩ, xe ngựa này xóc quá...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 18

Xe ngựa chạy mãi, tôi kéo rèm nhìn ra bên ngoài, vậy là chúng tôi đang đi về hướng bắc, bên đường, ruộng nương trải rộng mênh mông, chắc hẳn đã ra khỏi thành Khâu Từ rất lâu rồi. Lạ quá, sao phải đi xa như vậy, không lẽ nhà trọ đó ở nông thôn?

- Chúng ta đến chùa Cakra.

Thấy tôi có vẻ suy tư, Rajiva mỉm cười.

- Tôi là sư trụ trì ở chùa Cakra. Chùa cách kinh thành bốn mươi dặm, đường sá khá xa xôi.

Chùa Cakra ư? Là ngôi chùa mà Huyền Trang từng đến giảng kinh? Nơi có thành cổ Subash mà tôi đã khảo sát nhiều ngày khi ở Kucha? Đúng rồi, Rajiva từng trụ trì ngôi chùa đó, có điều không thấy văn bản hay tài liệu nào ghi chép năm tháng cụ thể, không ngờ lại vào khoảng thời gian khi cậu ấy còn trẻ như vậy.

- Chúng ta sẽ kịp giờ ăn tối.

Có lẽ thấy tôi ngơ ngác nhìn ra xung quanh, trông có vẻ khổ sở lắm, Rajiva càng cười tươi hơn.

Định lên tiếng biện hộ, nhưng chạm phải nụ cười quyến rũ ấy, tôi chẳng còn nhớ mình muốn nói gì nữa, cứ mê mải ngắm nhìn. Nụ cười năm mươi ba tuổi của cậu ta đã khiến người khác phải bối rối rồi, nụ cười tuổi hai mươi tư càng có sức cuốn hút mãnh liệt. Bất giác, tôi đưa tay lên che mắt, phải chặn ngay sức hấp dẫn khiến tôi cứ phải hồi hộp vô cớ ấy.

- Tay cô đang bị đau, đừng chạm vào.

Rajiva ơi, cậu có biết ánh mắt và nụ cười ấy của cậu ở thế kỷ XXI người ta gọi là “phát tín hiệu” không hả? Tôi bỏ tay xuống, kìm chế bản thân để không nhìn vào đôi mắt hút hồn ấy nữa và nhanh chóng nghĩ cách chuyển chủ đề:

- Pusyseda vẫn khỏe chứ?

Nhắc đến em trai, Rajiva cười vui vẻ.

- Cậu ấy hiện là đội trưởng đội cấm vệ quân, đức vua rất trọng dụng.

Tôi biết mà, từ nhỏ Pusyseda đã thích học võ hơn học chữ, lúc nào cũng ham mê diễn kịch đánh đấm. Mỗi lần lên lớp, tôi đều phải giả làm quân lính, giả làm giặc cướp, chơi đùa với chú nhóc một lúc lâu, sau đó Pusyseda mới chịu ngồi vào học bài. Nghĩ đến cậu nhóc ấy lại thấy buồn cười. Bây giờ đã là chàng trai hai mươi một tuổi rồi, không biết có còn nhớ tôi không, khi mà chúng tôi chỉ sống cùng nhau vên vẹn ba tháng.

- Cậu ấy kết hôn chưa?

Vẫn chưa. Pusyseda suốt ngày rong chơi phong lưu, chưa thấy cậu ấy thật lòng với cô gái nào cả. Cha tôi thúc giục thì cậu ấy bảo nhất định sẽ cưới một cô gái độc nhất vô nhị trên đời này.

Ha ha, tiêu chuẩn cao gồm nhì! Cũng phải thôi, cậu ta xuất thân quyền quý, lại cao ráo đẹp trai nữa.

- Tôi muốn gặp cậu ấy. Nhưng không biết có làm cậu ấy hoảng sợ không.

Rajiva bật cười, hình như nhớ đến điều gì đó.

- Không đâu, cậu ấy vẫn luôn nghĩ cô là tiên nữ và tin rằng, cô nhất định sẽ quay lại.

- Cậu giúp tôi sắp xếp được không?

Không biết tôi có nhận ra cậu nhóc ấy không nữa.

Rajiva gật đầu, tôi cảm thấy nhẹ nhõm.

- Gặp được cậu, sau đó gặp cậu ấy nữa, thì tôi có thể yên tâm quay về rồi.

Khâu Từ vốn không có trong kế hoạch vượt thời gian lần này. Tôi cố ý đến đây chỉ để được nhìn thấy Rajiva và nhân tiện tìm cách gặp Pusyseda, sau đó sẽ đi khảo sát thành cổ Taqian, rồi đến Trường An. Tôi luôn luôn nhắc nhở bản thân, tôi đến đây để làm việc. Tôi chỉ có thể ở lại nhiều nhất là một năm. Mặc dù sau khi sử dụng Lithium, tính năng của đồng hồ vượt thời gian đã ổn định hơn trước rất nhiều, nhưng tuổi thọ của loại pin này cũng có giới hạn nhất định. Để đảm bảo còn đủ năng lượng khi quay về, tôi phải rời khỏi đây trong vòng một năm. Nếu không tôi sẽ phải lưu lại vĩnh viễn.

Ánh mắt Rajiva thoáng vẻ ngờ ngàng:

- Cô trở về Trung Nguyên ư? Hay... về trời?

Về trời ư? Tôi cũng người.

- Cậu tin điều đó thật sao?

- Nếu không, vì sao một cô gái như cô lại một mình xuất hiện giữa sa mạc? Vì sao cô chưa từng đến Kabul lại nắm rõ kiến trúc chùa hang đá ở đó? Vì sao cô biết nguồn gốc chùa Masha ở Khotan? Vì sao kiến thức và sự hiểu biết của cô phong phú hơn bất cứ cô gái nào? Vì sao đột ngột cô biến mất không để lại dấu vết gì? Vì sao sau mười năm dung mạo của cô không hề thay đổi?

Hàng loạt câu hỏi “vì sao” khiến tôi bối rối. Cậu ta vốn rất giỏi hùng biện, tôi làm sao chống đỡ nổi. Nếu tiếp tục hỏi nữa, chắc tôi sẽ “khai” ra hết.

Nhìn vẻ mặt tội nghiệp của tôi, Rajiva khẽ cười, đôi mắt long lanh.

- Thực ra, mười năm trước tôi đã cảm thấy rất lạ. Cô đột nhiên biến mất, mười năm sau trở lại, dung mạo không hề thay đổi. Điều này càng khiến tôi tin rằng, sự xuất hiện của cô là do Phật tổ an bài.

Tôi không biết phải nói sao, ánh mắt ấy khiến tôi vô cùng bối rối. Tôi gắng giữ bình tĩnh, chuyển đề tài:

- Cha cậu vẫn khỏe chứ?

Về mặt Rajiva bỗng trở nên u ám.

- Sức khỏe của cha giảm sút đi nhiều, có lẽ vì quá thương nhớ mẹ tôi.

Tôi nhớ rằng, về sau Jiva đã rời Khâu Từ để đến Ấn Độ, nhưng các tài liệu không ghi chép thời gian cụ thể. Bây giờ, hẳn là bà đã ra đi rồi.

Tôi thỉnh thoảng, Kumarayana, con người nho nhã, đôn hậu ấy, con người “thông tuệ và đức hạnh” ấy chắc hẳn vẫn luôn tha thiết yêu vợ mình? Lẽ ra ông sẽ là người kế vị ở Ấn Độ (không rõ quốc gia của ông là tiểu quốc nào, vì khi đó, Ấn Độ phân tách thành rất nhiều quốc gia nhỏ), nhưng ông đã từ bỏ tất cả để xuất gia và tìm đường đến Khâu Từ học đạo. Có sách chép rằng Kumarayana thành thân với Jiva vì bà rất yêu ông, thậm chí đã ép ông phải cưới bà. Nhưng tôi nghĩ, một cao tăng “tâm vững như bàn thạch” như Kumarayana nếu không có tình cảm sâu sắc với Jiva, chắc chắn sẽ không chịu làm quốc sư Khâu Từ, rồi lưu lại nơi này. Ở Ấn Độ, ông có thể trở thành một tướng quốc kia mà! Nếu không vì người vợ xinh đẹp, nếu không vì những đứa con thông minh, chắc hẳn ông đã không can tâm với thân phận một kẻ tha hương. Vì vậy, khi Jiva muốn xuất gia ông đã kiên quyết phản đối, chỉ đến khi bà một mực tuyệt thực, ông mới đành ngậm đắng nuốt cay chấp nhận. Giương mắt đứng nhìn người vợ đầu gối tay ấp của mình xuống tóc đi tu, từ nay gia đình hạnh phúc của ông không còn trọn vẹn nữa, chắc hẳn ông đã rất đau lòng. Bản thân ông là một tín đồ Phật giáo, lẽ ra ông phải vui mừng khi có người nguyện dành trọn đời phụng sự Đức Phật mới phải chứ? Nhưng vì sao khi tín đồ ấy là người ông yêu thương, ông lại chẳng thể nguôi ngoai?

Tôi vén rèm cửa nhìn ra bên ngoài, xe ngựa chạy rất nhanh, nhưng vì là cỗ xe tốt nên mức độ rung lắc không quá nghiêm trọng. Từng thửa ruộng đều tăm tắp trôi qua trước mắt, phía xa xa là dãy Thiên Sơn sừng sững tạc hình lên bầu trời xanh ngút ngát. Quay đầu lại, bắt gặp ánh mắt Rajiva đang nhìn mình. Lại nhớ chuyện Kumarayana không bằng lòng để vợ xuống tóc, nhưng lại đồng ý cho cậu con trai mới bảy tuổi của mình xuất gia. Có lẽ không chỉ vì cậu bé tuổi nhỏ cần có mẹ, mà còn vì Kumarayana muốn Rajiva ở bên Jiva để chăm sóc bà.

Tôi đắm chìm trong những suy tư miên man không dứt, bánh xe vẫn đều đặn quay, mí mắt trùng xuống, nặng trĩu. Mấy ngày rong ruổi trên đường khiến tôi thấm mệt. Chợt thấy văng bên tai một giọng nói khẽ khàng, ấm áp:

- Ngài Tĩnh, nằm xuống chợp mắt đi.

Không kịp suy nghĩ thêm, tôi ngã đầu xuống, trước lúc thiếp đi chỉ nhớ mang máng là đã gối trên vật gì đó rất êm, sau đó ngủ say không biết trời đất gì.

Khi Rajiva đánh thức tôi dậy thì trời đã về chiều, trước mặt tôi là quần thể kiến trúc nguy nga, đồ sộ chẳng khác nào một thành phố. Rajiva lại đỏ mặt khi tôi mở mắt ra nhìn cậu ta, chắc là điệu bộ của tôi lúc ngủ khó coi lắm, nên cậu ta mới như vậy. Tôi thấy hơi xấu hổ, nhưng cảm giác ấy đã nhanh chóng biến mất ngay sau khi tôi xuống xe và nhìn thấy công trình kiến trúc trước mặt.

Đó là ngôi chùa nổi tiếng nhất trong lịch sử Khâu Từ - chùa Cakra, được xây dựng dưới thời Ngụy Tấn, cũng là ngôi chùa lớn nhất còn lưu lại ở Tây vực. Trong “Đại Đường Tây vực ký” Huyền Trang gọi đó là chùa Chiêu Hộ Li. Khi Huyền Trang đi Tây Trúc thỉnh kinh và có ghé qua chùa Chiêu Hộ Li, thì ngôi chùa này khi ấy đang vào giai đoạn cực thịnh. Khuôn viên của chùa kéo dài đến tận vùng gò đồi và núi cao hai

bên bờ phía đông và phía tây sông Tongchang. Ngài Huyền Trang đã ở lại chùa Cakra giảng kinh trong suốt hơn sáu mươi ngày và ngài đã để lại cho thế kỷ XXI rất nhiều tư liệu nghiên cứu quý giá về ngôi chùa này. Phía bắc chùa Cakra có một thôn làng nhỏ của người Duy Ngô Nhĩ (Uygur), nghe nói đó chính là nơi từng được gọi là “Nước con gái” (Nữ nhi quốc) trong tiểu thuyết “Tây du ký” nổi tiếng của Ngô Thừa Ân. Nhưng sự thật có phải vậy không thì vẫn chưa ai giải đáp được. Một số di chỉ thiền động với rất nhiều văn tự Khâu Từ và những bức bích họa đậm màu sắc Phật giáo nằm trên ngọn núi phía bắc chùa Cakra vẫn được bảo tồn đến ngày nay. Nghe nói, về sau, những pho tượng Phật trong chùa đã bị tín đồ Hồi giáo phá hủy, vì họ căm ghét việc sùng bái những thần linh có hình hài.

Chùa Cakra lấy sông Tongchang làm đường ranh giới tự nhiên phân tách ngôi chùa thành hai khu vực phía đông và phía tây. Người dân Kucha ngày nay gọi đó là thành cổ Subash, là di chỉ quan trọng nhất ở Khâu Từ, bên cạnh Thiên Phật động Kizil. Ngày nay, muốn đến chùa Chiêu Hộ Li ở Kucha bạn phải nói là đến “thành cổ Subash”, vì hầu hết những người không nghiên cứu sâu về lịch sử ở Kucha đều không biết chùa Chiêu Hộ Li là ngôi chùa nào. Tuy nhiên, trên thực tế, thành cổ Subash chỉ là một thành phố nhỏ nằm ở đầu phía nam của khu chùa phía tây mà thôi. Là thành phố trực thuộc trong cả khối kiến trúc đồ sộ của ngôi chùa Cakra vĩ đại này. Subash là nơi nghỉ trọ của khách thập phương khi đến chùa cúng bái. Trong nội thành Subash, kiến trúc đền tháp chiếm đa số, đi đến đâu cũng thấy những tòa tháp, tháp lớn tháp bé, khiến người ta mỏi mắt ngắm nhìn.

Chúng tôi đang có mặt ở nội thành Subash. Rajiva đưa tôi đến một ngôi nhà nhỏ ở nơi khá hẻo lánh trong thành phố. Người mở cửa là một ông lão, tôi thấy ông rất quen, ông lão cũng nhìn tôi chăm chú. Tôi nhớ ra rồi, chính là ông cụ quản gia của phủ quốc sư, tên là Mavasus, là người theo hầu Kumarayana từ Ấn Độ sang Khâu Từ. Mất một lúc lâu ông lão mới nhận ra tôi và đứng như tôi nghĩ, ông ngạc nhiên đến mức tay chỉ trở vào tôi hồi lâu mà không nói được câu nào. Rajiva giải thích với ông cụ bằng tiếng Phạn. Ông cụ đã bình tĩnh trở lại, nhưng vẫn nhìn tôi bằng ánh mắt đầy thắc mắc khi đưa tôi vào nhà.

Khuôn viên ngôi nhà không rộng lắm, gồm ba gian, hai chái nhà ở hai bên. Và giống như mọi ngôi nhà khác ở Khâu Từ, trước sân có một giàn nho, hoa nở rộ rực rỡ. Lúc này đang là mùa nho chín rộ, nên khắp không gian lan tỏa hương thơm ngọt ngào dịu dịu. Đồ đạc trong phòng rất giản dị: giường, tủ, bàn, ghế và không có bất cứ thứ đồ dư thừa nào khác. Cảm giác như nơi này không vương chút bụi trần, thanh bần và thoáng đãng. Tài sản quý giá duy nhất là hai giá sách áp vào lưng tường. Chỉ thoáng nhìn đã thấy đầy đủ: sách tiếng Hán, tiếng Phạn, tiếng Tochari và một vài cuốn trong số đó nhìn rất quen.

- Đây là nơi tôi đọc sách.

Thấy tôi chú ý đến tủ sách, Rajiva giải thích:

- Pusyseda không ham đọc sách, nên cha đã tặng tôi toàn bộ số sách trong nhà.

- Cậu sống ở đây ư?

- Tôi ở trong chùa chứ! Nơi này chỉ là chốn thanh tịnh để đọc sách thôi.

Khuôn mặt Rajiva toát lên vẻ thư thái hiếm thấy.

- Cô cứ yên tâm ở lại đây, vợ chồng Mavasus sẽ chăm sóc cô.

Rajiva bước ra ngoài, tôi tranh thủ sắp xếp đồ đạc. Một lát sau cậu ta quay lại, trên tay cầm chai rượu

thuốc và một miếng vải bông sạch. Tôi muốn tự mình băng bó, nhưng khi rượu thuốc ngấm vào vết thương, tôi cảm thấy đau. Rajiva ngồi bên cạnh quan sát, trách tôi tay chân vụng về, rồi cầm lấy tay tôi, nhẹ nhàng thấm rượu vào miếng bông tẩy trùng vết thương cho tôi. Thực ra vết rách trong tay không nghiêm trọng, nhưng khuỷu tay bị toác một miếng khá rộng và sâu. Tôi xắn tay áo lên, chìa vết thương đang sưng tấy, nhức buốt ra trước mặt cậu ta.

Rajiva sửng người khi nhìn thấy cánh tay trần của tôi. Quên cả việc băng bó, để mặc ánh mắt khó hiểu miệt mài du ngoạn trên cánh tay tôi. Tôi chợt nhận ra, trước mặt tôi lúc này không còn là cậu thiếu niên với thân hình mảnh khảnh và khuôn mặt hồn nhiên của tuổi mười ba nữa. Rajiva của mười năm sau đã là một thanh niên trưởng thành, bằng tuổi tôi. Và vào thời cổ đại, một cô gái chìa cánh tay trần của mình ra trước một chàng trai là hành vi không ý nhị chút nào. Tôi buông tay áo xuống, nói rằng tôi sẽ tự mình băng bó.

Rajiva đang yên lặng bỗng kéo tay tôi về phía mình, vén tay áo lên cao, thấm bông và lau vết thương cho tôi. Động tác của cậu ấy không nhẹ nhàng chút nào, nhưng vẻ mặt nghiêm trang của Rajiva khiến tôi quên cả đau, chỉ biết len lén quan sát cậu ấy.

Dưới ngọn đèn dầu của buổi chiều muộn, gương mặt dài bên ánh sáng, hàng mi dài khê đưa lên cao, sống mũi cao vời vời, đôi môi khép chặt. Vẻ đẹp cuốn hút ấy khiến người đối diện không thờ nổi. Chúng tôi ngồi cách nhau đủ gần để tôi có thể cảm nhận được mùi thơm dịu dịu của gỗ đàn hương trên người cậu ấy, thứ hương thơm khiến tôi mơ màng và chỉ muốn lại gần thêm nữa. Tôi chợt nhận ra rằng, tôi phải rời khỏi đây càng sớm càng tốt, nếu không tôi sẽ mắc sai lầm. Mà sai lầm này, chắc chắn sếp sẽ không tha cho tôi và bản thân tôi cũng không thể tha thứ cho mình.

Vợ chồng Mavasus mang đồ ăn vào phòng, mùi thơm của thức ăn đã làm vơi bớt đi hương thơm say người kia. Mỗi nghi hoặc của Mavasus vẫn rất lớn, điều đó thể hiện qua ánh mắt nhìn tôi chăm chú. Tôi không biết Rajiva đã nói gì để ông cụ chấp nhận sự trở lại của tôi, nên chỉ biết gượng cười chống chế. Sau đó, hỏi Rajiva, mới biết, cậu ta nói với Mavasus, tôi là cháu gái của Ngài Tình. Tôi cười lẫn lóc. Nói như thế thật là... Nhưng khoan đã, hòa thượng không được phép nói dối kia mà? Tôi định trêu chọc Rajiva, nhưng đã kịp dừng lại. Vì chính tôi cũng không nghĩ ra cách giải thích nào hợp lý hơn cho sự trở lại của mình.

- Rajiva, lần trước có một chiếc ba lô tôi quên mang theo, cậu còn giữ nó không?

Tôi đã bỏ lại bao nhiêu đồ dùng của thời hiện đại, trong đó có tập giấy nháp và cuốn sổ tay quan trọng. Sếp từng nhắc nhở rất nhiều lần là không được lưu lại bất cứ thứ rác thải hiện đại nào, nếu để người đời sau phát hiện ra, thì... Thử tưởng tượng xem, một nhà khảo cổ với mái tóc bạc phơ đang lọi mọ nghiên cứu một gói đồ cũ nát, rồi ông đột nhiên phát hiện ra ở một góc nhỏ của gói đồ mấy chữ cái này: “Northface”... Rùng cả mình!

Rajiva gật đầu, nhưng nét mặt không được tự nhiên. Lạ quá, lẽ nào cậu ta thích cái ba lô của tôi? Đùng đùng, Northface là nhãn hiệu ba lô du lịch hàng đầu thế giới đấy! Khoản tiền mua chiếc ba lô này là do nhóm nghiên cứu chi trả, chứ một sinh viên nghèo như tôi làm sao mà mua nổi. Nhưng mà, kể cả Rajiva thích đến thế nào tôi cũng không thể tặng cậu ấy được.

- Mấy hôm nữa sẽ mang đến cho cô.

Tôi gật đầu, uống thêm một ngụm canh thịt dê.

- Rajiva, tôi muốn đi tham quan chùa Cakra, được chứ?

Rajiva khẽ gật đầu.

- Ngày mai sẽ đưa cô đi xem.

Buổi tối, tôi ngủ trên chiếc giường gỗ thấp, thời cổ đại làm gì có chăn ga gối đệm, nhưng tôi đã quen nằm trên chiếc giường cứng như thế này rồi. Rajiva nói không ở đây, có lẽ vì muốn tôi được thoải mái. Tôi tin rằng cậu ta sống ở đây, bởi vì mùi gỗ đàn hương dịu dịu vẫn còn thoảng trên tấm chăn này, trên chiếc gối này và trên mảnh chiếu này. Hương thơm thanh khiết ấy ru tôi vào giấc ngủ miên man.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 19

Tỉnh mơ hôm sau, tiếng kẹt cửa làm tôi thức giấc. Tôi gắng gượng hé đôi mắt vẫn đang đối ngủ của mình và lơ mơ thấy một bóng dáng cao gầy đang đứng giữa căn phòng ngập ánh sáng.

- Rajiva, sao đến sớm vậy...

- Tôi... tôi... xin lỗi.

Ngược sáng, không thấy rõ biểu cảm trên gương mặt cậu ấy, chỉ nghe trong giọng nói có chút ngượng ngùng. Rajiva vội vã lui ra ngoài, lại một tiếng kẹt cửa trả lại bóng tối cho căn phòng.

Tôi nhìn đồng hồ, mới bảy rưỡi sáng. Chết thật, tôi quên mất, ngày nào cậu ấy cũng thức dậy lúc hơn bốn giờ, từ năm giờ đến sáu giờ là thời gian tụng kinh buổi sáng, sau đó mới đến bữa sáng. Giờ này, với cậu ấy, đã không còn sớm nữa. Nhưng tôi vẫn còn muốn ngủ, lại ngã xuống vót vát thêm vài phút, sau đó mới uể oải xuống giường.

Khoảng chín giờ tôi cùng Rajiva ra khỏi nhà. Thành phố Subash bé nhỏ khi ấy đã tấp nập người qua lại, nhà sư, cư sĩ, thương nhân đủ cả, dòng người đông đúc trên phố xá chật chội. Tôi không muốn Rajiva khó xử, nên ý tứ giữ khoảng cách với cậu ấy. Rajiva đi trước, tôi theo sau, chốc chốc cậu ta lại dừng bước, ngoảnh đầu quan sát, rồi mới đi tiếp.

Có vẻ như Rajiva rất được lòng người dân nơi đây. Trên đường đi, hầu hết mọi người đều lại gần chấp tay hành lễ với cậu ấy. Một đôi vợ chồng ẵm theo đứa trẻ sơ sinh đến xin Rajiva cầu phúc. Cậu ấy xoa đầu em bé, lầm rầm đọc một đoạn kinh văn. Vợ chồng họ vui mừng khôn tả, chấp tay tạ ơn, vẻ mặt hân hoan, mãi nguyện khi ra về. Rajiva quay lại nhìn tôi cười rạng rỡ, rồi tiếp tục bước đi, chốc chốc lại dừng bước đáp lễ với người đi đường.

Ra khỏi thành Subash là đến cổng chính của khu chùa Cakra phía tây. Ấn tượng ban đầu của tôi về ngôi chùa này là những vòm lâu được trang trí rất bắt mắt phía trên bức tường bao quanh. “Khâu Từ có hơn mười nghìn nhà sư, chiếm một phần mười dân số trong thành”. Chỉ riêng ở chùa Cakra đã có đến năm nghìn sư. Sự hưng thịnh của Phật giáo ở Khâu Từ được thể hiện sống động qua hình ảnh ngôi chùa Cakra nguy nga, đồ sộ. Tuy vậy, thời điểm này vẫn chưa phải là giai đoạn cực thịnh của Chiêu Hộ Li tự. Quy mô ngôi chùa vẫn nhỏ hơn rất nhiều so với thời nhà Đường, khi Huyền Trang đi lấy kinh qua đây. Khi mang thai Rajiva, “năng lực giác ngộ của Jiva tăng lên gấp bội. Bà nghe danh tiếng ngôi chùa Cakra đã lâu, lại nghe nói trong chùa có nhiều vị cao tăng đặc đạo, bên cùng với những tín nữ quý tộc khác và các ni cô ngày đêm nhang khói lễ bái, ăn chay niệm Phật”. Hẳn là, ngay từ khi còn trong bụng mẹ, Rajiva đã “thấm nhuần” giáo lý Phật pháp. Trí tuệ siêu phàm của cậu ấy phải chăng có được từ bối cảnh đặc biệt này?

Ý nghĩ đó khiến tôi bật cười.

Chúng tôi bước đến một bức tường thành thấp hình vuông bên ngoài cổng chính. Bên trong có một điện thờ đặt tượng Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi lập tức dập tắt những ý nghĩ lan man, lấy lại tinh thần chuyên

nghiệp thường ngày, chuẩn bị lõi cuốn tập ra và bắt tay vào công việc.

- Ngài Tình, không cần vội. Để tôi đưa cô đi tham quan hết một vòng, rồi quay lại vẽ cũng chưa muộn.

- Thật không?

Tôi mừng quýnh!

- Đúng rồi! Cậu là chủ trì, cậu có đặc quyền mà! Vậy, ngày nào tôi cũng đến đây vẽ nhé?

- Được chứ!

Rajiva mỉm cười. Những chùm nắng đầu hạ rực rỡ chiếu rọi làm bừng sáng cả con người cậu ấy, toát lên thứ hào quang khiến tôi không dám nhìn thẳng.

Tôi ép mình ngoảnh đi hướng khác.

- Rajiva, khối ngọc khổng lồ dưới chân tượng Phật nằm ở đâu vậy? Đưa tôi đến đó xem đi!

- Cô biết về khối ngọc này?

Rajiva có vẻ ngạc nhiên, ánh mắt nhìn tôi như thăm dò.

- Đây là báu vật của chùa Cakra kia mà!

Làm sao tôi biết được ư? Đơn giản thôi! Câu trả lời là: Huyền Trang đã được tận mắt chứng kiến và ghi chép lại trong “Đại Đường Tây vực ký”. Cuối thế kỷ XIX, một nhà sưu tầm đồ cổ người Nga đã đào được khối ngọc này, ông ta còn ngu xuẩn hết mức khi đập vỡ nó làm đôi với ý đồ sẽ vận chuyển về nước. Nhưng người dân địa phương đã kịp thời ngăn chặn và bảo vệ được khối ngọc quý. Sau giải phóng, khối ngọc đã được đưa về trưng bày tại Viện bảo tàng tự nhiên Bắc Kinh. Nửa khối to nặng khoảng hơn một nghìn hai trăm kilôgam, nửa khối nhỏ hơn nặng khoảng hơn bảy trăm kilôgam. Còn bây giờ, không cần thiết phải đến Bắc Kinh, tôi vẫn có thể chiêm ngưỡng khối ngọc ấy và là khối ngọc hoàn chỉnh, bạn nói xem, tôi có nên sung sướng hay không? Bởi vậy, khi Rajiva đưa tôi vào một điện thờ nhỏ nhưng được trang trí nguy nga, tráng lệ phía sau gian thờ chính và tận mắt nhìn thấy khối ngọc khổng lồ trong suốt, giống hình một con ngao biển với hai màu trắng và vàng đan xen ấy, tôi tiếc ngẩn ngơ vì không mang theo máy ảnh. Khối ngọc rộng khoảng hơn ba mươi centimét, dài hơn nửa mét, cao hơn mười centimét. Dấu chân Phật tổ được in thành hình hai vết lõm rất tự nhiên giữa khối ngọc. Những hình ảnh phác họa dấu ấn như thế này có rất nhiều. Bạn có thể bắt gặp dấu chân của đại sư Liên Hoa Sinh (Padmasambhava) ở bất cứ đâu trên khắp vùng Tây Tạng, chỉ khác đó là hình phác họa trên những cây cối và sỏi đá tự nhiên, để Phật tử có thể cảm nhận được một cách chân thực pháp lực vô biên của Phật.

Nhưng tôi không nói điều đó với Rajiva, sợ cậu ấy không vui. Tôi bắt chước Rajiva, chắp tay cúi lạy thành kính và cảm hương lên khối ngọc thần thánh. Bước ra khỏi điện thờ nổi tiếng ấy, tôi chợt thấy một hành lang rất dài chạy hút về phía sau, nhưng hai bên được che phủ kín đáo, nom có vẻ tối tăm âm u kỳ lạ và cảm giác như nó kéo dài đến vô tận.

Thấy tôi lặng lẽ quan sát hành lang kỳ lạ đó hồi lâu, Rajiva đến bên, nhẹ nhàng lên tiếng:

- Đó là nơi thọ đại giới. Cô là người phàm, không được phép vào đó.

Thọ đại giới tức là thọ giới Cụ Túc (Upasambada)! Chẳng khác nào nhận bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành Phật học dành cho các đệ tử nhà Phật! Chỉ khi đã thọ giới Cụ Túc, mới được xem là đủ tư cách và điều kiện để trở thành một Tỷ khâu (Bhikkhu). Rajiva nổi danh khi còn rất trẻ, những tri thức Phật học và sự giác ngộ Phật pháp của cậu, giới tăng sĩ đương thời, không ai bì kịp. Nhưng, cho dù đạt được cảnh giới cao đến đâu về kiến thức Phật học, cậu vẫn phải tuân thủ những quy định của giới tu hành trong các thiền viện. Vậy nên, mặc dù Rajiva đã thông tỏ chân lý của Phật giáo Đại Thừa từ lâu, nhưng cậu vẫn phải thọ giới Cụ Túc giống như những tăng sĩ bình thường khác khi đến tuổi hai mươi.

Tôi đã từng nhìn thấy khu vực thọ đại giới của tăng sĩ tại chùa Long Hưng, thuộc huyện Chính Định, gần Thạch Gia Trang, tỉnh Hà Bắc, một ngôi chùa được xây dựng từ thời nhà Tùy. Nhưng ở đó không có hành lang dài và u ám như thế này. Những ngôi chùa đủ tư cách truyền giới Cụ Túc không nhiều, đó phải là những ngôi chùa quy mô lớn. Chùa Cakra là ngôi chùa duy nhất ở Khâu Tử đủ tư cách truyền đại giới.

Bước chân vào dãy hành lang âm đạm, hun hút ấy, hằn trong lòng mỗi Sa di không khỏi dâng lên những suy cảm. Vậy là ta đã quyết, cả đời này sẽ gắn bó với kinh kệ, khói hương. Cả đời này sẽ từ bỏ mọi tình ái và dục vọng. Cả đời này, sẽ gánh vác trách nhiệm truyền bá giáo lý Phật pháp. Những suy cảm đó sẽ theo các Sa di chậm chậm bước đến điểm tận cùng của con đường – giới đàn (nơi tăng sĩ thọ giới). Ba vị pháp sư, bảy người làm chứng, hình ảnh chiếc đao cạo sáng lấp lánh, những tiếng tụng kinh lầm rầm trang nghiêm. Kể từ giây phút này, bước ra khỏi sự sống chết, thoát ly khỏi tham lam, dục vọng, đoạn tuyệt với thế tục...

Tôi quay đầu nhìn Rajiva đang yên lặng ngóng về dãy hành lang âm đạm ấy, vẻ mặt chất đầy suy tư. Có lẽ cậu cũng đang nghĩ về ngày trọng đại ấy. Rồi đây, trần ai, thế tục sẽ không còn duyên nợ gì với cậu ư, Rajiva?

Chúng tôi bước vào một gian thờ ánh sáng yếu ớt, các nhà sư khác thấy Rajiva liền cung kính hành lễ, Rajiva gật đầu đáp lại rồi trò chuyện đôi câu với họ bằng tiếng Phạn. Gian thờ này không lớn, ở giữa đặt tượng Bồ Tát Địa Tạng Vương, bốn phía xung quanh là những bức bích họa. Tôi nhận ra tượng Bồ Tát Địa Tạng vì trên tay ngài có một cây tích trượng rất dài. Bồ Tát Địa Tạng từng thề rằng:

“Chúng sinh độ tận, phương chứng bồ đề

Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật”.

Nghĩa là:

Cứu độ chúng sinh hết khổ, mới là Giác Ngộ

Địa ngục còn chưa trống không, thề không thành Phật.

Điều đó có nghĩa, đối tượng cứu khổ của Bồ Tát Địa Tạng là những sinh linh tội lỗi dưới Địa Ngục. Vì vậy, sau khi Phật giáo được truyền bá vào Trung Nguyên, sức ảnh hưởng của vị Bồ Tát này ngày càng trở nên rộng rãi, cùng với Văn Thù, Phổ Hiền và Quan Âm, ngài được xem là một trong bốn vị Đại Bồ Tát. Tương truyền, Cửu Hoa Sơn ở An Huy chính là đạo tràng thuyết pháp của ngài.

Tôi đang quan sát và phân tích tỉ mỉ để nhận ra điểm khác biệt về tạo hình giữa Bồ Tát Địa Tạng ở Tây vực và Bồ tát Địa Tạng ở Trung Nguyên. Một chú tiểu từ bên ngoài bước vào, mang theo một ngọn đèn dầu, chuyển cho Rajiva rồi lẳng lặng lui ra. Rajiva nâng cao ngọn đèn, để ánh sáng chiếu rọi lên những

bức vẽ trên tường. Lúc này, trước mặt tôi là hình ảnh những cánh tay tàn phế, những đôi chân gầy gập, là biểu cảm đau đớn tột cùng trên những khuôn mặt người, là đủ mọi loại dụng cụ tra tấn, trừng phạt đâm vết máu. Quả rất đáng sợ!

Những bức họa này mô phỏng nỗi thống khổ của chúng sinh nơi tám địa ngục lớn.

Chả trách điện thờ này đặt tượng Bồ Tát Địa Tạng, lại âm u, ảm đạm đến vậy. Có lẽ mục đích là khiến cho các tín đồ cảm thấy kinh sợ trước những hình ảnh rùng rợn dưới các tầng địa ngục. Ở hầu hết các ngôi chùa từ quy mô trung bình trở lên đều có những bức bích họa phóng tác như thế này.

Tôi có biết về tám địa ngục lớn, nhưng không nhớ tên gọi cụ thể, nên đã nài nỉ Rajiva diễn giải.

- Đây là địa ngục đảng hoạt (địa ngục chết đi sống lại). Chúng sinh mắc tội sa xuống địa ngục này là những người vẫn còn chút tình cảm, họ không nguôi ngoai nỗi thương nhớ cha mẹ. Nhưng móng tay họ sẽ biến thành vuốt sắt, họ cào xé lẫn nhau và khi tâm thần bán loạn, họ cào cào chính mình, cho đến khi thịt nát máu cạn và họ tắt thở. Nhưng một luồng gió lạnh thổi đến, da thịt hồi sinh, họ lại tiếp tục chịu sự trừng phạt như lúc trước.

Giọng nói của Rajiva đượm vẻ u buồn, cậu dừng lại giây lát rồi mới tiếp tục:

- Những người mắc tội sát sinh, chà đạp lẽ phải, phỉ báng người ngay đều sẽ sa xuống địa ngục này.

Vừa ngắm nhìn các bức vẽ tôi vừa gật đầu, bước chân không ngừng di chuyển theo ánh sáng ngọn đèn dầu trên tay Rajiva. Điện thờ trống trải chỉ còn lại hai chúng tôi. Giọng nói ầm áp của Rajiva vang giữa không gian trầm mặc, khoảnh khắc ấy, cảm xúc trong tôi bỗng trở nên thê lương.

- Đây là địa ngục hắc thăng (nơi chúng sinh bị trói bằng dây sắt), chúng sinh phạm tội sẽ bị trói lại bằng dây sắt nung nóng, sau đó tứ chi bị chặt hoặc bị cưa đứt. Nỗi đau đớn, khổ sở lớn gấp mười lần địa ngục đảng hoạt. Những người phạm tội sát sinh, trộm cắp đều sẽ sa xuống địa ngục này.

Ánh đèn tiếp tục được đẩy về phía trước.

- Đây là địa ngục chúng hợp (nơi chúng sinh bị núi đá ép chặt), người phạm tội bị đẩy vào giữa hai núi đá và bị ép chặt cho đến khi xương cốt nát vụn. Phạm những người mắc tội sát sinh, trộm cắp, tà dâm đều rơi xuống địa ngục này.

- Đây là địa ngục khiếu hoán (nơi chúng sinh kêu la thảm thiết), người mắc tội sẽ bị nướng trên vạc dầu hoặc bị đẩy vào lò lửa, hoặc bị dùng kim nóng banh miệng, đổ đồng nóng chảy vào bụng khiến cho lục phủ ngũ tạng bị thiêu hủy. Phạm những kẻ mắc tội giết người, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu đều sẽ sa xuống địa ngục này. Nếu đệ tử Phật môn vi phạm năm điều giới luật, thì dù là người xuất gia hay người tu tại gia đều sẽ bị sa xuống địa ngục đại khiếu hoán (địa ngục mà sự trừng phạt khiến chúng sinh kêu la thống thiết gấp rất nhiều lần địa ngục khiếu hoán).

Tôi bỗng thấy rùng mình, sự trừng phạt đối với người nhà Phật còn khủng khiếp hơn cả người thường ư!

- Đây là địa ngục tiêu nhiệt (nơi chúng sinh bị thiêu đốt), kẻ phạm tội nằm trên sắt nung, toàn thân bị đánh đến bầm dập vỡ nát. Phạm những kẻ vi phạm năm điều giới luật đều sẽ bị đẩy xuống địa ngục này.

Ánh sáng ngọn đèn dầu bỗng nhiên dừng lại, bàn tay người giữ đèn run run. Bóng dáng cao gầy hắt lên

tường, khiến cho những hình ảnh thảm thương cho bức vẽ trở nên mờ ảo, tan loãng trong những dao động lập lòa của ánh sáng.

- Rajiva, cậu sao thế?

Tôi ngược mắt lên nhìn cậu ấy, chúng tôi chỉ cách nhau một bước chân, ánh đèn leo lét rọi vào khuôn mặt ưu tư, một thoáng u buồn ẩn hiện, nhưng tan đi rất nhanh. Rajiva lấy lại vẻ điềm tĩnh thường thấy, tiếp tục giảng giải.

- Nếu tăng sĩ phạm tội sát sinh, trộm cắp, tà tâm sẽ bị sa xuống địa ngục đại tiêu nhiệt, mức độ trừng phạt tàn khốc hơn rất nhiều lần so với địa ngục tiêu viêm.

Giọng nói của Rajiva đượm vẻ chua xót, phải chăng vì lòng trắc ẩn đối với những hình phạt nặng nề dành cho giới tăng lữ. Phật môn quản giáo đệ tử của mình rất nghiêm khắc, trong số tám địa ngục lớn, có đến hai địa ngục dành để trừng phạt những tăng sĩ phạm tội.

Rajiva lấy lại sự bình tĩnh, bàn tay mang theo chiếc đèn dầu khi nãy bất giác buông xuống, giờ đã lại được nâng cao.

- Đây là địa ngục vô gián, hay còn gọi là địa ngục a tỳ, người phạm tội bị hành hình liên tục, chịu đau đớn khổ sở không lúc nào ngơi nghỉ. Phàm những kẻ phạm phải năm tội đại nghịch (giết mẹ, giết cha, giết A-la-hán, gây chia rẽ tăng sĩ, phá hoại hình ảnh của Phật tổ), đều bị đày xuống địa ngục này.

Đó là bức vẽ cuối cùng, chúng tôi cũng vừa đi hết một vòng tròn.

Rajiva đặt đèn dầu lên hương án phía trước pho tượng Bồ Tát Địa Tạng Vương, cung kính quỳ xuống vái ba vái, rồi cùng tôi bước ra khỏi điện thờ.

- Mỗi địa ngục trong số tám địa ngục lớn lại được chia thành mười sáu địa ngục nhỏ. Tội ác cũng chia thành ba cấp. Những kẻ phạm tội nặng nhất bị đẩy vào địa ngục lớn, những kẻ còn lại bị đẩy vào địa ngục nhỏ.

Ánh nắng rực rỡ bên ngoài xua tan đi những âm đạm trong lòng, tôi giống như chiến binh Dante vừa dạo hết một vòng địa ngục, cảm xúc đầy vơi. Kết luận rút ra là: nhân gian thật tuyệt vời!

Gần đến giờ trưa, Rajiva dẫn tôi đến nhà ăn dành cho các cư sĩ tu tại gia đến chùa Cakra cúng bái, cậu ấy ngồi ăn cùng tôi. Rajiva ăn uống từ tốn, quả không hổ danh là con nhà quý tộc. Nhưng điều khiến tôi thiếu tự nhiên là những ánh mắt đổ dồn về phía chúng tôi, tuy họ không nói gì, nhưng tôi biết họ nghĩ gì. Tôi bỗng cảm thấy không thoải mái. Một người như Rajiva nếu sống ở thời hiện đại, cũng chưa hẳn đã là một sự chọn lựa lý tưởng. Mặc dù nếu có cậu ấy ở bên cạnh, đi đến đâu, tôi cũng có thể hãnh diện với bạn bè và những người xung quanh, nhưng cậu ấy quá tài trí, thông minh, lại đẹp trai hút hồn như vậy, sẽ làm lu mờ hình ảnh của tôi. Không những tôi sẽ phải thấp thỏm lo âu từng giây phút, canh chừng mọi lúc mọi nơi, đề phòng những cô gái trẻ đẹp khác, mà tôi còn phải đau đầu tìm cách nâng cao tâm vóc trí tuệ của bản thân để có thể theo kịp cậu ấy. Cuộc sống mệt mỏi như thế, lấy đâu ra vui vẻ, thoải mái chứ! Cho nên, kết luận của tôi là: tôi – không – thèm!

- Không thèm gì vậy?

Tôi giật mình ngẩng lên, bắt gặp hai vệt nước sâu hun hút đang xoáy vào mình, xấu hổ không biết giấu

mặt vào đầu, bối rối không biết phải thanh minh thế nào.

- Các thầy!

May quá! Có người đến giải nguy cho tôi rồi! Đó là... là người Hán, hai hòa thượng người Hán!

Họ trò chuyện với nhau bằng tiếng Phạn, tôi đứng bên chăm chú quan sát đồng hương.

Rajiva giới thiệu với tôi, hai vị hòa thượng từ Trường An xa xôi đến đây xin nghe giảng đạo, pháp hiệu của họ là Tăng Thuần và Đàm Sung. Tôi tròn tròn mắt khi nghe thấy những cái tên đó.

Tăng Thuần và Đàm Sung! Chính là hai vị sư này! Họ đến Khâu Từ học đạo, sau đó trở về Trung Nguyên tấu trình với vua nhà Tiền Tần khi ấy là Phù Kiên rằng, Kumarajiva là vị pháp sư tài trí hơn người, là người đã truyền bá sâu rộng kinh văn Đại Thừa, tiếng tăm vang khắp vùng Tây vực. Một nhà sư nổi tiếng ở Trung Nguyên là Thích Đạo An, nghe danh Kumarajiva đã lâu, cũng thuyết phục Phù Kiên mời Rajiva đến Trường An. Khi Phù Kiên quyết định tấn công Khâu Từ, nhà vua đã nói với Đô đốc Lữ Quang rằng: “Trẫm nghe nói Tây Quốc có Kumarajiva, thông hiểu pháp tướng, giỏi luận âm dương, là một bậc kỳ tài trong thiên hạ. Trẫm lấy làm ngưỡng mộ. Nhân tài là báu vật của quốc gia. Vậy, sau khi chiếm được Khâu Từ, khanh hãy lập tức đưa Kumarajiva về đây”.

Câu chuyện này đã được các tín đồ Phật giáo ngày sau truyền tụng khắp nơi. Họ cho rằng Phù Kiên phát động chiến tranh với Khâu Từ là vì muốn có được Kumarajiva. Giống như việc các cô gái tin rằng cuộc chiến thành Troy là vì nàng Helen xinh đẹp, hay Ngô Tam Quế bán đứng nhà Hán cho triều đình Mãn Thanh là vì nàng kỹ nữ Tô Châu – Trần Viên Viên. Một cuộc chiến tranh quy mô lớn đã nổ ra và cướp đi tính mạng của mấy chục nghìn người, chỉ vì muốn đoạt lấy một người thôi ư, những câu chuyện như thế mới hấp dẫn làm sao! Tôi là người nghiên cứu lịch sử, tất nhiên, tôi không tin Phù Kiên phát động chiến tranh chỉ vì muốn có được một vị cao tăng. Liệu Phù Kiên có thực sự hiểu rõ Kumarajiva sẽ mang lại lợi ích gì cho ông ta hay không? Nhà vua muốn có Kumarajiva chỉ vì cậu ta thông tỏ âm dương ngũ hành? Một người tài trí cao vời như Giả Nghị, lẽ nào Hán Văn Đế cũng chỉ vì muốn ông ta coi bói cho mình?

- Ngài Tĩnh!

Tôi lại để tâm trí trôi tạt đâu đâu rồi, quay lại đã thấy hai vị hòa thượng đang hành lễ với mình, tôi vội vàng đáp lễ. Họ là những đồng hương đầu tiên mà tôi gặp sau hai lần vượt thời gian đến đây.

Rajiva giới thiệu với họ tôi là cháu gái của người thầy dạy tiếng Hán hồi trẻ của cậu và tôi đến Khâu Từ để lễ Phật. Tôi chỉ dám trò chuyện đôi câu với họ, bởi vì những gì tôi biết về thời kỳ Nam Bắc triều thập lục quốc chỉ là những kiến thức trong sách vở, tôi sợ mình lỡ lời, tiết lộ bí mật lịch sử thì nguy.

Sau vài lời xã giao với tôi, họ quay sang thảo luận giáo lý Phật pháp cùng Rajiva. Họ trao đổi bằng tiếng Phạn, tôi nghe không hiểu, nên cũng quay đi ngắm nghía những bức vẽ trên tường.

- Đoạn kinh văn ấy dịch sang tiếng Hán có nghĩa là: Bao nhiêu tâm ý của chúng sinh trong trời đất, Như Lai đều thấu tỏ. Vì sao lại như vậy?

Rajiva giảng kinh bằng tiếng Hán! Tôi quay lại nhìn cậu ấy và nhận được một nụ cười đầy hàm ý. Cậu ấy muốn tôi nghe đoạn kinh văn này ư? Tôi ngạc nhiên, nghiêng tai lắng nghe.

- Đức Phật nói, mọi tâm niệm đều không thực sự tồn tại, đó chỉ là những ham muốn nhất thời, thoáng

chốc nảy sinh trong từng bối cảnh. Nên người ta đặt cho nó cái hư danh là tâm niệm. Vì sao như vậy? Bởi vì những ham muốn trong quá khứ là cái đã trôi qua, không để lại vết dấu, ta muốn mà không có được. Những ham muốn hiện tại, quần quanh trong tâm trí ta, chẳng thể nắm bắt. Những ham muốn của tương lai, còn chưa sinh ra, càng khó nắm bắt.

Trình độ tiếng Hán của Rajiva đã đạt đến mức lưu loát, trôi chảy rồi, lại thêm giọng nói trầm ấm truyền cảm, tựa như nhả ngọc phun châu ấy nữa, khiến mỗi câu mỗi chữ như làn gió nhẹ vương vào trái tim tôi.

- Vậy nên, người thuyết giảng Phật pháp vốn không có Phật pháp để thuyết giảng, thuyết pháp chỉ là danh xưng. Không những không tồn tại Phật pháp để có thể thuyết giảng, mà ngay cả người thuyết pháp cũng không tồn tại.

Dáng người cao lớn của Rajiva tọa lạc giữa Phật điện, thoáng một nét cười thỏa nguyện trên vành môi, cậu khẽ nghiêng đầu về phía hai vị hòa thượng thấp nhỏ chỉ đến vai mình:

- Những luận giải của Rajiva, không biết hai vị đã nắm rõ hay chưa?

Tăng Thuần và Đàm Sung như vừa giác ngộ được chân lý, miệng nhắm đi nhắm lại lời Rajiva vừa giảng giải, ở cả hai vị hòa thượng người Hán đều toát lên vẻ say mê trong sự lĩnh hội. Tôi lặng ngắm Rajiva. Sự tự tin tỏa khắp con người cậu, sức hút mãnh liệt từ trí tuệ uyên bác ấy khiến tôi không dám nhìn thẳng. Tuy tuổi còn trẻ, nhưng ở Rajiva đã tụ hội đầy đủ phong thái của một bậc danh sư.

Buổi chiều, chúng tôi tiếp tục tham quan ngọn đồi phía bắc, nơi đây có một quần thể hang đá, gồm rất nhiều căn phòng tọa thiền của tăng sĩ. Nói là phòng tọa thiền nhưng thực chất chỉ là một hốc đá nhỏ, đủ chỗ cho một người ngồi lọt vào trong. Rajiva chỉ cho tôi thấy trên vách tường phía sau có dấu vết in đậm hình hài một con người. Cậu nói rằng, rất nhiều vị cao tăng theo trường phái tu khổ hạnh đã từng ngồi thiền ở đây, lâu dần, hình hài của các vị đã in tạc vào vách đá. Phật giáo Tiểu Thừa coi trọng việc tu hành. Công việc hàng ngày của tăng sĩ chủ yếu là ngồi thiền trong căn phòng trống không, tĩnh tâm lĩnh hội Phật pháp. Phương pháp tu hành này xuất phát từ phép thiền Yoga của Ấn Độ. Trước khi giác ngộ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng đã trải qua sáu năm tu hành khổ hạnh. Ngài ngồi thiền hết ngày này qua tháng khác, ăn uống rất ít, thân xác héo hon. Sau khi đắc đạo, ngài ăn uống bình thường trở lại và không khoác lên mình chiếc áo cà sa chắp vá rách rưới nữa. Tuy nhiên, ngài vẫn duy trì thói quen tĩnh tâm tọa thiền. Điều này đã trở thành một trong những đặc trưng nổi bật của Phật giáo Tiểu Thừa. Và cũng bởi vậy, trong cấu trúc của các ngôi chùa Phật giáo Tiểu Thừa, ít hay nhiều đều có những phòng đá tọa thiền dành cho các tăng sĩ.

Có điều, những căn phòng đó đang hiện ra trống trải không một bóng người trước mắt tôi. Tôi hỏi Rajiva, cậu mỉm cười.

- Từ khi tôi tiếp nhận vai trò trụ trì chùa này, đã ra sức truyền bá giáo lý Đại Thừa, yêu cầu các nhà sư năng ra ngoài giảng đạo, thâm nhập vào đời sống của chúng sinh, việc tĩnh tâm tọa thiền có thể thực hiện vào lúc thuận tiện.

Mười năm trước, khi Rajiva vừa tiếp xúc với Phật giáo Đại Thừa đã vấp phải rất nhiều trở ngại và chịu nhiều lời điều tiếng. Người ta phê phán cậu lén lút học đòi những giáo lý ngoại đạo sai trái. Trong vòng mười năm, bằng sự thông tuệ, bằng tài năng thuyết pháp khiến người nghe tâm phục khẩu phục và tận dụng mối quan hệ với hoàng thất, Rajiva đã dốc toàn tâm toàn sức chuyển hướng tín ngưỡng của toàn bộ tiểu quốc Khâu Từ sang Phật giáo Đại Thừa. Truyện kể về Rajiva chép rằng: “Khi ấy số lượng tăng sĩ Khâu Từ tin theo giáo phái Đại Thừa lên đến hơn mười ngàn người. Điều này thật đáng kinh ngạc. Từ đó, ai nấy đều

tỏ ra kính trọng và nể phục Kumarajiva”.

- Lại ngơ ngẩn rồi!

Tôi kéo lại những suy nghĩ miên man đang vẩn vơ tận đâu đâu, đưa mắt lên nhìn khuôn mặt điển trai của Rajiva.

- Rajiva, cậu không còn là cậu thiếu niên năm nào lúc còn hoang mang, trăn trở với khát vọng thay đổi tông phái.

- Đúng vậy.

Ánh mắt cậu ấy như phiêu du về với quá khứ, tìm kiếm những ký ức xa xưa, khóe môi hé cười.

- Ngải Tình, nếu không có những lời khích lệ của cô, Rajiva không thể có quyết tâm và nghị lực mạnh mẽ đến như vậy. Mười năm qua, mỗi khi phải đương đầu với khó khăn, Rajiva lại nhớ đến những lời cô nói. Phật giáo Đại Thừa xem trọng việc cứu rỗi chúng sinh, góp phần sửa đổi những khiếm khuyết của Phật giáo Tiểu Thừa. Phải như vậy, Phật pháp mới được truyền bá rộng rãi, mới cứu độ được nhiều chúng sinh thoát khỏi bể khổ. Tôi đã dành không ít công sức và tâm sức cho lý tưởng đó.

Rajiva đưa mắt dõi nhìn về hướng xa xăm, giọng nói trở nên thanh thoát.

- Phật tổ phù hộ, đến nay Rajiva đã thuyết phục được triều đình và các bậc tôn sư, Phật giáo Tiểu Thừa bắt rễ suốt mấy trăm năm ở Khâu Tử, cuối cùng đã có những cải biến nhất định.

Đến trên ngọn đồi này, có thể quan sát toàn bộ quang cảnh chùa Cakra. Sóng nước dòng sông Tongchang lấp lánh ánh bạc. Bóng chiều đã ngả về tây, phủ lên dáng hình cao lớn ấy những vệt nắng cuối ngày, gió thổi mạnh làm tung bay vạt áo cà sa. Con người ấy, thần thái ấy tạc vào không gian của buổi hoàng hôn trên sườn đồi hình ảnh một chú chim đại bàng đang khát khao tung cánh bay lên bầu trời bao la. Dưới chân chúng tôi là quần thể đồ sộ, nguy nga những đền đài miếu mạo, đó là vương quốc của Rajiva và cậu ấy là người cha tinh thần của hàng vạn chúng sinh trong vương quốc ấy. Đột nhiên tôi nhận ra rằng, mười năm trước tôi vẫn có thể đàm đạo với cậu ấy về Phật pháp, nhưng giờ đây, tư tưởng của cậu ấy, nhất là những kiến thức về Phật học, đã vượt lên một cảnh giới cao vời vợi mà tôi không sao vươn tới được. Tôi chỉ là một người bình thường, nhưng trí thức mà tôi có, chẳng qua là tích góp được từ 1650 năm thời gian. Nếu chúng tôi sinh ra cùng thời đại, tôi cũng sẽ như những người bình thường khác, chỉ có thể lặng lẽ ngắm nhìn cậu ấy trên đỉnh cao vinh quang và đừng mơ có thể lại gần.

- Rajiva.

Tôi hít một hơi thật sâu, cùng hướng mắt về khung cảnh nguy nga dưới ngọn đồi.

- Khâu Tử chỉ có mấy mươi vạn chúng sinh. Còn ở Trung Nguyên, lúc này chiến tranh xảy ra liên miên, hàng triệu người vẫn đang quần quai trong bể khổ vô biên, hơn bao giờ hết, họ đang rất cần sự giải thoát về tinh thần để có thể vượt qua kiếp nạn này.

- Ngải Tình, đến Trung Nguyên truyền bá Phật pháp luôn là tâm nguyện bấy lâu nay của Rajiva.

Rajiva quay lại nhìn tôi, nụ cười ấm áp tựa gió xuân.

- Cô luôn muốn Rajiva đến Trung Nguyên, Rajiva luôn ghi nhớ điều đó.

Đón lấy nụ cười dễ làm say lòng người ấy, trái tim khó bảo của tôi lại bắt đầu lạc nhịp.

Đến giờ tụng kinh buổi tối, tôi ngỡ ý muốn đi về một mình. Rajiva bây giờ đã là “CEO” của ngôi chùa lớn nhất Tây vực, cậu ấy không thể tùy tiện như hồi nhỏ, thích trốn là trốn. Cậu ấy phải biết cân nhắc. Thế nên, Rajiva đã gật đầu, chỉ cho tôi đường về và dặn rằng hết giờ tụng kinh cậu ấy sẽ đến. Tôi vốn định mở lời can ngăn cậu ấy đừng đến, vì sợ có điều tiếng không hay. Nhưng ý tứ đã ra đến đầu lưỡi lại lặng lẽ rút vào. Tôi hiểu rõ tính cách của cậu ấy, Rajiva không bao giờ để ý đến những lời đàm tiếu. Và lại, hãy thành thật đi, lẽ nào tôi không mong chờ gì ư?

Kết quả là, khi Rajiva xuất hiện trước cổng nhà vào lúc hơn sáu giờ tối thì tôi đang trong tư thế ngóng đợi, đôi mắt dán vào cánh cổng. Giây phút cánh cổng từ từ mở ra và một bóng dáng cao gầy hắt lên hàng hiên từ ánh sáng ngọn đèn dầu, tôi bỗng thấy tiếng trái tim mình đập rộn ràng, tưởng như vang động khắp căn nhà.

Rajiva tiếp tục chăm sóc vết thương cho tôi. Lại là khoảng cách quá gần ấy, lại là mùi thơm dịu dịu của gỗ đàn hương ấy. Tôi... say mất...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 20

Sau khi sắp xếp ổn thỏa nơi ăn chốn ở, tôi bắt đầu công việc khảo sát, đo đạc, vẽ tranh ở chùa Cakra mỗi ngày. Rajiva đã căn dặn các sư sãi trong chùa, từ người giữ công, người trông coi Phật điện, đến người quản lý tàng kinh các để tôi được tự do tiến hành công việc của mình. Khách thập phương đến chùa Cakra, ngôi chùa lớn nhất Tây vực thời đó sẽ bắt gặp cảnh này: một cô gái người Hán trong trang phục Khâu Từ tay cầm một cuốn tập, dùng một thứ bút kì lạ tô tô vẽ vẽ trên cuốn tập đó. Chốc chốc lại lôi từ trong túi ra một chiếc thước cuộn hình thù kì dị đo chỗ này, ước chỗ kia. Và vị sư trụ trì chùa, đại pháp sư Kumarajiva nổi danh khắp Tây vực đã yêu cầu tất cả hòa thượng sư tăng trong chùa tạo mọi điều kiện và không gây trở ngại cho công việc của cô gái đó.

Khi tôi đo đạc, khi tôi vẽ tranh, tôi thường xuyên nhìn thấy Rajiva. Đây là lần đầu tiên tôi được quan sát công việc thường ngày của cậu ấy ở trong chùa. Lúc thì trò chuyện, đàm đạo với các đệ tử về kinh Phật, lúc thì bận rộn tiếp đón các tăng sĩ, hòa thượng đến xin học đạo từ các quốc gia lân cận, thậm chí từ các khu vực thuộc Trung Nguyên xa xôi. Rajiva cũng thường xuyên ra ngoài, thâm nhập vào đời sống của quần chúng để thuyết giảng và truyền bá những giáo lý kinh văn Đại Thừa. Giờ tụng kinh buổi sáng bắt đầu khi tôi còn say trong giấc ngủ, nhưng bù lại tôi đã được quan sát trọn vẹn giờ tụng kinh buổi chiều của cậu ấy từ bốn giờ đến năm giờ. Khi tiếng chuông ngân vang, tất cả sư tăng trong chùa đều đến tập trung trên đại điện. Rajiva khoác áo cà sa, cùng chư tăng hành lễ, dâng hương trước tượng Phật tổ, sau đó cậu ngồi vào vị trí cao nhất, bắt đầu tụng kinh cầu nguyện. Âm thanh tiếng tụng niệm kinh văn của hàng trăm nhà sư ấy ngân nga trầm bổng tựa sóng biển, vang vọng khắp đại điện, xen với tiếng chuông tiếng mõ thanh thoát, trong veo. Linh hồn như được tắm gội trong biển thanh âm thanh khiết, thoát tục ấy.

Chiếc ba lô Northface thân thuộc của tôi đã trở về. Đồ đạc bên trong không thiếu thứ gì, kể cả chiếc khăn lụa Atala. Nhớ đến ngày Rajiva tặng quà sinh nhật cho tôi, nhớ đến khuôn mặt đỏ lựng đi vì xấu hổ ấy, tôi tủm tỉm cười và bất giác hứng khởi quàng ngay chiếc khăn vào cổ. Một vài vật dụng đã thất thoát, như cuốn tập mới tôi chưa dùng đến, hay một vài cây bút chì và một vài cục tẩy. Nhưng những bức vẽ của tôi vẫn còn nguyên vẹn. Tôi cũng không vì thế mà âu sầu, tôi đoán Pusyseda đã lấy ra nghịch và làm gãy hoặc làm mất rồi. Sau mười năm mà vẫn có thể tìm lại được bao nhiêu kỷ vật và chúng lại được giữ gìn cẩn thận như vậy, tôi không mong cầu gì hơn.

Buổi tối, Rajiva vẫn đến và chăm sóc vết thương cho tôi. Thấy tôi quàng chiếc khăn lụa, cậu ấy thoáng ngạc nhiên, khóe môi ẩn hiện một nét cười. Rajiva đề nghị tôi tiếp tục làm giáo viên tiếng Hán của cậu ấy. Cuốn sách đầu tiên mà cậu ấy muốn tôi giảng là cuốn “Sử ký” của Tư Mã Thiên. Thế là tôi bắt đầu khởi động chương trình “Trăm nhà thuyết giảng” với những câu chuyện thần thoại thời thượng cổ, những sự tích về Tam Hoàng Ngũ Đế. Tôi vốn là người rất yêu thích công việc giảng dạy. Vì học chuyên ngành lịch sử, tôi thường đến các Viện bảo tàng xin làm hướng dẫn viên du lịch “không lương”. Tôi cảm thấy rất phấn chấn mỗi khi du khách say mê lắng nghe những câu chuyện tôi kể.

Trước mặt tôi lúc này tuy chỉ có một thính giả, nhưng trình độ học thức của vị thính giả này lại rất cao. Vị thính giả ấy đang tập trung tinh thần cao độ để lắng nghe và liên tục gật đầu tán thưởng. Tôi cảm thấy như mình đang trở lại khoảng thời gian làm gia sư mấy tháng trước đó, chỉ khác là, tuy học trò không thay đổi, nhưng thời gian đã trải qua mười năm đằng đẵng. Giờ đây, tôi không thể cốc vào đầu cậu ấy, cũng

không thể làm bộ nghiêm khắc, lên lớp với cậu ấy được nữa. Tình hình trở nên tệ hơn, vì cô giáo thường xuyên nhìn trộm gương mặt điển trai hết như bức tượng điêu khắc trong thần thoại Hy Lạp của học sinh, sức lôi cuốn của vẻ đẹp ấy khiến cô giáo mất tập trung, ánh mắt cứ vẩn du tạt chốn nao và giọng nói trở nên nhỏ nhẹ đến mơ hồ. Mất một lúc mới kịp lấy lại tinh thần, mặt đỏ như gấc chín, vờ uống nước, vờ hắng giọng, vờ tìm quạt, vờ đi vệ sinh, vân vân và vân vân các phương thức chữa thẹn.

Ở chùa Cakra, tôi từng được chứng kiến Rajiva chủ trì một ngày hội cầu nguyện Phật Quan Âm. Tên gọi Quan Âm Bồ Tát được dịch ý từ tiếng Phạn, lẽ ra phải dịch thành Quan Tự Tại, nhưng sau khi truyền vào Trung Nguyên, người Hán đã đọc sai thành Quan Thế Âm. Thời nhà Đường, vì không muốn phạm húy khi có âm đọc trùng với tên vua Lý Thế Dân, triều đình đã hạ lệnh lược bỏ chữ “Thế”, nên tên Bồ Tát chỉ còn là Quan Âm. Tôi vốn không hề biết đây chính là ngày hội cầu nguyện Quan Âm Bồ Tát mà sau này đã được truyền bá rộng rãi tại Trung Nguyên, vì tên tiếng Phạn của Quan Âm rất khó nhớ. Nhưng khi nhìn thấy pho tượng Quan Âm thì tôi đã hiểu ra. Vào thời kỳ này, Quan Âm Bồ Tát không phải là hình tượng một vị Phật nữ giàu lòng từ bi mà chúng ta thường gặp, mà là một vị Phật nam uy nghiêm với hai vành râu rất đẹp, giống hệt hình ảnh trên những bức bích họa ở Mạc Cao, Đôn Hoàng và hình ảnh điêu khắc về Phật giáo thời kỳ Nam Bắc triều. Trước thời nhà Đường, Phật Quan Âm mang hình tượng của một vị Phật nam. Nhưng vì Quan Âm đi chu du khắp nơi, ngài thường cứu vớt chúng sinh bằng những phép thuật khéo léo tài tình và ngài còn có thể ban tặng con cái cho chúng sinh, nên có lẽ hình tượng Phật nữ phù hợp với ngài hơn chăng?

Lễ hội kéo dài bảy ngày và vì là lễ hội cầu nguyện cho mọi chúng sinh nên ai cũng có thể tham gia. Phật tử viết tên người thân đã qua đời của mình lên một thẻ gỗ, rồi trao cho vị sư phụ trách tiếp nhận để đặt lên hương án trước ban thờ Phật. Rajiva cùng các Phật tử đặt hoa và dâng hương lên bàn thờ Quan Âm, sau đó chấp tay quỳ xuống vái ba vái, mỗi động tác, cử chỉ đều rất mực từ tốn, nho nhã, thanh thoát. Rồi cậu ngồi trên bục cao, khẽ lắc chiếc chuông đồng trên tay, âm thanh giòn giã trong trẻo vang xa, bỗng chốc, cả đại điện trở nên yên ắng lạ thường.

Rajiva đưa mắt quan sát một lượt, vầng trán cao rộng, đôi mắt sáng ngời và gương mặt đức độ dạo qua tất cả mọi người, trong khói hương nghi ngút, hình ảnh của Rajiva tựa như một vị tiên hạ phàm. Khi cậu cất tiếng, âm thanh như có sức mạnh thấu suốt, vang động mãi trong không gian thánh khiết.

Tự giác ngộ và giải thoát là biểu hiện của trí tuệ sáng suốt, giúp người giác ngộ và giải thoát là biểu hiện của lòng từ bi hỉ xả. Quan Thế Âm Bồ Tát với trí tuệ sáng suốt và tấm lòng đại từ đại bi luôn dõi theo chúng sinh. Ngài ban phát những lời răn và sự giúp đỡ dựa trên năng lực, phẩm hạnh và mong muốn không giống nhau của mỗi người. Từ đó, giúp chúng sinh với bớt thống khổ, giúp niềm hân hoan được nhân lên, giúp con người sống cuộc đời tự do tự tại, không phiền muộn, ưu sầu.

Chúng tăng quỳ rạp bái lạy, đồng thanh niệm đọc A di đà Phật. Những người dân đứng bên cạnh tôi cũng quỳ xuống bái lạy, tôi vội vàng học theo. Tiếp đó, Rajiva đọc một câu kinh, sư tăng trong đại điện cất giọng đọc theo, biến thành âm thành kính, từ tâm ấy ngân vang, bay lên cao như lay động cả trời xanh.

Ngày hôm đó, chùa Cakra phát lộc cho mọi thiện nam tín nữ đến chùa. Rajiva đích thân chia lộc và ban phước cho mọi người. Hàng ngũ kéo dài đến tận cổng chính của chùa. Tôi len lỏi từng chút một để nhích dần lên phía trước và không ngừng ngẩn ngơ ngắm trông. Rajiva miệng niệm A di đà Phật, tay chấp lại kính cẩn, phân phát từng phần lộc đã được gói bọc cẩn thận cho từng người, tay cầm cây trượng dài được khắc chạm tinh xảo gỗ nhẹ lên đầu mỗi người cầu phúc cho họ. Ai nấy đều tươi cười mãn nguyện. Xếp hàng hai tiếng mới đến lượt tôi, bụng đói cồn cào. Nhìn thấy tôi, Rajiva thoáng vẻ ngạc nhiên, đáy mắt gọn nhẹ một ánh cười, quay sang nói nhỏ với đệ tử bên cạnh đôi câu. Rồi đặt lễ lên tay tôi, tôi mỉm cười chấp

tay đáp lễ, cúi đầu nhận lời cầu phúc. Một vật gì đó chạm nhẹ trên đầu, mùi gỗ đàn hương tỏa khắp không gian, ngẩng đầu nhìn Rajiva, trên gương mặt ấy là vẻ an nhiên tự tại và khí chất thanh tao không thuộc về thế giới trần tục, bỗng tôi thấy tim mình đập mạnh. Đang định rảo bước thì vị sư khi nãy chạy tới trao cho Rajiva một chùm nho. Rajiva tươi cười đón lấy, đặt vào tay tôi. Nho là hoa quả phổ biến nhất ở Khâu Từ nên rất rẻ. Tôi len lén nhìn quanh, thấy không ai có phản ứng bất mãn nào với phần quà đặc biệt dành cho mình, liền vội vàng cúi đầu nhận lộc và nhanh chân bước đi.

Chùm nho ấy tôi không nỡ ăn, tôi lấy một tờ giấy bọc lại cẩn thận rồi cất vào trong ba lô. Buổi tối khi trở về, Rajiva có vẻ mệt mỏi, nhưng tinh thần rất phấn chấn và vui vẻ. Cậu ấy cả ngày không ăn uống gì, lại phải ở đó phát lộc và cầu phúc cho mọi người bốn tiếng đồng hồ liền, tôi thấy thương, vội lôi từ trong ba lô chùm nho để dành ra, nhưng ngập ngừng chưa biết phải thuyết phục cậu ấy như thế nào.

Rajiva chăm chú quan sát từng động tác của tôi. Khi thấy tôi bóc lớp vỏ bọc và chìa chùm nho ra trước mặt, cậu hơi ngạc nhiên. Không chờ tôi mở lời, cậu đón lấy, ngắt một quả bỏ vào miệng, nhìn tôi cười:

- Ngọt lắm!

Tôi cũng thử người trong giây lát, rồi cũng ngắt một quả thưởng thức, đúng là rất ngọt, ngọt hơn bất cứ loại nho nào tôi từng ăn...

Chúng tôi ngồi đối diện và cùng thưởng thức chùm nho ấy. Đột nhiên, nhớ đến một câu nói vui: Ăn nho nhớ bỏ vỏ nho đó![9] Tôi phì cười, muốn dạy lại cho Rajiva. Tiếng Hán của cậu ấy chịu ảnh hưởng khẩu âm Khâu Từ nên phát âm không chuẩn, mấy lần bị lú lờ, làm tôi cười ngất. Không khí vui vẻ ấy khiến tôi bồi hồi, giá như, giá như thời gian ngưng đọng trong giây phút này...

Những ngày diễn ra lễ hội cầu nguyện, Rajiva rất mệt mỏi, nhưng vẫn kiên trì đến chỗ tôi. Tôi tạm ngừng việc giảng bài và nghĩ cách để cậu ấy được nghỉ ngơi, thư giãn. Đôi lúc rất muốn massage cho cậu ấy, nhưng tất nhiên chỉ dám nghĩ trong đầu. Buổi tối ngày cuối cùng, cả ngôi chùa rực rỡ ánh sáng. Trên tay mỗi người đều có một cây đèn nhỏ. Rajiva đến trước tượng Phật tổ, khấu đầu vái lạy, rồi thắp sáng ngọn đèn trong tay mình. Rồi lần lượt các tăng sư sắp xếp theo phẩm giới từ cao xuống thấp, người phía sau đón ánh lửa từ ngọn đèn của người phía trước để thắp sáng ngọn đèn trên tay mình. Phút chốc, cả đại điện lung linh rực rỡ. Tôi cũng thắp sáng ngọn đèn của mình, cảm giác như ánh sáng ấy có thể chiếu rọi cả cõi tâm linh. Trong không khí linh thiêng ấy, Rajiva tựa như một vị thánh với hào quang tỏa sáng, thần tuệ siêu phàm, dẫn dắt cả nghìn người cầu nguyện, rồi thả từng thẻ gỗ có ghi tên những người đã khuất vào trong đồng lửa. Âm thanh tụng niệm vang vọng, bay lượn trong không gian và rót vào tai tôi. Khung cảnh này, cảm xúc này khiến tôi cảm động tưởng như có thể bật khóc.

Lễ hội kết thúc đã nhiều ngày rồi, vậy mà tôi vẫn không ngừng hồi tưởng về bầu không khí tâm linh trang nghiêm hôm đó, thêm một lần nữa tôi đã lĩnh hội được sức mạnh tinh thần lớn lao của tôn giáo. Có lẽ vì thế chẳng mà ngay từ khi loài người xuất hiện, tôn giáo cũng theo đó ra đời. Và tôi tin rằng, tôn giáo sẽ tiếp tục tồn tại trường tồn cùng với sự tồn tại của con người và chỉ biến mất khi loài người diệt vong. Ai cũng có nhu cầu ký thác tâm nguyện, nhất là khi phải trải qua những khổ nạn. Phật giáo đã bắt rễ rất sâu và lưu truyền rộng rãi ở Trung Nguyên vào thời kỳ Nam Bắc triều, bởi vì đó là một giai đoạn lịch sử thảm khốc. Khi tôi nói với Rajiva về suy nghĩ và cảm nhận đó, cậu ấy mỉm cười đồng tình. Phần lớn kinh văn Phật giáo tôi đều không thuộc, tôi chỉ có thể thảo luận với cậu ấy về tôn giáo dưới góc độ lịch sử và triết học mà thôi. Có đôi lúc, cậu ấy không lí giải nổi những điều tôi nói, nhưng chỉ trong giây lát, tư duy thần tốc đã cho cậu ấy câu trả lời trọn vẹn. Khoảng thời gian ngắn ngủi mỗi buổi tối trôi qua trong chớp mắt. Tới khi nhận ra đã đến giờ cậu ấy phải về chùa, tôi không khỏi ảm ức, vì sao học thuyết tương đối của Einstein lại

đúng tuyệt đối kia chứ!

Tôi tiếp tục công việc khảo sát và vẽ tranh trong chùa. Có lúc, tôi đang ngồi xếp bằng bên ngoài đại điện để đo đạc, thì cậu ấy bước vào trong trò chuyện với các đệ tử. Khi tôi ngồi trong đại điện họa lại những bức vẽ trên tường, thì cậu ấy dẫn theo một số hòa thượng vào điện thuyết pháp, không quên ra hiệu cho tôi tiếp tục công việc của mình, đừng để ý đến họ. Khi tôi kiễng chân lên đo chiều cao của ngôi tháp, sẽ có một bóng người cao gầy bước đến cầm lấy chiếc thước cuộn, che trên đầu tôi. Khi tôi khát nước, lập tức sẽ có một chú tiểu mang nước đến cho tôi, sau đó sẽ thấy bóng chiếc áo cà sa màu nâu sòng thân thuộc lướt qua bậc cửa...

Không thể tiếp tục như vậy! Giờ đây mỗi lần nhìn thấy Rajiva, trái tim tôi lại đập rộn ràng một cách khó hiểu. Ngày nào không thấy cậu ấy, tôi như người mất hồn, không thể tập trung làm được việc gì cả. Buổi tối, khi gối đầu trên chiếc gối của cậu ấy, đắp lên mình tấm chăn của cậu ấy, một niềm vui bất trị cứ trào dâng trong tôi. Lúc đến chùa Cakra, tay tôi cầm bút nhưng mắt tôi không ngừng dõi theo từng bước chân của cậu ấy, cho đến khi Rajiva ngược lên và mỉm cười với tôi. Tôi biết rất rõ những biểu hiện ấy có nghĩa là gì. Nếu tôi vẫn tiếp tục ngắm nhìn gương mặt ấy, tiếp tục lắng nghe giọng nói của cậu ấy, tôi sẽ sa vào “vòng trầm luân”, không thoát ra được và cũng không muốn thoát ra. Nhưng, Ngài Tình ơi, cô có thể có tình cảm với bất cứ ai, nhưng không được có tình cảm với cậu ấy. Cậu ấy không phải là tách trà cô uống mỗi ngày. Giữa cô và cậu ấy là khoảng cách 1650 năm thời gian. Và điều quan trọng nhất là: cậu ấy mãi mãi là một hòa thượng, còn cô, sớm muộn cũng phải quay trở về thế kỷ XXI của mình.

Vậy nên, sau hai tháng trời kéo lê, công việc khảo sát ở chùa Cakra của tôi không thể không kết thúc. Trần trở mãi, cuối cùng tôi cũng quyết định sẽ nói với cậu ấy về dự định của mình vào buổi học tiếp theo.

Hôm đó, tôi giảng giải cho Rajiva quyển thứ sáu mươi một trong tập “Sử ký” của Tư Mã Thiên có tên gọi – Bá Di liệt truyện. Bá Di và Thúc Tề lấy việc nước mất làm xấu hổ, thề không ăn thóc nhà Chu, bỏ lên núi hái rau dại ăn qua bữa, nhưng rau dại không thể nuôi sống con người, nên cuối cùng hai ông đã bị chết đói tại núi Thú Dương. Dưới ngòi bút của Thái Sử Công Tư Mã Thiên, lòng trung thành và phẩm hạnh cao khiết lắm liệt ấy đã được đánh giá rất cao. Phần truyện kể về Bá Di, Thúc Tề rất ngắn gọn súc tích, nhưng nội dung chính lại nằm trong đoạn Thái Sử Công bày tỏ những suy cảm của riêng mình.

- Thế nhưng, chúng ta có nên học theo hành động “ngu trung” đó của Bá Di và Thúc Tề hay không? Khi ấy, thiên hạ đã thuộc về nhà Chu, họ thề không ăn thóc nhà Chu, bỏ lên núi hái rau dại, nhưng rau dại ấy vẫn là rau dại của nhà Chu, họ sống trên núi Thú Dương thuộc lãnh thổ của nhà Chu và sau khi họ chết, chính người nhà Chu đã an táng cho họ.

Tôi thở dài:

- Ai rồi cũng phải đối mặt với những khó khăn thử thách trong cuộc đời và trước mỗi khó khăn thử thách ấy, mỗi người đều phải đưa ra lựa chọn và quyết định của riêng mình. Sẽ nhẫn nhục tiếp tục sống hay học theo Bá Di, Thúc Tề thà chết đói chứ nhất định không chịu nhục. Nếu là tôi, tôi sẽ chọn cách tiếp tục sống. Bởi vì chỉ có như vậy chúng ta mới có thể thực hiện được lý tưởng của mình. Vậy còn những lời phán xét của người đời sau thì sao? Tôi đã thành người thiên cổ rồi thì còn để tâm đến điều đó làm gì nữa!

Tôi lặng ngắm Rajiva và băng khuâng nghĩ đến khúc ngoặt trên hành trình số mệnh của cậu ấy mười một năm sau. Khi ấy, chắc hẳn cậu ấy đã phải chịu những nỗi đau đớn đến đứt từng khúc ruột?

- Vì vậy, Rajiva ạ, nếu sau này gặp phải khó khăn hay trở ngại, cậu hãy nghĩ đến lý tưởng lớn lao của

mình, lấy đó làm động lực tiếp tục sống.

Mười một năm sau, tôi sẽ không xuất hiện, nên chỉ có thể đưa ra lời khuyên như vậy với cậu ấy.

- Viết sách làm thơ, đó là điều những người trong lúc cùng khốn dùng để truyền đạt chí hướng và suy cảm của mình. Xưa Tây Bá (tức Chu Văn Vương) bị tù ở Dũ Lí nên diễn giải Chu dịch; Khổng Tử gặp nạn ở đất Trần, đất Sái nên viết Xuân Thu; Khuất Nguyên bị đui nên viết Ly Tao; Tả Khâu Minh bị mù làm Quốc Ngữ; Tôn Tần cụt chân bàn Binh Pháp; Lã Bất Vi bị đầy sang Thục, đời truyền lại sách Lữ Lãm; Hàn Phi bị tù ở Tần làm nên những thiên Thuyết Nan, Cô Phẫn; ba trăm bài ở “Kinh thi” phần lớn đều do thánh hiền làm ra để giải bày nỗi phẫn uất. Những người ấy đều vì những điều uất ức không biểu lộ ra được, cho nên thuật lại việc xưa mà lo truyền lại người sau.

Rajiva nhìn tôi, mượn lời của Thái Sử Công đáp lời tôi.

Chúng tôi cứ thế nhìn sâu vào mắt nhau, mặc cho không gian xung quanh trở nên tĩnh lặng thất thường, giữa chúng tôi là bầu không khí khó đặt tên. Gương mặt Rajiva hiện dần sắc đỏ, cậu đột nhiên quay đi. Về mặt mà tôi nhìn thấy là sự đan xen của rất nhiều xúc cảm: một chút khó xử, một chút buồn và một chút... hối hận.

Rajiva, thực ra cậu đâu cần tôi dạy. Đoạn sử “Thái Sử Công tự thuật” cậu vừa đọc nằm trong chương cuối của bộ Sử ký. Tôi tin rằng, nếu yêu cầu cậu đọc thuộc cả bộ Sử ký này, cậu cũng có thể làm được. Vậy thì vì sao cậu vẫn muốn tôi lên lớp? Trái tim tôi bỗng đập nhanh dữ dội, tưởng như có thể nhảy ra khỏi lồng ngực. Tôi có thể suy luận ra được, là vì cậu muốn được gặp tôi mỗi ngày, nên mới vờ như chưa từng đọc “Sử ký”, đúng không? Nhưng mà... nhưng mà...

Tôi nhắm nghiền mắt lại, cố sức kìm chế nhịp đập gấp gáp, vất vả của trái tim và nói với cậu ấy bằng sự bình tĩnh lớn nhất mà tôi có được:

- Ngày mai tôi không đến chùa Cakra nữa, tôi đã vẽ xong rồi. Cậu biết phải tìm đoàn thương nhân đi Trường An ở đâu không? Nếu cậu không biết, tôi tự tìm hiểu cũng được.

Trầm tư trong giây lát, Rajiva hỏi tôi:

- Lúc này Trung Nguyên đang trong hoàn cảnh loạn lạc, chiến tranh liên miên, người Hán và người Hồ ra sức tàn sát lẫn nhau. Cô một mình thân gái dặm trường, vì sao cứ nhất định phải đến nơi nguy hiểm ấy? Khâu Từ tuy chỉ là một quốc gia bé nhỏ, nhưng dù sao vẫn an toàn hơn nơi đó rất nhiều. Chi bằng...

- Rajiva...

Tôi khẽ ngắt lời cậu ấy.

- Lý tưởng của cậu là cứu độ cho mọi chúng sinh thoát khổ. Để hoàn thành lý tưởng này, cậu sẵn sàng đến Trung Nguyên, dẫn thân vào chốn binh đao khói lửa đó chứ?

- Tất nhiên là tôi sẵn sàng.

- Tôi cũng vậy.

Tôi ngắm nhìn cuốn “Sử ký” vốn là tâm huyết một đời của Thái Sử Công.

- Tôi cũng có lý tưởng của mình. Tôi từng nói với cậu, ước nguyện của tôi là viết nên một cuốn sách sử, ghi lại những sự kiện lịch sử chân thực, trả lại cho lịch sử tính xác thực vốn có.

Ngũ Hồ Loạn Hoa là thời đại lịch sử bi thảm nhất của người Hán. Cha con Thạch Hổ nước Hậu Triệu lấy việc giết hại người Hán làm thú vui, chỉ trong vòng hai mươi năm đã giết hại mấy mươi vạn người.

Nhiệm Mẫn diệt Triệu, ban lệnh tàn sát người Hồ, phạm những người có dung mạo giống người Hồ là thẳng tay giết chết không tha. Chỉ trong một năm, đã giết hại hơn hai mươi vạn người Hồ. Phương bắc Trung Quốc, trong vòng hơn hai mươi năm, xương trắng đầy đồng, xác người chất cao thành núi, tiếng than khóc dậy trời. Nếu là thời đại đó, có cho tôi đem theo vũ khí hạt nhân, tôi cũng không dám đi. May thay đó là giai đoạn khi Rajiva vừa chào đời. Tình hình Trung Nguyên hiện nay, nhà Tiền Tần đã lấy được vùng Lương Châu và Liêu Đông, cơ bản thống nhất được phương bắc. Và Phù Kiên là vị vua mà tôi ngưỡng mộ nhất trong thời kỳ Thập lục quốc. Tôi rất mong muốn được đến tham quan nước Tiền Tần do ngài cai trị hiện nay, bởi vì sau mười năm nữa, với thất bại thảm hại ở trận Phì Thủy, nhà Tiền Tần của ngài đã nhanh chóng suy yếu và tan rã, phương bắc lại tiếp tục rơi vào cuộc tranh đoạt thảm khốc của các thế lực ly khai.

Tôi nhìn Rajiva, thầm hy vọng ánh mắt kiên định của mình sẽ nói lên điều gì đó. Cậu ấy nhìn tôi, rồi lại ngoảnh mặt đi hướng khác, ánh mắt lạc lõng thả trên ngọn đèn dầu lập lòa, giọng nói nhẹ như hơi thở:

- Tôi sẽ sắp xếp cho cô.

Tôi tiếp tục giảng bài, Rajiva tiếp tục lắng nghe. Cứ xem như tôi không hiểu tâm trạng của cậu ấy. Cứ vờ như thế đi, tiếp tục làm ngơ đi...

Kết thúc buổi học, như thường ngày, Rajiva lặng lẽ ra về. Tôi đang định thở phào một tiếng, chợt cánh cửa phòng lại mở ra.

- Cô còn nhớ Thiên Phật động Kizil không?

Vẫn dáng vẻ bình thản thường thấy đó.

- Sau mười năm kể từ ngày cô nói ở đó sẽ có một ngôi chùa hang đá, đến nay đã có hơn mười hang động lớn nhỏ được xây dựng rồi đó.

- Bảy ngày sau tôi sẽ tới đó lễ Phật.

Rajiva nhìn tôi, mắt sáng long lanh.

- Cô có muốn đi không?

Tôi... tôi... tôi muốn chứ! Cậu ấy hiểu rõ điều gì có thể hấp dẫn tôi. Nếu đến đó, tôi sẽ xác định thời gian và trình tự xây dựng các hang đá của ngôi chùa vĩ đại ấy và còn có thể phác họa lại những bức vẽ tuyệt đẹp trên tường mà về sau đã bị phá hoại nặng nề. Những tài liệu này sẽ là những tài liệu lịch sử vô cùng quý giá. Tôi không kháng cự nổi sức hấp dẫn này. Trì hoãn thêm vài ngày có lẽ không vấn đề gì. Có lẽ tôi vẫn còn đủ thời gian.

Thấy tôi gật đầu, Rajiva tươi cười.

- Bảy ngày sau chúng ta sẽ lên đường.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 21

Bảy ngày sao đó, vào một sáng mùa hạ rực rỡ, chúng tôi lên chiếc xe ngựa tiện dụng của Rajiva, thẳng tiến về hướng Thiên Phật động chỉ cách Kucha chừng bảy mươi dặm, xe ngựa của Rajiva lại là cỗ xe rất tốt, nên chỉ mất hai ngày là đến nơi. Có điều, phải ngồi chung với Rajiva trong một khoảng không gian hẹp như vậy, không thoải mái chút nào. Ánh mắt chạm đến đâu cũng là hình ảnh của cậu ấy: Rajiva lúc điềm nhiên, Rajiva lúc mỉm cười, Rajiva nho nhã, lịch thiệp, Rajiva với ánh mắt hút hồn. Đôi mắt tôi, tựa như chiếc máy ảnh tám triệu pixel, liên tục giữ những khung hình của cậu ấy. Giá như tôi có được một bức ảnh của Rajiva thì tuyệt biết mấy, như thế lúc quay về tôi sẽ có kỷ vật để mà hồi tưởng lại. Quay về? Đúng rồi, sớm muộn gì tôi cũng phải quay về, thế nên tốt nhất đừng lãng phí và tình cảm thêm nữa.

Nào hãy tập trung tinh thần, dẹp bỏ mọi ảo tưởng, kiên quyết tránh xa sức hấp dẫn của "Chàng đẹp trai" và hoàn thành cho tốt bốn phận của mình.

Quyết tâm như vậy, nên khi xe ngựa dừng lại nghỉ ngơi, tôi làm ngơ bàn tay đang chìa ra muốn đỡ tôi xuống, tôi thờ ơ, tự tìm cách nhảy khỏi xe. Lúc ăn uống, tôi tự phục vụ bản thân, kiên quyết không để tái diễn tình trạng lười biếng lúc trước, ý lại vào đôi tay của cậu ấy. Lúc gặm xong miếng bánh khô Tây vực, tự mình lau sạch những vụn bánh vương vẩn trên mép, kiên quyết không nhận lấy mảnh khăn nhỏ từ tay cậu ấy và để mặc đôi tay ấy phải ngượng ngùng thu về. Lúc ngồi lên xe, không có cách gì tránh né, tôi đành nhắm nghiền mắt lại, nghỉ ngơi lấy sức, buồn ngủ cũng kiên quyết không gục xuống, tránh khi tỉnh dậy lại thấy mình lấy tay cậu ấy làm gối.

Có phải là ảo giác của tôi hay không? Một tiếng thở dài khe khẽ, buồn bã trôi đến tai tôi. Trái tim tôi như thắt lại...

Cuối cùng cũng tới Kizil. Tôi lấy làm khâm phục sự kiên cường của bản thân, suốt hai ngày trong không gian riêng biệt chỉ có hai người, cái không gian nhỏ hẹp không khỏi khiến người ta điên đảo, vậy mà tôi vẫn kiên trì nguyên tắc của mình, kiên quyết không để nảy sinh tình cảm với người cổ đại. Đó là lời răn dạy của sếp trước mỗi lần tôi vượt thời gian: Phải luôn ghi nhớ, em là người hiện đại, em sẽ phải quay về thời đại của mình, phải luôn nhắc nhở bản thân, nếu nảy sinh tình cảm nam nữ, lịch sự rất có thể sẽ vì em mà thay đổi...

Nhưng khi trước mắt tôi là ngọn núi Karadag hùng vĩ đang tắm gội dưới ráng chiều huyền ảo, dãy hang đá dài bất tận với những cửa động đều thẳng tắp, những chiếc thang gỗ cao chót vót với những hành lang bí ẩn len lỏi qua các hang đá, thì những thứ quá ư mệt mỏi như tình cảm hay cảm xúc này nọ, đã trôi tuột ra khỏi đầu tự lúc nào không hay.

Tối hôm đó, tôi được sắp xếp ở lại trong một quán trọ ven sông Muzat. Nghe nói họ dành cho tôi căn phòng tốt nhất, tuy vậy điều kiện vệ sinh không ổn cho lắm, may mà tôi đã chủ động mang theo túi ngủ tiện dụng. Buổi tối bên sông Muzat, không khí trong lành, thoáng đãng như vừa gột rửa, nền trời ngàn sao lấp lánh. Không gian tựa như vô trùng này mang lại cảm giác sảng khoái, dễ chịu thật đặc biệt. Tôi vốn định lang thang, dạo mát ven sông, nhưng bóng dáng cao gầy ấy cứ chậm rãi, lặng lẽ bước theo tôi, khiến tâm tư tôi không khỏi xao động. Không biết phải làm sao, tôi đành dẫn lòng quay gót, rảo bước về phòng, bỏ lại

bóng dáng ấy lơ lửng giữa dòng sông vắng vắng ánh trăng.

Ngày hôm sau đến chùa, đúng như tôi dự đoán, rất nhiều người nhận ra Rajiva. Chùa Kizil đã thu hút đông đảo các hòa thượng từ khắp nơi đến đây tu hành, phòng đá dành cho các tăng sư tọa thiền đã kín chỗ. Tất cả mọi người đều nhìn Rajiva với ánh mắt kinh ngạc, thậm chí, hình như có chút gì đó kinh miệt. Không không, không thể như thế được. Làm sao người ta có thể khinh miệt Rajiva chứ! Chắc chắn tôi đã nghiêm trọng hóa vấn đề lên thôi! Vị sư trụ trì chào đón Rajiva rất nồng nhiệt, sau đó đưa cậu ấy đến một căn phòng thiền đặc biệt, đã được dọn dẹp sạch sẽ. Sao lại như vậy? Lẽ ra mọi người phải sôi nổi vây quanh Rajiva và sôi nổi luận đàm về Phật pháp với cậu ấy mới đúng chứ? Sao lại để cậu ấy ngồi thiền một mình trong căn phòng đá vắng lạnh kia? Tôi đưa mắt quan sát và nhận thấy, tăng sư trong các phòng khác cũng ngồi im lìm một chỗ, cả ngày không bước chân ra ngoài. Tuy có hơi băn khoăn, nhưng tôi nghĩ rằng chắc mình không hiểu sâu những phép tắc, quy định, luật lệ của nhà Phật, và lại nói cho cùng thì, thứ thu hút tôi đến đây là những bức họa kia mà. Nghĩ vậy, tôi đã đẩy mọi nghi hoặc ra khỏi đầu.

Thiền Phật động Kizil có tất cả hai trăm ba mươi sáu hang đá được đánh dấu theo thứ tự. Trong đó có khoảng tám trăm hang đá còn lưu giữ được các bức vẽ trên tường. Phần lớn hang đá là những căn phòng nhỏ ngồi thiền của nhà sư theo tông phái Phật giáo Tiểu Thừa. Khi còn ở thế kỷ XXI tôi đã từng khảo sát di tích này. Trong các phòng thiền không có tranh vẽ, chỉ có một chiếc giường đá rất lạnh, nhỏ và hẹp. Thời cổ đại, phải đào bới và đục đẽo hang đá bằng tay, nên rất gian nan và chi phí cũng rất tốn kém. Thời gian đầu xây dựng chùa, mọi phí tổn đều do đức vua Khâu Từ quyên tặng. Cho đến thời điểm tôi đang có mặt ở đây, ngôi chùa cũng mới chỉ có ba hang đá có các bức bích họa và tám phòng tiền, trong đó hai hang đá trang trí họa bích vẫn chưa hoàn thiện, các nghệ nhân vẫn đang tất bật với công việc vẽ tranh của mình.

Hấp dẫn quá! Đây là một đề tài tuyệt vời! Chỉ cần bạn chọn ra một trong số các công đoạn: Chọn màu tạo màu, sắp xếp hoa văn họa tiết, hay công đoạn vẽ, hay các câu chuyện Phật giáo trên các bức vẽ, bạn sẽ có được một bài luận xuất sắc với giá trị học thuật cao. Một dịp tham quan di tích lịch sử vương triều Guge thuộc vùng Nagari (nay là huyện Zanda, Nagari, Tây Tạng), tôi tình cờ gặp một tổ chức từ thiện của Liên Hợp Quốc trong một ngôi chùa cổ từ tám trăm năm trước. Họ đang mải mê với các công việc phục chế miễn phí các bức bích họa đã được sắp xếp và di sản thế giới. Tôi ghé lên trò chuyện với một nghệ nhân nữ người Thụy Sĩ đang quỳ trên giá đỡ ở trên cao. Cô cho tôi xem bộ đồ nghề của mình: Những chiếc bút lớn nhỏ đủ mọi kích cỡ, những chiếc xẻng và những chiếc kẹp nhỏ, nhiều vô kể và không dễ sử dụng chút nào. Tôi mê mẩn quan sát cô ấy vẽ tranh, công việc tỉ mỉ chẳng khác nào thêu hoa trên lụa. Những bức họa sau khi được phục chế, trở lên sống động lạ thường, cảm giác như chúng vừa được tái sinh. Từ tận đáy lòng mình tôi vô cùng cảm phục tài năng và tấm lòng cao đẹp của những con người ấy. Còn giờ đây, tôi đang được tận mắt chứng kiến quá trình chuẩn bị và hoàn thành nên những tác phẩm kiệt xuất của loài người, điều này làm tôi phấn khích quên cả đói và mệt. Tôi muốn tìm hiểu xem, trong điều kiện vật chất thiếu thốn thời cổ đại, trong thứ ánh sáng lèo lắt được đốt lên từ nhựa thông, những nghệ nhân này đã sáng tạo nên những bức vẽ để đời ra sao. Tôi hào hứng hỏi chuyện họ, thâm nhập vào công việc của họ, học hỏi kỹ thuật vẽ tranh của họ, phác họa những bức vẽ đã hoàn thành của họ, chưa bao giờ tôi được bận rộn và vui sướng đến thế.

Họ sử dụng bột đá xanh Lapis Lazuli làm lớp màu nền, sau đó dùng bột vàng hoặc thếp giấy vàng quét lên quần áo cà sa của Phật tổ, từ xa sẽ thấy những hình ảnh Phật Thích Ca Mâu Ni tỏa hào quang lấp lánh, đẹp lung linh trong mỗi khung hình thoi màu xanh da trời. trải qua sự bào mòn của thời gian và mưa nắng, sắc đỏ trên bức vẽ biến thành màu đen, những màu sắc khác cũng không giữ được vẻ đẹp ban đầu, duy chỉ có màu xanh da trời ấy, vẫn vẹn nguyên vẫn tươi tắn như lúc trước. Đá Lapis Lazuli được khai thác ở Afghanistan, cách Khâu Từ một nghìn năm trăm kilomet, với màu xanh lam quyến rũ, lại có thể phát ra thứ

ánh sáng lấp lánh giống hệt đá Pyrite, nên khu được các thương nhân vận chuyển đến Khâu Từ, giá của các loại đá này tăng vọt, gấp nhiều lần so với giá vàng khối ở cùng một trọng lượng. trong không gian động đá, sự giao thoa của hai màu xanh đỏ, tạo nên ánh vàng rực rỡ, mỗi bức tranh là một cảnh tượng sinh động, bắt mắt, mỗi bức tranh là một tài sản lớn. Về sau, khi Khâu Từ bị người Ughur xâm chiếm, vì căm ghét tín ngưỡng thờ cúng hình tượng, họ đã dùng tam sao bảy giả bột vàng trên mình tượng Phật, để lộ lớp đất đá cằn cỗi tới tận hiện đại. Duy chỉ có màu xanh kiên trinh ấy, vẫn mỉm cười với thời gian, vẻ đẹp của nó đã khiến biết bao nhiêu học giả của thế kỷ XXI phải thốt thốt, ngậm ngùi.

Sau khi phát triển hưng thịnh vào khoảng cuối thế kỷ thứ VI trước Công nguyên, trong vòng vài trăm năm, Phật giáo không hề có tượng thờ, chỉ có dấu chân Phật, ban thờ, cây bồ đề, bảo tháp là những hình ảnh tượng trưng của Phật. Khi tôi đến tham quan hang đá Ajanta ở Ấn Độ, một hang đá được xây dựng rất sớm, vào khoảng thế kỷ I- II sau Công nguyên, tôi không thấy bất cứ tượng thờ nào, chỉ có dấu chân Phật và ban thờ Phật. Một thế kỷ sau Công nguyên, cùng với sự phát triển của Phật giáo Đại Thừa, tín ngưỡng hình tượng trở nên lưu hành, từ lúc đó mới bắt đầu xuất hiện những tác phẩm tượng Phật.

Alexander đại đế từng chinh chiến ngang qua Gandhara[10] và mang theo tới đây nền nghệ thuật Hy Lạp, nên các tác phẩm tượng Phật phần nhiều chịu ảnh hưởng từ phong cách tạc tượng và điêu khắc của Hy Lạp, Gandhara trở thành một trường phái quan trọng trong nghệ thuật tạo hình tượng Phật.

Các bức bích họa trong ngôi chùa hang đá Lizil chịu ảnh hưởng sâu sắc của nghệ thuật Gandhara, thậm chí cả nghệ thuật Hy Lạp. Những bức vẽ tượng Phật mẫu đó đã bị hủy hoại hoàn toàn chính là những đại diện tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Gandhara. Khuôn mặt hình bầu dục, ngũ quan đoan chính, sống mũi cao, mái tóc lượn sóng, búi gọn lên trên đỉnh đầu. Trên mình khoác áo choàng dài, lộ một bên vai và để râu. Hình ảnh các vị Phật, Bồ Tát và thánh tiên trên các bức bích họa phần lớn đều để trần nửa thân trên, dáng điệu uyển chuyển, thân thể bay bổng; y phục, trang sức, thắt lưng, đều được khắc họa vô cùng tinh tế và sống động.

Tôi đang phác thảo lại một bức họa “cung nữ hoặc Tất đạt đa (Siddhartha)”. Bức họa này kể câu chuyện khi Phật tổ vẫn còn là một thái tử, ngài đã nhìn thấu những phiền não, khổ sở của cuộc đời và từ đó quyết định đi tu. Cha của ngài, đức vua Tịnh Phạn (Suddhoana) vì muốn ngài kế thừa vương vị nên đã ra sức kiến tạo một đời sống xa hoa, hy vọng có thể níu giữ Tất đạt đa ở lại ở thế tục. Tôi đang say sưa phác họa, chợt cảm thấy có điều gì lạ từ phía sau. Quay lại, bắt gặp Rajiva đang chăm chú quan sát cuốn tập của tôi, khuôn mặt đỏ dừ dội. Tôi nhìn lại bức vẽ của mình và hiểu ra vấn đề. Tôi đang phác họa hình ảnh một cung nữ áp sát thân mình thái tử, trong tư thế hết sức khêu gợi. Đây chỉ là một hình ảnh rất nhỏ trong hàng nghìn hình ảnh trên các bức bích họa trong hang đá này. Nếu tôi không vẽ lại và phóng to lên, chắc sẽ không ai để tâm đến những nét tinh tế ấy. Thân hình và tư thế của cô cung nữ quả thực các nghệ nhân vẽ tranh. Rajiva đến, tôi mới nhận ra mình làm việc nhập tâm tới mức mọi người đã đi hết mà không hay biết. Không còn cách nào khác, tôi đành đi ăn cùng cậu ấy.

Mấy ngày nay, cậu ấy và vị sư trụ trì tất bật chạy qua chạy lại, không lúc nào rời bản vẽ thiết kế, mắt quan sát vách núi phía trước, tay chỉ trỏ liên hồi. Tôi thấy tò mò liền hỏi, cậu ấy bảo sẽ dùng số tiền quyên tặng của triều đình trong những năm gần đây cho chùa Cakra để xây dựng một pho tượng Phật khổng lồ. Tôi nhìn vào bản vẽ thiết kế, pho tượng cao tới mười lăm mét, trong vòng hào quang phía sau tượng Phật khổng lồ còn có rất nhiều hình tròn khắc họa các tượng Phật nhỏ hơn. Kiểu tạo hình khác với tạo hình tượng Phật ở cõi Niết Bàn điển hình của Phật giáo Tiểu Thừa, đây là nghệ thuật Gandhara giai đoạn sau, hay còn gọi là “trường phái Ấn Độ - Afghanistan”

Nghệ thuật Gandhara men theo con đường tơ lụa thẳng tiến về hướng đông. Trước hết, nó đổ bộ và phát

triển rực rỡ tại phía đông của lãnh thổ Afghanistan vào thời đại của đế quốc Kushan (hoặc Kusana). Tượng Phật khổng lồ ở Bamiyan đã bị Taliban phá hủy chính là những đại diện tiêu biểu cho trường phái nghệ thuật này. Thời niên thiếu, Rajiva từng theo mẹ đến Kabul, thuộc Kashmir để học đạo, đây mà khu vực trung tâm Gnanhdara, chắc chắn cậu ấy đã được chiêm ngưỡng những pho tượng vĩ đại đó. Có lẽ nhờ thế mà Thiên Phật động Kizil mới có những hang đá bên trong dựng tượng Phật khổng lồ. Một công trình lớn như vậy, thiếu bàn tay và trí tuệ của một bậc cao tăng như Rajiva, khó mà có thể hoàn thành.

Nhưng Rajiva không biết được điều này, rằng phương pháp kết hợp kiến trúc xây dựng hang đá của Ấn Độ với nghệ thuật tạo tác những pho tượng khổng lồ nhằm tạo ra những pho tượng Phật trong hang đá của Rajiva tại công trình Thiên Phật động Kizil không chỉ gây tiếng vang mạnh mẽ ở Khâu Từ, mà còn có sức ảnh hưởng rất lớn đến các công trình hang đá sau này như hang đá ở Mạc Cao, Đôn Hoàng, Vân Cương hay ở Long Môn.

Không thể không khâm phục và ngưỡng mộ cậu ấy. Nhưng tôi chợt nhận ra điều lạ lùng này, trong khi Rajiva làm việc không nghỉ ngơi thì các sư tăng khác chỉ ngồi yên trong phòng từ sáng đến tối. Thậm chí, đến giờ ăn họ cũng không ra ngoài, thường sẽ có một chú tiểu mang hộp cơm đến và đặt vào từng căn phòng. Điều này thật kỳ quặc, phải chăng họ đang thực hiện một nghi thức nào đó? Lúc ăn cơm tôi đem thắc mắc đó ra hỏi Rajiva thì cậu ấy chỉ trả lời qua loa rằng họ đang ngồi thiền, không có gì đáng ngạc nhiên cả. Tôi biết Rajiva không muốn nói, nên tôi tranh thủ thời gian buổi chiều, tìm hiểu vấn đề thông qua các nghệ nhân vẽ tranh.

- Họ đang ngồi thiền mùa hạ[11]

Ngồi thiền mùa hạ? Nghe rất quen. Đúng rồi, trong "Pháp Hiến truyện" ngài Pháp Hiến có viết rằng trên hành trình đi Tây Trúc, ngài đã nhiều lần phải dừng lại ba tháng để ngồi thiền mùa hạ.

- Hàng năm, cứ đến mùa hạ, các pháp sư lại ngồi thiền tĩnh tâm ở trong phòng, không bước ra ngoài.

- Đúng vậy, họ không được phép ra ngoài, nếu có việc hệ trọng, họ phải xin phép trụ trì rồi mới được ra ngoài.

- Đúng vậy, đúng vậy, họ ngồi như vậy cả tháng trời. Các bậc cao tăng thì ngồi thiền liền ba tháng.

Cuộc thảo luận sôi nổi không còn sức hấp dẫn với tôi nữa. Tôi bỗng thấy sống mũi cay cay. Mùa mưa, đệ tử nhà Phật tập trung, ngồi bên nhau, tĩnh tâm tu hành. Bởi vì đây là khoảng thời gian vạn vật sinh sôi nảy nở, họ không ra ngoài để tránh sát sinh. Thì ra ánh mắt khinh miệt của những tăng sĩ kia dành cho Rajiva là có thật. Đáng lẽ phải ngồi yên trong chùa tĩnh tâm tu hành, thì cậu ấy lại ngang nhiên ra ngoài cùng một cô gái. Mặc dù cậu ấy đến đây vì công việc xây tượng Phật, nhưng tại sao nhất định phải đến vào thời gian ngồi thiền mùa hạ? Cậu ấy bất chấp thanh quy, giới luật của nhà chùa, là vì tôi ư?

Buổi tối, tôi thơ thẩn bên sông Muzat, tôi biết, ở một góc khuất cách đó không xa, cậu ấy đang yên lặng đứng nhìn. Tôi đưa tay lên vẫy, Rajiva có vẻ ngạc nhiên, chậm rãi bước đến bên tôi. Tôi phải sạch viên đá bên cạnh, cậu ấy do dự trong giây lát rồi từ từ ngồi xuống.

- Rajiva, hiện đang là thời gian ngồi thiền mùa hạ, cậu không nên ra ngoài mới phải...

Cậu ấy hơi giật mình, mắt di chuyển về phía dòng sông trắng lấp lánh như dát bạc, giọng nói bình thản:

- Tôi đến đây vì công việc xây dựng tượng Phật, điều đó càng tỏ lòng tôn kính đối với Phật tổ, vì sao không được?

- Nếu vậy, sao cậu không chờ một tháng sau hãy đến?

Rajiva đột nhiên quay lại nhìn tôi, dưới bầu trời đêm ngàn sao lấp lánh, đôi mắt ấy như đang cuộn sóng, nhưng những đợt sóng rất nhanh chìm vào sâu thẳm.

Cổ họng tôi nghẹn đắng, tôi không dám nhìn vào mắt cậu ấy:

- Rajiva, tôi về cũng tương đối rồi, ngày mai có thể rời khỏi đây.

Rajiva im lặng, nghiêng đầu dôi mắt về phía mặt sông, gương mặt u trầm, không chút biểu cảm.

Tôi cắn chặt môi, đẩy quyết tâm mức cao nhất có thể:

- Rajiva, tôi không thuộc về nơi này.

- Tôi biết.

Bỗng nhiên, cậu ấy đứng bật dậy, khuôn ngực phập phồng. Rajiva quả thực rất cao, tôi ngược lên nhìn cậu ấy chỉ một lát mà mỏi như cả cổ. Có lẽ không phải chỉ vì cậu ấy quá cao, mà vì đầu tôi lúc này như đeo đá, nặng trĩu trĩu, như đang rơi, sắp rơi xuống rồi...

- Ngày mai chúng ta sẽ rời khỏi đây.

Tôi gắng gượng nhấc đầu lên, thấy bóng chiếc áo cà sa màu nâu dòng đang di chuyển gấp gáp về phía nhà trọ, thoáng chốc đã biến mất trong một ngõ hẻm quanh co, vắng lặng.

Đêm đó, qua khung cửa sổ phòng trọ, tôi nhìn thấy bên sông, sương ánh trăng vằng vặc, một bóng dáng cao gầy, đơn độc. Ngọn gió vô tình thổi bay những nếp áo mong manh, càng khiến bóng dáng ấy trở nên cô quạnh. Tôi như bị thôi miên vào bóng người cao gầy ấy, hồi lâu chợt thấy vạt áo thấm lạnh. Tôi u ê lau giọt nước mắt đã nhạt nhòa trên mặt, lao ra khỏi phòng. Không gian buổi đêm tịch mịch, quanh quẽ, tiếng nước róc rách, bên sông không một bóng người. Đêm đó, tôi hầu như không ngủ, chống mắt nhìn trời sáng.

Trên đường trở về, hai chúng tôi đều im lặng. Quanh mắt cậu ấy xuất hiện những quầng thâm rõ rệt. Rajiva hướng ánh mắt ra bên ngoài cửa xe, tôi cũng vậy. Chúng tôi đều đã trưởng thành, chúng tôi biết rằng điều gì không thể, thì không nên níu kéo, có níu kéo cũng vô ích, vậy hãy nhanh chóng rũ bỏ, càng sớm càng tốt. Trở về thế kỷ XXI, tôi sẽ có cuộc đời riêng của mình, biết đâu tôi sẽ tìm được một người để yêu. Anh chàng cùng khoa, học trên tôi một khóa có ý với tôi lâu rồi, tôi sẽ suy nghĩ xem nên có phát triển tình cảm đó hay không.

Cho dù anh ta không đẹp trai bằng cậu ấy, không thông minh bằng cậu ấy, không dịu dàng bằng cậu ấy, không.. Tôi biết chứ, anh chàng khóa trên chẳng có điểm nào có thể so sánh với cậu ấy, nhưng anh ta là con người của hiện thực. Còn Rajiva, đối với tôi, chỉ là tài liệu lịch sử để nghiên cứu, chỉ là mấy dòng chữ trong đồng sách cũ nát mà thôi...

Chúng tôi cứ lặng lẽ như vậy suốt dọc đường, cho đến khi trở về căn nhà nhỏ trong thành cổ Subash. Trước lúc quay về chùa, Rajiva nhìn tôi rất lâu bằng ánh mắt khó hiểu, sau cùng là một tiếng thờ dài:

- Tôi sẽ sắp xếp đội thương nhân cho cô. Những ngày tới tôi phải ngồi thiền, buổi tối sẽ không về đây nữa.

Một lúc lâu, cậu ấy vẫn còn đứng đó. Bàn chân dửng dăng trước cổng nhà, mãi không cất bước.

- Mười ngày nữa là đến lễ hội Sumuzhe. Cô từng nói muốn xem lễ hội này. Hay là...

Cậu ấy ngập ngừng.

- Để sau khi lễ hội kết thúc hãy đi...

Tôi ngẩng đầu, thấy nhìn như đang trôi xuống hai vực nước sâu hun hút, không có cách nào thoát ra được. Sức thôi miên khó mà kháng cự của đôi mắt ấy khiến cơ quan phát thanh của tôi như cứng lại, tê liệt, chỉ đủ sức thốt lên một tiếng:

- Ừ.

Vành môi của cậu ấy như được kéo lên, đã rất lâu rồi mới thấy cậu ấy cười. Nhưng tôi không ở lại thêm mấy ngày vì cậu đâu nhé, Rajiva. Tôi thật sự muốn tham dự ngày hội sôi động, mang đậm màu sắc của phương Đông ấy. Tôi là một học sinh hiếu học, tôi là một con ong chăm chỉ, nhưng tôi tuyệt đối không phải là một... người yêu lí tưởng...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 22

Những buổi tối sau đó, Rajiva không đến. Tôi cứ ngỡ mình có thể mình tâm nhưng mỗi ngày, cứ đến năm giờ chiều, tôi lại ngồi yên trong phòng, dõi mắt ra phía cửa, cho tới khi ánh đèn tắt lịm, cả thành cổ chìm trong đêm tối tịch mịch. Hàng ngày, cầm cuốn tập trên tay lang thang trong thành Subash, đi mãi đi mãi, rồi không hiểu vì sao bước chân lại đưa đẩy đến cổng chùa Cakra, tôi cứ quanh quẩn ở nơi đó hồi lâu, cho tới khi chú tiểu gác cổng cất lời hỏi han, tôi mới như người vừa tỉnh cơn mê, vội vàng cúi đầu, chạy biến. Lòng buồn vô hạn, như thể có bàn tay ai đó đang nắm chặt lấy trái tim tôi và vò nát, khiến tôi như kẻ mất hồn, tay cầm cuốn tập để bắt đầu công việc, những nét vẽ lại hiện dần hình ảnh của cậu ấy, hết bức chân dung này đến bức chân dung khác, nhưng vẽ xong tôi lại ra sức xóa đi.

Chỉ còn hai ngày là đến lễ hội Sumuzhe, vẫn không thấy bóng dáng Rajiva đâu. Khi lễ hội kết thúc tôi sẽ rời khỏi Khâu Từ. Trước lúc ra đi, liệu tôi có còn được gặp cậu ấy lần cuối hay không? Mặc dù vẫn biết rằng, không gặp sẽ là cách tốt nhất để khi ra đi, tôi có thể quên tất cả...

Buổi tối, tôi nằm co trên giường, đôi mắt tiếp tục cần mẫn “canh chừng” cánh cửa, suy nghĩ vẩn vơ. Tủ sách quý từng khiến tôi mê mẩn đang bày ra trước mắt, nhưng không thể khơi dậy dù chỉ là một chút cảm hứng trong tôi, vì nhiều ngày qua, cảm hứng ấy nằm bẹp trong góc xa xôi nào đó rồi. Mười giờ đêm, nếu là ở thế kỷ XXI thì bây giờ mới là thời khắc bắt đầu cuộc sống về đêm. Nhưng vào thời đại này, mười giờ đã là đêm khuya thanh vắng. Tôi thở dài, vậy là lại một đêm nữa trôi nữa qua.

Bỗng tôi nghe có tiếng gõ cửa, không ồn ào, nhưng rất rõ ràng. Rồi tiếng trò chuyện của Mavasus với ai đó vang lên trong sân. Họ nói chuyện bằng tiếng Phạn! Là cậu ấy!

Tim đập liên hồi, tôi vùng dậy, nhảy xuống giường và lao ra khỏi phòng. Rajiva đang đứng trò chuyện với Mavasus giữa sân, trong bóng tối tôi không thấy rõ biểu cảm trên khuôn mặt cậu ấy. Nỗi băn khoăn ngày càng dâng cao, nếu không có việc gì hệ trọng, cậu ấy không đến vào giờ này. Có lẽ đã xảy ra chuyện gì đó.

Mavasus buồn rầu, lẳng lặng về phòng. Rajiva chậm rãi bước lại gần tôi, có cảm giác mỗi bước đi của cậu ấy là một nỗ lực vô cùng lớn lao.

- Khuya thế này, lẽ ra Rajiva không nên đến....

Giọng nói trở nên run rẩy.

- Nhưng, muộn phiền chất chứa trong lòng. Rajiva ra ngoài đi dạo, không hiểu vì sao bước chân lại đưa đẩy đến nơi này. Rajiva đứng ngoài cổng lưỡng lự hồi lâu, mới quyết tâm gõ cửa.

Cậu ấy ngẩng lên nhìn tôi, ánh sáng yếu ớt hắt ra từ ngọn đèn nhỏ trong phòng chiếu lên khuôn mặt đau thương cùng cực. Rốt cuộc là chuyện gì đã khiến một người luôn điềm tĩnh, an nhiên như Rajiva trở nên tội nghiệp thế?

Cậu ấy đứng đó, dáng vẻ buồn khổ và bất lực, tôi khẽ cất tiếng:

- Rajiva, chúng ta ra ngoài đi dạo một lát nhé!

Rajiva nhìn tôi bừng vẻ ngạc nhiên, xem lần cảm động và hàm ơn, cậu cúi đầu thì thào:

- Cô mặc thêm áo vào, bên ngoài trời lạnh...

Thành cổ Subash chìm trong yên tĩnh, đường phố đã tắt đèn từ lâu, nhưng ánh trăng vắng vặc vẫn soi tỏ đường đi dưới chân. Chúng tôi lặng lẽ đi bên nhau. Đây là lần đầu tiên tôi ra ngoài cùng cậu ấy vào giờ khuya thế này. Rajiva hẳn cũng có chút e ngại và thận trọng.

Subash là thành phố nhỏ có ý nghĩa tôn giáo nhiều hơn quân sự, bởi vậy thành phố này không có tường thành bao quanh giống như những thành trì kiên cố khác. Chúng tôi đi vài bước đã ra khỏi thành để đến bên dòng sông Tongchang. Lúc này đang là mùa hạ, nước sông chảy xiết, tiếng nước róc rách càng tôn thêm vẻ tĩnh mịch của đêm vắng.

Chúng tôi tìm thấy một phiến đá lớn ven sông, tôi ngồi cuộn tròn, lặng nhìn cậu ấy.

- Sư phụ từng truyền dạy Phật giáo Tiểu Thừa ở Kabul của tôi vừa tới đây.

- Đại sư Bandhudatta ư?

Truyện kể về Rajiva viết rằng, cậu ấy đã bỏ rất nhiều công sức để thuyết giảng giáo lý Phật giáo Tiểu Thừa cho vị sư phụ truyền dạy Phật giáo Tiểu Thừa cho mình là Bandhudatta nghe.

- Vì sao cô biết tên của sư phụ?

- Tôi...

Tôi giật mình. Tất nhiên là tôi đọc tài liệu nên mới biết được.

- Đúng rồi, tôi từng nói với cô. Không ngờ, mười năm rồi cô vẫn còn nhớ.

Rajiva từng kể cho tôi nghe ư? Sao tôi không nhớ gì cả?

Tôi ngượng ngùng chuyển chủ đề:

- Cậu đã luận đàm với đại sư về Phật giáo Đại Thừa?

Rajiva gật đầu

- Một ngày qua, Rajiva đã cùng thầy luận đàm rất nhiều về những giáo lý của Phật giáo Đại Thừa, phân tích những điểm tiến bộ, những tinh hoa của giáo phái này và đã được thầy công nhận. Tuy thầy ngỏ ý muốn nhận Rajiva làm sư phụ Đại Thừa của mình, đã công nhận học thuyết mới của Rajiva, nhưng dù thế nào thầy vẫn là sư phụ truyền dạy Phật giáo Tiểu Thừa của tôi.

Tôi gật đầu đồng tình. Trong thế giới Phật giáo, khi một người sáng lập ra một luận thuyết và tông giáo mới và muốn được thừa nhận, thì điều quan trọng nhất là luận thuyết ấy phải thuyết phục được người có công dẫn dắt người đó bước vào cánh cửa của thế giới Phật giáo và được vị đại sư đó công nhận. Kết quả này chứng tỏ, Rajiva đã chiến thắng trong cuộc luận chiến (hẳn là rất cam go) với chính sư phụ mình. Tuy

rằng sau buổi luận chiến, Bandhuatta nói sẽ tôn Rajiva làm thầy, nhưng đại sư không hề có ý định thay đổi học thuyết của bản thân, hay nói cách khác, Banduatta không chịu từ bỏ thân phận là "sư phụ Tiểu Thừa" của Rajiva. Lẽ nào đây là nguyên nhân khiến Rajiva buồn phiền như vậy?

- Rajiva, ai cũng có lập trường riêng. Cậu sẽ thuyết phục được đại sư chấp nhận luận thuyết của mình, thậm chí còn ngỏ ý muốn tôn cậu làm sư phụ Đại Thừa. điều đó đã là rất nhanh công rồi. Lẽ nào cậu vẫn muốn đại sư từ bỏ Phật giáo Tiểu Thừa?

Rajiva nhìn tôi kinh ngạc.

- Rajiva nào dám ngông cuồng như thế!

- Vậy vì sao cậu lại buồn phiền?

Rajiva đột nhiên im lặng, ánh mắt đắm chiêu nhìn về phía dòng nước, thần thờ hồi lâu.

- Mẹ tôi...

Rajiva cắn chặt vành môi run run, như muốn khiến cho nó phải rỉ máu.

- Hôm nay sư phụ đến và báo cho tôi biết, ba tháng trước, ở Thiên Trúc (Ấn Độ), mẹ tôi đã... dâng tam quả.

Tôi không hiểu

- Dâng tam quả nghĩa là gì? Tôi tẻ lắm sao?

Rajiva thở dài, rồi hít một hơi thật sâu, chậm rãi nói:

- Tam quả, còn gọi là Anagamin, là cấp tu dưỡng thứ ba trong số bốn độ tu dưỡng mà những người xuất gia muốn đạt đến.

Nhìn vẻ mặt ngờ ngác của tôi, Rajiva tiếp tục giải thích:

- Anagamin có thể dịch thành "Không trở lại". Nghĩa là, các tu sĩ đạt đến cấp độ này, sau khi viên tịch, sẽ hóa sinh giữa cõi trời thanh tịnh, tiếp tục thiền định để giải thoát khỏi năm điều trói buộc[12], tức là được giải thoát hoàn toàn và sẽ không trở lại cõi phàm trần này nữa

Rajiva nghẹn ngào, hít một hơi thật sâu, nhưng giọng nói càng lúc càng trở nên run rẩy:

- Mẹ tôi đã đắc thành đạo, từ nay thoát khỏi vòng luân hồi khổ ải, người đến được cõi cực lạc rồi...

Cuối cùng thì tôi đã hiểu, Rajiva nói dài như vậy, là muốn cho tôi biết, Jiva, Jiva đã qua đời tại Thiên Trúc.

Các tài liệu lịch sử chỉ viết rằng Jiva một mình rời khỏi Khâu Từ để đến Ấn Độ. Nhưng sau đó không có bất cứ ghi chép nào về bà. Vậy là bà đã mất tại Ấn Độ. Và hung tin này, Rajiva mới nhận được từ sư phụ Banduatta..

Tôi bàng hoàng nhìn Rajiva, chẳng trách cậu ấy đau buồn đến như vậy. Jiva là người có sức ảnh hưởng lớn lao đến cuộc đời Rajiva, hơn bất cứ ai. Bà đã đưa Rajiva đến cửa Phật, đã dắt Rajiva đến Kabul học đạo để tránh vòng vây của những lời tung hô, ca tụng sáo rỗng ở Khâu Từ, cũng chính bà khuyên Rajiva theo học giáo thuyết Đại Thừa. Trước hai mươi một tuổi, mọi thứ trong cuộc đời Rajiva đều do mẹ cậu ấy bày đặt. Với Kumarayana, Jiva có thể không phải là một người vợ hiền, nhưng với Rajiva, bà là người mẹ tuyệt vời, là người chỉ huy, là người dẫn đường của cậu.

- Rajiva, nếu cậu buồn thì hãy...

- Không!

Rajiva xúc động, hơi thở gấp gáp:

- Tôi không buồn. Mẹ đã chứng tam quả, ước nguyện giải thoát của người đã thành hiện thực. Người đã đến cõi cực lạc, từ nay tháo khỏi mọi ư phiền, vì sao tôi phải đau buồn, tôi không nên đau buồn!

Rajiva bị chấn động mạnh, rõ ràng trái tim cậu ấy đang đập dữ dội và hơi thở trở lên gấp gáp khác thường, có thể dễ dàng nhận ra đó là những lời nói dối gượng gượng của cậu ấy.

- Rajiva.

Tôi nhẹ nhàng vỗ vai Rajiva.

- Trong hoàn cảnh này, ai cũng sẽ đau lòng, điều đó rất bình thường. Bởi vì cậu có tình yêu, cậu yêu mẹ cậu. Vậy thì vì sao cậu phải kìm chế, không thể hiện ra những cảm xúc đó?

- Tình yêu ư?

Rajiva khẽ nhắm lại từ này, một tiếng "yêu" mà như có sức nặng ngàn cân, khiến cậu ấy đọc không thành tiếng, chỉ có những âm hưởng run rẩy.

- Đức Phật nói rằng, mọi thứ trên cõi đời này đều không tồn tại. Rajiva là người tu hành, đâu có thể có "tình yêu"?

- Giáo lý Phật giáo dạy rằng cuộc đời này những chuỗi đau khổ: sinh lão bệnh tử, yêu thương, căm ghét, chia ly, thất vọng, bởi vì căn nguyên của mọi nỗi khổ xuất phát từ tình yêu. Chỉ cần "diệt" được "yêu", sẽ lên cõi Niết Bàn, từ đó thoát khỏi bể khổ luân hồi, bước vào cõi vĩnh hằng. Nhưng, hãy thử nghĩ xem, lẽ nào Phật tổ không có tình yêu? Ngài có vợ con kia mà, lẽ nào ngài chẳng hề bận lòng về họ? Ngài đưa ra lời răn "diệt ái dục". vì ngài từng nếm trải nỗi khổ sở do yêu thương mang lại? Nhưng nếu thực sự có thể "diệt ái dục", thì vì sao chỉ đến lúc chết ngài mới đạt được sự giải thoát? Niết Bàn, tịch diệt, tác diệt, diệt độ, tịch, vô sinh, trạch diệt, ly hệ, giải thoát... tất cả những cách gọi đó, chẳng qua chỉ là từ đồng nghĩa với cái chết mà thôi. Chỉ khi chết đi người ta mới tận diệt được mọi ác dục. Phải chăng chính vì thấu tỏ điều này, nên Phật tổ mới vẽ ra một viễn cảnh, một thế giới tây phương cực lạc sau khi chết, để bù đắp những mất mát, những đau khổ mà người tu hành phải chịu đựng khi quyết tâm diệt ái dục trong kiếp này. Nhưng vì sao, nhất định phải...

- Ngài Tình!

Rajiva gắng giọng ngắt lời tôi, khoe môi rung động, tay ôm đầu, vẻ đau khổ cùng cực.

- Đừng nói nữa...

Rajiva xoay đầu qua một bên, không để tôi nhìn thấy gương mặt cậu. Đôi vai rung rung dưới ánh trăng, tôi nghe thấy hơi thở gấp gáp của cậu ấy. Tôi đứng lên, bước sang phía đối diện, đặt tay mình lên đôi vai của Rajiva, nhẹ nhàng ôm cậu ấy vào lòng. Toàn thân cậu ấy như tê liệt, Rajiva không đẩy tôi ra, nhưng dường như đang cố nín thở.

- Hãy khóc đi, cậu là con người không phải thánh thần. Người ta khóc thương người thân của mình, có gì không phải đâu. Muốn khóc thì hãy khóc cho thỏa, như thế cậu sẽ thấy dễ chịu hơn...

Tôi nhẹ nhàng vỗ về cậu ấy, Rajiva trong vòng tay tôi, tuy dáng người cao lớn, nhưng thân hình mảnh khảnh, gầy guộc khiến tôi thấy xót xa. Tôi ước mình có thể hóa thân thành Jiva để an ủi cậu ấy.

Sau rất nhiều tranh đấu (có lẽ vậy), Rajiva rụt rè vòng tay ôm lấy tôi. Động tác ấy khẽ khàng, như thể đang ôm một người bằng giấy và sợ người đó sẽ tan biến đi.

- Ngại Tình!

Tôi cảm thấy được khuôn ngực thốn thức của cậu ấy, sức mạnh nơi cánh tay tăng dần, càng lúc càng xiết chặt hơn.

- Ngại Tình!

Rajiva khẽ gọi tên tôi, những giọt nước mắt nóng ấm nhỏ trên vai áo tôi, làn gió lướt qua làm nguôi đi hơi ấm, nhưng ngay lập tức những giọt nước mắt nóng ấm liên tục rơi xuống. Cuối cùng thì Rajiva cũng đã được khóc như một con người bình thường.

Cậu ấy đã khóc rất lâu, như thể đây là lần đầu tiên trong đời được khóc vậy. Khóc như thể cạn nước mắt của cả một đời người. Tôi cũng khóc cùng cậu ấy. Chúng tôi cứ thế, trong vòng tay nhau, dốc hết sức để khóc, khóc cho đến khi cả đất trời cũng mòn tan thành nước mắt...

Không biết phải mất bao lâu chúng tôi mới bình tâm trở lại. Tôi chưa bao giờ khóc nhiều như vậy, mệt mỏi rã rời, tôi tựa vào cậu ấy để không gục xuống. Rajiva cũng đã thôi khóc, nhưng vẫn ôm chặt lấy tôi. Hơi ấm tỏa ra từ cơ thể cậu ấy thiêu đốt trái tim tôi. Tôi không muốn vòng tay ấy buông lơi, tôi thậm chí không dám thốt lên nên một lời nào vì sợ sẽ làm hỏng không khí này. Sau cùng, Rajiva là người chủ động buông tay, ánh mắt giấu đi rất xa, tôi không nhìn thấy biểu cảm của cậu ấy, chỉ nghe thấy giọng nói chậm rãi:

- Mẹ biết ước nguyện của tôi là đến Trung Nguyên truyền bá giáo lý Đại Thừa, nên trước khi rời Khâu Từ, người từng nói với tôi: Giáo lý Đại Thừa muốn đến được Đông Thổ (đất Hán), tất cả dựa vào tôi. Nhưng trách nhiệm nặng nề này không hề có lợi cho cá nhân tôi. Mẹ có hỏi tôi, rằng tôi dự định thế nào?

Tôi vẫn còn chìm đắm trong những xúc cảm khi nãy, nên chỉ biết yên lặng nhìn cậu ấy. Rajiva ngừng lại một lát, rồi tiếp tục:

- Tôi trả lời rằng: Phật giáo Đại Thừa giúp ích cho mọi người chứ không phải chỉ cho bản thân. Nếu tôi có thể truyền bá rộng rãi giáo lý của Phật tổ, giúp chúng sinh giác ngộ và từ đó thoát khỏi bể khổ, thì dù có phải nhảy vào chốn đầu sôi lửa bỏng, Rajiva cũng quyết không từ nan.

Khi Jiva còn ở bên cạnh, Rajiva giống như một thần đồng được bảo bọc và chăm sóc chu đáo. Rajiva tuy thông minh tuyệt đỉnh, những cậu giống như loài hoa trong nhà kính, chưa từng trải qua gió mưa bão bùng. Sau khi Jiva ra đi, Rajiva phải dựa vào nghị lực của mình để bước tiếp con đường chông gai. Lí tưởng của cậu, phải chăng đã được hình thành từ khi còn nhỏ? Nhưng Rajiva đâu biết rằng, những lo lắng của Jiva đã trở thành hiện thực trong tương lai. Cái giá mà Rajiva phải trả cho lí tưởng truyền bá đạo Phật ở Trung Nguyên là những lời chỉ trích gay gắt của người đời, nếu có thể, tôi ước gì mình không biết trước tương lai của cậu.

- Rajiva, tuy mẹ cậu không ở bên cạnh, nhưng bà luôn sống trong trái tim cậu. Bất cứ khi nào gặp khó khăn, cậu sẽ nhớ đến lời hứa với mẹ và cậu sẽ vượt qua tất cả, đúng không?

Rajiva gật đầu, tôi tìm cách chuyển chủ đề, những mong cậu ấy sẽ vơi đi đau buồn.

- Rajiva, hãy kể cho tôi nghe chuyện hồi nhỏ của cậu, những chuyện mà tôi không biết ấy.

Nói rằng muốn chuyển chủ đề chỉ là cái cớ, vì tôi thực sự tò mò về tuổi thơ của cậu ấy.

Chúng tôi tựa vào vai nhau, lắng nghe câu chuyện về Rajiva hồi nhỏ: sự nghiêm khắc và tình yêu của Jiva dành cho cậu, những câu chuyện vui về sư phụ và các sư huynh của cậu, những chuyến du ngoại khắp các tiểu quốc ở Tây vực của cậu. Chuyện nào cũng khơi gợi niềm phấn khích trong tôi. Thì ra một người có chỉ số IQ 200 như Kumarajiva, hồi nhỏ cũng từng trêu chọc các sư huynh, cũng từng bị mẹ trách phạt vì không học thuộc các bài kệ. Thì ra Rajiva cũng có tuổi thơ, tôi cứ nghĩ, ngay từ khi còn nhỏ cậu ấy đã là một người thông tuệ và già dặn rồi.

Tôi muốn Rajiva tạm quên đi nỗi đau mất mát kia và vui lên một chút, nên đã kể cho cậu ấy nghe về gia đình tôi, về bố mẹ tôi, về các bạn học của tôi, về sếp của tôi, về những cuốn sách tôi từng đọc, những nơi tôi từng đi qua. Tất nhiên là tôi đã lựa chọn từ ngữ sao cho cậu ấy có thể hiểu được và tránh không để lộ "thiên cơ".

Phía xa xa bên kia dãy Thiên Sơn, những quầng đỏ màu son nhạt đã hiện lên trên nền trời, bầu trời ngàn sao lấp lánh vừa mới đây đã lặn mất tự lúc nào. Tôi xem đồng hồ, gần bốn giờ sáng, vậy là chúng tôi đã ngồi suốt một đêm. Tôi ngược nhìn Rajiva.

- Rajiva, về thôi, sắp đến giờ tụng kinh buổi sáng của cậu rồi.

Rajiva như vừa tỉnh cơn mơ.

- Chúng ta đã ngồi hết đêm ư? Ngải Tình, có mệt không?

Tôi lắc đầu. Tuy tôi không mệt, nhưng toàn thân lạnh tê tái. Chiếc áo khoác mỏng manh không đủ che chắn khí lạnh buổi ban mai.

Rajiva cầm tay tôi, bàn tay cậu ấy cũng không ấm hơn, những ngón tay dài vuốt nhẹ bàn tay tôi, tôi mỉm cười nhìn cậu ấy vất vả cọ xát đôi tay để tạo hơi ấm. Rajiva ngược mắt lên, thấy tôi cười, cậu không tiếp tục chà tay nữa, mà cầm hai bàn tay tôi áp lên hai má của cậu. Tôi nín cười, hệt như có một cơn lũ vừa quét qua, phòng tuyến kiên cố cuối cùng trong trái tim tôi, vỡ òa..

Chúng tôi đứng im lìm, nhìn vào mắt nhau, bàn tay tôi áp chặt trên khuôn mặt có chút hơi ấm của Rajiva. Lòng bàn tay chạm vào thứ gì đó ran rât, thì ra là những đốm râu mới mọc. khoảnh khắc ấy, tựa như có một

luồng điện lan truyền khắp cơ thể, khiến toàn thân tôi run rẩy. Tôi đã hoàn toàn hiểu ra điều này.

Tôi yêu Rajiva.

Đúng vậy, tôi đã yêu cậu ấy từ rất lâu rồi, vào khoảnh khắc tôi gặp lại cậu ấy. Cũng không có gì lạ, một chàng trai thông minh, ưu tú với vẻ điển trai hút hồn như cậu ấy có thể khiến bất cứ cô gái nào trên đời này xiêu lòng. Tôi sẽ không do dự, không cự tuyệt nữa. Yêu thì cứ yêu thôi, làm sao tôi có thể phủ nhận cái thứ tình cảm tự nhiên nhất của loài người nay kia chứ! Tôi chỉ là một người bình thường. Tôi không thể diệt được ái dục, nên tôi không cần phải tranh đấu, dẫn vật và tự làm khổ mình. Lúc trước, tôi đấu tranh với bản thân để phủ nhận tình cảm này, bởi tôi đã nhìn nhận tình yêu bằng lí trí chủ quan cứng nhắc của con người hiện đại. Tôi muốn tình yêu phải được đáp lại. Tôi luôn viện cớ công việc, lúc nào cũng nhắc nhở bản thân phải quay về và tôi lo lắng, nếu yêu Rajiva, tôi sẽ không có tương lai. Nhưng, nhưng nếu tôi không quay về thì sao? Nếu tôi đòi hỏi phải được ở bên cạnh cậu ấy thì sao? Nếu tôi cần tương lai thì sao? Có ai nói nếu yêu cậu ấy thì tôi không thể tiếp tục công việc của mình đâu. Tôi chỉ biết, điều tôi muốn lúc này là yêu Rajiva và tôi sẽ yêu cậu ấy theo cách của mình. Tôi cũng có thể không để cậu ấy biết được tình cảm của mình. Tôi cũng có thể tiếp tục âm thầm nhớ, âm thầm yêu sau khi trở về thế kỷ XXI. Chỉ cần được yêu cậu ấy, tôi mặc kệ những chuyện về sau. Việc gì phải lí trí, việc gì phải suy xét thiện hơn mọi đường cơ chứ?

- Ngày kia là lễ hội Sumuzhe, hôm nay cô hãy lên đường đến thành cổ Khâu Từ đi.

Giọng nói ấm áp lướt qua bên tai tôi.

- Hãy về nghỉ ngơi đi, tôi dặn dò Kaodura đưa cô đến thành cổ Khâu Từ, tôi đã sắp xếp nhà trọ cho cô. Hay là về phủ quốc sư? Cô vẫn muốn gặp Pusyeda kia mà!

Kaodura ư? Tôi từng người, đó là người đánh xe ngựa của Rajiva.

- Tôi sẽ ở lại nhà trọ, tôi sợ đến phủ quốc sư sẽ khiến mọi người hoảng sợ. Còn Pusyeda, trước khi rời khỏi Khâu Từ, tôi sẽ đến gặp cậu ấy.

Sau khi lễ hội kết thúc, tôi sẽ tìm cách gặp Pusyeda. Mười năm trước, cậu bé rất quý mến tôi, nhưng giờ cậu đã là một chàng trai trưởng thành, đã có cuộc sống riêng, tôi không muốn làm ảnh hưởng đến cậu ấy. Chỉ cần được nhìn thấy Pusyeda là tôi có thể yên tâm được rồi. Điều tôi mong muốn nhất, thực ra là...

- Cậu... cậu...

Chần chừ, chần chừ, rồi lại chần chừ.

- Cậu... có đến không?

Rajiva thoáng giật mình, nhẹ nhàng thả tay tôi ra.

- Sư phụ vẫn còn đây, hơn nữa...

- Tôi biết rồi, giới luật quy định, cậu không được đến nơi hội hè ca múa.

Nén lại nỗi thất vọng đang nhen lên trong lòng, tôi làm bộ tỉnh bơ:

- Tôi chỉ hỏi vậy thôi. Cậu... không cần phải đến, cũng không thể đến...

Rajiva thình lạng, đứng lên, ánh nắng dịu dịu buổi ban mai phủ lên lớp áo cà sa màu nâu sòng, làm gió lật bay nhè nhẹ những nếp áo. Cậu ấy đứng đó, đẹp tựa một pho tượng Hy Lạp cổ tạc trước bình minh.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 23

Tôi đến thành Khâu Từ bằng xe ngựa của Rajiva. Đường sá gập ghềnh, xe ngựa lắc lư, bình thường, trong trạng thái ấy, tôi đã riu mắt lại hồi lâu, nhưng hôm nay không hiểu sao, tôi vẫn tỉnh như sáo. Chẳng hề buồn ngủ. Có lẽ vì, tôi vẫn đắm chìm trong nỗi phấn khích lúc trước, hai mắt vẫn đang chăm chú mở to nhìn đôi tay. Kể từ lúc đôi tay này chạm vào khuôn mặt của cậu ấy, tôi thậm chí không nỡ rửa tay. Tôi đưa lên, nhắm mắt lại, cố hình dung ra từng đường nét và tưởng tượng ra những ngón tay mình đang khám phá khuôn mặt của Rajiva. Tôi vẫn nhớ cảm giác gai gai ấm áp khi chạm vào gò má gầy gầy, xương xương, lổm đổm râu và làn da mịn màng của cậu ấy. Cảm giác đó khiến tôi, dù đã rất cố gắng, cũng không kìm chế được nụ cười hạnh phúc đang nở tràn trên môi.

Tôi cứ tùm tùm cười như vậy suốt dọc đường đi, cho đến xe ngựa dừng lại giữa thành phố Khâu Từ đang tắm mình trong ráng chiều. Phòng trọ mà Rajiva đặt trước cho tôi là một căn phòng "hạng sang". Tôi thầm cảm ơn sự chu đáo của Rajiva, vì nhờ cậu ấy, tôi đã có một chỗ nghỉ ngơi thoải mái trong thành cổ và dịp lễ, khi mà tất cả các nhà trọ đều đã kín người. Ăn uống qua loa xong xuôi, tôi bắt đầu ngáp ngủ, rất lâu rồi tôi mới thức khuya như hôm nay. Tôi nhớ là chỉ vào những dịp thi cử, tôi mới phải thức trắng đêm trong phòng học tự học ở trường. Thế nên, tôi quyết định dành tất cả khoảng thời gian còn lại... để ngủ. Hi vọng là lúc mê mết, tôi không ngáy to, nếu có ngáy, mong là không khiến phòng bên cạnh mất ngủ.

Sumuzhe, hay còn gọi là lễ hội cầu lạnh, được tổ chức vào tháng bảy âm lịch hàng năm. Lễ hội được tổ chức nhằm cầu nguyện một mùa đông lạnh hơn, tuyết rơi nhiều hơn, để năm tới Khâu Từ có được nguồn nước dồi dào phục vụ việc trồng cấy. Lễ hội này được truyền đến Trung Nguyên vào thời nhà Đường, khiến kinh thành của người Hán trở nên náo động hơn bao giờ. Có rất nhiều tác phẩm thơ ca nổi tiếng viết về lễ hội Sumuzhe đã ra đời trong thời kỳ này, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Di, Lý Hạ... đều đã từng chấp bút về đề tài này. Đến đời Tống, Sumuzhe trở thành tiêu điểm của rất nhiều bài tử, trong đó, nổi tiếng nhất phải kể đến bài tử của Phạm Trọng Yên:

Biếc mây trời

Vàng lá đất

Sóng lẫn sắc thu

Khói sóng xanh lạng ngắt

Nước lên trời, núi chiều nắng bắt

Đám cỏ trên người

Mơn mơn trong nắng nhạt

não hồn quê

Buồn đất khách

vì được bằng đêm

Mộng đẹp ru ngon giấc

Trăng sáng chóe một mình tựa gác

Rượu ngâm ruột sâu

Nỗi nhớ đầm nước mắt[13]

Khi đi ngang qua Khâu Từ, Huyền Trang cũng từng được chứng kiến và ghi chép lại không khí náo nhiệt của ngày hội này. Đức vua Khâu Từ đã mời nhà sư cùng dự lễ. Đến tiết mục nhảy múa, đức vua còn khẩn khoản mời sư phụ cởi áo cà sa và giày tất, cùng tham gia vào điệu múa cầu lạnh. Huyền Trang cũng xem múa hát đó thôi, vì sao Rajiva không thể? Nhưng thôi, Huyền Trang là du khách từ nơi xa đến, nhập gia phải tùy tục là theo lễ thường tình.

Tôi đeo chiếc mặt nạ mua ở Subash, đi lang thang ngắm nghía phố phường. Những con phố chính đã chật kín người, ai nấy đều đeo mặt nạ, mọi người niềm nở chào hỏi lẫn nhau, bất kể người quen hay người lạ. Không khí cởi mở, vui tươi ấy đã bù đắp nỗi trống trải và xua tan ưu phiền trong lòng tôi. Tôi náo nức hòa vào dòng người trên phố. Một lát sau, thì đoàn diễu hành bắt đầu diễu qua. Đầu tiên là đội trống với dàn trống Hát khổng lồ dẫn đầu[14], các tay trống ngồi trên xe ngựa, đồng loạt đánh lên những thanh âm sôi động đầu tiên, mở màn cho lễ hội Sumuzhe. Theo sau là một đoàn nghệ sỹ cầm trên tay nhiều loại trống lớn nhỏ khác nhau, vừa đánh trống vừa nhảy múa, phối hợp nhịp nhàng với đội trống Hát đi đầu. Cách một đoạn là đến đội hình múa đôi nam nữ. Họ mặc những trang phục chỉnh tề, nghiêm trang, mảnh khăn lụa dài được căng rộng trên hai sải tay, biểu cảm trang trọng, điệu múa truyền thống, đậm màu sắc cổ điển. Điệu múa này có nét gì đó rất giống với vũ điệu “ương ca[15]” của các bà cô người Hán vào mỗi dịp năm hết Tết đến.

Tiếp đó là đội hình biểu diễn múa trên dây, các cô gái trẻ, đầu đội mũ miện đính hoa tươi, sải bước trên những sợi dây thừng được trang trí hoa văn rực rỡ, kỹ thuật điêu luyện, động tác uyển chuyển, nét mặt rạng rỡ như hoa. Kế đó là các đội hình múa dải lụa, xiếc khi, vân vân. Mắt tôi được dịp no căng với bao nhiêu loại hình vũ đạo độc đáo. Mỗi điệu múa có một đội hình riêng, với những cỗ xe được trang trí hoa tươi muôn hình muôn vẻ và rất nhiều các loại nhạc cụ khác nhau, kèn thất lạc[16], đàn Không[17], tỳ bà, ống sáo làm bằng sừng động vật,... tất cả những nhạc cụ đặc sắc này đã tạo nên biểu thanh âm rộn rã, vui tai.

Năm 1903, có hai người Nhật đã tìm được một chiếc hộp, bên trong đựng xá lợi của một vị cao tăng ở thành cổ Subash. Họ lặng lẽ đem chiếc hộp về Nhật Bản và giấu đi. Đến tận năm 1957, người Nhật Bản mới phát hiện ra, dưới lớp màu sắc được phủ phía trên thấp thoáng dấu ấn của hội họa. Lúc đó, họ mới cạo bỏ lớp màu trên bề mặt, những hình vẽ nguyên sơ hiện ra, đó là bức họa về các vũ điệu Sumuzhe, sống động và tinh tế khiến người ta phải kinh ngạc. Bức họa vẽ rất nhiều người, trên tay cầm những nhạc cụ đặc sắc của Tây vực, họ đeo mặt nạ và trình diễn những vũ đạo không giống nhau.

Đến nay, chiếc hộp vẫn đang ở Nhật Bản. Chúng tôi phải cất công sang tận đó để chụp hình mang về nghiên cứu.

Còn bây giờ, lễ hội từng được mệnh danh là “ngày hội sôi động của phương Đông” đang diễn ra sống

động trước mắt tôi, có thể nói rằng, niềm phấn khích trong tôi không bút nào tả xiết. Lễ hội Sumuzhe diễn ra liên tục trong bảy ngày, bất kể ngày đêm. Nếu như khi quay về, tôi có thể góp sức khôi phục lại ngày lễ cổ truyền long trọng này thì công tác nghiên cứu tính kế thừa lịch sử của các loại hình nghệ thuật ca múa dân gian chắc chắn sẽ được ủng hộ và phát triển rộng rãi. Và điều đó, chắc chắn sẽ khiến không ít đồng nghiệp của tôi phải đỏ mặt ghen tị. Ha ha, chỉ nghĩ đến đó tôi đã sung sướng cười ngất.

Bây giờ là buổi trưa, đoàn ca vũ vẫn tiếp tục diễu hành qua các con phố, bên đường, những quán ăn vặt đã bày sẵn lúc nào. Mùi thơm của thịt dê nướng khiến tôi không khỏi nuốt nước miếng ừng ực. Tháo mặt nạ, tôi đến bên một sạp hàng nhỏ, hỏi mua ba xiên thịt. Xiên thịt nướng ở thời đại này sao mà vĩ đại! Miếng nào miếng ấy to bằng cả quả trứng gà. Khi đi du lịch ở Tân Cương, tôi phát hiện ra điều này, rằng kích thước của xiên thịt cứ nhỏ dần từ nam Tân Cương lên bắc Tân Cương, từ Tân Cương đến đại lục, đến các thành phố ven biển. Ở nam Tân Cương (gồm các huyện Kashgar, Khotan, Kucha), kích thước xiên thịt nướng không thay đổi sau 1650 năm, vẫn to như quả trứng gà và thường chỉ có hai đồng một xiên. Còn ở quán ăn trước cổng trường tôi đang học, họ bán những xiên thịt nướng nhỏ nhất mà tôi từng thấy, một đồng một xiên, nhưng đám con gái chúng tôi phải ăn hai mươi xiên may ra mới có cảm giác “lót dạ”.

Kéo mạch suy nghĩ lan man từ thời hiện đại trở về với lễ hội cổ truyền trước mắt, tôi vừa thưởng thức thịt dê nướng vừa ngắm nhìn dòng người qua lại trên phố. Vừa “tiếp lương thực” vào bụng vừa được ngắm các chàng trai đẹp là tuyệt nhất, nhưng có vẻ như không nhiều chàng trai đẹp ở đây cho lắm, vì hầu hết mọi người đều đeo mặt nạ. Nhưng đột nhiên, tôi há hốc miệng, bỏ dở miếng thịt dê thơm phức trên tay.

Có ai đó tách ra khỏi đám đông, bước về phía tôi, dáng người cao lớn, trên mình là bộ trang phục truyền thống của giới quý tộc Khâu Từ: áo rộng màu vàng nhạt, thắt eo. Lối trang phục này nhìn qua rất giống trang phục của các kỵ sĩ châu Âu thời kỳ trung thế kỷ. Những chàng trai vóc dáng khỏe khoắn, khoác thêm bộ trang phục này sẽ càng nam tính và cuốn hút. Người đàn ông đó, dáng vẻ tự tin, thân hình cao lớn vạm vỡ, hoàn toàn nổi bật giữa đám đông,

Tuy không nhìn rõ khuôn mặt, nhưng có thể dễ dàng đoán ra đó là một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Vì sao anh ta lại đến gần tôi? Và vì sao dáng dấp ấy lại quen thuộc đến vậy? Anh ta đeo một chiếc mặt nạ hình ma quỷ, ánh mắt lúc lại gần, lộ rõ vẻ kinh ngạc và nghi hoặc. Tôi chớp mắt liên tục, chăm chú quan sát và đoán định. Đôi mắt xanh nhạt ấy quá đỗi quen thuộc. Trái tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Là cậu ấy ư, cậu ấy bảo không đến kia mà?

- Ngài Tình, có phải chị không?

Giọng nói xúc động.

- Là tôi chứ ai.

Tôi xoay xoay chiếc mặt nạ đang vắt vẻo trên cổ tay và nhận ra “bi kịch” này: một bên tay tôi vẫn đang cầm ba xiên thịt nướng vĩ đại (có thể khiến bất cứ ai phải hoảng). Thôi thế hỏng hết! Mồm miệng nhồm nhoàm. dầu mỡ dính đầy trên mặt và cái vẻ ngớ ngẩn tròn mắt nhìn cậu ta của tôi nữa, toàn bộ cái bộ dáng kỳ cục, đáng xấu hổ này đã lọt vào mắt cậu ta rồi!

Đang đau khổ và tủi hổ bất tận, tôi bỗng ngã vào một vòng tay ấm áp. Nhịp tim tôi mỗi lúc một dữ dội hơn, tư duy hỗn loạn: vì sao, vì sao cậu ấy lại...

Tuy tôi vẫn giơ cao xiên thịt nướng, toàn thân như bị điểm huyết, tôi để mặc người đàn ông cao lớn đó

nhắc bỗng mình lên xoay mấy vòng liền.

- Ngải Tình, chị đã trở về thật rồi ư!

Giọng nói có vẻ giống, nhưng chắc chắn không phải giọng nói của cậu ấy! Cậu ấy chưa bao giờ ôm chặt tôi như vậy, cũng không bao giờ cười lớn như vậy và càng không bao giờ nhắc bỗng tôi lên xoay mấy vòng liền giữa chốn đông người như vậy.

Một lúc lâu sau người đó mới thả tôi xuống, hơi nghiêng người, tháo mặt nạ. Sống mũi cao thanh tú, mắt sáng long lanh, hàng mi dày và rậm, đồng tử màu xám nhạt, giống cậu ấy qua! Chiều cao và vóc dáng cũng giống hệt cậu ấy. Nhưng khuôn mặt không gầy guộc như cậu ấy, làn da không có màu bánh mật như cậu ấy và vành môi cậu ấy không bao giờ nhắc lên tình nghịch như vậy. Thoáng một chút thất vọng, nhưng ngay lập tức đã được thay thế bởi một niềm vui mới tràn ngập.

- Pusyseda!

Bây giờ đến lượt tôi ôm chầm lấy cậu ta. Nhưng sao cậu ta lại cao lớn đến vậy?

Cậu ta suốt từ lúc nhìn thấy tôi đến giờ, lúc tôi buông tay ra thì cậu ta làm vẻ mặt giận dữ:

- Ngải Tình, đầu mờ trên miệng chị dính hết lên quần áo tôi

Tôi hơi ngượng ngùng khi ôm “chú nhóc Pusyseda đã trưởng thành” ấy, nhưng câu nói không chút kiêng nể kia đã khiến cảm giác ngượng ngùng ấy lập tức tan biến! Tên ranh này, chẳng thay đổi gì cả!

- Bù lại, chị phải thiết đãi tôi một bữa đấy!

Tôi không kịp phản ứng gì, đã bị cậu ta giằng lấy xiên thịt nướng, trả lại người bán hàng, sau đó, lôi tôi đi, không cho tôi thời gian cần nhận vì đã lãng phí đồ ăn! Cái tên hoang toàng này!

Tôi tròn mắt nhìn từng đĩa sơn hào hải vị bày la liệt trên bàn ăn trước mắt. Đã bao lâu rồi tôi không được ăn đồ ăn Trung Quốc? Đã bao lâu rồi tôi chưa nhìn thấy cơm trắng? Ở thời đại này, gạo được vận chuyển tới đây từ Trung Nguyên. Ăn một bữa cơm gạo trắng ở Tây vực là cả một khoản chi tiêu xa xỉ. Hãy nhìn xem cách bài trí ở quán hàng này, trời ơi, còn cả ghế lô nữa. Miệng nhai cơm, lòng thầm lầu bầu: Đúng là tên phá gia chi tử!

Pusyseda ngồi bên ghế đối diện, hầu như không nhắc đĩa, chỉ chăm chú nhìn tôi, nụ cười ngang tàn trên khóe môi chưa chịu tắt. Tôi cảm thấy hơi lo lắng, nên cắn đầu nhai nuốt. Một cô gái người Hán mang đồ ăn vào, cậu ta đón lấy và cảm ơn bằng nụ cười quyến rũ ấy. Tôi thấy cô gái bước ra ngoài với đôi má ửng đỏ và cuống quýt đến mức cụng đầu vào cánh cửa.

Tôi thở dài:

- Pusyseda, cậu có biết điệu bộ tươi cười lá lơi của cậu có thể khiến mọi cô gái trên đời này nghiêng ngã không?

Cậu ta nhướn mày, nhồm dậy, toàn thân vươn qua bàn, sát lại gần tôi:

- Còn chị thì sao, Ngải Tình?

Tên ranh, dám ăn nói với tôi như thế đấy! Tôi nhìn khuôn mặt điển trai rạng rỡ của cậu ta, nuốt nước bọt:

- Cho tôi xin, tôi già cả rồi, cậu làm ơn cho tôi sống thêm vài năm nữa đi!

Cậu ta cười vang. Nụ cười đó hoàn toàn khác nụ cười của Rajiva. Pusyseda cười sảng khoái, không chút e ngại. Rajiva thì khác, lúc nào cũng điềm đạm, nho nhã.

- Ngải Tình, chị là tiên nữ, chị đâu có già đi!

Cậu ta đột nhiên thôi cười, đổi sang giọng điệu nghiêm túc.

Tôi chẳng biết phải giải thích thế nào. Chính tôi đã nói với cậu ấy điều đó và cậu ta cũng được chứng kiến cảnh tôi biến mất. Nếu biết sẽ có ngày quay lại, tôi không nên gieo vào tâm hồn thơ ngây của Pusyseda cái lý do ngớ ngẩn ấy. Giờ đây, tâm hồn ngây thơ đã bị tôi bẻ cong suốt mười năm, liệu có thể nắn cho thẳng lại được không?

- Ngải Tình, chị về khi nào vậy?

- Tôi...

Tôi ấp úng, thần kinh căng như dây đàn

- Hôm qua.

Tôi không muốn Pusyseda biết mình đã ở đây gần ba tháng. Tôi không muốn cậu ta biết mình đã ở cùng Rajiva. Rajiva của tôi, tôi muốn bảo vệ cậu ấy và yêu cậu ấy theo cách của mình...

Sau đó, Pusyseda hỏi tôi ở đâu, tôi nói tên nhà trọ của mình. Thấy tôi vẫn tiếp tục ăn cơm, cậu ta tỏ ra hết kiên nhẫn:

- Chị định ăn đến bao giờ mới thôi hả?

Tôi giật mình.

- Cậu bận à, sao gấp thế?

- Tất nhiên là bận rồi!

Cậu ta nhìn tôi nghiêm túc.

- Tôi phải đi dọn giúp chị.

- Để đi đâu?

- Về phủ quốc sư chứ còn đâu nữa!

Pusyseda theo tôi về nhà trọ trả lại phòng. Lúc tôi thu dọn đồ đạc, đã sơ ý để cậu ta nhìn thấy chiếc áo ngực của mình. Cậu ta còn nhấc chiếc áo lên và hỏi tôi đây là thứ gì với vẻ mặt rất hiếu kỳ, tôi xấu hổ

không biết giấu mặt vào đâu. Sau đó cậu ta chẳng nói chẳng rằng, khoác chiếc ba lô Northace của tôi lên vai, ném cho chủ quán một xâu tiền, khoát tay hách dịch:

- Không cần trả lại!

Đúng là đồ hoang toàng!

Gần đến phủ quốc sư, tôi ngập ngừng kéo tay Pusyseda lại:

- Cậu định nói thế nào với mọi người? Mười năm qua, tôi không hề thay đổi.

Cậu ta dừng lại, mắt ra chiều suy nghĩ:

- Sẽ nói chị là cháu gái của Ngải Tình, gọi chị là Tiểu Ngải Tình nhé!

Tôi đứng tim, anh em ruột có khác, đến cách nghĩ cũng giống hệt nhau.

- Nhưng tôi sẽ không giấu cha.

Về mặt cậu ta bỗng trở lên nghiêm trang.

- Tôi chưa bao giờ nói dối cha điều gì.

Kumarayana, con người thông tuệ, nho nhã ấy, hẳn sẽ chấp nhận sự xuất hiện kỳ quặc của tôi

Tôi giương mắt lên quan sát mọi thứ trước mặt. Vẫn căn phòng năm xưa, cách bài trí này, mười năm rồi không hề thay đổi. Thậm chí trên bức tường phía đầu giường vẫn còn nguyên những chữ Hán mà tôi bắt Pusyseda tập viết. Khi ấy cậu nhóc nằng nặc đòi dán lên chỗ đó. Tôi chiều theo, cậu nhóc viết xong trang nào tôi dán lên tường trang ấy. Chữ viết xiêu vẹo ngả nghiêng, lúc trước nhìn chỉ muốn phát cáu, nhưng bây giờ lại cảm thấy vô cùng thân thuộc

- Ngày nào cũng có người dọn dẹp, chờ ngày chị trở về.

Giọng nói nhẹ nhàng lướt qua vai, rơi vào vành tai tôi, cảm giác gai gai nhưng trong lòng thấy ấm áp lạ thường.

- Đi nào, cho chị xem thứ này.

Còn chưa hết ngỡ ngàng đã bị cậu ta lôi đi. Tên ranh này tính nết vẫn như ngày nào.

Cậu ta kéo tôi đến phòng mình. Căn phòng đã đổi khác rất nhiều. Trên tường treo rất nhiều thanh kiếm dài, nhìn những hoa văn tinh xảo trên bao kiếm là biết đó toàn là kiếm quý. Một tủ sách nho nhỏ, tôi lướt qua và nhận thấy hầu hết đều là sách kinh Phật. Sách tiếng Tochari thì đều là sách về binh pháp và chiến tranh. Chỉ có vài cuốn sách tiếng Hán, "Binh pháp Tôn tử", "Hàn Phi Tử", "Chiến quốc sách"...

Đang mải mê ngắm căn phòng của Pusyseda. Chợt thấy cậu ta thận trọng lôi từ trong ngăn tủ ra vật gì đó rất giống một khung ảnh, rồi nhẹ nhàng cời lớp vải lụa bọc bên ngoài. Tôi há hốc miệng, đó là bức họa Doremon mà tôi tặng cho cậu nhóc nhân dịp năm mới! Không ngờ, cậu ta vẫn giữ gìn nó như giữ một báu vật vậy!

Tôi ngẩng đầu lên nhìn Pusyseda, xúc động:

- Pusyseda ...!

- Đừng sụt sịt vội, vẫn còn nữa đó.

Cậu ta rút một cuốn sách bên dưới gối, đặt vào lòng tôi, đó là cuốn "Kinh thi", mép sách nhàu nhì, chắc hẳn đã được chủ nhân lật mở rất nhiều lần.

- Chị có thể chọn một trang bất kì để kiểm tra.

Tôi không cần mở sách, suy nghĩ trong giây lát:

- Thiên "kích cổ" (Giống trống) trong phần "Bội Phong - Quốc Phong", cậu thuộc chứ?

Pusyseda nhếch mép cười, hai tay chắp sau lưng, bước vài bước, quay quay đầu, cất giọng trầm bổng, ngâm ngợi:

Trống đánh thùy thuyền

Gươm giáo tập tành

Những ai đắp đất xây thành

Xa nhà xa nước riêng mình sang nam

...

Tử sinh cách trở đôi nơi

Cùng em anh đã nặng lời từ xưa

Đôi ta những nguyện cùng giá,

Cầm tay thừa ấ, bây giờ chưa quên

Cùng nhau thôi đã cách xa,

Sống đâu còn đến thân ta hỏi mình,

Thề xưa còn đó rành rành,

Nay thôi anh đã phụ tình cùng em[18]

Đây là bài thơ tôi thích nhất trong "Kinh Thi". Khi giảng bài cho Pusyseda, tôi dùng tiếng Tochari, không giống khi lên lớp bằng tiếng Hán cho Rajiva. Nghe cậu ta phát âm tiếng Hán trọ trẹ, tôi muốn bật cười, nhưng không hiểu sao sống mũi cay cay, chừng như muốn khóc.

- Còn nhớ không, chị từng nói, nếu tôi đọc thuộc "Kinh thi" thì chị sẽ trở lại?

Tôi gật đầu. Thật không ngờ, những lời buột miệng ra khi ấy, Pusyseda đều cho là thật.

- Năm đầu tiên, tôi đọc thuộc toàn bộ cuốn "Kinh thi", nhưng chị không quay lại. Tôi nghĩ rằng tại mình chưa đọc tốt, nên năm thứ hai, tôi đọc thuộc lại một lần nữa, nhưng chị vẫn bất vô âm tín. Mỗi năm vào đúng ngày mừng mười tháng Một âm lịch, tôi đều đến phòng chị và đọc hết một lượt cuốn "Kinh thi" này. Tôi đọc mười lần thì chị đã trở về...

- Pusyseda...

- Cảm động lắm phải không?

Tôi gật đầu, nước mắt trực trào ra, tôi sắp không kìm chế được nữa rồi!

- Vậy, cho tôi ôm một cái!

Tên sói nham hiểm chuẩn bị lao vào cô bé quàng khăn đỏ, nhưng đã bị khổ chủ cho một cái bạt tai. Những giọt nước mắt khi này trực trào ra đã được nuốt ngược trở lại vào trong bụng.

Hôm đó, tôi đã đến thăm Kumarayana. Mười năm qua đi, hai người con trai của ông đã trưởng thành và đang tận hưởng những năm tháng tươi đẹp nhất của đời người, còn với ông, mười năm thời gian giống như lưỡi dao vô hình cắt từng vết hằn học trên thân thể ông. Khuôn mặt vốn đã gầy guộc, khổ hạnh, nay càng thêm hốc hác, xanh xao, tóc ông bạc trắng, hình như năm nay ông mới ngoài năm mươi tuổi. Nhưng ông có vẻ rất yếu, những tiếng ho khan bật lên liên hồi. Nhưng đôi mắt màu xám nhạt khảm giữa hai hốc mắt như hai vực sâu hun hút ấy, đôi mắt sáng rực vẻ thông tuệ và từng trải ấy như nhìn thấu tâm can con người. Tôi bỗng run rẩy, đôi mắt Rajiva rất giống mắt cha.

Bộ dạng bông đùa, cười cợt thường ngày của Pusyseda biến mất, cậu tỏ ra rất mực cung kính đối với cha, chuyện trò từ tốn với ông rất lâu bằng tiếng Phạn. Kumarayana không ngừng đưa ánh mắt kinh ngạc hướng về phía tôi, khiến tôi không khỏi lo lắng. Nhưng sau đó, ông không hề tỏ ra thắc mắc về lai lịch kỳ lạ của tôi. Ông chỉ nhẹ nhàng bảo tôi hãy yên tâm ở lại và rằng người của phủ quốc sư sẽ đối đãi với tôi như một vị khách quý. Tôi đã đoán đúng, một người thông tuệ như Kumarayana, dù ông không thể biết rõ thân phận thật sự của tôi, nhưng ông sẽ không xem tôi như yêu ma quỷ quái để rồi trói tôi lại và đem thiêu sống. Có lẽ vì thế, ông mới sinh ra hai người con trai xuất sắc như vậy và cả hai đều yêu kính ông như vậy!

Đêm đó, tôi đã được ngủ một giấc say sưa trong căn phòng mà trước kia tôi từng gắn bó suốt ba tháng trời. Tôi băn khoăn tự hỏi, không biết Rajiva sẽ nghĩ gì nếu biết tôi đã quay về phủ quốc sư. Không biết giờ này cậu ấy đang làm gì? Và, không biết cậu ấy có nhớ tôi không?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 24

Tôi đến thành Khâu Từ bằng xe ngựa của Rajiva. Đường sá gập ghềnh, xe ngựa lắc lư, bình thường, trong trạng thái ấy, tôi đã riu mắt lại hồi lâu, nhưng hôm nay không hiểu sao, tôi vẫn tỉnh như sáo. Chẳng hề buồn ngủ. Có lẽ vì, tôi vẫn đắm chìm trong nỗi phấn khích lúc trước, hai mắt vẫn đang chăm chú mở to nhìn đôi tay. Kể từ lúc đôi tay này chạm vào khuôn mặt của cậu ấy, tôi thậm chí không nỡ rửa tay. Tôi đưa lên, nhắm mắt lại, cố hình dung ra từng đường nét và tưởng tượng ra những ngón tay mình đang khám phá khuôn mặt của Rajiva. Tôi vẫn nhớ cảm giác gai gai ấm áp khi chạm vào gò má gầy gầy, xương xương, lổm đổm râu và làn da mịn màng của cậu ấy. Cảm giác đó khiến tôi, dù đã rất cố gắng, cũng không kìm chế được nụ cười hạnh phúc đang nở tràn trên môi.

Tôi cứ tùm tùm cười như vậy suốt dọc đường đi, cho đến xe ngựa dừng lại giữa thành phố Khâu Từ đang tắm mình trong ráng chiều. Phòng trọ mà Rajiva đặt trước cho tôi là một căn phòng "hạng sang". Tôi thầm cảm ơn sự chu đáo của Rajiva, vì nhờ cậu ấy, tôi đã có một chỗ nghỉ ngơi thoải mái trong thành cổ và dịp lễ, khi mà tất cả các nhà trọ đều đã kín người. Ăn uống qua loa xong xuôi, tôi bắt đầu ngáp ngủ, rất lâu rồi tôi mới thức khuya như hôm nay. Tôi nhớ là chỉ vào những dịp thi cử, tôi mới phải thức trắng đêm trong phòng học tự học ở trường. Thế nên, tôi quyết định dành tất cả khoảng thời gian còn lại... để ngủ. Hi vọng là lúc mê mết, tôi không ngáy to, nếu có ngáy, mong là không khiến phòng bên cạnh mất ngủ.

Sumuzhe, hay còn gọi là lễ hội cầu lạnh, được tổ chức vào tháng bảy âm lịch hàng năm. Lễ hội được tổ chức nhằm cầu nguyện một mùa đông lạnh hơn, tuyết rơi nhiều hơn, để năm tới Khâu Từ có được nguồn nước dồi dào phục vụ việc trồng cây. Lễ hội này được truyền đến Trung Nguyên vào thời nhà Đường, khiến kinh thành của người Hán trở nên náo động hơn bao giờ. Có rất nhiều tác phẩm thơ ca nổi tiếng viết về lễ hội Sumuzhe đã ra đời trong thời kỳ này, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Di, Lý Hạ... đều đã từng chấp bút về đề tài này. Đến đời Tống, Sumuzhe trở thành tiêu điểm của rất nhiều bài tử, trong đó, nổi tiếng nhất phải kể đến bài tử của Phạm Trọng Yên:

Biếc mây trời

Vàng lá đất

Sóng lẫn sắc thu

Khói sóng xanh lạng ngắt

Nước lên trời, núi chiều nắng bắt

Đám cỏ trên người

Mơ mơn trong nắng nhạt

nào hồn quê

Buồn đất khách

vì được bằng đêm

Mộng đẹp ru ngon giấc

Trăng sáng chóe một mình tựa gác

Rượu ngâm ruột sâu

Nỗi nhớ đầm nước mắt[13]

Khi đi ngang qua Khâu Từ, Huyền Trang cũng từng được chứng kiến và ghi chép lại không khí náo nhiệt của ngày hội này. Đức vua Khâu Từ đã mời nhà sư cùng dự lễ. Đến tiết mục nhảy múa, đức vua còn khẩn khoản mời sư phụ cởi áo cà sa và giày tất, cùng tham gia vào điệu múa cầu lạnh. Huyền Trang cũng xem múa hát đó thôi, vì sao Rajiva không thể? Nhưng thôi, Huyền Trang là du khách từ nơi xa đến, nhập gia phải tùy tục là theo lễ thường tình.

Tôi đeo chiếc mặt nạ mua ở Subash, đi lang thang ngắm nghía phố phường. Những con phố chính đã chật kín người, ai nấy đều đeo mặt nạ, mọi người niềm nở chào hỏi lẫn nhau, bất kể người quen hay người lạ. Không khí cởi mở, vui tươi ấy đã bù đắp nỗi trống trải và xua tan ưu phiền trong lòng tôi. Tôi náo nức hòa vào dòng người trên phố. Một lát sau, thì đoàn diễu hành bắt đầu diễu qua. Đầu tiên là đội trống với dàn trống Hát khổng lồ dẫn đầu[14], các tay trống ngồi trên xe ngựa, đồng loạt đánh lên những thanh âm sôi động đầu tiên, mở màn cho lễ hội Sumuzhe. Theo sau là một đoàn nghệ sỹ cầm trên tay nhiều loại trống lớn nhỏ khác nhau, vừa đánh trống vừa nhảy múa, phối hợp nhịp nhàng với đội trống Hát đi đầu. Cách một đoạn là đến đội hình múa đôi nam nữ. Họ mặc những trang phục chỉnh tề, nghiêm trang, mảnh khăn lụa dài được căng rộng trên hai sải tay, biểu cảm trang trọng, điệu múa truyền thống, đậm màu sắc cổ điển. Điệu múa này có nét gì đó rất giống với vũ điệu “ương ca[15]” của các bà cô người Hán vào mỗi dịp năm hết Tết đến.

Tiếp đó là đội hình biểu diễn múa trên dây, các cô gái trẻ, đầu đội mũ miện đính hoa tươi, sải bước trên những sợi dây thừng được trang trí hoa văn rực rỡ, kỹ thuật điêu luyện, động tác uyển chuyển, nét mặt rạng rỡ như hoa. Kế đó là các đội hình múa dải lụa, xiếc khi, vân vân. Mắt tôi được dịp no căng với bao nhiêu loại hình vũ đạo độc đáo. Mỗi điệu múa có một đội hình riêng, với những cỗ xe được trang trí hoa tươi muôn hình muôn vẻ và rất nhiều các loại nhạc cụ khác nhau, kèn thất lật[16], đàn Không[17], tỳ bà, ống sáo làm bằng sừng động vật,... tất cả những nhạc cụ đặc sắc này đã tạo nên biểu thanh âm rộn rã, vui tai.

Năm 1903, có hai người Nhật đã tìm được một chiếc hộp, bên trong đựng xá lợi của một vị cao tăng ở thành cổ Subash. Họ lặng lẽ đem chiếc hộp về Nhật Bản và giấu đi. Đến tận năm 1957, người Nhật Bản mới phát hiện ra, dưới lớp màu sắc được phủ phía trên thấp thoáng dấu ấn của hội họa. Lúc đó, họ mới cạo bỏ lớp màu trên bề mặt, những hình vẽ nguyên sơ hiện ra, đó là bức họa về các vũ điệu Sumuzhe, sống động và tinh tế khiến người ta phải kinh ngạc. Bức họa vẽ rất nhiều người, trên tay cầm những nhạc cụ đặc sắc của Tây vực, họ đeo mặt nạ và trình diễn những vũ đạo không giống nhau.

Đến nay, chiếc hộp vẫn đang ở Nhật Bản. Chúng tôi phải cất công sang tận đó để chụp hình mang về nghiên cứu.

Còn bây giờ, lễ hội từng được mệnh danh là “ngày hội sôi động của phương Đông” đang diễn ra sống

động trước mắt tôi, có thể nói rằng, niềm phấn khích trong tôi không bút nào tả xiết. Lễ hội Sumuzhe diễn ra liên tục trong bảy ngày, bất kể ngày đêm. Nếu như khi quay về, tôi có thể góp sức khôi phục lại ngày lễ cổ truyền long trọng này thì công tác nghiên cứu tính kế thừa lịch sử của các loại hình nghệ thuật ca múa dân gian chắc chắn sẽ được ủng hộ và phát triển rộng rãi. Và điều đó, chắc chắn sẽ khiến không ít đồng nghiệp của tôi phải đỏ mặt ghen tị. Ha ha, chỉ nghĩ đến đó tôi đã sung sướng cười ngất.

Bây giờ là buổi trưa, đoàn ca vũ vẫn tiếp tục diễu hành qua các con phố, bên đường, những quán ăn vặt đã bày sẵn lúc nào. Mùi thơm của thịt dê nướng khiến tôi không khỏi nuốt nước miếng ừng ực. Tháo mặt nạ, tôi đến bên một sạp hàng nhỏ, hỏi mua ba xiên thịt. Xiên thịt nướng ở thời đại này sao mà vĩ đại! Miếng nào miếng ấy to bằng cả quả trứng gà. Khi đi du lịch ở Tân Cương, tôi phát hiện ra điều này, rằng kích thước của xiên thịt cứ nhỏ dần từ nam Tân Cương lên bắc Tân Cương, từ Tân Cương đến đại lục, đến các thành phố ven biển. Ở nam Tân Cương (gồm các huyện Kashgar, Khotan, Kucha), kích thước xiên thịt nướng không thay đổi sau 1650 năm, vẫn to như quả trứng gà và thường chỉ có hai đồng một xiên. Còn ở quán ăn trước cổng trường tôi đang học, họ bán những xiên thịt nướng nhỏ nhất mà tôi từng thấy, một đồng một xiên, nhưng đám con gái chúng tôi phải ăn hai mươi xiên may ra mới có cảm giác “lót dạ”.

Kéo mạch suy nghĩ lan man từ thời hiện đại trở về với lễ hội cổ truyền trước mắt, tôi vừa thưởng thức thịt dê nướng vừa ngắm nhìn dòng người qua lại trên phố. Vừa “tiếp lương thực” vào bụng vừa được ngắm các chàng trai đẹp là tuyệt nhất, nhưng có vẻ như không nhiều chàng trai đẹp ở đây cho lắm, vì hầu hết mọi người đều đeo mặt nạ. Nhưng đột nhiên, tôi há hốc miệng, bỏ dở miếng thịt dê thơm phức trên tay.

Có ai đó tách ra khỏi đám đông, bước về phía tôi, dáng người cao lớn, trên mình là bộ trang phục truyền thống của giới quý tộc Khâu Từ: áo rộng màu vàng nhạt, thắt eo. Lối trang phục này nhìn qua rất giống trang phục của các kỵ sĩ châu Âu thời kỳ trung thế kỷ. Những chàng trai vóc dáng khỏe khoắn, khoác thêm bộ trang phục này sẽ càng nam tính và cuốn hút. Người đàn ông đó, dáng vẻ tự tin, thân hình cao lớn vạm vỡ, hoàn toàn nổi bật giữa đám đông,

Tuy không nhìn rõ khuôn mặt, nhưng có thể dễ dàng đoán ra đó là một chàng trai khôi ngô tuấn tú. Vì sao anh ta lại đến gần tôi? Và vì sao dáng dấp ấy lại quen thuộc đến vậy? Anh ta đeo một chiếc mặt nạ hình ma quỷ, ánh mắt lúc lại gần, lộ rõ vẻ kinh ngạc và nghi hoặc. Tôi chớp mắt liên tục, chăm chú quan sát và đoán định. Đôi mắt xanh nhạt ấy quá đỗi quen thuộc. Trái tim tôi như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Là cậu ấy ư, cậu ấy bảo không đến kia mà?

- Ngài Tình, có phải chị không?

Giọng nói xúc động.

- Là tôi chứ ai.

Tôi xoay xoay chiếc mặt nạ đang vắt vẻo trên cổ tay và nhận ra “bi kịch” này: một bên tay tôi vẫn đang cầm ba xiên thịt nướng vĩ đại (có thể khiến bất cứ ai phải hoảng). Thôi thế hỏng hết! Mồm miệng nhồm nhoàm. dầu mỡ dính đầy trên mặt và cái vẻ ngớ ngẩn tròn mắt nhìn cậu ta của tôi nữa, toàn bộ cái bộ dáng kỳ cục, đáng xấu hổ này đã lọt vào mắt cậu ta rồi!

Đang đau khổ và tủi hổ bất tận, tôi bỗng ngã vào một vòng tay ấm áp. Nhịp tim tôi mỗi lúc một dữ dội hơn, tư duy hỗn loạn: vì sao, vì sao cậu ấy lại...

Tuy tôi vẫn giơ cao xiên thịt nướng, toàn thân như bị điểm huyết, tôi để mặc người đàn ông cao lớn đó

nhắc bỗng mình lên xoay mấy vòng liền.

- Ngải Tình, chị đã trở về thật rồi ư!

Giọng nói có vẻ giống, nhưng chắc chắn không phải giọng nói của cậu ấy! Cậu ấy chưa bao giờ ôm chặt tôi như vậy, cũng không bao giờ cười lớn như vậy và càng không bao giờ nhắc bỗng tôi lên xoay mấy vòng liền giữa chốn đông người như vậy.

Một lúc lâu sau người đó mới thả tôi xuống, hơi nghiêng người, tháo mặt nạ. Sống mũi cao thanh tú, mắt sáng long lanh, hàng mi dày và rậm, đồng tử màu xám nhạt, giống cậu ấy qua! Chiều cao và vóc dáng cũng giống hệt cậu ấy. Nhưng khuôn mặt không gầy guộc như cậu ấy, làn da không có màu bánh mật như cậu ấy và vành môi cậu ấy không bao giờ nhắc lên tình nghịch như vậy. Thoáng một chút thất vọng, nhưng ngay lập tức đã được thay thế bởi một niềm vui mới tràn ngập.

- Pusyseda!

Bây giờ đến lượt tôi ôm chầm lấy cậu ta. Nhưng sao cậu ta lại cao lớn đến vậy?

Cậu ta suốt từ lúc nhìn thấy tôi đến giờ, lúc tôi buông tay ra thì cậu ta làm vẻ mặt giận dữ:

- Ngải Tình, đầu mờ trên miệng chị dính hết lên quần áo tôi

Tôi hơi ngượng ngùng khi ôm “chú nhóc Pusyseda đã trưởng thành” ấy, nhưng câu nói không chút kiêng nể kia đã khiến cảm giác ngượng ngùng ấy lập tức tan biến! Tên ranh này, chẳng thay đổi gì cả!

- Bù lại, chị phải thiết đãi tôi một bữa đấy!

Tôi không kịp phản ứng gì, đã bị cậu ta giằng lấy xiên thịt nướng, trả lại người bán hàng, sau đó, lôi tôi đi, không cho tôi thời gian cần nhận vì đã lãng phí đồ ăn! Cái tên hoang toàng này!

Tôi tròn mắt nhìn từng đĩa sơn hào hải vị bày la liệt trên bàn ăn trước mắt. Đã bao lâu rồi tôi không được ăn đồ ăn Trung Quốc? Đã bao lâu rồi tôi chưa nhìn thấy cơm trắng? Ở thời đại này, gạo được vận chuyển tới đây từ Trung Nguyên. Ăn một bữa cơm gạo trắng ở Tây vực là cả một khoản chi tiêu xa xỉ. Hãy nhìn xem cách bài trí ở quán hàng này, trời ơi, còn cả ghế lô nữa. Miệng nhai cơm, lòng thầm lầu bầu: Đúng là tên phá gia chi tử!

Pusyseda ngồi bên ghế đối diện, hầu như không nhắc đĩa, chỉ chăm chú nhìn tôi, nụ cười ngang tàn trên khóe môi chưa chịu tắt. Tôi cảm thấy hơi lo lắng, nên cắn đầu nhai nuốt. Một cô gái người Hán mang đồ ăn vào, cậu ta đón lấy và cảm ơn bằng nụ cười quyến rũ ấy. Tôi thấy cô gái bước ra ngoài với đôi má ửng đỏ và cuống quýt đến mức cụng đầu vào cánh cửa.

Tôi thở dài:

- Pusyseda, cậu có biết điệu bộ tươi cười lá lơi của cậu có thể khiến mọi cô gái trên đời này nghiêng ngã không?

Cậu ta nhướn mày, nhồm dậ, toàn thân vươn qua bàn, sát lại gần tôi:

- Còn chị thì sao, Ngải Tình?

Tên ranh, dám ăn nói với tôi như thế đấy! Tôi nhìn khuôn mặt điển trai rạng rỡ của cậu ta, nuốt nước bọt:

- Cho tôi xin, tôi già cả rồi, cậu làm ơn cho tôi sống thêm vài năm nữa đi!

Cậu ta cười vang. Nụ cười đó hoàn toàn khác nụ cười của Rajiva. Pusyseda cười sảng khoái, không chút e ngại. Rajiva thì khác, lúc nào cũng điềm đạm, nho nhã.

- Ngài Tình, chị là tiên nữ, chị đâu có già đi!

Cậu ta đột nhiên thôi cười, đổi sang giọng điệu nghiêm túc.

Tôi chẳng biết phải giải thích thế nào. Chính tôi đã nói với cậu ấy điều đó và cậu ta cũng được chứng kiến cảnh tôi biến mất. Nếu biết sẽ có ngày quay lại, tôi không nên gieo vào tâm hồn thơ ngây của Pusyseda cái lý do ngớ ngẩn ấy. Giờ đây, tâm hồn ngây thơ đã bị tôi bẻ cong suốt mười năm, liệu có thể nắn cho thẳng lại được không?

- Ngài Tình, chị về khi nào vậy?

- Tôi...

Tôi ấp úng, thần kinh căng như dây đàn

- Hôm qua.

Tôi không muốn Pusyseda biết mình đã ở đây gần ba tháng. Tôi không muốn cậu ta biết mình đã ở cùng Rajiva. Rajiva của tôi, tôi muốn bảo vệ cậu ấy và yêu cậu ấy theo cách của mình...

Sau đó, Pusyseda hỏi tôi ở đâu, tôi nói tên nhà trọ của mình. Thấy tôi vẫn tiếp tục ăn cơm, cậu ta tỏ ra hết kiên nhẫn:

- Chị định ăn đến bao giờ mới thôi hả?

Tôi giật mình.

- Cậu bận à, sao gấp thế?

- Tất nhiên là bận rồi!

Cậu ta nhìn tôi nghiêm túc.

- Tôi phải đi dọn giúp chị.

- Để đi đâu?

- Về phủ quốc sư chứ còn đâu nữa!

Pusyseda theo tôi về nhà trọ trả lại phòng. Lúc tôi thu dọn đồ đạc, đã sơ ý để cậu ta nhìn thấy chiếc áo ngực của mình. Cậu ta còn nhấc chiếc áo lên và hỏi tôi đây là thứ gì với vẻ mặt rất hiếu kỳ, tôi xấu hổ

không biết giấu mặt vào đâu. Sau đó cậu ta chẳng nói chẳng rằng, khoác chiếc ba lô Northace của tôi lên vai, ném cho chủ quán một xâu tiền, khoát tay hách dịch:

- Không cần trả lại!

Đúng là đồ hoang toàng!

Gần đến phủ quốc sư, tôi ngập ngừng kéo tay Pusyseda lại:

- Cậu định nói thế nào với mọi người? Mười năm qua, tôi không hề thay đổi.

Cậu ta dừng lại, mắt ra chiều suy nghĩ:

- Sẽ nói chị là cháu gái của Ngải Tình, gọi chị là Tiểu Ngải Tình nhé!

Tôi đứng tim, anh em ruột có khác, đến cách nghĩ cũng giống hệt nhau.

- Nhưng tôi sẽ không giấu cha.

Về mặt cậu ta bỗng trở lên nghiêm trang.

- Tôi chưa bao giờ nói dối cha điều gì.

Kumarayana, con người thông tuệ, nho nhã ấy, hẳn sẽ chấp nhận sự xuất hiện kỳ quặc của tôi

Tôi giương mắt lên quan sát mọi thứ trước mặt. Vẫn căn phòng năm xưa, cách bài trí này, mười năm rồi không hề thay đổi. Thậm chí trên bức tường phía đầu giường vẫn còn nguyên những chữ Hán mà tôi bắt Pusyseda tập viết. Khi ấy cậu nhóc nằng nặc đòi dán lên chỗ đó. Tôi chiều theo, cậu nhóc viết xong trang nào tôi dán lên tường trang ấy. Chữ viết xiêu vẹo ngả nghiêng, lúc trước nhìn chỉ muốn phát cáu, nhưng bây giờ lại cảm thấy vô cùng thân thuộc

- Ngày nào cũng có người dọn dẹp, chờ ngày chị trở về.

Giọng nói nhẹ nhàng lướt qua vai, rơi vào vành tai tôi, cảm giác gai gai nhưng trong lòng thấy ấm áp lạ thường.

- Đi nào, cho chị xem thứ này.

Còn chưa hết ngỡ ngàng đã bị cậu ta lôi đi. Tên ranh này tính nết vẫn như ngày nào.

Cậu ta kéo tôi đến phòng mình. Căn phòng đã đổi khác rất nhiều. Trên tường treo rất nhiều thanh kiếm dài, nhìn những hoa văn tinh xảo trên bao kiếm là biết đó toàn là kiếm quý. Một tủ sách nho nhỏ, tôi lướt qua và nhận thấy hầu hết đều là sách kinh Phật. Sách tiếng Tochari thì đều là sách về binh pháp và chiến tranh. Chỉ có vài cuốn sách tiếng Hán, "Binh pháp Tôn tử", "Hàn Phi Tử", "Chiến quốc sách"...

Đang mãi mê ngắm căn phòng của Pusyseda. Chợt thấy cậu ta thận trọng lôi từ trong ngăn tủ ra vật gì đó rất giống một khung ảnh, rồi nhẹ nhàng cời lớp vải lụa bọc bên ngoài. Tôi há hốc miệng, đó là bức họa Doremon mà tôi tặng cho cậu nhóc nhân dịp năm mới! Không ngờ, cậu ta vẫn giữ gìn nó như giữ một báu vật vậy!

Tôi ngẩng đầu lên nhìn Pusyseda, xúc động:

- Pusyseda ...!

- Đừng sụt sịt vội, vẫn còn nữa đó.

Cậu ta rút một cuốn sách bên dưới gối, đặt vào lòng tôi, đó là cuốn "Kinh thi", mép sách nhàu nhĩ, chắc hẳn đã được chủ nhân lật mở rất nhiều lần.

- Chị có thể chọn một trang bất kì để kiểm tra.

Tôi không cần mở sách, suy nghĩ trong giây lát:

- Thiên "kích cổ" (Giống trống) trong phần "Bội Phong - Quốc Phong", cậu thuộc chứ?

Pusyseda nhếch mép cười, hai tay chắp sau lưng, bước vài bước, quay quay đầu, cất giọng trầm bổng, ngâm ngợi:

Trống đánh thùy thuyền

Gươm giáo tập tành

Những ai đắp đất xây thành

Xa nhà xa nước riêng mình sang nam

...

Tử sinh cách trở đôi nơi

Cùng em anh đã nặng lời từ xưa

Đôi ta những nguyện cùng giá,

Cầm tay thừa ấ, bây giờ chưa quên

Cùng nhau thôi đã cách xa,

Sống đâu còn đến thân ta hỏi mình,

Thề xưa còn đó rành rành,

Nay thôi anh đã phụ tình cùng em[18]

Đây là bài thơ tôi thích nhất trong "Kinh Thi". Khi giảng bài cho Pusyseda, tôi dùng tiếng Tochari, không giống khi lên lớp bằng tiếng Hán cho Rajiva. Nghe cậu ta phát âm tiếng Hán trọ trẹ, tôi muốn bật cười, nhưng không hiểu sao sống mũi cay cay, chừng như muốn khóc.

- Còn nhớ không, chị từng nói, nếu tôi đọc thuộc "Kinh thi" thì chị sẽ trở lại?

Tôi gật đầu. Thật không ngờ, những lời buột miệng ra khi ấy, Pusyseda đều cho là thật.

- Năm đầu tiên, tôi đọc thuộc toàn bộ cuốn "Kinh thi", nhưng chị không quay lại. Tôi nghĩ rằng tại mình chưa đọc tốt, nên năm thứ hai, tôi đọc thuộc lại một lần nữa, nhưng chị vẫn bất vô âm tín. Mỗi năm vào đúng ngày mừng mười tháng Một âm lịch, tôi đều đến phòng chị và đọc hết một lượt cuốn "Kinh thi" này. Tôi đọc mười lần thì chị đã trở về...

- Pusyseda...

- Cảm động lắm phải không?

Tôi gật đầu, nước mắt trực trào ra, tôi sắp không kìm chế được nữa rồi!

- Vậy, cho tôi ôm một cái!

Tên sói nham hiểm chuẩn bị lao vào cô bé quàng khăn đỏ, nhưng đã bị khổ chủ cho một cái bạt tai. Những giọt nước mắt khi này trực trào ra đã được nuốt ngược trở lại vào trong bụng.

Hôm đó, tôi đã đến thăm Kumarayana. Mười năm qua đi, hai người con trai của ông đã trưởng thành và đang tận hưởng những năm tháng tươi đẹp nhất của đời người, còn với ông, mười năm thời gian giống như lưỡi dao vô hình cắt từng vết hằn học trên thân thể ông. Khuôn mặt vốn đã gầy guộc, khổ hạnh, nay càng thêm hốc hác, xanh xao, tóc ông bạc trắng, hình như năm nay ông mới ngoài năm mươi tuổi. Nhưng ông có vẻ rất yếu, những tiếng ho khan bật lên liên hồi. Nhưng đôi mắt màu xám nhạt khảm giữa hai hốc mắt như hai vực sâu hun hút ấy, đôi mắt sáng rực vẻ thông tuệ và từng trải ấy như nhìn thấu tâm can con người. Tôi bỗng run rẩy, đôi mắt Rajiva rất giống mắt cha.

Bộ dạng bông đùa, cười cợt thường ngày của Pusyseda biến mất, cậu tỏ ra rất mực cung kính đối với cha, chuyện trò từ tốn với ông rất lâu bằng tiếng Phạn. Kumarayana không ngừng đưa ánh mắt kinh ngạc hướng về phía tôi, khiến tôi không khỏi lo lắng. Nhưng sau đó, ông không hề tỏ ra thắc mắc về lai lịch kỳ lạ của tôi. Ông chỉ nhẹ nhàng bảo tôi hãy yên tâm ở lại và rằng người của phủ quốc sư sẽ đối đãi với tôi như một vị khách quý. Tôi đã đoán đúng, một người thông tuệ như Kumarayana, dù ông không thể biết rõ thân phận thật sự của tôi, nhưng ông sẽ không xem tôi như yêu ma quỷ quái để rồi trói tôi lại và đem thiêu sống. Có lẽ vì thế, ông mới sinh ra hai người con trai xuất sắc như vậy và cả hai đều yêu kính ông như vậy!

Đêm đó, tôi đã được ngủ một giấc say sưa trong căn phòng mà trước kia tôi từng gắn bó suốt ba tháng trời. Tôi băn khoăn tự hỏi, không biết Rajiva sẽ nghĩ gì nếu biết tôi đã quay về phủ quốc sư. Không biết giờ này cậu ấy đang làm gì? Và, không biết cậu ấy có nhớ tôi không?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 25

- Sao hôm nào mới sáng sớm tinh mơ đã chạy đến phòng tôi như thế này?

Tôi trèm chăn, than vắn thở dài.

- Thì đã sao. Ngày xưa tôi vẫn thường xuyên như thế mà. Chị quên tôi đã từng ngủ cùng chị à?

Tức chết mất!

- Khi ấy cậu mới mười tuổi.

Hồi bé quần lấy tôi, tôi không trách, nhưng bây giờ đã là người lớn rồi, cứ quần quanh bên tôi thế này, ngày sau kết hôn, làm sao vợ cậu ta có thể chấp nhận được!

- Cậu có biết là cậu đã trưởng thành rồi không?

Pusyseda gật đầu, đôi mắt mở to chớp chớp, long lanh, tỏ vẻ vô tội. Lại cái chiêu cũ rích hồi nhỏ vẫn thường dùng để lấy lòng tôi đây mà!

- Nam nữ phải giữ khoảng cách chứ, cậu em!

Tôi ôm đầu, chỉ muốn lao vào bức tường kia cho xong!

Bỗng nhiên, tôi bị kéo vào một vòng tay rất chặt và mạnh mẽ, một giọng nói xúc động thoảng qua trên đầu:

- Ngải Tình, xin đừng như lúc trước, tình dậy không thấy bóng dáng chị đâu cả, báo hại tôi lang thang tìm kiếm khắp nơi...

Tôi thật sự cảm động, những chiếc lông nhím chưa kịp xù lên đã mềm nhũn ra. Thì ra, mỗi sáng cậu ta chạy đến phòng tôi là để chắc chắn rằng tôi vẫn ở đây. Nhớ năm đó cậu ta mới mười tuổi, vậy mà phải chứng kiến cảnh người thật, việc thật biến mất vào khoảng không chỉ trong nháy mắt, hết như diễn kịch vậy. Một người trưởng thành và tâm lý vững vàng, nếu phải chứng kiến cảnh đó, có lẽ cũng không thể chịu nổi, đừng nói là một cậu nhóc. Không biết khi ấy Pusyseda đã hụt hẫng và hoảng sợ nhường nào! Chỉ e, suốt đời, cậu ta cũng không thể xóa được ám ảnh tâm lý này. Tất cả là lỗi ở tôi...

- Xin lỗi Pusyseda...

Thực ra, lần này tôi sẽ lại biến mất, nhưng tôi đã hứa với lòng mình, không để Pusyseda phải chứng kiến cảnh tượng đó thêm một lần nào nữa. Thời đại này, kiếm đâu ra bác sĩ tâm lý để điều trị cho cậu ta?

- Ngải Tình, tôi có phải là người đàn ông đầu tiên mà chị ngủ cùng không?

Trời đất ơi! Tên trắng hoa này mà gặp trở ngại về tâm lý ư? Tôi gào lên thảm thiết. Ai giúp tôi xé xác hẳn ra với!

Tâm điểm của lễ hội Sumuzhe trong ngày thứ năm này là vũ điệu "Hồ đăng" (điệu múa bay lên). Điệu múa này do nam giới biểu diễn và chú trọng đến các kỹ thuật: bay cao, trụ vững, sải dài, đá chân quay vòng, xoay tay chống eo, thu cầm nhún vai. Chúng ta có thể nhận thấy những nét tương đồng giữa vũ điệu này với các điệu múa của người Uyghur thời hiện đại. Tiếng nhạc hào hùng sôi nổi, xúc cảm dâng trào cuồng nhiệt, hơn mười chàng trai vừa hô vang, vừa bay nhảy, reo hò cổ vũ không nghỉ ngơi.

- Ngai Tình, chị thích điệu múa này lắm hả?

Pusyseda ghé tai hỏi lớn, tôi chẳng thèm suy nghĩ, gật đầu lấy lệ, ánh mắt không rời khỏi các nghệ sĩ đẹp trai ngồi trên sân khấu.

Pusyseda tháo mặt nạ đặt vào tay tôi, chạy biến. Chưa kịp hỏi xem cậu ta đi đâu thì đã thấy lăng tử rẽ đám đông, lao vào giữa đội múa. Tôi há hốc miệng khi thấy Pusyseda nhanh chóng hòa nhập với đội múa và thực hiện những động tác bay nhảy như một diễn viên chuyên nghiệp. Pusyseda nổi bật giữa sân khấu, không chỉ bởi chiều cao một mét tám mươi lăm và thân hình hoàn hảo, mà còn bởi khuôn mặt điển trai, quyến rũ. Cậu ta vừa bước lên sân khấu, tiếng reo hò cổ động của các khán giả nữ đã vang lên áp đảo.

Pusyseda gập người làm tư thế ngồi, nhưng nhanh như cắt, bước chân biến chuyển tựa như chim bay, các động tác di chuyển vị trí, dứt khoát, nhịp nhàng, mềm mại, vừa thể hiện được sức mạnh, vừa thể hiện được khéo léo. Những bước nhảy điêu luyện của Pusyseda khiến tôi, lần đầu tiên cảm nhận được một kiểu hấp dẫn khác của nam giới, tôi gào thét cổ vũ cùng các cô gái dưới khán đài. Nhưng như thế hình như vẫn chưa sáng khoái, tôi tháo mặt nạ, chụm tay quanh miệng làm thành hình cái loa, hướng về Pusyseda gào to:

- Pusyseda, cậu khá lắm, tôi yêu cậu!

Nghe thấy tiếng kêu của tôi, cậu ta nháy mắt truyền tín hiệu, nhếch môi cười đắc ý, điệu bộ ấy có thể hấp hồn bất cứ cô gái nào!

Âm nhạc càng lúc càng sôi động. Động tác nhảy của Pusyseda càng lúc càng nhanh thoăn thoắt, tiếng reo hò cổ vũ của khán giả càng lúc càng bùng nổ, mọi người vỗ tay theo nhịp trống. Rồi âm nhạc đột ngột tắt lịm, Pusyseda đột ngột lộn một vòng rất cao trên không, khi tiếp đất, đầu gối ở tư thế quỳ xuống sàn diễn, vẽ một đường trượt dài về phía tôi. Lúc dừng lại trước mặt tôi, cậu ta làm động tác dang rộng hai tay, đầu ngẩng cao kiêu hãnh, nụ cười rạng rỡ, hấp dẫn không bút nào tả xiết. Tôi cảm nhận rất rõ những ánh mắt hình mũi tên đang chĩa về phía mình, vội vàng đưa tay kéo cậu ta dậy.

Pusyseda mồ hôi nhễ nhại, một vài lọn tóc xoắn màu nâu dính trên trán, quần áo cũng đầm đìa. Phản xạ đầu tiên của tôi là rút tay vào túi, nhưng chẳng có cái khăn nào cả. Không biết đã bao nhiêu năm rồi tôi không mang theo khăn mùi xoa bên người, vì đã quen dùng khăn ướt, mặc dù tôi biết dùng khăn ướt không vệ sinh chút nào...

Thấy tôi tiu nghỉu rút đôi tay trống không từ trong túi áo ra, Pusyseda cười nói: không sao, rồi kéo vạt áo của tôi lên lau mồ hôi. Tôi sửng sốt, cậu ta thật tự nhiên vô đối...

Nhìn chiếc áo nhàu nhĩ, ướt mềm, tôi chỉ muốn khóc. Toàn mồ hôi là mồ hôi, mà hình như có mùi rất là khó chịu. Tôi bực mình càu nhàu:

- Nay, cậu làm thế, tôi mặc làm sao được nữa? Cậu... cậu... cậu thật là quá đáng

- Sao thế? Tiếc gì cái áo ấy, tôi thấy vui là được!

Lòng bàn tay cậu ta nhớp nháp mồ hôi, hồng rồì, tay tôi cũng không sạch nữa!

- Đi mua quần áo.

Pusyseda quay đầu nhìn tôi, vẻ bức dọc.

- Chị tiếc làm gì bộ quần áo cũ rách ấy, chị khoác thử đó lên người cùng tôi ra phố làm mất mặt tôi quá!

- Pusyseda!

Chúng tôi giật mình dừng bước, nhìn lên. Một cô gái làm da trắng trẻo mịn màng đang đứng trước mặt chúng tôi, vẻ mặt giận dữ cuồng nộ. Pusyseda nghiêng mắt nhìn cô gái, điệu bộ thách thức. Đây rõ ràng là một màn kịch tình yêu, nhưng tôi không phải là vai chính, tôi phải rút lui thôi.

Tôi lảng lảng bứt ra khỏi bàn tay rết mồ hôi của Pusyseda, định bụng ẩn thân vào một góc khuất ở con phố bên cạnh.

Nhưng được nửa bước đã bị kéo trở lại. Nguy quá, hấn quàng tay lên cổ tôi. Tôi rùng mình, mùi mồ hôi nồng nặc..

- Pusyseda, anh.. sao anh làm vậy?

Cô gái đó chừng sắp khóc, ánh mắt nhìn tôi đăm đăm sát khí.

- Cô nhìn thấy cả rồi đấy.

Pusyseda quàng vai tôi, áp sát đầu vào cổ tôi. Chú em ơi, cậu không thích người ta thì cũng đừng nên lấy tôi làm lá chắn cho cậu chứ. Huống hồ người chú em đâm dĩa mồ hôi thế này...

- Nhưng anh nói là...

- Nói gì? Tôi đã hứa hẹn gì với cô? Cô tự mình đâm thân đấy chứ?

- Cô gái ơi, cô hiểu nhầm rồi...

- Tôi và cậu ấy không phải như cô nghĩ đâu..

"Chụt!"- một tiếng động lạ, rõ ràng, dứt khoát phát ra trên má trái của tôi. Thê thảm quá, hết tay chân, quần áo, đến cả mặt cũng bị vấy bẩn rồi!

Cô gái giận dữ giậm chân, nước mắt như mưa gió, chạy đi như bay. Tôi thở dài. Chỉ một chú sơ ý, tôi đã trở thành vai chính của vở kịch này.

- Pusyseda, sao lại đối xử với người yêu mến cậu như thế?

- Bọn họ cứ bám riết lấy tôi đấy chứ. Đôi bên vui vẻ một chút thì không sao, nhưng đằng này, chỉ vài

ngày sau là họ lại đòi tương lai này nọ.

Đúng là đồ lãng nhăng! Chả trách anh trai cậu ta từng trách: Suốt ngày trêu hoa ghẹo nguyệt. Nghĩ đến Rajiva, trong lòng chợt thấy ấm áp lạ thường. Rajiva chắc chắn không bao giờ như vậy. Tuy rằng mười năm sau... Thôi, không nghĩ đến nữa! Kể từ giây phút quyết định sẽ yêu Rajiva theo cách riêng của mình, tôi đã quyết tâm không nghĩ đến chuyện sau này cậu ấy sẽ kết hôn và sinh con. Tôi không muốn nghĩ xa xôi đến thế. Tôi chỉ cần được yêu Rajiva trong hiện tại, thế là đủ...

- Pusyseda, lẽ nào cậu chưa từng yêu ai?

- Đúng vậy.

Câu trả lời mới dứt khoát làm sao!

Gặp lại Pusyseda sau mười năm, tôi nhận thấy cậu ta đã trở thành một lãng tử đa tình, cả ngày lông bông rong chơi. Cậu ta trở nên ranh mãnh hơn, biết chọc giận tôi, có lúc còn khiến tôi đỏ mặt vì xấu hổ. Lúc đầu, ngỡ rằng cậu ta có ý gì với mình, tôi ra sức đề phòng. Nhưng qua vài ngày tiếp xúc, mới biết đó là bản tính cốt nhả, bông lơi của cậu ta. Thực ra, Pusyseda chưa từng có hành vi hay cử chỉ gì không phải với tôi, mặc dù đôi lúc vẫn bắt nạt tôi và những lời lẽ trắng hoa của cậu ấy khiến tôi nổi giận. Ra phố, gặp những cô gái cậu ta quen biết, thấy ai nấy đều niềm nở chào hỏi, những cô gái không quen thì ngẩn ngơ ngó theo. Với bất kì cô gái nào cậu ta cũng liếc mắt đá lông nheo trêu đùa, chọc ghẹo. Mở miệng là thốt những lời có cánh. Cậu ta giống hệt một "người tình của đại chúng". Thế nên, tôi đã quen và không còn khó chịu với những cử chỉ thân mật của cậu ta nữa. Đôi lúc, tôi cầu nhàu, gắt gỏng, nhưng đã dần chấp nhận con người mới của cậu ta, vì dù sao đó cũng là bản tính trời sinh.

Nhưng tôi phải thừa nhận rằng, những lúc ở bên Pusyseda, tôi rất vui. Cậu ta thông minh, lanh lợi, hoạt bát, lại hài hước, phóng khoáng, cậu ta nghĩ ra rất nhiều thứ khiến tôi vui và còn đẹp trai nữa. Chả trách biết bao cô gái chết mê chết mệt, bám theo cậu ta, chả trách những cô gái bị cậu ta bỏ rơi đều đau khổ tuyệt vọng đến như thế. May mà tôi cứng cỏi, kiên cường, sức hấp dẫn "chết người" của Rajiva, tôi còn có thể kháng cự trong một thời gian dài nữa là! Và cũng mừng là trái tim rất nhỏ bé, Rajiva đã "chiếm giữ" toàn bộ rồi. Nếu không có lẽ tôi cũng sẽ giống như người phụ nữ đáng thương kia, khóc hết nước mắt khi phải chứng kiến Pusyseda thay người yêu như thay áo.

Buổi tối, tắm rửa xong xuôi, vừa bước đến cửa phòng đã thấy gã "lãng tử" đang "nhàn cư vi bất thiện", vẽ vờ lung tung trên cuốn tập của tôi. Thói xấu này mười năm qua vẫn không thay đổi. Mấy cuốn tập tôi quên mang theo hồi đó, chắc chắn đã bị cậu ta xé đi không ít

Vừa thấy tôi, gã lãng tử liền quăng ngay chiếc bút xuống, vẽ mặt cau có:

- Chị tắm rửa gì mà lâu thế! Đây mặc vào đi!

Pusyseda đẩy một chiếc váy mới ra trước mặt tôi, đó là một chiếc váy lụa mềm, màu lục, trang nhã, thêu những bông lựu vàng tươi tắn, chất liệu vải cao cấp, thủ công tinh xảo, chắc hẳn người mua đã phải bỏ ra một khoản khổng lồ. Tôi tấm tắc khen ngợi:

- Pusyseda, cậu đúng là cao thủ tình trường. Chiếc váy đẹp thế này, cô gái nào đành lòng từ chối kia chứ!

- Đây là lần đầu tiên tôi tặng quà cho phụ nữ đấy. Xưa nay, đều là đám phụ nữ ấy tặng quà cho tôi, họ tặng quà mà chưa chắc tôi đã nhận đâu.

Cậu ta rướn cằm, vênh mặt lên trời.

- Rốt cuộc là chị có nhận không hả, không thích thì để tôi trả lại

- Ấy, đừng đừng.

Tôi vội vàng đón lấy

- Tôi cũng là phụ nữ, tôi không nỡ từ chối.

Khi còn ở thế kỷ XXI, vì thích đi du lịch, thích tìm hiểu, nghiên cứu mọi thứ, nên trang phục thường xuyên của tôi là quần bò, áo phông, giày thể thao. Sếp thường lắc đầu nhìn tôi bảo rằng tôi chẳng nữ tính chút nào. Trở về thời cổ đại, lại càng không có nhu cầu thu hút sự chú ý của người khác, quần áo trên người mặc lại càng giản tiện hơn. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng là phụ nữ, phụ nữ thì ai cũng giống ai, ai cũng bị quần áo đẹp chinh phục.

- Thích không?

Tôi gật đầu, sung sướng ướm thử chiếc váy lên người. Giọng nói rủ rủ của Pusyseda bay trên đầu tôi:

- Chị định trả công tôi thế nào đây?

- Tôi giật mình

- Cậu muốn thế nào?

- Hay là, tối nay tôi ở lại đây nhé?

Lại là nụ cười quyến rũ và những cái liếc mắt đưa tình làm người khác ngộp thở, lại là chiêu bài đóng đưa mang thương hiệu ấy. Mặt tôi nóng bừng. Tôi không quen nghe những lời tán tỉnh ve vãn ấy. Không đi là sao? Cậu ta muốn gì chứ?

- Ha ha, tôi đùa thôi.

Pusyseda cười giòn giã.

- Tôi chưa thèm khát đến mức ấy đâu.

Nhưng mà...

Cậu ta đột ngột ghé mặt sát tôi, ánh mắt phong tình gợi cảm, cổ ý kéo dài giọng:

- Ngại Tình, chị chưa từng có gì với đàn ông đúng không? Tôi mới nói thế mà chị đã đỏ mặt rồi.

Mặt tôi lại càng đỏ lên dữ dội, tôi lừ mắt đe dọa tên ranh ấy.

- Việc gì đến cậu! Nếu có thì cũng không phải với cậu!

Cậu ta được dịp cười lẫn lộn

- Chị hoàn toàn khác những cô gái mà tôi từng gặp.

Gã lẳng tử không tiếp tục cười nữa.

- Tôi mà muốn ôm đám phụ nữ đó vào lòng, chắc họ phải run lên vì vui sướng. Chị thì khác, mới đụng chạm một tí thôi mà chị đã tránh né, sợ sệt như có ai sắp cắt da xẻ thịt của chị không bằng. Đám phụ nữ kia gặp tôi ba ngày đã nài nỉ tôi lên giường với họ. Vậy mà chị, bao nhiêu ngày rồi vẫn dửng dưng như không.

- Họ nài nỉ cậu ư?

Trời đất ơi, không ngờ 1650 năm về trước Khâu Từ đã hiện đại đến vậy, quan hệ nam nữ có thể tùy tiện đến vậy! Nhưng nghĩ kỹ lại cũng không có gì đáng ngạc nhiên cả. Điệu múa thoát y trên đường phố trong lễ hội Sumuzhe, đến những bức họa bán khỏa thân và hoàn toàn khỏa thân trên vách đá ở Kizil, tính cách phóng khoáng, sôi nổi, nồng nhiệt của người dân nơi đây. Với lối sống đó của họ, nữ giới chủ động theo đuổi nam giới chắc chắn không có gì là lạ. Và lại, Pusyseda hội tụ đủ những điều kiện để các cô gái phải chết mê chết mệt

- Đúng vậy, tôi chưa bao giờ nài nỉ bất cứ cô gái nào. Nhưng điều đó không có nghĩa là tôi tùy tiện. Muốn được lọt vào mắt cậu chủ Pusyseda không dễ đâu nhé.

Cậu ta đổ người lên chiếc giường của tôi, hai tay gấp lại làm gối, rung đùi tự mãn, đúng là dáng vẻ điển hình của một tên trắng hoa.

- Nhưng phụ nữ người Hán các chị có vẻ then thùng, e lệ rất nữ tính và đáng yêu.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi nói chuyện về vấn đề giới tính với một người con trai vào lúc nửa đêm thế này. Tôi cảm thấy rất mất tự nhiên. Tôi là phụ nữ thế kỷ XXI, lại hơn cậu ta ba tuổi, mà sao tôi không hề tự tin khi nói chuyện với cậu ta nhỉ?

- Ngái Tình, chị là cô gái đầu tiên mà tôi chưa nỡ "ra tay" sau một thời gian dài như vậy đấy.

Tôi không chịu nổi vấn đề nhạy cảm này nữa! Vì sao cậu ta cứ mở miệng là thốt ra những lời lẽ đong đưa ong bướm như vậy? Còn tình yêu thì sao, tình yêu xếp ở vị trí nào?

- Những cô gái lên giường với cậu, cậu có yêu họ không?

- Không hề! Tôi chỉ thấy vui thích thôi. Nhưng được vài ngày là họ đòi này đòi nọ. Họ đòi tôi phải hứa hẹn, đòi tôi một lòng một dạ, đòi tôi kết hôn, họ khiến tôi mệt mỏi và ngán ngẩm.

- Họ muốn cậu hứa hẹn bởi vì họ thật lòng yêu cậu.

Trái tim tôi như thắt lại khi nghĩ đến con người mà ngay cả lời yêu cũng không dám thốt ra ấy.

Đàn ông và phụ nữ tình cờ gặp gỡ, nảy sinh tình cảm, giai đoạn đó người ta gọi cuốn hút. Cuốn hút là sức hấp dẫn nhục dục, nó sẽ tan rất nhanh. Nhưng yêu là thứ tình cảm chứa đựng cả rung động của tâm hồn và khát khao nhục cảm. Khi người ta yêu, lý trí trở lên bất lực, mọi buồn vui, hạnh phúc và đau khổ đều nảy sinh từ đó. Rồi người ta muốn được có nhau, muốn được hành diện về nhau, đón nhận nhau, thương

nhớ nhau, tha thứ cho nhau, hạnh phúc vì nhau. Nhưng đó chưa phải là giới hạn cao nhất của tình yêu, giới hạn cao nhất là sống bên nhau. Tình yêu cuồng nhiệt đến đâu rồi nước chảy hoa trôi, cũng sẽ trở lên bình lặng. Hai con người nương tựa vào nhau, sống bên nhau cho tới khi đầu bạc răng long, đó mới là sự gắn kết bền chặt, mãi mãi.

Tôi lặng ngắm bầu trời bên ngoài cửa sổ. Rajiva đang ở nơi cách tôi bốn mươi dặm. Có phải cậu ấy cũng đang hướng lên bầu trời ngàn vì tinh tú kia giống như tôi không?

- Từ tình cảm đến chân tình rồi trao nhau ân tình, đó mới là những cung bậc trọn vẹn của tình yêu.

Tôi và Rajiva, sẽ chẳng bao giờ có cơ hội để trao nhau ân tình. Tình cảm của chúng tôi, rồi cũng hoang phế.

- Ngài Tình, chị yêu ai rồi phải không?

Tôi thót tim! Pusyseda đang ở rất gần tôi, đôi mắt sâu thẳm chiếu vào tôi như muốn soi tâm tư. Ánh mắt ấy giống Rajiva đến kì lạ!

- Không, không, không phải.

Tôi vội vàng thanh minh. Tôi không thể để Pusyseda hay bất cứ ai trên đời này biết được tình cảm của mình dành cho Rajiva.

- Tôi chỉ hơi xúc động thôi! Giá mà tôi có được tình yêu như thế thì tuyệt biết bao...

Pusyseda xoay vai tôi lại, ngón tay nhẹ nhàng nâng cằm tôi lên để khiến tôi đối diện với đôi mắt thường khiến tôi gặp ảo giác ấy.

- Tử sinh cách trở đôi nơi

Cùng em anh đã nặng lời từ xưa

Đôi ta những nguyện cùng già,

Cầm tay thưở ấy, bây giờ chưa quên[21]

Ngài Tình, chị muốn có một tình yêu như vậy, đúng không?

Tôi chưa từng nghĩ về điều này. Tôi chưa bao giờ dám mơ đến một ngày nào đó sẽ được bình thản nắm tay Rajiva, cùng nhau đi đến cuối chặng đường đời. Mỗi người trong chúng tôi đang phải gánh trên vai rất nhiều trách nhiệm...

- Ngài Tình, hay chúng ta thử xem.

Khi làn môi gợi cảm của tên lãng tử chực đổ xuống, thì tôi đã kịp dùng chiếc váy mới che trước mặt, sau đó đã hần ra khỏi phòng.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 26

Mở mắt ra đã lại thấy Pusyseda ngồi cạnh giường. Tôi không thấy lạ, cũng chẳng thèm để ý, mặc cậu ta gào thét thúc giục, ngủ nướng thêm một lúc nữa, mới uể oải vươn vai chào bình minh. Tôi mặc chiếc váy được tặng hôm qua, ra ngoài sân thấy Pusyseda khoác trên mình một chiếc áo ngắn chít eo màu xanh lục. Dáng người rất chuẩn, nếu sống ở thời hiện đại mà không làm người mẫu hay diễn viên thì quả là “phí của trời”. Có điều quần áo mà chúng tôi mặc trên người rất giống trang phục của một cặp tình nhân. Pusyseda nhìn thấy tôi, huyết sáo tán thưởng, sau đó đảo một vòng quanh tôi, gật gù tấm tắc. Nhưng, tên ranh này lại phán một câu khiến tôi rất đau lòng:

- Sao chị không trang điểm? Đồ trang sức của chị đâu?

Tối qua, ngoài chiếc váy mới, Pusyseda còn tặng tôi cả một bộ đồ nghề trang điểm. Nhưng tôi đã thu dọn và cất vào ba lô, dự định sẽ mang về thế kỉ XXI làm hiện vật hỗ trợ cho việc nghiên cứu về cách thức làm đẹp của phụ nữ thời cổ đại. Còn đồ trang sức ư, tôi chưa bao giờ dùng đến, nếu có, tôi cũng sẽ cất đi để làm hiện vật nghiên cứu. Phụ nữ thời Hán trang trí mái tóc rất đơn giản, quấn tóc gọn sau gáy, rồi dùng một chiếc trâm cài lên là xong. Ngày nào tôi cũng ra phố với vẻ ngoài giản dị ấy, có sao đâu, hà cớ gì hôm nay lại bị một gã phong lưu đẩy đến trước gương, ép tôi trang điểm? Điều đáng ngại là, tôi không biết sử dụng “mỹ phẩm” của người cổ đại. Thế là gã phong lưu đành phải ra tay.

Pusyseda thỏa sức bôi quệt trên mặt tôi, lòng đau như cắt, không biết hôm nay da mặt tôi sẽ phải hấp thụ bao nhiêu chì đây?

Rất lâu sau, Pusyseda mới ngừng tay, tôi ngấm mình trong gương, ôm bụng cười nghiêng ngả. Hai hàng lông mày của tôi giống hệt vai diễn bà mối trong các bộ phim của Ngô Quân Như, vành môi tròn, rộng, đỏ chót, có thể khiến bất cứ đứa trẻ nào hoảng sợ. Trời cao đất dày ời, tạo hình kiểu này không khác vai diễn Như Hoa trong phim hài của Châu Tinh Trì một chút nào! Tôi chạy như bay đi rửa mặt, cầu trời đừng ai nhìn thấy bộ dạng của tôi!

Sau khi đã trở lại là chính mình, tôi hạ quyết tâm, nếu Pusyseda vẫn muốn trang điểm cho tôi, hôm nay tôi sẽ không ra phố nữa, cho dù tôi đã háo hức chờ đợi ngày thứ sáu của lễ hội Sumuzhe biết nhường nào!

Pusyseda không o ép tôi nữa, gương mặt cậu xuất hiện dấu hiệu của sự xấu hổ mà xưa nay tôi chưa từng thấy. Bây giờ đến lượt tôi đảo quanh cậu ta một vòng, lẽ nào đây là khuôn mặt cột nhà, phong lưu ngàn năm không đổi ư?

Trên phố hôm nay toàn là các nam thanh nữ tú, dập dìu tài tử giai nhân, họ không đeo mặt nạ như mấy ngày trước, ai nấy trang điểm xinh đẹp như hoa như ngọc, rất nhiều đôi mặc trang phục tình nhân, tay nắm tay tình tứ dạo phố. Tôi hiểu rồi, ngày thứ sáu của lễ hội Sumuzhe là ngày lễ tình nhân của người Khâu Từ. Sau đó thì tôi nhận được rất nhiều ánh mắt ghen tị, tức tối khi nhìn thấy trang phục của chúng tôi và cánh tay như gọng kìm của Pusyseda trên vai tôi. Tôi cứ băn khoăn sao cậu ta lại tốt bụng đến thế, tặng váy áo cho tôi, lại bắt tôi phải trang điểm thật đẹp, không ngờ đó là âm mưu đẩy tôi ra làm lá chắn cho mình, hại tôi vô duyên vô cớ chịu tội với bao nhiêu cô nàng. Tôi giận sôi người, ra sức vùng vẫy, nhưng kết quả vẫn

như những lần trước, không thoát được là không thoát được.

Các cặp đôi đã tập trung rất đông trước một sân khấu đặt giữa quảng trường lớn, ai nấy đều háo hức chờ đợi. Tôi ngó nghiêng xung quanh, không thấy các nghệ sĩ múa chuyên nghiệp đâu cả. Lẽ nào hôm nay là ngày hội của diễn viên quần chúng?

- Đây là một cuộc thi hát, từng đôi nam nữ sẽ lên trình diễn các bài tình ca, ban giám khảo cho điểm dựa vào nội dung ca khúc, phong cách biểu diễn và chất giọng. Đôi chiến thắng sẽ được bình chọn là cặp đôi đẹp nhất Khâu Từ năm nay. Chị nhìn kia, đó là giải thưởng.

Tôi đưa mắt theo cánh tay Pusyseda, thấy hai chiếc hộp đặt trên một chiếc bàn cao, bên trong hẳn là thứ gì đó quý giá lắm. Vì đứng cách xa nên tôi không nhìn rõ giải thưởng.

Pusyseda thở dài thườn thượt:

- Ngải Tình à, bao nhiêu cô gái muốn hát cặp với tôi, nhưng vì chị mà tôi từ chối tất cả, chị có biết, tôi muốn giành được giải thưởng đó từ lâu rồi không...

Cậu ta đưa ánh mắt thêm khát, rất tội nghiệp về phía chiếc bàn đặt giải thưởng.

- Đi nào!

Tôi dắt tay Pusyseda bước về phía khán đài.

- Ngải Tình, đây là lần đầu tiên chị chủ động nắm tay tôi, tôi vui lắm, nhưng chị có thể cho tôi biết, chị định làm gì không?

- Giúp cậu giành giải thưởng chứ làm gì?

Tôi nháy mắt, cười bí hiểm với Pusyseda.

- Xem như tặng quà cho cậu vì hôm qua cậu đã nhảy rất đẹp.

Sau khi đăng kí, chúng tôi đứng sang một bên, tôi hát cho cậu ta nghe lời hát bằng tiếng Hán. Pusyseda cười ngật nghễo, nhưng đã bị tôi lườm đe dọa:

- Hãy tỏ ra nghiêm túc, đây là cuộc thi mà!

Pusyseda thôi cười, chăm chú nghe tôi hát, sau đó tự dịch sang tiếng Tochari. Tuy điệu hát giản đơn, nhưng Pusyseda đã dịch rất nhanh và rất khớp nhạc. Chỉ nghe tôi hát thêm lần nữa, cậu ta đã chuyển ngữ thành một bài hát bằng tiếng Tochari trọn vẹn. Tôi hết sức kinh ngạc, Pusyseda vốn rất thông minh, có thể không bằng anh trai, nhưng IQ của cậu chắc chắn vượt xa người bình thường. Nhưng vì thường ngày cậu ta hay cợt nhả, bông đùa, nên không ai nhận ra trí tuệ của cậu thôi.

Diễn tập vài lần, kiểm tra thấy không có sai sót, chúng tôi hăm hở bước lên sân khấu khi nghe thấy người dẫn chương trình gọi đến tên mình.

Chúng tôi đứng ở hai đầu khán đài, Pusyseda giả bộ đang dạo chơi trên phố, bỗng nhìn thấy tôi, vẻ mặt ngỡ ngàng vui thích, đảo quanh tôi mấy vòng. Tôi làm bộ xấu hổ, cúi đầu toan bước đi, anh chàng muốn

chặn lại, tôi vội né tránh, anh chàng bắt đầu cất giọng phía sau tôi:

- Này cô em, có biết, thứ gì đang đùa chơi, thứ gì đang dựng nhà, thứ gì đang che ô và thứ gì đang quấn quít nhau trên mặt nước?

Giọng hát của Pusyseda vút cao, vang xa, khỏe khoắn. Không ngờ cậu ta chẳng những nhảy múa giỏi mà ca hát cũng tài đến vậy. Tôi nhìn Pusyseda, làm bộ thẹn thùng, e lệ, bắt đầu cất lời đối đáp bằng chất giọng thanh trong, từng vô địch các phòng hát Karaoke của mình:

- Này anh chàng ơi, loài vịt đang đùa chơi, thuyền lớn đang dựng nhà, lá sen đang che ô và chim uyên quấn quít nhau trên mặt nước đó anh!

Anh chàng tươi cười hớn hờ, muốn tiến lên nắm tay tôi, nhưng tôi đã nhanh nhẹn quay người né tránh, nhìn anh chàng và cất cao giọng:

- Này anh có biết, thứ gì có miệng mà không nói năng, thứ gì không miệng nhưng inh tai cả ngày, thứ gì có chân không chạy bao giờ, thứ gì không chân nhưng nhà nhà đều ghé.

Nghe tôi hát, anh chàng làm bộ gãi đầu, dăm chiêu, ra chiều khổ sở, nhún vai xòe tay, như muốn cầu xin đối phương đừng ra câu đối khó như vậy! Những động tác này không hề có khi chúng tôi diễn tập, rõ ràng là phần diễn ngẫu hứng của Pusyseda, cậu ta diễn rất tự nhiên, khiến câu chuyện của chúng tôi càng thêm hấp dẫn. Tên ranh này quả nhiên rất có khả năng trình diễn. Nhìn bộ mặt giả vờ như thật của cậu ta, tôi chỉ muốn bật cười.

Tôi đã kết thúc phần hát của mình nhưng anh chàng không tiếp lời đối đáp lại ngay. Anh chàng bước vài bước, vẻ mặt dăm chiêu ra chiều suy nghĩ, khiến khán giả ai nấy đều cho rằng anh ta sắp thua, đều không khỏi lo lắng. Sau đó mặt mày anh chàng bỗng trở nên hớn hờ, gõ gõ vào lòng bàn tay với vẻ mặt hả hê, xoay người đối đáp:

- Này cô em, Bồ Tát có miệng nhưng Người chẳng nói năng, cồng chiêng không miệng nhưng inh tai cả ngày, nhà giàu có chân không thềm chạy, đồng tiền không chân đến muôn nhà.

Khán giả dưới khán đài vỗ tay reo hò tán thưởng, không khí của toàn bộ hội diễn đã sôi nổi hẳn lên nhờ Pusyseda. Trong lúc mọi người vẫn đang hào hứng sôi nổi, tôi ngượng ngùng để anh chàng nắm lấy tay mình, cùng nhau song ca:

- Muốn hát, hãy hát lên. Muốn đánh cá, hãy ra biển. Em cầm sào, anh quăng lưới, ta theo nhau đi khắp muôn sông.

Pusyseda không chỉ nắm tay mà còn vòng qua ôm eo tôi, ngả đầu vào vai tôi, tiếng nhạc du dương trữ tình, chúng tôi kết thúc phần biểu diễn bằng hình ảnh kinh điển của chàng Jack và nàng Rose trong Titanic. Tiếng vỗ tay rào rào vang dội, hoa tươi ngập không gian, tôi âm thầm thui cho tên phong lưu một cú thật đau, nhưng hẳn không hề hấn gì, vẫn ôm chặt lấy tôi. Lẽ ra tôi phải cảnh cáo hẳn từ trước mới phải, giờ hối hận cũng đã muộn.

Đó là đoạn hát đối trong phim “Chị Lưu Tam”, lời hát gốc còn có thêm các loại hoa quả vùng nhiệt đới như: đu đủ, chuối, dứa, bưởi, nhưng vì những loại hoa quả này người Khâu Từ chưa được thấy bao giờ, nên tôi đã lược bỏ.

Kết quả không ngoài dự đoán, chúng tôi được giải nhất, với lời đánh giá của ban giám khảo: bài hát độc đáo, ca từ thú vị, diễn xuất tài tình, giọng hát chuyên nghiệp. Điều đó là tất nhiên, các bạn tìm đọc tiểu thuyết về đề tài vượt thời gian sẽ thấy các cô gái trở tài ca múa của mình trên sân khấu thời cổ đại như thế nào. Tôi sung sướng đặc chí, vì cuối cùng tôi cũng đã có dịp thể hiện. Từ nay không ai còn phàn nàn về chuyện tôi chẳng giống các cô gái vượt thời gian chút nào nữa nhé!

Phần thưởng thật tuyệt vời! Đó là một đôi sư tử (sư tử là tượng trưng của Khâu Từ) bằng ngọc trắng Khotan trong suốt, thủ công tinh xảo, nếu ở thời hiện đại, chắc chắn phải trị giá hàng chục nghìn nhân dân tệ. Pusyseda đeo miếng ngọc hình sư tử cái lên cổ mình, sau đó, không nói không rằng, quàng ngay miếng ngọc hình sư tử đực vào cổ tôi. Cậu ta sung sướng tươi cười như chưa bao giờ nhìn thấy bảo bối gì quý giá hơn thế.

Ngày hôm đó, Pusyseda gần như không lúc nào thôi cười, cậu ta khiến bao nhiêu cô gái phải ngơ ngẩn nhìn theo, người đứng cột, kẻ đứng tường. Mỗi khi mở miệng gọi tôi là lại: này cô em. Tôi nhớ một năm nọ, đi du lịch Dương Sóc, trên phố Tây, nơi tập trung đông khách du lịch nhất, hầu như quán hàng nào bên tai tôi cũng văng vẳng giai điệu ấy, đến nỗi về đến nhà rồi mà miệng không lúc nào dừng hát: Này cô em, này anh chàng... Pusyseda giống hệt tôi ngày đó, cậu ta ca đi ca lại khiến tôi nhảm cả tai. Tôi bức quá phải cảnh cáo, nếu còn hát nữa tôi sẽ bỏ về một mình, thế là cậu ta nín thinh.

Buổi tối, gã phong lưu lại lên đến phòng tôi, nhưng không nêu ra những chủ đề khiến tôi phải đỏ mặt nữa, mà nài nỉ tôi hát lại bài hát ngày xưa. Một vài ca khúc cậu ta còn nhớ, thì ngâm ngợi theo tôi. Khi hát đến bài “Ngủ ngon bé yêu”, tôi chợt nhớ lại, hôm đó đã hát cùng Rajiva. Kể từ giây phút ấy, tôi nhận ra mình rất nhớ, rất nhớ cậu ấy, nỗi nhớ cồn cào...

Âm thanh ghen lại, ý nghĩ mông lung, trong lúc sơ ý, tôi lại bị kéo vào một vòng tay rất chặt. Tôi hối hận vì ngày trước đã không tham gia các buổi học về kỹ năng phòng thân. Dùng “võ” không được, tôi đành dùng “văn” vậy.

- Pusyseda, sao cậu thích ôm tôi thế?

- Bởi vì trên người chị có mùi thơm rất dễ chịu.

Cậu ta hít hà trên cổ tôi, hết một chú cún con, làm tôi buồn buồn, tức cười. Tôi nhấc cánh tay lên ngửi, có mùi gì dễ chịu đâu nhỉ? Tôi không mang theo dầu gội, sữa tắm, sữa dưỡng thể, cũng không trang điểm, không rắc nước hoa, khi tắm, tôi dùng loại xà bông thông dụng của người Khâu Từ, làm gì có mùi thơm chứ!

- Chị không giống những cô gái khác, thân thể họ rất hôi, tôi chẳng thiết động vào họ.

Cậu ta lại hít hà một hơi, tán thưởng:

- Ngải Tinh thơm lắm!

Tôi đã hiểu ra vấn đề! Mùi hôi trên cơ thể mà Pusyseda nhắc đến, chúng ta thường gọi là mùi hôi nách. Trần Dân Khác từng viết một bài nghiên cứu mang tên “Người Hồ và mùi hôi cơ thể”. Bài viết có đoạn: “Mùi hôi, trước thường gọi là mùi người Hồ, chỉ mùi cơ thể đặc trưng của người Hồ ở vùng Tây vực. Nhưng sau khi tộc người Hồ vùng Tây vực hợp hôn với tộc người Hoa Hạ ở Trung Nguyên, thì trong số những người Hoa vẫn thấy xuất hiện mùi hôi nói trên. Xét thấy nếu tiếp tục gọi là “mùi người Hồ” thì

không hợp lí, lại thấy mùi hôi đó giống mùi hôi của loài cáo, nên từ đó đổi tên gọi thành mùi hôi của cáo”. Hầu hết người phương Tây hiện đại cũng có mùi hôi trên cơ thể, tôi cho rằng đó là vì thói quen ăn uống của họ khác với người phương Đông, họ thích ăn đồ lạnh, lâu dần đã tạo nên mùi hôi đó. Người da vàng ở phương Đông rất ít khi có mùi hôi cơ thể. Có lẽ vì vậy mà Pusyseda rất thích hít hà trên người tôi. Tôi bỗng chợt dạ, may mà hai anh em họ đều không có thứ mùi này.

- Còn nữa, chị rất ấm...

- Cậu đùa à!

Tôi đẩy cậu ta ra.

- Là người thì phải ấm chứ.

- Nhưng mẹ tôi rất lạnh.

Pusyseda buông tôi ra, chậm rãi bước đến và chăm chú quan sát bức tường có dán những chữ Hán ngồ nghê năm nào.

- Kí ức của tôi về mẹ là những lần cha đưa tôi đến chùa thăm bà. Bà mặc thứ trang phục khiến tôi bức bối, bà nhìn cha với ánh mắt lạnh lùng, với tôi cũng vậy. Cái người đứng phía sau mà cha bắt tôi gọi bằng anh cũng lạnh lùng như thế. Tôi chưa bao giờ nói với cha, rằng thực ra tôi ghét phải đến chùa thăm mẹ và anh trai. Sau đó, họ lên đường tầm sư học đạo, chuyển đi kéo dài suốt bốn năm. Tôi cảm thấy rất nhẹ nhõm, vì cuối cùng đã không phải gặp mặt những con người lạnh lùng ấy nữa.

- Nhưng, tôi còn nhớ, khi họ trở về, cậu đã ôm chầm lấy mẹ và gào khóc rất thảm thiết.

- Tôi làm thế vì muốn cha vui lòng.

Pusyseda quay lại nhìn tôi, nhếch môi cười.

- Cha luôn mong tôi sẽ yêu mẹ, chỉ cần cha vui, tôi sẽ làm bất cứ điều gì. Mặc dù tôi thấy hết sức khó hiểu, vì sao cha có thể ngày đêm thương nhớ hai con người vô cảm ấy.

Tôi sững sờ. Mới mười tuổi Pusyseda đã biết đóng kịch để làm cha vui lòng! Nhưng, điều đó cũng không khó hiểu. Kumarayana là người thân duy nhất luôn bên cạnh Pusyseda từ lúc nhỏ đến lúc trưởng thành, trong khi giữa mẹ, anh trai và cậu luôn có một bức tường ngăn cách vô hình, chẳng thể vượt qua.

- Đó là lần đầu tiên trong đời tôi ôm mẹ, tôi cũng muốn biết cảm giác được mẹ ôm vào lòng sẽ như thế nào, nhưng bà rất dửng dưng. Tôi ghét vòng tay giá lạnh của bà cũng như ghét vẻ lạnh lùng của bà. Từ đó, tôi không còn muốn ôm mẹ nữa.

Vẻ mặt của Pusyseda trở nên buồn âm trầm, nét buồn ấy rất giống Rajiva. Họ là anh em mà, kể cả khi không có tình cảm với nhau thì trên người họ vẫn chảy cùng một dòng máu.

- Nhưng chị thì khác, lúc mười tuổi, trong vòng tay chị, cảm thấy rất ấm áp, khác hẳn cảm giác khi sa vào lòng mẹ, nên hồi đó, tôi rất thích được ôm chị.

Pusyseda đưa tay ra, kéo tôi vào lòng, một tiếng thở dài khe khẽ lướt trên cổ tôi.

- Mười năm sau ôm chị vào lòng, khiến tôi không khỏi bồi hồi nhớ lại hơi ấm ngày xưa.

Tôi không vùng vẫy cố thoát ra khỏi vòng tay của Pusyseda như lúc trước nữa. Bản năng làm mẹ của người phụ nữ khiến tôi không nỡ từ chối chàng trai tội nghiệp này. Cậu ta luôn thiếu vắng và khao khát tình yêu của người mẹ. Không biết khi mãi mê theo đuổi lý tưởng của mình, Jiva có từng nghĩ bà sẽ gây nên những tổn thương trong lòng Pusyseda? Có lẽ bà cũng yêu thương hai anh em họ như mọi bà mẹ trên cõi đời này, nhưng tình yêu đó của bà, có phải rất lạ lùng hay không?

Để mặc Pusyseda ôm mình hồi lâu, tôi nghĩ vẫn nên nói rõ với cậu ấy. Dù những cử chỉ thân mật này xuất phát từ khát khao tình mẹ, nhưng tôi không thể thay thế Jiva. Pusyseda giờ đây đang được vây bọc trong vòng tay của rất nhiều phụ nữ, chắc hẳn chưa bao giờ cậu ta nghĩ đến cảm giác của tôi. Tôi không thể để tình trạng này tiếp tục. Quan trọng hơn cả là, tôi không muốn Rajiva nhìn thấy những cử chỉ thân mật này. Tuy rằng giữa chúng tôi chưa có bất cứ lời hẹn ước nào, nhưng trong trái tim tôi, Rajiva đã là duy nhất.

Tôi thở dài, lựa lời khuyên nhủ:

- Pusyseda, cậu đã trưởng thành. Người Hán có câu: nam nữ thụ thụ bất thân, tức là mọi cử chỉ giữa đàn ông và phụ nữ phải có giới hạn, phải giữ khoảng cách, điều này gọi là lễ nghi. Vì vậy, cậu không nên tùy ý ôm tôi như thế. Tôi là người Hán, tôi không quen với việc đàn ông có những cử chỉ quá ư thân mật như vậy.

- Chị không thích à?

Nhìn ánh mắt nghiêm nghị của tôi, Pusyseda thở dài, buông tay ra.

- Tôi cứ nghĩ, cô gái nào cũng thích được tôi ôm vào lòng.

- Đó là vì họ yêu cậu. Chỉ những người yêu nhau mới thích những tiếp xúc thân thể như thế.

- Vậy...

Pusyseda đột nhiên sáp lại gần tôi, ánh mắt hút hồn chăm chú quan sát biểu cảm của tôi, hỏi khẽ:

- Chị có yêu tôi không?

- Không.

Tôi cố gắng để giọng nói của mình là rõ ràng và chắc nịch.

- Cậu giống như em trai tôi. Đừng quên, tôi hơn cậu ba tuổi đó.

- Nhưng chị là tiên nữ, chỉ vài năm nữa tôi sẽ nhiều tuổi hơn chị. Khi tôi trở nên già nua, chị vẫn trẻ trung như bây giờ.

Lại là vấn đề đó. Tôi phải giải thích thế nào để có thể xóa bỏ hoàn toàn lời nói dối đáng ghét ngày ấy?

- Pusyseda...

Ánh mắt Pusyseda bỗng rực sáng, cậu ta vội vàng ngắt lời tôi:

- Thôi được, nếu chị không thích thì sau này tôi sẽ hạn chế ôm chị.

Vẻ phong lưu, lãng tử quen thuộc đã trở lại.

- Nhưng, thỉnh thoảng ôm một cái, không sao chứ?

Chỉ được vài phút nghiêm chỉnh, Pusyseda lại “hiện nguyên hình” rồi. Đúng là, giang sơn dễ đổi bản tính khó dời.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 27

Ngày cuối cùng của lễ hội Sumuzhe, Pusyseda không cần ngồi xổm trước mặt tôi và nhọc lòng gào thét tôi thức dậy nữa. Giấc mơ cùng Rajiva đi ngắm mặt trời mọc đã tan biến khi âm thanh tiếng kèn Xô – na và tiếng cười nói hoan hỉ văng tới bên tai tôi.

- Ngải Tình, dậy đi! Tôi chưa từng thấy cô gái nào thích ngủ nướng như chị. Hôm nay là ngày sôi động nhất của lễ hội Sumuzhe đấy.

Miệng lâu bầu, mắt vẫn nhắm chặt, tôi nuối tiếc giấc mơ đẹp. Rajiva và tôi chỉ có thể tay trong tay đi bên nhau trong mơ mà thôi!

- Chị còn không chịu dậy, tôi sẽ bế chị lên đó.

Tôi bật dậy, nhanh như tên bắn.

Chúng tôi đeo mặt nạ ra phố, vừa bước chân ra cổng, mắt tôi đã hoa lên vì cảnh tượng: đường phố ngập nước, ai nấy áo quần ướt sũng, nhưng dường như mọi người đều không bận tâm.

- Đây là...

- Đi nào, rồi chị sẽ thấy, ngày hội này thú vị ra sao...

Tiếng nhạc rộn rã vang lên nơi góc phố, Pusyseda kéo tay tôi chạy như bay về hướng đó.

Một chiếc xe ba gác chậm chậm tiến đến, trên xe có vài ba người đang thổi kèn Xô – na, một thùng nước lớn bằng gỗ và hai chàng thanh niên to khỏe đang múc từng gáo nước, té lên người đi đường, miệng hô vang: “Năm mới phát đạt, tai ương không còn”. Nhà nào nhà nấy mở rộng cửa, đặt một thùng nước trước nhà và có chủ nhà cũng đang ra sức múc nước trong thùng hắt về phía những chiếc xe ba gác. Không nhìn rõ gương mặt những người đang tắm trong làn mưa nước vì họ đeo mặt nạ, nhưng tôi nghe thấy tiếng cười ha hả, sáng khoái ngân vang không dứt của họ. Họ khiến tôi trở nên phấn chấn vì tôi đang được chứng kiến lễ hội té nước của 1650 năm về trước.

Gã lăng tử nhanh nhẹn né được một gáo nước, nhưng tôi thì lãnh đủ, áo váy đầm dề.

- Đi nào, Ngải Tình.

Pusyseda nắm tay tôi, ánh mắt hoan hỉ.

- Chúng ta đi té nước nào!

Gã lăng tử kéo tôi quay lại phủ quốc sư. Một chiếc xe ba gác dùng ngựa kéo, trang trí rất đẹp đang chờ sẵn trong sân, trên xe đã có một thùng nước lớn. Pusyseda bố trí một thanh niên điều khiển cỗ xe, hai người phụ trách thổi kèn Xô – na. Sau đó, cậu ta đỡ tôi lên xe và tự mình vọt lên theo bằng một cú nhảy điệu

nghe. Pusyseda ấn vào tay tôi một chiếc gáo, rồi quay ra hô anh chàng phu xe: Đi nào! Cỗ xe di chuyển, tiếng kèn Xô – na vang lên, chúng tôi tuần du qua các góc phố và thỏa sức đắm mình vào lễ hội té nước trong âm thanh náo động và bầu không khí rộn ràng, vui nhộn ấy.

Tôi từng đến Thái Lan vào dịp năm mới theo lịch của người Thái, đó là ngày hội Songkran mà chúng ta thường gọi là ngày hội té nước. Trên đường phố Bangkok, ai nấy đều cầm một khẩu súng nước, những chiếc xe bán tải nối đuôi nhau diễu hành. Khi tiếng nhạc dồn dập, vút cao, các bạn nam nữ thanh niên hò reo múc nước trong những chiếc thùng nhựa cỡ lớn đặt trên xe, tới tấp té, hất vào người đi đường. Khi di chuyển đến nơi tập trung đông người, các xe dừng lại và cuộc “thủy chiến” diễn ra sôi động giữa các “chiến sĩ” té nước. Thậm chí khi chiếc xe bán tải dừng đỗ song song với những chiếc xe bus công cộng trên đường, các chiến sĩ không ngần ngại té nước vào xe bus. Người bị té ướt, ai nấy đều cười vui vẻ. Nhưng hồi đó tôi chỉ là khán giả, đứng bên đường quan sát, tuy cũng bị té ướt, thậm chí một nhóm các bạn trẻ người Thái tôi không hề quen biết còn chạy tới, bôi lên mặt tôi một thứ phấn trắng gì đó, nhưng chưa bao giờ tôi chính thức tham gia vào trò chơi té nước và chơi hết mình như ở lễ hội này.

Trên đường phố Khâu Từ, mọi người mãi mê đùa vui, chúng tôi té nước vào người đi đường và họ té nước lại chúng tôi. Khi gặp những chiếc xe ngựa đi ngược chiều, chúng tôi dừng lại, một cuộc thủy chiến diễn ra, các chiến sĩ vừa ra sức “chiến đấu” vừa hô vang những lời chúc tốt lành. Lúc đầu tôi còn e dè, chỉ múc những gáo nước nhỏ và hất nhẹ về phía mọi người. Nhưng sau khi bị “tấn công” tới tấp, quần áo ướt sũng, tôi hăm hở lao vào cuộc chiến và liên tục “chào hỏi” người đi đường bằng những gáo nước đầy tràn. Vừa chiến đấu vừa né trái né phải tránh đòn “phục thù”. Khâu Từ đang là mùa hè, thời tiết oi bức, được tắm trong nước thế này thật dễ chịu. Tôi gào thét khản cả cổ, chưa bao giờ tôi được vui chơi thỏa sức như hôm nay! Trên phố, cũng có người cầm những khẩu súng nước bằng gỗ, khi bắn, nước phun khá xa. Một ai đó hướng khẩu súng về phía tôi, tôi vội nghiêng người né tránh, cỗ xe chòng chành, tôi trượt chân, té nhào. Không văng ra khỏi xe ngựa, nhưng tôi lại rơi vào một vòng tay đang hừng hực hơi thở. Đôi mắt màu xám nhạt ở cách tôi rất gần, ánh mắt đảo một vòng khắp người tôi, từ đầu đến chân. Tôi giật mình nhận ra chiếc váy ướt đầm dính sát vào thân người, ngôn ngữ thông dụng trong tình huống này gọi là “lộ rõ đường cong cơ thể”. Chỉ nhìn thấy đôi mắt, nhưng không khó đoán vẻ mặt của gã phong lưu này như thế nào. Hai má tôi nóng bừng, may mà đeo mặt nạ, tôi vội vàng vùng vẫy đứng lên. Gã phong lưu không “bắt nạt” tôi như những lần trước, nhưng hằm nhìn tôi hồi lâu, buông tiếng thở dài:

- Ngài Tình, ngực chị nhỏ quá...

Một gáo nước lớn dội lên đầu hằm. Tôi làm sao mà so sánh với các thiếu nữ “béo tốt màu mỡ” của Khâu Từ được.

- Nhưng nghe nói, chịu khó xoa bóp thì sẽ to dần lên.

Gáo nước thứ hai tặng cho hằm.

Pusyseda lắc đầu giữ nước trên tóc, những lọn tóc xoắn ướt sũng dính trên trán, nhưng hằm không hề biết sợ:

- Tôi có thể giúp chị...

Nước đã dùng hết, tôi lao lên tấn công, phải xử tên này thôi, để hằm sống sót chắc chắn sẽ gây họa cho người đời.

Cỗ xe chậm rãi lăn bánh trong thành phố, nước trong thùng đã cạn. Pusyseda kêu phu xe dừng lại, cùng những chàng trai khác khiêng thùng gỗ đến một nhánh nhỏ của sông Muzat chảy trong lòng thành phố để lấy nước. Tôi cũng xuống xe, giúp họ một tay. Hồi này, Pusyseda là người chơi trò té nước nhiệt tình nhất, nên toàn thân cậu ướt sũng, lớp áo mỏng dính sát vào cơ thể, làm lộ rõ những cơ bắp cuồn cuộn trắng kiện và tấm lưng rộng, lực lưỡng. Ngắm nhìn một thân hình đàn ông hấp dẫn như thế mà không vui thích thì không phải là phụ nữ!

- Thế nào? Chị thấy hài lòng chứ?

Đúng là đồ phong lưu, thốt ra toàn những lời trăng gió, ong bướm. Tôi như bị sét đánh ngang tai! Xin cậu đấy, Pusyseda!

Không thể không cho tên này một gáo nước, nhưng hắn đã nhanh nhẹn né kịp, một người đang đứng phía sau hắn đã phải chịu trận...

Quần áo của người đó vốn không hề dính nước, nhưng giờ đây đã ướt nhẹp vì gáo nước của tôi, anh ta bối rối, bước lùi lại phía sau. Dáng người cao gầy, chiếc áo ngắn chít eo màu xanh nhạt, đeo mặt nạ hình sư tử, ở con người đó toát lên vẻ phiêu diêu thoát tục không thể diễn tả nổi. Dù đang ở giữa chốn ồn ào náo nhiệt, nhưng người đó dường như rất cô độc. Tim tôi đập mạnh, ánh mắt hốt hải kiếm tìm, nhưng anh ta đã quay gót đi xa. Tôi muốn đuổi theo, nhưng Pusyseda đã giữ lại. Tôi thần thờ nhìn theo, khẽ lắc đầu. Chắc hẳn là ảo giác, cậu ấy không thể đến đây được! Và lại người đó rõ ràng là có mái tóc màu nâu nhạt dài ngang vai. Nhưng vì sao, vì sao tôi cảm thấy tim mình quặn thắt khi nhìn thấy bóng dáng cô đơn ấy? Những trò đùa của Pusyseda không còn sức hấp dẫn với tôi nữa, tôi mặc lòng ủ dột...

Cỗ xe tiếp tục hành trình, lướt qua quán trọ mà tôi từng ở...

Cuối cùng chúng tôi cũng về đến phủ quốc sư. Pusyseda chưa chơi đủ, vẫn hô hào muốn đi tiếp. Cậu ta đúng là đồ ham chơi, cả ngày dài trên phố mà không biết mệt.

Bước chân vào cửa đã thấy không khí có gì đó bất thường, mọi người trong phủ ai nấy đều giữ vẻ nghiêm trang khác lạ. Thấp thoáng bóng chiếc áo cà sa màu nâu sòng, một dáng hình cao gầy, cô độc, lặng lẽ tư lự trong sân. Nghe thấy tiếng chúng tôi, người đó quay đầu lại, vẻ mặt an nhiên...

Giây phút đó, hai mắt tôi ướt nhòe. Rajiva, đã bao lâu rồi không được gặp cậu? Sao tôi cảm thấy thời gian dài miên man như đã trải qua một đời người vậy?

Rajiva chăm chú quan sát tôi, khuôn mặt đột nhiên ửng đỏ. Tôi vẫn đang trong tình trạng quần áo ướt đầm, trước mặt Pusyseda tôi không cảm thấy có điều gì bất thường, nhưng trước mặt cậu ấy, không hiểu sao, tôi thấy tim mình đập dữ dội, hai má nóng bừng và không biết đầu đã cúi thấp từ lúc nào.

Chiếc mặt nạ của tôi bị tháo ra, gọng kìm của Pusyseda lại kẹp trên vai tôi:

- Anh nhìn xem ai đến này. Là Ngài Tình đó, tiên nữ của chúng ta, sau mười năm biến mất đã trở lại.

Rajiva ngược lên nhìn tôi. Một chút ngạc nhiên thoáng qua trong đáy mắt. Hai tay khép lại, cung kính cúi đầu:

- Rajiva kính chào thầy!

Không ngờ cậu ấy lại xử sự với tôi như vậy trước mặt em trai. Tôi bối rối không biết phải đáp lễ ra sao, nên cứ ngơ ngẩn nhìn cậu ấy.

- Mau đi thay quần áo đi, chị ướt cả rồi này! Cẩn thận kéo cảm lạnh.

Đây là lần đầu tiên Pusyseda nói với tôi bằng những lời đầy “chăm sóc”. Tôi len lén nhìn Rajiva, vẻ mặt cậu ấy không có gì khác lạ, cũng không có bất cứ biểu cảm ngạc nhiên nào.

Cơn buồn tui bỗng trào dâng, bàn tay của Pusyseda trên vai tôi tựa như móc gai cắm vào da thịt tôi, tôi tức giận vùng thoát, cầm đầu bước vội về phòng mình.

Tiếng Pusyseda giễu cười phía sau:

- Đúng là phụ nữ, hay cáu giận vô cớ...

Rajiva ngắt lời Pusyseda bằng giọng nói lạnh lùng:

- Em thay quần áo rồi đến phòng cha, ta có chuyện muốn nói.

Thay xong quần áo, tôi dạo bước trong sân để hong khô mái tóc ướt. Hai anh em họ đang ở trong phòng Kumarayana, không biết Rajiva muốn nói gì với họ. Tâm trạng tôi rối bời, vì sao hôm nay cậu ấy về đây? Sư phụ Banhuddata còn ở chỗ cậu ấy không?

Cửa phòng Kumarayana bật mở, cắt ngang dòng suy tư của tôi. Sắc mặt Pusyseda tái nhợt, thấy tôi, cậu ta bước đến và ôm tôi vào lòng. Tôi cắn răng vùng vẫy, tôi không muốn Rajiva nhìn thấy cảnh tượng này.

- Ngải Tình!

Pusyseda giữ chặt lấy tôi, giọng nghẹn ngào:

- Mẹ tôi...qua đời rồi...

Tôi lặng đi, quên cả mong muốn vùng thoát. Thì ra, cậu ấy trở về để thông báo tin này. Tôi ngược mắt lên, thấy Rajiva đứng trên bậc thềm trước cửa phòng cha. Nền trời ảm đạm, bóng hoàng hôn đổ trên dáng hình cao gầy ấy, hắt xuống sân một vòng nắng tròn buồn tẻ.

- Cậu cả, phòng của cậu đã được dọn sạch.

Dù Rajiva đã là một pháp sư nổi danh khắp vùng Tây vực, nhưng Kumarayana vẫn yêu cầu mọi người trong phủ quốc sư gọi cậu là cậu cả. Phải chăng vì ông muốn nhắc nhở con trai mình: rằng cậu vẫn luôn là một thành viên không thể thiếu của gia đình?

Rajiva khẽ gật đầu, bước xuống bậc thềm, đi về phía phòng mình, dường như không bận tâm đến tôi và Pusyseda đang đứng trong sân. Lúc lướt qua tôi, đôi môi vẫn mím chặt, vẻ mặt lạnh lùng, như muốn nói rằng: mọi sự trong thế tục không liên quan gì đến cậu! Tim tôi như bị bóp nghẹt, nước mắt tuôn trào, bằng tất cả sức lực của mình, tôi vùng thoát khỏi gọng kìm của Pusyseda.

- Ngải Tình, sao vậy?

Pusyseda sững sờ, cuống quýt vỗ về tôi:

- Chị khóc vì tôi, tôi vui lắm. Nhưng xin chị, đừng khóc nữa...

Tôi hất tay cậu ta ra và vùng chạy về phòng, chốt cửa lại.

- Ngải Tình, mở cửa ra!

Pusyseda nhấn nài gõ cửa, nhưng tôi mặc kệ. Lúc phiên muộn, tôi cho phép mình vui đầu trong chăn, thỏa sức hành hạ bản thân một đêm, để rồi sau đó sẽ bắt đầu một ngày mới không còn bóng dáng của nỗi buồn. Trên đời này, không có trở ngại nào là không thể vượt qua. Nhưng tôi vẫn không hiểu nổi vì sao mình lại khóc?

- Khóc vì mẹ tôi, không đáng đâu.

Tôi chui ra khỏi chăn, đã thấy Pusyseda ngồi trước mặt. Cậu ta hình như chưa bao giờ vào phòng tôi bằng cửa chính.

Tôi chưa từng thấy Pusyseda trong tâm trạng phức tạp thế này bao giờ. Biểu cảm trên gương mặt cậu là sự đan xen của nỗi buồn, sự tức giận và nỗi đau...

- Mẹ chưa bao giờ quan tâm lo lắng cho gia đình này, bà lúc nào cũng chỉ một lòng tu hành, để được giải thoát, để được lên cõi cực lạc, để không còn phải chịu kiếp số luân hồi.

Pusyseda nhếch môi cười, hơi thở gấp gáp chừng như rất xúc động.

- Tôi không hiểu, cõi cực lạc ấy có gì tốt đẹp hơn thế giới hiện thực chứ? Vì sao nó quan trọng hơn cả chồng và con trai bà?

Cậu ta cắn chặt môi, hít một hơi thật sâu.

- Trong lòng bà chỉ có anh trai tôi mà thôi. Bà sinh tôi ra chỉ để có người nối dõi tông đường, để hoàn thành nghĩa vụ với nhà chồng mà thôi. Thế nên bà đã ra đi cùng anh trai, bỏ tôi ở lại. Hai mươi mốt năm qua, tôi gặp bà được mấy lần? Bao nhiêu năm qua, cha tôi ngày đêm thương nhớ bà, còn bà thì sao? Tu hành đắc đạo thành Phật khiến con người trở nên lạnh lùng, vô cảm như vậy ư?

Pusyseda đột ngột đứng lên, đầu ngẩng cao, giọng nói đồng dục:

- Người ta muốn thành Phật, tôi thì không. Muốn thành Phật thì phải từ bỏ mọi tình cảm thế tục, như thế có gì vui đâu. Tôi thà sa xuống địa ngục A tì còn hơn phải ép bản thân mình trong kiếp này. Đời người được mấy mươi năm. Kiếp sau tôi chẳng cầu được làm người, chỉ cần kiếp này được làm những gì mình thích thì kiếp sau có làm trâu làm ngựa cũng chẳng sao.

Tôi bất ngờ đến quên cả khóc. Pusyseda chưa bao giờ bộc bạch với tôi những suy nghĩ sâu kín này. Phải chăng thái độ ngông nghênh, giễu đời giễu người của cậu là hành động phản kháng trước quyết định từ bỏ gia đình của mẹ cậu? Phải chăng cậu đang ra sức vẽ nên viễn cảnh tăm tối, tuyệt vọng của thế giới sau cái chết để chống lại giáo lý Phật giáo?

- Con người tồn tại giữa trời đất, chỉ như bóng câu qua thềm, thoát đến, thoát đi.

Tôi kéo chăn, bước xuống giường, đến bên Pusyseda, nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Pusyseda, trân trọng đời sống hiện thực không có gì là xấu.

Cậu ta quay lại nhìn tôi chăm chú:

- Ngài Tình, chị không cho rằng tôi là kẻ hư hỏng đấy chứ?

Ở một nơi mà người người kính Phật, người người ngóng đợi một kiếp sau tươi đẹp như Khâu Từ, thì suy nghĩ của Pusyseda quả là không thể chấp nhận được.

Nước trên mặt đất

Chia về muôn hướng

Người nào phận nấy

Chẳng nên than phiền

Đó là những câu thơ của Bào Chiếu.

- Pusyseda, những điều cậu nghĩ, những việc cậu làm thể hiện khát khao sống và tận hưởng cuộc sống thực tại của cậu.

Có điều, khi không thực sự có tình yêu, thì những trò vui trăng hoa tuyết nguyệt ấy liệu sẽ kéo dài được đến khi nào?

- Không có tình yêu ư?

Miệng lẩm nhẩm, ánh mắt cậu ta trở nên mơ hồ.

- Có lẽ có, nhưng cậu không hề biết. Cậu không dám thừa nhận rằng cậu yêu mẹ. Vì yêu mẹ, nên cậu muốn biết cảm giác ấm áp khi sà vào lòng mẹ như thế nào. Vì yêu mẹ nên cậu mới tức tối khi bà bỏ đi, mới ghen tị với anh trai vì được mẹ quan tâm hơn, mới chống lại lý tưởng theo đuổi sự giải thoát của bà.

- Ngài Tình!

Ánh mắt Pusyseda nhìn tôi bối rối.

- Theo chị, mẹ có yêu tôi không?

- Tất nhiên rồi! Trên đời này không có người cha người mẹ nào không yêu thương con cái. Bà yêu cậu theo cách của bà, nhưng có lẽ cậu không cảm nhận được tình yêu đó, hoặc có lẽ vì nó chưa đủ lớn như mong đợi của cậu. Khi nào cậu làm cha cậu sẽ hiểu được điều này.

Pusyseda im lặng, viền mắt đỏ dần lên. Thực ra cho đến bây giờ, cậu ta vẫn luôn khao khát tình mẹ.

Đêm đó, Pusyseda đã trò chuyện với tôi rất nhiều, bằng sự chân thành, bằng nỗi lòng thốn thức, buồn khổ mà trước đó chưa bao giờ tôi thấy ở cậu. Lúc bước ra khỏi phòng tôi, khuôn mặt vẫn chùng chất ưu tư,

hoàn toàn khác con người thường ngày của cậu. Tôi thối đèn, ngồi bên cửa sổ, chăm chú nhìn sang căn phòng đối diện. Bóng dáng cao gầy chập chờn lướt qua ô cửa sổ, một giây mất hút cũng khiến tôi thót tim. Tôi cứ ngồi thẩn thờ như vậy cho đến khi ánh đèn phòng đối diện vụt tắt. Trong bóng đêm tịch mịch, những suy tư theo nhau dội tới, khiến tôi không sao bình tâm.

Vậy là, lễ hội Sumuzhe đã kết thúc.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 28

Một đêm trắng trắn trọc với những suy nghĩ rối bời, đầu óc quay cuồng. Trái tim không thôi thốn thức khi nghĩ đến Rajiva đang ở rất gần, nhưng lại quặn thắt khi nghĩ đến vẻ mặt lạnh lùng của cậu ấy. Tờ mờ sáng, tôi uể oải ra khỏi giường, không biết đã đi đi lại lại trong phòng bao nhiêu lần. Sau cùng, vẫn không tìm chế được, mặc cho đôi tay đẩy tung cánh cửa và đôi chân lao vun vút đến phòng cậu ấy.

Đã gần bốn giờ ba mươi phút, chắc Rajiva thức giấc rồi, vì năm giờ là giờ tụng kinh buổi sáng. Cậu ấy sẽ tụng kinh ở đâu? Chắc là sẽ đến chùa Tsioli, vì chùa Cakra ở cách đây rất xa. Không biết Rajiva sẽ nghĩ gì khi nhìn thấy một cô nàng si tình, mới sớm tinh mơ đã chạy đến trước cửa phòng cậu ấy. Quả thật là tôi chưa bao giờ thức giấc vào giờ này.

Tôi tần ngần trước cửa phòng Rajiva, tim đập loạn nhịp, bàn tay vô cớ run rẩy, trời đất ơi, sao tôi lại căng thẳng thế này?

Cửa phòng đột ngột mở toang, tôi giật mình lùi lại, đầu va vào cột nhà, đau điếng.

- Cô Ngải Tình dậy sớm quá!

Tôi quên cả đau, ngạc nhiên nhìn cô gái bước ra từ phòng Rajiva. Đó là người lo công việc dọn dẹp trong phủ quốc sư, cô gái đang cầm trên tay một thùng rác. Vậy còn Rajiva, cậu ấy đâu? Tôi sốt ruột, kiễng chân ngó vào trong phòng.

- Cậu cả đi từ sớm rồi, cậu bảo phải quay về chùa Cakra.

Đi sớm vậy ư? Không một lời từ biệt ư? Một nỗi thất vọng ngập tràn, trùn lên cả vết thương do va đập khi nãy.

- Khoan đã!

Thoáng thấy trong thùng rác có một bộ đồ, tôi sững sờ giây lát, vội vàng kêu cô gái dừng lại.

Đó là một chiếc áo ngắn, chít eo màu xanh nhạt, một sợi dây lưng cùng màu và còn...một chiếc mặt nạ sư tử và một bộ tóc giả màu nâu nhạt nữa. Khoảnh khắc ấy, tôi như hóa đá!

- Cậu cả bảo đem vứt đi. Tôi thấy tiếc quá, toàn đồ tốt cả!...

Lời than thở của cô gái chỉ càng khiến tôi thêm đau lòng...

Pusyseda mở cửa và thấy tôi đang ngồi trên hành lang cạnh cửa phòng mình. Cậu ta ngạc nhiên, nhìn trời ngó đất, rồi nhìn tôi, sau đó nở nụ cười rạng rỡ.

- Ngải Tình, sao chị không vào phòng? Chị có thể vào phòng tôi bất cứ lúc nào mà...

- Pusyseda, hôm nay tôi sẽ đến chùa Cakra.

Tôi vội ngắt lời Pusyseda, vì không muốn nghe những lời đường mật tiếp theo nữa.

- Được! Tôi biết chị thích vẽ mấy thứ vô vị đó, tôi sẽ đưa chị đi. Nhưng mà...

Cậu ta gãi đầu gãi tai, có vẻ rất khó xử.

- Chị gắng chờ thêm mười ngày nữa được không? Bắt đầu từ hôm nay đến phiên tôi gác trong cung, mười ngày nữa mới được nghỉ.

- Không cần đâu, cậu cứ làm việc của mình đi. Tôi sẽ tự thuê xe ngựa đến đó.

- Ngài Tình, đừng cố chấp như thế, nghe lời tôi đi mà, chỉ mười ngày thôi...

- Pusyseda! Cậu không cần đi cùng tôi. Tôi không phải cô gái yếu đuối, lúc nào cũng cần có người đi theo bảo vệ. Tôi có kế hoạch của riêng mình, vả lại tôi chỉ đi vài ngày rồi sẽ quay về.

Tôi đã hứa với cậu ta trong vòng mười ngày sẽ quay lại. Cậu ta nói, chờ hết phiên gác, sẽ đưa tôi đi thăm thú thêm núi Thiên Sơn nổi tiếng. Hồi đi khảo sát ở Kucha, tôi từng nghe, cách phố huyện Kucha chừng bảy mươi cây số, có hẻm núi lớn Kizilya thuộc dãy Thiên Sơn. Cảnh sắc tráng lệ, khắp nơi là nham thạch màu nâu đỏ, tạo tác vô cùng kì ảo, nghe nói có thể sánh ngang với vẻ đẹp của hẻm núi Colorado ở Mỹ, nhưng quy mô nhỏ hơn mà thôi. Năm 1999, một lão nông người Uyghur đi hái cây thuốc trên vách núi cheo leo đã tình cờ phát hiện ra một hang động được xây dựng thời thịnh Đường, người ta đặt tên cho hang động này là Aay. Động đá này rất nhỏ, chỉ sâu năm mét, nhưng ba mặt tường đều lưu lại dấu vết của các bức bích họa, rất khác so với những bức bích họa trong các động đá khác ở Khâu Từ. Trên những bức bích họa này xuất hiện chữ Hán, điều này chứng minh sức ảnh hưởng sâu rộng của văn hóa Hán thời thịnh Đường đối với Khâu Từ. Và vì vậy, động đá này có giá trị nghiên cứu rất lớn. Nhưng khi ấy tôi không đủ thời gian đến đây tham quan. Còn bây giờ, tôi vượt thời gian trở về thời cổ đại để làm việc chứ không phải ngao du sơn thủy, các bức bích họa có sức hút với tôi lớn hơn nhiều phong cảnh núi sông, huống hồ lúc này động đá đó còn chưa được xây dựng, nên tôi chẳng bận tâm gì với lời rủ rờ của Pusyseda. Nhưng cậu ta cứ giữ chặt tay tôi không chịu buông, tôi đành ậm ừ nhận lời cho qua chuyện.

Cuối cùng cũng đã được lên đường. Pusyseda bảo sẽ bố trí người trong phủ đánh xe ngựa đưa tôi đi, nhưng vì không muốn ai biết tôi đến sống trong gia tư của Rajiva ở Subash, nên tôi kiên quyết từ chối, nói rằng tôi sẽ tự mình thuê xe đi.

Không thuyết phục được tôi, Pusyseda đành bỏ cuộc. Gã lão tử này hôm nay rất nhiều lời, nằng nặc đòi giúp tôi tìm xe, rồi còn dặn dò đủ thứ trên đời. Cứ như đây là lần đầu tiên tôi đi xa không bằng! Vậy nên, khi bên tai không còn vang lên giọng nói lải nhải, đông dài của Pusyseda nữa, tôi thúc phu xe chạy nhanh hết mức có thể. Tâm tư của tôi đã không lưu lại nơi này nữa, nó đã bay đến căn nhà nhỏ yên tĩnh cách đây bốn mươi dặm rồi!

Lễ hội Sumuzhe kết thúc, theo kế hoạch tôi phải lên đường đi Trường An. Nhưng tôi luôn thấy day dứt, nếu ra đi như vậy, tôi sẽ phải ân hận cả đời. Tôi muốn gặp cậu ấy, không cần phải nói gì cả, chỉ nhìn thôi cũng đủ.

Cảm giác được trở về căn nhà nhỏ ở Subash vô cùng gần gũi, ấm áp, Mavasudon đã chào đón tôi.

- Những ngày cô Ngải Tình không ở đây, cậu cả hàng đêm đều tới đọc sách đến khuya mới về chùa.

Lòng tôi bỗng nhiên thấy ấm lại, trò chuyện với Mavasus hồi lâu, rồi nhờ ông đến chùa thông báo với Rajiva rằng tôi đã trở về. Sau đó thì công việc duy nhất của tôi là hồi hộp chờ đợi Mavasus mang theo tin nhắn từ chùa về. Thông tin rất ngắn gọn, Rajiva chỉ ậm ừ một tiếng rồi lại tiếp tục công việc. Lẽ nào, đó là câu trả lời của cậu ấy? Vậy, tối nay, cậu ấy có về đây không?

Nỗi bồn chồn dày vò tâm can tôi đến tận khi cánh cổng mở rộng.

Tôi lao ra ngoài sân, nhìn thấy chiếc áo cà sa màu nâu sòng chưa bao giờ vương bụi trần ấy, nhìn thấy đôi mắt như hai vực nước sâu hun hút ấy và bóng dáng cao gầy, lẻ loi muôn đời ấy, nhịp đập trái tim tôi, phải chăng mọi người trên thế giới này đều có thể nghe thấy rõ?

Cậu ấy ngẩng lên nhìn tôi, vẻ mặt bình thản, khóe môi lướt qua một nét cười lạnh nhạt. Rồi đột nhiên, nét cười ấy biến mất, vẻ mặt Rajiva trở nên hỗn loạn, bước chân gấp gáp hướng về phía tôi. Tôi chưa kịp phản ứng gì, thì một cánh tay đã đỡ lấy đầu tôi, tay kia nâng nhẹ cằm, hướng khuôn mặt tôi lên đối diện với cậu ấy. Vẻ ngạc nhiên của gương mặt tôi in trong đôi mắt màu xám nhạt đang sát kề.

- Rajiva...

Tôi xỉu mất! Cậu ấy, cậu ấy muốn hôn tôi ư? Cảnh tượng lãng mạn trong mơ lẽ nào sắp diễn ra trong hiện thực? Tôi khê hé môi, mắt nhắm lại.

- Đừng nói gì cả!

Hơi thở của cậu ấy lướt trên má tôi, giọng nói ấm áp và êm như nhung khiến tôi run rẩy. Khuôn mặt tôi tiếp xúc với một thứ gì đó, ồ, sao không phải trên môi mà... mà lại là... trên mũi?

Tôi mở mắt, thấy Rajiva đang chăm chú ngắm nghía trên gương mặt mình, ánh mắt lo lắng. Một mảnh khăn được phủ trên mũi tôi. Cậu ấy, cậu ấy không hề hôn tôi. Thế mà, tôi, tôi... tôi cứ ngỡ...

- Đừng cúi đầu!

Giọng cậu ấy gấp gáp, sau đó một cánh tay ôm lấy vai tôi, bàn chân tôi dường như không chạm đất, trôi theo Rajiva vào trong phòng. Vòng tay cậu ấy khác hẳn vòng tay Pusyseda, nhẹ nhàng, ấm áp, khiến tôi cứ muốn dựa vào như thế, dựa đến trăm năm.

- Hay là ngày mai đến gặp thầy thuốc nhé.

Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì với tôi? Kéo mảnh khăn phủ trên mũi xuống, tôi sững người! Một vệt máu sẫm đỏ loang rộng. Trời đất, tôi đã chảy máu cam khi vừa mới gặp lại cậu ấy ư? Trời ơi, chảy máu cam là trạng thái khi người ta bất mãn với điều gì đó kia mà! Nhưng, khi này tôi đâu có nghĩ ngợi hay lo lắng gì. Lẽ nào tôi vì quá ư thương nhớ cậu ấy?

Máu vẫn tiếp tục chảy, Rajiva kê tay để đầu tôi ngửa lên, giọng nhẹ nhàng:

- Yên nào, một lát sẽ hết.

Chiếc khăn lại được phủ lên, Rajiva đỡ tôi ngồi trên chiếc giường thấp.

Tôi ước gì mũi mình tiếp tục chảy máu, để cậu ấy cứ mãi ôm tôi vào lòng như thế. Nhưng, những giây phút đẹp đẽ luôn qua nhanh, lúc máu ngừng chảy, tôi chỉ muốn gõ mạnh vào mũi mình một cái.

Rajiva quan sát thấy tôi không chảy máu nữa, thận trọng kéo chiếc khăn xuống, thu vào trong lòng. Má tôi nóng bừng:

- Cái khăn đó đầy vết máu, để tôi giặt sạch rồi trả lại cho cậu.

Cậu ấy không đáp, lẳng lặng đứng lên, đến bên chiếc tủ đứng, lấy ra một chiếc khăn mới, đưa cho tôi. Tôi ngẩn ngơ, không biết tôi đã để khăn mùi xoa ở đó từ khi nào nhỉ?

- Cô chẳng bao giờ chịu dùng khăn, toàn lau miệng bằng tay, không tốt chút nào.

Vẫn là giọng nói ấm áp ấy, nhưng ánh mắt không nhìn lên.

- Trong tủ này đều là khăn mới, đừng quên nhé...

Hạnh phúc sưởi ấm tôi! Rajiva, cậu vẫn có tình cảm với tôi, đúng không?

Tôi cắn môi, không để nụ cười tiết lộ niềm vui của mình, chớp mắt nhìn cậu ấy:

- Rajiva, tôi vẫn chưa vẽ xong chùa Cakra...

Cậu ấy thoáng ngạc nhiên, mỉm cười:

- Cô có thể đến bất cứ lúc nào.

Chúng tôi ngồi nhìn nhau, tôi không biết phải nói lời gì tiếp theo. Sau đó thì tôi bật cười. Không biết vì sao, nhưng tôi thấy niềm vui ngập tràn trong lòng, không cười lên, tôi cảm thấy có lỗi với bản thân. Thấy tôi hồn nhiên tươi cười, Rajiva mím chặt môi, nhưng hình như không nén nổi, vành môi cứ mở rộng dần, uốn cong lên và nụ cười ngày một rạng rỡ.

Chúng tôi cười ngất, quên hết e dè, ngại ngùng. Nhưng tất nhiên, tiếng cười của tôi hoan hỉ, vang dội hơn cả.

Đột nhiên, Rajiva ôm chầm lấy tôi. Nụ cười mắc kẹt trên gương mặt, tôi không biết phải biểu hiện cảm xúc của mình lúc này như thế nào.

Cậu ấy không nói năng, chỉ nhẹ nhàng ôm tôi trong vòng tay. Tôi tựa vào khuôn ngực xương xương của cậu ấy, mê mải lắng nghe tiếng trái tim cậu ấy gõ nhịp bên tai. Một lúc sau, hơi thở của cậu ấy đột nhiên trở nên gấp gáp, phả vào cổ tôi.

- Rajiva...

Tôi khẽ gọi cậu ấy, trong lòng không rõ đang chờ đợi hay đang run rẩy.

Rajiva đột ngột đẩy tôi ra, sắc mặt tái nhợt, khuôn ngực vẫn phập phồng run động, bước chân cuống quýt lao ra khỏi căn phòng.

- Rajiva...

Tôi chạy theo, nhưng trong lúc gấp vội, đã không cẩn thận để khuỷu tay phải đập mạnh vào khung cửa. Cơn đau buốt thấu tận tim gan, tôi kêu lên thảm thiết.

- Sao vậy?

Rajiva dừng bước giữa sân, vội vã quay lại, dìu tôi vào phòng.

Dưới ánh đèn, cậu ấy nhẹ nhàng vén tay áo tôi lên, vết thương cũ hiển hiện. Không biết vì sao, đã gần hai tháng rồi mà cánh tay tôi vẫn chưa lành hẳn. Tất nhiên, một phần cũng do tôi bất cẩn, hàng ngày lúc đi tắm cứ để mặt nước ngấm vào chỗ đau, khi vết thương mới ăn da non, ngứa ngáy khó chịu, tôi lại ra sức gãi. Không có Rajiva ở bên bôi thuốc cho tôi, hàng ngày lại thường xuyên phải vẽ bằng tay phải, tôi cắn răng chịu đau. Cộng thêm một ngày dầm mình trong lễ hội té nước, vết toác khó khăn lắm mới đóng lại thành vảy, đã lại bong ra. Cú va đập khi nãy làm tổn thương vùng nghiêm trọng nhất khiến vết thương ngày càng mở rộng, sưng tấy, chảy máu, ướt đẫm một mảng tay áo.

- Sao lại bất cẩn như vậy?

Rajiva ngẩng lên nhìn tôi, vừa thương vừa trách.

- Không chăm sóc cẩn thận nên vết thương mãi không lành lại. Hôm qua, lẽ ra không nên nghịch nước.

Tôi tủm tỉm cười. Không nghịch nước thì làm sao biết được cậu ấy đã cải trang đến tìm tôi? Nhưng, cậu ấy muốn giấu thì tôi sẽ vờ như không biết.

Rajiva bôi thuốc cho tôi, buốt xót đến chảy nước mắt. Cậu ấy thở dài, bảo tôi cố chịu, miệng kề sát vết thương của tôi khe khẽ thổi, vẻ mặt chuyên tâm, sự chăm chút chu đáo ấy khiến tôi quên cả đau, tôi mãi mê ngắm nhìn Rajiva. Dưới ánh đèn, vầng trán cao rộng, khuôn mặt đẹp như tạc tượng, hàng lông mày dài thanh tú khe khẽ rung động, nước da bánh mật lung linh dưới ánh sáng vàng vọt, hắt lên những gam màu quyến rũ, tuyệt đẹp.

Rajiva nhẹ nhàng băng bó cho tôi, sau đó lại nhẹ nhàng kéo tay áo tôi xuống. Hai mươi tư năm trong đời, đây là lần đầu tiên tôi cảm nhận được niềm hạnh phúc vô bờ của người con gái khi được một người đàn ông chăm sóc, yêu thương. Nếu Rajiva không ngẩng đầu lên và đỏ mặt, hẳn tôi sẽ còn tiếp tục đắm đuối ngắm nhìn cậu ấy mãi mãi.

Rajiva quay đầu đi, hồi lâu mới lên tiếng nhắc nhở tôi tránh tiếp xúc với nước. Sau đó, lại rơi vào trạng thái trầm ngâm.

- Khi này...

Cậu ấy đứng lên, không nhìn tôi, tần ngần buông tiếng.

- Rajiva đã mạo phạm...

- Rajiva...

Tôi muốn nói nhưng không đủ sức thốt lên lời nào. Tôi có thể nói gì bây giờ? Nói rằng tôi không những

không trách cậu ấy mà ngược lại, tôi mong chờ điều đó ư? Hay nói với cậu ấy rằng tôi rất tham lam, tôi mong đợi nhiều hơn một cái ôm của cậu ấy ư?

- Muộn rồi, tôi phải về!

Rajiva đã lấy lại ngữ điệu điềm tĩnh thường ngày, bước chân vừa đến cửa, bỗng ngừng lại:

- Ngày mai, cô có thể đến chùa bất cứ lúc nào.

Tôi lười biếng nằm dài trên giường, ngóng theo bóng dáng cao gầy ấy dần khuất xa. Rốt cuộc, cậu ấy vẫn không thể vượt qua những chướng ngại trong lòng. Vòng tay khi nãy đẹp như một giấc mộng không có thực. Hay là, tôi vẫn đang mơ, giấc mơ tuyệt đẹp...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 29

Tôi ngắt từng cánh hoa, đi, không đi, đi, không đi, cánh hoa cuối cùng: Không đi. Bỏ qua, bỏ qua, không tính, không tính, tôi ngắt một bông hoa khác, lần này kết quả khả quan hơn: Đi! Tốt rồi, đó là ý trời, nào thì đi!

Tôi đã quyết định có đến chùa Cakra vẽ tranh hay không bằng cách như thế đó. Vừa tới nơi, mắt tôi như thiết bị dò tự động, quét qua các góc cạnh để tìm kiếm bóng dáng ấy, tìm thấy rồi, hai má tự nhiên nóng bừng, lại cảm cúi làm việc. Cánh tay băng bó co duỗi khó khăn, chỉ vẽ được một lát là phải nghỉ. Đang vẽ vẽ xóa xóa thì một chú tiểu xuất hiện với cốc nước và một mảnh giấy, trên đó là những chữ Hán rất đẹp: “Vết thương chưa lành, đừng nên vẽ nữa”. Niềm vui như ngọn lửa sưởi ấm cõi lòng tôi. Tôi ngẩng lên, Rajiva đang trò chuyện với sư phụ Bandhuddata trên đài điện, ánh mắt ơ hờ khẽ lướt về phía tôi, thấy tôi cầm mảnh giấy trên tay, cậu ấy lại bình thản tiếp tục câu chuyện.

Tôi không còn tâm trí để vẽ tiếp, kỷ niệm ngày đầu Rajiva đưa tôi đến tham quan ngôi chùa này ùa về, tôi muốn dạo quanh một vòng. Vừa bước đi vừa nhớ lại biểu cảm và những lời cậu ấy nói khi đó, bất giác mỉm cười. Những hồi ức ngọt ngào đủ để tôi nhâm nhi hết một ngày dài.

Tôi chỉ trở về căn nhà nhỏ khi Rajiva kết thúc giờ tụng kinh chiều muộn. Buổi tối cậu ấy sẽ tới, vì cánh tay tôi vẫn cần được chăm sóc. Tôi có nên nghĩ cách làm cho vết thương ấy phục hồi chậm lại một chút không? Vì như thế, tôi sẽ khỏi phải ủ dột khi nghĩ đến ngày tháng li biệt sắp tới. Mặc dù tôi biết rằng trước sau gì cũng phải ra đi, nhưng có thể chậm ngày nào tôi sẽ biết ơn ngày đó. Sếp ơi, xin thầy đừng trách em, khi trái tim phụ nữ đã rung động thì lí trí đâu còn chỗ trú chân.

Vừa về đến cổng đã thấy một cỗ xe ngựa, tôi chớp mắt nhìn cho kĩ, phù hiệu gắn trên cỗ xe rất quen. Ai đó xuất hiện từ phía sau xe, dáng người cao lớn, gương mặt khô ngô tuấn tú, mặc một bộ quân phục màu đen, viền vàng lấp lánh, eo thắt một chiếc đai thêu kim tuyến, sau lưng dắt một thanh kiếm dài. Đoàn ông mặc quân phục tỏa ra sức hấp dẫn thật kì lạ, có thể đánh bại bất cứ đối thủ cùng giới nào. Nhưng khuôn mặt này có điều gì đó rất lạ.

- Pusyseda?

Tôi kinh ngạc kêu lên.

- Sao cậu lại đến đây?

Pusyseda lạnh lùng nhìn tôi, hồi lâu mới cất tiếng:

- Đến đón chị về phủ.

Giọng nói lạnh như băng khiến tôi rùng mình.

- Tôi đã hẹn mười ngày sẽ về mà.

Tôi bước lại gần, quan sát kỹ khuôn mặt ấy.

- Xảy ra chuyện gì vậy?

- Cha tôi muốn gặp chị.

Pusyseda quay mặt đi, né tránh.

- Cha tôi... từ lúc biết tin của mẹ, đã không ngừng thổ huyết...

Tôi hoảng hốt:

- Rajiva có biết không? Cậu đã đến chùa chưa? Đi nào, chúng ta phải thông báo ngay cho cậu ấy.

Tôi kéo tay Pusyseda nhưng cậu ta không hề động đậy, ánh mắt chăm chăm nhìn bàn tay tôi, một tiếng cười nhạt bật ra:

- Cần gì phải đến chùa, tối nào anh ta chẳng về đây.

- Cậu...

Tôi sửng người, cậu ta biết rồi ư!

- Mavasus đã nói hết với tôi. Thì ra chị đã trở về được ba tháng rồi và ba tháng ấy chị luôn ở bên Rajiva.

Pusyseda đột ngột kéo tôi sát lại, cánh tay cứng như thép bóp chặt vết thương của tôi, tiếng kêu đau đớn của tôi không khiến cậu ta bận tâm. Cậu ta ép sát tôi vào ngực mình, đổ người lên khuôn mặt tôi, sắc diện u ám, nghiêng răng gầm gào:

- Anh ta giấu chị ở đây, định bụng học theo Hán Vũ Đế “lầu son giấu người đẹp” chứ gì? Một vị cao tăng đại đức như anh ta mà cũng chẳng thể kháng cự được sức quyến rũ của đàn bà! Thật nực cười, thế mà tôi vẫn nghĩ chị chưa bao giờ đụng đàn ông. Không ngờ, từ lâu đã bị kẻ đạo đức giả ấy chiếm đoạt rồi!

- Pusyseda, cậu không được ăn nói xằng bậy!

Tôi nổi cơn thịnh nộ, định dùng cánh tay còn lại cho cậu ta một cái tát, nhưng đã bị giữ chặt, tay tôi như muốn lìa ra. Càng ra sức vùng thoát, cơn đau buốt, nhức nhối càng dữ dội. Nước mắt trào ra, tôi kêu gào:

- Buông tôi ra! Cậu không được phép lăng mạ Rajiva! Chúng tôi hoàn toàn trong sạch...

- Trong sạch ư?

Pusyseda cướp lời tôi, ánh mắt dữ dằn, khuôn mặt như biến dạng.

- Được thôi, bây giờ chúng ta sẽ lên giường, hãy chứng minh cho tôi thấy chị vẫn là một trinh nữ.

Cậu ta lôi tôi đi về hướng căn phòng, cánh tay phải thoát khỏi gọng kìm, tôi bám chặt lấy cột chống hiên nhà, kiên quyết không thả ra. Giây phút ấy tôi vô cùng khiếp sợ, vì xưa nay chưa từng thấy Pusyseda dữ tợn

như vậy. Cậu ta mà làm tới, tôi chẳng thể chống cự nổi.

- Buông ra! Vì sao tôi phải chứng minh bằng cách đó? Cậu không đủ tư cách ép buộc tôi!

Cánh tay phải của tôi như sắp gãy, vết thương nhức buốt khiến tôi không còn sức để bám vào cột nhà nữa. Nhưng nếu tôi đầu hàng, thật không dám tưởng tượng chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo! Cậu ta như đã mất hết lí trí. Tôi vừa khóc vừa kêu gào thảm thiết:

- Pusyseda, cậu điên rồi. Lẽ nào cậu muốn tôi phải căm ghét cậu?

Vợ chồng Mavasus đều chạy ra, kinh hãi đứng bên, hết lời khuyên nhủ Pusyseda. Pusyseda thấy tôi nhất quyết không chịu buông cây cột, liền quay người, túm chặt hai tay tôi, cơ thể cường tráng áp sát lên thân thể tôi.

- Tư cách hả?

Pusyseda nhếch môi cười, một tay nắm chặt hai tay tôi, một tay thô bạo túm cầm tôi, đẩy gương mặt lên đối diện với đôi mắt của cậu ta.

- Tôi điên đại bám lấy chị bao nhiêu ngày qua. Không biết là chị quá ư xuân nồng hay quá ư thông minh nữa? Với anh ta thì được, với tôi thì không ư? Mở miệng ra là trong trắng, cao thượng, sạch vở, nào là cuốn hút nào là yêu thương nào là gắn bó, thế nhưng chị đã không ngại “ra tay” quyến rũ cả hòa thượng nước danh Tây vực. Giờ còn giả bộ trong trắng, thuần khiết ư?

- Sao cậu dám xỉ nhục tôi? Tôi hoàn toàn trong sạch, tôi không trác táng như cậu, lúc nào cũng chỉ muốn lên giường với phụ nữ. Mối quan hệ giữa tôi và Rajiva, một kẻ thô thiển như cậu không bao giờ có thể hiểu được.

Tôi gào lên trong nước mắt, cánh tay bị thương như sắp rời bỏ thân thể, tôi đau đớn tê dại.

Pusyseda toan lên tiếng, bỗng dừng lại, ánh mắt lạnh lùng lướt qua cánh cổng, khóe môi thoáng qua một tia cười gian manh, bất chợt nghiêng đầu về phía tôi. Trong hỗn loạn đau đớn và sợ hãi, một vật thể mềm ướt trườn lên môi tôi, đầu óc tôi trống rỗng...

Pusyseda gan lì o bế, đòi tách đôi môi đang cố mím chặt của tôi ra, đầu lưỡi đưa đẩy hít hà trên môi tôi, tìm đường xông tới. Tôi dạn lòng phải khép môi thật chặt, nhưng một cơn đau nhói ở môi dưới khiến tôi rùng rợn, cậu ta cả gan cắn tôi! Phản xạ tự nhiên của tôi là lập tức hé miệng, Pusyseda đột nhập, đầu lưỡi ẩm ướt của cậu ta quần đảo trong miệng tôi, tìm kiếm, săn đuổi đầu lưỡi tôi đang trở nên bất lực đến tội nghiệp.

- Cậu cả!

Tiếng Mavasus. Tôi rùng mình, trời ơi, Rajiva đến rồi! Cậu ấy đã nhìn thấy! Tôi vắt kiệt sức tàn, cố gắng vùng thoát, nhưng vô ích. Trong cơn quần bách, tôi cắn Pusyseda, cậu ta kêu lên một tiếng, nhả tôi ra, một tay ôm lấy miệng, tay kia vẫn giữ chặt hai tay tôi. Chùm tia vẫn vện tức tối trong mắt nhạt dần, nụ cười khó hiểu trên khuôn mặt, ánh mắt thách thức, khiêu khích hướng ra ngoài sân.

Tôi quay đầu, nhìn thấy Rajiva đang đứng như trời trồng giữa sân, sắc mặt tái nhợt. Pusyseda gào lên một câu tiếng Phạn, toàn thân Rajiva rung động, sắc mặt càng trở nên thảm hại.

- Buông tôi ra!

Tôi nổi trợn lồi đình, trong đời mình, chưa bao giờ tôi phải chịu sự lăng mạ thế này, tôi không thể nhẫn nhịn được nữa:

- Pusyseda, đến bao giờ cậu mới chịu lớn hả? Cha cậu đang hấp hối trên giường bệnh, vậy mà cậu vẫn còn tâm trạng giở trò ở đây à?

Khuôn mặt Pusyseda đột nhiên biến sắc, dần buông cánh tay đang khóa chặt lấy tôi. Rajiva sải bước đến trước mặt cậu ta, giật tay Pusyseda ra khỏi người tôi, đứng chắn ngang giữa chúng tôi, giọng nói thẳng thốt:

- Cha sao rồi?

Quầng mắt Pusyseda đỏ hoe, cúi thấp đầu, vẻ mặt đau khổ:

- Thầy thuốc bảo... rất nguy kịch...

Rajiva chắn trước mặt tôi, không nhìn thấy vẻ mặt, chỉ thấy tấm lưng của cậu ấy đang rung động. Pusyseda đột nhiên xông tới, túm lấy cổ áo Rajiva, cất lời chì chiết:

- Tất cả là tại anh! Anh thừa biết cha đang yếu, vì sao vẫn báo tin mẹ mất?

Rajiva im lặng, tôi thấy bất bình.

- Pusyseda, thôi đi!

Tôi chạy đến bên họ, ra sức gỡ cánh tay Pusyseda đang khóa chặt Rajiva.

- Bây giờ là lúc tranh cãi chuyện này hay sao? Việc cần kíp trước mắt là phải nhanh chóng về phủ.

Tôi ngừng lại, nhìn hai anh em họ, tâm trạng nặng nề.

- Tôi không muốn hai người hao phí thời gian vào cuộc tranh chấp vô nghĩa này, để rồi ngày sau phải ân hận...

Họ như bừng tỉnh sau cơn mê, Pusyseda buông tay. Tôi nhẹ nhàng đến bên Rajiva:

- Rajiva, cậu có cần chuẩn bị gì không?

Rajiva rầu rĩ lắc đầu, tôi hạ lệnh:

- Vậy thì chúng ta sẽ khởi hành ngay, chừng nửa đêm là tới nơi.

- Chờ đã!

Rajiva bước nhanh vào phòng. Lúc trở ra, cậu ấy cầm trên tay một túi đồ nhỏ.

- Đi thôi!

Ba chúng tôi yên lặng trên xe. Pusyseda muốn ngồi cạnh tôi, nhưng tôi bỏ sang ngồi phía đối diện.

Rajiva lên sau, quan sát một lát, rồi lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh em trai.

Cổ xe lặn bánh, Rajiva mở gói đồ, tôi lặng người. Bên trong có thuốc bôi ngoài da, rượu thuốc và vải sạch. Lúc này tôi mới nhớ đến cánh tay nóng rát của mình, vết máu loang lổ tay áo. Tôi gắng gượng dùng tay trái đỡ lấy tay phải, cơn đau buốt ập đến, khiến tôi kêu bật thành tiếng.

- Ngải Tình, tay chị sao vậy?

Từ lúc lên xe, Pusyseda ngượng ngập không dám nhìn tôi, nhưng khi nghe tiếng tôi kêu, cậu ta đột nhiên nắm chặt cánh tay tôi, định vén tay áo lên kiểm tra. Tôi không muốn cậu ta chạm vào người mình thêm nữa, cố sức rút tay ra, nhưng càng ra sức, vết thương càng nhức buốt tưởng như không thở nổi, tôi rên rĩ.

- Khi này tôi đã không phải, tôi cũng không biết mình làm sao nữa, tôi không nên xử sự như vậy.

Tôi kêu đau, cậu ta liền buông tay. Không gian trên xe quá ư chật hẹp, Pusyseda gần như quỳ trước mặt tôi, ánh mắt nhìn tôi vừa xót xa vừa ân hận.

- Cho tôi xem vết thương của chị được không?

Tôi thờ ơ không đáp, tự mình vén cao tay áo, hai anh em họ đồng thanh thốt lên một tiếng kêu nhỏ. Máu đã thấm đẫm lớp vải quần bên ngoài. Trời ơi, nếu cứ tiếp tục thế này, cánh tay tôi hỏng mất!

Tôi cắn răng, tháo lớp vải quần, Pusyseda muốn giúp, tôi vung tay né tránh, cánh tay đập vào thành xe, cơn thống khổ đẩy nước mắt tuôn lã chã. Một cánh tay gầy guộc nhẹ nhàng vươn ra, đỡ lấy tay tôi. Không một lời, cậu ấy chỉ lặng lẽ, chậm rãi, thận trọng gỡ lớp vải bọc trên vết thương của tôi, Tôi thư thái tận hưởng sự chăm sóc dịu dàng ấy, tâm trạng trở nên nhẹ nhõm hơn, nỗi đau thuyên giảm.

Lớp vải cũ được gỡ xuống, Pusyseda hốt hoảng. Vết thương há miệng rất rộng, nhiễm trùng nghiêm trọng, vết máu sẫm đỏ. Rajiva cầm chai rượu thuốc trên tay, tôi cắn răng quay đầu không nhìn. Cơn đau đốn, buốt xót làm tê tái tim gan, mình mẩy, dù đã gắng sức kìm chế, tiếng kêu thê thảm vẫn rung lên trong cuống họng. Tôi nắm chặt tay trái, móng tay như cắm sâu vào da thịt. Một bàn tay giá lạnh ôm lấy cánh tay tôi, tôi gắng gượng nhìn lên, bắt gặp nỗi hoảng sợ trên gương mặt Pusyseda.

- Ngải Tình, chị bị thương khi nào vậy? Sao tôi không hề hay biết?

Tôi không đáp, mắt nhắm chặt, ngã lưng vào thành xe. Rượu thuốc lành lạnh liếm trên vết thương, giúp tôi hạ nhiệt cơn bỏng rát. Bàn tay Rajiva nhẹ nhàng phủ từng lớp vải mới lên cánh tay tôi, từ lúc bắt đầu cho tới khi kết thúc, cậu ấy hoàn toàn tĩnh lặng.

Trời sẫm tối, khí lạnh thổi vào trong xe, tôi co người lại. Pusyseda vẫn chưa ngớt lời xin lỗi, bất giác tôi cảm thấy mọi mệt vô hạn, không phải nỗi nhọc mệt thể xác mà là tinh thần.

Sự điên cuồng của Pusyseda ngày hôm nay khiến tôi nhận ra, không biết từ khi nào cậu ta đã có ý với tôi. Nhưng tôi không thể đáp lại tình cảm của cậu ta, tôi không thể đáp lại tình cảm của cả hai anh em họ...

- Pusyseda...

Nếu tôi không ngắt lời, chắc là cậu ta sẽ xin lỗi cả đêm.

- Tôi tha thứ cho cậu...

Bóng đêm bao phủ, không nhìn rõ gương mặt cậu ta, nhưng trong giọng nói đã lộ rõ niềm vui. Tôi điềm nhiên:

- Về thăm cha cậu, nếu ông không có gì đáng ngại, vài ngày nữa tôi sẽ theo đội thương nhân đến thành phố Taqian của Ban Siêu, sau đó sẽ đi Trường An.

- Chị...

Tay trái tôi bị nắm chặt, giọng Pusyseda hốt hoảng:

- Chị vẫn muốn ra đi ư?

- Tôi có kế hoạch của riêng mình, không thể ở lại Khâu Từ.

Tôi muốn dứt tay ra, nhưng cậu ta ngoan cố kìm chặt. Tôi gắng dùng sức, cậu ta mới nhả tay.

- Ngải Tình...

- Pusyseda, tôi rất mệt...

- Ngải Tình, chị mệt thì dựa vào vai tôi mà ngủ.

- Pusyseda, xin cậu, ít nhất là hôm nay, đừng đụng vào tôi nữa...

Tiếng vó ngựa lạc lõng vang trên đường. Tôi không nhìn rõ gương mặt Rajiva, từ lúc lên xe đến giờ, cậu ấy không hề lên tiếng, kể cả lúc băng bó cho tôi. Như vậy cũng tốt, nhìn thấy, nghe thấy có khi lại khiến tôi động lòng. Ba chúng tôi im lặng hòa mình vào bóng đêm...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 30

Bước chân vào phòng Kumarayana, không gian nồng nồng hơi thuốc. Chúng tôi trở về phủ quốc sư đã hơn mười ngày, bệnh tình của Kumarayana không hề thuyên giảm. Mỗi ngày ông đều thổ huyết, hôn mê bất tỉnh nhiều lần. Pusyseda túc trực bên cha cả ngày lẫn đêm, cậu ta gầy rộc đi trông thấy. Rajiva cũng ngày ngày cận kề bên giường cha, chăm sóc ông và tụng kinh cho ông. Hai anh em họ bận bịu tới mức không còn tâm trí để ý đến tôi nữa, điều đó khiến tôi thấy thoải mái hơn. Tôi không thể ra đi lúc này, tôi phải góp sức giúp họ chăm sóc Kumarayana.

- Quốc sư...

Tôi ghé sát bên giường Kumarayana, ông héo hon, tàn tạ đến thương tâm, trên người ông, dường như chỉ còn đôi mắt màu xám nhạt là nơi duy nhất toát ra sự sống.

- Cô Ngải Tình đến đây à?

Ông khẽ gật đầu, gượng dậy, tôi vội vàng đến bên, chèn gối tựa sau lưng ông, bàn tay chạm phải thân hình da bọc xương của ông, trong lòng bỗng dâng lên nỗi chua xót!

- Cô Ngải Tình hẳn là rất bất ngờ khi ta muốn trò chuyện riêng với cô, đúng không?

- Vâng, một chút ạ.

Tôi thành thật thừa nhận. Không hiểu sao, tôi luôn có cảm giác ông giống như là “sếp” của tôi vậy. Mặc dù tôi luôn gọi thầy hướng dẫn của mình là sếp, nhưng thầy luôn là người mà tôi kính trọng nhất. Tôi mỉm cười.

- Quốc sư cho gọi Ngải Tình, hẳn là có chuyện muốn nói.

- Cô Ngải Tình không giống những cô gái bình thường khác, mười năm trước ta đã nhận ra điều này.

Tôi lặng yên không đáp.

- Ta tự biết không còn sống được bao lâu nữa, lòng ta vốn đã chán ngán cõi trần, đi sớm ngày nào sẽ bớt phiền hà cho người thân ngày ấy.

Sống mũi tôi cay cay, tôi muốn nói điều gì đó thật lạc quan để an ủi ông, nhưng ánh mắt tinh anh của ông đã ngắt lời tôi:

- Nhưng người ta ai cũng vậy, đến lúc nhắm mắt xuôi tay vẫn chưa hết những mối bận tâm, với ta là hai đứa con này...

Trực giác mách bảo với tôi rằng, chủ đề lần này của ông chắc chắn có liên quan đến anh em họ, nên tôi yên lặng chờ đợi.

- Cô Ngải Tình là người kì lạ, liệu cô có thể tiết lộ cho kẻ sắp rời xa thế gian này được biết, hai đứa con trai của ta ngày sau sẽ ra sao không?

Tôi kinh ngạc, ngược lên đôi mắt sáng như thấu tỏ tâm can người đối diện. Lẽ nào ông ta đã đoán ra lai lịch của tôi? Nhưng, vì sao ông biết được?

- Mười năm qua dung mạo của cô không hề thay đổi, năm xưa cô lại đột ngột biến mất. Ta tin rằng, cô nhất định biết được những chuyện mà người bình thường không thể biết.

Tôi không được phép tiết lộ lịch sử, nhưng tôi có nên cố gắng nhắc giữ nguyên tắc đó với một người sắp qua đời? Thấy tôi do dự, ông tiếp tục:

- Xin cô hãy tin ta, ta không tiết lộ thiên cơ đâu.

Sau khi suy xét kĩ lưỡng, tôi quyết định tiết lộ một vài thông tin quan trọng, vì tôi không đành lòng giấu ông.

- Thừa quốc sư, Rajiva ngày sau sẽ lưu danh sử sách.

Tôi ngập ngừng giây lát:

- Còn về Pusyseda, xin quốc sư yên tâm, Ngải Tình hứa sẽ bảo vệ cậu ấy.

Lịch sử không ghi chép bất cứ điều gì về Pusyseda, có lẽ cậu ta sẽ sống cuộc đời bình yên giống như những người bình thường khác. Và tôi quyết định sẽ chủ động nhắc nhở cậu ta khi cần thiết, để cậu ta không rơi vào thảm kịch sẽ xảy ra mười một năm sau. Tôi cũng chỉ có thể giúp cậu ta chừng đó.

- Thành tựu mà Rajiva có được là về lĩnh vực Phật học?

Tôi gật đầu.

- Rajiva có sức ảnh hưởng rất lớn đến quá trình truyền bá đạo Phật vào Trung Nguyên.

Kumarayana trầm ngâm suy tư, một lúc lâu sau ông mới lên tiếng:

- Người làm cha làm mẹ, ai cũng mong con cái thành đạt, nhưng quan trọng hơn cả vẫn là sự bình an.

Cơn ho ào đến, tôi vội vã tới bên giúp ông giữ nhịp thở đều đặn. Ông lấy hơi, tiếp tục câu chuyện:

- Tôi không thấy lo nhiều về Pusyseda. Nó là người dám làm dám chịu, tính cách phóng khoáng, tuổi trẻ nông nổi có chút phản kháng cũng không sao, rồi thời gian qua đi, nó sẽ trưởng thành và chín chắn hơn. Người khiến tôi lo lắng hơn cả là Rajiva...

Trống ngực đập thình thịch, tôi ngạc nhiên nhìn ông. Từ khi đổ bệnh, Kumarayana chưa bao giờ trò chuyện nhiều đến thế. Gương mặt ông lúc này ửng lên sắc đỏ dị thường, ông nói trong tiếng ho khan:

- Nó quá thông minh và từ nhỏ đến lớn chưa từng nếm trải cực khổ. Trong lòng suy nghĩ rất nhiều, nhưng không bao giờ tâm sự với ai. Tính cách ấy sẽ khiến cuộc đời nó trở nên bất hạnh.

Tôi nhớ từng đọc một bài báo viết về một nhóm các nhà khoa học nghiên cứu, lai tạo ra giống chuột đột biến gen thông minh hơn rất nhiều loài chuột thông thường. Và người ta hào hứng kháo nhau rằng, nếu áp dụng phương pháp gây đột biến gen đó lên cơ thể người thì con người sẽ trở nên thông minh hơn, tài giỏi hơn rất nhiều. Nhưng không lâu sau, người ta lấy làm vui mừng vì đã không vội vàng biến giấc mơ ấy thành hiện thực. Bởi vì nghiên cứu cho thấy, tuy rằng loài chuột đột biến gen trở nên thông minh hơn, nhưng chúng cũng phải trả một cái giá rất đắt. Bộ gen mới trong cơ thể “chuột thông minh” có tác dụng kích thích thần kinh, giúp chúng phát triển trí nhớ và trí tuệ, nhưng đồng thời cũng khiến chúng trở nên mẫn cảm hơn với nỗi đau và sự tổn thương.

Thế nên, quá ư thông minh không hẳn đã tốt. Khi bị kịch xảy đến, người thông minh sẽ cảm thấy vô cùng tồi tệ và không thể chấp nhận hiện thực, thậm chí không thể chịu đựng nổi. Người bình thường có thể xem nhẹ hoặc bỏ qua để tiếp tục sống, nhưng họ thì không. Họ dễ trở nên mất phương hướng và hóa điên dại và cuộc đời họ vì thế sẽ chỉ toàn thảm kịch. Đó là bi kịch của những người thông minh. Rajiva cũng khó tránh khỏi vận mệnh này.

- Tuy không rõ cô Ngải Tình từ đâu tới, nhưng cô nói Rajiva thành công trong lĩnh vực Phật học, ta tin là cô đúng.

- Quốc sư, xin hãy nghỉ ngơi một lát.

Tôi mang nước tới cho ông. Ông thở dài, mệt nhọc cất tiếng:

- Không nói, e là không còn thời gian nữa.

Kumarayana đột nhiên hướng ánh nhìn nghiêm khắc về phía tôi:

- Cô Ngải Tình đã biết trước Rajiva sẽ dâng hiến trọn đời nơi cửa Phật, vì sao vẫn để nó nảy sinh tình cảm với cô? Như thế, có tàn nhẫn quá không? Phải chăng, Phật tổ cử cô tới đây để thử thách nó?

Bàn tay tôi run bần, cốc nước rơi xuống, vỡ choang. Tôi hốt hoảng thu dọn, trong lúc cuống quýt, mảnh vỡ lẹm một đường vào tay, vết cửa ấy đánh thức tôi. Vậy là ông đã biết từ lâu. Cũng phải thôi, Mavasu là người nô bộc trung thành đã theo ông từ Ấn Độ đến Khâu Từ. Tôi sống trong căn nhà nhỏ của Rajiva ba tháng trời, làm sao giấu ông được.

- Quốc sư...

Ông thở dài, vẻ mặt mệt mỏi, buồn khổ.

- Ta là người từng trải, từng bị nỗi khổ vì yêu dày vò. Năm xưa hoàn tục, ta đã chịu rất nhiều lời phỉ báng, chỉ trích. Cứ ngỡ, một chữ tình có thể hóa giải tất cả, đền bù tất cả. Nào ngờ, người ta yêu thương lại là người có trái tim sắt đá, một lòng theo đuổi lí tưởng, khiến cả hai đứa con phải chịu khổ cùng ta.

Ông dứt cơn thở gấp, ngừng lại nghỉ ngơi, rồi mới tiếp tục.

- Ta biết cô cũng có tình cảm với Rajiva. Nhưng nó đã một lòng hướng Phật, ngày sau lại có được thành tựu như vậy, nó không thể dành chỗ cho tình yêu trong tim mình được.

Ông nhắm mắt, vẻ mệt mỏi cùng cực, khóe môi run run:

- Xin cô Ngải Tình đừng giẫm lên vết xe đổ của ta...

Tôi thần thờ bước ra khỏi căn phòng của Kumarayana, cảm thấy mình như đang trôi đi, thân thể hoàn toàn trống rỗng, hoàn toàn kiệt sức. Pusyseda đang đi đi lại lại trước cửa phòng, thấy tôi, vội vã bước tới truy hỏi:

- Cha đã nói gì với chị?

- Không có gì?

Tôi khẽ lẩm bẩm, thấy cậu ta ý chừng vẫn muốn hỏi tiếp, tôi rầu rĩ lắc đầu:

- Pusyseda, tôi rất mệt, muốn nghỉ một lát.

Trên đường về phòng, tôi gặp Rajiva đang mang thuốc vào cho cha, ánh mắt nhìn tôi đăm đăm, đầy vẻ lo lắng và xót xa. Nước mắt cứ muốn trào ra, tôi vội cúi đầu để cậu ấy không thấy được, lảng lảng rảo bước về phòng.

Ngày nào cũng vậy, khi màn đêm tĩnh mịch buông xuống, Rajiva lại ngồi trong phòng tụng kinh. Đã thành thói quen, tôi tắt đèn, giấu mình trong bóng tối. Ánh đèn leo lét bên phòng đối diện hắt lên khung cửa sổ một bóng hình cô độc. Bóng người dường như bất động, chỉ có âm thanh tụng niệm lẩm rầm vang vọng trong không gian tĩnh lặng. Rajiva, nếu chúng ta không bị ngăn cách bởi 1650 năm thời gian, nếu cậu không phải mang thân phận người tu hành, suốt đời chẳng thể thay đổi ấy, có lẽ tôi sẽ có đủ nghị lực để thổ lộ tình cảm với cậu. Tôi tin rằng cậu cũng có tình cảm với tôi, không biết khi ấy, cậu có bằng lòng không? Nhưng, vì sao cuộc đời lăm nổi trái ngang như vậy? Hai chúng ta, rốt cuộc cũng vẫn chỉ là hai đường song song tình cờ giao nhau. Khi trở lại vị trí của mình, chúng ta vẫn chẳng thể rũ bỏ những chướng ngại trong lòng mỗi người. Tôi yêu cậu, bởi vậy, tôi quyết định, sẽ từ bỏ...

Bệnh tình của Kumarayana ngày một trầm trọng. Đức vua, hoàng hậu và hoàng thân quốc thích Khâu Từ thường xuyên tới thăm ông. Tôi đã nhìn thấy Bạch Chấn, em trai út của Bạch Thuần, người mà mười một năm sau đã được Lữ Quang đưa lên ngôi vua Khâu Từ. Tôi cũng đã nhìn thấy công chúa Aksayamati, lúc này vẫn còn là một cô bé gái chừng tám, chín tuổi. Cảm xúc của tôi lúc nhìn thấy cô bé thật khó diễn tả. Aksayamati là người mà mười một năm sau sẽ trở thành vợ Rajiva. Lúc trước, khi đọc tới đoạn sử này, tuy có cảm thông với Rajiva, nhưng cảm xúc chính của tôi là câu chuyện này thật ly kỳ, thú vị, tôi hào hứng mang nó đi kể cho mọi người nghe. Giờ đây, khi tôi đã trở thành một phần trong cuộc sống của cậu ấy, đoạn sử gần gũi kia trở nên vô nghĩa, yêu Rajiva, tôi nhận ra mình không thể chịu đựng được việc sau này cậu ấy có mối quan hệ như thế với người phụ nữ khác. Nghe thấy giọng nói ngọt ngào của Aksayamati khi gọi Rajiva và nhìn thấy cậu ấy tươi cười với cô bé, tôi nổi cơn ghen tuông, bất chấp đối tượng chịu trận chỉ là một cô bé con. Nhưng khi cơn thịnh nộ sắp bộc phát, thì những lời nói của Kumarayana lại văng vẳng bên tai, lạnh buốt tựa băng giá, thấm vào lòng tôi, dập tắt mọi ngọn lửa điên cuồng trong tôi. Phải rồi, tôi đã hứa với Kumarayana sẽ nhanh chóng rời khỏi đây. Vậy thì tôi lấy tư cách gì để ghen tị với số mệnh đã được an bài của Rajiva?

Những loại thuốc quý giá nhất cũng chỉ có thể kéo dài sự sống của Kumarayana được hơn chục ngày, ông như ngọn đèn trước gió. Đêm đó, hai anh em họ túc trực bên giường cha, tôi nép mình vào một góc khuất, giọng nói ngắt quãng của Kumarayana xen trong hơi thở khó khăn, đủ biết ông đã gắng gượng chừng nào.

- Pusyseda, đừng ghét bỏ mẹ con... bà ấy... lúc nào cũng yêu con!

Ánh mắt tinh anh của ông giờ phút này đã trở nên mơ hồ, chỉ có thanh quản vẫn phập phồng lên xuống, khó khăn lắm mới nghe rõ lời ông:

- Không biết... có thể... đoàn tụ với bà ấy... trên cõi cực lạc... hay không?

Gương mặt héo hon chỉ còn da bọc xương thoáng hiện một nét cười khổ sở:

- Chắc là không được rồi... Bà ấy đã chứng tam quả... cắt đứt mọi tơ tình nhân thế... trong khi ta vẫn đắm chìm trong bể khổ tương tư...

Pusyseda nắm chặt tay cha, khóc cạn cả nước mắt. Rajiva vẫn thình lặng nhìn cha, vẻ mặt thê lương. Kumarayana mấp máy môi:

- Lần đầu gặp bà ấy, con tim ta đã lạc nhịp...

Ánh mắt ông chợt bừng sáng, như thể ông vừa nhìn thấy ai đó.

- Bà ấy rất đẹp, lại thông minh, lanh lợi, dễ thương... Jiva, đừng đi... bọn trẻ còn nhỏ lắm...

Kumarayana đột nhiên đưa tay về phía trước, ông đã hoàn toàn đắm chìm trong kí ức. Tôi nhìn thấy nét dịu dàng, yêu thương chưa từng thấy trong đôi mắt ông, như thế, người ông ngày đêm mong nhớ đang hiển hiện trước mắt ông vậy.

- Jiva, chờ ta...

Kumarayana chới với vươn ra phía trước, Pusyseda ôm chầm lấy cha. Cánh tay Kumarayana buông thõng, ông đỡ người vào vòng tay Pusyseda. Pusyseda gọi cha trong cơn tuyệt vọng, nhưng ông không đáp lại. Rajiva vẫn thình lặng đứng đó, không một biểu cảm đặc biệt nào trên nét mặt, đột nhiên cậu quỳ sụp xuống, tiếng tụng niệm vang lên. Hai anh em họ thể hiện những tâm trạng hoàn toàn không ăn khớp với nhau.

- Thôi đi! Ngoài tụng kinh ra, anh còn biết làm gì nữa?

Pusyseda đặt cha xuống giường, quay người lại gần hắt anh trai, giọng nói đầy vẻ thô bạo.

- Cả ngày chỉ biết tụng kinh thì ích gì chứ? Tụng kinh có làm cha sống lại không?

Cậu ta chỉ tay vào Rajiva, điệu bộ chì chiết dữ dằn:

- Anh chỉ biết trốn chạy trong kinh văn, Phật tử của anh, ngoài việc vẽ ra cái thế giới vô nghĩa sau khi chết, còn có thể làm được việc gì nữa?

- Pusyseda, không được lăng mạ anh trai cậu!

Tôi bước đến, kéo tay Pusyseda. Cậu ta không còn tỉnh táo nữa, cậu ta muốn trút nỗi đau mất cha lên anh trai mình.

Cậu ta quay lại nhìn tôi, ánh mắt vẫn lên những tia đỏ, khuôn ngực rung động mãnh liệt:

- Trong lòng mẹ chỉ có anh ta là người con duy nhất. Cha cũng vậy, lúc nào cũng thương nhớ anh ta, tự hào về anh ta, mặc dù anh ta chưa một ngày tận hiếu với cha.

Cậu ta hất tay tôi ra, sức mạnh cuồng bạo khiến tôi chao đảo:

- Cả chị nữa, trong lòng chị cũng chỉ có mình anh ta. Anh ta được tất cả mọi người yêu thương, nhưng hãy xem xem, anh ta đã mang lại cho những người yêu thương mình được những gì nào? Cha qua đời mà anh ta cũng không thêm nhỏ một giọt nước mắt! Anh ta là đồ quái vật máu lạnh!

- Đủ rồi! Cậu có biết là cậu ấy còn đau khổ hơn cả cậu không? Cậu có thể gào thét để giải tỏa, muốn khóc là khóc, thích nhieć móc là nhieć móc, nhưng còn cậu ấy...

Rajiva vẫn nhắm nghiền mắt, lâm râm tụng kinh, nước mắt tuôn trào.

- Cậu ấy không phải không biết đau đớn là gì, mà vì cậu ấy đau khổ tới mức không rơi nổi nước mắt...

- Ngài Tình...

Cậu ấy bất chợt lên tiếng, giọng nói như lạc đi.

- Pusyseda nói không sai, tôi là người xuất gia, người xuất gia vốn dĩ không thể có tình cảm thế tục...

- Rajiva...

Cậu ấy đứng lên, bước ra ngoài cửa.

- Tôi vào cung thông báo cho đức vua...

Tôi định đuổi theo nhưng đã bị Pusyseda giữ lại. Tôi đẩy cậu ta ra bằng hết sức lực mà tôi có. Tôi không biết Rajiva sẽ làm gì, nhưng tôi phải đi theo, để bảo vệ cậu ấy.

Cậu ấy đi rất vội, không rẽ về hướng hoàng cung mà ra khỏi thành. Lính gác cổng thành thấy cậu ấy thì lập tức cho qua, đến lượt tôi, tôi phải đưa cho họ toàn bộ số tiền có trên người, họ mới đồng ý để tôi đi.

Cậu ấy bước đi lang thang, vô định, bước chân gấp vội trong đêm, xiêu vẹo, loạng choạng. Điếm đến sau cùng là bờ sông Tongchang. Cậu ấy gào khóc thảm thiết với mặt nước lặng như tờ. Đêm khuya tịch mịch, ngoại thành xa vắng, tiếng khóc của cậu ấy khuấy động không gian.

Tôi lặng lẽ đứng nhìn từ xa. Rajiva, cậu không phải không có tình cảm, chỉ là cậu không thể khóc trước mặt người khác. Một người giàu cảm xúc và giàu yêu thương như cậu, vì sao lại sùng bái thứ tôn giáo buộc người ta phải đoạn tuyệt với mọi cảm xúc của con người?

Tôi đã rất muốn đến bên an ủi cậu ấy, nhưng những lời nói của Kumarayana cứ văng vẳng bên tai. Rajiva, tôi không muốn sự xuất hiện của mình khiến cậu rối bời, tôi chỉ có thể lặng lẽ ở bên cạnh cậu như thế này thôi.

Chợt nhớ đến những ca khúc của Tề Dự, bài hát khiến tôi cảm động nhất của cô là “Nước mắt lạc đà”.

Lúc trước, tôi cảm động vì câu chuyện tình đẹp mà buồn trong tiểu thuyết cùng tên của Tam Mao. Còn bây giờ, trong đêm sâu cô quạnh, con người mà ngay cả khóc cũng không được khóc ấy khiến tôi không khỏi cảm khái mà nhớ đến ca khúc này, nỗi buồn ngập tràn trong tôi. Con tim trốn chạy, tìm nơi trú ẩn nhưng vô ích, đành ở đó, nhẫn nhịn chống chịu với cơn đau.

“Em mang theo hạnh phúc rượt đuổi nỗi đau. Ra đi có lẽ là cách duy nhất để yêu anh.

Chỉ biết trao đi, em đã không học cách nhận lại. Lãng quên, có lẽ là lời chúc phúc thành tâm nhất ta dành cho nhau.

Đôi mắt ấy dịu dàng từ thuở khai sinh, nhưng ngay cả khóc than cũng chịu sự nguyên rủa, không có nước mắt, làm sao chảy ra cho vơi cạn nỗi cô đơn?

Gió cát mịt mù, mắt em nhạt nhòa, bước đi xô lệch trong đêm tối. Lạc lối trong sa mạc, trái tim là vì sao Bắc cực, cần mẫn, kiệm lời.

Gió cát mịt mù, hoang ảo tiếng gọi tình yêu, muốn nhớ lại cũng nhọc nhằn. Hai ta, chẳng dám yêu, không dám hận, để mặc gió cát vô tình cuốn đi dấu chân”.

Trái tim tôi hát lên lời ca này, nước mắt chan hòa, gió đêm thổi tới, tâm can càng thêm giá lạnh. Rajiva, sức ảnh hưởng của cậu mới lớn làm sao, ngay cả hát tôi cũng không dám cất lời, ngay cả khóc cũng không dám khóc thành tiếng. Rajiva, đêm nay cậu không cô đơn, tôi luôn ở bên cạnh cậu, cùng khóc với cậu. Hãy để nước mắt của hai mươi tư năm tuổi đời trong tôi được một lần vì cậu mà khóc cạn. Sau này, chúng ta đừng khóc nữa, hãy để gió cát vô tình cuốn đi dấu chân hai ta từng lưu lại trên sa mạc cuộc đời này.

Tờ mờ sáng cậu ấy mới lặng lẽ quay về với vẻ mệt mỏi, rã rời, tưởng như hồn bay phách lạc. Đêm lạnh như băng, khi tôi đứng lên để đi theo cậu ấy, toàn thân dường như không còn một chút hơi ấm nào.

Mùa hạ qua đi, mùa thu lặng lẽ kéo về.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 31

Một chiếc bàn gỗ được dựng bên bờ sông TongChang, thân thể Kumarayana được bọc kín trong những lằn vải trắng. Tục lệ an táng của người Khâu Từ là an táng, nhưng vì Kumarayana là người Ấn Độ, nên ông sẽ được hỏa táng theo phong tục của Ấn Độ.

Bạch Thuần cùng các thành viên của hoàng thất, các vương công đại thần xếp thành một hàng dài, tất cả đều mặc y phục màu trắng. Cảnh khung gỗ đặt thi thể Kumarayana là các nhà sư, do Rajiva dẫn đầu, sư phụ của cậu – Bundahatta cũng đến dự, họ ngồi xếp bằng trên sông và cùng tụng niệm.

Pusyseda vận đồ tang màu trắng, vẫn khăn tang, tay cầm đuốc, mắt đỏ hoe, thâm quầng, nét mặt đau thương. Theo phong tục thì con trưởng là người cầm đuốc, nhưng vì Rajiva đã xuất gia, cậu không còn thân phận phàm tục nên việc này được giao cho con út.

Bạch Thuần ra hiệu cho Pusyseda, cậu đến bên chiếc bàn gỗ, châm lửa lên lớp cỏ khô phủ xung quanh khung đỡ. Chỉ một lát, ngọn lửa bùng cháy nuốt trọn Kumarayana.

Tiếng kêu khóc thương tâm hoà lẫn tiếng tụng kinh trầm buồn, tạo nên một khung cảnh vừa trang nghiêm vừa thê lương.

Pusyseda quỳ xuống, hai tay chống đất, đầu cúi thấp, hai vai rung động. Tôi nhìn sang Rajiva, cậu ấy như quên cả tụng niệm, đôi mắt thần thờ nhìn người cha đang tan biến dần trong đồng lửa, nỗi đau đớn tột độ hiện trên nét mặt khiến tôi không đủ can đảm nhìn cậu ấy. Trong cuốn “Trung Luận” của Bồ Tát Long Thụ mà Rajiva sẽ dịch sang tiếng Hán có đoạn: “Con người, từ nhân quả kiếp trước nên sinh ra trong kiếp này, vì có sinh nên có già cỗi và chết đi, từ già cỗi và chết đi nên sinh ra buồn sầu, đau khổ. Mọi muôn phiền của con người đều từ đó mà ra. Nên biết rằng, sinh tử được tạo ra bởi nghiệp chướng của những kẻ u mê ngu muội”. Vòng luân hồi sinh lão bệnh tử là nghiệp chướng, là nỗi khổ của đời người. Bởi vậy, kẻ sáng suốt phải biết cách “diệt trừ sự mê muội, để diệt trừ nghiệp chướng” Nhưng nếu Rajiva có thể diệt trừ được sự mê muội, thì vì sao đêm đó, cậu ấy lại khóc cha thê thảm đến như vậy?

Tôi lặng nhìn ngọn lửa đỏ, thầm cầu nguyện: Quốc sư, cầu mong ông sẽ gặp được người mà trọn đời ông thương nhớ. Nỗi lòng của ông, Phật Tổ sẽ thấu hiểu, vì Ngài cũng từng trải qua nỗi khổ tương tự dày vò, nhất định Ngài sẽ giúp hai người được đoàn tụ. Cầu chúc hai người hạnh phúc nơi cực lạc...

Nghi lễ an táng kéo dài hơn một giờ. Khi tàn lửa cuối cùng lịm tắt, Pusyseda cùng người nhà thu lượm hài cốt của cha, rắc xuống sông TongChang. Trái tim tôi như thắt lại khi thấy Pusyseda ôm bình tro và kêu khóc thống thiết.

Trở về phủ quốc sư, tôi không nói với Pusyseda về ý định ra đi của mình, vì lúc này cậu đang quá đau buồn, tôi không nỡ nêu ra chuyện đó. Rajiva không ở lại phủ, mà cùng sư phụ Bandhudatta trở về chùa Cakra. Trước lúc ra đi, cậu ấy lặng nhìn tôi hồi lâu, tôi không hiểu ánh mắt phức tạp ấy muốn truyền đạt điều gì, thực ra thì tôi cũng không muốn tìm hiểu, vì tôi đã quá mệt mỏi...

Tôi ngồi trong sân nhìn ngắm bầu trời. Trước kia tôi thường bắn khoăn, bầu trời 1650 năm về trước chắc hẳn là trong lành và thoáng đãng hơn bầu trời thế kỷ XXI, nhưng cứ ngắm mãi bầu trời ấy có gì thú vị đâu chứ? Bây giờ tôi mới hiểu, không phải bầu trời không có thứ gì đáng để ngắm, mà vì khi trong lòng chất đầy tâm sự, ngắm nhìn bầu trời cao xa với vợ kia sẽ cảm thấy dễ chịu hơn là ngồi thu mình một chỗ.

- Ngải Tình!

Quay lại đã thấy Pusyseda đứng trên bậc thềm, cậu ta vẫn mặc áo tang, đôi mắt trũng sâu, khuôn mặt hốc hác, râu ria lúng phúng quanh cằm. Cậu ta trở nên trầm tĩnh hơn trước, chín chắn hơn trước rất nhiều. Người xưa nói không sai, đàn ông trưởng thành hơn vào ngày đưa tang cha.

Hai chúng tôi đã nhiều ngày không trò chuyện với nhau. Pusyseda bước xuống bậc thềm, đến bên cạnh tôi. Không cười đùa cợt nhả như trước kia, cậu ta chỉ cuối đầu nhìn tôi. Kể từ sau khi trở về phủ quốc sư, cậu ta luôn tỏ ra giữ ý với tôi.

- Ngải Tình, hôm đó...

Cậu ta ngập ngừng, tôi bắn khoăn, hôm đó là hôm nào?

- Ý tôi là hôm ở Subash ấy...

Nhớ rồi! Tôi khẽ lắc đầu:

- Chuyện qua lâu rồi, cậu nhắc lại làm gì!

- Tôi chưa bao giờ thô bạo với phụ nữ, nhưng không hiểu sao, với chị, tôi lại không kiềm chế nổi.

- Pusyseda, nếu cậu vẫn muốn xin lỗi, thì câu trả lời là, tôi đã tha thứ cho cậu từ lâu lắm rồi.

- Vậy còn... chỗ đó...

Cậu ta chỉ tay vào môi tôi, gương mặt ửng đỏ:

- Nghe nói phụ nữ người Hán rất coi trọng tiết hạnh.

Tôi giật mình! Thì ra cậu ta muốn nói đến cái hôn đó. Tôi cười:

- Cái đó... không sao. Cứ xem như bị chó cắn đi...

Thật tình tôi chẳng còn nhớ gì về chuyện đó nữa. Với tôi, đó không phải là một nụ hôn, mà chỉ là một vật thể nào đó áp lên môi tôi mà thôi.

- Chị... mắng tôi là chó ư?

Cậu ta tức giận, nhào đến bên tôi.

- Cẩn thận kẻo bị chó cắn lần nữa đấy!

Tôi né sang một bên, Pusyseda không rượt đuổi tôi như trước nữa, chỉ đứng đó và cười. Nụ cười hiếm

hỏi sau gần 2 tháng. Pusyseda khi cười mới giống con người thật của cậu ấy!

Nhưng nụ cười không kéo được bao lâu đã tắt lịm, đưa mắt nhìn xung quanh, giọng cậu ta trở nên thiết:

- Cha ra đi, căn nhà trở nên trống trải lạ thường, quanh quẩn lạ thường.

Rồi quay lại nhìn tôi ánh mắt dịu dàng, ấm áp.

- May có chị ở đây, khiến tôi thấy vui hơn một chút.

Pusyseda đưa tay ra định chạm vào má tôi, tôi giật mình lùi lại. Cậu ta hụt hẫng, rụt tay lại.

- Ngài Tình, sau cái đó đó, tôi mới biết mình đã trách oan chị.

Tôi sửng người, không hiểu.

Pusyseda mỉm cười:

- Phản ứng khi đó của chị chắc chắn là của một cô gái trinh nguyên, Pusyseda nhận ra điều này dựa trên kinh nghiệm dày dặn của mình về phụ nữ.

- Cậu...

Tôi giậm chân.

- Sao cậu cứ nghĩ mãi về chuyện đó thế? Tôi có phải cô gái trinh nguyên hay không thì liên quan gì đến cậu?

- Chị gạt tôi nói rằng chị vừa trở về, đến tận hôm đó tôi mới phát hiện ra chị đã sống cùng anh ta ba tháng rồi. Trai đơn gái chiếc ở cạnh nhau ba tháng trời, dù có là bậc cao tăng đi nữa, anh ta rốt cuộc vẫn là một người đàn ông. Tôi không tin giữa hai người không có chuyện gì. Tôi luôn cảm thấy mình kém cỏi so với anh ta, cha mẹ yêu chiều anh ta, đức vua tôn kính anh ta, người đời sùng bái anh ta. Còn tôi thì sao, tôi chẳng có gì cả. Mọi người chỉ biết tôi là em trai của đại pháp sư Kumarajiva, có ai biết đến tôi tên là gì, có ai thèm quan tâm tôi đã làm được gì đâu. Chờ đợi mãi mới gặp được cô gái mà tôi thích thì lại bị anh ta cướp mất. Nên, tôi không cam tâm. Chờ mãi chị không về, nên tôi đoán chắc chị đã đến chùa tìm anh ta. Tôi như hoá điên, nên mới hành xử thô bạo như vậy với chị.

Cậu ta cúi đầu, như hồi tưởng lại điều gì, tủm tỉm cười nhìn tôi:

- Nhưng sau khi hôn chị, tôi đã bình tâm trở lại. Tôi thấy mừng, vì chỉ môi chạm môi mà chị đã phản ứng dữ dội như vậy, chắc chắn không thể có gì với anh ta được. Tôi vẫn còn cơ hội. Vì dù sao anh ta không thể thành thân, nhưng tôi thì có thể.

Tôi bực mình.

- Cậu thật trẻ con! Chỉ vì đố kị với Rajiva mà cậu biến tôi thành thứ đồ để tranh giành với cậu ấy? Tôi thật không hiểu nổi, làm một người bình thường có gì không tốt? Người thông minh có những phiền não của riêng họ, tiếng tăm càng lừng lẫy, cuộc sống càng mệt mỏi. Cậu muốn trở thành một người bình thường vui

vẻ hay trở thành một vĩ nhân bất hạnh?

- Vậy là...

Cậu ta nhìn tôi chăm chú, ánh mắt ắp đầy sự trông đợi.

- Chị muốn chồng mình là một người bình thường ư?

Sao cậu ta lại hỏi vậy? Trống ngực đập thành thịch, một lúc lâu tôi mới lấy lại được ngữ điệu bình thản.

- Pusyseda, tôi đã liên hệ với đội thương nhân. Năm ngày nữa sẽ xuất phát, họ sẽ cùng tôi đến thành cổ Taqian, sau đó sẽ đi Trường An.

Tôi đã phải trả thêm một khoản tiền để đội thương gia đó nhận lời cùng tôi đến thành cổ Taqian.

- Chị...

Gương mặt Pusyseda biến sắc, cậu ấy chụp lấy vai tôi.

- Chị vẫn muốn ra đi ư?

- Tôi không có lí do gì để ở lại đây cả.

- Hãy lấy tôi, chị sẽ có lí do để ở lại.

Vậy là đã rõ ý tứ cậu ấy.

- Pusyseda...

- Chị đừng để bụng việc trước đây tôi qua lại với nhiều phụ nữ, tôi xin thề, từ nay tôi sẽ một lòng một dạ với chị, tôi sẽ chỉ có mình chị mà thôi.

- Pusyseda...

- Đừng nói với tôi về tuổi tác, vài năm nữa tôi sẽ già hơn chị. Cũng đừng nói với tôi chị không thuộc về nơi này. Trên trời hay Trường An, không có tôi ở đó, chị tìm đâu được niềm vui? Tôi chỉ muốn nghe một câu trả lời: đồng ý hay không đồng ý?

Chưa từng thấy cậu ta nghiêm túc như thế bao giờ. Nếu không phải trái tim tôi từ lâu đã thuộc về người khác, hẳn là tôi sẽ chẳng thể cự tuyệt những lời thổ lộ ấy.

- Pusyseda, tôi không đồng ý.

Tôi gỡ bàn tay Pusyseda đang nắm chặt vai mình, bình thản đối diện cậu ta.

- Lý do duy nhất là: tôi không yêu cậu.

Pusyseda thoáng chao đảo, nụ cười chán nản hiện trên khoé môi.

- Ngại Tình, chính chị đã dạy cho tôi biết thế nào là yêu. Nhưng khi tôi biết yêu một người, chị lại nói

với tôi rằng, chị chưa bao giờ yêu tôi.

- Tôi xin lỗi...

- Đừng nói lời xin lỗi với tôi!

Pusyseda đột ngột quay lại, túm lấy tay tôi!

- Chị yêu anh ta phải không?

- Tôi...

Tôi không thể thừa nhận, tôi phải giữ gìn danh tiếng cho cậu ấy...

- Đừng giấu nữa! Thời gian về đây ngày nào anh ta cũng chăm sóc vết thương cho chị và còn ánh mắt anh ta khi nhìn chị nữa. Chị tưởng tôi không biết chắc?

Pusyseda kéo tôi lại gần, ánh mắt sắc lẹm dò thám gương mặt tôi.

- Chị thừa biết anh ta chẳng thể cưới chị mà vẫn yêu hay sao?

- Pusyseda, tôi cũng mong người tôi yêu là cậu. Nếu là một thời điểm khác, ở một nơi khác, chắc hẳn tôi đã yêu cậu. Ở bên cậu tôi thấy rất vui vẻ, cậu mang lại tiếng cười và khiến tôi quên hết nỗi cô đơn, buồn chán.

Tôi không thể tiếp tục phủ nhận. Thật ra thừa nhận hay không có gì khác nhau đâu, cũng đâu thay đổi được gì.

- Nhưng, tình yêu vốn mù quáng, tôi không biết tại sao mình lại yêu cậu ấy. Dù biết sẽ không có kết cục gì, nhưng tôi vẫn chẳng thể kìm chế bản thân. Vậy nên, tôi đã quyết định ra đi.

Pusyseda buông tôi ra, cất giọng cười lạnh lùng, biểu cảm trên gương mặt phức tạp đến nỗi tôi không sao hiểu được.

- Vậy là tôi vẫn chậm hơn anh ta một bước... Một năm qua tôi đã chán ngấy trò chơi tình ái với đám phụ nữ nhạt nhẽo, tôi không có tình cảm thực sự với họ nên những mối quan hệ đó diễn ra chóng vánh, khi giây phút nồng nàn qua nhanh, nỗi cô đơn lại trở về, xâm chiếm tâm hồn tôi. Từ lúc ấy, tôi bắt đầu mong chờ ngày chị trở về. Tiên nữ của tôi từng nói rằng, nếu tôi học thuộc lòng “Kinh Thi”, nàng sẽ quay lại. Chị nghĩ rằng mười năm trước tôi đã bắt đầu học thuộc “Kinh Thi” ư? Không đâu, mới từ năm ngoái thôi, tôi muốn thử xem lời chị nói có thật hay không. Kết quả, sau khi tôi học thuộc cả cuốn “Kinh Thi” ấy, chị đã trở về. Chị không hề thay đổi, vẫn nụ cười ngây ngô, gương mặt thuần khiết của mười năm về trước. Trước kia, cha sốt ruột giục giã tôi thành thân, tôi luôn cao giọng tuyên bố sẽ chỉ kết hôn với cô gái độc nhất vô nhị tự xưa đến nay. Khi đó chỉ vì muốn thể hiện với cha, nên tôi mới thốt ra những lời to tát ấy. Nhưng từ lúc gặp lại chị, tôi đột nhiên nhận ra chị chính là cô gái có một không hai ấy. Vì vậy, tôi muốn giữ chị ở bên mình, tôi muốn được ngắm nhìn tôi mắt trong sáng của chị mãi mãi. Tôi nghĩ lần này tôi đã nhanh hơn anh ta một bước. Nào ngờ cuối cùng vẫn bị anh ta cướp mất chị.

Tôi không phải không mảy may xúc động, nhưng những lời nói của Pusyseda khiến tôi lo lắng nhiều hơn.

- Pusyseda, mười năm trước, tôi chỉ sống cùng cậu vên vên ba tháng và khi đó cậu mới 10 tuổi. Sau mười năm, e rằng hình dáng tôi thế nào cậu cũng chẳng nhớ nổi, nói chị đến chuyện ngày đêm nhung nhớ?

- Tôi nhớ chứ...

Cậu ta đưa tay ra định chạm vào má tôi, nhưng tôi đã kịp lùi lại. Cậu ta không tiến đến, chỉ đứng đó, tưởng tượng ra khuôn mặt tôi trong không gian.

- Một năm qua, hình bóng chị luôn hiện lên trong tim tôi, ngày một rõ ràng, sống động. Bởi vậy, khi chị xuất hiện trên phố với bộ dạng ngây ngô đó, tôi đã lập tức nhận ra.

Tôi thở dài, không thể tiếp tục tình trạng này nữa. Tuy rằng không biết vì sao cậu ta đột nhiên nảy sinh tình cảm với tôi, nhưng tôi cũng không muốn tìm hiểu. Chuyện đã như vậy, có tìm hiểu thêm nữa cũng đâu có nghĩa lý gì. Tôi đưa mắt nhìn những cành nho trĩu lá trong sân, thở dài.

- Pusyseda, ngày mai tôi sẽ đến chùa Cakra.

- Để gặp anh ta?

- Đúng vậy, nhưng là để chào từ biệt, đừng lo, sẽ không xảy ra bất cứ chuyện gì giữa chúng tôi đâu.

Tôi cười cay đắng.

- Tôi và Rajiva đều rất tự trọng...

Tôi tháo chuỗi ngọc hình sư tử xuống, đưa cho Pusyseda.

- Hãy tặng cho người con gái sau này cậu yêu.

Cậu ta lặng lẽ nhìn viên ngọc, không đón lấy, cũng không trả lời, một lúc sau mới lên tiếng

- Nó vốn là của chị mà!

Cậu ta bắt chước tôi ngó lên trời. Ánh chiều tà đổ bóng lên thân người cao lớn ấy, sáng lạn, rực rỡ.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 32

Mavasus đã rất kinh ngạc khi mở cổng và thấy tôi. Sau lễ tang Kumarayana ông đã theo Rajiva quay lại Subash. Người nô bộc rất mực trung thành này đã chăm sóc cha con Rajiva và cả tôi nữa, hết mực ân cần tận tụy. Tôi mỉm cười với ông, nói rằng tôi tới để từ biệt và nhờ ông tới chùa thông báo với Rajiva.

Mavasus quay về cùng với Rajiva. Bây giờ còn chưa đến giờ tụng kinh buổi chiều, vậy là cậu ấy lại trốn việc rồi!

Khi Rajiva bước chân qua cánh cổng, cậu ấy bị vấp vào bậc cửa, lúc đó tôi đang đứng ngoài cửa phòng nên đã thấy cả. Một bậc cao tăng đại đức, mọi cử chỉ thường ngày vốn rất từ tốn nho nhã vậy mà cũng có lúc vấp chân vào bậc cửa suýt ngã, tôi bật cười.

Thấy tôi cười cậu ấy có vẻ hốt hoảng, dừng bước trấn tĩnh, chỉ một lát đã lấy lại được phong thái ung dung đỉnh đạc thường thấy, chậm rãi tiến về phía tôi.

- Vì sao không chờ kết thúc buổi tụng kinh buổi tối hãy về?

Cậu ấy sững người, gương mặt ửng đỏ, lặng yên không đáp, ánh mắt trôi về phía xa xôi.

- Rajiva, cậu là trụ trì của một ngôi chùa lớn, cậu không thể tùy ý vi phạm giới luật như khi còn nhỏ được.

Tôi nghiêm mặt, nói với cậu ấy bằng giọng điệu lên lớp của cô giáo năm xưa.

- Cậu về chùa đi, hết giờ tụng kinh buổi tối hãy quay lại.

Ngừng một lát, tôi nói tiếp:

- Tôi có chuyện muốn nói.

- Chuyện ra đi ư?

Tôi hơi ngạc nhiên, rồi thì gật đầu. Cậu ấy thông minh tuyệt đỉnh như vậy lẽ nào không đoán ra được.

- Nếu vậy, buổi tối Rajiva sẽ quay lại.

Giọng nói điềm tĩnh, không mảy may xao động. Cậu ấy khẽ cúi người, xoay lưng bước đi. Nhưng khi đi qua bậc cửa, không hiểu sao lại bị vấp một lần nữa. Nhưng lần này, tôi chẳng cười nổi.

Mùa thu, màn đêm buông xuống nhanh hơn. Mặt trời vừa khuất núi, gió đã se se lạnh trong không gian, sương đêm buốt giá. Tôi ngồi bên cửa sổ, ánh mắt đổ dồn về phía cánh cổng, Rajiva xuất hiện, tôi chăm chú quan sát bước chân của cậu ấy. Tốt rồi, lần này không bị vấp nữa.

Cậu ấy bước vào phòng, vừa thấy tôi bèn cất giọng trầm ấm:

- Trời về khuya lạnh lắm, cô mặc thêm áo vào cho ấm.

Mũi tôi cay cay, nước mắt chỉ trực trào ra. Tôi hít một hơi dài che đi thanh âm đang nghẹn ngào nơi cổ họng:

- Đúng vậy, tôi cảm lạnh mất...

- Cô không biết quý trọng sức khoẻ gì cả, ngày mai tôi sẽ mời thầy thuốc đến khám xem sao.

Ánh mắt Rajiva di chuyển đến cánh tay bị thương của tôi.

- Máy ngày nay vẫn bôi thuốc đều đặn chứ?

Hơn một tháng ở phủ quốc sư, Rajiva không tự mình đến băng bó cho tôi nhưng hằng ngày vẫn có một a hoàn đến giúp tôi. Và dù bận bịu chăm sóc cha, cậu ấy vẫn ngày ngày đều đặn đến thăm tôi và dặn dò tôi không được động vào vết thương khi đã ăn da non. Sự chăm sóc ân cần kéo dài đến tận khi cậu ấy rời phủ.

- Không cần đâu!

Rajiva dừng chăm chút tôi như vậy, tôi không dám nhận. Tôi cắn chặt môi, cố gắng giữ cho giọng nói của mình thật bình thản.

- Ngày mai tôi sẽ trở về thành Khâu Từ. Tôi đã liên hệ được với đội thương nhân, chúng tôi sẽ nhanh chóng lên đường đi Trường An.

Cậu ấy không lên tiếng, ánh mắt lại trôi xa, một lúc lâu mới quay lại nhìn tôi, chậm rãi nói:

- Cô vẫn muốn đến thăm thành cổ Taqian kia mà! Rajiva vừa quyết định tới Yarkland học đạo, trên đường sẽ đi ngang qua đó...

- Rajiva!

Tôi ngắt lời cậu ấy, chỉ muốn ngay lập tức đẩy những ẩn ức dồn nén, chất đầy trong lòng ra bên ngoài.

- Cậu vẫn không hiểu sao? Tôi ra đi vì không muốn tiếp tục ở bên cậu nữa.

Ánh mắt Rajiva đột ngột tối sầm, hàng mi dài rũ xuống, một tiếng cười chua chát bật lên:

- Ra là vậy

Cậu ấy nghiêng đầu, hít một hơi thật sâu, khe khẽ cất tiếng:

- Vậy thì để Pusyseda chăm sóc cho cô. Cậu ấy tuy nóng nảy nhưng thật lòng với cô...

- Rajiva!

Tôi không kèm chế nổi nữa, cậu ấy thông minh như vậy, nhưng vì sao đến giờ vẫn không hiểu ra?

- Thế nghĩa là sao? Nhường tôi cho em trai cậu ư? Bởi vì Pusyseda có thể danh chính ngôn thuận ở bên cạnh tôi ư? Rajiva, tôi không cần ai chăm sóc cả, tôi...

- Ngải Tình..

Rajiva đột nhiên ngẩng lên, ánh nhìn sắc lẹm bùng lên trong đôi mắt màu xám nhạt long lanh ấy.

- Phải thế nào mới chịu ở lại?

Tôi mở miệng nhưng không thốt được nên lời, nước mắt lăn dài trên má.

- Tôi...

Lại mở miệng, nhưng vẫn chưa thể bật ra một câu nói hoàn chỉnh.

- Tôi...

Tôi quay đi. Tôi không muốn cậu ấy thấy tôi khóc, nhưng không hiểu sao tôi không kiềm chế nổi. Tôi làm sao kiềm chế nổi.

- Ngải Tình...

Giọng nói khê khàng, nhẹ như hơi thở, cánh tay dài gầy guộc vươn đến với tôi. Tôi nhắm mắt lại. Ngã mình vào vòng tay đang run rẩy của Rajiva.

Khoảnh khắc chạm vào khuôn ngực của cậu ấy, một tiếng nói mơ hồ, bỗng bồng bềnh trôi trên đỉnh đầu tôi:

- Mười năm chờ đợi chẳng lẽ chỉ đổi được vài tháng ngắn ngủi bên nhau?

Tôi không khống chế nổi mình, đã bật khóc thảm thiết. Rajiva, Rajiva, vì sao người tôi yêu lại là cậu? Vì sao chúng ta yêu nhau lại không thể ở bên nhau? Vì sao khi ấy tôi lại đồng ý tham gia vào dự án vượt thời gian ngu ngốc này?

Trong vòng tay cậu ấy, tôi đã khóc triền miên, khóc nhiều đến nghiêng ngả cả đất trời, khóc ướt đầm vai áo của người ấy. Hơi ấm của Rajiva qua làn vải mỏng ấy khiến má tôi bỏng rát. Ước gì vòng tay ấm áp này là nơi tôi có thể nương tựa vào bất cứ khi nào.

- Ngải Tình...

Cậu ấy khẽ đẩy tôi ra, nhìn sâu vào mắt tôi. Hai hàng lệ đổ dài trên gương mặt hao gầy, đọng lại thành những giọt trĩu nặng nơi chiếc cằm nhọn, lún phún sắc xanh, rồi nhỏ xuống chiếc áo cà sa màu nâu sòng. Nước mắt vỡ òa, thấm trên làn vải mỏng, tạo thành hình những bông hoa nhỏ sẫm màu.

- Đây là lần đầu tiên trong đời Rajiva khóc. Lần đầu khóc vì mẹ, nhờ có cô mà tôi biết được lúc đau khổ có ai đó ở bên cạnh thật dễ chịu biết bao. Lần thứ hai vào buổi tối ngày cha mất, một mình Rajiva lặng lẽ chạy ra ngoài thành để khóc. Khi ấy tôi đã mong có cô ở bên cạnh biết nhường nào.

- Tôi ở đó...

Tôi đã khóc không thành tiếng, ngược nhìn cậu ấy bằng đôi mắt ướt nhoe.

- Tôi đã đến đó, đến rất gần cậu và chờ đợi đến tận bình minh ngày hôm sau khi cậu quay về.

Rajiva siết tôi trong vòng tay thật chặt, không giống như trước đó. Cánh tay cậu ấy ngày một mạnh mẽ hơn, như muốn hòa tan tôi trong lồng ngực cậu ấy vậy. Vòng tay cuồng nhiệt khiến tôi chới với. Tôi vòng tay ôm lấy bờ vai gầy guộc của cậu ấy. Rajiva khẽ rùng mình, đột nhiên đẩy tôi ra.

- Ngải Tình, Rajiva chưa bao giờ thấy vui vẻ như trong ba tháng qua. Cứ nghĩ đến thời khắc cuối ngày được trở về gặp cô, tôi ngày ngày mong chờ giờ tụng kinh buổi tối.

- Rajiva...

Tôi như mê đi trong ánh mắt đắm đuối của cậu ấy.

- Tôi cũng vậy, ngày nào cũng mong ngóng cậu trở về...

- Tôi muốn...

Rajiva ngập ngừng. Ánh mắt khóa chặt đôi mắt tôi. Mỗi tiếng thốt ra như có sức nặng nghìn cân.

- Rajiva từ lâu đã muốn...

Tôi nhìn Rajiva, chớp mắt, hít một hơi thật sâu, chờ đợi. Cậu ấy ngập ngừng rất lâu, cứ khẽ mở miệng lại mím chặt môi lại, không sao cất nổi dù một tiếng.

- Rajiva...

Tôi khẽ gọi, mắt nhìn sâu vào hai vực nước hun hút của cậu ấy.

- Cậu muốn nói gì?

- Muốn... hôn... nàng, được không?

Cậu ấy nói ra rồi, tuy giọng còn run run nhưng mỗi chữ thốt ra là cả một nỗ lực dời non lấp bể. Gương mặt bừng bừng như thiêu đốt, đôi mắt như hai vực nước trong suốt, sâu hun hút ấy gắn chặt lấy tôi, như chờ đợi. Trái tim tôi lại chịu thử thách, nước mắt tuôn trào. Ôi người đàn ông này mới thuần khiết làm sao, đến bây giờ vẫn còn hỏi tôi có được hay không.

- Không được.

Tôi cố gắng hít một hơi thật sâu, nhẹ nhàng đáp lại.

- Chàng không thể phá giới.

Rajiva giật mình, cánh tay khi nãy vẫn siết chặt hai vai tôi khẽ buông và quay mặt đi. Một nỗi thất vọng, buồn tủi đầy đọa gương mặt chàng.

Đó là sắc diện luôn khiến trái tim tôi quặn thắt.

- Nhưng, em có thể hôn chàng...

Tôi kiễng chân, vòng tay lên nítu lấy chiếc cổ thiên nga của chàng, khẽ đặt môi lên bờ môi mỏng manh của chàng. Từ khoảng cách gần trong gang tấc ấy, đôi mắt to của chàng trùmlên tôi tựa hai vực nước sâu vô tận hút tôi vào bên trong. Hàng lông mày dài thanh tú khẽ rung động, đẹp như thần tiên. Môi chàng rất mềm. Khoảnh khắc chạm vào đôi môi ấy như có một luồng điện lan tỏa khắp cơ thể tôi.

Rajiva khẽ rùng mình, đôi mắt vẫn mở to, đáy mắt hắt lên một tia kinh ngạc, tiếp theo đó là niềm vui rạng rỡ. Tôi nhắm mắt lại, cảm nhận sự ngọt ngào của đôi môi chàng bằng trái tim. Thì ra nụ hôn tuyệt vời đến như vậy! Trước đó, với Pusyseda không thể gọi là hôn. Đây mới là nụ hôn thực sự của tôi. Nụ hôn mà suốt đời tôi sẽ không thể nào quên.

Rajiva chỉ đứng yên lặng, để mặc tôi gắn môi mình lên làn môi mềm mướt của chàng. Khi tôi đánh liều dùng đầu lưỡi liếm nhẹ trên bờ môi vẫn đang mím chặt của chàng, Rajiva kinh ngạc, khẽ kêu lên một tiếng, đôi môi hé mở. Chỉ nửa giây dẫn đo, đầu lưỡi tôi nhẹ nhàng vân du vào bên trong, chạm vào đầu lưỡi ngọt và ấm của chàng. Chàng vẫn đứng yên, không động đậy, nhưng hơi thở bỗng trở nên gấp gáp. Lúc chạm phải đầu lưỡi tôi, chàng đột ngột ôm chặt lấy eo tôi, đầu cúi thấp, thân người đổ về phía trước, chủ động đẩy cao đầu lưỡi cuốn lấy tôi. Chúng tôi mê man đuổi bắt nhau, cuốn lấy nhau, quấn quít bên nhau. Trời sập thì đã sao, đất lở thì đã sao?! Giữa đất trời này, chỉ có tôi và chàng, người đàn ông và người phụ nữ...

Lúc tách nhau ra, hai chúng tôi cùng thở hỗn hển, nhìn vào mắt nhau và cười...

- Chàng nhớ nhé, chàng bị em ép buộc, em chính là người dụ dỗ chàng phá giới, vì vậy, em sẽ gánh chịu mọi tội lỗi. Chàng không có tội gì cả. Dù phải sa xuống bất cứ tầng địa ngục nào, Ngái Tình cũng không sợ...

- Ngái Tình...

Một tay chàng giữ chặt eo tôi, một tay khẽ đặt lên má tôi, chàng dịu dàng vuốt ve gương mặt tôi. Bàn tay với những ngón dài, thon gầy ấy chạm đến đâu là làm cho gương mặt tôi bừng sáng đến đó.

- Rajiva đã phá giới từ lâu rồi...

Chàng khẽ cất tiếng, cọ trán chàng vào trán tôi.

- Ghen tị với em trai, phạm phải giới luật đồ kỵ. Luôn mơ tưởng đến nàng, phạm phải giới luật tư dâm. Ở bên nàng lại khao khát được chạm vào nàng, phạm phải giới luật khát khao dục vọng. Ngái Tình, mười năm trước, mười năm qua, Rajiva đã luôn phá giới.

Chàng xoay người tôi lại, để mắt tôi nhìn vào mắt chàng. Vẻ dịu dàng trong đôi mắt ấy khiến tôi như mềm đi.

- Bởi vậy, ta mới đáng bị đẩy xuống địa ngục, chứ không phải nàng...

- Rajiva...

Tôi áp mình vào ngực chàng.

- Chàng không có tội gì cả. Chính em đã quyến rũ chàng. Em giống như yêu nữ từng quyến rũ Phật tổ

năm xưa. Khi chàng tỉnh cơn mơ, em sẽ tan theo mây khói.

Ngón tay chàng đặt trên miệng tôi, ngăn tôi nói tiếp. Tôi ngược nhìn đôi mắt long lanh, tinh khôi như hồ nước thu. Giọng chàng êm như lụa, thoảng bên tai:

- Không đâu, nàng không như vậy...

Chàng nhìn tôi, ngập ngừng, do dự, đắn đo.

- Nàng...

Hít một hơi thật sâu giọng chàng nhẹ bằng như làn gió.

- Nàng... có muốn Rajiva hoàn tục không?

- Không!

Tôi hoảng sợ, rời khỏi vòng tay chàng. Hiện thực nghiệt ngã đã ủa về.

- Chàng không thể!

- Rajiva, sau này chàng sẽ có được những thành tựu lớn lao, chàng sẽ đến Trung Nguyên truyền bá Đạo Phật và giúp cho đạo Phật ở Trung nguyên phát triển rực rỡ.

Tôi dăm dăm nhìn chàng, giọng nói không biết từ lúc nào trở nên quá đổi bi ai:

- Bởi vậy, chàng không thể hoàn tục. Nếu chàng làm vậy, em không thể tưởng tượng nổi hậu quả sẽ ra sao, em sẽ hoá điên mất! Và cả đời này em sẽ không thể tha thứ cho mình. Rajiva, số mệnh của chàng đã được định đoạt, không thể nào thay đổi...

Tôi ghen ngào, tôi biết vận mệnh của chàng, tôi không thể thay đổi vận mệnh đó, vậy còn vận mệnh của tôi thì sao? Lẽ ra, tôi sẽ không bao giờ chạm được vào chàng, nhưng dự án vượt thời gian này đã thay đổi số mệnh của tôi. Ai mà biết được rồi số mệnh của tôi sẽ đi về đâu...

Chàng thở dài, kéo tôi vào lòng.

- Ngải Tình, Phật tổ đã cử nàng đến bên ta phải không? Nàng là tiên nữ, nên nàng biết tương lai của ta phải không?

- Rajiva, em không biết phải giải thích như thế nào với chàng về sự xuất hiện của em, nhưng những gì em nói đều là sự thật. Hãy hứa với em, cả đời này chàng sẽ không hoàn tục. Xin đừng quên lý tưởng lớn lao của chàng: Hãy đưa Đạo Phật đến Trung nguyên để cứu rỗi biết bao con người đang đắm chìm trong bể khổ.

Chàng xiết chặt tôi hơn, khuôn ngực phập phồng, hồi lâu mới cất lời:

- Được, ta hứa với nàng, nàng muốn ta đến Trung nguyên truyền bá đạo Phật, ta nhất định sẽ đi.

Chàng ngập ngừng, lấy giọng, câu hỏi xen trong nỗi ghen ngào trôi đến bên tai tôi:

- Nhưng, nàng vẫn phải ra đi ư?

- Rajiva, chàng từng nói, mọi thứ đều không tồn tại kia mà! Em chỉ là một ảo ảnh, em không tồn tại thực sự, em sẽ nhanh chóng biến mất. Sau này, chỉ cần chàng cố gắng, chàng nhất định sẽ quên được em...

- Chúng sinh trong cõi phàm trần ai nấy đều bị ràng buộc bởi thế giới vật chất và tinh thần mà chẳng thể thanh thản.

Chàng nhẹ nhàng buông tôi ra, xoay lưng, hướng ánh mắt ra ngoài cửa sổ, ngọn đèn dầu buổi chiều muộn không che nổi nét cô đơn trong đáy mắt.

Rajiva đắm chìm trong cõi trần ai, biết bao điều ràng buộc, làm sao có thể an nhiên tự tại?

Mọi ân oán đời này

Đều vô thường chóng phai

Cõi thế nhiều khổ não

Đời người như sương mai

Vì yêu nên sợ hãi

Vì yêu nên ưu phiền

Kẻ nào lià chữ “ái”

Tâm mới được an nhiên.

Tôi khẽ nhắm đọc những câu thơ trong tiểu thuyết “Phi hồ ngoại truyện” mà Viên Tử Y đọc cho Hồ Phi nghe trước khi ra đi, đây cũng chính là những câu kệ trong kinh văn Phật giáo (cuốn “Phật thuyết diệu sắc vương nhân duyên kinh”).

Từng câu từng chữ lúc này như cửa vào tim gan tôi.

- Rajiva, lìa xa ái tình, sẽ không còn ưu sầu khổ não nữa...

- Nếu nói quên là sẽ quên được thì đâu còn là “vì yêu nên sợ hãi, vì yêu nên ưu phiền” nữa.

Rajiva khép mắt, giọt nước mắt sau cùng nhỏ xuống.

- Ý trời không thể trái. Nếu đã vậy ta trả nàng về cõi trời...

Đêm đó, không sao chợp mắt được, chúng tôi nương tựa vào nhau, truyền hơi ấm cho nhau. Trời trở sáng sẽ là thời khắc li biệt, giá như thời khắc ấy dừng bao giờ đến.

- Rajiva...

- Ủm...

- Đến giờ tụng kinh buổi sáng rồi...

- Hết một đêm rồi ư? Sao thời gian trôi nhanh đến vậy?

- Hôm nay sự phụ lên đường về Jabul, ta phải đi tiễn người, sau đó sẽ tới Yarkand. Các tăng sỹ ở đó đã nhiều lần mời ta đến thuyết giảng về giáo lý Đại Thừa...

- Ừm...

- Vì vậy, ta không thể tiễn nàng...

- Ừm...

- Ngải Tình, liệu ta có được gặp lại nàng không...?

- Em không biết.

- Ngải Tình, hôm nay ta đã hôn nàng, vì vậy, tội nghiệt của chúng ta là như nhau. Rajiva thân là bậc tăng nhân, thờ Phật, nhưng đã phá giới, ta đáng bị đày xuống địa ngục đại tiêu nhiệt...

- Vâng, vậy em sẽ tới đó tìm chàng...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 33

Tỉnh dậy, thấy Pusyseda đang ngồi trước mặt, ánh mắt đăm chiêu, chăm chú quan sát gương mặt tôi. Tôi lẳng lặng đứng lên. Hôm nay là ngày cuối của tôi ở Khâu Từ, sắp xếp đồ đạc xong xuôi, nhét chặt hai chiếc balô Northface, lát nữa tôi sẽ đến điểm hẹn để gia nhập đoàn thương nhân.

Khoác áo lên người, tôi đưa tay xuống dưới gối, không thấy gì cả. Kéo gối ra, cũng không thấy. Nhìn quanh xem có rơi đâu đó không, vẫn không thấy. Đâu rồi nhỉ?

- Đừng tìm nữa.

Giọng nói đượm vẻ mệt mỏi của Pusyseda cất lên:

- Tôi giấu đi rồi.

- Cậu...

Tôi nổi giận:

- Sao cậu làm vậy? Trả lại cho tôi.

- Không có cái vòng bự tướng ấy, chị sẽ không bay được lên trời.

- Cậu!

Việc đó mà cậu ta cũng nghĩ ra, thật liêu lĩnh!

- Trả chiếc đồng hồ, à không, trả chiếc vòng lại cho tôi. Nếu cậu bất cẩn ấn vào nút đó, hậu quả khôn lường.

- Hậu quả ư?

Cậu ta cười mỉa, thái độ bất cần.

- Hậu quả là tôi sẽ bay lên trời ư?

- Không.

Không có áo chống tia phóng xạ, cậu ta chẳng thể bay đi đâu.

- Khi đó sẽ có một luồng ánh sáng cực mạnh, nếu bị chiếu vào, chỉ vài ngày sau, thân thể cậu sẽ tan rã, cạn máu mà chết.

Tôi tưởng tượng ra hậu quả khủng khiếp ấy để dọa cậu ta.

- Được thôi, tôi sẽ không động vào bất cứ thứ gì. Nhưng, cái vòng đó, tôi sẽ giữ.

Pusyseda tỏ ra không biết sợ hãi là gì, thản nhiên đứng lên, cười với tôi.

- Nếu chị cho rằng vào phòng tôi có thể tìm thấy chiếc vòng thì xin mời tự nhiên!

- Pusyseda, cậu muốn gì?

Tôi mệt mỏi tựa vào thành giường, sao cậu ta cứ gây chuyện vào lúc tâm tư tôi rối bời thế này?

- Muốn gì chị còn không hiểu hay sao?

Cậu ta sáp lại gần tôi, đẩy mắt vắn lên những tia đỏ.

- Tôi biết bây giờ chị vẫn chưa yêu tôi, nên tôi phải tận dụng thời gian.

Tôi cắn môi, nghiêng đầu đi, không muốn nhìn cậu ấy.

- Vô ích thôi.

- Cứ mặc tôi!

Cậu ta đột nhiên nổi đóa, cau gắt:

- Dậy mau, đến giờ phải đi rồi!

- Đi đâu?

- Thành cổ Taqian. Tôi và các anh em sẽ đưa chị đến đó.

Tôi gần như bị cậu ta nhấc lên xe. Không muốn nhưng tôi không lại được với sức mạnh của cậu ta, chỉ đành ngậm đắng nuốt cay ngồi yên trong xe. Pusyseda cùng bốn người bạn trong đội cấm vệ quân hộ tống tôi ra khỏi thành Khâu Từ.

Cỗ xe lắc lư, tôi thần thờ, cảm giác có thứ gì đó đang dồn tụ trong lòng, muốn đẩy ra không đẩy được, muốn nuốt vào không nuốt được. Sáng sớm hôm qua, tôi đứng nép vào một góc tường cách cổng chùa không xa, lén dõi theo cậu ấy. Rất nhiều người đã đến tiền Bundahatta, người dân trong thành Subash cũng kéo đến rất đông, cả biển người nhấp nhô, chen chúc, kín hết khoảng không gian trước cổng chùa. Tôi không thấy Rajiva đâu cả. Mãi đến khi cậu ấy lên lưng lạc đà, tôi mới vội đưa tay xoa nhẹ chiếc cổ đã tê dại vì mỏi của mình và dặn lòng không được chớp mắt. Cách nhau cả biển người mênh mông, nhưng tôi vẫn có thể cảm nhận được nỗi cô đơn trong mắt cậu ấy. Lúc Rajiva đưa tay lên, để lộ chuỗi hạt bằng gỗ đàn hương đã sờn bạc, tôi bất giác nắm chặt vành khăn lụa Atala choàng trên cổ. Lục lạc vang lên lạnh canh, Rajiva dõi mắt kiếm tìm, nhưng vô vọng, cậu ấy cúi đầu, xoay người bước đi. Đoàn người dằng dặc nối nhau với những chiếc áo cà sa màu nâu sòng chầm chậm trôi xa, rồi mất hút ở một khúc quanh nơi hẻm núi Thiên Sơn heo hút. Tôi không nén nổi nước mắt.

Xe ngựa lắc lư, nghiêng ngả. Tôi mê man, đắm chìm trong từng khoảnh khắc của hồi ức, cho đến khi Pusyseda thông báo đoàn xe phải dừng lại để dựng trại. Tôi phớt lờ sự tức giận trào lên trong sóng mắt Pusyseda, ăn uống qua loa, rồi nhanh chóng rút về lán trại của mình.

Cậu ta bước bình đi theo, tôi lẳng lặng xoay lưng lại, nằm xuống ngủ, xem cậu ta như không khí. Pusyseda thở dài, buồn bã, bước ra.

Chúng tôi đến Taian lúc chiều muộn ngày hôm sau, hoàng hôn đỏ dài trên những bức tường loang lổ. Chứng kiến khung cảnh tiêu điều ấy, nỗi buồn như thủy triều dâng lên xâm chiếm. Tôi chưa bao giờ cảm thấy chán nản với công việc như lúc này. Đột nhiên băn khoăn, liệu việc tiến hành khảo sát, đo đạc, xác định vị trí của một thành trì đã hoang tàn sau gần hai nghìn năm bể bãi nương dâu có thực sự ý nghĩa hay không? Con người luôn vội vã tiến về phía trước, mọi thứ trong thế kỷ XXI thay đổi chỉ trong tích tắc, liệu ai có đủ kiên nhẫn dừng bước để chiêm nghiệm những thứ đã thuộc về quá khứ?

Rajiva cũng vậy, ngoài những nhà nghiên cứu về Phật giáo và lịch sử, thử hỏi có bao nhiêu người biết đến sự tồn tại của cậu ấy? Hoạt hình Nhật Bản đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của giới trẻ, nhưng thử hỏi có bao nhiêu bạn trẻ biết rằng, các nhân vật quen thuộc với tên gọi thường khiến chúng ta nín thở khi đọc như:

Asura, Dragon, Yaksha, Gandharva, Garuda, Kinnava, ... đều là thành quả dịch thuật của Rajiva?

Tôi uể oải lôi đồ nghề ra, mặc lòng có thích hay không, lúc này tôi phải làm một việc gì đó mới được. Nếu không, đầu óc tôi sẽ nổ tung vì những suy nghĩ chất ngất, hỗn độn mất! Lúc đầu tôi một mực từ chối sự giúp đỡ của Pusyseda, nhưng cậu ta năng nặc giằng lấy thước cuộn nên tôi đành để mặc cho cậu ta giúp.

Buổi tối, chúng tôi dựng trại trên nền đất cũ hoang tàn, đổ nát của thành phố cổ. Ngồi bên đồng lửa gặm bánh nướng Khâu Từ trệu trạo nhai, nuốt từng miếng, tôi nhanh chóng “bỏ cuộc”, đưa mắt về phía toà thành hoang phế trong đêm u tịch. Không biết giờ này cậu ấy đang ở đâu? Có đang ngồi trước đồng lửa và bận lòng về “ai đó” như tôi không? Còn nhớ lần đầu tiên gặp Rajiva, cũng vào một đêm tháng 10 giữa sa mạc mênh mông hoang vu. Khi ấy cậu vẫn là một thiếu niên, đôi mắt long lanh, chăm chú nhìn tôi đầy vẻ hiếu kỳ.

- Chị đang nghĩ gì thế?

Một cốc nước được đẩy đến trước mặt tôi, ánh lửa bập bùng trong mắt Pusyseda, cậu ta giống Rajiva quá!

Tôi đón lấy cốc nước, áp tay vào sườn ấm.

- Nơi đây từng là Đô hộ phủ của Ban Siêu tại Tây Vực, 16 năm chinh chiến của cha con Ban Siêu đã làm thay đổi lịch sử Tây vực và cả lịch sử Khâu Từ.

Pusyseda ngồi xuống bên cạnh tôi, hướng mắt vào đồng lửa.

- Kể cho tôi nghe về ông ấy đi.

- Tôi rất ngưỡng mộ Ban Siêu. Cha ông là Ban Bưu, anh trai là Ban Cố, em gái là Ban Chiêu, họ đều là những nhà sử học và nhà văn nổi tiếng thời Hán. Bản thân ông lúc đầu cũng theo nghiệp văn chương nhưng sau đó đã bỏ bút để cầm gươm.

Tôi nhấp một ngụm nước, hồi tưởng lại gia đoạn lịch sử hào hùng ấy.

- Hán Vũ Đế hạ lệnh cho Trương Khiên “khai thông” Tây vực, thi hành chính sách kết giao hoà hảo, chỉ

cần các tiểu quốc Tây vực thuận theo nhà Hán, không những không phải cống nạp, mà còn được Hán triều ban thưởng và cấp cho các kỹ thuật tiên tiến của Trung Nguyên. Thái độ cầu hoà này khác hẳn với chính sách xâm chiếm tàn bạo của quân Hung Nô đối với Tây vực. Bởi vậy, trong một thời gian dài, Tây vực đã hoàn toàn quy thuận triều Hán, khiến quân Hung Nô vô cùng tức tối. Nhưng đến cuối đời Hán, Vương Mãng soán ngôi, thiên hạ đại loạn, quân Hung Nô được dịp ngóc đầu dậy, khống chế toàn bộ Tây vực. Đến khi Minh Đế, con trai của Quang Vũ Đế lên ngôi mới phải Đâu Cốc điều binh tấn công quân Hung Nô ở phía Bắc. Từ đó, lịch sử đã viết những trang hào hùng về cuộc đời người anh hùng Ban Siêu.

Thành quách tiêu điều ảm đạm trong gió thu se sắt là chứng tích của những tháng năm huy hoàng ấy. Ban Siêu cùng với đội quân 36 người của mình đã chiến đấu và tiêu diệt 130 tên địch, từ chiến thắng đó, người đời mới có câu ngạn ngữ “không vào hang cọp làm sao bắt được cọp con”. Khi Hán Chương Đế quyết định từ bỏ tây vực và hạ chiếu triệu hồi Ban Siêu về Trung Nguyên, ông đã kháng chỉ và cùng các tộc người Tây vực kiên trì trấn giữ Salaq suốt năm năm trời. Số binh lính người Hán dưới quyền chỉ huy của ông không nhiều, nhưng ông đã thuần phục được các tiểu quốc Tây vực bằng nhân cách và tài trí của mình.

Sau rất nhiều nỗ lực của cha con Ban Siêu, Khâu Từ đã quy thuận nhà Hán. Vương triều nhà Bạch do Ban Siêu dựng lên đã cai quản Khâu Từ gần tám trăm năm. Nhưng đến thời kì này, Khâu Từ không còn nghe theo hiệu lệnh của Trung Nguyên nữa, nên mới dấy lên cơn binh biến, để rồi mười một năm sau, Rajiva sẽ phải đối diện với bước ngoặt lớn trong cuộc đời.

Trái tim như vỡ ra, rỉ máu, cảnh sắc trước mắt như cũng nhuộm một màu sẫm đỏ. Tôi nhắm mắt lại.

- Sao chị không kể tiếp?

- Cậu là người khâu Từ kia mà, sao lại không hay biết về giai đoạn lịch sử này?

Mở mắt ra, sắc đỏ biến mất, chỉ thấy đôi mắt Pusyseda long lanh, dò xét. Tôi cười buồn.

- Tôi không sao, không cần nghĩ cách làm thay đổi tâm trạng của tôi đâu.

Cậy ấy mỉm cười, rồi yên lặng.

- Quan hệ giữa cậu và Bạch Chấn thế nào?

Cậu ta nheo mày.

- Vẫn ổn, sao chị hỏi chuyện này?

Tôi do dự nhưng rồi vẫn quyết định nói ra:

- Cậu đừng làm quân nhân nữa, được không?

Pusyseda tỏ ra kinh ngạc, nhìn tôi đầy nghi hoặc.

- Có thể cậu cho rằng lời nói của tôi là hàm hồ, nhưng hãy tin tôi, những gì tôi nói đều là sự thật.

Tôi nhìn thẳng vào mắt cậu ta, chậm rãi buông từng tiếng:

- Ngày sau, Khâu Từ sẽ trải qua biến cố rất lớn, gia nhập quân đội sẽ nguy hiểm đến tính mạng. Hãy kết

thân với Bạch Chấn, người đó rất có thể sẽ là chỗ dựa của cậu trong tương lai.

Pusyseda dường như quá đổi kinh ngạc, trầm ngâm hồi lâu. Lúc sau mới nhếch môi cười rất khó khăn:

- Không ngờ, chị cũng đã tiết lộ cho tôi biết trước tương lai của mình.

Chưa hết ngạc nhiên, bàn tay tôi đã bị cậu ta nắm chặt, giọng nói dịu dàng đến bất ngờ.

- Ở lại bên tôi, cùng tôi vượt qua giai đoạn khó khăn mà chị vừa nói, được không?

Cậu ta đặt tay tôi vào lòng mình.

- Chị là tiên nữ giàu lòng từ bi, chắc sẽ không để mặc tôi chịu khổ, đúng không?

Tôi gượng gạo vùng thoát, chạm phải vết thương, không chịu nổi tôi kêu đau Pusyseda lập tức buông tay.

Cậu ta thờ dãi, vẻ đau buồn gợn trong đáy mắt, quay lại với ngọn lửa bập bùng.

- Ngải Tình, nếu tôi xuất gia, liệu chị có thích tôi không?

- Cậu!

Tôi giật mình:

- Cậu nói bậy cái gì thế!

Cậu ta cười vang:

- Đùa chị thôi. Tôi mà xuất gia, sẽ có không biết bao nhiêu cô nàng khóc sưng mắt lên mất! Rồi tôi lại phải phá giới để dỗ dành họ thôi! Người như tôi, chẳng thể thành Phật được.

Tôi bật cười:

- Pusyseda, rốt cuộc cậu thích tôi ở điểm nào?

- Không biết. Chị có xinh lắm đâu, ngực lại nhỏ, không biết tôi thích chị ở điểm gì cơ chứ?

Cậu ta nhìn tôi, nụ cười vụt tắt, nhẹ nhàng cất giọng:

- Ngải Tình, chị rất thuần khiết.

Đôi mắt màu xám nhạt từ tốn chiêm ngưỡng khuôn mặt tôi.

- Đôi mắt thuần khiết, nụ cười thuần khiết, tâm hồn thuần khiết. Ở bên chị, tôi thấy mình cũng trở nên thuần khiết, không muốn nghĩ đến những chuyện bậy bạ nữa.

Cậu ta nhắm mắt lại, lúc mở ra nhìn tôi, ánh mắt buồn xa xăm.

- Ngải Tình, chị nhất định phải về trời ư, không thể lưu lại nhân gian ư?

Tôi đứng lên.

- Khuya rồi, đi nghỉ thôi.

Sáng sớm hôm sau, chúng tôi lên đường quay về. Tôi vốn chẳng có hứng để làm việc, lại cũng không muốn ở cùng Pusyseda, nên đã đề nghị về sớm. Nhất định phải lấy lại được chiếc đồng hồ vượt thời gian. Tôi đã ở Khâu Từ gần nửa năm, nếu không gấp rút lên đường, có khi vừa đặt chân tới kinh đô Trường An, thời hạn một năm đã hết, chưa gặp được Phù Kiên đã phải quay về thế kỷ XXI cũng nên.

Chúng tôi phải dừng trại qua đêm trên đường, lẽ ra chỉ tối hôm sau là có thể về đến thành Khâu Từ. Nào ngờ, trưa hôm đó khi chúng tôi đang nghỉ ngơi trong rừng dương thì đã xảy ra một biến cố lớn.

Khi ấy chúng tôi vừa nghỉ ngơi xong, đang chuẩn bị lên đường. Vừa bước vào xe, tôi bỗng nghe thấy những tiếng động lạ. Khẽ thò đầu ra ngoài thì một vật thể lạ đột ngột bay vút tới, cắm phập vào cửa xe, tôi lập tức nhận ra đó là một mũi tên. Tiếng Pusyseda gào lên:

- Ngải Tình, vào xe, ngồi yên trong đó!

Vừa ngồi xuống, cỗ xe bỗng nghiêng về phía sau, bên ngoài, tiếng ngựa hí lên thảm thiết, cỗ xe lao đi như bay. Xe ngựa rung lắc dữ dội khiến tôi ngã lên ngã xuống đau điếng, tôi cố sức bò ra cửa xe. Vất vả lắm mới kéo nổi rèm cửa, tôi thấy một mũi tên cắm trên lưng ngựa còn phu xe thì đã mất tăm mất dạng từ bao giờ. Bốn bề là sa mạc hoang vắng, không thấy Pusyseda. Tôi chao đảo, choáng váng, buồn nôn nhưng vẫn gắng gượng lết đến bên cánh cửa, cẩn rằng, co người nhảy xuống. Không biết tôi đã lăn trên mặt đất bao nhiêu vòng, chỉ thấy cánh tay bị thương truyền đến cơn tê buốt, rụng rời.

Sau đó, đầu tôi va phải một vật gì đó rất lạnh, trời đất tối sầm và tôi không thấy gì nữa cả.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 34

Mọi thứ trước mắt dần trở nên rõ ràng hơn, đôi mắt màu xám nhạt đang nhìn tôi đầy vẻ lo âu, chớp mắt, tôi nhận ra Pusyseda.

- Ổn trời, chị tỉnh lại rồi!

Cậu ta muốn ôm tôi, nhưng cánh tay chạm phải vết thương của tôi, cơn đau dội về, mồ hôi đầm đìa trên trán tôi.

- Xin lỗi, tôi vụng về, thô lỗ quá!

Cậu ta vội buông tay tôi, chăm chú quan sát vết thương của tôi.

- Đừng lo, tôi nhất định sẽ chữa khỏi cho chị.

Đưa mắt nhìn quanh, vậy là tôi đã trở về căn phòng của mình ở phủ quốc sư. Cánh tay được phủ kín bởi không biết bao nhiêu lớp vải quăn, vết thương sưng lên thật đáng sợ.

Tôi hỏi Pusyseda đã xảy ra chuyện gì qua làn hơi yếu ớt của mình. Thì ra là một vụ cướp bóc thường gặp ở vùng này. Đám cướp thấy đoàn chúng tôi, tính cả phu xe cũng chỉ vồn vện sáu người đàn ông, nên đã tấn công trực diện. Nhưng Pusyseda và bốn người bạn của cậu ta lại là những binh lính được đào tạo bài bản, một người có thể hạ gục bốn tên, đám cướp biết không thể làm bậy, đã bỏ chạy. Bọn họ không hề hấn gì cả, chỉ có tôi là kém may mắn nhất, đầu đập vào phiến đá, ngất đi, nhưng đó chưa phải là điều khiến tôi lo sợ, đáng ngại nhất là vết thương chưa lành, nay lại chịu thêm chấn thương nghiêm trọng. Các khớp xương ở khu vực nhạy cảm vốn đã rất khó liền, bây giờ lại càng nguy hiểm hơn.

Pusyseda nổi trận lôi đình muốn trị tội tên phu xe nhát gan bỏ trốn, nhưng tôi đã ngăn lại. Dù sao đó là bản năng tự bảo vệ để có thể tiếp tục sinh tồn mà thôi.

Ngự y trong cung đã đến, khi cánh tay được vén lên, tôi rụng rời. Nếu không phải là một phần thân thể mình, chắc chắn tôi sẽ cười phá lên và bảo rằng, cánh tay trông như chân giò ninh nhừ ấy! Vết thương đã bị vi khuẩn tấn công, rất có thể sẽ bị hoại tử. Trời ơi, sao lại như thế được! Vết thương này đã bám theo tôi gần nửa năm, tôi vẫn tích cực chữa trị kia mà, vì sao khả năng phục hồi lại kém như vậy?

- Ngài Tình, đừng sợ!

Pusyseda nắm chặt cánh tay còn lại của tôi, cậu ta dường như còn sợ hãi hơn cả tôi.

- Chờ nhé, tôi sẽ vào cung tìm loại thuốc tốt nhất cho chị.

Pusyseda vội vã rời phủ cùng ngự y, tôi nằm trên giường suy nghĩ mông lung. Rốt cuộc là vì sao? Lẽ nào, vì tôi sử dụng cỗ máy vượt thời gian quá nhiều lần, nên đã bị nhiễm phóng xạ? Cánh tay tôi, liệu có tàn phế?

Càng nghĩ càng sợ hãi, không chịu nổi nữa, tôi bèn ngồi dậy. Tôi nói với cô người rằng tôi muốn một mình yên tĩnh, sau đó tôi cẩn thận chịu đau, lê bước đến phòng Pusyseda. Chắc hẳn cậu ta đã cất giấu chiếc đồng hồ ở một nơi nào đó rất kín đáo. Tôi gõ nhẹ vách tường, rồi lật tìm trong tủ sách. Chỉ dùng được một bên tay nên động tác rất chậm. Trong lòng bồn chồn, lo lắng, không biết khi nào cậu ta sẽ về?

Tôi bám vào thành giường, quỳ xuống, thò tay vào gầm giường tìm kiếm. Hình như tay tôi chạm phải một vật gì đó, tôi mừng rỡ, kéo ra ngoài. Đó là một chiếc hộp gỗ hình chữ nhật rất bình thường, chỉ rộng bằng tờ giấy A8. Tôi cố gắng mở hộp và toàn thân như hóa đá.

Chỉ vài ba nét phác họa nhưng đã tái hiện được hình ảnh một cô gái với nụ cười rạng rỡ, sống động, trang phục giản dị, gương mặt tươi tắn, người đó chính là tôi! Bức họa được vẽ bằng giấy nháp và bút chì của tôi.

Trang tiếp theo là một bức vẽ bán thân của tôi, đôi mắt trong sáng, lí lắc, nụ cười ngây ngô đậu trên khóe môi. Tiếp theo nữa là bức vẽ tôi cười trên lưng lạc đà, vẻ mặt khổ sở vì ngồi không vững, suýt nữa thì ngã nhào xuống đất. Tiếp theo là bức vẽ tôi ngủ gục trên bàn, mái tóc dài xõa xuống, che khuất nửa khuôn mặt. Một bức vẽ mô tả động tác nghiêng đầu, há miệng kỳ quặc của tôi, hình như lúc tôi hát. Có cả bức vẽ khi tôi trầm ngâm, chăm chú đọc sách...

- Cảm động lắm hả?

Tôi giật bắn, chiếc hộp rơi xuống nền nhà, tập giấy vương vãi.

Pusyseda ngồi xuống, lượm nhặt từng tờ, xếp gọn lại, nở nụ cười khó hiểu.

- Nếu tôi nói với chị đó là những bức tranh do tôi vẽ, chị sẽ yêu tôi chứ?

- Tôi...

Nước mắt lăn dài trên má.

- Pusyseda...

Cậu ta lật mở từng trang, ánh mắt đổ dồn vào những bức vẽ, điệu cười buồn bã.

- Vẽ rất có hồn phải không?

Những bức vẽ sau không đẹp lắm, nét vẽ thô lậu, xuất hiện nhiều dấu vết của sự tẩy xóa. Thần thái của tôi không sống động như những bức vẽ trước. Pusyseda lật đến những trang cuối cùng, người trong hình không phải tôi. Đó là những bức chân dung Rajiva do chính tôi vẽ. Nụ cười ấm áp, một bên vai để trần, thân hình gầy gò. Hình vẽ khá giống, có điều, chưa lột tả được hết thần thái của cậu ấy.

- Tôi cũng mong đây là những bức tranh do tôi vẽ.

Cậu ta vẫn không rời mắt khỏi những bức họa, bàn tay run run.

- Như thế, sẽ khiến chị cảm động. Ngải Tình, lúc gặp chị tôi mới mười tuổi và chúng ta chỉ sống cùng nhau vắn vẹn ba tháng. Khi trưởng thành, tôi chỉ nhớ mình từng gặp tiên nữ, nhưng dung mạo của cô tiên nữ đó thế nào, tôi không nhớ nữa. Trong ký ức của tôi, chỉ vương vấn lại những bài hát của chị, tiếng cười

lãnh lót của chị lúc chơi đùa với tôi trong sân nhà và hơi ấm của chị mà thôi. Chắc chị đã đoán được những bức họa này do ai vẽ? Cô gái trong tranh có đôi mắt thuần khiết, trong sáng mà tôi không thấy được từ những người phụ nữ bên cạnh tôi những năm qua. Đôi mắt ấy đã đánh thức ký ức về chị trong tôi. Trong phút chốc những kỷ niệm thuở nhỏ hiện ra thật sống động. Chị dạy tôi trò oẳn tù tì, chị cùng tôi đóng kịch tướng quân và kẻ cướp, chị cùng tôi đắp người tuyết, chị dạy tôi học Hán ngữ cổ đại, chị vừa vỗ lưng vừa hát ru tôi ngủ. Mọi thứ đều mới mẻ như mới hôm qua. Từ lúc đó, tôi luôn mong mỏi được gặp lại chị.

- Tôi đã lấy trộm những bức vẽ này. Anh ta không dám đòi lại, nhưng tôi biết anh ta đã đến đây lục tìm rất nhiều lần. Một năm qua, tôi vẫn thường lật mở, ngắm nghía những bức vẽ này và sau đó thì rất tức giận. Vì sao anh ta vẽ được chân dung chị sống động, có hồn đến thế, khiến cho tôi mỗi lần nhìn ngắm lại khao khát được gặp chị. Anh ta chưa bao giờ nổi tiếng về tài vẽ tranh, điều đó chứng tỏ anh ta đã phác họa hình ảnh chị trong trái tim mình hàng ngàn hàng vạn lần, mới có thể vẽ được những bức chân dung tài hoa đến thế!

Tôi run rẩy đưa tay ra, muốn lấy lại những bức hình, Pusyseda do dự giây lát, rồi trả cho tôi. Tôi chậm rãi lật mở từng trang, những nét vẽ từ gượng gạo, thô kệch đến bay bổng tinh tế và cuối cùng là sống động, hài hòa. Phải chăng vì thế mà cậu ta từng thú nhận: mười năm trước, mười năm qua vẫn luôn vi phạm giới luật. Không biết từ khi nào, tôi đã bước vào trái tim cậu ấy, đến tận nơi sâu thẳm nhất.

Tôi không khóc nổi, vết nứt trong trái tim ngày một khoét rộng ra, cảm giác như tôi đã hoàn toàn mất nó.

- Ngài Tình!

Pusyseda ôm chặt lấy hai vai tôi, sợ hãi kêu lên.

- Chị sao vậy?

Tôi làm sao? Một giọt màu đỏ rơi xuống, thấm nhòe trên nụ cười ngây ngô của tôi. Một giọt khác che khuất ánh mắt sáng long lanh của tôi.

Một cánh tay vươn đến, cuống quýt chặn trước mũi tôi, ngón tay dính đầy những giọt đỏ tươi. Tôi gắng gượng ngẩng đầu nhìn lên, bắt gặp vẻ mặt hoảng sợ của Pusyseda. Tôi muốn nói rằng tôi không sao, nhưng vừa định mở miệng, dòng máu đỏ đã trào ra, nở bung như những bông hoa nhỏ, sắc đỏ vương lên những bức tranh chân dung của tôi. Cơ thể tôi ngày càng mệt mỏi, rã rời, đầu óc quay cuồng hỗn loạn, trong khoảnh khắc, mọi thứ bỗng trở nên tịch lặng.

Tôi gắng mở mắt, đây là căn phòng của tôi, Pusyseda ngồi bên cạnh, hai mắt thâm quầng. Thấy tôi tỉnh lại, cậu ta cuống quýt hỏi han đủ thứ.

Tôi ra hiệu muốn uống nước, Pusyseda vội mang đến một cốc nước nóng. Hơi ấm của nước lan tỏa khắp cơ thể, tôi đã lấy lại được một chút cảm giác. Tôi lặng nhìn cậu ta, không muốn nói năng gì, cũng không đủ sức để cất lời.

- Ngài Tình, đừng nhìn tôi như vậy!

Cậu ta nghiêng đầu tránh đi, giọng nói nghẹn ngào:

- Kể từ lúc chị ngắm nhìn những bức vẽ đó, tôi biết mình đã thua. Thực ra, tôi chưa bao giờ thắng. Chị luôn thuộc về anh ta, mười năm trước đã như vậy rồi.

Cậu ta hít một hơi rất sâu, gắng giữ cho hơi thở ở trạng thái bình thường.

- Anh ấy sắp về rồi. Tôi đã cử người đi thông báo.

Tôi kinh ngạc bật dậy, nhưng cơn đau khiến tôi đổ xuống. Pusyseda vội lao đến giữ chặt lấy tôi, ánh mắt đau khổ xen lẫn lo âu nhìn tôi, giọng nói đầy xúc động:

- Khi nào Rajiva về đây, tôi sẽ xin với đức vua cho phép anh ấy hoàn tục. Nếu anh ấy không đồng ý, tôi sẽ dần cho một trận.

- Không được!

Tôi thốt lên trong hơi thở cực nhọc.

- Vì sao?

Cậu ấy kề sát mặt tôi, nỗi bi ai hiển hiện trên nét mặt.

- Hai người yêu thương nhau kia mà? Vì sao phải đày đoạ bản thân như vậy? Nếu thật lòng yêu chị, anh ấy nên từ bỏ thân phận tăng sĩ của mình.

Nước mắt lăn dài trên má.

- Pusyseda, không kịp nữa rồi...

Vết thương lâu lành, hai lần chảy máu cam và một lần thổ huyết, tôi biết sức khỏe của mình đã chịu tổn thương khá nghiêm trọng qua những lần vượt thời gian, mặc dù không biết đã mắc bệnh gì, nhưng tôi hiểu rằng mình không thể tiếp tục ở lại, tôi phải nhanh chóng quay về. Tôi nghĩ vết thương của tôi không chỉ đơn giản là cánh tay sắp gãy kia. Tôi cay đắng nhận ra rằng, thay đổi lịch sử thì phải trả giá.

- Hãy trả lại tôi chiếc vòng đó...

Tôi thốt lên từng tiếng khó khăn

- ...Nếu cậu không muốn tôi chết...

- Ngải Tình!

Cậu ta ôm chầm lấy tôi, nghẹn ngào:

- Là lỗi của tôi, tôi đã ép chị ở lại, mà quên rằng, tiên nữ không thuộc về nơi này...

Pusyseda nhẹ nhàng ngả đầu tôi xuống gối, những giọt đau thương đọng trên khóe mắt, vành môi run run.

- Tôi trả chị về trời.

Khâu Từ vốn ít mưa, mùa thu lại càng khô nẻ. Nhưng vào ngày cuối cùng tôi ở đây, cơn mưa giăng giăng ngoài cửa sổ, bầu trời u ám, lạnh lẽo và thê lương như tâm trạng của tôi lúc này. Pusyseda cho mọi người trong phủ nghỉ làm một ngày, để không ai bị choáng váng trước sự biến mất kỳ lạ của tôi. Sức khỏe yếu ớt,

nên chỉ với một bên tay trái, tôi không thể tự mặc áo chống phóng xạ, Pusyseda đón lấy chiếc áo, giúp tôi.

Nếu không bị ốm, chắc hẳn khuôn mặt tôi đã đỏ gay đỏ gắt. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi để một người con trai mặc áo cho mình và người đó lại áp sát thân mình vào người tôi thế này. Tôi tựa vào khuôn ngực vạm vỡ của Pusyseda, hai má nóng bừng, vừa hướng dẫn cậu ta kéo những chốt khóa phức tạp. Tuy hơi vụng về nhưng cậu ta rất tập trung, thận trọng và tỉ mỉ, vừa thao tác vừa không ngừng hỏi tôi, có đau không.

Khuôn mặt cậu ấy cũng ửng đỏ, nhưng đôi mắt ắp đầy nỗi buồn thương vô hạn, khiến tôi không dám nhìn. Cánh tay bị thương của tôi sưng tấy nghiêm trọng, không sao dứt vừa tay áo, mồ hôi ướt đầm vàng trán. Cậu ta lập tức dừng lại, nâng cánh tay của tôi lên ngắm nghía với vẻ xót xa. Tôi ra hiệu cho cậu ta tiếp tục. Pusyseda cắn răng, dường như phải tốn sức lắm để có thể luồn tay áo qua cánh tay tôi. Khi lớp vải cọ vào vết thương, tôi như muốn ngất đi vì nhức buốt.

- Tôi chưa bao giờ mất nhiều thời gian để mặc quần áo như thế này.

Tôi nén cơn đau, mỉm cười với cậu ta.

Pusyseda có chút ngạc nhiên, miễn cưỡng nở một nụ cười méo mó.

- Đây cũng là lần đầu tiên tôi giúp phụ nữ mặc quần áo.

Ánh mắt cậu ta dừng lại nơi miếng ngọc hình sư tử trên cổ tay tôi, với tay chạm khẽ:

- Hứa với tôi, chị sẽ luôn đeo nó bên mình, để thỉnh thoảng còn nhớ đến tôi.

Tôi gật đầu, cảm giác như sắp nghẹt thở trong bầu không khí ngậm ngùi này, tôi gắng sức diễn một nụ cười ngô nghê “thương hiệu” Ngải Tình.

- Pusyseda, tiết lộ cho cậu biết “định luật ba không” mà các bạn nam trường tôi khi theo đuổi các bạn nữ luôn ghi nhớ.

Pusyseda quả nhiên rất tò mò.

- “Định luật ba không” ư?

Tôi cười.

- Bụt chùa nhà không thiêng. Chia tay rồi là không vương vấn. Con gái không phải lá mùa thu.

Cậu ta lẩm nhẩm đọc đi đọc lại, điệu bộ rất mắc cười, sau đó quay ra chọc tôi:

- Cho chị thêm một cơ hội cuối cùng, đừng để đến khi đám phụ nữ xinh đẹp vây lấy tôi mới lại hối hận.

Tôi cười vang, mặc cho cánh tay bị thương truyền đến cơn nhức nhối. Đã rất lâu rồi mới lại được thấy Pusyseda vui vẻ như vậy.

Cậu ta giúp tôi khoác bộ Hán phục ra bên ngoài lớp áo chống phóng xạ, rồi xách hai chiếc ba lô Northface đến trước mặt tôi.

- Tôi không muốn chị vác theo hai cái ba lô khổng lồ này. Chị yếu như vậy...

- Không sao, cậu cứ đeo lên vai giúp tôi.

Pusyseda nhẹ nhàng ôm lấy tôi, cử chỉ dịu dàng khác hẳn thường ngày.

Rất lâu không thấy cậu ấy buông ra, tôi đành chủ động lên tiếng:

- Tôi đi đây!

Pusyseda ngoảnh đầu đi, khẽ hỏi:

- Không chờ anh ấy về sao? Chắc là sắp đến nơi rồi.

Tôi lắc đầu. Còn nhớ, buổi tối ở Subash, Rajiva từng hỏi tôi có muốn cậu ấy hoàn tục không. Giả dụ tôi bất chấp lịch sử, khiến cho dịch giả Phật học lừng danh Kumarajiva biến mất, rồi cậu ấy sẽ ra sao? Cậu ấy có lí tưởng vĩ đại, có nhân sinh quan của riêng mình. Nếu phải xa rời nơi cậu ấy đã gắn bó từ thuở nhỏ để đến thế giới hiện đại làm một người bình thường, liệu cậu ấy có thể chấp nhận được không, có thể thích ứng được không?

Kết thúc truyện cổ tích luôn là hoàng tử và công chúa sống bên nhau hạnh phúc. Nhưng cuộc sống chung ấy sẽ ra sao? Những lo toan thường nhật sẽ bào mòn nỗi háo hức ban đầu của cậu ấy. Cậu ấy sẽ trở nên hụt hẫng, hoang mang, mất đi phương hướng trong cuộc sống. Tình yêu dù có đẹp đến đâu cũng không thể bù đắp những dằn vặt về tinh thần khi lý tưởng bị đánh cắp. Bởi vậy, tôi không thể nhẫn tâm ép buộc cậu ấy phải lựa chọn.

Tôi là người rất thực tế, tôi trở về để giữ mạng sống. Nếu nhất định phải ra đi và không muốn cậu ấy phải khó xử, chi bằng không gặp, gặp nhau chỉ thêm đau lòng! Hơn nữa, gặp cậu ấy, tôi không dám đảm bảo sẽ vẫn giữ vững được lập trường của mình. Lặng lẽ ra đi, đối với cả hai chúng tôi, có lẽ là cách từ biệt tốt nhất...

- Khi nào chị trở lại?

- Tôi không biết.

Tôi gượng cười, đúng là tôi không biết. Sau khi quay về, tôi không biết mình có mắc bệnh gì không. Tôi không biết nhóm nghiên cứu có tiếp tục để tôi vượt thời gian lần nữa không. Nếu tiếp tục vượt, tôi không biết có quay lại không gian và thời gian này không. Có quá nhiều điều tôi chưa thể biết, nhiều chuyện sẽ xảy ra ngẫu nhiên, nếu tính theo phương pháp xác suất, thì cơ hội là bằng không. Vậy nên, có lẽ chúng tôi không còn cơ hội gặp lại nữa...

- Nếu ta không gặp gỡ

Ta đã chẳng yêu nhau.

Nếu ta không thấu hiểu

Ta đã chẳng thương nhau... [22]

Tôi lầm lẫn những câu thơ của Tsangyang Gyatso, vị Đạt Lai đời thứ sáu của Tây Tạng, nỗi bi thương, phút chốc như khiến tôi già đi mấy chục tuổi. Tôi đã lưu lại nơi này cả tâm hồn mình! Thứ tôi mang theo chỉ là một cơ thể suy nhược, không trái tim... mà thôi...

- Ngải Tình...

Pusyseda xiết chặt lấy tôi thêm một lần nữa, cúi đầu hôn nhẹ lên trán tôi. Nụ hôn của cậu ấy nóng ran, chất chứa nỗi lòng sinh ly tử biệt. Rất lâu mới nhẹ nhàng thả tôi ra, giúp tôi đội mũ chống phóng xạ lên đầu, kéo khóa lại, chậm chạp bước ra ngoài, nhưng đến cửa vẫn lưu luyến quay lại nhìn tôi.

- Pusyseda!

Tôi hét to khi cánh cửa đóng lại,

- Hãy sống thật hạnh phúc! Hãy tìm một người phụ nữ thật lòng yêu cậu!

- Tôi hứa...

Giọng nói nghẹn ngào của cậu ta lướt qua khe cửa.

- Khi trở lại, chị sẽ được thấy tôi sống vui vẻ như thế nào...

Tôi bật công tắc, đèn tín hiệu nhấp nháy, đồng hồ bắt đầu đếm ngược. Tôi đưa mắt nhìn lại căn phòng một lần nữa, những chữ viết siêu vẹo của Pusyseda trên tường, những bức tranh Rajiva vẽ chân dung tôi, Pusyseda đã hứa sẽ trả lại cho cậu ấy. Thế giới này sẽ biến mất trong vòng chưa đầy một phút nữa. Ra đi, mong là tôi có thể quên tất cả...

Giây phút vút bay lên không trung, hình như tôi nghe thấy tiếng gọi xé lòng của ai đó, là ai? Ai gọi tên tôi thương tâm nhường vậy? Sao tôi không thể thấy...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 35

Có lẽ phần lớn mọi người đều không nhớ được nhiều chuyện diễn ra khi mình bốn tuổi. Tôi thì khác, con số ấy đã hằn lên trong kí ức của tôi một đường ranh giới rất rõ rệt. Vì trước bốn tuổi, gia đình tôi có mẹ và anh trai, sau bốn tuổi, gia đình chỉ còn lại tôi và cha.

Còn nhớ hôm ấy, anh trai không chơi đùa với tôi như mọi ngày mà dặt tay tôi, nín thở nép vào một góc, ngó vào căn phòng của cha mẹ. Hồi đó, cứ có thắc mắc gì tôi lại đem ra hỏi anh trai. Trong mắt tôi, anh ấy là người biết mọi thứ, có thể trả lời mọi câu hỏi. Anh trai nói với tôi rằng, mẹ đã nhịn ăn nhịn uống sáu ngày rồi, vì mẹ muốn đi tu.

Đi tu nghĩa là sao?

Đi tu nghĩa là mẹ muốn dọn đi khỏi nhà.

Thừa lúc anh trai lơ đãng, tôi chạy vào phòng cha mẹ, tôi muốn cầu xin mẹ đừng đi. Nhưng tôi không thấy mẹ đâu, chỉ có cha đang ngồi khóc với một nắm tóc dài màu hung trên tay. Thấy tôi, cha vội vã giấu nắm tóc ra sau lưng, cuống cuồng lau nước mắt và kêu anh trai đưa tôi ra ngoài.

Tôi hỏi anh, vì sao đi tu lại phải cắt bỏ mái tóc đẹp như vậy?

Anh tôi bảo, đi tu thì không cần bất cứ thứ gì nữa cả.

Mẹ đã dọn đi thật và không mang theo gì hết. Lúc ra khỏi nhà, mẹ được người ta khiêng trên kiệu, mẹ dựa vào thành ghế, sắc mặt rất kém, mái tóc bông bênh ngày nào không còn nữa. Đột nhiên tôi thấy sợ, tôi cảm thấy mẹ tôi thật xa lạ. Mấy ngày sau, cha dẫn tôi và anh trai đến chùa thăm mẹ. Tôi đã quen với hình ảnh mẹ trong những bộ trang phục đẹp đẽ, hôm đó nhìn mẹ mặc áo cà sa, hình ảnh đẹp đẽ trong tôi bỗng nhiên biến mất.

Kể từ hôm đó, cứ cách năm ba ngày cha lại đưa tôi và anh trai đến chùa. Mẹ đã thay đổi hoàn toàn, trước kia mỗi khi cha chạm vào người mẹ, mẹ sẽ cười duyên dáng, nhưng bây giờ, hễ cha định chạm vào người mẹ là mẹ né tránh, rồi mẹ chấp tay lại hành lễ với cha (mãi về sau tôi mới hiểu nghi lễ đó nghĩa là gì). Còn tôi, tôi khao khát được mẹ ôm vào lòng, nhưng mẹ chần chừ, do dự. Những lúc như thế, cha lại ôm chầm lấy tôi, những giọt nước mắt tôi không bao giờ muốn thấy lại lăn dài trên gò má cha. Lớn lên tôi mới biết, như thế gọi là đau khổ. Và kể từ đó, tôi không đòi mẹ ôm nữa.

Lần nào đến chùa, ba cha con cũng ở lại cả ngày liền, ngồi nghe những người mặc bộ trang phục giống hệt mẹ và cũng không có tóc như mẹ lầm rầm đọc những câu gì đó tôi không hiểu được. Cha muốn tôi ngồi yên, nhưng tôi cảm thấy bứt rứt, khó chịu nên lăn ra ngủ lúc nào không biết. Nhưng anh trai tôi thì khác. Anh ấy lắng nghe rất chăm chú, sau đó đọc lại cho một cụ già những gì anh ấy nghe được. Cụ già hình như rất mến anh ấy, rì rầm trò chuyện rất lâu với cha mẹ tôi. Thế rồi, anh tôi nói rằng anh ấy cũng muốn đi tu.

Anh trai cũng dọn ra khỏi nhà ư? Vậy ai sẽ chơi đùa với tôi?

Tôi gào khóc âm ỉ nhưng vẫn không ngăn được anh tôi ra đi. Tôi và cha đành bất lực đứng nhìn anh ấy khoác lên người bộ quần áo giống hệt mẹ, quỳ dưới đất, để cụ già đó cạo từng lọn tóc màu đồng dài đến ngang vai của anh ấy. Cha nắm tay tôi rất chặt khiến tôi muốn kêu đau, nhưng nhìn ánh mắt rầu rĩ, buồn thảm của cha, không hiểu sao, tôi lại nén được cơn đau ấy.

Anh em tôi chơi trò đuổi bắt trên mảnh sân nhỏ trong chùa. Anh trai bịt mắt lại, quờ quạng tìm tôi, tôi nhảy bên nọ nhảy bên kia né tránh. Đã rất lâu rồi tôi mới lại được chơi vui như thế. Anh trai túm được một người, hớn hờ reo lên: bắt được rồi! Chưa kịp thông báo với anh ấy không phải là tôi, thì anh ấy đã phát hiện ra. Người đó là sư phụ Phật Đồ Thiệt Di của anh trai tôi, một cao tăng trong chùa Tsio – li. Thấy sư phụ, khuôn mặt anh trai tôi biến sắc, anh ấy cúi đầu lắng nghe ông cụ giảng giải về sự tĩnh tâm tọa thiền gì đó. Hôm ấy là lần cuối cùng anh trai chơi đùa cùng tôi.

Kể từ đó, mỗi lần đến chùa, tôi lại thấy mẹ và anh trai cầm những cuốn sách rất dày trên tay, họ chỉ khẽ hé môi cười với cha con tôi. Không ai ôm tôi vào lòng, cũng không ai chơi với tôi cả, tôi bắt đầu thấy ghét khi phải đến chùa. Nhưng cha vẫn muốn đi, được thôi, tôi sẽ vờ như mình cũng muốn đi. Từ năm bốn tuổi tôi đã biết cách đóng kịch để cha vui lòng.

Khi tôi lên sáu, mọi nơi trong thành Khâu Từ, người ta không ngớt lời bàn tán, khen ngợi anh trai tôi vì anh ấy đọc thuộc được rất nhiều kinh văn Phật giáo. Mẹ nói với cha, không thể để anh trai tôi bị vây bọc trong những lời ca tụng ấy, mẹ nói sẽ đưa anh đi học đạo ở nơi xa. Tôi không nhớ tên địa danh, chỉ biết đó là một nơi rất xa xôi và phải mấy năm sau họ mới quay về. Cha dắt tay tôi đi tiễn, nỗi buồn u ám lại hiện lên trong mắt cha. Tôi nghĩ, hẳn là cha rất muốn tôi khóc tiễn họ, nên tôi đã khóc. Nhưng trong lòng thì tôi rất lấy làm hân hoan vì từ nay sẽ không phải đến ngôi chùa đó nữa.

Không đến chùa, cha như mất đi điểm bám víu, ông thường ôm tôi vào lòng, ngồi rất lâu trong sân nhà, ngược mắt nhìn trời. Sau đó, ông hào hứng kể cho tôi nghe giờ này họ đang ở đâu, làm gì. Suốt bốn năm, ngày nào cha cũng nói với tôi về việc anh trai được mọi người khâm phục như thế nào, anh ấy đã nhận một vị cao tăng làm thầy và anh ấy đã được khen ngợi, tán thưởng ra sao. Người anh trai ngày càng trở nên mờ mịt trong kí ức của tôi hình như đã trở thành nhân vật nổi tiếng.

Năm tôi lên mười thì họ trở về. Đức vua (tức cậu ruột tôi) đã đích thân đi đón họ. Nghe nói, anh trai đã giành chiến thắng trong một cuộc luận chiến quan trọng ở Wensu và không ai không biết đến danh tiếng của anh ấy, người ta nói về anh ấy ở mọi nơi mọi lúc. Lẽ ra tôi phải lấy làm tự hào chứ nhỉ? Tôi có người anh ưu tú như vậy kia mà? Nhưng khi ai nấy đều chỉ vào tôi thì thào: “Em trai của thần đồng Kumarajiva kìa”, tôi lại cảm thấy khó chịu vô cùng. Tôi là Pusyseda, nhớ lấy, tôi không chỉ là em trai của Kumarajiva, tôi còn là tôi, Pusyseda!

Tại buổi lễ nghênh đón long trọng, tôi đã gặp lại mẹ và anh trai sau bốn năm xa cách. Thực tình thì đối với tôi, họ thậm chí không thân thuộc bằng những người hầu trong phủ, nhưng vì muốn cha vui lòng, tôi vẫn nhào vào lòng mẹ. Bốn năm trời thiếu vắng vòng tay mẹ, nhưng lần đoàn tụ đó không hề khiến tôi vui vẻ. Mẹ vẫn lạnh lùng như ngày nào. Tôi ngả đầu vào lòng mẹ, tự hỏi không biết phải ôm đến bao giờ nữa? Đúng lúc đó thì một đôi mắt sáng long lanh chĩa về phía tôi, đôi mắt ấy trong vắt như nền trời Khâu Từ.

Chỉ nhìn thoáng qua cũng biết chị ấy không phải người Khâu Từ, dáng vóc nhỏ bé, thanh thoát. Tôi đã từng gặp những người tóc đen, da vàng như chị ấy trong thành Khâu Từ, cha tôi bảo họ là người Hán, họ đến từ một nơi rất xa xôi, vượt qua những sa mạc mênh mông và phải mất một năm dài mới tới được đây.

Tôi quan sát chị ấy, chị ấy cũng nhìn ngó, rồi cười với tôi. Nụ cười đó rất đẹp, vành môi khẽ uốn lên,

hiện rõ má lúm đồng tiền xinh xắn. Nhưng không hiểu sao, tôi cảm thấy nụ cười ấy rất ngây ngô, thuần khiết một cách ngây ngô, giống hệt đôi mắt của chị ấy. Sau đó, chị ấy chu mỏ, làm mặt ngoáo ộp chọc ghẹo tôi. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy người này rất thú vị.

Chị ấy quả rất thú vị, không giống bất cứ ai tôi từng gặp. Kể từ lúc chị ấy vào sống trong phủ, ngày nào tôi cũng chờ mong hết giờ học bài trong cung để được về nhà. Trước đó thì ngày nào tôi cũng mải mê chơi đùa, luyện võ với các anh chị em họ trong cung, chẳng thiết về. Tôi thích chọc ghẹo khiến chị nổi giận. Chị ấy nói tiếng Tochari trợn trệ, làm tôi mắc cười, mỗi lần bị tôi cười nhạo, chế giễu, chị ấy lại nổi trận lôi đình, trợn mắt, cau mày, mím môi, khác hẳn vẻ tiểu thư đồng danh, giả tạo của các cô gái trong cung.

Chị ấy có một cái túi rất lớn, bên trong chứa rất nhiều thứ kỳ lạ. Chị ấy vẽ rất nhiều tranh bằng chiếc bút và tờ giấy có thể xóa đi vẽ lại nhiều lần, có điều chị ấy vẽ không đẹp. Chị ấy từng bắt tôi ngồi yên trên ghế rất lâu để chị vẽ, nhưng bức vẽ rất xấu, chẳng giống tôi tẹo nào. Chị ấy còn thường xuyên nhét đủ mọi thứ vào chiếc túi đó, thậm chí cả một mảnh giấy rách, cũng nâng niu như đồ vật quý hiếm, rồi cẩn trọng đút vào túi. Thế nên, tôi thường xuyên lặt những thứ linh tinh, nói dối rằng đó là những vật dụng mà đức vua, mẹ tôi hoặc anh trai tôi từng sử dụng, lúc đó, mắt chị ấy sáng lên, lập tức dùng bút và giấy để trao đổi với tôi. Điều khiến tôi kinh ngạc là, cái túi đó như thùng không đáy, có thể nhét tất cả mọi thứ vào bên trong.

Chị ấy dạy anh trai tôi tiếng Hán, cha tôi muốn tôi học theo. Trước đó, cha đã từng mời một giáo viên người Hán về dạy tôi, nhưng người đó bị tôi chọc giận mà bỏ đi. Chị ấy thì khác, chị ấy không bắt tôi đọc bài cả ngày như người kia. Học bài mà thú vị như chơi đùa vậy! Chị ấy dạy tôi trò “oản tù tì ra cái gì ra cái này”, tôi mà thua sẽ phải học thuộc một chương trong sách “Luận ngữ”, viết một trang chữ Hán. Nếu chị mà thua, thì hôm sau sẽ phải đóng vai quân lính dưới trướng của tôi. Hàng ngày, cứ đến lúc chúng tôi chơi vui vẻ nhất thì anh trai tôi lại xuất hiện, sau đó tất cả chúng tôi đều yên lặng. Anh trai tôi có thể trò chuyện với chị ấy bằng tiếng Hán, có thể bàn luận với chị ấy về những đạo lý to tát, tôi không hiểu nổi. vì thế tôi rất giận, tôi thầm nhủ nhất định sẽ học thật tốt, để sau này có thể chơi đùa với chị ấy bằng ngôn ngữ của chị ấy.

Lúc vào cung học bài, mấy người anh họ cứ chỉ trỏ vào tôi, cười cợt mỉa mai. Thì ra, họ để ý thấy tôi thường xuyên bỏ về rất sớm, nên đã theo dõi tôi và bắt gặp chị ấy trong phủ quốc sư. Họ trêu chọc tôi, nói rằng chị ấy là bà cô già của tôi.

- Thì đã sao? Tôi cứ thích như thế đấy! Mấy cô công chúa chảnh chọe, đồng danh, suốt ngày giả bộ khóc mếu thì có gì hay ho?

- Chị ta là mẹ của cậu à?

Hoàng tử thứ tư nhảy loi choi trước mặt tôi.

- Mẹ cậu đi tu không cần cậu nữa, nên cậu cưới một bà cô già về làm vợ chứ gì?

Tôi lao vào đấu đá với bọn họ một hồi, họ lớn tuổi hơn tôi, tôi đánh không lại, kết quả là tôi bị lãnh những vết bầm tím trên trán.

Về đến nhà, chị ấy cuống cuồng băng bó cho tôi. Tôi muốn nói với chị ấy, tôi là nam nhi, vết thương còn con này có đáng gì, nhưng lời vừa ra đến miệng đã lại trôi ngay vào. Vì tôi rất thích bàn tay chị ấy xoa vuốt trên mặt mình, cảm giác mềm mại, ấm ấm. Đột nhiên, tôi muốn thử xem vòng tay của chị có ấm áp như thế không, nên đã sà vào lòng chị ấy, giả vờ gào khóc. Chị ấy rất dễ mắc lừa, vội ôm lấy tôi, vỗ về tôi. Chị

Ấy quả nhiên rất ấm áp, rất mềm mại, ngay cả giọng nói lướt trên đầu tôi cũng ấm áp như vậy. Lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy sung sướng khi được ai đó ôm vào lòng. Khi đó, chỉ muốn được chị ấy ôm như thế mãi, đừng ai đến quấy rầy, nhất là anh trai tôi.

Cha có việc phải đi Gumo, mấy ngày liền không về. Tôi mừng lắm, giả vờ sợ hãi, đòi chui vào trong chăn ngủ cùng chị. Chị vỗ nhẹ lưng tôi, hát cho tôi nghe các bài hát thiếu nhi của người Hán. Tôi tùm tùm cười, người ta có còn là trẻ con nữa đâu mà phải ru ngủ? Nhưng giọng hát của chị ấy trong trẻo, êm ái, ấm áp tựa mảnh chăn bông đã được hong khô dưới nắng vào mùa đông. Tôi chìm dần vào giấc ngủ say sưa trong hơi ấm ngọt ngào ấy. Trước lúc mê đi, tôi đã thầm nhủ, sau này người mà tôi lấy làm vợ nhất định phải có được hơi ấm đó.

Kể từ hôm ấy, tôi đã có thêm lí do để quyến chị: tôi muốn chị hát cho tôi nghe những bài hát không giống nhau. Chị rất cứng chiều tôi, liên tục thay đổi bài hát, hát đến khi tôi đã thiếp đi mới dừng lại. Tôi phát hiện ra, khi tôi ngủ say, chị sẽ nhẹ nhàng kéo chăn cho tôi, còn quệt tay vào mũi tôi, khe khẽ trách móc tôi bằng tiếng Hán. Điều đó thật thú vị, nên tôi thường xuyên vờ ngủ say. Nhưng, tối hôm đó, trò đùa của tôi đã bị anh trai lật tẩy. Sau khi phụng phịu ra khỏi phòng chị ấy, tôi đã nấp vào một góc tường, chị đang hát cho anh trai tôi nghe, chộc anh ấy cười vang, điều mà tôi chưa từng thấy trước đây. Tôi rất giận. Vì sao chị lại hát cho anh ấy nghe. Chị chỉ được hát cho mình tôi nghe thôi chứ!

Ngày hôm sau, tôi lại càng bức mình hơn, khi hết giờ học, tôi lao như bay về nhà mà không thấy chị đâu. Người trong phủ nói chị đi tham quan thành Khâu Từ cùng anh trai tôi. Sao lại như vậy? Nếu chị muốn thăm quan, tôi cũng có thể đưa chị đi kia mà? Anh ấy giành mất mẹ của tôi, bây giờ lại muốn tranh cả chị với tôi ư? Tôi trút giận lên con chó vàng canh phủ và ngồi lì một chỗ ngóng chị về.

Trước giờ cơm buổi tối chị mới về đến nhà. Lẽ ra tôi muốn phớt bầy nổi tức giận của mình, nhưng chị đã kéo tôi chơi trò đuổi bắt, chị chọc tôi cười, khiến cục tức trong tôi tan biến như mây khói. Dường như chỉ khi vui đùa cùng chị, tôi mới được khóc được cười thoải mái, không mệt mỏi như khi tôi phải giả vờ khóc, cười để lấy lòng cha.

Một hôm, chị nhìn chiếc đồng hồ kỳ quặc trên tay mình, rồi đột ngột thốt lên:

- Ngày mai là năm mới!

Rồi chị bảo muốn đón tết của người Hán, hôm sau sẽ tặng quà cho tôi và anh trai. Chị tặng anh ấy chuỗi tràng hạt bằng gỗ đàn hương, còn tặng cho tôi bức tranh vẽ một con vật kì dị, không giống mèo cũng chẳng giống chó và cả cái tên của nó cũng rất lạ: Doraemon. Chị nói con vật kỳ lạ này có một chiếc túi thần kỳ, nó có thể lôi từ trong túi ra bất cứ thứ gì nó muốn. Tôi không thích món quà đó lắm, tôi có phải trẻ con nữa đâu mà chị tặng tôi thứ đồ dành cho con nít vậy? Nhưng vì là bức tranh do chính tay chị vẽ, nên tôi đành nhận vậy!

Tôi biết tin chị sắp ra đi, chị sẽ đến Trường An trên hành trình kéo dài một năm trời. Nhưng tôi không muốn vậy, tôi phải nghĩ ra cách gì để giữ chị ở lại.

Tôi nghĩ đến chiếc vòng tay kỳ lạ của chị. Chiếc vòng đó biết động đậy, tôi từng nhìn thấy. Nhưng lần đó, chị đã nghiêm mặt cảnh cáo tôi không được động vào bất cứ thứ gì trên chiếc vòng ấy. Chị đeo nó cả ngày, đi ngủ cũng nhét xuống dưới gối, chỉ khi đi tắm chị mới tháo ra để một chỗ. Càng ngày tôi càng cảm thấy chiếc vòng đó có điều gì rất kỳ lạ. Thế là, hôm đó, nhân lúc chị đi tắm, tôi đã lén vào phòng chị, kiểm tra đồ vật kì quái ấy.

Không biết tôi đã chạm vào đâu mà chiếc vòng đột nhiên phát ra thứ ánh sáng màu xanh và những tiếng tích tắc lạ lùng. Khi tôi chưa hết kinh ngạc thì chị đã bước vào phòng. Không muốn bị chị mắng vì tôi đã lén vào lấy trộm chiếc vòng, tôi vội vàng thanh minh:

- Ngải Tình, chiếc vòng này thú vị quá, biết kêu tích tắc tích tắc, chị cho em nhé?

Nhiều năm sau tôi vẫn nhớ như in cảnh tượng hôm ấy. Tôi thường tự hỏi, nếu tôi không bày trò lấy trộm chiếc vòng đó, mọi thứ liệu có khác đi? Sau khi biến mất trong chùm sáng kỳ quái, tôi đã đi tìm chị khắp nơi, một tháng sau mới chịu bỏ cuộc. Trên đời này có thần thánh thật ư? Chị là tiên nữ thật ư? Tôi không tin Phật, điều duy nhất tôi tin là tôi đã gặp tiên nữ năm lên mười. Chỉ có tiên nữ mới xinh đẹp, thông minh, đáng yêu như vậy, mới khác biệt như vậy.

Tôi đã không truyền đạt lại cho anh trai lời dặn dò của chị, chị nói anh phải đến Trường An truyền bá đạo Phật. Chị nói anh sẽ trở thành một con người vĩ đại. Vậy còn tôi thì sao? Chị là tiên nữ, vì sao không cho tôi biết tương lai của tôi? Tôi bực mình khi thấy anh trai đi đi lại lại trong phòng chị như kiểm tìm điều gì. Tôi bực mình khi anh ấy bao bọc rất cẩn thận những bức vẽ chị lưu lại. Tôi bực mình khi anh ấy dặn dò người hầu giữ nguyên trạng căn phòng của chị và thường xuyên dọn dẹp sạch sẽ. tôi càng bực mình hơn khi anh ấy luôn nghĩ ra cần phải làm gì trước tôi.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 36

Càng trưởng thành, càng có nhiều chuyện khiến tôi phiền lòng. Căn nhà trống trải khiến tôi buồn chán, vì cha thường xuyên đến chùa, nói rằng muốn dự pháp hội, nhưng kỳ thực là đến thăm hai người đó. Tiếng tăm của anh trai tôi ngày càng vang xa, anh ấy đi khắp nơi truyền bá giáo lý Đại Thừa, tham gia không biết bao nhiêu cuộc luận chiến, cố gắng thuyết phục mọi người tin theo giáo phái Đại Thừa bằng triết lý “có có không không” gì đó. Đại Thừa, Tiểu Thừa gì chứ, tôi chẳng tin. Nhưng vì muốn cha vui, tôi vẫn thường thắp nhang trên điện thờ trong nhà và cùng cha đến chùa thăm họ, nếu gặp dịp nhà chùa tổ chức pháp hội, tôi cũng kiên nhẫn ngồi nghe cùng cha đến cuối buổi.

Những chuyện xảy ra năm mười tuổi, tuy vẫn nhớ nhưng vì chỉ vền vẹn vài tháng nên tôi đã quên đi rất nhanh. Nhưng khi nghe các hoàng tử kể chuyện chơi bời bên ngoài cung, họ nói đã “thử” đủ mọi loại phụ nữ, chỉ chưa biết “mùi vị” của tiên nữ thế nào thôi, những lúc như thế, tim tôi lại vô cớ đập rất nhanh. Tôi từng gặp tiên nữ, nhưng tiên nữ không lưu lại quá lâu dưới trần gian, làm sao đám người thô thiển kia gặp được nàng chứ! Nhưng tôi, dù cố gắng thế nào cũng không nhớ nổi tiên nữ trông ra sao. Chỉ có vòng tay ấm áp và giọng hát êm ái của nàng vẫn xuất hiện trong giấc mơ của tôi, những lúc như thế, tôi không muốn tỉnh giấc chút nào.

Mười lăm, mười sáu tuổi tôi bắt đầu đua theo đám vương tôn công tử kia gây ra bao chuyện thị phi. Hài hước nhất là một lần tôi cùng hoàng tử thứ tư đi cướp dâu. Chiều muộn hôm đó, sau khi đã quá chén, chúng tôi gặp một đám rước dâu trên đường. Hoàng tử đột nhiên nảy ra ý định cướp cô dâu, liền kéo tôi trà trộn vào đám cưới gia đình họ. Khi trời bắt đầu sẩm tối, hoàng tử la lên: Có trộm! Khách khứa tới dự hôn lễ ồ ạt kéo ra ngoài. Theo sự phân công của hoàng tử, tôi lén vào buồng tân hôn cắp cô dâu đi. Cô gái đó ban đầu rất sợ hãi, nhưng vừa nhìn thấy tôi đã lặng thinh không gào tiếng nào. Thì ra vì thế hoàng tử mới sai tôi đi làm cái việc chẳng đàng hoàng chút nào này!

Trời tối đen như mực, trong lúc gấp vội lại không thấy đường, tôi bị sa vào bãi lầy đầy gai nhọn, không sao nhắc nổi chân. Hoàng tử vội đến cứu nguy, nhưng chưa lôi được tôi ra khỏi bãi lầy thì đám người nhà cô dâu đã kéo đến. Điều tôi không ngờ là hoàng tử đột nhiên trở mặt, gào to: Trộm ở đây này! Tôi hoảng hốt, cố sức bật ra khỏi bãi lầy, bỏ lại cô dâu, hai chúng tôi tháo chạy tán loạn.

Cứ ngỡ mọi chuyện sẽ kết thúc ở đấy, nào ngờ mấy ngày sau, một vài người xuất hiện ở nhà tôi, kéo theo một cô gái khóc lóc nước mắt, họ nổi giận đùng đùng, gào thét đòi gặp tôi. Thì ra cô dâu hôm đó không muốn lấy chồng nữa, nằng nặc đòi đi tìm tôi, cô ta thậm chí đã theo dõi và biết được nơi tôi ở. Gương mặt cha biến sắc khi nghe lời phân trần của cô gái, tôi có giải thích thế nào cũng vô ích. Tranh cãi hồi lâu, cha phải trả một khoản tiền, đám người kia mới chịu ra về. Cô gái đó về sau vẫn tiếp tục đi theo tôi. Không chịu nổi, tôi đã mắng nhiếc cô ta một trận thậm tệ, cuối cùng cũng được yên thân. Nhưng chuyện này đã nhanh chóng bị đồn ra ngoài, mọi người trong thành Khâu Từ không ai không biết là con trai út của quốc sư là một tên phóng đảng. Hoàng tử ẩn mình một chỗ vờ không hay biết, ý rằng muốn tôi gánh chịu mọi hậu quả. Anh ta là hoàng tử, nếu để đức vua biết, sẽ phải chịu hình phạt nặng nề.

Tôi mặc kệ! Là tên phóng đảng thì đã sao! Nhưng tôi thấy khinh bỉ loại người như hoàng tử, nên kể từ đó đã tuyệt giao với anh ta.

Sinh nhật lần thứ mười bảy của tôi vào đúng ngày anh trai thọ đại giới. Mặc dù danh tiếng của anh trai tôi đã lan xa khắp vùng Tây Vực, nhưng anh ấy vẫn phải tuân thủ quy định, đến năm hai mươi tuổi mới được thọ đại giới, từ một Sa di, trở thành một Tỷ Khâu thực sự. Đức vua đặc biệt ưu ái anh ấy như thể lo rằng các tiểu quốc xung quanh không biết Kumarajiva là quốc bảo của Khâu Từ vậy!

Tôi thả bộ trong chùa, vẫn chưa tới giờ làm lễ, tôi chưa muốn vào trong điện, trước đây tôi vốn không thích tham dự những nghi lễ kiểu này.

Anh trai đi qua, thấy tôi bèn dừng lại. Hôm nay anh ấy mặc chiếc áo cà sa mới, khí chất toát lên vẻ thanh tao, thoát tục. Nhưng trên tay anh ấy đeo gì thế kia? Bao nhiêu năm rồi anh ấy vẫn không chịu tháo bỏ nó.

Tôi cười mỉa, gào lên:

- Bạc cả màu rồi, còn đeo làm gì?

Anh ấy không đáp, lẳng lặng rũ tay áo che đi, vẻ mặt vẫn bình thản như thường ngày:

- Hôm nay là sinh nhật tuổi mười bảy của em.

Anh ấy cười với tôi, sau đó như chợt nhớ ra điều gì đó, vội vàng nói với tôi bằng tiếng Hán:

- Chúc mừng sinh nhật!

Tôi sửng người. Không phải vì anh ấy nhớ ngày sinh nhật của tôi, mà vì câu chúc mừng sinh nhật bằng tiếng Hán trong khoảnh khắc đã đưa tôi trở về với những kỉ niệm xa xưa. Có một cô gái với nụ cười trong trẻo đã dạy tôi giai điệu dễ thương, dễ thuộc của một bài hát mà cô ấy bảo phải hát vào ngày sinh nhật. Như thế nào nhỉ? Tôi vừa lục lọi trong kí ức, vừa đưa mắt nhìn theo bước chân anh ấy tiến vào nơi thọ giới.

Buổi sáng thọ giới, buổi chiều anh trai tôi lại tiếp tục thuyết giảng kinh văn Đại Thừa cho hoàng thân quốc thích và đám quý tộc Khâu Từ nghe. Tôi không đủ kiên nhẫn, liền vờ mắc tiểu, một mình lên đến căn phòng dành cho khách khứa nghỉ ngơi. Bài hát đó, như thế nào nhỉ? Ký ức đôi lúc giống như: rõ ràng ta nhìn thấy cánh diều bay lơ lửng ở nơi cách ta không xa, nhưng ta không sao tìm được đầu sợi dây nối với cánh diều ấy.

Cửa phòng đột nhiên bật mở, tôi giật mình khi thấy người vừa bước vào. Đó là công chúa người Khoái Hồ, thê thiếp mới của đức vua. Không biết đức vua toan tính điều gì mà liên minh với người Khoái Hồ ở mãi vùng Issyk- Kyl phía tây xa xôi. Cô công chúa này chính là một trong những điều kiện của giao kèo kết thân. Cô ta còn cao lớn hơn cả phụ nữ Khâu Từ, tôi đứng bên cũng chỉ cao hơn cô ta nửa đầu. Mắt xanh, tóc vàng, trông cũng không đến nỗi nào. Có điều kể từ khi vào cung, cô ta không được lòng các phi tần Khâu Từ vì tính cách đáo để, ghê gớm của mình.

Cô ta nói tiếng Khâu Từ không được lưu loát cho lắm, khiến tôi nhớ đến nhiều năm trước cũng từng gặp một cô gái như thế. Nhưng cô ta lại liếc mắt đong đưa, khiến tôi chợt dạ. Trong phòng chỉ có hai chúng tôi, không muốn gặp phiền phức, tôi xin phép ra ngoài.

Nhưng cô ta đã kéo tay tôi lại, áp sát thân mình vào người tôi, tôi đã lùi bước đến tận cùng, lưng chạm vào vách tường. Cô ta nói bằng giọng lơ lớ rằng đã đem lòng yêu mến tôi từ lâu.

Tôi lúng túng, khuôn mặt nóng bừng. Lúc trước, cô ta từng nhiều lần liếc mắt đưa tình, đong đưa trước mặt tôi, nhưng tôi chẳng thèm để ý. Tôi không thích, cũng không dám. Nhưng hôm nay, có lẽ cô ta nghĩ rằng cơ hội đã đến.

Cô ta đưa đẩy bộ ngực vĩ đại của mình trên cánh tay tôi, khuôn mặt trắng nõn nà, gò má lấm đốm tàn nhan sát lại gần tôi. Trong khoảnh khắc, tôi như bị mê hoặc bởi cảm giác mê mê, êm ái của sự tiếp xúc da thịt.

Cô ta tiếp tục kể lể về chuyện đã phải lòng tôi ngay lần gặp đầu tiên như thế nào. Rồi khuyên tôi đừng lo lắng về thân phận của hai người, vì cô ta hứa sẽ không nói ra. Sau đó cô ta đã nói một câu mà tôi vô cùng chán ghét:

- Chàng là lãng tử nước tiếng, không ngại cướp cả vợ người ta, em tin chàng không phải kẻ nhát gan!

Lại là chuyện đó! Tôi bị mang tiếng xấu là kẻ phóng đảng, dù chưa từng làm chuyện phóng đảng bao giờ. Thậm chí, ngay cả khi cùng các vương tôn công tử đến kỹ viện vui chơi, tôi cũng chưa bao giờ nảy sinh ham muốn động vào đám con gái đáng ghét ấy. Cô gái của tôi phải là một cô gái thuần khiết như bầu trời xanh, tuy nàng chưa xuất hiện, nhưng tôi sẵn sàng chờ đợi...

Lợi dụng lúc tôi phân tâm, cô ta càng tiến sát hơn, cặp môi đỏ chót chùng muốn đổ xuống, nhưng tôi đã kịp nghiêng đầu, dấu ấn của cô ta đậu lại trên sườn má bên phải. Bỗng nhiên tôi cảm thấy buồn nôn, liền đẩy cô ta ra. Cô ta loạng choạng, đổ người xuống chiếc bàn gỗ thấp, hình như phần eo va đập rất mạnh vào cạnh bàn, vẻ mặt trở nên dữ tợn.

Có tiếng bước chân vang lên ngoài cửa, một đám người đang sắp bước vào đây. Tôi hoảng hốt, vội chạy đến đỡ cô ta dậy, nhưng ánh mắt thù hận dữ dằn của cô ta khiến tôi sợ hãi.

Bên ngoài là đức vua, cậu út Bạch Chấn, cha tôi và mấy người họ hàng khác. Người phụ nữ đó sà vào lòng đức vua, kêu gào thảm thiết, buộc tội tôi giờ trò trăng hoa.

Một trận khẩu chiến xảy ra và tôi, tất nhiên, là người thua cuộc. Không ai tin tôi cả. Vết son trên má là bằng chứng trực tiếp, tiếng xấu trong quá khứ là bằng chứng gián tiếp. Đức vua vô cùng tức giận, nhưng vì nể mặt cha nên đã không hạ lệnh trừng phạt tôi ngay lúc đó. Những người còn lại, kẻ lắc đầu người thở dài, nhìn cha tôi ngao ngán. Kể từ lúc xảy ra chuyện, sắc mặt cha đã tái nhợt đi. Tôi chẳng thèm quan tâm người khác nghĩ gì, kể cả người đó có là đức vua đi nữa, nhưng tôi không thể chịu nổi khi thấy cha đau lòng.

Bởi vậy, sau khi về phủ, tôi đã giải thích để cha hiểu và hỏi ông:

- Cha tin con chứ?

Cha nói tin tôi, nhưng vẻ u buồn vẫn hiển hiện trong mắt khi cha nhìn tôi.

- Pusyseda, giá như con có thể noi gương anh con, luôn biết giữ mình, thì đâu đến nỗi ngoài cha con ra, không ai chịu tin lời con cả.

Tôi mở miệng định thanh minh, nhưng không thốt lên lời. Vậy là cha luôn cảm thấy thất vọng về tôi!

Người hầu vào thông báo mẹ đã về, cha vô cùng mừng rỡ. Tôi theo cha ra đón mẹ vào phòng khách. Mẹ

có vẻ rất tức giận, vừa vào nhà đã hỏi chuyện xảy ra hôm nay. Tôi kiên nhẫn (mặc dù không vui chút nào) giải thích lại lần nữa với bà.

Bà trách móc tôi:

- Hôm nay là ngày anh con thọ đại giới, vậy mà con lại gây ra chuyện động trời như thế!

Mẹ thậm chí không nói có tin lời tôi hay không, bà chỉ nghĩ đến anh trai. Hôm nay là ngày anh trai thọ đại giới, vậy còn tôi? Liệu mẹ còn nhớ hôm nay là sinh nhật lần thứ mười bảy của tôi không?

Tự nhiên, tôi cảm thấy vô cùng buồn tủi, liền lao ra ngoài, mặc cho cha quát gọi phía sau.

Màn đêm buông xuống, cơn gió mang theo hơi lạnh se sắt của mùa thu ào đến. Một mình lang thang trên đường phố vắng lặng, tôi bỗng nhận ra: từ trước đến nay, tôi vẫn luôn cô độc. Bao nhiêu bạn bè anh em, nhưng họ chỉ xuất hiện khi có hội nhậu, hay những cuộc đánh lộn. Tôi thấy mình như sắp hóa điên, bao điều nhức nhối dồn tụ trong lòng, không sao giải tỏa nổi.

- Pusyseda!

Tôi ngẩng lên, thì ra là cô chủ quán ăn Khotan trong thành, một góa phụ trẻ tuổi lẳng lơ. Đã bị tôi cự tuyệt nhiều lần, nhưng cô ta chưa bao giờ chịu từ bỏ.

Tôi “diễn” một nụ cười phong tình, kéo cô ta vào lòng.

- Đến chỗ cô em nhé!

Tôi không muốn tiếp tục mơ mộng nữa, khổ sở theo đuổi những điều mơ hồ, không có thực ấy để mà làm gì? Dù sao trong mắt người đời tôi chỉ là một tên phong lưu không hơn không kém, vậy thì một tên phong lưu nên làm những việc xứng với danh xưng của hẳn.

Tôi khá hồi hộp khi ở trong căn phòng của cô ta, cố gắng trấn tĩnh, tôi quay lại người đàn bà đã trút bỏ gần hết xiêm y:

- Nói cho ta biết phải làm thế nào?

Cô ta phá lên cười dâm dăng, nắm lấy tay tôi kéo lê trên thân thể cô ta. Mùi nước hoa nồng nồng trên người cô ta khiến tôi lao đảo.

Dưới sự dẫn dắt của cô ta, tôi ngày càng trở nên thành thực, ngày càng trở nên cuồng bạo, tôi muốn trút bỏ mọi thứ đang dồn nén trong lòng ra ngoài. Tôi phải thừa nhận rằng, tôi đã cảm thấy thực sự hân hoan khi lên đến cao trào.

Sau khi kết thúc, tôi lẳng lặng ngồi dậy, đưa mắt nhìn mọi thứ xô lệch, nhàu nhĩ xung quanh và người đàn bà lỏa lồ vẫn đang thờ hốn hển cạnh tôi. Chẳng phải rất đơn giản sao? Vậy mà trước kia tôi cứ khiến nó trở nên nghiêm trọng. Rốt cuộc là tôi muốn bảo vệ thứ gì? Có đáng không? Chỉ là lên giường thôi mà, tôi có mất gì đâu!

- Chàng thật mạnh mẽ! Không giống là lần đầu tiên.

Cô ta trườn lên vai tôi, đổ cả thân hình mềm nhũn lên người tôi. Thân thể cô ta ướt át, mùi nước hoa trộn lẫn với thứ mùi hôi không thể giấu giếm xông lên mũi tôi. Ruột gan tôi như muốn lộn tùng phèo, tôi thấy buồn nôn. Đẩy cô ta ra xa, tự mình mặc quần áo, rồi lạnh lùng rời khỏi cái nơi đáng ghét ấy, tiếng cô ta gọi với phía sau:

- Khi nào chàng lại tới?

Tôi sẽ không bao giờ quay lại đó nữa, vì tôi không muốn hành hạ khứu giác với thứ mùi hôi kinh khủng ấy. Tôi lang thang trên đường cho đến khi tiếng mõ của người phu đi tuần đêm báo hiệu đã sang canh năm. Sinh nhật tuổi mười bảy của tôi đã qua đi như thế đó.

Tôi chính thức trở thành tên công tử chơi bời thực thụ, không nhớ nổi tôi đã lên giường với bao nhiêu người phụ nữ nữa. Tôi có thể tiếp nhận bất cứ ai, miễn là tôi cảm thấy hứng thú, chỉ với một điều kiện duy nhất: trên người họ không được có thứ mùi hôi khiến tôi buồn nôn ấy.

Ánh mắt cha khi nhìn tôi ngày càng chất chứa vẻ tuyệt vọng, mẹ thì không cần phải nói cũng biết bà khinh ghét tôi thế nào. Mặc kệ, dù sao thì họ chỉ cần có anh trai tôi là đủ...

Không lâu sau, mẹ và anh trai tôi chuyển đến ngôi chùa Cakra, cách nhà bốn mươi dặm. Như thế lại hay, tôi sẽ không phải ép mình đóng kịch, vờ thích thú mỗi lần phải cùng cha đến chùa thăm họ nữa. Anh trai trở thành trụ trì chùa Cakra, tuyên bố hùng hồn rằng sẽ dốc sức truyền đạo để toàn bộ người Khâu Từ tin theo giáo phái Đại Thừa. Sao cũng được, thích thay đổi điều gì xin mời cứ việc. Dù sao thì, đức vua rất mực sùng ái anh ấy, mọi người kính nể anh ấy, anh ấy muốn làm gì, ai nấy đều hưởng ứng.

Năm tôi hai mươi tuổi, mẹ quyết định rời khỏi Khâu Từ để đến Thiên Trúc, bà muốn chứng tam quả gì đó. Hai cha con tôi đến chùa Cakra tiễn bà. Chúng tôi lưu lại trong ngôi nhà của anh trai ở Subash. Vì không đủ phòng nên tôi phải ngủ trong phòng của anh trai.

Buổi tối rồi rồi, nhàm chán, tôi định bụng tìm đại một cuốn sách trong tủ sách của anh ấy để giết thời gian. Nhưng tôi tình cờ phát hiện ra một hốc nhỏ kín đáo phía sau tủ sách. Tôi tò mò đẩy nắp đẩy ra và thấy một chiếc hộp gỗ hình chữ nhật.

Bên trong chiếc hộp gỗ là một xấp những bức vẽ. Cánh cửa ký ức trong tôi bỗng mở tung khi tôi nhìn thấy đôi mắt long lanh, trong sáng ấy, nụ cười tươi tắn rạng rỡ ấy, lúm đồng tiền duyên dáng ấy và suối tóc mượt mà, bông bênh, ơ hờ thả trên vai ấy. Chính là cô gái ấy! Đây đúng là dung nhan của nàng. Trong chốc lát, hơi ấm và giọng hát trong veo của cô gái ấy sống dậy trong tâm trí tôi, rõ ràng, sống động, như thể mọi thứ mới diễn ra ngày hôm qua. Tôi thật đáng trách! Tôi đã quên bằng dung nhan ấy suốt mười năm trời.

Tôi lật mở ráo riết bức vẽ như kẻ đói khát lâu ngày được cho ăn. Cô ấy cười trên lưng lạc đà, nhưng vì không quen nên ngồi không vững, suýt nữa thì ngã, điệu bộ rất nực cười. Cô ấy nghiêng đầu, há miệng, đúng rồi, đó là các động tác vũ đạo cô ấy tự biên tự diễn khi hát cho tôi nghe. Cô ấy nằm bò trên bàn ngủ gật. Tư thế ấy tôi đã được chứng kiến vài lần, ngờ nghệch mà đáng yêu vô cùng. Tôi cảm thấy tâm trạng trở nên nhẹ nhõm, thoải mái hơn khi ngắm nhìn những bức vẽ này, mọi buồn bực dường như đã tan theo mây khói. Tôi không nhin nổi, bật cười sảng khoái, trong lòng chợt dâng lên một cảm giác ấm áp lạ thường. Lúc ấy tôi đã mong gặp lại cô gái đó biết chừng nào!

Những trang cuối cùng là chân dung của anh trai tôi thời niên thiếu. Tôi bưng bình, thì ra những bức họa đủ mọi tư thế khác nhau của cô gái ấy đều do anh trai tôi vẽ. Không biết anh ấy đã vẽ trong bao nhiêu năm?

Không biết hình ảnh cô gái ấy đã xuất hiện trong trái tim anh ấy bao nhiêu lần mới có thể giúp anh ấy phác họa được một chân dung tự nhiên, sinh động đến vậy. Thì ra, anh ấy vừa tụng kinh niệm Phật vừa lén lút cất giấu tiên nữ trong tim mình. Lục căn của anh ấy cũng đâu có thanh sạch, tôi nhếch môi cười, đột nhiên nảy ra một ý định.

- Hãy trả lại cho ta!

Quả nhiên anh ấy đã đến tìm tôi, thừa lúc vắng người, liền ghé vào tai tôi thì thầm, giọng nói có vẻ sốt ruột. Chẳng phải người tu hành nội tâm thanh tĩnh như mặt nước hay sao? Anh ấy mà cũng có lúc cuống quýt như vậy ư?

- Trả lại gì?

Tôi lì lợm giả bộ không hiểu, nhướn mày thách thức. Anh ấy sửng người, nhìn tôi hồi lâu, không nói thêm câu nào, xoay người bước đi.

- Cô ấy là tiên nữ, nhớ thương cũng chẳng ích gì đâu!

Tôi gào lên phía sau:

- Tôi đang giúp anh đó! Trong lòng nhiều vướng bận như thế làm sao chuyên tâm phụng sự Phật tổ được?

Anh ấy dừng bước, bờ vai rung động, không quay đầu lại, ngập ngừng một lúc lại tiếp tục bước đi. Nhìn theo anh ấy, tôi bỗng cảm thấy buồn bực vô chừng.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 37

Mỗi khi buồn bực tôi lại đi kiếm phụ nữ, sau một hồi “vận động”, tâm trạng tôi khá lên rất nhiều. Nhưng không hiểu sao, hôm đó, ôm cô ba trong phủ tướng quân mà tôi lại chẳng có chút cảm hứng nào.

- Sao thế?

Bàn tay cô ta ve vuốt thân thể tôi.

- Chàng thường ngày hào hứng lắm kia mà, hôm nay sao vậy? Hay là chàng buồn vì mẹ chàng ra đi?

- Ai bảo thế?

Tôi xoay người lại, đè cô ta xuống, những ý nghĩ vẫn vơ vut tan biến, nhiệt tình “đền bù” cho người đẹp. Khuôn mặt của cô ta chợt nhòa đi, một nụ cười tươi tắn, thuần khiết chập chờn hiện ra hiện ra trước mắt tôi, toàn thân hừng hực như lửa đốt và tôi, đã gọi tên cô ấy khi lên đến đỉnh cao hoan lạc.

“Xong việc”, cô ba nhà tướng quân hỏi tôi từ đó nghĩa là gì, tôi cười chống chế, nói rằng một câu tiếng Hán vu vơ nghe được ở đâu đó. Rồi bất chấp sự chèo kéo, nài nỉ của cô ta, tôi nhanh chóng đóng bộ, ra về.

Dù có chơi bời, lêu lổng đến đâu, tối nào tôi cũng về nhà ngủ và không bao giờ có chuyện tôi đưa phụ nữ về nhà. Đêm đó, tôi nằm dài trên giường ngắm từng bức vẽ. Tôi say mê đôi mắt trong veo, long lanh ấy, phụ nữ quanh tôi không ai có đôi mắt thuần khiết như thế. Bỗng nhiên, cảm thấy nổi cô đơn rợn ngợp, tôi thấy nhớ cô ấy, lần đầu tiên trong đời, tôi thấy nhớ một người con gái da diết như vậy. Tôi muốn cô ấy trở về.

Tôi bật dậy, lục tìm cuốn “Kinh thi”, cô ấy nói rằng khi nào tôi đọc thuộc tập thơ này, cô ấy sẽ quay lại. Tôi lôi bức tranh con vật kì dị do chính tay cô ấy vẽ ra và không nhịn nổi cười khi ngắm nghía bộ dạng của nó. Tôi búng tay vào bộ mặt béo tròn của chú mèo kỳ quái, thì thầm:

- Ta học thuộc “Kinh thi” thì nàng sẽ quay về, phải không? Vậy thì ta sẽ học.

Từ hôm đó, tối nào tôi cũng đến phòng của cô ấy đọc “Kinh thi”. Mọi thứ trong căn phòng này vẫn được giữ nguyên như mười năm về trước. Bỏ bằng tiếng Hán trong một thời gian dài, nay phải học lại, quả thực rất mệt. Những lúc bí bách, tôi thường ngả lưng trên chiếc giường của cô ấy, ngắm nhìn chân dung cô ấy, vuốt ve chiếc gối của cô ấy, tưởng tượng ra từng cử chỉ, điệu bộ của cô ấy. Chỉ thế thôi, cũng giúp tôi hân hoan cả một buổi tối. Đã lâu tôi không còn thiết tha tìm kiếm đàn bà nữa, nhưng tôi không hề thấy cô đơn, ngược lại, trong lòng lúc nào cũng ập đầy niềm vui. Người ta trở nên phấn chấn hơn khi có cái gì đó để mà chờ đợi.

Thấy tôi không lêu lổng nữa, cha nghĩ rằng tôi đã phải lòng con gái nhà ai rồi. Cha đem thắc mắc đó hỏi tôi, tôi chỉ cười, bảo rằng, tôi sẽ lấy một cô gái độc nhất vô nhị trên đời, rằng mặc dù hiện nay cô ấy chưa xuất hiện, nhưng tôi sẽ đợi. Tôi cảm nhận được niềm vui chộn rộn khi nói lên điều đó và tôi chợt nhớ lại

cảm giác khi tôi ôm chầm lấy cô ấy hồi nhỏ.

Ngày tháng lặng lẽ trôi qua, tôi đã học “Kinh thi” tròn một năm, đã chờ đợi suốt một năm. Tôi đã thuộc lòng và cô ấy sắp trở về! Ngày nào tôi cũng lang thang trên phố, quan sát kỹ tất cả những thiếu nữ người Hán xuất hiện trên đường, tôi không muốn để lạc mất cô ấy. Nhưng điều đó khiến tôi gặp không ít phiền phức. Nếu là trước kia, tôi sẽ không do dự, lập tức đồng ý lên giường với họ, nhưng giờ đây, tôi không còn hứng thú với chuyện đó nữa. Tâm tư tôi chỉ dành cho duy nhất một việc là chờ đợi cô ấy trở về.

Tôi có linh cảm là cô ấy sẽ trở về vào ngày hội Sumuzhe. Cô ấy vốn thích náo nhiệt, lễ hội lớn như vậy, sao có thể bỏ lỡ? Tôi mê mải tìm kiếm, quan sát kỹ lưỡng từng khuôn mặt người, vì tôi sợ ai nấy đều đeo mặt nạ, khó mà nhận ra cô ấy. Bỗng từ xa xuất hiện một cô gái người Hán, đang đứng ăn thịt dê nướng ở một góc đường, đầu mỡ dính đầy trên mép vẫn thản nhiên ngó nghiêng, ngắm nghía phố xá và người đi đường. Tim tôi đập rộn ràng, cô gái chân chất, không màu mè đó, có phải cô ấy?

Tôi chậm chậm bước tới, nhìn thấy đôi mắt long lanh trong sáng tôi đã chờ đợi suốt một năm qua, đột nhiên nhớ đến lần đầu gặp cô ấy năm lên mười, cũng chính đôi mắt đó đã lôi cuốn tôi. Gần ấy năm trôi qua mà dung mạo của cô ấy vẫn giống hệt trong các bức vẽ, không thay đổi chút nào. Người phàm đâu thể như thế. Tiên nữ của tôi quay về thật rồi!

Cô ấy nhìn tôi chăm chú, như thể đã nhận ra tôi, ánh mắt lộ vẻ chờ đợi.

- Ngài Tình, có phải chị đấy không?

Giọng nói của tôi có vẻ run run, là cô ấy, chắc chắn là cô ấy, nhưng tôi không dám tin vào mắt mình, biết đâu chỉ là ảo giác thì sao?

- Tất nhiên là tôi rồi!

Cô ấy lắc lắc xiên thịt nướng trên tay, vẫn nụ cười ngây ngô ấy, nhưng sống động hơn nhiều so với tranh vẽ.

Tôi ôm xốc cô ấy lên, xoay vài vòng trên không, thân thể cô ấy vẫn ấm áp như ngày nào. Lần đầu tiên trong đời tôi thầm cảm tạ Phật tổ, tôi bằng lòng quy y, chỉ cần cô ấy ở bên cạnh tôi.

Tôi đưa cô ấy đi ăn, tôi không thấy đói, nhưng cô ấy có vẻ rất háo hức. Tôi rất thích ngắm vẻ thuần phác của cô ấy, chỉ thế thôi cũng đủ khiến tôi hân hoan, vui sướng rồi. Tôi càng vui hơn khi cô ấy bảo cô ấy vừa trở về. Lần đầu tiên, tôi đã nhanh hơn anh trai mình một bước. Tôi sẽ cố gắng để cô ấy không có quá nhiều ràng buộc với anh ấy. Anh ấy nên làm tốt bốn phận nhà sư của mình. Còn tôi, tôi sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc tiên nữ.

Tôi đưa cô ấy về phủ, đọc “Kinh thi” cho cô ấy nghe, nhìn cô ấy cảm động. Đêm đó, tôi trần trọc, không sao ngủ được. Tim tôi đập liên hồi mỗi khi nghĩ đến cô ấy đang ở cách mình không xa. Sao thế nhỉ? Tôi như thể cậu bé mười lăm, mười sáu tuổi lần đầu biết yêu vậy!

Tôi đã không hề chớp mắt, miên man ngắm chờ trời sáng. Không kìm chế nổi, tôi bật dậy, lén đến phòng cô ấy, ngồi ngắm cô ấy ngủ. Cô ấy nằm nghiêng, hơi thở đều đặn làm bay bay những sợi tóc lòa xòa trước mặt. Tôi xếp gọn những lọn tóc cho cô ấy, đột nhiên rất muốn hôn cô ấy. Ý nghĩ ấy khiến tôi toát mồ hôi, tôi lén lút sáp lại, làn môi cô ấy đã gần trong gang tấc, làn môi đỏ thắm tự nhiên ấy có sức hấp dẫn hơn bất

cứ người phụ nữ chải chuốt nào. Nhưng cô ấy đột nhiên xoay người, miệng lẩm bẩm câu gì đó. Tôi giật mình suýt bổ nhào xuống đất. May mà cô ấy không thức giấc. Tôi phì cười, Pusyseda mà cũng có lúc muốn hôn trộm phụ nữ ư? Và lại còn cảm thấy tội lỗi khi trong đầu nảy sinh ý định đó nữa chứ.

Những ngày diễn ra lễ hội Sumuzhe là những ngày vui vẻ nhất, bởi vì tôi có cô ấy ở bên. Tôi thích trêu đùa cô ấy, chọc tức cô ấy. Mỗi khi nhắc đến chuyện nam nữ, cô ấy lại đỏ mặt. Đó là phản ứng tự nhiên của những cô gái trinh trắng. Tôi vui mừng khôn tả, cô ấy giống như nụ hồng sắp nở, hy vọng, tôi sẽ hái được nụ hồng đó. Nếu là những cô gái khác, dù thời gian ve vãn, tán tỉnh có kéo dài bao lâu thì hạ màn vẫn là cảnh lên giường. Nhưng tôi không muốn lập tức “ra tay” với cô ấy như với họ. Có lẽ vì tôi không dám? Những tâm tình của cô ấy về sự gặp gỡ, yêu thương, gắn bó mang lại cho tôi những dư vị xúc cảm mới mẻ. Thì ra, hoan lạc không khó, thương yêu mới khó. Và càng khó hơn nếu muốn gắn bó với nhau tới khi đầu bạc răng long. Trước kia, tôi không hiểu thế nào là yêu, tôi chỉ có ham muốn xác thịt. Nhưng sự thật là, tôi khát khao một sự ngọt ngào, ấm áp, sâu sắc và bền vững chứ không phải niềm hoan lạc trong thoáng chốc. Vậy, tình cảm của tôi dành cho cô ấy là tình yêu ư?

Tôi không rõ như thế có gọi là yêu không, nhưng tôi biết rằng, trên đời này chỉ có cô ấy mới đem lại cho tôi sự ấm áp mà tôi muốn, chỉ có nụ cười của cô ấy mới khiến tôi say đắm. Kể từ lúc tình cờ nhìn thấy những bức tranh vẽ cô ấy, tôi đã chờ đợi cô ấy trở về để lấp đầy nỗi trống vắng trong trái tim cô đơn của tôi. Nếu cô ấy muốn, tôi có thể tặng cô ấy cả cuộc đời mình. Có điều, càng ở bên cô ấy, tôi càng cảm thấy căm ghét bản thân mình trước kia. So với tâm hồn thánh thiện, thuần khiết như nước của cô ấy, tôi quá ư tệ hại. Nếu cô ấy chịu tha thứ, tôi hứa sẽ không tiếp tục cuộc sống như trước kia nữa.

Những dự định tươi đẹp đó đã nhảy múa trong đầu tôi suốt trên đường đến Subash đón cô ấy. Thậm chí, tôi đã suy nghĩ xem nên cầu hôn cô ấy như thế nào, để cô ấy không cảm thấy đường đột. Tôi đã chờ đợi một năm ròng, tôi không muốn chờ đợi thêm nữa. Khi tôi đến nơi thì cô ấy không có ở đó. Dò hỏi Mavasu mới biết, cô ấy đã trở về và sống ở đây suốt ba tháng.

Tôi chao đảo, mất thăng bằng. Cô ấy gạt tôi ư? Cô ấy lừa đảo tôi ư? Hai người đó có quan hệ gì? Họ đã ở cạnh nhau ba tháng trời, tối nào anh ta cũng ghé về thăm cô ấy, bọn họ liệu còn trong sạch không? Anh ta muốn hoàn tục ư? Có thể lắm chứ, cha tôi cũng hoàn tục sau khi gặp mẹ tôi đấy thôi. Cứ nghĩ ít ra lần này, tôi đã đi trước một bước, nào ngờ! Không lẽ, anh ta định cướp luôn cả nguồn hạnh phúc duy nhất của tôi hay sao? Anh ta đã có mọi thứ rồi kia mà...

Vậy nên khi nhìn thấy cô ấy, tôi đã mất hết lí trí, điều duy nhất tôi nghĩ được vào lúc đó, là kéo cô ấy lên giường, như thế anh ta sẽ không thể tranh giành với tôi được nữa. Sự xuất hiện của anh ta càng kích động tôi. Tôi hôn cô ấy trước mặt anh ta, tôi có thể làm được như vậy, anh ta thì sao? Nhưng sau cái hôn đó, tôi biết mình đã trách lầm cô ấy. Phản ứng dữ dội của cô ấy chứng tỏ giữa hai người họ chưa xảy ra chuyện gì cả, có nghĩa là tôi vẫn còn thời gian để giành lại cô ấy.

Cô ấy cắn vào môi tôi, giúp tôi bình tĩnh trở lại. Tôi gào lên với anh ta:

- Anh đã có mọi thứ, đừng tranh giành cô ấy với tôi nữa!

Tôi còn có thể nói những lời cay độc hơn thế, nhưng tôi không làm vậy, tôi chỉ muốn nói với anh ta điều này: Tôi cần cô ấy!

Sau đó nghĩ lại, tôi đã rất hối hận về sự thô bạo của mình hôm ấy. Tôi biết cô ấy bị thương và hành động lỗ mãng của tôi đã gây ra phản tác dụng. Trở về phủ quốc sư, cô ấy tránh tôi như tránh tà. Tất cả là lỗi của

tôi. Lẽ ra cô ấy đã gần như chấp nhận những cử chỉ thân mật của tôi. Nhưng tôi không có thời gian để nghĩ về những việc đó nữa vì cha tôi đổ bệnh. Tôi định bụng sẽ xin lỗi cô ấy sau khi cha bình phục.

Nhưng cha đã không qua nổi trận ốm đó. Người cha thương yêu nhất của tôi đã mang theo nỗi nhớ nhưng người mẹ của tôi là xa thế giới này. Tôi đã không quá đau buồn khi mẹ mất, nhưng nỗi đau khi cha qua đời khiến tôi suy sụp suốt một thời gian dài. Khi trái tim biết rung động, tôi mới thấu hiểu nỗi tương tư vô xé tâm can mà cha phải chịu đựng. Lẽ ra lúc trước tôi nên ngoan ngoãn nghe lời cha, không nên làm những việc khiến cha đau lòng. Xót xa thay, đến khi nhắm mắt xuôi tay, cha đã không được thấy sự hối cải của tôi.

Dù hơn một tháng qua, tôi đã hiểu rõ tôi không có chỗ trong trái tim cô ấy, nhưng tôi vẫn ngỏ lời cầu hôn. Vì tôi muốn mang lại cho cô ấy những thứ anh ta không thể. Nhưng đã quá muộn, tôi không thắng nổi và thực tế là chưa bao giờ thắng. Trái tim tôi trống rỗng khi nghe cô ấy thừa nhận tình yêu với anh ta. Ngải Tình, chị đã dạy cho tôi biết tình yêu là gì, nhưng khi tôi học được cách yêu, chị lại nói với tôi rằng, chị chưa từng yêu tôi.

Trong những ngày chờ đợi cô ấy từ Subash trở về, tôi đã suy nghĩ rất nhiều. Cô ấy ra đi vì muốn anh ta hoàn thành lý tưởng vĩ đại của mình. Tôi thì không vĩ đại như vậy. Tôi yêu cô ấy nên sẽ tìm mọi cách để giữ cô ấy lại bên mình, thời gian có thể thay đổi mọi thứ.

Nghĩ vậy, tôi lấy trộm chiếc vòng của cô ấy. Truyền thuyết của người Hán kể rằng, có một nàng tiên xuống trần gian dạo chơi và đến tắm ở một hồ nước. Chàng trai người phàm đã trộm xiêm y của tiên nữ, khiến nàng không thể về trời. Nàng đành lưu lại nhân gian, kết thành vợ chồng với chàng trai đó. Tôi hy vọng truyền thuyết đó là có thật.

Đúng là cô ấy đã không thể trở về trời. Tôi sắp xếp đưa cô ấy tới tham quan thành cổ Taqian. Nhưng tôi không ngờ cô ấy lại bị thương một lần nữa. Tôi đã rơi nước mắt khi quan ngự y nói rằng cánh tay của cô ấy sẽ bị hoại tử và rằng nếu muốn giữ mạng sống thì phải cắt bỏ nó đi. Trái mệnh trời, cố ý níu giữ tiên nữ sẽ phải chịu sự trừng phạt, nhưng vì sao sự trừng phạt không rơi vào tôi? Tôi sẵn sàng phứt bỏ cánh tay của mình thay cô ấy. Tôi chỉ không chịu đựng nổi khi chứng kiến cô ấy quằn quại, đau đớn.

Tôi đã suy nghĩ rất lâu và quyết định cử người đi tìm anh ta. Thực ra khi cô ấy ngẩng nhìn những bức vẽ đó, tôi đã biết mình không còn cơ hội nào nữa. Mười năm trước tôi đã thua rồi. Đã vậy, tôi sẽ giúp cô ấy toại nguyện, chỉ cần cô ấy không phải chịu đau khổ nữa...

Không thể kéo dài thời gian, vết thương của cô ấy chỉ có thể được chữa khỏi khi trở về trời. Tôi trả lại chiếc vòng cho cô ấy, giúp cô ấy mặc bộ trang phục kỳ lạ vào người, giúp cô ấy thu dọn đồ đạc vào chiếc túi “không đáy”. Từ đây, trời đất cách biệt, không còn cô ấy nữa, tôi biết tìm hạnh phúc nơi đâu?

Nhưng tôi vẫn phải từ bỏ, vì tiên nữ vốn không thuộc về tôi. Tôi lưu lại trên trán nàng dấu ấn cuối cùng. Tôi đứng ngoài cửa phòng nhìn nàng lần cuối, một ngày trên trời bằng mười năm dưới trần gian. Lần chia biệt này, tôi sẽ không quên dung nhan của nàng. Chờ khi nàng quay lại, có lẽ tôi đã tóc bạc da mồi, răng rụng mắt mờ, mong là nàng vẫn có thể nhận ra tôi.

Đóng cửa lại, tôi bước ra ngoài sân, ngược lên nhìn trời, nơi mà nàng sẽ trở về. Nước mắt chan hòa, tôi nhủ lòng, nhất định phải sống hạnh phúc, vì tôi đã thực sự trưởng thành.

Cánh cổng chợt mở toang, anh ấy lão đạo bước vào, gương mặt biến sắc, chỉ nhìn tôi một cái, định lao vào phòng cô ấy. Tôi gắng sức giữ anh ấy thật chặt, cô ấy dặn dò không ai được nhìn chòm sáng phát ra khi

cô ấy ra đi.

Anh ấy không vượt qua được tôi, dành hướng vào phòng gào to tên của cô ấy, tiếng kêu như xé ruột xé gan, nỗi đau đớn, tuyệt vọng tột độ ấy, khiến tôi cũng phải hoảng sợ. Khoảnh khắc đó, tôi không còn cảm giác ghen ghét, đố kỵ với anh ấy nữa, anh ấy cũng giống như tôi, đều là những người đáng thương vì không thể có được tình yêu.

Khi chúng tôi bước vào phòng, tôi đã thực sự hoảng hốt, rốt cuộc cô ấy có thực sự tồn tại? Hay chỉ là một ảo ảnh trong trái tim tôi? Đức Phật nói rằng, mọi thứ đều không tồn tại, vậy, cô ấy thì sao?

Bàn tay anh ấy run run khi cầm những bức vẽ trên bàn. Vết máu đã khô lại, nhưng không thể che đi nụ cười tươi tắn, thuần khiết của cô ấy. Anh ấy đổ người xuống giường, vùi đầu vào những bức vẽ, đôi vai rung động. Tôi lặng lẽ ra khỏi phòng, ngược mặt lên trời, hít một hơi thật sâu, rồi rảo bước đi tìm cậu út Bạch Chấn. Tôi phải sống thật vui vẻ để chờ cô ấy trở về.

Anh ấy ngồi thiền trong căn phòng của cô ấy suốt ba ngày, tôi đã dặn dò người hầu chỉ mang đồ ăn đến cho anh ấy, không được làm phiền. Người trong cung và trong chùa đến tìm, tôi kiếm cố nói rằng anh ấy bị ốm, cần được tĩnh dưỡng. Giờ đây, tôi đã là chủ gia đình, tôi phải lo toan mọi việc trong nhà, bao gồm cả việc chăm sóc anh ấy.

Sau ba ngày anh ấy mới ra khỏi phòng, người gầy đi trông thấy, nhưng đôi mắt vẫn rất sáng. Hai người họ, tuy màu mắt khác nhau, nhưng thần thái và vẻ thánh thiện trong đôi mắt thì giống hệt nhau. Vóc dáng và tướng mạo tôi không thua kém anh ấy, nhưng tôi chẳng thể nào có được ánh mắt tinh khôi, thuần khiết của anh ấy.

Cứ nghĩ anh ấy sẽ gục ngã, sẽ chẳng còn lòng dạ nào với Phật pháp, kinh kệ nữa. Thật không ngờ, một thời gian sau, tôi đến chùa Cakra thăm anh ấy, vẫn thấy anh ấy say mê truyền bá giáo lý Đại Thừa, anh ấy làm việc hăng say hơn trước rất nhiều.

Khi chỉ có hai chúng tôi trong phòng, tôi nhìn khuôn mặt bình thản của anh ấy, khẽ hỏi:

- Anh lấy lại tinh thần rất nhanh thì phải?

Anh ấy nhìn thẳng vào tôi, bình tĩnh đáp:

- Mười năm có là bao, chỉ cần chuyên tâm truyền bá đạo Phật, mười năm sẽ qua rất nhanh.

- Nếu mười năm cô ấy không trở lại thì sao?

- Thì ta sẽ đến Trung Nguyên. Dù không phải đến để tìm cô ấy, ta cũng cần tới đó để cứu độ nhiều người thoát khỏi bể khổ. Việc truyền bá rộng rãi đạo Phật không thể chỉ giậm chân tại Khâu Từ.

Nét cương nghị, kiên định trên gương mặt anh ấy khiến cho tôi có cảm giác mười năm thời gian chớp mắt sẽ qua. Cánh tay đưa lên, để lộ chuỗi hạt sừng bạc, anh ấy vẫn muốn đeo nó mười năm nữa ư? Không thể không nói lời cảm phục anh ấy. Nếu đổi lại là tôi, chắc chắn tôi chẳng thể sống trong sự chờ đợi mỗi mòn và gần như vô vọng như thế. Đột nhiên cảm thấy, so với anh ấy, tôi chưa thực sự biết yêu. Tôi chỉ là kẻ thứ ba xen vào giữa hai người họ, tôi chẳng là gì cả.

Anh ấy đột nhiên hỏi tôi:

- Sao em lại gây chuyện khiến đức vua tức giận, đuổi ra khỏi cấm vệ quân như vậy?

Đến phiên trực đêm của mình, tôi dẫn theo mấy anh em đưa cô ấy đến thành cổ Taqian. Lúc quay về, tôi lại chỉ lo lắng cho bệnh tình của cô ấy, không thềm vào cung lấy một ngày. Đức vua cho gọi nhiều lần nhưng tôi không buồn để tâm. Sau khi cô ấy ra đi, tôi mới vào cung, nhận tội thay các anh em.

- Ông ấy làm vậy vì muốn trả hận, vì nghĩ tôi ve vãn người đàn bà của ông ấy.

Tôi nhếch môi cười:

- Cha mẹ đều đã qua đời, ông ấy chẳng cần phải kiêng nể gì cả.

- Ta sẽ thử thuyết phục đức vua xem sao.

- Không cần!

Tôi đứng lên, khoát tay:

- Tôi chán làm lính từ lâu rồi.

- Vậy sau này...

- Chưa biết chừng tôi lại trở thành một thương nhân tài ba ấy chứ.

Tôi bước ra khỏi chùa Cakra, mùa đông đã tới, gió lạnh tê tái. Bầu trời xám xịt, tôi hít một hơi thật sâu. Giờ này chắc chị đang ở trên trời phải không? Cánh tay của chị đã lành lại chưa? Có lúc nào nhớ đến tôi không?

Tôi dựng lại cổ chiếc áo khoác lông cừu, bước vào xe ngựa và nói với phu xe:

- Đến nhà cậu út ta!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 38

Tôi lặng lẽ ngắm cảnh vật không ngừng trôi qua cửa kính tàu hỏa. Mùa đông giá lạnh, cây lá tiêu điều xơ xác, vẻ đìu hiu, vắng lặng bao trùm không gian, như bắt nhịp cùng điệu tâm hồn tôi. Một cốc trà xanh bốc hơi được đẩy ra trước mặt, tôi đón lấy, khẽ cảm ơn.

Sếp tôi ngồi bên cạnh, thờ dài:

- Đừng nghĩ ngợi lung tung nữa. Quay về hãy tập trung học cho tốt, tháng Bảy tốt nghiệp rồi, em cũng nên suy tính tìm việc đi thôi.

Tôi ậm ừ đáp lại, đặt tay lên cốc nước sủi ấm, mắt vẫn không rời khung cửa.

Suốt ba tháng sau khi trở về, tôi chỉ nằm trên giường. Bác sĩ bảo may mắn thay tôi đã về kịp lúc, muộn chút nữa sẽ không cứu được cánh tay. Hai chiếc ba lô Northface khổng lồ khoác sau lưng đã giúp tôi giảm thiểu rất nhiều sự va chạm khi tiếp đất, nên cánh tay đã không phải chịu thêm tổn thương nào cả. Họ đã phẫu thuật cắt bỏ phần thịt đã thối rữa, kích thích phần da thịt mới tái sinh. Dù vậy, cánh tay của tôi không còn được linh hoạt như trước nữa. Đây phải chăng là cái giá phải trả cho việc thay đổi lịch sử?

Tôi báo cáo chi tiết tình hình sức khỏe, sau đó tiến hành kiểm tra toàn thân, kết luận rút ra là mức độ nhiễm phóng xạ sau bốn lần vượt thời gian của tôi đã vượt mức cho phép. Sức khỏe của tôi hiện nay không đảm bảo để có thể tiếp tục tham gia dự án này nữa. Tôi đã thử thuyết phục họ cho tôi “vượt” một lần nữa. Nhưng tôi thậm chí đã không qua nổi cửa ải của sếp chứ đừng nói đến nhóm chuyên gia. Sếp bảo tôi phải tĩnh dưỡng, kiên trì uống thuốc mỗi ngày để đẩy hết độc tố tích tụ ra ngoài. Tôi còn trẻ, sếp không muốn tôi để lại di chứng về sau.

Sếp vẫn không nguôi dằn vặt, nghe nói đã khẩu chiến kịch liệt với nhóm nghiên cứu, sau đó, giận dữ rút khỏi dự án. Thầy bảo tôi từ nay đừng nghĩ đến việc vượt thời gian quái quỷ gì nữa, trường tôi đã cắt đứt quan hệ với dự án này rồi. Chờ khi sức khỏe của tôi tương đối bình phục, thầy sẽ đưa tôi quay lại trường. Tất nhiên là tôi đã được trao một phần thưởng không nhỏ, đủ để tôi sống dư dật mấy năm liền không cần làm việc. Nhưng tôi chỉ cảm thấy ảo não khi nhận cuốn sổ tiết kiệm đó.

Về trường ư? Đã bao lâu rồi tôi không đến trường? Tôi nghỉ học nhiều như thế, liệu có theo kịp không? Thầy động viên tôi nói rằng, sẽ giúp tôi chuyển bài vở. Hai chiếc ba lô nặng trĩu mà tôi mang về có giá trị vô cùng to lớn. Cuốn sổ ghi chép của tôi và rất nhiều thư tịch độc nhất vô nhị khác đều cần được nghiên cứu chi tiết. Tôi giao nộp mọi thứ, chỉ giữ lại chiếc khăn lụa của Atala của Rajiva, mấy chiếc khăn tay cậu ấy đặt vào tủ đồ của tôi và miếng ngọc bội hình sư tử của Pusyseda.

Sự nghiệp “vượt thời gian” của tôi sẽ kết thúc ở đây ư? Kể từ lúc bắt đầu tham gia khóa học nghiên cứu sinh, tôi rất ít khi đến lớp, mà chỉ quần quanh bên dự án vượt thời gian này. Hai mươi hai tuổi chuẩn bị thử nghiệm, hai mươi ba tuổi vượt thời gian thành công, hai mươi tư tuổi trở về với thương tích đầy mình. Hơn hai năm qua, tôi đã chỉ sống trong ảo mộng? Nếu không có chiếc khăn tay Atala và miếng ngọc bội hình sư tử đó, tôi không dám tin mình đã từng sống, từng hít thở và từng yêu ở thế giới cổ đại cách đây 1650 năm

về trước... Trong giấc mộng Trường Sinh ấy, rốt cuộc, tôi là Trường Sinh hay tôi là hồ điệp?

Tôi trở về là sự kiện lớn của trường. Bạn bè cũ của tôi, sau một thời gian dài không liên lạc, khi gặp lại tôi, ai nấy đều mắt tròn mắt dẹt. Buổi tối hôm đó, các bạn đã tổ chức một bữa tiệc nhỏ cho tôi ở quán karaoke. Chúng tôi vui chơi, hát hò đến tận hai giờ sáng. Hai giờ sáng ư? Tôi ể oải hé mắt, đã lâu lắm rồi tôi mới lên giường đi ngủ sau mười giờ.

Phải mất rất nhiều thời gian để làm quen với thực tại, rất nhiều thứ khiến tôi trở nên bối ngỡ.

Như thể trải qua bãi nương dâu, vật đổi sao dời vậy. Thì ra kinh tế đang lạm phát, giá bánh bao trong nhà ăn của trường tăng vọt. Thì ra thị trường cổ phiếu không còn là cây tiền của một vài người như lúc trước mà đã trở thành canh bạc của rất nhiều người. Thì ra, giá dầu đã tăng, chẳng trách các thầy cô đều chuyển sang đi xe buýt của trường, thậm chí có thầy cô còn không ngại cưỡi xe đạp BMW đến lớp. Thì ra, đang sốt phim “Sắc giới”, xem để học về cấu tạo cơ thể. Và chủ đề được bàn tán sôi nổi nhất là sang năm, chính phủ sẽ hủy nghỉ lễ mừng Một tháng Năm.

Các bạn nữ trong ký túc xá đều đã có người yêu. Màn đêm vừa buông xuống là ai nấy trang điểm xinh đẹp rồi rộn ràng kéo nhau đi hết. Căn phòng ký túc xá thường chỉ còn lại mình tôi vào những ngày cuối tuần, những người khác chỉ trở về với nụ cười hạnh phúc vào sáng sớm hôm sau.

Các bạn đều cảm thấy tiếc cho tôi, vì nếu tôi không mất tích lâu như vậy, chắc hẳn bây giờ đã có bạn trai rồi. Buồn thay, mấy bạn nam trong lớp nghiên cứu sinh từng có ý với tôi, đều không đủ kiên nhẫn. Tôi cười trêu lại, tớ mà không biến mất thì đã không đến lượt các cậu.

Ra phố mua sắm cùng các chị em, ai nấy đều chê tôi lạc hậu, không cập nhật gu thời trang mới. Không phải tôi lạc hậu, mà là thế giới này biến đổi quá nhanh. Đôi lúc, tôi thấy nhớ da diết thế giới thuần khiết ấy, không gian trong lành, thanh sạch, không ồn ào ấy, cuộc sống điền viên đạm bạc, tiết tấu chậm rãi, khoan thai ấy, bầu trời trong vắt, nho và dưa gang ngọt lịm cùng những con người thuần phác, chân chất ấy.

Đôi lúc bước đi trên đường phố, bỗng nhiên quay lại nhìn, hình như tôi vừa thấy bóng dáng cao gầy, cô độc ấy thấp thoáng giữa dòng người tấp nập, tôi đuổi theo, nhưng đó lại là một người tôi không quen biết. Đôi lúc nghe thấy một giọng nói trầm ấm, ngọt ngào vang vọng bên tai, tôi nỗ lực tìm kiếm, nhưng kết quả luôn là nỗi thất vọng ngập tràn xen trong những lời xin lỗi vì đã làm phiền. Một mình lang thang, đưa mắt dõi tìm bốn phía, rồi đột nhiên sụp xuống bên vệ đường, bật khóc nức nở, mặc cho bao nhiêu người trên phố chăm chú nhìn tôi với vẻ kinh ngạc. Con người thời hiện đại đã luyện cho thần kinh của mình vững như gang thép trước mọi tình huống. Bởi vậy, khóc chán, tôi lại lau nước mắt và tiếp tục bước đi, chưa khi nào tôi nhận được một lời hỏi han của ai đó trên đường.

Thì ra, cô đơn không phải cảm xúc bẩm sinh mà nó được hoài thai từ giây phút bạn đem lòng yêu một ai đó.

Chiếc lá là đôi cánh không thể bay.

Đôi cánh là chiếc lá chao giữa lưng chừng trời.

Có thể thiên đàng không là ảo tưởng, nhưng từ lâu em đã lãng quên mình học cách bay lên như thế nào.

Cô đơn là niềm hân hoan của một người.

Ôn ào là nỗi cô đơn của nhiều người.

Yêu nhau là luôn đi bên nhau, nhưng em đã lãng quên thuở có anh ở bên.

Một mình nấu ăn, một mình lang thang, một mình đọc sách, một mình viết thư, một mình trò chuyện, tâm tình.

Nhưng tâm hồn dường như đã trôi về tận phương trời xa xôi nào, em không thấy rõ. Và em biết rằng, em không chỉ để mất anh.

Tôi đã nghe đi nghe lại ca khúc “Chiếc lá” này không biết bao nhiêu lần trong màn đêm tịch mịch. “Tâm hồn dường như đã trôi về tận phương trời xa xôi nào, em không thấy rõ. Và em biết rằng, em không chỉ để mất anh”. Mỗi khi nghe đến câu hát này, nước mắt tôi lại trào ra. Em vẫn cảm nhận được nụ hôn ngọt ngào ấy, nhưng chúng ta đã mất nhau rồi. Em đã đánh mất những gì? Một mối tình ư? Không, em đã đánh mất cả con tim mình...

Tôi về nhà ăn tết, nhìn thấy vết sẹo trên tay tôi mẹ đã rất xót xa, nhưng tôi nói dối rằng mình bị ngã. Ăn tết xong, như thường lệ, bố mẹ tổ chức sinh nhật tuổi hai mươi lăm cho tôi vào ngày mùng mười âm lịch, tôi thối nển và ăn bánh ngọt. Vị bơ béo ngậy của miếng bánh khiến tôi bất giác nhớ những bức vẽ của Rajiva. Không biết bây giờ cậu ấy còn vẽ tôi nữa không? Không đúng, không đúng, làm gì có “bây giờ”. Mọi thứ liên quan đến cậu ấy, với tôi, đều đã là quá khứ.

Ăn tối xong, tôi quay lại trường, mọi người đang bận bịu tìm việc làm. Chuyên ngành của tôi, tốt nghiệp ra trường không dễ xin việc. Ở lại trường làm giảng viên, xin vào viện nghiên cứu hoặc viện bảo tàng đều không phải những công việc kiếm ra tiền. Bạn bè tôi, nhiều người không đủ kiên nhẫn, đã xin vào làm thư ký hoặc nhân viên kinh doanh của một công ty nào đó. Chủ đề “tương lai” được mọi người bàn tán hết sức sôi nổi mỗi khi nhóm họp, chỉ mình tôi là không có chút hứng thú nào với chủ đề ấy. Luận văn về “Thiên Phật động Kizil” của tôi đã làm dấy lên những cuộc tranh luận sôi nổi trong giới học thuật. Thầy hướng dẫn khuyên tôi nên ở lại trường, vừa làm luận án tiến sĩ vừa dạy học. Tôi không nhận lời ngay vì còn muốn trải nghiệm cuộc sống “một mình nấu ăn, một mình lang thang, một mình đọc sách, một mình viết thư, một mình trò chuyện, tâm tình”.

Thời gian chậm chậm trôi qua, những lúc buồn chán, tôi thường lên mạng đọc tiểu thuyết viết về đề tài “vượt thời gian”, nhưng tôi chỉ chọn những truyện thật buồn cười. Ví như “Nàng vượt, chàng cũng vượt”, “Khi nàng gặp chàng”, “Khi nàng X gặp chàng Y”, “Tôi là cụ nội của...”. Đọc xong, tôi cười ngất, thành tâm chúc phúc cho những cô gái vượt thời gian trở về thời cổ đại và tìm được hạnh phúc của mình, họ may mắn hơn tôi rất nhiều! Tôi đã học được cách lãng quên như thế.

Tháng Tư giục già tôi vác ba lô lên đường. Tôi đã không chọn đến Tân Cương vì sợ bản thân không kìm chế nổi sẽ lại tìm đến Kucha. Tâm trạng của tôi khi phải đối diện với khung cảnh tiêu điều, hoang phế 1650 năm sau, sẽ không thể là sự bình tĩnh như khi đi khảo sát vào thời gian trước đó. Vẫn không gian ấy, nhưng cách biệt là 1650 năm thời gian. Yêu nhau nhưng không được ở bên nhau, tôi sẽ hóa điên nếu phải chịu đựng nỗi dày vò ấy. Bởi vậy, tôi đã chọn đi Tây Tạng, nơi mà tâm hồn tôi có thể tìm được sự thanh thản, lắng đọng.

Tôi men theo tuyến đường cao ốc nam Tứ Xuyên – Tây Tạng, xuất phát từ Thành Đô, ngang qua Nhã An, Khang Định, đến Litang, lòng bồi hồi tưởng nhớ vị Đạt Lai đời thứ sáu của Tây Tạng – Tsangyang Gyatso. Những câu thơ của ông: “Hỡi cánh bạc trinh trắng/ Cho ta mượn đôi cánh/ Chẳng muốn đến nơi xa/ Chỉ

dạo chơi Litang” đã khiến cho địa danh này nên thơ hơn, hữu tình hơn. Ngắm nhìn đỉnh núi Nyaga hùng vĩ và thảo nguyên Maoya mênh mông, bát ngát trên độ cao bốn nghìn so với mực nước biển, sự khoáng đạt của không gian bao la khiến người ta trong phút chốc, quên đi mọi ưu phiền.

Khi ngang qua Markham, Bome Bay, chỉ cần đưa máy lên “tách” một cái là bạn sẽ có được một tấm ảnh tuyệt đẹp, khung cảnh biển thiên phong phú đến nỗi có thể khiến bạn nghẹt thở. Khi bóng dáng cung điện Potala thấp thoáng phía xa xa, tôi biết mình đã đặt chân tới vùng đất thánh – Lhasa.

Trên đường đi, tôi đã gặp gỡ và kết bạn với rất nhiều bạn trẻ, chúng tôi đồng hành qua mỗi chặng và tuân thủ luật “chia đầu người” hết sức bình đẳng. Đến chặng tiếp theo, chúng tôi chia tay nhau và mỗi người lại tiếp tục nhập vào một nhóm khác. Các bạn trẻ đam mê du lịch đều là những người hiểu biết tương đối rộng, nên chúng tôi có rất nhiều chuyện để nói. Thường thì trong những chuyến đi như vậy, các bạn nam nữ sẽ tự động kết thành đôi. Bạn nữ cùng phòng với tôi đã từng có một đêm không về. Nhưng thứ tình yêu lữ hành ấy đến nhanh mà đi cũng vội, rất ít người giữ được liên lạc với người kia sau khi trở về.

Tôi cùng một nhóm các bạn trẻ mới quen tại nhà trọ Thanh Niên ở Lhasa đến một quán bar trên đường Bắc Kinh Đông. Mọi người uống rượu rồi hào hứng chơi trò “thật lòng và mạo hiểm”. Lúc đầu tôi tham gia rất sôi nổi, nhưng khi đọc những câu hỏi trong mục “thật lòng” thấy hầu hết đều liên quan đến “Sex” còn trong mục “mạo hiểm” phần lớn là “Kiss”, thì tôi bỗng thấy mất hứng.

Đến lượt tôi phải trả lời thật lòng, một chàng trai trẻ người Bắc Kinh hỏi tôi:

- “Lần đầu” của cô diễn ra khi nào, ở đâu và cảm giác ra sao?

Tôi thở dài, ngượng ngập đáp:

- Tôi vẫn chưa.

Những tràng cười rộ lên, mấy cậu thanh niên nhìn tôi như muốn ăn tươi nuốt sống, thậm chí có người còn bông đùa, nói rằng có thể giúp tôi.

Tôi tìm cách trốn khỏi quán bar đó. Không hiểu giới trẻ bây giờ họ nghĩ gì nữa. Trong mắt họ, những người ở tuổi tôi mà chưa có kinh nghiệm về chuyện đó giống như người ngoài hành tinh vậy. Trào lưu hiện nay là tình yêu và tình dục thời đại đồ ăn nhanh. Vội vàng, gấp gáp, ăn chẳng kịp nhai. Tôi tôn thờ tình yêu truyền thống và liệu người đàn ông mà khi muốn hôn cũng phải ngập ngừng hồi lâu mới dám cất lời hỏi tôi “có được không” ấy có còn tồn tại hay không? Hay là, ở thế kỷ XXI này, kiểu tình yêu đó đã trở nên quá ư hiếm hoi?

Tôi sẽ không tham gia những buổi tụ tập quán bar quán rượu như thế nữa. Sự ồn ào, thác loạn ấy chẳng phải chính là nỗi cô đơn của một nhóm người hay sao? Còn tôi, tôi chọn cách cô đơn một mình, hân hoan một mình. Nửa đêm lang thang trên đường phố Lhasa, bầu trời đêm trong vắt tựa pha lê, ngàn vì sao lấp lánh, lơ lửng trên đỉnh đầu, tưởng như chỉ cần đưa tay lên là có thể chạm tới. Còn rất ít thành phố mà ở đó bạn có thể thỏa sức chiêm ngưỡng bầu trời đêm tuyệt đẹp như thế này. Tôi lại nhớ bầu trời đêm huyền hoặc như thế ở quốc gia cổ đại trên vùng ốc đảo tươi xanh trong sa mạc ấy.

Trước mỗi pho tượng trang nghiêm trong đền Jokhang, trong cung điện Potala và trong đền Drepung, tôi đều học theo người Tạng quỳ lạy thành kính. Những lúc tiếng tù và vang lên, tôi lại giật mình, toàn thân run rẩy, khoảnh khắc ấy, cảm giác như linh hồn mình đang bay đến tận phương nào. Kết thúc hàng trăm lần hành

lễ, quỳ lạy, tôi chợt hiểu ra, dù tôi có trốn chạy tới đâu, cũng không thể thoát khỏi mối tương tư đã bám rễ nơi tâm hồn mình.

Khi tôi quay lại trường, anh bạn học trên một khóa đã đến tìm tôi, anh ta hiện đang làm việc trong viện nghiên cứu khảo cổ. Phải một lúc lâu sau anh ta mới thốt ra được lời tỏ tình với tôi. Và tôi, lập tức nhận lời. Khuôn mặt đỏ bừng của anh ta khiến tôi nhớ đến vẻ diễm tĩnh, tự tại của người ấy...

Tôi không muốn biện minh gì cả, rằng tôi không thể tiếp tục chịu đựng nỗi cô đơn ư, rằng tôi vẫn luôn nhớ nhung người đó ư. Lý do tôi nhận lời tỏ tình của anh bạn cùng trường rất đơn giản: bởi vì anh ta là con người của thực tại, mà dù thế nào, tôi cũng phải sống trong thực tại ấy...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 39

Tôi đến văn phòng chủ nhiệm khoa lịch sử của trường để nộp đơn xin học tiếp tiến sĩ. Thực ra mọi việc đã được sắp xếp ổn thỏa, nộp đơn chỉ là vấn đề thủ tục mà thôi.

Từ cửa sổ văn phòng văng ra tiếng trò chuyện. Thầy đang tiếp khách. Tôi do dự, không biết có nên vào hay không.

Khoa lịch sử là khoa nghèo nhất trường, tòa nhà văn phòng khoa đã cũ nát, được xây dựng từ những năm bảy mươi, nên chất lượng cách âm của các bức tường rất kém. Dù không để tâm lắng nghe, tiếng trò chuyện trong phòng vẫn rót vào tai tôi.

- Anh Quý, các tình nguyện viên khác đều đã thất bại, không còn cách nào khác chúng tôi mới phải nhờ đến anh. Tính đến nay, mới chỉ có em ấy “vượt” thành công, mà lại thành công những hai lần.

Giọng nói này nghe rất quen.

- Anh đừng cố thuyết phục nữa, tôi không đồng ý đâu. Em ấy còn trẻ, lỡ phải bỏ mạng vì cuộc thí nghiệm này thì sao?

Đây là giọng của sếp, nghe sao mà nặng nề đến vậy!

- Không nghiêm trọng đến mức ấy đâu. Chúng tôi đã cải tiến thiết bị...

- Dù có cách tân đến mấy, anh có dám bảo đảm em ấy sẽ không phải chịu bất cứ tổn thương nào không? Hậu quả của lần vượt thời gian vừa rồi anh thấy cả rồi đấy. May mà các anh còn chút lương tâm, đã huy động lực lượng y bác sĩ giỏi nhất cả nước mới cứu được cánh tay của em ấy.

Tôi giật mình, thì ra sếp đang nói về tôi, vội vàng ghé tai lắng nghe.

- Quả thật chúng tôi đã rất tắc trách vì không xét đến vấn đề nhiễm phóng xạ. Nếu em ấy không bị thương, có thể chúng tôi vẫn còn chủ quan cho rằng mọi thứ đều an toàn. Nhưng nếu em ấy thận trọng hơn, không để xảy ra thương tích, thì có lẽ vấn đề sẽ không nghiêm trọng...

Tôi đã nhận ra, đó là giọng nói của giáo sư Lý, người phụ trách nhóm nghiên cứu.

- Sao lại không nghiêm trọng?

Sếp cao giọng ngắt lời giáo sư Lý.

- Mỗi lần tiếp xúc với cỗ máy đó là một lần nhiễm phóng xạ. Cả cái đồng hồ vượt thời gian và bộ áo chống phóng xạ ấy nữa, đều là những nguồn gây nhiễm, có thể gây tổn hại cho sức khỏe của em ấy bất cứ lúc nào.

- Nếu em ấy không ở lại đó quá lâu, thì sẽ không việc gì.

Giáo sư Lý vội vàng thanh minh:

- Lần này, chúng tôi không yêu cầu em ấy ở lại quá lâu, chỉ cần đủ để kiểm chứng chức năng định vị thời gian và địa điểm mà chúng tôi mới phát minh có thành công hay không thôi. Chúng tôi hứa sẽ sử dụng thiết bị điều trị tốt nhất, có thể giúp cơ thể phục hồi nhanh chóng sau khi em ấy trở về.

- Các anh đã thử nghiệm nhiều lần các chức năng mới rồi đấy thôi và lần nào thiết bị cũng gặp trục trặc trước khi vượt.

- Chúng tôi đã rút kinh nghiệm của những lần trước, chúng tôi tin lần này nhất định sẽ thành công. Anh Quý à, anh cũng là một nhà nghiên cứu lịch sử. Lẽ nào anh không cảm thấy, việc chúng ta có thể quay trở về bất cứ thời điểm và không gian lịch sử nào, ví như được tận mắt chứng kiến thời kỳ oai hùng khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, nghiệm chứng tính xác thực của sự biến Huyền Vũ Môn, thậm chí có thể tham dự ngày Quốc khánh và được nhìn thấy chủ tịch Mao Trạch Đông, thủ tướng Chu Ân Lai, là rất tuyệt vời hay sao?

Giọng nói thầy Lý tràn đầy niềm tin về một viễn cảnh tươi đẹp.

- Anh Quý, chúng tôi chỉ cần một tình nguyện viên là đủ.

- Không được, việc đó quá mạo hiểm, tôi không thể...

- Em đồng ý.

Tôi đẩy cửa bước vào, tự tin lên tiếng trước sự ngỡ ngàng của hai vị học giả.

- Nhưng em sẽ chọn địa điểm và thời gian.

- Được chứ, không vấn đề gì.

Thầy Lý vui mừng gật đầu.

- Chỉ cần em nhận lời tham gia, đến thời đại nào là do em quyết định.

- Thưa thầy, sức khỏe của em có thể chịu đựng trong bao lâu?

Thầy Lý tỏ ra hơi lúng túng:

- Điều đó chưa thể xác định ngay lúc này vì không có số liệu. Nhưng nếu em nhanh chóng quay về...

Tôi ngắt lời thầy, mạnh dạn đề nghị:

- Em muốn đến Khâu Từ năm 384.

Thầy Quý giật mình ngẩng lên, nhìn tôi đăm đăm.

Tôi trở lại khu vực thực nghiệm quen thuộc, bận rộn với các hạng mục kiểm tra, rèn luyện sức khỏe,

uống thuốc tăng cường sức đề kháng. Các cán bộ nghiên cứu mỗi ngày đều đến ghi chép số liệu về sức khỏe của tôi, tính toán thận trọng từng con số. Đầu tháng Tám sẽ bắt đầu chuyển vượt thời gian thứ năm của tôi.

Tận dụng thời gian rảnh rỗi, tôi tìm đọc tất cả các tài liệu về Rajiva và thời kỳ Thập lục quốc. Cố gắng ghi nhớ mọi thứ, biết đâu sẽ có ích về sau.

Nhưng có nhiều tài liệu, càng đọc càng thấy khó hiểu. Bởi vì những ghi chép về Rajiva đều quá ư ngắn ngủi, hàm súc, thậm chí tồn tại nhiều mâu thuẫn. Ví như năm sinh, năm mất của Kumarajiva.

Có hai quan điểm khác nhau về thời gian Kumarajiva qua đời: Trong “Truyện cao tăng” của nhà sư Tuệ Giác, nhà Lương, thời Nam triều viết: “Kumarajiva mất ở Trường An ngày hai mươi tháng Tám năm thứ mười một đời Hoảng Thủy nhà Hậu Tần, cũng chính là năm thứ năm đời Nghĩa Hy nhà Đông Tấn”. Như vậy tức là năm 409 sau Công nguyên. Nhưng trong “Văn tế Pháp sư Kumarajiva”, Tăng Triệu lại viết: Kumarajiva mất tại một ngôi chùa lớn vào ngày mười ba tháng Tư năm Quý Sửu, hưởng thọ bảy mươi tuổi”. Năm Quý Sửu tức là năm thứ mười lăm đời Hoảng Thủy, chính là năm 413 sau Công nguyên.

Nếu căn cứ theo quan điểm của Tăng Triệu, thì năm sinh năm mất của Kumarajiva sẽ là 344 - 413 sau Công nguyên (hưởng thọ bảy mươi tuổi). Nhưng nếu căn cứ theo quan điểm của Tuệ Giác thì niên đại đó là 350 – 409 sau Công nguyên (hưởng thọ sáu mươi tuổi). Hầu hết các học giả trong giới học thuật đều đồng tình với quan điểm của Tăng Triệu, vì Tăng Triệu nhận mình từng theo học Kumarajiva hơn mười năm và ông qua đời sau Kumarajiva một năm, do đó tính thiếu chính xác trong quan điểm của Tăng Triệu là rất thấp. Và bởi vậy, trong đại hội Phật giáo Trung Quốc – Nhật Bản lần thứ năm, học giả hai nước đã thống nhất tiến hành các cuộc nghiên cứu, thảo luận về Kumarajiva dựa trên năm sinh và năm mất của nhà sư là 344 – 413 sau Công nguyên.

Nhưng tôi lại cho rằng Tuệ Giác đã đúng. Lữ Quang ép buộc Rajiva phá giới, chính vào năm 384 sau Công nguyên, mà tôi đã yêu cầu được đến, khi ấy Rajiva vừa tròn ba mươi lăm tuổi. Lời cảnh báo của vị hòa thượng lúc Rajiva còn nhỏ khiến người ta không khỏi bàng hoàng về sự trở trêu của số phận.

Sách “Tấn thư” viết: “Lữ Quang biết Kumarajiva là bậc tài trí hơn người, nhưng tuổi còn quá trẻ, nên đã bày trò ép nhà sư lấy công chúa Khâu Từ”. Tức là vì thấy Rajiva tuổi còn trẻ, nên Lữ Quang mới ép cậu thành thân. Nếu khi ấy, Rajiva đã bốn mươi một tuổi, thì vào thời đại đó, không thể nói là cậu còn trẻ. Nếu là ba mươi lăm tuổi thì còn có lý. Nhưng lẽ nào chỉ vì thấy Rajiva tuổi còn quá trẻ mà Lữ Quang đã ép cậu ấy phá giới? Đằng sau câu chữ ngắn ngủi, ít ỏi kia ẩn giấu bao nhiêu điều bí mật? Tôi nhất định phải tới đó để chứng thực chuyện gì đã xảy ra?

Bao suy nghĩ chất chứa khiến tôi không khỏi lo lắng. Kể từ khi quay lại khu vực thực nghiệm, không đêm nào tôi được ngon giấc. Vừa mong ngóng thời khắc tiến hành thí nghiệm để có thể nhanh chóng trở về bên cạnh cậu ấy, nhưng lại vừa lo sợ, trở về đó tôi sẽ phải chứng kiến cảnh tượng mà tôi không mong muốn. Chuyện gì đã xảy ra trong suốt mười một năm đó? Ai có thể lưu giữ tình cảm của mười một năm trước? Nếu đây không phải là cơ hội duy nhất, chắc chắn tôi sẽ lựa chọn được trở về thời điểm Rajiva vội vàng quay lại thành Khâu Từ để gặp tôi lần cuối. Theo lý thuyết xác suất, nếu hai người yêu nhau có thể chờ đợi đối phương với tỉ lệ cùng đạt tám mươi phần trăm, thì xác suất họ có thể sống bên nhau là tám mươi nhân tám mươi bằng sáu mươi tư phần trăm. Con số này khiến tôi không khỏi ảo não. Nhưng, cho dù chỉ là một phần trăm, tôi cũng vẫn muốn đi. Vì nếu ở lại thế giới hiện đại này, tôi sẽ như kẻ mất hồn, trái tim tôi, từ lâu, đã không thuộc về nơi này nữa.

Tôi gọi điện cho bố mẹ. Họ không hề hay biết tôi tham gia dự án này. Tôi chỉ muốn thông báo với họ tôi vẫn khỏe, nhưng tôi phải đến một nơi bí mật để tham gia một dự án nghiên cứu đặc biệt, có thể mất vài năm hoặc lâu hơn nữa. Và vì là bí mật nên tôi sẽ không thể gọi điện cho họ được. Tôi động viên bố mẹ, nói rằng xin cứ yên tâm vì tôi rất khỏe mạnh và an toàn.

Nhưng dù là vậy, bố mẹ vẫn rất lo lắng, tôi cố gắng giữ giọng nói thoải mái, vui tươi, nhưng vừa cúp máy, nước mắt đã đầm đìa. Tôi là con một, nhưng tôi đã không thể trọn đạo, tôi không phải người con có hiếu...

Buổi tối trước ngày tiến hành thí nghiệm, “sếp” đã đến tìm tôi. Thầy trò tôi ngồi trò chuyện trên thảm cỏ bên ngoài khu vực thực nghiệm.

- Vì Kumarajima phải không?

Tôi bối rối.

- Em nghĩ thầy không đoán ra được ư?

Thầy thở dài:

- Cả hai lần vượt thành công em đều gặp Kumarajiva, lại là vào lúc cậu ấy ở độ tuổi thiếu niên và thanh niên. Thầy đọc tài liệu lịch sử cũng hết sức ngưỡng mộ Kuramajiva tài trí trác tuyệt thời trẻ. Huống hồ một cô gái trẻ như em, hơn nữa em lại được gặp con người tài hoa đó ngoài đời thực.

Tôi chỉ biết cúi đầu, lặng yên.

- Xưa nay em vẫn là cô gái thông minh và lý trí, lẽ nào vì tình yêu mà trở nên mê muội như vậy?

- Thưa thầy, thầy đã trải qua tuổi trẻ và cũng đã từng yêu, đúng không ạ?

Tôi ngẩng lên, mọi thứ trước mắt bỗng trở nên nhạt nhòa.

- Chính vì em mạnh mẽ, lý trí và tôn trọng lịch sử, nên em đã chọn cách từ bỏ. Nhưng giờ đây em đã hối hận, sau khi trở về, ngày nào em cũng hối hận, hối hận vì đã không ích kỷ hơn. Nên em quyết định đi tìm cậu ấy, em không muốn nghĩ đến lịch sử hay bất cứ điều gì khác...

- Nhưng em nghĩ chuyến đi này có thể thay đổi điều gì?

Giọng thầy đượm vẻ bất lực.

- Em đã biết chuyện gì xảy ra rồi đó, vị hôn thê của Kumarajiva là công chúa Khâu Từ.

- Em biết.

Hai hàng nước mắt đuổi theo nhau trên gò má rồi lặng lẽ rơi xuống đám cỏ.

- Đây là thời điểm cam go nhất trong cuộc đời cậu ấy, em muốn ở bên để chia sẻ với cậu ấy. Em luôn có linh cảm rằng, cậu ấy đang chờ em, đang mong ngóng em trở về. Nhưng cũng có thể em sẽ chẳng giúp được gì. Nếu đúng theo ghi chép của sử sách, thì cậu ấy đã có người ở bên cạnh. Nếu vậy, em sẽ lặng lẽ chúc

phúc cho cậu ấy, sau đó sẽ quay lại tiếp tục cuộc sống của mình ở nơi này.

Sếp tôi lại buông một tiếng thở dài nặng nề.

- Bây giờ thầy có yêu cầu em đừng thay đổi lịch sử, em cũng không nghe, đúng không?

Tôi cắn môi, khổ sở đáp lời:

- Thầy luôn cảnh báo em không được thay đổi lịch sử, nhưng biết đâu, em lại chính là người thúc đẩy sự phát triển của lịch sử.

Thầy yên lặng hồi lâu:

- Chương Hy đã gọi cho thầy.

Tôi ngạc nhiên. Từ lúc biết mình có cơ hội trở về bên cạnh Rajiva, tôi đã nói lời chia tay với anh bạn cùng trường. Thực ra, kể từ khi nhận lời anh ấy, chúng tôi hầu như không ngồi trò chuyện riêng với nhau bao giờ. Anh ấy hẹn tôi đi ăn cơm hay đi xem phim, tôi đều kiểm soát thoái thác. Bởi vậy, chia tay chỉ là thủ tục. Chúng tôi không giống một đôi đang yêu nhau chút nào. Nên tôi khá bất ngờ khi anh ấy gọi điện cho sếp.

- Cậu ấy nhờ thầy nói với em, rằng cậu ấy sẽ chờ cho đến khi em tỉnh mộng.

Tôi cười buồn. Chắc hẳn thầy đã nói cho anh ấy biết lí do thực sự của lần vượt thời gian này của tôi. Chờ tôi ư? Chờ đợi một người không thật lòng yêu mình trong viễn cảnh vô vọng như vậy ư? Con người thời hiện đại mấy ai có thể làm được như thế?

- Thầy ơi, nếu em không muốn tỉnh lại thì sao?

- Cô nhóc này, em đừng quên, dù em và cậu ấy có tâm đầu ý hợp đến đâu, đó cũng chỉ là một giấc mộng phù vân mà thôi. Nơi đây mới là ngôi nhà thực sự của em, mới là cuộc sống hiện thực của một người bình thường.

Thầy trở nên nghiêm khắc:

- Mỗi lần vượt thời gian, tia phóng xạ tích tụ trong cơ thể sẽ dần dần phá hủy hệ thống miễn dịch của em, em phải nhanh chóng quay về điều trị. Đừng vội đắc ý, thầy biết con gái khi yêu thường mất hết lí trí, nhưng vì tình yêu mà đánh đổi cả tính mạng thì chẳng có gì là vĩ đại cả.

Thầy ngừng lại giây lát.

- Vì tình yêu, người ta phải tiếp tục sống, như thế mới vĩ đại. Thầy đã yêu cầu họ chế tạo loại pin có tuổi thọ dài nhất từ trước đến nay, em có thể quay về trong vòng hai năm. Mang theo đồng hồ vượt thời gian và áo chống phóng xạ ít nhiều sẽ gây tổn hại cho sức khỏe, nhưng em vẫn phải giữ gìn cẩn thận. Vì trong thời đại loạn lạc ấy, biết đâu những thứ đó có thể cứu em.

Tôi gật đầu, lặng lẽ ngược nhìn bầu trời đêm. Đêm mùa hạ mà không thấy bóng dáng một ngôi sao nào, ở thời đại này, mức độ ô nhiễm sao mà đáng sợ đến vậy!

Tôi nằm trên bàn thí nghiệm, mọi người đã lục tục kéo ra khỏi căn phòng kín bưng. Sếp đột ngột lại gần tôi, ghé vào tai tôi, nói khẽ:

- Nhớ đừng làm chuyện đại dột. Khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển, chỉ cần em chịu quay về, sẽ có thêm cơ hội gặp lại.

Thầy nắm chặt tay tôi:

- Hãy cẩn trọng, đừng để bị thương.

Nhìn tôi thêm một lần nữa, rồi mới quay lưng bước ra ngoài. Mắt tôi nhòe ướt khi ngó theo bóng dáng già nua ấy.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 40

Lưng tôi va phải vật gì rất góc cạnh, vòng tay ra phía sau, chưa chạm đến lưng đã đụng phải một thứ kỳ lạ. Cùng lúc đó, một mùi hôi thối nồng nặc xông lên não, kích thích tôi choàng tỉnh.

Phía trước, một đôi mắt mở to đang nhìn tôi chăm chăm, vết máu khô đét dính trên đỉnh đầu, khuôn mặt hung tợn, dữ dằn. Tôi kinh hoàng bật dậy, nhưng mặt đất gập ghềnh dưới chân khiến tôi chao đảo. Tôi chống tay, những tiếng răng rắc vang lên, đưa mắt nhìn xuống, tôi vừa ngồi lên và làm gãy cẳng chân của một người nào đó, bàn tay dính đầy vết máu đỏ sẫm, nhớp nháp. Trời đất ơi, tôi đang ở nơi nào thế này? Đưa mắt ra xung quanh, cơn buồn nôn lập tức ập đến.

Tôi đang ở trong một cái hố chôn cực lớn, đường kính chừng hơn chục mét và chỉ mình tôi là người sống. Tầng tầng lớp lớp thi thể chất cao thành đồng, mùi hôi thối không ngừng xông lên, tôi nôn ra cả mật xanh mật vàng. Tay bịt mũi, tôi kinh sợ đưa mắt quan sát khung cảnh trước mắt. Nhìn y phục trên người và khuôn mặt của những tử thi mất tay mất chân, hay thậm chí mất đầu ấy, tôi đoán họ là binh lính Khâu Từ và rất nhiều tộc người du mục vùng Trung Á khác. Nếu thời gian và địa điểm cài đặt trên cổ máy thời gian là chính xác, thì cảnh tượng trước mắt có lẽ là kết quả của cuộc đại chiến giữa Bạch Thuần và Lữ Quang.

Không phải tôi chưa từng thấy thi thể. Những xác ướp trong viện bảo tàng ở Ai Cập, những bộ xương người trong viện bảo tàng ở Tân Cương, tôi cũng từng theo đoàn khảo cổ đi khảo sát những lăng mộ dưới lòng đất. Chưa kể đến những thi thể không đầu trong các động đá thuộc vương quốc Guge (Tây Tạng) cổ đại, vì ở trên cao nguyên, không khí loãng, trải hơn sáu trăm năm lịch sử, các thi thể vẫn chưa phân hủy hoàn toàn, đến tận bây giờ vẫn nồng nặc mùi xú uế. Vụ thảm sát ở Nam Kinh với hố chôn hàng vạn người, đài tưởng niệm được xây dựng dưới lòng đất, mỗi khi bước chân vào đó, những bộ xương trắng bao quanh bạn, cảnh tượng thảm thương đến mức khiến bạn phải nhắm mắt lại, không dám nhìn. Tôi không phải kẻ nhát gan, vì nếu thế tôi đã không theo học ngành lịch sử. Nhưng chưa bao giờ tôi khiếp sợ như thế này. Tận mắt chứng kiến sự chết chóc và hệ hô hấp không ngừng thu nạp thứ mùi hôi thối đặc trưng của thi thể vừa bắt đầu phân hủy ấy và tôi lại đang ở nơi mà một khoảng trống không xác người để đặt chân lên cũng không có. Tôi ngẩng đầu, vậy là mặt đất đang ở cách tôi một khoảng vượt quá chiều cao của tôi.

Trong ba lô của tôi có dây móc và một vài vật dụng trèo tường chuyên dụng. Trước đó, nhóm nghiên cứu đã mời giáo viên thể dục và lính đặc công đến huấn luyện cho tôi một số thao tác cơ bản để có thể giúp tôi sống sót trong thời đại mà tính mạng con người bị coi như cỏ rác này. Tôi đã mặc quần áo rằn ri để luyện tập vượt qua tường cao, nhảy qua hố sâu, học cách vật lộn và những kỹ thuật phòng thân của con gái. Tuy thời gian tập luyện rất ngắn ngủi, trình độ chỉ ở bậc amateur, nhưng ít nhiều cũng có chút kỹ thuật. Nhưng, vấn đề ở chỗ, tay chân mình mấy tôi lúc này đang run lên cầm cập, thậm chí không đủ sức để lấy công cụ trong ba lô ra nữa. Trừ phi tôi phải nhắm chặt mắt lại để không phải nhìn thấy những cánh tay, bắp chân đứt rời và nhầy nhụa máu, bịt chặt mũi để không ngửi thấy thứ mùi khủng khiếp nhất trên cõi đời ấy. Mà như thế, cả não bộ của tôi cũng trở nên tê liệt, tôi không kéo nổi khóa ba lô, nỗi sợ hãi bật lên thành tiếng khóc.

Lại một thi thể bị ném xuống, thiếu chút nữa đã đè nát người tôi. Bên trên có người! Tôi như kẻ chết đuối vớ được cọc, không kịp suy nghĩ, tôi vội gào lên kêu cứu. Mấy cái đầu người nhô ra trên mặt đất, vẻ mặt hoảng sợ. Có lẽ họ nghĩ tôi là xác chết sống dậy. Tôi vội vàng giải thích tôi là người sống, do bất cẩn

nên mới sa chân xuống hố. Gào thét một thôi một hồi mới thấy một sợi dây thừng được thả xuống.

Lên đến mặt đất mà tôi vẫn trong trạng thái hồn bay phách lạc, sau đó thì nhận ra rằng tình trạng sau khi được cứu thoát cũng không mấy sáng sủa. Những người kéo tôi lên có vẻ như là binh lính của Lữ Quang và vì phụ trách công việc dọn dẹp chiến trường, chôn lấp xác chết nên họ đều là những lính tráng hoặc già nua yếu đuối, hoặc bệnh tật đầy mình. Bị vây bọc giữa đám lính chẳng có vẻ gì là thân thiện, tử tế này khiến tôi không khỏi than thở cho tình cảnh “tránh vỏ dưa gặp vỏ dừa” của mình.

Chưa hoàn hồn với nỗi kinh hoàng vừa trải qua, tôi đã phải nhanh chóng nghĩ cách đối phó với tình cảnh trước mắt. Trong chiến tranh, phụ nữ bị xem là chiến lợi phẩm. Những thương binh tàn phế này làm gì có cơ hội xung phong lên tuyến đầu để có thể được ban thưởng phụ nữ hay vàng bạc, châu báu kia chứ. Vậy nên họ chắc chắn sẽ xem tôi như một món quà từ trên trời rơi xuống. Tuy có mang theo súng gậy mê, nhưng ở khoảng cách gần như vậy, lại đông người thế này, tôi không biết mình có thể bắn hạ bao nhiêu tên.

Trước mặt tôi đều là những khuôn mặt người Hán, tôi gắng gượng cười thật tươi, chấp tay cung kính, thưa chuyện với họ bằng tiếng Hán:

- Thưa các anh, tôi vốn là thê thiếp mới của ngài Đoàn Nghiệp, bộ hạ của tướng quân Đỗ Tấn. Hôm nay ra ngoại thành hái thuốc, chẳng may trượt chân rơi xuống hố sâu, gây cản trở công việc của các anh, tôi xin có lời tạ lỗi.

Trong số các bộ hạ người Hán theo Lữ Quang Tây chính, tôi chỉ biết Đỗ Tấn và Đoàn Nghiệp. Đỗ Tấn là tướng tá đặc lực của Lữ Quang, mà công lao to lớn nhất của Đỗ Tấn là giúp Lữ Quang bình định Hà Tây[23]. Sau đó, Đỗ Tấn đã được phong chức tướng quân hộ quốc, rồi Thái thú võ uy. Nhưng vì quyền cao chức trọng, ra vào oai vệ chẳng khác nào Lữ Quang, nên Lữ Quang sinh lòng đố kỵ đã viện cớ trừ khử Đỗ Tấn.

Còn Đoàn Nghiệp, chính là người lập ra nhà Bắc Lương thời Thập lục quốc, nhưng lại chỉ là một thư lại nhỏ bé dưới trướng Đỗ Tấn khi Lữ Quang đem quân chinh phạt Khâu Từ, về sau, Đoàn Nghiệp được thăng chức Thái thú Kiện Khang (nay là Tửu Tuyền, Cam Túc). Năm 397, Thư Cừ Nam Thành, người Hung Nô lật đổ nhà Hậu Lương của Lữ Quang, đưa Đoàn Nghiệp lên ngôi vua Lương nhằm mua chuộc lòng người. Thế là từ một bậc “nho nhã, không chút quyền hành trong tay”, Đoàn Nghiệp bỗng nhiên trở thành quốc vương của Bắc Lương thời Thập lục quốc.

Quân đội của Lữ Quang tập hợp đủ mọi tộc người. Lữ Quang cùng thuộc tộc người Đê với Phù Kiên. Còn tôi mang diện mạo của một người Hán, bởi vậy, phải tìm một người Hán để có thể qua mặt đám quân lính trước mắt. Tôi chọn Đoàn Nghiệp mà không chọn Đỗ Tấn vì chức vụ của ông ta quá cao, nếu tôi nói mình là thê thiếp của ông ta, chắc chắn sẽ có người sinh nghi. Còn Đoàn Nghiệp, lúc này mới hai mươi tuổi, chỉ là một văn thư quèn dưới trướng Đỗ Tấn, những người biết rõ về thê thiếp của người này chắc không nhiều. Hành quân ra trận vốn dĩ không được đưa người thân đi cùng, nhưng vì Lữ Quang muốn chiếm đóng Khâu Từ lâu dài, nên đã cho phép tướng lĩnh của mình nạp thiếp.

Những người đó quả nhiên lộ vẻ bức tức, vì họ chẳng dám đắc tội với cấp trên. Tôi thở phào, định xoay người bước đi thì một người trong số họ cứ nằng nặc đòi đưa tôi đến gặp Đoàn Nghiệp, chắc là muốn nịnh bợ đây mà! Từ chối không được, và lại nghĩ rằng một thân một mình cũng khó vào thành, tôi liền ưng thuận đi theo anh ta.

Đường vào thành trải ra trước mắt tôi những vết tích tang thương mà chiến tranh gây nên. Xác người,

xác ngựa la liệt trên đường, mùi xú uế nồng nặc khắp nơi. Xe ngựa, gạch đá dùng để công phá thành nằm ngổn ngang trên lối đi. Gươm đao giáo mác cong méo gấp gãy chất đầy đường. Những bức tường thành Khâu Thành loang lỗ, vỡ nát, tan hoang.

Không được chứng kiến tận mắt trận chiến này, nên tôi chỉ có thể nhớ lại những ghi chép trong sách sử.

Quân của Lữ Quang có bảy mươi ngàn bộ binh, năm ngàn kỵ binh, cộng thêm binh lực của Shanshan và Chrish đi tiên phong, tổng cộng khoảng một trăm ngàn quân. Còn Bạch Thuần, đốc sạch quốc khố cầu viện Khoái Hồ, Khoái Hồ phái hơn hai mươi vạn quân đến chi viện. Cộng thêm binh lực của Wensu, Weitou, tổng cộng hơn bảy trăm ngàn quân.

Cuộc chiến với binh lực quá ư chênh lệch ấy lại mang về chiến thắng vang dội cho Lữ Quang, ông ta quả không hổ danh là tướng tá đặc lực của Phù Kiên. Sách “Tấn thư” chép rằng, khi ấy, các tướng sĩ đều cho rằng: địch đông ta ít, cần dựng trại, dàn trận, tính kế lâu dài. Nhưng Lữ Quang không nghe, nói rằng: địch đông ta ít, càng dàn trận càng phân tán lực lượng, không phải kế hay.

Lữ Quang lệnh cho binh lính dựng trại phía nam thành Khâu Từ, cứ năm dặm một trại, đào hào sâu, đắp lũy cao, dùng kế nghi binh, đội mũ sắt, mặc áo giáp, cầm cờ lên bù nhìn bằng gỗ giả người thật, nhằm đánh lạc hướng quân Khâu Từ trong nội thành. Sau đó, dẫn đại quân đón đánh liên quân Khoái Hồ ở phía tây. Kỵ binh Khoái Hồ nhất loạt mang áo giáp sắt, giáp trụ cứng như thép, mũi tên không thể xuyên thủng. Thêm vào đó, quân yểm trợ lại là đội khinh kỵ tinh nhuệ, sử dụng roi da làm vũ khí, thúc ngựa vùng roi quật ngã đối phương, trăm phát trăm trúng. Bởi vậy, giai đoạn đầu cuộc chiến, Lữ Quang rơi vào thế yếu.

Lữ Quang nhận thấy quân Khoái Hồ chỉ có đội kỵ binh là tinh nhuệ, đội quân còn lại tuy đông đảo nhưng chỉ là đám dân du mục bị bắt đi lính nên Lữ Quang nghĩ ra cách đối phó với kẻ địch là chặt chân ngựa chiến. Đám kỵ binh khi bị ngã trở nên bất lực, vì bộ giáp sắt mặc trên người quá nặng khiến họ không thể di chuyển, càng không thể chống trả. Quân của Lữ Quang chặt đầu hơn mười ngàn lính Khoái Hồ, tin tức bay về khiến Bạch Thuần run sợ. Đức vua Khâu Từ vội vàng vợ vết của cải, bỏ thành mà chạy. Hơn ba mươi nước chư hầu trong vùng nghe nói Khâu Từ bại trận, đã ùn ùn kéo đến xin hàng.

Bạch Thuần thua trận khi đã gần sáu mươi tuổi, ông ta trốn chạy đến đâu, sử sách không ghi chép. Lữ Quang chiếm thành, đưa người em út của Bạch Thuần là Bạch Chấn lên ngôi vua.

Khâu Từ là quốc gia mạnh nhất ở Tây vực, điều đó khiến các nước chư hầu khác không hài lòng. Bởi vậy khi được lệnh đến Trường An cống nạp, vua nước Shanshan, vua nước Chrish và Bạch Chấn đã gặp riêng Phù Kiên, thỉnh cầu vua Hán chinh phục Tây vực và xin làm “hoa tiêu dẫn đường”. Quân của Lữ Quang có thể thuận lợi vượt qua ba trăm dặm cồn cát và những sa mạc mênh mông nối tiếp nhau ở Tây vực, phần lớn nhờ vào công lao của các “hoa tiêu” này trong đó cũng có sự đóng góp của Bạch Chấn, vì từ lâu “cậu út” đã có dã tâm đoạt ngôi.

Vừa đi vừa nhớ lại những ghi chép trong các tài liệu lịch sử, chẳng mấy chốc đã đến cổng thành. Thành Khâu Từ phồn hoa thịnh vượng năm nào giờ đây hoàn toàn vắng lặng, điêu hiu. Lác đác vài bóng người trên phố, nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài. Quân lính của Lữ Quang mặt đỏ gay gắt, chân nam đá chân chiêu, ngật ngưỡng trên phố vắng, thấy nhà nào cửa hẹp tường cao là xông vào, theo sau đó là những tiếng gào khóc thảm thiết vang lên.

Sau khi vào thành và nhìn thấy cung điện nguy nga, tráng lệ của Bạch Thuần, Lữ Quang đã hạ lệnh cho Đoàn Nghiệp viết một bài phú “Cung điện Khâu Từ” với nội dung châm biếm, đả kích. Người dân Khâu

Từ có cuộc sống no đủ và họ rất biết cách hưởng thụ, trong nhà mỗi gia đình đều ủ rất nhiều rượu nho. Mỗi gia đình thậm chí cất giữ hàng nghìn thùng rượu, sau mười năm, hương rượu nồng nàn thấm đẫm trong khuôn viên phủ đệ. Lữ Quang vì muốn khoản đãi tướng sĩ sau chiến thắng, đã dung túng cho đám lính của mình thỏa sức cướp bóc, số quân lính ngập chìm, thậm chí bỏ mạng trong men rượu nhiều không đếm xuể.

- Đoàn đại nhân!

Suy nghĩ bị cắt ngang, tên lính người Hán đi cùng tôi hướng về một người đáng vẻ thư sinh, khép tay hành lễ. Họ Đoàn, có phải là Đoàn Nghiệp?

Nếu không tìm cách trốn thoát tất sẽ bị lộ. Nhưng ngõ phố gần nhất cũng cách tôi đến hai mươi mét. Nếu cố tình bỏ đi, e rằng chưa được mấy bước đã bị bắt lại. Vừa căng thẳng nghĩ cách thoát thân, nhưng lòng hiếu kỳ lại dâng cao mãnh liệt, tôi muốn được tận mắt nhìn thấy dung mạo của hoàng đế Bắc Lương. Theo học chuyên ngành này thật nguy hiểm, lòng hiếu kỳ có thể khiến người ta phải đền mạng như chơi.

Đoàn Nghiệp chừng hai mươi tuổi, cao khoảng một mét bảy mươi lăm, khuôn mặt vuông vức, đáng vẻ nho nhã, trên tay cầm giấy bút, đang trò chuyện với một quân nhân, nhìn thấy tên lính người Hán, liền quay lại đáp lễ.

- Đoàn đại nhân, ngài đây rồi, tôi đang tìm ngài. Phu nhân một mình ra ngoại thành hái thuốc rất nguy hiểm, cô dâu mới mà sao ngài không biết thương hoa tiếc ngọc?

Đoàn Nghiệp tất nhiên rất kinh ngạc, liếc nhìn tôi, định mở miệng phủ nhận, tôi giả bộ vui mừng khi nhìn thấy người thân, vội lao đến trước mặt hân, hạ giọng:

- Tôi được cao nhân chỉ điểm, thông tỏ thiên cơ, nếu đại nhân chịu ra tay cứu giúp, tôi nhất định sẽ báo đáp ơn này.

Sử sách chép rằng, Đoàn Nghiệp vốn là kẻ khù khờ, chỉ tin vào bói toán tà thuật. Cầu mong sao chiêu bài này của tôi sẽ đánh trúng tâm ý hắn.

Hắn nhìn tôi đầy nghi hoặc, có vẻ như không tin tôi có khả năng đó cho lắm. Cũng phải thôi, tôi còn quá trẻ, khắp người bốc mùi hôi hám, chẳng có chút khí chất thần thánh nào cả. Tôi bỗng chột dạ, vội hỏi khẽ:

- Đêm trước khi công phá thành Khâu Từ, Lữ tướng quân từng mơ thấy voi vàng bay ra vùng ngoại thành, đúng không?

Đó là những ghi chép trong sách “Tấn thư”, giấc mơ đó đã khiến Lữ Quang càng có thêm tự tin rằng “thần thánh đã rời bỏ thành Khâu Từ, người Hồ tất sẽ diệt vong”. Sách “Tấn thư” ghi chép rất nhiều những điều kỳ quái, thần thánh mang màu sắc mê tín nên rất nhiều nhà sử học về sau này không xem đó là chính sử. Còn tôi thì đang đặt cược, tôi cược rằng, trước tình thế địch mạnh ta yếu, Lữ Quang đúng là đã bị đặt ra giấc mơ kì lạ đó để động viên binh sĩ. Nếu tôi thua, tôi cũng chẳng còn đường thoát nào khác.

Đoàn Nghiệp kinh ngạc ngẩng lên, trầm ngâm một lát, lại nhìn tôi, không khẳng định cũng không phủ nhận. Cảm ơn tên lính người Hán, tạm biệt người vận đồ quân nhân vừa trò chuyện với mình, anh ta đưa tôi rời khỏi đó trong tiếng cười giễu của bọn họ.

Bước đi cùng Đoàn Nghiệp mà trong lòng không khỏi thấp thỏm lo âu. Tuy nhiên, theo tài liệu lịch sử thì Đoàn Nghiệp không phải là kẻ nóng nảy, hiểm ác như Lữ Quang. Nếu không ổn, một mình hắn tôi cũng có

thể đối phó được. Đoàn Nghiệp đưa tôi đến nhà một thường dân, bên trong có rất rất nhiều người vóc dáng văn nhân, họ cất tiếng chào anh ta. Có lẽ quân Lữ Quang đã cưỡng chế trưng dụng căn nhà này làm nơi tụ họp của các quan văn.

Khi chỉ còn hai chúng tôi ở trong phòng, tôi chấp tay trước mặt Đoàn Nghiệp:

- Tôi vì muốn giữ mạng, đã mạo muội nhận mình là người nhà của Đoàn đại nhân, xin đại nhân thứ tội.
- Cô nương xin đừng khách sáo, ta hiểu nỗi khó xử của cô.

Anh ta rất nhã nhặn, lịch thiệp, khiến tôi có thêm vài phần thiện cảm.

- Vị cao nhân mà tôi nhắc đến, chính là đại pháp sư nổi tiếng khắp vùng Tây vực, Kumarajiva. Tôi tuy kiến thức nông cạn, nhưng may mắn được gặp pháp sư, nên đã học hỏi được rất nhiều điều bổ ích. Lần này đến Khâu Từ cũng vì mong được diện kiến pháp sư. Nếu được ngài truyền thụ cho chút ít kiến thức, chắc hẳn năng lực tiên đoán của tôi sẽ được nâng lên đáng kể.

Không biết Rajiva hiện nay ra sao, tôi chỉ có thể dò la thông tin về cậu ấy bằng chủ đề ưa thích của Đoàn Nghiệp.

- Danh tiếng của đại pháp sư Kumarajiva như sấm dội bên tai, được biết pháp sư có biệt tài xem tướng số, lại thông thạo âm dương ngũ hành, tôi đây vốn đã ngưỡng mộ từ lâu.
- Đoàn đại nhân chưa gặp pháp sư bao giờ ư? Nghe nói pháp sư hiện đang ở chỗ của Lữ tướng quân, lẽ ra đại nhân phải được gặp pháp sư thường xuyên mới đúng chứ?

Tôi nín lặng chờ đợi phản ứng của Đoàn Nghiệp.

Về mặt anh ta vương chút ảo não:

- Tôi rất muốn, nhưng pháp sư đang bị giam lỏng, tôi chẳng thể gặp ngài.
- Tôi và pháp sư vốn có duyên, nếu đại nhân có thể giúp tôi gặp được ngài, tôi nhất định sẽ xin pháp sư xem hậu vận cho đại nhân.
- Điều này e là không thể.

Anh ta có vẻ rất sốt sắng, nhưng lại hơi do dự.

- Nghe nói, tướng quân giam đại sư trong cung, với chức quan quyền như hiện nay, tôi không thể gặp ngài.

Trong lòng ngập đầy nỗi thất vọng. Tôi chỉ biết cậu ấy bị giam trong cung, nhưng không rõ đã bị Lữ Quang ép phá giới hay chưa. Đoàn Nghiệp chỉ là một thư lại nhỏ bé, lại không phải thân tín thuộc tộc người Đê của Lữ Quang, nên chắc rằng anh ta cũng không biết được thông tin gì.

Tôi đành hỏi Đoàn Nghiệp những câu hỏi khác, được biết, thành Khâu Từ đã bị công phá năm ngày rồi, ngày thứ ba, Bạch Chấn đăng cơ làm vua Khâu Từ.

Suy nghĩ một lát, tôi cầu xin Đoàn Nghiệp giúp đỡ:

- Không biết Đoàn đại nhân có thể cử người đưa tôi đi tìm Pusyseda – em trai pháp sư Kumarajiva không?

Một mình trên phố lúc này chẳng khác nào sa vào hang hùm, khẩu súng gây mê nhỏ bé của tôi chắc chắn không thể hạ gục đám lính đang điên cuồng cướp bóc ngoài kia.

Sợ Đoàn Nghiệp từ chối, tôi vội vàng hạ thấp giọng một cách bí hiểm, nói với anh ta:

- Theo quan sát của tôi, tướng mạo của Đoàn đại nhân cho thấy ngài không phải hạng tôm cá trong ao tù, ánh hào quang tỏa ra từ ngài chứng tỏ rằng, ngày sau, ngài sẽ làm nên nghiệp lớn.

- Có thật không?

Anh ta đúng là một kẻ mê tín, vẻ mặt trở nên bí hiểm, rồi hạ thấp giọng, dò hỏi:

- Sẽ là ở đâu và khi nào? Xin cô nương cho biết.

Tôi ra điều kiện:

- Đại nhân chịu đưa tôi đi, tôi sẽ không ngại tiết lộ.

Môn thần học vốn rất thịnh hành vào thời Nam Bắc triều, gắn với Nho học, Huyền học trong một thể thống nhất không thể tách rời. Thực ra đó chỉ là những dự đoán mang màu sắc kỳ lạ, bí hiểm mà thôi. Vương Mãnh muốn Phù Kiên giết tướng Sabir, nên đã cho người tung tin đồn “tháng Ất Dậu năm Giáp Thân, Ngự Dương ăn thịt người”[24]. Phù Kiên không nghe, vẫn hậu đãi Mộ Dung Thùy, nhưng chính sách đoàn kết các dân tộc hết sức tiến bộ của ngài đã không có hiệu quả. Và lời cảnh báo của Vương Mãnh lại hết sức chính xác. Năm 384, tức là năm Giáp Thân, nhà Tiền Tần bắt đầu tan rã. Tuy Phù Kiên bị Diêu Trường thuộc tộc người Khương giết chết, nhưng nguyên nhân chính của sự sụp đổ của nhà Tiền Tần là do cuộc khởi nghĩa phục quốc của người Sabir.

Bởi vậy, việc Đoàn Nghiệp đồng ý đưa tôi đi tìm Pusyseda thể hiện sức mạnh to lớn của bói toán.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 41

Sau gần ấy năm, không biết Pusyseda ra sao, có được bình an trong thời cuộc loạn lạc này không? Hồi hộp bước tới cổng phủ quốc sư, tôi chợt thấy một binh sĩ người Khâu Từ đang đứng. May mà Đoàn Nghiệp có mang theo lệnh bài của quân đội Lữ Quang, nên binh lính Khâu Từ không dám gây khó dễ, đã vội vào trong thông báo.

Khuôn viên phủ đệ đã được quét vôi trang trí lại, tuy không tráng lệ nhưng rất tinh tế, tao nhã. Căn nhà khang trang như vậy, lại có cả lính giữ cổng, điều đó chứng tỏ sự lo lắng của tôi là thừa, chắc là Pusyseda đang sống rất thoải mái.

Trong thời gian chờ đợi, tôi thì thâm vào tai Đoàn Nghiệp:

Hào quang xuất hiện ở Kiện Khang, nghiệp lớn sẽ thành ở Hà Tây. Đại nhân hãy ghi nhớ, không được tiết lộ thiên cơ, nếu không sẽ mất linh nghiệm.

Đó là kết quả chốt lọc từ quá trình suy nghĩ của tôi trên suốt đường đi, tuy không được văn hoa mượt mà cho lắm, nhưng bói toán là phải lấp lửng như vậy. Kiện Khang ám chỉ sau này Đoàn Nghiệp sẽ được phong làm Thái thú. Thái thú Kiện Khang, còn Hà Tây tức là hành lang Hà Tây, nơi sau này sẽ là vùng đất của nhà Bắc Lương mà Đoàn Nghiệp làm vua. Nhưng trong lúc này, chắc chắn anh ta sẽ nghĩ rằng Kiện Khang là địa bàn của nhà Đông Tấn, Hà Tây là một vùng đất chung chung, mơ hồ nào đó. Bài bói của tôi cũng khá đầy đủ, có thể xem như không hề tiết lộ lịch sử.

Thực ra, sau khi lên ngôi, Đoàn Nghiệp cũng chỉ sống thêm chưa đầy năm năm. Ông ta bị giết trong trận chiến với Thư Cử Mông Tồn, để rồi sau đó, Mông Tồn tự phong mình làm vua Bắc Lương. Đoàn Nghiệp qua đời ở tuổi bốn mươi. Nhưng tất nhiên, tôi không nói những điều này cho ông ta biết. Những câu chữ mà tôi sử dụng đều đã được chọn lọc kỹ lưỡng. Bởi vậy, lúc chào từ biệt tôi và ra về, niềm hân hoan rạng rỡ vẫn còn trên gương mặt Đoàn Nghiệp.

Người trong phủ bước ra, đó là Sukhala, vị quản gia năm nào. Ông đã trở nên già nua, lụ khụ lắm rồi! Ngước mắt nhìn tôi hồi lâu mà không sao nhớ nổi tên. Tôi mỉm cười hỏi ông Pusyseda có nhà không.

Ông đưa tôi vào nhà, nói rằng Pusyseda vẫn ở trong cung, tối mới về. Ông nói sẽ đi mời phu nhân. Phu nhân ư? Tôi từng sờ, nhưng hiểu ra ngay vấn đề. Pusyseda năm nay ba mươi hai tuổi, chắc chắn đã lập gia đình, không biết vợ cậu ấy là người như thế nào? Tôi ngắm nhìn mọi thứ xung quanh khi ngồi chờ ở phòng khách. Phủ quốc sư đã thay đổi rất nhiều so với hồi Kumarayana còn sống. Cách bài trí rất trang nhã, không quá cầu kỳ nhưng tinh tế, tỉ mỉ, cho thấy sự hiện diện rất rõ ràng của bàn tay phụ nữ. Bầu không khí trầm ấm sắc màu Phật giáo trong phủ quốc sư trước kia, này chỉ còn lại bức tượng Phật đặt trên bàn thờ ở một góc khuất trong gian phòng.

Linh cảm có ai đó ở phía sau, tôi quay người lại, một cô gái người Hán, dáng người dong dong, thân hình thon thả, dung mạo không quá mỹ miều, nhưng đôi mắt cô ấy to và trong sáng, ở cô ấy toát lên nét dịu dàng, đoan trang. Thấy tôi, cô gái khẽ cúi chào, đôi mắt lướt trên người tôi, có vẻ như đang phỏng đoán

mục đích của chuyến viếng thăm này. Tôi nghĩ có lẽ cô ấy là vợ Pusyseda, vội vàng đáp lễ bằng tiếng Hán:

- Mong phu nhân lượng thứ cho sự đường đột của tôi. Tôi tới đây để nhờ đại nhân giúp gặp mặt pháp sư Kuramajiva.

Tôi nói ngay ý định của mình để xua tan mọi nghi ngờ có thể nảy sinh trong lòng cô gái ấy, vì biết đâu cô ấy lại cho rằng, người tình của Pusyseda đến bắt vợ thì sao.

Cô gái hơi ngỡ ngàng:

- Huynh ấy hiện đang ở chỗ tướng quân Lữ Quang, cô nương gặp huynh ấy có việc gì vậy?

- Vì một mối ân tình.

Tôi đáp một cách mơ hồ:

- Nhờ phu nhân nhắc giúp với đại nhân, rằng Ngải Tình đã về.

- Ngải Tình ư?

Cô ấy nhắc lại tên tôi và như đang tìm kiếm điều gì đó, sau đó thì có vẻ giật mình, nhìn tôi trân trân.

- Thì ra cô nương chính là cô gái sống trong căn phòng đó?

Tôi ngần ngại, căn phòng của tôi, vẫn được lưu giữ ư?...

- Xin phu nhân đừng hiểu lầm, căn phòng đó là do pháp sư sắp xếp cho tôi, không liên quan đến Pusyseda.

- Tôi hiểu chứ. Mỗi lần về nhà, huynh ấy lại đến phòng cô nương ngồi thiền rất lâu.

Cô ấy mỉm cười:

- Thật không ngờ, cô nương lại trẻ trung như thế!

Tôi gượng cười, thực ra tuổi của tôi, ở thời đại này đã là bà mẹ của mấy nhóc tỳ rồi ấy chứ. Chỉ là, 1650 năm về trước, thời đại mà tuổi thọ bình quân của con người chưa đến năm mươi tuổi và ngành công nghệ mỹ phẩm chưa phát triển, thì ngoại hình của tôi chẳng khác nào thiếu nữ mười bảy, mười tám tuổi.

Cô ấy sai người hầu vào cung nhắc gọi Pusyseda. Sau đó mời tôi ngồi, lời nói, cử chỉ đều rất nhã nhặn, tử tế. Không thể không khen ngợi Pusyseda đã chọn được một người vợ tuyệt vời.

Một vài cái đầu bé con lấp ló ngoài cửa, những con mắt tròn to, lấp lánh, chăm chú nhìn tôi. Cô gái cất tiếng gọi, một chú nhóc mập mập dật theo một cô nhóc nhỏ hơn khật khưỡng chạy vào..

Những đứa bé mới đáng yêu làm sao! Chú nhóc là anh, cô nhóc là em, một bé năm tuổi một bé ba tuổi. Cả hai nhóc đều có tên bằng tiếng Tochari, nhưng Pusyseda còn đặt tên tiếng Hán cho chúng nữa. Anh tên Cầu Tư, em tên Vĩnh Tư.

- Tướng công nhà tôi say mê “Kinh thi”, nên đã dựa vào bài “Hán Quảng” trong “Kinh thi” để đặt tên cho các con.

Khuôn mặt cô gái ửng hồng, nụ cười ý nhị nở trên khóe môi, dường như đang nhớ lại một kỷ niệm đẹp đẽ nào đó.

Tôi ngỡ ngàng. Bài thơ trữ tình, lay động tâm can. Chàng trai nọ theo đuổi cô gái người Hán bên dòng sông Hán, sông Hán rộng lớn, nước chảy xiết, muốn bơi sang bờ bên cạnh là điều không thể, bè gỗ cũng không thể đưa chàng trai đến bên cô gái. Theo đuổi không thành, cô gái đi lấy người khác, chàng trai vẫn ngày ngày cặm cùi cắt cỏ chăn ngựa giúp cô gái.

“Núi nam có cây trụi cao,

Mọi người chẳng thể tựa vào nghỉ ngơi.

Các cô sông Hán dạo chơi,

Đoan trang chẳng thể trao lời cầu mong.

Kìa con sông Hán mênh mông,

Chớ toan lặn lội mà hòng vượt qua.

Trường giang mờ mịt chảy xa,

Kết bè chẳng thể dùng mà lướt đi.

Bụi cây lộn xộn đẹp xinh,

Tôi lo cắt loại cây kinh mà dùng.

Nếu nàng nay đã theo chồng,

Xin nuôi giùm ngựa cho lòng đẹp vui.

Rộng thay sông Hán cách vời!

Chớ toan lặn lội vượt khơi mà hòng.

Trường giang xa tít muôn trùng,

Thả bè chẳng thể xuôi dòng mà đi.

Bụi cây lộn xộn đẹp cao,

Thì ta vội cắt cây lâu mà dùng.

Nếu nàng nay đã thao chồng,

Ngựa câu nuôi giúp thì lòng cũng cam.

Rộng thay sông Hán xa xăm!

Cho nên không thể lặn ngụp mà qua.

Trường giang mờ mịt chảy xa,

Kết bè chẳng thể dùng mà lướt đi”[25]

Là ai đang thương ai đang nhớ ai?

Tôi ôm những đứa trẻ bụ bẫm vào lòng, ngắm nhìn đôi mắt màu xám nhạt thừa hưởng từ người cha của chúng. Giây phút ấy, tôi như được thấy lại Pusyseda hồi nhỏ, thấy lại chú nhóc hay nhõng nhẽo bày trò, nũng nịu đòi tôi hát cho nghe ấy. Mới đây mà đã hai mươi năm. Chú nhóc năm nào giờ đây đã có con bằng con bé. Trước khi tôi ra đi, cậu ta nói sẽ hạnh phúc và bây giờ, hạnh phúc ấy hiện rõ ở người vợ nhu mì, hiền thực và những đứa con đáng yêu này đây.

Tiếng bước chân dồn dập ngoài cửa, một bóng dáng cao lớn xuất hiện, tay vịn vào khung cửa, nhìn tôi ngơ ngàng:

- Ngải Tình, là chị thật ư...?

Tôi đứng lên, mỉm cười, nhưng sao sống mũi cay cay.

Cậu ta đi như lao về phía tôi, cứ cái đà ấy, với sự hiểu biết của tôi về cậu ta thì chắc là định bước tới ôm lấy tôi. Tôi bối rối vì vợ cậu ta đang đứng bên cạnh. May mà mấy đứa nhóc đã cứu nguy cho tôi. Chúng lon ton chạy đến, sà vào lòng cha, chặn vòng tay đang dang rộng về phía tôi lại.

Vợ cậu ta cũng đứng lên, nụ cười ngọt ngào, nhìn những đứa trẻ cuộn tròn trong lòng Pusyseda. Rồi cô ấy bước đến, kéo lũ trẻ ra, nhẹ nhàng nói với chồng:

- Để thiếp đưa các con đi tắm, chúng nó đùa cả ngày, bụi bám đầy người rồi.

Rồi quay lại gật đầu với tôi:

- Cô Ngải Tình ngồi chơi, tôi xin phép.

Cảm tình với cô gái lại tăng thêm một bậc nữa. Quả là một phụ nữ hiểu biết. Chả trách, cô ấy đã khiến “lãng tử” Pusyseda quay đầu.

Khi chỉ còn lại hai chúng tôi, tôi dành chút thời gian quan sát thật kỹ Pusyseda của mười năm sau. Cậu ta vạm vỡ hơn trước, cũng học theo các nam giới Khâu Từ khác để râu, những nếp nhăn hằn trên khóe mắt, khi cười càng lộ rõ vẻ từng trải và dấu ấn năm tháng. Sức lôi cuốn của vẻ đẹp nam tính tỏa ra triệt để.

- Già rồi.

Cậu ta cười, chiêu bài rướn mày, nháy mắt năm nào đang được diễn lại:

- Ai mà trẻ mãi không già như chị chứ!

- Không hề già. Cậu đang ở vào độ tuổi hấp dẫn nhất của người đàn ông đấy.

Tôi cũng cười, thật vui khi được thấy cậu ta hạnh phúc.

- Vẫn còn đeo ư, tức là chưa quên tôi, nhỉ?

Giọng nói có chút ghen ngào, cậu ta cúi đầu hít một hơi, rồi lại ngẩng lên cười.

Tôi ngỡ ngác, thấy cậu ta nhìn chăm chăm vào cổ mình mới phát hiện ra là cậu ta đang nói về miếng ngọc bội. Cậu ta cũng vẫn đeo, nhưng sợi dây đã sờn bạc, biến thành màu đen từ khi nào. Tôi muốn nói một câu gì đó, nhưng sợ cất lời thì nước mắt lại trào ra. Pusyseda đưa tay ra kéo tôi vào lòng. Tôi vùng vẫy, nhưng giọng nói khê khàng trên đỉnh đầu đã ngăn tôi lại:

- Yên nào, để tôi ôm một lát. Tôi biết chị quay về không phải vì tôi, tôi chỉ muốn ôm chị một lát thôi.

Tôi không khỏi xúc động, nước mắt lăn dài, ngoan ngoãn trong vòng tay Pusyseda. Nhưng không muốn kéo dài, sợ có ai bắt gặp, tôi lặng lẽ lau nước mắt, lên tiếng:

- Cậu chọn vợ khéo lắm!

Cậu ấy buông tôi ra, quay mặt đi, đưa tay lên thấm nước mắt.

- Năm năm trước theo cậu út đi Trường An cống nạp, tôi đã cứu Hiếu Huyền. Cô ấy vốn là con nhà trâm anh thế phiệt, nhưng gặp thời loạn, phải ca hát để kiếm sống.

Nụ cười ấm áp nở trên môi.

- Một cô gái yếu đuối nhưng luôn mỉm cười đối diện với hoàn cảnh nghiệt ngã, khiến tôi nhớ đến sự kiên cường của chị. Cô ấy có đôi mắt rất giống chị.

Tôi hít một hơi, lấy lại sự bình tĩnh.

- Hãy yêu thương cô ấy và hai đứa trẻ!

Cậu ta gật đầu.

- Họ là những người mà dù cho có phải đánh đổi cả tính mạng tôi cũng quyết phải bảo vệ đến cùng.

Chợt nhớ ra chuyện mà tôi quan tâm nhất.

- Rajiva... bây giờ sao rồi?

- Chị về đây để cứu huynh ấy phải không?

Cậu ta khê thờ dài, sắc mặt trở nên rầu rĩ.

- Có điều, không kịp nữa rồi...

Tôi bàng hoàng, mặt đất như đang xoay chuyển, cậu ta vội đỡ lấy tôi. Tôi chao đảo, túm chặt tay áo Pusyseda:

- Cậu ấy... cậu ấy phá giới rồi ư?

- Sao chị biết Lữ Quang ép huynh ấy phải phá giới? Mà cũng phải thôi, chị là tiên nữ cơ mà, chuyện gì cũng biết cả.

- Cậu ấy... cậu ấy và Aksayamati...

- Vẫn chưa.

Cậu ta đỡ tôi ngồi xuống.

- Nhưng chắc là sắp rồi, vì đã ba ngày...

Tôi lại nắm chặt tay áo Pusyseda, cậu ta vỗ nhẹ vào vai tôi, ra hiệu cho tôi không nên nóng vội.

- Lữ Quang nghe danh anh tôi đã lâu, nhưng không tin huynh ấy một lòng hướng Phật, ông ta muốn hạ nhục huynh ấy. Lữ Quang đánh cược với bộ tướng của ông ta, nếu trong ba ngày mà huynh ấy phá giới, thì toàn bộ mấy trăm phi tử của đời vua trước sẽ thuộc về ông ta. Nếu ngược lại, sẽ được chia cho các tướng lĩnh.

Tôi sửng sờ, sử sách không hề ghi chép điều này. Thì ra Lữ Quang ép Rajiva phá giới vì một vụ cá cược tranh giành phụ nữ ư? Một người mà danh tiếng lừng lẫy suốt ba mươi năm như Rajiva lại phải chịu mối ô nhục này ư?

- Huynh ấy đã kháng cự suốt hai ngày qua. Nhưng hôm nay là ngày cuối cùng, nghe nói Lữ Quang đã sai người cởi bỏ quần áo của cả hai người. Tôi vừa từ trong cung về, theo những gì tôi nghe ngóng được thì huynh ấy vẫn đang chống cự quyết liệt. Tôi chưa bao giờ khâm phục anh trai mình đến thế! Bị o bế như vậy mà huynh ấy vẫn kiên định. Có lẽ chỉ có huynh ấy mới làm được như vậy! Nhưng mà...

Cậu ta ngập ngừng, rồi thở dài:

- Nếu huynh ấy vẫn cố chấp, Lữ Quang sẽ cho người chuốc rượu. Lữ Quang đã nói là làm, nếu đêm nay huynh ấy không chịu phá giới, khiến ông ta bị thua trong cuộc cá cược này, chỉ e... sau này sẽ phải chịu sự đối xử tàn tệ hơn nữa.

Tôi bật dậy, kéo tay cậu ta:

- Pusyseda, hãy cứu cậu ấy...

- Ngải Tình, tin tôi đi, ba ngày qua tôi đã nghĩ đủ mọi cách để cứu huynh ấy. Tôi đi cầu xin Lữ Quang, cầu xin đức vua, tôi đã dùng tiền, dùng phụ nữ để mua chuộc đám con trai và bộ tướng thân cận của Lữ Quang, nhưng đều vô ích. Nếu là mấy năm trước, tôi sẽ vác gươm xông vào cứu huynh ấy, rồi đưa huynh ấy trốn đến nơi khác.

Cậu ấy buồn rầu lắc đầu, đưa mắt nhìn ngôi nhà.

- Nhưng bây giờ, tôi không thể không nghĩ đến vợ và các con mình.

- Vậy hãy đưa tôi đến gặp Lữ Quang.

- Vô ích thôi, Lữ Quang là kẻ bảo thủ cố chấp, bao nhiêu người khuyên can, chỉ càng thêm kích động ông ta. Chị chỉ là một cô gái bình thường, làm sao ông ta chịu nghe lời chị.

- Vậy thì...

Tôi hít một hơi thật sâu.

- Hãy trao đổi tôi với Aksayamati.

Cậu ta đưa tay khẽ gạt những sợi tóc lòa xòa trên trán tôi.

- Ngải Tình, có lẽ đây là cách duy nhất để cứu huynh ấy.

Tôi và Pusyseda vừa bước ra khỏi phòng khách thì gặp Hiếu Huyền từ dưới bếp đi lên, thấy chúng tôi vội vàng vàng lao ra cửa, cô ấy gọi với:

- Tướng công, đã đến giờ ăn tối, mọi người dùng bữa xong hãy đi. Mà, cô Ngải Tình cũng phải thay y phục chứ.

Tôi bỗng nhớ ra là mình vừa leo lên từ hố chôn người, quần áo dính đầy vết máu và mùi hôi hám, cứ thế này mà đi gặp Lữ Quang e không tiện. Hiếu Huyền đưa tôi vào phòng, quần áo mới đã được chuẩn bị và đặt sẵn ở đầu giường. Tôi cởi bỏ chiếc áo chống tia phóng xạ, khoác lên người trang phục cô ấy chuẩn bị cho mình, đó là một bộ Hán phục màu sắc trang nhã, rất thoải mái. Hiếu Huyền quả là người khéo léo, hoạt bát và tinh tế hơn tôi rất nhiều.

Tôi không muốn tiêu tốn thời gian, nên chỉ ăn qua loa rồi giục Pusyseda lên đường. Cậu ta dặn dò vợ đôi câu rồi cùng tôi vào cung. Từ khi chiếm được thành Khâu Từ, Lữ Quang đã ở luôn trong cung, ông ta chia cho vị vua Bạch Chấn một nửa cung điện.

Để gặp được Lữ Quang, chúng tôi đã tốn không ít thời gian. May mà Pusyseda là thân tín của Bạch Chấn, nên không kẻ nào dám gây khó dễ. Trong khi chờ đợi để được vào gặp Lữ Quang, Pusyseda tranh thủ dò la thông tin từ tai mắt của cậu ở trong cung và được biết rằng Rajiva đã bị chuốc rượu, nhưng vẫn kiên trì kháng cự.

Pusyseda nhìn tôi, vẻ mặt nghiêm trọng:

- Ngải Tình, lát nữa gặp Lữ Quang, chị đừng nói gì cả. Ông ta là kẻ thô bạo nóng nảy, không biết nường tay bao giờ, chỉ có thể thuận theo ý ông ta, nếu chống lại thì dù là thân tín, ông ta cũng sẵn sàng trừ khử.

Cậu ta thở dài thườn thượt:

- Anh trai tôi gặp phải ông ta đúng là gặp phải kiếp nạn!

Thư Cử Mông Tồn, kẻ đã giết Đoàn Nghiệp và tự lập mình làm vua Bắc Lương đã đánh giá Lữ Quang là kẻ “mê muội, tin lời gièm pha của kẻ xấu”. Vừa nghe cháu trai nói rằng “người Hà Tây chỉ biết đến Đỗ Tấn mà không hay Lữ Quang là ai”, ông ta đã thẳng tay giết Đỗ Tấn, một tướng lĩnh đặc lực, một công thần. Trong chuyện chọn người kế vị, Lữ Quang cũng có những quyết định hết sức hoang đường, khiến nhà Hậu Lương chỉ trong vài năm ngắn ngủi sau khi ông ta qua đời đã phải thay đến ba đời vua và sau cùng đã để mất nước. Bởi vậy, ảo tưởng có thể thuyết phục Lữ Quang từ bỏ việc hành hạ Rajiva của tôi tan vỡ sau câu

nói của Pusyseda. Muốn ông ta từ bỏ ý định hạ nhục Rajiva, e là tôi sẽ phải đánh đổi cả tính mạng của mình. Đối với một kẻ chẳng hề tín Phật như Lữ Quang, từ bỏ không chỉ đơn giản là việc sẽ mất đi phần thưởng béo bở kia, mà quan trọng hơn là ông ta sẽ mất đi thể diện.

Sau nhiều lần thông báo, khi đêm đen đã bao trùm, chúng tôi mới được xuất hiện trước mặt Lữ Quang.

Con người đã thay đổi cuộc đời của Rajiva ấy đang ngồi xem báo cáo về tình hình quân sự trong đại điện, bên cạnh là bốn thanh niên chừng hai mươi tuổi, tướng mạo khá giống Lữ Quang. Tôi đoán họ chính là đám con cháu bất nghĩa đã chém giết lẫn nhau để tranh cướp ngôi vị sau khi Lữ Quang chết. Tuy là người tộc Đê, nhưng tướng mạo của ông ta lại rất giống những người Hán thô kệch sống ở phương bắc. Thời điểm này, ông ta bốn mươi bảy tuổi, đỉnh đầu trơ bóng, phần tóc ít ỏi còn lại được quấn buộc và búi tó sau gáy, râu ria mọc lởm chởm, hai hàng lông mày xéch ngược, dữ tợn. Nhắc thấy Pusyseda, ông ta lấy giọng khách sáo mời ngồi.

Pusyseda cúi lạy, rồi nói với ông ta bằng tiếng Hán:

- Anh tôi tính tình bảo thủ, không hiểu ý tốt của tướng quân, đã khiến tướng quân phải khó xử.

Lữ Quang chỉ nhếch mép cười, ánh mắt lộ vẻ nham hiểm:

- Pháp sư kiên cường như vậy thật khiến người ta phải khâm phục. Xem ra, ta đã đánh giá thấp pháp sư rồi!

Pusyseda ngẩng đầu, thận trọng nói:

- Hôm nay tôi đến là để giúp tướng quân giành thắng lợi trong cuộc cá cược này.

Lữ Quang nheo mày.

- Không biết quốc sư có cao kiến gì?

Tôi nheo mày, tôi có thể nhận ra cuộc sống đủ đầy của Pusyseda những năm qua, nhưng không thể ngờ cậu ấy lại kế tục chức vị của cha mình ngày trước, trở thành quốc sư của Bạch Chấn.

- Xin tướng quân hãy trao đổi cô gái này với em họ Aksayamati của tôi.

Lữ Quang đưa mắt về phía tôi, thoáng chút kinh ngạc:

- Xin quốc sư nói rõ cho ta biết, cô gái người Hán này có điểm gì hơn công chúa Aksayamati kiều diễm, mà có thể khiến pháp sư siêu lòng?

- Tướng quân không biết đó thôi, có rất nhiều uẩn khúc trong chuyện này.

Pusyseda ngừng lại một lát, nhìn Lữ Quang với vẻ tự tin đắc thắng, tiếp tục nói:

- Người cô của cô gái này năm xưa từng dạy anh tôi tiếng Hán, vốn đã có tình cảm sâu nặng với anh tôi, nhưng vì thân phận tăng sĩ của anh ấy, đành gạt nước mắt đi lấy người khác. Nhưng hơn mười năm qua, anh tôi vẫn không nguôi thương nhớ. Tuy thờ Phật, nhưng dù sao anh ấy cũng là con người, cũng biết yêu biết hận, chỉ là, người ngoài không hiểu mà thôi. Cô gái này giống hệt người con gái năm xưa, tôi tin rằng, chỉ

cần nhìn thấy cô ấy, anh tôi sẽ không trái ý tướng quân nữa. Em họ Aksayamati của tôi tuổi còn quá nhỏ, lại không thân thiết với anh trai tôi. Tướng quân hãy trao đổi Aksayamati với cô gái này, chắc chắn sẽ thành công.

Lữ Quang chùng như sắp xuôi, Pusyseda lại tiếp tục:

- Tướng quân chỉ cần anh tôi chịu phá giới, còn việc với ai, đâu có quan trọng gì, đúng không?

Lữ Quang liếc nhìn tôi thêm vài lần nữa, dò xét, rồi bất giác cười vang:

- Cũng phải, phụ nữ Khâu Từ cao lớn đầy đà, chưa chắc đã khiến pháp sư động lòng bằng cô gái người Hán nhỏ nhắn xinh tươi như hoa như ngọc này.

Rồi ông ta quay sang người có vẻ nhiều tuổi nhất đứng bên cạnh:

- Soạn nhi, đưa quốc sư và cô gái này đến chỗ pháp sư.

Anh ta là Lữ Soạn ư? Tôi liếc trộm anh ta, cũng là một bộ mặt thô kệch đáng sợ. Đó là người con lớn của Lữ Quang, tính tình tàn ác, thích ăn chơi hưởng lạc. Sau khi Lữ Quang qua đời, Lữ Soạn tự lập mình làm vua, ép em trai là Lữ Thiệu phải chết. Nhưng đáng tiếc, chưa đầy vài tháng, Lữ Soạn đã bị cháu trai của Lữ Quang là Lữ Siêu giết chết.

Lữ Quang nở một nụ cười nham hiểm, dặn dò con trai:

- Nhớ quay lại báo cáo!

Rồi quay sang nói với Pusyseda:

- Quốc sư đừng để ta phải thất vọng đấy!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 42

Chúng tôi được đưa đến một cung điện nhỏ cạnh hoàng cung, hai tên lính canh cửa trông thấy Lữ Soạn vội vàng đứng lên hành lễ. Lữ Soạn ra lệnh mở cửa, tôi không kìm nổi, ngó theo. Không thấy Rajiva, trên giường chỉ có một cô gái trong trạng thái không mảnh vải che thân, hai tay khép chặt lại che chắn trước ngực, tôi không nhận ra cô bé Aksayamati năm nào nữa. Cô gái thấy chúng tôi thì vội thu mình hút vào một góc giường, cúi đầu, để những lọn tóc xoắn màu hung che phủ khuôn mặt.

- Tình hình thế nào?

Lữ Soạn hỏi mấy tên lính gác.

Chúng cười xun xoe, xu nịnh:

- Theo lời căn dặn của tướng quân, thuộc hạ đã lột hết quần áo của cả hai người, nhưng vẫn chẳng ăn thua. Nên khi này thuộc hạ đã ép Kumarajiva uống rất nhiều rượu, còn bỏ thêm một ít thuốc vào nữa. Vậy mà nhiều canh giờ rồi vẫn không có động tĩnh gì cả. Cô công chúa kiêu diễm, nồn nà, mơn mơn như thế, nếu là người khác thì đã nhảy bổ vào rồi ấy chứ, huống hồ lại uống rượu đã bỏ xuân được. Thuộc hạ cứ nghĩ tay hòa thượng đó là kẻ bất lực, nhưng hình như không phải. Hắn ép mình ói ra hết những gì uống vào. Hẳn quả thật rất gan lì! Nhưng sự kiên trì của hắn khiến người ta phải nể phục, có lẽ hắn đúng là một bậc cao tăng đích thực...

Lữ Soạn lừ mắt, hai tên lính im bật, rồi quay sang tôi, lạnh lùng đe dọa:

- Đêm nay phải khiến hắn phá giới bằng mọi giá, nếu cha ta mà thua vụ cá cược này, người biết hậu quả sẽ thế nào rồi đấy.

Bọn chúng hành hạ Rajiva đến mức ấy, khiến tôi không khỏi giận sôi người. Sử sách chép rằng Rajiva đã phá giới vì bị ép cởi bỏ quần áo và chuốc rượu, nhưng không hề ghi rằng bọn chúng còn bỏ cả xuân được vào rượu. Nghe xong câu nói mất hết nhân tính ấy của Lữ Soạn, tôi ngẩng phắt lên, nổi cảm giận thiếu chút nữa thì bùng phát.

Nhưng Pusyseda đã kịp chắn trước mặt tôi

- Tiểu tướng quân cứ yên tâm giao cho cô ấy. Đám mỹ nữ hậu cung nhất định sẽ thuộc về cha con tướng quân.

Pusyseda nhìn căn phòng, rồi bước tới chiếc bàn hình vuông đặt trong đại điện, kéo tấm khăn trải bàn xuống. Sau đó, bước vào phòng, phủ tấm khăn lên người Aksayamati, đỡ công chúa đứng lên. Lúc bước ra ngoài, cậu ta dừng lại giây lát, đưa mắt về một góc khuất, vẻ mặt ảo não, khẽ thở dài. Cậu ta điều Aksayamati khuôn mặt tái nhợt vì sợ hãi ra ngoài, lúc đi qua tôi, cậu cất cao giọng bằng tiếng Hán:

- Mau vào đi, đừng để Lữ tướng quân thất vọng!

Sau đó lại đổi sang tiếng Tochari, thì thầm:

- Anh ấy đã chờ đợi mười năm, hãy mang lại hạnh phúc cho anh ấy!

Gương mặt cậu ta hết sức thản nhiên, nhưng nỗi u buồn hắt lên trong đáy mắt. Tôi nhìn Pusyseda, lấy hết can đảm gạt đầu quyết liệt, rồi bước vào phòng. Cánh cửa cọt kẹt khép lại.

Tôi đưa mắt về phía góc khuất mà khi này Pusyseda định hướng ấy và nhận thấy một bóng dáng cao gầy đang thu mình ở đó. Hơi thở như ngừng lại, tôi không dám nhìn chàng. Rajiva, thời gian với em chỉ là chín tháng, nhưng với chàng đã là mười một năm thời gian. Chín tháng thương nhớ dày vò đã khiến em trở nên tàn tạ, héo úa. Vậy mà, chàng đã trải qua những đêm trường cô tịch trọng chốn kinh kệ đèn đài lạnh lẽo ấy suốt mười năm trời! Chàng đã phải chịu đựng nỗi cô đơn thăm thẳm ấy như thế nào? Nếu đổi lại, em là người phải đợi chờ trong mười năm ấy, có lẽ em không sống nổi. Tha lỗi cho em đã để chàng phải chờ đợi mỗi mòn như vậy. Tha lỗi cho em đã lựa chọn thời điểm này để đến với chàng trong cơ hội duy nhất này. Mong rằng đây chính là lúc chàng cần em nhất. Nếu có thể, em sẽ không ra đi nữa, hãy để em bù đắp cho chàng những mất mát đau khổ suốt mười năm đằng đẳng.

Tôi nín thở, khẽ bước đến bên chàng, chưa kịp thấy rõ dấu vết của tháng năm để lại trên khuôn mặt chàng ra sao mà trái tim đã thổn thức và quặn thắt. Không mảnh vải trên người, chàng ngồi bó gối, đầu cúi thấp, giống hệt tư thế của hài nhi trong bụng mẹ, nước da bánh mật lấp loáng dưới ánh sáng của ngọn đèn. Tôi đưa mắt tìm kiếm, căn phòng không có rèm cửa, không khăn trải bàn, trên giường không có chăn, không có thảm trải, không có bất cứ thứ gì có thể che thân. Tôi cười cay đắng, Lữ Quang quả là hiểm ác!

Tôi lôi trong ba lô ra một chiếc áo khoác, rồi lại gần chàng. Khắp người chàng tỏa ra hơi men nồng nặc, bên cạnh là hiện trường của một vụ ỏi mưa. Tôi ngồi xuống, choàng áo lên người chàng, làn da chàng bóng rát. Sự tiếp xúc khê khàng đó khiến chàng giật mình, ngẩng lên, đôi mắt màu xám nhạt như hai vực nước sâu hun hút ấy lúc này đang vắn lên những tia đỏ. Chàng gầy đi nhiều, gương mặt càng trở nên thon dài hơn, dưới cằm râu đâm lên lởm chởm, khuôn mặt chàng đỏ gay gắt như sắp bốc hỏa. Mười một năm trôi qua, nhưng chàng vẫn cuốn hút như ngày nào. Chỉ có điều, tháng năm vô tình đã in lên vầng trán chàng những nếp nhăn mờ ảo. Mấy ngày qua, chịu cảnh dày vò, o bế, chàng tiêu tụy, bờ phờ hơn, bờ môi tái xám, nứt nẻ. Vết máu khô dính trên khóe môi nứt vỡ, trông giống hệt một vết răng cắn chặt.

- Rajiva...

Càng nhìn chàng, lòng càng đau đớn như có ai vò xé. Chịu nhục mạ, chịu dày dọa thế này, người bình thường liệu ai có thể cầm cự được như chàng? Không phải chàng gắng sức để bản thân không phá giới, mà chàng đang ra sức bảo vệ đức tin của cả cuộc đời mình. Lữ Quang hành hạ chàng khổ sở như vậy, chỉ vì vụ cá cược nực cười đó ư?

Đôi mắt thất thần ngược nhìn tôi, rồi đột nhiên tròn mắt mở rộng, một tia sáng chiếu ra từ con ngươi màu xám nhạt ấy, vẻ ngờ ngàng rào đón khắp gương mặt tôi. Đôi môi nứt nẻ hé mở, khóe môi khẽ động đậy, mỏng và nhẹ như sự run rẩy của một chiếc lá khô trong gió.

- Là em, em đã trở về...

- Ngải... Tình...

Những thanh âm tắc nghẹn, run rẩy ấy phải gắng gượng lắm mới bật ra được, sau khi đôi mắt màu xám

nhặt đã vôn du hồi lâu trên khuôn mặt tôi. Nhưng ngay lập tức, khuôn mặt nóng bừng lộ vẻ xấu hổ, chàng khép chặt đôi vai lại, toàn thân run rẩy, quay đầu đi, giọng chất chứa nỗi buồn tủi, khổ sở:

- Đừng nhìn ta...

- Rajiva...

Trái tim tôi như tan nát! Một bậc cao tăng thanh cao nhường ấy lại phải chịu đựng sự sỉ nhục này, lòng nào có thể không xót xa!

- Đừng khóc...

Chàng quay đầu lại nhìn, cánh tay dài gầy guộc từ từ vươn ra như muốn vuốt ve khuôn mặt tôi, nhưng khi vừa chạm đến, cánh tay đã vội thu về, hai mắt chàng nhắm lại, tay phải nắm chặt chuỗi tràng hạt đã sờn bạc, cũ mèm, không còn nhận ra màu sắc lúc đầu nữa. Chàng lần tràng hạt tụng kinh, như thể tôi chỉ là không khí. Đó là chuỗi hạt tôi tặng chàng hơn hai mươi năm về trước. Bên tay trái chàng là chiếc vòng mã não màu đỏ, trong suốt, kể cả chiếc vòng ấy cũng đã được mười năm tuổi.

- Rajiva, chàng sao vậy?

Nhìn thấy thứ duy nhất trên người chàng là chuỗi hạt và chiếc vòng năm xưa, tôi cắn răng cố ngăn những giọt nước mắt cứ trực trào ra.

Mong muốn sinh ra ảo giác, là cái vốn dĩ không có thực. Dục vọng khiến người ta u mê, không có gì tồn tại trên cõi đời này cả.

Chàng vẫn nhắm chặt mắt, giọng như lạc đi khi đọc mấy câu kệ bằng tiếng Hán, rồi chàng lại tiếp tục tụng niệm.

Tôi đưa tay lau nước mắt, có lẽ chàng nghĩ tôi chỉ là ảo giác. Chàng vẫn ngồi yên trên nền nhà. Tuy có thảm trải, nhưng kể cả vào mùa hè, đêm ở ốc đảo vẫn rất lạnh. Tôi đứng lên, bước ra cửa, thấy Lữ Soạn và đám lính đang trò chuyện, hẳn vẫn chưa đi ư? Tôi lên tiếng yêu cầu một tấm chăn, Lữ Soạn cười vang, buông giọng ồm ồm:

- Không cần bất cứ thứ gì mà vẫn khiến hãn phá giới mới được!

Tôi sa sầm mặt mày, đòi thêm một cốc nước. Lữ Soạn sai người đi lấy, rồi quay ra hếch mắt nhìn tôi:

- Tranh thủ thời gian đi, ta còn phải về báo cáo với cha ta. Còn nữa, nhất thiết phải “làm” trên giường đấy!

Hắn hất hàm về phía khung cửa sổ, tôi đưa mắt nhìn theo, một lỗ hồng hình quả trám trên khung cửa sổ đang chiếu thẳng vào vị trí chiếc giường trong căn phòng. Bọn chúng thật vô nhân tính! Hắn muốn chứng kiến tận mắt thì mới yên lòng ư? Chúng coi đây là một trò đùa, là một trò cá cược bệnh hoạn ư?

Nỗi căm hờn khiến tôi chỉ muốn hất cả cốc nước vào mặt hắn, phải hít thở nhiều lần tôi mới lấy lại được sự bình tĩnh và trở lại căn phòng. Tiếng cười giễu cợt của hắn văng vẳng phía sau:

- Nếu không xong thì đến hầu ta nhé!

Tôi ghê tởm loại người này, chỉ muốn ngay lập tức hét vào mặt hắn kết cục thảm hại của hắn sau này!

- Rajiva, uống chút nước đi.

Tôi vừa khẽ gọi, vừa đặt cốc nước kề sát miệng chàng. Có lẽ vì quá khát, chàng không từ chối, cứ thế nghiêng đầu uống sạch cốc nước trên tay tôi. Tôi lấy khăn tay, lau những giọt nước vương trên vành môi chàng.

Chàng chăm chú nhìn chiếc khăn trên tay tôi. Tôi mỉm cười:

- Chàng còn nhớ chiếc khăn tay này không? Chàng đã tặng cho em đó. Chàng nói rằng không thấy em dùng khăn tay bao giờ, lấy tay lau miệng không vệ sinh chút nào. Chiếc khăn này em vẫn luôn giữ bên mình, chưa khi nào lấy ra dùng cả, vì thấy tiếc...

Đột nhiên tôi rơi vào lồng ngực nóng bỏng của chàng, tim chàng đập dữ dội bên tai tôi. Khuôn mặt nóng rực cọ sát trên cổ tôi, những đường gân trên cổ chàng nổi lên gập gập như đang gầy vào tim tôi. Tay chàng lồng vào tóc tôi, mơ hồ khẽ rên tên tôi.

Tôi ngã vào lòng chàng, vòng tay quen thuộc ấy bỗng chốc trở nên xa lạ. Làn da trần, nóng bỏng phủ lên gương mặt tôi, một đợt sóng khác thường lan toả toàn thân, tôi như đang bị thiêu đốt.

Chàng khẽ đẩy tôi ra một khoảng nhỏ, ánh mắt mê loạn sục sạo da diết gương mặt tôi. Tôi chưa kịp mở lời, thân thể chàng đã áp sát và hôn riết lấy tôi.

Nụ hôn của chàng không dịu dàng như trong hồi ức, mà hỗn hển tách môi tôi ra và gần như điên cuồng khuấy động. Hơi rượu nồng nặc trong miệng, trườn lên lưỡi tôi. Những sợi râu dày lờm chồm cọ lên má tôi ram ráp. Hơi thở của chàng càng lúc càng gấp gáp, chàng ghì mạnh tôi xuống nền nhà, toàn thân phủ lên mình tôi.

- Rajiva...

Tôi lấy cánh tay nhấn lại, thì thầm bên tai chàng:

- Chúng ta hãy lên giường.

Chàng dừng lại, dường như có chút tỉnh táo, buông cánh tay đang ghì lấy tôi ra, cắn mạnh vào vành môi đã nứt toác, một tia máu rỉ ra, nhuộm đỏ đôi môi vốn khô nẻ.

Lệ rơi chan hòa, chàng khổ sở nhẫn nhịn, gắng gượng kìm chế bản thân. Nếu còn cách khác, tôi sẽ tôn trọng ý nguyện của chàng. Nhưng đám người bên ngoài kia là những kẻ điên loạn, bọn họ nắm quyền sinh sát trong tay. Tôi và chàng chỉ là những kẻ yếu trong thời loạn này. Để sinh tồn, đêm nay, chúng tôi phải hoàn thành “nghĩ lễ trưởng thành” trước mắt kẻ khác.

Tôi gạt đi nước mắt, định thần lại, khoác lên người chàng chiếc áo dài đã rơi sang bên. Sau đó đặt tay chàng lên vai tôi, từng bước nặng nề dìu chàng đến chiếc giường ô nhục. Phật tổ, xin hãy thấu hiểu tấm lòng thành kính của đệ tử của Ngài, xin hãy thương xót chàng. Chàng kìm chế, nhẫn nhịn, đã làm được điều người thường không thể làm được. Bởi vậy, xin Ngài, hãy giáng tội lên con, con bằng lòng thay chàng hứng chịu mọi sự trừng phạt.

Cơ thể chàng trĩu nặng, toàn bộ trọng lượng của chàng gần như đè cả lên vai tôi. Chúng tôi cùng bước đi loạng choạng, ánh mắt không tìm được khe lướt trên người chàng, trái tim bỗng đập cuồng loạn. Dù đã cố nhẫn nhịn, dưới tác dụng của thuốc, chàng vẫn có ham muốn như những người đàn ông bình thường khác. Đó là bản năng của con người, bản năng mà ngay cả Phật tổ cũng không thể xóa bỏ được. Vậy thì, chỉ ít trong đêm nay, hãy để chàng làm một người đàn ông bình thường.

Chàng rã rời đổ xuống người tôi, vẫn cố cắn chặt môi, nhưng đôi mắt theo sát tôi từng giây từng phút, trong sâu thẳm đôi mắt ấy là khát khao cháy bỏng của một người đàn ông bình thường. Tôi hít một hơi sâu, đưa tay cởi áo. Hán phục rất đơn giản, chỉ cần mở hết các nút áo là bộ đồ nội y hiện đại của tôi đã phơi bày trước mặt chàng. Mặt nóng bừng, mũi lấm tấm mồ hôi, tôi dừng lại, không dám cởi tiếp nữa, vì tôi biết bên ngoài cửa sổ hình quả trám kia còn có rất nhiều con mắt tà ác đang hau háu dõi theo.

Tay phải chàng nắm chặt chuỗi tràng hạt, tôi muốn lấy ra, đặt lên kệ đầu giường, nhưng chàng không nói không rằng, xiết chặt tràng hạt. Tôi dụ giọng thuyết phục cũng chỉ có thể quần tràng hạt quanh cổ tay chàng.

Chàng nằm nghiêng, gần tôi trong gang tấc, đôi mắt màu tro nhạt lấp lánh, dục vọng dâng trào như làn sóng. Bàn tay nóng ran của chàng vuốt ve thân thể tôi, vụng về lướt nhanh một đường từ cổ tới ngực rồi xuống eo. Tôi vòng tay vít cổ chàng, liếm khước môi bị rách, cảm giác mẫn mẫn chui vào cuống lưỡi, chàng đau đớn khẽ rên lên thành tiếng, rồi đột ngột cúi đầu ngậm chặt lưỡi tôi. Thân hình mảnh khảnh của chàng che phủ thân thể tôi, hơi thở hỗn hển.

Hơi rượu trong miệng chàng rất khó chịu, không biết bọn họ đã ép chàng uống nhiều tới mức nào. Một người chưa từng chạm đến một giọt rượu như chàng, dưới tác động của men say và xuân dược còn có ý thức được rằng người chàng đang đối diện là tôi không? Tôi muốn tin rằng chàng vẫn giữ được dù chỉ là rất ít sự tỉnh táo, đủ để nhận ra sự tồn tại của tôi và vì có tôi nên chàng mới yên lòng chấm dứt chuỗi ngày chịu đựng khổ sở và để dục vọng phơi bày tự nhiên như vậy.

Tôi cười buồn, rút lại những ý nghĩ chua chát. Bây giờ là lúc nào mà tôi vẫn còn suy nghĩ những điều vẩn vơ như thế. Tôi cần nghĩ xem phải nhanh chóng tiến hành việc đó ra sao. Vì chỉ như thế, đám người ngoài kia mới buông tha cho chúng tôi, bằng không, những kẻ chẳng có chút tín ngưỡng gì ngoài kia có thể sẽ sử dụng nhiều thủ đoạn tàn bạo hơn nữa để dày vò chàng. Chàng đã gắng gượng suốt ba ngày rồi, cơ thể và tinh thần đều đã mệt mỏi, chàng cần được nghỉ ngơi.

Lịch sử chép rằng chàng đã phá giới, vậy tôi sẽ tình nguyện làm việc đó thay Aksayamati. Tình yêu vốn ích kỷ, thay đổi lịch sử thì đã sao? Tôi chỉ biết rằng tôi yêu chàng và tôi muốn được trở thành “đối tượng phá giới” của chàng. Sau này dù chàng có hối hận, tôi cũng cam lòng.

Ý nghĩ đó khiến tôi thêm can đảm, tôi đưa tay lên vuốt ve lưng chàng. Làn da chàng bóng mịn, trơn mượt. Di chuyển dần xuống dưới, cảm giác các cơ bắp của chàng đang căng dần lên trong lòng tay tôi. Chàng như đang gồng mình lên, mũi tên đã được căng trên dây cung, chàng muốn lao tới, nhưng lại không biết cách, gương mặt lộ vẻ bồn chồn, bối rối.

Bàn tay đã chạm đến quần lót của tôi, chàng gắng sức giật ra, nhưng tôi ngăn lại:

- Đừng vội, để em.

Sau khi trút bỏ quần lót, tay tôi ướt đẫm, không dám nhìn chàng, nhắm mắt lại, cầu mong chàng mau chóng kết thúc.

Cơ thể phơi trần hồi lâu đã thoáng chút tê lạnh, vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Tôi mở mắt ra, thấy chàng trong tư thế thân trên hơi chống lên, hơi thở gấp gấp, ánh mắt mê loạn, nhưng có vẻ chần chừ, khổ sở. Khen thay cho ý chí và sự kiên định của chàng, đó là điều mà không phải ai cũng làm được. Tới mức này mà ý chí vẫn ra sức đấu tranh với phản ứng sinh lý nguyên thủy. Tôi cắn môi, khẽ luồn tay xuống dưới. Má tôi bừng bừng, thì ra, vào những lúc như thế này, “chỗ đó” của đàn ông cương cứng và nóng bỏng như than.

Chàng rên rỉ, vẻ do dự đã hoàn toàn biến mất, ánh mắt bùng lên như lửa thiêu. Trong tư thế nửa quỳ giữa hai đùi tôi, chàng để tôi dẫn dắt vào nơi kín đáo nhất của cơ thể mình. Tôi nhắm mắt, để mặc bản năng của chàng hành sự. Khoảnh khắc chàng đi vào tôi, trời đất như quay cuồng, thân thể như bị tách thành hai mảnh. Tôi bật khóc, muốn nắm lấy cái gì đó cho bớt đau đớn, nhưng chỉ thấy dưới thân trơn ướt vì chiếc giường hoàn toàn trống trải, móng tay muốn bám chặt vào đâu cũng khó. Tôi chỉ biết cắn răng chịu đựng những đợt sóng nối tiếp nhau trôi đi.

Nghe tiếng tôi nức nở, chàng dừng lại, chống người lên nhìn tôi, lồng ngực phập phồng gấp gấp, mồ hôi trên trán chàng chảy dọc gương mặt thon dài, đọng lại nơi chiếc cằm nhọn lún phún râu, rồi nhỏ xuống ngực tôi. Đôi mắt vẫn tia đỏ của chàng vẫn như mê loạn, nhưng gương mặt lại thoáng vẻ ngại ngùng.

- Em không sao...

Tôi cố kìm không để nước mắt rơi, hòng ghen đặng, gượng gạo nở nụ cười ngây ngô của Ngải Tình. Những mong nụ cười quen thuộc ấy có thể lưu lại trong trí nhớ của chàng một chút ký ức ấm áp khi tỉnh lại vào ngày mai.

Chàng đã dừng lại không lâu sau đó, khoảnh khắc lên tới đỉnh điểm, giọng chàng rên lên khàn đặc:

- Ngải Tình...

Nước mắt ngưng đọng đã lâu, khóe mắt chẳng ngăn nổi nữa đã để từng giọt nặng nhọc rơi xuống gối, một cảm giác vừa ngọt ngào vừa xót xa xâm chiếm tim gan tôi. Thì ra chàng vẫn luôn nhớ đến tôi...

Tôi ngược nhìn bầu trời đêm qua giếng trời trên mái nhà, ngàn sao tỏa sáng lấp lánh, nhưng tôi lại thấy bầu trời như đang xoay vần, vật đổi sao dời, ngàn năm vút trôi và chúng tôi đang ở bên nhau, trong khoảnh khắc này. Tôi đã hoàn thành cuộc biến đổi, không phải từ một thiếu nữ thành một người đàn bà, mà quan trọng hơn, kể từ giây phút này, linh hồn của tôi sẽ gắn chặt với chàng mãi mãi, không rời không buông.

Chàng đang say trong giấc ngủ bình yên sau ba ngày bão tố. Tôi đưa tay vuốt nhẹ khuôn mặt gầy gầy xương xương của chàng, khẽ lùa các ngón tay vào hàng lông mày dài miên man của chàng, chạm đến đôi mắt sâu hun hút của chàng, đến chiếc mũi cao thanh tú của chàng, đến bờ môi ngọt ngào của chàng. Con người mà ngày đêm tôi mong nhớ ấy, đang ngon giấc bên cạnh tôi. Trước đây, dù có dùng cảm đến mấy, tôi cũng không dám tưởng tượng ra cảnh tượng này...

Tôi ngồi dậy mặc quần áo, phần thân dưới buốt xót và nóng rực như lửa đốt, mỗi cử động dù rất nhỏ cũng như có gai nhọn đâm vào da thịt. Vết máu trên chiếu đã khô, phía trong đùi trên của tôi vẫn còn dính vài vết máu đỏ tươi. Tôi nén đau, bước xuống giường, lê ra ngoài cửa. Mỗi bước đi đều kéo theo cơn đau buốt như xé gan xé ruột. Chả trách, hầu hết phụ nữ đều mô tả giống hệt nhau về lần đầu tiên của mình.

Đẩy cửa, lạnh lùng nhìn đám người đang cười đùa thô bỉ bên ngoài, tôi cất tiếng:

- Giờ thì có thể mang chăn cho tôi rồi chứ?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 43

Tôi ngồi bên giường lặng lẽ ngắm Rajiva.

Hôm qua là một ngày vô cùng mệt mỏi, nhưng tôi không sao ngon giấc vì có chàng nằm bên cạnh. Căn phòng không còn bất cứ thứ gì khác có thể ngả lưng nên tôi đành thu mình nằm cạnh chàng. Một đêm dài dằng dặc với những nỗi lo sợ mơ hồ, sợ xoay người sẽ khiến chàng tỉnh giấc, sợ vô tình chạm vào người chàng, sợ thức dậy muộn hơn chàng khiến chàng khó xử. Vì thế, tôi chỉ có thể nằm yên, không nhúc nhích, không động đậy, toàn thân tê dại, rã rời. Trời vừa hừng sáng tôi đã thức giấc, đi lại vận động trong căn phòng, nhưng cố gắng hết sức để không gây ra tiếng động.

Chàng đang say giấc, dù đã ba mươi lăm tuổi và không còn trẻ trung như mười một năm về trước, nhưng chàng vẫn rất thuần khiết, vẫn rất hấp dẫn. Chàng trẻ hơn rất nhiều so với những nam giới cùng tuổi khác ở thời đại này, có lẽ vì ngày này qua tháng khác, chàng chuyên tâm tu tâm dưỡng tính nơi cửa Phật. Những nếp nhăn mờ ảo trên vầng trán và khóe mắt càng tôn thêm vẻ đẹp trưởng thành, già dặn. Sau một đêm nghỉ ngơi, khí sắc của chàng đã khá lên rất nhiều, không còn nét tiêu tụy của ngày hôm qua nữa. Khóe môi thấp thoáng nụ cười, khiến cả khuôn mặt trở nên rạng rỡ, hình như, chàng đang mơ một giấc mơ đẹp.

Tôi cứ ngồi mãi như thế mê mải ngắm nhìn thần tượng của mình. Đã về trưa mà chàng vẫn say trong giấc ngủ, có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời chàng thức dậy muộn như vậy. Còn tôi, cơn buồn ngủ ập tới dữ dội, khiến tôi không sao kìm chế nổi, gục đầu xuống, thiếp đi.

Ai đó đang khẽ vuốt tóc tôi, tôi giật mình mở mắt, trái tim đập rộn ràng khi bắt gặp đôi mắt màu xám nhạt long lanh như hồ nước mùa thu ấy, đôi mắt đã xuất hiện không biết bao nhiêu lần trong từng đêm mơ của tôi ấy, đang ở rất gần.

- Chàng... tỉnh rồi ư...

Tôi vội đứng lên, hỏi chàng:

- Chàng có đói không? Em đã kêu họ mang đồ ăn tới...

Tôi cầm chiếc bát đặt ở đầu giường.

- Ôi, nguội cả rồi. Để em bảo người hâm nóng lại...

Tôi, ánh mắt ngập đầy thương nhớ. Điều đó quá đổi ngọt ngào, tôi khẽ gọi tên chàng:

- Rajiva...

- Quả là cứ sau mười năm, nàng sẽ quay lại.

Chàng vẫn nằm trên giường, khẽ nhắm mắt, tiếng thở dài thoáng qua, khóe môi khẽ rung động:

- Nàng trở về là tốt rồi...!

- Tôi lại gần chàng, ngồi xuống, áp tay chàng lên má tôi, mỉm cười:

- Vâng, em đã trở về...

Bàn tay chàng run rẩy cọ xát trên khuôn mặt tôi, từ từ dạo qua hai mắt, sống mũi, bờ môi, đáy mắt phờ phớt hơn qua mỗi dịch chuyển nhẹ nhàng. Rồi chàng đột nhiên bật dậy, giam chặt tôi vào lòng, cầm chàng đặt trên đỉnh đầu tôi, những sợi râu lúm phún cọ vào da đầu ram ráp, tôi muốn bật cười nhưng chỉ cười ra nước mắt.

- Phật tổ, Ngài thật từ tâm...

Giọng nói nghẹn ngào trôi bên tai tôi:

- Ngài đã đưa nàng trở về...

Chàng đỡ hai vai tôi, ánh mắt da diết nhìn tôi:

- Mười một năm rồi mà nàng không hề thay đổi...

- Có chứ, em đã hai mươi lăm tuổi rồi...

Tôi mỉm cười nhìn chàng, sống mũi cay cay.

- Một năm trên trời bằng mười năm dưới hạ giới ư?

Chàng vuốt nhẹ mái tóc tôi, động tác êm dịu như nâng niu một vật báu.

- Lần đầu gặp nàng, nàng hơn ta mười tuổi. Lần thứ hai gặp nàng, nàng bằng tuổi ta. Bây giờ, ta đã hơn nàng mười tuổi.

Bàn tay chàng nhẹ nhàng vuốt ve hai má tôi, ánh mắt dịu dàng:

- Ngài Tình, nàng có biết con số “mười” ấy chính là biểu trưng của định mệnh trong cõi u minh không?...

Tôi cười, đúng vậy, ông trời đã sắp đặt mọi thứ, phải không? Nhìn khuôn ngực để trần của chàng, bất giác nhớ lại chuyện đêm qua, mặt tôi đột nhiên nóng bừng như phát sốt, ngượng ngập nói với chàng:

- À... chàng lau người đi rồi dậy ăn cơm... Chắc chàng nhức đầu lắm phải không? Em đã kêu người nấu canh giã rượu cho chàng rồi...

Tờ mờ sáng tôi đã kêu người mang nước vào và lạng lẽ lau rửa sạch sẽ. Tôi cũng muốn giúp chàng, nhưng sợ làm chàng thức giấc, vả lại, tôi cũng không đủ can đảm để làm việc đó. Mặc dù mồ hôi đầm đìa trên người chàng, lại thêm mùi rượu nồng nặc suốt ba ngày ba đêm, quả thực rất khó ngủ.

Nghe vậy, chàng giật mình, rời tôi ra. Tắm chăn được gạt sang một bên, để lộ vết máu đã khô trên mặt chiếu. Không may nghĩ đến tình trạng của bản thân, chàng kéo vạt cánh tay phải của tôi ra trước mặt, vén tay áo, quan sát khuỷu tay tôi. Sau khi phẫu thuật, vết thương hầu như đã biến mất, chỉ lưu lại những

dấu vết rất nhỏ.

- Thần Phật trên trời quả nhiên có sức mạnh siêu phàm, tay nàng đã hoàn toàn lành lặn.

Chàng ngược lên nhìn tôi, đôi mày nhíu lại, vẻ băn khoăn:

- Vậy thì nàng lại bị thương ở chỗ nào?

Bây giờ tôi mới hiểu chàng đang nói về vết máu kia. Tôi ngượng ngùng giải thích:

- Em không bị thương, cái đó... là... lần đầu của phụ nữ...

Tôi chưa bao giờ cảm thấy xấu hổ như vậy khi đứng trước mặt chàng.

- Tóm lại, em không sao cả, chàng đừng lo...

- Lần đầu ư?

Vẻ băn khoăn ngày càng hiện rõ trên gương mặt chàng. Tôi bỗng cảm thấy hụt hẫng, lẽ nào chàng không nhớ gì cả ư?

Không muốn nghĩ nhiều về vấn đề này, phải làm việc gì đó mới được. Tôi đứng lên, định đi múc nước, nhưng cử động hơi mạnh khiến vết thương ở phần thân dưới nhói buốt. Tôi buột miệng xuýt xoa.

- Rốt cuộc là đau ở đâu?

Chàng vội kéo tôi lại, đôi mắt trong veo ấy chà xát khắp người tôi.

- Em không sao mà!

Tôi khẽ kéo tay chàng ra, nên đau, lê ra ngoài bưng chậu nước vào phòng, chiếc khăn mặt tôi đặt trong chậu là sản phẩm của thế kỷ XXI, vì khăn vải của thời đại này quá ư thô ráp. Tôi vắt kiệt nước, ngượng ngùng đưa cho chàng:

- Chàng lau người đi.

Chàng không đón lấy, mà lẳng lặng kéo chăn ra nhìn, khuôn mặt chàng đột nhiên đỏ bừng như mặt trời mùa hạ. Chàng bỗng trở nên thất thần, một lúc sau mới quay đầu lại hỏi tôi:

- Ta đã khiến nàng bị đau phải không?

Tôi vừa giận vừa buồn cười. Con người tuyệt đỉnh thông minh ấy sao lại có thể khù khờ trong chuyện này như vậy? Tôi phải giải thích thế nào với chàng đây?

- Không phải chàng làm em đau, em tự nguyện mà!

Chàng bần thần hồi lâu, đột nhiên quay lại nhìn tôi, vẻ mặt nghiêm trọng:

- Ngái Tình, nàng trở về khi nào? Vì sao nàng tới được đây?

- Hôm qua.

Tôi nghĩ nên nói hết sự tình với chàng.

- Tối qua Pusyseda đưa em tới gặp Lữ Quang để thuyết phục ông ta đã đồng ý trao đổi em và Aksayamati...

Chàng như run lên, sắc mặt tái đi, giọng nói nhẹ như gió:

- Tối qua, ta đã gặp nàng thật ư?

Tôi gật đầu.

- Thì ra không phải là mơ... Trách ta cứ có cảm giác giấc mơ ấy sao mà hết như thực vậy.

Chàng lại gần tôi, định nói gì đó, nhưng không thốt ra lời.

- Ta... đã... phá giới thật ư?

- Rajiva, chính em là người đã mê hoặc chàng.

Tôi cắn môi, khẽ nắm tay chàng.

- Phật tử sẽ hiểu sự thành tâm của chàng. Chàng đã kiên cường chống chọi suốt ba ngày, đó là điều mà không một người bình thường nào có thể làm được. Bọn chúng còn ép chàng uống rượu đã bỏ xuân dược vào. Thế nên, xin chàng đừng nghĩ ngợi về chuyện xảy ra đêm qua nữa, đừng tự trách mình, chàng không có lỗi gì cả...

Rajiva cúi đầu thỉnh lặng, bàn tay nắm chặt tấm chăn đang run lên bần bật. Tôi biết trong phút chốc, chàng không thể chấp nhận sự thực này, nên chỉ biết thở dài, đặt chậu nước và quần áo lên tủ.

- Em ra ngoài một lát, chàng lau người và thay quần áo đi.

Đó là một bộ đồ lụa phổ biến mà bọn người ngoài kia trao cho tôi, bọn họ không chịu mang y phục của tăng sĩ tới.

- Không tìm được y phục của tăng sĩ nên chàng chịu khó mặc bộ đồ này vậy.

Tôi bưng khay đồ ăn đã nguội ra ngoài.

Luôn luôn có người canh giữ ngoài cửa, tôi kêu bọn họ mang đồ ăn đi hâm nóng lại. Bọn họ không gây khó dễ, tỏ ra khá giữ lễ với tôi, yêu cầu thứ gì là mang đến thứ đó, chỉ không cho phép tôi đi lại tự do. Ánh nắng rực rỡ chiếu rọi cung điện, không thể tin nổi, dưới bầu trời xanh trong nhường này lại xảy ra cuộc chiến tranh khốc liệt và cảnh tượng loạn ly đẫm nước mắt. Nếu không có cuộc chiến tranh này, có lẽ Rajiva cũng chỉ là một hạt cát nhỏ giữa dòng sông lịch sử, sẽ không có một đại pháp sư tiếng tăm lừng lẫy, lưu danh sử sách. Nhưng để có được danh tiếng ấy, chàng đã đánh đổi cả một đời khổ nạn, không biết, như thế là may mắn hay bất hạnh?

Khi tôi mang canh thịt và bánh nướng đã hâm nóng vào phòng thì chàng đã mặc lên mình bộ đồ của dân

thường và ngồi thiền tụng kinh. Thân hình cao lớn, chỉ khoác lên mình chiếc áo ngắn chít eo đặc trưng của đàn ông Khâu Từ trông đã rất nam tính rồi. Không tính đến cái đầu trọc lốc, nhìn từ phía sau vẫn có thể dùng từ “đẹp trai ngời ngời” để miêu tả về chàng.

Tôi đặt khay đồ ăn lên bàn, nhìn chậu nước chuyển màu, biết là chàng đã lau rửa sạch sẽ. Gọi chàng tới ăn cơm, nhưng chàng không đáp lại, vẫn miệt mài tụng kinh. Không muốn làm phiền chàng, tôi ngồi yên lặng chờ đợi.

Nhưng chàng đã tụng niệm gần hai giờ đồng hồ liên tục, không hề ngơi nghỉ. Càng lúc tôi càng buồn bã nhận ra rằng, không phải chàng đang giữ nếp tụng kinh buổi sáng, mà là đang tự trừng phạt. Chàng định sẽ tiếp tục tụng niệm đến bao giờ nữa?

Không kìm chế nổi, tôi kéo tay chàng, cầu khẩn:

- Rajiva, xin chàng đừng tụng kinh nữa. Là lỗi của em, chính em đã mê hoặc chàng. Kẻ dụ dỗ người tu hành phạm giới mới là kẻ có tội lớn nhất. Xin hãy để mình em gánh chịu tội nghiệt này, chàng không có lỗi gì cả.

Chàng mở mắt, nhìn tôi ai oán, khẽ lắc đầu, kéo tay tôi ra, tiếp tục lầm rầm tụng niệm.

Nhìn quanh căn phòng, thấy một chiếc phát trần cắm trong chiếc bình, tôi đi lấy, mang lại gần chàng.

- Rajiva, nếu chàng nghĩ rằng đã phạm phải tội lỗi tày trời, em có thể giúp chàng. Con người ở phương tây xa xôi tin theo một thứ tôn giáo. Tôn giáo ấy cho rằng, tội phá giới có thể được giảm nhẹ nếu người mắc tội tự quất roi lên người mình. Nỗi đau thể xác sẽ giúp thuyên giảm nỗi đau tinh thần và như thế sẽ nhận được sự tha thứ của đấng tối cao.

Tôi ngồi xuống trước mặt chàng, khẽ hỏi:

- Chàng muốn thử không?

Ki- tô giáo rất thịnh hành phương pháp tự trừng phạt này. Giáo hội không ngừng nhồi nhét vào đầu các con chiên cảm giác tội lỗi về nhu cầu tình dục và nhấn mạnh, tình dục làm ô uế linh hồn con người và khiến họ không thể lên được thiên đàng. Bởi vậy, những người căm ghét hoặc sợ hãi việc hành lạc, bao gồm cả các tu sĩ nam và nữ đều chuộc tội bằng cách tự quất roi vào người, họ làm vậy, những mong dùng đau đớn của kiếp này đổi lấy hạnh phúc của kiếp sau. Trong thời gian bệnh dịch hạch hoành hành khắp châu Âu, người ta đã tổ chức những đoàn người hành xác, cả một thôn làng hoặc thị trấn cùng diễu hành qua khắp các nẻo đường, rồi tập trung tại một nơi công cộng, sau đó họ bắt đầu tự quất roi vào lưng mình, cho đến khi máu tươi chảy ra.

Chàng nhìn tôi, vẻ đau khổ tột cùng, lặng lẽ buông áo trễ xuống thắt lưng, rồi nhắm mắt lại, tiếp tục tụng kinh.

Tôi đứng ra sau lưng chàng, cầm ngược cây phát trần, hít một hơi thật sâu, giữ chặt tay, cắn răng vụt thật mạnh. Một âm thanh rùng rợn vang lên trong không gian, chàng rùng mình kinh ngạc, một vệt dài màu đỏ hằn lên rõ rệt trên lưng chàng. Tôi cắn chặt răng, quay cán phát trần lại, ra sức vụt vào lưng mình. Cơn đau buốt truyền đến não bộ, kích thích nước mắt xô nhau ra quanh viền mắt.

- Nàng làm gì vậy?

Cây phát trần bị giăng lấy, tôi ngã vào lòng chàng, trong đôi mắt ngấn lệ, tôi nhìn thấy nỗi kinh ngạc và xót thương của chàng.

- Chàng muốn trừng phạt bản thân, em sẽ cùng chàng hứng chịu. Chàng không thiết ăn uống, em sẽ cùng chàng tuyệt thực. Nếu chàng không thể chấp nhận thân phận của em, em có thể xuống tóc làm ni cô.

Những tiếng nước nở, nghẹn đắng nơi cuống họng, tôi dừng lại lấy hơi:

- Nhưng, Rajiva, lần này, dù có thế nào em cũng sẽ không ra đi. Dù phải đối mặt với bao nhiêu phong ba bão tố, hãy để em ở bên chàng, cùng chàng vượt qua, được không?

Chàng xiết tôi chặt hơn, tôi vòng tay qua ôm riết lấy chàng. Nếu có thể nhờ vòng tay ôm riết ấy để được hòa tan vào lồng ngực của chàng, để hai người hợp lại thành một thì hạnh phúc biết bao. Gối đầu lên bờ vai để trần của chàng, những giọt nước mắt chảy xuống lăn roi đỏ in trên lưng chàng. Khuôn ngực chàng rung động mãnh liệt, nước mắt chàng thấm ướt vai áo tôi. Không biết đây là lần thứ bao nhiêu chúng tôi khóc trong vòng tay nhau? Em không đành lòng thấy chàng khóc...

- Ngải Tình, ta không trừng phạt bản thân vì đã phá giới. Thân xác, chỉ là lớp vỏ bọc bên ngoài. Giáo lý Phật giáo Đại Thừa không quy định ngặt nghèo về chuyện đó. Huống hồ, lần này là do ta bị ép buộc. Nhưng ta phải hối lỗi với Phật tổ, và trái tim ta đã “phá giới” theo thân xác ta rồi...

Chàng khẽ đẩy tôi ra, những ngón tay nhẹ nhàng lướt trên má tôi, nỗi đau khổ phủ một màu ảm đạm lên gương mặt thanh tú.

- Không đúng. Trái tim ta không phải phá giới từ đêm qua, mà mười một năm trước, hai mươi năm trước đã phá giới rồi. Thuở thiếu thời gặp nàng, trái tim ta đã khôn nguôi thốn thức. Sau khi nàng ra đi, ta không hiểu vì sao mình lại lặng lẽ phác họa chân dung nàng, hết bức này đến bức khác. Rồi khi ngắm nhìn tượng Phật lại tưởng tượng ra gương mặt của nàng, thì ta biết mình đã sa vào lưới tình, chẳng thể thoát thân. Ái dục vốn là trở ngại lớn nhất đối với người tu hành. Ta vô cùng sợ hãi, nên mỗi lần nghĩ tới nàng là ta lại tụng kinh để sám hối. Nhưng khi nàng trở về, niềm vui được ở bên nàng lớn hơn cả việc nghiên cứu, tìm hiểu giáo lý Phật pháp và việc tụng niệm đã không thể giúp ta trừ bỏ những chướng ngại trong lòng được nữa. Sau khi hôn nàng, ta hiểu rằng mình đã không thể rời bỏ ái dục...

Từng giọt lệ long lanh kết đọng trên khóe mắt chàng, nặng nhọc lăn dài trên gò má.

- Mười một năm trước, không được gặp nàng lần cuối, ngày hôm đó, ta đã ngồi thiền trong phòng nàng ba ngày. Sau ba ngày, ta hiểu ra một điều: Nếu đã không thể quên được nàng, chỉ bằng ta biến nỗi nhớ nàng thành sự tu tập mỗi ngày. Nhờ vậy, tâm hồn ta bình lặng trở lại, ta chuyên tâm vào việc tu hành. Nếu mười năm sau nàng không quay về, ta sẽ thực hiện nguyện vọng của nàng, đến Trung Nguyên truyền bá Phật pháp. Nhưng đúng lúc ta chuẩn bị khởi hành đến đất Hán, thì Khâu Từ gặp phải kiếp nạn và ta phải chịu sự sỉ nhục này.

Chàng ngừng lại một lát, lấy hơi và tiếp tục:

- Ba ngày bị giam cầm, ta vẫn một lòng hướng Phật, tâm thanh tịnh như nước, xem mỹ nữ trước mắt như không khí. Nhưng sau khi phá tủy giới, thì trước mắt ta, trong tâm tưởng ta lại luôn hiện lên hình bóng nàng. Không phải ta không nhớ chuyện gì xảy ra đêm qua, mà là ta không dám thừa nhận. Tuy chỉ là những

cảm giác mơ hồ, nhưng ta vẫn nhớ rõ khoảnh khắc ta có được niềm hoan lạc không thể diễn tả bằng lời. Bởi vậy, ta đã cố thuyết phục bản thân, rằng đó chẳng qua là một giấc mơ bí mật, một giấc mơ mà ta vẫn thường mơ. Nhưng nàng lại cho ta biết mọi thứ diễn ra trong giấc mơ đó đều là thật...

Chàng ngẩng đầu hít một hơi dài, những đường gân trên cổ giật giật. Một lát, chàng cúi xuống nhìn tôi, rồi ảo não lắc đầu, những hạt nước mắt to tròn long lanh như những hạt ngọc đổ liên hồi xuống áo chàng.

- Khi này biết ta đã có quan hệ... vợ chồng với nàng... Nếu không phải là do Lữ Quang sắp bày, ép buộc, Rajiva sao dám “làm vậy” với nàng! Thế nên, cảm xúc đầu tiên đến với ta khi biết tin đó, không phải là sấm hối, mà là niềm vui vô bờ tựa mạch nước ngầm len lỏi trong tim. Ta đã vô cùng hoảng sợ và hổ thẹn khi mình có ý nghĩ đó. Mấy mươi năm tu hành vẫn chẳng thể giúp ta chống lại khát khao yêu đương với nàng. Tội lỗi này, dù có đọc bao nhiêu kinh văn đi nữa cũng không thể xóa bỏ. Ta không xứng là đệ tử nhà Phật... Ta nhớ đến lời nói của vị cao tăng mà ta gặp hồi nhỏ: Nếu không tuân thủ giới luật một cách nghiêm khắc, ngày sau sẽ chỉ có thể là một pháp sư thông minh, sáng láng không hơn không kém. Khi này, vừa tụng kinh ta vừa nghĩ về điều này và không khỏi đau đớn. Ta đã phá giới vào đúng năm ba mươi lăm tuổi, lẽ nào ý trời đã định, kiếp này Rajiva chỉ có thể trở thành một pháp sư thông minh, sáng láng, mà chẳng thể làm nên nghiệp lớn ư?

Tôi đã khóc đến mềm cả tim gan, chưa bao giờ chàng thổ lộ với tôi nhiều đến vậy, mà mỗi câu mỗi tiếng thốt ra đều đau đớn đến xé lòng.

- Xin lỗi chàng, em đã phá vỡ thế giới tĩnh tâm thiền định của chàng, đã khiến chàng khó xử. Nếu chàng muốn, em sẽ ra đi.

- Không kịp nữa rồi...

Chàng run rẩy hôn tôi, vị mặn chát nồng đượm nơi đầu lưỡi, không biết là nước mắt của chàng hay của tôi.

- Nàng đã quay về thì sao ta có thể để nàng ra đi, để lại phải khổ sở chờ đợi mười năm nữa... Ngải Tình, một roi nàng tự quất vào người mình đã khiến ta bừng tỉnh. Nàng sẵn sàng san sẻ đau khổ với ta, bằng lòng cùng ta vượt qua phong ba bão tố, lẽ nào Rajiva không dám thừa nhận tình cảm với nàng suốt hai mươi năm qua? Ta chỉ biết tự trách mình vì đã phá giới, vì không thể trở thành một bậc danh sư, mà quên rằng nỗi đau khổ mà nàng phải chịu đựng lớn hơn ta gấp bội phần. Nàng đã trở về khi ta cần có nàng nhất. Đêm qua nàng đã dùng tấm thân trinh trắng của mình giải cứu ta khỏi sự đày ải ấy. Tình yêu cao cả đó, ta biết lấy gì báo đáp. Ta quyết không để nàng lại tiếp tục phải chịu dày vò, đau khổ nữa. Nỗi nhớ nhung vò xé tâm can mười năm lại mười năm mòn mỏi, vò vố ấy, ta không muốn phải chịu đựng thêm nữa. Trở thành bậc danh sư, đạt đến đỉnh cao tu dưỡng, nhập Niết Bàn thì sao chứ, không có nàng ở bên, ta cũng chỉ như một thân xác vô cảm, không có linh hồn mà thôi. Đời sống ấy có gì đáng sống đâu!

Chàng rời khỏi bờ vai tôi, nhẹ nhàng lau nước mắt cho tôi, nâng cằm tôi lên, để ánh mắt lạ kỳ của chàng phủ lên gương mặt tôi:

- Có nàng ở bên, ta cam tâm tình nguyện bị đẩy xuống tầng địa ngục sâu nhất – địa ngục vô gián.

- Chàng đừng quên, luôn có em bên chàng...

Mười ngón tay đan vào nhau, chúng tôi ôm nhau và hôn nhau mãi miết, hôn cho nhau cạn những giọt lệ

trần mi, nhưng những nụ hôn ngọt ngào ấm áp ấy chỉ càng khiến những dòng nước mắt tuôn trào. Cuộc đời còn mấy lần mười năm nữa để uống phí? Bắt đầu từ bây giờ, chúng tôi sẽ trân trọng mỗi giây mỗi phút...

Không biết chúng tôi đã khóc với nhau bao lâu.

Rồi chàng đột ngột buông tôi ra, ngẩng đầu thở dài:

- Chàng sao vậy?

- Không ngờ sau khi cời bỏ được nỗi day dứt quặng chặt trong tim suốt hai mươi năm qua lại khiến ta đau đầu đến vậy?

Tôi bật cười:

- Đó là vì chàng bị ép uống rượu.

Tôi đưa bát canh đặt trên tủ cho chàng.

- Đây là canh già rượu, chàng uống ngay lúc đầu thì đã không sao cả.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 44

Rajiva kinh ngạc nhìn chiếc dao cạo râu Gillette trên tay tôi. Khi đi dạo phố với bạn bè và thấy họ mua tặng bạn trai mình, trong phút xúc động tôi đã mua nó. Cứ ngỡ sẽ chẳng còn cơ hội để tặng Rajiva. Lẽ ra phải có kem bôi đi kèm với bộ dao cạo râu này, nhưng vì sợ nhiễm phóng xạ, tôi đã không mang theo.

Cố nhiên là Rajiva không biết sử dụng. Tôi để chàng ngồi xuống, thấm nước ấm vào khăn mặt rồi đắp lên cằm chàng để những sợi râu trở nên mềm hơn. Tôi dẫn chàng ngửa cổ lên và không được động đậy, sau đó nhẹ nhàng kéo chiếc dao cạo lướt trên cằm chàng. Tôi đã học được “ngón nghề” này từ từ các chuyên gia nam ở khu vực thực nghiệm. Chàng nhìn tôi chăm chú, bóng tôi in trong đáy mắt sâu hun hút của chàng, tim đập rộn ràng. Làn da của chàng trơn mượt, mỗi lần chạm vào, tâm trí tôi bỗng trở nên bồn chồn. Sợ thiếu tập trung sẽ khiến chàng bị thương, tôi cố gắng định thần lại, giữ cho bàn tay vững vàng, xử lý gọn gàng đám râu ria mọc lởm chởm lâu ngày.

Sau khi cạo rửa xong xuôi, khuôn mặt chàng sáng sủa hẳn lên. Khi tâm trí tôi còn đang mê mẩn với vẻ thanh tú của gương mặt chàng thì trống bụng bỗng đổ liên hồi. Đã ba giờ chiều và tôi chưa có một hạt cơm nào trong bụng từ tối qua đến giờ. Tôi đỏ mặt xấu hổ, nhưng chàng đã nắm tay tôi, cười dịu dàng:

- Chúng ta ăn cơm thôi...

Chúng tôi ngồi đối diện nhau, cơm canh đã nguội ngắt nhưng tôi vẫn thấy ngon miệng lạ thường. Tôi vừa ăn vừa nhìn chàng, nụ cười ngây ngô không lúc nào tắt trên môi. Chàng mỉm cười rạng rỡ đáp lại, mười năm sương gió để lại vết dấu trên khóe mắt và vầng trán chàng, khi chàng cười, những nếp nhăn càng hiện rõ, tôi ước gì mình có thể xóa đi những dấu hiệu mỗi mòn của tuổi tác, tháng năm ấy. Tôi không muốn lại phải trải nghiệm mười năm đằng đằng của chàng bằng vài tháng ngắn ngủi của mình nữa, lần này, tôi muốn được cùng chàng đi trọn con đường đời.

- Còn đau không?

Xong bữa, chàng nhẹ nhàng vuốt ve vết thương trên lưng tôi, vẻ xót xa dâng lên trong mắt. Tôi lắc đầu, nếu không nhờ một roi ấy, có lẽ chàng chưa thể bước ra khỏi những trần trở nội tâm. Vì vậy, tôi không hề thấy đau.

Gương mặt chàng bỗng đỏ bừng, chàng cúi đầu khẽ hỏi:

- Để ta xem được không?

Tôi sững người, mặt mũi nóng ran, một xúc cảm kỳ lạ len lỏi trong tim. Do dự một lát, vẫn thấy chàng nhìn tôi chăm chú, tôi xoay người ngồi xếp bằng trên nền nhà, vén mái tóc sang một bên, thả áo xuống thắt lưng.

Chàng ngồi phía sau, nhìn hoài mà không lên tiếng. Tôi cảm thấy vô cùng bối rối khi phơi làn da trần trước mặt chàng, chỉ muốn nhanh chóng kéo váy lên, nhưng bàn tay chàng đã nhẹ nhàng giữ lại.

Chợt một cảm giác lành lạnh, chộn rộn nơi sống lưng, là bàn tay chàng đang dịu dàng lướt trên vết roi quất ấy. Theo sau đó là đường môi ướm át nhưng ấm nồng của chàng gắn trên lưng tôi, từ đầu đến cuối vết thương, nụ hôn dài miên man ấy khiến toàn thân tôi rung động.

- Ngải Tình...

Bờ môi chàng kéo riết đến vành tai tôi, giọng nói trầm ấm, mê hồn cất lên:

- Ta sẽ không để nàng bị thương nữa.

Không gian quanh tôi tràn ngập dư vị nồng nàn, tôi bỗng cảm thấy căng thẳng, mồ hôi lấm tấm trên cánh mũi.

Cánh cửa phòng đột nhiên bật mở, tôi giật mình, vội vàng chỉnh lại y phục. Chúng tôi đã quên mất nơi này vốn là một nhà giam và người khác có thể ra vào bất cứ lúc nào. Nhưng thân hình cao lớn của Rajiva đã che chắn cho tôi.

Tên lính gác cửa người Đê thò đầu vào bấm báo:

- Pháp sư, Lữ tướng quân mời ngài đến gặp.

Lữ Quang không nói muốn gặp tôi, nhưng vì lo lắng cho Rajiva, tôi chủ động đi theo chàng. Vẫn là đại điện to rộng ngày hôm qua, vẫn là đám con cháu bất nghĩa đang đứng vây quanh ông ta.

- Pháp sư, hương vị của đêm qua không tồi chứ? Thằng con ta đã tận mắt chứng kiến khoảnh khắc thăng hoa của ngài.

Lữ Quang cất tiếng cười thỏa mãn, không giấu diếm, hẳn có vẻ rất hài lòng.

- Làm người thì nên tận hưởng niềm hoan lạc ấy, tụng kinh niệm Phật nhiều có gì vui thú đâu! Nếu ta không ra sức tác hợp, e là kiếp này pháp sư chẳng thể được thưởng thức mùi vị của niềm vui sướng tột độ ấy!

Vốn đã có sự chuẩn bị từ trước, rằng đến gặp ông ta là để nghe những lời nhục mạ chẳng kiêng nể gì ai, nhưng khi những lời ấy vang lên bên tai mình, tôi có cảm giác ghê tởm như ăn phải ruồi nhặng. Tôi lên quan sát Rajiva, mặt chàng hơi biến sắc, nhưng dáng vẻ vẫn đạo mạo, điềm tĩnh. Tôi ngậm ngùi nuốt giận, ai bảo chúng tôi là những kẻ yếu thế cơ chứ!

Lữ Quang đưa ánh mắt cú vọ sang phía tôi:

- Thì ra pháp sư cũng giống ta, chỉ thích những thiếu nữ yêu kiều, duyên dáng người Hán. Trong phủ đệ của ta ở Trường An đã thu nạp không ít phụ nữ Hán, ngày sau có dịp đến Trường An, ta nhất định sẽ tặng ngài vài nàng.

Rajiva vẫn lặng thinh không đáp, môi mím chặt, lưng vươn thẳng. Tuy khoác trên mình bộ y phục dân dã, nhưng vẻ ung dung, tĩnh tại trong mắt chàng, khí chất thanh cao, thoát tục của chàng khiến cho một kẻ thô thiển, kệch cỡm như Lữ Quang trở nên nhỏ bé hơn vài phần.

Thấy Rajiva lặng yên không đáp hồi lâu, chùng như bức tức, Lữ Quang đằng hắng vài tiếng:

- Một ngày tới pháp sư cứ an tâm nghỉ ngơi trong cung, ta sẽ cho người đến hầu hạ pháp sư chu đáo.

Rồi ông ta lại giả bộ tử tế, quan tâm:

- Pháp sư có thiếu thốn gì không?

Rajiva khẽ cúi người, hai tay chắp lại, điềm tĩnh đáp lời:

- Tôi rời chùa đã lâu, lòng đầy lo lắng. Nếu tướng quân cho tôi trở về chùa Tsio – li hoặc chùa Cakra thì tôi rất cảm ơn.

- Pháp sư không cần phải vội, ta còn rất nhiều vấn đề về Phật pháp muốn thỉnh giáo Pháp sư mà!

- Những vấn đề Phật pháp của ngài, tôi đây không đủ sức giải đáp.

Rajiva tỏ ra cương quyết không nhượng bộ:

- Tôi là người xuất gia, không màng thế sự. Tướng quân giam giữ tôi cũng chỉ có thể ép tôi phá đi thân giới, tẩm lòng hướng Phật của tôi, ngài chẳng thể lay động được. Những điều tướng quân kỳ vọng ở tôi, e là tôi chẳng thể giúp gì cho ngài, mong ngài sớm từ bỏ ý định đó đi.

Tôi cảm thấy hết sức băn khoăn, lẽ nào Lữ Quang ép buộc Rajiva phá giới chỉ vì một vụ cá cược? Nhưng tôi nhanh chóng xua đi mối nghi ngờ đó, để ngẩng lên nháy mắt với Rajiva, ra hiệu cho chàng đừng kích động Lữ Quang.

Ông ta quả nhiên nổi trận lôi đình, gầm rít lên những tiếng ghê rợn:

- Người giỏi lắm! ...

Nhưng Lữ Soạn đã kịp kìm ông ta lại. Hắn thì thầm nhỏ to vài câu gì đó vào tai Lữ Quang, sắc mặt ông ta trở nên thâm hiểm khó đoán, lấy hơi một hồi lâu ông ta mới giữ được bình tĩnh.

- Một ngày qua chắc pháp sư đã thấm mệt, ngài nghỉ ngơi đi.

Giọng nói của ông ta không có vẻ gì là thân thiện, tử tế.

Đêm qua pháp sư đã giúp ta thắng cược, giành được các mỹ nữ ở hậu cung Khâu Từ, lát nữa ta sẽ chọn vài cô xinh đẹp, mỹ miều để tặng pháp sư.

Rajiva liếc sang tôi, rồi quay ra cung kính nói:

- Tướng quân khỏi cần nhọc lòng, Rajiva tu hành đã nhiều năm, nội tâm trong sạch, lòng ít ham muốn, tôi không cần mỹ nữ nào nữa cả.

Chàng ngừng một lát, nói tiếp:

- Mong tướng quân đoái thương những người phụ nữ đó!

Lữ Quang cười ha hả:

- Pháp sư quả là người giàu lòng từ bi.

Rồi quay sang nhìn tôi.

- Thiếu nữ người Hán ở Khâu Từ không có nhiều, chờ khi ta tìm được nàng nào ưng mắt, sẽ tặng cho pháp sư.

Rajiva làm mặt nghiêm nghị, lặng thinh không đáp.

- Rajiva, Lữ Quang đã thắng cuộc, vì sao vẫn muốn giam giữ chàng? Ông ta muốn gì ở chàng?

Lựa lúc không có ai, tôi vội hỏi chàng câu hỏi quanh quẩn mãi trong đầu kể từ lúc gặp Lữ Quang đến khi trở về căn phòng giam giữ chúng tôi lúc trước.

- Ngài Tình, nàng có biết thất bại thảm hại của nước Tần trong cuộc đại chiến với nước Tấn không?

Tôi biết chứ và tôi tin hầu hết người Trung Quốc đều thuộc lòng lịch sử về trận chiến đó. Đêm trước cuộc chiến, Phù Kiên vẫn còn là một bậc quân vương thành công nhất trong thời kỳ Thập lục quốc. Luận về cương vực, về cơ bản, lần đầu tiên Phù Kiên đã thống nhất toàn miền bắc Trung Quốc (lãnh thổ rộng lớn hơn thời kỳ của Thạch Lặc rất nhiều). Luật về phẩm cách, có thể xem Phù Kiên là một vị vua nhân từ hiếm có trong thời đại loạn (mà hầu hết các đấng quân vương đều là hôn quân). Luận về chính sách dân tộc, trong thời kỳ “không chung dòng tộc, ắt sinh khác lòng”, phương châm của ông hết sức tiến bộ: hòa hợp dân tộc, không giết hại lẫn nhau. Nhưng trận đại chiến ở Phì Thủy đã làm thay đổi cục diện, thậm chí đã “đưa tang” nhà Tiền Tần vốn rất hùng mạnh trước đó.

Cuộc chiến kỳ lạ ấy vừa mới xảy ra một năm trước thời điểm tôi có mặt ở đây, vào tháng Mười một năm 383. Mức độ chênh lệch về lực lượng quân sự hai bên trong cuộc chiến này được đánh giá là kỳ lạ nhất trong lịch sử Trung Quốc: 87:18. Tính chất hoang đường của toàn bộ quá trình diễn ra cuộc chiến khiến không ai có thể tin nổi. Bên giành thắng lợi không hề nắm chắc phần thắng, cũng không hiểu do đâu mà chiến thắng. Bên thua, thua trong nỗi ngỡ ngàng, bàng hoàng, đế quốc Tiền Tần hùng mạnh sụp đổ chỉ trong một sớm một chiều.

Lữ Quang dẫn quân chinh phạt Tây vực vào tháng Giêng năm 383, trận Phì Thủy diễn ra vào đầu năm đó. Lữ Quang đánh chiếm Qarasahr (Yanqi), rồi tấn công Khâu Từ năm 384. Thực ra kế hoạch Tây chinh từng làm dấy lên cuộc tranh luận gay gắt trong triều đình của Phù Kiên từ trước đó. Nhiều đại thần không tán đồng việc phân tán lực lượng quân sự cho việc chinh phạt Tây vực, vì nhà Tần đang phải tập trung binh lực để đối phó với Đông Tấn. Nhưng sự tự tin thái quá được tích lũy sau những thắng lợi liên tiếp, khiến Phù Kiên muốn nhanh chóng trở thành Tần Hoàng (Tần Thủy Hoàng), Hán Vũ (Hán Vũ Đế) và ông cũng tự tin cho rằng lực lượng còn lại dư sức đối phó với Đông Tấn. Nếu không có cuộc Tây chinh này, e là muốn gặp đại tướng quân Lữ Quang, bạn phải tham gia trận chiến tại Phì Thủy. Và như thế, có lẽ đã không tồn tại nhà Hậu Lương do Lữ Quang dựng lên trong thời kỳ Thập lục quốc.

Nhưng trận chiến có ảnh hưởng to lớn đến lịch sử Trung Quốc ấy, đối với một quốc gia xa xôi tận miền Tây vực như Khâu Từ và bản thân Rajiva có mối liên quan gì?

- Lữ Quang đã hay tin nhà Tần bại trận. Tình hình hiện nay vô cùng rối ren, người Yên phục quốc, người Khương làm phản, vua Phù Kiên đã không còn đủ sức để cứu vãn thời cuộc.

Ánh mắt chàng rực sáng, chàng bóp mạnh tay tôi:

- Ngải Tình, theo nàng, vì sao nước Tần đang khốn đốn và cần viện binh như vậy, Lữ Quang lại ghì giữ binh lính ở Khâu Từ dài ngày, không chịu quay về?

Suy nghĩ giây lát, tôi chợt hiểu ra:

- Ông ta muốn làm vua Tây vực?

Vào thời Thập lục quốc, hầu hết những kẻ nắm giữ trong tay chút ít binh quyền đều muốn cát cứ, xưng vương xưng bá. Luận về dũng mãnh, Lữ Quang không bằng Thạch Lặc, luận về độ gian xảo, ông ta không bằng Diêu Trường, luận về mưu lược, cũng không bằng Mộ Dung Thùy. Nếu không có trận Phì Thủy, ông ta sao dám sinh lòng bội phản với triều đình Phù Kiên. Nhưng tình thế hiện nay đã khác, ông ta cầm quân ở nơi xa xôi, Phù Kiên lại đang đau đầu với quân phản loạn khắp nơi, chẳng còn hơi sức và tâm trí đâu mà nhớ tới Lữ Quang, bởi vậy, Lữ Quang nảy sinh tham vọng xưng bá cũng là dễ hiểu. Giữa vòm trời cao rộng, ở nơi khuất bóng hoàng đế này, ông ta có thể làm mưa làm gió mà không ai động đến.

Rajiva gật đầu:

- Đúng vậy! Lữ Quang có dã tâm rất lớn, những chức tước mà vua Tần phong cho ông ta: Tán kỵ thường thị, An Tây tướng quân, Tây vực hiệu úy đều không thỏa mãn tham vọng bành trướng và xưng bá của ông ta.

Có câu: “Đầu gà còn hơn đuôi phượng” mà!

Tôi chợt nhớ đến một chuyện cười có thật ở nước Nam Yên thời Thập lục quốc: Một người có tên là Vương thủy tập hợp được mấy vạn người trên núi Thái Sơn, tự xưng là hoàng đế Thái Bình, tôn cha mình làm Thái thượng hoàng, các anh em trai lần lượt là Chinh Đông, Chinh Tây tướng quân và hàng trăm chức quan khác. Sau khi bị quân đội Nam Yên đánh bại, lúc đưa ra hành quyết, có người hỏi ông ta: “Cha và các anh em của người ở đâu?” Ông ta đáp: “Thái thượng hoàng lánh nạn ở nơi xa, các tướng Chinh Đông, Chinh Tây đã bị giết hại”. Vợ ông ta tức giận mắng: “Xảy ra cơ sự ngày hôm nay chính là tại cái miệng tai bay vạ gió của ông đó! Ông còn chưa chịu tỉnh ngộ hay sao?”. Ông ta đáp: “Hoàng hậu ơi, từ cổ chí kim, có gia đình nào không suy vi, có quốc gia nào không diệt vong. Đến ngày suy vi, trăm cũng đành ngậm đắng nuốt cay, nhưng quyết không đổi quốc hiệu!”.

Thật nực cười! Thực ra trong một trăm ba mươi năm lịch sử ấy, Trung Quốc không chỉ tồn tại mười sáu nước, mười sáu nước này chỉ là những tiểu quốc có quốc hiệu chính thức và có sự kế thừa ngôi báu. Nếu tính chính xác, thì giai đoạn lịch sử đó phải có đến hai, ba chục quốc gia tồn tại. Vương Thủy tuy ngu muội, nhưng ông ta đã phát biểu chính xác tham vọng của các tiểu bá thời bấy giờ. Không ai khi sinh ra đã là một bậc đế vương! Và lại, gia đình nào rồi cũng đến lúc suy vi, quốc gia nào rồi cũng đến hồi sụp đổ, vậy thì cứ đăng cơ làm hoàng đế cái đã, rồi tính sau. Lữ Quang nắm trong tay cả một đội quân, lẽ nào ông ta không có tham vọng bá vương đó.

Nhưng điều này có liên quan gì đến việc giam giữ Rajiva?

Thấy tôi vẫn đầy vẻ thắc mắc, Rajiva tiếp tục giải thích:

- Lữ Quang vốn là người nơi khác đến, quân đội của ông ta cũng chỉ có bảy vạn quân. Ông ta chỉ dựng

lên một vương triều bù nhìn thì sao có thể duy trì lâu dài?

Vậy là tôi đã hiểu! Đó là mối quan hệ giữa chính quyền và tôn giáo. Lữ Quang muốn bám rễ ở nơi đây với binh lực nhỏ bé như vậy, chẳng thể đủ sức trấn áp và cai quản miền Tây vực rộng lớn với hàng mấy chục tiểu quốc. Thế nên, ông ta buộc phải dựa vào sức mạnh của tôn giáo, để công nhận quyền lực chính thống của ông ta ở Tây vực – vùng đất vốn hết sức sùng bái đạo Phật. Và Rajiva lại là đại diện của thần quyền ở đây, Nếu Rajiva công khai công nhận tính hợp pháp của chính quyền Lữ Quang, ông ta sẽ không chỉ có được Khâu Từ, mà còn có thể có được sự quy thuận của mấy chục vạn dân khắp vùng Tây vực rộng lớn. Như vậy, đại nghiệp xưng bá ở Tây vực của ông ta sẽ không cần phải dựa vào sức mạnh vũ trang nữa.

- Rajiva, Lữ Quang muốn xưng bá Tây vực, nhưng sức mạnh quân sự không đủ, nên mới phải cầu đến sự trợ giúp của chàng. Nhưng chàng không chịu khuất phục, chàng không muốn thừa nhận quyền lực của ông ta, đúng không?

Ánh mắt Rajiva lộ vẻ tán thưởng, chàng khẽ cúi đầu, nắm chặt hai vai tôi:

Nàng luôn là người hiểu ta nhất. Lữ Quang muốn ta đi tuyên truyền rằng ông ta là hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát, được Bồ Tát sai phái đến để cứu độ người dân Tây vực.

Tôi lắc đầu. Phàm những kẻ có dã tâm cướp đoạt vương vị đều nghĩ ra một cái cớ mang tên “điềm lành” và đều tự xưng mình là hóa thân của một vị thần tiên nào đó. Nhưng những điều thuộc về tâm linh này phải dựa vào một người nắm giữ thần quyền giúp hắn thực hiện mưu đồ. Lữ Quang đâu biết rằng, Rajiva không phải là Buddhasimha (Phật Đồ Trùng), nhà sư người Ấn Độ sống ở thời đại Thạch Lặc, Thạch Hổ, chịu khuất phục nhà cầm quyền đương thời. Rajiva cũng không giống Huyền Trang, hết lời ca tụng công đức của hoàng tộc và ra sức thiết lập mối quan hệ mật thiết với hoàng đế. Rajiva xuất thân cao quý, từ nhỏ đã vang danh khắp chốn, chàng coi sự tôn trọng và kính trọng của nhà cầm quyền đối với chàng là điều hiển nhiên, bởi vậy, chàng chưa bao giờ nghĩ rằng, chính trị có thể lấn lướt và áp đặt thần quyền như thế.

- Chàng từ chối, nên không còn cách nào khác, ông ta đã ép chàng phá giới hòng uy hiếp chàng?

Chàng gật đầu, vẻ mặt nghiêm nghị:

- Ông ta đâu biết rằng, ta có thể phá giới, nhưng quyết không phục tùng. Ta làm vậy không phải vì ông ta là người ngoại tộc. Nếu Lữ Quang là một bậc minh quân, biết quan tâm chăm lo cho lẽ dân, ta nhất định sẽ ủng hộ ông ta. Nhưng ông ta lại là một kẻ tàn bạo, hoang dã, ngu muội, lòng dạ ích kỷ, hẹp hòi, chưa bao giờ biết mưu lợi cho dân. Nếu ta công nhận quyền lực của Lữ Quang, sẽ gây hại không chỉ cho hơn mười vạn dân Khâu Từ, mà thậm chí cả mấy chục vạn dân Tây vực... Ngải Tình, nàng biết không, ông ta đã chôn sống hai vạn binh sĩ người Khoái Hồ ngay cả khi họ đã đầu hàng.

Nỗi bi phẫn khiến gương mặt chàng trở nên ảm đạm, chàng giận dữ nắm chặt tay lại:

- Chém giết lẫn nhau trong chiến tranh đã là tội lỗi tày trời, vậy mà ông ta còn chôn sống cả những người đã giơ tay chịu trói. Ông ta đã tước đoạt mạng sống của hai vạn người. Loại người như ông ta đời đời kiếp kiếp cũng không thể được siêu thoát. Nếu ta lại đi tiếp tay cho giặc, hại đến muôn dân, thì sao xứng là đệ tử nhà Phật?

Đào hố chôn người là thủ đoạn phổ biến nhất sau mỗi cuộc chiến tranh trong thời kỳ Thập lục quốc. Số lượng binh sĩ bị chôn sống thường lên đến vài chục ngàn người. Bởi vì các cuộc chiến tranh xảy ra trong

thời kỳ này, hầu hết đều là cuộc chiến giữa các tộc người khác nhau.

“Không cùng dòng tộc, ắt sinh khác lòng”, đào hố chôn người có thể làm hao tổn nghiêm trọng lực lượng của đối phương, lại vừa có thể trừ hậu họa. Sự kiện chôn sống người thảm khốc nhất diễn ra trong trận chiến ở dốc Tham Hợp, quân Bắc Ngụy đã chôn sống năm vạn binh sĩ Hậu Yên. Năm thứ hai sau trận chiến dốc Tham Hợp, người anh hùng Mộ Dung Thùy đã thân chinh cầm quân đi báo thù, khi ngang qua hố chôn người ở dốc Tham Hợp, ông cùng tướng sĩ đã khóc thương thảm thiết, sau đó ông bị nôn ra máu, bệnh tình ngày càng nguy kịch và không lâu sau thì mất, kết thúc cuộc đời oanh liệt, đồng thời kết thúc vương triều Hậu Yên hùng mạnh.

Ngày trước đọc sách sử, mỗi khi đến đoạn thảm khốc, tôi thường rơi nước mắt, nhưng chẳng thể so sánh với nỗi sợ hãi của ngày hôm qua, khi tôi được tận mắt chứng kiến hố chôn người khủng khiếp ấy. Khi những con số biến thành hàng chông thì thể đảm máu, tôi mới cảm nhận được sự khốc liệt, khủng khiếp của chiến tranh đằng sau những con chữ vô cảm. Những gì tôi trải qua ngày hôm qua khiến tôi hạ quyết tâm sẽ không thờ ơ trước mọi sự. Nếu có thể ngăn chặn thảm kịch, tôi sẽ không ngại thay đổi lịch sử. Làn sóng nhiệt huyết trào dâng trong tôi, tôi đưa mắt ngược nhìn người đàn ông cương nghị, nho nhã trước mặt mình. Lần đầu tiên tôi được chứng kiến một Rajiva kiên cường như vậy khi đối mặt với quyền lực. Người tôi yêu, giờ đây, cũng là người mà tôi kính phục nhất.

Tôi nắm lấy bàn tay chàng, nhìn chàng, nở một nụ cười rạng rỡ:

- Chàng nhớ nhé, dù chàng quyết định thế nào, em sẽ luôn ủng hộ chàng.

Chàng đặt tay mình lên tay tôi, truyền cảm xúc cho tôi:

- Trước khi nàng xuất hiện, ta chẳng sợ gì cả. Ta thậm chí đã nghĩ, nếu bị dồn đến chân tường, ta sẽ tự vẫn...

- Đừng!

Tôi hoảng hốt đặt tay lên môi chàng:

- Xin chàng đừng nói những lời như vậy. Em sẽ bảo vệ chàng.

Nụ cười ngọt ngào tỏa rạng gương mặt chàng, chàng đặt tay tôi vào lòng bàn tay ấm áp của mình, dịu dàng nói:

- Nhưng nàng đã trở về, ta không còn ý nghĩ đó nữa... Nàng còn nhớ bài giảng của nàng về “Mạnh Tử” không? “Vậy nên khi muốn trao trọng trách cho một người, ông trời sẽ tạo ra muôn vàn thử thách, khiến anh ta đau khổ, khiến anh ta mệt mỏi, khiến anh ta đói khát, gây mòn, khiến anh ta cơ cực, làm rối loạn hành vi của anh ta, khiến anh ta không được như ý. Thông qua những khổ nạn đó, rèn luyện sự tỉnh táo, tính kiên cường và bồi đắp tài năng của anh ta”. Những gian nguy mà ta phải trải qua là sự khảo nghiệm của Phật tổ đối với Rajiva. Chí lớn của ta, sao có thể bị mai một bởi một kẻ ngang ngược như Lữ Quang?

- Nhưng Lữ Quang sẽ không dừng lại ở việc ép chàng phá giới, ông ta sẽ còn dùng nhiều thủ đoạn tàn bạo hơn để ép buộc chàng.

Sử sách chép rằng, Lữ Quang đã ép Rajiva cưỡi ngựa ác, bò điên để làm trò cười cho thiên hạ. Nhưng đó chỉ là những ghi chép vắn tắt trong sách, hành vi sỉ nhục và sự đày đoạ trên thực tế thì thảm hơn rất

hiều.

- Ta không sợ.

Chàng dịu dàng vuốt má tôi, khẽ thở dài, ánh mắt do dự:

- Nhưng, sẽ khổ cho nàng...

- Chàng đừng bận tâm về em, em có thể tự lo cho mình.

Chúng tôi chìm trong mắt nhau, vòng tay khép chặt. Bóng tịch dương xuyên qua khung cửa sổ, tỏa rạng vàng trán cao rộng của chàng. Hạnh phúc như hoa nở trên môi tôi. Dù chông gai đang chờ ta phía trước, em vẫn nguyện được theo chàng.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 45

Hai chúng tôi cùng tròn xoe mắt trước cảnh tượng ấy. Khắp nơi khám nam ngọc ngà châu báu, ngay cả rèm cửa sổ, khăn trải bàn cũng đính kim tuyến lấp lánh. Một chiếc bàn ghép từ khối ngọc trắng khổng lồ đặt giữa phòng. Căn phòng lấp lánh vàng bạc châu báu khiến tôi nhức cả mắt. Hơn mười cung nữ xếp thành một hàng dài, trong tư thế nửa quỳ lạy, đồng thanh cất giọng oanh vàng lạnh lót:

- Xin nghe quốc sư sai bảo!

Tôi hỏi nhỏ cung nữ đứng gần mình nhất:

- Đây là nơi nào vậy?

Cô ta hơi sững người, cung kính đáp:

- Là tẩm cung (phòng ngủ) của tiên vương và công chúa Wusun mà người sủng ái nhất!

Ra là vậy! Khi này tên lính gác cửa người Đê[26] nhắc nhở chúng tôi dọn dẹp đồ đạc rồi đi theo bọn họ, tôi cứ nghĩ sẽ bị tổng vào một nhà lao hoặc một nơi tương tự như thế, nào ngờ lại là một cung điện xa hoa, tráng lệ. Thực ra đây vẫn là một nơi giam cầm, có điều là một nhà giam sang trọng, một cái lồng son. Có vẻ như, chiêu đầu tiên Lữ Quang nghĩ đến để mua chuộc Rajiva là dùng của cải và mỹ nữ.

Về mặt Rajiva bình thản, không chút biểu cảm, giọng chàng ôn hòa nhưng chắc nịch khi nói với đám cung nữ, rằng chúng tôi không cần ai hầu hạ và cho họ lui ra ngoài.

Chờ khi chỉ còn hai chúng tôi, chàng nhìn quanh một lượt, thờ dài ngao ngán:

- Quá ư xa hoa! Trước lúc lên đường đi Thiên Trúc, mẹ từng căn dặn nhà vua, nội chính không nghiêm, giặc ngoài ắt mạnh, thế nước yếu hèn, suy vi có lúc.

Chàng trầm ngâm một lát, lắc đầu:

- Nhà vua có kết cục ngày hôm nay cũng là tất yếu.

- Rajiva, Lữ Quang đổi nơi giam giữ chàng đến chốn này, mục đích của ông ta đã rất rõ ràng.

Tôi đan những ngón tay mình vào tay chàng, cùng chàng quan sát tất cả những đồ dùng xa xỉ, bắt mắt, khiến người ta phải choáng ngợp trong căn phòng.

- Ông ta muốn chàng đắm chìm trong đời sống xa hoa, hưởng lạc với của cải và mỹ nữ, khiến chàng nhụt chí.

- Ta tin mình có thể chiến thắng cám dỗ. Của cải vật chất chẳng qua chỉ là vật ngoài thân, với ta, chẳng khác nào cát bụi. Còn mỹ nữ...

Chàng dừng lại, nhìn vào mắt tôi, nụ cười dịu dàng đậu trên khóe môi:

- Ba ngày bị giam cùng công chúa ta đã chẳng hề động lòng, mỹ sắc không thể khiến ta dao động.

Chàng kéo tôi vào lòng, bàn tay vuốt một đường dịu dàng từ đỉnh đầu, theo làn tóc, xuống đến eo, giọng chàng rủ rỉ bên tai tôi:

- Trên đời này, người duy nhất có thể khiến Rajiva bằng lòng phá giới, cam chịu bị đày xuống địa ngục, chỉ có nàng thôi...

Hai má tôi nóng bừng. Câu nói ấy ngọt ngào hơn bất cứ lời thề non hẹn biển nào, khiến hồn phách tôi điên đảo, một cảm giác lạ kỳ xâm chiếm toàn thân.

Cánh tay chàng xiết eo tôi ngày càng chặt hơn, tôi áp tai lên ngực chàng, nghe tiếng trái tim mình gõ nhịp dồn dập, tôi gọi khẽ:

- Rajiva...

Giọng nói của tôi nghe như một tiếng nấc nghẹn.

Chàng đột ngột rời khỏi tôi, hít thở nhiều lần, ánh mắt trôi ra ngoài khung cửa sổ:

- Khuya rồi, nàng đi tắm rồi nghỉ sớm đi.

Cung điện nguy nga này có một bồn tắm rất lớn, khi tôi vừa bước chân vào, hai má nóng ran. Trên bốn bức tường đều gắn những chiếc gương dạng đĩa đồng khổng lồ, đứng ở bên trong, hình ảnh khỏa thân của bạn sẽ được chiếu rọi ở mọi góc độ. Hơi nước tỏa lên mờ mịt, càng khiến cho không gian trở nên mơ màng, mộng mị. Một cung nữ bước vào, nói rằng muốn giúp tôi, nhưng tôi vội vàng từ chối. Những cánh hoa dập dờn trên mặt nước, mùi hương tỏa bay ngào ngạt. Ngâm mình trong bồn tắm, không thể kìm chế bản thân tưởng tượng ra cảnh tắm chung của đức vua Bạch Thuần và công chúa Wusun, những tấm kính sáng loáng này sẽ chiếu rọi bao nhiêu cảnh diễm tình? Tôi cố gắng xua đi những ý nghĩ vẩn vơ đó, chỉ muốn nhanh chóng tắm cho xong để ra khỏi đây. Nhìn bộ quần áo mà họ chuẩn bị cho mình, tôi không khỏi đỏ mặt. Đó là một chiếc váy dài bằng lụa mỏng màu hồng, khuy áo trễ nải buông xuống tận đôi gò bồng đảo, váy xẻ cao đến tận hông. Trang phục kiểu này rõ ràng mặc vào là để quyến rũ người khác mà! Thôi, tôi cứ mặc lại bộ Hán phục mà phu nhân của Pusyseda chọn cho tôi vậy!

Rón rén bước ra từ buồng tắm, đang thấp thỏm lo âu không biết tình hình tối nay sẽ ra sao, tôi đã thấy Rajiva ngồi thiền tụng kinh trên thảm, vẻ mặt bình thản. Có lẽ do tôi quá căng thẳng đó thôi!

Nghe thấy tiếng động, Rajiva mở mắt nhìn tôi, mặt chàng bỗng ửng đỏ, chàng khẽ cúi đầu:

- Đêm nay nàng ngủ trên giường lớn, ta sẽ ngủ giường nhỏ.

Chiếc giường lớn trang trí lộng lẫy đặt ở vị trí bắt mắt nhất, màn màu hồng rủ xuống điệu đà, dưới ánh đèn lung linh, càng trở nên mê hoặc lạ thường. Hai má nóng bừng, tôi bước tới một góc của chiếc “giường mỹ nhân” [27]. Chiếc giường vô cùng tinh xảo và xinh đẹp, rộng đủ hai người nằm.

- Em sẽ nằm giường nhỏ.

Không chờ chàng đáp lời, tôi vội vàng kéo chăn trùm đầu, xoay mặt vào tường, nhắm mắt lại. Hồi lâu vẫn thấy sau lưng không có động tĩnh gì, nhưng tôi có thể cảm nhận được, chàng đang đứng rất gần tôi. Lòng bàn tay bỗng nhiên đổ mồ hôi, tôi bồi hồi không hiểu mình đang ngóng chờ điều gì.

Rất lâu sau tôi mới nghe thấy tiếng bước chân vang lên, xa dần, nhỏ dần và kết thúc bởi tiếng cánh cửa khép lại. Tôi mở mắt, quay đầu nhìn, chàng đã ra khỏi cung điện. Bên ngoài là một khoảng sân vườn nho nhỏ, cũng nằm trong phạm vi đi lại tự do của chúng tôi.

Tôi lờ mờ đoán ra dụng ý của chàng, nên không dám đi theo, sợ khuấy động không gian thanh tịnh của chàng. Tôi mệt mỏi nhắm mắt lại. Kể từ khi quay lại khu vực thực nghiệm cho đến đêm qua, chưa đêm nào tôi được ngon giấc. Thần kinh căng lên như dây đàn. Phía trước còn cả một chặng đường dài đầy trơn gai đang chờ đợi, bởi vậy tôi phải nghỉ ngơi.

Nghĩ vậy, tôi thấy nhẹ nhõm hơn, giấc ngủ say sưa ập tới. Trong cơn mê man, dường như tôi cảm nhận được một sự tiếp xúc khẽ khàng trên trán mình và một âm thanh nhẹ như gió thoảng bên tai:

- Ngủ ngon nhé, mấy ngày qua thật tội cho nàng!

Tôi âm ỉ đáp lời trong vô thức, xoay người, hình như tôi gối lên một vật gì đó rất thoải mái và thế là lòng phơi phới, tôi bay đi tìm Chu Công[28].

Trước mắt tôi là một khuôn mặt rất bụi với hai hàng lông mày dài, chiếc cằm thuôn nhọn, đôi mắt khép chặt, hơi thở đều đều lướt trên mặt tôi. Tôi giật mình, bật dậy, cánh tay từ trong chăn vung ra mạnh quá, đập vào người chàng. Chàng co người lại phía sau, lúc mở mắt, chàng khẽ rên lên vì đau điếng, nhưng vẫn nằm yên và rồi khép chặt mắt lại.

- Chàng có sao không?

Tôi nhồm dậy, không biết khi nãy đã đập tay vào đâu, chàng xuýt xoa, có vẻ rất đau đớn.

- Không sao.

Chàng căn môi, mắt vẫn nhắm nghiền, mặt đỏ bừng, sau đó nghiêng đầu sang một bên:

- Nàng dậy trước đi.

Tôi vẫn nằm yên trên giường, vậy là chàng đã không ngủ trên chiếc giường to rộng đằng kia mà chạy đến chỗ tôi.

- Sao chàng lại ngủ ở đây?

Tôi cất giọng lí nhí hỏi chàng.

- Giới luật nhà Phật quy định, ta không được ngủ trên giường to chiếu rộng. Nhưng thấy nàng ngủ say sưa, không nỡ đánh thức nàng, nên cả đêm đành nằm như vậy.

Tôi nhớ giới luật đó, vì chàng từng nhắc đến. Không biết chàng có căng thẳng giống tôi trong đêm đầu tiên nằm bên chàng hay không? Không biết chàng ngủ có ngon không? Bao nhiêu câu hỏi quẩn quanh trong đầu, bao suy nghĩ miên man, đan xen, dồn lại thành một cảm giác ảm áp, đột nhiên tôi thấy buồn cười. Tôi

muốn chọc chàng:

- Chỉ là cái cớ, đúng không? Nhìn chàng là em biết.

Chàng quay đầu lại, thấy tôi cười, khuôn mặt càng đỏ lên gay gắt, hàng mi rủ xuống, những âm thanh lí nhí thoát qua kẽ răng:

- Nàng... bị nàng phát hiện ra rồi! Cả đêm như vậy... ta không thể tĩnh tâm tụng niệm...

- Tôi ngần ngại, ý chàng là...

Ánh mắt tò mò lướt trên người chàng, tuy phủ kín chắn, nhưng vẫn có thể nhận ra sự bất thường. Tôi chỉ muốn chui xuống một cái hố nào đó ngay lúc ấy.

Tôi biết sức chịu đựng và kìm chế của chàng là phi thường, không ai sánh nổi, vì cả đêm chàng không hề đụng vào tôi. Nhưng phải kìm chế bản thân suốt đêm dài như vậy, phải chăng chàng đã rất khổ sở?

Tôi lấy hết can đảm, khẽ hỏi:

- Chàng... có muốn không?

Chàng tròn xoe mắt nhìn tôi vẻ kinh ngạc, sau đó thì phẫn chấn, hồ hởi nhồm dậy, áp sát vào người tôi. Đôi mắt màu xám nhạt, thường ngày trầm lắng như mặt nước hồ thu, lúc này bỗng nhiên nổi sóng. Hơi thở gấp gáp, chàng run rẩy tìm môi tôi, nhưng nửa chừng bỗng nhiên dừng lại, đổ người xuống, nghiêng đầu ảo não:

- Không được...

Chàng nhắm mắt, vẻ mặt đau khổ:

- Nàng sẽ ra máu... và sẽ bị thương lần nữa...

Tôi ngần ngại, thì ra chàng cố kìm chế không chạm vào người tôi là vì điều này. Sao chàng có thể thuần khiết như vậy! Bảy tuổi đã xuất gia, tuy tiếng tăm lừng lẫy khắp chốn, nhưng đó chỉ là thành tựu của chàng trong lĩnh vực Phật học. Khi chàng bước lên bục cao, chàng là bậc danh sư lỗi lạc trong con mắt của hàng vạn người, sự thông tuệ của chàng không ai sánh kịp. Nhưng về vấn đề tình dục, chàng hầu như không có một chút kiến thức nào. Có lẽ trong suốt ba mươi lăm năm qua, chàng chưa bao giờ nghĩ rằng mình cần tìm hiểu những tri thức này, cũng như cấu tạo của cơ thể phụ nữ.

- Rajiva, nhìn em đi nào!

Tôi chống một tay ngồi lên, tay còn lại tôi xoay nhẹ cầm chàng, kéo gương mặt chàng về phía mình.

- Phụ nữ chỉ bị chảy máu trong lần đầu, sau đó sẽ hết. Vì vậy, chàng đừng lo em sẽ bị thương.

- Ngài Tình...

Chàng không dám nhìn tôi, cánh môi run run, câu hỏi được thốt ra trong sự gượng gượng đầy gian nan.

- Nàng không khinh ghét ta chứ?

- Vì sao?

Tôi ngạc nhiên.

- Vì lục căn của ta không thanh sạch, vì ta không thể dứt bỏ ham muốn.

Chàng nhắm mắt lại, hàng lông mày dài không ngừng rung động.

- Đêm qua vì sợ bản thân không kìm chế nổi, ta đã lặng lẽ ra ngoài sân tụng kinh rất lâu. Nhưng khi trở vào phòng lại khát khao được chạm vào người nàng. Nàng thiếp đi trên tay ta, khiến ta nhớ lại mười một năm trước khi nàng vừa trở về, trên đường đi, nàng đã gối lên đùi ta ngủ ngon lành. Hình ảnh đó khiến ta không sao kìm chế được ham muốn. Đêm qua ta đã tắm rửa rất nhiều lần, nhưng cứ nằm bên cạnh nàng, trong đầu ta lại nảy sinh dục vọng ma quái. Ta không thể nào chợp mắt nổi và cứ trần trọc như vậy cho đến tận giờ tụng kinh buổi sáng... Sợ gây tiếng động, khiến nàng thức giấc, ta ra ngoài vườn tụng kinh. Cứ nghĩ không nhìn thấy dáng vẻ của nàng khi ngủ thì sẽ không nảy sinh ham muốn và như thế sẽ có thể tĩnh tâm tụng niệm. Nhưng không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, ta lại quay trở vào phòng và nằm xuống cạnh nàng. Nàng nói đúng, ta đã kiếm cớ để đến gần nàng.

Chàng mở mắt, cuối cùng chàng đã chịu nhìn thẳng vào mắt tôi, vẻ sấm hối và nỗi khát khao đan xen trong ánh mắt chàng.

- Ta thiếu tôn trọng nàng như vậy, nàng có khinh ghét ta không?

Tôi mỉm cười, làm sao có thể không yêu người đàn ông này được chứ! Chàng chỉ biết vùi đầu vào tụng niệm để xóa tan dục vọng trỗi dậy mạnh mẽ trong lòng. Nếu không phải vì những nguyên nhân khách quan o bế, tôi tin rằng, chàng sẽ bảo vệ sự thanh sạch của mình đến cùng. Chính vì dành trọn tâm huyết cho lý tưởng truyền bá Phật pháp, nên dù đã ở tuổi ba mươi lăm, chàng vẫn thuần khiết, trong sáng như ngày nào. Hơn hai mươi năm qua chàng không hề thay đổi. Tôi bỗng thấy xúc động, liệu thế kỷ XXI còn có người đàn ông nào thuần khiết như chàng không?

Tôi muốn chàng được tận hưởng sự gắn kết hài hòa của thể xác và linh hồn, nên tôi sẽ phải chủ động. Tuy tôi cũng chỉ có những kiến thức sách vở, nhưng dù sao cũng là con người của thế kỷ XXI, hiểu biết của tôi về vấn đề này chắc chắn phong phú hơn chàng. Tôi nghĩ tôi có rất nhiều điểm giống chàng, từ nhỏ đến lớn, tôi mãi mê theo đuổi mục tiêu: đọc vạn cuốn sách, đi vạn dặm đường, nên chưa từng yêu ai. Những bộ phim và những cuốn sách cấm trẻ em dưới mười tám tuổi, tôi cũng chưa từng xem, chưa từng đọc. Bởi vì lý tưởng đã chiếm trọn tâm trí tôi, tôi không có thời gian để nghĩ đến những thứ khác. Có lẽ, tôi cũng có thể coi là một kẻ lập dị trong thế kỷ XXI, thế kỷ của ham muốn và hưởng thụ lan tràn.

Tôi nhỏ nhẹ cất tiếng:

- Tình dục không phải điều gì đáng sợ hay xấu xa. Cơ thể của người đàn ông và người đàn bà là do tạo hóa sinh ra, tình ái cũng là một vẻ đẹp của tự nhiên và là điều tuyệt vời nhất trên đời. Chàng khao khát em, không có nghĩa là chàng không tôn trọng em mà vì chàng yêu em.

Tôi ngừng lại, đắm đuối nhìn ngắm gương mặt mà tôi chưa bao giờ ngắm thỏa ấy, khẽ hỏi:

- Rajiva, chàng có yêu em không?

Chàng mở miệng, muốn nói nhưng chẳng thốt được nên lời, nỗi thẹn thùng đã nhuộm đỏ cả chiếc cổ thiên nga của chàng.

Tôi đặt tay lên miệng chàng, lắc đầu:

- Chàng không cần nói gì cả, từ lâu em đã biết được câu trả lời rồi... Tình dục không phải ham muốn từ một phía, hai người yêu nhau đều khát khao được có nhau.

Những ngón tay tôi đùa trên hàng lông mày dài của chàng, mơn man đến đôi mắt sâu thăm thẳm, đến sống mũi cao thanh tú và cuối cùng dừng lại trên làn môi đang khe khẽ rung động.

- Em yêu chàng, nên em cũng khát khao được chạm vào người chàng, Em cũng từng có những giấc mộng yêu đương. Em cũng ham muốn chàng...

Tôi không hiểu vì sao giọng nói của mình lại gợi cảm đến thế! Mỉm cười yêu kiều, tôi cúi xuống hôn chàng. Hương vị mềm ướt trên làn môi chàng thấm nhuần vào tận tim gan của tôi, chàng khẽ thốt lên một tiếng, mở rộng miệng để tôi xâm nhập vào bên trong, rồi cùng tôi giao hòa, quấn quýt. Chàng khẽ khép hờ đôi mắt, hàng mi rung rinh, sóng mắt xao động, tay chàng đỡ lấy lưng tôi, áp chặt tôi vào người chàng.

Tôi đột ngột rời môi chàng, nhìn mắt chàng dăng lên nỗi thất vọng, không nhìn nổi cười. Tôi áp tay chàng lên má mình, khẽ nói:

- Hãy nghe theo bản năng và mong muốn của chàng. Khoảnh khắc này, hãy quên đi mọi thân phận, giờ đây chàng chỉ là một người đàn ông và em là người phụ nữ của chàng. Chỉ cần chàng muốn, em sẽ không từ chối.

- Ngài Tình...

Chàng gọi tên tôi đầy cảm kích, vẻ do dự, chần chừ đã hoàn toàn biến mất, chàng xoay người trườn lên mình tôi. Đáy mắt rực lửa, bờ môi nóng rẫy lướt trên mắt, trên mũi, trên môi tôi, quấn quện đầu lưỡi tôi. Bàn tay chàng đã đặt lên nút áo bên sườn trái của tôi, nhưng loay hoay mãi không kéo ra được.

Chàng rời môi tôi, chăm chú quan sát cấu tạo những nút áo, vẻ ảo não, khổ sở trên gương mặt chàng giống hệt vẻ bối rối của cậu thiếu niên Rajiva hai mươi năm về trước. Tôi không nhìn nổi cười, một cảm giác ngọt ngào tỏa lan khắp cơ thể tôi.

Rốt cuộc cũng xử lý xong các nút áo, chàng tháo thắt lưng của tôi, kéo hai tà áo sang trái sang phải. Khi bụng tôi lộ ra, dường như có cơn gió lạnh từ đâu ùa tới, nhưng chẳng thể làm dịu đi cơ thể đang nóng bừng của tôi. Tôi thở hổn hển, mồ hôi lã tã trên trán, nhưng tôi không giấu mặt đi, vì tôi muốn được thấy biểu cảm của chàng khi chàng ngắm nhìn cơ thể tôi.

Chàng thận trọng như nựng trên tay báu vật. Tôi vẫn mặc áo ngực. Chàng chớp mắt hồi lâu vẫn không tìm ra cách xử lý, chàng bối rối kiếm tìm nút thắt ở đai bên sườn tôi. Tôi xoay người lại, chàng nhìn thấy khuy áo, nhưng lần này độ khó đã tăng lên rất nhiều so với nút áo choàng bên ngoài. Chàng thử đi thử lại nhiều lần vẫn không thành công, nên đành ngược đôi mắt cầu cứu về phía tôi.

Tôi mỉm cười, nhưng bàn tay không khỏi run rẩy, tháo khuy áo xong, tay tôi đã đầm mồ hôi. Nhìn thấy ánh mắt chàng đổ dồn vào chỗ đó, tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ, lấy tay định che đi, nhưng đã bị tay chàng

nhẹ nhàng kéo ra. Bàn tay chàng run rẩy khám phá, bờ môi chàng hôn lên một bên ngực tôi.

- Ngải Tình, nàng đẹp lắm!

Những âm thanh khê khàng của sự tiếp xúc và tận hưởng khiến toàn thân tôi run rẩy, bàn tay chàng êm ái lướt trên khắp cơ thể tôi, nụ hôn da diết trườn trên ngực, lên đến cổ và dừng lại bên tai tôi. Khi chàng ngậm vành tai tôi, tôi bỗng giật thót mình, vội vàng né tránh.

- Nàng sao vậy?

Chàng ngẩng đầu, ánh mắt tha thiết, lo lắng.

- Không sao. Chỉ là...

Tôi ngượng ngùng, ấp úng:

- Chỉ là... Vành tai của em rất nhạy cảm, nếu ai đó khê thổi vào tai là toàn thân em sẽ trở nên tê dại.

Đây là lần đầu tiên tôi tiết lộ về điểm yếu của mình.

Chàng sững người trong giây lát, sau đó thì bật cười thoải mái. Khi tiếng cười còn chưa tắt, tôi đã thấy ánh mắt láu lỉnh của chàng (về láu lỉnh mà trước đây tôi chưa bao giờ thấy) đang thăm dò mình và giọng nói của chàng cũng không còn trầm ấm như mọi ngày nữa:

- Vậy thì... ta rất muốn làm một chuyện tệ hại nhất trong đời mình...

Tôi cảm thấy có gì đó không ổn, định trốn đi, nhưng đã bị vòng tay của chàng giữ chặt, chàng thổi hơi vào tai tôi, một luồng hơi tê buốt tựa dòng nước giá lạnh lan từ sống lưng đến chân tôi, cảm giác buồn buồn không chịu nổi, tôi cười lẩn lộn, xin chàng buông tha. Chàng không trêu đùa tôi nữa, mỉm cười nhìn tôi đắm đuối, vẻ yêu chiều, dịu dàng.

Tôi vòng tay qua cổ chàng, nũng nịu:

- Không công bằng, chàng đã thấy hết cơ thể em rồi...

Tôi đưa mắt lướt trên người chàng:

- Ở nơi em sống, mọi người đều đề cao nam nữ bình đẳng, bởi vậy... em cũng muốn được ngắm chàng...

Chàng giật mình ngẩng lên, đôi mắt tựa hồ nước sâu hun hút, bóng tôi như chiếc thuyền nhỏ in trong hồ nước ấy. Chàng nhìn tôi một lúc lâu mới khẽ gật đầu:

- Ừ...

Chàng ngồi dậy, cởi áo, mắt không rời khỏi tôi. Ánh nắng tràn vào phòng, xuyên qua tấm màn mỏng, phủ lên làn da bánh mật của chàng, từng đường nét trên thân hình gầy guộc của chàng hiện lên rõ rệt. Mắt tôi bám riết từng đường nét ấy, tôi không khỏi cảm động thốt lên:

- Rajiva, cơ thể chàng cũng rất đẹp...

Chàng cup mắt lại, vội xoay người sang bên, vẻ thẹn thùng hiện trên gương mặt đỏ bừng, càng khiến người ta phải xao lòng. Đã ở tuổi trung niên, nhưng chàng vẫn bền lên như một cậu thiếu niên. Đứng trên bục cao thuyết giảng kinh pháp, chàng tự tin, phần chấn bao nhiêu, thì lúc này chàng rụt rè, e thẹn bấy nhiêu. Trong lòng tôi không khỏi dâng lên nỗi xúc động và biết ơn vô bờ, cảm tạ ông trời đã ban cho tôi người đàn ông tuyệt vời như vậy!

- Không, chàng đừng né tránh...

Tôi khẽ cất tiếng, giữ tay chàng:

- Em muốn ngắm nhìn toàn bộ cơ thể chàng...

- Ngại Tình...

Ánh mắt chàng vẫn muốn trốn tránh tôi:

- Lúc này trông ta rất tẻ...

- Chàng có thích cơ thể em không?

Cuối cùng thì chàng đã chịu quay lại nhìn tôi, ánh mắt lướt nhẹ khắp thân thể tôi, ngượng ngùng gật đầu:

- Ta thích...

Tôi mỉm cười, bàn tay xoa vuốt làn da trơn mượt của chàng, cảm nhận cơ bắp của chàng đang căng lên dưới lòng tay mình.

- Em cũng yêu thích cơ thể chàng, rất đẹp... Vậy nên, chàng đừng ngại, hãy để em được ngắm chàng, đó là biểu hiện của tình yêu chàng dành cho em...

Chàng khẽ cắn môi, nụ cười dần tỏa rạng. Chàng xoay người về phía tôi, gương mặt vẫn đỏ gay gắt, nhưng vẻ tự tin đã ngự trị. Đó là một cơ thể tuyệt đẹp, nụ cười tuyệt đẹp và ngay cả sự tự tin, sẵn sàng trải bày mọi thứ ra trước mắt tôi ấy cũng rất đẹp, tôi yêu mọi thứ thuộc về chàng...

Chúng tôi để mình trần, ngồi đối diện nhau, tận hưởng sự vuốt ve đầy chăm sóc của nhau. Cảm xúc từ lòng tay truyền đến trái tim tôi những đợt sóng êm ái. Tôi hướng dẫn chàng đi vào cơ thể mình, khi chàng đột nhập, tôi khẽ rên lên. Chàng ngừng lại, đưa mắt thăm hỏi.

- Em không sao...

Tôi nghĩ tôi nên nói với chàng cảm xúc của mình:

- Chỉ vì, chưa bao giờ có được cảm xúc hân hoan thế này...

Chàng cười sung sướng, cúi xuống hôn tôi, khẽ thì thầm bên tai tôi:

- Ta cũng vậy...

Thời gian không còn ý nghĩa gì nữa. Những giờ, những phút, những giây ấy đâu có là gì. Lúc này chỉ tồn

tại thước đo của sự sâu lắng. Vì tôi không còn cô độc trên thế gian nữa, đã có một người đàn ông tồn tại thực sự, dành cho tôi. Nhìn những giọt mồ hôi nóng hổi đổ ra từ hơi thở hỗn hển của chàng, lắng nghe những tiếng rên rỉ thỏa mãn của chàng khi vươn lên đến đỉnh cao thẳng hoa, khi hôn phách cuồng đảo, tôi đã khóc

- Sao vậy?

Chàng chống người lên, hơi thở vẫn gấp gáp, cuống quýt lau nước mắt cho tôi:

- Ta làm nàng đau phải không, ta thật có lỗi...

- Không, đừng rời em, hãy cứ tiếp tục...

Tôi vòng chân, vòng tay quấn chặt lấy chàng, tôi muốn tạo ra sợi dây đầy sức sống để buộc chặt hai chúng tôi lại với nhau, tôi ghé sát tai chàng, nghẹn ngào:

- Không phải em đau, em thấy hạnh phúc... Không phải em buồn, em thấy vui sướng...

Tôi nấc lên, tôi muốn diễn tả mọi cảm xúc mà tôi có được lúc này:

- Em rất hạnh phúc, hạnh phúc vô cùng, chưa bao giờ em thấy mình hạnh phúc như vậy. Em và chàng, chúng ta ở trong nhau, chúng ta hòa vào làm một. Em yêu cảm giác này...

- Ngải Tình...

Chàng thốt lên, rồi hôn tôi cuồng nhiệt. Mồ hôi đổ trên trán tôi, trên môi tôi, mồ hôi theo đầu lưỡi chàng thấm vào miệng tôi. Vị mặn mặn, nồng nồng ấy hệt như hương hoa nồng nàn tỏa bay trong sân vườn. Những nụ hôn da diết, nồng nhiệt của chàng như gắn vào cơ thể tôi đôi cánh kỳ diệu, đẩy tôi bay lên giữa bầu trời xanh trong, cao rộng. Tôi thỏa sức vẫy vùng, chao liệng giữa không gian bao la, rồi sải cánh vút bay về phía mặt trời.

Tôi thầm nghĩ, loài thiêu thân, trong khoảnh khắc lao mình vào lửa, để thân thể bị thiêu đốt hoàn toàn ấy, phải chăng cũng cảm nhận được niềm hoan lạc tột độ giống như tôi lúc này?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 46

Theo thói quen thường ngày, tôi đến bên một gốc lựu, khom lưng đánh răng. Tôi mang theo bàn chải đến đây, chỉ tiếc không có kem đánh răng, vì sợ nhiễm xạ, nên chỉ có đánh răng bằng nước muối. Tắm rửa xong, Rajiva tựa cửa quan sát. Tôi mỉm cười với chàng, rồi ngửa cổ lên trời, súc miệng sòng sọc.

Còn nhớ một phẩm vui mà tôi từng xem. Anh con trai hỏi bạn gái: “Lấy anh nhé!”. Cô gái lắc đầu từ chối. Anh ta rất ngạc nhiên: “Chúng ta thân mật thế này rồi, sao em không chịu lấy anh?”. Cô gái đáp: “Vì em không muốn đánh răng, súc miệng trước mặt anh”.

Đúng vậy, có câu: “Kẻ sĩ có thể chết vì tri kỷ. Người con gái làm dáng vì kẻ yêu mình” (Sử kí Tư Mã Thiên). Phụ nữ muốn mình luôn xinh đẹp trong mắt người yêu, âu cũng là lẽ thường tình. Nhưng nếu phải giống như phụ nữ Nhật Bản, trang điểm xinh đẹp trước khi chồng thức giấc, ở nhà cũng phải ăn mặc chải chuốt, trang điểm dịu dàng. Tôi không nghĩ như thế là đang sống, mà họ đang xem cuộc sống như một nghề. Nếu bạn không muốn người bạn yêu nhìn thấy bộ dạng lôi thôi, lệch thếch, nhem nhuốc, thảm hại của bạn, điều đó chứng tỏ tình yêu của bạn chưa sâu sắc và như vậy thì đừng bàn đến chuyện sống chung. Yêu thật sự, không có nghĩa bạn phải yêu khuyết điểm của người kia. Mà là yêu con người giản dị, chân chất đằng sau lớp trang sức màu mè bên ngoài.

Tôi thì sao? Khi hạn nộp luận văn sắp đến, tôi không buồn rửa mặt đánh răng, đầu bù tóc rối, ngồi ôm chiếc máy tính. Ngày cuối tuần, tôi nằm dài trên giường, ngủ nướng cho đến khi cơn đói ập đến, khiến đầu óc tôi quay cuồng. Mùa đông giá lạnh, tôi cắn răng nhìn đồng quần áo chất cao như núi, ngâm trong chậu giặt suốt mấy ngày liền, sau đó xử lí chúng bằng tốc độ nhanh nhất và ầu nhất có thể. Nhiều lúc tôi còn ngồi chồm hổm trong nhà vệ sinh, dán mắt vào một cuốn sách cho đến khi bàn chân tê dại, muốn đứng dậy mà không đứng nổi. Liệu tôi có đủ can đảm để phô bày sự lôi thôi, lệch thếch, vế thảm hại, những tật xấu đó của mình ra trước Rajiva?

Còn chàng thì sao? Khi bước xuống từ bậc cao, phải chăng chàng cũng có những thói quen xấu, không muốn bị ai phát hiện? Và liệu chàng có bằng lòng phô bày những tật xấu đó trước mặt tôi?

Khi màn ân ái kết thúc, người ta phải đối diện với những vấn đề của cuộc sống chung. Chúng tôi phải tìm cách điều hòa lối sống của hai con người ở hai thời đại khác nhau, mà sự khác nhau ấy đã kéo dài suốt mấy chục năm. Phải tìm ra cách để thích ứng với nhau, chấp nhận nhau. Mà điều này thì khó hơn ân ái rất nhiều.

Đánh răng xong. Tôi ngược nhìn bầu trời trong xanh, trong lòng không khỏi dâng lên những xúc cảm. Chốn lồng son này, vô hình trung đã đặt chúng tôi vào hoàn cảnh phải suy tính đến những vấn đề của một cuộc sống chung, điều mà trước đó chúng tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Rajiva lặng lẽ đứng bên tôi, ngược nhìn chàng, chợt nhớ đến một chuyện, khiến tôi phì cười.

- Có chuyện gì mà nàng vui thế?
- Em muốn hỏi chàng câu này.

Tôi khoác tay chàng.

- Khi này, em không được thơm cho lắm, đúng không?

- Sao lại không thơm?

- Vì em chưa đánh răng...

Lúc này tôi đã hôn chàng khi chưa đánh răng, không biết chàng có để ý chuyện này không.

- Không sao cả...

Chàng tủm tỉm cười, ngập ngừng:

- Hôm đó, ta say rượu, còn nôn cả ra nữa, chắc chắn là khó ngủ hơn nhiều. Nàng có khó chịu không?

- Vâng, đúng là rất khó ngủ.

Tôi nghiêng đầu nhớ lại:

- Nhưng khi ấy em chẳng bận tâm chuyện đó.

Tôi nhìn chàng, ánh nắng rực rỡ mùa hạ tỏa rạng gương mặt chàng, nụ cười ấy đã quét sạch những điều bất an, trăn trở trong lòng tôi. Hai chúng tôi sẽ hạnh phúc, phải không? Cho dù thói quen sinh hoạt và thói quen ăn uống của chúng tôi khác xa nhau một trời một vực, cho dù quan niệm sống của chúng tôi cách biệt nhau hàng ngàn năm thời gian, nhưng sợi dây tình yêu kỳ diệu, không có gì có thể phá vỡ nổi, sẽ gắn kết chúng tôi lại. Chàng, là người em muốn ôm hôn ngay cả khi chưa đánh răng, là người em sẵn sàng phô bày vẻ lồi thối, lệch thẹo của mình, là người em muốn ngày rộng tháng dài sẽ thấy hết những tật xấu của em, là người sẽ nỗ lực kiếm tìm điểm tương đồng, để cân bằng đời sống của hai chúng ta.

Và điểm cân bằng ấy, bắt đầu từ nhu cầu cơ bản nhất của con người – giấc ngủ.

Chúng tôi vừa mới bắt đầu cuộc sống chung, nên vẫn còn rất nhiều trở ngại về tâm lý. Đêm thứ hai, tôi đã thử ngủ trên chiếc giường lớn rộng rãi, nhường giường nhỏ cho chàng. Nhưng hai chúng tôi trăn trở mãi không sao ngủ được. sau cùng không biết quý thầy xui khiến thế nào, tôi đã trở lại chiếc giường nhỏ với chàng. Kể từ hôm đó, chúng tôi không tiếp tục những giằng co vô nghĩa ấy nữa, mà mặc nhiên nằm cạnh nhau.

Bởi vậy, vòng một, tình yêu chiến thắng!

Chúng tôi đều khao khát cơ thể của đối phương. Nhưng Rajiva đã sống hai mươi tám năm nơi cửa Phật. Sắc dục vốn là điều đại kỵ của người tu hành. Quan niệm đó đã ăn sâu bắt rễ trong tâm trí họ. Bởi vậy, dù chúng tôi cùng nằm trên một chiếc giường và dù ham muốn của chàng hết sức mãnh liệt, chàng vẫn không nguôi đấu tranh tư tưởng, nội tâm giằng xé, mâu thuẫn. Tuy vậy, sau cùng thì lí trí vẫn phải đầu hàng cơ thể. Thời gian khắc chế bản thân của chàng càng ngày càng ngăn lại. Hết lần này đến lần khác lí trí phải giương cờ đầu hàng dục vọng. Chín ít, sau mười ngày sống chung, tôi nhận thấy, chàng đã dần đón nhận và chấp nhận tình dục theo cách riêng của chàng và hoan hỉ tận hưởng nó.

Bởi vậy, vòng hai, tình yêu chiến thắng!

Sau những ngày đam mê, quần quít, chàng dường như không mấy mặn mà. Tôi có thể hiểu điều này. Vì chàng chưa khi nào dành thời gian tìm hiểu về phụ nữ nên chàng không biết rằng, khi ân ái, điều người phụ nữ khao khát nhất, không phải là quá trình, mà là cảm giác gắn kết giữa hai con người, hai linh hồn. Những tri thức này, tôi sẽ hướng dẫn chàng dần dần. Nhưng, chàng lại muốn nằm riêng một mình một chỗ, điều này khiến tôi rất bức mình. Chàng nói rằng hơn ba mươi năm qua đã quen ngủ một mình, nay có thêm tôi ở bên, chàng e ngại đáng về khi ngủ của chàng ảnh hưởng đến tôi. Thế là tôi lại phải kiên nhẫn giải thích với chàng, hai người yêu nhau, được gối đầu bên nhau mang lại cảm giác hạnh phúc. Tôi cũng đã ngủ một mình hơn hai mươi năm và bộ dạng khi ngủ cũng rất khó coi. Nhưng tôi rất thích câu nói “sống chung tổ, chết chung mộ”. Sự gần gũi ấy cho tôi cảm giác, tôi đã thực sự hòa nhập và trở thành một phần không thể tách rời trong đời sống của chàng.

Bởi vậy, vòng ba, Ngải Tình chiến thắng!

Kể từ khi cuộc tranh luận nho nhỏ đó, chúng tôi ôm nhau ngủ mỗi đêm. Nhưng một vấn đề khác lại nảy sinh. Điều bộ của chàng khi ngủ quả rất khó coi. Chàng thích nằm co người, giống hệt một con tôm khổng lồ. Trong khi tôi lại rất thích được nép sát vào người chàng, để cảm nhận hơi ấm của cơ thể chàng. Vậy là chiếc giường đã rất hẹp, hai chúng tôi lại co cụm vào góc nhỏ, khiến nửa đêm, tôi thấy toàn thân tê lạnh, thì ra chàng đã cuộn hết chân về phía mình. Tôi ra sức kéo lại, nhưng dù đã chìm trong giấc ngủ say sưa, chàng vẫn nhất quyết không chịu buông. Sau vài lần diễn ra cuộc chiến giành chỗ, chàng đã phải tìm cách giải quyết vấn đề này. Chàng cố gắng nằm thẳng người, như thế, tôi vừa có thể thoải mái tựa vào vai chàng, lại vừa có thể tránh được tình trạng chân bị cuộn đi. Chỉ khổ cho chàng, mỗi sáng tỉnh dậy lại phải xoa bóp hai vai, vận động xương cổ cho bớt tê dại. Tôi thấy xót xa, nhưng chàng chỉ cười dịu dàng, nói rằng: sẽ quen thôi!

Bởi vậy, vòng bốn, Ngải Tình chiến thắng!

Vẫn còn một vấn đề nữa cần điều chỉnh, đó là thời gian ngủ nghỉ.

Giống như nhiều bạn bè ở thế kỷ XXI, tôi đã quen thức khuya dậy muộn. Có lúc tôi thức trắng đêm để làm luận văn. Nhưng khi trở về thời cổ đại, thói quen sinh hoạt làm việc và nghỉ ngơi của tôi có nhiều thay đổi. tôi đi ngủ từ mười giờ hoặc mười một giờ, bởi vì, tôi chỉ có thể ghi chép lại nội dung công việc khảo sát và buổi tối. Nhưng tắt ngủ nướng thì vẫn không sửa được. Bảy, tám giờ sáng vào thời đại này đã là rất muộn rồi, nhưng tôi vẫn ngủ thêm ngủ nệm, vớt vát được chút nào hay chút ấy. Rajiva đã quen với thời gian biểu: bảy, tám giờ tối đi ngủ, bốn giờ sáng thức giấc. Mấy đêm đầu chung sống, Rajiva ngủ trước, tôi ngồi viết nhật ký đến hơn mười giờ. Nhưng tôi nhận thấy, khi tôi lên giường ngủ, chàng vẫn còn thức. Gặng hỏi mãi, chàng mới nói vì chàng rất mẫn cảm với ánh sáng và tiếng động, nên phải chờ khi tôi tắt đèn đi ngủ, chàng mới ngủ yên. Để đảm bảo chất lượng giấc ngủ cho chàng, tôi đành theo chàng đi ngủ khi trời vừa sẩm tối. Rồi tôi xót xa phát hiện ra rằng, mình chẳng thể tiếp tục làm con mèo lười được nữa. Bốn giờ sáng, Rajiva thức dậy và đặt một nụ hôn nhẹ lên trán tôi là tôi liền tỉnh giấc, ngủ thêm sẽ nhức đầu. Sau đó thì chàng sẽ vừa tụng kinh vừa kinh ngạc khi thấy tôi tập thể dục buổi sáng, chạy huỳnh huych, thở hồng hộc trong sân.

Tôi bắt đầu học theo người cổ đại. thức giấc khi mặt trời mọc và lên giường khi mặt trời lặn. Tự động viên, rồi sẽ quen thôi!

Bởi vậy, vòng năm. Rajiva chiến thắng!

Về thói quen sinh hoạt, cả hai chúng tôi đều cố gắng thích nghi với sự tồn tại của người kia, quan sát lỗi

sống của người kia một cách hiếu kỳ, cố gắng hi sinh một số nhu cầu và nguyện vọng cá nhân mình vì người kia. Tôi thấy rất hài lòng với cuộc sống chung. Còn Rajiva, tôi cũng có thể cảm nhận được niềm hân hoan của chàng, những bờ ngõ, ngạc nhiên của chàng và những thay đổi mau lẹ trong thái độ tiếp nhận sự xuất hiện của một người khác ở bên cạnh mình. Chúng tôi đều đang nỗ lực tạo dựng thế giới của hai người.

Nhưng, đó chưa phải là toàn bộ cuộc sống. Chúng tôi vẫn còn một vấn đề nữa cần giải quyết là lại là vấn đề vô cùng bức thiết: chúng tôi sẽ làm gì những lúc rảnh rỗi trong thời gian bị giam lỏng tại đây? Nếu không bị giam giữ, chắc chắn tôi sẽ ra ngoài vào ban ngày để tiến hành công việc khảo sát. Mọi khung cảnh thuộc về đời sống cổ đại, từ ăn ở cho đến đi lại, đều có thể trở thành nội dung khảo sát của tôi. Còn Rajiva, chàng cũng có rất nhiều việc cần giải quyết khi ở trong chùa. Chỉ bảo đệ tử, giảng kinh thuyết pháp, truyền thụ giáo lý Phật pháp; giao lưu, luận chiến với các tăng sĩ đến từ Ấn Độ, Kabul, Tây vực hay các vùng khác của trung nguyên xa xôi, truyền bá rộng rãi giáo lý Đại Thừa; đi sâu tìm hiểu đời sống của người dân, tuyên truyền Phật pháp để ngày càng nhiều người hướng thiện, tín Phật.

Nhưng chiếc lồng son này đã đảo lộn đời sống thường nhật của chúng tôi. Đôi lúc ánh mắt chàng nhìn tôi vương chút buồn bã, đôi lúc thấy chàng đứng giữa vườn hoa ngát hương, lặng lẽ ngước lên khoảng không bao la rất lâu, tôi hiểu rằng, tôi phải tạo ra công việc gì đó cho chàng.

Vậy nên, một ngày kia. Sau khi kết thúc bữa sáng, tôi kéo chàng đến bên bàn đọc sách, sau đó lôi giấy bút trong ba lô ra trước sự kinh ngạc của chàng.

- Cơm nước no nê rồi, bây giờ phải làm việc thôi!

- Việc gì vậy?

- Chúng ta đang trong cảnh tù đầy, phải nghĩ ra một công việc gì đó để làm, nếu không sẽ rất buồn chán. Bây giờ, chàng hãy chép lại kinh văn, sau đó suy nghĩ xem nên dịch sang tiếng Hán như thế nào.

- Dịch sang tiếng Hán ư?

- Phật giáo khởi nguồn từ Thiên Trúc, mọi thư tịch đều được chép bằng tiếng Phạn. Nếu muốn truyền bá rộng rãi Phật giáo đến Trung nguyên, chàng phải dịch sang tiếng Hán để người Hán có thể đọc và hiểu được.

Tôi mỉm cười giải thích:

- Hầu hết các bộ kinh Phật được sử dụng ở Trung Nguyên hiện nay đều được dịch từ các ngôn ngữ của các quốc gia khác nhau ở Tây Vực. Trong quá trình chuyển dịch từ tiếng Phạn sang ngôn ngữ địa phương Tây Vực, ngữ nghĩa của kinh văn vốn đã không còn trọn vẹn, sau đó lại được chuyển dịch lần hai sang tiếng Hán, mức độ khác biệt so với nguyên nghĩa lại càng xa hơn. Sai sót trong quá trình dịch thuật, tam sao thất bản, khiến cho câu chữ trở nên cong vênh, cứng nhắc, ảnh hưởng rất lớn đến việc tuyên truyền giáo lý Phật pháp... Cả hai ngôn ngữ tiếng Phạn và tiếng Hán đều rất phức tạp. Các tăng sĩ từ Thiên Trúc và Tây vực đến Trung Nguyên truyền đạo, muốn phiên dịch kinh Phật đều cần đến sự giúp sức của tăng sĩ Tây Nguyên. Nghe câu đoán ý, dù có thể bảo lưu nguyên nghĩa, nhưng lại mất đi ngữ điệu, vần vè. Cho đến nay, vẫn chưa có ai tinh thông cả hai ngôn ngữ này để có thể thay đổi tình hình. Rajiva, một giáo phái muốn được lưu truyền rộng khắp, trước hết phải làm cho càng nhiều người đọc được các giáo lý của giáo phái đó càng tốt. Chàng sẽ là người thay đổi phương pháp dịch từng câu từng chữ cứng nhắc, thậm chí dịch sai, đang diễn ra phổ biến hiện nay.

Ánh mắt chàng bừng sáng, nhìn tôi chăm chú, không giấu giếm sự ngưỡng mộ. Chàng đã hiểu, muốn truyền bá đạo Phật đến Trung Nguyên, việc phiên dịch những bộ kinh văn sang tiếng Hán với độ chính xác cao. Lại dễ nghe dễ hiểu có tầm quan trọng như thế nào.

- Chỉ e trình độ Hán ngữ có hạn của ta chẳng thể cho ra đời những bản dịch chuẩn xác và thuận tai được.

Chàng nắm lấy tai tôi, ánh mắt chứa chan kì vọng.

- Ngải Tình, giúp ta nhé!

Tôi lắc đầu, xấu hổ. Tôi không phải tín đồ Phật giáo, những kinh văn đó, tôi chỉ nhìn thôi đã thấy hoa mắt chóng mặt. Tuy nhiên, kiến thức mà tôi có, không phải không giúp ích gì cho công việc dịch thuật của Rajiva. Hơn nữa lại được làm việc cùng chàng, điều này khiến tôi vui hơn tất cả. Chưa biết chừng, tôi cũng là một trong những dịch giả của bộ kinh văn đầu tay của Rajiva ấy chứ! Những thông tin vụn vặt thế này, rất có thể đã bị lãng quên hoặc lắng sâu trong dòng sông lịch sử và không ai biết được thực hư ra sao!

- Vâng, chúng ta có thể luyện tập dần dần, bắt đầu từ bộ kinh văn đơn giản nhất.

- Bộ kinh văn đơn giản nhất?

Chàng đắm chiêu suy tư, rốt cuộc là bộ kinh văn nào đây?

- Rajiva, chàng biết cuốn “Duy Ma Cật kinh” có tên gọi tương ứng với trong tiếng Phạn là gì không?

Tôi hỏi chàng, bởi vì tôi không biết tiếng Phạn gọi thế nào. “Duy Ma Cật” là tên gọi phiên âm và chính chàng là người dịch thành tên gọi này, nên có lẽ chàng sẽ đoán ra được dựa vào phát âm của tôi.

Duy Ma Cật là một cư sĩ giàu có, thông hiểu Phật pháp, nhiều vị bồ tát từng đến thỉnh giáo ngài.

Cuốn kinh này làm một trong những tác phẩm dịch thật quan trọng của Rajiva, có thể xem là một trong những bộ kinh quan trọng nhất của Phật giáo Địa Thừa, bên cạnh “Địa Bát Nhã kinh”. Cuốn kinh này có sức ảnh hưởng rất lớn đối với người Hán ở Trung Nguyên. Bởi vì “tu tại gia” đã trở thành một trào lưu phổ biến ở đất Hán. Văn hóa Trung Nguyên coi trọng hiếu đạo: “Trong ba tội bất hiếu, không có con nối dõi là tội lớn nhất” (Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại). Việc xuất gia tu hành đã gây nên mỗi xung đột với luân thường đạo lý và lễ giáo truyền thống của Trung Nguyên. Bên cạnh đó, xuất gia có nghĩa là phải từ bỏ rất nhiều lạc thú của cuộc đời, điều này đối với người Hán mà nói, sẽ là một sự lựa chọn hết sức khó khăn. Bởi vậy, trong mắt các tín đồ Phật giáo người Hán, một người vừa có thể tận hưởng vinh hoa phú quý của đời sống nhân gian, vừa có thể đạt được những thành tựu xuất sắc trong lĩnh vực Phật học như Duy Ma Cật, một tấm gương sáng để noi theo.

- A, là bộ kinh văn này!

- Rajiva đọc lên mấy từ tiếng Phạn, cách phát âm rất giống nhau.

- Nhưng bộ kinh văn này không hề đơn giản!

Tôi chỉ cười không đáp. Chàng dịu dàng nắm tay tôi, cất giọng trầm ấm:

- Ngải Tình, ta hiểu ý nàng. Nàng muốn mượn gương đại trí của Duy Ma Cật để khuyên nhủ ta đúng

không?

Chàng đứng lên, đi đi lại lại trong phòng. Trầm tư giây lát, rồi ngẩng lên nhìn tôi, ánh mắt rạng ngời vẻ thông tuệ:

- Bồ Tát từng hỏi Duy Ma Cật: “Ngài là một đại Bồ Tát, nhưng lại có gia đình vợ con, liệu ngài có được thành thời?” Duy Ma Cật đáp rằng: “Mẹ ta là trí tuệ chói ngời, cha ta cứu độ chúng sinh, vợ ta là niềm vui tu hành, con gái ta là đại diện của lòng từ bi, con trai ta là đại diện của tính thiện. Ta có gia đình, nhưng cửa nhà ta được dựng lên bởi Phật tín. Đệ tử của ta là mọi chúng sinh. Bạn bè ta là các giáo phái tu hành khác nhau. Ngay cả các ca kỹ quanh ta cũng là những sứ giả của công cuộc giáo hóa, thu phục chúng sinh”.

Tôi mỉm cười gật đầu. Quả nhiên, chỉ cần nhắc đến cuốn kinh văn này, Rajiva sẽ hiểu được ý định của tôi.

- Rajiva, Duy Ma Cật có vợ con và sống cuộc đời thế tục, nhưng ông vẫn lưu danh “không tì vết” và đạt được sự giải thoát.

Ánh mắt chàng rực sáng, nhưng vương chút thắc mắc:

- Ngài Tình, nàng biết “Duy Ma Cật” nghĩa là “không tì vết” từ khi nào vậy?

Tôi lại mắc bệnh “chưa đẻ đã đặt tên” rồi! Huyền Trang cũng từng dịch bộ kinh văn này, nhưng ngài đặt tên sách là “Thuyết vô cấu xưng kinh[29]”. Nhưng tôi hiểu được ý nghĩa tên tiếng Phạn của Duy Ma Cật là nhờ vào Vương Duy[30]. Bởi vì Vương Duy rất sùng bái Duy Ma Cật. Ông tên Duy, tự “Ma Cật” (chính là mượn tên gọi của Duy Ma Cật để đặt tên cho mình). Tập thơ của ông có tên “Vương Ma Cật tập”. Nhưng Vương Duy không hiểu tiếng Phạn. Ông không biết rằng, “Duy” trong tiếng Phạn nghĩa là “không có”, “Ma” nghĩa là “vết bẩn”, còn “Cật” nghĩa là “đồng đều”. Như vậy, Vương Duy nghĩa là Vương không có, tự “Ma Cật” tức là bẩn đều, bẩn toàn bộ. Khi đọc đến đoạn giải nghĩa trên đây của Tiền Huyền Trung trong cuốn “Huyền Trang Tây du ký” tôi đã cười lăn cười bò. Vì thế, tôi đã nhớ rất kỹ biệt danh “không tì vết” này.

- Ngài Tình, nàng không biết tiếng Phạn, nhưng lại hiểu được một số ý nghĩa tiếng Phạn trong kinh Phật. Nàng chưa từng đến Kabul, Khotan, nhưng lại biết ở đó có những Phật tích gì. Dường như nàng có thể biết trước được một vài điều trong tương lai, nhưng lại không thể mô tả tường tận. Hai mươi năm qua, dung mạo của nàng không hề thay đổi, ta tin nàng chính là tiên nữ. Nhưng vì sao tiên nữ lại hiểu biết nửa vời như vậy. Lẽ ra tiên trên trời thì phải thông tỏ mọi điều, biết trước mọi điều chứ? Hay là...

Chàng ôm vai tôi, mỉm cười đầy ý tứ:

- Vì nàng lười nhác, bỏ bê việc tu hành, nên quyền năng yếu kém?

Không ngờ, trí tưởng tượng của Rajiva lại phong phú đến vậy. Chàng đã lập tức suy luận ra hình ảnh một nàng tiên lười nhác dựa trên bản tính của tôi.

- Rajiva, em không phải tiên nữ...

Chàng lắc đầu, ngắt lời tôi:

- Ngải Tình, mối nghi hoặc này đã quần quanh đầu ta suốt hơn hai mươi năm qua. Nhưng tiết lộ thiên cơ là một trong trọng tội của tiên giới. Thế nên, ta tuyệt đối không ép nàng nói ra sự thật đâu.

- Rajiva, chàng là người thân thiết nhất của em, em không muốn giấu chàng thân thể của mình. Nhưng xin hãy cho em thêm thời gian, được không?

Tôi ngược lên nhìn đôi mắt sâu thăm thẳm của chàng, trải bày lòng mình:

Em cần suy nghĩ thấu đáo xem nên giải thích với chàng như thế nào.

- Không, không cần đâu...

Chàng đưa tay ra kéo tôi vào lòng.

- Ta biết, Phật tổ thương ta, đã gửi nàng đến để cứu ta thoát khỏi kiếp nạn này.

Trong vòng tay ấm áp của chàng, tôi cảm nhận được âm thanh sống động từ nhịp đập mạnh mẽ của trái tim chàng. Tôi chắc chắn chàng đã bắt đầu nghi ngờ về thân thể đặc biệt của tôi từ năm chàng mười ba tuổi. Nhưng dầu chàng có thông minh tuyệt đỉnh đến đâu, cũng vẫn chịu sự giới hạn của thời đại, lịch sử. Chàng đã phân tích và lý giải sự tồn tại của tôi bằng cách riêng của mình và hình ảnh tiên nữ là cách giải thích hợp lý nhất. Nhưng tôi yêu chàng, tôi muốn sống trọn đời bên chàng, tôi không nên giấu chàng bất cứ điều gì. Có lẽ đã đến lúc tôi nên nói sự thật với chàng. Nhưng, phải nói thế nào đây? Liệu chàng có thể chấp nhận lai lịch ly kỳ của tôi không?

- Rajiva...

Tôi mân mê chiếc vòng trên cánh tay chàng, chuỗi hạt đã bạc màu và mòn vỡ theo năm tháng, nhưng vẫn tỏa mùi đàn hương ngào ngạt.

Chúng ta làm việc đi thôi!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 47

Chúng tôi đã làm việc rất chăm chỉ. Đầu tiên, Rajiva chép lại một đoạn kinh văn bằng tiếng Phạn, sau đó chúng tôi cùng thảo luận, cân nhắc ý nghĩa và cách dịch từng câu, từng chữ. Có lúc, chúng tôi phải mất thời gian một ngày chỉ để giải nghĩa một từ. Tốc độ dịch không nhanh, vì mặc dù Rajiva có thể giao tiếp lưu loát, nhưng chữ Hán và đặc biệt là cách hành văn của Hán ngữ cổ đại 1650 năm về trước không dễ nắm bắt. Ngay cả bản thân tôi, tuy có thể đọc được các thư tịch cổ, nhưng chưa chắc đã viết được và điều này gây nên những trở ngại rất lớn. Tuy nhiên, chúng tôi đâu cần phải vội. Sau này, dưới sự trợ giúp của Diêu Hưng, Rajiva sẽ lập ra một đoàn thể dịch thuật quy mô rất lớn với hàng nghìn người tham gia. Theo tài liệu lịch sử, chỉ riêng cuốn “Duy ma Cật Kỉnh” đã có đến hơn một nghìn hai trăm người tham gia dịch thuật. Việc chúng tôi làm hiện nay chỉ là bước tập dượt, chuẩn bị nền tảng cho sự nghiệp dịch thuật của Rajiva sau này. Không có bất cứ áp lực nào, chúng tôi say sưa làm việc trong niềm hân hoan vì sớm tối được ở bên nhau. Thường đến khi các cung nữ mang đồ ăn tới, rồi chăm đèn, chúng tôi mới nhận ra thời gian đã trôi nhanh thế nào.

Một phần khác không thể thiếu trong cuộc sống chung của chúng tôi đó là: tình dục. Khi đã trở nên quen thuộc cơ thể của người kia và mức độ phản ứng tăng dần, chúng tôi ngày càng hòa hợp hơn. Vẫn tồn tại những giằng xé, mâu thuẫn và đấu tranh nội tâm gây gắt, nhưng, ngoài việc là một tín đồ Phật giáo trung thành, Rajiva còn là một người đàn ông, sở hữu cơ thể và những ham muốn của một người đàn ông thực sự. Cuộc tranh đấu của chàng lần nào cũng kết thúc bằng việc đầu hàng cơ thể. Tình yêu đã chiến thắng, chí ít là chiến thắng tôn giáo. Nhưng có thể chiến thắng bao lâu, tôi không thể biết trước. Kể từ thời đại Phật Đà, Phật giáo đã nghiêm khắc loại bỏ ái dục. Tôi chẳng thể thay đổi quan niệm về giá trị và nhân sinh đã hình thành vững chắc và không gì có thể lay chuyển từ khi Rajiva lên bảy tuổi. Thời gian thờ phụng Phật tổ của chàng càng dài hơn thời gian yêu tôi nhiều lần. Tôi không muốn tình yêu sẽ tước bỏ đi lí tưởng của chàng. Tôi chỉ mong có thể cảm hóa được chàng để chàng thấy rằng, tình yêu và lí tưởng có thể cùng tồn tại.

Nhưng, liệu tình yêu và lí tưởng có thể cùng tồn tại?

Giống như một mệnh đề triết học thiếu luận cứ để chứng minh. Mâu thuẫn này vẫn luôn tồn tại, dù tôi có muốn thừa nhận hay không. Chúng tôi có thể tạm quên đi điều đó khi vẫn đang trong cảnh giam cầm này, nhưng sau khi được tự do, chúng tôi sẽ phải đối diện với bia miệng thế gian ra sao? Tôi cười buồn, thành ra chốn lồng son này lại có cái hay của nó.

Khi ngồi viết nhật ký, tôi cứ luôn tự hỏi, vì sao Phật giáo ra sức lên án tình dục và mối quan hệ giữa tôn giáo và tình dục, rốt cuộc là thế nào?

Tôn giáo nguyên thủy thừa nhận tình dục, thậm chí, sùng bái tình dục, vì muốn con người được hưởng niềm hoan lạc mà tự nhiên ban phát. Hoạt động tình dục trở thành nghi lễ cao quý và thần bí nhất trong các nghi thức của tôn giáo nguyên thủy. Nguyên nhân chính ở chỗ, tôn giáo nguyên thủy ra đời trong bối cảnh sản xuất của con người hết sức lạc hậu, điều kiện sống lại vô cùng khắc nghiệt. Quan hệ tình dục giúp chủng tộc ngày càng đông đúc, làm tăng thêm số nhân lực cho các bộ lạc.

Rồi cùng với sự phát triển của sức sản xuất, khi nhu cầu vật chất không thể thỏa mãn nhu cầu tinh thần

của con người, thì tôn giáo với nền tảng lí luận đã được hệ thống hóa ra đời. Hầu hết các tôn giáo đều phủ nhận hiện tại và sùng bái tương lai, thêm vào đó, theo đuổi sự vĩnh hằng đã trở thành nguyên tắc căn bản của các tôn giáo. Thế nhưng, sinh hoạt tình dục mang lại cho con người niềm hoan lạc không gì có thể thay thế. Bởi vậy, nếu khẳng định hoặc thừa nhận hoạt động này, tức là khẳng định và thừa nhận niềm vui của hiện tại, mà như thế sẽ ảnh hưởng đến tín ngưỡng và lòng trung thành đối với cách thuyết pháp nhằm mục đích cứu rỗi linh hồn con người.

Tôn giáo luôn sùng bái thần linh và thần linh thì luôn cao quý hơn con người phàm tục. Tôn giáo đề cao đời sống tinh thần, trong khi người phàm trần lại thường chìm đắm trong niềm vui ẩm thực và nhục dục. Tôn giáo không thể đứng ngang hàng với đám người đó. Muốn đưa tôn giáo lên tầm cao, thuần túy thuộc về thế giới tinh thần cao quý, nhất thiết phải phủ định những hoan lạc của đời sống thực tại, đẩy nhu cầu thể xác lên tầm cao của đời sống tinh thần, khiến nó thăng hoa, để con người sùng bái và theo đuổi nó.

Ấn Độ giáo nghiêm cấm hoạt động tình dục và đề cao việc ăn chay. Nhưng ở Khajuraho lại có một ngôi miếu thờ thần tình dục rất nổi tiếng. Trong ngôi miếu thiêng ngàn năm tuổi ấy có hàng vạn bức điêu khắc phóng tác đủ mọi tư thế làm tình khác nhau. Đó là những tư thế mà người bình thường không thể tạo ra và chỉ có thần tiên trên trời mới được hưởng niềm lạc thú từ những tư thế đó mang lại. Ấn Độ giáo có một câu chuyện như sau: Chàng trai trẻ nọ đắm chìm trong hoan lạc trần thế, chẳng màng tu đạo. Thiên thần đến trách tội, chàng trai đáp, anh ta đã được hưởng thụ mọi thứ trên đời, không cần khổ công tu hành để được lên thiên đàng nữa. Thiên thần bèn đưa anh ta lên thiên đàng, để anh ta được thấy những mỹ nữ tuyệt sắc, thưởng thức các món sơn hào hải vị và vô vàn điều kỳ diệu tuyệt vời khác mà chốn trần gian không có được. Sau khi trở lại nhân gian, anh ta không còn cảm hứng với phụ nữ chốn trần tục cũng như các món ăn tầm thường thuộc về cõi người nữa. Thế là, anh ta quyết tâm tu đạo, sau khi chết, anh ta đã được lên chốn thiên đường mơ ước.

- Ngày nào cũng thấy nàng ghi chép, nàng ghi chép gì vậy?

Gấp cuốn sổ tay, tôi nhìn Rajiva, nở nụ cười rạng rỡ.

- Ghi lại những cảm xúc của em. Nếu một ngày kia phải xa chàng, những dòng chữ này sẽ nhắc em nhớ về những kỷ niệm ngọt ngào khi được ở bên chàng.

- Ngại Tình, chúng ta sẽ không xa nhau...

Toàn thân chàng run rẩy, vòng tay xiết chặt tôi tựa như người đang chơi với ngụp lặn giữa biển nước, ghi chặt lấy thanh gỗ cứu mạng vậy. Cầm chàng đặt trên vai tôi, má chàng kề sát cổ tôi, những sợi râu lún phún cọ vào da, ran rát...

Có thể như thế thật ư? Vì sao tôi cứ luôn có linh cảm không lành? Rajiva, chàng thông tuệ hơn em, có phải chàng đã sớm dự cảm được dấu hiệu của phong ba sắp ập đến...

- Râu mọc dài rồi đó, để em giúp chàng.

Điềm báo của tai ương đã đến với chúng tôi sau hai mươi ngày bị giam lỏng. Lữ Quang muốn gặp Rajiva. Tôi đòi đi theo, nhưng chàng không chịu, lời chàng khiến tôi tiêu tan ý định:

- Ngại Tình, nàng muốn Lữ Quang biết nàng quan trọng với ta như thế nào sao?

Nhìn chàng hiện ngang bước đi, tôi không nguôi lo lắng, sợ hãi, mắt tôi giật liên hồi. Tôi có thể đoán biết mục đích của cuộc gặp này: Lữ Quang muốn kiểm tra xem có phải cuộc sống xa hoa, no đủ đã bào mòn ý chí của Rajiva. Tôi cũng có thể đoán được kết cục của buổi gặp này: Rajiva vẫn kiên quyết không thừa nhận Lữ Quang. Và tôi biết rõ hậu quả của sự từ chối ấy. Lữ Quang sẽ hạ nhục Rajiva trước đám đông để hạ thấp quyền uy thần thánh của chàng đối với dân chúng Khâu Từ.

Không biết đã chờ đợi bao lâu, khi chàng xuất hiện tại ngoài cửa cung điện với những bước đi nặng nề và khuôn mặt nhợt nhạt, trái tim tôi như tan nát...

- Chàng kiên quyết từ chối, phải không?

Rajiva ngẩng lên, vẻ mệt mỏi, rã rời...

- Đừng lo, ta không sao...

Tôi đưa mắt nhìn quanh một lượt cung điện xa hoa lộng lẫy, chiến lòng son giam cầm chúng tôi suốt hai mươi ngày qua.

- Chuối ngày nhàn hạ, no đủ sắp kết thúc rồi...

Rồi quay lại nhìn Rajiva, tôi chậm rãi nói:

- Nếu chàng vẫn kiên trì chống cự, ông ta sẽ hết kiên nhẫn, đến lúc ấy, sẽ chỉ còn một con đường.

Khuôn mặt chàng bỗng nhiên tái nhợt. Chàng có thể đoán ra chiêu thức cuối cùng của Lữ Quang không khó khăn gì.

- Nếu không thể lợi dụng chàng, ông ta sẽ nghĩ đủ mọi cách để hủy hoại danh tiếng của chàng, hạ thấp vị thế của chàng trong lòng dân chúng Tây vực. Như thế, sức mạnh hiệu triệu của chàng sẽ mất đi và không còn là mối đe dọa đối với ông ta nữa.

- Ngải Tình, những điều này, ta đều đã nghĩ tới. Nhưng nếu ta chịu khuất phục, hậu quả sẽ ra sao?

Chàng ngược mặt nhìn bầu trời xanh trong ngoài cửa sổ, gương mặt tuần tú đượm vẻ u buồn.

- Trăm họ sẽ rơi vào cảnh lầm than, tai ương và chết chóc. Thà một mình ta chịu nhục, còn hơn nổi giáo cho giặc.

- Ông ta sẽ bắt chàng cưỡi ngựa ác, bò điên trước mặt nhiều người, để chàng ngã ngựa hết lần này đến lần khác, làm trò cười cho thiên hạ.

- Chỉ là sự đày đoạ về thể xác, có gì đáng sợ đâu!

Ánh mắt như sóng nước hồ thu nhìn tôi, nụ cười tỏa rạng trên môi:

- Ngải Tình, nàng lại vì ta mà tiết lộ thiên cơ rồi, không sợ Phật tổ trách tội ư?

- Em cũng chẳng còn bí mật nào để tiết lộ thêm nữa.

Mắt tôi đã đỏ hoe, nghĩ đến sự tra tấn đó mà lòng đau như cắt. Nhưng vì sao sử sách chỉ ghi chép vài dòng giản lược như vậy, giá mà chi tiết hơn, tôi sẽ có thể giúp chàng đề phòng.

- Rajiva, em chỉ biết ông ta sẽ bắt chàng cười ngựa ác, bò điên, nhưng em không biết xảy ra khi nào và ở đâu. Em cũng không biết ông ta còn sử dụng thủ đoạn tàn bạo gì với chàng nữa.

- Đừng lo, đó không phải điều khiến ta sợ hãi...

Tôi ngừng lại, ngược nhìn chàng. Vậy chàng lo sợ điều gì? Chàng tránh né ánh mắt của tôi, dăm dăm nhìn lên bầu trời xanh ngoài cửa sổ. Thấp thoáng vài cánh chim bay lượn trong không trung, tự do phơi phới. Không biết khi nào chúng tôi mới có thể thoát khỏi sự trói buộc? Không phải chỉ là sự trói buộc về mặt thể xác, mà quan trọng hơn là sự trói buộc về tâm tình của cả hai người.

Những ngày sau đó, cuộc sống trở nên ảm đạm hơn. Chúng tôi chẳng thể toàn tâm toàn ý cho công việc dịch thuật như trước nữa, nhưng cả hai vẫn mỉm cười với nhau. Những quán quýt buổi đêm trở nên say mê, cuồng nhiệt hơn và kéo dài tưởng như bất tận, tựa hồ mỗi lần đều là thời khắc hân hoan sau cùng của đêm trước ngày tận thế và chỉ kết thúc khi cả hai đã sức cùng lực kiệt, sau đó, chúng tôi chìm vào giấc ngủ say sưa trong vòng tay nhau.

Năm ngày sau, Lữ Quang lại cho gọi Rajiva, lần này chàng đi lâu hơn. Khi chàng cất bước nặng nề trở về, vầng trán cao rộng của chàng xuất hiện vết sưng đỏ. Nhưng điều khiến tôi sợ hãi không phải vết thương đó, mà là vẻ tuyệt vọng tê tái tôi chưa từng thấy trên gương mặt chàng.

Tôi bật dậy, đỡ thân hình rệu rã của chàng ngồi xuống, ruột gan quặn thắt. Hỏi chàng đã xảy ra chuyện gì, nhưng chàng chỉ lặng yên, ánh mắt thần thờ. Tôi định đi lấy thuốc, nhưng chàng kéo tay tôi lại.

Ánh mắt quyến luyến ngược nhìn tôi, bàn tay vuốt ve khuôn mặt tôi.

- Ngải Tình, khi nào được tự do, nàng hãy tới chỗ của Pusyseda, cậu ấy sẽ bảo vệ nàng bằng mọi giá.

Chàng đột ngột kéo tôi vào lòng, tim chàng đập nhanh bất thường.

- Phật tổ từ bi, ngài nghe thấu lời cầu khẩn của ta, đã đưa nàng tới đây. Tuy chỉ được ở bên nàng chưa đầy một tháng, nhưng ta mãn nguyện lắm rồi.

Những lời nói nặng ả ý ly biệt ấy khiến toàn thân tôi lạnh toát. Điều khiến tôi lo lắng nhất, điều tôi không mong muốn xảy ra nhất đã xảy ra. Tôi quay lại, nhìn sâu vào mắt chàng, cắn chặt môi để sự đau đớn giúp tôi bình tĩnh thốt ra:

- Rajiva, có phải, chàng định tìm đến cái chết không?

Rajiva giật mình, nổi sầu muộn tốt cùng ngập trong mắt chàng, nhưng chàng vội quay đi né tránh, ra sức kìm chế để đôi vai thôi run rẩy.

- Ngải Tình đừng nói nhảm, sao ta có thể...

- Rajiva, chàng đã quên sứ mệnh truyền bá đạo Phật, phổ độ chúng sinh rồi sao?

Tôi ngắt lời chàng, gào lên bằng tất cả sức lực mà tôi có:

- Chàng đã quên, ở Trung Nguyên vẫn còn vô số chúng sinh đang chìm đắm trong bể khổ ư?... Còn em nữa, em sẵn sàng từ bỏ gia đình, bất chấp bản thân bị nhiễm xạ, vượt ngàn năm thời gian đến bên chàng, đâu phải chỉ để cùng chàng đầu gối tay ấp vền vẹn một tháng thời gian.

Tôi găm gào, giận dữ:

- Nếu chàng yêu em, chàng phải tiếp tục sống như thế mới vĩ đại! Tìm đến cái chết có gì khó đâu. Nhẫn nhục chịu đựng, tiếp tục sống, để hoàn thành sứ mệnh, đó mới là người kiên cường.

Tôi nắm lấy cánh tay chàng, cắn thật đau. Vị mặn theo nước mắt tràn vào miệng, xót xa.

Tôi ngẩng đầu, toàn thân chàng run lên nhưng vẫn gắng sức kìm chế. Tôi gào lên:

- Rajiva, chàng đừng quên, sứ mệnh của chàng còn quan trọng hơn cả tính mạng!

Ánh mắt chàng nhìn tôi, mây mù tuyệt vọng bỗng chốc như tan biến, nhường chỗ cho ánh sáng ấm áp của hy vọng. Chàng đột ngột cười vang, cất giọng hào sảng:

- Ta đồng ý, Ngải Tình! Tiếp tục sống, chúng ta sẽ cùng nhau tiếp tục sống.

Nhìn lại vết hằn trên mu bàn tay, chàng gật đầu quả quyết:

- Từ nay, ta sẽ không bao giờ nhắc đến từ “chết” nữa.

Vẻ dịu dàng thường thấy lại trở về trên nụ cười hiền hòa của chàng:

- Ngải Tình, nàng luôn biết cách giúp ta tỉnh ngộ.

Tôi thở phào, nhưng ngay sau đó lại luống cuống đi tìm thuốc để bôi cho chàng. Tôi vốn chỉ định để lại vết răng trên tay chàng, nhưng không hiểu vì sao khi này chẳng thể kìm chế nổi bản thân.

- Ngải Tình, nàng sẵn sàng từ bỏ gia đình, bất chấp bản thân bị nhiễm xạ, vượt qua thời gian hàng ngàn năm để đến bên ta. Một ngàn năm thời gian đó có phải là khoảng cách giữa trời và đất? Người thân của nàng đang ở trên trời đợi nàng phải không? Còn nữa, phóng xạ là gì vậy?

Bàn tay bôi thuốc cho chàng bỗng nhiên run rẩy, tôi ngược nhìn ánh mắt đầy thắc mắc của chàng:

- Rajiva...

Ngón tay chàng khẽ đặt trên môi tôi, cánh tay còn lại dịu dàng kéo tôi vào lòng:

- Tiết lộ thiên cơ không phải chuyện nhỏ, nàng sẽ bị Phật tổ trách tội. Vậy nên, sau này, nàng phải hết sức thận trọng, kể cả với ta, nàng cũng không được tùy tiện nói ra.

Đêm đó tôi trần trọc không yên. Câu nói mà các cô gái vượt qua thời gian nói nhiều nhất là: Tôi biết kết quả nhưng không biết quá trình. Với tôi, 1650 năm so với triều đình Mãn Thanh là khoảng cách lịch sử quá xa xôi. Những ghi chép chỉ vền vẹn ngàn con chữ trong sách sử còn chẳng thể xác minh được tính chính xác, huống hồ chỉ vài dòng súc tích về cuộc đời Rajiva trong truyện ký. Đằng sau những con chữ ít ỏi đó là cả một quá trình như thế nào, tôi chẳng thể đoán định.

Một tiếng thở dài mơ hồ lướt qua trong không gian đêm, là chàng, có lẽ chàng cũng cảm nhận được nỗi trần trọc của tôi. Có điều, chúng tôi hiểu nhau và chỉ biết im lặng, nằm chờ trời sáng.

Chỉ một ngày sau, Rajiva lại bị Lữ Quang triệu gọi. Chàng vừa rời đi, lập tức có một cung nữ mang xiêm y đến, nói rằng đây là những bộ váy áo mới nhất, cô ta còn đập đập lên chông váy áo, ánh mắt và động tác rõ ràng là những ám thị. Tôi tò mò lật mở thì phát hiện thấy một mảnh vải lụa có chữ viết được nhét bên trong.

Nét chữ Tochari gấp gáp, nguệch ngoạc:

Hôm qua, pháp sư khẩu chiến kịch liệt với Lữ Quang, ông ta dùng chị để uy hiếp, huynh ấy giận quá đã lao đầu vào cột định tự vẫn, may thay có người kịp ngăn lại. Lữ Quang đã từ bỏ ý định mua chuộc pháp sư, thay vào đó, ông ta sẽ tìm cách hãm hại huynh ấy. Ba ngày nữa, pháp sư sẽ bị đưa đến chùa Cakra cùng đoàn tùy tùng của Lữ Quang. Bất luận ông ta đưa ra yêu cầu gì, chị hãy khuyên pháp sư tạm thời chấp thuận. Giờ đây, chỉ có chị mới khuyên nhủ được huynh ấy. Hãy ghi nhớ!

Tức giận lao đầu vào cột tự vẫn... Thì ra vết bầm tím ấy chính là... Mảnh khăn rút khỏi tay, chao xuống mặt đất tựa phiến lá khô. Bầu trời ngoài kia vẫn xanh ngắt, gió nóng buổi trưa tràn vào phòng, mồ hôi ướt đầm lưng áo, dính vào nham nháp, vô cùng khó chịu.

Lữ Quang dùng chị để uy hiếp huynh ấy.

Điều mà chàng lo sợ nhất chính là điều này ư? Cảnh vật trước mắt bỗng trở nên mơ hồ, sống mũi cay nồng. Con người mảnh khảnh ấy sẵn sàng chống đỡ mọi nguy nan, cốt để giữ cho tôi một khung trời bình yên. Ngải Tình ơi Ngải Tình, cô là con người của thế kỷ XXI kia mà, còn chân chừ, do dự gì nữa, hãy tận dụng khả năng mà cô có thể để cứu người cô yêu đi chứ!

Chàng trở về rất nhanh sau đó, sắc mặt vẫn tái nhợt như mọi lần, nhưng ánh mắt kiên định:

- Ngải Tình, ông ta đã hứa sẽ trả tự do cho nàng. Ngày mai nàng có thể rời khỏi đây.

Thoáng chút vui mừng hiện lên trên gương mặt u buồn, chàng đưa tay chạm vào má tôi, đó là động tác thường xuyên nhất khi hai chúng tôi ở bên nhau.

- Ra khỏi cung, nàng hãy đến chỗ Pusyseda, khi nào được tự do, ta sẽ tới đó tìm nàng.

- Rajava, chàng đã chấp thuận điều kiện gì để ông ta thả em?

- Ba ngày nữa, ta sẽ cùng Lữ Quang đến chùa Cakra lễ Phật.

Tôi quay mặt đi, kìm nén những giọt nước mắt chỉ chực trào trào ra, lấy lại nhịp thở bình thường, quay lại nhìn chàng:

- Rajava, chàng vì em sẵn sàng lao đầu vào cột, Lữ Quang thừa hiểu có thể dùng em để uy hiếp chàng, sao ông ta có thể dễ dàng thả em ra?

Tôi thở dài, Rajiva tuy thông minh, nhưng chàng luôn tin rằng con người vốn lương thiện, chàng không hiểu về những mưu mô chước quỷ ấy.

- Chỉ e, bước ra khỏi cánh cửa này, em sẽ chẳng thể tới được chỗ Pusyseda.

Sắc mặt chàng ngày càng thảm hại, chàng cắn chặt môi, nhắm mắt bất lực:

- Ta cứ tưởng có thể giúp nàng. Không phải ta chưa từng nghĩ đến nguy cơ ấy, nhưng ta thực sự không biết phải làm thế nào để đưa nàng đi khỏi đây, nên ta tự thuyết phục bản thân thử tin Lữ Quang một lần xem sao.

Chàng hướng đôi mắt buồn thăm thẳm về phía tôi:

- Xin lỗi nàng, ta thật vô dụng, chẳng thể bảo vệ nàng...

- Chàng đừng lo cho em, em có cách để thoát ra khỏi đây.

Tôi dựa vào lòng chàng, áp má lắng nghe trái tim chàng dồn nhịp gấp gáp:

- Em đang nghĩ cách để cả hai chúng ta cùng thoát khỏi nơi này.

Chúng tôi ngồi tựa vào nhau trên thảm trải, màn đêm buông xuống. Cung nữ bước vào châm đèn, Rajiva cho họ lui ra. Lúc này là tháng Chín, mùa hạ oi nồng đã đi xa, đêm thu khí lạnh tràn vào, tựa đêm mùa đông âm độ C. Giữa cung điện mênh mông này, chúng tôi chỉ có thể tìm thấy hơi ấm từ thân thể của nhau.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 48

- Rajiva, chúng ta có thể trốn khỏi đây.

Sau một hồi tính toán kỹ lưỡng, tôi nhận thấy vẫn còn chút hy vọng.

- Em có một thứ vũ khí, không gây tổn hại đến tính mạng, nhưng có thể khiến người ta bất tỉnh suốt một ngày. Em còn có cả dụng cụ để vượt tường. Chỉ cần thoát ra khỏi hoàng cung, chúng ta sẽ đến chỗ Pusyseda. Không, không ổn, không nên gây phiền phức cho cậu ấy. Chúng ta không đến tìm cậu ấy nữa. Chúng ta có thể trộm một con ngựa, cũng không ổn sẽ không qua được cổng thành. Hãy cứ sử dụng dụng cụ của em để vượt tường vậy, ra ngoài sẽ tính tiếp. Chúng ta sẽ trốn đi nơi khác. Tây vực, Thiên Trúc, Kabul, Trung Nguyên, chàng muốn đi đâu cũng được.

- Ngải Tình, nàng đã có cách thì hãy trốn đi.

Rajiva lắc đầu nhìn tôi đang sững sờ:

- Ta không thể bỏ trốn. Dù có trốn đến đâu, ta cũng sẽ bị phát hiện, sẽ liên lụy đến nàng và Pusyseda. Và lại, rời khỏi đền chùa, ta chẳng thạo gì hết...

- Chàng thông minh như vậy, sẽ học rất nhanh thôi. Nếu chàng chịu từ bỏ thân phận pháp sư của mình, chúng ta sẽ cùng mai danh ẩn tích.

Tôi nắm chặt tay chàng, ra sức thuyết phục:

- Chúng ta sẽ đến một nơi không ai nhận ra chàng. Em vẫn còn chút tiền bạc. Em lại được trang bị tri thức tiến bộ hơn một nghìn năm so với con người nơi đây. Em có thể phát minh ra những vật dụng mà thời đại này chưa có, chắc chắn sẽ bán được rất nhiều tiền. Trước khi tới đây, em đã nghiên cứu nhiều tài liệu, em hiểu rõ ai là anh hùng, ai là tiểu nhân. Em cũng biết ở đâu xảy ra chiến tranh, ở đâu tạm thời yên ổn. Tóm lại, chúng ta sẽ không chết đói, cũng sẽ không rơi vào cảnh chiến tranh, loạn lạc. Chàng hãy tin em, rời khỏi đền chùa, chúng ta vẫn có thể sống ổn.

Viễn cảnh tương lai khiến tôi càng mừng tượng càng xúc động. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có lúc phải sử dụng đến những kỹ năng và tri thức của thời đại mình. Nhưng trong hoàn cảnh này, nếu vận dụng hợp lý, tôi tin rằng hai chúng tôi có thể sống bình an bên nhau.

- Ngải Tình, nàng vốn không phải người thường, ta tin nàng...

Chàng ôm tôi vào lòng, tiếng thở dài lướt nhẹ bên tai:

- Nhưng, nàng có biết nàng đã lại tiết lộ thiên cơ rồi không?

Tôi giật mình, khi này, tôi đã lỡ để lộ xuất thân của mình. Có lẽ đã đến lúc cho chàng biết, nếu không chàng sẽ không tin một cô gái liễu yếu đào tơ như tôi làm sao có thể thoát khỏi vòng kiểm soát trùng trùng

điệp điệp của cấm vệ quân mà không ai hay biết. Hít vào một hơi thật sâu, rồi nhìn thẳng vào mắt chàng:

- Rajiva, đó không phải thiên cơ, em cũng không phải tiên nữ bên cạnh Phật tổ. Chàng sẽ là người duy nhất ở thời đại này biết về lai lịch thực sự của em. Có thể chàng sẽ cảm thấy hết sức hoang đường, nhưng xin hãy tin lời em nói.

Nhìn chàng gật đầu đồng ý, tôi tiếp tục:

- Em đến từ tương lai. Không phải chàng chỉ hơn em mười tuổi mà là hơn 1650 tuổi.

Rajiva run lên, quan sát tôi đầy vẻ nghi hoặc.

- Chàng tin rằng thời đại này sẽ ngày càng tiến bộ chứ? Thời đại chàng đang sống, xét về mọi phương tiện đều tiến bộ hơn rất nhiều so với thời đại của Phật tổ ngàn năm về trước. Sản vật phong phú hơn, đời sống văn minh hơn và tri thức của con người phát triển hơn. Nếu con người thời đại ấy có thể đến thời đại của chàng, chắc hẳn sẽ rất kinh ngạc, thậm chí sợ hãi. Bởi vì, tư duy của con người luôn bị hạn chế bởi thời đại mà họ sống.

Chàng trầm tư một lát, gật đầu đồng tình. Tôi lại tiếp tục:

- Khoa học kỹ thuật thời đại của em đã đạt tới trình độ mà chàng khó có thể tưởng tượng nổi. Con người có thể bay lên không trung, có thể nói chuyện, hoặc thậm chí có thể nhìn thấy đối phương dù họ ở cách xa nhau cả ngàn dặm chỉ thông qua một sợi dây rất nhỏ. Bất cứ chuyện gì xảy ra ở bất cứ đâu đều sẽ được cả thế giới biết đến chỉ trong vòng một canh giờ. Vũ khí chiến tranh thì vô cùng đáng sợ. Một quả bom có thể phá hủy cả một thành phố với hàng triệu con người. Và còn rất rất nhiều những điều chàng cho rằng không thể thì con người trong tương lai đều có thể làm được. Cổ máy vượt thời gian là một ví dụ. Chính cổ máy vô cùng hiện đại này đã đưa em trở về thời đại mà với em nó đã trải qua 1650 năm. Nhiệm vụ của em là tới đây nghiên cứu và kiểm chứng lịch sử. Nhưng em đã tình cờ gặp chàng, dịch giả Phật giáo trứ danh, người có công lao vô cùng to lớn trong việc truyền bá đạo Phật và Trung Nguyên – hòa thượng Kumarajiva... Sở dĩ em biết được một số chuyện về chàng khi gặp chàng thời niên thiếu và thanh niên, là vì em đến từ tương lai, em đã đọc truyện ký về chàng. Ví dụ thế này, chàng thử tưởng tượng, nếu đột nhiên có một phép thần thông nào đó có thể đưa chàng trở về với thời đại của Phật tổ một ngàn năm trước. Khi ấy, Đức Phật còn chưa ngộ đạo, nhưng chàng biết Ngài chính là Phật tổ, chàng sùng bái và đi theo Ngài, chàng dõi theo từng cử chỉ, hành động và lời nói của Ngài. Chàng biết rõ những sự việc mà với Phật tổ thì vẫn chưa diễn ra. Nhưng những điều chàng biết về Ngài chỉ là những ghi chép trong sách vở. Những ghi chép đó, trải qua hàng ngàn năm thời gian, được không biết bao nhiêu lớp lớp hậu thế truyền khẩu, nên mức độ chính xác, thật giả khó mà xác định được. Và lại, những dòng chữ ít ỏi ấy đâu thể giúp ta hiểu hết về một con người. Nhưng dù sao, chàng cũng có được tri thức tích lũy từ hàng ngàn năm thời gian so với con người ở thời đại đó. Chàng biết những điều họ không biết, chàng biết tương lai sẽ diễn ra thế nào và do vậy, chàng thể hiện ra những đặc tính mà con người thời đó không có được... Sở dĩ em biết về Thiên Phật động Kizil, vì năm 1650 năm sau nó vẫn tồn tại. Em biết về chùa Masha vì cách thời đại của chàng hai trăm năm mươi năm sau, có một nhà sư người Hán đã trải qua vô vàn gian nan nguy hiểm để đến Thiên Trúc thỉnh kinh. Trong những cuốn sách mà vị hòa thượng nhà Đường ấy viết, có rất nhiều tài liệu liên quan đến phong tục tập quán của con người ở Thiên Trúc và Tây vực. Sở dĩ, em biết các thuật ngữ đạo Phật: Đại Thừa, Tiểu Thừa, Niết Bàn, Duy Ma Cật là vì trong vòng năm trăm năm nữa sẽ có rất nhiều cao tăng tham gia dịch thuật kinh Phật, chàng cũng là một trong số họ. Dung mạo của em không hề thay đổi, bởi vì đối với em, thời gian chỉ mới trôi qua hai năm. Cổ máy hiện đại đó có thể đưa em tới bất cứ giai đoạn nào của cuộc đời chàng.

Tôi mở ba lô, lấy ra từng thứ một đặt trước mặt chàng:

- Những thứ này được tạo ra sau 1650 năm nữa và đều là những vật dùng mà thời đại này không thể có được. Đây là dao đa năng Thụy Sĩ. Đây là súng gây mê, người bị bắn trúng sẽ bất tỉnh trong vòng một ngày. Đây là áo chống phóng xạ của em. Trước khi tới đây, em phải mặc chiếc áo này lên người, bằng không, tia phóng xạ cực mạnh có thể khiến toàn thân em tan chảy. Đây là chiếc đồng hồ vượt thời gian, chàng từng thấy nó rồi. Những cây kim đang chuyển động này là đơn vị để tính thời gian. Muốn quay về, em phải dựa vào năng lượng của chiếc đồng hồ này. Dây thừng và móc câu này dùng để vượt tường. Cung tên này có thể bắn móc cây lên một vị trí rất cao. Còn có cả bút chì, sổ ghi chép, các dụng cụ khảo cổ, ...

Tôi vén tay áo lên, để lộ vết sẹo ở nơi đã trải qua phẫu thuật.

- Chàng nhớ vết thương này chứ? Ở thời đại của chàng, đó là một vết thương nghiêm trọng, muốn giữ mạng, phải chặt bỏ cánh tay, nhưng thậm chí, ngay cả khi chấp nhận chặt bỏ cánh tay, cũng chưa chắc có thể sống tiếp. Nhưng ở thời đại của em, với các thiết bị y tế và dược phẩm hiện đại, vết thương đã lành lặn, ngay cả vết sẹo sau khi điều trị cũng trở nên rất mờ nhạt. Đó không phải là sức mạnh của phép thuật. Y học tương lai có thể chữa trị rất nhiều căn bệnh mà chàng cho rằng không thể chữa khỏi.

Rajiva ngồi bất động, kinh ngạc không thốt lên lời. Tôi lấy ra một trong những thứ quý giá nhất tôi mang theo đến thời cổ đại này, đưa cho chàng:

- Đây là tấm ảnh em chụp với cha mẹ. Họ chỉ có mình em.

Nhắc đến cha mẹ, tôi mỉm cười:

- Ở thời đại của em, em vẫn đang là một sinh viên theo học chuyên ngành lịch sử. Ước mơ của em là trở thành một nhà sử học. Cha mẹ không hề hay biết về dự án vượt thời gian này. Em chỉ nói với họ rằng, em đang tham gia một dự án khảo sát đòi hỏi tính bảo mật tối đa, ngay cả điện thoại cũng không được sử dụng. Họ đâu có biết rằng, con gái họ đang sống ở thời đại cách họ những 1650 năm... Cái này gọi là ảnh chụp, một dụng cụ đặc biệt giúp lưu giữ lại hình ảnh của con người trong một khoảnh khắc bất kỳ, sau đó nó được in ra bằng tấm phim. Trang phục của em trong tấm hình này gọi là quần bò, áo phông, là cách ăn mặc phổ biến của các cô gái ở thời đại đó.

Tôi chỉ tay vào các dãy nhà cao tầng trên hình nền phía sau:

- Đây là nhà em. Đời sống vật chất và dịch vụ y tế ở thời đại của em rất phát triển, tuổi thọ của con người rất cao, dân số đông đúc, nên phải xây nhà lên tận không trung thế kia, tuy nhiên sẽ có một cỗ máy có thể đưa con người lên bất cứ tầng cao nào chỉ trong chốc lát.

Tôi nắm tay chàng, niềm hy vọng dâng lên trong mắt:

- Rajiva, bây giờ chàng tin em đến từ tương lai rồi chứ?

Về kinh ngạc xen lẫn hoang mang vẫn bao trùm gương mặt chàng. Chàng nhìn tôi không chớp mắt, suy nghĩ rất lâu mới gật đầu xác nhận.

- Vậy chàng sẽ tin em có thể đưa chàng thoát khỏi nơi này và giúp hai ta tiếp tục sống bên nhau chứ?

Chàng nhìn tôi hồi lâu, từ tốn gật đầu.

Tôi nở nụ cười rạng rỡ, kéo tay chàng:

- Nếu vậy, đêm nay chúng ta sẽ đi khỏi đây.

Chàng không trả lời đồng ý hay không đồng ý, chỉ yên lặng suy nghĩ giây lát rồi cất giọng hỏi:

- Tuy nàng nói có rất nhiều từ ngữ lạ ta không hiểu: máy móc, khoa học, ảnh chụp, điện thoại..., nhưng ta tin nàng. Những dụng cụ đó của nàng chỉ có thể là đến từ tương lai.

Chàng lại trầm ngâm, rồi ngược đôi mắt sâu thăm tựa hồ nước mùa thu nhìn tôi:

- Nàng đến từ tương lai, vậy chắc nàng đã biết số mệnh của ta ra sao, phải không?

Tìm tôi đập liên hồi, tôi đáp trong vô thức:

- Em biết một chút thôi... Nhưng chỉ là truyện ký về chàng, rất sơ sài và vắn vắn trong một nghìn con chữ.

- Ngải Tình, mười một năm trước, nàng nói ta sẽ làm nên nghiệp lớn, truyền bá rộng rãi đạo Phật vào Trung Nguyên. Nàng còn căn dặn ta không được hoàn tục. Những điều đó, nàng đều đọc được trong truyện ký về ta phải không?

Tôi gật đầu, là một sinh viên ngành sử học, tôi phải tôn trọng sự thật lịch sử:

- Truyện viết về chàng rất ngắn ngủi, thậm chí có những đoạn hư cấu. Nhưng những kinh văn mà chàng dịch thuật đã được lưu truyền rộng rãi suốt 1650 năm.

Lại là những khoảnh khắc trầm ngâm và lại là đôi mắt sâu hun hút ấy ngược lên nhìn tôi:

- Chả trách nàng gọi ta là Kumarajiva, động viên ta đến Trung Nguyên, khuyên ta dịch kinh Phật. Thì ra, đây chính là số mệnh của ta.

Chàng nghiêng đầu sang một bên, giọng bình thản:

- Vậy là, sự có mặt của nàng vào năm ta ba mươi lăm tuổi cũng là vì nàng đọc được ghi chép về ta và biết ta gặp phải kiếp nạn đó?

- Vâng.

Sợ chàng hiểu lầm, tôi vội vàng giải thích:

- Nhưng hai lần gặp gỡ trước đó, đều là tình cờ. Cổ máy vượt thời gian vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm, không ai biết chắc em sẽ trở về thời kỳ nào. Bởi vậy, Rajiva, hai lần gặp gỡ trước của chúng ta đều là duyên trời định. Còn lần này, là do em chọn lựa. Bởi vì em yêu chàng, nên em muốn được ở bên chàng và cùng chàng vượt qua giai đoạn gian nan nhất của cuộc đời chàng.

Lại tiếp tục những khoảng lặng trầm ngâm miên man. Một lúc lâu sau chàng mới buông tiếng thở dài:

- Nếu đã vậy, bỏ trốn hay ở lại có gì khác nhau đâu? Kết cục đều như nhau.

Chàng hé môi cười buồn:

- Kết cục ấy là: Ta không cùng nàng mai danh ấn tích, mà lưu lại nơi cửa Phật, đúng không?

Tôi không biết phải nói sao. Tôi đã làm gì thế này? Sao tôi lại cho chàng biết những điều đó? Sao chàng lại thông minh tuyệt đỉnh như vậy? Sao chàng có thể nhanh chóng chấp nhận xuất thân của tôi, lại có thể lập tức suy luận ra kết cục ấy? Tôi đã nói rất nhiều, vì tôi muốn chàng tin tôi đến từ tương lai và tôi có đủ năng lực để bảo vệ chàng. Nào ngờ, suy nghĩ của chàng lại hướng theo chiều ngược lại. Lòng rối như tơ vò, đầu óc – trống rỗng. Thật đúng là: cái khó bó cái khôn!

- Nàng từng nói ta phải gánh trên vai sứ mệnh truyền bá Phật pháp, dịch thuật kinh văn, trọng trách này còn quan trọng hơn cả tính mạng của ta. Ngải Tình, nếu ta bỏ trốn, ta sẽ không thể hoàn thành sứ mệnh đó, đúng không?

Tôi vẫn chẳng thể thốt ra được lời nào. Nước mắt bất lực trào ra. Chàng thì ngược lại, tỏ ra bình tĩnh hơn bao giờ, khiến tôi sợ hãi, toàn thân run rẩy.

- Do vậy, ta không thể bỏ trốn. Ta phải ở lại, chấp nhận mọi nguy nan, rèn giũa thâm tâm, hoàn thành quá trình khảo nghiệm của Phật tổ, hoàn thành sứ mệnh dịch kinh và truyền bá đạo Phật. Đó là số mệnh của ta, số mệnh mà ông trời đã định...

Chiếc cổ thiên nga đẹp mê hồn rướn cao, khuôn ngực phập phồng chừng như rất xúc động. Chàng nhắm mắt lại, hai hàng lệ chảy dài trên đôi gò má gầy guộc, đọng lại nơi chiếc cằm nhọn lún phún râu. Chàng khẽ lắc đầu, nước mắt vương trên chiếc áo lụa rộng mà trắng đục.

- Rajiva, em không nên nói với chàng... Em thật là ngốc, sao em lại làm vậy?

Tôi bật khóc dữ dội, và vô cùng hối hận. Tôi đã quên chàng là người theo chủ nghĩa duy tâm triệt để. Chàng sẵn lòng chấp nhận kết cục ấy, chỉ cần nói với chàng đó là số mệnh sắp bày, chàng sẽ tin ngay. Nhưng tôi không cam lòng, tôi không cam lòng...

- Ngải Tình, nếu đã là số mệnh, thì dù nàng không nói ra cũng chẳng thể thay đổi được gì.

Nỗi sầu muộn trong giọng nói của chàng khiến lòng tôi băng giá. Vậy là chàng đã chấp nhận số phận...

- Rajiva, chàng có thể vì em, rời bỏ cửa Phật không?

Tôi chờ đợi, tôi run rẩy. Thật không ngờ, tôi đã nói ra điều đó. Tôi luôn nghĩ sẽ giúp chàng tìm ra điểm cân bằng giữa tình yêu và lí tưởng. Tôi đã từng dặn lòng không được ép chàng lựa chọn. Nhưng tình thế trước mắt khiến tôi không còn thời gian để tìm kiếm cân bằng ấy nữa. Nếu không ra đi, tôi sẽ trở thành gánh nặng của chàng, Lữ Quang sẽ lợi dụng tôi để uy hiếp chàng. Nhưng nếu tôi đi rồi, chàng sẽ ra sao? Tôi không thể giương mắt nhìn chàng chịu đầy ải, chịu sỉ nhục. Thế nên, dù hy vọng rất mong manh, tôi vẫn phải ra sức tranh giành với Phật tổ, ra sức vật lộn với số phận...

- Ngải Tình, nàng hãy đi đi, hãy trở về bên cha mẹ nàng, đừng lo cho ta nữa...

- Không!

Tôi gào lên thảm thiết, giọng như lạc đi.

- Cả hai ta sẽ cùng đi, nếu không, em quyết không đi...

Chàng đứng dậy, yên lặng hồi lâu. Ánh đèn le lói trong buổi hoàng hôn kéo bóng chàng hắt thành vệt dài lên vách tường lạnh lẽo. Tôi ngẩng đầu nhìn chàng, nước mắt giàn giụa nhưng chẳng buồn lau đi. Sự im lặng của chàng, theo thời gian, khiến tôi như đóng băng. Tôi không thể thua, tôi không chịu thua! Nhưng tôi biết, mình đã thua. Đứng trước tình yêu, chỉ số IQ của tôi đã trượt dài từ một trăm hai mươi xuống chỉ còn một nửa. Tiếp theo, phải làm gì, tôi không biết nữa! Ai đó làm ơn cho tôi biết đi?...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 49

- Ngai Tình, nàng tư chất thông minh, nhân hậu, lương thiện, lại có những khả năng đặc biệt, khác lạ. Sao trên đời lại có người con gái toàn vẹn như nàng! Kể từ khi gặp nàng năm mười ba tuổi, ta luôn nghĩ rằng nàng là tiên nữ. Lần này, nàng xuất hiện khi ta bị ép buộc phá giới, khiến ta càng thêm chắc chắn rằng Phật tổ đã cử nàng đến giúp ta. Bởi vậy, ngày đêm quần quít bên nàng, tuy phạm tội phá giới, nhưng trong lòng vẫn còn chút an ủi. Vì ta nghĩ nàng là đệ tử của Phật tổ.

Chàng xoay lưng về phía tôi, bờ vai xương xương rung động, ngừng lặng hồi lâu mới tiếp tục:

- Nhưng giờ đây, nàng lại cho ta biết nàng không phải tiên nữ. Mọi phép màu đều được giải thích bằng việc nàng đến từ tương lai. Thì ra nàng chỉ là một cô gái bình thường, không phải đệ tử của Phật tổ. Nếu vậy, lần đầu phá giới có thể viện cớ là ta bị ép buộc. Nhưng những lần phá giới tiếp theo, tự ta đã hủy hoại cuộc đời tu hành của mình. Ta đã gây nên nghiệp chướng, Phật tổ nhất định sẽ trị tội. Ta cảm thấy bội phần hổ thẹn và hối hận.

Như vừa nghe tiếng sét bên tai, toàn thân tê dại. Tôi không dám tin chàng có thể nói ra những lời đó. Tôi đứng bất động, mắt không rời khỏi bóng dáng gầy guộc ấy, quên cả khóc.

- Rajiva, chàng hối hận vì đã yêu em, hối hận mỗi đêm ôm em trong lòng chàng đều vững tâm vì nghĩ rằng em là tiên nữ, phải không? Giờ đây, khi biết em chỉ là một cô gái bình thường, chàng không còn yêu em nữa, đúng không?

- Ta vốn một lòng hướng Phật, không tơ tưởng chuyện yêu đương nam nữ. Nhưng rủi thay ma xui quỷ khiến, ta đã có quan hệ vợ chồng với nàng. Nhưng phút chốc hoan lạc ngắn ngủi sao có thể khiến ta từ bỏ Đức Phật! Ta sẽ không để sắc dục mê hoặc nữa! Quãng đời còn lại, ta sẽ toàn tâm toàn ý phụng sự Phật tổ. Tội phá giới, dù phải chết ngàn vạn lần cũng chẳng thể chuộc lại, ta chỉ có thể sống với nỗi sám hối vô bờ trong những ngày tháng còn lại. Vậy nên, nàng hãy đi đi, ta không bỏ trốn cùng nàng đâu!...

Tôi gắng gượng đứng lên, lão đảo lao đến trước mặt chàng, kéo tay áo chàng, nhìn vào đôi mắt đang tìm cách chạy trốn của chàng:

- Em không tin! Chàng muốn em ra đi nên mới nói những lời này, đúng không?

- Ngai Tình, cảm ơn nàng đã cho ta biết về tương lai và sứ mệnh của ta.

Chàng nhắm mắt lại, lầm rầm tụng niệm:

- Cội gốc của bể khổ.

Tham dục chính là nguồn cơn

Nếu diệt được tham dục

Khổ chẳng còn chốn nương

Dứt hết hần các khổ

Gọi là đế thứ ba[31]

Lìa hết thảy trói buộc

Chừng sẽ được giải thoát.

Ngải Tình, hãy sớm thoát khỏi bể khổ! Nếu đây là số mệnh, hà tất phải cố chấp!

- Rajiva, em chỉ muốn chàng trả lời một câu thôi: chàng có yêu em không?

Rajiva mở mắt, nổi bi thương bất tận phủ trên gương mặt chàng, chàng cất giọng từ tốn:

- Ngày trước có kẻ phạm tội, tìm cách bỏ trốn, nhà vua hay tin, thả voi điên đuổi bắt. Người này chạy đến một giếng nước khô và nhảy xuống. May mắn thay, khi rơi đến lưng chừng, anh ta bám được vào một bụi cỏ đâm rễ từ bụng giếng, thân mình treo lơ lửng bên vách giếng. Dưới đáy giếng, những con rồng dữ đang thè lưỡi phun độc. Bên cạnh lại có rắn độc đang châu chực, hồng nuốt chừng anh ta. Ngoài ra còn có một đôi chuột đen trắng đang gặm nhấm bụi cỏ níu giữ anh ta. Bụi cỏ sắp đứt. Kẻ phạm tội muốn trèo ra ngoài, nhưng sợ bị voi điên xéo nát, sợ rơi xuống đáy giếng bị rồng phun độc. Muốn bám chặt tại chỗ lại sợ đôi chuột đen trắng cắn đứt bụi cỏ, sợ rắn độc phục sẵn bên cạnh. Lúc đó trên mặt giếng có một cây cao, trên cây có một tổ ong mật, những giọt mật ong ngọt lữ tình cờ rơi vào miệng kẻ tội nhân. Kết quả, hẳn đã mê mê với vị ngọt ngào của mật ong mà quên đi tất cả những nguy hiểm đang rình rập quanh mình.

Đôi mắt màu xám nhạt thăm thẳm, tựa hồ thấy suốt mọi sự trên cõi đời này, ngược nhìn tôi:

- Ngải Tình, kẻ tội nhân ấy chính là chúng ta, voi điên kia tượng trưng cho lẽ vô thường, chuột trắng tượng trưng cho ban ngày, chuột đen là ban đêm. Bụi cỏ là sinh mạng của chúng ta. Rồng độc dưới đáy giếng tượng trưng cho sự sai trái, rắn độc tượng trưng cho “ngũ uẩn”[32] của chúng ta. Mật ngọt trên cây là biểu trưng của niềm vui khi ham muốn được thỏa mãn. Vì chúng ta đắm chìm trong hoan lạc, nên chúng ta đã quên đi tất cả: sinh mệnh, sự ràng buộc, thời gian, tất cả.

Chàng ngồi xuống trong tư thế thiền, mắt nhắm lại, không buồn nhìn tôi:

- Những ngày tháng còn lại, ta sẽ dành toàn tâm toàn ý cho thiền định, Phật pháp. Với ta, niềm vui tu hành mãi mãi vượt xa những ham muốn trần tục.

- Đừng nói nữa... Em sẽ ra đi...

Tôi đứng lên, toàn thân giá lạnh, chẳng còn một chút hơi ấm nào:

- Chàng đã quyết không ra đi, em ở lại, sẽ chỉ tạo thêm gánh nặng cho chàng. Nếu sự ra đi của em khiến chàng có thể dành trọn tâm trí cho việc phụng sự Đức Phật, tu hành ngũ đạo; nếu sự ra đi của em có thể khiến chàng xóa bỏ mặc cảm của tội lỗi, vậy em sẽ đi.

Tôi khoác ba lô lên vai, thay bộ đồ màu đen mang từ thời hiện đại tới, lần chân đứng bên bậc cửa, thất thần nhìn chàng đang ngồi thiền tụng niệm. Đã nửa đêm, đêm khuya tắt lịm, chỉ có ánh trăng bàng bạc chiếu

nghe bên cửa sổ soi rọi bóng dáng cô độc của chàng. Chàng không ngừng tụng niệm, miệng chùng như không muốn khép lại, tuy chỉ lầm rầm, nhưng trong không gian tĩnh lặng này, thanh âm ấy trở nên trầm mặc, u sầu lạ thường. Chàng không chịu đi nghỉ, không chịu mở mắt, cũng không chịu nói với tôi một lời.

Trong lúc thay quần áo, tôi đã xác định kế hoạch của mình rất rõ ràng, ra khỏi cung sẽ đi đâu, làm gì. Rajiva, chàng chấp nhận số mệnh vì chàng không biết ai có thể chống lại số mệnh. Nhưng em thì khác. Em đến từ thế kỉ XXI, em sẽ không dễ dàng từ bỏ tình yêu của mình như vậy. Chàng không muốn em ở bên cạnh chàng, vậy em sẽ lặng lẽ làm việc đó. Nếu chàng gặp nạn, em sẽ giúp chàng. Cho đến khi chàng thực sự không cần em nữa, em sẽ ra đi.

- Rajiva, em đi đây. Chàng nhớ ăn uống đầy đủ, lúc rảnh rỗi, hãy tiếp tục dịch kinh Phật.

Muốn dặn dò thêm đôi câu, nhưng sống mũi cay cay, cổ họng nghẹn lại. Tôi ngừng lại lấy hơi, nuốt nước mắt vào trong. Tôi không thể rơi nước mắt tùy tiện như vậy, khóc than không giải quyết được vấn đề gì.

Chàng vẫn nhắm mắt, những âm thanh toát ra từ khóe môi dường như không phải là kinh Phật. Chàng ngẩng đầu, ánh trắng vằng vặc rọi lên gương mặt tựa điêu khắc nhưng cô độc và u buồn ấy...

- Ngải Tình...

Cuối cùng chàng cũng chịu mở lời, nhưng giọng nói mơ hồ như vọng lại từ cõi xa xôi miên viễn nào đó.

- Hãy trở về thời đại của nàng, hãy quên đi tất cả. Đối với nàng, ta chẳng qua chỉ là một cổ nhân thuộc về quá khứ.

Tôi cắn chặt môi, dặn lòng không được rơi lệ, tôi sẽ không tiếp tục để những giọt nước mắt rơi vô nghĩa nữa.

“Tất cả các pháp hữu vi

Như bóng, bọt nước có gì khác đâu

Như sương như điện lóe mau

Hãy xem như giấc chiêm bao mơ màng.[33]

Biết chàng đang nhắm mắt, nhưng tôi vẫn nở nụ cười ngây ngô mang thương hiệu Ngải Tình mà thường ngày vẫn bị chàng trêu chọc:

- Rajiva, đó là câu kinh em thích nhất trong cuốn kinh “Kinh kim cương” mà chàng dịch. Một thág bên nhau, tựa như ảo ảnh, nhanh như chớp mắt. Kinh Phật dạy rằng, mọi sự hữu vi đều là kết quả của nhân duyên, em và chàng cũng vậy. Nhưng bất luận thế nào, những ngày qua em đã rất hạnh phúc, cảm ơn chàng!

Không chờ chàng đáp lại, tôi vội vã quay lưng bước đi, sợ nghe thấy tiếng chàng, quyết tâm ra đi sẽ tan biến. Bước tới hoa viên, giữa không gian thăm đẫm ánh trăng trong đêm giá lạnh, vẫn nghe tiếng lầm rầm tụng niệm của chàng tựa làn gió lướt nhẹ bên tai:

Tất cả các pháp hữu vi

Như bóng, bọt nước có gì khác đâu

Như sương như điện lóe mau

Hãy xem như giấc chiêm bao mơ màng

Vợ chồng Pusyseda khoác áo choàng ra đón tôi vào nhà, kinh ngạc trước trang phục màu đen từ đầu đến chân của tôi. Trông tôi lúc này chẳng khác gì các nữ hiệp thường xuất hiện về đêm trong các bộ phim truyền hình cổ trang. Có điều, chiếc ba lô hiệu Northface trên vai đã làm hỏng phần nào hình tượng hiệp sĩ ấy. Nửa đêm gà gáy, bốn bề tịch mịch, khi bước tới cổng phủ quốc sư và đưa tay lên gõ cửa, tôi biết sẽ có rất nhiều câu hỏi đang chờ mình. Nếu không phải vì có việc phải nhờ đến Pusyseda, tôi cũng chẳng muốn khuấy động cuộc sống yên bình của họ. Tôi kể vắn tắt quá trình bỏ trốn khỏi hoàng cung của mình, sau đó vội vã hỏi:

- Pusyseda, ngày kia cậu sẽ cùng nhà vua đến chùa Cakra chứ?

Cậu ta gật đầu, ánh mắt thoáng chút khó hiểu. Tôi bật dậy khẩn cầu:

- Dù bằng bất cứ cách nào, xin hãy đưa tôi đi cùng.

- Ngài Tình!

Cậu ta cũng bật dậy, giọng nói nghiêm nghị:

- Chị trốn khỏi cung, Lữ Quang rất có thể sẽ cho người truy bắt chị. Lúc này chị không ngoan ngoãn ăn mình mà còn muốn liều thân ư, chị thật đại dột!

- Pusyseda, chính vì tôi bỏ trốn, nên chắc chắn Lữ Quang không thể ngờ được tôi dám đi theo đến chùa Cakra. Nơi nguy hiểm nhất là nơi an toàn nhất. Và lại, trong mắt Lữ Quang, tôi chỉ là cô gái khiến Rajiva phá giới, không có vai trò quan trọng gì cả. Ông ta có thể sẽ nghi ngờ không hiểu tôi đã bỏ trốn bằng cách nào, nhưng chắc chắn sẽ không cử cả một đội quân đi truy bắt một kẻ vô danh tiểu tốt như tôi đâu.

- Ông ta không cho rằng chị là một kẻ vô danh tiểu tốt đâu.

Cậu ta giậm chân, lắc đầu:

- Ông ta đưa đến cả tá mỹ nữ, vậy mà suốt bao nhiêu ngày, huynh ấy chẳng động đến ai cả. Nhưng khi ông ta mới tỏ ý muốn hại chị, huynh ấy đã lập tức lao đầu vào tự vẫn. Lữ Quang đâu có khờ, ông ta đã đoán ra chị quan trọng như thế nào đối với huynh ấy. Nếu để ông ta phát hiện ra chị, chẳng khác nào tự đến nộp mạng. Chị làm vậy sẽ khiến huynh ấy khó xử.

- Pusysede, tôi có thể trốn khỏi hoàng cung, tất nhiên tôi sẽ có cách tự bảo vệ mình, Lữ Quang không bắt được tôi đâu. Nếu phải giam mình ở đây chờ đợi, tôi sẽ hóa điên mất. Xin cậu, hãy đưa tôi đi. Chỉ cần được nhìn thấy chàng là tôi mãn nguyện rồi. Tôi sẽ không làm việc gì đại dột khiến cậu gặp phiền phức đâu.

Khóe mắt nóng ran, tôi ra sức kiềm chế, tôi đã tự hứa với lòng mình, sẽ không để những giọt nước mắt vô nghĩa nhỏ xuống nữa.

- Ngải Tình, tôi không sợ phiền phức. Nhưng nếu đưa chị đi cùng, cũng đâu phải giải quyết được vấn đề gì?

Giọng nói của cậu ấy nhẹ nhàng hơn, bàn tay chực chìa về phía tôi, đến nửa chừng lại thu về.

- Tôi không biết có thể làm được điều gì cho chàng, nhưng tôi không thể bỏ mặc chàng. Tôi chỉ muốn lặng lẽ đi theo, để ít nhất được yên lòng về chàng.

Tôi hướng về Pusyseda tất cả nỗi kỳ vọng và khẩn cầu tha thiết của mình:

- Nếu như Hiếu Huyền và bọn trẻ gặp nạn, cậu sẽ làm gì? Mong cậu hiểu cho tôi.

Ánh mắt Pusyseda như đang trôi về miền ký ức xa xăm nào đó, nét mặt thoáng chút bi ai, cậu ta trầm ngâm nhìn tôi. Một lúc lâu sau mới thở dài ảo não:

- Ngải Tình, chị vẫn giống hệt mười một năm về trước...

- Lòng dũng cảm của cô Ngải Tình khiến người khác phải khâm phục. Thiếp xin chàng hãy giúp đỡ cô ấy.

Hiếu Huyền nãy giờ vẫn yên lặng ngồi bên, đột nhiên cất tiếng trò chuyện với chúng tôi bằng tiếng Hán:

- Hiếu Huyền...

Pusyseda nhìn Hiếu Huyền cười buồn.

- Thiếp cũng từng trải qua nỗi khổ vì yêu, nên rất hiểu tâm tư của cô, Ngải Tình. Xin chàng hãy giúp đỡ đôi uyên ương tội nghiệp ấy!

- Không phải ta không muốn giúp, nhưng ta đưa chị ấy đi bằng cách nào? Lữ Quang và đám con cháu của ông ta đều từng gặp chị ấy, nếu để lộ tung tích thì phải làm sao?

- Thiếp nghe nói, đức vua đưa cả thê thiếp đến chùa lễ Phật, chàng đưa người thân đi cũng đâu có gì lạ. Chàng hãy để cô Ngải Tình đóng giả thiếp là được.

Hiếu Huyền suy nghĩ một lát, quan sát tôi một lượt, rồi tiếp tục thuyết phục chồng:

- Từ khi về làm dâu nhà chàng, thiếp ít khi ra ngoài, nhưng ai nấy đều hay thiếp là người Hán. Chàng có thể ứng đối với người ta rằng, kể từ sau lần sinh nở thứ hai, thiếp luôn muốn đến chùa lễ Phật tạ ơn. Chỉ cần nói dối rằng thiếp bị cảm lạnh, phải trùm khăn che mặt là ổn. Cô Ngải Tình có đôi mắt rất giống thiếp, vóc dáng cũng vậy, cô ấy đóng giả thiếp chắc chắn không ai nghi ngờ. Chàng lại là quốc sư một nước, lẽ nào có kẻ dám vén khăn che mặt của thiếp để kiểm chứng đúng hay sai?

Hay lắm! Quả là một phụ nữ thông minh, lanh lợi! Tôi vui như mở cờ trong bụng, nắm lấy tay Hiếu Huyền, xúc động:

- Tốt quá! Cảm ơn phu nhân!

- Cô Ngải Tình có quan hệ thân thiết với gia đình chúng tôi như vậy, xin đừng gọi tôi là phu nhân, nghe

khách sáo và xa lạ. Chi bằng chúng ta gọi nhau là chị em. Tôi có lẽ hơn tuổi cô, tôi gọi cô là em gái, được không?

Giọng nói dịu dàng và chân thành của cô ấy khiến tôi càng thêm yêu cô ấy hơn.

- Được chứ! Được làm chị em với một phụ nữ thông minh, xinh đẹp như phu nhân là điểm phúc của Ngải Tình! Có điều, hai chúng ta chưa biết ai là chị ai là em đâu!

Ta thật thà khai báo:

- Tôi đã hai mươi lăm tuổi rồi!

- Hiếu Huyền, xét về tuổi tác, nàng phải gọi chị ấy là chị đó. Chị ấy hơn nàng một tuổi.

Pusyseda đứng bên bật cười.

- Nhưng, nhưng mà trông chị ấy giống như một thiếu nữ mới mười tám, mười chín tuổi vậy!

Hiếu Huyền nhắc tay tôi lên, cử chỉ nhã nhặn, không ngừng tán thưởng.

- Chị ấy còn rất nhiều điều khiến người ta phải ngạc nhiên nữa kia!

Tôi nháy mắt ra hiệu cho Pusyseda, cậu ta thôi cười, dịu dàng nói với vợ:

- Đã khuya rồi, nàng đưa chị Ngải Tình đi nghỉ đi. Ngày mai chúng ta phải chuẩn bị mọi thứ để ngày kia lên đường.

Đêm đó, tôi trở về căn phòng quen thuộc của mình. Không ngoài dự đoán của tôi, mọi thứ vẫn được giữ nguyên, thậm chí cả những mảnh giấy viết chữ của Pusyseda thuở nhỏ vẫn còn đó. Những năm tháng đã khiến chúng trở nên ố vàng, những nét chữ xiêu vẹo đã không còn rõ nét nữa. Đang chìm đắm trong xúc cảm được khơi gợi bởi ký ức, bỗng tôi nghe thấy tiếng ngâm nga phía sau. Giai điệu quen thuộc làm sao, tuy có hơi lạc nốt nhưng chắc chắn đó là bài “Ngủ ngon con yêu”. Tôi giật mình, quay lại nhìn cô ấy:

- Tương công tôi thường hát ru hai đứa nhỏ bằng bài hát này.

Cô ấy mỉm cười, đôi mắt trong trẻo chiếu thẳng về phía tôi, có ý thăm dò phản ứng của tôi.

- Tương công có lần đã hỏi tôi về bài hát của người Hán này, nhưng tôi hiểu biết hạn chế chưa từng nghe bài hát này bao giờ.

Thì ra cô ấy vẫn băn khoăn chuyện đó.

- Hiếu Huyền, chính tôi đã hát cho cả hai anh em họ nghe bài hát này.

Tôi hiểu ý tứ của cô ấy và nghĩ rằng nên thành thực:

- Chuyện đó đã qua lâu lắm rồi, có lẽ chỉ còn là một chút ký ức mơ hồ mà thôi, quan trọng nhất vẫn là hiện tại... Hiện tại, cô và hai đứa trẻ mới là người thân thiết nhất của cậu ấy, là những người mà cậu ấy muốn chở che, bao bọc nhất.

Tôi nhẹ nhàng nắm lấy tay cô ấy, giải bày lòng mình:

- Tôi cũng có người mà tôi muốn bảo vệ. Mười năm trước tôi đã bỏ lỡ cơ hội, nhưng bây giờ, tôi quyết không từ bỏ.

Tôi ngược nhìn bầu trời đêm tịch mịch bên ngoài, nỗi buồn dâng ngập lòng.

- Trừ phi chàng không cần tôi nữa...

Tôi nghĩ Hiếu Huyền đã trở về với niềm hân hoan vì khúc mắc đã được giải tỏa. Tôi ngồi ngơ ngẩn rất lâu trên giường, kỷ niệm về căn phòng này lần lượt ùa về. Chuyện xưa tựa như mây khói, chớp mắt đã hơn mười năm. Cậu nhóc ngày xưa sáng nào cũng ngồi xõm, châu chực bên giường tôi nay đã xuất hiện không ít nếp nhăn trên trán, mọi suy nghĩ hành động đã chín chắn, chững chạc, già dặn hơn rất nhiều.

Tôi bất giác nhớ lại người cha của họ từng nói với tôi. Pusyseda là người dám làm dám chịu, tính cách phóng khoáng, nhiệt thành, tuổi trẻ bốc đồng, phóng túng, nhưng sẽ trưởng thành theo thời gian. Còn Rajiva, chàng quá ư thông minh, từ nhỏ lại chưa từng phải chịu khổ. Suy nghĩ đè nặng trong lòng nhưng chẳng chịu nói ra. Tính cách ấy sẽ phải đổi bằng một đời bất hạnh.

Tôi cười buồn. Mười năm sau, những lời của Kumarayana đã được nghiệm chứng. Rajiva, chàng có bao nhiêu điều kìm nén trong lòng không thể nói ra? Lúc này, chàng đang làm gì? Hay là cũng ngồi thần thờ ngẩn nhìn bầu trời đêm ngàn sao, chờ trời sáng? Lúc ra đi, em đã kìm lòng không nhìn chàng. Em đã tự an ủi rằng, vì chàng muốn em bỏ trốn nên mới nói những lời nghiệt ngã ấy. Tuy chàng chưa một lần nói yêu em, nhưng em biết, chàng đã yêu em từ khoảnh khắc chàng cầm lên cây viết và họa lại hình em. Chàng yêu em, không phải vì em là tiên nữ, không phải vì em là đệ tử của Phật tổ, mà chỉ vì em là cô gái đầu tiên, cũng là cô gái duy nhất bước vào trái tim chàng.

Tôi thở dài, cố gắng đẩy những phiền muộn trong lòng ra ngoài. Lúc này tôi chỉ có thể dựa vào lí do ấy để tin tưởng và tự động viên. Nếu không tôi chẳng biết phải lấy cớ gì để đến được bên chàng.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 50

Xe ngựa của phủ quốc sư dừng lại ở quảng trường phía trước hoàng cung, chúng tôi đứng đó chờ đợi đức vua Khâu Từ và đoàn tùy tùng của Lữ Quang. Ốc đảo Khâu Từ lúc này đã bước vào đầu tháng Chín, buổi sớm tinh mơ khí lạnh giăng giăng. Bạch Chấn và bầu đoàn thể tử của ngài đã đến và sắp xếp ổn thỏa đầu vào đây, vậy mà vẫn chưa thấy Lữ Quang xuất hiện. Chờ tới tận khi mặt trời đã lên cao bằng ba con sào, ông ta mới dừng đỉnh từ trong cung tiến ra, vây quanh là hàng tá mỹ nữ Khâu Từ, cùng đội quân hộ tống đông đảo, so với Bạch Chấn, sự lấn lướt rất rõ nét.

Tôi chỉ dám đưa mắt nhìn trộm từ trong xe ngựa, tìm kiếm xung quanh Lữ Quang. Rất dễ nhận ra chàng, không phải vì khí khái bất phàm và vóc dáng nổi trội giữa đám quân lính người Hán, mà vì trang phục của chàng. Chàng khoác chiếc áo choàng rộng màu nâu sòng, một bên vai để trần, phục trang ấy hoàn toàn khác biệt so với đoàn tùy tùng rực rỡ, lấp lánh ngọc ngà châu báu của Lữ Quang. Trong những ngày chúng tôi bị giam lỏng, Lữ Quang ép chàng mặc trang phục của dân thường, nhưng hôm nay lại cho phép chàng khoác áo tăng lữ, ông ta hẳn có ý đồ đen tối gì đây.

Đoàn tùy tùng của Lữ Quang đã chuẩn bị xong xuôi. Một tên lính ra sức kéo một con ngựa đến bên Rajiva. Con ngựa đó chỉ nhìn thoáng qua cũng biết là một con ngựa dữ, nó không ngừng hí lên dữ tợn và bất tuân lệnh chủ. Không nghe rõ họ nói gì với nhau, tôi chỉ thấy Rajiva lặng lẽ đón lấy dây cương, chuẩn bị trèo lên.

Tôi nhắm chặt mắt lại, không dám chứng kiến những gì diễn ra tiếp theo. Trái tim như rỉ máu, đầu óc mê muội. Sự việc đã diễn ra như nó phải thế, dù tôi có cố gắng thay đổi thế nào đi nữa.

Những trận cười nhạo ác ý vang lên giữa đám đông. Đó là những kẻ ngu muội, xem tôn giáo như trò phù thủy, như một thứ mê tín dị đoan. Bọn họ chỉ biết lăm le cột nhả, xem thường, hòng áp chế uy lực của thần quyền. Lịch sử đã chứng minh, Lữ Quang chẳng qua chỉ là một tên hề, Rajiva mới là bậc danh sư được người đời tôn kính. Tôi không muốn phải chứng kiến cảnh chàng bị đem ra làm trò hề và chắc rằng chàng cũng không muốn để tôi phải thấy cảnh đó. Tôi nắm chặt chiếc khăn lụa Atala trong tay, thầm khích lệ: Rajiva, cố gắng lên, hãy cố gắng lên!

Có tiếng xôn xao giữa đám đông, âm thanh của ai đó đang gào lên phản nộ. Kéo rèm cửa, ngó ra ngoài, Pusyseda đang đứng chắn phía trước con ngựa hung hãn, cậu ta đỡ lấy Rajiva mình lấm bụi đất, tay ôm đầu gối, vẻ mặt đau đớn.

Lữ Quang to nhỏ vài câu với thuộc hạ, con ngựa ác bị dắt đi, một chiếc xe bò lại được đưa đến trước mặt Rajiva. Mọi người đều cười ngựa hoặc ngồi xe ngựa, xe bò chỉ dành cho các gia đình nghèo khổ, thấp kém. Nhưng phô bày sự đãi ngộ tồi tệ chưa phải là mục đích chính của Lữ Quang. Con bò này chắc chắn không bình thường, có lẽ chính là loại bò điên được ghi chép trong sử sách.

Pusyseda đầy vẻ lo lắng, không muốn để Rajiva lên xe. Vẻ mặt Lữ Quang cũng không dễ chịu gì, ông ta quay sang to nhỏ vài câu với Bạch Chấn, ngay lập tức nhà vua phải đích thân kéo Pusyseda ra ngoài.

Nhìn thấy Bạch Chấn kéo tay Pusyseda đi về phía cỗ xe ngựa của mình, tôi vội vàng trùm khăn che mặt lại. Rèm cửa được vén ra, nhà vua gật đầu với tôi, vẻ ái ngại, tiếng Hán lơ lơ cất lên:

- Phu nhân hãy can ngăn quốc sư, đừng làm chuyến đi bị chậm lại.

Tôi đưa tay ra kéo Pusyseda, khẽ cúi đầu đáp lễ với Bạch Chấn, hạ thấp giọng:

- Thần thiếp hiểu, xin tạ ơn đức vua!

Chờ Bạch Chấn đi khuất, tôi nói khẽ với Pusyseda:

- Lên xe đi, đừng chọc giận Lữ Quang nữa.

Pusyseda cau mày:

- Ngải Tình, chị nữ lòng nào nhìn huynh ấy phải chịu như thế, chị không yêu huynh ấy sao?

- Pusyseda, chính vì yêu Rajiva, nên tôi mới phải nhẫn nhịn. Lữ Quang bày mưu hạ nhục Rajiva bằng mọi cách, cậu đứng ra ngăn cản chẳng những không giải quyết được vấn đề gì, sẽ chỉ khiến hấn thêm tức giận mà trút hết lên đầu Rajiva thôi.

Tôi buồn bã nhìn Pusyseda, thở dài:

- Trong thời thế kẻ mạnh chà đạp kẻ yếu này, ngoài việc坦然 đối diện, chúng ta không còn cách nào khác.

Pusyseda ngồi xuống phía đối diện với tôi, vẻ mặt vẫn nhuốm đầy uất hận. Cậu ta nặng nề buông tiếng giục phu xe.

- Đi thôi!

Cỗ xe từ từ lăn bánh, tiếng cười nhạo vẫn vang lên phía trước đoàn xe. Pusyseda sa sầm mặt mày, vén rèm cửa nhìn ra ngoài.

Tôi nhìn cậu ta lại lắc đầu:

- Đừng nhìn nữa.

Rồi giữ giọng bình tĩnh nói với cậu ta:

- Dù Rajiva có thể bình坦然 đối diện với mọi sự hành hạ, nhạo báng, nhưng chàng cũng có lòng tự trọng của chàng, chàng không muốn người thân của mình phải chứng kiến cảnh đó đâu. Chúng ta không nhìn, tức là chúng ta tôn trọng chàng, cậu hiểu chứ?

- Ngải Tình...

Vẻ mặt Pusyseda đầy đau đớn, khóe mắt nhuốm đỏ:

- Chị có thể bình tĩnh thật ư? Nhưng sao sắc mặt lại trắng bệch và đôi mắt lại thâm quầng thế kia?

Tôi ngẩng người, nghiêm trọng vậy ư? Mấy ngày qua đều mất ngủ, tôi biết sắc mặt mình rất khó coi. Nhưng diện mạo này, vô tình lại rất khớp với lời nói dối: phu nhân của Pusyseda đang bị cảm lạnh.

- Tôi đã truyền tin dặn dò chị khuyên nhủ huynh ấy kia mà! Huynh ấy không chịu nghe, hay chị không chịu nói?

Nhớ lại khoảnh khắc chia ly, tim tôi quặng thắt. Tôi phải hít một hơi thật sâu để lấy lại sự bình tĩnh:

- Chắc cậu biết Lữ Quang ép Rajiva phải làm gì chứ?

- Lúc đầu thì không, nhưng bây giờ tôi có thể đoán ra được.

- Vậy theo cậu, Rajiva có chấp nhận cầu cạnh Lữ Quang và ca tụng công đức của ông ta không?

- Dù không muốn, huynh ấy cũng nên nghĩ cách để kéo dài thời gian hoặc tạm thời chấp nhận, Tóm lại là phải tính kế lâu dài, việc gì huynh ấy phải một mực từ chối để bây giờ phải chịu sự dày dọ, sỉ nhục như vậy?

- Pusyseda, Rajiva có niềm tin của riêng chàng, đó là điều mà Lữ Quang không bao giờ khuất phục được. Sự dày dọ về thể xác dù sao cũng dễ chịu hơn nhiều sự dằn vặt về tinh thần. Chàng đã quyết định như vậy, cho nên dù xảy ra chuyện gì, tôi cũng sẽ đi theo và ủng hộ chàng. Thậm chí...

Tôi ngừng lại, giữ chặt bàn tay đang run lên bần bật, rồi mới tiếp tục:

- Nếu chàng không cần tôi nữa, tôi sẽ ra đi.

Ngày sau chàng sẽ theo Lữ Quang đến Lương Châu. Mười bảy năm đằng đẳng, vậy mà trong truyện kí về chàng chỉ lưu lại một vài lời dự đoán lạ lùng, không đáng tin cậy. Từ việc này, có thể khẳng định, chàng không chịu thuận theo Lữ Quang. Mười bảy năm trời chàng còn không chịu khuất phục, nói chi bây giờ.

Pusyseda nhìn tôi rất lâu, ánh mắt ngập đầy tình thương và nỗi bi ai:

- Ngải Tình, chỉ có chị là người hiểu huynh ấy nhất, chẳng trách mười năm lại mười năm, huynh ấy vẫn một lòng chờ đợi chị. So với huynh ấy, tình yêu năm xưa của tôi dành cho chị, chẳng đáng kể gì. Tôi không giành được trái tim chị, cũng là điều dễ hiểu.

Tôi mỉm cười nhớ lại Pusyseda thời trẻ bồng bột, bướng bỉnh, tôi không khỏi xúc động:

- Vậy là, cậu đã chịu từ bỏ sự cố chấp của tuổi trẻ.

Ánh mắt Pusyseda như trôi đến tận phương nào, sau một hồi trầm ngâm, đột nhiên cậu ta cất tiếng:

- Huynh ấy gặp nạn cũng một phần do lỗi của tôi.

Tôi không khỏi ngạc nhiên.

- Trước khi ra đi, chị từng nói, ngày sau Khâu Từ sẽ trải qua một biến cố rất lớn. Nếu tôi tiếp tục theo nghiệp binh đao, sẽ khó bảo toàn tính mạng. Chị còn khuyên tôi nên tạo dựng mối quan hệ mật thiết với cậu út, cậu ấy sẽ là chỗ dựa của tôi sau này. Chị nhớ chứ?

Tôi gật đầu, trong lòng không khỏi thấp thỏm:

- Cậu đã làm gì?

- Tôi cố ý chọc giận đức vua Bạch Thuần, giờ thì nên gọi ông ta là Tiên Vương mới phải, nên đã bị đuổi khỏi đội cấm vệ quân. Tôi và ông ấy vốn có ân oán từ trước, nên ông ấy không coi tôi ra gì. Sau khi cha mẹ tôi qua đời, ông ấy chẳng cần phải nể nang nữa... Rồi đội cấm vệ quân, tôi quyết định buôn tơ lụa, kiếm được rất nhiều tiền. Nhưng Bạch Thuần không chịu trao quyền kinh doanh mớ đồng cho tôi, lại trao cho hoàng tử thứ tư – một kẻ ngu muội. Hẳn kinh doanh thua lỗ, lại đổ tội cho tôi ngăn cản thương nhân Shanshan mua đồng của Khâu Từ. Bạch Thuần tức giận xung công rất nhiều cửa hiệu tơ lụa của tôi. Thời gian đó, tôi sống rất khổ sở.

Nhớ lại chuyện cũ, nổi tức giận dâng lên trong giọng kể của Pusyseda:

- Một tên vua tàn bạo, xa hoa như vậy, lật đổ ông ta sẽ tạo phúc cho trăm họ. Thêm nữa, tôi cũng muốn trả thù, nên đã kích động cậu út tạo phản. Cậu út bản tính hèn nhát, không có dã tâm, mọi việc trù bị cho cuộc soán ngôi đều do một mình tôi lo liệu. Chúng tôi vốn không có thực lực, lại không nắm giữ quân đội trong tay, nên trong chuyến cống nạp cho triều đình nhà Hán sáu năm trước, tôi đã theo cậu út đến Trường An. Năm đó được diện kiến Vua Tần – Phù Kiên, ông ta tự xưng mình là bậc anh hùng cái thế, trong cuộc chuyện trò, tôi nhận ra dã tâm muốn thu phục Tây vực của Phù Kiên... nên sau khi quay về, tôi liên lạc với Shanshan, Chirsh – các tiểu quốc từ lâu đã bất mãn với việc Bạch Thuần xưng bá ở Tây vực, cùng nhau tập hợp lực lượng. Ba năm trước, vua của ba tiểu quốc Tây vực đã cùng nhau đến Trường An tiến cống. Dưới sự chỉ đạo của tôi, họ đã cùng thỉnh cầu Phù Kiên Tây chinh, đồng thời tình nguyện làm “người dẫn đường” cho quân đội Tây chinh của Phù Kiên.

Tôi tròn xoe mắt nhìn Pusyseda. Thật không ngờ, những diễn biến lịch sử mà tôi thuộc lòng về giai thoại này, lại do cậu ta sắp bày tất cả.

- Từ lâu tôi đã nể phục Phù Kiên, tôi muốn dựa vào sức mạnh của ông ta để trừ bỏ Bạch Thuần. Phù Kiên hứa hẹn sẽ đối xử với Khâu Từ như nhà Hán, cho phép Khâu Từ tự trị, chỉ cần hàng năm cống nạp đầy đủ là được. Tôi biết anh trai mình lúc nào cũng đắm đắm hướng về đất Hán, muốn đến đó tìm chị, lại lo huynh ấy gần bó quá mật thiết với Bạch Thuần thì sau này sẽ bị vạ lây, nên trước mặt Phù Kiên, tôi đã hết lời ca ngợi tài trí của huynh ấy và khuyên Phù Kiên mời huynh ấy đến Trường An truyền pháp. Phù Kiên vốn nghe danh anh tôi đã lâu, nên đã hạ lệnh cho Lữ Quang nhất định phải công phá Khâu Từ, sau đó lập tức đưa anh tôi về Trường An.

Tôi không thốt nổi nên lời, sao lại có chuyện như vậy...

- Ngải Tình, tôi đâu ngờ Phù Kiên lại bị nước Tần đánh bại vào lúc này, nước Tần của ông ra vốn hung mạnh nhất Trung Nguyên kia mà! Tôi lại càng không thể tin được, Lữ Quang nhân dịp này mưu đồ xưng bá Tây vực, đã giam cầm anh tôi. Nguyên nhân sâu xa những bất hạnh của huynh ấy đều do tôi gây nên.

Khuôn mặt Pusyseda đầy vẻ hổ thẹn, bàn tay đan chặt vào nhau như muốn vò nát nỗi bi phần.

- Nếu được, tôi sẵn sàng chịu tội thay huynh ấy. Mỗi lần nhìn huynh ấy rơi từ trên lưng ngựa xuống, tôi cảm thấy vô cùng đau đớn.

Bên ngoài cửa xe lại rộ lên những tràng cười, âm thanh ấy tựa như những mũi tên từ bốn phương tám

hướng thẳng vào tôi, tôi như muốn ngã quỵ, phải vịn vào cánh tay của Pusyseda.

- Không, không phải lỗi của cậu. Lỗi ở tôi, ngày ấy, chính tôi đã tiết lộ chuyện tương lai cho cậu. Nếu muốn truy xét, thì chính tôi đã hại chàng...

Vì sao lại như vậy? Rốt cuộc tôi là ai? Tôi là một phần tử của giai đoạn lịch sử này ư? Vì sao không hề có ghi chép nào về tôi? Rốt cuộc, tôi đóng vai trò gì giữa dòng sông lịch sử đang cuộn cuộn chảy trôi này? Chính tôi đã chuyển động bánh xe lịch sử vĩ đại ư? Hay là, ngay cả khi không có tôi, kết cục vẫn như vậy? Rốt cuộc là ai, là ai đang bày trò chơi số phận này với chúng tôi?

Nếu theo thuyết duy tâm, thì việc tôi vượt thời gian và gặp gỡ Rajiva cũng không phải là chuyện tình cờ. Và chàng không chịu bỏ trốn cùng tôi là quyết định đúng đắn. Bởi vì, cho dù thế nào, lịch sử vẫn sẽ diễn ra theo hướng đã định sẵn, Rajiva chắc chắn sẽ trở thành một vị cao tăng danh tiếng lẫy lừng trong lịch sử. Vậy nên, suy cho cùng, tôi chẳng thể thay đổi được bất cứ điều gì...

Sách sử ghi chép rằng “Lữ Quang bày trò hạ nhục Kumarajiva, ép nhà sư thành thân với công chúa Khâu Từ”. Tôi đã cố tình bỏ qua chi tiết lịch sử này, thậm chí xóa khỏi bộ nhớ. Tôi tự nhủ rằng, những ghi chép về Rajiva có quá nhiều điểm không đáng tin cậy và điều này chắc chắn cũng là một dạng “tin đồn thất thiệt”. Và lại, tôi đã thay thế Aksayamati, trở thành “đối tượng” phá giới của Rajiva, tức là đã thay đổi lịch sử. Đối với hậu thế, điều này sẽ trở thành một ẩn số. Nhưng, câu nói của Pusyseda khiến tôi thấp thỏm không yên. Nếu lịch sử vẫn lăn bánh theo hướng đã định sẵn, nếu ghi chép trên kia là sự thực, thì dù tôi có làm gì, Aksayamati vẫn sẽ trở thành vợ của Rajiva.

- Ngải Tình, chị sao thế?

Một cánh tay vòng qua đỡ lấy tôi.

Tôi ngược nhìn Pusyseda, đầu óc choáng váng, toàn thân chao đảo. Không được, tôi không thể gục ngã, không thể yếu đuối trong lúc này. “Thành thân với công chúa Khâu Từ”, “thành thân với công chúa Khâu Từ”, không nghĩ ngợi nhiều nữa, mặc cho con đường phía trước sẽ ra sao, tôi nhất định phải giữ vững tinh thần để ứng phó với tất cả.

- Tôi không sao, chỉ hơi chóng mặt thôi, chớp mắt một lát sẽ ổn.

Tôi dựa lưng về phía sau, đầu óc trống rỗng. Dường như có ai đó đang gọi tên tôi. Tôi không cất nổi tiếng đáp lại, tôi thật sự rất mệt...

Lúc lơ mơ tỉnh lại, tôi mới nhận ra mình đang nằm trong vòng tay Pusyseda. Tôi ngượng ngùng ngồi dậy, nhìn thấy sự quan tâm, lo lắng hiển hiện trên gương mặt cậu ấy.

- Sao chị lại ngất đi thế?

- Không sao đâu, chỉ tại mấy hôm nay tôi bị mất ngủ, nên hơi mệt thôi.

Không muốn nói thêm nữa, nhận thấy xe ngựa đã dừng lại, tôi bèn hỏi cậu ấy:

- Vì sao dừng lại?

- Lữ Quang muốn nghỉ ngơi.

Vẫn là ánh mắt lo lắng nhìn tôi đăm đăm, Pusyseda thở dài:

- Tôi đi xem anh tôi thế nào.

Tôi lên tiếng giữ cậu ấy lại, Pusyseda mỉm cười lắc đầu:

- Yên tâm, tôi sẽ giữ bình tĩnh.

- Đưa vật này cho chàng giùm tôi...

Đón chiếc khăn lụa Atala từ tay tôi, Pusyseda trầm ngâm giây lát rồi nhìn tôi gật đầu.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 51

Thành Khâu Từ cách chùa Cakra chừng bốn mươi dặm, bình thường chỉ một ngày là tới nơi. Nhưng vì phải chờ Lữ Quang, buổi sáng đã xuất phát rất muộn, tốc độ di chuyển lại chậm chạp như rùa, vì vậy, khoảng bốn giờ chiều, đoàn người phải dừng lại nghỉ ngơi qua đêm cạnh một làng nhỏ, tức là ngày hôm sau mới có thể đến chùa.

Ngôi làng này rất nhỏ, đám tùy tùng phải tắt bật dựng lán trại, nổi lửa chuẩn bị bữa tối bên sông Tongchang. Chốc chốc những làn khói nhẹ nhẹ lại vẫn vút bay là lướt trên những lán trại san sát.

Tôi được căn dặn là sau khi vào trong lán thì không được ra ngoài. Mặc dù rất muốn gặp Rajiva, nhưng tôi phải gắng nhẫn nại, không thể để lộ thân phận. Pusyseda đến dùng bữa cùng Lữ Quang và Bạch Chấn. Cậu ấy đã hứa sẽ giúp tôi mang thuốc trị vết thương đến cho Rajiva. Hôm qua tôi nhờ Hiếu Huyền tìm mua loại thuốc bôi ngoài da tốt nhất phòng khi dùng đến, không ngờ hôm nay đã phải dùng tới.

Hiếu Huyền cử cô hầu gái thân thiết của cô ấy, tên là Mễ Nhi đi theo chăm sóc tôi. Cô hầu người Hán này theo Hiếu Huyền từ Trường An đến Khâu Từ. Tôi uể oải ăn cho xong bữa tối, rồi nhờ Mễ Nhi gỡ bỏ những trang sức cầu kì và kiểu tóc phức tạp mà Hiếu Huyền đã mất cả buổi sáng để vấn buộc cho tôi. Tôi muốn trở lại với mái tóc xõa ngang vai tự nhiên, nhẹ nhõm thường ngày. Màn đêm dần buông xuống, ngoài lán vắng vắng âm thanh náo động của tiếng ca hát và tiếng cười đùa. Lữ Quang coi việc đi chùa lễ Phật như một chuyến du lịch dã ngoại, ông ta mang theo không biết bao nhiêu ca kỹ. Không biết trong bữa ăn, ông ta có chịu buông tha cho Rajiva. Rajiva, em đang ở rất gần chàng, nhưng chẳng thể đến để an ủi chàng. Tôi thầm trách mình vô dụng, trong đầu được trang bị bao nhiêu kiến thức lịch sử, vậy mà không cứu nổi người mình yêu.

Tôi thần thờ hóng ra phía cửa trại, thời gian chậm chậm trôi, không biết tôi đã ngồi như thế bao lâu. Bỗng có ai đó vén mở cửa trại. Nửa thân người Pusyseda xuất hiện, mặt mũi đỏ vang, bước đi chao đảo. Tôi vội vã chạy đến, từ xa đã ngửi thấy mùi rượu nồng nặc.

Đưa tay ra định đỡ lấy cậu ấy thì nhận thấy sau lưng đã có người dìu cậu ấy. Trong đêm nhìn không rõ mặt, sợ bị lộ thân phận, tôi vội trùm khăn che mặt lên.

Vạt áo cà sa thấp thoáng trước mắt, trái tim tôi đập cuồn cuộn. Bóng dáng cao gầy ấy đang đỡ lấy Pusyseda, dưới ánh đèn mờ ảo, khuôn mặt đẹp như tạc tượng vẫn rõ nét, đôi mắt thăm thẳm u buồn, chăm chú quan sát tôi.

Như bị ai đó điểm huyệt, tôi ngẩn ngơ không biết phải nói gì. Mới hai ngày mà chàng đã gầy rộc đi trông thấy.

- Ngải Tình, ta đưa cậu ấy về rồi đây.

Pusyseda mở mắt, lăm bầm câu gì không rõ.

Chúng tôi bất giác giật mình, Rajiva vất vả dìu Pusyseda vào trong lán và đặt cậu ta nằm lên tấm đệm trải tạm. Nhìn quanh một lượt, cho Mẹ Nhi lui ra nghỉ ngơi.

- Anh nghe đây, mười một năm trước, tôi chấp nhận nhường cô ấy cho anh vì anh yêu cô ấy sâu đậm và bền bỉ hơn tôi.

Pusyseda không chịu nằm yên, miệng lâu bầu không ngớt, đòi đứng lên, Rajiva phải ra sức giữ chặt cậu ta lại. Cậu ta túm lấy áo cà sa của Rajiva, gào lên:

- Cô ấy không nên yêu anh, vì anh mà cô ấy bất hạnh thế này đây! Nhiều đêm mất ngủ, hôm nay còn bị ngất đi.

Rajiva dịu dàng nhìn em trai, cất giọng nhỏ nhẹ:

- Hôm nay cậu đã vất vả rồi, mau ngủ đi!

- Tôi đã hứa với cô ấy sẽ lấy một người phụ nữ xứng đáng và sống thật hạnh phúc. Tôi đã giữ lời, còn cô ấy thì sao?

Pusyseda đổ mình xuống gối, nhưng bàn tay vẫn nắm chặt áo cà sa của Rajiva không chịu buông, ánh mắt lơ dờ:

- Cô ấy yêu anh, nhưng hai người chẳng thể có kết quả. Anh không bảo vệ được cô ấy, anh chẳng làm gì được cho cô ấy cả. Lẽ ra tôi không nên bỏ cuộc...

Rajiva quay lại nhìn tôi, mặc cho Pusyseda vẫn túm chặt tay áo, chàng im lặng không nói. Nỗi buồn trong đáy mắt dâng lên tựa sóng biển, chỉ chực trào ra nhưng chàng đã cố kìm giữ trong hai vực nước sâu thăm thẳm ấy.

- Cô ấy không nên yêu anh...

Pusyseda buông tay, mắt nhắm nghiền, hơi thở phì phò, miệng vẫn lẩm bẩm vài ba tiếng gì đó không rõ ràng, rồi chìm vào giấc ngủ.

Chúng tôi ngồi đối diện, ngàn vạn lời muốn nói nhưng chỉ có thể trao nhau qua ánh mắt. Thời gian như lắng đọng, âm thanh như ngừng lặng, giữa trời đất này chỉ còn tôi và chàng, ước gì có thể cứ ngồi nhìn nhau như vậy cho đến ngày tận thế, không còn muện phiền, không cần tương lai.

Không biết bao lâu sau tôi mới chợt nhớ ra và hỏi chàng:

- Vết thương của chàng sao rồi?

- Sao nàng lại ngất xỉu?

Chúng tôi cùng sửng lại vì cả hai cùng đồng thanh hỏi người kia.

- Ta không sao...

- Em không sao...

Lại đồng thanh trả lời. Sự đồng điệu dù rất nhỏ nhoi ấy khiến chúng tôi lặng đi. Rồi chúng tôi lại nhìn nhau, đưa tay về phía nhau và ôm nhau vào lòng. Khoảnh khắc áp má vào ngực chàng, tôi ngờ ngàng, nhắm mắt lại. Đã bao lâu rồi tôi không được tựa mình trong vòng tay ấm áp này? Tôi không muốn mở mắt ra nữa, tôi sợ đây chỉ là ảo ảnh. Giá như có thể cứ thế ôm nhau đến suốt kiếp, tôi sẵn lòng ngã vào lòng chàng đến tận khi sông cạn đá mòn.

- Ngải Tình...

Cuối cùng, chàng là người cất tiếng xua đi không khí u trầm này trước:

- Vì sao không chịu quay về?

- Chàng bảo em về là em sẽ về sao, như thế còn gì là thể diện!

Tôi phải dùng đến chiêu bài này để né tránh chủ đề mà tôi không muốn nhắc đến ấy.

- Nhưng nàng liệu mình đến đây trong khi ta không có cách gì để bảo vệ nàng...

Chàng thờ dài não nề, ánh mắt dâng lên niềm trách móc, nhưng phần nhiều là nỗi bất lực.

Có một vết trầy xước bên gò má phải của chàng, vết thương đã tấy đỏ. Tôi xót xa đưa tay xoa nhẹ vết xước, gắng gượng nở một nụ cười:

- Chàng đừng quên, tuy em không phải tiên nữ, nhưng em đến từ tương lai. Dù không thể đưa chàng đi cùng, nhưng em đủ sức tự bảo vệ mình.

- Ngải Tình!

Chàng nắm lấy những ngón tay tôi đang mân mê khuôn mặt chàng, tỉ mỉ quan sát gương mặt tôi. Cảm xúc bị kìm chế khiến cho giọng nói như lạc đi:

- Ta không đi theo nàng, là vì...

- Em hiểu. Vì lý tưởng, vì sứ mệnh. Em sẽ không ép chàng phải từ bỏ, tại em quá tham lam ích kỷ, em muốn thay đổi lịch sử, muốn hai ta được ở bên nhau tự do tự tại. Tương lai của chàng, em không biết một cách tường tận, chỉ dựa vào vài dòng chữ ngăn ngui, mơ hồ và phần nhiều là những lời đồn đoán. Bởi vậy, em muốn trốn tránh, em sợ phải đối diện với tương lai. Nhưng em đã quên rằng chàng không giống những người bình thường khác. Nếu phải từ bỏ lý tưởng và sứ mệnh, chàng sẽ không còn là chàng nữa. Bất luận những ghi chép về chàng có thể tồn tại nhiều sai sót, nhưng có một điều chắc chắn, đó là: những cuốn kinh Phật chàng dịch, trải qua 1650 năm lịch sử, vẫn được lưu truyền rộng rãi. Số mệnh đã sắp bày như vậy, em sẽ thuận theo, em sẽ không chống lại ý trời nữa.

Tôi tách khỏi khuôn ngực của chàng, để được nhìn sâu vào đôi mắt thăm thẳm, hút hồn của chàng. Người đàn ông này, tôi không có cách nào bớt yêu chàng, dù chỉ một chút, vì nếu thế, hẳn là tôi sẽ không có đủ dũng khí để bất chấp tất cả đi theo chàng.

- Nhưng xin chàng đừng bao giờ nói với em những lời tuyệt tình ấy nữa. Em không sợ bất cứ điều gì, chỉ sợ phải nghe những lời đó của chàng, nó khiến em buồn vô hạn...

Chàng đưa tay đón lấy gương mặt tôi, ánh mắt chứa chan nỗi niềm ân hận và thương xót. Bờ môi run run:

- Ta xin lỗi...

- Không sao.

Tôi lắc đầu, tươi cười. Đó là cách tự bảo vệ và cân bằng trong nghịch cảnh. Dù xảy ra bất cứ chuyện gì, tôi cũng sẽ mỉm cười đối diện, dù cho nụ cười không hề có tác dụng gì trong bối cảnh hiện tại.

- Trong thời đại của em, phụ nữ có quyền tự chủ, không cần dựa vào đàn ông. Do vậy, em có chủ kiến của mình.. Dù chàng có nói gì cũng không thể ngăn được em. Dù sau này có vấp ngã vỡ đầu chảy máu, cũng là do em tự chuốc lấy, không phải lỗi của chàng. Chàng không cần phải hứa hẹn, cũng không cần phải bảo vệ em, càng không cần day dứt vì nghĩ rằng em sẽ oán trách chàng.

- Ngại Tình, nàg... Sao ta có thể vô trách nhiệm như vậy!

Chàng nổi giận, giọng nói không được kiểm soát, đột ngột vút cao. Chàng có vẻ rất xúc động, ánh mắt sáng rực. Sau một tiếng thở dài, chàng buông tôi ra, bước đi vài bước, xoay lưng về phía tôi. Bờ vai chàng khẽ rung động, ánh mắt không rời ngọn đèn dầu, chàng cất giọng trầm ấm:

- Ta nói những lời đó, đúng là vì muốn ép nàg ra đi. Ta có thể chịu đựng được mọi sự hành hạ, nhưng ta không thể để nàg phải chịu dù chỉ một chút uất ức. Nếu như người phải chịu đựng sự việc ngày hôm nay là nàg...

Chàng ngừng lại, ngẩng đầu hít một hơi thật sâu để giữ bình tĩnh. Hồi lâu, mới quay lại đối diện với tôi, ánh mắt ngập tràn nỗi bi thương, cô độc mà tôi không thể chịu nổi mỗi khi bắt gặp:

- Nàg rời xa người thân, từ bỏ cuộc sống tương lai tốt đẹp, để đến bên ta, ta hiểu nàg đã phải hy sinh những gì. Nhưng, ta lại là kẻ vô dụng...

Tôi định cất lời, nhưng chàng đã ngăn lại:

- Pusyseda nói đúng, nếu ta không bảo vệ được nàg, thì phải để nàg ra đi, để nàg tự bảo vệ mình.

Đã thề với lòng mình sẽ không rơi nước mắt, nhưng sau khi nghe chàng nói, tôi đã không giữ được lời thề. Vì muốn ép tôi ra đi, chàng mới nói những lời tuyệt tình đó, điều này có ý nghĩa với tôi hơn tất cả. Tôi lại gần chàng, đưa tay lên vuốt ve bờ vai gầy guộc của chàng, dịu giọng nói:

- Rajiva, chàng không như vậy...

Tôi gắng gượng nở nụ cười, để khóa lấp đi những giọt nước mắt:

- Chàng là người đàn ông nghị lực và kiên cường nhất mà em từng gặp. Em sẽ luôn ở bên chàng, đến khi nào chàng không cần em nữa mới thôi.

- Sao ta có thể không cần nàg?

Chưa từng thấy chàng hốt hoảng như thế bao giờ, chàng kéo tôi vào lòng, xiết chặt, vùi đầu vào mái tóc

tôi:

- Sau khi nàng đi, ta chẳng thể nào chợp mắt. Suốt hai ngày qua, lúc nào ta cũng tự hỏi: Rốt cuộc tình cảm ta dành cho nàng là gì? Hơn hai mươi năm qua, hình bóng nàng tồn tại trong niềm thương nhớ của ta bên cạnh hình ảnh của Phật tổ. Nếu ta không phá giới, nỗi niềm này chỉ Phật tổ mới thấu hiểu. Phật tổ từ bi, cho phép ta mỗi ngày được nhớ nàng một khắc. Cả đời được thương nhớ nàng như vậy, ta cũng đã mãn nguyện lắm rồi!

Chàng rời bờ vai tôi, nhìn sâu vào mắt tôi, bàn tay với những ngón dài, khăng khiu lướt trên gương mặt tôi, hai hàng lệ tuôn dài trên gò má, đọng lại nơi chiếc cằm nhọn lún phún râu:

- Sau khi phá giới, ta đã chẳng thể nào xóa bỏ nỗi nhớ và dục vọng. Trước kia chỉ cần nhớ nàng là đủ, vì ta chưa từng có được nàng. Nhưng giờ đây, khi đã được nếm trải niềm hoan lạc tốt cùng của cõi nhân gian, ta mới biết mình tham lam nhường nào. Không chỉ nhớ nàng, ta muốn có cả trái tim và thân thể nàng. Ham muốn ấy khiến ta run sợ. Bởi vì kể từ khoảnh khắc ấy, vị trí của nàng trong trái tim ta đã trở nên quan trọng hơn cả Phật tổ. Sao có thể như vậy được! Ta biết phải chuộc tội với Phật tổ thế nào đây? Ta đã cố tìm ra một lí do để an ủi bản thân: Lí do đó là, nàng là tiên nữ. Nàng là đệ tử do Phật tổ cử đến, nên Người sẽ không trách tội ta... Sau khi biết được thân thế thật sự của nàng, lẽ ra ta phải nhận tội với Phật tổ. Nhưng điều đầu tiên ta nghĩ tới lại là, vậy ra nàng không hề có pháp lực, nếu đi theo ta, nàng sẽ phải chịu khổ. Những lời nói với nàng khi ấy là những lời nói dối đầu tiên trong đời ta, nó khiến lòng ta đau như cắt. Trong hai ngày vắng nàng, ta chẳng màng tụng niệm. Chỉ biết nằm dài trên chiếc giường từng đêm ngày quấn quít bên nàng, chẳng thiết ăn uống. Thậm chí ta cảm thấy hối hận vì đã để nàng ra đi. Đó là lần đầu tiên trong đời, ta trải qua nỗi đau khổ, dày vò tâm can nhường ấy.

Chả trách chỉ hai ngày ngắn ngủi mà chàng trở nên hốc hác như vậy, khước mắt còn vắn lên những tia đỏ. Thì ra, nỗi đau khổ, dày vò mà chàng phải chịu đựng còn nặng nề hơn tôi nhiều lần. Tôi nén nỗi xúc động, khẽ gọi:

- Rajiva...

Chàng khẽ rời khỏi tôi, vén tay áo trái, để lộ chiếc khăn lụa Atala quấn trên cánh tay, màu sắc rực rỡ của chiếc khăn nổi bật trên nền da bánh mật của chàng, đẹp một cách lạ kỳ. Về mặt trang trọng, chàng chậm rãi cất tiếng:

- Khi Pusyseda đưa nó cho ta, ta biết nàng đang ở gần đây và nàng đang thăm động viên ta hãy kiên cường chịu đựng. Rốt cuộc, ta đã hiểu ra rằng: Nàng từ đâu đến, nàng là ai, những điều đó đều không quan trọng. Quan trọng là, nàng đã đến bên ta, ban cho ta tình yêu mà cả đời này ta không dám mơ tưởng. Chỉ thế thôi đã đủ rồi... Ngải Tình, ta không muốn giấu giếm tình cảm ta dành cho nàng thêm nữa, ta muốn thành khẩn thưa với Phật tổ rằng: Ta yêu nàng, yêu như một người đàn ông và tình yêu đó đã trải suốt hơn hai mươi năm. Không phải vì nàng là tiên nữ, không phải vì lai lịch kì lạ của nàng. Mà vì nàng là Ngải Tình, là cô gái có nụ cười ngây ngô nhưng lúc nào cũng kiên cường, quả cảm, mà từ thuở thiếu thời, hình bóng cô gái ấy đã nhẹ nhàng bước vào trái tim ta.

- Rajiva...

Tôi mỉm cười nhìn chàng, những nước mắt tuôn rơi, những giọt nước mắt tựa những cánh hoa sen đậu trên khăn áo. Đây là lần đầu tiên chàng nói với tôi, chàng yêu tôi. Những lời bộc bạch như vậy, với chàng, khó khăn biết chừng nào. Sự thổ lộ ấy cảm động hơn tất thảy những lời đường mật trên thế gian này, khiến

trái tim tôi ngây ngất.

- Bởi vậy, ta sẽ không tiếp tục trốn tránh tình cảm ta dành cho nàng, cũng không kiếm tìm những lý do nực cười nữa. Ta luôn mong nàng sẽ tránh xa mọi phiền toái, khổ sở, vậy nhưng nàng vẫn chủ động dẫn thân. Ngải Tình, ta không muốn trốn tránh sứ mệnh của mình, nhưng ta cũng có lòng ích kỷ. Nàng đã đến thì ta sẽ không để nàng ra đi lần nữa. Có điều, bản thân ta còn chưa biết ngày mai sẽ ra sao, ta chẳng thể hứa hẹn điều gì với nàng. Con đường phía trước còn nhiều gian nan, liệu nàng có muốn cùng ta kiên trì đi tiếp?

Tôi hít một hơi thật sâu, ổn định cảm xúc, nở một nụ cười thật tươi:

- Cách thời đại của chàng vài trăm năm sau có hai vị cao tăng người Hán tên Hàn Sơn và Thập Đắc. Giữa họ từng có một cuộc đối thoại như sau: Hàn Sơn hỏi Thập Đắc: Thế gian có kẻ phỉ báng tôi, ức hiếp tôi, sỉ nhục tôi, cười nhạo tôi, coi thường tôi, xử tệ với tôi, lừa dối tôi, thì tôi phải xử sự ra sao? Thập Đắc đáp rằng: Chỉ cần nhịn họ, nhường họ, tránh họ, để mặc họ, kính họ, không để ý đến họ, sau vài năm, hãy đến gặp họ.

Tôi nắm lấy tay chàng, truyền cho chàng lòng quyết tâm và niềm hy vọng:

- Chúng ta không cần phải lo lắng ngày mai sẽ ra sao, cũng không cần những lời hứa hẹn sáo rỗng, hãy quan tâm đến việc, đêm nay ngủ có ngon hay không. Chúng ta phải nuôi dưỡng tinh thần thật đầy đủ để có thể ứng phó với ngày mai. Lịch sử sẽ nhanh chóng chứng minh, Lữ Quang chỉ là một tên hề, chàng mới là bậc vĩ nhân lưu danh thiên cổ.

- Ngải Tình, dù người đưa nàng đến bên ta có mục đích gì, ta đều cần phải cảm ơn người đó.

Chàng cúi xuống hôn tôi, làn môi của chàng như thiêu đốt đôi mắt, hàng mi và gò má tôi, chạm đến đâu cũng để lại những làn hơi nóng bỏng. Đó là nụ hôn khi cả hai chúng tôi đã trút bỏ mọi vướng bận, để có thể thản nhiên với mọi sóng gió.

- Vậy chúng ta sẽ cùng nhau đối mặt với tất cả. Chúng ta phải ăn đủ ngủ đủ, thì ngày mai mới có sức để chiến đấu.

Tiếng âm ừ của Pusyseda đột ngột vang lên, khiến hai chúng tôi hoảng hốt, vội tách nhau ra. Tôi đã quên hẳn sự có mặt của cậu ta trong lán trại này. Định thần lại, thấy cậu ta vẫn đang say ngủ, hơi thở phì phò. Chúng tôi nhìn nhau, bật cười, đột nhiên nhớ ra, tôi hỏi:

- Sao Pusyseda lại uống say bí tỉ như vậy?

- Lữ Quang ép ta phá tửu giới, cậu ấy chắn trước mặt ta, uống hết số rượu có trên bàn tiệc, đức vua phải đứng ra can ngăn, ông ta mới chịu buông tha.

Trong tôi trỗi lên cảm giác ấm lòng, sau đó là đau lòng. Cậu ấy...

- Tuy chưa bao giờ nói ra, nhưng trong thâm tâm, cậu ấy rất thương chàng

- Ta biết...

Rajiva kéo chăn đắp cho em trai, ánh mắt chàng nhìn Pusyseda chứa chan tình yêu thương. Chàng chăm chú ngắm Pusyseda chìm sâu trong giấc ngủ, khẽ thở dài:

- Ta cũng vậy...

Chàng đứng lên, xiết chặt lấy tôi:

- Tự nhiên ta thấy buồn ngủ quá, như thế lâu lắm rồi chưa được ngon giấc.

Chàng buông tôi ra, thì thào:

- Ta về lán của mình đây...

Tôi ngẩng đầu, hốt hoảng:

- Chàng... chàng để em ở lại đây với cậu ấy ư?

- Nàng đừng quên bây giờ nàng là phu nhân của cậu ấy. Ngoài kia đều là tai mắt của Lữ Quang, ta là huynh trưởng, ở lại trong lán của em trai quá lâu, sẽ khiến kẻ khác nghi ngờ.

- Nhưng em... cậu ấy...

- Ta tin tưởng em trai mình...

Chàng ngừng lại một lát, rồi tiếp tục dặn dò:

- Nàng nghỉ sớm đi, hãy ngủ thật ngon. Ngày mai, chúng ta phải ứng phó với rất nhiều gian nan.

- Rajiva!

Tôi giữ chàng lại:

- Vết thương trên người chàng, còn cả vết thương trên mặt nữa, để em bôi thuốc rồi chàng hãy về.

Chàng mỉm cười, lấy ra lọ thuốc tôi đưa cho Pusyseda ra, lắc lắc trước mặt:

- Ta đã ở lại quá lâu, phải về thôi. Nàng yên tâm, về lán ta sẽ bôi thuốc.

- Chàng nhớ phải bôi thuốc đó...

Như đột ngột nhớ ra chuyện gì, chàng dừng bước. Tháo chuỗi hạt mã não trên cánh tay trái, đeo vào tay tôi. Chuỗi hạt quá dài, phải quấn thành hai vòng. Chàng đóng chốt, nhìn tôi mỉm cười:

- Sau này sẽ làm thành hai chiếc, hai ta mỗi người giữ một chiếc.

Tôi gật đầu, chợt nhận thấy vẻ bí hiểm, ranh mãnh xuất hiện trên gương mặt chàng. Chàng cúi xuống hôn nhẹ lên môi tôi. Chưa kịp có phản ứng gì thì chàng đã đi xa. Còn lại mình tôi ngẩn ngơ đắm chìm trong dư vị ngọt ngào của xúc cảm yêu đương, tôi khẽ đưa tay lên môi nở nụ cười ngây ngô...

Dù Pusyseda đã mê man trong giấc ngủ sâu, tôi vẫn trùm khăn che mặt, đến khu lán của người hầu, vào ngủ cùng Mễ Nhi. Không phải vì e ngại Pusyseda, mà vì tôi muốn giữ gìn cho người vợ tốt bụng của cậu ấy. Mễ Nhi là người hầu thân cận của Hiếu Huyền, tuy nói là đi theo chăm sóc tôi, nhưng biết đâu còn dụng ý gì khác. Tuy nhiên, tôi rất cảm kích tấm lòng độ lượng của cô ấy, khi cô ấy đồng ý để chồng mình xa nhà

cùng người phụ nữ khác và lại đóng giả là cô ấy. Thế nên, tôi cũng phải hành xử sao cho thật quang minh chính đại, để cô ấy yên lòng.

Buổi tối hôm đó tôi đã ngủ rất say, như thế lâu lắm rồi chưa được một giấc nào ngon lành như vậy. Pusyseda nhiều lần bừng tỉnh trong đêm, nôn mửa trong lán, đều do một mình Mễ Nhi phục dịch, hôm sau cô ấy kể lại tôi mới biết. Trước khi chìm vào giấc ngủ mê mệt, tôi chỉ tâm niệm một điều duy nhất: Phải nuôi dưỡng tinh thần thật đầy đủ, để ngày mai tiếp tục chiến đấu!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 52: End

Lữ Quang dâng hương, lễ phật, rồi đưa mắt quan sát đại diện. Theo lệnh của ông ta, tất cả sư sãi trong chùa đều đã được tập hợp đông đủ, cả một biển người đứng chen nhau trong đại điện, ngay cả các góc ngách cũng đã chật kín. Ông ta gật đầu tỏ ý hài lòng, gọi Pusyseda tới.

Tôi trùm khăn che mặt đứng sang một bên cùng đám đông gia quyến. Có người muốn bắt chuyện nhưng tôi vờ như không hiểu tiếng Tochari ậm ừ đáp lễ. Rajiva ở vị trí dẫn đầu, vầng trán tuy thoáng tiều tụy, nhưng vẻ mặt vẫn điềm tĩnh, tự tại.

Lữ Quang đằng hắng vài tiếng, đại điện lập tức yên lặng.

- Ta phụng mệnh Thiên Vương Đại Tần, chinh phạt vua Khâu Từ - Bạch Thuần tàn bạo, cũng là thuận theo ý muốn dân. Lữ Quang ta được trời giúp sức, lại nhờ uy danh của Thiên Vương, đã dẹp tan quân giặc. Thiên Vương Đại Tần phong cho ta làm Tần kị thường thị, tướng quân An Tây, Hiệu úy Tây vực, giao cho ta trọng trách thống nhất Tây vực. Vì muốn cảm tạ ơn vua, hôm nay, ta đến chùa Cakra này dâng hương lễ phật, cầu cho Khâu Từ quanh năm được mùa màng bội thu, quốc thái dân an. Cầu chúc Thiên Vương thiên thu vạn tuế!

Lữ Quang ngừng lại, quay sang nói với Pusyseda:

- Xin quốc sư hãy chuyển dịch những lời của ta sang tiếng Tochari.

Pusyseda y lệnh.

Lữ Quang tiếp tục cất giọng oang oang:

- Ta vào thành đã được gần hai tháng. Đến nay Khâu Từ đã yên ổn trở lại, thực là điều may mắn! Tân vương Bạch Chấn không quản gian khổ, ngày đêm nhọc lòng, công lao to lớn.

Ông ta hướng về Bạch Chấn, khiêm cung một cách giả tạo, Bạch Chấn vội vã đáp lễ.

- Đến Khâu Từ, ta còn nhận được một vinh dự lớn lao. Đó là được nghe vị hòa thượng danh chấn Tây vực, thông tự, từ bi – pháp sư Kumarajiva giảng kinh thuyết pháp, ta như kẻ mê muội được ngài vén mây đen cho thấy ánh sáng mặt trời. Ta bội phần cảm phục, muốn tỏ lòng biết ơn, thế nhưng pháp sư kiên quyết không nhận bạc vàng, không màng quan tước, khiến ta vô cùng khó nghĩ.

Lữ Quang ngừng lại, cho Pusyseda dịch hết, mới tiếp tục:

- Danh tiếng của pháp sư lan truyền khắp nơi, tuổi ngài còn trẻ mà đã đạt đến trình độ tu hành thật đáng nể trọng. Ta thành tâm muốn trợ giúp công việc truyền đạo của ngài, nên đã dâng mỹ nữ tặng ngài. Pháp sư quả nhiên là bậc cao nhân, ngài không thấy điều đó có gì đáng ngại, đã hoan hỉ đón nhận.

Về mặt Pusyseda hoàn toàn biến sắc, cậu ta quắc mắt, ném cái nhìn giận dữ về phía Lữ Quang. Những

người nghe hiểu tiếng Hán trong đám đông sư tăng đã chụm đầu lại bàn tán xôn xao. Tôi liếc nhìn Rajiva, mắt chàng khép hờ, nét mặt bình thản. Vẫn là phong thái trầm tĩnh, điềm nhiên, thoát tục ấy, nổi bật giữa muôn người. Thái độ ấy của chàng như muốn tuyên bố rằng, dù Lữ Quang có nói gì, chàng cũng sẽ ứng đối bằng sự bình tĩnh và ôn hòa.

- Những lời vừa rồi của Lữ tướng quân có nhiều chỗ không đúng.

Pusyseda gằn giọng giận dữ:

- Pháp sư phá giới là do tướng quân ép buộc. Ngài đã ép pháp sư uống rượu và giam pháp sư trong mật thất.

Lữ Quang nhếch miệng cười, neho mắt nhìn Rajava với tất cả vẻ ngang ngược:

- Thế nhưng một tháng trời ngài đã cùng mỹ nữ tận hưởng vinh hoa phú quý trong cung, không hề bước chân ra khỏi cửa. Đó là ý nguyện của pháp sư, đâu phải do ta ép buộc.

- Đó là vì tướng quân giam lỏng...

- Pusyseda!

Rajava lên tiếng ngắt lời Pusyseda, tuy nét mặt chàng thoáng chút nhột nhột, nhưng giọng nói vẫn điềm đạm, từ tốn:

- Ta đã phá giới, đó là sự thật không cần che giấu.

Chàng quay lại đối diện với tất cả mọi người, đôi mắt trong suốt nhìn khắp lượt chúng tăng, những tiếng ồn ào lập tức biến mất, đại diện trở nên yên ắng lạ thường. Ai nấy đều ngược nhìn chàng với vẻ nghi hoặc. Rajiva mặt mũi khép mắt, nỗi bí ai dâng lên khi chàng chậm rãi cất tiếng bằng ngôn ngữ Tochari:

- Sự thật là ta đã phá từa giới và sắc giới.

Đại diện bỗng chốc trở nên ồn ào, náo loạn, ai nấy đều nhìn chàng bằng ánh mắt khó tin xen lẫn nỗi kinh ngạc và cả sự thất vọng. Có người cao giọng bức xúc:

- Thừa thầy, vì sao lại có chuyện như vậy?

Có người bật khóc rưng rức. Bị kích động quá mức, một hòa thượng trẻ tuổi đã chỉ thẳng tay vào Rajiva, gào lên:

- Uống công ta tôn ông làm thầy! Bậc cao tăng như ông lại gây ra những chuyện như vậy, chốn Phật môn sao có thể chấp nhận người như ông!

Từ lâu, đại pháp sư danh tiếng lẫy lừng Tây vực - Kumarajiva đã trở thành người cha tinh thần của các nhà sư trẻ này. Giờ đây, hình tượng cao quý, thánh khiết ấy đã nhuốm một vết nhơ chẳng thể tẩy xóa được, thần tượng trong lòng họ bỗng chốc sụp đổ. Tôi có thể thấu hiểu nỗi bàng hoàng và tâm trạng khó chấp nhận sự thực này của họ, nhưng, họ đâu biết, phải thừa nhận điều ấy trước mặt chúng tăng như vậy, Rajiva đã phải gắng gượng và chịu đựng nhường nào! Tôi đau đớn nhìn chàng, nhưng nét mặt bình thản của chàng không hề biến đổi. Tôi cảm nhận được ánh mắt chàng lướt nhẹ về phía mình, chàng khẽ chạm vào cánh tay

trái, mảnh vải hiện ra dưới lớp áo cà sa.

Chàng đang an ủi tôi! Chiếc khăn Atala quấn trên cánh tay trái của chàng là cách chàng muốn truyền tin đến tôi, khích lệ tôi. Tôi khẽ gật đầu, lặng lẽ đưa cánh tay lên vờ vuốt nhẹ mái tóc, để lộ chuỗi hạt mã não dưới tay áo. Chàng nhận được tín hiệu từ phía tôi, khoe miệng dường như thấp thoáng một nụ cười, nhưng đã khép lại rất nhanh.

- Pháp sư dũng cảm thừa nhận, thật đáng khen ngợi!

Lữ Quang vỗ tay bôm bốp, cười ha hả nhìn đám đông, vẻ hài lòng.

- Ta vốn định đưa cô gái ngày đêm quấn quýt bên pháp sư suốt một tháng trời đến châu lễ Phật cúng, nhưng không biết pháp sư làm cách nào khiến cô gái bỏ trốn mất dạng.

Đây chắc chắn là âm mưu của Lữ Quang, ông ta muốn Rajiva không thể ngẩng đầu trước các hòa thượng. Rajiva địa vị cao quý ngày nào, giờ đây sẽ chẳng thể thuyết phục được ai tin theo. Tôi giận run người, ông ta còn muốn lợi dụng tôi làm bằng chứng để vạch tội phá giới của Rajiva! Nếu không bỏ trốn, lúc này có thể tôi sẽ bị bêu ra trước đám đông, điều đó sẽ khiến Rajiva đau đớn biết bao! Phải chăng linh cảm được việc này sẽ xảy ra, nên Rajiva mới kiên quyết ép tôi ra đi, thậm chí bằng cả những lời tuyệt tình lạnh lùng nhất ấy. Còn tôi, chỉ nghĩ đến những tổn thương cá nhân và xúc cảm hẹp hòi của phụ nữ, mà không biết rằng nỗi dằn vặt, lo lắng chất chứa trong lòng chàng còn nặng nề hơn tôi gấp bội.

Rajiva đã đúng, chàng không thể bỏ trốn! không phải vì tôi và chàng chẳng thể nào thay đổi được lịch sử, mà quan trọng hơn là vì, Lữ Quang rất muốn Rajiva bỏ trốn. Nếu thế, ông ta sẽ có cơ để phá hoại danh dự của chàng một cách triệt để, khiến chàng không còn chốn dung thân trên cõi đời này nữa. Tôi không muốn phải chứng kiến cảnh Rajiva bị hạ nhục, nhưng tôi chỉ biết suy xét sự việc bằng cách nghĩ của con người hiện đại. Trong trường hợp cấp bách, tôi vẫn còn công cụ để tự bảo vệ, mặc áo chống phóng xạ, khởi động đồng hồ vượt thời gian, chỉ trong tích tắc là có thể bình an trở về thế kỉ XXI tươi đẹp của tôi. Nhưng còn chàng thì sao? Chàng không thể xa rời thời đại của mình, nhưng chàng sẽ phải tồn tại ra sao giữa đám đông đang lăm le những mũi nhọn chỉ trích về phía chàng? Tôi chưa từng nghĩ tới điều này. Tôi luôn cho rằng mình nhiều tri thức hơn con người thời cổ đại, nhưng sự thực tôi đã đánh giá bản thân quá cao. Những tri thức đó không phải do tôi sáng tạo ra mà do thời đại trang bị cho tôi. Khi phải đối diện với thực tế khó khăn, tôi vẫn chỉ là một cô gái suy nghĩ còn nông cạn.

Tôi ngược nhìn chàng, đứng giữa hàng trăm con người, chàng vẫn lẻ loi, đơn độc. Lòng bỗng ngậm ngùi, chua xót: Xin lỗi Rajiva! Em sẽ không nông nổi, không ích kỉ như trước đây nữa. Em sẽ thay đổi lối suy nghĩ hẹp hòi của con người hiện đại trong em, sẽ đứng trên lập trường của chàng để nhận định và đánh giá sự việc. Tình yêu của chàng giúp em trưởng thành hơn, bao dung và thấu hiểu hơn. Cảm ơn chàng!

Các nhà sư hiểu tiếng Hán đang quay sang người bên cạnh thì ào, có lẽ là đang dịch cho người kia hiểu lời Lữ Quang vừa nói. Nỗi giận dữ của Pusyseda đã bùng phát thành một chuỗi dài những âm thanh sang sảng, rõ ràng từng tiếng một, không phải ngôn ngữ Tochara mà là tiếng Phạn. Chúng tăng bỗng nhiên trở nên thẳng thốt, bàng hoàng, những tiếng bàn tán lại rộn lên không ngớt. Không khí nặng nề, bi phẫn lúc trước dần tan biến. Vẻ điềm tĩnh của Rajiva vẫn không hề thay đổi, nhưng ánh mắt chàng lặng lẽ đưa sang phía Pusyseda một chút cảm kích xen lẫn một chút trách móc.

- Quốc sư đang nói gì vậy? Sao không nói bằng tiếng Hán để ta cùng nghe.

Khẩu khí của Lữ Quang cho thấy ông ta không hề vui vẻ gì.

- Tôi phụng mệnh tướng quân, giúp ngài phiên dịch thôi mà.

Pusyseda thản nhiên nghiêng mình trước Lữ Quang:

- Nhân tiện, cũng cho các vị hòa thượng ở đây được biết, cô gái ấy có thân phận cao quý ra sao. Đó chính là tiên nữ do Phật tổ cử đến để cứu pháp sư khỏi kiếp nạn vừa qua.

Lữ Quang sa sầm mặt mày, cười hiểm ác:

- Không ngờ quốc sư lại suy nghĩ nông cạn như vậy! Vì muốn bảo vệ anh trai mình, dám bịa đặt những chuyện hoang đường như thế giữa chốn cửa Phật. Khi quốc sư đưa cô gái đến gặp ta, sao ngài không cho ta biết về xuất thân của cô ta?

- Cô gái ấy đột nhiên xuất hiện, khi đó, một giọng nói chột vang lên bên tai tôi, nói rằng hãy mau đưa cô gái này đến cứu pháp sư. Tôi nào dám đoán bừa chỉ ý Phật tổ. Nhưng, nếu tướng quân cho rằng tôi dựng chuyện, thì...

Pusyseda đưa mắt đảo quanh một lượt đám đông phía trước, rồi mới quay lại nhìn Lữ Quang, ánh mắt sắc lạnh, không chút sợ sệt:

- Xin tướng quân giải thích, vì sao một cô gái chân yếu tay mềm, không một tấc sắt trong tay lại có thể đột nhiên biến mất giữa chốn hoàng cung vốn được canh giữ cẩn mật như vậy?

- Chuyện này...

Lữ Quang cứng họng, không biết nói gì, đành quay lại trừng mắt trút giận lên Lữ Soạn, khiến hần sợ hãi cúi đầu.

Tiếng bàn tán ngày càng trở nên náo động trong đại điện khiến Lữ Quang nổi giận, điều đó cho thấy, những lời của Pusyseda đã phát huy hiệu quả. Đôi mắt tà dâm gian xảo của Lữ Quang đảo liên hồi, ông ta ngắc đầu, hẳn là lại vừa nghĩ ra một âm mưu mới, ông ta cười nhạt:

- Pháp sư phá giới tức là vẫn còn lưu luyến hồng trần. Nếu vậy, hãy để ta giúp pháp sư sắp xếp việc hôn sự. Ý ngài thế nào?

Các hòa thượng hiểu tiếng Hán thảng thốt gật đầu, tiếp theo đó lại là những lời bàn tán rầm rộ.

- Vì sao tướng quân nhất thiết phải gây khó dễ cho ta? Chuyện này tuyệt đối không thể được!

Giọng nói sắc lạnh của Rajiva cho thấy chàng chẳng thể nhẫn nhịn thêm nữa.

- Pháp sư không nên khiêm tốn. Cha của ngài, cũng hoàn tục, thành thân, sinh hạ ngài và quốc sư đấy thôi!

Lữ Quang suy nghĩ một lát, gật gù nói tiếp:

- Thế này đi, thân phụ ngài cưới công chúa Khâu Từ, pháp sư cũng là bậc danh sư đức cao vọng trọng,

ta sẽ không khiên pháp sư phải chịu thiệt thòi.

Lữ Quang quay sang đức vua Bạch Chấn, này giờ chẳng dám ho he một tiếng, hỏi:

- Chẳng hay nhà vua có vị còn vị công chúa nào chưa thành thân không?

- Ta...

Bị bất ngờ với câu hỏi đột ngột của Lữ Quang, Bạch Chấn ấp úng đáp:

- Các vị công chúa của ta đều đã thành thân.

Ánh mắt mờ đục của nhà vua có ý né tránh, phải gắng gượng lắm mới thốt lên lời khuyên can:

- Xin tướng quân đừng ép pháp sư nữa.

- Hà? Nghe nói vẫn còn một vị công chúa kia mà, tên là Aksayamati, lẽ nào đức vua không muốn gả cô ấy cho pháp sư?

Lữ Quang cất tiếng cười nham hiểm, đưa mắt quét nhanh một lượt đám mỹ nữ Khâu Từ của ông ta:

- Nếu thế, ta đành chọn trong đám thị nữ một người bất kì để gả cho Pháp sư vậy!

Pusyseda mặt mày biến sắc, cúi xuống nhỏ to với Bạch Chấn, sau đó quay sang cao giọng với Lữ Quang:

- Lữ tướng quân nhắc tôi mới nhớ, đức vua của chúng tôi vẫn còn một cô công chúa chưa gả chồng, tên gọi Akieyemoti.

- Thế thì tốt quá!

Lữ Quang cất tiếng cười hoan hỉ hỏi:

- Vậy công chúa đang ở đâu?

Bạch Chấn hoảng sợ, định đứng lên phân bua, nhưng Pusyseda đã kịp giữ lại và ra hiệu cho nhà vua không nên lo lắng, rồi quay sang đáp lời Lữ Quang:

- Công chúa đang ở thành Khâu Từ.

- Vậy hãy mau đi đón, hôm nay đi ngày mai về. Tốt lắm, ngày kia, ta đích thân tổ chức một hôn lễ thật long trọng cho pháp sư tại chùa Cakra này.

Lữ Quang đưa mắt quan sát khắp lượt chúng tăng, cười đắc ý:

- Trước nay chưa từng có chuyện hôn lễ được cử hành trong đền chùa, đúng không? Pháp sư là người đầu tiên phá lệ. Hôm đó, các nhà sư hãy đến tham gia hôn lễ của sư phụ các vị, hôn lễ phải tổ chức thật náo nhiệt mới được!

- Xin thứ lỗi, tôi không thể theo ý Lữ tướng quân.

Rajiva mặt mày tái xanh, hai tay chấp lại, gắng gượng kìm nén nổi tức giận:

- Tôi xuất gia từ nhỏ, đã nguyện cả đời phụng sự Đức Phật, không thể đắc tội với công chúa.

- Pháp sư sai rồi!

Lữ Quang cười thâm độc:

- Tình yêu nam nữ là niềm vui lớn nhất trong đời. Phụ thân ngài có thể hoàn tục lấy vợ, pháp sư cũng có thể học theo cha, việc gì phải lần nữa khước từ như thế?

- Xin tướng quân đừng nhọc lòng, tôi quyết không chấp nhận chuyện này. Nếu tướng quân vẫn cố ép buộc, kể từ hôm nay tôi sẽ bắt đầu tuyệt thực, cho đến khi nhắm mắt xuôi tay.

Bất chấp nộ khí hiểm hiện trên gương mặt của Lữ Quang, Rajiva đồng dạc tuyên bố quyết tâm của mình, sau đó hướng về chúng tăng, truyền đạt lại một lượt bằng tiếng Tochari rồi ngồi xuống, nhắm mắt tụng kinh trong tư thế thiền.

Tất cả các nhà sư đều tỏ ra bất bình, họ đồng loạt ngồi xuống thiền định, khắp trong và ngoài điện lúc này đã không còn dù chỉ một chỗ trống. Một lát sau, tiếng tụng niệm lan dần và lớn dần, bắt đầu từ Rajiva truyền đến khắp đại điện rộng lớn. Tiếng tụng niệm càng lúc càng đều đặn, nhịp nhàng và vang rộng, khiến Lữ Quang gần như mất hết thể diện.

Lữ Quang trừng mắt nhìn Rajiva dầy hăn học, tia nhìn hung hiểm. Tôi lặng lẽ lên chốt chiếc súng gậy mê giấu trong tay áo, khoảng cách vừa đủ để thuốc phát huy tác dụng. Nếu ông ta gây bất lợi cho Rajiva, tôi sẽ hạ gục ông ta rồi tính tiếp.

Gương mặt Lữ Soạn trở nên bí hiểm, hăn thì thầm vào tai cha vài câu gì đó. Lữ Quang gật đầu. Lữ Soạn hô một tiếng, vài tên thuộc hạ lập tức rời khỏi vị trí. Tôi đang băn khoăn không biết Lữ Quang có âm mưu gì, thì thấy ông ta cười mỉa, nói với Rajiva đang miệt mài tụng niệm:

- Pháp sư nhất quyết không thuận theo ý của ta, vậy đừng trách ta vô tình.

Đang chuẩn bị rút súng gậy mê, chợt nghe thấy những tiếng đổ vỡ ầm ầm phía sau. Quay lại, tôi thấy Lữ Soạn và bọn thuộc hạ đang ra sức đập phá bức tượng Phật tuyệt đẹp trên đại điện. Tượng Phật bị xô dịch khỏi bệ đỡ, đổ rầm rầm xuống đất, những mảnh vỡ vương vãi trên nền gạch.

- Phật tổ!

Các sư tăng gào khóc thảm thiết, những cánh tay bất lực chìa về phía tượng Phật, họ phủ phục trên mặt đất, tiếng khóc than vang đông đại điện.

- Lữ tướng quân, phá hủy tượng Phật sẽ bị quả báo, tạo nghiệt sẽ bị đẩy xuống địa ngục! Xin tướng quân suy xét!

Rajiva ra sức kìm chế giọng nói đã có phần run rẩy, bão tố xoay vần trên gương mặt chàng.

- Thế ư?

Lữ Quang nghech mặt lên tỏ vẻ khinh miệt, giọng đầy mỉa mai:

- Ta chẳng tin gì mấy thứ chuyện nghiệp báo. Nếu quả thật Đức Phật của các người hiển linh, hãy giáng tội xuống cho ta xem thử.

Đức vua Bạch Chấn mặt mày tái nhợt vì sợ hãi, cất giọng run rẩy, khuyên can:

- Lữ tướng quân, đây là nơi cửa Phật, xin ngài hãy ngừng tay!

- Đừng khuyên can ta, nhà vua đi mà khuyên can cháu của ngài ấy. Chỉ cần pháp sư gạt đầu, ta sẽ lập tức ngừng tay.

Lữ Quang ra hiệu cho Lữ Soạn, để hẳn cùng mấy đứa cháu khác của Lữ Quang là Lữ Long, Lữ Siêu tiếp tục khiêu khích, chúng hả hê nhảy từ hương án này sang hương án khác. Một bức tượng Phật A Di Đà và Phật Dược Sư nữa đã bị kéo đổ, những đám bụi đất bay mù mịt khắp đại điện. Lữ Quang xác xược cười giữa tiếng kêu khóc thảm thiết của các sư tăng:

- Ta muốn xem xem, ta phá tượng Phật, các người dám làm gì được ta!

Rajiva kìm nén sự phẫn nộ, cất giọng sang sảng nói với chúng tăng bằng tiếng Phạn, tiếng khóc tắt dần. Các nhà sư tiếp tục ngồi thiền tụng kinh. Làn sóng tụng niệm ngày một dâng cao mạnh mẽ, vang động đến mọi góc ngách trong đại điện. Âm thanh tụng niệm ấy quả là có sức mạnh an ủi tâm linh rất lớn, đó là cách riêng của người nhà Phật để chống lại cái ác và thể hiện lòng kiên trì. Đó cũng như một cách tuyên bố với Lữ Quang: Ông ta có thể phá hủy tượng Phật nhưng không thể phá hủy tinh thần nhà Phật.

- Được lắm, cứ tụng kinh đi, để ta xem các người chống cự được đến khi nào!

Bị kích động, Lữ Quang gào lên:

- Bay đâu, phá hủy phiến đá ngọc có dấu chân Phật tổ cho ta!

Gương mặt Rajiva vẫn điềm nhiên bất biến, vẻ kiên định trong ánh mắt cho thấy, không có gì có thể lay động được ý chí của chàng. Chàng chậm rãi, đồng dạng cất lên từng tiếng một:

- Lữ tướng quân, tượng Phật bị hủy có thể xây đắp lại, ngọc thạch bị hủy có thể tiếp tục tìm kiếm. Thậm chí, nếu ngài dỡ bỏ cả chùa Cakra, tôi sẽ đi nhặt từng viên gạch, xếp từng viên ngói mang về dựng lại chùa. Lòng hướng Phật của tôi vững như bàn thạch, không gì có thể lay chuyển được.

- Người đứng là tên hòa thượng cứng đầu!

Lữ Quang nổi trận lôi đình:

- Người có thể xây lại chùa, nhưng liệu người có thể khiến người chết sống lại được không?

Lữ Quang đưa tay túm một hòa thượng đứng gần y nhất, sau đó vung tay ra sau rút kiếm, kề vào cổ vị hòa thượng đang run lên bần bật.

- Hôm nay ta sẽ đấu với người đến cùng. Nếu người không chịu thành thân, cứ nửa canh giờ ta sẽ giết một hòa thượng. Để xem số hòa thượng trong chùa này nhiều đến mức nào.

- Ngài...

Rajiva bật dậy, ánh mắt nổi song, hai nắm tay run lên, tôi chưa từng thấy chàng tức giận như vậy bao giờ:

- Tính mạng con người là thứ quý giá nhất trên đời. Ngài phạm tội sát nhân, sẽ bị đày xuống địa ngục Vô Gián vĩnh viễn, chẳng thể đầu thai làm người!

Lữ Quang nhổ nước bọt lên bức tượng Phật đã nứt vỡ:

- Tính mạng con người là cái thá gì! không được đầu thai thì đã sao! Ta đã giết không biết bao nhiêu người, thêm mất tên đầu trọc có xá gì!

- Lữ Quang, ngài ức hiếp người Khâu Từ chúng tôi quá đáng!

Pusyseda ánh mắt rực lửa, thanh gươm dài đã được rút ra, chực xông tới, nhưng đã bị con cảo của Lữ Quang là Lữ Thiệu và thủ hạ đắc lực của ông ta là Đỗ Tiến chặn lại. Tất cả bọn họ đều đã rút kiếm khỏi bao, tình thế vô cùng căng thẳng.

- Pusyseda, bỏ kiếm xuống!

Đó là Bạch Chấn, vị vua nhu nhược, lúc này đang run rẩy, sợ hãi, giọng nói không còn được liên mạch. Nhà vua quay sang Lữ Quang, nghẹn ngào:

- Lữ tướng quân, xin đừng làm vậy!

Lữ Quang vẫn giữ chặt vị hòa thượng kia, xoay người lại nói với Rajiva:

- Pháp sư mau quyết định đi, sự kiên nhẫn của ta có hạn. Ta sẽ đếm đến ba, một, hai, ...

- Khoan đã!

Lữ Quang ngừng tay lại, cả đại điện bỗng nhiên im phăng phắc, không khí căng như dây đàn. Mọi ánh mắt đổ dồn vào chàng. Khóe môi chàng rung động, đôi mắt ngấn nước hướng về phía tôi, ánh mắt ai oán ấy muốn truyền đi ngàn vạn lời. Không gian như lắng đọng, thời gian quên trôi chảy, chỉ còn lại tôi và chàng, bất động, nhìn sâu vào mắt nhau...

Cánh tay tôi đã đặt vào nút gạt, nhưng không sao cử động nổi. Việc tôi có thể làm chỉ là khiên Lữ Quang bất tỉnh một ngày. Sau khi ông ta tỉnh lại thì sao? Lại thêm nhiều sự đày đoạ, sỉ nhục nữa? Thậm chí có thể là chiến tranh. Tay chân của ông ta đông đảo là thế, chỉ quét ngã một mình Lữ Quang cũng đâu có ích gì. Tôi không thể ích kỉ, khiến Khâu Từ xảy ra chiến tranh được. Nước mắt lã chã, mắt tôi không rời mắt chàng, tôi khẽ gạt đầu.

Chàng quay đầu lại, khóe môi càng thêm run rẩy. Chàng ngược mắt lên trời hít một hơi thật sâu, rồi cất giọng thê lương:

- Ta chấp thuận.

- Thầy ơi!

Tất cả các sư tăng đều sụp xuống quỳ lạy, tiếng khóc thương thảm thiết vang động cả chùa Cakra.

Chàng lại đưa mắt nhìn về phía tôi, nỗi bi thương chẳng thể hóa giải nổi dâng lên trong mắt. Tôi lặng lẽ gạt nước mắt, gượng gạo nở nụ cười ngây ngô với chàng. Tuy trùm khăn che mặt nhưng tôi chắc chắn chàng sẽ nhận ra. Ánh mắt tôi vẫn chẳng thể rời khỏi chàng, thêm một lần nữa thôi, để hình ảnh chàng khắc sâu trong tâm trí tôi, từng nét một, không bao giờ phai nhòa. Vậy là tôi sẽ phải ra đi. Bánh xe số phận mới thật nghiệt ngã làm sao, những vòng quay vô tình vẫn thản nhiên xoay vần. Rốt cuộc em vẫn chỉ là một lữ khách đi qua cuộc đời chàng. Nhưng, Rajiva ơi, chàng đã lựa chọn đúng. Lịch sử cuộc đời chàng từ nay không còn cần đến em nữa. Vì vậy, em sẽ ra đi...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 53: Tôi Là Ai?

- Ngài Tình, chị làm gì vậy?

Tôi dừng tay trong giây lát, rồi tiếp tục gấp quần áo. Sao tay tôi run bần bật thế này?

- Pusyseda, tôi sẽ ra đi. Cảm ơn cậu đã không quản nguy hiểm đưa tôi đến đây.

Tôi cắn chặt môi, cố gắng giữ bình tĩnh:

- Nhờ cậu chuyển lời đến Rajiva, rằng chàng đã lựa chọn đúng. Nhưng tiếc là tôi không tham dự hôn lễ của chàng được....

- Ngài Tình, chị ngốc quá!

Pusyseda ngắt lời tôi, ánh mắt đầy thương cảm.

- Biết chị sẽ hiểu lầm, nhưng công việc bộn bề khiến tôi quên mất, lẽ ra phải nói với chị từ sớm.

- Nhờ cậu gửi cho Hiếu Huyền quần áo và đồ trang sức này giúp tôi. Và nhớ chăm sóc cô ấy chu đáo, cô ấy là người phụ nữ hiếm có...

Sao thế này, đã dặn lòng không được khóc, vậy mà khi thốt lên những lời li biệt, nước mắt tôi cứ thế tuôn trào.

- Ngài Tình, dừng lại, đừng thu dọn nữa, nghe tôi nói đã. Cậu ta ngồi trên giường, đối diện với tôi, kim bàn tay vẫn đang bấn loạn với đồng hồ đặc của tôi lại, thật trọng nhẩn nhá từng lời:

- Cô công chúa Khâu Từ sẽ thành thân với anh trai tôi ba ngày nữa chính là chị!

Như bị sét đánh trúng, tôi kinh ngạc nhìn cậu ta, vẻ mặt nghiêm trang ấy không giống như đang đùa giỡn.

- Tôi đã bàn bạc với đức vua, ngài sẽ nhận chị làm con gái nuôi và phong chị làm công chúa.

Cậu ta gật đầu khẳng định lại lần nữa.

- Nhưng, cậu, cậu nói rằng cô công chúa ấy tên là Aksayamati kia mà? Lẽ nào tôi sẽ thay thế cô ấy?

- Sao lại thay thế? Cô dâu chính là chị. Chị chính là công chúa Akieyemoti của Khâu Từ.

Về mặt Pusyseda đầy ranh mãnh, cậu ta đưa đẩy hàng mi dài, nháy mắt với tôi:

- Chị đã không nhận ra! Đức vua cũng tưởng rằng người mà tôi nhắc đến là cô em họ tôi. Anh trai tôi thông tuệ là thế mà cũng bị tôi gạt. Chị nghe thật kỹ nhé: tên cô công chúa mà tôi nói đến là Akieyemoti,

không phải Aksayamati. Aksayamati kém anh trai tôi mười sáu tuổi. Xưa nay, họ vẫn chỉ xem nhau như anh em họ, Aksayamati đã có người yêu từ lâu. Chị còn nhớ người anh em Sudayera trong đội cấm vệ quân của tôi không? Cái tên nghe rất quen. Đúng rồi, chính là một trong bốn người từng hộ tống tôi đến thành cổ Taqian. Khi ấy, tuy trẻ tuổi nhất đội, nhưng cậu ta rất khôi ngô, tuấn tú, cao lớn, vạm vỡ và trên mặt luôn thường trực nụ cười bền lền.

Thấy tôi gật đầu, Pusyseda tiếp tục:

- Sudayera và Aksayamati thân thiết với nhau từ tấm bé, từ lâu họ đã yêu thương nhau. Sudayera vốn là kẻ si tình, mãi chẳng chịu cưới vợ. Công chúa của hoàng thất Khâu Từ xưa nay vẫn Phải gánh số phận trở thành lễ vật cầu thân với lân bang. Nếu chiến tranh không xảy ra, hẳn là Aksayamati sẽ bị gả cho lão vua già Uyghur nay đã sáu mươi tuổi kia. Buổi tối ngày trao đổi chị với Aksayamati, tôi đã sắp xếp để hai người đó bỏ trốn đến Khotan.

- Cậu...

Đầu óc tôi bấn loạn, tôi sững sờ nhìn Pusyseda.

Cậu ta cười đắc chí:

- Khi tôi thông báo Aksayamati đã bỏ trốn, nhà vua rất lo sợ. Bây giờ, ngài chỉ còn cách là nhanh chóng nhận một cô con gái nuôi, sắc phong làm công chúa là đặt tên là Akieyemoti.

- Nhà vua không sợ Lữ Quang trách tội sao?

- Không đưa được công chúa ra trình diện, nhà vua sẽ mắc tội nặng hơn. Tình thế trước mắt nguy hiểm như dao kề cổ, làm gì có thiếu nữ Khâu Từ nào dám làm cô dâu? Lại còn phải lấy một nhà sư. Với người dân Khâu Từ vốn sùng đạo Phật, việc làm đó sẽ bị trời trừng phạt. Vậy nên, nhà vua vô cùng bối rối, không biết phải trả lời Lữ Quang ra sao. Tôi đã nói với ngài rằng có một cô gái người Hán bằng lòng lấy anh trai tôi, và tất nhiên, ngài rất mừng.

Cậu ta ngừng lại giây lát, ngó sang tôi, dò ý:

- Tuy sẽ rất thiệt thòi, nhưng chị bằng lòng chứ, Ngài Tình?

- Tôi...

Tim đập dữ dội, tôi nghĩ Pusyseda cũng có thể nghe thấy nhịp đập trái tim mình. Mặt nóng ran, tôi cúi đầu khẽ đáp:

- Tôi bằng lòng.

- Tôi biết mà...

Cậu ta nhìn tôi chăm chú, khẽ thở dài, quay mặt qua hướng khác:

- Dù phải chịu thiệt thòi đến đâu, chị cũng sẽ đồng ý...

Không muốn thấy nét buồn ẩn hiện trong mắt cậu ta, tôi bèn chuyển đề tài:

- Nhưng Lữ Quang từng nhìn thấy tôi, lỡ ông ta nhận ra và khống chế tôi để đối phó với Rajiva thì sao?

- Chị sẽ trùm khăn che mặt suốt buổi lễ, chỉ chú rể mới được phép vén khăn trùm đầu của cô dâu. Nếu hắn ta cứ nhất quyết đòi kiểm tra, tôi sẽ có cách ứng phó. Sau hôn lễ thì...

Cậu ta thờ dài:

- Tôi vẫn chưa nghĩ đến, bởi vì tôi không biết Lữ Quang & sẽ làm gì tiếp theo. Tuy nhiên, mục đích của Lữ Quang khi ép anh trai tôi thành thân là để công bố với thiên hạ, anh ấy đã phá giới, đã hoàn tục, nhằm hủy hoại thân phận pháp sư của anh ấy. Hắn chẳng quan tâm anh ấy cưới ai đâu. Khi không còn cần Phải lợi dụng sức mạnh hiệu triệu của anh ấy nữa, hắn sẽ không động đến chị.

Đúng vậy, cậu ta nói đúng. Mục đích của Lữ Quang là khiến cho Rajiva mất đi thần quyền, ông ta nghĩ rằng làm vậy có thể buộc Rajiva hoàn tục. Nhưng ông ta chẳng thể ngờ Rajiva có thể vì lý tưởng mà chịu nhẫn nhục mười bảy năm, để rồi sau đó được vua Diêu Hưng rất mực nể trọng.

- Ngải Tình, đừng lo lắng, tôi sẽ xả thân bảo vệ chị.

Pusyseda nắm lấy tay tôi đặt vào lòng bàn tay của cậu. Hơi ấm từ bàn tay cậu lan tỏa và sưởi ấm cõi lòng rồi bởi của tôi, về dịu dàng và nhiệt thành trong đáy mắt thắm thấu và đánh động những cảm xúc thắm sâu trong tim tôi. Tôi vẫn luôn cảm thấy mắc nợ cậu ấy. Sống mũi tôi cay cay khi nghĩ đến những việc mà cậu ấy đã làm cho mình.

- Thôi thôi, chị biết là tôi không thể cầm lòng được khi thấy chị khóc mà. Ngải Tình, tôi luôn cầu mong chị được hạnh phúc. Có lẽ đó là điều duy nhất tôi làm được cho chị. Ngó thấy đồ ăn trên bàn vẫn còn nguyên, cậu ta mỉm cười:

- Thế nào, bây giờ thì có hứng ăn cơm rồi chứ?

Tôi gạt nước mắt, bật cười, cầm bánh và ăn.

Sách “Tấn thư” chỉ ghi lại vắn vện sáu chữ “vợ là công chúa Khâu Từ”, mà không hề chép tên của cô công chúa đó. Trong “Truyện kể về Kumarajiva”, Tuệ Giáo có nhắc đến công chúa Akieyemoti, người từng mời Rajiva thuyết giảng giáo lý Đại Thừa và lấy làm “vui mừng tột độ”. Bởi vậy, người đời sau mới ghép hai đoạn ghi chép đó lại và cho rằng, người vợ của Rajiva chính là cô công chúa Khâu Từ Akieyemoti mà Tuệ Giáo nhắc đến.

Khi biết con gái út của Bạch Chấn tên là Aksayamati, tôi cho rằng đó chính là người vợ mà Rajiva đã lấy. Sự khác biệt nho nhỏ về cách phát âm tên gọi, tôi cho là chuyện hết sức bình thường, vì dù sao nó là tên gọi được dịch sang tiếng Hán, nếu có sai lệch đôi chút cũng là điều dễ hiểu. Hơn nữa, thực tế là Lữ Quang đã chọn Aksayamati làm đối tượng phá giới của Rajiva. Nhưng đến lúc này tôi mới biết, tên gọi Akieyemoti là do Pusyseda bịa ra trong lúc cấp bách.

Lịch sử không hề thay đổi, bánh xe vĩ đại vẫn tiếp tục lăn, bất chấp mọi vật cản. Và tôi, con người hiện đại của thế kỷ XXI đã hòa mình vào dòng chảy đó bằng một tên gọi nhỏ nhoi. Nhưng nếu lịch sử chứng minh tôi là có thật, tôi sẽ bước tiếp con đường của mình, sẽ tiếp tục ở bên, cổ vũ, ủng hộ chàng.

Nhớ tới chàng, tôi bất giác ngừng lại, ngẫm ngợi:

- Rajiva có biết không?

- Chưa biết. Tôi không gặp được anh ấy. Lữ Quang giam anh ấy lại, cho thân tín của hắn cai quản, tôi không mua chuộc nổi bọn chúng.

Cậu ta thờ dài lo lắng:

- Xem ra Lữ Quang sợ anh ấy sẽ tự vẫn trước ngày cử hành hôn lễ, nên cho quân của hắn canh chừng rất nghiêm ngặt.

Tôi lắc đầu:

- Chàng sẽ không làm vậy, vì chàng đã hứa với tôi sẽ sống thật mạnh mẽ, và không bao giờ nói đến chữ “chết”.

Cậu ta nhìn tôi, mỉm cười:

- Chị nói vậy thì tôi yên tâm rồi.

Cậu ta lặng lẽ quan sát tôi ăn cơm, cất giọng mơ hồ:

- Ngai Tình, chị có cho rằng, đây là chuyện đáng mừng với hai người không?

Tôi ngẩng đầu lên, bắt gặp đôi đồng tử màu xám nhạt nhìn mình sắc lẹm.

- Chị có từng nghĩ về điều này, rằng anh ấy yêu chị, nhưng vẫn một lòng hướng về Phật tổ, nên chẳng thể hoàn tục. Chị lại quá ư lý trí, một mực thôi thúc anh ấy đến Trung Nguyên truyền bá Phật pháp, không muốn anh ấy hoàn tục. Nếu cứ tiếp tục như vậy, thì cho dù hai người có yêu nhau đậm sâu bao nhiêu cũng mãi mãi không được ở bên nhau. Lữ Quang ép buộc anh ấy thành thân, tuy thủ đoạn tàn bạo, nhưng vô hình chung đã hợp tác cho hai người, giúp hai người phá bỏ những rào cản nội tâm.

Cậu ta thờ dài, ngừng lại, ánh mắt lênh đênh mơ hồ, một lúc sau mới dồn tụ về phía tôi, dăm dăm:

- Nếu buộc phải thành thân, chẳng thà thành thân với chị. Như thế anh ấy có thể cho chị một chút danh phận.

Danh phận ư? Tôi chưa từng nghĩ về điều này, cũng chưa bao giờ dám mơ tới. Danh phận? Thật thế ư? Sau hôn lễ, tôi sẽ trở thành người vợ danh chính ngôn thuận của chàng...

- Còn nữa, tôi đã bố trí người đi đón công chúa, có lẽ ngày mai sẽ tới nơi.

- Sao kia? - Tôi bị sặc nước, ho khan dữ dội.

- Chị lo lắng cuống cuống gì chứ!

Cậu ta bật cười, vỗ nhẹ vào lưng tôi:

- Tôi đón Hiếu Huyền - em dâu chị mà. Nếu không, trong buổi lễ, tôi làm thế nào để cô ấy xuất hiện?

Chúng tôi nghỉ ngơi tại cung điện dành cho hoàng thất Khâu Từ trong thành Subash, cạnh chùa Cakra. Pusyseda là quốc sư, nên đãi ngộ dành cho cậu ấy chỉ xếp sau nhà vua và Lữ Quang. Thời cổ đại, nơi ăn chốn ở như thế này có thể xem là sang trọng rồi. Tối hôm đó, để che mắt người khác, tôi vẫn ở chung phòng với Pusyseda, nhưng cậu ta ngủ gian ngoài, tôi và Mễ Nhi ngủ gian trong. Không biết có Phải là ảo giác không, nhưng suốt đêm đó, tôi nghe thấy tiếng trở mình trần trọc từ gian ngoài đưa lại.

Hôm sau, khi tôi tỉnh dậy, Pusyseda đã đi từ lâu. Tôi ở yên trong phòng, không ra ngoài, cả ngày trông ngóng Hiếu Huyền tới. Buổi trưa, Pusyseda trở về dùng bữa cùng tôi. Cậu ta là người chịu trách nhiệm chính cho buổi lễ, nên rất bận rộn. Hôn lễ sẽ được tổ chức tại chùa Cakra theo ý của Lữ Quang, trên một khoảng sân rộng trước điện thờ chính. Phòng tân hôn là căn phòng dành riêng cho Rajiva giữa một mảnh vườn nhỏ trong chùa.

Tôi lặng nghe mà lắng lòng. Hôn lễ tổ chức trong chùa, phòng thiền tịnh trở thành phòng tân hôn, khách khứa đều là nhà sư. Đây có lẽ chính là hôn lễ có một không hai trong lịch sử.

- Ngải Tình!

Cậu ta xoay vai tôi lại, ghé sát vào tôi, khẽ nói:

- Đừng nghĩ ngợi nhiều...

Rồi như chợt nhớ ra điều gì, cậu ta vội rút tay khỏi vai tôi, nét mặt ngượng ngùng:

- Tệ quá, tôi lại quên mất quy tắc của người Hán: nam nữ thụ thụ bất thân. Thôi, tôi đi đây.

Thấy cậu ta luống cuống bước đi, tôi vội gọi lại. Ngập ngừng giây lát mới cất lời:

- Cậu nghỉ ngơi một lát rồi hãy đi.

Cậu ta dừng lại, như hiểu ra vấn đề, khẽ đưa tay lên má, cười nói:

- Trông tôi mệt mỏi thế sao?

Rồi đột nhiên nhìn tôi đăm đăm, thở dài:

- Ngải Tình, đừng quan tâm đến tôi như vậy, tôi sẽ hối hận đã nhường chị cho anh ấy đấy.

Tôi ngẩng đầu, bắt gặp đôi đồng tử máu xám nhạt ấy, bỗng nhiên bối rối.

- Chị thật là, dễ mắc lừa quá!

Cậu ta bật cười ha ha, rồi vừa cười vang vừa bước đi.

- Tôi đùa đấy. Tôi đi đây, phải đi nghe ngóng tin tức của anh ấy giúp chị chứ.

Buổi tối, Pusyseda trở về cùng với một phụ nữ Khâu Từ ăn vận lộng lẫy và mang khăn che mặt. Khi tôi còn đang băn khoăn suy đoán, cô ấy liền bỏ khăn che mặt, thì ra là Hiếu Huyền. Pusyseda nhú mày thông báo, cậu ta vẫn chưa gặp được Rajiva, chỉ nghe phong thanh, rằng chàng vẫn ăn uống đúng giờ và dành phần lớn thời gian cho việc ngồi thiền tụng kinh. Pusyseda đề nghị tôi trao đổi trang phục với Hiếu Huyền,

sau đó trùm khăn che mặt, rồi cậu ta bí mật đưa tôi đến gặp Đức vua và Hoàng Hậu Khâu Từ.

Bạch Chấn và Hoàng Hậu ngự trên ngôi cao, tôi quỳ xuống bái kiến. Hoàng Hậu bước xuống đỡ tôi lên và chăm chú quan sát tôi. Hoàng Hậu đã ở vào độ tuổi trung niên, hơi đầy đà, gương mặt phúc hậu. Bà tháo chiếc vòng vàng trên tay, đeo vào tay trái tôi (chắc bà thấy tay phải của tôi đã có vòng mã não). Chiếc vòng khá rộng, lúc la lúc lắc trên tay tôi. Ngắm nghía một lát, bỗng Hoàng Hậu thở dài, nói với tôi bằng tiếng Tochari:

- Con ơi, theo đúng phép tắc thì phải có sính lễ cầu thân, nhưng với cơ sự này, con gắng chịu thiệt thòi vậy. Tuy nhiên, của hồi môn của con, ta và đức vua sẽ lo liệu chu đáo.

- Tạ ơn Đức vua và Hoàng Hậu. Ngải Tình chỉ là một thường dân, không dám nhận lễ vật hậu hĩnh như vậy!

- Con đã quỳ lạy nhận ta và Hoàng Hậu là cha mẹ nuôi thì sao có thể tiếp tục giữ thân phận của một thường dân được!

Bạch Chấn cũng bước lại gần tôi, tháo miệng ngọc bội sư tử giắt bên mình, trao cho Hoàng Hậu, để Hoàng Hậu gắn vào thắt lưng của tôi.

- Hãy ghi nhớ, con là công chúa Khâu Từ, tên gọi Akieyemoti, con không còn là cô gái người Hán trước đây nữa.

Bạch Chấn nói câu trên với ngữ điệu đầy tức tối, ngài trút sự giận dữ vào ánh mắt trừng trừng ném về phía Pusyseda. Cậu ta chỉ mỉm cười đáp lại như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, thái độ bất trị đó khiến tôi nhớ lại Pusyseda ngông nghênh, ngạo ngược của mười năm về trước.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 54: Hôn Lễ Của Một Đời

- Làn da của chị Ngải Tình thật khiến người ta ngưỡng mộ!

Hiếu Huyền giúp tôi trang điểm. Theo phong tục Khâu Từ, cô dâu phải đội khăn trùm đầu sau khi vấn tóc và cài trâm. Tôi vốn sinh ra ở vùng Giang nam, nước da quả thật có mịn màng hơn các thiếu nữ cổ đại đôi chút. Những đốm tàn nhang lấm tấm trời lên do thường xuyên phơi nắng đã được che phủ bởi lớp phấn nền, trông tôi cũng ra dáng một thiếu nữ môi thắm má hồng lẫm. Trang phục truyền thống của cô dâu Khâu Từ với hai tông màu đỏ và trắng lại càng tôn thêm vẻ tươi thắm của làn da. Soi mình trong gương, cô gái vừa e lệ, thẹn thùng vừa hạnh phúc rạng ngời kia là tôi ư?

Bên ngoài, âm nhạc rộn ràng, các nghệ sỹ đang hát vang lời ca chúc tụng, không khí dường như rất náo nhiệt. Pusyseda bước vào phòng, sắc mặt khó coi, tôi đưa mắt dò hỏi.

Cậu ta thở dài, buồn bã nói:

- Tục lệ là chú rể phải đến rước dâu, Lữ Quang đã cho người đến đón, nhưng anh ấy một mực phản kháng, không chịu nhúc nhích. - Không sao, hôn lễ này vốn dĩ chỉ là trò hề thôi mà...

Tôi khẽ lắc đầu. Vẫn biết chàng không hay biết cô dâu là tôi, nhưng sao lòng vẫn buồn rười rượi.

- Ngải Tình, đừng nói vậy!

Cậu ta nghiêm trọng, nhìn sâu vào mắt tôi, vẻ mặt nghiêm trang:

- Dù Lữ Quang có bày trò gì, đây là hôn lễ chính thức và duy nhất của hai người. Chị xưa nay rất dũng cảm kia mà! Hãy chứng tỏ bản lĩnh của một cô dâu kiên cường cho tôi xem!

Tôi lặng người, đón lấy vẻ mặt kiên định của Pusyseda, gật đầu cả quyết.

Cậu ta dường như đã vững tâm hơn, nhưng một lát sau lại nhíu mày lo lắng:

- Tôi vẫn chưa nói chuyện được với anh ấy, Rajiva vẫn chưa biết người anh ấy sẽ cưới là chị. Nhưng tôi nghĩ, cứ để anh ấy nhận ra chị sau khi vào động phòng là tốt nhất. Vì nếu anh ấy không phản kháng quyết liệt, Lữ Quang ắt sẽ sinh nghi. Ngải Tình, chị gắng nhẫn nhịn, tôi e rằng, anh ấy sẽ phản kháng dữ dội trong buổi lễ...

Tôi hít một hơi thật sâu, nở nụ cười rạng rỡ nhất, sẵn sàng đối diện với tất cả:

- Cậu nói đúng, Pusyseda, đây là hôn lễ của cuộc đời tôi, dù có thế nào, tôi cũng sẽ trân trọng. Tôi không tui thân đâu, mà ngược lại, tôi phải cảm ơn ông trời, cảm ơn cậu, đã giúp tôi biến giấc mơ tưởng như không thể trở thành hiện thực...

Có tiếng hó hét náo loạn ở bên ngoài, đám đông đã chen vào tới tận cửa phòng, Pusyseda để Hiếu

Huyền ra ứng phó, vì cậu ta còn có chuyện muốn nói với tôi. Hiếu Huyền chỉ lẳng lặng gật đầu với chồng.

Hiếu Huyền vừa đi khỏi, chưa kịp hỏi cậu ta muốn nói gì, bỗng tôi rơi vào một vòng tay xiết chặt. Tiếng thở dài khe khẽ lướt trên đầu tôi:

- Tôi đã từng mừng tượng hình ảnh chị mặc áo cưới, quả nhiên rất đẹp.

Khẽ buông tôi ra, cậu ta ngắm tôi chăm chú, ánh mắt mơ hồ. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, thần thái ban đầu đã trở lại, miệng cười tinh quái, cất giọng dịu dàng:

- Sau này không được ôm chị nữa rồi, chị dâu ạ...

Một nụ hôn nồng ấm thả trên trán tôi, sau đó trước mắt tôi phủ một màu đỏ diễm lệ, qua làn vải mỏng đỏ thắm ấy, thế giới dường như đã biến đổi. Gương mặt điển trai với nụ cười rạng rỡ của Pusyseda nổi bật trong sắc đỏ ấy...

Ly Cung chỉ cách chùa Cakra một bức tường. Xe ngựa đưa tôi ra phố chính thành Subash mà không phải qua cửa chính để vào chùa. Cỗ xe chậm chậm lăn bánh, tiếng kèn, tiếng trống vang rền trên đường. Đoàn rước dâu đều là người của Lữ Quang, họ phân phát hoa quả, bánh trái cho đám đông xung quanh. Lữ Long, cháu của Lữ Quang gào lên điệp khúc:

- Hôm nay là ngày đại pháp sư Kumarajiva thành thân, ngài có lời mời bà con đến chùa Cakra tham dự hôn lễ, ngài sẽ chiêu đãi đồ ăn thức uống miễn phí, bà con chớ bỏ lỡ dịp này!

Một tên đi bên cạnh Lữ Long chuyển dịch lời của hắn sang tiếng Tochari.

Pusyseda mặt mày sa sầm, định thúc ngựa phi lên phía trước, nhưng tôi đã kịp vén rèm cửa xe, gọi cậu ta lại và lắc đầu ra hiệu. Lúc đó, tôi mới nhận thấy vẻ phẫn nộ và khinh bỉ từ bốn phía đổ về mình. Trong lòng tê tái, vậy là Lữ Quang đã đạt được mục đích, hắn muốn tất cả mọi người khinh bỉ chúng tôi.

Hiếu Huyền ngồi bên cạnh kéo tay tôi lại, đặt trong lòng tay cô ấy. Tôi thấy mình được an ủi rất nhiều, và không để tâm những ánh mắt giận dữ ngoài kia nữa. Chợt nhớ đến lời Pusyseda, tôi ngẩng cao đầu, nhất định phải làm một cô dâu kiên cường. Hôm nay, tôi sẽ kết hôn với người mà tôi yêu thương.

Màn kịch diễn hành trên phố đã kết thúc, xe ngựa dừng lại trên khoảng sân trống phía trước điện thờ chính của chùa Cakra. Pusyseda đỡ tôi xuống xe và đưa tới khu vực trung tâm. Lễ ra chú rể phải đón cô dâu, nhưng Pusyseda phải làm việc đó thay anh trai.

Trời đã tối hẳn, khắp nơi đèn hoa chằng kết rực rỡ, lụa hồng lụa đỏ giăng mắc bốn phía, vẻ kịch cỡm, khôi hài hiển hiện. Hàng nghìn người chen chân trên khoảng sân rộng. Vòng trong là toàn thể tăng sĩ chùa Cakra bị buộc phải có mặt theo lệnh của Lữ Quang. Vòng ngoài là đông đảo người dân địa phương. Âm nhạc âm ỉ không hòa điệu với nét mặt u buồn tội độ của các nhà sư, khiến cho không khí của buổi lễ trở nên bi thương lạ lùng.

Lữ Quang, Bạch Chấn và Hoàng Hậu ngự trên ngai cao. Rajiva đứng ở giữa sân. Chàng mặc bộ y phục màu trắng rộng thùng thình của chú rể, trên đầu đội chiếc mũ có chóp trắng vốn là trang phục đặc trưng của người Khâu Từ. Vẻ tuyệt vọng, cô tịch hiển hiện trên gương mặt xanh xao. Tôi hiểu chàng đã phản ứng dữ dội ra sao khi bị buộc phải khoác lên người thứ trang phục đó.

Pusyseda đưa tôi đến cạnh Rajiva rồi lặng lẽ bước ra. Qua lớp vải mỏng, tôi nhận thấy vẻ mặt lạnh lùng, nghiêm nghị, đôi mắt khép hờ và miệng chàng không ngừng tụng niệm kinh Phật. Kể từ lúc tôi bước vào nơi này đến bây giờ, chàng không hề đưa mắt nhìn tôi dù chỉ một lần. Trong mắt chàng, tôi dường như chỉ là không khí.

Lữ Quang gật đầu tuyên bố với Bạch Chấn, Đức vua đứng lên, ngượng ngùng tuyên bố:

- Hôm nay là ngày thành thân của con gái ta. Tân lang, không phải là người xa lạ, chính là con trai của chị gái ta, tình thân lại càng thêm khăng khít. Mong pháp sư hãy yêu thương con gái ta, vợ chồng hòa thuận, cùng chung sống hạnh phúc đến đầu bạc răng long.

- Đại vương lỡ lời rồi, sao lại gọi là “pháp sư”?

Lữ Quang cười lớn ngắt lời Bạch Chấn, cố ý đẩy trọng âm rơi vào hai tiếng “pháp sư”, gằn giọng:

- Cháu trai ngài đã cưới vợ thì đâu còn là người nhà chùa nữa. Nhà sư nào cũng học theo cậu ta, thì còn đâu là Phật môn trang nghiêm nữa.

- Lữ tướng quân, nhà sư cưới vợ quả là điều xưa nay chưa từng thấy, nhưng nguyên nhân sâu xa của chuyện này, hẳn là ai nấy đều hay.

Rajiva đột nhiên ngừng tụng niệm, mở mắt, đẩy cái nhìn lạnh sắc về phía Lữ Quang, rồi quay sang các tăng nhân, cất tiếng:

- Truyện xưa chép rằng, Ma Vương từng khiến tiên nữ tìm cách quyến rũ Bồ Tát Trì Thế, hồng hủ hoại đời sống tu hành thanh tịnh của ngài. Bồ Tát Trì Thế lựa lời khước từ, chỉ có đại sư Duy Ma Cật vui lòng đón nhận. Người đời khiển trách, nhưng đại sư không một lời biện bạch, ngài âm thầm giáo hóa tiên nữ học theo nếp sống tu hành. Và rồi các tiên nữ đã nhận ra rằng, niềm vui tu hành lớn lao hơn nhiều so với niềm vui mà những ham muốn thế tục mang lại. Rajiva xin học theo đại sư Duy Ma Cật, nguyện một lòng thiền định tu tập, đừng tìm kiếm niềm vui trong kinh kệ Phật pháp.

Ánh mắt rực sáng, thông tuệ dạo qua khắp lượt các tăng sĩ, nhưng không hề ngó ngang đến tôi, ngữ điệu tuy thâm thiết nhưng lời nói kiên định, vững vàng: - Rajiva đã bước chân vào cửa Phật thì còn sống ngày nào sẽ nguyện phụng thờ Phật tổ ngày ấy, quyết không hoàn tục. Việc thành thân này là do bất đắc dĩ, Phật tổ từ bi, nếu ngài định tội, ta sẽ phải chịu tội lỗi bậc trung. Còn kẻ gây ra nghiệp chướng, o ép người khác sẽ phạm trọng tội, không thể dung thứ.

Rajiva nhắc lại một lần nữa bằng tiếng Tochari, không thèm để tâm đến gương mặt sa sầm, biến sắc của Lữ Quang.

Đám đông hò reo, ai nấy đều cảm động trước nỗi bi phẫn và sự kiên tâm của Rajiva. Vẻ mặt Lữ Quang biến dạng, hằn nhếch mép cười ham hiểm:

- Vậy sao? Nếu ta đã đắc tội tày trời thì còn ngần ngại gì mà không mắc thêm vài tội nữa!

Lữ Quang khoát tay, thủ hạ của hắn lập tức khuân ra mấy chục hũ rượu. Khi tất cả các hũ rượu đều được mở nắp, hơi men tỏa lan khắp sân chùa, các sư ai nấy đều nhăn mặt, bịt mũi. Một binh lính đi chia bát vào tay từng người một, một tên khác rót rượu vào bát. Các tăng sĩ cầm bát rượu trên tay mà cúi mặt run rẩy.

- Lữ tướng quân, ngài định làm gì? Rajiva nổi giận. - Hôm nay pháp sư thành thân, chư vị tăng sĩ cũng nên chung vui với ngài. Đã đến tham dự hôn lễ thì phải uống rượu mừng cho phải phép chứ!

Lữ Quang cười nham hiểm. Dường như không nhẫn nhịn nổi, Bạch Chấn cũng phải đứng ra can ngăn:

- Lữ tướng quân, hôm nay là ngày ta gả chồng cho con gái, mọi người hãy giữ hòa khí là hơn. Vì sao tướng quân cứ cố o ép các nhà sư phải phá giới?

- Đức vua, tại cháu trai ngài không chịu thấu hiểu ý tốt của ta, khiến các nhà sư khác phải chịu thiệt cùng đấy chứ!

Lồng ngực Rajiva dường như đang căng lên tới độ, chàng nắm chặt bàn tay, nộ khí bùng bùng:

- Rajiva đã phá giới, tội không thể dung tha. Ta sẽ uống hết số rượu này thay các tăng nhân.

Chàng bước về phía các nhà sư, cất giọng nặng nề:

- Chắc ta sẽ khiến Lữ tướng quân phải thất vọng! Vì dù có mất mạng, ta cũng quyết không hoàn tục!

Dứt lời, chàng bước đến trước mặt một Sa Di, cầm bát rượu trên tay nhà sư, uống cạn:

- Thầy ơi!

Sa Di nọ bật khóc khi thấy men rượu gây ra cơn ho dữ dội cho Rajiva. Rajiva lấy tay áo lau miệng, bước đến trước mặt nhà sư tiếp theo, cầm bát rượu lên, uống cạn.

- Pháp sư có thể uống hết số rượu trên tay của tất cả mọi người ở đây không?

Sắc mặt Lữ Quang ngày càng trở nên khó coi hơn.

- Có thể.

Chỉ hai tiếng ngắn ngủi, nhưng chứa đựng sức nặng của lời cam kết đánh thép nhất trên thế gian này, làm tan nát cõi lòng của những ai có mặt khi đó.

- Lữ tướng quân, còn cả tôi nữa.

Đó là Pusyseda! Cậu ta sai bước đến bên cạnh Rajiva, giành lấy bát rượu thứ ba trên tay chàng, uống cạn.

- Cả tôi nữa!

Đội trưởng đội cấm vệ quân từ sau lưng Bạch Chấn bước tới trước mặt các tăng sĩ, đón lấy bát rượu, uống cạn. - Tôi cũng muốn uống thay các vị sư phụ! Ngày càng nhiều người bước lên phía trước.

- Tôi nữa!

- Tôi uống!

- Tôi cũng vậy!

Những tiếng hô ứng nối tiếp nhau tưởng như bất tận. Ngay cả trong đám dân chúng đang chen chân ở vòng ngoài cũng có người hùng dũng bước ra. - Các người...

Lữ Quang nổi trận lôi đình, lông mày dựng ngược, hấn vung mạnh thanh kiếm giắt bên hông lên:

- Được lắm! Rượu mời không uống, muốn uống rượu phạt chứ gì! Để ta xem đám dân Khâu Từ các người cứng đầu thế nào?

- Tướng quân chớ làm vậy!

Người can ngăn Lữ Quang chính là Đổ Tấn, trợ thủ đắc lực đồng thời là vị quân sư mưu lược của Lữ Quang. Đứng cách đó không xa, tôi nghe thấy Đổ Tấn thì thầm vào tai Lữ Quang:

- Tức nước vỡ bờ, dân nổi can qua, không có lợi cho chúng ta, xin tướng quân suy xét thận trọng!

Lữ Quang nhận ra vấn đề, hậm hực tra gươm vào vỏ. Bạch Chấn vội vã kết thúc buổi lễ:

- Không còn sớm nữa, xin mời các vị sư phụ về chùa nghỉ ngơi. Pháp sư và công chúa còn phải vào động phòng nữa chứ!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 55: Kết Tóc Xe Tơ

Cửa phòng lạch cạch khép lại phía sau, tiếng bước chân xa dần, nhỏ dần rồi mất hẳn. Hai cây nến dài tỏa rạng căn phòng đơn sơ mà thanh tịnh, bốn góc phòng phản chiếu thứ ánh sáng dịu thường. Vì là trụ trì, thân phận tôn quý, Rajiva được dành riêng một khuôn viên nhỏ, độc lập trong chùa Cakra. Trước đây, tôi từng quan sát công việc của chàng trong chùa và biết chàng sống ở khu nhà này, nhưng vì ngại điều tiếng, tôi chưa bao giờ đặt chân đến đây. Không ngờ, tôi sắp trải qua đêm tân hôn trong căn phòng này.

Sự yên tĩnh căn phòng khiến người ta bồn chồn. Tôi phải nói với chàng thế nào đây? Tôi phải tự kéo khăn trùm đầu xuống ư? Hay, cứ chờ xem phản ứng của chàng ra sao? Không tìm được câu trả lời, tôi quay ra quan sát giá sách kín đầy thư tịch của chàng.

- Hôm nay tội cho nàng quá!

Hả? Tôi quay lại, nhìn chàng qua lớp lụa đỏ, trước mắt tôi là một vẻ điển trai mờ ảo. Tim đập mạnh, chàng say ư? Hay, đối với bất cứ người phụ nữ nào chàng cũng ngọt ngào như vậy?

- Hai ta nên vợ chồng rồi ư?

Chàng ngẩng đầu lên, khóe môi nở nụ cười mãn nguyện, khẽ nhắc lại hai tiếng vợ chồng bằng niềm vui hoan hỉ và sự nâng niu không giấu giếm. Chàng nhìn tôi đắm đuối, sáng mắt chan chứa yêu thương như muốn nhấn chìm tôi trong đó:

- Nên vợ nên chồng, như chim liền cánh, như cây liền cành, mãi không xa rời. Ước mơ xa vời của Rajiva, chẳng ngờ đêm này đã trở thành sự thật.

Tôi ngần ngại nhìn chàng, đầu óc rối bời, không biết phải làm sao. Khi nãy, trước đám đông, chàng kiên định là thế, lạnh lùng là thế, vì sao có sự thay đổi lớn lao này? Chàng có biết chàng đang nói với ai không?

- Chắc nàng mệt rồi, mấy ngày nay hẳn là chẳng thể ngon giấc. Mau nghỉ ngơi sớm đi!

Chàng lại gần, định nắm tay tôi, tôi vội vàng né tránh.

- Sao vậy? Nàng trách ta khi nãy lạnh nhạt với nàng ư?

Giọng nói ấm áp, ngọt ngào như gió nhẹ, ru êm bên tai tôi, chàng mỉm cười, khẽ cúi đầu, thì thào:

- Khi đó ta không biết là nàng, nên mới như vậy. Nàng độ lượng bao dung, sẽ không trách ta chứ?

- Chàng... chàng biết em là ai rồi ư?

Ngữ điệu ấy, chàng chỉ nói riêng tôi. Tôi đưa tay, định kéo tấm vải trùm đầu vương vীu xuống.

- Đừng!

Chàng giữ tay tôi lại, ngắm nhìn hồi lâu mới cất giọng dịu dàng:

- Chỉ có chú rể mới được vén khăn trùm đầu của cô dâu.

Màu đỏ trước mặt tôi suốt mất tiếng đồng hồ cuối cùng cũng đã biến mất, chiếc khăn vừa rơi xuống, tôi vừa nhắm mắt lại để thích nghi với ánh sáng, đã rơi vào một vòng tay ấm áp. Ngả đầu vào ngực chàng, lắng nghe tiếng trái tim chàng đập rộn ràng, chàng cũng hồi hộp đầu có kém tôi! Một lát sau, chàng khẽ buông tôi ra, vòng tay qua eo tôi, ngắm nghía một hồi, trầm trồ:

- Ngai Tình, nàng mặc áo cưới rất đẹp!

- Chàng... sao chàng biết là em?

Nếu tôi nhớ không nhầm thì suốt buổi lễ, chàng không hề nhìn tôi một lần. Chợt nhớ lúc hai chúng tôi bị xua vào động phòng, chàng đi phía trước, đầu ngẩng cao, bờ vai khẽ rung động. Khi ấy, tôi đã nghĩ, hẳn là chàng vẫn đang rất tức giận. Lẽ nào, lúc đó, chàng đã biết cô dâu chính là tôi rồi ư?

Chàng xòe bàn tay, một mẫu bút chì nằm trong lòng tay chàng.

- Đây, đây là...

- Pusyseda đã đưa nó cho ta.

Chàng mỉm cười, niềm hạnh phúc vô bờ dâng trong đáy mắt:

- Nàng nhớ không, chính là lúc cậu ấy giành được bát rượu thứ ba, cậu ấy đã nhét nó vào tay ta.

Pusyseda ư? Tôi sẽ sờ! Chả trách, trước lúc động phòng, cậu ta cứ nháy mắt rất tinh quái với tôi, vậy mà tôi không hiểu ý. Nhưng cậu ta bảo sẽ để Rajiva tự nhận ra kia mà! Cậu ta lo ngại Rajiva vô tình khiến tôi bị tổn thương ư? Đã bao nhiêu năm rồi, cậu ta vẫn còn giữ những thứ lật vật đó ư...

- Lúc trước, tưởng nàng là Aksayamati nên ta mới thờ ơ với nàng như vậy. Ta định sẽ không bước chân vào động phòng nửa bước. Nhưng khi cầm trên tay mẫu bút chì này, ta đã hiểu.

Chàng cúi thấp, kề sát bên tai tôi, hơi thở của chàng khiến tôi chột rợn:

- Ta vội đưa mắt về phía cô gái đang đứng đơn độc giữa sân và nhận ra ngay cô dâu bị ghẻ lạnh, tội nghiệp kia chính là nàng.

Lúc đó hỗn loạn, tôi không biết chàng đã nhìn mình. Tôi xoay người lại, bên lên hỏi:

- Nhưng lúc đó em trùm khăn kia mà, sao chàng nhận ra em được?

- Trên đời này, người con gái mà ta tưởng tận nhất chính là nàng, sao ta có thể không nhận ra dáng điệu của nàng được!

Chàng cười tinh quái, lại ngắm tôi thêm một lượt nữa:

- Aksayamati cao hơn nàng và không gầy như nàng. Nhưng, hai người đã tráo đổi vị trí như thế nào?

Tôi kéo chẳng ngồi xuống cạnh giường, thuật lại toàn bộ câu chuyện cho chàng nghe. Khi đã hiểu ra tất cả, chàng vừa lắc đầu cười vừa than thở vì cả chàng cũng bị Pusyseda gạt. Tuy mọi chuyện đã sáng tỏ, nhưng tôi vẫn cảm thấy lo lắng, đắn đo giây lát, tôi quyết định hỏi chàng:

- Rajiva, chàng có hối hận khi cưới em không?

Chàng nhìn tôi kinh ngạc:

- Ngải Tình, nàng hiểu lòng ta mà, tình cảm của ta dành cho nàng hai mươi năm qua không hề thay đổi. Được cùng nàng kết thành vợ chồng, ta ngàn lần cảm tạ ân đức của Phật tổ, sao ta lại hối hận được?

- Nhưng...

Tôi lúng túng:

- Chàng nói niềm vui tu hành lớn hơn nhiều niềm vui do những ham muốn thế tục mang lại kia mà!

Chàng giật mình trong thoáng chốc, sau đó, lại bật cười:

- Sẽ chẳng có niềm vui nào khi phải đối diện với người con gái ta không yêu. Nhưng giờ đây, thê tử của ta là nàng. Ta chìm đắm trong niềm hạnh phúc ngọt ngào vô bờ, không thể thoát ra, và cũng không muốn thoát ra. Câu chuyện về đại tượng, ngũ độc và loài chuột kia, cho thấy trên đời này không ai có thể vượt qua những trầm luân. Rajiva là người bình thường, cũng có tình cảm và ham muốn thế tục. Ta không thể thoát khỏi số kiếp này, không thể nhập Niết Bàn, nhưng chỉ cần có nàng, niềm hạnh phúc ngọt ngào khi được ở bên cạnh nàng đủ để ta không còn sợ hãi bất cứ điều gì nữa. Rồi như chợt nhớ ra điều gì, chàng ngẩng đầu trầm ngâm suy nghĩ. Vẻ rạng rỡ trên gương mặt dần khuất dạng, quay lại nhìn tôi, ánh mắt chàng nhuốm vẻ ủ dột. Tim tôi thắt lại, rớt cuộc, chàng vẫn chẳng thể nguôi ngoai, day dứt. Đến bao giờ, chướng ngại vật trong lòng chàng mới được gỡ bỏ?

Một tay chàng đặt lên tay tôi, bàn tay còn lại nhẹ nhàng gạt mấy lọn tóc phơ phất trước trán tôi sang bên, cất giọng dịu dàng:

- Ngải Tình, lời ước hẹn lớn nhất của người đàn ông dành cho người mình yêu là cùng người đó kết thành vợ chồng. Nàng bằng lòng đến với ta, đã phải chịu bao thiệt thòi. Hai ta từ lâu đã là vợ chồng. Ta hy vọng có thể trao cho nàng một danh phận...

Tôi thở phào nhẹ nhõm, thì ra tôi đã nghĩ ngợi quá nhiều, chàng không hề hối hận. Tôi mỉm cười lắc đầu:

- Em không bận tâm...

- Nhưng ta bận lòng.

Chàng ngắt lời tôi, ngước lên, trầm tư, lúc chàng quay lại nhìn tôi, ánh mắt bỗng nhiên rực sáng:

- Ngải Tình, trong mấy ngày bị giam cầm, ta không nguôi nhớ đến khoảnh khắc nàng gật đầu với ta trên Phật đường. Vẻ tuyệt vọng trong đôi mắt nàng khiến lòng ta đau như cắt. Ta nghĩ rằng, nàng sẽ ra đi, vì nàng không thể chấp nhận việc ta cưới người con gái khác làm vợ. Nhưng nếu nàng ra đi, giữa hai ta sẽ là hàng ngàn năm cách trở, ta biết đi đâu kiếm tìm nàng? Cho dù ta bằng lòng chờ đợi thêm mười năm, hai

mười năm nữa, nàng cũng sẽ không quay lại.

Chàng nức nở, nắm chặt bàn tay tôi, như thể chỉ cần khẽ buông, tôi sẽ biến mất vào không gian.

- Ta đã nghĩ, vậy là ta sẽ mất nàng mãi mãi. Cảm giác đó khiến ta vô cùng sợ hãi, mấy ngày qua ta đã vô cùng hối hận, vô cùng thương tiếc. Sớm biết sẽ bị ép thành thân, có gì ta không thành thân với nàng? Vì sao không trao cho nàng một danh phận, điều mà ta luôn mong muốn nhưng không dám thực hiện? Sứ mệnh ư, lý tưởng ư, những thứ ràng buộc đó đã khiến ta phụ lòng nàng.

Khóe môi chàng run run, bàn tay vuốt ve gương mặt tôi:

- Ngải Tình, ta sẽ không thể chịu đựng nổi nếu để mất nàng thêm lần nữa...

Nước mắt giàn giụa, tôi run rẩy đưa tay vuốt ve gò má gầy gầy xương xương của chàng, không thốt nổi lên lời, chỉ đủ sức lắc đầu.

Chàng nghẹn ngào gọi tên tôi, hai bàn tay nâng niu gương mặt tôi, để trán chàng đổ vào trán tôi:

- Vậy nên khi cầm trên tay mẫu bút chì này, tựa hồ như có tiếng sấm nổ bên tai ta, trí óc, cảm giác của ta bỗng chốc rối loạn. Thì ra người ta cưới chính là nàng, đích thực là nàng! Khoảnh khắc ấy, ta thậm chí đã thầm cảm ơn Lữ Quang. Ông ta hủy hoại đời sống tu hành của ta, ép ta phá giới, thành thân nhưng Phật tổ đoái thương, đã tác hợp cho hai ta, giúp ta thực hiện ước mơ lớn lao bấy lâu vẫn chôn chặt trong tim. Bởi vậy, ta không còn cảm giận Lữ Quang nữa.

Đôi mắt màu xám nhạt ấy bao phủ lên gương mặt tôi, xóa đi dấu vết của nước mắt đau thương.

- Tội cho nàng quá, mình ơi... Mình ơi! Tôi ra sức lắc đầu, tôi không thấy thiết thòi gì cả. Có thể với người khác thì đúng là như vậy. Đêm đầu tiên, tôi đã phải trải qua “chuyện đó” dưới sự giám sát của kẻ khác, biết bao tủi nhục. Buổi lễ thành hôn nồng nặc mùi gươm giáo, còn đâu một ngày vui! Nhưng, tôi không hề hối hận. Tôi yêu Rajiva. Tình yêu đâu thể toan tính thiệt hơn, ai hy sinh nhiều hơn ai. Tôi muốn được ở bên chàng, khát khao ấy lớn đến mức chỉ cần chàng yêu tôi, tôi chấp nhận mọi điều thiết thòi.

- Rajiva, chàng quên là em đến từ tương lai rồi ư? Tài liệu ghi chép về chàng viết rằng: vợ chàng là công chúa Khâu Từ, tên gọi Akieyemoti. Em luôn cho rằng mình không tồn tại trong lịch sử cuộc đời chàng, nhưng chàng thấy không, em chính là cô công chúa Khâu Từ đó, em chính là Akieyemoti. Em vượt qua hàng nghìn năm thời gian, gặp gỡ chàng, đem lòng yêu chàng, và rồi trở thành vợ chàng, mọi sự đều đã được ông trời sắp bày. Bởi vậy, em không hề hối hận, cũng không thấy mình thiết thòi gì cả... Cách thời đại của chàng một nghìn năm sau, có nhà sư Tsangyang Gyatso. Ngài là Đạt Lai Lạt Ma - một vị Phật sống, biểu tượng tinh thần cao nhất của vương triều Tubo. Nhưng cũng giống như chàng, ngài sa vào lưới tình, chẳng thể tự tại. Ngài vốn tài hoa, đã viết tặng người yêu Makye Ame vô số bài thơ tình. Trong đó, có những câu thơ thế này:

Tự thẹn đa tình đoạn kiếp tu

Nhập thiền khôn xóa bóng hình xưa

Thế gian ai vẹn đôi đường cả

Không phụ Như Lai, không phụ nàng

Tiểu thay, ngài đã không tìm ra được phương cách vẹn toàn, người yêu bị ép gả cho người khác, còn ngài đã qua đời trên đường khi bị áp giải về kinh đô vương triều nhà Thanh ở Trung Nguyên lúc tuổi đời mới ngoài đôi mươi.

Tôi ngừng lại, để nỗi nghẹn ngào ngói bột, mỉm cười với chàng:

- Nhưng chàng có thể. Chàng bằng lòng lấy em, em sẽ bằng lòng làm vợ người xuất gia. Sau khi chết, hai ta sẽ cùng xuống địa ngục. Dù phải lên núi đao xuống chảo dầu, chỉ cần có chàng ở bên, em sẽ không sợ hãi.

Chàng xúc động, nhìn tôi trân trân:

- Thế gian ai vẹn đôi đường cả. Không phụ Như Lai, không phụ nàng.

Chàng cúi xuống tôi, bối rối: - Không phụ Như Lai, không phụ nàng. Ngài Tình, ta sẽ làm được như vậy sao!

- Được chứ! Chỉ cần chàng không bận lòng với những lời gièm pha của người đời nay và những lời chỉ trích của người đời sau.

Chàng tươi cười rạng rỡ:

- Nếu hoàn thành được sứ mạng Phật tổ giao phó, lại được sống bên nàng, ta còn mong cầu gì nữa.

Chàng cúi xuống hôn tôi, miệng chàng vẫn còn đượm hương rượu nồng nồng, tôi ngất ngây trong men say hạnh phúc bất tận. Nước mắt chàng thấm trên má tôi, hòa quyện cùng nước mắt của tôi, vị mặn mòi theo nụ hôn thấm vào tim.

- Minh ời!

Chàng khe khẽ gọi tôi, dịu dàng kéo tôi vào lòng. Tôi như thể một bản nguyên trần trụi của loài người, phơi mình dưới ánh mặt trời, nhưng chẳng hề hổ thẹn. Phật tổ ời, con được tạo ra là vì chàng phải không?

- Ngài Tình, lẽ ra khi này trong buổi lễ phải có người đại diện đứng ra tuyên bố chúng ta thành vợ thành chồng. Nhưng vì tình thế lúc đó quá ư hỗn loạn, nên nghi thức này đã bị bỏ qua. Đi nào!

Chàng dắt tay tôi đến trước bàn thờ Phật, thấp mấy nén nhang, giữ trong lòng tay khép lại, thành tâm khấn vái:

- Chúng ta cầu xin Phật tổ chứng giám. Tuy là con người hiện đại, tiếp thu nền giáo dục duy vật, nhưng tôi vẫn chần chừ, do dự:

- Rajiva, chàng... chàng không sợ Phật tổ trách tội sao?

Chàng âu yếm nhìn tôi, khẽ lắc đầu:

- Chúng ta đã trải bao gian khó mới được ở bên nhau, nàng không nghĩ, đó chính là ý chỉ của Phật tổ ư? Phật tổ từ bi, Ngài không muốn hai ta phải đau khổ thêm nữa.

Quay về phía Đức Phật, chàng cất giọng nghiêm trang:

- Xin Phật tổ chứng giám, kể từ hôm nay, Ngải Tình và Rajiva sẽ nên vợ nên chồng, trọn đời bên nhau, mãi không xa lìa.

Chàng chia nhang cho tôi, chúng tôi cùng nâng cao nhang hương quá đầu, cung kính vái lạy ba lần, rồi cắm vào bát hương.

- Rajiva...

Tôi gắng nén lại nỗi xúc động chỉ trực trào ra thành nước mắt, hướng lên gương mặt từ bi của Đức Phật. Giây phút này, tôi ước gì Phật tổ ở trên cao đang hướng về chúng tôi, mỉm cười chúc phúc cho chúng tôi.

Thắp hương xong, như chợt nhớ ra điều gì, chàng hỏi tôi:

- Bức tranh vẽ cha mẹ nàng đâu rồi, bức tranh mà nàng gọi là ảnh chụp ấy.

Tôi vẫn luôn giữ tấm hình đó bên mình, tôi bắn khoản trao cho chàng. Chàng đón lấy, ngắm nghía một lát, rồi đặt lên bàn thờ, cung kính vái lạy ba lần.

- Thừa cha thừa mẹ, con xin cảm tạ cha mẹ đã sinh thành và dưỡng dục người vợ tuyệt vời của con. Vì muốn ở lại bên con, nàng không thể trở về bên cạnh cha mẹ, để chăm sóc cha mẹ và giữ trọn đạo hiếu, đó là lỗi của con. Xin cha mẹ yên lòng, con nguyện chăm sóc cho vợ con suốt đời.

Không kìm nổi, tôi đã bật khóc nức nở, dập đầu, lạy cha lạy mẹ ba lạy. Trước lúc vượt thời gian, tôi rất ít khi nhắc đến dự án này với bố mẹ, phần vì sợ họ lo lắng, phần vì phải đảm bảo tính chất bí mật của dự án, phần nữa là vì tôi luôn nghĩ rằng, chẳng nào mình cũng trở về. Nhưng giờ đây, tôi đã quyết tâm ở lại bên cạnh chàng. Xin bố mẹ thứ tội, vì con gái đã tự ý kết hôn, và bố mẹ thậm chí không biết con rể. Nhưng, con rất sung sướng, con chưa bao giờ hạnh phúc như lúc này. Bố mẹ sẽ yên lòng khi thấy con hạnh phúc, phải không? Xin bố mẹ tha tội cho con! Bố mẹ hãy giữ gìn sức khỏe. Con xin lỗi...

Đã bái Phật, đã kính cha mẹ, bây giờ đến chúng tôi. Tôi cúi xuống, buộc tà áo của tôi và của chàng lại. Chàng ngạc nhiên dõi theo từng cử động của tôi. Tôi tiếp tục quỳ lạy ba lần nữa, lập lời thề nguyện ước bằng tất cả lòng thành:

- Xin Phật tổ cùng cha mẹ chứng giám, con và Rajiva nguyện kết đôi trăm năm, người nào qua đời ở tuổi chín mươi bảy, sẽ chờ đợi người kia ba năm trên cầu Nại Hà...

Chàng quỳ bên cạnh tôi, khi tôi vừa dứt lời ước hẹn, chàng kính cẩn khấu đầu lạy ba lạy. Lúc chàng ngược nhìn lên, ánh mắt long lanh rạng ngời.

- Ngải Tình, chờ đợi nàng bao nhiêu năm, ta cũng vui lòng...

- Em cũng vậy...

Chàng kéo tay áo lên, để lộ chiếc khăn lụa rực rỡ quấn trên cánh tay. Chàng mỉm cười xúc động, nhẹ nhàng tháo chiếc khăn ra, quàng vào cổ tôi. Đổi lại, tôi tháo chiếc vòng mã não trên tay mình, đeo vào tay chàng. Mười ngón tay đan vào nhau, bờ vai ngả vào bờ vai, kể từ giờ phút này, chúng tôi chính thức thành vợ chồng và sẽ là vợ chồng suốt kiếp.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 56: Cuộc Sống Tân Hôn

Một nụ hôn khẽ khàng thả trên môi, tôi hé mắt, ngoài kia trời đã sáng.

- Xin lỗi đã làm nàng thức giấc. Chàng ấn nhẹ tôi xuống gối. - Nàng ngủ thêm một chút đi. Đã đến giờ tụng kinh buổi sáng, ta phải đi tập trung sư sãi. Khi nào kết thúc, ta sẽ quay lại dùng bữa sáng với nàng. Chàng mặc áo cà sa, mở cửa, bước ra. Ban mai tràn lên vai chàng những tia sáng dịu dịu, bóng dáng cao gầy, đạo mạo, vẻ điển trai của chàng hắt lên không gian một quang sáng hiền hòa, thanh khiết, sức cuốn hút kì lạ toát ra từ chàng chẳng ngôn từ nào có thể diễn đạt trọn vẹn.

Cửa phòng khẽ khép lại, tôi trùm chăn kín đầu, bật cười khúc khích, mãi đến khi cảm thấy quá ư ngột ngạt mới chịu thò đầu ra ngoài. Đêm qua, hai chúng tôi chỉ lặng lẽ ôm nhau nằm ngủ. Tuy là đêm tân hôn, nhưng vì vẫn ở trong chùa, chúng tôi chẳng thể làm khác. Nhưng, chỉ thế thôi, tôi đã hạnh phúc đến muốn ngất đi. Hôm nay là ngày đầu tiên làm vợ chàng, lúc tham gia dự án vượt thời gian này, tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ trở thành vợ một người cổ đại, người đó lại là một nhân vật vĩ đại, với sức lôi cuốn lạ kì toát ra từ nhân cách, khí khái bất phàm và sức mạnh tinh thần trác việt.

Vừa suy nghĩ miên man, vừa tận hưởng niềm vui bất tận. Bỗng bên ngoài kia ngân lên tiếng chuông chùa vang dội, tiếp đó là âm điệu du dương, ngân nga của tiếng tụng kinh buổi sớm. Tuy không nhìn thấy, nhưng tôi có thể tưởng tượng ra cảnh Rajiva dẫn dắt chư vị tăng sư thấp hươu, khăn vái, tụng niệm. Lắng nghe âm thanh ấy, tâm hồn trở nên thanh tịnh, yên bình hơn. Không muốn ngủ thêm nữa, tôi ra khỏi giường, thực hiện bài thể dục buổi sáng trong mảnh vườn nhỏ. Tôi không dám đi xa, vì sợ sẽ khiến chàng khó xử.

Một chú tiểu mang nước đến, thấy tôi, không biết phải xưng hô làm sao, bèn đặt chậu nước xuống, mặt đỏ như gấc, cuống quýt chạy đi. lát sau, lại một chú tiểu khác đem đồ ăn vào, ấp úng hồi lâu cũng không biết phải mở lời thế nào. Chải đầu rửa mặt xong xuôi, tôi ngẩn ngơ ngồi ngó bữa sáng trên bàn, băn khoăn về danh phận của chính mình.

Tình yêu và lý tưởng, tựa như nước với lửa, chẳng thể dung hòa, sức người vốn nhỏ bé, cho dù tôi bằng lòng ở bên chàng, không màng danh phận, tôi vẫn trở thành gánh nặng vô hình của chàng trên đường vươn tới lý tưởng. Bởi vậy, kết cục vẫn sẽ là dẫn nhau trong đau khổ, sau rốt cuộc là một cuộc chia tay buồn tủi. Nghĩ vậy, tôi thầm cảm ơn thời kỳ loạn ly này, vì chiến tranh ly loạn, Lữ Quang mới xuất hiện và mới ép buộc Rajiva thành thân, mặc dù ông ta không bao giờ có ý định tác hợp cho hai chúng tôi.

Vì vậy, tôi và Rajiva có chung suy nghĩ. Chúng tôi sẵn lòng tha thứ cho Lữ Quang dù ông ta đã, đang và sẽ còn gây ra chuyện tàn ác gì nữa với chúng tôi. Vì rằng, nếu ông ta không công khai ép buộc Rajiva trước mặt quần chúng, các tăng sĩ chắc chắn sẽ không chấp nhận chúng tôi. Phá giới hoàn tục là một điểm tối trong cuộc đời lầy lùnh của Rajiva. Lẽ ra, danh tiếng của chàng có thể sánh ngang với Trần Huyền Trang, nhưng vì tiếng xấu này, những cống hiến lớn lao của chàng đã bị người đời sau hoặc né tránh luận đàm, hoặc đánh giá lệch lạc. Nhưng Rajiva đã nói, chàng không hề bận tâm. Giờ đây, chàng đã kết hôn, nhưng vẫn tiếp tục theo đuổi lý tưởng truyền bá rộng rãi giáo lý Phật giáo, phổ độ chúng sinh, được vậy chàng đã mãn nguyện rồi.

- Lại đang vẫn vợ suy nghĩ gì vậy? Thấy chàng bước vào phòng, tôi nở nụ cười rạng rỡ đón chàng, khép cuốn sổ nhật ký lại. Chúng tôi cùng nhau dùng bữa sáng. Cảm giác như lại trở về những ngày an nhàn trong cấm cung, không ai làm phiền, bình yên bên nhau, cùng nhau ăn cơm, thỉnh thoảng lại ngẩng đầu mỉm cười nhìn nhau.

- Rajiva, hôm nay em định sẽ dọn đến căn nhà của chàng ở Subash.

Chàng nhìn tôi gật đầu:

- Được.

Chàng cầm một chiếc bánh lên, cắn dạn:

- Vợ chồng Mavasus đã được con trai họ đón về Thiên Trúc dưỡng già, bây giờ ta giao chỗ đó cho vợ chồng Kaodura coi sóc.

Chợt nhớ, Kaodura là phu xe của chàng, tôi gật đầu:

- Sau bữa sáng, em sẽ dọn đi.

- Ngài Tình...

Một bàn tay len qua găm bàn nắm lấy bàn tay tôi:

- Ta xin lỗi đã để nàng sống ở đây.

Tôi mỉm cười, đan ngón tay mình vào tay chàng:

- Chúng ta đã là vợ chồng, chàng khách sáo làm gì. Chàng rời đi sau bữa sáng.

- Đang lúc chiến tranh loạn lạc, ta lại bị giam lỏng, nên trong chùa vô cùng rối ren, rất nhiều nhà sư đã bỏ trốn. Nay ta đã quay lại chùa, phải khôi phục lại trật tự, nề nếp cũ.

Chàng nhìn tôi áy náy:

- Thế nên, mấy ngày tới ta sẽ rất bận.

đi.

- Không sao, chàng cứ lo việc của chàng

Trước lúc chàng bước ra cửa, tôi đã kịp kéo cánh tay chàng lại, kiễng chân, đặt một nụ hôn lên môi chàng.

Chàng hơi bất ngờ, nhìn tôi mỉm cười:

- Ngài Tình, thu dọn cả tư trang của ta nữa.

Chàng vòng tay qua eo tôi, thì thầm bên tai:

- Kết thúc giờ tụng kinh buổi tối, ta sẽ về. Hai má tôi ửng đỏ. Tôi thu dọn đồ đạc, tư trang của tôi không nhiều, chủ yếu là của chàng. Áo cà sa của chàng chia thành y phục mùa đông và mùa hè. Nhìn những đôi tất may bằng vải thô của chàng, tôi thầm trách mình đã không để tâm mang cho chàng mấy đôi tất bằng vải cotton của thời hiện đại. Vừa gấp quần áo vừa tủm tủm cười, đúng là cuộc sống của vợ chồng son: dọn đồ giúp chàng, ngóng đợi chàng về nhà, tôi là cô vợ trẻ đang ngất ngây trong hạnh phúc.

- Sao hôm nay chị dâu dậy sớm vậy?

Tôi ngẩng lên thì thấy Hiếu Huyền xách một gói đồ bước vào, Pusyseda đang tựa lưng bên bậc cửa quan sát tôi, trên lưng cậu ta là chiếc ba lô thân yêu của tôi.

Má tôi nóng ran khi nghe hai tiếng “chị dâu”, tựa hồ một dòng mật ngọt vừa len vào lòng. Giờ đây, chúng tôi đã là người một nhà. Khi tôi nói sẽ chuyển đến căn nhà trong thành Subash, hai vợ chồng họ chung tay thu dọn đồ đạc giúp tôi. Hiếu Huyền mang quần áo cho tôi, còn nhét vào đó một túi bạc. Tôi từ chối không xong, đành nhận lấy. Ba lô đến thật đúng lúc, tôi nhét tất cả vào trong đó. Hiếu Huyền tròn xoe mắt nhìn chiếc túi kì lạ dường như có thể chứa mọi thứ ấy, Pusyseda chỉ mỉm cười lặng lẽ.

Ba chúng tôi rời khỏi chùa Cakra, Pusyseda đeo ba lô, nếu khoác thêm bộ quần áo thể thao, trông cậu ấy sẽ không khác dân phượt chuyên nghiệp. Chúng tôi vừa đi vừa cười nói, trò chuyện rôm rả.

Phía trước, Pusyseda đột nhiên dừng lại. Đang mãi nghe Hiếu Huyền kể chuyện hai cậu nhóc Cầu Tư, Vịnh Tư, lúc ngẩng đầu lên, tôi sững sờ.

Lữ Soạn là kẻ đi đầu trong đám người chặn đường chúng tôi, hăn nhìn tôi kinh ngạc. Nhanh như cắt, Pusyseda xoay người đứng chắn trước mặt tôi và Hiếu Huyền.

- Xin chào tướng quân. - Quốc sư, cô ta chính là...

- Tướng quân, cô gái này chính là con gái nuôi của Đức vua, công chúa Akieyemoti của Khâu Từ.

- Quốc sư giỡn chơi với ta đấy ư?

Cặp mắt cú vọ của hăn không ngừng đảo qua đảo lại trên người tôi.

- Cô ta là người Hán, cô ta chính là...

- Tướng quân trông cô ấy quen cũng phải. Lúc trước ta đã sơ suất không báo với tướng quân cô ấy là công chúa.

Pusyseda bình thản khẽ cúi người, cất giọng đồng dục:

- Nhưng sự thực, cô ấy chính là công chúa đã Đức vua của chúng tôi ngự phong, có ngọc bội của Đức vua Khâu Từ ban tặng làm chứng. Vả lại...

Pusyseda mỉm cười:

- Đức vua của chúng tôi nhận một cô gái người Hán làm con nuôi, có gì không phải nào?

Bây giờ tôi mới biết, miếng ngọc bội hình sư tử này chính là biểu tượng của hoàng thất Khâu Từ, chả

trách Pusyseda từng nhắc nhở tôi không được tháo nó ra.

- Quốc sư, ngài không thấy việc hoàng thất Khâu Từ có đến hai cô công chúa cùng một tên gọi Aksayamati là rất kỳ quặc hay sao?

Pusyseda nhú mày ra vẻ suy ngẫm, rồi lại làm ra vẻ như chợt nghĩ ra điều gì:

- Thì ra tướng quân đang nói về con gái của vị vua trước. Con gái của kẻ phạm tội, sao có thể tiếp tục mang danh công chúa cao quý được.

Cậu ta nhếch miệng cười:

- Cũng khó trách tướng quân nhầm lẫn. Công chúa của Đức vua chúng tôi tên gọi là Akieyemoti, là tiếng Tochari, còn con gái của vị vua trước tên gọi là Aksayamati, vốn là tiếng Phạn. Phát âm có vẻ giống nhau, nhưng ý nghĩa của tên gọi thì hoàn toàn khác nhau. Tướng quân vốn không hiểu tiếng Tochari và tiếng Phạn, nên khó tránh khỏi nhầm lẫn.

Lữ Soạn sa sầm mặt mày, muốn trút giận nhưng không có cớ. Pusyseda khẽ cúi người hành lễ, ung dung cất tiếng:

- Nếu tướng quân không còn việc gì nữa, ta xin phép!

Ba chúng tôi tiếp tục lên đường, không hiểu sao tôi cứ có cảm giác phía sau lưng mình, một cặp mắt tà ác đang không ngừng dò xét, khiến tôi bồn chồn, lo lắng, giữa cái nắng chói chang của trung tuần tháng chín mà vẫn cảm thấy gai lạnh.

Pusyseda đưa tôi đến tận nơi mới ra về, trước khi đi, cậu ta không quên an ủi tôi. Hiếu Huyền luôn ở bên cạnh động viên tôi, hai vợ chồng ăn tối cùng tôi, chờ đến lúc khi Rajiva xuất hiện họ mới ra về. Rajiva có vẻ mệt mỏi nhưng tinh thần rất phấn chấn. Thì ra, trở lại với công việc bận rộn trong chùa, chàng như được hồi sinh. Chàng đúng là mẫu đàn ông hết mình vì sự nghiệp. Tôi bảo chàng ngồi xuống, nhẹ nhàng massage hai vai cho chàng, ra ngoài mang nước ấm đã được Kaodura chuẩn bị vào cho chàng rửa mặt. Trên môi chàng nở mãi nụ cười hạnh phúc, đôi mắt không ngừng dõi theo từng cử chỉ, động tác của tôi.

Mang nước đi đổ, lúc trở lại phòng, đã thấy trên tay chàng có một chiếc hộp. Tôi mở ra, bên trong là một tập giấy tốc kí, những bức vẽ năm xưa chàng vẽ tôi, mỗi bức đều nhuộm màu thời gian của hai mươi năm đằng đẵng, mép giấy đã sền bạc, cũ nhàu. Bức vẽ tôi ho ra máu đã chuyển thành màu rêu đỏ, không nhìn ra cô gái trong tranh nữa. Còn cả những bức vẽ tôi thẹn thùng trong vòng tay chàng, đó là kí ức về nụ hôn đầu của hai chúng tôi. Những bức vẽ mới này được chàng vẽ trong khoảng thời gian mười năm về sau. Mỗi bức vẽ là một niềm cảm xúc. Chàng đứng sát lại, ôm vai tôi, cùng tôi xem tranh. Hai chúng tôi yên lặng không nói, cổ tôi cọ vào cổ chàng. Tôi ngả đầu, hôn lên bờ môi ướt mềm của chàng. Chàng nghiêng đầu, cuốn lấy tôi, từ chỗ chậm rãi đẩy lên cuồn cuộn. Đầu óc tôi quay cuồng, mù mịt, đột nhiên, tôi như được nhắc bổng lên, chân không chạm đất, người hơi ngả về sau, chàng ôm tôi dịch chuyển về phía chiếc giường.

- Em... em nặng lắm đấy.

Tìm tôi đập rộn, cánh tay vòng qua cổ chàng, lòng bồi hồi, tôi sợ là chàng không nhắc nổi mình.

- Nàng không nặng...

Tuy vậy lúc đặt tôi lên giường, chàng thở khá nặng nhọc, ánh mắt nóng rực khiến tôi như muốn tan chảy.

- Rajiva phải cố gắng học cách bế vợ mình chứ. Biết đâu sau này cần dùng đến...

Chưa kịp hỏi sẽ “dùng” vào dịp nào, chàng đã phủ người lên mình tôi. Chàng đắm đuối nhìn tôi, nụ cười thường trực nơi khóe môi, gương mặt vẫn hiển hiện vẻ then thùng, chàng khẽ thì thào bên tai tôi:

- Ngải Tình, hôm nay mới là đêm tân hôn của chúng ta.

Hai má nóng ran, mồ hôi đọng thành giọt nơi sống mũi, tôi hé miệng định nói một câu gì đó, nhưng âm thanh bật ra lại là những tiếng rên rỉ khe khẽ. Tôi giật mình, trời đất ơi, sao giọng tôi lại lả lơi nhường vậy?

Đôi đồng tử màu xám nhạt rực lên như hai quả cầu lửa. Hơi thở gấp gáp, những nụ hôn dồn dập thả xuống, tưởng như muốn cứng nung từng tế bào trên da thịt. Rajiva của đêm nay rất khác biệt, chàng hoàn toàn chủ động và mãnh liệt. Không còn dấu vết của sự tranh đấu, giằng co, do dự, không còn tàn dư của nỗi hoang mang, lo lắng. Chàng đã mở lòng thật rộng để tận hưởng triết để khoảnh khắc đẹp đẽ nhất mà ông trời ban tặng cho con người. Chàng dẫn dắt tôi vào thiên đường, những tiếng rên rỉ hoan hỉ trôi theo hết lớp sóng này đến lớp sóng khác, trầm bổng, dạt dào. Khoảnh khắc chàng gọi tên tôi khi cả hai cùng lên tới đỉnh điểm, nước mắt tôi bỗng trào ra cuồn cuồn. Tôi đã thèm khát, ngóng đợi khoảnh khắc kết nối này biết bao. Không chỉ có sự hòa hợp về thể xác, trái tim chúng tôi đã cùng chung nhịp đập dữ dội ở khoảng cách chưa đến mười xăng ti mét. Tôi mê dại quẩn chặt lấy chàng bằng cả chân và tay mình. Chợt nhớ đến bài thơ “Cây dây leo”, tôi là dây leo, chàng là thân cây. Dây leo cuốn lấy thân cây, cây mọc vẫn cuốn; dây leo bám vào thân cây, dây héo vẫn leo...

Tôi đi phiên chợ cùng Adoly, vợ Kaodura. Đã lâu không bước chân ra khỏi nhà, thông tin về phiên chợ này đã kích động thói quen ham vui của tôi. Chợ phiên Subash cứ mười ngày mở một lần, nông dân ở các thôn làng lân cận cùng các lái buôn Khâu Từ đều tập trung ở đây. Chợ phiên ngoài trời vô cùng náo nhiệt, mặt hàng bày bán phong phú, đa dạng. Đồ đồng thủ công mỹ nghệ, đồ gỗ tự chế, khăn choàng lông cừu, các loại dao thái thịt nhỏ nhắn, tinh xảo, tôi nhìn mà hoa cả mắt. Dịp đến Tân Cương, tôi từng ghé qua Grand Bazaar ở Kashgar. Bazaar thời hiện đại là một khu chợ nông sản lớn, chợ họp hàng ngày, được quy hoạch thành một tòa nhà cao, rộng, với vô số các quầy hàng vuông vắn. Chợ tuy đông người, nhưng chẳng thể có được cái không khí, cái dư vị rất riêng từ thuở ban sơ như phiên chợ hôm nay. Tôi tròn xoe mắt ngồi xõm trước sạp hàng của một cô gái, ngắm nghía các sản phẩm thủ công, tuy không tinh xảo bằng hàng thủ công cao cấp dành cho hoàng thất, nhưng họa tiết trên tranh thêu mang đậm nét đặc sắc của văn hóa Khâu Từ. Tôi mê mẩn nghiên cứu từng bức tranh, đến khi chị Adoly kéo tôi đi, tôi mới mua được có ba bức. - Phu nhân, những thứ không dùng đến, đừng mua nhiều quá, mà không mua thì ngắm nghía ít thôi. Cô cứ thế này, trời tối chúng ta cũng không đi hết chợ đâu.

Tôi hiểu nguyên do chị Adoly căn nhắc rồi, đồ đạc trên tay tôi nặng lắm rồi. Bệnh nghề nghiệp thật khó sửa! Tôi đã quen xem mấy thứ vật dùng hàng ngày này như là đối tượng khảo cổ. Nghe chị Adoly lâu lâu tôi mới chợt tỉnh ra, tôi không định trở về, sưu tầm những thứ này làm gì nữa.

- Vâng vâng, tôi không tiêu xài lãng phí nữa!

Nghiêm túc kiểm điểm bản thân và tỏ ra ngoan ngoãn.

- Phải thế chứ!

Adoly gật đầu hài lòng, nhưng khi chị quay lại, thì đã không thấy tôi đâu cả. Ngó nghiêng xung quanh, tôi lại sà vào một sạp bán túi xách bên thủ công từ lá thánh liễu (Chinese taramisk), lật cái nọ, xoay cái kia. Không cần nói cũng biết sắc mặt Adoly khi đó khó coi ra sao.

Mấy ngày nay, chị Adoly đã bận rộn hơn hẳn, bởi vì chị có thêm một học sinh cực kỳ hiếu học. Một tuần qua tôi chỉ quần quăn trong nhà, không đi đâu cả, thi thoảng hai vợ chồng Pusyseda lại đến thăm tôi. Tôi dành ra phần lớn thời gian để học những kiến thức cơ bản về cuộc sống của người cổ đại. Tôi theo chị Adoly học nấu cơm, học nặn bột, học làm bánh. Những lần vượt thời gian trước đó, mục tiêu của tôi rất rõ ràng. Tôi phải nghiên cứu khảo sát quá nhiều thứ, nên không có thời gian cho việc bếp núc củi lửa, tôi ỷ lại vì luôn có người phục dịch. Nhưng giờ đây, khi đã trở thành vợ của Rajiva, tôi phải học cách sống khép mình, nề nếp. Thêm vào đó, mong muốn được hòa nhập với đời sống cổ đại lại vô cùng mãnh liệt, nên tôi cần phải học thật nhanh tất cả các kiến thức, kỹ năng mà người phụ nữ ở thời đại này cần có. Nên tôi quyết định, sẽ khởi đầu bằng việc học nấu ăn - vốn là sở trường bấy lâu nay của tôi.

Ở thế kỷ XXI, vì bố mẹ bận rộn với công việc cơ quan nên ngay từ khi học cấp ba, tôi đã phải tự mình nấu nướng, từng bước luyện tập, tích lũy kinh nghiệm, đến nay, tôi đã là một đầu bếp khá cừ. Muốn thể hiện tay nghề với Rajiva, tôi đã nhanh chóng vào bếp trổ tài. Nhưng sau buổi chiều vật lộn, lúc bước ra khỏi cửa bếp, mặt mũi người ngợm tôi lấm lem khói bụi. Cũng may còn có chị Adoly, nếu không chắc tôi sẽ thiêu cháy nhà bếp mất. Bởi vì một người quá ư quen thuộc với lò vi sóng, bếp từ, máy hút mùi như tôi đây, hoàn toàn không biết phải xử trí ra sao khi đứng trước bếp lò cổ đại. Chờ mãi không thấy nồi nóng lên, tôi cho thêm vài thanh củi, lửa bùng lên đột ngột, tôi lại không biết cách điều chỉnh, vì bếp củi đâu giống bếp từ! Thịt rang cháy đen. Lúc xào rau, vì không quen với loại muối thô của người cổ đại, tôi không biết phải nêm bao nhiêu mới vừa miệng, kết quả, rau xào mặn chết. Chỉ có món canh trứng là cứu vãn được chút ít vì tôi đã rút dĩa kinh nghiệm, tuy nhiên vẫn chưa đạt yêu cầu. Tôi rầu rĩ khi nhận ra rằng, tài nấu ăn của tôi hoàn toàn nhờ vào đầu ăn, bột nêm - các loại gia vị đã được điều chế sẵn của thời hiện đại. Rajiva chưa bao giờ ăn bữa tối, vì chàng phải tuân thủ giới luật không ăn uống sau buổi trưa. Nhưng hôm đó, khi về tới nhà và nhìn thấy bộ dạng lấm lem khói bụi của tôi, chàng cười ha hả khi nghe rõ sự tình. Biết tôi định đem đồ ăn đi trút bỏ, chàng giữ lại, bảo không được lãng phí, căn dặn Adoly gói lại, để hôm sau chàng mang tới chùa ăn trưa. Buổi tối hôm sau, chàng trở về với chiếc bát trống không, tôi xấu hổ không biết giấu mặt đi đâu, chỉ cầu mong sao chàng không bị đau bụng. Đồng thời, hạ quyết tâm, phải học nấu ăn cho bằng được, vì sức khỏe của Rajiva. Thế là, chị Adoly có thêm một người học việc, những kiến thức với chị là đơn giản, nhưng người học việc vẫn chăm chỉ, cần mẫn ghi chép tỉ mỉ.

Sau khi đã đi hết lượt phiên chợ, tôi và Adoly vừa chuyện trò cười nói vừa tay xách nách mang ra về. Đến cổng nhà, chúng tôi cùng dừng lại.

Mấy tên lính của Lữ Quang đang nhờn nhơ tựa lưng bên cổng nhà, thấy chúng tôi, lập tức đứng lên.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 57: Bản Án Chữ “A” Màu Đỏ

Lòng đầy bất an, nhưng đám lính tỏ ra là họ đang làm việc công, trình trọng thông báo với chúng tôi, quan lớn có lệnh tập trung dân chúng toàn thành tại quảng trường để tuyên bố những vấn đề qua trọng về an ninh, trị an. Chị Adoly tỏ ra không mấy quan tâm việc nhà quan đó, cầu nhàu mãi: vì sao các vị cứ thích chuyện bé xé ra to, động một cái là binh đao, khiến người dân chẳng được sống yên ổn. Thời cổ đại không có phát thanh truyền hình, nên muốn thông báo, tuyên bố điều gì, chỉ có thể tập hợp dân chúng theo cách này. Nghĩ vậy, tôi cũng bớt lo hơn.

Adoly và tôi xếp đồ vào trong nhà, rồi theo đám lính trở lại khu chợ. Chợ phiên mới đây còn náo nhiệt là vậy, thoảng chốc đã khác hẳn. Các sạp hàng đã được thu dọn từ bao giờ, ngó sang khu vực nhốt gia súc, nào ngựa nào lừa, con nào con nấy lặc lè đồ đạc, hàng hóa chất ngất trên lưng. Dân chúng toàn thành Subash như thế đều tập trung tại đây, hàng nghìn người chen chân trên quảng trường. Không ít trong số họ tay vẫn xách làn, có lẽ họ từ khu chợ đến thẳng đây, chưa kịp về nhà. Tôi không thấy Bạch Chấn và Lữ Quang trên bục cao phía trước, chỉ có Lữ Soạn và một nhóm người ở đó.

Tôi cảm thấy có điều gì không ổn, định bụng rời khỏi đó, nhưng đã bị mấy tên lính đứng sau giữ lại rồi nói xin thứ lỗi, rồi cứ thế xốc tay tôi kéo về phía khán đài. Chị Adoly kêu gào phản đối, bị mấy tên lính khác trói lại. Tôi không thể sử dụng súng gây mê vì rất nhiều người đang có mặt tại đó, biết rằng phản kháng cũng vô ích, tôi gắng kìm chế, nghiêm mặt, chậm chậm bước về phía Lữ Soạn. Lòng như lửa đốt, mới yên ổn được có một tuần, Lữ Quang lại muốn giở trò gì nữa đây!

Lữ Soạn sững lại khi thấy tôi điềm tĩnh bước về phía hắn, vẻ mặt hằn đối sắc, trở nên khó coi hơn.

Hắn gật đầu ra hiệu cho đám đông yên lặng, sau đó lớn tiếng: - Thừa bà con, hôm nay tập trung quý vị tại đây là để chúng ta được cùng nhau chúc mừng đại pháp sư Kumarajiva nhân dịp ngài kết thúc tuần trăng mật.

Hắn ngừng lại, chờ người bên cạnh phiên dịch xong, lại tiếp tục:

- Sau hôn lễ, pháp sư kiên trì giữ vợ yêu trong nhà, nên mọi người chưa có dịp được chiêm ngưỡng dung mạo của phu nhân. Hôm nay, ta mời phu nhân tới đây để mọi người được thấy mặt, phu nhân hiện đang sống trong căn nhà của pháp sư tại thành Subash, từ nay xin cậy nhờ bà con quan tâm nhiều hơn đến gia đình pháp sư và phu nhân.

Tôi trút nỗi bức tức ngàn ngút vào ánh mắt đầy vẻ phía Lữ Soạn. Thì ra Lữ Quang vẫn chưa chịu buông tha cho Rajiva. Sau hôn lễ, Rajiva không hề chán nản, suy sụp như Lữ Quang mong muốn, trái lại, chàng đã tập trung toàn bộ tinh thần, sức lực vào việc khôi phục hoạt động thường nhật của chùa Cakra. Các tăng sư trong chùa vẫn một mực kính trọng chàng, không mấy may xem thường. Kết quả này đi ngược lại hoàn toàn với ý đồ ban đầu của Lữ Quang. Còn về phần tôi, vì tôi đã được sắc phong là công chúa Khâu Tử, nên cha con Lữ Quang không thể tùy tiện ra tay với tôi. Bởi vậy, bọn họ chỉ có thể lợi dụng sức mạnh của đám đông, bêu riếu tôi trước quần chúng, muốn mượn bia miệng thế gian để ép Rajiva hoàn tục, hoặc cũng có thể là hắn muốn ép buộc chúng tôi phải rời khỏi Khâu Tử.

Đám đông quả nhiên đã bị kích động, la ó ầm ĩ. Trong số họ, hẳn là có không ít người đã từng đến tham dự hôn lễ của tôi, nhưng vì hôm đó tôi trùm chăn che mặt, nên không ai nhận ra. Và lại tâm điểm của đêm đó là việc Lữ Quang ép các nhà sư uống rượu, sự phẫn nộ của đám đông đã dồn hết lên ông ta. Giờ đây, khi tôi lộ diện, sự phẫn nộ đó đã chuyển sang tôi, chẳng thể né tránh. Tôi đứng đó, yên lặng. Trong tình cảnh này, tôi chẳng thể biện hộ gì được. Trước đám đông, nếu bất cẩn lỡ lời, khiến mọi người hiểu nhầm, sẽ ảnh hưởng rất tồi tệ đến danh tiếng của Rajiva.

- Phu nhân chính là người khiến pháp sư phá giới. Phu nhân dịu dàng, hiền thực và cũng rất biết cách chiều chồng. Ngày thành hôn, pháp sư kiên trì không phá giới, nhưng với sức quyến rũ mê hồn, phu nhân đã đánh thức bản năng đàn ông của pháp sư, khiến ngài chẳng thể khống chế nổi bản thân.

- Người...

Tôi quắc mắt đáp trả vẻ cười cợt nham hiểm của Lữ Soạn. Chưa kịp lên tiếng phản đối đã bị ném thứ gì đó vào đầu. Quay lại, tôi thấy một mẩu bánh. Tuy không đau, nhưng tôi cảm thấy ấm ức và tủi thân vô cùng. Tôi cảm thấy lạnh người trước ánh mắt hằn học từ bốn phía. Tôi giống như nhân vật Hester Prynne trong cuốn tiểu thuyết “Chữ A màu đỏ” của Nathaniel Hawthorne. Ánh nhìn sắc nhọn của đám đông như khắc trước ngực tôi một chữ A vô hình. Tôi hiểu rằng kết hôn với một nhà sư sẽ phải nhận lấy sự chỉ trích, tôi tưởng rằng mình có thể chịu đựng được. Nhưng, khi thực sự đối mặt với thời khắc đó, tôi chẳng thể kìm chế nổi nỗi buồn tủi và ấm ức. Đám đông ném vào người tôi nhiều thứ khác, tôi cần rằng chịu đựng, mặc cho họ ném. Tôi không thể lên tiếng, vì đám đông đã bị Lữ Soạn kích động, biện bạch lúc này chỉ càng khiến họ thêm tức giận. Tôi tự nhủ lòng, Lữ Soạn không thể giam giữ tôi ở đây mãi được, chịu khó chịu đựng một chút rồi sẽ qua thôi. Con đường phía trước còn rất dài, chúng tôi đã thề nguyện sẽ cùng nhau vượt qua tất cả, bởi vậy, lúc này tôi không thể gục ngã.

- Dừng lại!

Có tiếng hét vang đầy phẫn uất, đám đông rẽ lối. Là chàng! Chàng chạy như bay về phía tôi, hồn hã hồn hển, mặt biến sắc vì lo lắng. Tôi vội vã đưa mắt ra hiệu cho chàng dừng lại gần tôi. Với tình hình như hiện nay, chàng đến cũng không giải quyết được vấn đề gì, ngược lại sẽ gây bất lợi cho chàng.

Chàng mặc kệ ám hiệu của tôi, vẫn sải bước nhảy lên khán đài, dang rộng hai tay, che chắn cho tôi. Đám đông lập tức ngưng bật những tiếng bàn luận ồn ào, những cánh tay đang chực ném đồ về phía tôi cũng chững lại. Đứng phía sau chàng, không thấy rõ biểu cảm của gương mặt chàng, chỉ thấy chàng chấp tay hành lễ, cất giọng trầm ấm, từng lời rành rọt:

- Thừa các vị thí chủ, phá giới, kết hôn là tội lỗi của Rajiva. Mọi người muốn trút oán giận, ta xin một mình chịu hết, không liên can đến vợ ta.

Vợ ta ư?

Chàng đồng dục cất lên hai tiếng “vợ ta” trước đám đông! Nước mắt chực trào ra, tôi ra sức ngăn lại. Chàng có biết lời tuyên bố ấy sẽ khiến chàng phải chịu ô danh, bị người đời phê phán suốt hơn một nghìn năm hay không?

- Pháp sư hết lòng bảo vệ vợ yêu, thật đáng ngưỡng mộ!

Lữ Soạn cất giọng cười mỉa mai:

- Pháp sư vẫn còn nặng lòng trần, cũng khó trách ngài quyền luyện niềm hoan lạc của người đời.

Đầu ngẩng cao, lưng vươn thẳng, Rajiva đứng đó, ngạo nghễ kiêu hãnh, giọng nói quyết đoán:

- Nhà sư lấy vợ, quả là chuyện khó có thể chấp nhận. Nhưng Rajiva đã thề trước Phật tổ, rằng sẽ chung sống với người con gái này trọn đời, cô ấy chính là vợ của ta, ta không bao giờ phụ nàng. Còn về chuyện Rajiva không giữ nghiêm giới luật, ta tự cảm thấy hổ thẹn với Phật tổ. Ta bằng lòng xuống địa ngục A Tì, vĩnh viễn chẳng thể tái sinh. Nhưng Rajiva vẫn nuôi khát vọng lớn lao, truyền bá đạo Phật khắp cõi Đại thiên Thế giới, phổ độ, cứu giúp chúng sinh thoát khỏi nạn kiếp.

Chàng ngừng lại, xoay người, nhìn tôi, nụ cười mãn nguyện rạng rỡ bên khóe môi. Rồi khi quay lại đối diện với đám đông, giọng nói đã được đẩy lên một cung bậc cao hơn:

- Khi tâm nguyện đã hoàn thành, vợ chồng Rajiva sẽ cùng nhau xuống địa ngục, quyết không chớp mắt sợ hãi. Bóng dáng cao lớn của chàng che chắn cả một vùng trời. Tôi cười, sao tôi có thể nấp sau lưng chàng! Tôi bước lên, đứng cạnh chàng, đan tay mình vào tay chàng, ngẩng cao đầu. Khoảnh khắc đó, niềm hạnh phúc ngập tràn trong lòng tôi. Xuống địa ngục thì sao? Bất kể nơi đâu có chàng, với em, cũng sẽ là thiên đường.

Đám đông dưới kia nhất loạt tròn xoe mắt, dường như họ không biết phải phản ứng ra sao trước vẻ bình thản của chúng tôi. Yên lặng hồi lâu, tôi đưa mắt quan sát Lữ Soạn, bộ mặt hăm hăm tức giận của hắn bỗng nhiên giãn ra và hắn khẽ gật đầu. Theo chiều mắt hắn, tôi nhận ra một kẻ đứng lẩn trong đám đông, đang giơ tay lên và ném vật gì đó về phía chúng tôi.

Rajiva thốt lên đau đớn, chàng lão đảo. Một cục đá. Kẻ đó tuy vận trang phục Khâu Tử, nhưng rõ ràng không phải người Khâu Tử. Tôi giận sôi người, thì ra, Lữ Soạn đã cho quân trà trộn vào đám đông, bày trò kích động. Phải chăng những thứ ném vào chúng tôi đều là do người của hắn ra tay?

Hành động đó quả nhiên đã phát huy tác dụng khơi mào. Đám đông rộ lên những tiếng la ó, chúng tôi bị bao vây giữa hàng trăm hàng nghìn cặp mắt khinh miệt, giận dữ, tưởng chừng không thở nổi. Người ta ném ngày càng nhiều thứ vào người chúng tôi. Rajiva quay lưng về phía đám đông, dang rộng hai tay che chắn cho tôi. Nép dưới cánh tay chàng, tôi âm thầm rút súng gậy mê. Tôi có thể nhắm nhẹn để người ta ném đồ vào mình, nhưng Rajiva không thể được. Chàng là bậc danh sư, chàng phải giữ gìn sự tôn nghiêm của mình trước người đời. Chuyện xảy ra trong chùa khi trước, tôi đã gắng nhắm nhẹn, vì nếu nhắm vào Lữ Quang, sẽ ảnh hưởng đến cục diện chính trị. Lữ Soạn chỉ là đồng bọn, nhắm vào hắn sẽ không nguy hiểm gì nhiều.

Lữ Soạn hả hê nhìn chúng tôi, định mở miệng nói điều gì đó, bỗng hai mắt trợn ngược, vẻ mặt kinh hãi, chỉ giây lát sau, cả người hắn đã đổ kènх xuống, bụi đất tung bay.

- Lữ tướng quân!

Thuộc hạ của hắn hốt hoảng chạy đến, lật người lại, lay mạnh hồi lâu vẫn không thấy có phản ứng gì. Đám đông xôn xao, tình thế trở nên hết sức bất ổn.

Rajiva quay lại nhìn tôi, vẻ băn khoăn, nghi hoặc. Tôi khẽ gật đầu ra hiệu. Chàng dường như không lí giải nổi, nên chỉ biết giữ chặt lấy tôi. Một cánh tay đặt lên vai tôi khiến tôi giật mình, né sang bên. Thì ra là Pusyseda, nụ cười gượng gạo trên môi cậu, hơi thở hỗn hển, mũ áo xộc xệch. - Xin bà con trật tự, lắng nghe tôi nói. Pusyseda khua tay, ra sức kêu gọi đám đông giữ trật tự. Có lẽ nhờ thân phận quốc sư, đám

đông dần bật tiếng, ai nấy đều dồn sự chú ý vào cậu ta. - Thừa bà con, đây là ý chỉ của Phật tổ. Pusyseda đưa mắt đảo quanh một lượt, cất giọng sang sảng:

- Phật tổ cũng thấy bất bình, nên muốn cảnh cáo Lữ tướng quân không nên ức hiếp người khác quá đáng. Ngày pháp sư thành thân, những vị nào tới tham dự, chắc hẳn vẫn nhớ, pháp sư đã bị ép buộc ra sao?

Pusyseda sải bước trên khán đài, vung tay hướng về đám đông, nói lớn:

- Pháp sư là người giàu lòng từ bi, hôn ước đã được lập trước sự chứng giám của Phật tổ, pháp sư đâu dám trái lời. Hơn nữa, ngài lại một lòng hướng Phật, truyền bá Phật pháp phổ độ chúng sinh vẫn luôn là lý tưởng lớn lao, là tâm nguyện khôn nguôi canh cánh bên lòng. Khâu Tử chúng ta có được một pháp sư hết lòng phụng sự Phật pháp, hết lòng vì muôn dân như vậy, chúng ta phải lấy làm vui sướng, hãnh diện mới phải chứ!

Gương mặt của quần chúng đã trở nên khoan hòa hơn, không ít người gật đầu đồng tình. Tôi vừa quan sát vừa ngờ ngẩn, phản xạ của cậu ta mới nhạy bén làm sao! Bài hùng biện ngẫu hứng trước những người dân Khâu Tử - vốn một lòng tín Phật ấy, chắc chắn sẽ giúp Rajiva lấy lại thanh danh.

- Còn cô gái này...

Pusyseda đột nhiên quay lại, chỉ vào tay tôi.

- Cô ấy không chỉ là công chúa Akieyemoti – con gái nuôi của Nhà vua, cô ấy còn là tiên nữ, được Phật tổ cử xuống, giúp pháp sư vượt qua kiếp nạn này. Bởi vậy, Phật tổ không đành lòng thấy họ phải chịu áp bức, mới hiển linh làm phép để cảnh báo mọi người. Kẻ nào còn nuôi dã tâm hãm hại vợ chồng pháp sư...

Cậu ta ngừng lại, đưa mắt hết lượt những người có mặt tại đó, rồi dừng lại tại nơi mà Lữ Soạn đang nằm sóng soài, bất động, tỏ vẻ lo ngại:

- Không biết Phật tổ sẽ trừng phạt kẻ đó nghiêm khắc đến thế nào?

Pusyseda ngồi phía đối diện, quan sát tôi bồi thuốc cho Rajiva dưới ánh đèn dầu lập lòe. Tôi nhìn vết thâm tím trên cánh tay và trên trán chàng mà xót xa, nhưng Rajiva vẫn bình thản lạ lùng.

- Những lời nói của đệ hôm nay tuy đã cứu nguy cho chúng ta, nhưng đó là những lời nói dối, từ nay không được nhắc lại nữa.

Rajiva cất giọng nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc với em trai. Tôi ngạc nhiên, đưa mắt nhìn chàng.

- Sao lại nói dối? Pusyseda bật dậy: - Ngài Tình rõ ràng là tiên nữ kia mà! Chỉ tại cái tên Lữ Soạn đó không biết trời cao đất dày là gì, cả gan xúc phạm hai người trước đám đông. Huynh có thể nhịn được, nhưng đệ thì không.

- Tôi...

Tôi ngập ngừng, không biết có nên nói cho cậu ấy biết thân thế thật sự của tôi hay không. Nhưng Rajiva đã kịp ấn nhẹ vào tay tôi. - Đệ nhiều lần tuyên bố trước đám đông, Ngài Tình là tiên nữ, làm vậy sẽ đẩy nàng vào chỗ nguy hiểm.

Rajiva chậm rãi nói:

- Nếu Lữ Quang biết Ngải Tình có được sức mạnh thần kỳ, nhất là biết dự báo tương lai, rất có thể hắn sẽ lợi dụng năng.

- Điều này...

Pusyseda sững sờ không biết phải nói sao, mãi mới thở dài, cất lời xin lỗi:

- Chỉ tại đệ nhất thời hồ đồ, không biết suy nghĩ thấu đáo.

- Ngải Tình, Lữ Soạn sẽ thế nào? Rajiva quay lại hỏi tôi. - Hắn trúng thuốc mê, sẽ bất tỉnh một ngày một đêm, sau đó sẽ tỉnh lại, thuốc này không để lại di chứng gì cả.

Chàng gật đầu, trầm tư giây lát rồi nắm chặt tay tôi:

- Từ nay không được hành sự thiếu suy nghĩ như vậy nữa.

Tôi gật đầu, nghĩ lại mới thấy quả là rất nguy hiểm. Nếu Pusyseda không tới kịp, tôi thật sự không biết phải xử trí ra sao. Ngoài ngõ đột ngột rộ lên tiếng chó sủa inh ỏi, tiếng bước chân rầm rầm từ xa vọng lại, dường như sắp có cả một đoàn người ngựa kéo tới đây. Ba người chúng tôi đưa mắt nhìn nhau, rồi cùng đứng lên. Cánh cổng bật mở, những bước chân dồn dập ào vào sân nhà, dẫn đầu đoàn người là Lữ Quang, với bộ mặt tái nhợt vì lo lắng, phía sau là đám cháu con Lữ Thiệu, Lữ Long, có cả Đỗ Tấn và Bạch Chấn. Căn nhà nhỏ bé bỗng chốc chật kín người. Bạch Chấn đứng cạnh Lữ Quang, dùng ánh mắt sắc lạnh “trao đổi” với Pusyseda.

Không đợi chúng tôi hành lễ, Lữ Quang vội chấp tay thi lễ với Rajiva:

- Thừa pháp sư, không được ta cho phép mà thẳng con hồn xược của ta tự ý gây chuyện xằng bậy, đặc tội với pháp sư, nó thật đáng chết!

Có thể thấy Lữ Quang đã phải gắng gượng thế nào để tỏ ra nhún nhường, quy lụy:

- Kính mong pháp sư mở lượng hải hà, cứu mạng con trai ta. Nó đã hôn mê suốt mấy canh giờ, ngự y tìm đủ mọi cách vẫn chẳng thể giúp nó tỉnh lại. Cứ tiếp tục như vậy, tính mạng của nó nguy mất.

Rajiva chăm chú nhìn Lữ Quang, vẻ mặt bình thản. Chờ khi ông ta nói xong, mới chấp tay lại:

- Tiểu tướng quân không...

- Lữ tướng quân, Phật tổ giáng tội, sao có thể muốn cứu là cứu được ngay!

Pusyseda ngắt lời Rajiva, lạnh lùng đáp lời. Lữ Quang ngẩng lên, chấp tay thành khẩn, lấy hơi, hỏi:

- Vậy theo quốc sư, phải làm thế nào mới cứu được con ta?

- Sở dĩ Phật tổ giáng tội là vì hai nguyên nhân: một là, Ngải không muốn đại ca tôi hoàn tục, hai là Ngải không đành lòng để vợ chồng họ phân ly. Nếu Lữ tướng quân có thể buông tay, không gây khó dễ cho họ nữa, chắc chắn con trai ngài sẽ được Phật tổ phù hộ.

- Được, ta chấp thuận yêu cầu của quốc sư.

Những đường gân xanh giần giật trên cổ Lữ Quang, ông ta lạnh lùng hỏi: - Nhưng phải làm sao để con ta tỉnh lại? Pusyseda nhìn Rajiva đầy ấn ý, rồi quay sang Lữ Quang, khẽ cúi người:

- Đại ca tôi sẽ tập hợp các nhà sư lại, cùng niệm chú cầu phúc cho tướng quân Lữ Soạn, nhất định Phật tổ sẽ thấu hiểu. Chỉ một ngày một đêm là con trai tướng quân sẽ tỉnh lại.

- Nếu giờ này ngày mai con ta vẫn không tỉnh lại thì sao?

- Chỉ cần tướng quân giữ lời hứa, Pusyseda nguyện lấy đầu mình ra đảm bảo.

- Được! Nếu giờ này ngày mai con trai ta tỉnh lại, ta nhất định sẽ tuân thủ lời hứa. Lữ Quang đưa tay ra hiệu mời Rajiva:

- Xin mời pháp sư!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 58: Hạnh Phúc Giản Dị

Đêm đó, Rajiva ở lại trong chùa, không về nhà. Pusyseda đưa Hiếu Huyền tới trò chuyện để tôi đỡ buồn. Buổi chiều ngày hôm sau, cậu ta đến thông báo rằng, Rajiva cùng các nhà sư tụng kinh cầu khẩn suốt một đêm, Lữ Soạn đã tỉnh lại, nhìn thấy Rajiva, hân tử ra rất sợ hãi. Lữ Quang mất hết thể diện, không muốn tiếp tục lưu lại thành Subash, ra lệnh sáng sớm hôm sau sẽ khởi hành về thành Khâu Tử. Vợ chồng Pusyseda cũng nhớ hai đứa trẻ, nên sẽ trở về cùng Bạch Chấn.

Hai vợ chồng họ ngồi đợi Rajiva cùng tôi. Ăn tối xong mới ra về. Trước khi đi, Pusyseda động viên chúng tôi cứ yên lòng, sau chuyện này, Lữ Quang chắc chắn sẽ nhận ra rằng, dù hân có dùng thủ đoạn gì đi chăng nữa cũng không thể quật ngã nổi Rajiva. Tuy bạo ngược, nham hiểm, nhưng Lữ Quang là kẻ biết giữ lời, hân đã cam đoan trước mặt bao nhiêu người như vậy, chắc chắn sẽ không gây khó dễ cho chúng tôi nữa.

Tôi và Rajiva cùng thở phào nhẹ nhõm, cuối cùng cũng được yên ổn rồi! Phải đến tháng ba năm 385 sau Công nguyên, tức tháng ba năm sau, Lữ Quang mới rời khỏi Khâu Tử. Khi ấy, hân sẽ đưa Rajiva đi cùng, nhưng chí ít, chúng tôi vẫn còn bốn tháng bình yên quý báu. Tối đó, tôi đem chuyện nói với Rajiva, ôm tôi trong lòng, chàng trầm tư hồi lâu mới lên tiếng:

- Tối Trung nguyên vốn là sứ mệnh của ta, ta sẽ không nề hà. Có điều, nàng bằng lòng đi cùng ta chứ?
- Em bằng lòng theo chàng đến chân trời góc bể.

Tôi ngược nhìn đôi mắt thuần khiết đã khiến tôi mê đắm từ năm chàng mười ba tuổi, cất giọng chắc nịch:

- Em sẽ bảo vệ chàng, ủng hộ chàng, trợ giúp chàng hoàn thành sứ mệnh.

Nụ cười rạng rỡ khiến cả gương mặt điển trai của chàng bừng sáng. Nhưng như chợt nghĩ ra điều gì, chàng lập tức lấy lại vẻ nghiêm nghị, nhìn tôi:

- Ngải Tình, không nên cho ai khác ngoài ta biết thân thế thực sự của nàng, cũng đừng nói cho ai biết về tương lai của họ. Ngoài ra, nếu không phải là trường hợp bất đắc dĩ, chớ nên sử dụng năng lực đặc biệt của nàng trước mặt người khác.

Ánh mắt chàng hướng ra ngoài cửa sổ, tựa hồ đang trầm tư điều gì, nét muện phiền, âu lo trùm lên hàng lông mày dài nhú lại.

- Chỉ e, khả năng dự báo tương lai của nàng sẽ thu hút sự chú ý của những kẻ đầy dã tâm kia hơn cả việc nàng là một tiên nữ...

Tôi giật mình, chàng nói giống hệt sếp của tôi. Nhưng sếp nói ra điều này vì không muốn tôi thay đổi lịch sử, còn chàng là vì lo lắng cho sự an nguy của tôi. Trước đây, tôi không bận tâm về điều này, vì tôi luôn nghĩ tôi chỉ là khách qua đường, nếu có chuyện gì bất trắc, tôi sẽ lập tức trở về thời hiện đại. Nhưng,

nếu muốn tồn tại trong thời đại chiến tranh loạn li này, chỉ một khoảnh khắc lỡ lời cũng có thể chuốc vạ vào thân. Huống hồ, giờ đây tôi không chỉ có một mình, tôi không thể để chàng bị liên lụy.

Vòng tay lại, nghiêm cần hành lễ với chàng như một quân nhân, tôi trịnh trọng hứa hẹn:

- Xin chàng yên tâm, em sẽ hoàn thành tốt vai trò của một người vợ, việc mình mình làm, không màng chuyện thiên hạ, thận trọng trong mọi hành động cử chỉ lời nói, sống khép mình, tuyệt đối không để lộ thân thể.

Chàng phì cười, vẻ tuấn tú nho nhã làm sáng bừng cả căn phòng. Đã lâu tôi không được thấy chàng cười thoải mái như vậy, trong phút chốc, lòng háo sắc dâng lên cuồn cuộn, tôi cứ mãi mê ngắm nghía chàng. Chàng đưa ngón tay cọ lên sống mũi tôi, cười hỏi:

- Chỉ làm vợ thôi ư? Tôi ngạc nhiên, tròn xoe mắt nhìn chàng. Vẻ thẹn thùng quen thuộc lại xuất hiện trên gương mặt chàng, chàng ôm tôi từ phía sau, ngả đầu vào vai tôi, bàn tay với những ngón dài, gầy guộc nhẹ nhàng đặt lên vùng bụng dưới của tôi: - Lẽ nào...

Chàng dừng lại, hơi thở nặng nề, giọng nói êm như ru lướt bên tai tôi:

- Nàng không muốn làm mẹ ư?

Tôi sửng người. Làm mẹ? Sinh con? Em bé của tôi và chàng ư?

Tôi xoay người lại, đối diện với chàng, gương mặt rạng rỡ, an nhiên của chàng giờ đây đang chín đỏ vì ngượng ngùng, nhưng ánh mắt nhìn tôi đăm đăm, khóe môi nở một nụ cười chờ đợi:

- Chàng...

Tôi ngập ngừng hỏi:

- Muốn có em bé thật ư?

- Trước đây, ta chưa bao giờ dám nghĩ đến việc sẽ có con.

Gương mặt chàng vẫn đỏ như gấc chín, nhưng ánh mắt nhìn tôi kiên định:

- Sau khi chung sống với nàng, ta rất muốn có một đứa con. Nếu được, ta muốn một cô con gái, trông giống hệt nàng. Ta nhất định sẽ yêu con hết lòng.

Sống mũi cay cay, tôi nghẹn ngào:

- Chàng không sợ điều tiếng ư?

- Phá giới, kết hôn, lẽ nào ta chưa từng chịu điều tiếng, dị nghị? Nàng biết mà, ta không màng người đời nay, người đời sau phán xét ta ra sao.

Vẻ mặt chàng bình thản, nhưng trong những khoảng lặng của suy tư, vẫn hiển hiện đôi nét phiền muộn:

- Ta chỉ mong có một đứa con, để ngày sau, nếu nàng phải ra đi, có con ở bên cạnh, ta...

- Em sẽ không đi đâu cả!

Tôi đặt tay lên miệng chàng, bực bội:

- Chàng đừng quên chúng ta đã buộc áo hẹn ước trăm năm rồi, chàng muốn bỏ em ư, đừng hòng!

Chàng đáp lại tôi bằng ánh mắt thiêu đốt, khẽ hôn lên lòng bàn tay tôi đang đặt trên môi chàng. Như có một luồng điện lan khắp cơ thể, toàn thân tôi khẽ rung động. Chàng nhắc bổng tôi lên, chàng bây giờ rất thích bế tôi lên giường. Chúng tôi quấn lấy nhau, mắt môi hòa quyện, ngọt ngào, mềm mại trong những giao kết của xúc cảm yêu đương, nhưng vào khoảnh khắc hồn phách tôi điên đảo khi lên tới đỉnh điểm, chàng bỗng nhiên rút lui. Chàng chưa bao giờ làm vậy, tôi hỏi trong hơi thở hỗn hển:

- Chàng sao vậy?

Chàng nghỉ ngơi trong giây lát, để kìm lại hơi thở gấp gáp, vén những sợi tóc ướt đầm mồ hôi của tôi sang bên, dịu dàng đáp:

- Chúng ta không thể có con lúc này. Tháng ba sang năm chúng ta sẽ lên đường, nửa năm sau mới tới được Guzang (Cô Tạng). Đường đi gian nan, nếu nàng có thai, làm sao chịu đựng nổi.

Chàng đưa tay kéo tôi vào lòng, hôn lên trán tôi:

- Chờ đến khi tới Guzang, mọi thứ được sắp xếp ổn thỏa, gia đình mình khi ấy sẽ có thêm thành viên mới.

Vùi đầu vào ngực chàng, lắng nghe tiếng tim chàng thốn thức, tôi cười thẹn thùng, trong lòng chộn rộn những nỗi niềm lo âu. Chúng tôi chưa bao giờ sử dụng phương pháp tránh thai, lời chàng đã nhắc nhở tôi. Nửa năm lênh đênh trên đường với giao thông lạc hậu thời cổ đại, chắc chắn không thể êm ru, thoải mái như thời hiện đại. Nếu vậy, tôi không nên có bầu khi chưa đến Guzang. Nhưng điều khiến tôi lo lắng hơn cả, không phải chuyện này, mà là: liệu tôi có thể có thai không? Sau mấy lần vượt thời gian, không biết tia phóng xạ có hủy hoại chức năng làm mẹ của tôi hay không? Và ngay cả nếu như tôi có thể có thai, tôi không biết mình có thể sinh nở thuận lợi, mẹ tròn con vuông hay không? Tôi không ngại phương pháp đỡ đẻ lạc hậu thời cổ đại, nhưng tôi, tôi không thể bị thương. Sinh đẻ có được coi là bị thương không?

Nhiều lần muốn nói với chàng, nhưng nụ cười tràn đầy hi vọng của chàng khiến tôi không sao mở lời được. Nếu chàng biết tôi đã phải trả giá thế nào để được vượt thời gian, chắc chắn chàng sẽ cảm thấy day dứt không nguôi. Chúng tôi đã phải trải bao sóng gió mới có được hạnh phúc này, tôi không thể phá hoại nó. Tôi đưa mắt ra ngoài cửa, chiếc ba lô của tôi giờ này đang nằm đâu đó trong phòng đồ đạc, đồng hồ vượt thời gian và áo chống tia phóng xạ cũng đều ở đó. Nhiều lần muốn vứt bỏ những thứ chứa phóng xạ ấy đi, nhưng tôi lại nhớ tới lời căn dặn của sếp. Chần chừ, do dự, cuối cùng tôi vẫn chẳng thể gỡ bỏ mối dây liên hệ với thế kỷ XXI. Tôi chỉ có thể giấu chiếc ba lô ấy ở một nơi càng khuất tầm nhìn của mình càng tốt và cầu mong rằng, cả đời này tôi sẽ không phải dùng đến nó nữa.

- Đang nghĩ gì mà ngơ ngẩn vậy?

Chàng nghiêng người, nắm sát bên tôi, bàn tay ve vuốt mái tóc tôi, ánh mắt yêu chiều, dịu dàng. - Còn một cách khác có thể giúp tránh thai. Tôi giải thích cho chàng hiểu các khái niệm thời kỳ rụng trứng, thời kỳ an toàn. Chàng lắng nghe chăm chú, tìm hiểu cặn kẽ kiến thức sinh lý của thời hiện đại, và không ngừng

tấn thưởng trí tuệ vượt trội của con người một nghìn năm sau. Tôi thầm vui mừng, vậy là chàng đã dần chấp nhận hiện thực, rằng chàng có một người vợ đến từ tương lai.

Những ngày tháng hạnh phúc êm đềm khiến chúng tôi tạm gác qua một bên mọi phiền não. Tài nghệ bếp núc của tôi đã tiến bộ đáng kể. Rajiva thường xuyên mang cơm hộp tôi chuẩn bị cho chàng tới chùa. Sau khi đã học được cách nấu ăn của người cổ đại, tôi tiếp tục học hỏi cách họ giặt giũ quần áo. Không máy giặt, không bột giặt, không nước xả vải, chỉ có bánh xà phòng, tấm gỗ chà quần áo và chiếc chày gỗ. Lần đầu tiên theo chị Adoly ra sông Tongchang giặt giũ, vì không biết sử dụng chiếc chày gỗ, tôi khom lưng, khuỳnh chân trong tư thế Võ Tông đánh hổ, thiếu chút nữa là đập rách cả quần áo, điệu bộ ấy khiến các chị em có mặt bên sông lúc đó cười vang.

Giặt giũ xong, trên đường về nhà, ai nấy gặp tôi đều có ý né tránh. Tôi tự an ủi, không sao, không cần để ý người khác nghĩ gì về mình. Tôi vươn thẳng lưng, ngẩng cao đầu, bước đi. Bỗng, một người phụ nữ chặn tôi lại khiến tôi giặt thót tim. Chị ta đặt vào tay tôi một bó rau, ngập ngừng nói:

- Thừa công chúa, rau này tôi vừa hái. Pháp sư cầu phúc chữa bệnh cho con tôi, lòng từ bi của ngài đã cứu sống nó. Nhà tôi nghèo, không có của nả gì để đền ơn pháp sư, mong công chúa nhận lấy bó rau này. Cầu chúc công chúa và pháp sư được bình an, may mắn!

Tôi đón lấy bó rau xanh non, vẫn còn đọng nước trong nỗi ngạc nhiên vô hạn. Đây là lần đầu tiên tôi nhận được lời chúc phúc từ người lạ, trong lúc bối rối, tôi chỉ biết cảm ơn. Về đến nhà, tôi cứ ngẩn ngơ ngồi nhìn bó rau, mãi cho tới khi Rajiva trở về. Tôi hớn hờ kể lại cho chàng nghe câu chuyện về bó rau, nghe xong, chàng chỉ khẽ mỉm cười, rồi chìm vào suy tư.

Ngày hôm sau, chàng về nhà sớm hơn mọi khi. Tôi đang học làm bánh với chị Adoly ở trong bếp. Chàng kêu tôi lau rửa sạch sẽ bột mì phủ đầy trên tay, trên mặt, thay quần áo khác, nhưng không nói để làm gì. Sau khi đã gọn ghẽ, tinh tươm trong bộ đồ mới, tôi vẫn đang băn khoăn thì chàng kéo tôi ra phố. Tôi hoàn toàn bất ngờ và kinh ngạc, đây là lần đầu tiên chúng tôi cùng nhau ra phố, và lại còn tay trong tay nữa chứ! Tôi muốn rút tay ra, nhưng chàng càng nắm chặt hơn. Chàng tươi cười nhìn tôi, nụ cười tựa gió xuân trong lành, nỗi xúc động rưng rưng trào dâng trong lòng tôi, tôi vươn thẳng người, mỉm cười đáp lại chàng. Chúng tôi dắt tay nhau, bước vào các con phố trong thành Subash.

Bất cứ ai nhìn thấy chúng tôi cũng đều không giấu nổi vẻ kinh ngạc. Rajiva niềm nở chào hỏi mọi người như thường ngày với thái độ khiêm nhường, kính cẩn và phong thái cao đạo. Bao năm làm trụ trì chùa Cakra, chàng hầu như quen biết tất cả người dân trong thành Subash. Chàng đưa tôi đến từng nhà chào hỏi, chúng tôi như thể đôi vợ chồng son dắt tay nhau đi dạo sau bữa tối vậy. Thái độ ngượng ngập, khó xử ban đầu đã dần dà được thay thế bởi sự hòa nhã, cởi mở và đón nhận. Ngày càng nhiều người bắt chuyện với chúng tôi, gọi tôi là “công chúa”. Trên đường, chúng tôi gặp không ít các nhà sư, tuy lúc ngang qua, họ nhìn tôi với vẻ kinh ngạc, nhưng vẫn chấp tay cúi đầu Rajiva. Rajiva điềm nhiên chào lại họ và kiên trì yêu cầu từng tăng sĩ gọi tôi là “sư mẫu”. Lúc chúng tôi ra về, trời đã nhá nhem tối, trên tay đầy lương thực và đồ dùng. Tất cả đều là của bà con gửi biếu, muốn từ chối cũng không được.

Kể từ đó, mỗi lần ra khỏi nhà, tôi không còn bị ghẻ lạnh, coi thường nữa. Ngày nào cũng có người tới nhà chơi, tặng quà, trò chuyện. Tuy không quen với sự tò mò của những người dân này, nhưng được họ đón nhận là tôi vui mừng rồi. Rajiva đọc sách dưới ánh đèn dầu. Tôi ôm giỏ kim chỉ ngồi cạnh chàng. Đặt một tờ giấy tốc ký xuống dưới đất, nhắc chàng cởi giày, rồi đặt chân lên, dùng bút chì phác họa bàn chân chàng. Một ngày sau, chị Adoly đã dạy tôi cách khâu giày vải, làm tấm lót. Tập giấy tốc ký của tôi giờ đã có thêm tác dụng mới. Trong giỏ đồ may vá là chiếc áo bị rách một miếng nhỏ ở khuỷu tay, chàng nằng nặc muốn

giữ lại. Vẽ xong cỡ giày, tôi trở về chỗ ngồi bên cạnh chàng, cắt một miếng vải đồng màu, vá lại tay áo cho chàng.

Kim đâm vào tay tôi. Chàng đặt sách xuống, kiểm tra ngón tay tôi, rồi, đúng như tôi nghĩ, chàng đặt ngón tay tôi lên miệng và mút. Ha ha, tôi đã ngóng đợi phút giây ấm áp này biết bao! - Nàng không cần phải làm những việc này! Chàng ngược nhìn lên, thấy tôi cười thích thú, liền tỏ ra giận dỗi:

- Vì sao không để chị Adoly làm?

Tôi tinh nghịch nhướn mày trêu chọc chàng. Không thể nói với chàng, rằng tôi rất muốn được trải nghiệm. Trong các bộ phim cổ trang, thường xuyên xuất hiện cảnh này: anh chồng thư sinh ngồi đọc sách, cô vợ hiền thực ngồi khâu vá bên cạnh. Rồi cô vợ bị kim đâm vào tay, anh chồng lo lắng mút máu ở tay cho vợ. Mỗi lần xem cảnh này, tôi đều vô cùng cảm động. Con người ở thế kỷ XXI ai nấy đều bận rộn. Vợ chồng thời hiện đại, mặc dù cùng chung sống dưới một mái nhà, nhưng người thì xem bóng đá, người thì lên mạng. Làm gì còn cảnh “cùng nhau khâu nệm bên song cửa”[1], đầu mày cuối mắt ngọt ngào như xưa nữa.

[1] Câu thơ trong bài Dạ vũ ký bắc của Lý Thương Ẩn.

Tâm sự ấy, nỗi niềm ấy không biết phải giải bày ra sao để chàng hiểu, nên chỉ đành cười ngu ngơ và tìm cách chuyển đề tài:

- Chàng đang đọc sách gì vậy?

Câu hỏi vu vơ của tôi mà khiến chàng đỏ mặt. Lạ quá, tôi cầm sách lên đọc. Rajiva nghiên cứu rất nhiều lĩnh vực, dường như chàng đọc mọi loại sách, tốc độ rất nhanh và trí nhớ thì siêu phàm. Chàng đang đọc sách y dược viết bằng chữ Hán. Chàng có tìm hiểu về y dược, thỉnh thoảng chàng còn khám bệnh cho người dân. Nhưng vì sao chàng phải đỏ mặt! Tôi giải tỏa nghi vấn bằng cách lật mở đến trang sách chàng đang đọc và khi hai chữ “quý thủy”[2] lọt vào mắt tôi, tôi thấy hai má nóng ran.

[2] Còn gọi là âm thủy, chỉ kinh nguyệt của phụ nữ.

Trong những ngày bị giam lỏng trước đây, có lần thấy tôi ôm bụng quằn quại, chàng đã vô cùng hoảng hốt, vội vàng bắt mạch xem bệnh cho tôi. Tôi đỏ mặt, ngượng ngùng giải thích để chàng hiểu thế nào là đau bụng khi có kinh và rằng, ngày đầu tiên của kỳ kinh nguyệt tôi đều đau suốt mấy tiếng. Chàng bối rối không biết phải làm sao, chỉ liên tục hỏi han: “Còn đau không?”. Lần thứ hai chàng chứng kiến cảnh ấy là khi chúng tôi đã thành thân. Rút kinh nghiệm lần trước, ngày hôm đó chàng hết sức dịu dàng, ân cần xoa bụng cho tôi. Chẳng ngờ, chàng còn tìm đọc cả phương pháp giúp giảm đau khi có kinh nữa, không cảm động sao được. Nhìn khuôn mặt đỏ như gấc chín của chàng, tôi không nhịn nổi cười.

- Ba ngày nữa, nàng sẽ bị đau.

Thấy tôi cười, chàng có vẻ bối rối:

- Ngày mai ta bảo anh Kaodura đi lấy thuốc, nàng phải chịu khó uống, sẽ đỡ hơn.

Tôi ngạc nhiên:

- Sao chàng biết còn ba ngày nữa?

- Ta là chồng nàng, ta phải biết chứ.

Chàng cốc nhẹ vào trán tôi, sắc đỏ trên gương mặt vẫn còn nguyên:

- Chỉ có người phụ nữ vô tâm vô tư như nàng mới không nhớ thôi.

Tôi lè lưỡi chọc chàng. Quả thực, tôi chưa bao giờ ghi nhớ chính xác kỳ kinh nguyệt của mình. Bởi vì chu kỳ kinh nguyệt là hai mươi tám ngày, không đồng nhất với lịch dương mà chúng ta vẫn dùng, khiến tôi hay bị nhầm lẫn. Khi nào tôi cảm thấy sắp đến kỳ kinh, tôi sẽ mang theo băng vệ sinh bên mình. Trước lúc vượt thời gian đến đây, tôi đã nhét vào ba lô số lượng đủ dùng cho hai năm, mất khá nhiều diện tích. Tôi vòng tay ôm eo chàng, ngả đầu vào vai chàng, nũng nịu:

- Trí nhớ của chàng tốt hơn em, chàng nhớ giùm em là được rồi!

- Nàng thật là... Tôi xiết chặt hơn vòng tay, vùi đầu vào ngực chàng, hít hà mùi cơ thể chàng.

- Chỉ những người được yêu mới có quyền lười nhác.

Chàng bật cười, kéo tôi ngồi lên đùi chàng. Tôi vòng tay qua cổ chàng, ngả đầu vào vai chàng, cùng chàng đọc sách. Chàng là chiếc ghế tựa êm ái của tôi, mãi mãi như vậy.

Chợt nhớ tới lời một bài hát xưa: “Em tự hỏi lòng mình qua nhiều ngày buồn thảm và nhận ra hạnh phúc thật sự chỉ đến trong những khoảnh khắc mộc mạc, thanh thoi”. Tình yêu dù tươi đẹp, cuồng nhiệt đến đâu rồi cũng sẽ nhạt dần. Nhưng được cùng chàng đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi trong cuộc sống lắm gian truân này, tôi cảm thấy vô cùng mãn nguyện.

Ngày tháng êm đềm trôi qua, chúng tôi cùng nhau bước vào mùa đông năm 384 sau Công nguyên. Công việc của chàng đã gặt hái được những thành tựu to lớn: hầu hết các tăng sĩ bỏ trốn đều đã quay lại chùa, nền nếp trong chùa đã được khôi phục và duy trì. Nổi đau chiến tranh khiến người dân càng thêm tín Phật, ngày nào chàng cũng miệt mài bận rộn. Tôi cũng đã học hỏi được rất nhiều kỹ năng sống của con người thời đại này. Tôi biết nấu cơm, giặt quần áo, may vá, khâu giày, muối dưa. Hàng ngày tôi đều theo chị Adoly ra chợ mua thức ăn, chuyện phiếm với bà con lối xóm. Dần dà, tôi đã hòa nhập được với cuộc sống của con người 1650 năm trước.

Tất nhiên, Lữ Quang không buông tha cho chúng tôi. Bởi vậy, khi trận tuyết đầu tiên trút xuống Khâu Tử, nhìn thấy mấy tên lính người Đê đứng ngoài cổng, tôi thở dài, vậy là mọi chuyện sẽ xảy ra sớm hơn dự kiến.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 59: Lưu Luyện

Chúng tôi bị đưa về thành Khâu Tử và được sắp xếp ở trong cung. Tuy không xa hoa như tẩm cung của công chúa Wusun khi xưa, nhưng nơi đây không thiếu thốn thứ gì cả và còn có cung nữ phục dịch. Nhưng điều quan trọng là chúng tôi được tự do hơn trước đây. Lữ Quang viện cố muốn nghe thuyết giảng Phật pháp, buộc Rajiva ngày ngày kề cận bên ông ta. Rajiva giống như một vị cố vấn, ngày nào cũng túc trực bên Lữ Quang, nên không thể tham gia bất cứ hoạt động nào của chùa Cakra.

Nghe Rajiva than vãn về công việc chính sự nhàm chán hàng ngày của mình, tôi chợt hiểu ra mục đích của Lữ Quang. Ông ta không còn muốn chèn ép Rajiva, cũng không còn giữ ý đồ lợi dụng biến chàng trở thành “cơ quan ngôn luận” của ông ta nữa. Nhưng lòng nhiệt thành với ý tưởng và tôn giáo của chàng khiến ông ta lo ngại. Chùa Cakra chỉ cách thành Khâu Tử chừng bốn mươi dặm. Số lượng tăng sĩ và dân chúng trong thành cộng lại cũng đến hàng vạn người. Như vậy có nghĩa là, chỉ cần Rajiva lên tiếng kêu gọi, sẽ có một lượng không hề nhỏ bé ủng hộ chàng. Vì vậy, Lữ Quang không yên tâm để chàng tự do tự tại ngoài tầm kiểm soát của ông ta. Ông ta muốn Rajiva luôn ở cạnh mình để dễ bề kiểm soát. Tôi nói với Rajiva, kẻ nắm quyền lực xưa nay vẫn vậy. Vua chúa trong lịch sử đều không muốn các bậc cao tăng có sức mạnh hiệu triệu an cư tại những nơi mà nhà vua không thể kiểm soát, như những vùng núi đồi xa xôi, hẻo lánh. Vì rất có thể, khi số lượng tín đồ trở nên đông đảo, có kẻ nuôi dã tâm làm phản thì sao? Đường Thái Tông tin yêu Trần Huyền Trang là thế, vậy mà khi đại sư đã luống tuổi, muốn tới chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn an cư và dịch thuật kinh Phật, vua Đường đã từ chối thẳng thừng. Đây là một minh chứng rõ nét cho chủ nghĩa cá nhân cực đoan của các bậc đế vương.

Rajiva chìm trong suy tư hồi lâu. Cuộc sống an nhiên tự tại, muốn gì được nấy trước đây khiến Rajiva xem thường quyền lực thế tục. Thực ra, cho đến lúc này, chàng vẫn chưa nhận ra, tôn giáo vĩnh viễn không thể thoát ra khỏi sự ràng buộc của quyền lực thế tục. Thế lực lớn mạnh của giáo đường Roma thời kỳ Trung thế kỷ lan tỏa khắp châu Âu, khiến tôn giáo này nghiêm nhiên trở thành sức mạnh thống trị của châu Âu. Thế nhưng, hoàng tộc các tiểu quốc châu Âu không chịu khuất phục, đã dấy lên các cuộc cải cách tôn giáo. Nổi bật nhất là cuộc cải cách tôn giáo của vua Henry VIII ở nước Anh. Ngài đã tự lập ra một tôn giáo và đặt làm quốc giáo, tuyên bố khai trừ Giáo Hoàng Roma ra khỏi danh sách nhà lãnh đạo các tôn giáo. Cuộc đấu tranh giữa tôn giáo và quyền lực thế tục đã diễn ra trong suốt chiều dài lịch sử châu Âu thời kỳ Trung thế kỷ. Kết quả, tôn giáo đã phải lùi bước, trở thành công cụ thống trị tinh thần và phụ thuộc vào các vương triều.

Sau khi Lữ Quang công phá Khâu Tử, Rajiva đã bảo vệ mọi thứ bằng cả tính mạng và sự tôn nghiêm của mình, nhưng trong cuộc đối đầu kịch liệt với nhà cầm quyền ấy, thực tế là chàng luôn rơi vào thế yếu. Mặc dù thế sự hỗn loạn đã tác hợp cho chúng tôi nên duyên, nhưng xét ở một góc độ khác, rõ ràng, đó chính là sự thất bại thảm hại của tôn giáo. Nhưng tôi không muốn giải thích cho chàng những lý luận kinh tế chính trị học này. Vì giả như chàng hiểu và chấp nhận những lý thuyết này đi nữa, tôi cũng không nên để tư tưởng của thời hiện đại ảnh hưởng đến chàng. Nhưng tôi tin, chàng sẽ nhận ra chân lý này, bởi vì khi Diêu Hưng xuất hiện, chàng đã biết tận dụng sự trợ giúp của sức mạnh thế tục để hoàn thành sứ mệnh của mình. Có điều, phải mất mười bảy năm trăm trở, mười bảy năm đằng đẳng trôi trong vô nghĩa ở Guzang, chàng mới nhận ra chân lý này. Như thế có phải là rất đáng buồn hay không? Hay ta hãy xét ở góc độ lạc quan, và xem

mười bảy năm đó là khoảng lặng cần thiết, để chuẩn bị cho hành trình vinh quang, sáng lạn nhất trong cuộc đời chàng diễn ra sau đó?

Tôi tựa vào vai chàng, ước gì có thể truyền cho chàng sức mạnh. Dù ngày mai có ra sao, mười bảy năm có em ở bên, mong rằng chàng sẽ hạnh phúc.

- Cô Ngải Tình! Không đúng, phải gọi là công chúa mới phải.

Tôi quay lại, nhận ra Đoàn Nghiệp trong bộ áo lông cừu, đang bước thấp bước cao tiến về phía tôi. Lúc này, tôi đã ra khỏi cung và đang trên đường đến phủ quốc sư thăm hai đứa nhỏ. Đoàn Nghiệp bước đến, cúi chào và niềm nở:

- Đã lâu không gặp, công chúa trông tươi tắn hơn trước rất nhiều.

Tôi vội đáp lễ. Ông ta hôm đó cũng theo Lữ Quang đến chùa Cakra, nhưng chỉ nhận ra tôi sau khi chúng tôi trở lại thành Khâu Tử. Lối sống của người Khâu Tử khá cởi mở, hoàng cung không có quá nhiều quy tắc nghiêm ngặt. Bởi vậy, tướng lĩnh của Lữ Quang đều được phép ra vào cung. Khi ông ta và Đỗ Tấn chạm mặt tôi, Đỗ Tấn đã nói với ông ta, tôi chính là công chúa Khâu Tử được gả cho đại pháp sư Kumarajiva, Đoàn Nghiệp vô cùng bất ngờ.

- Công chúa, trời đông giá rét, ta có thể mời công chúa một chén rượu ấm, được không?

Đoàn Nghiệp chỉ tay vào một quán rượu ven đường, dùng ánh mắt ra hiệu cho tôi. Tôi gật đầu, được thôi, tôi cũng đang muốn tìm hiểu một số thông tin từ ông ta.

Đoàn Nghiệp chọn một buồng riêng, chúng tôi bảo người phục vụ đứng chờ ở bên ngoài. Khi chỉ còn lại hai người, Đoàn Nghiệp hạ thấp giọng:

- Công chúa, Trường An đã bị Mộ Dung Xung bao vây. Thiên vương không tìm ra cách đối phó, cùng lúc gửi bốn lệnh triệu hồi Lữ tướng quân lập tức về kinh.

Tôi ngẩng lên nhìn ông ta, im lặng. Sách “Tấn thư” viết rằng, Mộ Dung Xung là “người đồng tính”, là con trai út của Hoàng đế Tiền Yên – Mộ Dung Tuấn. Nhà Tiền Yên bị Phù Kiên tiêu diệt, năm mười hai tuổi, Mộ Dung Xung theo chị gái là công chúa Thanh Hà vào sống trong hậu cung của Phù Kiên, hai chị em đều được Thiên vương Phù Kiên rất mực sủng ái. Vương Mãnh nhiều lần khuyên ngăn, Phù Kiên mới đồng ý đưa Mộ Dung Xung ra ngoài cung, cho làm Thái thú Bình Dương.

Đoàn Nghiệp cười mỉa mai:

- Tên mọi trắng Mộ Dung này có biệt danh là Phượng Hoàng. Ngày trước, trong thành Trường An người ta hay kháo nhau về lời sấm truyền: “Chim phượng hoàng xuất hiện ở thành A Phòng”. Thiên vương nghĩ đó là điềm may mắn, đã cho trồng mấy chục vạn cây ngô đồng và tre trúc để chờ chim phượng hoàng tới. Điều đáng nực cười là, Mộ Dung Xung đã đánh bại quân của Thiên vương ngay tại thành A Phòng, như thế chẳng phải lời sấm truyền kia đã ứng nghiệm hay sao? Thiên vương xem nhẹ lời khuyến cáo của Vương Cảnh Lược[1], dung túng cho bọn người Sabir[2] nên mới có kết cục như hôm nay.

[1] Vương Mãnh, chữ là Cảnh Lược.

[2] Dân tộc thiểu số thời cổ, ở vùng Đông Bắc, Nội Mông, Trung Quốc.

Tộc người Sabir khác với tộc người Hán, họ có nước da trắng như trứng gà bóc, lúc nào cũng tươi cười, khỏe khoắn. Hoàng thất Mộ Dung toàn là những vương tử điển trai, công chúa kiều diễm, người Đê gọi họ là bọn mọi trắng. Mộ Dung mới chừng hai mươi lăm tuổi, dẫn đầu một đội quân ô hợp, nhưng lực lượng của Phù Kiên lúc này đã suy yếu, nên mới bị dồn đuổi khỏi Trường An. Trên đường trốn chạy, Phù Kiên bị Diêu Trường (thuộc tộc người Khương) bắt. Và tháng năm năm 385 sau Công nguyên, người hùng bi kịch của thời kỳ Thập lục quốc – Phù Kiên đã bị giết bởi kẻ tiểu nhân giầu đồ bìm leo – Diêu Trường. Còn người đàn ông “nhân sắc” khuynh nước khuynh thành – Mộ Dung Xung, sau khi đánh chiếm Trường An, đã dung túng cho binh lính giết người cướp của, gây bao tội ác tày trời, biến vùng đất kinh kỳ trù phú, sầm uất thành địa ngục A Tỳ. Mộ Dung Xung không dám quay về quê cũ vì sợ thế lực lớn mạnh của người chú ruột Mộ Dung Thùy. Xứng để chưa đầy một năm, Mộ Dung Xung bị thuộc hạ giết chết, khi ấy ông ta mới hai mươi bảy tuổi.

Chuỗi biến cố lịch sử kinh thiên động địa ấy đang diễn ra ở cố đô Trường An, cách tôi cả ngàn dặm, mỗi khi nghĩ đến, tôi không khỏi xúc động rưng rưng. Nhưng vì sao Đoàn Nghiệp lại nói với tôi những điều này?

Như đoán được nỗi băn khoăn trong mắt tôi, Đoàn Nghiệp tiếp tục hạ giọng, nói:

- Lữ tướng quân vẫn chần chừ chưa quyết. Nếu quay về trong bối cảnh Trường An đang bị vây khốn bởi người Sabir và người Khương như hiện nay, sẽ rất nguy hiểm. Và lại, có quay về cũng chỉ hao binh tổn tướng, chẳng thể lật ngược thế cờ, nên tướng quân không cam lòng. Nhưng nếu không quay về, một khi vượt qua được kiếp nạn này, Thiên vương ắt sẽ truy xét tội trạng, tướng quân khó thoát khỏi tội chết.

- Vậy, Đoàn đại nhân mong tôi giúp gì cho ngài?

Tôi điềm tĩnh nhấp một ngụm trà nóng. - Nay pháp sư ngày ngày túc trực bên tướng quân, nếu có thể, xin pháp sư mượn lời tiên tri thuyết phục Lữ tướng quân quay về Trường An. Tuy không tín Phật, nhưng tướng quân hẳn sẽ tiếp nhận những lời tiên đoán.

Tôi chợt nảy ra ý định, hỏi:

- Vì sao đại nhân muốn Lữ tướng quân quay về?

- Như hầu hết anh em trong đoàn quân, gia đình tôi cũng ở vùng Quan trung[3], tôi đêm ngày thương nhớ cha mẹ, vợ con, nên một lòng muốn quay về.

[3] Chỉ vùng đồng bằng phù sa màu mỡ thuộc hạ lưu sông Vị Hà, dưới chân núi phía Bắc của dãy Tần Lĩnh thuộc tỉnh Thiểm Tây – Trung Quốc, trung tâm là cố đô Tây An.

Đoàn Nghiệp nở nụ cười đầy ẩn ý, hạ giọng thêm nữa:

- “Hào quang xuất hiện ở Kiện Khang, nghiệp lớn sẽ thành ở Hà Tây”. Tôi chưa biết Kiện Khang và Hà Tây là vùng đất nào, nhưng chắc chắn không thể là Tây vực. Đoàn Nghiệp tôi muốn nên nghiệp lớn, không thể cứ níu chân ở Khâu Tử này mãi.

Tôi khá bất ngờ, thì ra ý đồ của ông ta là vậy! Chưa xét đến thực lực, giống như hầu hết các vị nam nhi đại trượng phu, luôn tự vỗ ngực xưng anh hùng của thời đại này, Đoàn Nghiệp cũng nuôi dã tâm lớn. Tôi trầm tư hồi lâu mới cất tiếng:

- Tôi ra ngoài đã lâu, đến lúc phải về rồi. Đứng lên, bước ra cửa, ngập ngừng một lát, tôi nói:

- Một mình pháp sư không thể khiến Lữ tướng quân hạ quyết tâm trở về. Sao Đoàn đại nhân không nghĩ cách để Đổng đại nhân thuyết phục Lữ tướng quân? Nếu không hành động nhanh chóng, chờ khi việc phân chia thiên hạ đã được an bài, Lữ tướng quân có trở về cũng chỉ còn cơm thừa canh cặn mà thôi.

Lữ Quang cuối cùng cũng ra đi. Lúc này là cuối tháng mười hai, tuyết dày khiến giao thông trên con đường tơ lụa bị ngừng trệ. Bởi vậy, phải chờ vài tháng nữa, Lữ Quang mới lên đường. Hôm đó, sau khi phân tích cục diện của Trung Nguyên, tôi nói với Rajiva:

- Rajiva, chàng phải khuyên ông ta trở về Trung Nguyên.

Sử sách chép rằng, Lữ Quang nghe lời khuyên của Rajiva mới quay về Trường An. Nhưng tôi không cho rằng Rajiva có sức ảnh hưởng lớn đến ông ta đến thế. Mâu thuẫn giữa họ không dễ xóa bỏ nhanh chóng như vậy. Lữ Quang chần chừ, phần vì ông ta muốn có thêm thời gian vơ vét của cải của Khâu Tử, phần vì muốn quan sát tình hình ở Trung Nguyên. Ông ta quay về, không phải vì sợ uy Phù Kiên, mà vì muốn chiếm một vùng đất sau khi Đế quốc Tiền Tần tan rã. Các quốc gia ở Tây vực giống như những ốc đảo nhỏ giữa vùng hoang mạc khắc nghiệt, thực lực yếu ớt, muốn chiếm cứ và quản lý cả vùng Tây vực, ông ta sẽ phải bỏ ra rất nhiều công sức. Trong khi các vùng đất ở Trung Nguyên lại rộng lớn, màu mỡ, dễ dàng thiết lập và củng cố chính quyền. Thêm vào đó, binh lính của ông ta đều là người Quan trung, xa nhà đã lâu, ai nấy đều mong quay về. Bởi vậy, sau khi cân nhắc thiệt hơn, Lữ Quang nhận thấy quay về vẫn là thượng sách. Chỉ cần Rajiva và Đổng Tấn cùng tác động, chắc chắn Lữ Quang sẽ sớm đưa ra quyết định.

- Ta hiểu. Nếu ông ta ra đi, đó là may mắn của Khâu Tử.

Chàng ngẩng nhìn những bông tuyết trắng ngút bên ngoài cửa sổ với ánh mắt lưu luyến. Vài tháng nữa, chàng sẽ phải rời xa quê hương, không hẹn ngày trở về. Tôi đan tay mình vào tay chàng, dựa đầu vào vai chàng, cùng chàng lắng nghe tiếng tuyết rơi ào ạt ngoài kia. Đây là lần cuối cùng chúng tôi được ngắm nhìn khung cảnh tuyết đẹp này.

Tết Nguyên đán của người Hán, Lữ Quang tổ chức rất náo nhiệt. Người Đê bị Hán hóa đã lâu, nên phong tục tập quán không khác gì người Hán. Đèn hoa chằng kết khắp nơi trong hoàng cung. Đêm giao thừa, chúng tôi được mời đến đại diện tham dự yến tiệc. Lữ Quang tuyên bố sang xuân sẽ khởi hành về Trung Nguyên, tướng sĩ hoan hô vang dội. Ông ta quay sang Rajiva, nói rằng Thiên vương Đại Tần có lời mời pháp sư đến Trường An thuyết pháp. Rajiva bình thản gật đầu. Khi màn trình diễn ca múa hát bắt đầu, Lữ Quang không cho phép Rajiva ra về, chỉ đồng ý để chàng uống trà thay rượu. Đến tận nửa đêm, khi pháo hoa rợp trời, yến tiệc mới kết thúc, vậy là năm 385 sau Công nguyên đã đến. Biến cố lịch sử lớn nhất trong năm này là cái chết của Phù Kiên. Cùng với kết cục đó, vùng đất Trung Nguyên chuyển sang một thời kỳ mới.

Cũng trong năm 385 sau Công nguyên, “người đồng tính” Mộ Dung Xung xưng đế, lập nước Tây Yên. Nhưng vì chính quyền rối ren, không lâu sau đã sụp đổ, nên Tây Yên không được liệt vào danh sách các nước nhỏ thời Thập lục quốc.

Cũng vào năm này, vị vua đầu tiên của nhà Hậu Tần – Diêu Trường đã giết chết Phù Kiên, tấn công Mộ Dung Xung ở Trường An. Năm kế tiếp Diêu Trường chiếm cứ và biến Trường An thành kinh đô của nhà Hậu Tần, cho tới khi Lưu Dục tiến hành cuộc Bắc phạt, tiêu diệt Hậu Tần.

Cũng năm này, Khất Phục Quốc Nhân – người Sabir ở Lũng Tây lập nên chính quyền ở vùng đất mà nay là phía Nam Cam Túc và phía Bắc Thanh Hải. Nhưng vì thế lực nhỏ bé, phải phụ thuộc vào các quốc gia lớn hơn, nên chỉ dám xưng hiệu là Thiên vu, Đô đốc, Tần vương. Sử gọi là nước Tây Tần.

Cũng năm này, trên thảo nguyên Nội Mông xuất hiện một nhân vật anh hùng. Bộ lạc Thác Bạt (thuộc tộc người Sabir), dưới sự lãnh đạo của Thác Bạt Khuê (lúc này mới mười sáu tuổi) đã lập ra nhà Bắc Ngụy. Năm 439 sau Công nguyên, Bắc Ngụy tiêu diệt Bắc Lương – tiểu quốc cuối cùng của thời Thập lục quốc. Miền Bắc Trung Quốc, sau 135 năm chiến tranh loạn lạc, cuối cùng đã được thống nhất, mở ra thời kỳ Nam Bắc triều kéo dài 150 năm lịch sử, cho đến khi nhà Tùy thống nhất Trung Quốc.

Tôi cùng Cầu Tư và Vịnh Tư chơi trò đấp người tuyết ở sân sau. Hai đứa trẻ được quần bọc trong những bộ quần áo dày bạch, ấm áp, khuôn mặt tròn xoe, hai má đỏ hây hây, đáng yêu vô cùng. Đấp người tuyết chán lại đến trò oản tù tì, ai thua sẽ phải bịt mắt bắt dê. Tiếng cười lanh lảnh vang khắp sân vườn. Tôi vờ thua, bịt mắt giả làm ngáo ộp, hai nhóc con chơi đùa thỏa thích.

- A, bắt được rồi!

Không phải, thân hình này chắc chắn không phải trẻ con. Kéo khăn bịt mắt xuống, Pusyseda cười rạng rỡ trước mặt tôi.

- Ngai Tình, chị vẫn ngốc nghếch giống hệt hơn hai mươi năm trước.

Một cục tuyết rơi trúng cậu ta, không phải tôi ném đâu, mặc dù tôi rất muốn. Cầu Tư cười ha ha, chạy biến, đến lượt Pusyseda bịt mắt làm ngáo ộp. Lúc sau, hai đứa trẻ mồ hôi nhễ nhại, Pusyseda gọi người hầu đưa chúng đi thay quần áo.

Tôi nhìn theo hai đứa trẻ, thờ dài:

- Ước gì tôi cũng có những đứa trẻ đáng yêu thế này.

- Nếu lúc đầu chị đồng ý lấy tôi, thì chúng đã là con trai và con gái của chị rồi.

Tôi giật mình ngẩng lên, bắt gặp ánh mắt đùa cợt tinh quái của cậu ta, vẻ điển trai ấy vẫn khiến người đối diện phải ngạt thở. Tôi hơi bàng hoàng, dường như được thấy lại Pusyseda của ngày xưa, lúc cậu ta nói với tôi: Chị có muốn chồng mình là một người thường không? Thấy tôi không lên tiếng, cậu ta hăng giọng, khẽ nói: - Vào nhà đi, mồ hôi ra, dễ cảm lạnh lắm!

Hiếu Huyền đang ngồi bên lò sưởi, vừa cời than vừa khâu vá. Nhìn thấy Pusyseda, nét mặt rạng rỡ, bước đến đón lấy áo khoác của chồng.

- Máy ngày nay tôi bận tối tăm mặt mũi. Lữ Quang là kẻ tham lam, như thế hẳn muốn khuân cả Thuận Tử đi theo.

Cậu ta bực dọc:

- Đức vua muốn tống khứ hẳn đi, nên chấp thuận mọi yêu cầu.

Cậu ta bước đến bên lò sưởi, gấp một viên than bỏ vào rồi tiếp tục:

- Lữ Quang đã quyết định sẽ khởi hành vào ngày mùng Một tháng ba. Hần nói sẽ đưa đại ca đi cùng vì Phù Kiên muốn nghe thuyết pháp.

Cậu ta cười khẩy:

- Phù Kiên làm gì còn tâm trí nghe thuyết giảng kinh văn Phật pháp nữa. Nếu ông ta bị hạ bệ, Trung Nguyên sẽ đại loạn.

Cậu ta ngẩng lên nhìn tôi, ánh mắt đầy lo lắng:

- Ngai Tình, thời điểm này đến Trung Nguyên sẽ vô cùng nguy hiểm.

- Chúng tôi đâu thể tự mình quyết định việc đó. Tôi cúi xuống lò lửa rực hồng:

- Cậu yên tâm, sẽ không có chuyện gì xảy ra cả, chúng tôi cũng không đến Trường An ngay, mà sẽ lưu lại Guzang.

- Có quay về đây nữa không?

Im lặng. Chủ đề đau lòng này cuối cùng cũng được nhắc tới.

- Tôi không biết, mong là có.

Tôi không dám nhìn vào mắt cậu ta, vì tôi biết, chúng tôi sẽ không còn gặp lại, lòng tôi đau như cắt.

- Muộn rồi, tôi phải về.

Tôi đứng lên, tạm biệt Hiếu Huyền, bước vội.

- Chờ đã.

Pusyseda kéo tay tôi lại, đôi mắt màu xám nhạt dừng lại trên gương mặt tôi, cậu ta định nói gì đó mà không thể cất lời.

- Tôi...

Cậu ta có vẻ rất xúc động, ánh mắt trôi về một hướng khác, ngập ngừng:

- Tuyết lớn lắm, để tôi đưa chị về.

- Không cần đâu...

Tôi cũng ngó sang một hướng khác, bỗng thấy Hiếu Huyền mang áo ra cho Pusyseda, lặng lẽ khoác lên vai cậu ấy. Chúng tôi bước đi trên tuyết, giữ một khoảng cách nhất định. Những bông tuyết trắng muốt ràn rạt đổ xuống, chỉ một lát đã phủ lên cầu vai chúng tôi từng lớp tuyết mỏng. Pusyseda không chọn đi trên con phố chính quen thuộc, mà đưa tôi vòng vèo qua con ngõ nhỏ phía sau hoàng cung. Phố xá vắng tanh, chỉ có tiếng bước chân chúng tôi xào xạc trên tuyết, vang động cả ngõ nhỏ.

Dáng hình cao lớn phía trước bỗng nhiên dừng lại, vẻ mặt nghiêm trọng:

- Ngải Tình, nói thật cho tôi biết, tôi còn được gặp lại chị nữa không?

Tôi nhắm mắt lại giây lát rồi mở ra, nhìn Pusyseda thật lâu, lưu lại trong trí nhớ từng đường nét gương mặt cậu ta, vừa khe khẽ ngâm ngợi:

- Ra đi lại ra đi, Cùng chàng sinh biệt ly. Xa nhau hơn vạn dặm, Mỗi kẻ một phương chia. Đường dài bao hiểm trở, Gặp nhau biết có khi? Ngựa Hồ run gió bắc, Chim Việt đậu cành nam. Đã lâu ngày xa cách, Áo mặc cũng rộng thêm. Trên trời mây che khuất, Người đi chẳng ngoái xem. Nhớ chàng người già béo, Chợt sắp hết tháng năm. Lời xưa thôi nói lại, Chỉ mong bữa thêm cơm.[4]

[4] Đây là bài thơ ngũ ngôn khuyết danh thứ 19 trong tập thơ “Mười chín bài thơ cổ” lưu truyền từ đời Hán ở Trung Quốc (Bản dịch của Diệp Luyện Hoa)

- Ngải Tình...

Lặng đi trong âm hưởng buồn se thắt của lời thơ, Pusyseda nghẹn ngào, nước mắt lưng tròng. Cánh tay run run đặt lên vai tôi. Khi dòng thơ cuối cùng khép lại, cậu ta đã khóc nức lên, kéo tôi vào lòng. Tôi ngã vào vai Pusyseda, cảm nhận hơi thở gấp gáp và khuôn ngực vạm vỡ của cậu ấy. Những bông tuyết nhẹ tênh sa xuống, nhanh chóng tan ra, hòa cùng nước mắt, lạnh buốt, tựa cội lòng giá băng của tôi lúc này.

- Hãy chăm sóc Hiếu Huyền và mấy đứa nhỏ thật chu đáo...

Tôi nức nở:

- Tôi sẽ rất nhớ cậu...

- Tôi biết rồi... Pusyseda lau nước mắt cho tôi, nhưng để mặc nước mắt mình chảy tràn trên má. Khóe môi run run, mấy lần muốn nói điều gì đó, nhưng không cất nổi nên lời. Cậu ta hít một hơi thật sâu, gắng gượng nở một nụ cười rạng rỡ:

- Nhớ bảo trọng...

- Tôi hứa.

Tôi cũng lấy hết sức đáp lại, như thế chỉ có như vậy mới diễn đạt được hết tâm trạng của tôi lúc này. - Pusyseda, cảm ơn đã làm tất cả cho tôi... Cậu ta lại kéo tôi vào lòng, vòng tay ngày một xiết chặt hơn:

- Chị hiểu mà, chỉ cần chị hạnh phúc, tôi sẽ làm tất cả...

- Tôi rất hạnh phúc, thật đó! Cậu đã tặng hạnh phúc cho tôi, cảm ơn cậu...

Tôi ngồi bên cửa sổ, mãi mê ngắm nghía chiếc trâm ngọc xinh xẻo trên tay. Một chuỗi hạt nhỏ thả xuống từ chiếc mỏ bằng vàng của chim phượng hoàng. Đó là món quà Pusyseda tặng tôi lúc chia tay, cậu ta vẫn nhớ sinh nhật của tôi. Cậu ta còn lưu lại trên trán tôi một nụ hôn mang theo cái giá lạnh của mùa đông, giống như khi xưa, lúc tôi trở về thế kỷ XXI. Nụ hôn mà tôi sẽ ghi nhớ suốt đời...

- Đang ngắm nghía gì vậy?

Vội gạt nước mắt, mỉm cười quay lại nhìn chàng. Ánh mắt chàng dừng lại nơi chiếc trâm ngọc, hồi lâu

mới lấy ra từ trong áo một chiếc hộp, đưa cho tôi.

Mở hộp ra, tôi thấy một đôi nhẫn cưới, kiểu dáng đơn giản, nhưng rất tinh xảo. Chàng nâng bàn tay trái của tôi lên, đeo vào ngón áp út chiếc nhẫn nhỏ. Rồi đưa tay ra trước mặt tôi, mỉm cười.

Chàng từng hỏi tôi về hôn lễ thời hiện đại. Tôi đã miêu tả rằng, cô dâu chú rể sẽ trao nhẫn cưới cho nhau và phải lồng nhẫn vào ngón áp út. Chẳng ngờ, chàng đã ghi nhớ điều đó.

Tôi lồng chiếc nhẫn to hơn vào ngón tay chàng, rồi ngẩng lên nhìn chàng. Chàng dịu dàng tươi cười, cài chiếc trâm ngọc lên tóc tôi.

- Chúc mừng sinh nhật!

Chàng ghé sát vào tai tôi, khe khẽ hát. Giai điệu lệch lạc, nhưng vẫn có thể nhận ra đó là bài hát chúc mừng sinh nhật mà 23 năm trước tôi đã dạy chàng và Pusyseda. Giọng hát êm ái của chàng khiến tôi mê đắm, tựa hồ làn sóng dạt dào làm dịu mát tâm hồn tôi.

- Nàng đã kìm nén rất khổ sở rồi. Chàng hát xong, ôm tôi vào lòng: - Muốn khóc, hãy khóc đi.

Trong vòng tay ấm áp của chàng, tôi bật khóc nức nở.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 60: Cổ Hương

Khoảng đất rộng bên ngoài cổng thành phía Đông không còn chỗ trống. Trên lưng hơn mấy vạn chú lạc đà là chất chồng những món đồ quý giá, ngoài ra còn hơn một vạn con ngựa quý Tây vực, hàng trăm nghìn các con vật kỳ dị quý hiếm mà Trung Nguyên không có. Hơn sáu vạn tướng sĩ, hơn năm nghìn kỵ binh, hơn một vạn nghệ nhân, nhạc công, vũ nữ nổi tiếng của Khâu Tử. Phóng tầm mắt ra phía trước, thấy người, ngựa, hàng hóa phủ kín cả mặt đất. Bạch Chấn dẫn đầu đoàn đưa tiễn gồm các thành viên của hoàng thất và quan lại Khâu Tử, Pusyseda đứng phía sau nhà vua, không mận mà chào hỏi đám quan chức người Đê, mà dồn sự tập trung chú ý vào tôi và Rajiva.

Tối qua, cậu ta cùng Hiếu Huyền và bọn trẻ đã đến chia tay chúng tôi, ai nấy đều khóc. Hai anh em họ ôm nhau lần đầu tiên trong đời, buồn thay lại là vào thời khắc chia ly. Vợ chồng Pusyseda sửa soạn cho chúng tôi rất nhiều đồ dùng và ngân lượng, chất đầy xe ngựa.

Bạch Chấn chào tạm biệt Lữ Quang một cách khách sáo, chột từ trong đoàn người đưa tiễn, rất nhiều các nhà sư vai đeo hành lý, lao về phía Rajiva.

- Thầy ơi, hãy cho chúng con đi theo người! Hàng trăm nhà sư kêu khóc thảm thiết. Thực ra, không phải chỉ có một trăm nhà sư này muốn đi theo Rajiva. Mấy ngày trước, đã có hàng nghìn các nhà sư từ chùa Tsioli, chùa Cakra, chùa Kỳ lạ và từ các ngôi chùa khác bên ngoài Khâu Tử cùng kéo về hoàng cung, cầu xin Rajiva đưa họ đi theo. Rajiva đề nghị với Lữ Quang, nhưng đã bị từ chối thẳng thừng. Rất dễ đoán biết tâm tư của Lữ Quang, ông ta vốn không tín Phật, đưa các nhà sư đi theo, không có lợi gì, lại tốn lương thực. Thêm vào đó, hàng nghìn nhà sư chỉ nghe lời một mình Rajiva, nếu trên đường xảy ra biến cố, ông ta sẽ gặp phiền phức. Sở dĩ, Lữ Quang đưa Rajiva đi cùng là vì ông ta chưa xác định được tình hình của Phù Kiên. Nếu Phù Kiên vượt qua khó khăn, trở lại vị thế cũ, ông ta sẽ dâng Rajiva làm quà cho Phù Kiên.

Rajiva hiểu rõ toan tính của Lữ Quang, mấy ngày trước khi lên đường, chàng đã phải vất vả khuyên giải các nhà sư. Cứ ngỡ đã thuyết phục được họ ở lại, nào ngờ hôm nay vẫn còn nhiều nhà sư kiên trì đến vậy. Nhận thấy ánh mắt hằn học của Lữ Quang, Rajiva vội vàng bước tới khuyên giải, cuối cùng các nhà sư đành ra về trong nước mắt.

Một tiếng roi ngựa vút lên, đội xe đi đầu chuyển bánh, đoàn người đưa tiễn kêu khóc thảm thiết. Rajiva nắm tay tôi bước tới chào từ biệt gia đình Pusyseda, nét mặt buồn thảm. Chàng hít một hơi thật sâu, ngẩng đầu lên nhìn bầu trời xanh của Khâu Tử, như thể muốn lưu lại khoảng trời đất này mãi mãi trong trí nhớ. Tôi đọc thấy trong mắt chàng nỗi luyến lưu, bịn rịn mà xót xa. Tôi cúi xuống, nắm lấy một nắm đất, gói vào khăn tay, đưa cho chàng: - Đây là đất của Khâu Tử, mang theo bên mình, chàng sẽ được nhìn thấy quê hương.

Rajiva đón lấy, ngắm nhìn một hồi, trịnh trọng gói lại, đặt vào trong áo. Sau đó, chúng tôi lên xe ngựa. Khi xe lăn bánh, tôi vén rèm cửa, cùng chàng nhìn theo Pusyseda đang bần thần ngóng theo trong làn gió đầu xuân se lạnh. Vạt áo cậu tung bay bồng bềnh trong gió. Bóng dáng cao lớn xa khuất dần, cuối cùng lạc vào giữa những đốm đen mờ ảo. Nước mắt nhạt nhòa, vĩnh biệt Pusyseda, tôi sẽ nhớ cậu mãi mãi, cảm ơn cậu...

Khuôn ngực ấm áp của chàng đỡ lấy tôi, chàng vòng tay qua eo tôi, ánh mắt long lanh. Tôi xoay người lại, ôm lấy chàng, để những giọt nước mắt thương nhớ cố hương và người thân của chàng được tuôn rơi lần cuối cùng trong đời. Xe ngựa đưa chúng tôi đi về vùng đất của những đau thương chồng chất, gây ra bởi những cuộc chiến tranh tàn khốc. Từ đây, số mệnh của chúng tôi sẽ gắn liền với Trung Nguyên.

Vào thời đại này, nếu đi xe ngựa, thông thường có thể vượt qua ba mươi dặm mỗi ngày. Nhưng vì đoàn người ngựa của chúng tôi quá lớn: hai vạn lạc đà, sáu vạn bộ binh, nên tốc độ đã giảm đi rất nhiều, chúng tôi chỉ đi được mười lăm dặm mỗi ngày. Chả trách, phải mất nửa năm trời đoàn chúng tôi mới đến được Guzang. Chúng tôi đang đi trên đoạn đường phía Nam của con đường tơ lụa huyền thoại, dọc theo lòng chảo Tarim. Con đường này vẫn tồn tại cho đến thời hiện đại, và trở thành quốc lộ 314, bắt đầu từ Tuokexun, kéo dài đến cửa khẩu Khunjerab, giáp biên giới Pakistan, chặng cuối chạy đến tận Ấn Độ. Đây chính là con đường đi Tây Trú thành kinh của Trần Huyền Trang.

Một làn khói trắng mong manh

Chiều buông, trời vẫn tròn vành trên sông[1].

[1] Bài thơ “Sứ chí tái thượng” (Dịch nghĩa: Ra biên ải) của Vương Duy.

Dọc đường, tôi được chiêm ngưỡng cảnh quan đặc trưng của miền Tây, với những sa mạc mênh mông, với những ụ đất đã đủ mọi hình dạng kỳ dị. Hiện đang là mùa nước cạn, hầu hết các dòng sông ven đường đều khô hạn. Bùn đất ở các dòng sông nơi đây chứa nhiều khoáng chất, các ruộng muối tựa như những mảng màu rực rỡ, đan xen hết sức ngẫu hứng, dưới ánh nắng mặt trời, lấp lánh rực rỡ, tạo nên một cảnh sắc vô cùng độc đáo, đẹp đến nỗi khiến người ta choáng ngợp. Phía chân trời, đường viền dãy núi Thiên Sơn như những nét vẽ trải dài miên man vô tận. Trên những trảng cát bằng phẳng là những bụi gai, cây liễu đỏ um tùm. Thi thoảng lại bắt gặp phía xa xa những đàn lạc đà, lừa và ngựa hoang đã đang nhón nhơ gặm cỏ. Vào thời hiện đại, khi người ta thăm dò và phát hiện ra dầu hỏa và khí đốt, thì khắp nơi trên sa mạc mênh mông này, các giàn khoan được dựng lên dày đặc, ngọn lửa của thiết bị khai thác khí đốt bốc lên nghi ngút. Khi đến Kucha khảo sát, chúng tôi đã chạy xe trên quốc lộ 314, phóng tầm mắt ra xa, thấy các giàn khoan vẫn đang không ngừng hoạt động, trong ánh nắng cuối ngày, cảnh tượng đó khiến người ta không khỏi xúc động.

Đến địa phận Luntai, chúng tôi đi giữa rừng dương suốt mấy ngày liền. Đây là một trong những rừng dương lớn nhất ở Tân Cương, tháng mười hàng năm, rừng dương này sẽ nhuộm vàng cả mặt đất và bầu trời nơi đây. Và cũng tại Luntai, tôi đã được chiêm ngưỡng thành lũy và đài quan sát do người đời Hán xây dựng lên để trấn hoang và trấn giữ biên cương. Vào thời Tây Hán, khi quân đội viễn chinh hành quân qua đây, để giải quyết vấn đề lương thực dài lâu, các binh lính đã tiến hành trồng cấy, tự cung tự cấp. Ruộng nương dần dần được khai khẩn, mở rộng, tiếng tăm của quân đội nhà Hán vang khắp Tây vực. Thành cổ Kegelake, Zhuokute, Wulei đều là những thành lũy và đồn điền mà người Hán xây dựng nên để trấn giữ biên thùy. Hoàng thành Luntou, quốc gia tiền đồn của Tây vực đã bị phá hủy triệt để, khi Lý Quảng Lợi, đời Hán, hai lần viễn chinh chinh phạt nước Dayuan[2], khi ngang qua đây đã “tấn công nhiều ngày, tiêu diệt hoàn toàn” quốc gia này. Chúng tôi lưu lại trong thành cổ Luntou một đêm, chung quanh chỉ còn lác đác một vài thôn nhỏ nghèo nàn. Cuộc “đồ sát” đã diễn ra hơn bốn trăm năm, vậy mà đến nay, quốc gia này vẫn chưa thể phục hồi, điều đó cho thấy, cuộc tàn sát năm xưa tàn khốc đến mức nào.

[2] Tên một quốc gia thời cổ đại ở vùng Trung Á, nay là bồn địa Farg’ona.

Vào thời hiện đại, Luntai là điểm khởi đầu trên đường quốc lộ ngang qua sa mạc Tarim, được xây dựng

nhằm phục vụ cho việc khai thác dầu khí ở sa mạc Taklamakan. Đường quốc lộ này được đánh giá là bước tiến vượt bậc trong lịch sử kiến trúc thế giới, với chiều dài tổng cộng năm trăm năm mươi ki lô mét, trong đó bốn trăm năm mươi ki lô mét được xây dựng trên sa mạc cát di động, là đường quốc lộ dài nhất thế giới được xây dựng trên cát di động của thế kỷ XXI. Ngồi trong xe ngựa, phóng mắt ra mênh mông cồn cát trên sa mạc Taklamakan, không bóng một trảng cây, sa mạc Taklamakan từng được mệnh danh là nơi “vào được nhưng không ra được”. Tôi khoái chí khoe với Rajiva, vì muốn trải nghiệm con đường quốc lộ ngang qua sa mạc lớn thứ hai thế giới, tôi đã phải mất bốn tiếng đồng hồ mới vượt qua được “biển cát tử thần” này. Dĩ nhiên là chàng đã tròn xoe mắt ngạc nhiên và không tin nổi. Tôi hãnh diện mô tả cho chàng nghe, để chắn gió và giữ cát, người ta đã thiết kế trên con đường này cách mỗi năm trăm mét một buồng nước, nước được dẫn qua các đường ống nhỏ dọc đường để phun nuôi cỏ. Có nước là có cỏ, cách vài bước lại có những thanh chắn bằng lau sậy và hệ thống lồng lau sậy để ngăn cát sa mạc xâm lấn. Suốt dọc con đường hơn năm trăm ki lô mét, thứ nổi bật nhất là hệ thống các buồng nước nối tiếp nhau, những đường cỏ xanh dưới ống nước và những đụn cát chất ngất. Cảnh sắc đơn điệu đó làm mỏi mắt người đi đường suốt hơn sáu tiếng đồng hồ mới kết thúc, vượt qua sông Tarim, chúng ta mới có thể trông thấy rừng dương.

Từ khi biết tôi đến từ tương lai, Rajiva thường xuyên hỏi tôi về bối cảnh xã hội và những tri thức của con người một nghìn năm sau. Trí tuệ, năng lực linh hội và sự tin tưởng tuyệt đối chàng đặt nơi tôi khiến tôi không giấu giếm chàng bất cứ chuyện gì. Bởi vậy, tuy đường xa vạn dặm, nhưng chúng tôi không cảm thấy mệt, nhàm chán, vì hàng ngày chúng tôi trao đổi với nhau rất nhiều đề tài. Chúng tôi cùng nhau lấp đầy khoảng trống của mấy chục năm trước đó bằng những câu chuyện bất tận. Mỗi khi bắt gặp những cảnh sắc đặc thù của địa hình hoang mạc, sa mạc, tôi lại phân tích cho chàng nghe những kiến thức cơ bản về địa lý, lịch sử, khí tượng, những tri thức ấy khiến chàng không khỏi kinh ngạc, tán thưởng và có không ít điều băn khoăn. Tôi kể với chàng mọi chuyện, trừ việc tôi đã phải trả giá thế nào cho những lần vượt thời gian...

Mất một tháng trời chúng tôi mới đến được Yanqi. Đầu tiên là Thiết Môn Quan, thành lũy quan ải này được người Hán xây dựng trên bờ Tây sông Khổng Tước. Trương Kiến hai lần đi sứ Tây vực đều ngang qua đây, Ban Siêu cũng từng qua nơi này, từng cho ngựa uống nước bên sông Khổng Tước vì vậy con sông này còn có một cái tên khác là sông Âm Mã. Sông Khổng Tước bắt nguồn từ hồ Busten, kết thúc ở hồ Lop Lake, và không nối với bất cứ nhánh sông nào khác. Dòng sông kỳ lạ này là cái nôi sản sinh ra nền văn minh nghìn năm: văn minh Kroraina (Lâu Lan).

Vào thời đại của Rajiva, Kroraina đã suy tàn. Khoảng chục năm sau, khi Pháp Hiên – vị cao tăng thời Đông Tấn trên đường đi Tây Trúc thỉnh kinh, ngang qua đây, chỉ thấy “trên trời không cánh chim bay, dưới đất không loài động vật, chỉ có xương trắng dẫn đường chỉ lối”. Tôi hỏi Rajiva, chàng lắc đầu thờ dài. Hồi nhỏ chàng được nghe kể, dòng chảy đổi hướng nên lượng nước dần khan hiếm, muối và khoáng chất tích tụ. Khí hậu thất thường khiến ôn dịch hoành hành, quá nửa dân số bị chết. Những người còn sống, buộc phải di cư. Quốc gia cổ đại Kroraina trải ngàn năm lịch sử đã tan biến trong biển cổ hồn mang... Chúng tôi hướng lên phía Bắc để tới Yanqi, dọc đường đi là sông Khổng Tước nước xanh trong như một dải lụa ngọc, hoàn toàn không thể nhìn thấy vùng hạ du của con sông. Cách chỗ này vài trăm ki lô mét sẽ là thành cổ Kroraina đã bị vùi sâu trong biển cát trắng mênh mông. Vào thời gian này, ngoài Thiết Môn Quan, nơi đây không hề có bất cứ thành phố sầm uất nào. Nhưng đến thế kỷ XXI, nơi đây biến thành Korla, một thành phố công nghiệp được xây dựng nhằm phục vụ cho việc khai thác dầu khí ở Tarim.

Khi chỉ còn cách Hoàng thành Yanqi chưa đầy trăm dặm, trong bóng chiều nhá nhem, đoàn chúng tôi tiến vào một hẻm núi hiểm trở, Lữ Quang hạ lệnh dừng trại nghỉ ngơi. Ngắm nhìn mọi người hồi hã dừng trại chuẩn bị, tôi bàng hoàng nhận ra, một thảm kịch sắp xảy ra ở đây...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 61: Thảm Kịch Trong Hẻm Núi

Trong lúc mọi người tấp nập, bận rộn thì Rajiva hết dăm chiêu nhìn trời, lại ngồi xuống quan sát đám cỏ hồi lâu, lắc đầu, vẻ lo lắng:

- Mây đen vần vũ, kiến kéo đàn ra khỏi hang, đêm nay chắc chắn có mưa. Không nên dừng lại ở hẻm núi này, đoàn quân sẽ rối loạn, phải di chuyển đến nơi cao ráo hơn mới được.

Đứng ngồi không yên, Rajiva quyết định đến thuyết phục Lữ Quang, tôi ở lại trong lán thu dọn đồ đạc. Chừng nửa tiếng sau, chàng quay lại, vẻ mặt buồn bã:

- Lữ Quang nói tướng sĩ đã đi nghỉ, không nên làm phiền họ.

Chàng thở dài ngao ngán, rồi tròn xoe mắt nhìn tôi:

- Ngài Tình, nàng làm gì vậy?

Tôi tùm tùm cười, buộc chặt gói hành lý:

- Thu dọn để có thể thoát thân bất cứ lúc nào. Đêm nay sẽ có mưa to, nước sẽ dâng cao hàng mấy trượng trong hẻm núi này.

- Ngài Tình, nàng biết mọi chuyện, phải không?

Chàng xoay vai tôi lại, ánh mắt nghiêm nghị quan sát vẻ mặt tôi. Tôi lè lưỡi tinh nghịch đáp lại.

- Ngài Tình, tính mạng con người quan trọng hơn hết thảy, sao nàng có thể thờ ơ, thấy chết mà không cứu?

Chàng buông tay khỏi vai tôi, giọng trách móc:

- Đã biết đêm nay sẽ có mưa to, sao có thể chỉ nghĩ đến bản thân mình được!

Sử sách chép rằng, trận mưa này sẽ nhấn chìm hàng nghìn người, mỗi khi đọc tới đoạn sử này, tôi không khỏi xót xa. Nhưng... tôi ngập ngừng:

- Rajiva, không phải em không muốn cứu họ, nhưng em không muốn sự can thiệp của mình sẽ làm thay đổi lịch sử. Mỗi người đều có mệnh số của mình. Nếu em...

- Ngài Tình!

Chàng ngắt lời tôi, vẻ mặt nghiêm nghị:

- Vậy còn sự xuất hiện của nàng thì sao? Một người từ tương lai hơn một nghìn năm sau bước vào cuộc

đời ta, nhưng số mệnh của ta vẫn diễn ra đúng như lịch sử đã chép đó thôi.

Chàng ngoảnh đầu nhìn ra bầu trời đang dần tối lại ngoài kia, đôi mày thanh tú trĩu nặng:

- Tóm lại, bất luận kết quả ra sao, ta quyết không mặc nhiên ngồi yên một chỗ. Tính mạng con người là thứ quý giá nhất trên đời, lịch sử chỉ là những lời bình luận của người đời sau, không đáng để ta phải lo sợ.

- Em hiểu rồi.

Tôi gật đầu cả quyết, gạt qua mọi vương bận, nắm lấy tay chàng:

- Lữ Quang chắc chắn không chịu nghe lời chàng. Chúng ta phải tìm một người thấu tình đạt lý. Rajiva, chàng hãy đi gặp Đỗ Tấn, ông ta là người duy nhất trong số các tướng lĩnh của Lữ Quang hiểu chuyện. Em sẽ đến từng lán trại, nhắc nhở mọi người đêm nay không được ngủ, và phải chuẩn bị sẵn sàng để có thể xuất phát bất cứ lúc nào.

Đôi mày thanh tú đã thôi nhíu lại, chàng mỉm cười, gật đầu với tôi:

- Ngải Tình, cảm ơn nàng...

- Chúng ta là vợ chồng kia mà!

Tôi nắm lấy tay chàng, cùng bước ra ngoài lán:

- Thay đổi lịch sử thì sao, em chỉ muốn làm những việc mà một con người có lương tri cần phải làm trong tình cảnh này.

Đúng như chúng tôi dự đoán, Lữ Quang bỏ ngoài tai ngay cả lời khuyên can của Đỗ Tấn. Tôi và Rajiva chỉ còn cách chia nhau đến từng lán trại nhắc nhở mọi người. Có quá nhiều người, có quá nhiều hành lý, và phần lớn họ vẫn còn bán tính bán nghi, chúng tôi phải mất rất nhiều thời gian và công sức để khuyên giải họ. Cũng may Đỗ Tấn tin lời Rajiva, đã âm thầm truyền lệnh cho các tướng sĩ phải phối hợp với mọi người thực hiện công tác chuẩn bị.

Lúc tôi bước ra khỏi lán trại cuối cùng, đã là nửa đêm, gió rít âm âm trong khe núi, cuốn theo đám lá và bụi mù quay tít lên không trung. Khi tôi đang gắng sức lê lết thân thể mỏi mệt rã rời, cảm cú tránh gió bụi, bước về phía lán trại của mình, trời bỗng trút xuống những hạt mưa lớn như hạt đỗ. Một tia chớp rạch ngang bầu trời đen kịt phía trước, theo sau là tiếng sấm rền vang. Mưa mỗi lúc một lớn, mỗi lúc một dày, tôi vội vàng, ba chân bốn cẳng chạy về lán trại, nửa thân người đã ướt sũng. Đúng lúc ấy, một bóng đen bỗng lao đến bên cạnh tôi. Tôi nghe thấy tiếng ai gọi mình, là Rajiva. Chàng chạy đến bên, kéo tôi vào lòng, che chắn gió mưa trên đầu tôi. Về đến lán trại, cả hai cùng ướt như chuột lột. Chúng tôi nhanh chóng cởi bỏ quần áo ướt, thay bằng quần áo khô ráo và khoát thêm áo tơi. Tiếng la hét, tiếng ngựa hí bên ngoài dấy động, chỉ trong chớp mắt, sấm chớp âm âm, mưa lớn dữ dội cùng trút xuống hẻm núi.

Rajiva đỡ tôi lên xe ngựa, phu xe và hành lý đều đã sẵn sàng. Nhưng chàng không chịu lên cùng, trong mưa to gió lớn, tiếng chàng hét gọi:

- Nàng đi trước đi, ta đến tìm Đỗ Tấn. Phải tìm cách đưa mọi người ra khỏi hẻm núi này, nếu không, mưa lớn gây ra lũ quét, nơi này không có chỗ nấu thân, mọi người nguy mất.

Tôi không chịu, đòi đi cùng chàng, nhưng chàng kiên quyết không cho tôi xuống xe:

- Hãy nghe lời ta, nàng không được dầm mình quá lâu trong mưa, sẽ ốm mất. Nàng đi theo ta, chỉ thêm vướng chân vướng tay, ta sẽ về ngay sau khi gặp được Đỗ Tấn.

Chàng căn dặn phu xe vài câu rồi vội vàng chạy đi. Xe ngựa lăn bánh được một lúc, tôi bỗng nghe thấy trong chuỗi âm thanh ồn ào, hỗn loạn, có tiếng phụ nữ kêu khóc. Nhìn ra bên ngoài, tôi nhận thấy hàng ngũ của các nhạc công, vũ công và thợ thủ công đang rối như canh hẹ. Họ không có kỷ luật như quân đội, lại không có người chỉ huy, nên xe ngựa và lạc đà trở nên hỗn loạn, chặn đường thoát ra khỏi hẻm núi của cả đoàn. Tôi nhảy ra khỏi xe ngựa, vung tay kêu gọi mọi người không nên cuống quýt. Tiếng tôi không át được tiếng ngựa hí, tiếng người khóc, tiếng sấm tiếng mưa hỗn độn ấy. Trong lúc rối trí, tôi bèn lúi trong người ra chiếc đèn pin, bật đèn, giơ cao lên. Luồng ánh sáng tập trung và ổn định ấy quả nhiên đã có tác dụng khiến mọi người trật tự hơn. Tôi vốn rất nâng niu chiếc đèn pin này, không nỡ sử dụng vì sợ sẽ hết pin. Nhận thấy tình trạng nguy cấp và trời tối đen của đêm nay, tôi mới lúi ra dự phòng và bây giờ, đã đến lúc phải dùng đến nó.

Tôi hô hào mọi người không nên chen lấn, mà phải xếp thành hàng ngũ, lần lượt bước đi theo hướng ánh sáng trên tay tôi, người chỉ huy của mỗi đội phải tách ra để hướng dẫn mọi người. Tôi là viên cảnh sát giao thông trong đêm mưa, chỉ huy thông đường suốt một giờ đồng hồ, cuối cùng thì đội nghệ nhân cũng ra khỏi hẻm núi. Tiếp theo là đội lạc đà gồm những con lạc đà to lớn cồng trên lưng của cải mà Lữ Quang vờ vét ở Khâu Tử. Dầm mình trong mưa quá lâu, chiếc áo tơi của tôi không thể chống chịu nổi, quần áo vừa thay đã ướt sũng, toàn thân tôi lạnh cóng, tê dại. Hai cánh tay thay phiên nhau nâng cao chiếc đèn pin, tay này vừa đưa lên, tay kia đã cuống cuồng đặt vào miệng, hà hơi sưởi ấm, nhưng chẳng ăn thua.

Tôi rét tới mức sắp mất hết cả cảm giác, hai hàm răng va vào nhau lập cập, tiếng chỉ huy đã không còn được rõ ràng liên mạch như trước nữa. Nhưng nếu tôi bỏ đi, hàng ngũ sẽ rối lên mất. Đội quân đi đầu và đội quân ở giữa của Lữ Quang vẫn mắc kẹt trong hẻm núi, đội quân nhu và lương thực cồng kênh này trở thành gánh nặng phiền toái của cả đoàn. Nếu không nhanh chóng đưa họ ra khỏi đây, đại đội phía sau sẽ bị kẹt lại trong hẻm núi và bị lũ cuốn trôi. Tôi giẫm chân trong bùn lầy, giày vải ngấm nước từ lâu, bàn chân buốt giá. Tôi run cầm cập, cắn chặt răng, tiếp tục soi đèn chỉ huy đoàn quân.

Đúng vào lúc tôi cảm tưởng như mình sắp ngất đi vì cóng, bỗng tôi nghe thấy tiếng ai đó gọi mình. Căng mắt giữa mù mịt đêm tối, gắng sức nhận biết những chiếc đèn lồng đang lắc lư chuyển động, khi họ đến gần tôi mới nhận ra toán người đang tiến về phía mình giữa màn mưa dày đặc, đi đầu là Rajiva và Đỗ Tấn.

Rajiva lao đến, kiểm tra quần áo trên người tôi, đặt tay lên trán tôi, rồi không nói không rằng, bỗng tôi lên, lao như bay về phía xe ngựa. Tôi muốn nói với chàng tôi không sao, nhưng khi chạm phải khuôn ngực ấm áp của chàng, tôi mới nhận ra mình đã lạnh cóng tới mức sắp mất hết sinh khí.

Chàng bế tôi vào trong xe, dặn dò phu xe đứng bên ngoài chờ và không cho phép bất cứ ai bước vào. Sau đó, cởi bỏ y phục của tôi, lấy ra bộ đồ mùa đông dày nhất đắp lên người tôi. Chàng cũng trút bỏ y phục của mình rồi len vào, áp sát người chàng vào thân thể tôi, hai tay cuống cuồng chà xát cánh tay tôi.

Trong vòng tay ấm áp của chàng, cơ thể tôi dần ấm lại. Thấy thân nhiệt tôi đã hồi phục, chàng giúp tôi thay bộ y phục mới, ánh mắt ngập tràn niềm thương xót và trách móc, nhưng chàng không nói gì cả. Tôi được quấn trong những lớp quần áo dày cộm, hệt như một chú gấu Bắc Cực. Nhận thấy chân tay tôi đã ấm áp trở lại, chàng khoác áo tơi ra ngoài, nhưng chỉ một lát sau đã trở lại. Chàng nói rằng, người của Đỗ Tấn đã tiếp quản công việc chỉ huy, bây giờ đến lượt chúng tôi khởi hành.

Xe ngựa của chúng tôi lặn bánh vượt ra khỏi hẻm núi, một đội quân chỉ huy đang áp dụng phương pháp của tôi, giơ cao những đèn lồng trên tay, Đỗ Tấn đứng bên miệt mài chỉ đạo. Hàng ngũ trở nên trật tự và kỷ luật hơn, tôi yên lòng, thiếp đi trong vòng tay Rajiva.

Tôi nhảy ra khỏi xe ngựa, hé mắt nhìn bầu trời đã hừng nắng, những tia sáng chói chang chậm chậm đổ xuống mặt đất. Ngoài con đường sinh lầy dưới chân, xung quanh tôi hầu như không còn chút dấu vết nào của trận bão đêm qua. Chúng tôi nghỉ ngơi trên một gò cao, đưa mắt nhìn, chỉ thấy cảnh tượng bề bộn, lộn xộn khắp nơi. Người, ngựa, lạc đà đều nhuốm bùn lầy. Binh lính và người hầu không có xe ngựa để nghỉ ngơi, người nằm người ngồi ngả ngốn, say giấc. Suốt đêm không ngủ, ai nấy đều mỏi mệt, không còn sức dựng trại nữa.

Rajiva cũng xuống xe, đến bên tôi, cùng tôi xem xét mọi thứ. Sau khi thoát khỏi hẻm núi, chúng tôi dựa vào nhau, chợp mắt một lát trong xe ngựa. Một toán người đang hướng về phía chúng tôi, dẫn đầu là người đàn ông cao lớn, mặc áo giáp, để râu quai nón, gương mặt nhuốm vẻ mỏi mệt, chính là Đỗ Tấn.

Ông ta bước tới trước mặt chúng tôi, hai tay chấp lại kiểu nhà binh, trịnh trọng cúi chào. Chúng tôi vội vàng đáp lễ:

- Công đức to lớn của pháp sư và công chúa đã cứu hàng vạn người, Đỗ Tấn không biết lấy gì báo đáp!
- Đỗ tướng quân xin đừng nói vậy. Đó là bổn phận của vợ chồng ta.

Rajiva chấp tay thi lễ, diềm đạm đáp lời.

- Đỗ tướng quân, tình hình thương vong ra sao?

Tôi nóng lòng gặng hỏi, nhưng vẫn không khỏi bồn chồn vì sự can thiệp hơi thái quá của mình.

- Nhờ phúc của pháp sư và công chúa, chỉ có đội quân phía cuối không rút khỏi hẻm núi kịp thời, bị lũ nhấn chìm, thương vong vài nghìn người.

Tôi sửng sốt. Tôi đã gắng hết sức mình, đã cảnh báo mọi người, đã áp dụng các biện pháp giải tỏa ách tắc giao thông của thời hiện đại, nhưng kết quả vẫn không khác với những gì sử sách ghi chép: “Vài nghìn người chết”. Vậy nếu tôi thờ ơ, bỏ mặc tất cả, số người chết sẽ là bao nhiêu?

- Không bị tổn thất quá nhiều, đó là điều may mắn!

Có lẽ vì nhận thấy vẻ mặt u ám của Rajiva, Đỗ Tấn tiếp lời:

- Từ lúc trời đổ mưa, đến khi xảy ra lũ quét, chỉ chừng hơn một canh giờ. Thiên tai ập đến bất ngờ, lại vào lúc đêm khuya. Nếu mọi người đều đã an giấc, hậu quả sẽ thật khôn lường, chắc chắn số người thiệt mạng không chỉ vài nghìn người. Và có lẽ, ngay cả chúng ta cũng sẽ bỏ mạng tại hẻm núi này. May mắn thay, pháp sư là người thông tỏ thiên cơ, công chúa không quản ngại mệt nhọc thông báo cho mọi người cảnh giác, nên chúng ta mới có thể thoát khỏi hẻm núi nhanh như thế.

Rajiva đưa mắt về phía hẻm núi, nơi mà mới đây chúng tôi vừa trải qua cơn ác mộng kinh hoàng, vẻ bi ai đè nặng lên gương mặt chàng. Chàng thở dài ảo não, hai tay chấp lại, vái Đỗ Tấn một vái:

- Đỗ tướng quân, xin cho phép ta được tụng kinh siêu độ cho người gặp nạn khi ngài chôn cất họ.

- Pháp sư quả là bậc cao tăng tài trí, đức độ, ta muôn phần kính phục! Sau này, nếu có bất cứ việc gì pháp sư cần sai bảo, Đỗ Tấn nguyện không từ nan.

Đỗ Tấn đột nhiên chấp tay lại, gập nửa người cúi mình trước Rajiva, nghi lễ long trọng ấy khiến chúng tôi giật mình. Rajiva vội bước đến đỡ ông ta dậy.

- Xin hỏi, đêm qua công chúa đã sử dụng loại đèn gì mà có thể chiếu sáng rất xa, ánh sáng lại tụ lại thành chùm và có thể di chuyển tùy ý?

Đỗ Tấn cúi đầu hành lễ với tôi:

- Đêm qua hàng ngũ bị rối loạn, may nhờ công chúa chỉ huy hợp lý, nếu không lạc đà chặn đường, đoàn quân chắc chắn sẽ bị chậm lại cả canh giờ. Công chúa là người có công lao lớn nhất.

- Tôi... Tôi ấp úng, não bộ căng như dây đàn.

- Đó là lễ vật do quốc vương nước Kangju tặng cho Đức vua của ta, nghe nói có nguồn gốc từ Daquin từ cực Tây. Đức vua chỉ có một chiếc đèn duy nhất và đã tặng cho công chúa.

Tôi liếc nhìn, thấy chàng hoàn toàn thản nhiên. Tôi đành tát nước theo mưa:

- Đúng vậy, chỉ có một chiếc duy nhất trên đời, tiếc là đêm qua dầm mưa quá lâu, đã hỏng rồi.

Đèn pin bị hỏng là sự thật.

Đỗ Tấn tỏ ra nuối tiếc, nói thêm đôi câu rồi xin phép đi sắp xếp việc dựng trại.

Tôi thở phào nhẹ nhõm, lén kéo áo chàng:

- Chàng không được phép nói dối kia mà! Chàng nhìn tôi, điềm tĩnh đáp: - Nếu nói đó là vật dụng của một nghìn năm sau, càng dễ khiến ông ta nghi ngờ hơn.

Ánh mắt nghiêm nghị, lạnh lùng của chàng chiếu đến tôi, tôi vội vàng giơ hai tay lên đầu:

- Em xin lỗi, từ nay em không dám nữa! Sẽ không bao giờ để người khác trông thấy bất cứ đồ dùng gì của tương lai nữa.

Chàng thở dài, nắm lấy cánh tay đang giơ cao của tôi, ánh mắt ngập tràn yêu thương:

- Ta không trách nàng chuyện đó. Phàm việc gì cũng cần cân nhắc nặng nhẹ, với tình hình như đêm qua, nàng dùng chiếc đèn đó là đúng. Nhưng, đêm qua nàng bất chấp sức khỏe của bản thân, thiếu chút nữa đã đổ bệnh vì lạnh cóng, nàng có biết chồng nàng lo cho nàng đến thế nào không?

Tôi ngần ngừ một hồi, sau đó mỉm cười. Chồng ư? Đây là lần đầu tiên chàng xưng hô như vậy, tôi thấy lòng mình ấm áp lạ kỳ.

- Nàng vẫn còn cười được à!

Chàng giận dỗi, cốc nhẹ vào trán tôi. Khi chàng còn nhỏ, tôi là người thường xuyên cốc vào cái đầu trọc

lóc của chàng, sao bây giờ lại đổi vị trí thế này? Định cầu nhau vài câu, bỗng thấy vẻ mặt âu lo của chàng hướng về phía tôi:

- Nếu chẳng may nàng đổ bệnh, Lữ Quang sẽ không vì nàng mà trì hoãn việc hành quân. Đường đi gấp ghềnh, trắc trở, thuốc men thiếu thốn, nếu lỡ bệnh tình trầm trọng...

Chàng đột nhiên ngừng lại, nét mặt hiển hiện nỗi sợ hãi tôi chưa từng thấy bao giờ, nhìn tôi đầy bi thương:

- Nếu ở đây chẳng thể chữa lành, ta e là chỉ còn cách để nàng trở về với thời đại của nàng...

Tìm tôi đập thành thịch và tôi lập tức hiểu ra nỗi sợ hãi của chàng. Lời sếp văng vẳng trong đầu tôi, đột nhiên, tôi thấy mình sợ hãi hơn cả chàng. Tôi hắng giọng, trấn áp và xua tan những điều tôi không muốn nghĩ tới, ngược nhìn đôi mắt sâu hun hút của chàng, trịnh trọng đưa tay lên, thề rằng:

- Chàng yên tâm, em hứa sẽ tự chăm sóc cho bản thân. Vì chàng, em thấy yêu quý bản thân mình hơn bao giờ hết. Tấm thân này không phải chỉ thuộc về em, mà nó còn là của chàng nữa.

Vành môi chàng hơi cong lên, nụ cười rạng rỡ, chàng kéo cánh tay tôi xuống:

- Chúng ta cùng đi xem xét tình trạng thương vong nào.

Chàng dịu dàng dắt tay tôi đi, gió xuân lướt qua lớp áo cà sa của chàng, ánh mặt trời rực rỡ đổ lên vai chàng những chùm sáng tinh khôi. Tôi ngấm trộm vầng trán thanh tú của chàng, không nén nổi nụ cười hạnh phúc, đan tay vào tay chàng, cùng chàng bước đi.

Chúng tôi nghỉ ngơi hết ba ngày mới lên đường. Rất nhiều người trong số hàng nghìn người thiệt mạng ấy đã bị nước lũ cuốn trôi, không tìm được thi thể, chỉ tìm và vớt được một phần ba, binh lính đào một hố chôn lớn, đặt tất cả xuống và lấp đất. Họ đã mất đi mạng sống chỉ vì sự ngu xuẩn và cố chấp của Lữ Quang, vậy mà ngay cả bia mộ cũng không có. Rajiva bận rộn suốt ba ngày, vì chàng kiên trì tụng kinh siêu độ cho từng nạn nhân một. Giờ đây, mỗi khi nhìn thấy Rajiva, Lữ Quang lại sa sầm mặt mày và né tránh, có lẽ vì xấu hổ.

Ba ngày sau, chúng tôi lại tiến vào hẻm núi bi thảm đó, cả đoàn người bước đi lặng lẽ, chỉ có tiếng bước chân và tiếng vó ngựa, tiếng lục lạc lạnh canh vang động giữa khe núi. Trên cao, ánh mặt trời vẫn chiếu rọi rực rỡ. Hàng nghìn con người đã trở thành những linh hồn chỉ trong một đêm, nhưng liệu có ai, có ai sẽ nhớ tới họ?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 62: Kỉ Niệm Turpan

Đến Yanqi, Lữ Quang được quốc vương nước này đón tiếp rất long trọng. Khi đội quân Tây chinh của Lữ Quang tiến qua Yanqi, Quốc vương Niliu đã dẫn theo các tiểu quốc lân cận tới xin hàng. Lần này, Lữ Quang quay lại đây, Vua Yanqi đã tiếp đón hết sức chu đáo, nên Lữ Quang đã dừng lại ở Yanqi khoảng năm ngày, và nhận được rất nhiều lễ vật từ Vua nước này. Phong tục tập quán của người Yanqi rất giống với người Khâu Từ, nên trong năm ngày ở đây, chúng tôi như được trở về quê cũ. Cảm giác thân thuộc này khiến Rajiva vui mừng khôn xiết.

Ra khỏi Yanqi, đoàn chúng tôi tiếp tục men theo hồ Bosten đi tiếp vài ngày nữa. Đây là hồ nước ngọt nằm sâu trong lục địa lớn nhất của Trung Quốc. Mặt hồ cuộn sóng mênh mông, nước xanh như ngọc, lau sậy và cỏ nền mọc um tùm ven hồ. Từng đàn cò, vịt trời là là bay trên mặt nước, tấp nập, rộn ràng. Thấp thoáng một vài chiếc thuyền đánh cá của ngư dân Yanqi trên mặt hồ. Hàng ngày, sau khi dừng trại xong, rất nhiều binh sĩ xuống hồ bắt cá, cải thiện bữa tối của chúng tôi. Tháng năm, đoàn chúng tôi tiến vào một trong những bồn địa thấp nhất thế giới – bồn địa Turpan. Turpan là tiếng Uyghur và nó chưa xuất hiện ở thời đại này. Vào thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều, bồn địa này thuộc địa phận của tiểu quốc Cheshi. Khí hậu khô hạn, oi bức, chưa bước vào mùa hạ nhưng Hỏa Châu – Turpan đã nóng lòng thị uy với chúng tôi. Nhiều ngày trôi qua, cảnh tượng duy nhất hiện ra trước mắt chúng tôi là một vùng khô cằn sỏi đá, vắng bóng sự sống trải rộng mênh mông. Chốc chốc lại nổi lên một trận cuồng phong khiến cả đoàn người, ngựa, lạc đà liêu xiêu, lão đảo. Mặt đất phủ đầy những hạt muối li ti, lớp vỏ ngoài của chúng như thể có khả năng hấp thụ ánh sáng, nhấp nháy, lấp lánh liên hồi. Phía chân trời thấp thoáng hình của hồ nước, rừng cây, hết sức kỳ quái, đó chính là nguyên nhân tạo ra ảo ảnh trên sa mạc.

Chúng tôi tiến vào hoàng thành Cheshi. Thành phố này được xây dựng trên một gò đất cao khoảng ba mươi mét, là nơi giao nhau của các dòng sông tương đối dốc và chỉ có một con đường nhỏ hẹp duy nhất dẫn đến cổng thành, địa hình rất độc đáo, thú vị. Ở thời hiện đại, tôi từng tới đây, nhưng chỉ được chứng kiến khung cảnh thành quách hoang phế. Nơi đây chính là thành cổ Giao Hà nổi tiếng vào thế kỷ XXI, người ta đánh giá đây là thành cổ được xây dựng hoàn toàn bằng đất lớn nhất, lâu đời nhất và được bảo tồn tốt nhất.

Sách “Hán thư”, phần Tây vực truyện chép như sau: “Nước Cheshi có hoàng thành Giao Hà. Tên gọi này bắt nguồn từ việc hoàng thành được xây dựng trên điểm giao nhau của các con sông”. Quốc gia Cheshi thống trị khu vực này đã được hơn năm trăm năm. Nhưng chưa đầy tám mươi năm nữa, khi vị vua Cheshi cuối cùng băng hà, tộc người Rouran lập Khanbozhou làm vua, Cheshi đổi tên nước thành Gaoxhang (Cao Xương), dời đô đến thành cổ Cao Xương, cách Giao Hà vài chục ki lô mét. Huyện Trang, trên đường đi Tây Thiên đã ngang qua nơi đây và kết nghĩa anh em với vua Cao Xương là Juwentai (Cúc Văn Thái), tên hiệu Ngự đệ của Huyện Trang trong “Tây Du Ký” bắt nguồn từ câu chuyện kết nghĩa này.

Cheshi là một trong số các tiểu quốc đã từng cử người đến Trường an thỉnh cầu Phù Kiên Tây chinh và cũng chính tiểu quốc này đã tình nguyện làm “hoa tiêu” cho quân đội của Lữ Quang. Bởi vậy, họ đã tiếp đón Lữ Quang hết sức long trọng. Trong ánh hoàng hôn cuối ngày, chúng tôi tiến vào cổng thành Cao Xương giữa tiếng nhạc rộn vang và hoa tươi rực rỡ, nghi thức trọng thể ấy khiến tôi không khỏi bất ngờ. Bởi vì, thành quách hoang phế tiêu điều mà cách đây không lâu tôi được chứng kiến bỗng chốc biến thành

một thành phố phồn hoa đô hội, sống động trước mắt tôi. Làm sao tôi có thể không xúc động trước nỗi thương hải tang điền diễn ra chỉ trong chớp mắt.

Thành phố này vẫn tiếp tục phát triển cho đến cuối thế kỷ XIII, khi Haidu, một quý tộc Mông Cổ làm phản và tiến hành cuộc chiến tranh tàn khốc, kéo dài nhiều năm, sau cùng đã chiếm được Cao Xương, Giao Hà, đồng thời cưỡng bức người dân khu vực này từ bỏ tín ngưỡng theo đạo Phật truyền thống, chuyển sang theo đạo Hồi. Khi cuộc chiến tranh kết thúc, người Cheshi đã chìm chết toàn bộ phụ nữ và trẻ em trong những giếng nước, để tránh cho họ khỏi bị làm nhục và bị nô dịch. Những giếng nước này vẫn tồn tại cho tới tận thế kỷ XXI. Và giờ đây, khi bước đi trên đường phố Giao Hà, tôi lại nhìn thấy chúng một lần nữa. Sau khi công phá thành, người Mông Cổ đã thực hiện chính sách đốt, cướp, giết tàn bạo mà họ vẫn thường sử dụng, thành phố hơn một nghìn năm trăm năm lịch sử đã bị họ hủy hoại hoàn toàn. Nơi tôi đang đứng là ngôi chùa Đại Phật Tự nằm ở trung tâm thành phố, bên cạnh là hoàng cung đã được xây dựng hoàn toàn bằng đất, và những dãy nhà nghỉ dành cho quan lại. Đến thế kỷ XXI, tàn tích của vụ hỏa hoạn thảm khốc vẫn còn lưu lại dấu vết.

Giao Hà là thành phố lớn cuối cùng trước khi chúng tôi đến Đôn Hoàng (Dunhuang), vì vậy Lữ Quang đã hạ lệnh nghỉ ngơi dăm bữa nửa tháng. Nhờ thân phận cao quý của Rajiva, chúng tôi không phải sống trong nhà trọ, mà được đích thân vua Cheshi sắp xếp chỗ ở trong cung. Tối hôm đó, Nhà vua còn tổ chức một buổi dạ tiệc lớn trong đại điện, Rajiva và tôi đều được mời tới dự. Trong buổi tiệc, Vua Cheshi ngỏ lời mời Rajiva đến chùa Đại Phật Tự thuyết giảng giáo lý Đại Thừa Bát Nhã, Lữ Quang dù không muốn, nhưng vẫn phải đồng ý. Câu trả lời của Rajiva là chàng cần chuẩn bị một ngày, hôm sau sẽ bắt đầu thuyết pháp.

Tôi tròn xoe mắt nhìn chàng, thuyết pháp là công việc hàng ngày của chàng kia mà, có khi nào chàng phải chuẩn bị đâu! Chỉ cần nói với chàng, cần tìm kinh văn gì, cần giải thích giáo lý Phật pháp nào, là chàng thậm chí không cần suy nghĩ, vẫn có thể trả lời trôi chảy, mạch lạc và hấp dẫn. Bộ não chàng, giống như một tàng kinh các toàn diện. Tôi cảm thấy hồ nghi khi bắt gặp nụ cười đầy ẩn ý của chàng âm thầm hướng về phía mình. Kết thúc yến tiệc, trở về phòng, tôi nóng lòng muốn chàng giải đáp thắc mắc, nhưng chàng chỉ tủm tỉm cười, điệu bộ bí mật.

Sáng hôm sau, tôi tỉnh lại đã không thấy chàng đâu. Chàng thường dậy sớm hơn tôi, có lẽ đang tụng kinh ngoài kia, tôi không lấy làm lạ. Và còn bởi vì, hôm nay tôi có việc quan trọng phải làm, công việc tôi đã chờ đợi rất lâu từ trước khi đến thành Giao Hà này. Đối với tôi, được khảo sát thực địa thành cổ Giao Hà vào thời kỳ rực rỡ nhất của thành phố này là công việc cực kỳ ý nghĩa. Mặc dù tôi không định quay về thời hiện đại, nhưng niềm đam mê khảo cổ và lịch sử đã ăn vào máu, tôi muốn bỏ cũng không được. Bởi vậy, sau khi rửa mặt đánh răng xong, tôi hớn hờ chuẩn bị ra phố. Nhưng vừa bước qua cửa cung, tôi bỗng sững người lại.

Một người đàn ông cao gầy đang xoay lưng về phía tôi, người đó mặc một chiếc áo màu ngà, mái tóc xoắn màu nâu thả ngang vai, từ người đàn ông đó toát ra khí chất thoát tục của bậc tiên nhân. Nhận ra động tĩnh phía sau, người đó quay lại, đôi mắt long lanh tựa dòng sông mùa xuân.

Người đó ngẩng ngửa là trang phục của bản thân, đưa khuỷu tay về phía tôi, tươi cười rạng rỡ:

- Hôm nay ta không phải bậc cao tăng Kumarajiva, mà là một người chồng bình thường, đưa vợ đi dạo phố.

Tôi đang ngẩn ngơ, đắm đuối ngắm nhìn bậc tiên nhân trác tuyệt bằng đôi mắt mang hình trái tim, nghe

chàng nói vậy, đâm ra bức bối: - Em đi làm việc chứ không phải đi chơi đâu nhé!

Chàng phì cười, lắc đầu:

- Được rồi, vậy người chồng này xin được theo vợ đi làm việc, vợ cứ tùy ý sai khiến.

Chả trách tối hôm qua chàng tỏ ra bí mật như vậy, thì ra đã có tính toán từ trước! Chàng đã để tâm đến cả sở thích, đam mê của tôi! Cứ nghĩ đến điều này, tôi lại vui sướng bật cười khúc khích. Lồng tay vào cánh tay chàng, cùng chàng bước đi. Đột nhiên nhớ tới một chuyện cũ, tôi hỏi:

- Nói thật cho em biết, ngày cuối cùng của lễ hội Sumuzhe năm đó, chàng đã đến tìm em phải không?

Chàng bỗng dừng chân, khuôn mặt ửng đỏ, giọng nói ấp úng lạ lùng:

- Nàng... sao nàng biết được?

- Bởi vì hơn mười năm rồi mà phong cách hóa trang của chàng vẫn không hề thay đổi!

Tôi bật cười sáng khoái, nhớ về chuyện xưa, không khỏi xúc động, bồi hồi. Tôi ngừng lại, quay sang nhìn chàng:

- Lần trước không kịp nói với chàng, nhưng lần này em nhất định phải nói.

Chàng hướng ánh mắt bắn khoản về phía tôi, bộ dạng sợ hãi ấy khiến tôi không nhin nổi, ôm bụng cười khoái trí:

- Em muốn nói rằng, chàng ăn mặc như vậy trông rất đẹp trai!

Thu lại tiếng cười, đón lấy ánh mắt ấm áp của chàng, trái tim tôi cất lời:

- Rajiva, chàng là người đàn ông điển trai và nam tính nhất mà em từng gặp.

Chàng bất ngờ, nụ cười bền lên nở trên môi, nụ cười dung dị ấy khiến cả con người chàng tỏa sáng:

- Ta chưa bao giờ để tâm đến vẻ ngoài của mình. Vả lại, ta đã ba mươi sáu tuổi rồi, còn điển trai gì nữa!

Tôi lắc đầu:

- Trước tuổi ba mươi, tướng mạo của con người là do cha mẹ ban tặng. Nhưng sau ba mươi, là do tự người đó tạo nên. Thành ngữ có câu: Tướng do tâm sinh. Khí chất, phong độ và sự từng trải của con người đều là kết quả của sự trải nghiệm tự thân. Diện mạo của một người có thể phản ánh tâm hồn phóng khoáng, rộng mở của người đó. Một số nam giới quá ỷ lại vào vẻ ngoài trời phú, càng ngày họ càng trở nên tẻ nhạt. Bụng bia tròn trùng trục nhưng không chịu ăn kiêng, chỉ biết kêu trời oán đất thiếu công bằng. Những người đàn ông đó, dù có đẹp trai đến mấy, chỉ vài năm sau bộ mặt đáng ghét của họ sẽ lộ tẩy. Nhưng có những người đàn ông giống như hơi men, càng ủ lâu càng thơm. Năm tháng phủ lên họ lớp hương thời gian nồng đượm, những nếp nhăn trên trán toát lên khí chất và sức hấp dẫn, vì nó đại diện cho sự lĩnh hội và trí tuệ trau dồi từ đời sống.

Lẳng lẳng ngắm nhìn khuôn mặt từng trải quyến rũ của chàng, tôi nhận xét:

- Rajiva, chàng giống như một vò rượu quý, dù chàng 50 tuổi, 60 tuổi hoặc già hơn nữa, em vẫn luôn yêu dung mạo của chàng như thuở ban đầu.

Tôi cúi xuống, quan sát bản thân, hít một hơi thật sâu, tự động viên:

- Còn em, em cũng sẽ cố gắng rèn luyện bản thân, tu tâm dưỡng tính, để ngày càng trở nên hấp dẫn, có như vậy mới xứng đáng đi bên cạnh chàng.

- Nàng lúc nào cũng biết cách làm ta vui lòng.

Đôi mắt chàng long lanh tươi sáng niềm hân hoan rạng rỡ, chàng cốc nhẹ vào trán tôi:

- Đói bụng chưa? Ta nghe nói mì vằn thắn của Giao Hà rất ngon...

- Vậy ư? Chúng ta đi ăn thôi.

Chẳng kịp xoa chỗ đau vừa bị cốc, tôi kéo tay chàng lôi đi:

- Chàng mời em nhé!

- Nàng thật là, sao phải vội thế...

Chàng đưa tôi đi dạo phố, vì mặt thường phục nên tôi chẳng ngại ngừng nắm tay chàng trước bàn dân thiên hạ. Lúc đầu, chàng có vẻ không được tự nhiên cho lắm, nhưng tôi kiên trì nắm tay chàng vài lần, dần dà, chàng đành chiều theo ý tôi. Chúng tôi thưởng thức món bánh bao nướng, vốn là đặc sản của vùng này. Không phải loại bánh bao thông thường, mà nhân thịt dê được bọc bằng một lớp bột mì mỏng, sau đó đặt vào trong lò nướng bánh. Khi vỏ bánh vàng rộm mới nhấc ra, ăn ngay lúc nóng, vỏ giòn, thịt mềm, thơm mà không ngấy. Tôi vừa nhảy tưng tưng vì nóng vừa cắn, nhai, nuốt liên hồi, chàng đứng bên lắc đầu, thở dài.

Thịt xiên nướng cũng là món ăn vặt không thể thiếu. Nhớ lại ngày trước, trong lễ hội Sumuzhe tôi từng mừng rỡ ra cảnh hai chúng tôi ngồi xõm bên vệ đường ăn thịt nướng, tôi mỉm cười nham hiểm quay ra nhìn chàng. Nhận ra điềm họa, chàng lùi lại, kéo tôi đi ăn mì vằn thắn, nhưng đã bị tôi giữ lại. Ha ha, cừu vào hang cọp, muốn chạy thoát ư, đừng hòng!

Kết quả sau cùng là, một bậc danh sư cao ngạo thoát tục, đỏ mặt ngồi cạnh tôi nơi góc phố, cắn thịt dê nướng. Cũng may chàng chưa từng đến Giao Hà, lại mặc thường phục, nên không bị ai nhận ra. Nếu không, chẳng đời nào chàng chịu để tôi hủy hoại hình ảnh của mình như thế!

Đi đến một quán ăn nhỏ, tôi ngồi xuống, gọi hai bát mì. Chàng chần chừ khi nhìn thấy những vết dầu mỡ bám trên bàn ghế. Tôi biết từ nhỏ chàng đã quen với cuộc sống có kẻ hầu người hạ, nên rất sạch sẽ, tôi mỉm cười nói với chàng: muốn ăn món mì chính cống thì phải tìm đến những quán hàng nhỏ như thế này. Tôi đã quen với việc lê la thưởng thức đồ ăn vặt trong các chuyến du lịch. Món mì của quán này quả thật rất ngon, mềm, dai, vừa miệng. Sau khi quan sát điệu bộ hoan hỉ của tôi, cuối cùng chàng cũng chịu động đũa và sau một hồi tận hưởng, chàng cũng phải gật đầu đồng tình với quan điểm của tôi.

Hôm đó, chúng tôi đã lang thang mọi ngóc ngách trong thành Giao Hà, đến tận khi sẩm tối mới ra về.

Tôi đã quên sạch mục đích ban đầu là ra ngoài làm việc. Vì ăn nhiều quá, tôi ôm bụng suốt trên đường về. Trước đây, tôi cứ cho rằng, đi chơi phố phải đi cùng những người hài hước, ưa huyền ảo như Pusyseda mới vui, nhưng hôm nay, quan điểm đó đã đổ vỡ triệt để. Bởi vì trước đây, tôi chưa từng được cùng người mình yêu đi dạo phố. Cho dù chàng không biết nói đùa, không hài hước, cho dù trước lúc nắm tay tôi chàng phải đưa mắt quan sát xung quanh xem có ai nhìn thấy không, cho dù chàng thích quăn thúc tôi, không cho tôi ăn quá nhiều và chạy đi lung tung, nhưng cảm giác hạnh phúc ngập tràn khi được đi bên chàng, Pusyseda không thể mang lại cho tôi.

Buổi tối, lúc đi ngủ, chàng vẫn ngả tay cho tôi gối đầu như thường lệ, rồi khẽ thủ thỉ bên tai tôi:

- Ngái Tình, hôm nay ta rất vui.

Tôi xoay người lại, ôm chàng, lòng mãn nguyện dâng đầy:

- Cảm ơn chàng đã làm tất cả vì em.

- Nếu nàng muốn, sau này ta sẽ thường xuyên đưa nàng đi chơi. - Chàng là nhà sư, không thể làm vậy.

Tôi vui đầu vào ngực chàng, áp má lên má chàng:

- Em không mong cầu gì nhiều, chỉ cần mỗi năm, chàng chịu đưa em đi chơi một ngày, cùng em tận hưởng cuộc sống của người thường như hôm là em mãn nguyện lắm rồi!

Một nụ hôn êm ái đặt lên môi tôi, giọng nói ấm áp thoảng bên tai tôi:

- Ừ.

Những ngày sau đó, Rajiva ở miết trong chùa giảng kinh cho đến một ngày trước khi chúng tôi lên đường. Còn tôi, giống như ở các điểm dừng chân khác, ra ngoài khảo sát, ghi chép. Chỉ có điều, mỗi khi đi qua cửa hàng bán bánh bao nướng, góc phố nơi chúng tôi từng đứng ăn thịt, và quây hàng mì vằn thắn đó, tôi lại tủm tỉm cười. Lúc rời khỏi Giao Hà, tôi cứ ngoái đầu nhìn lại thành phố trên gò đất bên sông ấy đang dần khuất xa khỏi tầm nhìn. Thành phố này khiến tôi lưu luyến hơn bất cứ nơi nào tôi từng ở lại, bởi vì kỉ niệm đẹp của buổi rong chơi ấy.

Dọc đường từ Giao Hà đến Shanshan (Thiện Thiện), trên những cánh đồng mênh mông, bà con dựng lên rất nhiều giàn nho, có lúc chúng tôi đã đi dưới những giàn nho ấy. Nhà nào nhà nấy đều bắc những giàn phơi nho. Đi được nửa đường thì Hỏa Diệm Sơn xuất hiện trước mắt chúng tôi. Nền trời xanh ngấn ngắt, mây trắng bồng bênh trôi, dưới đất lại là một màu đỏ quạch chì chiết. Mặc cho bạn có nhắm mắt lại để tránh nó, sắc đỏ gai góc ấy vẫn xuyên qua màng mắt bạn. Mồ hôi đầm đìa, chúng tôi ra khỏi bồn địa Turpan và đến Shanshan.

Shanshan là một quốc gia nhỏ, không thể sánh với Giao Hà. Chúng tôi chỉ dừng chân tại đây ba ngày rồi tiếp tục lên đường, để đến tiểu quốc cuối cùng của Tây vực – Yiwu. Tên của quốc gia này rất nổi tiếng vào thời hiện đại, bởi vì nhờ có giống dưa vàng tuyệt hảo, cả thế giới đều biết đến vùng đất này với cái tên: Hami. Nhưng vào thời điểm tôi có mặt ở đây, Yiwu không hề có chút tiếng tăm nào, chỉ là một quốc gia nhỏ bé, nhưng lại ở vào vị trí hiểm yếu trên con đường tơ lụa.

Sở dĩ tiểu quốc này có thể tồn tại độc lập giữa sự kìm kẹp của các nước lớn đều nhờ ở sự may mắn và chính sách ngoại giao mềm mỏng. Bởi vậy, tuy Yiwu không tham dự vào cuộc Tây chinh của Lữ Quang,

nhưng vẫn đón tiếp đoàn chúng tôi rất chu đáo, nồng hậu. Chúng tôi nghỉ ngơi ở Yiwu nhiều ngày hơn ở Shanshan, vì đoàn quân cần chuẩn bị đầy đủ lượng nước và lương thực cần thiết để đối mặt với cơn ác mộng mang tên tám trăm dặm sa mạc Hạ Diên Tích[1]. Vào thời nhà Đường, Sa mạc Hạ Diên Tích gọi là Sa Hà, vốn là một vùng đất mênh mông, hoang vu, không có bóng dáng của sự sống. Muốn vượt qua sa mạc này, người xưa chỉ có thể men theo những bộ hài cốt của người đi trước và xương hóa thạch của động vật. Trên đường có thể thường xuyên bắt gặp những bộ xương khô của cổ nhân. Nghe nói, có người cứ đi mãi, đi mãi, rồi ngã xuống và bỏ mạng. Qua nhiều năm tháng, thi thể người chết bị phong hóa, biến thành xác khô và vẫn giữ nguyên hình hài lúc chết. [1]Còn gọi là Sa Hà: tức dòng sông cát, hay sa mạc Gobi

Trên đường Tây chinh qua đây, trải qua hơn ba trăm dặm không một giọt nước, tướng sĩ của Lữ Quang ai nấy đều mặt mày biến sắc. Nhưng Lữ Quang đã rất may mắn vì đoàn quân của ông ta đã gặp được trận mưa hàng trăm năm mới có một lần trên sa mạc này. Tuy nhiên, Lữ Quang hiểu rằng, ông ta không thể lần nào cũng may mắn như thế, nên đã đích thân kiểm tra công tác chuẩn bị nước uống và lương thực, hẳn là trải nghiệm của lần vượt sa mạc thập tử nhất sinh trước đó đã khiến ông ta lo sợ và cảnh giác.

Cuối tháng sáu, chúng tôi bắt đầu tiến vào sa mạc tử thần Hạ Diên Tích dài tám trăm dặm. Từ Yiwu đến Ngọc Môn Quan, sẽ không có bất cứ điểm tiếp tế nào. Sư phụ Huyền Trang đã vô cùng vất vả khi phải vượt qua sa mạc này chỉ với một mình một ngựa. Ngài lại lỡ tay làm đổ túi nước, nên suốt bốn ngày năm đêm ngài phải chịu khát, chút nữa đã bỏ mạng. Chúng tôi may mắn hơn ngày rất nhiều, vì chúng tôi có người dẫn đường, lại được tiếp tế lương thực. Nhưng tiến vào sa mạc Hạ Diên Tích trong thời tiết oi bức, nắng như đổ lửa thế này vẫn hết sức gian khổ. Nhiệt độ buổi trưa có thể lên đến hơn 45oC, vô cùng khô hạn, mỗi người chỉ được chia một lượng nước rất hạn chế, không ai dám uống nhiều, vậy nên miệng môi ai nấy đều nhanh chóng bị nứt nẻ..

Trong “Đại Đường Tây vực ký”, sư phụ Huyền Trang mô tả như sau: “Ban đêm, yêu ma đốt lửa, những đốm sáng lập lòe ma mị, ban ngày gió cát mịt mù, vần vũ như mưa bão”. Những miêu tả sống động ấy, nếu không đích thân đặt chân vào sa mạc này, sẽ chẳng thể có được sự trải nghiệm khắc cốt ghi tâm. Ban ngày, không một gợn gió, nhưng có thể ngay lập tức tối tăm mặt mày vì gió cát, bụi đá, với những thanh âm rú rít ghê rợn như tiếng ma quỷ. Bụi cát bị gió lốc cuốn tung, bay mù mịt khắp trời hệt như mưa rào, dù quần khăn bịt mặt rất dày, vẫn có thể bị cát xâm nhập vào tận cuống họng.

Ban đêm, bầu trời ngàn sao lấp lánh, mặt đất chập chờn những bóng ma trôi. Đây là lần đầu tiên tôi trông thấy “ma trôi”, hình ảnh đó phát ra từ hài cốt của con người và động vật đã chết trong điều kiện tự nhiên khắc nghiệt này từ hàng ngàn năm qua. Ở thế kỷ XXI, sa mạc Hạ Diên Tích không còn đáng sợ như vậy nữa, đường sắt xuyên qua sa mạc, trước mặt hành khách sẽ chỉ là một khoảng không hoang vu, tẻ nhạt mà thôi. Ai có thể ngờ rằng, một nghìn năm trước, nơi đây từng được xem là vùng đất chết kia chứ!

Sau nửa tháng trời, khi phong hỏa đài của Ngọc Môn Quan hiện ra trước mắt, ai nấy đều reo hò mừng rỡ, cuối cùng chúng tôi đã vượt qua tám trăm dặm sa mạc Hạ Diên Tích. Nhưng tôi biết, con đường phía trước không hề thuận lợi như mọi người nghĩ. Một thứ khác đáng sợ hơn cả vùng đất chết đang chờ đợi chúng tôi.

Chiến tranh sắp xảy ra...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 63: Hành Lang Hà Tây 1000 Năm Lịch Sử

Đoàn chúng tôi bị chặn lại ở cổng thành Ngọc Môn Quan. Tôi và Rajiva, cùng hàng vạn nghệ nhân Khâu Tử khác đều ở cuối đoàn, nên ngoài tôi ra, không ai biết chuyện gì đang xảy ra. Hôm đó, chúng tôi được lệnh dừng trại ngoài thành Ngọc Môn Quan. Không ai có thể ngờ, hơn mười ngày sau, chúng tôi vẫn phải sống trong những lán trại bên ngoài thành đó. Thứ sử Lương Châu do Phù Kiên sắc phong – Lương Hy kiên quyết không cho Lữ Quang qua ải Ngọc Môn và khiển trách Lữ Quang trái lệnh Phù Kiên, tự ý về kinh. Sự thực là Lữ Quang trở về theo chiếu thư của Phù Kiên, nhưng có lẽ Lương Hy muốn thừa dịp Phù Kiên thất thế để đục nước béo cò, cát cứ phân tranh, nên mới viện ra cái cớ vô lý đó, hòng định tội Lữ Quang. Lương Hy phái con trai là Lương Dẫn cùng bộ tướng Diêu Hạo, dẫn theo năm vạn quân đến chặn đánh Lữ Quang.

- Kết cục thế nào?

Chúng tôi nằm ôm nhau tâm sự, tôi ngả đầu trên cánh tay chàng, cảm giác thoải mái, dễ chịu vô cùng.

- Lữ Quang không phải một người tốt, nhưng ông ta khá có tài đánh trận, lại có một trợ thủ đặc lực, giỏi phân tích và phán đoán tình hình là Đổ Tấn.

Cuộn tròn và vùi sâu mình trong lòng chàng, hít hà hơi thở đượm mùi đàn hương rất đặc biệt của chàng, cảm giác vô cùng khoan khoái.

- Lương Hy vốn là thư sinh nho nhã, nhưng không cơ trí, gian hùng, không giỏi dụng binh, không chịu nghe lời can gián. Đổ Tấn sẽ hiến kế với Lữ Quang, lợi dụng mâu thuẫn trong quân đội của Lương Hy, tiến đánh bất ngờ. Đổ Tấn thậm chí sẽ lấy đầu mình ra đảm bảo cho trận đánh này.

Chúng tôi ở hậu phương, nhưng vẫn nghe rõ tiếng gươm đao phía trước. Chỉ một ngày, tin chiến thắng của Đổ Tấn đã được loan báo khắp trong quân. Mấy ngày sau, không cam tâm, Lương Dẫn lại kéo quân đến gây chiến, bị Đổ Tấn đánh cho tan tác. Lương Dẫn cùng hàng trăm kỵ binh chạy trốn về hướng Đông, bị Đổ Tấn truy đuổi và bắt sống. Tài chỉ huy hiệu quả trong biến cố tại hẻm núi lúc trước và chiến công đánh bại Lương Dẫn trong cả hai trận đánh vừa qua đã khiến uy danh của Đổ Tấn nổi như cồn khắp toàn quân. Nhưng tôi không nén nổi tiếng thở dài. Đổ Tấn là người có đầu óc hơn Lữ Quang, nhưng phó tướng lập công lớn thường khiến chủ tướng lo sợ, lịch sử đã chứng minh, vì bị Lữ Quang ghen ghét đố kỵ nên chỉ mấy năm sau, Đổ Tấn đã mất mạng.

Vì Rajiva không bao giờ chịu ngồi yên một chỗ, nên mấy ngày nay cả hai chúng tôi đều rất bận rộn, Rajiva tụng kinh siêu độ cho các tử sĩ và chữa trị cho những người bị thương. Tôi trở thành trợ lý của chàng, những tri thức về vệ sinh dịch tễ ít ỏi của tôi ở thời hiện đại đã phát huy tác dụng, chí ít nó đã giúp giảm đáng kể tỉ lệ lây nhiễm bệnh tật của các thương bệnh binh giữa mùa hè nóng bức này.

- Một ngày nọ, Phật tổ Thích Ca Mâu Ni dẫn theo các đệ tử xuất hành, bỗng trên đường đi Ngài trông thấy một đồng xương khô. Phật tổ cung kính vái lạy đồng xương ấy, đệ tử A Nan lấy làm băn khoăn, Phật bảo rằng: “Xương cốt này biết đâu là xương cốt của tổ tiên hay cha mẹ ta trong nhiều đời trước. Bởi nhân

duyên ấy mà ta nay lễ bái họ. A Nan, con hãy chia đồng xương này làm hai phần. Nếu là xương cốt của đàn ông thì sẽ có màu trắng và nặng hơn. Nếu là phụ nữ, thì sẽ có màu đen và nhẹ hơn.”

Bốn năm mươi binh sĩ chen nhau trong lán trại của chúng tôi, không còn chỗ ngồi, họ phải đứng nghe Rajiva giảng kinh. Ý tưởng ban đầu của Rajiva là giảng kinh để động viên các binh sĩ bị thương. Nhưng thông tin này đã truyền đi nhanh chóng trong đoàn quân, chỉ vài ngày sau đã có rất nhiều binh sĩ khẩn cầu Rajiva thuyết giảng kinh Phật. Và rồi mỗi tối, họ đều đến lán trại của chúng tôi nghe Rajiva giảng kinh nửa canh giờ.

Rajiva có biệt tài dùng các câu chuyện để minh họa và diễn giải những giáo lý Phật pháp uyên thâm. Từ sau thăm biển tại hẻm núi kia, danh tiếng của Rajiva đã văng khắp toàn quân, các binh sĩ tôn kinh chàng như thần linh. Tín đồ của chàng ngày càng đông.

Tôi đặt cốc nước trước mặt chàng. Bao nhiêu con người chen chúc trong lán trại chật hẹp, không khí bí bách, nóng nực, oi nồng vô cùng. Nhưng các binh sĩ vẫn say mê nghe giảng, không ai chịu ra ngoài. Mồ hôi đầm đìa, Rajiva đưa tay lên lau trán, tiếp tục giảng kinh:

- Tôn giả A Nan khi ấy chấp tay bạch rằng, sau khi chết, xương cốt của đàn ông và phụ nữ đều như nhau, làm sao để phân biệt? Phật bảo với A Nan: “Người đàn ông lúc sinh thời, nếu họ chăm chỉ vào chùa nghe giảng kinh Phật, thì xương cốt của họ sẽ có màu trắng và nặng. Phụ nữ là những người nặng về tình cảm, họ phải sinh đẻ và nuôi nấng con cái và cho đó là bốn phận của mình. Mỗi em bé khi lọt lòng đều được nuôi sống nhờ sữa mẹ. Sữa đó là do máu chuyển biến thành. Vì nuôi con vất vả, người mẹ ngày một héo hon, tiêu tụy, xương cốt chuyển sang màu đen và trọng lượng cũng nhẹ đi.

Có ai đó đã khóc nức lên thành tiếng:

- Bây giờ, đệ tử mới biết, ơn mẹ như núi cao.

Rajiva đưa mắt khắp lượt các binh sĩ ánh mắt thương cảm, chậm rãi nói:

- Không chỉ có ơn cho con bú mớm, mẹ ta còn có mười ơn đức lớn sau: Thứ nhất, ơn hoài thai và dưỡng thai. Thứ hai, ơn chịu đau lúc sinh nở. Thứ ba, ơn quên đi sầu muộn khi con chào đời. Thứ tư, ơn ngâm cay nuốt đắng để mớm phần ngọt cho con. Thứ năm, ơn nằm chỗ ướt để dành chỗ khô cho con. Thứ sáu, ơn cho bú và nuôi dưỡng. Thứ bảy, ơn lau rửa sạch sẽ thân thể con. Thứ tám, ơn nhớ nhung khi con đi xa. Thứ chín, ơn hy sinh thân mình vì con. Thứ mười, ơn hết mực yêu thương con... Nhưng chúng ta đã báo đáp ân đức của cha mẹ như thế nào?

Chàng ngừng lại, buồn bã lắc đầu:

- Vẫn có những người cha người mẹ phải sống cảnh già cả trong cô đơn, bị con cái ghẻ lạnh. Có kẻ chỉ biết chăm lo cho thể diện mà bỏ mặc cha mẹ. Có kẻ đi xa không gửi về cho cha mẹ một dòng thư, khiến cha mẹ ngày đêm mong nhớ, bồn chồn không yên. Các vị ở đây, có ai từng mắc những tội này không?

Có người giấu mặt rưng rức khóc, có kẻ đấm ngực tự trách, có kẻ gào lên thảm thiết:

- Chúng con đều có tội, vì không biết đến công ơn to lớn ấy của bậc sinh thành, chúng con là lũ con bất hiếu! Cúi xin pháp sư rủ lòng thương, vạch đường chỉ lối cho chúng con, làm thế nào để báo đáp ân đức của cha mẹ?

Rajiva nhìn tôi, khẽ gật đầu, tôi bèn đưa cho chàng cuốn kinh đã chuẩn bị từ trước.

- Hôm nay ta giảng kinh “Phật nói, cha mẹ ân trọng khó báo đáp”. Cuốn kinh này ta vừa dịch xong hôm qua, chỉ có một quyển duy nhất. Nếu muốn báo ơn, hãy chép và tụng đọc kinh này thường xuyên để sám hối những tội lỗi của mình. Hãy vì cha mẹ mà cúng dường Tam Bảo. Hãy vì cha mẹ mà ăn chay và tuân thủ giới luật. Hãy vì cha mẹ mà làm việc thiện và tu dưỡng đạo đức. Tuy các vị đều xa nhà, xa cha mẹ, nhưng lòng hiếu thảo không suy chuyển, các vị vẫn là những người con có hiếu.

Mấy ngày trước đó, chúng tôi đã cùng thảo luận xem nên thuyết giảng cuốn kinh văn nào. Đa phần các binh sĩ đều là những người không biết chữ, chỉ nên giảng giải những kinh văn đơn giản, dễ hiểu. Vậy nên, Rajiva đã chọn ra cuốn kinh văn về lòng hiếu thảo và chàng dành ra mấy ngày trời để dịch sang tiếng Hán. Cuốn kinh này tuy rất ngắn, nhưng chàng vẫn thận trọng, cùng tôi phân tích, soi xét tỉ mỉ từng chữ một. Sau khi hoàn thành, tôi vui mừng khôn xiết, vì đây là tác phẩm đầu tay của dịch giả Kumarajiva nổi tiếng. Ngôn ngữ trau chuốt, dễ đọc dễ thuộc, những bài kệ với tiết tấu, vần luật nhịp nhàng, trôi chảy, đó là dấu hiệu của một phong cách dịch thuật đỉnh cao, sẽ được thể hiện toàn vẹn trong những năm tháng ở Trường An sau này.

- Xin pháp sư hãy giao bộ kinh văn này cho đệ tử. Đệ tử từng đến trường, có biết chút ít chữ nghĩa. Đệ tử chép xong sẽ gửi lại pháp sư.

Người đó là đội trưởng Trình Hùng, ngoài ba mươi tuổi, tuy xấu xí, cục mịch nhưng rất hiếu học và thành tâm, thường hay tìm gặp Rajiva để hỏi về kinh văn Phật pháp.

Rajiva gật đầu, giao cho Trình Hùng thành quả suốt mấy buổi tối của chúng tôi. Anh ta cung kính đón lấy cuốn kinh, chỉ một lát sau đã bị vây bọc bởi rất nhiều người, đề nghị anh ta chép thêm cho mấy cuốn. Buổi giảng kinh kết thúc, mọi người đã ra về, tôi và Rajiva nhìn nhau mỉm cười. Tôi lấy khăn ướt, lau mồ hôi trên mặt chàng.

Chàng cầm tay tôi, khẽ the dài:

- Không biết cha mẹ ta ở trên trời có được bình an.

Nhắc đến bố mẹ chồng, những ký ức về họ lại hiện lên sống động trước mắt tôi. Tôi cũng thở dài, nắm lấy tay chàng:

- Cả đời làm việc thiện, lại một lòng thờ Phật. Phật tổ từ bi, chắc chắn sẽ tác hợp cho họ để họ được ở bên nhau. Em tin rằng họ đang dõi theo và phù hộ cho chúng ta...

Chàng nhìn tôi, gật đầu đồng tình, yên lòng nở nụ cười rạng rỡ. Đúng lúc ấy, có ai đó xông vào trong lán, chúng tôi giật mình, vội vã tách nhau ra. Thì ra là Trình Hùng, không hiểu vì sao anh ta đột nhiên quay lại.

Trình Hùng quỳ sụp xuống, khấu đầu:

- Thừa pháp sư, những ngày qua được pháp sư giáo hóa, con nhận ra rằng con rất muốn được thờ phụng Phật tổ, cầu xin ngài nhận con làm đệ tử, xin hãy xuống tóc cho con.

Rajiva lắc đầu:

- Anh có vợ có con, trong nhà lại còn cha mẹ già cả, không thể xuất gia.

Anh ta vừa quỳ vừa lê đến bên chân Rajiva, van nài khẩn thiết:

- Pháp sư, đệ tử một lòng hướng Phật, nguyện từ bỏ vợ con và gia đình, chỉ mong được thành Phật.

- Bỏ vợ bỏ con sao có thể thành Phật được! Làm con, làm chồng, làm cha là trọng trách trời ban, sao anh có thể bất hiếu, bất nghĩa như vậy!

Rajiva chau mày:

- Anh có lòng hướng Phật là rất tốt, nhưng muốn được thành Phật nhất thiết phải xuất gia, anh có thể tu tại gia. Trình Hùng bản khoán không hiếu và không chịu đứng lên:

- Xin pháp sư chỉ dẫn cho con cách tu hành tại gia!

Rajiva đỡ anh ta đứng dậy, nghiêm nghị hỏi:

- Cư sĩ phải tuân thủ năm điều giới luật: không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Anh có thể nghiêm chỉnh tuân thủ giới luật, làm việc thiện và tu dưỡng đạo đức không?

- Dạ thưa...

Anh ta ngập ngừng, ngẩng đầu nhìn Rajiva, vẻ mặt đầy ăn năn:

- Bàn tay đệ tử đã nhuộm máu mấy chục mạng người, giết người gây tội ác, đệ tử tự thấy mình tội lỗi chất chồng. Từ nay về sau, xin hứa nghe theo lời thầy, tuân thủ nghiêm ngặt giới luật, làm việc thiện, cầu mong sao được giải thoát.

- Trong tâm có Phật, đó mới là điều căn bản.

Rajiva gật đầu: - Ta sẽ thọ giới, để anh làm cư sĩ tại gia. Sau khi thọ giới, Trình Hùng hoan hỉ ra về, đây là vị cư sĩ đầu tiên trong đoàn quân. Chờ khi chỉ còn lại hai chúng tôi, tôi hỏi Rajiva:

- Anh ta là quân nhân, không giết người e là không thể. Tội phá giới sẽ nghiêm khắc hơn nếu anh ta không làm cư sĩ.

Rajiva gật đầu, thở dài:

- Nếu anh ta biết tuân thủ giới luật, trong lúc giao tranh, không lấy mạng của đối thủ, như vậy đã lập công đức to lớn lắm rồi!

Trình Hùng đã chép ra rất nhiều bản “Kinh Phật nói cha mẹ ƠN trọng, khó báo đáp”, sau đó cuốn kinh này được truyền đi rất nhanh trong đoàn quân. Rất nhiều người đã đến thỉnh giáo Rajiva về Phật pháp, hoặc đến hỏi tôi những chữ không đọc được. Cuốn kinh này giản dị, dễ hiểu, dễ thấm, nên chẳng mấy chốc, đã dấy lên lòng hướng thiện trong toàn quân.

Mùa hè năm 385 sau Công nguyên, thời tiết oi bức dị thường, mấy tháng liền không có lấy một giọt mưa. Tháng Tám năm đó, khi chúng tôi tưởng chừng không thở nổi với cái nắng nóng nơi đây, quân đội của Lữ Quang đã tiêu diệt hoàn toàn quân chủ lực của Lương Hy và tiến vào Ngọc Môn Quan.

Hoàng hà, mây trắng liền nhau

Thành côi một mảnh, núi cao tiếp trời

Thối chi Chiết Liễu sáo ơ

Gió xuân đâu lọt ra ngoài Ngọc Môn[1]

[1] Bài thơ “Khúc Lương Châu” – Vương Chi Hoán, bản dịch của Tương Như. Khúc Chiết liễu thời xưa, phổ cho sáo, gợi nỗi buồn người đi chinh chiến hoặc kẻ xa nhà.

Cửa ải cô liêu đứng sừng sững trên núi cao này được biết đến nhờ những chuyến hàng ngọc Khotan được chuyên chở qua đây để vào Trung Nguyên. Vào thời cổ đại, khái niệm biên giới quốc gia không rõ ràng như thời hiện đại, cửa ải Ngọc Môn chỉ được hiểu là nơi phân chia ranh giới giữa Tây vực và Trung Nguyên, tiến vào Ngọc Môn Quan tức là đã đặt chân lên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn.

“Mưa mai thấm bụi Vị Thành

Liễu bên quán trọ sắc xanh ngời ngời. Khuyên anh hãy cạn chén mời Dương Quan ra khỏi ai người cố tri[2]”

[2] Bài thơ “Tiễn bác Hai Nguyên đi sứ An Tây” – Vương Duy, bản dịch của Tương Như.

Phải qua cửa ải Dương Quan, bạn mới có thể tiến vào thành phố phồn hoa nhất ở cực Tây – thành Đôn Hoàng. Hán Vũ Đế đã “lập bốn quận, dựng hai ải” trên hành lang Hà Tây. Bốn quận đó là Vũ Uy, Trương Dịch, Tửu Tuyền, Đôn Hoàng, hai cửa ải là Ngọc Môn Quan và Dương Quan. Bốn quận nêu trên, đồng thời là bốn thành phố quan trọng nhất trên hành lang Hà Tây, cả bốn thành phố vẫn tiếp tục tồn tại và phát triển cho đến tận thế kỷ XXI, ngay cả tên gọi cũng vẫn được giữ nguyên sau hơn hai nghìn năm.

Hai cửa ải chiến lược Ngọc Môn Quan và Dương Quan, đến đời Tống thì đã không còn thuộc lãnh thổ của nhà Tống nữa. Cùng với sự suy yếu của con đường tơ lụa, hai cửa ải này dần trở nên hoang phế, sau cùng đã bị vùi sâu trong gió cát. Đến thế kỷ XXI, nơi đây chỉ còn lại dấu tích của một vài phong hỏa đài, đứng chơ vơ giữa sa mạc mênh mông, khiến hậu thế không khỏi thốt lên khi ngâm ngợi những vần thơ đầy hào khí đời Đường, tưởng niệm những năm tháng huy hoàng, hào hùng.

Tôi đặt chân đến thành Đôn Hoàng với lòng thành kính và ngưỡng vọng, đây là vùng thánh địa thiêng liêng mà mọi người ở thế kỷ XXI đều mong muốn được ngắm nhìn. “Đôn nghĩa là to lớn, Hoàng nghĩa là phồn thịnh”. Đối với con người thời hiện đại, ý nghĩa của thành Đôn Hoàng nằm ở những bức bích họa trên những động đá kỳ vĩ đã trải qua hàng nghìn năm, là nỗi si nhục khi Tàng kinh động bị bọn người Marc Aurel Stein cướp đoạt, là nỗi bi phẫn sau khi đọc bài viết “Tháp đạo sĩ” của Dư Thu Vũ.

Hai mắt tôi sáng long lanh khi mô tả những bức bích họa tinh xảo trong thạch động ở Mạc Cao cho Rajiva nghe. Thạch động này được xây dựng vào đời Đường, nên thời điểm này tôi không thể nhìn thấy, đó là điều nuối tiếc nhất trong hành trình trên con đường tơ lụa của tôi. Tôi khoa chân múa tay trong cỗ xe ngựa chật hẹp, trong khi chồng tôi chỉ mỉm cười hiền hòa, ngồi một bên nghe tôi kể chuyện, chốc chốc lại đưa tay ra đỡ tôi khỏi ngã khi xe ngựa lắc lư. Trong lúc cao hứng, tôi đã hát vang ca khúc chính trong phim “Thành Đôn Hoàng”[3]. Hồi xem bộ phim truyền hình này, tôi đã mê say khúc ca bi tráng, thê lương ấy.

[3] Phim được chiếu trên kênh VTV1 năm 2007.

“Gió cuộn Đôn Hoàng vần vũ, lục lạc lạnh canh, khuấy động giấc ngàn năm. Âm thanh tụng niệm vọng khắp cõi luân hồi. Ta gọi tên em trong Đại tạng kinh, khẽ lay gọi vận mệnh thức tỉnh. Thạch động hoang tàn, nổi nhục ngàn năm che khuất ánh bình minh. Mây trời muôn dặm, bụi nhuộm đường trần. Ta trình diễn điệu vũ ly tán của ta và em trong kiếp này bằng tranh thuyết pháp của Bồ Tát”.

Gió cát sa mạc vùi lấp phồn hoa Đôn Hoàng. Một chén trà giữa thời loạn, dốc cạn vào lòng. “Ta vẽ tóc em, vẽ gương mặt mà ta hằng nhung nhớ lên bức bích họa phi thiên. Ta ở Đôn Hoàng chép tranh Bồ Tát, mượn Phật pháp mà cười trông thiên hạ”. Vào thời đại tôi đang có mặt, sau mười năm nữa, Đôn Hoàng sẽ trải qua một sự kiện lịch sử trọng đại. Năm 400 sau Công nguyên, Lý Cảo (người Hán) sẽ xưng vương ở Đôn Hoàng, lập ra nước Tây Lương, đây là lần đầu tiên Đôn Hoàng trở thành kinh đô của một nhà nước. Lý Cảo chinh đồn triều chính, cắt giảm lao dịch, thuế má, coi trọng Nho học, chăm lo phát triển giáo dục. Bởi vậy, trong suốt hơn mười năm cai trị, Lý Cảo đã biến Lương Châu hỗn loạn thành một khu vực tương đối ổn định, người Hán lũ lượt kéo về đây nấu thân, văn hóa Đôn Hoàng phát triển rực rỡ, dẫn đầu Lương Châu về mọi mặt trong suốt một thời kỳ dài. Nước Tây Lương tồn tại được hai mươi năm, sau đó bị nước Bắc Lương của Thur Cừ Mông Tồn – người Hung Nô tiêu diệt.

Cuối tháng tám, chúng tôi đến Tửu Tuyên, dừng lại nơi đây tám ngày. Sự kiện khiến Lữ Quang mở cờ trong bụng khi tới đây là đối thủ đáng gờm của ông ta là Lương Hy đã bị bắt. Lương Hy trốn đến Guzang, bị thái thú Vũ Uy là Bành Tế lập mưu bắt được, hiến cho Lữ Quang. Lữ Quang giết chết hai cha con Lương Hy ở Tửu Tuyên. Bước sang tháng chín, thời tiết vẫn không mát mẻ hơn, mùa thu trốn đâu xa lắc. Trong cái nắng nóng, oi nồng, mồ hôi đầm đìa lưng áo, chúng tôi tiến vào Guzang – điểm đến sau cùng của chuyến đi này, đây cũng là thành phố quan trọng nhất ở Lương Châu.

Guzang là một quận thuộc Lương châu, đồng thời là căn cứ quân sự quan trọng trên hành lang Hà Tây. Guzang ban đầu do người Hung Nô xây dựng, sau trở thành nơi sinh sống của nhiều dân tộc khác nhau: người Hán, người Khương, người Hung Nô. Dân số trong thành khoảng hơn hai mươi vạn, vào thời Thập lục quốc, Guzang được xem là một thành phố lớn. Ngoại thành có núi tuyết Kỳ Liên sơn, cỏ cây tươi tốt, là vùng đất màu mỡ, lại là ranh giới giữa vùng nông canh và vùng du mục. Nhà Tiền Lương của họ Trương đã khai phá và phát triển đất này được sáu mươi năm. Vì họ Trương là người Hán nên khi Trung Nguyên xảy ra chiến tranh, rất nhiều người tài và phú hộ đã rời khỏi Trung Nguyên, đến Lương Châu lánh nạn. Guzang trở thành nơi tập trung đông đảo nhân tài, kinh tế phát triển phồn thịnh, văn hóa Hán đóng vai trò chủ đạo.

Xe ngựa lộc cộc lăn bánh vào thành phố, tôi kéo rèm cửa ra ngắm nhìn. Vị vua đầu tiên của nhà Tiền Lương – Trương Quỹ là người có công mở rộng Guzang, ông đã cho xây dựng thêm bốn thành phố vệ tinh quanh thành trì ban đầu, nhờ vậy, diện tích của Guzang lớn hơn rất nhiều diện tích các tiểu quốc ở Tây vực. Kiến trúc mang phong cách Hán đang trải ra trước mắt tôi. Đã lâu không được thấy những mái nhà truyền thống của người Hán với mái chõng và chiếu nghỉ. Hai bên đường bày la liệt các sạp hàng, trung tâm thành phố có lầu trống và lầu chuông, đó là quy hoạch thành phố điển hình của người Hán.

Tuy vào giai đoạn thoái trào, nhà Tiền Lương không tránh khỏi tình trạng tranh giành vương vị, triều chính rối loạn liên miên, giống như hầu hết các quốc gia thời Thập lục quốc, nhưng so với nhà Hậu Triệu của Thạch Lạc, Thạch Hộ ở Trung Nguyên, thì nhà Tiền Lương của họ Trương phát triển hơn rất nhiều. Vậy nên, khi Lương Châu rơi vào tay Lữ Quang, vùng đất này không bị tổn hại gì nhiều, điều đó đã giúp Lữ Quang nhanh chóng xây dựng được bộ máy chính quyền. Có thể thấy, một trong những yếu tố quan trọng nhất giúp Lữ Quang trở thành vua một nước trong thời Thập lục quốc đó là sự may mắn.

Năm 401 sau Công Nguyên, nhà Hậu Lương của họ Lữ đầu hàng nhà Hậu Tần, vài năm sau, vua Nam

Lương là Thốc Phát Nục Đàn tiến vào Guzang. Không lâu sau đó, vua Bắc Lương là Thư Cừ Mông Tồn tấn công Guzang, đặt Guzang làm kinh đô, cho đến năm 439 sau Công nguyên, Bắc Lương bị nhà Bắc Ngụy tiêu diệt. Bắc Ngụy tiếp nhận hơn hai mươi vạn dân của Guzang, về sau, thành Guzang được gọi là thành Vũ Uy.

Một cánh tay đặt lên vai tôi, quay lại, thấy chàng cũng đang nhìn ra bên ngoài, ánh mắt xa xăm, dường như đang suy ngẫm điều gì. Tôi nắm tay chàng, đây chính là nơi chúng tôi sẽ sinh sống trong suốt mười bảy năm trời. Bước vào thế kỷ XXI, nơi đây đã không còn bất cứ dấu tích nào của thời kỳ Lữ Quang. Cũng chính tại đây, 1650 năm sau, ngôi chùa mang tên Kumarajiva đã được xây dựng, để tưởng niệm những năm tháng chờ đợi trong âm thầm, mòn mỏi của chàng.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 64: Lương Châu Khói Lửa

Họ Trương được xem là gia tộc mở màn cho các cuộc chiến tranh cát cứ trong thời Thập lục quốc. Vì vua đầu tiên (được truy phong) – Trương Quỹ vốn là Thứ sử Lương Châu[1] thời kỳ Tấn Huệ Đế. Trương Quỹ là người tài giỏi, trọng người tài, coi trọng việc giữ vững trật tự trị an cho dân, lập nhiều công trạng. Nhưng phải đến đời thứ tư là Trương Tuấn, họ Trương mới xưng vương. Trên danh nghĩa, họ Trương vẫn là bề tôi, chịu sự cai quản của nhà Tấn, nhưng thực tế đã cát cứ, thiết lập chính quyền riêng, sử gọi là nhà Tiền Lương. Họ Trương nhiều đời cai quản Lương Châu, tuy đôi lúc có xảy ra chiến tranh với nhà Tiền Triệu và Hậu Triệu, nhưng quy mô các cuộc chiến không lớn. Bởi vậy, Lương Châu được xem là khu vực tương đối ổn định so với các khu vực khác ở phương Bắc Trung Quốc trong thời kỳ mà chiến tranh giết chóc xảy ra liên miên.

[1] Tương đương với chức Chủ tịch tỉnh thời hiện đại

Cung điện của họ Trương không lớn, thế thiếp cháu con của Lữ Quang lại đông, nên ông ta chỉ dành cho chúng tôi một gian nhà nhỏ nằm ở một góc khuất. Nhưng tôi và Rajiva không hề phật ý. Vừa ngắm nhìn cung điện đơn giản của họ Trương, vừa sắp xếp đồ đạc, tôi vừa giảng giải cho Rajiva về lịch sử của nhà Tiền Lương:

- Có điều, các vị vua họ Trương không chú trọng bồi dưỡng thế hệ kế cận, đời cha anh hùng lắm liệt, nhưng đời con bất tài vô dụng. Người họ Trương lại thường đoán mệnh. Sau đời vua thứ năm là Trương Trọng Hoa, người trong dòng tộc bắt đầu tàn sát lẫn nhau. Mười năm mà đổi tới bốn lần vua. Vị vua cuối cùng là Trương Thiên Tích, tuy có tài ăn nói nhưng đam mê tửu sắc, không màng chính sự. Chín năm trước, vị vua này đã làm một việc hết sức hồ đồ, đó là giết chết sứ giả của Phù Kiên, khiến Phù Kiên nổi giận phái ba mươi vạn đại quân tiêu diệt nhà Lương, Trương Thiên Tích phải đầu hàng và bị áp giải về Trường An. Nhưng ông ta gặp may, khi cuộc chiến Phì Thủy xảy ra, Trương Thiên Tích đã đầu hàng nước Tấn, ông ta sống những năm tháng cuối đời ở Giang Nam.

Rajiva giúp tôi dọn dẹp, vừa trầm ngâm:

- Vậy là nhờ vận may mà Lữ Quang được làm vua Lương Châu. Khi ông ta tới đây, Lương Châu không còn các thế lực đối địch lớn mạnh nữa. Nếu nhà Lương của họ Trương vẫn còn, chỉ e Lữ Quang khó lòng chiếm được vùng đất này.

Tôi gật đầu đồng tình:

- Tuy may mắn, nhưng Lữ Quang cũng không dễ dàng chiếm được miếng thịt béo bở này. Lương Châu vốn là vùng rộng lớn, gồm tám quận, không thiếu kẻ muốn xâm xé vùng đất này.

Tôi mỉm cười đón lấy chồng y phục lộn xộn từ tay Rajiva, tự mình gấp lại phẳng phiu. Rõ ràng là chàng không biết làm việc nhà.

Lương Châu của Lữ Quang ở thời điểm này còn rộng lớn hơn cả tỉnh Cam Túc vào thế kỷ XXI, vì nó

bao gồm phần diện tích của cả vùng Đông Bắc Thanh Hải, Ninh Hạ, Nội Mông và Tân Cương. Địa bàn rộng lớn như thế, chẳng trách khiến cho nhiều kẻ nóng mắt.

- Vẫn còn chiến tranh ư?

Chàng ngượng ngùng nhìn tôi gấp lại chõng quần áo, vừa rót cho tôi một tách nước và lấy khăn tay lau mồ hôi lấm tấm trên trán tôi.

- Vẫn tiếp tục và không chỉ có một trận. Thời Thập lục quốc, Lương Châu có đến năm vị vua của năm nhà Lương. Nhà Tiền Lương của Trương Quỹ người Hán bị Phù Kiên người Đê tiêu diệt. Nhà Hậu Lương của Lữ Quang người Đê bị nhà Hậu Tần của Diêu Trường, người Khương tiêu diệt. Nhà Nam Lương của Thốc Phát Ô Cô, người Tiên Tì (Sienpi) bị nhà Tây Tần, cũng là người Tiên Tì tiêu diệt. Nước Tây Lương của Lý Cao, người Hán bị nước Bắc Lương của Thư Cừ Mông Tồn, người Hung Nô tiêu diệt. Nước Bắc Lương của Mông Tồn lại bị người Bắc Ngụy của bộ tộc Thác Bạt, người Tiên Tì tiêu diệt. Ngũ Hồ trong cụm từ “Ngũ Hồ loạn Hoa” mà hậu thế thường nhắc vốn chỉ người Hung Nô, người Khương, người Đê, người Tiên Tì và người Hạng. Không tính người Hạng và người Khương, chỉ riêng đất Lương Châu đã có đến ba tiểu quốc của ba tộc người Hồ khác nhau, và chỉ vậy thôi cũng đã đủ loạn lắm rồi. Mười mấy hai mươi năm rồi ren loạn lạc, các chính quyền hoặc thay thế nhau hoặc cùng tồn tại, tựa hồ diễn trò đèn kéo quân trên đất Lương Châu. Nếu không vì Rajiva, thì dù học chuyên ngành lịch sử, tôi cũng không thể nào ghi nhớ chi tiết về giai đoạn này. Trước khi vượt thời gian tới đây, tôi đã bỏ ra rất nhiều công sức để tìm hiểu và tập hợp toàn bộ tài liệu, đến nay, não bộ của tôi giống như một kho tư liệu toàn vẹn về thời Thập lục quốc.

Tôi khoan khoái tận hưởng sự chăm sóc của chàng, nhấp từng ngụm nước lấy giọng:

- Nhưng trước mắt, Lữ Quang phải đối phó với Trương Đại Dự - con trai cả của vua Tiền Lương – Trương Thiên Tích. Trương Thiên Tích quy phục nhà Đông Tấn, nhưng con trai Trương Đại Dự không chịu theo cha, lại sợ Phù Kiên, nên đã chạy đến chỗ Hiệu úy Trường Thủy là Vương Mục. Vương Mục đưa Trương Đại Dự lên ngôi vua Lương. Ít ngày nữa, Trương Đại Dự sẽ tiến đánh Guzang.

Mười ngày sau, vào trung tuần tháng chín, quân đội của Trương Đại Dự và Vương Mục đã có mặt ngoài thành Guzang. Trước đó, Lữ Quang đã cử Đổ Tấn đem quân chặn đánh, nhưng bị quân của Trương Đại Dự áp đảo, buộc phải rút lui. Đổ Tấn chiến công hiển hách, anh dũng mưu lược là thế, nhưng lại bị thua bởi Trương Đại Dự. Ngay lập tức, bầu không khí bất an bao trùm quân đội Lữ Quang. Lữ Quang hạ lệnh rút quân vào thành Guzang, đóng chặt cổng thành. Người dân trong thành lo sợ không yên, nhà nào nhà nấy cửa đóng then cài, trên phố chỉ còn bóng dáng của lính tuần tra, bóng mây chiến tranh che phủ bầu trời xanh trong của mùa thu Lương Châu.

- Pháp sư, công chúa!

Quay lại, thấy Đổ Tấn trong bộ giáp phục đang sải bước về phía chúng tôi, theo sau là một toán quân, trong số đó có cả người quen – Đoàn Nghiệp.

Chúng tôi cúi chào và không khỏi ngạc nhiên về sự có mặt của Đổ Tấn tại lán trại dành cho thương binh này. Lán trại này do Rajiva khởi xướng, dĩ nhiên đó là ý kiến của tôi. Tôi còn tuyển lựa một số các cô các chị ở các gia đình nghèo khó đến đây làm y tá, hướng dẫn cho họ những kiến thức cơ bản về vệ sinh dịch tễ. Chỗ này tuy điều kiện còn nhiều thiếu thốn, nhưng đã tiến bộ hơn rất nhiều so với chế độ chăm sóc thương binh tại doanh trại quân đội của các tiểu quốc khác cùng thời.

Tôi đã suy nghĩ thấu đáo về sự xuất hiện của tôi trong lịch sử và tôi tin điều đó là có thật. Những sự việc xảy ra trước đó đã chứng minh, sự tồn tại và can thiệp của tôi không hề ảnh hưởng đến vòng quay của lịch sử. Và biết đâu chính nhờ sự xuất hiện của tôi, lịch sử mới có diện mạo như tôi biết ở thời hiện đại. Tôi sẽ hành động theo suy nghĩ của mình và không cần e ngại. Dù sự đóng góp của tôi là vô cùng nhỏ bé, tôi cũng mong giúp chồng mình hoàn thành sứ mệnh.

- Đổ Tấn xuất quân đánh giặc, sau khi trở về nghe nói pháp sư đã lập ra doanh trại này. Pháp sư và công chúa như thánh thần hạ thế cứu giúp chúng sinh, xin hai vị nhận của Đổ Tấn một lạy. Đổ Tấn chấp tay lại, gập người vái lạy, Rajiva vội đỡ ông ta dậy.

Gương mặt Đổ Tấn có những vết sưng tấy, có lẽ do Trương Đại Dự gây nên. Tôi đưa cho ông ta một chai rượu thuốc, ông ta cảm ơn, đón lấy, hạ giọng:

- Thừa pháp sư, thừa công chúa, Đổ Tấn có việc muốn bàn bạc với hai vị.

Cả tôi ư? Tôi bước vào một phòng trống cùng họ mà lòng không khỏi bồn chồn. Đoàn Nghiệp cũng theo vào, trong phòng có tất cả bốn người.

Nhìn quanh không còn ai khác, Đổ Tấn buông tiếng thở dài nặng nề, cất tiếng:

- Thốc Phát Tư Phục Kiện người Tiên Tì muốn trợ lực cho Trương Đại Dự, đã cử con trai là Thốc Phát Hề Vu dẫn theo hai vạn quân tới Guzang. Ba vạn quân của Vương Mục dựng trại ở ngoại thành phía Nam. Ba vạn quân của Trương Đại Dự ở cổng phía Tây. Thái Thú Kiến Khang là Lý Tập, Đô úy Kỳ Liên – Nghiêm Thuần, Diêm Tập đều điều quân tiếp ứng, hiện đang trên đường tiến về Guzang. Tổng binh lực khoảng hơn 10 vạn quân, Lữ tướng quân khó lòng đối phó.

Vào thời đại binh đao lạnh lùng, số lượng binh sĩ là nhân tố chính quyết định thắng bại của một cuộc chiến. Giết được một nghìn quân địch thì cũng phải tổn hao tám trăm binh sĩ. Bởi vậy, trong lịch sử, có rất ít những chiến thắng “lấy ít địch nhiều”. Điều lo lắng của Đổ Tấn không phải không có lý. Những đội quân kia đều từng là thuộc cấp của họ Trương, họ giúp đỡ Trương Đại Dự cũng là dễ hiểu. Họ Trương đã cai quản Lương Châu suốt sáu mươi năm, dòng tộc của họ đã bắt rễ và phát triển rộng khắp trên đất này. Nhưng vì sao Đổ Tấn lại nói với chúng tôi những thông tin cơ mật này?

Bồn chồn của tôi đã được Rajiva chuyển thành câu hỏi:

- Đổ tướng quân, ta là nhà sư, không hiểu việc quân cơ binh pháp, vì sao ngài lại nói những chuyện này với hai vợ chồng ta?

Đổ Tấn liếc sang Đoàn Nghiệp và cười:

- Pháp sư thần cơ diệu toán, điều này ta đã được lĩnh giáo từ lâu. Nay tình thế nguy cấp, không biết phải tính sao, nên mới đến đây xin pháp sư vạch đường chỉ lối.

Nhìn Đoàn Nghiệp gật đầu với mình, tôi chợt hiểu ra. Chắc hẳn Đoàn Nghiệp đã nói với Đổ Tấn, rằng Rajiva tinh thông pháp tướng, giỏi bói toán và biết tiên đoán, nên Đổ Tấn mới hi vọng được chàng đưa đường chỉ lối.

Rajiva trầm tư một lúc mới nói:

- Xin Đỗ tướng quân chớ lo lắng. Lữ tướng quân có lương thực dồi dào, thành quách vững chắc, quân đội tinh nhuệ, không dễ bị đánh bại.

- Ta không lo việc cố thủ trong thành, vì thành Guzang này cố thủ nửa năm một năm cũng không vấn đề gì. Mùa hạ năm nay, gặp phải hạn hán, lúa mạch hoa màu chết nhiều, tháng mười tới thu hoạch, có thể sẽ thất thu một nửa. Không có lương thực cầm cự, đồ rằng Trương Đại Dự chẳng thể vây thành được lâu.

Đỗ Tấn đi đi lại lại trong lán, chuyên tâm phân tích tình hình, sau đó nhíu mày, giọng nói đầy lo lắng:

- Chỉ e Trương Đại Dự làm mưa làm gió ở vùng Lĩnh Tây, mài binh khí, trữ lương thực, sẵn sàng tiến về Đông. Lữ tướng quân vừa chân ướt chân ráo tới đây, căn cốt chưa vững, nếu đánh trận trường kỳ với Trương Đại Dự, e sẽ nguy khốn.

Thầm thán phục Đỗ Tấn phân tích và phán đoán tình hình rất chuẩn. Đây chính là chiến lược do quân sư Vương Mục của Trương Đại Dự đề xuất, chỉ tiếc, Trương Đại Dự không phải bậc anh hùng làm nên nghiệp lớn. Tôi sốt sắng:

- Đỗ tướng quân, Trương Đại Dự chỉ là một công tử không thạo binh pháp. Lần đầu chiến thắng ắt sinh kiêu ngạo. Thốc Phát Hề Vu cũng vừa tới đây, lại không hòa thuận với Vương Mục, đây chính là thời cơ để Lữ tướng quân phá vây.

Ông ta đột nhiên dừng bước, quay lại quan sát tôi, ánh mắt sáng rực. Rajiva lạnh lùng bước đến, chặn trước mặt tôi, khẽ cúi đầu:

- Đỗ tướng quân, phu nhân của ta nói năng tùy hứng, xin chớ cho là thật. Tướng quân không nên quá lo lắng, trời cao phù hộ, tin tức tốt lành sẽ đến mau thôi.

Đỗ Tấn ra về, mặt mày rạng rỡ, trước lúc cáo từ, Đoàn Nghiệp nhìn tôi với ánh mắt thành kính của một tín đồ, khiến tôi gai người. Nhưng người khiến tôi sợ hãi nhất, không phải ông ta, mà là người đang đứng cạnh tôi đây.

- Ngài Tình...

Chàng cố ý kéo dài giọng: - Nàng lại bỏ ngoài tai những lời ta nói! Tôi lẽ lười, làm mặt quỷ trên choker chàng, rồi ba chân bốn cẳng rút ra khỏi phòng. Sở dĩ tôi nói những điều đó với Đỗ Tấn, thứ nhất là vì tôi tin tưởng con người này, những điều quan trọng hơn, tôi luôn cảm thấy, việc ông ta tìm đến chúng tôi lúc này chính là ý trời. Lịch sử vẫn tiếp tục vòng quay không biến đổi, tôi chỉ là một nhân tố thúc đẩy mà thôi.

Cuối tháng chín, Lữ Quang đột ngột xuất quân công phá vòng vây của Thốc Phát Hề Vu ở cổng thành phía Nam. Thốc Phát Hề Vu không kịp trở tay, mất mạng trên đường tháo thân. Quân đội của Vương Mục cũng chịu ảnh hưởng và tan rã. Trương Đại Dự mới nghe phong thanh đồng minh bại trận đã vội vã kéo theo một nghìn người chạy trốn. Tàn quân mà ông ta bỏ lại, tan rã như núi lở, hầu hết đều cời giáp xin hàng. Vòng vây tại Guzang đã bị phá bỏ như vậy đó.

Tin chiến thắng đến doanh trại thương binh cùng lúc với một tin tức kinh hoàng khác.

- Pháp sư, nguy rồi! Lữ tướng quân nổi trận lôi đình, ra lệnh trói Trình Hùng, chém đầu theo quân pháp.

- Vì sao? Rajiva quá đỗi kinh ngạc, nắm tay viên lính báo tin, gạ hỏi.

- Trong trận đánh vừa qua, Trình Hùng không chém được một tên địch nào. Anh ta thường ngày dũng mãnh, vậy mà trận này lại mềm lòng, không chịu lấy đầu kẻ địch, nên Lữ tướng quân muốn trị tội để làm gương cho binh sĩ.

Rajiva hỏi Trình Hùng đang ở nơi nào, sau đó vội vã chạy ra khỏi lán trại. Tôi theo sát bên chàng, cùng lao ra thảo trường. Trình Hùng bị trói vào một cây gỗ giữa bãi đất rộng, miệng bị nhét giẻ. Anh ta nhìn Rajiva bằng ánh mắt tràn đầy hi vọng và khẩn cầu. Rajiva gật đầu động viên anh ta, rồi xông thẳng vào lán trại đầu tiên.

- Lữ tướng quân, Trình Hùng không chịu giết người vì anh ta đã thọ ngũ giới. Lữ tướng quân đã giành chiến thắng sao vẫn trừng phạt binh sĩ?

Lữ Quang lạnh lùng liếc xéo Rajiva một cái, hậm hực, bực tức, mặt mày sa sầm:

- Pháp sư, đi lính để giết giặc hoặc sẽ bị giặc giết. Những kẻ không biết giết giặc, ta cần để làm gì?

Rajiva vẫn đang thờ dốc, giọng nói không kìm nổi, vút lên cao:

- Trình Hùng nghe ta thuyết giảng mới chịu quy y cửa Phật. Lỗi là lỗi ở ta, Lữ tướng quân muốn giết thì hãy giết ta. Trình Hùng không có tội!

- Pháp sư, giết ngài để gây phản nộ trong quân ư?

Lữ Quang cười nham hiểm, phần thịt thừa bên mép khẽ nhếch lên:

- Pháp sư, nơi đây không phải Tây vực, quân sỹ không cần tín Phật. Pháp sư nên thận trọng, đừng làm những việc khiến binh sĩ dao động.

Ánh mắt của Rajiva bỗng nhiên u tối:

- Được, ta sẽ không tiếp tục truyền đạo trong quân nữa, xin Lữ tướng quân hãy tha cho Trình Hùng.

- Lữ tướng quân, đại thắng lần này là nhờ diệu kế của pháp sư, xin tướng quân xét đến công lao của ngài mà tha cho Trình Hùng.

Đỗ Tấn bước tới, cúi gập người trước Lữ Quang:

- Hơn nữa, giết binh sỹ trong ngày đại thắng sẽ gây bất mãn trong quân, xin tướng quân suy xét.

Những người có mặt trong lán trại đều bước đến khuyên can. Về mặt Lữ Quang hi nộ khó đoán, ông ta suy nghĩ một hồi, hạ lệnh:

- Tôi chết có thể tha, nhưng phải trừng phạt. Lôi ra ngoài đánh một trăm trượng.

Lữ Quang đứng lên, ném cuốn kinh “Phật nói phụ mẫu ơn trọng, khó báo đáp” xuống chân: - Còn một việc nữa, pháp sư truyền giảng kinh Phật trong quân đội, khiến binh sỹ phân tâm, không được phép tiếp tục. Hôm nay phải đem ra đốt bỏ tất cả, sau này xin pháp sư đừng làm việc đó nữa, nếu không, chớ trách ta vô tình!

Từng cuốn kinh mỏng bị quăng vào lửa, lửa bén vào từng trang giấy, cháy bùng lên, rất nhanh, thiêu rụi thành tàn tro. Gió thu cuốn bay những tàn lửa, thờ ơ quét qua gương mặt của các binh lính từng được nghe thuyết pháp, lơ lửng trong không gian mênh mông trên thao trường. chứng kiến công sức bao đêm vất vả tan thành tro bụi, tôi chợt hiểu ra: Lữ Quang đang diễn trò “đánh chó để dẫn mặt chủ” đây mà.

Ông ta không biết cách lợi dụng tôn giáo, chỉ biết đàn áp thô bạo. Ông ta sợ hãi sức mạnh tinh thần của Rajiva, nên mới dùng cách dọa giết người để cảnh cáo Rajiva không được phép truyền pháp.

Đưa mắt sang bên cạnh, thấy Rajiva đang thẫn thờ nhìn theo tàn tro trong đồng lửa, vẻ u buồn thấm đẫm quầng mắt sâu hun hút. Gió cuốn theo một mảnh tro, thả trên người chàng, chàng đưa tay đón lấy. Mảnh tro tan ra thành bụi khi chạm vào tay chàng. Trình Hùng được cởi trói, đứng cạnh các binh sĩ khác, không dám khóc thành tiếng, chỉ cúi đầu chùi nước mắt.

Từ hôm đó, Rajiva không tiếp tục truyền pháp nữa, chàng trở nên thâm trầm hơn trước rất nhiều.

Guzang bước vào tháng mười, trời không còn oi bức nữa, sau vài trận mưa, thời tiết trở nên mát mẻ hơn nhiều. Trương Đại Dự bị bắt ở Quảng Võ và bị giải về Guzang. Lữ Quang xử tội và chém đầu ông ta trong thành Guzang. Cái chết của Trương Đại Dự là lời cáo chung cho Vương triều Tiên Lương của Trương Quý.

Sự kiện lớn nhất trong tháng mười là việc Lữ Quang nhận được tin từ Trường An, rằng Phù Kiên đã bị Diêu Trường sát hại hồi tháng năm. Ông ta kêu khóc thảm thiết, hạ lệnh cho tất cả quan lại và tướng sĩ phải mặc tang phục trong ba tháng, dân thường khóc tiễn ba ngày. Ông ta còn dựng đàn tế Phù Kiên ở ngoại thành phía Nam, lập tên thụy là Hoàng đế Văn Chiêu, cúng tế suốt ba ngày liền.

Sau đó, trước sự khẩn cầu tha thiết của toàn bộ văn võ bá quan, ông ta quyết định ban lệnh ân xá khắp vùng. Lập nước, lấy niên hiệu Thái An, tự phong mình là Thứ sử Lương Châu, Hộ Khương hiệu úy, không lâu sau, tự xưng là Lương Châu Mục, chính thức trở thành Vua một phương. Luận công luận thưởng, Đỗ Tấn giữ công đầu, được phong làm Phò quốc tướng quân, Thái thú Vũ Uy, Võ thủy hầu. Những người khác cũng đều được sắc phong, Đoàn Nghiệp được phong làm Trước tác lang, chuyên phụ trách giấy tờ văn bản.

Rajiva vẫn được Lữ Quang giữ bên mình, đóng vai một mưu sĩ. Ông ta chỉ coi chàng như một thầy bói, lúc hứng lên thì hỏi vài ba quẻ, không có hứng thì lạnh nhạt, thờ ơ. Rajiva vốn là người ngay thẳng, không chịu cúi luồn bợ đỡ, thấy việc chướng tai gai mắt chàng không ngần ngại lên tiếng. Chàng và Lữ Quang đã nhiều phen xô xát vì bất đồng quan điểm. Chàng đề nghị được tới bất cứ chùa nào ở Guzang tụ tập, nhưng Lữ Quang vẫn một mực từ chối.

Thực ra, Lữ Quang giam lỏng Rajiva chỉ vì lo ngại chàng truyền pháp trong quân sẽ gây dựng được uy tín, hoàn toàn không phải vì ông ta muốn lắng nghe ý kiến của chàng. Bởi vì bản thân ông ta là một kẻ cố chấp, không chịu nghe ai và luôn nghi ngờ quần thần, ưa dùng bạo lực. Tuy không muốn can thiệp đến việc triều chính của Lữ Quang, nhưng mỗi khi ông ta đưa ra quyết sách sai lầm, Rajiva vẫn ra sức ngăn cản. Kết quả của những lời can gián này thế nào, không cần đoán cũng có thể biết được. Lâu dần, Rajiva nguội lòng, không màng đến nữa. Có điều, những tháng ngày vô vị đi theo Lữ Quang khiến Rajiva chán chường cực độ.

Lúc rảnh rỗi, Rajiva thường tha thẩn đi hết ngôi miếu này đến ngôi chùa khác trong thành phố, và cảnh tượng chàng được chứng kiến khiến chàng ngao ngán lắc đầu. Nơi đây không có sự phân chia rõ ràng các giáo phái. Trong chùa, người ta thờ chung cả Phật Thích Ca Mâu Ni và Thái Thượng Lão Quân, hòa thượng, đại sĩ không phân biệt. Còn nhớ một mẫu chuyện cười thời Thập lục quốc kể rằng. Vua nước Nam Yên là Mộ Dung Đức đang lúc băn khoăn không biết nên tấn công thành nào, đã mời một hòa thượng gieo

một quả bói bằng Chu dịch.

Rajiva chỉ hỏi sơ vài câu đã biết những người này chẳng phải hòa thượng cũng không phải đạo sĩ, đều là những kẻ giả danh, bọn họ không hiểu gì về Phật pháp. Ngay cả đại danh của Rajiva cũng lơ mờ không rõ. Lại nhớ, trên đường đến Guzang, mỗi khi tiến vào một tiểu quốc ở Tây vực, dân chúng lại chen nhau ra đường đón chào nhiều giờ liền, chỉ vì muốn được chiêm ngưỡng dung mạo của chàng. Quốc vương các nước đó cung kính tiếp đón vì muốn mời chàng thuyết giảng Phật pháp. Nhưng khi bước vào hành lang Hà Tây, cảnh tượng đó không còn nữa. Danh tiếng của chàng không bằng cả tiếng tăm của một vài thầy bói chuyên đi đuổi ma dọa quỷ, dối gạt người khác để kiếm cơm. Lương Châu giống như một hoang mạc của tín ngưỡng Phật giáo.

Tôi rất mực dịu dàng, mô tả viễn cảnh tươi đẹp để động viên chàng. Tuy không nói ra, nhưng tôi biết chàng đang rất hoang mang khi đứng trước “hoang mạc” này, chàng đã phải gắng gượng để kiềm chế nỗi thất vọng mãnh liệt. Rajiva bị ép phải sống đời sống thể tục, hàng ngày theo hầu Lữ Quang đúng giờ. Nhưng chàng kiên quyết không để tóc, chàng vẫn mặc y phục của tăng lữ, vẫn thức giấc rất sớm tụng kinh buổi sáng, buổi tối vẫn chăm chỉ đọc sách để trau dồi trình độ tiếng Hán. Phần lớn văn võ bá quan của Lương Châu đều từng theo Lữ Quang Tây chinh, nên hiểu rõ nguyên nhân cuộc hôn nhân của chàng. Bởi vậy không ai tò mò hay thắc mắc về cuộc sống của chúng tôi. Khác với những ngày ở Subash, ở đây, chúng tôi không còn bị người ta sấm soi, dò xét nữa.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 65: Anh Hùng Thời Loạn

Cuối tháng mười, thời tiết dịu mát. Tôi say sưa với công việc khảo sát thành Guzang trong làn gió thu nhẹ. Tôi đã chán ngán những ngày dài chỉ biết ăn và chơi. Rajiva cả ngày ở bên cạnh Lữ Quang, một mình không có việc gì để làm, tôi bèn nổi lại “nghề cũ”. Kẻ vẽ chán chê, tôi ngẩng đầu, hé mắt nhìn trời. Bầu trời nơi đây không xanh trong thuần thiết như ở Khâu Từ, nhưng đối lại, có mây bông bành, gió rì rào, rất khác lạ. Tôi vẽ chán lại nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong lại tiếp tục, cảm thấy không đến nỗi nào.

Đang vẽ lâu chuông ở trung tâm thành Guzang, chợt nghe tiếng vó ngựa từ xa vọng lại. Dân chúng bàng hoàng, dạt vào lề đường. Tôi bắn khoăn ngẩng lên, thì thấy một đoàn người ngựa đang tiến vào thành. Vội thu dọn đồ đạc, đeo chiếc ghế gỗ lên vai, nhưng chưa kịp rời khỏi đó, đoàn người ngựa đã đến trước mặt. Con ngựa dẫn đầu đang lao về phía tôi. Biết không tránh kịp, theo phản xạ tự nhiên, tôi ra sức chạy lùi về phía sau. Con ngựa lồng qua, đẩy tôi ngã nhào xuống đất.

Phản ứng đầu tiên của tôi khi ngồi dậy là: kiểm tra xem có bị thương không. Khuỷu tay hơi đau, tôi kéo tay áo lên xem xét, cũng may, chỉ bị rách áo. Chưa kịp than thở, một giọng nói trịch thượng dội lên đầu tôi:

- To gan, dám chặn ngựa của ta!

Ngẩng lên, tôi thấy trên lưng con tuấn mã có cái đầu to lớn màu mận chín là một thanh niên khôi ngô, tráng kiện. Anh ta nhiều nhất cũng chỉ hai mươi tuổi, khuôn mặt vuông vức, nếu tách bạch ngũ quan để đánh giá, thì không có gì nổi bật. Hai hàng lông mày dài, rậm dường như dính liền với nhau, đôi môi dày, mím chặt, lạnh lùng. Đôi mắt hung dữ như mắt chim ưng, từ đôi mắt ấy chiếu ra những tia sáng sắc lạnh, khôn lường, khiến người ta phải sợ hãi. Ngũ quan không lấy gì làm độc đáo, hấp dẫn, nhưng nhờ kết hợp với sức mạnh nội tại căng tràn phát tiết ra bên ngoài, như dây cung căng trên nỏ, nên cả gương mặt và con người ấy toát lên khí khái của bậc anh hào. Hai cánh tay dài lực lưỡng, động tác thanh thoát, chỉ nhìn cũng có thể khẳng định người này rất giỏi cưỡi ngựa bắn cung. Cộng vào với tất cả đặc điểm trên là tuổi trẻ cường tráng, tràn đầy sức sống nên con người này, đứng từ xa, cũng có thể nhận ra vẻ oai hùng, khí phách xuất chúng của anh ta giữa đám đông, nhưng đồng thời cũng có thể “cảm” thấy sự nguy hiểm từ gương mặt...

Tôi lục lợi kho tư liệu trong não bộ với tốc độ nhanh nhất. Thân thể cường tráng ấy, gương mặt cương nghị, có phần cục mịch ấy chắc chắn không phải người Hán. Con ngựa anh ta cưỡi và cách phục trang quý tộc cho thấy, xuất thân của người này không tầm thường. Anh ta là người Tiên Ti, người Khương hay người Hung Nô? Sau khi Lữ Quang xưng vương “các quận huyện trong vùng Lũng Tây lần lượt quy phục”, trong đó, các dân tộc thiểu số quy phục Lữ Quang được chia thành hai nhánh. Một là Thốc Phát Ô Cô, người Tiên Ti ở Hà Tây, sau này cát cứ phía Đông Bắc Thanh Hải và lập ra nước Nam Lương. Không biết những người này thuộc nhánh nào?

Đang miên man suy nghĩ, bỗng tôi giật mình bởi tiếng cười sang sảng, phóng túng và ngỗ ngược:

- Con gái người Hán ở Guzang này thú vị hơn các nơi khác rất nhiều, dám nhìn trân trân vào nam giới, và còn để lộ cả cánh tay trần nữa chứ.

Tôi chợt nhớ ra cánh tay trần bất nhả của mình, vội thu về và đứng lên. Bất luận anh ta thuộc tộc người nào, tôi cũng không nên đụng vào. Phúi sạch bụi sau lưng, tôi vội vã tìm đường tháo lui. Nhưng chưa kịp bước đi, người đó đã quay ngựa lại, chặn trước mặt tôi. Tôi ngược nhìn đôi mắt chim ưng bí ẩn ấy, ánh nắng mùa thu cũng chẳng đủ để khiến đôi mắt ấy bớt thâm u. Tôi bỗng chợt dạ, không biết đụng phải ai thế này?

- Mông Tồn, nơi này không phải Lô Thủy, chớ lỗ mãng.

Một người đàn ông khác, chừng ba mươi tuổi, thúc ngựa tiến đến, giọng nói thâm trầm đầy uy lực, có ý trách móc.

- Nam Thành, Guzang tuyệt hơn Lô Thủy nhiều, có bao nhiêu là mỹ nữ yêu kiều, chuyện này không lo cô đơn, buồn chán nữa rồi!

Anh ta hớn hờ đáp lại người kia, tên gọi trong cuộc đối thoại của họ khiến tôi kinh ngạc. Tôi biết họ là ai, thì ra người đàn ông va vào tôi chính là Thư Cừ Mông Tồn!

Sở dĩ có tên gọi Thư Cừ, bởi vì tổ tiên của tộc người này làm quan Tả thư cừ trong bộ lạc Hung Nô ở Lô Thủy, nên về sau con cháu đã lấy chức quan này làm tên gọi cho cả dòng tộc. Lữ Quang cát cứ Lương Châu, tộc trưởng Thư Cừ La Cừu đã dẫn theo toàn thể bộ tộc đến quy hàng. La Cừu được phong làm quan thượng thư. Cháu trai Thư Cừ Mông Tồn cũng là một trong những nhân vật kiệt xuất của thời đại này. Mông Tồn nổi tiếng vì là vua Bắc Lương đời thứ hai và còn vì anh ta đã bán đứng anh trai mình để có được ngôi vị đó. Người anh cả mà Mông Tồn bán đứng, chính là người đàn ông buông lời trách móc anh ta vừa rồi – Thư Cừ Nam Thành.

- Cô em thật to gan, dám giương mắt nhìn chăm chăm vào ta!

Tôi giật mình, thấy bên khoé môi anh ta treo một nụ cười thích thú, ánh mắt nhìn tôi dò xét. Lúc này mới chợt nhớ ra, khi này tôi mãi suy nghĩ, mắt không rời khỏi anh ta. Căn bệnh nghề nghiệp này phát bệnh không phải lúc rồi!

Vội thu hồi đặc trưng của con gái hiện đại, tôi cung kính tạ lỗi:

- Xin tha tội tiểu nữ đã va phải ngựa của ngài. Xin ngài rộng lượng bỏ qua cho.

Anh ta vẫn ngồi trên lưng ngựa, dùng roi da nâng cằm tôi lên, neho đôi mắt chim ưng lại, đong đưa:

- Ta có thể bỏ qua. Ta thấy nàng trông cũng xinh đẹp, lại mạnh bạo, hãy đi theo ta, ta hứa sẽ yêu chiều nàng.

Trời đất, lẽ nào đây chính là Thư Cừ Mông Tồn mà sách sử miêu tả là một người giỏi mưu lược, thao kế sách, cả đội chinh chiến hầu như không một lần bại trận, am hiểu lịch sử, trên thông thiên văn dưới tường địa lý, một người mà ngay cả Lữ Quang cũng phải kiêng nể vài phần? Nhân vật hàng đầu trong số các nhân vật kiệt xuất ở Lương Châu ấy đang ở trước mắt tôi, nhưng bộ dạng này, có khác nào một tên công tử con nhà giàu ham chơi, phóng đảng đâu! Và tại sao, tình tiết thiếu nữ ra phố bị kẻ xấu trêu hoa ghẹo nguyệt mà không bộ phim truyền hình nào bỏ qua ấy lại xảy ra với tôi thế này? Thật là đen đủi!

- Mông Tồn!

Người kia tỏ vẻ khó chịu, bực dọc quát nạt.

- Đệ còn định bày trò trắng hoa đến bao giờ nữa, đệ muốn họ tộc phải xấu mặt vì đệ à? Chớ quên, chúng ta còn phải đến yết kiến vua Lương đấy!

Thư Cừ Mông Tồn thở dài, nhún vai với tôi vẻ tiếc nuối, đôi mày rướn lên, chọc ghẹo:

- Người đẹp ơi, gặp mặt vua Lương ta sẽ được phong quan, đến lúc đó, ta sẽ quay lại tìm nàng. Hãy nhớ, tên ta là Thư Cừ Mông Tồn!

Anh ta đột ngột vươn cánh tay dài, đỡ người xuống định tóm lấy tay tôi, tôi giật mình né tránh, nhưng không kịp, khi tôi nhận ra mưu đồ của anh ta thì một bàn tay đã lướt trên má tôi. Anh ta chắc chắn, xuýt xoa:

- Làn da mềm mượt quá! Con gái Hán hấp dẫn hơn con gái Hung Nô nhiều!

Bực mình quá, đây là lần đầu tiên tôi bị sàm sỡ! Tôi đưa tay ôm má, bàn tay thô ráp của anh ta khiến tôi hơi đau. Vừa định nổi trận lôi đình, chợt bắt gặp ánh mắt anh ta truyền tín hiệu cho ai đó ở phía sau, tôi giật mình! Ánh mắt đó chắc chắn không phải là ánh mắt của kẻ lãng tử, vì nó sắc lạnh, bí hiểm và thâm u. Chỉ trong nháy mắt, đôi mắt chim ưng ấy đã lại trở về trạng thái bình tĩnh, bông lơi lúc đầu. Trong đoàn người ngựa phía sau, một người đàn ông ăn vận quý phái đang nhíu mày nhìn anh ta. Tôi chợt hiểu ra...

Sách “Tấn thư” miêu tả Thư Cừ Mông Tồn là người “kiệt xuất, giỏi mưu lược, gian hùng và biết tùy cơ ứng biến”. Có thể chớp lấy thời cơ trong thời loạn này để lên ngôi làm vua, sự dũng mãnh chỉ là một phần rất nhỏ, điều quan trọng là anh ta phải có thủ đoạn tàn độc. Con người ấy chắc chắn không thể là con người với bộ dạng như tôi đang thấy. Anh ta đang cố tình diễn trò công tử ăn chơi, ra phố chọc ghẹo con gái nhà lành.

Mới hai mươi tuổi đã biết đóng kịch, tự hạ thấp bản thân để nuôi dã tâm. Không biết anh ta diễn vở kịch này cho ai xem? Nam Thành, hay tộc trưởng La Cừ, hay là Lữ Quang?

Rajiva nhắm nghiền mắt lại, thoải mái tận hưởng những phút thư giãn với đôi tay mát-xa của tôi. Mỗi tối, chàng thường trở về với vẻ mặt mệt mỏi, chán nản. Chỉ khi ở cạnh tôi, vẻ mệt mỏi ấy mới tan biến.

- Dân lưu lạc đến thành Guzang này ngày một đông.

Chàng nằm trên giường, để tôi tắm quất và mát-xa hai vai, tôi vừa thao tác, vừa nói. - Mùa hạ năm nay bị hạn hán, lúa mạch thất thu. Vùng Đôn Hoàng, Tửu Tuyền chịu thiên tai nặng nề nhất. Người dân không thể tiếp tục sinh sống ở quê hương, lũ lượt kéo nhau đi tha hương cầu thực, rất nhiều người đã lưu lạc đến Guzang. Bây giờ trên phố có rất nhiều người ăn xin.

Chàng giữ tay tôi lại, ngoảnh đầu nhìn tôi, gương mặt thanh tao nhuốm vẻ âu lo:

- Ngày mai ta sẽ đề nghị Lữ Quang mở kho lương phát chẩn cứu đói.

Suy nghĩ một lát, chàng lại hỏi:

- Chúng ta còn tiền không?

Tôi gật đầu. Pusyseda chuẩn bị cho chúng tôi rất nhiều tiền bạc, bản thân tôi cũng mang theo từ thời hiện đại không ít ngân lượng, Trên đường tới Guzang, chúng tôi hầu như không dùng đến, nhưng mấy ngày vừa qua tôi cũng đã lấy một ít trong số đó để bố thí cho người ăn xin khi tôi ra phố.

- Ngải Tình, tiền bạc của cái chỉ là vật ngoài thân, cứu người mới quan trọng. Ngày mai, nàng hãy vào thành cứu tế.

Tôi cười vì biết rằng chàng sẽ nói vậy.

- Chàng yên tâm.

Đặt ngón tay cái lên huyệt thái dương của chàng, hỏi chàng đã vừa độ chưa, chàng gật đầu, nhắm mắt thư giãn. Dưới ánh đèn, gương mặt chàng dịu dàng, đôn hậu, tôi say mê ngắm nhìn. - Rajiva... chàng hãy nghĩ ra cách gì đó để khuyên Lữ Quang, sẽ hiệu quả hơn.

Chàng mở mắt, nhìn tôi băn khoăn:

- Cách gì vậy?

- Là... là... một quả bói, một lời tiên tri chẳng hạn.

Tôi ập úng, bàn tay đang ấn trên huyệt thái dương bỗng dừng lại.

Chàng khẽ nhú mày, tôi bèn nửa quỳ nửa ngồi bên cạnh chàng, giải thích:

- Ví dụ như khi có gió lớn, chàng có thể nói với Lữ Quang rằng: đó là dấu hiệu không tốt lành, chắc chắn sẽ xảy ra phản loạn. Nếu ông ta chịu mở kho lương phát chẩn cứu dân, thì không cần động binh, phản loạn tức khắc sẽ...

- Ngải Tình!

Chàng ngắt lời tôi, có vẻ không vui, đôi mắt trong veo tựa hồ thu, không một gợn đục.

- Ta không muốn nói điều giả dối. Càng không thể cúi mình bợ đỡ họ Lữ kia.

Tôi biết chàng sẽ từ chối. Nếu chàng bằng lòng hạ mình, thì ngay khi còn ở Khâu Từ chàng đã làm việc đó rồi, nếu thế có lẽ chàng sẽ ít phải chịu giày vò. Tính cách cao ngạo, bất khuất của chàng sẽ khiến chàng phải chịu khổ ra sao suốt mười bảy năm sắp tới? Kể từ khi đặt chân đến Guzang, chàng rất ít khi cười. Không ai tin Phật, chàng lại chẳng thể ra ngoài truyền pháp, hàng ngày phải bó mình với công việc thể tục, áp lực tinh thần đè nặng lên chàng. Tôi đưa tay lướt trên hàng lông mày thanh tú của chàng, ngón tay chạm đến đôi mắt sâu hun hút của chàng, tôi ước gì có thể xóa tan những vết nhăn hằn trên đuôi mắt chàng. Chàng chớp mắt, nhìn sâu vào mắt tôi, niềm vui trong đáy mắt dần dần hiện rõ.

Tôi đặt nụ hôn lên hàng mi dài của chàng, chàng nhắm mắt lại, tận hưởng. Trượt môi xuống dưới, chạm vào môi chàng, nhưng khi chàng muốn đáp lại, tôi vội rời ra, hôn lên cổ chàng, chàng rên lên khe khẽ. Tiếp tục trượt xuống dưới, ngón tay mân mê chạm vào chiếc nhẫn cưới được lồng vào một sợi dây màu đỏ trên cổ chàng. Kể từ ngày chàng tặng nhẫn cho tôi, tôi đã ép chàng phải buộc nó vào y phục. Vì một nhà sư mà đeo nhẫn cưới thì trông rất kỳ quặc, tôi sợ người ta cười nhạo chàng.

Tôi khẽ tách chàng ra, nhẹ nhàng cởi khuy áo của chàng:

- Ngải Tình, nàng...

Chàng ngạc nhiên, gương mặt đỏ như gấc chín, hơi thở gấp gáp:

- Nàng làm gì vậy?

Tôi ngẩng lên, nhìn vào đôi mắt tựa hai vực nước sâu hun hút của chàng, má nóng bừng, khẽ đáp:

- Em muốn chàng được vui vẻ. Gương mặt chàng bỗng nhiên rạng rỡ, nụ cười xua đi vẻ băn khoăn, những ngón tay dài, gầy guộc đan vào làn tóc tôi, vuốt ve yêu chiều. Khi ham muốn lên cao, chàng dường như không kìm chế nổi, kéo tôi lên.

- Chàng mệt rồi, để em.

Tôi mỉm cười, ấn chàng nằm xuống gối, mãn nguyện khi thấy chàng nằm bên dưới tôi, nhắm nghiền mắt, đẩy đưa nhịp thở đều đặn. Sắc đỏ lan toả, đôi mắt khép hờ, làn sương mờ ảo bỗng bành trôi trong đôi mắt chàng. Khoảnh khắc ngọt ngào đỉnh điểm, vẻ thoải mãn, cực khoái trên gương mặt chàng đã an ủi tôi. Tôi ước gì người đàn ông này không bao giờ phải chau mày phiền muộn.

- Ngải Tình, chúng ta hãy tính chuyện sinh con đi.

Khi cao trào qua đi, chúng tôi nằm ôm nhau theo thói quen, chàng thành thói quen vuốt ve nghịch mái tóc tôi, ánh mắt dịu dàng:

- Chúng ta đã ổn định cuộc sống ở Guzang, nàng nói rằng chúng ta sẽ phải lưu lại nơi này mười bảy năm. Nếu sinh con, nàng sẽ có nhiều việc để quan tâm, không còn buồn chán nữa.

Máu trong huyết quản tôi như ngưng tụ lại trong giây lát, nhưng tôi đã kịp âm ừ đáp lại chàng, tôi không muốn chàng biết được nỗi bí ẩn đang tràn ra trong lòng tôi. Sử sách không hề đề cập đến việc chàng có con trong khoảng thời gian này. Chỉ có sách “Tấn thư” ghi chép rất ngắn gọn sự kiện kinh thiên động địa, rằng chàng đòi hỏi được ban cho cung nữ trước mặt rất nhiều người và liền sau đó đã sinh hai con trai. Nhưng đó là sự kiện khi chàng năm mươi hai tuổi và đã đến Trường An, không phải lúc này. Nếu những gì sử sách viết là đúng, thì chắc chắn chàng sẽ không có con khi ở Lương Châu.

Chất phóng xạ tích tụ qua nhiều lần vượt thời gian đã huỷ hoại cơ quan sinh sản của tôi thật ư? Nếu tôi không thể sinh con, thì đến năm năm mươi hai tuổi, chàng sẽ đòi hỏi được ban cung nữ và trong một lúc đã tiếp nhận mười người vợ nữa ư? Nhưng tình yêu chàng dành cho tôi sâu đậm là thế, sao chàng có thể? Trước khi gặp chàng, tôi chỉ xem đoạn sử đó là một câu chuyện ly kỳ. Gặp chàng thiếu thời, sau khi biết thân phận thực sự của chàng, điều đầu tiên tôi nghĩ đến (thật xấu hổ) cũng là về chuyện này. Nhưng sau khi yêu chàng, tôi tin rằng đó chỉ là lời đồn đại. Bởi vì, một cô gái đến từ thế kỷ XXI như tôi, sao có thể chấp nhận một người chồng năm thế kỷ tiếp kia chứ!

- Rajiva, nếu như... nếu như...

- Sao kia?

Người đàn ông tuần tú, thanh tao ấy đang ở gần tôi trong gang tấc, đang nhìn tôi với ánh mắt ngọt ngào,

yêu thương, ngập tràn hạnh phúc. Tôi không thể tin vào những ghi chép tam sao thất bản mà nghi ngờ tình yêu chàng dành cho tôi. Cuộn tròn trong vòng tay ấm áp của chàng, tôi cất giọng khe khẽ:

- Không có gì...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 66: Kim Dao Thái Tử

Tôi nhờ người làm công của tiệm bánh bao khiêng một sọt bánh đến nơi tập trung đông dân chạy nạn nhất ở ngoại thành Guzang. Đó là một ngọn đồi khuất gió với hơn chục hang động, bên trong tập trung hàng nghìn người từ khắp các vùng ở Lương Châu lưu lạc đến Guzang.

Tôi cất cao giọng, hô hoán:

- Xin mời bà con đến nhận bánh bao! Pháp sư Kumarajiva giàu lòng nhân ái, thương bà con phải chịu cảnh đói khổ, đã cử người đến viện trợ.

Tôi cố ý gọi tên Rajiva, mong có thể gây dựng hình ảnh tốt đẹp của chàng trong lòng dân chúng.

Những hình hài gầy guộc, những thân xác héo hon, áo quần rách rưới ùn ùn kéo ra cửa hang động, vẻ mặt còn đang băn khoăn không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng ánh mắt nhìn chăm chăm vào sọt bánh bao, miệng nuốt nước bọt.

Tôi cầm chiếc bánh, đưa cho cậu bé đứng gần nhất, em đón lấy, nhai nuốt ngấu nghiến, chớp mắt, chiếc bánh đã nằm gọn trong bụng.

Đám đông xôn xao, ánh mắt sáng rực đổ dồn về phía tôi, không phải, đúng hơn là đổ dồn vào chiếc sọt bánh bao bên cạnh tôi. Tôi hô hào yêu cầu mọi người xếp hàng, nhưng vô ích. Rồi tôi nhận ra, mình đang bị chen lấn và bị đẩy ra ngoài, tôi cố gào thét khản cả cổ cũng không thể duy trì được trật tự. Sọt bánh bị lật đổ, những chiếc bánh lăn lông lốc trên mặt đất, tiếng phụ nữ và trẻ em gào khóc vì bị chen lấn xô đẩy, còn có cả những cuộc xô xát, ẩu đả vì tranh nhau bánh. Cảnh tượng nhốn nháo, hỗn loạn ấy khiến tôi sợ hãi. Lần đầu làm công việc cứu đói này, nên tôi chưa có kinh nghiệm cũng phải thôi. Sớm biết sẽ xảy ra tình trạng này, tôi đã thuê thêm vài người giúp việc rồi.

Tôi tìm được một gian miếu hoang, thực ra nên gọi là đạo quán[1] mới đúng, bởi vì tôi nhìn thấy tượng Thái Thượng Lão Quân phủ một lớp bụi dày trên bàn thờ, tuy nhiên các ban bên cạnh lại là tượng Phật tổ, nhưng tất cả đều đã hoang tàn vỡ nát. Tôi vừa xem xét gian miếu hoang, vừa suy nghĩ xem có nên đặt “bộ chỉ huy” cứu trợ ở đây không. Bỗng tôi nghe thấy tiếng khóc thút thít của trẻ em vang ra từ phía sau bàn thờ.

[1] Điện thờ của đạo sỹ.

Bước ra sau lưng tượng Thái Thượng Lão Quân, tôi nhìn thấy một bé trai chừng ba, bốn tuổi, quần áo tả tơi, đang ôm gối khóc lóc. Dáng vóc gầy guộc đáng thương ấy cho thấy đứa trẻ này thiếu dinh dưỡng nghiêm trọng. Thấy có tiếng động, đứa bé giật mình ngẩng lên, tuy mặt mũi lấm lem nhưng vẫn hiện rõ đôi mắt to, sáng long lanh. Tôi mỉm lòng, lôi chiếc bánh nướng dành cho bữa trưa cất trong túi ra, chia cho chú nhóc một nửa. Chú nhóc có vẻ do dự, mặc dù miệng nuốt nước bọt ừng ực, nhưng chỉ trong giây lát, đã vội vã đón lấy, vừa định cắn một miếng, lại chần chừ, sau đó thận trọng giấu miếng bánh vào lòng. - Sao cháu không ăn?

Chú nhóc nhìn tôi, vừa nuốt nước bọt vừa ra sức kìm chế nổi thèm thường:

- Cháu muốn mang về cho tổ mẫu, mẫu thân và chị Tĩnh.

Đứa bé này ngoan quá, em mới vài tuổi đầu. Nhưng tôi hơi băn khoăn, vì sao em không gọi là bà nội và mẹ mà lại gọi một cách trịnh trọng là “tổ mẫu” và “mẫu thân”. Em có phải trẻ lang thang cơ nhỡ không? Đưa nốt cho chú bé miếng bánh còn lại, tôi nói:

- Để dành miếng kia cho họ, cháu ăn miếng này đi.

Hai mắt chú bé rục sáng, nhìn chăm chăm vào miếng bánh, em nuốt nước bọt ừng ực khiến tôi buồn cười, nhưng em lại ngẩng đầu lên hỏi:

- Cô chỉ còn một miếng này thôi, cô không ăn sao?

Tôi sững người! Đứa bé này đáng yêu quá!

- Cô không đói, cháu ăn đi.

Lúc ấy, chú nhóc mới đón lấy miếng bánh, nhai nuốt ngẫu nhiên, kết quả bị nghẹn và ho sặc sụa. Tôi vội vỗ lưng cho em, em gầy quá. Tôi đưa túi nước cho em uống, em vừa uống nước vừa chén sạch miếng bánh chỉ trong chốc lát. Sau khi đã lấy lại sức, chú nhóc đột ngột quỳ sụp xuống trước mặt tôi, khiến tôi được phen hốt hoảng.

- Mẫu thân cháu dạy rằng, uống nước nhớ...

Đôi mắt to đưa đi đưa lại, có vẻ như đang tìm kiếm trong kho từ vựng, rồi em tươi cười:

- Đúng rồi, uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Mộ... Mục Siêu lạy tạ đại ân đại đức của cô. Ngày sau, cô cô cần sai bảo cháu làm bất cứ việc gì, cháu cũng xin xả thân báo đáp.

Nhìn điệu bộ nghiêm túc và lắng nghe ngôn ngữ văn hoa của chú nhóc, có thể khẳng định mẹ chú là một người rất có cốt cách. Tôi thầm nghĩ, phải chăng là công tử con nhà không may gặp nạn. Có điều chú nhóc gọi tôi là cô cô làm tôi buồn cười, vì nó khiến tôi liên tưởng tới Dương Quá và Tiểu Long Nữ. Tôi đỡ chú bé dậy, chưa kịp nói gì thì bên ngoài chợt có tiếng bước chân đang đến gần. Chú nhóc tỏ ra bối rối, chui tọt xuống dưới bàn thờ. Tôi không hiểu đầu cua tai nheo ra sau, nhưng cũng chui vào theo.

- Ai thế?

- Suyt!

Chú bé ghé sát vào tai tôi, thì thào:

- Là mẫu thân của cháu và chú Hồ Diên Bình.

Tôi thở phào tưởng là ai chứ! Định bước ra thì bàn tay nhỏ nhắn giữ tôi lại. Tôi thấy vẻ khẩn cầu trong đôi mắt mở to của chú bé. Thế là lòng hiếu kỳ lại chiến thắng, tôi ngoan ngoãn ngồi yên dưới bàn thờ đầy bụi bẩn cùng chú nhóc.

- Siêu ời, con có trong đó không? Mau ra đây đi!

Đó là giọng nói êm ái, dịu dàng của một người phụ nữ, có lẽ là mẹ chú nhóc.

- Chủ mẫu!

Giọng nói thâm trầm của một người đàn ông.

- Cháu Siêu còn bé, không nên hà khắc quá. Huống hồ, chỉ là một chiếc bánh bao.

- Anh Hô Diên!

Giọng nói của người phụ nữ đột ngột lên cao:

- Không phải vì chuyện một chiếc bánh bao, mà là hành vi ăn trộm của nó khiến tôi đau lòng. Lúc nhỏ chỉ ăn trộm bánh bao, nhưng nếu không có người quản thúc, dạy bảo, lớn lên sẽ thành tên trộm lành nghề. Nhà Mộ Dung sinh ra một đứa con hư đốn như vậy, tôi biết ăn nói ra sao với người cha đã khuất của nó, với tổ tiên đây?

Mộ Dung ư? Cái tên khiến tôi giật mình. Họ có quan hệ gì với nhà Mộ Dung, người Tiên Tì đã liên tiếp lập nên bốn nước Yên thời Thập lục quốc?

- Vậy còn việc ngày hôm nay chủ mẫu đến Vạn hoa lâu thì sao, chị làm vậy cũng là có lỗi với tổ tiên nhà Mộ Dung!

Người đàn ông dường như rất giận, nắm lấy cánh tay người phụ nữ, khiến cô giật mình.

- Anh...

Người phụ nữ nghẹn ngào, vẻ yếu đuối tội nghiệp của cô khiến người ta phải mềm lòng.

- Sính Đình không xứng được ghi tên trong gia phả nhà Mộ Dung, nhưng mong là sau khi bán thân, sẽ có đủ tiền nuôi dưỡng con trai, để ngày sau nó được gặp lại chú và bác nó. Rồi Sính Đình sẽ lấy cái chết để tạ tội!

- Chủ mẫu...

Người đàn ông nghẹn ngào, tiếng gọi ấy chứa chan bao ân tình.

- Ngày mai tôi sẽ đi xin đi lính, chắc chắn sẽ đổi được ít lương thực...

- Không được!

Người phụ nữ hốt hoảng, giọng nói chứa đầy nỗi chua xót:

- Vì chúng tôi mà cả nhà anh bị chém đầu, gia đình anh tan nát, anh chỉ còn cô con gái duy nhất là cháu Tĩnh. Bây giờ, anh lại muốn bỏ mấy người mẹ goá con cô cháu chúng tôi ở lại ư? Đi lính đồng nghĩa với việc chín phần chết một phần sống, nếu anh có mệnh hệ gì, chúng tôi biết phải trả nợ gia đình anh ra sao? - Chủ mẫu...

Người đàn ông cố kìm nén tiếng nước nở, nhưng không ngăn được những giọt nước mắt.

- Vậy chị hãy hứa với tôi, không được nhắc đến việc bán thân nữa. Chị là tiểu thư con nhà trâm anh thiết phiệt, phải biết trân trọng bản thân chứ! Dù cuộc sống gian lao đến đâu, còn có tôi chống đỡ kia mà...

Họ đang khóc, tôi không dám thở mạnh vì sợ họ phát hiện thấy có người nghe trộm sẽ khó xử. Sau khi họ đi khuất, tôi mới kéo chú nhóc từ gầm bàn thờ ra. Chúng tôi đến bên con suối nhỏ bên ngoài miếu hoang, tôi vò sạch khăn, lau mặt cho đứa bé, vì mặt mũi nó lấm lem nhìn không ra sao. Sau khi lau rửa sạch sẽ, một gương mặt xinh xắn, đáng yêu hiện ra trước mắt tôi. Tôi thầm xuýt xoa trước làn da trắng mịn, chiếc cằm nhọn duyên dáng, đôi mắt hai mí thanh tú đen lay láy ấy. Quả nhiên là con cái của gia đình Mộ Dung vốn nổi tiếng là dòng tộc sinh ra toàn mỹ nam mỹ nữ.

- Siêu ời, mẫu thân cháu nói đúng đó. Dù chửi trộm một chiếc bánh bao thì vẫn là ăn trộm. Người ta ai nấy đều khinh ghét những kẻ ngồi chơi ăn sẵn. Sau này, nhớ không được làm những việc khiến mẫu thân cháu buồn lòng nữa!

Chú nhóc gật đầu, gương mặt nhỏ nhắn lộ vẻ ngượng ngùng, xấu hổ. Tôi mỉm cười, dắt tay chú nhóc:

- Mộ Dung Siêu, đi nào, đưa cô đến gặp mẫu thân cháu và chú Hô Diên. - Cô... Sao cô biết cháu tên là Mộ Dung Siêu?

Chú bé kinh ngạc, lùi lại phía sau, vẻ mặt cảnh giác nhìn ra bốn phía.

- Nhóc con! Khi này mẹ cháu nhắc đến nhà Mộ Dung, lại gọi cháu là Siêu, vậy thì tên cháu chắc chắn phải là Mộ Dung Siêu.

Tôi phì cười, trong lòng thầm nghĩ, ta không những biết cháu tên là Mộ Dung Siêu, ta còn biết ông nội Mộ Dung Hoàng của cháu là vị vua đầu tiên của nước Tiền Yên, người bác Mộ Dung Thùy của cháu thừa lúc nhà Tiền Tần chia năm sẻ bảy đã khôi phục nước Yên, sử gọi là nhà Hậu Yên. Cháu còn có một người anh họ từng làm mưa làm gió chốn hậu cung của Phù Kiên, là Mộ Dung Xung. Người chú Mộ Dung Đức của cháu đã xưng vương sau khi nhà Hậu Yên của Mộ Dung Thùy bị tiêu diệt, sử gọi là nhà Nam Yên. Chỉ có người cha Mộ Dung Nạp của cháu không có tiếng tăm gì, vì đã bị Thái thú Trương Dịch nhà Tiền Tần giết chết.

- Vậy cô ời, cô có thể hứa là chỉ mình cô biết họ tên thật của cháu được không? Và nếu có mặt người khác, cô hãy gọi cháu là Mục Siêu được không?

Chú nhóc ngẫm ngợi một hồi, quay ra mặc cả với tôi. Điều bộ ông cụ non ấy khiến tôi bất ngờ. Mới ba tuổi mà Mộ Dung Siêu đã già dặn và thận trọng nhường vậy! Người ta nói: trẻ sao già vậy. Liên tưởng tới ngày sau, vì muốn che mắt Diêu Hưng ở Tràn An, cậu ta đã giả điên suốt ba năm trời, mới thấy sức chịu đựng và nhẫn nhục ở con người này lớn đến mức nào. Những đứa trẻ ba tuổi trong thời hiện đại mới khác làm sao, chúng là cục cưng của ông bà cha mẹ, lúc nào cũng được nâng niu chiều chuộng hết mức. Mộ Dung Siêu thì khác, từ khi ra đời, cậu ta đã phải nếm đủ mùi đói khát. Những năm tháng vì thiên tai địch họa mà phải lang bạt kỳ hồ sẽ khiến người ta trưởng thành sớm hơn trong bất cứ bối cảnh nào.

Vị vua sau cùng của nhà Mộ Dung dắt tay tôi, dẫn vào một hang động tối tăm, bên trong có rất nhiều người đang nằm co ro. Mộ Dung Siêu đưa tôi đến trước mặt một người phụ nữ đã nhiều tuổi, một bé gái đang cho người phụ nữ ấy uống nước. Mộ Dung Siêu lấy chiếc bánh giấu trong người ra, chia cho bà một

miếng, chia cho cô bé khoảng tám, chín tuổi kia một miếng. Họ nhai nuốt ngẫu nhiên. Ai có thể ngờ rằng người phụ nữ khốn khổ, trông không khác gì một người ăn xin, sống trong hang động tồi tàn này lại là một Vương phi. Bé gái này hẳn là Hô Diên Tĩnh, con gái của Hô Diên Bình, người mà sau này sẽ trở thành vợ của Mộ Dung Siêu.

Sau khi tiêu diệt Tiền Yên, Phù Kiên vẫn rất hậu đãi nhà Mộ Dung. Mộ Dung Đức được Phù Kiên phong làm Thái thú Trương Dịch, đã đưa mẹ là Công Tôn Thị và người anh trai Mộ Dung Nạp tới Trương Dịch. Trước ngày diễn ra trận Phi Thủy, Mộ Dung Đức lên đường ra trận, trước khi đi có để lại một con dao nạm vàng. Con dao vàng này đã trở thành tín vật để sau này hai chú cháu Mộ Dung Siêu nhận nhau. Và cũng chính nó đã tạo nên cuộc đời đầy bi kịch, sóng gió, thăng trầm của vị vua cuối cùng của nước Yên, hết như cuộc đời bi thương của “người con cô họ Triệu”[2]. [2] Tên một vở kịch lịch sử.

Sau khi nghe Mộ Dung Siêu thuật lại, Công Tôn Thị gượng dậy nói lời cảm ơn, tôi vội đáp lễ. Thời trẻ hẳn là bà rất xinh đẹp. Tuy nay sa cơ thất thế, tóc bạc trắng đầu, mặt mày lấm lem, nhưng ở bà vẫn toát lên khí chất của một quý tộc. Người phụ nữ này đã phải sống những năm tháng cuối đời khổ cực, con trai cả bị chém đầu, con trai út Mộ Dung Đức kể từ khi ly biệt cho đến lúc qua đời, bà không được gặp mặt. Công Tôn Thị qua đời khi Mộ Dung Siêu tròn mười tuổi, bà đã trao lại con dao vàng cho Mộ Dung Siêu, đồng thời khoác lên vai đứa cháu khát vọng phục quốc cháy bỏng của dòng họ.

Tôi ở lại trong hang đá chờ một lúc thì mẹ của Mộ Dung Siêu và người ân nhân Hô Diên Bình trở về. Vừa gặp mặt, tôi đã muốn thốt lên: cô ấy đẹp quá! Cho dù quần áo rách rưới, cho dù sắc mặt vàng vọt, cũng không làm lu mờ dung nhan kiều diễm của cô ấy. Có được một người mẹ xinh đẹp nhường vậy, lại được di truyền bởi dòng dõi Mộ Dung, chẳng trách, sách “Tấn thư” đã miêu tả Mộ Dung Siêu: “Thân cao tám thước, đai buộc chín vòng, tóc dài thanh tú, dung mạo ưa nhìn?” Còn người ân nhân đã cứu cả gia đình họ, Hô Diên Bình, năm nay chừng ba mươi bảy, ba mươi tám tuổi, cao lớn tráng kiện, tuy dung mạo không có gì nổi bật, nhưng gương mặt trung hậu, đứng đắn.

Mộ Dung Thùy khởi binh phản Tần, cả nhà Mộ Dung đều bị tội chém đầu. Thái thú Trương Dịch thời Tiền Tần đã bắt tất cả người thân của Mộ Dung Đức lôi ra xử trảm, trong số đó chỉ có hai người thoát nạn. Đó là Công Tôn Thị, vì tuổi đã cao, nên được miễn tội. Người kia là Đoàn Thị, vợ Mộ Dung Nạp, bây giờ tôi đã biết cô ấy tên là Đoàn Sính Đình. Khi ấy Đoàn Thị đang mang bầu nên không bị xử ngay, mà bị giam vào nhà lao của quận. Quan cai ngục Hô Diên Bình từng là cấp dưới của Mộ Dung Đức. Sử sách ghi chép rằng, Hô Diên Bình từng phạm tội chết, nhưng đã được Mộ Dung Đức xá miễn. Để báo đáp ơn đức đó, Hô Diên Bình đã hy sinh cả gia đình, cứu mạng Đoàn Thị. Hô Diên Bình đưa Công Tôn Thị, Đoàn Thị và con gái út bỏ trốn đến bộ lạc của người Khương May thay khi ấy nhà Tiền Tần đang trong cơn đại loạn, không ai quan tâm việc truy bắt họ, nên Đoàn Thị đã sinh hạ Mộ Dung Siêu thuận lợi ở bộ lạc của người Khương.

Nhưng theo như những gì tôi nghe được từ cuộc đối thoại trong miếu hoang, tôi cảm thấy Hô Diên Bình liều mạng cứu giúp Đoàn Thị không phải chỉ vì muốn trả ơn. Lý do quan trọng hơn, có lẽ là vì anh ta đã đem lòng yêu người phụ nữ dịu hiền lại rất có cốt cách – Đoàn Sính Đình ấy. Tôi không biết họ có nên vợ nên chồng hay không, nhưng có thể thấy rõ lòng biết ơn của Đoàn Sính Đình dành cho Hô Diên Bình qua việc Đoàn Thị đã tác hợp cho Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tĩnh về sau này.

Tôi cùng Hô Diên Bình và Đoàn Sính Đình đứng bên ngoài hang động trò chuyện. Tôi đã nói rõ với họ ý định của mình khi đến đây:

- Tôi là vợ của pháp sư Kumarajiva, người Khâu Từ. Pháp sư giàu lòng từ bi, muốn cứu giúp nạn dân[3]. Nhưng số lượng nạn dân quá đông, để tránh rối loạn, chúng tôi cần người giúp sức. Không biết anh

đây có thể tìm giúp hơn chục thanh niên vạm vỡ khoẻ mạnh và chị đây có thể giúp tôi chia lương thực hay không? Tôi không thể trả công nhưng có thể đảm bảo cho cả nhà các vị được no bữa.

[3] Chúng tôi dùng tên gọi này để chỉ tất cả những người dân vương triều tại địch hoả, phải bỏ xứ lưu lạc đến nơi khác.

Họ nhìn nhau ngạc nhiên, rồi nhìn tôi đầy vẻ cảm kích. Hồ Diên Bình chấp tay, quỳ một bên gối xuống:

- Tấm lòng của pháp sư và phu nhân thật rộng rãi, Hồ... Nghiêm Bình vô cùng cảm kích. Tôi xin tận tâm tận lực, xin pháp sư và phu nhân cứ giao việc cho tôi.

Vừa suy nghĩ về việc bố trí công việc cứu trợ của ngày mai, tôi vừa sải bước thật nhanh về phía hoàng cung. Giờ này, chắc Rajiva đã được nghỉ, tôi phải trở về trước chàng. Tôi đã bàn bạc xong xuôi với Hồ Diên Bình, anh ta sẽ đi tìm người giúp sức, sáng sớm mai tất cả sẽ tập trung tại ngôi miếu hoang, sau đó chúng tôi sẽ đến tiệm bánh bao lấy bánh. Tôi đi đặt hàng bánh bao tại tất cả các tiệm bánh trong thành căn cứ vào số lượng nạn dân thống kê được, nên chỉ trong chớp mắt, khoản tiền tôi mang theo bên mình đã hết nhãn. Mất mùa nên giá lương thực đội lên rất cao, có lẽ phải gấp đôi ngày thường. Và tôi biết, giá lương thực hiện thời vẫn chưa phải mức giá đỉnh điểm mà sử sách chép lại. Lịch sử không ghi chép về việc Lữ Quang có mở kho lương phát chẩn hay không, với tài sản và năng lực hữu hạn của chúng tôi, sẽ không thể giải quyết vấn đề. Đang mãi suy nghĩ, không để ý phía trước, tại góc đường rẽ vào cửa cung, tôi đâm sầm vào một người. Người đó mặc giáp sắt, nên đầu tôi bị một trận va đập đau điếng. Tôi đưa tay xoa đầu, miêng suýt xoa đau đớn, khi ngẩng đầu lên nhìn thì cả tôi và người ấy đều sửng lại.

Khuôn mặt vuông vức, cục mịch ấy, đôi mắt chim ưng khó đoán ấy, không của ai khác, chính là Thư Cừ Mông Tồn, anh ta dẫn theo một toán lính, chuẩn bị xuất cung. Chưa kịp than thở vì vận xui này, cả người tôi đột ngột bị một cánh tay thép kéo vào giữa một bờ vai rộng lớn. Anh ta thấp hơn Rajiva một chút, nhưng khoẻ hơn và thô bạo hơn rất nhiều.

- Người đẹp ơi, không ngờ lại gặp nàng ở chốn này! Ta đang muốn tìm nàng đây!

Anh ta chỉ khống chế tôi bằng một tay, nhưng những thớ thịt săn chắc trên cánh tay của anh ta tựa như một gọng kìm, ghì chặt tôi tới mức khiến tôi đau đớn. Tôi như thể một con kiến đáng thương, dù ra sức giằng co, vùng vẫy cũng chỉ như gãi ngứa cho anh ta.

- Thả tôi ra, tôi là người đã có chồng!

- Hà? Vậy ư? Đáng tiếc quá nhỉ?

Khoé môi anh ta lộ vẻ bồn chột, anh ta ngửa đầu cười vang:

- Nhưng người Hung Nô chúng ta không để bụng chuyện đó. Có chồng thì sao nào? Ta cướp lại là được chứ gì! Chồng nàng có giỏi thì đến đây mà cướp nàng về! Anh ta vừa nói vừa kéo tôi đi, tôi cố vùng vẫy thế nào cũng không ăn thua, anh ta đã kéo tôi đến cửa cung điện. Trong lúc cấp bách, tôi ghé sát tai anh ta, nói khẽ:

- Vỡ kịch lần trước diễn xong rồi, lần này định diễn cho ai xem đây?

Cả con người anh ta như đông cứng lại, bước chân dừng đột ngột, nhú mày nhìn tôi, ánh mắt kinh ngạc. Tôi không thể tỏ ra yếu thế trong lúc này được, thế nên tôi trừng mắt nhìn anh ta, không hề sợ hãi. Anh ta

kéo tôi sát lại, vẻ mặt cười cợt, vờ như chuẩn bị hôn tôi, nhưng thực chất là kề miệng sát vào tai tôi, thì thào:

- Cô là ai?

Giọng nói lạnh lùng khiến tôi gai người, đúng lúc ấy một giọng nói trầm ấm từ phía sau vọng lại:

- Không biết tướng quân Thư Cừ có điều gì muốn chỉ bảo phu nhân của ta?

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 67: Vua Tây Lương

Rajiva đứng cách đó không xa, vạt áo cà sa phất phơ bay, vẻ điềm nhiên, tự tại. Thư Cừ Mông Tồn nhìn tôi, rồi lại nhìn Rajiva, chau mày kinh ngạc. Thừa lúc anh ta lơ đãng, tôi vùng thoát, chạy đến bên Rajiva.

Thư Cừ Mông Tồn há miệng, ấp úng:

- Hiểu rõ bản thân, làm chủ bản thân, thì mọi suy nghĩ và hành động sẽ mang tính Phật. Mọi sự trên đời đều do nhân duyên tạo nên. Rajiva và vợ chính là kết quả của nhân duyên đó.

Mông Tồn cười nhạo, ánh mắt lộ vẻ coi thường không giấu giếm:

- Chỉ viện vào hai chữ “nhân duyên” mà cho phép mình đắm chìm trong thế giới lưu ly kỳ ảo, pháp sư làm vậy sao khiến chúng sinh tin phục được!

Rajiva hiền hoà cất giọng:

- Nhìn thẳng vào cái “không” và cái “có”, thấu hiểu nó nhưng không lệ thuộc vào nó, cũng như không bận lòng vì nó. Vạn vật trong trời đất đều do nhân duyên mà ra và đều tồn tại hai mặt “có” và “không”, “thực” và “không thực”, đó là bản chất và là hình tướng của hết thảy sự vật, hiện tượng. Nếu có thể thấu suốt mọi sự “có” và “không”, thì sẽ như sen kia trong bùn lầy, sống giữa thế nhân thường tục mà vẫn giữ được đạo hạnh thanh cao, điềm tĩnh trước sự sống chết, thản nhiên trước nổi nhục vinh.

Gương mặt lạnh lùng, đầy vẻ khinh khi của Mông Tồn đã phần nào thay đổi, trầm tư một lát, anh ta đẩy ánh mắt dò xét về phía tôi, gật gù:

- Sống giữa thế nhân thường tục mà vẫn giữ được đạo hạnh thanh cao, điềm nhiên trước sự sống chết, bàng quan trước nổi nhục vinh. Pháp sư quả là người uyên bác, thâm thúy, chẳng trách ngài sống giữa thế tục mà vẫn giữ được Phật tâm, Mông Tồn hôm nay đã được mở mang rất nhiều! Tôi khá bất ngờ. Mông Tồn quả nhiên là người tinh thông văn sử, nhạy bén, linh hoạt, khác hẳn những người Hung Nô vốn ưa dùng vũ lực để trấn áp kẻ khác. Có lẽ vì vậy mà Nam Thành, Đoàn Nghiệp và cả Lữ Quang đều kiêng nể anh ta.

Chuyện trò dài bồi thêm đôi câu, Rajiva bèn cáo từ Mông Tồn. Đôi mắt sắc lạnh của Mông Tồn không buông tha cho tôi, vẻ thăm dò, xét nét chiếu ra từ đó khiến tôi cảm thấy khó chịu. Rajiva đưa tôi về nơi ở, quan sát xung quanh không có ai mới làm mặt nặng nề với tôi:

- Ngài Tình, đừng gây sự với những người đàn ông như thế nữa!

- Em có gây sự đâu...

Tôi ầm ỨC, cả hai lần đều không phải do lỗi ở tôi kia mà! Mông Tồn cũng chỉ muốn đóng kịch, chỉ là không may đối tượng lại là tôi mà thôi.

Sắc mặt Rajiva rất khó coi, chợt nhớ tới màn thân mật mà Mông Tồn cố ý diễn khi nãy, tôi bỗng chợt dạ:

- Rajiva... sự việc không phải như chàng thấy đâu. Em và người đó hoàn toàn không có...

- Ngải Tình!

Chàng nhẹ nhàng ngắt lời tôi.

- Nàng là vợ ta, sao ta có thể nghi ngờ nàng được! Trong lòng không khỏi lo lắng, tôi làu bàu:

- Nhưng sao chàng vẫn khó đăm đăm như vậy?...

Rajiva khó nhọc ngồi xuống, vẻ mặt mệt mỏi, đưa tay với ấm trà:

- Ngải Tình, Lữ Quang không chịu mở kho phát lương thực.

Thì ra là vì chuyện này. Tôi thở phào, rót trà cho chàng:

- Vì sao? Lẽ nào ông ta không hiểu rằng, người dân đói khát cùng cực sẽ gây loạn ư? Nếu chuyện đó xảy ra thì có lợi gì cho ông ta?

- Ông ta hiểu chứ.

Chàng thở dài nặng nề, hai hàng lông mày xô lại, giọng buồn bã:

- Thái thú Từ Tuyền là Tống Hạo, Thái thú Nam Đô là Sách Phán, Thái thú Tây Bình là Khang Ninh và còn cả kẻ từng trốn chạy trước đây là Vương Mục, đều đã dấy binh làm phản. Lữ Quang xưng vương chưa đầy hai tháng mà quân phản loạn đã nổi dậy khắp nơi, ông ta muốn trữ lương thực dành cho đánh trận. Bộ lạc Thốc Phát, người Tiên Tì ở Hà Tây, bộ lạc Thư Cừ, người Hung Nô ở Lô Thủy dẫn theo mấy vạn bộ tộc đến xin hàng Lữ Quang, một trong những điều kiện mà họ đưa ra là lương thực. Lữ Quang đã đồng ý cấp lương thực để vỗ về họ. Trong mắt ông ta, nạn dân không đáng để quan tâm. Vẻ mặt chàng nhuộm màu u ám, khuôn ngực căng đầy nỗi bi phẫn. Với tính khí của chàng, chắc rằng trong buổi chiều hôm nay, đã lại căng thẳng với Lữ Quang. Tôi vừa nhẹ nhàng mát-xa huyết thái dương cho chàng, vừa rủ rì:

- Lữ Quang không chịu cấp lương thực thì chúng ta sẽ tự giải quyết vậy. Tạm thời hãy sử dụng tiền bạc mà chúng ta có để cứu trợ cho nạn dân, sau đó sẽ nghĩ cách thuyết phục các hộ giàu có trong thành quyền góp ủng hộ.

Chàng gật đầu, quay lại nhìn tôi:

- Ngày mai ta sẽ gắng thuyết phục văn võ bá quan trong triều.

Chàng nắm tay tôi, ánh mắt rạng rỡ:

- Ngải Tình, đừng để bất cứ nạn dân nào phải chết đói.

Tôi sửng sốt, điều này là không thể. Nhưng mà...

Tôi gắng gượng ngẩng đầu, trong lòng như có một tảng đá đè lên.

Sau khi dọn dẹp tình hình, ngôi miếu hoang trở thành điểm cứu đói lâm thời của tôi. Hàng ngày, Hồ

Diên Bình và Đoàn Sính Đình đều đến giúp tôi một tay. Hô Diên Bình lo tổ chức đám thanh niên để đảm bảo nạn dân duy trì trật tự. Anh ta từng làm quan, nên chỉ đạo đâu ra đấy. Mộ Dung Siêu ngày ngày bám rịt lấy tôi, giúp tôi chia thực phẩm cho đám đông nạn dân. Lúc rảnh rỗi, chú nhóc đòi tôi cho chơi trò oẳn tù tì hoặc kể chuyện Lưu Bang và Hạng Vũ. Bài hát “Ngủ ngoan, bé yêu” lại được dịp phát huy tác dụng.

Tôi thấy mình rất có duyên với trẻ con, có lẽ vì tôi không bao giờ áp đặt hoặc ra uy với chúng, tôi lại biết nhiều trò chơi mà chúng yêu thích. Tuy mới ba tuổi, nhưng vì phải trải qua quá nhiều khổ nạn dọc đường lưu lạc, biểu cảm trên gương mặt của cậu nhóc nom già dặn hơn con trai Cầu Tư của Pusyseda rất nhiều. Nhưng dù sao nó vẫn chỉ là một đứa trẻ, ham chơi, ham vui. Hô Diên Tĩnh hơn Mộ Dung Siêu khoảng năm tuổi, nhưng giống như tên gọi của mình, cô bé lúc nào cũng bẽn lễn, trầm tính, ngày ngày lẳng lặng đứng nhìn tôi và Mộ Dung Siêu chơi đùa cùng nhau, rất ít khi tham gia.

Thời gian đầu, mỗi ngày chúng tôi phát thực phẩm một lần, mỗi nạn dân được nhận một bánh bao. Mấy ngày sau, tôi mới nhận thấy cần phải tiết kiệm, không thể tiếp tục tiêu tiền như nước, tôi quyết định mua gạo kê và cao lương về nấu. Đoàn Sính Đình cùng một vài chị em bắc bếp trong miếu hoang nấu cháo kê, cháo cao lương, bỏ thêm ít rau và muối trắng vào làm gia vị. Tuy không ngon miệng nhưng có thể no bụng. Mục tiêu của tôi là không để ai phải chết đói.

Nhưng tôi lo lắng không biết chúng tôi phải dùng tiền của mình để chống đỡ đến khi nào. Mùa đông đang đến gần, dân chạy nạn ngày một đông, tính sơ sơ cũng phải hàng vạn người. Cũng may Rajiva đã thuyết phục được một số quan chức quyên góp ủng hộ, tuy không được nhiều, nhưng cũng giúp cầm cự được một thời gian. Có điều, đến nay vẫn chưa có một “Mạnh Thường Quân” tiền của dồi dào nào chịu đứng ra chống đỡ. Tôi nghĩ tới một người. Sau khi bàn bạc với Rajiva, tôi đã xuất hiện trước cổng dinh cơ bề thế nhất thành Guzang.

Trên tường nhà treo những bức tranh thủy mặc vẽ cảnh sơn thủy hữu tình, một tấm bình phong độc đáo, bàn ghế chạm khắc tinh xảo, phòng khách được sắp đặt và trưng bày rất mực tinh tế, trang nhã, quả không hổ danh là gia đình phú hộ số một ở Lương Châu. Điều khiến tôi chú ý chính là bộ bàn ghế của gia đình này. Nếp sống của con người thời đại này cũng giống thời Hán, thường ngồi xếp bằng trên chiếu. Nhưng Lương Châu nằm ở mạn Tây Bắc của Trung Nguyên, chịu ảnh hưởng của văn hoá Tây vực, nên nơi đây bắt đầu lưu hành các đồ dùng có chân cao như bàn, ghế tựa, ghế băng.

Tôi đang mải quan sát bằng con mắt nhà nghề thì một người đàn ông trung niên dáng vẻ nho nhã bước vào, ánh mắt sắc bén quét qua tôi, lịch thiệp cúi chào:

- Tại hạ chính là Lý Cảo, phu nhân đây hẳn là vợ của đại pháp sư lừng danh Tây vực – Kumarajiva? Không biết phu nhân tìm ta có việc gì?

Giọng nói thâm trầm, trang phục kiểu cách, bộ ria tía tót khá cầu kỳ. Gương mặt sáng sủa, chính trực, cử chỉ lời nói nho nhã, lịch duyệt. Người đàn ông này cũng đang ở độ tuổi của Rajiava, cơ thể săn chắc vạm vỡ, có thể thấy, anh ta rất chăm chỉ tập luyện võ nghệ.

- Thiếp tôi không mời mà đến, xin Lý công tử thứ lỗi.

Tôi cúi người chào hỏi, sau đó đi thẳng vào vấn đề:

- Thiếp tôi đến đây để thương lượng với Lý công tử về việc cứu trợ nạn dân.

Anh ta không trả lời ngay, mà mời tôi ngồi, rồi sai người hầu rót trà. Anh ta từ tốn nhấp một ngụm trà, rồi mới quay sang tôi, nói:

- Nhiều ngày qua, pháp sư và phu nhân đã dốc toàn bộ của cải, tài sản, bỏ công lập ra điểm phát chẩn cứu đói, công đức của pháp sư lan truyền khắp nơi trong thành Guzang, tại hạ biết tiếng đã lâu, trong lòng muôn phần cảm phục. Tại hạ tài hèn sức mọn, nhưng cũng muốn tận tâm tận lực cứu giúp bà con nạn dân. Có điều, chỉ với một mình sức lực của tại hạ sẽ chỉ như muối bỏ bể. Và lại, vua Lương đang lo dẹp quân phản loạn, chẳng màng chuyện cứu đói cho dân, dù tại hạ có ra sức cống hiến, cũng chẳng ai biết đến mà tán thưởng...

Anh ta ngừng lại, nhấp thêm một ngụm trà, vậy là tôi đã hiểu. Đối với anh ta, việc cứu đói này chẳng qua chỉ là một cách bỏ vốn để kinh doanh lợi ích chính trị, anh ta là một thương gia kiêm chính trị gia điển hình, luôn đặt tiền vốn và lợi nhuận lên bàn cân để đo, tính toán. Tôi mỉm cười, chậm rãi nói:

- Nếu thiếp tôi nhớ không nhầm, thì Lý công tử chính là hậu thế của Phi tướng quân Lý Quảng đời Hán, người mà dân Hung Nô chỉ nghe tiếng đã kinh hồn bạt vía? Tôi biết anh ta không chỉ có vị tổ tiên lừng danh thiên cổ - Lý Quảng. Ông nội của anh ta từng là tướng quân, là hầu tước của Trương Quỹ, nhà Tiền Lương. Cha anh ta cũng rất nổi tiếng, tiếc là mất sớm, Lý Cảo mồ côi cha từ khi còn trong bụng mẹ. Nhưng cũng không thể so sánh với hậu thế của anh ta. Bởi vì hậu thế nhà họ Lý, mấy trăm năm sau đã gây dựng nên một triều đại huy hoàng nhất trong lịch sử các triều đại phong kiến Trung Quốc – nhà Đại Đường[1]. Nhắc đến tổ tiên, Lý Cảo không ngăn nổi nụ cười tự hào:

[1] Vua Lý Uyên, người lập ra triều đại nhà Đường vốn tự xưng là cháu đích tôn đời thứ 7 của Lý Cảo. Tuy nhiên giới học thuật đến nay vẫn chưa khẳng định được điều này.

- Tại hạ chính là cháu đích tôn đời thứ mười sáu của Phi tướng quân Lý Quảng. Vào đầu đời Hán, tổ tiên ta nhận lệnh đi chinh phạt người Khương ở Lũng Tây, không may tử trận. Con cháu cùng nhau kéo về Lũng Tây chịu tang và an táng người tại Lũng Tây. Sau đó, cả gia đình đã di cư đến đây, tính đến nay đã được hơn bốn trăm năm.

Tôi gật đầu, tiếp lời:

- Tướng quân Lý Quảng chinh chiến cả đời nhưng không thoả nguyện, vì ngài không được phong hầu. Sau cuộc bại trận năm sáu mươi, vì không muốn phải chịu nỗi nhục xét xử, ngài đã tự vẫn, thật xót xa. Có điều...

Tôi ngừng lại, anh ta trở nên hiếu kỳ, hai tay chấp lại: - Tại hạ xin được rửa tai lắng nghe ý kiến của phu nhân.

- Thiếp tôi nói lời thẳng thắn, có phần mạo phạm, xin công tử bỏ quá cho!

Tôi khẽ cúi người.

Xét thấy anh ta không có phản ứng gì gay gắt, tôi liền tiếp tục:

- Tướng quân Lý Quảng yêu lính như con, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi trận đánh, khiến binh sĩ tâm phục mà xả thân vì ngài, uy danh của ngài lẫy lừng trong quân đội. Tiếc thay, ngài quá ư tự mãn, không giỏi mưu lược, tuy ngài là bậc anh hùng, dũng mãnh, nhưng không phải là một vị chỉ huy tài ba. Ngài lại có

khuyết điểm là lòng dạ hẹp hòi, thường lấy việc công trả thù riêng, ngài lại là người liều lĩnh, ưa mạo hiểm. tính cách ấy tuy có thể giúp ngài lập nên kỳ công, nhưng cũng dễ khiến ngài thảm bại. Và điều đáng trách nhất ở ngài là sự cố chấp, không tuân theo mệnh lệnh, nên không được lòng thượng cấp, đặc biệt ngài bị đại tướng quân Vệ Thanh và Hán Vũ Đế ghét bỏ. Lý Quảng không được phong hầu phần vì số phận trên người, nhưng phần cũng do những sai lầm của bản thân ngài.

Tôi vừa nói vừa quan sát. Anh ta chứng như không nhận nỗi, mặt mày sa sầm, định lên tiếng, nhưng lại thôi. Nhấp thêm một ngụm trà, chỉ một lát, vẻ mặt anh ta đã trở lại trạng thái bình thường, khẽ gật đầu:

- Phu nhân phân tích rất sâu sắc, tại hạ đã được mở mang rất nhiều! Tôi thầm thán phục con người này, anh ta quả nhiên là người làm nên nghiệp lớn, trầm tĩnh, sâu xa khó đoán, nhưng cũng rất thức thời, ứng xử đúng mực, khôn khéo. Sử sách mô tả anh ta là một người văn võ song toàn, kết giao rộng rãi với những người nổi tiếng, tính tình hiền hoà, sâu sắc. Khi Lý Cảo còn rất trẻ, nhiều người khẳng định, ngày sau anh ta sẽ thành tài. Trong giai đoạn mà nhà Tiền Tần vẫn còn sự thống trị của Lữ Quang, Lý Cảo buộc phải ngâm ngùi chôn vùi tuổi thanh xuân trong suốt nhiều năm tháng bất đắc dĩ, đối với anh ta, sự chịu đựng đó hẳn rất đau khổ.

- Lý công tử không vì những lời ngoa ngôn của thiếp tôi mà nổi trận lôi đình, công tử quả là người đại lượng, chẳng trách danh tiếng của công tử nổi như cồn, chỉ tiếc là...

Tôi liếc nhìn anh ta. Tôi không thể hù dọa một người có tham vọng và thận trọng như anh ta bằng những quẻ bói giống như với Đoàn Nghiệp. Nếu muốn anh ta tình nguyện rút tiền cứu trợ nạn dân, tôi phải phân tích thiệt hơn, phải thuyết phục anh ta bằng lí lẽ về hướng phát triển của lịch sử và tâm nguyện của người dân.

- Chỉ tiếc điều gì vậy?

Anh ta nhướng mày, giọng nói vẫn giữ nguyên độ trầm tĩnh. Tôi mỉm cười, đồng ý:

- Cuộc đời bi kịch của tướng quân Lý Quảng không khỏi khiến người ta ngậm ngùi tiếc nuối, nhưng Lý công tử hoàn toàn có thể rút kinh nghiệm từ bài học của người đi trước để chuẩn bị cho tương lai của mình. Công tử là người sáng suốt, giàu tham vọng lại giỏi mưu lược, nếu nhà Tiền Lương của họ Trương vẫn tồn tại, với xuất thân danh gia vọng tộc, chắc chắn công tử sẽ được phong hầu phong tước giống các bậc tiên tổ. Tiếc thay, họ Lữ kia thừa cơ nhà Tần đại loạn, chiếm lấy Lương Châu. Nhà họ Lý lại chưa từng có công lao gì với họ Lữ, nên cha con Lữ Quang đương nhiên không xếp họ Lý vào hàng tâm phúc. Văn ôn võ luyện, mong thành tài để được giúp sức cho bậc đế vương, đó vốn là khát vọng của các đấng nam nhi. Có điều...

Tôi cố ý ngừng lại, thông thả thưởng trà. Đến lúc này thì Lý Cảo dường như đã hết kiên nhẫn, đổ người về phía trước, giọng thành khẩn:

- Xin phu nhân chỉ giáo!

Tôi nhìn thẳng vào mắt anh ta, hạ thấp giọng:

- Có điều, nếu bậc đế vương ấy tài hèn đức mỏng, sớm muộn cũng sẽ làm mất lòng dân. Lữ Quang là kẻ đa nghi, bạo ngược, đám con cháu của ông ta lại càng ngỗ nghịch, hung hãn. Nếu công tử nuôi hy vọng một ngày kia họ Lữ sẽ thu dụng nhân tài, thì e là công tử sẽ phải thất vọng. Công tử đã gần bốn mươi tuổi, tuy

sở hữu khối tài sản khổng lồ, nhưng lại không biết tận dụng thời kỳ loạn lạc này mà gây dựng cơ nghiệp, công tử không thấy đáng tiếc hay sao?

Ánh mắt anh ta lộ vẻ kinh ngạc, nhìn tôi trân trân, nhưng sắc mặt vẫn không hề biến đổi. Tôi khẽ sáp lại gần anh ta, hạ thấp giọng hơn nữa:

- Công tử cứu trợ nạn dân, cần chi tính toán chuyện có được tiếng tốt, lọt vào mắt xanh của ai đó không. Quyên góp làm từ thiện chẳng phải là một cách thu phục lòng dân, đừng phục vụ cho việc gây dựng nghiệp lớn sau này đó sao?

Mười năm sau, Lý Cảo hưởng ứng cuộc nổi dậy chống lại Lữ Quang của Đoàn Nghiệp và Thư Cừ Mông Tồn, với mục đích tìm kiếm cơ hội. Anh ta được Đoàn Nghiệp phong tước Thái thú Đôn Hoàng. Nhưng Đoàn Nghiệp tài mỏng, không khống chế nổi Lý Cảo, để cho thế lực của họ Lý ở Đôn Hoàng ngày càng lớn mạnh. Và rồi vào năm 400 sau Công nguyên, Lý Cảo tự lập mình làm Lương công, sử gọi là nhà Tây Lương, một trong mười sáu nước thời Thập lục quốc. Khi ấy Lý Cảo đã năm mươi tuổi.

Anh ta đứng phắt dậy, nhìn tôi trừng trừng, khuôn ngực phập phồng. Tôi nâng tách trà lên, nhấp một ngụm, điềm tĩnh đón lấy ánh mắt khó đoán của anh ta:

- Đây chỉ là nội dung câu chuyện phiếm của pháp sư và tôi, có chỗ nào không phải, xin công tử bỏ quá cho!

Lý Cảo nhìn tôi hồi lâu, trịnh trọng thì lễ:

- Chả trách phu nhân có thể bỏ ngoài tai những định kiến của người đời, kết duyên cùng vị cao tăng. Trí tuệ và sự hiểu biết của pháp sư thật sâu sắc. Nơi này tai vách mạch rừng, nếu phu nhân tin tưởng tại hạ, xin mời theo tại hạ vào nhà trong bàn chuyện.

Tôi hân hoan rời khỏi phủ họ Lý, đi thẳng tới điểm xuất phát cháo cứu đói. Nạn dân phần lớn đến từ Đôn Hoàng. Từu Tuyền, chính là vùng đất mà ngày sau Lý Cảo cát cứ, xưng vương. Cha con Lữ Quang là những kẻ vô đạo, không có bất cứ động thái nào cứu trợ nạn dân, sớm muộn cũng sẽ mất đi sự tín nhiệm của nhân dân. Lúc này dốc sức làm việc thiện sẽ là một dịp tốt để mua chuộc lòng dân, chuẩn bị cho cuộc phản loạn ngày sau. Lý Cảo hiểu rõ điều này, nên tôi chỉ nói vài câu, anh ta đã gật đầu đồng ý cấp lương thực cứu trợ. Sau khi bàn bạc các công việc cụ thể liên quan đến việc phát chẩn, anh ta đã yên tâm giao phó toàn quyền cho tôi.

Đang bước đi hoan hỉ, bỗng tôi nghe thấy tiếng gọi từ phía sau:

- Công chúa!

Kể từ lúc đến Guzang, trừ những người cùng đi với chúng tôi, không ai gọi tôi là công chúa. Quay đầu lại, tôi nhận ra Đổ Tấn trong bộ áo giáp sắt, cùng một toán tùy tùng đang rào bước về phía mình. Có vẻ như ông ta lại chuẩn bị xuất chinh.

- Tôi đang đi tìm công chúa, không ngờ gặp được ở đây. Tôi mời công chúa một tách trà được không?

Đổ Tấn lịch sự cúi chào tôi, bộ giáp sắt hắt lên những tia sáng lạnh sắc.

Chúng tôi cùng bước vào một quán trà. Đang thời kỳ thiên tai, nên khách khứa vắng vẻ, chúng tôi chọn

một buồng dành cho thượng khách và ngồi xuống chiếc bàn kê cạnh cửa sổ. Bộ râu quai nón rậm rạp trên gương mặt thân thiện, giọng nói của Đỗ Tấn rất mực chân thành: - Được biết pháp sư và công chúa dốc toàn bộ tài sản cứu trợ thiên tai, tôi vô cùng khâm phục và lấy làm hồ thẹn.

Tôi khiêm tốn đáp lời, trong lòng không khỏi băn khoăn, vì sao Đỗ Tấn lại muốn gặp riêng tôi. Ông ta tươi cười đôn hậu, lấy ra một túi nhỏ đặt vào tay tôi:

- Đây là chút lòng thành của tôi, mong rằng có thể giúp được pháp sư.

Tôi nhanh nhẹn cảm tạ và đón lấy túi ngân lượng nặng trình trịch.

- Còn đây là chìa khoá căn nhà mà tôi mua được ở khu phía Tây thành Guzang. Tuy không rộng lắm, nhưng đồ đạc trong nhà đầy đủ cả.

Ông ta rút ra một chùm chìa khoá, đặt trước mặt tôi.

- Tôi chuẩn bị lên đường chiến đấu, không biết ngày nào trở về. Nếu pháp sư và công chúa không chê, tôi xin giao căn nhà cho hai vị quản lý giùm.

Tôi lấy làm khó hiểu, Lữ Quang buộc chúng tôi phải sống trong cung kia mà, vì sao ông ta lại tặng căn hộ cho chúng tôi?

Như thế đọc thấy những băn khoăn trong mắt tôi, Đỗ Tấn thở dài:

- Trong buổi chiều hôm nay, nhà vua ban lệnh phân phối lương thực cho trận đánh dẹp quân phản loạn lần này, viên quan phụ trách kho lương báo cáo rằng, trong kho vẫn còn một lượng lương thực dư thừa. Pháp sư nghe vậy đã yêu cầu nhà vua phát chẩn cứu trợ thiên tai. Nhưng nhà vua không chịu, nên hai người đã xảy ra tranh chấp kịch liệt. Trong lúc tức giận, nhà vua đã đuổi pháp sư ra khỏi cung.

Tôi hoảng hốt:

- Pháp sư có sao không? Ngài bây giờ ở đâu?

- Nhà vua nổi trận lôi đình, nhưng sau khi nghe lời khuyên giải của bá quan văn võ, ngài chỉ ra lệnh cho pháp sư dọn ra khỏi cung, từ nay không được can dự việc triều chính nữa. Có lẽ lúc này pháp sư đã quay về nơi ở để thu dọn đồ đạc.

Tôi thở phào, nhìn chùm chìa khoá đặt trên bàn, do dự.

Đỗ Tấn vỗ tay cung kính, giọng nói thành khẩn:

- Đỗ Tấn được pháp sư và phu nhân giúp đỡ nhiều lần, từ lâu đã muốn được báo đáp. Nhưng nếu giao chìa khoá trực tiếp cho pháp sư, với tính cách của ngài, e là ngài không chịu nhận, nên tôi đành đến tìm công chúa.

Ông ta đẩy chùm chìa khoá về gần phía tôi hơn nữa, chòm râu rung rung:

- Phật pháp ở Guzang không mấy phát triển, trong thành chỉ có vài ngôi miếu nhỏ. Với thân phận cao quý như pháp sư, không thể sống ở những nơi như vậy. Tiền bạc của hai vị, xin hãy dành để cứu trợ cho nạn

dân. Ngẫm nghĩ một lát, tôi nhận lấy chùm chìa khoá, không quên bày tỏ lòng biết ơn. Đỗ Tấn nói đúng, với tính cách cao ngạo của mình, Rajiva sẽ không chịu nhận món quà này. Nhưng chúng tôi phải dành tiền để làm việc quan trọng khác, không thể bỏ ra một khoản lớn để mua nhà được.

Hôm đó, sau khi gặp Đỗ Tấn, tôi đến thẳng điểm phát chẩn, giao việc cho Hồ Diên Bình và Đoàn Sính Đình, đồng thời thông báo với họ tôi đã tìm được nguồn tài trợ dồi dào, ngày mai sẽ có nhiều lương thực cho nạn dân. Sau đó tôi vội vã trở về.

Rajiva đang thu dọn hành lý, y phục đã được trút từ tủ quần áo xuống và bày la liệt trên giường. Chàng chau mày căng thẳng, chắc là đang suy nghĩ điều gì lung lăm. Những bộ áo quần đã gấp một lần, lại tháo tung ra, cứ thế hồi lâu mà vẫn không món nào ra món nào. Tôi bước tới, đỡ việc thay chàng. Chàng không quen làm việc nhà, để chàng đụng vào, chỉ càng thêm rối.

Tôi kể qua loa với chàng về căn nhà mà Đỗ Tấn giao cho chúng tôi, và rằng, chỉ cần mang theo đồ dùng thiết yếu là chúng tôi có thể dọn đến đó ở được. Tôi vừa thu dọn, vừa động viên chàng, rời khỏi hoàng cung cũng là một chuyện đáng mừng. Lữ Quang đang phải lo đối phó với quân phản loạn, không có thời giờ để mắt đến chàng nữa, chàng có thể tự do làm những việc chàng thích.

Chờ khi tôi đã sắp xếp mọi thứ ổn thoả, tâm trạng chàng cũng đã khá hơn, sắc mặt tươi tắn hơn nhiều. Chúng tôi ra khỏi cung, ngồi lên chiếc ngựa mà Đỗ Tấn chuẩn bị sẵn, lên đường đến nhà mới của chúng tôi.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 68: Sự Sống Mong Manh

Chỗ ở mới của chúng tôi là một căn hộ không quá rộng gồm hai dãy nhà, mỗi dãy có bốn gian và một phòng khách ở giữa có năm cửa chia về năm hướng. Nếu chỉ hai chúng tôi sống ở đây thì quá ư rộng rãi. Đồ đạc trong nhà đều đã được sắm sửa đầy đủ, cho thấy Đỗ Tấn tận tình nhường nào. Nhờ ông ấy mà chúng tôi có ngay một nơi ở mới, không phải vất vả tìm nhà trọ nữa.

Tôi và Rajiva đã bàn bạc và thống nhất sẽ đón cả gia đình Mộ Dung Siêu về đây ở cùng. Hô Diên Bình là người đàn ông chí tình chí nghĩa, cảm kích trước lòng tốt của chúng tôi, anh ta nhận cảng đáng mọi công việc vất vả trong nhà. Công Tôn Thị lo việc cơm nước và giặt giũ. Hằng ngày, Hô Diên Bình và Đoàn Sính Đình cùng tôi nấu cháo kê và cháo cao lương phát cho nạn dân. Buổi tối, lúc rảnh rỗi tôi dạy Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tĩnh học bài. Cả nhà họ vẫn giấu giếm thân phận thực sự, nhưng tôi không truy xét.

Còn Rajiva, bây giờ không phải theo hầu Lữ Quang nữa nên hàng ngày, chàng cùng tôi đến điểm tập trung nạn dân, khám bệnh và thuyết giảng kinh Phật cho họ. Con người gặp lúc thiên tai địch họa, trải bao cay đắng tủi cực, mang trong lòng nỗi tuyệt vọng với cuộc đời hiện tại, nên họ rất dễ tiếp nhận Phật giáo, vì họ gửi gắm niềm hi vọng vào kiếp sau. Tín đồ của Rajiva ngày một đông. Và chàng dường như cũng thoải mái với cuộc sống này hơn, vì từ nay chàng có thể truyền bá đạo Phật cho dân chúng. Ngày nào cũng bận rộn, nhưng gương mặt chàng luôn rạng rỡ, không còn vẻ ủ dột, u tối như thời gian trước nữa.

Hô Diên Bình một mình sống trong nhà kho, anh ta ít nói, chỉ lặng lẽ chăm sóc và bảo vệ cả nhà Mộ Dung Siêu. Thi thoảng mới bắt gặp ánh mắt âu yếm của anh ta dành cho Đoàn Sính Đình. Tôi tin rằng Sính Đình cũng có tình cảm với Hô Diên Bình. Nhưng giữa họ là sự ngăn trở về thân phận, nên đành kìm nén tình cảm. Nhiều lần muốn tác thành cho họ, nhưng tôi không biết phải mở lời ra sao. Không có tài liệu nào ghi chép về việc Đoàn Thị tái giá. Có lẽ họ sẽ kìm nén tình cảm của mình suốt đời. Tôi thầm than thở, trong thời loạn lạc này, đảm bảo sự sinh tồn còn quan trọng hơn cả tình yêu.

Giữa tháng mười một, hai mươi tư nhà sư Khâu Từ mặt mũi lem nhem bụi cát tìm đến nơi ở của chúng tôi. Họ đã bất chấp hiểm nguy, vượt qua sa mạc, đi suốt nửa năm trời để đến được đất Guzang này, tìm gặp sư phụ Kumarajiva của họ. Rajiva gặp lại họ trong nỗi xúc động dâng trào, nước mắt lưng tròng. Ngay cả tôi, cũng cảm động sâu sắc trước ý chí và quyết tâm của các nhà sư này.

Đệ tử của Rajiva mang đến rất nhiều vật phẩm khiến chúng tôi ngạc nhiên. Ngoài ngân lượng, quần áo mới, còn có cả đặc sản của Khâu Từ, tất cả đều do Pusyseda chuẩn bị. Thì ra chính Pusyseda đã tài trợ toàn bộ kinh phí cho họ. Ngoài tiền bạc, chúng tôi còn nhận được hai bức thư. Một của Pusyseda, cậu ấy báo tin gia đình ở Khâu Từ đều bình an, Cầu Tử, Vĩnh Tử ngoan ngoãn, đáng yêu. Cậu ấy căn dặn chúng tôi giữ gìn sức khỏe, nếu có dịp, hãy về thăm quê hương. Một bức thư khác là của người thầy và cũng là người bạn Buddhayassa của Rajiva viết. Thuở thiếu thời, Rajiva từng theo học giáo lý Đại Thừa từ người thầy này ở Salaq. Buddhayasa đã biết chuyện Rajiva phá giới, kết hôn, nên bày tỏ niềm nuối tiếc vô hạn, nhưng không khiến trách chàng nghiêm khắc. Được thầy thấu hiểu, Rajiva vô cùng cảm kích.

Guzang không có chùa chiền đúng nghĩa, thời điểm này chúng tôi cũng không dư dả để tìm chỗ ở khác cho họ. Bởi vậy nhà chúng tôi, trong một lúc đã có thêm hai mươi tư thành viên mới. Đôi khi, tôi cảm thấy

rất kỳ lạ về gia đình này. Từ góc độ xuất thân, chúng tôi có nhà sư, vợ nhà sư, còn có cả quốc vương, hoàng hậu và thái hậu tương lai nữa. Tất cả đã hợp lại thành một gia đình kỳ lạ và công việc hàng ngày của đại gia đình đó là đến khu vực tập trung đông dân chạy nạn. Giờ đây, Rajiva đã có thể giao việc giảng kinh thuyết đạo cho các đệ tử, chàng chịu trách nhiệm phần việc khác: khám chữa bệnh.

Theo như tài liệu tôi đọc được, thì giá cả lương thực sẽ còn tiếp tục tăng cao. Bởi vậy, tôi đã thuyết phục Lý Cảo, xuất tiền mua lương thực tích trữ. Riêng tôi, đã bỏ ra phần lớn số tiền mà chúng tôi có để mua hai trăm đấu cao lương, một trăm đấu gạo kê và năm mươi đấu tiểu mạch, chất đầy gian nhà kho. Tôi cứ nghĩ, với sự trợ giúp của Lý Cảo và sự chuẩn bị của chúng tôi, việc cứu tế sẽ được duy trì trong một thời gian. Nào ngờ, tình hình ngày càng trở nên tồi tệ hơn khi mùa đông đến. Cuối tháng mười một, trời bỗng chuyển rét đột ngột, gió lạnh căm căm, tuyết ào ạt đổ xuống như trút. Nạn dân ngày một đông. Vùng Nam Quận, Tây Bình vốn không chịu thiên tai nghiêm trọng, nhưng vì Lữ Quang tiến đánh quân phản loạn do hai Thái thú nhà Tiền Tần cầm đầu, nên người dân ở hai vùng này đã ồ ạt chạy đến Guzang lánh nạn. Hàng ngày có khoảng bảy, tám vạn con người nước da vàng vọt đứng xếp hàng trước điểm phát cháo của chúng tôi. Tuyết trắng rơi trên vai, chờ đến lượt mình được phát đồ ăn, thì ai nấy đều đã biến thành người tuyết, những cánh tay phủ đầy vết lở loét do giá rét gây nên, lấy bấy chừa ra. Liên tục có người ngã xuống trong lúc xếp hàng và không bao giờ đứng lên được nữa. Rajiva không muốn một nạn dân nào chết đói. Nhưng chỉ e là họ chưa chết đói nhưng đã bị chết rét rồi.

Tôi đã thuyết phục Lý Cảo quyên tặng một nghìn bộ áo bông, nhưng chỉ đủ chia cho những người già cả, bệnh tật. Chúng tôi cũng bỏ tiền ra mua thêm vài trăm bộ nữa, song hàng ngày vẫn có những chiếc xe ba gác chở những xác người chết còng ra ngoại thành. Lương thực dự trữ cạn kiệt nhanh chóng. Mỗi ngày, sau khi phát hết cháo, vẫn còn một hàng dài nạn dân nhìn chúng tôi trân trời. Nồi cháo cứu đói ngày một loãng, vậy mà vẫn không đủ để chia cho mỗi người một bát. Tôi đi mua thêm gạo và phải chịu mức giá cao gấp đôi lúc trước.

Lý Cảo là người bỏ ra khoản tiền quyên góp nhiều nhất. Mặc dù nồi cháo của chúng tôi không đủ chia cho tất cả mọi người, nhưng tôi không thể yêu cầu anh ta mua thêm gạo. Rajiva yêu cầu tôi bổ sung lương thực cứu trợ bằng chính nguồn lương thực dự trữ dành cho nhà chúng tôi. Bởi vậy, gạo trong nhà kho của chúng tôi cũng nhanh chóng vơi dần. Tình cảnh của chúng tôi cũng không lấy gì làm khá hơn. Bởi vì chúng tôi không có bất cứ nguồn thu nhập nào, trong khi hàng ngày lại phải lo ăn từng bữa cho cả một núi người. Khoản tiền Pusyseda gửi cho chúng tôi không thể đủ để duy trì cả một đại gia đình như thế này. Tôi là người quản lý về tài chính, nên nỗi trăn trở mỗi ngày của tôi là đến khi nào thì chúng tôi phải rao bán đồ đạc để mua lương thực?

Rajiva hầu như không có bất cứ ý niệm nào về tiền bạc, vì theo giới luật, chàng không được mang tiền trong người, bất kể đưa cho chàng bao nhiêu, chàng cũng sẽ tiêu hết sạch. Nếu không bố thí cho ăn mà thì sẽ dùng để mua sách. Nhiều năm sống cuộc đời thượng lưu đã hình thành nên căn bệnh quý tộc điển hình ở chàng. Đơn cử như việc ăn uống chẳng hạn, “cơm càng trắng tinh càng thích, thịt thái càng nhỏ càng ngon”[1], chàng thích màu sắc tinh tế. Tuy chàng không nói ra, nhưng tôi biết chàng không thích cháo cao lương. Thực ra, có ai thích ăn đậu! Cháo kê còn có chút hương thơm, cháo cao lương có vị chát và rất khó nuốt.

[1] Sách “Luận ngữ”, thiên 10 “Hương Đảng” - Khổng Tử.

Tôi là người Giang Nam, từ nhỏ đã quen ăn lúa gạo. Sống ở Khâu Từ lâu ngày cũng làm quen được với bột mì. Đến Guzang, lần đầu tiên nếm thử cao lương, tôi mới biết cao lương khó ăn thế nào. Hơn nữa, ăn bánh cao lương hấp để khiến bụng phình ra. Nhưng cao lương lại có khả năng chịu khô hạn tốt. Vào đợt

hạn hán mùa hè, khi mà lúa mì lúa mạch đều cháy khô, thì chỉ còn cao lương là cho thu hoạch, nên giá cao lương rẻ nhất. Chúng tôi chủ yếu cứu trợ nạn dân bằng cao lương và gạo kê. Còn riêng với đại gia đình chúng tôi, Công Tôn Thị và Đoàn Sính Đình làm sẵn bánh bột mì rán, bánh bao và bánh nướng, mang tới điểm phát chẩn cho chúng tôi ăn. Tôi không vĩ đại đến mức, nạn dân ăn gì chúng tôi ăn nấy. Điều kiện kinh tế hiện tại của chúng tôi, kể cả chặt bóp tiết kiệm cũng chưa đến mức phải như vậy.

Về khoản phục trang thì Rajiva rất thoải mái, bởi vì trang phục của chàng luôn luôn là áo cà sa, nếu có khéo vá vài ba chỗ thì chàng vẫn chịu mặc. Tuy nhiên chàng yêu cầu phải phẳng phiu, gọn ghẽ, cần bệnh ưa sạch sẽ của chàng đôi lúc hơi thái quá. Những ngày qua bận rộn giữa đám đông nạn dân, chàng không tỏ ra ngần ngại, nhưng mỗi khi về tới nhà, chàng lập tức trút bỏ y phục, và ngày hôm sau, chàng sẽ mặc một bộ quần áo sạch sẽ, thơm tho khác.

Nhưng Rajiva có một khoản chi tiêu tốn kém khác: mua sách. Khi tới đây, chàng chỉ mang theo những cuốn quan trọng trong kho tài liệu thư tịch của chàng ở Khâu Từ, nhưng chỉ thế thôi, số sách ấy cũng đã là hành lý nặng nhất của chúng tôi trên đường đi. Đến Guzang, thư tịch, tài liệu tiếng Hán bày bán khắp nơi, chàng ra sức tiếp nhận nguồn văn hoá Hán dồi dào như thể bọt biển thấm nước. Đọc sách trở thành sở thích lớn nhất của chàng lúc rảnh rỗi. Đọc sách giúp gây dựng nên nền tảng văn hoá và ngôn ngữ Hán cho công việc dịch thuật kinh Phật của chàng ngày sau, bởi vậy lúc đầu tôi không hề có ý định hạn chế chàng mua sách. Nhưng phương pháp in chữ rời bằng hợp kim chưa ra đời, giấy in lại đắt đỏ, nên vào thời đại này, sách vở, thư tịch đắt hơn vật dụng hàng ngày hàng mấy chục lần. Rajiva có thói quen là khi thấy ưng ý cuốn sách nào, chàng sẽ mua ngay mà không quan tâm đến giá cả, tôi luôn là người ngậm ngùi dốc hầu bao ra thanh toán.

Người đàn ông này chỉ giỏi làm lãnh tụ tinh thần, chàng hoàn toàn không hiểu những thứ liên quan đến đồng tiền bát gạo. Cũng may, ngay từ khi còn ở Khâu Từ, tôi đã ý thức được rằng cần phải rèn luyện bản thân để thích nghi với đời sống cổ đại, nên khi lâm vào hoàn cảnh khó khăn như hiện nay, tôi cũng không đến mức bế tắc.

Bước sang tháng mười hai, số lượng nạn dân đã tăng vọt lên con số khổng lồ hơn một trăm nghìn người, đúng bằng dân số thành Guzang. Guzang lâm vào tình trạng suy thoái kinh tế nghiêm trọng, mọi thứ đều trượt giá, ngoại trừ lương thực. Nhiều người đã phải treo biển rao bán tài sản, nhưng đến cuối ngày vẫn không đủ tiền để đóng một đấu gạo.

Cây cối trên ngọn núi bên ngoài thành Guzang, nơi tập trung đông nạn dân đều đã bị vật trụi lá, các loại cỏ dại tuyết phủ trắng xóa đều bị nhổ trụi gốc. Gốc cao lương, gốc rá, gốc lúa mạch, thậm chí cả chần bông đều trở thành lương thực cứu mạng. Nạn dân già nhỏ những thứ đó, đổ nước vào ninh cả ngày trời, cốt để lắng chút tinh bột. Ngày nào cũng có người trúng độc vì ăn phải cây cỏ có độc. Và thường là đa số khi biết tin, Rajiva lập tức đến cứu chữa, nhưng đa số người bệnh đã sùi bọt mép, mặt mày tái dại, biến dạng và tử vong. Trong số họ có người bắt đầu bị bệnh phù thũng, chỉ ấn nhẹ là chất dịch màu vàng chảy ra, đi lại lắc lư khó khăn. Có người đói quá, ăn cám, ăn đất sét trắng bị táo bón, người gầy da bọc xương, nhưng vác một cái bụng ỏng to tướng. Tôi tận mắt chứng kiến cảnh họ lột bỏ quần áo, chống mộng lên gối, giúp nhau đào phân bằng cành cây, máu chảy ròng ròng. Người bị đào kêu la, rên rỉ, dù tôi có chạy bao xa, những tiếng kêu thảm thiết ấy vẫn vang vọng bên tai, ám ảnh tôi.

Cuộc chiến chống quân phản loạn của Lữ Quang không thuận lợi, trên phố xuất hiện những cáo thị kêu gọi tòng quân, độ tuổi từ mười lăm đến năm mươi. Cáo thị nêu rõ, gia nhập quân đội sẽ được ăn no mặc ấm. Chỉ mấy chữ ấy thôi, đã khiến hầu hết nam giới trong đám đông nạn dân, dù chỉ còn chút sức mỏng cũng đăng ký xung quân. Họ xếp thành hàng dài trước lầu trống.

Tôi, Rajiva, Hồ Diên Bình, Đoàn Sính Đình cùng hơn hai mươi đệ tử của Rajiva ngang qua lâu trống. Con trai thứ của Lữ Quang là Lữ Hoảng phụ trách thu dụng binh sĩ, nhìn thấy chúng tôi, hấn ta ngoảnh mặt làm ngơ. Tôi lấy làm bức mình, để xem người đặc ý được bao lâu! Sau khi Lữ Soạn hại chết Lữ Thiệu, hấn cũng muốn xưng vương xưng bá, nhưng bị Lữ Soạn đánh bại và giết chết. Con cháu của Lữ Quang, ngoài việc tàn sát lẫn nhau thì chẳng kẻ nào có tài cán gì!

- Thừa quan, xin hãy cho con bánh bao, con xung quân cũng chỉ vì muốn đổi bánh bao cho mẹ con thôi. Giọng khàn khàn vỡ tiếng thu hút sự chú ý của chúng tôi. Mặt búng ra hơi sữa, chú bé này nhiều nhất cũng chỉ mười ba tuổi, vẫn còn chảy nước mũi, hai má tím tái vì cóng, chân chú xỏ một đôi giày rách bươm, ngón chân thò cả ra ngoài, kết bẩn đen sì, không nhìn rõ đầu ngón chân đâu nữa.

- Khi nào vào doanh trại mới phát bánh bao, bây giờ chưa có.

Viên quan nọ đang mài ghi chép danh sách, gắt lên.

- Vậy phải đợi đến khi nào?

- Nhiều chuyện, có đăng ký không thì bảo? Người tiếp theo!

- Con có, con có ạ.

Chú bé ấn ngón tay cái đã chấm mực lên tờ giấy. Một mạng người đã được bán rẻ như vậy đó! Chú bé vẫn còn là trẻ con kia mà!

- Thuận ơi, đừng xung quân con ơi, con mới mười ba tuổi thôi mà.

Một người phụ nữ lão đảo chạy đến, vừa kéo tay chú bé vừa gào khóc.

- Thừa quan, con đã mười lăm tuổi rồi, mẹ con không muốn con đi nên mới nói vậy.

Chú bé vội vàng giải thích khi thấy viên quan chau mày lại. Mấy tên lính xô lại, kéo tay người mẹ ra và dẫn chú bé đi về hướng doanh trại. Chú bé quay đầu, gào lên gọi mẹ:

- Mẹ ơi, lát nữa được phát bánh bao, con sẽ mang về cho mẹ.

Chứng kiến cảnh tượng đáng thương ấy, không ai không tủi lòng. Chú bé ngây thơ quá, đã vào doanh trại quân đội, em làm sao có thể ra ngoài được nữa. Tôi quay sang Rajiva, thấy chàng đưa tay vào trong ngực áo lần tìm, nhưng không còn gì cả, chàng ghé vào tai tôi:

- Nàng còn tiền không?

Tôi gật đầu, rút ra vài đồng, bước đến bên người mẹ vẫn không thôi than khóc, đưa tiền cho chị. Chị ta ngẩng đầu, khuôn mặt lấm lem không nhìn rõ màu da nữa. Chị không nhận tiền mà quỳ sụp xuống trước mặt Rajiva:

- Tôi không cần tiền! Pháp sư, làm ơn tụng kinh cầu cho con trai tôi được bình an trở về.

Rajiva cảm động, muốn đỡ người phụ nữ lên, tôi vội kéo chị ta dậy.

- Pháp sư, xin hãy tụng kinh cầu cho con trai tôi nữa.
- Pháp sư, cả cháu nữa, cháu là trẻ mồ côi, xin hãy tụng kinh cho cháu.
- Pháp sư...

Những tiếng ghen ngào thống thiết lan khắp hàng ngũ, Rajiva đưa mắt nhìn khắp một lượt, hàng nghìn con người áo quần rách nát, chỉ vì một bữa ăn no, họ sẵn sàng rời bỏ người thân, lao mình ra nơi chiến trường sống chết khôn lường. Khoé môi Rajiva run run, ánh mắt chàng ngập nỗi bi thương vô hạn. Chàng quay đầu căn dặn đệ tử vài câu, các đệ tử của ngài liền đến bên những người dân gặp nạn, tụng kinh cầu an cho họ. Hầu hết mọi người trong hàng ngũ đều chấp tay, nhắm mắt, cung kính đón nhận lời ban phúc của Phật tổ.

Những bông tuyết lớn bắt đầu đổ xuống ào ạt xen lẫn giữa tiếng tụng niệm rì rầm, tiếng nước nổ than khóc, những trang giấy tiếp tục được đóng dấu đỏ và chồng lên chất ngất trên bàn đăng ký.

Đêm đó, Rajiva trằn trọc mãi không ngủ được, sắc trắng thê lương của tuyết lạnh ngoài trời đông hắt qua cửa sổ, dội lên thần sắc u buồn thăm thẳm của chàng.

- Ngài Tình, chúng sinh sống trong cuộc đời này phải chịu bao khổ nạn, mà ta bất tài vô dụng, không ngăn được thiên tai, càng không chặn nổi địch họa. Vậy ta có thể làm gì để giúp họ?

Tâm trạng của tôi lúc này cũng nặng nề không kém chàng. Tôi lặng lẽ khoác áo bông cho chàng, nắm lấy tay chàng và dựa vào vai chàng

- Chàng có thể làm được rất nhiều việc. Phật giáo vốn được sinh ra trong khổ nạn. Đức Phật thấu tỏ cuộc đời này chỉ toàn khổ đau, nên đã khai sáng ra Phật giáo. Đó là niềm an ủi của chúng sinh trong khổ nạn và là ước vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Một nhà triết học phương Tây từng nói rằng: “Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức là trái tim của thế giới không có trái tim”.[2]

[2] Câu nói của Kart Marx.

Xoay người lại, đối diện với chàng, tôi nắm chặt bàn tay chàng:

- Rajiva, hãy làm những gì chàng có thể làm để an ủi tâm linh những con người khốn khổ ấy. Có thể họ không sao thoát khỏi số mệnh phải chết đói chết rét, nhưng chí ít, hãy giúp họ nuôi dưỡng niềm tin vào kiếp sau, để họ được yên lòng khi nhắm mắt xuôi tay.

Chàng quay đầu nhìn tôi. Chúng tôi không đốt tiền để tiết kiệm tiền, màu trắng của tuyết phản chiếu về bi ai trầm lắng trong vòm mắt sâu hun hút của chàng. Kéo tôi vào lòng, chàng khe khẽ gọi tên tôi. Tôi để mặc nước mắt mình thấm đẫm ngực áo chàng. Những cảnh tượng mà tôi phải chứng kiến nhiều ngày qua, đối với tôi, đã, đang và sẽ mãi là những vết thương trong tâm hồn.

Kế hoạch chiêu dụng binh sĩ của Lữ Hoảng đã kết thúc sau năm ngày, tổng số binh sĩ xung quân khoảng hơn ba mươi nghìn người. Ngoài người già, người bệnh, tôi không còn thấy bóng dáng của thanh niên trong đám đông dân chúng bị thiên tai nữa. Ba ngày sau, Lữ Hoảng dẫn theo đoàn quân mới, cùng rất nhiều lương thực, lên đường viện trợ cho Lữ Quang. Trước giờ hành quân, Rajiva cùng các đệ tử đã đến tiễn biệt và cầu phúc cho họ. Dù sao thì các nạn dân xung quân đã được mặc áo bông, họ thắt một sợi dây ngang eo, lưng áo in đậm chữ “lính”. Những đôi tay mừng mủ nắm chặt cung, khiên, ánh mắt thần thờ. Họ sẽ phải lấy

mạng những người xa lạ chỉ vì một cái bánh bao. Thậm chí, trong sự hỗn loạn của chiến tranh, kẻ địch mà họ phải đối đầu rất có thể là người thân của họ.

Ngày hôm đó, khắp thành Guzang đều vang lên tiếng khóc thương ai oán, người ta ngửa mặt lên trời kêu than, mặc cho gió tuyết lộng hành. Tôi chợt nhớ bài dân ca “Hẻm núi chia cắt” thời Bắc triều, miêu tả thảm cảnh anh em một nhà chém giết lẫn nhau:

“Anh ở trong thành, em ở ngoài thành Cung không dây, tên không móc, giặc đói hoành hành, làm sao sống?

Đến cứu anh, đến cứu em!”

Nếu không có cuộc thí nghiệm vượt thời gian này, tôi sẽ mãi mãi không thể thấu hiểu thế nào là sự mong manh của mạng sống con người.

Những ngày tháng bận rộn cứ thế trôi qua, và lần đầu tiên trong đời, chân tay tôi xuất hiện vết lở loét do giá lạnh, vừa buốt vừa ngứa, bôi bao nhiêu gừng cũng không ăn thua. Nhưng điều này cũng không thấm thía vào đâu so với tin dữ chúng tôi nhận được.

Theo tài liệu tôi đọc được, giữa tháng mười hai âm lịch, giá lương thực sẽ lên đến đỉnh điểm năm trăm quan tiền một đấu gạo, đó là mức giá lương thực cao nhất trong giai đoạn lịch sử này. Lý Cảo mặt ủ mày chau thông báo với chúng tôi rằng anh ta không thể chống chịu thêm được nữa. Toàn bộ sản nghiệp của anh ta, từ nhà trọ, quán ăn, tiệm thuốc đều bị đình trệ. Nông dân bỏ ruộng vườn đi tha hương cầu thực, nên anh ta cũng không thu được điền tô. Đây là khoảng thời gian tồi tệ nhất của anh ta từ xưa đến nay. Phần lương thực còn lại trong kho, anh ta phải dành để nuôi sống đại gia đình họ Lý qua mùa đông giá lạnh này.

Thông tin này tựa như tiếng sấm bên tai. Mất đi sự ủng hộ của Lý Cảo, chúng tôi còn có thể duy trì đến khi nào? Tôi và Rajiva hết lời cầu cạnh, nhưng không ăn thua. Anh ta áy náy trả lời rằng: chỉ vì bất đắc dĩ mới phải làm vậy, và rằng ngoài việc cứu đói, anh ta sẵn sàng giúp đỡ.

Tối hôm đó, Rajiva lặng lẽ thu dọn đồ đạc, chàng lọc ra một số thư tịch, trang phục không dùng đến và tất cả những gì có thể bán được, giao cho tôi. Chàng nhìn tôi mỉm cười, giọng nói chắc nịch:

- Ngải Tình, ta sẽ không mua sách nữa, cũng không cần mỗi ngày thay một bộ y phục, càng không cần cứ cách hơn mười ngày phải có một bữa mặn nữa. Người dân vùng thiên tai ăn gì ta sẽ ăn nấy. Thứ gì có thể tiết kiệm, ta sẽ ra sức tiết kiệm, dù phải khuynh gia bại sản, ta cũng sẽ cứu trợ nạn dân.

Tôi thất kinh, sổ sách trên tay rơi xuống đất.

- Rajiva, trừ những người xung quân, những nạn dân còn lại cũng phải bảy mươi, tám mươi nghìn người. Chỉ dựa vào số lương thực dự trữ của chúng ta, nhiều nhất cũng chỉ có thể duy trì hai đến ba ngày, sau đó, chúng ta phải làm sao? Chàng lẳng lặng nhặt mấy cuốn sách đặt lên bàn, hướng ánh mắt đăm chiêu vào ngọn đèn dầu bập bùng, ánh sáng hiu hắt rọi trên gương mặt buồn thảm, bất lực của chàng. Tôi biết chàng không đành lòng, nhưng tôi buộc phải nói.

Tôi nhẹ nhàng kéo cánh tay chàng, lựa lời khuyên nhủ:

- Rajiva, từ bỏ đi, chúng ta đã cố hết sức rồi. Chúng ta phải dựa vào số lương thực này để sống qua mùa đông...

- Không được!

Chàng ngắt lời tôi, từ ánh mắt trong veo ấy hắt ra thứ ánh sáng lạ thường của quyết tâm cố gắng đến cùng:

- Chúng ta hãy rao bán đồ đạc. Ta sẽ đến nhà từng vị quan để kêu gọi quyên góp. Chưa đến bước đường cùng, ta quyết không từ bỏ.

Chợt nhớ đến mấy câu mô tả ngấn ngủi trong sách “Tấn thư”, tôi thấy lòng buồn vô hạn:

- Nhưng, trận đói này, vốn dĩ...

- Ngày mai, ta sẽ đi gặp Lữ Thiệu.

Chàng không để tâm những lời tôi nói, mắt chàng rực lửa, dưới ngọn đèn dầu vàng vọt, cả con người ấy toát lên một thần thái kỳ lạ. Trong khoảnh khắc này, chàng giống hệt pho tượng Phật tổ từ bi, thánh thiện, là nguồn sáng duy nhất giữa màn đêm tăm tối.

Tôi đặt tay chàng lên ngực mình, nhìn sâu vào đôi mắt trong suốt như dòng suối ấy, hít một hơi thật sâu:

- Vâng, đó là lựa chọn của chàng. Em là vợ chàng, em nguyện cùng chàng đồng cam cộng khổ.

Chàng vuốt ve gương mặt tôi, đặt nụ hôn nồng ấm lên má tôi:

- Ngai Tình, nàng gây đi nhiều...

Chàng vén tóc tôi sang một bên, đáy mắt long lanh. Giọng chàng nghẹn ngào:

- Thời đại của nàng mới tốt đẹp làm sao, không có thiên tai, không có những cuộc chiến tranh phi nghĩa. Nhưng nàng đã chọn đến bên ta, cùng ta chịu khổ...

Tôi ra lắc đầu, nổi xúc động trào dâng, tôi ngả vào ngực chàng, bật khóc. Đúng là tôi chưa bao giờ phải chịu kham khổ như thế này, tôi đến từ thế kỷ XXI và đã quen với cuộc sống hoà bình, ổn định, vật chất dồi dào. Nhưng, thời đại của tôi không phải không có những khổ nạn này. Nạn đói ở châu Phi, chiến sự ở Trung Đông, những cuộc chiến sắc tộc đẫm máu. Chỉ có điều, chúng ở cách tôi rất xa, và nhiều nhất tôi cũng chỉ có thể phát biểu đôi ba câu bình luận xuýt xoa mà thôi. Không trở về thời kỳ Thập lục quốc của hơn một nghìn năm trước, làm sao tôi tưởng tượng được, sau ba ngày nữa, tôi cũng sẽ bắt đầu phải chịu cảnh đói khổ.

Nhưng tôi không khóc vì sợ hãi những ngày thiếu đói sắp tới, cũng không khóc vì ngày ngày phải chứng kiến cảnh tượng chết chóc la liệt, mà bởi vì tôi biết kết cục của trận đói này. Nhiều lần tôi muốn nói với chàng, nhưng không sao mở lời được. Những ghi chép thê thảm ấy, không nên để chàng biết sớm. Tôi sẽ chịu đựng nó một mình, sẽ làm theo tâm nguyện của chàng, sẽ dốc sức ủng hộ chàng.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 69: Doanh Trại Nạn Dân

Hôm sau, Rajiva đứng bên ngoài cửa cung chờ đợi suốt một ngày. Lữ Thiệu, khi ấy là Thế tử, được Lữ Quang giao nhiệm vụ cai quản Guzang, đã không xuất đầu lộ diện. Vì đứng quá lâu trong tuyết, bàn chân Rajiva xuất hiện vết lở loét dài do lạnh cóng. Buổi tối, phải ngâm chân trong nước nóng, vừa ngứa vừa xót, đổ cả mồ hôi. Tôi bồi gừng cho chàng mà lòng xót xa, nhưng chàng vẫn gượng cười, nói với tôi rằng chàng không sao.

Như thường lệ, hôm đó chúng tôi đi về hướng cổng thành phía Nam để đến quả đồi ngoài thành Guzang, nơi tập trung đông dân chạy nạn nhất. Hô Diên Bình và các đệ tử của Rajiva khoác lên vai hơn chục tải lương thực. Sau hôm nay, Rajiva khoác lên vai hơn chục tải lương thực. Sau hôm nay, chúng tôi sẽ không tiếp tục cứu đói được nữa. Trong nhà kho hiện chỉ còn năm tải gạo kê, là những tải lương thực cuối cùng mà tôi phải tranh đấu với Rajiva để giữ lại.

Chúng tôi đến cổng thành và không khỏi ngạc nhiên khi thấy cánh cổng đóng chặt, hàng trăm binh lính đang đi tuần, trên cổng dán cáo thị, rất nhiều người chen chân đứng dọc, nên tôi không nhìn rõ họ viết gì. Chợt thấy một người từ đám đông bước ra, tôi vội vàng đến hỏi.

- Họ nói dân chạy nạn gây mất ổn định trật tự, kể từ hôm nay đóng kín cổng thành, đuổi tất cả nạn dân ra ngoài.

Ông lão chống gậy, lắc đầu thở dài:

- Trời đông giá buốt, quan nha ban bố lệnh này khác nào muốn lấy mạng những người dân khốn khổ ấy. Nhưng ai còn tâm trạng đâu mà nghĩ cho họ nữa, ngay cả bản thân chúng ta cũng không biết khi nào sẽ chết đói nữa là...

Tôi sững sờ, mệnh lệnh này chắc chắn do Lữ Thiệu ban bố. Sao hắn có thể vô lương tâm đến vậy! Bấy, tám vạn mạng người, lại đều là người già, phụ nữ và trẻ em, lẽ nào bỏ mặc họ chết đói chết rét ngoài kia? Trong cơn phẫn uất, tôi thấy Rajiva bước về phía cổng thành, lớn tiếng yêu cầu bọn họ mở cổng. Mấy tên lính tỏ vẻ cung kính với chàng, nhưng không tên nào dám trái lệnh mà tự ý mở cổng. Tôi bước tới, kéo tay áo Rajiva, lắc đầu ra hiệu cho chàng. Chàng giận dữ lùi lại. Sau lưng chúng tôi, những tiếng kêu la ai oán vang lên. Hàng trăm nạn dân bị xua đuổi, bước thấp bước cao, lão đảo, liêu xiêu.

Cánh cổng kèn kẹt nặng nhọc mở ra, cầu treo hạ xuống, nạn dân bị quan binh dùng roi da xua ra ngoài cổng thành. Cảnh tượng thảm thương ấy khiến cư dân của Guzang cũng phải ngoảnh mặt đi vì xót xa. - Thí chủ, vì sao nở nhẫn tâm như vậy?

Rajiva lao đến giữ lấy chiếc roi da đang quất lên mình một người phụ nữ của viên lính nọ, nổi giận đã dâng lên trong giọng nói phê phán quyết liệt.

- Thí chủ cũng có mẹ cha kia mà, nếu cha mẹ thí chủ bị người ta hành hạ như vậy, thí chủ có chịu nổi không?

Tên linh ngơ ngác, sau đó thì hậm hực rút tay về. Tôi và Rajiva cùng nhìn nhau, thờ dài. Chàng hiểu ý tôi, nên gật đầu tán đồng. Trong tình hình này, không thể nặng lời với đám quân lính. Cách duy nhất là thuyết phục Lữ Thiệu hủy bỏ mệnh lệnh trên.

Đúng lúc ấy, có người đặt vào tay tôi một thứ gì đó. Sau phút ngỡ ngàng, tôi nhận đó là một em bé chỉ chừng một, hai tuổi. Em được bọc trong những miếng vải rách nát đã bốc mùi, đôi mắt thần thờ, em nhẹ như một chiếc lá, dường như đã không còn sức để khóc nữa. Tôi vội đưa mắt kiểm tìm và thấy trong đám nạn dân đang bị lừa ra ngoài thành, một người phụ nữ trẻ, ngoái đầu lại nhìn tôi, gào khóc:

- Xin phu nhân mở lượng hải hà, cứu lấy “cún con”[1] nhà tôi.

[1] Tên gọi thân mật ở nhà của trẻ em.

Tôi ôm đứa bé, đuổi theo người phụ nữ:

- Được, tôi sẽ nuôi cháu giúp chị. Tôi sống ở con phố chính gần cổng phía Tây, chị cứ hỏi nhà của pháp sư Kumarajiva. Người phụ nữ chỉ biết khóc lóc, nhìn đứa bé lưu luyến. Tôi bị ngăn lại trước cổng thành, đành vội ra hỏi lớn:

- Chị tên là gì? Khi nào cổng thành được mở, tôi sẽ đến tìm chị.

- Tôi tên Tần Tố Nga, chồng tôi đã xung quân, tên là Ngụy Trường Hỷ. Chúng tôi là người Liễu Viên ở Đôn Hoàng.

Đó là những gắng gượng sau cùng của người phụ nữ. Chị nhìn con lần cuối, những tiếng gào thét cuối cùng lọt qua khe cổng tối tăm. Tôi kiễng chân, gắng đón lấy lời chị:

- Nếu tôi và cha “cún con” đều chết cả, xin phu nhân với pháp sư hãy nhận nuôi con tôi...

Cổng thành rầm rầm đóng lại, cắt đứt lời nói của người phụ nữ. Bên ngoài, tiếng kêu khóc thảm thiết bắt đầu dậy lên, vượt qua bức tường cao dày, xuyên vào màng nhĩ tôi. Đứa bé bị đánh thức, hai mắt mở to, khe khẽ khóc. Hai cánh tay nhỏ xíu chới với trong không trung, bắt được mấy sợi tóc lòa xòa của tôi, liền dứt vào trong miệng, cái miệng nhỏ xinh như phát ra một tiếng kêu mơ hồ: đói...

Chúng tôi trở về, ai nấy đều lặng lẽ. Về đến nơi ở, Rajiva nói rằng chàng phải đến gặp Lữ Thiệu, dặn dò chúng tôi ở nhà chờ chàng. Tôi gật đầu, mặc dù biết rằng khả năng Rajiva thuyết phục được Lữ Thiệu hủy lệnh là rất mong manh. Nhưng tôi biết, Rajiva sẽ không bao giờ chịu từ bỏ khi mà chàng chưa thử. Tôi giao đứa bé cho Đoàn Sinh Đình để chị ta cho bé ăn. Tiễn Rajiva ra ngoài cổng, tôi nghe thấy tiếng gào khóc kêu la vang đến bên tai. Khoảng mấy trăm nạn dân bị đám lính lưng bắt được, đang bị áp giải về phía cổng thành.

Nghe thấy những tiếng kêu la thảm thiết ấy, đôi mắt Rajiva như có lửa, chàng nắm chặt tay, khuôn ngực phập phồng dữ dội. Sau đó chàng quyết liệt bước ra giữa đường, chặn đám người đó lại.

Tuyết bắt đầu trút xuống sau một buổi sáng tạm nghỉ. Những bông tuyết trắng xóa bay là là trên chiếc áo bông đã sờn bạc của chàng, tan ra, thấm vào lớp áo màu nâu sòng ấy. Chàng quàng chiếc khăn liền mũ mà tôi đan cho chàng, đứng giữa lớp tuyết dày đã tích tụ hơn mười ngày qua, bóng chàng ngạo nghễ giữa không gian.

Tôi không biết chàng định làm gì, nhưng bất luận chàng muốn làm gì, tôi là vợ chàng, tôi phải đứng cạnh chàng. Nghĩ vậy, tôi vượt qua những tầng tuyết, đến bên chàng, cùng chàng lấy thân mình chặn những kẻ coi mạng người như con sâu cái kiến kia lại.

- Pháp sư, hạ quan làm việc theo lệnh, xin ngài đừng làm khó hạ quan.

Tên lính dẫn đầu bước ra, cúi chào Rajiva.

- Thí chủ định đưa họ đi đâu?

Rajiva chấp tay lại, khẽ cúi người, dáng vẻ cung kính nhưng giọng nói sắc nét. - Thế tử ra lệnh đuổi tất cả đám dân lưu lạc ra ngoài thành, tránh gây nhiễu sự.

Rajiva nghiêm nghị nhìn tên lính kia, cố ý kéo dài giọng:

- Vì sao thí chủ biết họ là dân lưu lạc?

Bối rối trước ánh mắt uy nghiêm của Rajiva, tên lính ấp úng:

- Thưa... pháp sư nói đùa chăng? Bọn họ không có hộ tịch, lại không phải cư dân Guzang, nên tất nhiên là dân lưu lạc rồi!

Rajiva tiếp tục truy hỏi:

- Tướng quân Lữ Quang mới đến thành Guzang được bốn tháng, trong thời gian đó, ngài bận việc dẹp yên quân phản loạn, còn chưa kịp ổn định và phát triển thành phố ngày. Tất cả những người theo ngài đến đây đều chưa có hộ tịch. Ta đến từ Tây vực, không phải người Guzang, lẽ nào ta cũng là dân lưu lạc?

- Điều này ...

Tên lính ngắc ngứ không biết nói sao, cũng không dám nhìn thẳng Rajiva, vẻ kiêu căng đã xẹp hẳn xuống.

- Pháp sư đương nhiên không phải, ngài chỉ tạm thời chưa có hộ tịch thôi. Nhưng pháp sư có nơi cư trú, còn những người này không có.

Rajiva bước lên phía trước, tiếp tục bắt bẻ: - Vậy nếu có chỗ ở thì họ sẽ còn là dân lưu lạc nữa đúng không?

- Có lẽ vậy...

Tên lính bắt đầu ngơ ngác ngó về phía sau, giọng nói yếu ớt.

Rajiva nhìn tôi, hiểu ý chàng, tôi liền đi về và mở rộng cánh cổng nhà chúng tôi ra.

Rajiva chấp hai tay lại, khóe môi nở một nụ cười:

- Thí chủ, họ đều là khách mời của ta, nơi ở của họ trong thành Guzang, chính là chỗ này.

Tên lính dẫn đầu há hốc miệng, nhìn Rajiva chăm chăm nhưng không nói được câu gì. Nhân lúc hăn còn đang ngỡ ngàng, tôi bảo tất cả những người dân lưu lạc kia vào trong nhà. Họ tỏ ra ngạc nhiên hết sức, nhưng một lát sau thì chen nhau ùa vào, căn nhà của chúng tôi chật kín người.

- Thừa... thừa... pháp sư, ngài làm vậy, hạ quan biết ăn nói sao với quan trên? Tên lính bối rối, đứng ngây ra như phỗng. Tôi ra hiệu cho Hồ Diên Bình đóng cổng lại, rồi đứng canh bên ngoài. Rajiva bước lại, đứng bên tôi.

Giữa lúc căng thẳng ấy, bỗng có tiếng vó ngựa vang lên, một toán người ngựa đang hướng về phía chúng tôi. Khi họ đến gần, tôi nhận ra tên đi đầu chính là Thế tử Lữ Thiệu. Hăn vốn chẳng có tài cán gì, nhưng vì là con trưởng, nên được lập làm Thế tử. Lữ Quang vừa qua đời, hăn đã bị Lữ Soạn ép phải tự vẫn. Nhưng lúc này hăn đang đứng trước mặt chúng tôi, vẻ dương dương tự đắc vì vừa được lập làm Thế tử.

Nhìn thấy kẻ đi bên cạnh Lữ Thiệu, tôi bỗng giật mình. Người thanh niên cao lớn cưỡi con ngựa màu mận chín ấy chính là Thư Cừ Mông Tồn. Anh ta không theo bác họ và anh họ ra chiến trường, mà ở lại Guzang.

Tên lính ban nãy nhắc thấy bóng Lữ Thiệu, vội vã bước tới bẩm báo, kể lễ sự tình. Sau vài câu hỏi, Lữ Thiệu chau mày, nhảy xuống ngựa, bước đến trước mặt chúng tôi.

- Pháp sư, ta biết ngài có tấm lòng từ bi hỉ xả, nhưng đám dân xấu xa này không lo làm ăn, ngày ngày chỉ biết ăn xin đầu đường xó chợ. Thành Guzang đào đâu ra nhiều lương thực đến thế mà bố thí cho bọn chúng? Giữ bọn chúng lại trong thành, nạn trộm cắp ắt sẽ hoành hành. Ta ban lệnh này, là vì nghĩ đến sự yên ổn của cư dân thành phố.

- Thế tử, xin hỏi ngài, những người già, phụ nữ và trẻ em này đứng còn không đứng nổi, làm sao có thể ăn trộm ăn cắp, làm điều xằng bậy như ngài nói?

Rajiva lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt Lữ Thiệu, cằm rướn cao, giọng đầy phẫn uất:

- Thế tử chớ quên, những người cha, người con của những người này đã xung quân và đang chiến đấu chống lại quân phản loạn. Thế tử đã không màng việc cứu đói, lại muốn xua đuổi người thân của những người đang liều mạng sống nơi sa trường, để mặc họ tự sinh tự diệt. Lẽ nào Thế tử có thể nhẫn tâm chứng kiến cảnh xác chết đầy đường?

- Ta...

Lữ Thiệu mặt mày đờ đờ sát khí, giọng cao roi ngựa.

- Pháp sư ngang nhiên chống đối mệnh lệnh của ta. Lẽ nào ngài muốn...

- Thế tử!

Thư Cừ Mông Tồn ngắt lời Lữ Thiệu, cũng nhảy xuống ngựa.

Anh ta bước đến bên cạnh Lữ Thiệu, chấp tay cung kính chào Rajiva, sau đó quay sang nói với Lữ Thiệu:

- Xin Thế tử bớt giận! Sao Thế tử không hỏi pháp sư, xem ngài có thể nuôi sống ngần này con người

không?

- Ta có thể!

Giọng nói của chàng trầm hùng, quyết liệt.

- Đại sư Duy Ma Cật từng nói, chúng sinh đau ốm cũng giống như ta đau ốm. Chúng sinh vì bệnh tật mà qua đời cũng giống như ta vì bệnh tật mà qua đời. Ta nguyện học theo ngài Duy Ma Cật, còn sống ngày nào sẽ cứu giúp họ ngày ấy.

Không khí yên lặng bao trùm tất thảy. Gió buốt như dao cắt, thổi bay nếp áo đã sờn bạc của chàng. Những bông tuyết theo gió đông ào ạt đổ xuống vai áo chàng. Rajiva ngẩng cao đầu, gò má chàng tím tái vì giá rét, nhưng giữa vầng trán cao vẫn toát lên vẻ nghiêm nghị,凛冽. Chàng tựa như một đóa tuyết liên thánh thiện, đang ra sức bảo vệ sự kiên trinh của tâm hồn.

Lữ Thiệu hăng giọng phá vỡ không khí trầm lặng:

- Pháp sư thật là điên! Những kẻ già cả, yếu ớt này rất vô dụng, để bọn chúng sống chỉ tốn cơm gạo. Lương thực lúc này là quan trọng nhất, chúng chết càng nhiều, lương thực tốn càng ít.

Những lời nói thiếu tính người ấy khiến tôi không thể nhẫn nhịn thêm nữa. Tên súc sinh này chết bởi tay anh em ruột thịt cũng đáng lắm. Bước lên phía trước, định phản kháng, Rajiva vội giữ tôi lại, khẽ lắc đầu. Nỗi phẫn uất như sóng cuộn dâng trong mắt chàng, nhưng chàng đã kìm chế và giữ được bình tĩnh hơn tôi.

Mông Tồn đưa mắt với tôi đầy ẩn ý, anh ta ho khẽ một tiếng, kéo tay Lữ Thiệu, can gián:

- Pháp sư đã nói vậy, Thế tử còn bận tâm làm gì nữa, chẳng nào thì không tốn lương thực của Thế tử. Chúng ta còn nhiều nơi chưa tuần tra hết, Thế tử không nên lãng phí thời gian ở đây.

Lữ Thiệu vẫn còn hậm hực, nhưng Mông Tồn đã ra sức kéo hấn ra đi. Lữ Thiệu lên ngựa, thu quân, trừng mắt đe dọa chúng tôi, rồi tiếp tục tiến về phía trước. Mông Tồn cũng lên ngựa, trước khi quay đi, anh ta còn cố nhìn về phía tôi. Không hiểu sao, tôi cứ có cảm giác, ánh mắt anh ta nhìn mình có điều gì rất lạ lùng. Đến lúc này tôi vẫn không rõ Mông Tồn là con người thế nào. Hôm nay có vẻ như anh ta đã giúp chúng tôi nhưng tôi biết anh ta làm vậy chắc chắn không phải vì lòng tốt bỗng dưng trời dấy.

Cuộc xung đột kịch liệt ấy kéo theo một hệ lụy, đó là chúng tôi sẽ chẳng thể thuyết phục Lữ Thiệu thu hồi mệnh lệnh. Hơn hai trăm ba mươi con người đang cùng trú ngụ dưới mái nhà của chúng tôi. Hôm đó, vấn đề phải giải quyết đầu tiên là chỗ ngủ. Không có đủ chăn đệm, chúng tôi đem toàn bộ y phục định đem bán chia cho những người quần áo rách nát. Mỗi phòng phải trải mười mấy tấm thảm dưới đất, nhà bếp cũng biến thành phòng ngủ. Những người khỏe mạnh hơn được bố trí nằm ngoài hành lang. Ngay cả phòng của tôi và Rajiva cũng có rất nhiều người nằm. Tôi giữ ý, kéo màn giáo che chắn trước giường của mình.

“Doanh trại nạn dân” với mật độ quá dày ấy, nếu ở vào thời hiện đại, chắc chắn không đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Không khí trong nhà nồng nặc mùi hôi, nhưng điều khiến tôi lo lắng nhất là căn bệnh truyền nhiễm. Nếu có ai đó mắc bệnh truyền nhiễm, sẽ rất dễ lây lan trong môi trường này và khó lòng điều trị. Thường sau thiên tai, ôn dịch sẽ hoành hành, thời đại này lại không có vắc-xin phòng bệnh và thuốc kháng sinh. Tôi nói lại những suy nghĩ đó với Rajiva, chàng bảo tôi đừng lo lắng, mùa thu mới là mùa dịch bệnh lây lan. Bây giờ đang là mùa đông, lại giá rét như thế này, khó xảy ra nguy cơ truyền nhiễm. Chờ mùa xuân đến, sẽ

nghĩ cách xử lý. Tuy vậy, tôi vẫn kêu gọi những người phụ nữ đem toàn bộ y phục ra giặt giũ sạch sẽ và dọn dẹp tinh tươm nơi ăn chốn ở.

Giờ đây không được ra khỏi thành, nên không thể đi kiếm củi, chúng tôi phải dựa vào số củi dự trữ trong nhà kho. Để tiết kiệm, chúng tôi chỉ đốt lửa khi nấu cơm. Bao nhiêu con người chen chúc, vậy mà không khiến cho căn nhà ấm áp thêm chút nào. Trong kho vẫn còn hơn mười tải lương thực, tôi sắp xếp để Hồ Diên Bình và cả nhà Mộ Dung ngủ ở đó. Hồ Diên Bình hiểu ý tôi, nên hàng ngày đều mang theo chìa khóa nhà kho bên mình, hễ ra khỏi cửa là khóa lại. Không phải tôi thiếu lòng tin vào những người dân chạy nạn kia, tôi chỉ lo, lúc đói khát cực độ, người ta sẽ làm những việc mà bình thường họ không bao giờ làm. Nhưng, số lương thực này cũng chỉ đủ cung cấp cho gần ấy con người trong vòng chưa đầy mười ngày, sau đó thì sao? Còn ít nhất một tháng nữa mới hết mùa đông.

Tôi đã tìm cách rao bán tất cả những gì có thể bán được: sách của Rajiva, ngọc bội sư tử mà Bạch Chấn ban tặng, chiếc vòng vàng của Hoàng hậu Khâu Tử. Tôi thậm chí còn định đem những vật dụng thời hiện đại của tôi ra bán, nhưng Rajiva không đồng ý, vì chàng không muốn thân thể của tôi bị lộ. Tôi lén đem cuốn sổ ghi tống ký và bút chì đi bán, nhưng không ai thèm ngó ngang đến. Vì có quá nhiều người rao bán tài sản, những đồ đặc bằng vàng, bằng bạc hữu dụng hơn mấy thứ dụng cụ thủ công tinh xảo kia. Tôi cười buồn nhìn mấy món đồ của 1650 năm sau, chúng chẳng giúp ích được gì lúc đói kém.

Dù cho nỗi cháo của chúng tôi có loãng đến đâu, mười ngày sau, số lương thực trong kho vẫn cạn kiệt. Rajiva bắt đầu dẫn theo các đệ tử ra phố khát thực. Tôi là một người Hán, nên trong quan niệm của tôi, ăn xin tức là đem lòng tự tôn ném xuống đất và giẫm đạp lên, bởi vậy tôi không thể nuốt những thực phẩm có được từ việc khát thực.

Rajiva thì khác, chàng nói rằng chàng là Bhikkhu, nghĩa là khất sĩ, khất sĩ là những người cầu Phật pháp nơi Phật tổ và khất thực chốn nhân gian[2]. Năm xưa Phật tổ cũng ngày ngày mặc áo cà sa, tay mang bát sành vào thành Xá Vệ khất thực. Lòng tôi thắt lại khi thấy chàng và các đệ tử mang số thực phẩm ít ỏi về nhà vào cuối mỗi ngày. Tôi chia thức ăn này cho những người ốm đau bệnh tật, riêng tôi, không bao giờ đụng đến.

[2] Đức Phật và nàng, tập 1, trang 41.

Nạn dân cũng muốn ra phố xin ăn, nhưng Rajiva ngăn cản. Vì chỉ cần bước ra khỏi cánh cổng này, họ sẽ bị đuổi ra ngoài thành. Rajiva và các đệ tử vốn là nhà sư, nên ít nhiều họ vẫn được người ta tôn trọng. Mỗi khi trong thành có người qua đời, Rajiva lại cử đệ tử của chàng đến tụng kinh siêu độ, mỗi lần như thế cũng được bố thí vài chiếc bánh bao. Đệ tử của Rajiva giống hệt chàng ở sự cao ngạo, dù cho họ gầy đói đến mức chỉ còn da bọc xương, nhưng không bao giờ tham lam. Kể cả khi chỉ được bố thí một chiếc bánh bao, họ cũng đem về chia đều cho mọi người.

- Sư tôn, sư mẫu!

Tôi và Rajiva đang sắp xếp lại các tấm thảm, để có thêm chỗ nằm trong phòng cho những người phải ngủ ngoài hành lang. Nghe tiếng gọi, chúng tôi đều ngẩng lên, đó là ba đệ tử của Rajiva. Hôm nay họ đến siêu độ cho lão phu nhân nhà họ Vương vừa qua đời ở phía Đông thành Guzang. Họ thận trọng trao cho tôi gói đồ ăn bọc vải lụa. Tôi mở ra thì thấy bên trong là mấy miếng bánh cao lương đã thẫm đen.

- Thừa thấy, trong tang lễ của lão phu nhân nhà họ Vương, chúng con nghe nói...

Vị sư trẻ mới mười tám tuổi, Badyetara nhìn chúng tôi ngập ngừng.

- Có chuyện gì vậy? Rajiva gạn hỏi. - Theo lệ thì nếu trong nội thành có người qua đời, quan binh sẽ cho phép đưa ra ngoại thành an táng. Nhưng nhà họ Vương không dám đưa lão phu nhân ra ngoại thành, mà an táng ngay trong vườn nhà.

Tôi băn khoăn:

- Vì sao?

Gương mặt của vị sư trẻ tuổi hiện lên vẻ bi ai, Badyetara cúi đầu khẽ đáp:

- Con nghe nói, ở ngoại thành, người chết vừa mới chôn xuống đất đã bị đào lên.

Tôi thốt lên một tiếng thất kinh, rồi vội vàng bịt chặt miệng lại. Badyetara tiếp tục kể: - Nạn dân ngoài ngoại thành đã bắt đầu ăn thịt người chết...

Rajiva khép mắt, quay đi, không muốn nghe tiếp. Đôi mày của chàng chau lại, một lúc lâu sau mới nghe thấy tiếng thở dài u buồn của chàng.

Vào thời điểm giá buốt nhất, một giọt nước nhỏ xuống lập tức đóng thành băng, giữa đêm thâu, tiếng kêu thương ai oán của những con người sắp chết văng đến bên tai, tựa như những mũi kim đâm vào tim, khiến trái tim co thắt dữ dội. Cứ nghĩ đến câu nói của Badyetara tôi lại mừng tượng ra cảnh, bốn bề là những con mắt nhấp nháy như bầy dã thú, đang chờ đợi người sắp chết trút hơi thở cuối cùng. Đói khát khiến người ta mất đi nhân tính, chỉ còn lại bản năng thú vật. Thời đại này mới tăm tối làm sao, sự sống mới đáng sợ làm sao!

Những tiếng gào khóc lúc to lúc nhỏ vang vọng suốt đêm, không kìm nổi cảm giác run sợ, tôi cứ chống mắt nằm nghe cho tới sáng. Bên cạnh, Rajiva vòng tay ôm lấy tôi, nhưng chàng cũng đang run rẩy. Gối đầu lên cánh tay chàng tôi nghĩ, giá như có thể thiếp đi, sẽ không phải nghe những tiếng kêu thương nhức nhối, có thể phá nát thần kinh của con người ở ngoài kia, và cũng không phải nghe âm thanh réo rắt của cái bụng rỗng nữa. Trải qua nhiều đêm thức trắng, cuối cùng tôi cũng học được cách dỗ giấc ngủ giữa những thanh âm thâm trầm của sự chết chóc.

Rajiva kéo tôi vào một ngõ nhỏ cạnh nhà, nhìn ra xung quanh không thấy ai, chàng cầm bàn tay loang lổ vết lở loét do giá rét của tôi đưa lên miệng hà hơi sưởi ấm. Lát sau, đặt tay tôi xuống, chàng vuốt ve gương mặt tôi, ánh mắt đầy lưu luyến.

Tôi ngạc nhiên, định hỏi thì thấy chàng hít một hơi thật sâu, như thể phải hạ quyết tâm lắm:

- Ngải Tình, nàng hãy trở về đi. Tôi giật mình, hốt hoảng: - Chàng, chàng bảo em về đâu?

- Quay về thời đại của nàng, đừng tiếp tục ở đây chịu đói cùng ta nữa.

Những làn hơi trắng phả ra từ miệng chàng, cùng một nét cười ảm đạm.

- Không, em không về!

Tôi gào lên, chàng vội che miệng tôi lại. Bàn tay chàng giá lạnh, mấy vết lở loét trên mu bàn tay đã bắt

đầu sưng tấy.

Chàng ghé sát vào tai tôi, cất giọng dịu dàng:

- Hãy nghe lời ta, nàng tạm thời trở về đó, khi nào trận đói qua đi, nàng lại về đây.

Chàng nghĩ vượt thời gian là một chuyến du lịch đơn giản ư? Chàng đâu biết tôi đã phải trả giá ra sao? Nước mắt tuôn trào, miệng vẫn bị giữ chặt, tôi chỉ còn cách ra sức lắc đầu. Tôi vòng tay qua eo chàng, ngả người vào lòng chàng:

- Ngải Tình, có phải chia ly vĩnh viễn đâu mà nàng buồn đến vậy? Chàng dịu dàng ôm lấy tôi, vuốt ve mái tóc tôi.

Tôi vùi đầu vào lòng chàng, chàng gầy đi rất nhiều, những đốt xương trên vai đã lộ ra, tôi nhìn mà xót xa.

- Rajiva, em không thể đi, nếu ra đi, em sẽ không quay về được nữa...

- Vì sao? Nàng nói rằng, có một cỗ máy gì đó có thể đưa nàng trở về bất cứ giai đoạn nào của cuộc đời ta kia mà?

Chàng ôm lấy hai vai tôi, đôi mắt như hai luồng điện chiếu thẳng vào nơi sâu thẳm nhất của tâm hồn tôi:

- Ngải Tình, nàng giấu ta điều gì phải không?

Lòng buồn rã rời, toàn thân như đóng băng. Nhưng tôi không thể để chàng biết nguyên nhân thực sự, tôi ấp úng:

- Thì... thì... cỗ máy đó vẫn đang trong giai đoạn thí nghiệm, lịch sử trải dài mấy nghìn năm, rất có thể trong lần vượt thời gian tiếp theo, em sẽ không gặp được chàng.

Tôi kéo tay chàng, nhìn sâu vào đôi mắt trong suốt của chàng, khóe môi run rẩy:

- Em không muốn mạo hiểm, em không thể xa chàng. Chàng hãy tin em, chúng ta sẽ vượt qua được giai đoạn khó khăn này, nhất định như vậy! Chàng thở dài, lau nước mắt cho tôi bằng nụ hôn mềm ẩm, rồi kéo tôi vào lòng. Trên đầu tôi vang lên tiếng thở dài xen trong giọng nói trầm ấm:

- Ta đâu nỡ xa nàng...

Trong vòng tay chàng, tôi ngược mắt nhìn trời, mây đen vần vũ, tuyết lại bắt đầu rơi. Giữa nền trời tăm tối, những bóng tuyết trắng đã biến thành màu xám xịt, thờ ơ rơi trên đôi vai gầy guộc của chàng. Giữa đất trời này, ngoài vòng tay của chàng, chẳng còn nơi nào ấm áp...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 70: “Thỏa Thuận” Đêm Giao Thừa

Tết năm 386 trước Công nguyên là cái Tết bi thảm nhất trong đời tôi. Thành Guzang không may mắn chút không khí đón năm mới, chỉ có mấy chiếc đèn lồng treo trước cổng chính cung điện là bắt mắt. Phố xá vắng lặng, thừa thớt, ai nấy đều buồn bã, ứ đọng khi thấy lớp tuyết trên đường đã lại dày đến đầu gối.

Mấy ngày trước, Lữ Thiệu sai quân dán cáo thị thông báo cho các hộ dân trong thành mang theo hộ tịch đến nhận hai đấu gạo, “động thái” này nhằm vỗ về thị dân Guzang. Phải xếp hàng rất lâu mới đến lượt, nhưng khi nhận ra chúng tôi, Lữ Thiệu kiên quyết không cho phát gạo. Lúc ấy, tôi chỉ muốn nguyện rửa hũ bằng ngôn ngữ hiện đại. Mừng thay Lý Cảo cho người mang biểu mười đấu gạo, nhưng cũng chỉ như muối bỏ bể, một hai ngày sau đã hết nhẵn.

Ngày cuối năm, tôi tần ngần đứng trước cửa hàng cầm đồ. Vào thời đại này, hiệu cầm đồ đúng nghĩa vẫn chưa ra đời, mà chỉ có một vài cửa hàng kinh doanh hàng hóa cầm cố. Chần chừ mãi vẫn phải cắn răng bước vào, vì đến hôm nay, trong nhà đã không còn hạt gạo nào.

Tôi gói bọc và cất giữ cẩn thận năm nghìn quan tiền. Miếng ngọc bội và cây trâm ngọc tinh xảo, cầu kỳ là thế, màu sắc thượng hạng là thế cũng chỉ đổi được năm nghìn quan tiền, đủ mua mười đấu lương thực. Xin lỗi, Pusyseda, tôi đã hứa sẽ giữ gìn đồ lưu niệm của cậu, vậy mà... Qua mùa đông khó khăn này, tôi nhất định sẽ đến chuộc lại bằng mọi giá. Ra khỏi hiệu cầm đồ, tôi khẽ chạm tay vào chiếc nhẫn cưới đeo trên cổ. Dù lâm vào hoàn cảnh nào, tôi cũng quyết không bán chiếc nhẫn này. Nhưng, liệu rằng tôi có thể cầm cự trong bao lâu? Sống mũi cay xè, mắt ngấn nước, tôi thở dài nảo ruột.

- Thế nào, sắp không cầm cự nổi rồi, phải không?

Một gương mặt thanh niên vuông vức, đang chăm chú quan sát tôi đầy vẻ giễu cợt. Đó là Mông Tốn! Tôi kéo tay áo lau mặt, cúi chào khách sáo, định bụng bỏ đi.

- Năm hết Tết đến, sao lại ra nông nổi này? Một cô gái tươi tắn, đáng yêu là thế, sao lại trở nên vàng vọt, xanh xao thế này? Thật khiến người ta đau lòng!

Anh ta chặn tôi lại, diễn vẻ thương hoa tiếc ngọc. - Theo ta sẽ được ăn no, đồng ý không?

Tôi không trả lời, chỉ lẳng lặng ngó nghiêng xung quanh bốn phía không một bóng người.

- Nhìn gì thế?

- Nhìn xem có ai ở quanh đây làm khán giả cho màn kịch của ngài không?

Tôi bực mình đáp.

Anh ta có vẻ ngạc nhiên, sau đó thì bật cười ha hả:

- Ngài Tình, cô rất thú vị! Đến lượt tôi ngạc nhiên: - Vì sao ngài biết tên tôi?

Sau khi chúng tôi rời khỏi Khâu Từ, chỉ có Rajiva mới gọi tôi như vậy.

- Trước tác lang Đoàn Nghiệp nói với ta. Anh ta tủm tủm cười: - Ông ta còn kể cho ta nghe rất nhiều chuyện thú vị của cô ở Khâu Từ.

Đoàn Nghiệp đã theo Đỗ Tấn ra chiến trường, như vậy, ông ta chỉ có thể nói với Mông Tồn trước khi đi, thời điểm đó là khoảng hai tháng trước. Sau khi chạm mặt tôi ở Hoàng cung, anh ta đã lập tức tìm hiểu mọi thứ về tôi, lẽ nào chỉ vì câu nói đó? Con người này mới thật nguy hiểm làm sao! Không biết anh ta tìm hiểu về tôi để làm gì?

Anh ta xoa tay, cất giọng nhẹ nhõm:

- Trời lạnh quá, cùng ta uống chén rượu cho ấm bụng nhé!

Tôi ngược nhìn, lặng im không nói.

- Đừng lo, cô là phu nhân của đại pháp sư, đâu phải con gái dân quèn để thích cướp lúc nào thì cướp. Huống hồ, ta đây không bao giờ ép buộc phụ nữ. Uống với ta chén rượu, cô sẽ được ăn thịt dê. Chắc lâu lắm rồi không được ăn nhỉ? Đêm giao thừa được ăn thịt dê, thử hỏi ở thành Guzang này có mấy hộ được sung túc thế? Thế nào, đi chứ?

Không nhịn nổi, tôi phì cười. Vì tôi chợt nhớ đến câu thoại kinh điển của Jang Dong Gun trong phim “Vô cực”: “Đi theo ngài, có thịt ăn”. Càng nghĩ càng buồn cười, tôi cười nghiêng ngả, cười chảy cả nước mắt. Mùa đông này tôi chưa được cười đã đời lần nào. Sau trận cười no nê, tôi đưa tay làm một cử chỉ “xin mời” với người đang hết sức băn khoăn trước thái độ kỳ lạ của tôi này. Dĩ nhiên là tôi không hề lo lắng về việc anh ta sẽ giở trò với mình, vì như anh ta nói, điều đó là không cần thiết. Trực giác mách bảo với tôi rằng, anh ta có điều gì đó muốn nói với tôi. Nếu anh ta cũng tin vào bói toán giống Đoàn Nghiệp, chưa biết chừng tôi có thể áp dụng vài chiêu để đổi lấy lương thực.

Nghĩ vậy, tôi tự tin bước thấp bước cao trên lớp tuyết dày đến đầu gối, để đến dinh thự xa hoa của Mông Tồn. - Thế nào, phủ đệ của ta bắt mắt đấy chứ?

Anh ta vừa nhìn khắp lượt cơ ngơi của mình vừa cười đắc ý:

- Dinh cơ này do Thế tử ban tặng. Người trong họ tộc đều đã theo vua Lương xuất chinh, chỉ còn mình ta ở nhà tha hồ ăn chơi hưởng lạc!

Tôi thấy nóng mắt khi anh ta cứ diễn kịch hoài với mình, bật cười châm biếm:

- Ông bác của ngài không muốn ngài lập công vượt mặt người anh họ của ngài, nên mới không cho ngài đi cùng chứ gì?

Mông Tồn lập tức ngoảnh đầu lại, thôi cười, nhìn tôi thăm dò. Tự trách mình mau mồm mau miệng, tôi cười trừ. Đột nhiên, tôi ngửi thấy một mùi thơm mà bấy lâu nay đã bị quên lãng: thịt dê rang cháy cạnh. Trời đất ơi, đã bao lâu tôi mới lại ngửi thấy hương vị này? Ánh mắt tôi như bị thôi miên, kể từ lúc người hầu đặt đĩa thịt dê cùng bát dưa lên bàn. Hương thơm nhức mũi, vị giác bị kích thích mạnh mẽ, nước bọt tuôn ra ào ạt. Không muốn bị coi khinh, tôi quay mặt sang hướng khác, cố tỏ vẻ thờ ơ.

Mông Tồn như đọc được suy nghĩ của tôi, tủm tủm cười, đẩy đĩa thịt dê ra trước mặt tôi. Tôi kìm hãm

nổi thèm thường, cồn cào trong dạ, nuốt nước bọt ừng ực, nói với anh ta:

- Tướng quân Thư Cừ, tôi có thể mang đồ ăn về nhà không?

- Đừng khách sáo như thế, cứ gọi ta là Mông Tồn. Cô có vẻ đói lắm rồi, hãy ăn đi, lát nữa ta sẽ sai người nấu đĩa khác cho cô mang về.

Một kẻ khó đoán, khó lường bỗng nhiên trở nên phóng khoáng, đại lượng, điều đó không hề khiến tôi cảm thấy thoải mái. Cửa biểu là của lo, của cho là của nợ, tốt nhất cứ nên hỏi điều kiện trao đổi trước đã.

- Tướng quân Thư Cừ, ngài tặng thịt dê quý giá như vậy cho tôi, chắc chắn không phải chỉ để trả công tôi uống rượu cùng ngài phải không? Phiền ngài nói thẳng điều kiện là gì?

Anh ta cười vang, ngửa đầu uống cạn chén rượu.

- Có cần ta nhắc lại với cô, hãy gọi ta là Mông Tồn không? Ta thật không ngờ, trò chuyện với cô lại thú vị đến thế! Hay lắm, ta thích những người khăng khái. Đúng là ta đang đi tìm cô, mục đích, rất đơn giản...

Anh ta đặt chén rượu lên bàn, nhìn tôi chăm chú, ánh mắt lộ ra những vằn sáng háo hức của kẻ đi săn khi hướng về con mồi:

- Ta muốn cô trở thành vợ ta!

Lúc đó tôi vừa nhấp một ngụm trà, với ý đồ dùng nước trà đè nén cơn đói quẩn quại, nhưng nghe anh ta nói vậy, tôi suýt nữa phun trà ra ngoài. Nước lọt vào khí quản, tôi vừa đưa tay đấm ngực chữa sặc nước, vừa ra sức tìm kiếm giải pháp. Chắc chắn không có chuyện chỉ sau mấy lần gặp gỡ, anh ta đã mê tôi. Anh hào trong thời loạn, tham vọng luôn lớn hơn tình cảm nam nữ. Nghĩ vậy, tôi bèn hỏi thẳng:

- Vì sao ngài muốn lấy tôi?

Lại một trận cười sáng khoái nữa, sau đó anh ta lấy vẻ nghiêm túc, nói với tôi:

- Bởi vì cô khác thường. Lần đầu tiên gặp cô, bị ngựa húc ngã mà cô không hề tỏ ra sợ hãi. Cử chỉ, lời nói dứt khoát, dong dạc, không giống bất cứ người con gái nào ta từng gặp. Lần thứ hai gặp cô ở Hoàng cung, khi ấy ta đã định bắt cóc cô, nhưng câu nói của cô khiến ta kinh ngạc. Cô chỉ gặp ta có một lần, sao lại biết ta diễn kịch trên phố? Sau đó, ta mới biết cô là vợ của một nhà sư. Người con gái như thế nào mà dám kết hôn với một vị cao tăng! Ta băn khoăn, ta nghe ngóng, ta tìm hiểu, mất rất nhiều công sức mới tìm được Đoàn Nghiệp, ông ta đã kể cho ta nghe chuyện của hai người ở Khâu Từ. Đoàn Nghiệp vô cùng ngưỡng mộ cô, điều đó khiến ta tò mò. Nạn đói xảy ra, dân chạy nạn đến Guzang ngày một đông, cô ra sức cứu trợ. Thân phận người vợ của nhà sư lẽ ra sẽ khiến cô khó xử, khốn đốn, nhưng nhờ việc quyên góp cứu trợ, cô đã được người dân rất mực kính trọng. Những người phụ nữ bình thường chắc chắn không thể nghĩ ra cách mua chuộc lòng người như thế. Đáng nể hơn, cô còn thuyết phục được Lý Cảo tình nguyện dốc hầu bao ra cứu đói. Lý Cảo đâu phải kẻ ngu muội, không biết cô đã thuyết phục ông ta bằng cách nào.

Anh ta ngừng lại, đưa mắt dò xét tôi:

- Ngài Tình, cô có biết đôi mắt của cô như thế thấu suốt tâm can người khác không? Mỗi lần nhìn vào đôi mắt ấy, ta lại có cảm giác mọi suy nghĩ của mình đều bị cô thấy hết. Mỗi lời cô nói ra, đều không sai một li. Chắc rằng, Lý Cảo cũng đã bị cô thuyết phục theo cách ấy. Từ đó, ta khẳng định, cô chính là người

phụ nữ mà ta đang tìm kiếm, là người sẽ trợ giúp ta hoàn thành đại nghiệp.

Anh ta rót một chén rượu khác, uống cạn, ánh mắt sắc lạnh, long lanh:

- Mông Tồn ta không phải kẻ phàm phu tục tử, thời thế loạn lạc chính là cơ hội tốt để bậc đại trượng phu lập nên nghiệp lớn. Với tài năng của mình, ta tin một ngày kia ta sẽ thành công. Nay ta mới chỉ có vài người thiếp, chưa có ai là vợ cả. Nếu cô đồng ý sát cánh cùng ta giành lấy thiên hạ, ta sẽ lập cô làm chính thất. Còn về việc cô từng là vợ pháp sư Rajia, người đời vốn không đồng tình với cuộc hôn nhân của hai người, cô bỏ đại sư, sẽ giúp ngài được tĩnh tâm tu hành. Người Hung Nô không giống người Hán, dù trước đây cô có bao nhiêu người chồng, ta cũng không thấy phiền lòng.

Nói xong, anh ta chăm chú quan sát phản ứng của tôi. Tôi thở dài, cầm đũa lên, gắp một miếng thịt. Thịt dê rang kỹ, vừa mềm vừa thơm, tôi nhắm mắt thưởng thức. Mặc kệ ánh mắt chờ đợi của anh ta, tôi phải no bụng trước đã. Phải ăn no, mới có thể đối phó với con người này.

Ăn hết nửa đĩa bụng tôi mới có chút cảm giác. Đã lâu lắm mới lại được có cảm giác no nê này. Nhìn vào ánh mắt sắc lạnh của anh ta, tôi chậm rãi đáp:

- Tôi biết ngài cần gì. Vị trí vợ cả ấy, ngài hãy dành cho người xứng đáng hơn. Còn về phần tôi, ngài không cần phải lấy tôi đâu, tôi có đề nghị này hay hơn, không biết ngài có muốn nghe không?

Anh ta có vẻ kinh ngạc, khẽ gật đầu ra hiệu cho tôi tiếp tục:

- Tướng quân Thư Cừ, ngài là người tài trí, lại nhiều tham vọng, ngày sau chắc chắn lập nên nghiệp lớn. Nhưng muốn đạt được mục đích, ngài phải làm hai việc: một là chờ đợi thời cơ, hai là trau dồi tri thức. Tôi biết ngài thông kim bác cổ, lầu thông kinh sử, không biết tướng quân có hứng thú với “thuật trị dân” hay không?

Anh ta quả nhiên bị thu hút bởi đề tài này, ánh mắt chợt lóe lên tia khao khát. Tôi mỉm cười:

- Nước Đại Tần ở cực Tây có một vĩ nhân, ông ta viết một cuốn sách về thuật trị dân. Tôi biết một chút tiếng phương Tây, vinh hạnh được đọc cuốn sách đó và cảm thấy muôn phần thần phục. Tiếc thay, anh hào giữa thời loạn này tuy nhiều nhưng chưa có ai xứng đáng để tôi truyền giảng cuốn sách kỳ diệu ấy. Không biết tướng quân đây có cái duyên đó không?

Tôi ngừng lại, ngược nhìn đôi mắt lạnh lợi, cơ trí của Mông Tồn. Anh ta đón ánh nhìn của tôi, khóe môi khẽ nhếch lên, hỏi:

- Cô cần gì?

- Mười đấu gạo mỗi ngày.

Anh ta trừng mắt hồi lâu, rồi đột nhiên cười lớn. - Ngài Tình ơi Ngài Tình, mỗi ngày mười đấu gạo, mười ngày một trăm đấu. Muốn cầm cự qua được mùa đông này, ít nhất cô phải cần đến hai trăm đấu gạo, việc này còn khó hơn cả việc làm vợ cả của ta. Cô bảo ta đi đâu kiếm cho được ngần ấy lương thực?

- Ngài có đấy.

Tôi gắp tiếp một miếng thịt nữa, chậm rãi nhai, rồi nuốt. Uống một ngụm trà, từ tốn nói:

- Một trong những điều kiện mà bộ tộc Thư Cừ đưa ra khi xin hàng Lữ Quang đó là lương thực. Hiện cả bộ tộc của ngài đều đã ra trận. Ông bác La Cừu của ngài là người thông minh, cơ trí, không đời nào đem toàn bộ lương thực theo Lữ Quang chinh chiến. Trong số những người thuộc bộ tộc Thư Cừ ở lại thành Guzang, ngài có vai vế cao nhất, số lương thực kia, chắc chắn do ngài cai quản.

Nụ cười biến mất, ánh mắt Mông Tồn lộ vẻ tán thưởng:

- Cô thật lợi hại!

Anh ta vừa đưa tay vuốt cằm, đắm chiêu suy ngẫm, vừa nhìn tôi chăm chú:

- Nhưng dù là như vậy, cũng phải xem thứ mà cô có có xứng đáng để ta đem lương thực ra trao đổi không chứ.

Hồi học đại học, tôi đặc biệt yêu thích César Borgia, công tước xứ Valentinois của nước Ý, người đã từng rất nổi tiếng trong thời kỳ Phục Hưng. Vì vậy, tôi đã nghiên cứu rất kỹ cuốn sách “Quân vương”[1], còn viết cả luận văn về cuốn sách này, và được Sếp gửi đăng trên tạp chí chuyên ngành. Cuốn “Quân vương” rất mỏng, nên tôi có thể nhớ trọn vẹn nội dung cuốn sách.

[1] Dịch giả Phan Huy Chiêm đã chuyển dịch cuốn sách này sang tiếng Việt với tiêu đề “Thuật trị dân”, Nxb Quán Văn, 1971.

Tôi tự tin cười, hỏi:

- Xin hỏi tướng quân, ngài cho rằng, đấng quân vương nhận được sự yêu mến của quần chúng thì tốt hơn, hay khiến quần chúng sợ hãi thì tốt hơn?

- Điều này...

Anh ta nhìn tôi, do dự:

- Đương nhiên là được quần chúng yêu mến thì tốt hơn.

Tôi lắc đầu:

- Quan điểm của vị vĩ nhân kia là: nếu có được cả hai thì là lý tưởng nhất, nhưng nếu phải lựa chọn, hãy chọn cách khiến cho quần chúng sợ hãi. Dựa vào vũ lực và sự trừng phạt để duy trì thể chế hiệu quả hơn dựa vào ban phát ân huệ, bởi vì, người ta thường dễ dàng đắc tội với người mà họ yêu mến hơn người mà họ sợ hãi.

- Đúng vậy.

Hai hàng lông mày rậm, dày rướn cao, Thư Cừ Mông Tồn vừa ngẫm ngợi vừa gật gù:

- Phù Kiên là người nhân đức, đại lượng, ai nấy đều hay. Ông ta không những không giết tù binh, ngược lại còn rất mực hậu đãi. Nhưng ngay khi gặp cơn nguy khốn, ông ta đã bị kẻ khác thừa dịp giậu đổ bìm leo, cuối cùng, chịu chết trong tay nghịch thần. Nếu ngay lúc đầu ông ta tiêu diệt toàn bộ Hoàng thất của người Tiên Ti, người Khương, thu nạp các bộ tộc đó, khiến bọn họ kinh sợ, thì đã không phải chịu kết cục thảm bại như vậy. Điều đó cho thấy, uy nghiêm quan trọng hơn đức độ.

Tôi cảm thấy lạnh người.

- Chỉ mấy câu này thôi sao?

Anh ta mân mê chén rượu, đẩy ánh mắt sắc lẹm về phía tôi:

- Nếu chỉ vậy thì không đủ để ta đem lương thực ra trao đổi.

Tôi sửng người, anh ta thật xảo quyết, muốn ép tôi “dốc” thêm ra đây mà. Nhớ lại những câu nói của Machiavelli trong cuốn “Quân vương”, tôi ngược nhìn Mông Tồn, nói:

- Ông ấy còn nói rằng bậc quân vương phải dũng mãnh như sư tử, xảo quyết như loài sói, đối với kẻ phản bội mình phải tàn độc như rắn rết, bọ cạp. Bậc quân chủ phải tỏ ra là người từ bi, rộng lượng, biết giữ lời hứa, chân thành, đáng tin, sùng bái thần linh. Nhưng khi cần thiết, phải biết vứt bỏ tất cả những phẩm chất đạo đức cao quý đó và thay đổi hoàn toàn thái độ. Tức là, bất chấp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích, mục đích luôn là cái cớ để biện hộ cho thủ đoạn. Nhưng tuyệt đối không được để mất lòng dân. Bởi vậy, bậc quân vương phải vừa là một kẻ nguy quân tử và là một tên lừa đảo chuyên nghiệp.

Anh ta yên lặng hồi lâu, đồng tử chim ưng đảo liên tục. Một lúc sau, ngẩng đầu nhìn tôi, một nét cười treo trên khóe môi:

- Ta đồng ý, nhưng ta chỉ có thể trao cho cô năm đấu gạo mỗi ngày, vì ta còn phải ứng phó với ông bác của ta nữa.

Tôi vác năm đấu gạo về nhà, giao cho Hồ Diên Bình. Số lương thực này chia cho hơn hai trăm ba mươi người, cũng chỉ được mỗi ngày một bữa. Nhưng tôi đã cố gắng hết sức. Ngoài cách này ra, tôi không nghĩ ra cách gì hay hơn để có được lương thực.

Tôi kéo Rajiva ra khỏi nhà khi chàng đang bắt mạch cho nạn dân. Đến góc phố, ngó xung quanh không thấy bóng người, tôi lôi ra một gói đồ bọc rất cẩn thận. Từng lớp giấy rơi ra, miếng thịt dê xuất hiện.

- Cái này... ở đâu mà có?

Rajiva trợn tròn mắt nhìn miếng thịt dầm mỡ, tuy đã nguội ngắt, nhưng mùi thơm vẫn ngào ngạt. Dù cổ kìm chế, nhưng chàng vẫn phải nuốt nước bọt ừng ực.

- Em mua đấy, em đã đem ngọc bội sư tử và cây trâm mà Pusyseda tặng đi cầm cố.

Không dám nhìn thẳng vào mắt chàng, tôi ấp úng trả lời. Suốt trên đường về, tôi đã nghĩ nát óc, phải giải thích với Rajiva thế nào về nguồn gốc số lương thực này. Bao nhiêu lí do đều bị tôi loại hết, lừa được Rajiva đâu có dễ. Nhưng lẽ nào nói với chàng, rằng tôi dùng cuốn “Quân vương” để đổi lấy lương thực? Học thuyết của Machiavelli vẫn còn gây tranh cãi hết sức gay gắt ở thế kỷ XXI, một người thuần khiết, thanh cao như Rajiva, sao có thể chấp nhận nó?

- Ngài Tình...

Chàng nhìn tôi với ánh mắt áy náy và xót xa.

- Chờ khi qua được giai đoạn khó khăn này, ta nhất định sẽ chuộc về cho nàng.

Chàng quay sang miếng thịt dê, ngấm ngấm một lúc, không chịu ăn, mà hỏi tôi:

- Vì sao không mua lương thực? Thịt đắt hơn lương thực rất nhiều...

- Chàng đừng lo, hai món đồ quý giá đó cầm được rất nhiều tiền. Em đã mua gạo, Sính Đình và bà Công Tôn đang nấu cháo. Miếng thịt này, em mua cho riêng chàng...

Tôi xót xa khi ngấm nhìn gương mặt gầy guộc, xanh xao, chiếc cằm lún phún râu của chàng, cả con người héo hon, gầy mòn của chàng.

- Hôm nay là Giao thừa, em muốn chàng được ăn ngon hơn một chút.

Chàng mỉm cười hờn hậu, cầm tay tôi: - Chúng ta đem về, bỏ vào nồi cháo cho mọi người cùng ăn nhé!

- Rajiva!

Tôi bực mình:

- Miếng thịt bé xíu này chỉ đủ một người ăn, nhà có hơn hai trăm người, nếu có thái nhỏ ra, bỏ vào nồi, mỗi người cũng chẳng được một hạt.

- Ngài Tình, ta biết nàng thương chồng, nhưng ta không thể ích kỷ như vậy!

Tôi ngoảnh đầu đi hướng khác, sống mũi cay cay vì tủi thân:

- Vâng, em là người ích kỷ, hẹp hòi. Em đem cầm cố quà tặng của Pusyseda, chỉ vì muốn chồng em được một bữa ăn trong đêm Giao thừa!

Tôi bật khóc thầm. Tuy thịt và lương thực đều của Mông Tốn, nhưng tôi vẫn chưa đi chuộc hai món đồ kia về, vì tôi sợ nếu có chuyện xảy ra mà trong người không còn đồng nào thì nguy. Có điều, tôi tiếc lắm chứ. Nếu đồ vật thời hiện đại của tôi có thể bán được, tôi chẳng đời nào chịu bán hai món quà ấy. Đối với tôi, chúng giống như sợi dây kết nối với Pusyseda. Trong những đêm dài trăn trở, tôi vẫn thường mân mê miếng ngọc bội sư tử ấy, và thầm nhủ: Pusyseda, chúng tôi rất hạnh phúc...

- Ngài Tình...

Chàng cuống cuống lau nước mắt cho tôi, sau đó cầm một miếng thịt lên, bỏ vào miệng, vừa chậm rãi thưởng thức, vừa tươi cười:

- Ngon quá! Nàng cũng ăn đi...

Tôi lắc đầu, không dám nói với chàng, rằng tôi đã ăn khá nhiều lúc ở nhà Mông Tốn.

Bị tôi o ép bằng lời lẽ và nước mắt, chàng cũng chỉ ăn ba miếng thịt nhỏ, phần còn lại, chàng kiên quyết đem về nấu cháo. Tôi buồn bã nghĩ rằng, tôi chính là con người điển hình của thế kỷ XXI, trong cảnh đói khát, khổ sở, tôi ích kỷ hơn chàng rất nhiều.

Đó là bữa ăn đặc biệt của chúng tôi trong đêm Giao thừa. Hôm đó, ai nấy đều hít hà mùi hương của thịt dê lẫn trong cháo, mặc dù miếng thịt dê nhỏ đó hầu như không tạo ra vị ngon gì. Nhân lúc Rajiva không để

ý, tôi đã trút cháo trong bát mình sang bát chàng.

Không pháo hoa, không tiếng cười đùa, chúng tôi đi nghỉ từ rất sớm. Trong vòng tay chàng, tiếng kêu khóc ai oán vẫn vẳng đến bên tai tôi. Điều khác biệt duy nhất trong đêm Giao thừa so với những ngày trước đó là, sau gần mười mấy ngày, dạ dày của tôi, lần đầu tiên không còn trống rỗng nữa. Tôi thở dài, được no bụng thật tốt biết bao!

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 71: Đấng Quân Vương

- Đấng quân vương thành công là người biết lấy lòng dân chúng, biết cách vỗ về quần chúng, biết cách nuôi dưỡng và lợi dụng tôn giáo, khiến cho người dân chấp nhận thực tại. Như thế, quần chúng sẽ đặt niềm hy vọng vào kiếp sau, không vì những bất mãn trong kiếp này mà phản kháng, nổi loạn nhằm thay đổi vận mệnh.

“Quân vương” chỉ là một cuốn sách mỏng, nội dung ngắn gọn, không đủ dài để tôi có thể “lên lớp giảng bài” cho đến khi nạn đói kết thúc. Nên tôi đã kết hợp và tiến hành giảng đồng thời cuốn “Quân vương” với cuốn “Phản kinh” của tác giả Triệu Nhụy đời Đường[1], vì cuốn sách này mang đậm màu sắc Trung Quốc và vì làm vậy, tôi có thể kéo dài thời gian, Mông Tôn không còn diễn vai công tử ăn chơi trước mặt tôi nữa, anh ta nghe giảng rất chăm chú. Mỗi khi nghe được một luận thuyết mới, hấp dẫn, anh ta lại tấm tắc ca ngợi, và liên tục bày tỏ quan điểm của mình.

[1] Cuốn sách đã được dịch giả Nguyễn Thụy Ứng chuyển dịch sang tiếng Việt.

- Lòng dân quan trọng thế ư? Nhưng cha con Lữ Quang chưa bao giờ xem trọng điều này.

Trầm tư một lát, anh ta ngẩng đầu hỏi tôi. Tôi đáp: - Do vậy cha con Lữ Quang sẽ thất bại, bởi vì kẻ nào coi thường quần chúng, kẻ đó sẽ bị quần chúng ruồng bỏ. Dân là nước, vua là thuyền, nước có thể đẩy thuyền, cũng có thể lật thuyền. Dù cho đằng sau bậc đế vương có sử dụng thủ đoạn bỉ ổi gì chăng nữa, thì trước mặt quần chúng, bằng mọi giá phải giữ gìn hình ảnh đẹp đẽ của mình.

Ngẫm nghĩ hồi lâu, như đã hiểu ra được điều gì, Mông Tôn gật đầu:

- Lợi dụng tôn giáo vỗ về quần chúng, xoa dịu sự chống đối, đó đúng là phương cách đơn giản mà hữu hiệu.

Anh ta đứng lên, ánh mắt lộ vẻ giễu cợt, cười nói:

- Lữ Quang có pháp sư Rajiva ở bên mà không biết cách tận dụng, quả là quá ư ngu xuẩn.

Anh ta vỗ tay sau lưng, đi lại trong phòng, mỉm cười nhìn tôi đầy ẩn ý:

- Nếu ta làm vua, sẽ phong pháp sư làm quốc sư, ra sức truyền bá Phật pháp.

Tôi chỉ cười không đáp. Sau khi chiếm được Guzang, Mông Tôn hết lòng tin Phật và ra sức phát triển Phật giáo, nhưng khi ấy Rajiva đã đến Trường An từ lâu. Mông Tôn phong nhà sư Tây vực Dharmakema làm quốc sư, đồng thời học theo Diêu Hưng, lập ra trường dịch thuật ở Guzang, và trường dịch thuật này đã hoàn thành hơn mười bộ kinh Phật kinh điển, tiêu biểu là cuốn “Đại bát Niết Bàn kinh” (gọi tắt là Kinh Niết Bàn).

Mông Tôn đang chậm chậm dạo bước, hai tay chấp ngang hông, thả lỏng gân cốt. Khí chất và phong thái của bậc quân vương toát ra từ con người này rất rõ rệt. Đất Lương Châu trong tay họ Lữ, chiến tranh xảy ra

liên miên, thiên tai, nạn đói như tôi đang phải đối mặt không chỉ diễn ra một lần. Nhưng khi Mông Tồn tiếp quản Lương Châu, dân số thành Guzang đã tăng lên hơn hai mươi vạn, và trong sử sách không thấy có ghi chép về nạn đói trong giai đoạn này. Con trai của Mông Tồn – Thư Cừ Mục Kiên là một người học rộng, luôn biệt đãi các bậc danh nho người Hán. Khi Bắc Ngụy của tộc người Thốc Phát tiêu diệt Bắc Lương, thì kho báu mà họ chiếm được chính là những nho sĩ này. Sử sách chép rằng, kể từ thời Ngụy, phong trào Nho học bắt đầu phát triển rực rỡ. Điều đó cho thấy, nền kinh tế, văn hóa của Lương Châu dưới sự cai trị của Mông Tồn phát triển mạnh mẽ hơn rất nhiều so với thời của cha con họ Lữ. Ngoài ra, Thư Cừ Mông Tồn cũng là một trong số ít các quân vương trong thời Thập lục quốc biết chăm lo bồi đắp cho thế hệ tương lai.

Sách “Tấn thư” đánh giá về Mông Tồn như sau: “Mông Tồn xuất thân dân tộc thiểu số, hùng cứ chốn biên ải... Dấy binh ở Bạch Giản, cầu hòa với Nam Lương. Xưng hùng ở Đan Lĩnh, thu phục Bắc Khấu. Nhưng là kẻ thấy lợi quên nghĩa, hãm hại người thân. Tuy có thể thống trị một cõi nhưng vẫn cần trau dồi đức hạnh”.

“Thấy lợi quên nghĩa, hãm hại người thân”, câu văn này đã định hình phẩm cách của Mông Tồn. Người đời thường nhắc đến Thư Cừ Mông Tồn với chân dung một kẻ xảo trá, bội tín, mượn dao giết người, lợi dụng Đoàn Nghiệp để tiêu diệt Nam Thành, sau đó giết Đoàn Nghiệp để cướp đoạt vương vị. Nhưng thử nghĩ xem, cứ cho là đám anh hùng thời loạn ấy đã sử dụng thủ đoạn bỉ ổi để tranh giành ngôi đoạt vị, nhưng điều đó đâu có quan trọng gì đối với người dân Lương Châu? Tôi cống trên lưng mấy đấu lương thực, rời khỏi nhà Mông Tồn. Ngước nhìn lên, vẫn thấy một màu âm u, xám xịt. Tuy tuyết đã ngừng rơi, nhưng gió vẫn lạnh căm căm, tựa như những nhát dao, cửa vào lòng người từng vết tuyết vọng. Khi nào mùa đông căm giá rét này mới chịu kết thúc? Tôi muốn hét lên thật lớn, nhưng đâu còn đủ sức!

Thở dài một tiếng, xốc lại túi lương thực, cất bước về nhà. Dù sao, chúng tôi vẫn còn lương thực, tức là vẫn còn hy vọng sống tiếp.

Bỗng giữa phố xá vắng tanh, xuất hiện một đứa trẻ chừng mười tuổi đang lao về phía tôi, nó cầm thứ gì đó đen sì, đầy lông lá trên tay, vừa chạy vừa ngoảnh lại phía sau, chút nữa thì đâm sầm vào tôi. Có ai đó đang đuổi theo nó, tôi nghe thấy tiếng chửi rủa của một đứa nhỏ hơn.

Khi đứa nhỏ rượt đuổi đứa lớn, chạy đến trước tôi, tôi gọi to:

- Siêu ời, cháu làm gì vậy?

Mộ Dung Siêu giật mình dừng lại, mất đà, ngã lăn ra. Tôi vội vã bước đến, đặt túi lương thực xuống, đỡ chú nhóc dậy. Mặt mũi lấm lem, vết máu khô đét trên trán, chiếc áo bông trên người chú nhóc bị kéo rách vài chỗ, tay dính đầy những sợi lông đen loang lổ máu, không rõ là thứ gì. Tay còn lại vẫn nắm chặt chiếc lông nhỏ méo mó.

- Cô ời! Nhìn thấy tôi, chú nhóc tui thân òa khóc.

- Cháu làm sao vậy?

Tôi rút khăn tay lau nước mắt, rồi lau vết thương trên mặt, trên tay cho chú nhóc.

- Sao lại chảy máu thế này? Cháu đánh nhau với ai phải không?

- Nó cướp chuột của cháu.

Chú nhóc chỉ tay về hướng đũa trẻ khi này. Tôi nhìn lên, đã không thấy bóng dáng đũa kia đâu nữa.

Tôi rùng mình, chau mày:

- Chuột ư?

Không để ý đến biểu cảm của tôi, Mộ Dung Siêu gật đầu, ầm ừc:

- Hôm qua cháu để dành cơm, vo tròn thành mối nhử. Hôm nay cháu chờ mãi bên cống nước mới dụ được một con chuột cắn câu.

Thì ra chiếc lồng kia dùng để bắt chuột, chú nhóc thật lắm trò! Tôi nhẹ nhàng phỉu những hạt bụi trên má chú nhóc, dịu dàng hỏi:

- Sau đó thế nào?

- Con chuột cống này rất to, rất khỏe, cháu phải mất rất nhiều công sức mới đập chết được nó. Nhưng khi cháu đang định rửa sạch sẽ để mang về thì đã bị người ta cướp mất. Chú nhóc vui đầu vào lòng tôi, bật khóc nức nở. Nước mắt trào ra từ đôi mắt to, đen láy, xối sạch đám bụi đất, để lộ làn da trắng bóc. Gương mặt hình trái tim nhỏ bé, xinh xắn khiến tôi mềm lòng. Tết vừa rồi cậu bé mới tròn bốn tuổi, cả ngày không ăn uống, lại phải vật lộn với một con chuột cống như thế, đã mất sức, lại bị đũa trẻ lớn hơn đánh đập.

Tôi thở dài, ôm vai cậu bé, động viên:

- Nín đi Siêu, theo cô về nhà, chúng ta nấu cơm ăn nhé.

Quay đầu lại, định bụng vác lương thực về nhà, chợt tôi nhận thấy phía bên kia đường một người đàn ông trung niên đang nhìn chăm chăm vào tải gạo của tôi, vừa nhìn vừa nuốt nước bọt. Tôi lo lắng thót tim, vội giấu tải gạo vào trong lòng, ba chân bốn cẳng kéo Mộ Dung Siêu chạy đi. Gã đàn ông lao đến, túm cổ áo tôi kéo giật về phía sau. Cổ họng bị thắt chặt, tôi cuống cuồng khoa chân múa tay đánh trả, nhưng không ăn thua.

Vừa định đưa tay vào trong áo, chợt tôi nghe thấy gã kia kêu gào thảm thiết. Cổ áo vừa được thả lỏng, tôi lại nghe thấy một tiếng kêu gào đau đớn khác, đó là tiếng của Mộ Dung Siêu.

Tôi ôm cổ thở hổn hển, thấy gã kia vừa nhảy lồm cồm vừa xoa chân. Chú nhóc nằm dưới đất, vài giọt máu còn đọng trên khóe môi, thì ra Mộ Dung Siêu đã cắn vào chân người đàn ông kia. Tôi lao đến, đỡ chú nhóc dậy, lòng trào dâng nỗi xót xa. Tức giận, tôi rút súng gậy mê, định hạ gục gã kia, nhưng chợt thấy từ xa một bóng dáng cao lớn đang lao về phía mình. Tôi lập tức nhận ra Mông Tồn qua trang phục của anh ta.

Tôi vội cất súng gậy mê đi. Mông Tồn xuất hiện, chắc chắn sẽ ra cứu nguy, tôi không thể để anh ta nhìn thấy vũ khí tiên tiến của mình. Thưa lúc tôi còn đang lưỡng lự, gã kia vác tải gạo lên định chạy. Tôi lao đến giữ tay gã lại, cố gắng kéo dài thời gian để chờ Mông Tồn.

Gã nọ ra sức giằng giật, hấn đấm một cú vào trán, khiến tôi hoa mắt chao đảo. Vừa buông tay, một cơn đau buốt toàn thân ập đến dữ dội, hấn túm tóc tôi giật mạnh, hấn có còn là đàn ông nữa không? Tôi hối hận muôn phần vì khi này không bắn hấn.

- Dừng tay!

Cánh ta đang túm chặt tóc tôi lập tức buông ra. Tôi lao đảo ngã sóng soài xuống lớp tuyết giá lạnh, lúc này mới cảm nhận được cơn đau buốt trên da đầu. Bên tai văng vẳng tiếng đấm đá huỳnh huých, gã đàn ông nọ rú lên đau đớn.

- Cút!

Giọng nói sắc lạnh, hung hãn:

- Để ta gặp người lần nữa, người chết chắc đó!

Tôi lồm cồm chống người lên, thấy gã kia hai tay ôm bụng, sợ hãi đến nỗi mặt cắt không còn giọt máu, cà nhắc cà nhắc chạy biến. Một khuôn mặt vuông vức, nộ khí vẫn còn hừng hực sấp lại gần tôi, cúi xuống nhắc bổng tôi lên.

- Bỏ tôi xuống!

Tôi vừa dốc hết sức tàn gào thét, vừa đưa mắt ra xung quanh xem có ai nhìn thấy hành động khiếm nhã của anh ta không.

Mông Tồn cứ thế thẳng bước, vẻ mặt lạnh lùng:

- Yên nào, ta đưa cô về phủ xử lý vết thương.

Thấy tôi vẫn chưa thôi giãy giụa, anh ta cúi thấp đầu, cười mỉa mai:

- Hay cô muốn để pháp sư thấy cảnh tượng thê thảm này!

Tôi im bật, không dám nhìn vào đôi mắt chim ưng ác bá của anh ta, nhưng vẫn kiên quyết:

- Ngài hãy thả tôi xuống, tôi sẽ tự đi. Anh ta nhìn tôi, thở dài, lắc đầu: - Thế mà người ta bảo con gái Hán rất dịu dàng, nhu mì.

Đặt tôi xuống đất, sau khi xác định tôi có thể tự đi được, anh ta lại than thở:

- Cô yếu đuối là thế mà ngang ngạnh, bướng bỉnh hơn cả phụ nữ Hung Nô.

Tôi bỏ ngoài tai lời xỏ xiên ấy, điều quan trọng nhất là giữ được lương thực. Đưa tay ôm vết thương trên trán, định bước tới nhắc tải gạo lên, anh ta liền sải bước lên trước, một tay túm lấy tải gạo, tôi định ra đỡ Mộ Dung Siêu dậy, anh ta lại sải bước đến trước, một tay ôm Mộ Dung Siêu lên, chu mỏ giục tôi:

- Đi nào...

Về đến phủ đệ của Mông Tồn, anh ta sai người hầu chuẩn bị nước nóng và mang thuốc bôi vết thương ra. Tôi ngoảnh mặt đi, từ chối cánh tay anh ta đang giơ ra đầy thành ý, đồng thời trịnh trọng cảm ơn:

- Tạ ơn cứu mạng của tướng quân!

Anh ta thu tay về, có chút hậm hực, lạnh lùng đẩy lọ thuốc ra trước mặt tôi. Tôi đón lấy, gọi Mộ Dung Siêu tới, rửa sạch vết thương và bôi thuốc cho chú nhóc. - Xin hỏi, vì sao tướng quân lại đến đó? Vừa bôi

thuốc cho Mộ Dung Siêu tôi vừa gạn hỏi.

- Đến khi nào cô mới chịu gọi ta là Mông Tồn?

Anh ta hỏi ngược lại tôi. Tôi sững người: - Điều đó có quan trọng không?

- Không, tùy cô thôi.

Anh ta hậm hực, nghiêng đầu, nói:

- Một phụ nữ yếu đuối như cô, cõng trên lưng ngần ấy lương thực, không bị người ta cướp mất là.

Tôi lặng im không nói. Không phải tôi chưa nghĩ đến nguy cơ ấy, nhưng tôi nào dám nói với Rajiva về nguồn gốc số lương thực này. Hôm nay là buổi lên lớp thứ hai, nhân lúc Rajiva cùng các đệ tử ra phố khất thực, tôi đã lên đến nhà Mông Tồn. Tôi cũng chỉ dám giảng bài trong vòng một tiếng, vì tôi phải về nhà trước khi Rajiva về. Sẽ tiếp tục tình trạng này trong bao lâu ư? Hiện tôi chỉ nghĩ ra cách giải thích duy nhất là mua lương thực bằng khoản tiền bán miếng ngọc bội và chiếc trâm ngọc kia. Lòng rối như tơ vò, chắc chắn tôi không thể tiếp tục nói dối chàng, thêm nữa, đúng như Mông Tồn nói, số lương thực này đủ khiến người ta nổi điên đến mức có thể giết người để cướp đoạt.

Thấy tôi yên lặng hồi lâu, Mông Tồn khịt khịt mũi, hắng giọng:

- Cô hãy đem thuốc về và nhớ bôi đều đặn mỗi ngày. Hôm nay tôi sẽ đưa cô về.

Tôi giật bắn cả người, nhận thấy vẻ lạnh lùng thường ngày biến đâu mất, ánh mắt đang nhìn tôi chứa đựng sự quan tâm, lo lắng lạ lùng. Ánh mắt hiền hòa ấy, tôi chưa bao giờ bắt gặp ở anh ta. Tim đập dữ dội, tôi vội cúi đầu, chăm chú lau rửa vết thương.

Thuốc trị thương rất quý, nhưng còn...

- Cảm ơn tướng quân đã tặng thuốc, nhưng ngài không cần đưa tôi về nhà đâu... Siêu ơi, cháu đi gọi chú Nghiêm đến đây nhé! Tôi ngồi xuống bên cạnh Mộ Dung Siêu, căn dặn:

- Nhớ đừng cho pháp sư biết.

Mộ Dung Siêu gật đầu và biến mất nhanh chóng. Tôi soi gương kiểm tra vết thương, cũng may chỉ bị hằn tím tóc, bây giờ da đầu không còn đau nữa. Nhưng vết thương trên trán đã sưng tấy, tôi tự bôi thuốc cho mình, vừa bôi vừa mừng thầm: may mà không để lại sẹo.

Xử lý xong vết thương, tôi trịnh trọng cúi đầu, cảm tạ Mông Tồn:

- Tôi không biết lấy gì để báo đáp ơn cứu mạng của tướng quân, vậy trước khi người nhà của tôi đến, tôi có thể giảng chương tiếp theo hầu tướng quân được không? Chương này có tên gọi “Làm thế nào giành được một vùng lãnh thổ bằng quân đội và năng lực của cá nhân nhà lãnh đạo?”.

Anh ta hậm hực vài tiếng, nhìn thẳng vào tôi bằng vẻ lạnh lùng:

- Rất công bằng, sòng phẳng! Cứu cô một lần đổi được một chương trong cuốn sách quý.

Tôi nghiêng đầu, gắng gượng ổn định nhịp thở, cổ xua đi vết đau trên trán và cái bụng rỗng đang gõ trống.

- Quan điểm của vĩ nhân trong cuốn sách này là: người không dựa dẫm vào vận may là người có thể duy trì được địa vị của mình một cách vững chắc. Ông... - Vì sao không cho pháp sư biết?

Tôi sửng người, anh ta ngắt lời tôi vì chuyện này ư? Tôi cười buồn, Rajiva cao ngạo là thế, sao chàng có thể để tôi đối lấy lương thực bằng cách này?

- Pháp sư cũng là đàn ông, nếu biết ngày nào cô cũng đến nhà một kẻ háo sắc...

Anh ta đến bên tôi, đảo qua đảo lại một vòng, ánh mắt hồn hào dồn vào ngực tôi, sáp lại bên tai tôi, buông giọng lẳng lơ:

- Ngài sẽ nghĩ gì về giá trị của năm đấu gạo mỗi ngày?

Tôi trừng mắt nhìn anh ta, càng nhìn điệu cười bông lơi của anh ta càng bực mình, tôi gằn giọng:

- Tướng quân, cuốn sách quý này quan trọng hơn việc làm vẩn đục mối quan hệ của chúng ta chứ?

Anh ta ngửa cổ cười lớn:

- Rất bình tĩnh! Bị đe dọa mà không hề hoang mang.

Sau đó, anh ta thôi cười, đổi giọng nghiêm túc:

- Đúng như cô nói, ta biết điều gì mới là quan trọng. Hôm nay cô không cần giảng bài thêm nữa, cô sẽ ngắt vì đói đấy!

Được thế thì còn gì bằng, tôi thả người xuống ghế, cố gắng giảm thiểu tối đa năng lượng tiêu hao của cơ thể. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, không ai nói gì, chỉ có đôi mắt chim ưng của anh ta là không chịu ở yên một chỗ mà liên tục đảo quanh trên người tôi.

Tôi chỉ còn cách nhắm mắt lại để khỏi phải bực mình. Tôi nghe thấy tiếng cười khe khẽ bên phía đối diện. Lát sau, anh ta ra ngoài một lúc rồi quay lại, nói với tôi:

- Cô ăn chút gì đó rồi hãy về.

Giọng nói nhỏ nhẹ, và hình như pha chút dịu dàng, nhưng điều đó càng khiến tôi lo sợ. Đúng lúc người hầu bưng lên một đĩa thịt dê thì Hô Diên Bình đến. Tôi cưỡng lại thứ hương vị thơm ngon nhất trần đời ấy bằng toàn bộ sức lực, kiên quyết đứng lên, xin phép ra về, mặc cho gương mặt của Mông Tồn bỗng trở nên u ám.

Từ chối đĩa thịt dê ấy không phải vì tôi kiêu kỳ, sĩ diện, mà vì tôi... không dám. Nếu tình tảo, tôi vẫn còn sủng gây mê để tự vệ. Nhưng một khi ăn phải đồ ăn đã bị tẩm thuốc mê chẳng hạn, thì dù có nhảy xuống sông Hoàng Hà tôi cũng không gột sạch được oan ức. Chỉ e anh ta đã nảy sinh ý đồ đó. Con người này thật khiến người khác phải khiếp sợ.

Hô Diên Bình đưa tôi về nhà. Trên đường đi, chúng tôi đã bàn bạc và thống nhất rằng, hàng ngày anh ta

sẽ đến nhà Mông Tồn đón tôi và không được cho Rajiva biết. Rajiva cùng đệ tử cũng trở về ngay sau đó, họ cũng mang lương thực về. Nhưng điều khiến tôi kinh ngạc không phải số lương thực mà là vết thương đã khô máu trên tay Rajiva. Tôi vội vã lau rửa sạch sẽ vết thương cho chàng rồi bôi thuốc trị thương lấy từ nhà Mông Tồn về. Vết thương này chắc chắn do vật sắc nhọn gây ra. Hỏi chàng, chàng chỉ trả lời qua loa rằng do không cẩn thận nên bị đứt tay. Mới nói được vài câu, chàng đã chuyển đề tài sang vết thương trên trán tôi. Tôi bắt chước chàng, cũng trả lời lấp liếm rằng do bất cẩn nên bị va đập, rồi lại tiếp tục chuyển hướng câu hỏi sang việc: chàng có được số lương thực đó từ đâu?

Chàng vui vẻ cho tôi biết đó là quà biếu của quan Trung thư giám[2] Trương Tư. Trương Tư tính tình nho nhã, hiền hòa, chưa bao giờ làm mất lòng Lữ Quang nên rất được ông ta yêu mến, tin dùng. Nhưng vì sức khỏe không tốt, nên lần này Lữ Quang không đưa ông ta ra trận cùng. Trương Tư bệnh tật ốm yếu nhiều ngày, Rajiva tưng kình giúp ông ta người ngoại, Trương Tư cảm kích nên đã biếu chàng năm đấu gạo.

[2] Chức quan ra đời bắt đầu từ thời Tam quốc, chức vụ tương đương với Trung thư lệnh, nhưng thứ bậc cao hơn một chút.

Tôi hớn hờ giao lương thực cho Hồ Diên Bình, căn dặn anh ta hôm nay nấu thêm nửa đấu gạo, phần còn lại đưa vào nhà kho khóa kỹ. Đồng thời, tiết lộ với Rajiva, bệnh tình của Trương Tư chẳng thể thuyên giảm, chưa đầy mấy năm nữa ông ấy sẽ qua đời.

- Trước đó, Lữ Quang ra sức chữa chạy cho Trương Tư. Một đạo sĩ ngoại quốc tên gọi Racha bảo rằng hẳn có thể chữa lành cho Trương Tư, đã được Lữ Quang thưởng cho rất nhiều vàng bạc châu báu. Biết Racha là kẻ lừa đảo, nên trước mặt Trương Tư và Lữ Quang, chàng đã tết sợi chỉ ngũ sắc, đốt cháy thành tro, thả vào trong nước. Tro nổi lên mặt nước và kết tụ thành hình sợi chỉ. Đó là điềm báo bệnh của Trương Tư không thể hồi phục. Quả nhiên, mấy ngày sau, ông ấy đã qua đời.

Rajiva băn khoăn hỏi tôi:

- Tro chỉ làm sao mà kết tụ thành hình được?

- Em không biết.

Mùi thơm thanh thanh của gạo từ nhà bếp đưa lại, bữa cơm hôm nay thịnh soạn hơn hôm qua. Tôi nuốt nước bọt, tươi cười trêu chọc chàng:

- Chàng thông minh hơn em nghĩ nhiều, còn những mấy năm nữa, chàng cứ từ từ mà nghĩ. - Ngải Tình, gạo của nàng từ đâu mà có? Biết chàng sẽ hỏi mà! Tôi chột dạ, trả lời qua quýt:

- Thì em mua bằng tiền bán ngọc.

Sau đó, tôi vội vàng đứng lên, đi xuống bếp:

- Em xuống phụ bà Công Tôn một tay.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 72: Làn Đầu Tranh Cải

Tôi khoác tải gạo lên vai, rời khỏi nhà Mông Tồn. Ngày mừng tám Tết, tuyết đã thôi rơi, tuyết đóng băng tan ra, men theo mái ngói tí tách rơi xuống mặt đất. Tôi nhìn lên trời sáng sủa hiếm hoi ấy, lòng thầm hỏi: mùa đông nghiệt ngã sắp kết thúc rồi ư? Hô Diên Bình chờ tôi ngoài cổng chính như thường lệ, tạm thời xua đi những phiền muộn trong lòng, tôi rảo bước về phía anh ta.

Bỗng từ góc phố xuất hiện một bóng dáng cao gầy, vẻ đĩnh đạc, nghiêm nghị của người ấy khiến tôi đứng tim, toàn thân đông cứng. Tôi nhìn sang Hô Diên Bình, anh ta lắc đầu ảo não: - Phu nhân, pháp sư đã nghỉ ngơi từ lâu... Tôi cười buồn, cũng phải thôi. Hô Diên Bình ứng phó sao nổi với những câu truy vấn của Rajiva. Tôi trao tải gạo cho Hô Diên Bình và bảo anh ta về trước, còn bản thân thì bội phần bối rối khi phải đối diện với Rajiva. Chàng dắt tôi đến cuối một ngõ vắng, nhìn sâu vào mắt tôi, ánh mắt thánh khiết như nhìn thấu tâm gan người khác ấy khiến tôi rùng mình.

- Vì sao Thư Cừ Mông Tồn lại cho nàng lương thực?

Vẻ mặt chàng hơi biến sắc, giọng nói nghiêm nghị.

Tôi không biết trả lời ra sao, ấp úng đáp:

- Dạ... thì... ông ta mời em làm gia sư...

- Làm gia sư cho ai? Ông ta mới chỉ có một cậu con trai chưa đầy tuổi kia mà. Ánh mắt dò xét sắc lạnh, câu hỏi chất vấn dồn dập:

- Nàng dạy Mông Tồn những gì?

- Dạy... lịch sử...

- Ông ta lâu thông kinh sử, còn cần nàng dạy ư?

Chàng ngắt lời tôi, giọng đầy bức xúc:

- Ngài Tình, có phải nàng đã tiết lộ tương lai của Mông Tồn, để đổi lấy lương thực?

- Em...

Chàng vừa bức bội, vừa lo lắng, chau mày giận dữ, cao giọng:

- Nàng quên lời ta căn dặn rồi ư? Những kẻ ác bá đó một khi biết nàng có khả năng dự đoán tương lai, sẽ tìm mọi cách khống chế và lợi dụng nàng, đến lúc đó, nàng sẽ rất nguy hiểm.

Tôi thầm than thở, tôi quên rằng trước mặt chàng, tôi chẳng bao nói dối được, chỉ bằng cứ nói ra sự thật cho lòng được nhẹ nhõm đôi chút. Tôi thở dài:

- Em không tiết lộ tương lai của ông ta, em chỉ dạy ông ta về thuật trị dân, những tri thức mà ông ta đam mê nhất.

- Thuật trị dân?

Đôi mày thanh tú đã nhíu lại sâu hơn, ánh mắt sắc lẹm chiếu về phía tôi: - Thư Cừ Mông Tồn chắc chắn không có hứng với những triết lý về nhân nghĩa và đạo đức.

- Đúng, ông ta không hề thích những thứ đó.

Tôi ngược lên nhìn chàng, thấy mình bình tĩnh hơn nhiều, cay đắng kể tiếp:

- Vì vậy, cuốn sách mà em giảng cho ông ta là cuốn “Quân vương” của một người tên gọi Machiavelli viết vào khoảng một nghìn năm sau. Tư tưởng chính của ông ấy là: đặt quyền lực cao hơn đạo đức; có thể bất chấp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích; thông thạo các mánh khéo, chiêu bài; xem trọng hiệu quả, và luôn tin rằng kết quả sẽ giúp biện hộ cho thủ đoạn.

- Ngài Tình!

Chàng hốt hoảng kêu lên, cảnh giác quan sát xung quanh, hạ thấp giọng, trách móc:

- Sao nàng lại truyền giảng cho ông ta những thứ đó? Ông ta vốn là kẻ đầy dã tâm, nghe theo lời nàng, sẽ ngày càng tảo tợn và tồi tệ hơn.

- Em biết, em đang góp một tay vào việc hun đúc nên một kẻ ác bá, bạo ngược.

Tôi nhìn thẳng vào đôi mắt trong suốt, thánh thiện của Rajiva, cười xót xa:

- Chàng có muốn biết, hàng ngày em giảng những gì cho ông ta không? Ngửa mặt nhìn trời, quầng sáng khi này đã tắt, bầu trời chuyển sang màu u ám. Tôi ngao ngán cúi đầu, chưa bao giờ tôi căm ghét mùa đông đặng đặng này như bây giờ.

- Để đạt được mục đích, đôi lúc đấng quân vương có thể sử dụng thủ đoạn bỉ ổi, tàn độc, nhưng sau đó tuyệt không được tái phạm. Cần đánh giá chính xác những tổn hại tất yếu do việc sử dụng thủ đoạn xấu kia mang lại, đồng thời, thực hiện thủ đoạn một cách triệt để, dứt điểm để bản thân không còn phải gây tội thêm nhiều lần nữa. Như thế, quân vương có thể giữ yên lòng dân, nếu sau đó biết ban bố ân huệ, quân vương sẽ được lòng dân.

Tôi chậm rãi thuật lại nội dung bài giảng hôm nay với tiêu đề: Đấng quân vương sử dụng thủ đoạn như thế nào? Còn nhớ, lúc tôi giảng những lý luận này, cặp mắt chim ưng của Mông Tồn sáng lên bất ngờ, vẻ hào hứng chẳng thể che giấu, tràn ra ngoài mặt. Chương sách này quá ư hợp khẩu vị của anh ta.

Mười một năm sau, Thốc Phát Ô Cô, người Tiên Tì ở Hà Tây cát cứ, xưng vương, Lữ Quang cử ông bác La Cừ của Mông Tồn đi dẹp loạn, nhưng ông ta đã thua trận. Lữ Quang nổi giận lôi đình, ra lệnh chém đầu La Cừ. Mông Tồn đưa linh cữu của người bác trở về quê nhà ở Lô Thủy, kết tội Lữ Quang là kẻ bạo ngược, vô đạo. Anh ta viện cớ đó, dựng cờ khởi nghĩa, chỉ trong mười ngày đã tập hợp được hàng vạn người, nhưng lực lượng vẫn chưa đủ mạnh. Người anh họ Nam Thành của Mông Tồn vây thành Kiến Khang, thái thú Kiến Khang khi ấy là Đoàn Nghiệp. Hai bên không phân thắng bại. Nam Thành lập mưu đưa Đoàn Nghiệp lên làm vua. Đoàn Nghiệp quyết định mở cổng thành chính thức trở thành vị vua đầu tiên

của nhà Bắc Lương.

Vào thời điểm đó, so với người anh họ Nam Thành đức cao vọng trọng, uy danh lẫy lừng trong bộ tộc, xét về mọi phương diện Mông Tồn đều thua kém. Bởi vậy, nếu muốn chiến lấy ngai vàng, địch thủ cần trừ bỏ số một của Mông Tồn không phải là Đoàn Nghiệp mà chính là ông anh họ Nam Thành, nên Mông Tồn đã liêu lĩnh thực hiện kế li gián thâm độc. Anh ta hẹn Nam Thành cùng đến núi Lan Môn cùng tế tổ tiên, sau đó tố cáo với Đoàn Nghiệp rằng Nam Thành muốn làm phản. Nếu Nam Thành đến núi Lan Môn cúng tế, thì đó chính là bằng chứng của kế hoạch làm phản ấy. Đoàn Nghiệp quả nhiên đã mắc mưu, giết chết Nam Thành. Trước khi chết bởi tay Mông Tồn, Đoàn Nghiệp mới nhận ra bộ mặt xảo quyệt của anh ta.

Phải nghe đoạn sử đầy mưu mô xảo trá và tàn độc ấy, Rajiva nhắm nghiền mắt, lắc đầu. Lúc chàng mở mắt ra, đôi mày chau lại, vẻ đau khổ hằn hiện:

- Ngải Tình, đó là cuốn sách chứa đầy tội nghiệt, sao nàng có thể truyền dạy cho loại người như Mông Tồn? Nàng từng nói rằng, ngày sau ông ta sẽ hãm hại anh em của mình để tranh đoạt vương vị, nhưng rất có thể, chính vì những bài giảng của nàng mà về sau ông ta đã hành động như vậy. Tội ác tày trời ấy, có một phần trách nhiệm từ phía nàng, như thế là gây nên nghiệp chướng đó!

Tôi cắn chặt môi, nhìn thẳng vào đôi đồng tử màu xám nhạt đang hốt hoảng, buồn bã đáp:

- Em biết, nhưng em sẽ không biện hộ cho bản thân, em sẽ không nói rằng, lịch sử tất yếu phải diễn ra như vậy. Em cũng không viện cớ rằng sợ dĩ em làm vậy là vì sự sống của chàng và mọi người. Chàng không cần phải cảm thấy ân hận vì đã ăn số lương thực đó, cũng không cần phải học theo Bá Di và Thúc Tề “quyết không ăn thóc nhà Chu”, hãy để em gánh chịu mọi hậu quả và sự trừng phạt...

- Ngải Tình!

Chàng ôm tôi vào lòng, đặt tay lên môi tôi. Bàn tay chàng giá lạnh, ngón tay thon dài lộ chỗ những vết nứt nẻ do giá rét, trong gió rét căm căm, chúng se lại thành những vết sần sùi màu xám.

Chàng thở dài ảo não, không tiếp tục trách móc tôi nữa, ánh mắt đầy yêu thương, khẽ thì thầm bên tai tôi:

- Từ ngày mai, đừng đến đó nữa...

Tay chàng vẫn chặn trên môi tôi, tôi nhìn sâu vào mắt chàng, khẽ lắc đầu. Chàng buông tay ra, nhìn tôi kinh ngạc.

- Rajiva, ngày mai, ngày kia, ngày nọ, em sẽ vẫn đến đó. Bởi vì, đó là cách duy nhất em giúp được chàng. Nhà mình không còn gì để bán nữa...

Tôi hít một hơi thật sâu, mặc nước mắt tràn mi, nhìn chàng, khóe môi run run vì tôi sắp nói ra những lời đã kìm nén bấy lâu: - Rajiva, có khi nào chàng tự hỏi, vì sao chúng ta không được ăn no mỗi ngày? Vì sao em phải truyền giảng thuật trị dân, thứ lý thuyết mà chàng hoàn toàn không tán đồng ấy cho Mông Tồn?

Tôi thở ra khó khăn, cổ họng đau rát, nghẹn ngào:

- Bởi vì chúng ta cứu mang những hơn hai trăm con người, chúng ta phải chia khẩu phần của mình thành hai trăm phần. Nếu không có họ, chúng ta hoàn toàn có thể ung dung cơm no áo ấm vượt qua mùa đông này.

Những giọt lệ dồn đọng trong khóe mắt chàng, từ trong đáy mắt ấy, những tia sáng lấp lánh vẫn chiếu ra như muốn thiêu đốt người đối diện. Hai tay chàng đỡ lấy vai tôi, giọng nói run rẩy, từng chữ từng chữ thốt lên đầy khó khăn:

- Ngài Tình, nàng hối hận ư?

Một giọt tuyết tan len theo mái tóc, nhỏ xuống cổ tôi, lạnh thấu xương, lạnh vào tận tâm can. Giọng nói đột ngột vút cao vì mất tự chủ và còn vì muốn trút bỏ mọi nỗi niềm:

- Nếu em không phải vợ chàng, chắc hẳn em không có đủ dũng khí để bao bọc họ. Rajiva, em ích kỷ hơn chàng rất nhiều. Thời đại của em dạy em rằng, con người ta sống trước hết phải vì mình. Em không vĩ đại như chàng. Khi mà bản thân cơm ăn không đủ no, áo mặc không đủ ấm, em không thể nghĩ tới việc cứu giúp những người hoàn toàn xa lạ. Em giúp đỡ những người này, không phải xuất phát từ lòng nhân từ gì cả. Có thể lúc bình thường em sẽ vui lòng làm vậy, nhưng khi lâm vào hoàn cảnh đói khát, em vẫn phải nghĩ đến bản thân mình nhiều hơn.

Tôi cắn chặt môi, để cơn đau giữ cho tôi được tỉnh táo đôi chút. Tôi thoát ra khỏi đôi tay chàng, tạo một khoảng cách nhất định, cười mỉa mai, chua xót:

- Chàng rất kinh ngạc phải không? Kinh ngạc vì không ngờ, người vợ mà chàng đã khổ sở vượt qua mọi gian khó để được chung sống cùng lại là kẻ ích kỷ, hẹp hòi, đáng sợ đến vậy, phải không?

Tôi gạt sang bên cánh tay chàng đang muốn đưa về phía tôi, lùi lại phía sau một bước, tôi gần như gào lên:

- Vào cái ngày bụng dạ cồn cào tưởng chừng không chịu nổi vì đói, em từng oán trách chàng, trách chàng đã giữ họ lại. Nhưng trách cứ hoàn toàn trách cứ, em không thể nhẫn tâm đẩy hơn hai trăm con người ấy ra ngoài đường. Vì bước qua cánh cổng nhà mình, họ sẽ chết chắc. Nhưng nếu không để họ đi, lẽ nào chúng ta sẽ chết đói cùng họ?

Cơn gió mang theo cái lạnh buốt sắc của mùa đông thổi bay đám rác rưởi bên lề đường, cuốn lên không trung, quét qua hai chúng tôi. Vệt sáng hiếm hoi phía chân trời đã bị mây đen che khuất, nên trời lại trở về với sắc màu u ám đến ngột ngạt. Trong con ngõ nhỏ thanh vắng, chỉ có tiếng tôi đang gào thét, đang trút giận, âm thanh ấy dội lên bức tường gạch màu nâu những cung bậc thể lương.

- Em luôn một lòng muốn giúp chàng, chưa bao giờ oán thán nửa lời, bởi vì em yêu chàng, yêu chàng tới mức, em sẵn sàng cùng chàng đối mặt với đói khát, nhất quyết không trở về thời đại của mình. Chàng muốn họ ở lại, chàng muốn họ được sống. Được thôi, vậy thì em sẽ giúp chàng đạt được mục tiêu đó bằng mọi cách. Em cũng là một tín đồ của Machiavelli, bất chấp thủ đoạn để đạt được mục đích, mục đích của em ở đây là: tiếp tục sống. Thay đổi lịch sử thì đã sao? Chàng có chấp nhận hay không thì đã sao? Những điều này chẳng thể ngăn trở mong muốn của em, rằng bản thân sẽ tiếp tục sống và chàng sẽ tiếp tục sống...

- Ngài Tình, nàng...

Không chịu nổi phải chứng kiến nỗi đớn đau tột cùng và sự chấn động mãnh liệt dâng lên trong mắt chàng, tôi lạnh lùng quay gót, bước về nhà. Đi được một đoạn thì nghe có tiếng bước chân lao xạo phía sau, tôi biết đó là chàng, liền cắn môi, sải bước nhanh hơn. Chàng vẫn theo sát phía sau tôi, chỉ yên lặng không nói. Tiếng bước chân chậm chậm, nặng nề, tựa như chiếc búa sắt gõ động tâm can tôi. Nước mắt lã

chỗ, tôi lấy tay gạt đi, lồng ngực căng ra và hít vào thật sâu, thật đầy luồng không khí buốt lạnh. Lúc này, hãy cho tôi được giải tỏa căng thẳng một lần. Nếu không, tôi sẽ không chịu nổi nữa. Không biết tôi còn có thể chịu đựng được bao lâu nữa...

Hai chúng tôi cứ thế lặng lẽ trở về nhà. Buổi tối, khi đi ngủ, chàng vẫn ôm tôi như mọi ngày, nhưng hoàn toàn im lặng. Ngày hôm sau, chàng sắp xếp để các đệ tử ra phố khát thực, còn mình thì ở nhà, lặng lẽ quan sát tôi. Bước ra khỏi cổng chính, tôi cảm nhận được ánh mắt bi thương ấy đang ở phía sau mình, cảm giác đó, tựa như một thanh kiếm sắc đang cắt nhỏ trái tim tôi. Tôi hít một hơi thật sâu, cắn chặt môi, kiên quyết không quay đầu lại.

Hôm đó, Hồ Diên Bình đến đón tôi và công gạo về. Rajiva cả ngày ở nhà, trầm ngâm không nói năng, ánh mắt buồn bã không ngừng dõi theo tôi. Hôm đó, chúng tôi không ai nói với ai lời nào, mọi người trong nhà nhận ra sự bất thường đó, ai cũng kiêng lời và đi ngủ sớm.

Trước khi đi ngủ, tôi không quên bôi thuốc vào vết thương trên tay chàng. Tận dụng ánh sáng bàng bạc của vầng trăng treo ngoài cửa sổ, tôi đưa mắt sát vào vết thương của chàng, kiểm tra. Sắp lành rồi, chỉ cần chịu khó bôi thêm vài ngày là sẽ ổn. Ngẩng đầu lên, bắt gặp ánh mắt yêu thương của chàng, chàng hé môi chừng như định nói gì, nhưng tôi đã quay mặt đi, đặt tay chàng xuống, đứng lên, bước về phía chiếc giường. Vui mình trong chăn, nghiêng người về phía tường, thu mình vào một góc.

Chàng lên giường, nằm xuống cạnh tôi, vẫn đưa tay ra ôm lấy tôi như thường lệ. Tôi xoay lưng về phía chàng, mặc chàng vòng tay qua ôm lấy mình. Dù không nói năng gì, nhưng chúng tôi đều biết người kia không sao ngủ được. Đã gần ba tiếng chúng tôi không nói với nhau câu nào, đây là lần cãi vã lớn đầu tiên của chúng tôi vì những bất đồng trong quan niệm về giá trị.

Tôi cảm thấy vô cùng mệt mỏi, ai đúng ai sai có nghĩa lý gì đâu! Yêu nhau ngần ấy thời gian, tôi cứ nghĩ, cái ngăn cách giữa hai chúng tôi là thân phận nhà sư và tín ngưỡng Phật giáo của chàng. Nhưng bây giờ xem ra, vượt qua mọi trở ngại để đến với nhau không khó bằng yêu thương, sát cánh bên nhau giữa lúc khốn cùng trong thời buổi li loạn, đói khổ. Có thật là vợ chồng nghèo, làm việc gì cũng khó không? Lẽ nào, tình yêu sâu đậm của chúng tôi cũng không thể vượt qua nổi rào cản này?

Chợt trong chăn có tiếng gãi sồn sột, tôi biết, hai chân chàng đang cọ vào nhau. Chợt nhớ đến vết nứt nẻ trên chân chàng, chắc rằng hơi nóng trong chăn đã khiến chàng ngứa ngáy khó chịu. Tôi khoác áo, ngồi dậy, lần đến cuối giường, đưa tay tìm kiếm hai bàn chân chàng, đặt lên lòng, xoa bóp cho chàng dễ chịu. Bỗng chàng bật dậy, rút chân về, ôm chầm lấy tôi. Áp má vào lồng ngực chàng, tôi nhận thấy chàng đang khẽ run rẩy. Trong bóng đêm, bờ môi mềm mướt của chàng lướt trên má tôi, tìm kiếm môi tôi, run rẩy, hít hà. Tôi đáp lại chàng, hôn lên mắt chàng, vị mặn mòi thấm vào đầu lưỡi, thì ra chàng đang khóc. Trái tim tôi như vỡ òa, tôi áp môi mình vào môi chàng, chúng tôi cuốn vào nhau. Chàng vươn lên, hôn vào mắt tôi, khi làn môi mềm mại ấy lướt qua, tôi mới chợt nhận ra, không chỉ mình chàng đang khóc.

- Rajiva, em xin lỗi, em là con người của thế kỷ XXI, em ích kỷ hơn chàng rất nhiều. Chàng không hề sai, dù cho con người thời hiện đại không tán đồng quan điểm về giá trị của chàng, còn cho rằng kiên trì, đức độ, bao dung và thanh cao như chàng là cổ hủ đi nữa. Còn em thì sao? Chịu ảnh hưởng sâu sắc từ quan điểm hiện đại trong tư tưởng của Machiavelli đã chắc gì là đúng! Thực ra nói rằng, em muốn mọi người được sống tiếp, chẳng qua chỉ là một cách biện hộ cho việc em sử dụng thủ đoạn không mấy vẻ vang để đạt được mục đích của mình mà thôi...

- Nàng không sai...

Chàng ngẹn ngào thì thào bên tai tôi:

- Sinh ra trong gia đình vương giả, từ nhỏ ta đã quen với cuộc sống được cung phụng, no đủ, người hầu kẻ hạ, chưa từng nếm trải nỗi cực khổ của người đời. Bản thân ta lại chỉ biết tụng kinh giảng đạo, mà những tri thức đó hoàn toàn không có tác dụng gì trong lúc thiên tai dịch họa này, chẳng giúp ta có được gạo ăn, đừng nói đến cứu giúp người khác. Ta có lòng muốn giúp đỡ người khác lúc hoạn nạn, nhưng không biết lượng sức mình, càng chẳng thể ngờ, trận đói này lại kéo dài như vậy, khiến ngay cả chúng ta cũng phải chịu cảnh đói khát. Ta làm chồng mà để vợ mình phải chịu khổ cực...

Tôi cắn chặt môi mới kìm chế được mình không bật khóc. Mười mấy con người đang nằm đàng sau tấm rèm này. Tôi ghì chặt lấy chàng, hôn lên bờ môi chàng, thì thầm vào tai chàng:

- Không, người phải xin lỗi là em. Rajiva, đừng tự trách mình. Không ai có đủ khả năng thay đổi tình trạng này, kể cả người đến từ tương lai như em. Chúng ta không phải nhà cầm quyền, chàng đã bị họ Lữ kia tước đoạt quyền lực tôn giáo, nên khi đối mặt với nạn đói, chàng cũng giống em, chúng ta chỉ là những thường dân tội nghiệp. Chàng đã làm tất cả những gì có thể: ngày ngày đi khất thực, đến nhà các bá quan văn võ trong triều thuyết giảng kinh Phật để đổi lấy lương thực. Bây giờ, xin hãy để em giúp chàng. Dù có thế nào, một mình em sẽ gánh chịu hậu quả, sẽ không để chàng bị liên lụy...

Môi chàng áp lên môi tôi, ngăn tôi nói tiếp, chúng tôi cuốn lấy nhau say mê. Chàng dịu dàng kéo tôi vào lòng, giọng chàng êm ái mà rành rọt:

- Ta đã suy nghĩ rất nhiều và hiểu ra rằng, tuy Mông Tồn là kẻ xảo quyệt, nhưng dù sao cũng hơn nhiều tên họ Lữ kia, nên nàng làm vậy là đúng. Nàng gây ra nghiệp chướng, vì nàng là vợ ta, vì nàng muốn giúp ta cứu người. Nên bất luận bị đẩy xuống tầng đại ngục nào, dù phải lên núi đao, xuống chảo dầu, ta đều bằng lòng gánh chịu thay nàng.

Nước mắt tuôn rơi, tôi ngả mình trên vai chàng, ngẹn ngào:

- Em không muốn như vậy...

Chàng khẽ cười, ôm lấy hai vai tôi, bàn tay chắc nịch truyền sức mạnh cho tôi:

- Vậy, chúng ta sẽ cùng nhau đối diện.

- Vâng!

Tôi hôn lên gò má gầy guộc của chàng, ghé sát vào tai chàng, thì thầm:

- Rajiva, chỉ cần vượt qua giai đoạn khó khăn này, em sẽ không tiếp tục giảng bài cho Mông Tồn nữa. Hãy cho em thêm chút thời gian...

Chàng trả lời tôi bằng nụ hôn nồng nàn, những sợi râu lún phún trên cằm chàng cọ vào da mặt tôi ran rát, giọng chàng như gió thoảng bên tai:

- Ta không muốn nàng đến đó, phần cũng vì ích kỷ. Tuy không biết nàng là người đến từ tương lai, nhưng những tri thức của nàng chắc chắn sẽ cuốn hút Mông Tồn. Ngải Tình, trí tuệ uyên bác của nàng là kho báu mà không người con gái nào ở thời đại này có được. Nếu Mông Tồn sinh lòng muốn chiếm hữu nàng...

- Chàng đừng lo, em biết cách tự bảo vệ. Nếu em không tự nguyện, thì trên đời này, không người đàn ông nào có thể ép buộc em cả.

Tôi níu sát hơn nữa vào khuôn ngực chàng, đan tay vào tay chàng:

- Huống hồ, chàng đâu phải một kẻ vô danh tiểu tốt, vả lại giờ đây ông ta cũng chưa phải là vua một nước. Tranh thê đoạt thiếp của người khác sẽ gây bất lợi cho ông ta, con người khôn ngoan, gian xảo ấy, chắc chắn hiểu rõ điều này.

- Ta biết này có đủ khả năng tự bảo vệ, nhưng để vợ mình ngày ngày đến nhà người đàn ông khác, ta thấy...

Tôi sửng sốt! Chàng đang ghen ư? Cõi lòng ngập đầy buồn tủi của tôi bỗng trào dâng niềm hạnh phúc ngọt ngào, tôi bật cười khi nước mắt vẫn chưa khô. Thật tiếc là trong bóng đêm mịt mù, tôi chẳng thể quan sát biểu cảm của gương mặt chàng khi ghen. Đặt tay lên môi chàng, tôi ghé sát tai chàng, rủ rỉ: - Rajiva, chàng tin tưởng tình yêu em dành cho chàng không gì có thể lay chuyển được chứ?

Chàng gật đầu cả quyết.

Tôi trải rộng bàn tay chàng ra, nắm chặt tay mình lại, đập khẽ vào lòng tay chàng:

- Em xin thề không bao giờ làm điều gì có lỗi với chàng, như vậy, chàng đã yên tâm chưa?

- Nàng đã sát cánh cùng ta vượt qua bao gian nan khổ ải, làm sao ta có thể không tin nàng được! Có điều, Mông Tồn chẳng phải chính nhân quân tử...

Chàng thờ dài khe khẽ, hôn lên trán tôi:

- Nàng phải hết sức cẩn trọng...

Chúng tôi ôm nhau thật chặt, quấn quýt trong nụ hôn dài bất tận, bàn tay đan kết trong nhau. Tôi bỗng thấy mình được tiếp thêm rất nhiều sức mạnh, sức mạnh để tiếp tục sống...

Ngày hôm sau, như thường lệ, sau khi kết thúc giờ học, tôi công tải gạo, bước ra khỏi cổng chính nhà Mông Tồn. Điều khiến tôi vô cùng kinh ngạc là Rajiva và Hồ Diên Bình đang đứng chờ tôi. Thấy tôi, chàng khẽ mỉm cười, nụ cười đã lâu lắm rồi tôi mới được nhìn ngắm. Lúc chàng cười, cả con người chàng như sáng bừng lên, rạng rỡ. Ánh mặt trời hiếm hoi giữa ngày đông giá lạnh đổ xuống tà áo cà sa màu nâu sòng của chàng những chùm sáng lung linh, sưởi ấm cả một khoảng trời âm u. Tuyết tan ra ngày một nhiều, tí tách nhỏ giọt từ những mái hiên, tựa như thanh âm của một trận mưa nhỏ.

Hồ Diên Bình đón lấy tải gạo từ tay tôi, nháy mắt đầy ẩn ý. Vẫn chưa hết ngỡ ngàng, Rajiva đã nắm tay tôi, kéo tôi đi về một hướng khác. Quay đầu lại, đã không thấy bóng dáng Hồ Diên Bình đâu cả.

- Rajiva, chúng ta đi đâu vậy?

Chàng thận trọng đỡ tôi bước qua một vũng nước, quay lại nhìn tôi tủm tỉm cười, nụ cười rạng rỡ tựa ánh mặt trời:

- Đến nơi nàng sẽ biết.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 73: Trên Đỉnh Núi Phía Đông

Tôi tròn xoe mắt ngắm nhìn căn phòng hoa lệ trước mặt, rồi quay sang Rajiva dò hỏi, nhưng chỉ thấy trên gương mặt gầy guộc của chàng là nụ cười hạnh phúc và mãn nguyện, đôi đồng tử màu xám nhạt không ngừng dõi theo từng biểu cảm của tôi. Thấy tôi quá đỗi ngạc nhiên, niềm vui nở bừng trên gương mặt chàng, kéo dẫn đôi mày thường ngày vẫn nhúu lại, và quét sạch những u sầu đè nặng nhiều tháng qua.

- Đây là nhà trọ lớn nhất trong thành Guzang của Lý Cáo. Gặp phải nạn đói, nên tạm thời đóng cửa. Hôm nay, ông ấy cho chúng ta thuê trọ miễn phí căn phòng thượng hạng nhất ở đây.

Chàng ôm lấy vai tôi dịu dàng nói: - Việc trong nhà nàng không cần bận tâm, ta đã căn dặn Hô Diên Bình. Hôm nay, nàng hãy vui vẻ đón sinh nhật lần thứ hai mươi bảy của mình ở đây nhé!

Tôi nhìn lại căn phòng thoáng đãng, sạch sẽ, đã bao lâu rồi mới lại được nhìn thấy một nơi đẹp dễ thế này? Sống mũi cay cay, chưa kịp cất lời đã nghe thấy có tiếng gõ cửa. Chàng tủm tỉm cười, đỡ tôi ngồi xuống ghế, tự mình ra mở cửa.

Cửa vừa mở, tôi liền ngửi thấy hương thơm ngào ngạt, là mùi thơm của thịt! Khứu giác của kẻ luôn luôn trong trạng thái nửa ngày chịu đói, lâu dần đã trở nên vô cùng nhạy bén. Chàng nói lời cảm ơn, bưng vào một bát mì nóng bốc hơi nghi ngút, đặt trước mặt tôi. Tôi tròn xoe mắt, thèm thuồng, miệng nuốt nước bọt ừng ực.

Bát mì rất to và rất đầy, bên trên là những lát thịt mỏng. Một mình tôi không thể ăn hết, thầm nghĩ, đây hẳn là “thâm ý” của Lý Cáo.

Chàng đưa đĩa cho tôi, dịu dàng cười bảo:

- Đây là mì trường thọ, dành cho ngày sinh nhật. Nàng từng nói, ở thời đại của nàng, nếu không có bánh ngọt, người ta sẽ ăn mì vào ngày sinh nhật, với mong muốn được trường thọ...

Tôi xúc động, sục sục, ngược nhìn chàng, tươi cười:

- Chúng ta cùng ăn nhé! Chàng lắc đầu, khẽ đáp:

- Nàng ăn đi. Nàng quên là ta không được phép dùng bữa sau giờ Ngọ rồi ư?

- Đó là trong điều kiện bình thường, còn bây giờ nạn đói đang hoành hành, Phật tổ chắc chắn sẽ thấu hiểu.

Tôi gắp một miếng thịt, đưa tới miệng chàng, nũng nịu: -Chàng không ăn, em cũng không ăn. Chàng nhìn tôi chăm chú, nở nụ cười tươi tắn, khẽ gật đầu, ngoan ngoãn đón lấy miếng thịt và nhai ngon lành. Một bát mì mà hai chúng tôi ăn mãi không hết. Bởi vì, tôi phải chờ chàng ăn hết một miếng mới chịu ăn miếng tiếp theo. Lúc đầu chàng chỉ ăn chút ít cho tôi vui lòng. Nhưng chàng ăn bao nhiêu, tôi sẽ ăn bấy nhiêu, chàng bảo no rồi, tôi cũng gác đĩa bảo no rồi. Chàng đành đầu hàng, cùng tôi ăn cho bằng hết bát mì, húp cạn cả

nước dùng.

Hôm nay tôi đã được một bữa no đã đời! Tôi chường bụng trống ra trước mặt chàng, nói rằng đây là bát mì ngon nhất mà tôi từng ăn. Và chắc chắn trên đời này sẽ không có món gì ngon hơn thế nữa.

Chàng mỉm cười nhìn tôi tíu tít nói cười, dịu dàng gạt sang bên những sợi tóc mai lòa xòa trước trán tôi, bảo tôi ngồi chờ một lát. Rồi chàng lẳng lặng đi ra ngoài, lát sau chàng quay lại, tùm tùm cười.

Chàng đưa tôi ra khỏi căn phòng khi này, để đến một căn phòng khác sau vườn. Đó là một phòng nhỏ, kín đáo, chỉ có một cửa sổ nhỏ trên nóc nhà, hai bên trái phải đều có một chậu than hồng, một bức bình phong đặt giữa nhà, phía sau, hơi nước bốc lên nghi ngút, khiến cho căn phòng trở nên ấm áp. Mấy chú nhỏ xách nước nóng bước vào, đổ xong, liền bước ra và đóng cửa lại.

Chàng vẫn mỉm cười không nói, dắt tôi vòng ra phía sau tấm bình phong, tôi thấy một thùng gỗ cỡ lớn đang nghi ngút hơi nước. Tôi nuốt nước bọt thèm thường, kể từ khi nhà tôi biến thành trại tị nạn, đến nay đã hơn một tháng chúng tôi không hề tắm rửa, để tiết kiệm củi lửa. Thường ngày, tôi đã phải cắn răng chịu đựng mùi hôi bốc ra từ cơ thể và đầu tóc ngứa ngáy, vô cùng khó chịu. Khi đến nhà Mông Tồn giảng bài, anh ta nhiều lần bịt mũi, nhăn mặt, đề nghị tôi đi tắm gội, nhưng tôi không yên tâm về con người này và lo lắng sẽ gây chuyện đàm tiếu không hay. Thà cứ để bản thân bốc mùi như vậy, sẽ không khơi dậy hứng thú với anh ta. Nhưng xin ông trời chứng giám, tôi thèm được tắm nhường nào! - Vợ muốn chồng ra ngoài, hay là... Chàng cởi dây buộc tóc cho tôi, mái tóc rối bù, bết gàu xổ tung ra, chàng ghé sát tai tôi thì thào:

- Hay là ở lại phục vụ nàng?

Hai má tôi nóng bừng bừng. Chỉ khi thân mật, chàng mới xưng hô với tôi như vậy. Hơi ấm trong căn phòng thấm thấu vào từng tế bào da, toàn thân được thư giãn, mồ hôi tuôn ra đầm đìa. Chúng tôi kết hôn được hơn một năm, đã quen thuộc với cơ thể của nhau, nhưng chưa bao giờ tắm chung. Chỉ nghĩ như vậy thôi mà mồ hôi đã chảy ròng ròng, toàn thân tôi đỏ ửng như tôm luộc.

Thấy tôi bối rối, gương mặt chàng cũng đỏ rục lên. Chàng hắng giọng, chuẩn bị bước ra. Tôi kéo tay áo chàng lại, mặt cúi gằm xuống nền nhà với những viên gạch lát màu xanh dương.

- Chàng cũng nhiều ngày không tắm còn gì, em không muốn phải ngửi mùi hôi trên người chàng nữa đâu.

Tôi ngược lên nhìn chàng, cười tinh nghịch để che đậy nỗi thẹn thùng:

- Hôm nay là sinh nhật em, chàng phải chiều theo ý em...

Chàng cúi người, khẽ đáp:

- Vợ không nói thì sao chồng biết vợ muốn gì chứ!

- Chàng...

Tôi ngắc ngứ, chàng biết trêu chọc người khác từ bao giờ thế nhỉ! Sao cứ ép người ta phải nói ra những lời này kia chứ!

Nói thì nói, đã sao nào! Tôi đón lấy ánh mắt chờ đợi của chàng, đồng dục đáp:

- Hầu vợ tắm rửa...

Nụ cười âu yếm lan trên gương mặt chàng tựa như những làn sóng dập dềnh, êm ái, hơi nóng nghi ngút đã phủ lên đôi mắt chàng lớp sương mỏng mờ ảo. Mồ hôi lấm tấm trên cánh mũi tôi khi toàn thân chìm trong ánh mắt đắm đuối như sóng trào của chàng.

- Ừ...

Giọng chàng thả dài miên man, tôi nghe mà như mê đi, đầu óc bất tri bắt đầu liên tưởng tới những cảnh tượng ngọt ngào tiếp theo.

Chàng lồng tay vào tóc tôi bóp nhẹ, bọt xà bông xào xạo. Động tác của chàng không mấy lành nghề, chốc chốc lại giật mạnh chân tóc tôi. Tôi nén đau, vì không muốn phá hỏng khung cảnh lãng mạn như trong mơ này mà tôi hằng khao khát và tưởng tượng. Chàng múc một gàu nước ấm, chậm rãi dội từ đỉnh đầu cho nước thấm vào tóc, chảy xuôi xuống dưới, tôi uốn cong người vặn tóc, mỉm cười kín đáo. Tôi chợt nhớ tới một đoạn quảng cáo dầu gội đầu với sự diễn xuất của Châu Nhuận Phát hơn mười năm trước. Người đàn ông ở vào độ tuổi hấp dẫn nhất ấy cũng gội đầu cho một thiếu nữ tóc dài giống như thế này. Những dòng nước chảy xuôi, dài miên man và long lanh như những hạt trân châu, lăn trên mái tóc bóng mượt của cô gái. Khung cảnh ấy đã đọng lại vĩnh viễn trong tim tôi.

- Chàng cũng vào đi...

Sau khi tôi gội đầu xong, áo cà sa của Rajiva cũng đã ướt sũng, tôi đáp ứng:

- Nếu không, nước sẽ nguội mất...

Thật may là hơi nước nghi ngút đã che đi gương mặt như gấc chín của tôi, nhưng tôi tin, mặt chàng còn đỏ dừ dội hơn. Bởi vậy, khi chàng vừa bước vào và chưa kịp ngồi vững, đã bị tôi tình nghịch té nước đầy mặt. Tôi bật cười sảng khoái khi thấy chàng tá hỏa lấy tay lau mặt. Chàng đưa tay ra bắt lấy vai tôi, cứ nghĩ sẽ bị chàng “trả thù”, tôi đưa hai khuỷu tay lên chắn trước mặt. Nhưng giọng chàng dịu dàng vang lên:

- Ngoan nào...

Những giọt nước long lanh đậu trên trán, trên má chàng, chậm chậm chảy xuôi theo gò má, tụ lại nơi chiếc cằm nhọn, thấm vào từng sợi râu lún phún, nhỏ xuống khuôn ngực chàng theo nhịp thở đều đặn. Nước dâng lên nửa ngực chàng, sự va chạm tạo thành những lớp sóng nhẹ, lăn tăn. Dưới làn nước làn da màu bánh mật lấp loáng...

Tôi gắng sức lấy giọng, ánh mắt bị cơ thể chàng thôi miên, không sao dứt ra được:

- Tay chàng thấm nước có sao không?

- Không sao.

Chàng nhắc cánh tay lên, quan sát vết thương đã lành, hàng mi khép hờ, giọng lý nhí:

- Quay lưng lại đây, để ta kỳ cọ cho nàng.

Tôi nghe lời, xoay người lại, nhưng đã vô tình chạm phải “vật đó” của chàng, hai má tôi nóng bừng như

bị ánh mặt trời mùa hạ thiêu đốt. Chàng sững người, sau đó áp sát thân thể nóng bỏng của mình vào lưng tôi, hơi thở nóng hổi phả vào tai tôi, thì thầm, âu yếm: - Ta muốn nàng...

Toàn thân tê dại, cảm giác như có một ngọn lửa đốt ngọt bùng lên từ phần bụng dưới, bản năng kích thích tôi phát ra những tiếng rên rỉ khe khẽ. Tôi quay đầu lại, đắm đuối ngắm nhìn đôi mắt sâu hun hút của chàng, môi hé mở, mắt khép lại.

- Nhưng không phải ở đây, nước lạnh sẽ khiến nàng bị cóng mất.

Chàng bất ngờ bật cười, khẽ tách ra khỏi tôi, vỗ nhẹ vào trán tôi, bắt đầu công việc kỳ lưỡng cho tôi bằng một mảnh khăn tắm.

- Nên là... nàng đừng tưởng tượng lung tung, tập trung tắm rửa đi.

Tôi ngượng chín mặt.

Chúng tôi dặt tay nhau ra khỏi buồng tắm, gương mặt cả hai đều đỏ như gấc chín, không biết có phải vì hơi nước quá nóng hay không? Vừa bước vào một căn phòng khác và chốt cửa lại, chàng đã lừa tay xuống dưới gáy, nâng đầu tôi lên và hôn tôi. Tôi tựa lưng vào tường, để mặc môi chàng tìm và cuốn lấy môi mình, để mặc lưỡi chàng thám hiểm trong miệng mình. Hơi thở của chúng tôi hòa quyện vào nhau, phả lên má lên mắt lên trán, nóng ran, ngọn lửa khao khát bị kìm nén bấy lâu, nay đã được dịp cháy bùng.

Đã bao lâu rồi chúng tôi chưa được dành cho nhau? Kể từ khi nạn đói ập tới, trong đầu chúng tôi chỉ toàn những vấn đề sinh tồn. Trại tị nạn trong không gian gia đình quá ư chật chội, dạ dày gõ trống mỗi đêm, trong tình cảnh ấy, ai còn có thể nghĩ tới thứ gì khác ngoài miếng cơm manh áo? Hôm nay, được ăn một bát mì to kèm thịt, được tắm rửa sạch sẽ sau một tháng trời nhịn tắm, lại có một căn phòng sáng sủa, thoáng đãng dành riêng cho hai chúng tôi thế này, ngọn lửa khát khao ấy không bùng lên mới lạ.

Miệng chàng vẫn vương vất hương vị của món mì khi nãy, toàn thân chàng vẫn tỏa ra mùi đàn hương quyến rũ thân thuộc. Đó là mùi vị đặc trưng của cơ thể chàng, mùi hương ấy đã hớp hồn tôi từ khi chàng còn là một thiếu niên. Bao năm qua, tôi như một con nghiện, chìm đắm trong mùi hương ấy, không sao “cai” nổi. Tôi tham lam liếm đầu lưỡi chàng, mời gọi chàng “giao lưu”. Tôi khẽ cắn vào lưỡi chàng, như để thưởng thức lại hương vị thơm ngon của bát mì khi nãy, “động thái” đó khiến chàng rên lên khe khẽ.

Hơi thở ngày một gấp gáp, hừng hực, ngọn lửa trong mắt chàng bùng lên mãnh liệt. Một tay đỡ lấy vai tôi, tay kia luồn xuống dưới eo tôi, nụ hôn nồng nàn chưa dứt, chàng đã nhắc bổng tôi lên.

- Ngại Tình, nàng gây đi nhiều quá...

Tôi ngả đầu vào ngực chàng mỉm cười, bàn tay mân mê gương mặt thanh tú với hàng lông mày dài, cao vút của chàng, dịu dàng nói:

- Chàng cũng vậy...

Đặt tôi lên chiếc giường đã được trải một chiếc ga sạch sẽ, chàng trườn người lên cơ thể tôi, bàn tay với những ngón thon dài, gầy guộc âu yếm vuốt ve gương mặt tôi, ánh mắt chứa chan yêu thương:

- Chờ khi nạn đói này qua đi, ta nhất định sẽ vỗ béo cho nàng trắng mập ra mới được.

Tôi gật gầu, khẳng khái đáp:

- Vâng, em đồng ý, béo ục ịch còn hơn là gầy trơ xương, không thèm đua đòi thân hình siêu mỏng!

Chàng nhìn tôi băn khoăn, không hiểu “siêu mỏng” có nghĩa là gì. Lúc này tôi làm gì còn tâm trạng giải thích nữa. Tôi níu lấy cổ chàng, cùng chàng tiếp tục cuộc hôn hoan, giao quyện, quấn quít. Hơi thở ngày một gấp gáp, nặng nhọc hơn, ánh mắt như mê đi, ngón tay chàng tựa như những ngọn đuốc, chạm đến đâu là đốt cháy cơ thể tôi đến đấy. Chiếc nhẫn cưới treo trên chiếc cổ thiên nga thon dài của chàng lúc lắc qua lại trên ngực tôi, như muốn kết hợp với nhiệt độ cơ thể chàng kêu gọi những khát khao cháy bỏng, thầm kín trong tôi.

- Vợ yêu ơi...

Giọng nói yêu chiều chộn rộn bên tai, trái tim tôi đập loạn, chờ đợi, khao khát.

Như con thuyền nhỏ giữa biển động sóng xô, hết lớp này đến lớp khác cuộn cuộn, trào dâng, sóng thuyền lên đỉnh cao bỗng bình.

- Ta yêu nàng...

Mồ hôi chàng chảy xuôi theo gò má, nhỏ xuống ngực tôi. Chiếc nhẫn cưới đứng đưa trước ngực tôi, đón lấy giọt mồ hôi, rồi lại đứng đưa trở về khuôn ngực chàng. Những dao động qua lại ấy tạo nên trước mắt tôi ảo giác về một chùm sáng rực rỡ, kỳ ảo như bông hoa trong sương sớm.

- Ngày mai hãy về, được không?

Tôi hỏi chàng khi sóng triều của cuộc đam mê đã thôi dâng, hơi thở đã lấy lại nhịp đều đặn. Tôi biếng nhác tựa người vào bờ vai gầy guộc của chàng, vòng tay qua chiếc cổ thiên nga quyến rũ của chàng. Thực lòng, tôi không muốn dứt ra khỏi khoảnh khắc ngọt ngào, say mê này chút nào!

- Được chứ!

Chàng kéo chăn cho tôi, dịu dàng nói:

- Lý Cảo bảo rằng chúng ta có thể ở đây bao lâu cũng được, nhưng như thế không ổn, ta chỉ đề nghị ông ấy cho mượn phòng một ngày thôi.

- Một ngày là đủ rồi.

Tôi cọ người vào vai chàng, lòng đầy mãn nguyện.

- Chúng ta phải chăm lo cho hơn hai trăm con người trong nhà. Nhưng hôm nay, hãy tạm quên đi trách nhiệm đó. Bất luận gánh nặng đó nhọc nhằn bao nhiêu, em mong rằng, chúng ta sẽ chỉ phải nghĩ về nó khi ngày mới bắt đầu. Còn bây giờ, em muốn chúng ta dành trọn tâm tư cho thế giới của riêng chàng và em... Nụ cười rạng rỡ đậu mãi trên khóe môi chàng không muốn tắt, chàng nhẹ nhàng gạt sang bên những sợi tóc lòa xòa, ướt đẫm mồ hôi trên trán tôi, ghé sát vào tai tôi, thì thào:

- Ủ...

Chàng âu yếm ôm tôi vào lòng, mới nằm được một lúc, như chợt nhớ ra điều gì, chàng bật dậy, với lấy y phục dưới chân giường, lôi ra một vật gì đó. Tôi nhận ra vật dụng thiết thân của chàng - chiếc vòng mã não tôi tặng chàng năm xưa.

- Năm nay ta không có tiền để mua quà sinh nhật tặng nàng, đành phải tự làm lấy.

Chàng đẩy chuỗi hạt ra trước mặt tôi, lúc này tôi mới nhìn kỹ và phát hiện, chiếc vòng mã não rất dài mà trước đây tôi phải quấn hai vòng mới vừa cổ tay, thì nay đã được làm thành hai chiếc vòng nhỏ. Chàng chọn ra chiếc vòng nhỏ hơn, đeo vào tay tôi, chiếc lớn hơn, chàng đeo vào tay mình. Chợt nhớ trước ngày thành hôn, khi mà tôi đóng giả Hiếu Huyền, chàng đã lồng chiếc vòng mã não vào tay tôi khi chúng tôi gặp nhau trong lán trại của Pusyseda. Khi ấy, thấy chiếc vòng quá cỡ so với cổ tay tôi, chàng từng nói, sau này sẽ cắt ra làm thành hai chuỗi, không ngờ, chàng đã thực hiện lời hứa đó.

- Em yêu món quà sinh nhật này.

Sống mũi cay cay, tôi mân mê, lật giở, ngắm nghía chuỗi hạt lóng lánh. Hình như còn có chữ gì đó, nhìn kỹ mới biết, thì ra trên mỗi hạt mã não nhỏ màu đỏ đều có khắc các chữ Hán. Đó là bảy chữ tượng hình được khắc rất điêu luyện: “Không phụ Như Lai, không phụ nàng”.

Tôi kinh ngạc ngẩng đầu, bắt gặp ánh mắt êm dịu như nhung lụa của chàng đang bao phủ mình.

- Chuỗi hạt của ta cũng khắc “Không phụ Như Lai, không phụ nàng”.

Chàng đưa tay lên cao, lắc lắc chuỗi hạt trước mặt tôi. Như chợt nhớ đến điều gì, chàng lắc đầu than thở:

- Nhiều lần ta định đem đi cầm cố, nhưng rốt cuộc vẫn không nỡ.

- Chàng...

Tôi ngắm nghía mấy chữ Hán thanh thanh, mềm mại ấy bằng cặp mắt tò mò:

- Mã não vốn rất cứng, chàng khắc chữ lên đây bằng cách nào?

Chàng mỉm cười:

- Ta định tự mình khắc lấy, nhưng mất bao công sức mà vẫn không thành, lại còn bị cắt vào tay nữa.

Thì ra vết thương trên tay chàng là do khắc chữ. Không kìm nổi nỗi xúc động, nước mắt tôi trào ra, tôi nâng bàn tay chàng lên, áp vào trái tim mình:

- Chàng... sao chàng lại bất cẩn như vậy!

- Ta không sao! Chàng cười dịu dàng:

- Hết cách, ta đành nhờ Lý Cảo tìm giúp một thợ thủ công lành nghề. Ông ấy đã khắc những chữ này bằng mũi khoan kim cương đó.

Thấy tôi chực khóc, chàng vội vàng sáp lại, thơm vào má tôi:

- Hôm nay là sinh nhật nàng, không được khóc.

Chàng kéo tôi vào lòng, cảm thán mà mẫn nguyện:

- Nàng từng nói, câu thơ của nhà sư ấy đã gói trọn ước nguyện của ta trong kiếp này, đúng không? So với ngài, Rajiva may mắn hơn rất nhiều. Nàng còn nói, vị sư đó đã viết rất nhiều thơ tặng cho cô gái kia, nàng còn nhớ bài nào không?

Tôi biết chàng muốn thay đổi đề tài để tôi không khóc nữa. Ngấm ngội một lát, tôi ngồi thẳng dậy, đáp:

- Thay vì ngâm thơ, em hát cho chàng nghe nhé! Lời bài hát cũng được chuyển thể từ thơ của vị đại sư đó. Chàng có thể phá giới “tránh xa ca múa hội hè” không?

- Nàng hát kia mà, tất nhiên là ta bằng lòng.

Chàng ngồi dậy, quần chăn bông kín người tôi, nhẹ nhàng vuốt tóc tôi, ánh mắt long lanh như đang cười trong niềm hạnh phúc ngọt ngào. Tôi lấy giọng, cất tiếng hát đắm say:

- Vầng trăng vằng vặc trên đỉnh núi phía Đông, gương mặt thiếu nữ rạng rỡ trong tim ta... Nếu ta không gặp gỡ, ta đã chẳng yêu nhau. Nếu ta không thấu hiểu, ta đã chẳng thương nhau...

Ánh mắt đắm đuối của chàng không ngừng dõi theo tôi, ánh mắt tán thưởng ấy đã cổ vũ giọng hát của tôi truyền cảm hơn. Tôi không thể hát những đoạn mà âm vực lên cao vút như danh ca Đàm Tinh, chỉ có thể cố gắng hát cho ra giai điệu mượt mà, uyển chuyển của ca khúc, và bản thân cũng tự cảm thấy hài lòng với phần biểu diễn của mình. Bây giờ tôi mới biết, được hát cho người mình yêu nghe, hạnh phúc và lãng mạn nhường nào.

Hát xong, tôi mỉm cười nhìn chàng. Chàng kéo tôi sát vào vai chàng, còn chàng thì tựa lưng vào thành giường, tấm tắc khen:

- Nếu ta không gặp gỡ, ta đã chẳng yêu nhau. Nếu ta không thấu hiểu, ta đã chẳng thương nhau. Tình cảm của ta dành cho nàng, đúng là như vậy đó!

Tôi tựa vào vai chàng, lồng tay vào bàn tay chàng, nhớ lại những bài thơ tình của vị Đạt Lai đời thứ sáu - Tsangyang Gyatso. Nhiều bài thơ tình của ngài đã được chuyển dịch sang tiếng Hán hiện đại, nên Rajiva chưa hẳn đã hiểu được ngay. Bởi vậy tôi đã chọn một bài thơ mà nhà sư viết theo lối thơ cổ:

- Một đời ngắn ngủi có bao nhiêu. Mơ được cùng em kết thương yêu. Ước chi trong kiếp lai sinh ấy. Tựa cửa chờ em dưới ráng chiều.

Hồi tưởng về cuộc đời ngắn ngủi mà bi kịch của Tsangyang Gyatso, tôi bất giác thở dài:

- Kiếp này không được ở bên cạnh người thương, nên nhà sư đành gửi gắm niềm hy vọng vào kiếp sau.

Mắt chàng long lanh, nhìn tôi chăm chú:

- Ta phạm nhiều tội nghiệt, có lẽ sẽ bị đày xuống tầng địa ngục sâu nhất, chẳng thể tái sinh. Nhưng nếu Phật tổ xót thương, ban cho ta kiếp sau, ta vẫn nguyện được cùng nàng kết duyên chồng vợ, nàng có bằng lòng không?

Tôi ngồi thẳng dậy, nghiêm nghị nhìn chàng:

- Em tham lam hơn chàng, em muốn được làm vợ chàng đời đời kiếp kiếp. Dù phải trải qua bao nhiêu cửa ải sinh tử, dù phải trầm luân đến bất cứ nơi đâu trong vòng quay của lục đạo luân hồi, em vẫn muốn được ở bên chàng, được nắm lấy tay chàng, ngả đầu vào vai chàng, cười trông nhân thế. Nếu như chàng bị đẩy xuống tầng địa ngục sâu nhất, em nguyện được theo chàng. Chàng có đồng ý không?

Đôi đồng tử màu xám nhạt ấy long lanh tựa châu ngọc, nụ cười quyến rũ ấy khiến không gian xung quanh bừng sáng rạng rỡ. Những ngón tay đan chặt vào nhau, chàng truyền sang tôi sức mạnh:

- Nàng biết câu trả lời mà...

Ráng chiều len qua ô cửa sổ, nhuộm cả căn phòng thành một màu hoa hồng tuyệt đẹp. Chúng tôi chìm trong mắt nhau giữa không gian huyền hoặc ấy, hạnh phúc như hoa. Hôm nay là ngày nắng đẹp nhất của mùa đông dang dở này. Phải chăng, nó báo hiệu những ngày giá rét sắp kết thúc...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 74: Tiếng Kêu Thương Dậy Trời

Đầu tháng hai âm lịch, tức khoảng trung tuần tháng ba dương lịch, sau hơn một tháng phong tỏa, cổng thành Guzang, cuối cùng cũng được mở. Cư dân trong thành, ai nấy mặt mũi xanh xao, héo hắt, bị dồn đứng ở hai bên đường để nghênh đón đoàn quân chống phản loạn của Lữ Quang trở về. Sau gần ba tháng trời không ngừng rơi, băng tuyết đã tan chảy hoàn toàn trong tiết xuân ấm áp, để lộ ra vô số rác rưởi la liệt khắp phố phường. Hôm qua, Lữ Thiệu đã đốc thúc quân lính thu dọn, nhưng không bằng cách nào xóa sạch được dấu vết của nạn đói trầm trọng vừa qua.

Đoàn quân của Lữ Quang được đón rước trong tiếng kèn trống inh ỏi, nhưng phía sau âm thanh náo nhiệt ấy là những gương mặt thần thờ, buồn thảm. Cờ bay phấp phới, dọn đường cho Lữ Quang chậm chậm tiến vào. Bên cạnh ông ta là đám con cháu Lữ Soạn, Lữ Hoảng, Lữ Long và Lữ Siêu, tên nào tên ấy vẻ mặt vênh vang, đắc ý. Sau đoàn tướng lĩnh là đến đội binh sĩ, ai nấy mặt mày lem luốc, mỗi một rã rời, áo quần rách nát, để lộ những sợi bông kết bần, trên người họ, chỉ có chữ “lính” in sau lưng áo là vẫn nhìn thấy rõ dù đứng từ rất xa. Lữ Quang xuất chinh dẫn theo năm vạn quân, viện binh của Lữ Hoảng khoảng hơn ba vạn. Nhưng giờ đây, theo tính toán sơ bộ của tôi, chỉ còn khoảng hơn ba vạn người. Tim tôi đập mạnh, vậy là chỉ còn hơn một nửa số người sống sót trở về.

Sau đội binh lính là đội xe bò chở hàng, trên những cỗ xe cỡ lớn chất ngất thứ gì đó rất giống lương thực. Đám cư dân Guzang, sau nhiều ngày đói khát, khi nhìn thấy hàng dài xe chở lương thực như vậy, bỗng nhiên náo động, ầm ĩ. Dân chúng vỗ tay rầm trời, ùn ùn kéo về giữa phố, nhưng đã bị đám lính dẹp đường cản lại. Từng cánh tay gầy guộc giơ ra, chơi vơi trong không trung, kiếm tìm trong vô vọng.

Số lương thực lớn như vậy, chắc chắn không thể là lương thực còn dư sau trận đánh. Trong cảnh đói kém này, đào đâu ra ngần ấy lương thực? Tôi đứng ở đầu phố, nhìn đám người nhà họ Lữ đây ngạo mạn mà cười buồn.

Thời kỳ Thập lục quốc kéo dài hơn một trăm ba mươi năm, lật mở sách sử, sẽ thấy sự xuất hiện thường xuyên của những dòng chữ ngăn ngui thế này: “Mất mùa lớn, nạn đói nghiêm trọng”. “Quan Trung xảy ra nạn đói, dịch bệnh hoành hành”. “Hạn hán, bệnh dịch, giá lương thực tăng đột ngột”.

“Nước lũ ngập năm châu: Kinh Châu, Dự Châu, Từ Châu, Dương Châu, Ký Châu”.

Chúng ta vẫn thường tự mãn rằng: Trung Quốc đất đai rộng lớn, sản vật phong phú, nhưng thực tế là đất tuy rộng mà sản vật không lấy gì làm phong phú. Do sự khác biệt sâu sắc về địa lý giữa các vùng Đông – Tây – Nam – Bắc, nên hàng năm thiên tai đều xảy ra cục bộ tại nhiều khu vực. Khi đất nước thống nhất, chúng ta có thể thực hiện chính sách phân phối nguồn tài nguyên. Nhưng trong giai đoạn cát cứ phân tranh, hoặc dưới sự thống trị của nhà cầm quyền quan liêu, hủ bại, người dân tại những khu vực xảy ra thiên tai mà không được cứu trợ sẽ ra sao? Họ chỉ có thể đi cướp bóc. Bởi vậy, “thiên tai” thường đi liền với “nhân họa”. Trong giai đoạn chiến tranh xảy ra liên miên, hoặc khi một nhà nước đang đứng bên bờ vực diệt vong, thì trong sách sử thường xuất hiện rất nhiều những ghi chép về thiên tai. Những người mê tín cho rằng đó là do ý trời. Nhưng nguyên nhân chính là do nhà nước đã không biết cách phân phối nguồn tài nguyên, thế nên, nạn đói và chiến tranh thường không bao giờ tách rời nhau.

Như vậy có thể thấy, Lữ Quang xuất chinh nhằm hai mục đích, chống phản loạn và cướp lương thực. Hãy nhìn lại một cách tổng quát lịch sử của Dương Châu trong giai đoạn này. Nhà Tiền Lương của họ Trương bị diệt vong từ lâu nên tạm thời không xét đến, còn lại bốn nhà Lương cát cứ bốn vùng, cộng thêm nước Tây Tần chiếm vùng Thanh Hải và Cam Nam, năm tiểu quốc này tuy thế nước yếu ớt nhưng thường xuyên xảy ra xung đột. Từ góc độ kinh tế có thể thấy, diện tích lãnh thổ nhỏ bé như vậy, lại không thể khôi phục sản xuất, người dân không sống nổi, họ sẽ phải làm sao? Họ sẽ dựng cờ khởi nghĩa, vậy cách khôn ngoan nhất của nhà cầm quyền trong bối cảnh này là chuyển dịch mâu thuẫn nội tại ra bên ngoài. Tiến hành chiến tranh với ngoại bang, nếu thắng lợi, có thể tha hồ cướp bóc. Nhưng những nước lớn như nhà Hậu Tần của họ Diêu thì không thể đánh bại được. Bởi vậy, phải chọn đánh các nước nhỏ vừa tầm. Chiến tranh xung đột, kéo dài suốt mấy mươi năm, chờ đến khi người anh hùng có khả năng thống nhất lãnh thổ xuất hiện, thì những tiểu quốc này cũng từng bước tan rã.

Và trong số những vị quân chủ này, có mấy người biết chăm lo cho dân chúng khi nạn đói ập tới. Vị anh hùng tài ba Thốc Phát Khuê, người lập nên vương triều Bắc Ngụy, trong thời gian chiến tranh với nhà Hậu Yên, khi ông đích thân đi kiểm tra tình hình ôn dịch đang hoành hành và nghe tướng lĩnh báo cáo rằng cứ mười người thì có bốn đến năm người chết vì bệnh dịch, ông đã thản nhiên đáp: “Đó là ý trời, chẳng thể cứu vãn. Cũng may vẫn còn rất nhiều người sống sót để xung quân”. Khi binh lính thiệt mạng quá nửa, thì dân thường sẽ thế nào? Sử sách không ghi chép, nhưng chắc chắn nhiều hơn rất nhiều.

Bài thơ “Bảy nỗi buồn đau” của Vương Xán có đoạn: “Ra cửa nào trông thấy? Xương trắng ngập đồng sâu. Bên đường có một chị Đói, quẳng con đồng lau đi xa còn tiếng khóc Gạt lệ không ngoai đầu. Một thân còn chưa chắc Cả hai sống được sao?” [1] Bài thơ “Bảy nỗi buồn đau” của Vương Xán, Nhượng Tống dịch.

Tấn bi kịch thảm khốc ấy đang diễn ra ở khắp mọi nơi trên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn này. Nhìn về dương dương tự đắc của bọn người nhà họ Lữ, nổi căm phẫn trào dâng trong tôi. Vì sao chính quyền lại rơi vào tay những kẻ ác bá này? Vì sao thứ rẻ rúng nhất trong thời đại này lại là mạng sống của con người?

Lữ Quang lớn tiếng tuyên bố trước đám đông đang tập trung phía trước lầu trống, rằng: Cuộc chiến chống quân phản loạn đã giành thắng lợi, tạ ơn ông trời phù hộ Lương Châu. Cư dân thành Guzang được phép mang theo hộ tịch đến nhận lương thực. Dân tị nạn chỉ được phát hạt giống phải lập tức trở về quê hương, tiếp tục trồng cấy. Mọi người sẽ được chia lại ruộng đất bị bỏ hoang vì thiên tai. Dĩ nhiên rồi, Lữ Quang không thể chấp nhận tình trạng thiếu lương thực cho quân đội vào mùa thu tới.

Đây vốn là một tin tốt lành, nhưng Lữ Quang có vẻ rất thất vọng, vì sau tuyên bố ấy, ông ta không hề nhận được những tiếng hoan hô vạn tuế dậy sóng mà ông ta hằng trông đợi. Lữ Thiệu vội giải thích rằng, nạn dân đều tập trung bên ngoài thành, hẳn sẽ đến đó thông báo tin tốt lành của vua Lương.

Cổng thành cuối cùng cũng được mở rộng cho thường dân. Hơn hai trăm người trong nhà chúng tôi, cùng cư dân Guzang ùn ùn kéo nhau qua cầu treo, tiến về phía ngọn núi bên ngoài thành, nơi tập trung đông dân vùng thiên tai nhất.

Ngọn núi ở phía Nam thành Guzang ấy không cao, nhưng diện tích đất rất rộng. Mặt núi hướng về cổng thành, phía Nam có rất nhiều hang động, những người nghèo, không nơi nương tựa thường trú ngụ ở đó. Đây là nơi mà cư dân Guzang thường xuyên đến kiếm củi, cũng là nơi tập trung nhiều mộ địa nhất. Thời kì đầu xảy ra nạn đói, ngày nào chúng tôi cũng có mặt ở đây, nên rất rành rẽ địa hình địa thế. Nhưng lần này, vừa đặt chân tới nơi, chúng tôi đã vô cùng kinh ngạc: ngọn núi lúc trước cây cối um tùm tươi tốt là thế, giờ đây không còn sót một gốc cây ngọn cỏ nào, chỉ còn là một ngọn núi trọc.

Bước lên mấy bậc đá để vào khu vực hang động đầu tiên. Dọc lối đi là những đồng đất nhỏ, những đồng đất ấy thấp có cao có, trôi lên la liệt khắp ngọn núi.

Mấy chục hang động như đang há những cái miệng rộng đen sì, lạnh lẽo, thâm u, chợt nhớ tới những ghi chép trong sách “Tấn thư” mà vừa lại gần tôi vừa run sợ. Tôi dừng lại phía sau Rajiva, túm lấy tay áo chàng, khẽ sờ van nài: - Rajiva, đừng đến gần nữa.

- Sao vậy? Nàng không khỏe ư?

Chàng dìu tôi, gọi Đoàn Sính Đình đến và giao tôi cho cô ấy chăm sóc.

- Nàng ở đây nghỉ ngơi, lát nữa ta quay lại.

Sính Đình đỡ tôi ngồi xuống tảng đá bên lối đi, Rajiva tiếp tục lên cao, hơn hai trăm nạn dân mà chúng tôi cứu mang cũng vội vã lên theo. Trong số họ, có rất nhiều người bị lạc mất người thân từ khi có lệnh cấm và đến nay đã hơn một tháng không được gặp mặt. Tôi dõi theo bóng đám người già trẻ lớn bé ấy, đột nhiên cảm thấy vô cùng sợ hãi, ngậm ngùi quay mặt đi.

- Chị Ngải Tình làm sao vậy?

Sính Đình hốt hoảng kêu lên, rút khăn tay, đặt lên môi tôi.

- Sao chị lại chảy máu cam?

Tôi giật mình, kéo chiếc khăn tay xuống nhìn, rớt một màu sẫm đỏ, tay chân tôi bỗng dưng lạnh toát. Điều tôi lo sợ nhất, đã xảy ra rồi ư?

- Chị Ngải Tình...

Toàn thân run rẩy, tôi lấy tay bịt chặt mũi lại, ngẩng lên nhìn Sính Đình:

- Tôi không sao, đừng nói với ai cả, nhất là pháp sư... Nhắc thấy Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tình đang đứng bên cạnh, tôi vội vàng lấy lại vẻ an nhiên, giữ giọng thật bình tĩnh:

- Sính Đình, hãy đưa mấy đứa trẻ về nhà, đừng để chúng nhìn thấy...

- Nhìn thấy gì?

Tôi trừng mắt nhìn cô ấy, nắm chặt tay, lồng ngực nôn nao cuộn trào, hít một hơi thật sâu, cố nén cơn buồn nôn dâng lên đến cổ họng, ngược nhìn đôi mắt thanh tú của cô ấy, thốt ra từng chữ một đầy khó khăn:

-Người... ăn... thịt... người...

Cô ấy suýt hét lên, nhưng đã kịp đưa khăn tay lên bịt miệng, rồi trông ra bốn phía, bỗng cô ấy gào lên kinh hãi. Theo hướng ánh mắt của cô ấy, tôi thấy Sính Đình đang giẫm lên một mô đất nhỏ, lớp đất phủ tạm bợ đã bị mũi chân cô ấy vô tình hất tung ra, để lộ một đoạn xương người, hình như là một đoạn chân người.

Mặt mũi trắng bệch, cô ấy kéo mạnh tay tôi:

- Chị Ngải Tình, chúng... chúng ta cùng về thôi.

Tôi lắc đầu:

- Pháp sư vẫn còn ở đây, tôi phải chờ chàng.

Tôi gắng nở một nụ cười an ủi:

- Cô đưa bọn trẻ về đi, chúng tôi sẽ về ngay thôi.

Cô ấy nhìn tôi lưỡng lự, rồi gật đầu, gọi hai đứa trẻ, căn dặn tôi đôi câu và ra về. Tôi hít một hơi thật sâu, dặn lòng không được sợ hãi, đứng lên, đi tìm Rajiva.

Chưa đến hang động đầu tiên, đã nghe thấy tiếng kêu thất thanh, sau đó, có người lao ra khỏi động đá. Quan sát kỹ, tôi nhận ra người phụ nữ đó chính là chị Lưu, từng trú ngụ tại nhà tôi. Theo sau chị là một người đàn ông mà khắp người chỉ còn da bọc xương, đang chìa tay, chơi vơi kéo chị lại.

- Sao anh có thể đối xử với Tiểu Tam như vậy...

Một tay chị túm áo người đàn ông, tay kia ra sức đập lên thân thể người đàn ông ấy, miệng không thôi gào thét thảm thương:

- Anh là đồ súc vật, anh đem con mình... anh đổi con mình...

- Vì tôi không còn cách nào khác!

Người đàn ông để mặc chị Lưu trút giận dữ lên thân thể mình, tấm thân gầy gò, ốm o ấy dường như không đủ sức để đứng vững nữa.

Anh ta ngẩn ngơ nhìn miếng thịt sống trên tay, môi hé mở, răng cửa rụng sạch, để lộ phần lợi đen sì.

- Nếu không vì đói đến phát điên, ai nữ, ai có thể ăn thứ này... Cơn buồn nôn xông lên mũi, lên cổ, tôi ra sức kìm nén, không dám nhìn thứ trên tay anh ta thêm phút giây nào nữa, tôi vội vàng bước tiếp. Tôi ngó vào một cửa động khác trên đường đi để tìm Rajiva, chỉ có vài bóng người đang ngồi vật vờ ngoài cửa động sười nắng. Vào khoảng thời gian chúng tôi tiến hành việc cứu trợ, mỗi động đá như thế này phải có đến hàng hai, ba chục người chen chúc nhau nấu ăn. Giờ đây, trừ những người đã xung quân, ra trận, những người đã chết đói, mỗi động đá chỉ còn lại chừng bốn, năm mạng người.

Thấy tôi, mấy người đó đồng loạt ngẩng đầu nhìn, khoe môi họ vẫn còn vết máu đỏ tươi. Ông lão ở cách tôi gần nhất, mắt đờ đẫn, chỉ ngược nhìn tôi một cái rồi lại tiếp tục cúi đầu gặm thứ gì đó cầm trong tay. Khi tôi nhìn rõ ông ấy đang gặm thứ gì, không chịu nổi nữa, tôi nôn ra cả mật xanh mật vàng. Đó là một cánh tay, ông ấy đang gặm một cánh tay.

- Cháu gái, đói không?

Ông lão vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, chìa cánh tay về phía tôi, lúc lắc bàn tay xám ngoét của người chết trước mắt tôi.

- Quanh đây không còn gì để đốt cả, đừng sợ bẩn, ăn thịt sống cũng có thể giữ mạng...

Tôi quay đầu, chạy thực mạng, thoát khỏi động đá ấy, ngửa mặt nhìn vầng dương đang thờ ơ chiếu rọi. Vì sao trời nắng mà tôi không hề cảm thấy ấm áp. Tôi nhắm mắt lại, nắm chặt tay, hét lên với vầng dương vô cảm ấy. Vì sao tôi phải chứng kiến thảm cảnh này? Nước mắt xóa nhòa khung cảnh trước mắt, tôi chao đảo, bồng cánh tay ai đó đỡ lấy vai tôi. Tôi mệt mỏi quay đầu lại, bắt gặp gương mặt đầm đìa nước mắt của Rajiva.

- Ngài Tình, nàng về trước đi.

Chàng nức nở, toàn thân run rẩy, giọng nói nghẹn ngào:

- Đừng nhìn nữa...

Tôi nhìn thấy trên gương mặt từ tâm của chàng chút hơi ấm. Rốt cuộc đã lấy lại được bình tĩnh, tôi nắm chặt cánh tay chàng, khóc lóc van nài:

- Em thật đáng trách, em phải biết sự thế sẽ diễn ra như thế này từ lâu rồi mới phải! Chàng hãy theo em đi về, đừng ở đây thêm nữa...

- Ngài Tình, nàng đã sớm biết kết cục này, phải không?

Tôi khóc nức lên, lẩm nhẩm đọc cho chàng nghe những ghi chép đã giày vò tôi suốt hơn ba tháng qua:

- “Khi ấy, giá lương thực tăng cao, năm trăm quan tiền một đấu gạo, người ăn thịt người, quá nửa số dân đã chết sau nạn đói”.

Tôi gắng gượng lấy hơi, tay nắm chặt, móng tay cắm thẳng vào da thịt, cơn đau thể xác ấy sẽ giúp tôi tỉnh táo hơn và có đủ dũng khí để tiếp tục:

- Rajiva, đối với chúng ta nạn đói này tựa như một cơn ác mộng khủng khiếp và phải trải qua bao cực nhọc, khổ ải chúng ta mới có thể tồn tại, nhưng nó chỉ được ghi lại bằng vài con chữ ít ỏi trong sử sách. Nguyên nhân của nạn đói là gì, nó bắt đầu và kết thúc khi nào, nơi nào hứng chịu hậu quả nặng nề nhất, tình hình thiên tai ra sao, bao nhiêu người thiệt mạng, tất cả những thông tin này đều không được nhắc đến. Bởi vì sao chàng biết không? Bởi vì những trận thiên tai như thế này diễn ra ở khắp mọi nơi trên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn.

Tôi ra sức hít một hơi thật sâu, toàn thân như lên cơn sốt rét, khí lạnh lan khắp cơ thể, giọng tôi run rẩy:

- Nhưng em không dám nói với chàng vì em không muốn chàng phải chịu đựng kết cục tàn nhẫn này. “Người ăn thịt người, quá nửa số dân thiệt mạng”, đây không phải là nạn đói duy nhất. Thảm kịch tương tự sẽ còn tiếp diễn trên đất Lương Châu này và thậm chí nó còn bi thương hơn thế. Dù là con người của tương lai, nhưng ngoài việc biết trước những kết cục này ra, em chẳng thể làm gì để thay đổi lịch sử. Em đã gắng hết sức, thực sự đã gắng hết sức rồi...

- Ngài Tình...

Chàng xiết chặt tôi trong lòng, vùi đầu vào gáy tôi, nước mắt chàng chảy xuôi xuống cổ tôi.

- Nàng đã khổ tâm biết chừng nào... Từ nay đừng giữ trong lòng, đừng ép mình chịu đựng tất cả. Chúng ta là vợ chồng, nàng nên chia sẻ cùng ta, bất luận khó khăn, gian khổ lớn đến đâu, hai ta sẽ cùng gánh đỡ.

Nước mắt tôi đã rơi trên vai chàng, thấm đẫm lớp áo nâu sòng đã bạc màu của chàng. Chưa kịp nói gì, bỗng tôi trông thấy một cánh tay gầy rộc như cành cây khô vọt lên, nắm chặt lấy vạt áo Rajiva. Rajiva thất kinh, vội kéo tôi ra phía sau. Đó là một người đàn ông toàn thân chỉ còn da bọc xương, không sao đoán biết được tuổi tác, đang trong cơn hấp hối, từng bước lê lết đến chân chúng tôi, gượng gượng ngẩng đầu, giọng nói yếu ớt:

- Pháp sư, con sắp chết rồi... ngài có thể tụng kinh siêu độ cho con được không? Ngài tụng kinh cho con, tích đức giúp con, để kiếp sau con được đầu thai đến nơi có thể ăn no mặc ấm, ngày nào cũng có màn thầu để ăn, cầu xin ngài...

Cánh tay túm chặt vạt áo Rajiva từ từ buông xuống, Rajiva vội vàng lật người đó lại, đưa ngón tay vào sát mũi, nhưng người đó đã tắt thở. Rajiva quay mặt đi, hai hàng lông mày chau lại, đầy thương tâm. Chàng nhắm mắt lại, hít một hơi thật sâu, ngồi xuống xếp bằng trông tư thế thiền, lầm rầm tụng niệm, thành tâm cầu phúc cho con người vô danh ấy. Âm thanh tụng niệm vang trong gió xuân lành lạnh, trong nắng xuân bàng bạc, trôi đến từng hang đá trên khắp ngọn núi này.

Từ hang đá sâu nhất đã có người bước ra, họ dìu nhau lại gần Rajiva. Nạn dân trong các động đá trên cao cũng ùn ùn kéo xuống. Dưới ánh nắng mùa xuân chiếu rọi, thân thể gầy guộc, thanh thoát của Rajiva tựa như hình hài của một vị Bồ Tát. Chàng như một vị thánh đang chuyên tâm tụng kinh, từ con người chàng, toát ra vầng hào quang thánh khiết, và như có sức mạnh của lực hướng tâm, thu hút những con người vừa thoát khỏi kiếp nạn, lay động tâm can họ, khiến họ thành tâm quy y.

- Pháp sư! Xin hãy tụng kinh rửa tội cho con.

Một người trong số họ bỗng gào lên thảm thiết, quỳ rạp xuống, vừa khấu đầu vừa lê thân về phía Rajiva, đến trước mặt chúng tôi, người đó cứ dập đầu mãi không thôi.

- Con đã ăn thịt ba người, con đã đem con trai con, vợ con và mẹ con để trao đổi. Phật tổ có thể xá tội cho con không? Con sẽ phải xuống địa ngục, đúng không?

Người đó vừa dứt lời, những người khác đồng loạt quỳ xuống, tiếng khóc dậy trời, hết lớp này đến lớp khác, như sóng dội cuộn trào.

- Pháp sư con cũng đem con trai đi đổi. Con đáng tội chết, con sẽ xuống địa ngục. Chỉ cầu xin ngài tụng kinh siêu độ cho đứa con tội nghiệp của con...

- Pháp sư, cả con nữa! Xin hãy tụng kinh cho mẹ con. Lúc sống bà đã phải chịu bao nhọc nhằn, đến lúc chết còn bị ăn thịt. Cầu mong kiếp sau bà sẽ không gặp phải đứa con bất hiếu, bất nhân như con nữa...

- Pháp sư, những người sống sót ở đây, ai mà không từng ăn thịt người, ai mà không từng mặc quần áo của người chết, ai mà không mất cả gia đình người thân, chỉ còn lại một mình trên cõi đời này. Những người bỏ mạng trên ngọn núi này nhiều hơn rất nhiều so với những người còn sống sót... Rajiva lão đạo đứng lên, bước đến bên cạnh những người đang quỳ trước chàng, muốn đỡ họ dậy, nhưng không ai chịu.

- Xin lỗi, xin lỗi! Ta đã hứa sẽ không để ai chết đói, nhưng đã không thể bảo vệ chúng sinh, đó là bởi vì ta bất tài vô dụng!

Nước mắt chàng tuôn trào, chàng cúi gập người xuống, tự đâm vào ngực mình. Tôi gạt lệ, vội chạy đến

kéo chàng lại.

- Pháp sư, xin ngài đừng tự trách mình, ngài đã gắng hết sức rồi!

Hô Diên Bình cũng đến đây, anh ta kêu lớn, nước mắt lưng tròng. Theo sau anh ta là hai trăm con người được chúng tôi cứu giúp. Hô Diên Bình quỳ xuống, những người phía sau nhất loạt đổ rạp người xuống theo, họ trịnh trọng vái lạy chúng tôi.

Nước mắt chảy tràn trên mặt, Hô Diên Bình chống hai tay, ngẩng lên nhìn Rajiva:

- Nếu không có ngài, hơn hai trăm con người sẽ không thoát khỏi số kiếp ăn thịt người hoặc bị người khác ăn thịt. Chính ngài đã cứu sống chúng tôi, pháp sư, ngài là cha mẹ đã tái sinh ra chúng tôi. Ân đức này, chúng tôi không bao giờ quên.

Rajiva kéo Hô Diên Bình đứng lên, nhưng không ăn thua, chàng tiếp tục kéo những người phía sau, nhưng không ai chịu nhúc nhích. Chúng tôi đã khóc thương đến tan nát cả cõi lòng, đứt từng khúc ruột. Ngọn núi trơ trụi không một bóng cây ngọn cỏ ấy, bỗng chốc như bị rung chuyển bởi những tiếng ai oán dữ dội ấy. Một nhóm người đi lên từ phía lối mòn. Dẫn đầu là Lữ Thiệu và Lữ Hoảng. Phía sau bọn họ là Mông Tồn, Đỗ Tấn và Đoàn Nghiệp. Họ đứng đó giữa những thanh âm vang động núi đồi của tiếng kêu thương chất ngất, ai nấy đều kinh khiếp khi đưa mắt quan sát số nạn dân còn sống sót và cả người đứng giữa đám đông nạn dân ấy: Rajiva.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 75: Chờ Đợi Trước Bình Minh

Lữ Thiệu cho người khiêng tới mấy chục sọt bánh màn thầu, đám đông nạn dân lao tới như hổ đói. Không đủ sức để chạy nữa, họ bò lê dưới đất nhận đồ ăn. Những tiếng nhai nuốt nhồm nhoàm, rào rào vang khắp không gian, như ngẫu nhiên vào thần kinh của mỗi người đang có mặt ở đó. Có người ăn nhanh quá, màn thầu tắc nghẹn trong cổ họng, không thở được, không ai giúp. Khi chúng tôi phát hiện ra thì đã tắt thở. Lữ Thiệu lạnh lùng thông báo lệnh chia ruộng phát hạt giống, yêu cầu dân vùng thiên tai nhanh chóng đăng ký và lập tức trở về quê hương tiếp tục trồng cấy.

Không có lời cảm ơn, không may mắn xúc động, tất cả các nạn dân đều khóc khi nhận hạt giống. Tôi bế Cầu Nhi đứng ở điểm đăng ký, chờ đợi cả ngày vẫn không thấy bóng dáng người phụ nữ có tên Tần Tố Nga đâu. Tôi đã dò hỏi nhưng không ai hay biết. Tôi liền đến tìm Đoàn Nghiệp, vì ông ấy có danh sách các binh sĩ. Tìm mãi mới thấy một dòng tên bị gạch ngang đỏ chói: Ngụy Trường Hỷ, người Liễu Viên, Đôn Hoàng.

Tôi ôm bé Cầu Nhi về nhà, trên đường đi gặp toàn những người dân vùng thiên tai đã nhận được hạt giống, đang chuẩn bị trở về quê cũ. Tôi đứng bên lề đường, chăm chú quan sát từng người phụ nữ qua lại, mong gặp được mẹ của Cầu Nhi. Em đã mất đi người cha, tôi cầu mong em không phải trở thành trẻ mồ côi. Trời bắt đầu tối dần, gió lớn cuốn tung những đám bụi, quất vào tấm thân còm cõi của những con người may mắn sống sót. Họ là những bóng hình lẻ loi, cô độc, đang lê đi trong vô định với nỗi hoang mang, buồn thảm. Tôi chợt nhớ đến bài dân ca Bắc Triều “Bài ca Lũng Sơn” mà lòng nhói đau:

“Nước nguồn Lũng Sơn chia về muôn ngả

Nào khác phận mình, biên biệt quê xa Sáng rời Hân Thành, tối ngủ Lũng Sơn Rét run cầm cập, lâm lũ, tui hờn. Dưới băng nước chảy, rặt tiếng kêu thương

Trông về quê cũ, lòng đau dạ sồn”.

Nhắm đọc bài thơ nào nùng kia, tôi lại hình dung ra hình ảnh những con người hồi hương này cô độc lê đi trên những chặng đường núi non cheo leo, hiểm trở, tiết xuân se lạnh không làm dịu đi nỗi ám ảnh kinh hoàng, không làm vơi đi nỗi đớn đau và hoang mang tột cùng trong lòng họ. Có lẽ họ sẽ chẳng thể ngon giấc trong suốt phần đời còn lại. Về đến nhà thì thấy hơn một nửa số nạn dân được chúng tôi cứu mang đã ra đi, vì dường như ai nấy đều muốn nhanh chóng rời khỏi vùng đất ác mộng này. Thời gian còn lại trong ngày, tôi dành để nựng Cầu Nhi thôi khóc và cùng Rajiva tiếp nhận những lời từ biệt. Đến tối, tôi thấy căn phòng của mình đã hoàn toàn trống trải. Đây là đêm đầu tiên sau nhiều tháng, chỉ có hai chúng tôi trong không gian của riêng mình.

Tôi bưng nước ấm vào cho Rajiva rửa ráy. Chậu nước ấm này là công sức suốt một buổi chiều kiếm củi ở ngoại thành của Hô Diên Bình. Rajiva đang trầm ngâm bên cửa sổ, tôi gọi mãi mới quay lại, lẳng lặng rửa ráy. Xong xuôi, chàng lại trở về vị trí cũ.

- Đang nghĩ gì vậy?

Tôi định quét dọn phòng ngủ, nhưng không yên lòng khi thấy chàng cứ mãi im lặng.

Chàng không quay lại nhìn tôi mà chăm chú ngắm nhìn vầng trăng lạnh lẽo chênh vênh ngoài cửa sổ, giọng chàng rì rầm như tiếng suối ngày đông giá buốt:

- Ngải Tình, nàng còn nhớ, vào cái ngày bắt đầu xảy ra nạn đói, ta đã hứa không để ai phải chết đói không?

Tôi thở dài, vậy là chàng vẫn còn canh cánh trong lòng chuyện đó.

- Rajiva, đừng tự trách nữa... - Không phải ta tự trách.

Chàng nhẹ nhàng cắt lời tôi, ánh mắt như muốn trải bày:

- Chúng ta đã dốc toàn bộ sức lực để cứu người. Ta cứ nghĩ làm vậy sẽ không để ai phải chết đói, nhưng kết quả, chúng ta chỉ giúp được hai trăm người. Ta đem bán toàn bộ tài sản của mình cũng chỉ cứu được hai trăm mạng người trong số hơn mười vạn nạn dân. Tháng cuối cùng của trận đói, phải nhờ vào cuộc trao đổi của nàng với Mông Tồn, cả nhà ta mới có thể tiếp tục sinh tồn.

Chàng chìa hai bàn tay với những đốt dài, gầy guộc ra trước mặt, lật qua lật lại quan sát thật kỹ, rồi bật cười chua chát:

- Thì ra khả năng của ta lại nhỏ bé nhường vậy!

Chàng buông thõng tay xuống, tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ:

- Nếu lúc xưa ta thuận theo ý Lữ Quang, bày ra vài quẻ bói để gạt ông ta, nếu ta chịu đặt sang bên lòng tự tôn cá nhân để cầu xin ông ta ban chỗ ở và lương thực cho những nạn dân đó, thì có thể cứu sống thêm bao nhiêu người nữa?

Tôi ngẩng lên nhìn chàng. Dưới ánh trăng bàng bạc, con người ấy tựa như một thân cây cô lẻ, ánh sáng chiếu nghiêng, hắt lên những đường nét sáng rõ của gương mặt chàng. Chàng cười buồn, vẻ bất lực thấm trong âm hưởng thê thiết của giọng nói:

- Ít nhất không chỉ hai trăm con người đó. Đầu óc tôi rối bời, không sao chặt ra được một câu chữ hoàn chỉnh, lời chàng chua chát vang bên tai:

- Và nếu như, ta có thể thuyết phục Lữ Thiệu hủy lệnh đóng cửa thành, thì còn có thể cứu sống thêm bao nhiêu người nữa?

Chàng quay lại nhìn tôi, nụ cười khổ sở đè nặng trên khóe môi:

- Ngải Tình, xưa nay ta luôn tin tưởng và ra sức bảo vệ những giá trị mà ta cho là cao quý, tránh xa những xô bồ trần tục, cứ ngỡ làm vậy là đúng. Nhưng sau thảm kịch này, ta nhận thấy mình là kẻ không biết cân nhắc thiệt hơn.

Chàng ngửa đầu lên, để vầng trăng chiếu rọi vào đôi đồng tử màu xám nhạt, tỏa ra thứ ánh sáng lung linh, giọng chàng đượm buồn:

- Thuật trị dân mà nàng truyền dạy cho Mông Tồn nhấn mạnh: để đạt được mục đích có thể bất chấp thủ đoạn. Phật pháp Đại Thừa cũng có thuyết: tùy cơ hành sự, miễn sao đạt được sự thuận tiện. Nhưng ta đã quá ư kiêu ngạo, không chịu kết giao với họ Lữ kia. Ta đã quên rằng, dù bọn họ có hung ác, tàn bạo đến đâu, họ vẫn là vua một nước, số phận của muôn dân nằm trong tay họ. Lẽ ra ta đã có thể cứu giúp nhiều người hơn nữa, nhưng lại bảo thủ, sức mình hèn mọn mà đòi một tay chống đỡ cả bầu trời, thật đáng chê cười!

- Rajiva...

Như không nghe thấy tiếng gọi khe khẽ của tôi, chàng vẫn lặng lẽ đắm chìm trong thế giới của riêng mình.:

- Hồi nhỏ đến Kabul học đạo, ta được kể cho nghe câu chuyện này. Ngày đó Vua Kabul bắt được một chú chim nhỏ, Vua muốn nghe chim hát, nhưng suốt ba năm, chim không hề cất lên tiếng nào. Hoàng hậu gợi ý rằng: nghe đồn, loài chim sẽ cất tiếng hát khi trông thấy đồng loại, hãy đặt vào lồng một tấm gương, để chú chim tưởng rằng được gặp đồng loại. Vua làm theo cách đó, quả nhiên chú chim nhỏ đã cất tiếng khi nhìn thấy bóng mình trong gương, nhưng đó là tiếng kêu ai oán thấu tận trời xanh, chú chim đã hát vang cho đến khi đứt hơi mà chết.

Chàng ngược lên vầng trăng lạnh lẽo ngoài kia, vẻ cô quạnh, lẻ loi như một thứ định mệnh dai dẳng, vây khốn lấy chàng. Trầm tư giây lát, giọng nói phiêu linh lại vang lên trong đêm tịch mịch:

- Ngải Tình, kể từ khi đến Guzang, ta không cứu được người cũng không thể thuyết pháp, nhìn ra xung quanh, thấy mình như một vật thể cô đơn, lẻ loi và rất đổi hoang mang. Ta giống như chú chim nhỏ trong câu chuyện kia, cất tiếng kêu đơn độc, vô vọng trên cành cây khô héo. Lẽ nào, ta phải dựa dẫm vào kẻ là vua một nước nhưng giết người không nương tay, coi mạng người như cỏ rác ấy, mới có thể cứu nhân độ thế, mới có thể truyền bá Phật pháp ư?

Nước mắt chứa chan, sống mũi tôi cay xè. Một con người phẩm cách cao thượng, không may mắn vương chút bụi trần như chàng, nếu không tận mắt chứng kiến và tự thân trải nghiệm những khổ nạn vừa qua, sao có thể gạt sang bên lòng tự tôn để suy xét những vấn đề vô cùng khó khăn đối với tư tưởng truyền thống và khí khái cao ngạo của chàng kia chứ!

Tựa vào bờ vai luôn khiến tôi được vững dạ của chàng, tôi thở dài, nói:

- Danh sư Thích Đạo An, người từng cầu đến sự giúp đỡ của Phù Kiên nói rằng: “Không dựa vào nhà cầm quyền, khó lòng phát triển Phật pháp”. Ngày trước ở Tây vực chàng được mọi người tôn vinh, chủ yếu là bởi xuất thân của chàng, hoàng thất Khâu Từ đã hậu thuẫn cho chàng, là chỗ dựa vững chắc của chàng. Phật giáo là quốc giáo ở Tây vực, chàng xuất thân từ gia đình quý tộc, nên dĩ nhiên không cần suy nghĩ đến vấn đề phải dựa vào quyền lực của Vua chúa để truyền bá đạo Phật. Nhưng Trung Nguyên thì khác. Những ưu thế chàng có được ở Tây vực đã trở nên vô nghĩa khi đến Trung Nguyên. Nơi đây, Phật pháp không mấy phát triển, không ai quan tâm đến xuất thân của chàng, không quý tộc vương tôn nào ủng hộ tư tưởng của chàng.

Chàng hướng sang tôi, nỗi buồn trong đáy mắt đậm sâu. Tôi đưa tay vuốt ve hàng lông mày đang nhíu lại của chàng xót xa khi thấy những nếp nhăn cứ ngày một sâu hơn trên khóe mắt chàng:

- Rajiva, chàng nên học theo Phật tổ. Ngải có xuất thân tương tự chàng, cũng là một thành viên trong

hoàng thất của một tiểu quốc. Ngài đã ra sức truyền bá đạo Phật ở Thiên Trúc, nơi mà toàn dân đều đã tin theo đạo Bà La Môn. So với nhiệm vụ truyền bá đạo Phật ở vùng đất Trung Nguyên này của chàng, công việc của Phật tổ gian nan hơn rất nhiều. Dù sao chàng cũng có hai mươi tư đệ tử trợ giúp chàng truyền đạo, Phật tổ khi ấy mới chỉ có năm đệ tử. Để hoàn thành sứ mệnh, Ngài đã phải khổ công nhường nào!

Tôi ngừng lại một lát, xâu chuỗi những tư liệu đã đọc được:

- Đối với tầng lớp quý tộc, Ngài kết giao với Vua chúa. Con trai vua Bình Sa (Bimbisara) là thế tử A Xà Thế (Ajatasatru) giết hại vua cha để cướp ngôi, sau đó tìm đến Phật Thích Ca xưng tội, Đức Phật đã rộng lòng an ủi A Xà Thế. Đối với tầng lớp trung lưu, ngài đã liên lạc với các nhà buôn, thuyết phục những cưỡi giàu có làm cư sĩ (đệ tử tu tại gia), tiếp nhận món quà là khu vườn tịnh xá của trưởng giả Cấp Cô Độc (Anathapindika). Đối với dân thường, Ngài kết giao với cả kỹ nữ, ví như việc Ngài nhận lời mời dùng bữa với nàng kỹ nữ Ambapali và còn vui vẻ nhận vườn hoa mà cô kỹ nữ này có nhã ý tặng Phật. Em tin rằng chàng là thuộc những điển tích này hơn em.

Tôi lồng tay vào tay chàng, mỉm cười:

- Phật tổ đắc đạo năm ba mươi lăm tuổi, cuộc đời truyền pháp của Ngài kéo dài bốn, năm mươi năm, Ngài viên tịch năm tám mươi tuổi, tính đến khi ấy Ngài cũng mới chỉ có khoảng năm trăm đệ tử. Nhưng chàng xem, ngay tại thời điểm này, số lượng nhà sư ở Trung Nguyên chắc chắn không chỉ năm trăm người. Mười sáu năm sau, tại Trường An, chàng đã thu nhận ba nghìn đệ tử. Năm mươi năm sau, Bắc Ngụy tiêu diệt nhà Bắc Lương của Mông Tổn, đã đưa hơn ba nghìn tăng sĩ đến kinh đô của Bắc Ngụy. Như vậy có thể thấy, chỉ trong vòng năm mươi năm, Phật giáo đã phát triển rộng rãi đến nhường nào trên mảnh đất Trung Nguyên này... Bởi vậy, chàng không phải chú chim nhỏ cô độc, chàng còn có em, còn có các đệ tử một lòng đi theo chàng, còn có cả một vùng đất khổ nạn đang thiếu thốn trầm trọng những nâng đỡ về tư tưởng và tinh thần. Không đến Trung Nguyên, chàng sẽ chỉ là một cao tăng được người ta kính trọng ở một tiểu quốc trên một ốc đảo xa xôi, theo đà quay không ngừng nghỉ của bánh xe thời gian, chàng sẽ chỉ là một hạt cát nhỏ bé vô danh lẫn giữa dòng sông lịch sử bao la. Mảnh đất Trung Nguyên, nơi mà Phật pháp còn đang trong giai đoạn phát triển yếu ớt này chính là miền đất hứa để chàng phát huy tài năng, trí tuệ và hoàn thành sứ mệnh. Nơi này cần có chàng, chỉ cần chàng có đủ lòng kiên nhẫn để bắt đầu lại từ đầu.

- Ngài Tình...

Chàng thở dài, nỗi cô đơn trong mắt trôi xa, ánh mắt chàng ảm lại, chàng kéo tôi vào lòng, giọng nói đã hết bi lụy:

- Nàng luôn biết cách kéo ta ra khỏi nỗi u mê. Bắt đầu lại từ đầu ư, ta đồng ý, ta sẽ gắng sức, ta sẽ không than thở, oán trách nữa, sẽ không tự cao tự đại nữa.

Nụ cười tỏa rạng trên gương mặt xanh xao của chàng:

- Cưới được một người vợ như nàng, đó là ơn huệ mà Phật tổ ban tặng cho ta. Chàng ghé sát vào tai tôi, thì thầm:

- Cảm ơn nàng, vợ yêu...

Hơi nóng từ hơi thở của chàng phả vào tai tôi, khiến hai má tôi nóng bừng, tôi gắng trấn tĩnh lại, suy nghĩ một lát, nhắc nhở chàng:

- Nhưng cha con họ Lữ đã nhiều lần xung đột với chàng, bọn họ cũng không phải là thế lực chàng có thể nhờ cậy. Những ghi chép về chàng trong suốt mười bảy năm ở Lương Châu này rất ít ỏi, điều đó chứng tỏ chàng và họ Lữ kia không thể hòa hợp.

Chàng ngẩng đầu, vòng tay qua eo tôi, cánh tay truyền đến sức mạnh của sự kiên định:

- Vậy thì ta sẽ chờ, chờ cho đến khi một vị minh quân xuất hiện, sẵn lòng lắng nghe lời khuyên của ta, chăm lo cho muôn dân và có thể trợ giúp ta hoàn thành sứ mệnh truyền bá Phật pháp.

- Nhưng phải mất mười sáu năm nữa Diêu Hưng mới phong chàng làm quốc sư.

Nụ cười bi lụy ban nãy đã chuyển thành nụ cười tươi tắn của lòng tin và của sự kiên tâm bền bỉ thường thấy ở chàng. Chàng tựa cằm lên đỉnh đầu tôi, giọng chàng trầm ấm truyền đến tai tôi:

- Mười sáu năm có là bao. Chờ đợi không phải việc gì khó đối với ta. Ta sẽ gắng sống đời ẩn dật, chờ đến ngày ấy.

Cảm động không nói nên lời, tôi chỉ biết vòng tay ôm chặt lấy chàng và ước mong sao hai chúng tôi sẽ có thể hợp nhất.

- Em sẽ ở bên chàng, chúng ta cùng đợi...

- Ừ...

Chàng dịu dàng vuốt tóc tôi, khẽ đặt một nụ hôn lên trán tôi:

- Ngải Tình, trong thành Guzang này không có ngôi chùa nào khang trang cả, từ lâu ta đã có ý định kêu gọi quyên góp, cúng dường để xây chùa. Hôm nay, khi đứng trên ngọn núi phía Nam, nơi tập trung dân chúng vùng thiên tai ấy, ta chợt nảy ra ý tưởng này.

Chàng suy nghĩ một lát, lại tiếp tục:

- Ta muốn xây chùa hang đá trên ngọn núi ấy, để siêu độ cho những chúng sinh thiếu may mắn thoát khỏi bể khổ, sớm được đầu thai ở kiếp khác.

- Vâng.

Tôi ngược nhìn chàng, vui mừng, phấn chấn. Vậy là chàng đã có một mục tiêu, chàng có thể từng bước thực hiện mục tiêu này để vượt qua mười sáu năm trời đằng đẵng.

- Chi bằng, ngày mai chúng ta hãy đến gặp Lý Cảo. Nếu ông ta có thể học theo trường giả Cấp Cô Độc, quyên tặng vườn hoa, lại dùng vô số tiền vàng trải khắp vườn hoa ấy, thì còn gì bằng, ha ha. Buồn cười vì những suy nghĩ hài hước của mình, tôi bật cười ha hả.

Chàng cốc nhẹ vào đầu tôi, cũng bật cười theo:

- Không thể đâu! Ông ấy chịu quyên góp đã quý lắm rồi.

Tôi hớn hờ, lúc lắc tay chàng, hào hứng tưởng tượng:

-Chúng ta còn có thể đến gặp Đỗ Tấn và Đoàn Nghiệp, thuyết phục họ quyên góp.

Tôi vô cùng hoan hỉ khi thấy chàng đã lấy lại được sự tự tin. Hôm nay, lúc ở trên núi, tôi tin rằng việc tôi chảy máu cam không phải là dấu hiệu hay nguy cơ gì cả, mà chỉ vì tôi quá ư mệt mỏi và sợ hãi mà thôi...

Chúng tôi được tiếp đón rất chu đáo ở dinh cơ của Lý Cảo. Ông ta tỏ ra cung kính và tôi có thể nhận thấy trên gương mặt Lý Cảo sự áy náy về chuyện cứu trợ lúc trước. Sau khi Rajiva trình bày lý do của cuộc gặp gỡ, ông ta đã lập tức tán đồng:

- Suy nghĩ của pháp sư là hoàn toàn đúng đắn, ngọn núi Bạc Thang ấy...

Tôi “A” lên một tiếng, ngắt lời Lý Cảo:

- Lý công tử vừa nói ngọn núi đó tên là gì?

Lý Cảo ngạc nhiên đáp:

- Núi Bạc Thang. - Không phải tên là núi Mạn Thần sao?

- Đó là tên gọi thông tục, tên chính xác của ngọn núi ấy là Bạc Thang, tên gọi này do vua Trương Quý nhà Tiền Lương đặt. Nhưng bà con quen gọi là núi Mạn Thần, không ai chịu đổi cách gọi.

Rồi ông ta nhìn tôi ngạc nhiên:

- Vì sao phu nhân lại tỏ ra hào hứng với tên gọi của ngọn núi đó vậy?

- À... không có gì, chỉ vì tôi hơi tò mò thôi.

Tôi cười gượng gạo, nhấp một ngụm trà, im lặng, để Rajiva tiếp tục bàn bạc chi tiết với Lý Cảo.

Bây giờ tôi mới biết, núi Mạn Thần mà người dân Guzang thường gọi chính là núi Bạc Thang được ghi chép trong sách sử. Do chiến tranh xảy ra liên miên, lại trải qua nhiều trận động đất, nên những bức bích họa trong chùa hang đá trên núi Bạc Thang ở Vũ Uy không còn giữ được nguyên vẹn, vào thời hiện đại, chùa không mấy nổi tiếng. Nhưng đó là ngôi chùa hang đá đầu tiên ở Trung Nguyên, điều này có ý nghĩa vô cùng to lớn. Sau khi tiêu diệt Bắc Lương, vua Bắc Ngụy đã đưa hàng loạt nhà sư đến kinh đô Bình Thành (nay là Đại Đồng, Sơn Tây, Trung Quốc), bên cạnh đó là hàng loạt các nhà điêu khắc, thợ thủ công lành nghề, họa sĩ, những người chuyên khai mở động đá và sáng tạo nên những bức bích họa. Họ đã trở thành lực lượng nghệ nhân hùng hậu, là những người xây dựng nên thạch động Vân Cương vĩ đại ở Đại Đồng. Sau đó, Vua Hiếu Văn Đế nhà Bắc Ngụy dời đô đến Lạc Dương, tiếp tục xây dựng thạch động Long Môn, thạch động này đã thừa kế mô hình thạch động ở Lương Châu ngày trước...

Phần lớn các nhà sư ở Lương Châu đều được đưa đến Bình Thành, nhưng vẫn có một số ít di chuyển tới Đôn Hoàng ở phía Tây. Kiến trúc của thạch động Mạc Cao ở Đôn Hoàng cũng chịu ảnh hưởng từ thạch động trên núi Bạc Thang. Bởi vậy, có thể khẳng định một cách chắc chắn rằng, thạch động trên núi Bạc Thang chính là nơi khởi thủy của nghệ thuật xây dựng thạch động ở Trung Nguyên. Nhưng một câu hỏi cứ quẩn quanh trong đầu tôi. Tôi nhớ là thạch động Bạc Thang được xây dựng vào năm 412 kia mà, và chính Mông Tồn, sau khi dời đô từ Trương Dịch đến Guzang đã hạ lệnh xây dựng thạch động này. Chuyện kể rằng, mẹ Mông Tồn lâm bệnh nặng, Mông Tồn đã cho điêu khắc trong thạch động một bức tượng cao năm

mét, hình những giọt nước mắt, để cầu phúc cho mẹ mình, cũng là để biểu thị lòng ăn năn, sám hối.

Rất nhiều ghi chép cho thấy, Rajiva đã không thành công trong việc thực hiện kế hoạch xây chùa, mà chính Mông Tồn đã hoàn thành tâm nguyện này của chàng. Rốt cuộc, chuyện gì đã xảy ra? Vì sao suốt mười sáu năm Rajiva không thể xây được chùa ở Guzang? Không có trong tay tư liệu lịch sử để có thể suy đoán, nên tôi cũng chỉ đành chống mắt chờ xem việc gì sẽ diễn ra. Nhìn chàng đang hào hứng mô tả cấu trúc của ngôi chùa hang đá cho Lý Cảo nghe, tôi suy nghĩ một lát và quyết định không nói với chàng chuyện kia. Khó khăn lắm chàng mới tìm được cho mình một mục tiêu, tôi không nỡ phá hỏng niềm vui của chàng. Nhớ đến Mông Tồn, bất giác thở phào. Ngay ngày Lữ Quang trở về Guzang, Đỗ Tấn và Đoàn Nghiệp đã mang đến cho chúng tôi lương thực và vật dụng sinh hoạt cần thiết. Bởi vậy tôi không cần đến nhà Mông Tồn giảng bài nữa. Tôi đến đó chỉ để đổi lấy lương thực, nay lương thực đã có đủ, tôi không muốn phải ngày ngày đối diện với con người xảo quyệt, gian hùng ấy trong nỗi thấp thỏm lo âu nữa. Nhưng tôi biết chắc chắn anh ta sẽ không dễ dàng từ bỏ như vậy. Có thể, chỉ vài ngày nữa, tôi sẽ chạm mặt anh ta cũng nên!

Chúng tôi rời khỏi nhà Lý Cảo, đi qua lâu trống vẫn thấy hàng dài những người dân vùng thiên tai, mặt mày ủ rũ đứng xếp hàng nhận hạt giống. Hôm nay là hạn đăng ký cuối cùng, không có các cậu ấm nhà họ Lữ, chỉ thấy con trai thứ của Lữ Bảo (em trai Lữ Quang) là Lữ Siêu đang giám sát việc đăng ký. Lữ Siêu mới hai mươi tuổi, nhưng tâm địa nham hiểm hơn mấy người anh em họ của hắn rất nhiều. Lữ Soạn soán ngôi chưa đầy ba năm, đã bị Lữ Siêu giết chết, sau đó hắn đưa người anh ruột Lữ Long của mình lên ngôi vua. Nhớ đến những ghi chép về việc Rajiva dự báo Lữ Siêu sẽ giết Lữ Soạn trong sách “Tấn thư” mà tôi không nhận nổi cười.

Rajiva cúi đầu hỏi:

- Cười gì vậy?

Tôi ghé sát vào tai chàng, thì thầm:

- Sử sách viết rằng, chàng chơi cờ với Lữ Soạn. Hắn ăn một quân của chàng và bảo rằng: “Lấy đầu Hồ nô”[1]. Chàng đáp lại: “Hồ nô lấy đầu ngài thì có”.

[1] Hồ nô: Nghĩa là tên nô lệ người Hồ, vốn là cách gọi miệt thị của người Hán đối với dân tộc thiểu số, du mục ở phía Bắc và phía Tây Trung Quốc, trong trường hợp này, cụm từ “lấy đầu Hồ nô” biểu thị tính hiếu chiến, ác bá của Lữ Siêu.

Tôi đưa mắt về phía Lữ Siêu đang đứng giữa đám đông, chu mỏ lém lỉnh:

- Tên chữ của Lữ Siêu là Hồ Nô, nên đoạn sử này là căn cứ để chứng minh cho tài năng tiên đoán của chàng.

Rajiva hết ngơ ngác nhìn Lữ Siêu, lại ngạc nhiên quay sang nhìn tôi, sau đó thì lắc đầu cười trừ.

Tôi nhận ra Hô Diên Bình giữa đám đông. Mấy ngày trước, tôi đều bế Cầu Nhi đứng chờ ở điểm đăng ký, nhưng không có kết quả. Hôm nay phải đến gặp Lý Cảo, nên tôi nhờ Hô Diên Bình thay tôi đến đây chờ. Nhìn thấy chúng tôi, anh ta vội bước lại.

- Pháp sư, phu nhân!

Anh ta cúi chào chúng tôi với vẻ buồn bã.

- Phu nhân, tôi vừa gặp một đồng hương của Tần Tổ Nga, tôi đã có thông tin về mẹ Cầu Nhi...

- Tình hình thế nào? Tôi sốt ruột. Gương mặt đôn hậu ấy nhuộm vẻ buồn bã, giọng nói đầy bi lụy: - Cô ấy... đã... chết...

Tôi nhắm mắt lại, quay đầu đi, vẫn là kết cục đó, mới hai tuổi, Cầu Nhi đã trở thành trẻ mồ côi.

Rajiva nắm lấy tay tôi, an ủi:

- Ngài Tình, chúng ta hãy nhận nuôi Cầu Nhi, đó cũng là di nguyện của mẹ chú bé.

Tôi gật đầu. Cầu Nhi là nạn dân nhỏ tuổi nhất trong số các nạn dân được chúng tôi cứu mang. Hơn một tháng qua, tôi đã dành rất nhiều sự quan tâm, chăm sóc cho đứa bé tội nghiệp này. Tôi dạy em nói, dạy em đi, em ngày càng quấn tôi. Nếu tôi không thể mang thai, vậy hãy để Cầu Nhi làm con cái của chúng tôi.

Hô Diên Bình đón lấy tải gạo mà Lý Cảo tặng cho chúng tôi từ tay Rajiva, đặt lên vai. Đang định ra về, Hô Diên Bình bỗng ắp a ắp úng:

- Pháp sư, phu nhân, cả nhà Nghiêm Bình...

Anh ta ngừng lại, vẻ mặt áy náy.

- Anh không cần phải lo lắng chuyện đó, gia đình anh không cần phải đi đâu cả.

Rajiva thấu hiểu tâm tư của anh ta, nên đã lựa lời nói trước.

Tôi cười, bổ sung:

- Anh đừng lo vấn đề hộ tịch, tôi sẽ nhờ ngài Đoàn Nghiệp thu xếp việc đó.

Hô Diên Bình như mở cờ trong bụng, vẻ mặt đầy xúc động và cảm kích:

- Công ơn to lớn của hai vị, Nghiêm Bình không biết lấy gì báo đáp. Hai vị có bất cứ việc gì cần đến Nghiêm Bình, dù phải chết cũng không từ nan. Tôi sẽ gắng sức tìm chỗ ở mới để không làm phiền hai vị thêm nữa.

Rajiva hiền hòa đáp:

- Anh đừng khách khí, vợ chồng ta đã coi gia đình anh như người trong nhà, anh đừng nghĩ ngợi nhiều. Gia đình anh đã phiêu bạt nhiều năm, cũng cần có chỗ để dừng chân nghỉ ngơi chứ.

Vừa đi, Hô Diên Bình vừa không thôi nói lời cảm ơn, cho đến khi có ai đó đột nhiên hét lên từ phía sau chúng tôi:

- Hô Diên Bình!

Chúng tôi giật mình quay đầu lại, nhìn thấy trong đám đông nạn dân một người đang chỉ tay về phía Hô Diên Bình, lớn tiếng:

- Người chính là Hô Diên Bình! Thì ra người vẫn còn sống!

Mặt mày Hô Diên Bình đột nhiên trắng bệch...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 76: Buổi Học Cuối Cùng

Có tiếng gõ cửa, Hô Diên Bình cùng cả gia đình Mộ Dung, vai đeo hành lý, vừa bước vào phòng đã quỳ sụp xuống trước mặt chúng tôi. Rajiva và tôi vội vã đỡ họ dậy. Hô Diên Bình chấp tay thưa:

- Pháp sư và phu nhân là những người đại trí đại lượng, chưa từng gạn hỏi về lai lịch của chúng tôi. Nhưng chuyện đã đến nước này, chúng tôi không thể tiếp tục giấu giếm hai vị được nữa.

Anh ta kéo Mộ Dung Siêu đến bên cạnh, vẻ mặt nghiêm trọng:

- Cậu chủ đây vốn là con trai của Bắc Hải Vương nước Đại Yên. Sau khi Đại Yên phục quốc, toàn thể gia quyến của Bắc Hải Vương và Phạm Dương Vương ở Trương Dịch đều gặp nạn, duy chỉ có Công Tôn nương nương và Vương phi Bắc Hải thoát thân[1]. Hô Diên Bình tài hèn sức mọn, mấy năm qua đã dặt dứu họ nay đây mai đó khắp Lương Châu, gắng hết sức cũng chỉ lo cho họ được no cơm mỗi ngày.

[1] Bắc Hải Vương là tước hiệu của Mộ Dung Nạp, cha ruột Mộ Dung Siêu. Phạm Dương Vương là tước hiệu của Mộ Dung Đức, chú ruột Mộ Dung Siêu. Năm 384 Mộ Dung Thùy phục quốc, vẫn giữ tên nước là “Yên”.

Anh ta lắc đầu ảo não:

- Nếu không được pháp sư cứu mang, chúng tôi chắc chẳng thể thoát khỏi cảnh chết đói.

Tôi đã nói với Rajiva về thân thế của họ từ lâu, nay nghe họ thành thật giải bày, tôi lấy làm cảm động. Hô Diên Bình thở dài nặng nề:

- Chúng tôi muốn tới Đại Yên, nhưng bị Diên Tần và Thốc Phát cản trở, lại gặp cảnh chiến tranh loạn lạc, mẹ già con dại, muôn nỗi khó khăn. Chúng tôi vốn định nương nhờ pháp sư, mai danh ẩn tích ở Guzang, chờ dịp sẽ tới Đại Yên. Nhưng không ngờ hôm nay đã bị người ta phát hiện ra, nếu hấn tố cáo với Lữ Quang, e rằng họ Lữ kia sẽ bắt Công Tôn nương nương và cậu chủ Mộ Dung làm con tin để uy hiếp vua Yên và Phạm Dương Vương. Thêm nữa, chúng tôi ăn nhờ ở đậu trong tư gia của pháp sư mấy tháng trời, pháp sư chắc chắn sẽ bị liên lụy. Pháp sư đã khổ công bảo vệ huyết mạch nhà Mộ Dung, bởi vậy...

Hô Diên Bình quỳ một chân xuống, chấp tay qua đầu mà rằng:

- Hô Diên Bình không thể gây phiền phức cho pháp sư thêm nữa, hôm nay tôi sẽ đưa cả nhà tiếp tục trốn chạy. Nếu có duyên gặp lại, Hô Diên Bình cùng cậu chủ Mộ Dung nguyện sẽ báo đáp công đức cao dày của pháp sư và phu nhân.

Rajiva muốn đỡ Hô Diên Bình đứng lên, nhưng anh ta kiên quyết không chịu. Đoàn Sính Đình kéo Mộ Dung Siêu cùng quỳ sụp xuống. Lòng buồn vô hạn, tôi cứ nghĩ có thể cho họ một chỗ nấu thân yên ổn ở thành Guzang, nhưng sự thế đã đến nước này, không thể không để họ ra đi.

Rajiva hiểu rằng sự lo lắng của Hô Diên Bình là hoàn toàn có lý. Nếu có trong tay người thân của Mộ

Dung Đức, Lữ Quang chắc chắn sẽ nghĩ cách lợi dụng. Rajiva đưa mắt về phía tôi, tôi gật đầu, đi lấy những đồng tiền cuối cùng còn lại trong tủ, chưa được một nghìn quan. Suy nghĩ một lát, tôi rút thêm một ít giấy tốc ký, bút chì và cục tẩy trong ba lô của mình ra.

Tôi trao tiền cho Hồ Diên Bình, thuyết phục mãi anh ta mới chịu nhận. Bút chì, cục tẩy và giấy ghi tốc ký, tôi đặt vào tay Mộ Dung Siêu:

- Siêu ơi, cô Ngải Tình không có gì để tặng cho cháu, đây chỉ là một vài dụng cụ học tập. Dù cuộc sống có vất vả đến đâu cũng phải siêng năng học hành và phải ngoan ngoãn nghe lời mẹ cháu cũng như chú Diên Bình, biết không?

Mộ Dung Siêu chớp chớp đôi mắt to tròn, đen láy, nước mắt lưng tròng, lao vào lòng tôi nức nở:

- Cô ơi, sau này nhất định cháu sẽ quay về tìm cô, cháu còn muốn nghe cô kể chuyện Lưu Bang, Hạng Vũ, còn muốn chơi trò oẳn tù tì với cô nữa.

Trong vòng tay tôi là người anh hùng bi kịch cuối cùng của nhà Mộ Dung. Trong hai mươi bảy năm ngắn ngủi của cuộc đời, những tháng ngày lưu lạc, đói khổ của cậu dài hơn rất nhiều khoảng thời gian yên ổn, an nhàn. Cứ nghĩ thế, tôi lại không cầm được nước mắt:

- Ủ, cô Ngải Tình sẽ ở đây chờ cháu quay lại. Lớn lên cháu phải trở thành một nam tử hán đại trượng phu đầu đội trời chân đạp đất nhé!

Tôi bước đến, ôm lấy Sính Đình, ghé sát vào tai cô, thì thầm:

- Sính Đình, niềm hạnh phúc lớn nhất của đời người con gái là “mong gặp người thật lòng, bạc đầu không xa cách”[2], đừng để đến lúc mất đi mới nuối tiếc khôn nguôi.

[2] Câu thơ trong bài “Khúc ngâm bạc đầu” của Trác Văn Quân.

Sính Đình đỏ mặt, liếc trộm bà Công Tôn, lo lắng không biết bà có nghe thấy những gì tôi nói không. Rồi cô ấy quay lại nhìn tôi, mắt ngấn lệ. Sính Đình dắt tay Mộ Dung Siêu chào từ biệt chúng tôi:

- “Xin người hãy bảo trọng, lòng này hoài nhớ mong”[3].

[3] Hai câu thơ trong bài hành “Cho ngựa uống nước trong hào Trường Thành” trích trong tập “Văn tuyển” viết vào đời Hán ở Trung Quốc.

Chiến tranh ly loạn, khói lửa binh đao, chia tay hôm nay, chỉ e cách biệt phương trời, khôn nguôi nỗi nhớ. Cầu chúc pháp sư và chị Ngải Tình yêu thương bền chặt, gắn bó keo sơn. Dù thân này trôi dạt nơi đâu, Sính Đình cũng sẽ chúc phúc cho hai vị.

“Cây cao trên đầu núi

Gió thổi lá rơi

Người đi ngoài dặm thẳng

Đợi trông đến rã rời”[4].

[4] Một bài thơ trích trong “Nhạc phủ thi tập” viết vào đời Hán của Trung Quốc. Cả gia đình họ đã hòa vào dòng người rời khỏi thành Guzang, từ nay lại bắt đầu cuộc sống phiêu bạt, biết đến khi nào mới được gặp lại?

Ngày thứ hai sau khi họ ra đi, Lữ Thiệu đã đem quân đến nhà tôi lục soát, theo sau hắn là Mông Tồn với vẻ mặt lạnh lùng, khó hiểu và kẻ đã nhận ra Hô Diên Bình ở lâu trong hôm đó. Lữ Thiệu ra lệnh cho cả nhà tôi tập trung ngoài sân, để thuộc hạ của hắn vào từng phòng lục soát. Kết quả cuối cùng khiến Lữ Thiệu vô cùng tức tối, hắn trừng mắt nhìn chúng tôi, vẻ nghi ngờ, dò xét hiển hiện trên khuôn mặt ác bá.

- Thừa Thế tử, người dân thành Guzang không ai không biết gia đình pháp sư cho phép dân vùng thiên tai đến nhà nương náu, nếu gia đình Mộ Dung cố tình trà trộn vào đây, pháp sư cũng khó lòng phân biệt.

Mông Tồn bước tới khuyên giải Lữ Soạn, cố ý liếc xéo tôi một cái:

- Bọn họ chắc đã bỏ trốn lâu rồi, Thế tử không nên truy tìm phí công vô ích nữa!

Lữ Thiệu hình như rất tín nhiệm Mông Tồn, nghe thấy có lý, hậm hực khoát tay, thu quân ra về.

Tôi thở phào, xách làn ra chợ mua rau. Mấy ngày gần đây, Đỗ Tấn có ghé qua nhà tôi một lần, Rajiva đã bàn với ông ấy về ý tưởng xây dựng chùa hang đá của mình và được ông ấy hết lòng ủng hộ. Nhưng điều quan trọng hơn cả là Đỗ Tấn đã mang đến cho chúng tôi khá nhiều thực phẩm và tiền bạc, nên chúng tôi không cần phải bóp mồm bóp miệng, tần tiện như trước nữa. Tôi định bụng sẽ mua cho Rajiva một miếng thịt dê để chàng bồi bổ sức khỏe.

- Chào cô giáo, đã lâu không gặp!

Tôi chạm mặt Mông Tồn ở lối rẽ vào một ngõ nhỏ, chắc chắn anh ta đã đứng đợi tôi ở đây lâu rồi.

Anh ta bước về phía tôi, hai tay vắt chéo trước ngực, mặt mày tươi cười, giọng kẻ cả:

- Nạn dân và cả nhà Mộ Dung đều đã đi rồi, cô giáo không bận rộn nữa, vì sao không tiếp tục giảng bài?

Chuyện này trước sau gì cũng phải đối diện. Tôi thở dài, lịch sự đáp:

- Thừa tướng quân, vô cùng cảm ơn ngài vì nhiều ngày qua đã cung cấp lương thực cho chúng tôi. Nhưng cuốn sách đó, tôi đã giảng xong rồi...

Anh ta tỏ vẻ cười cợt, chế giễu, cúi xuống nhìn tôi:

- Ngài Tình, nếu hơn hai trăm con người đó vẫn còn nương náu ở nhà cô, thì bài giảng sẽ không kết thúc sớm như vậy, phải không?

Anh ta đảo qua đảo lại quanh người tôi, cười khỉnh:

- Nhưng điều này cũng khó trách, nếu không vì lương thực đời nào cô chịu bước chân vào nhà ta! Có điều, hai ta qua lại với nhau cả tháng trời, vậy mà cô vẫn không chịu gọi tên ta. Mỗi lần đến nhà đều cố tỏ ra lạnh lùng, xa cách và đề phòng, cười cũng không buồn cười với ta, vì cô không muốn dây dưa với ta phải không? Điều này khiến ta vô cùng bức bối.

Tôi lập tức vươn lưng đứng thẳng, anh ta nói không sai, tôi cũng không cần giả bộ làm gì nữa:

- Tôi chỉ là một dân nữ, sao dám gọi thẳng tên của tướng quân! Trong nhà còn nhiều việc, xin phép tướng quân tôi đi trước!

Tôi kiên quyết không dạy dỗ, anh ta làm gì được tôi nào! Bắt cóc tôi ư, chỉ e anh ta không dám. Đang định bước đi, chợt tôi trông thấy anh ta lôi từ trong áo ra hai thứ, miệng xuýt xoa:

- Tiếc quá, đang muốn tặng quà cho cô...

- Ngài!

Tôi trừng mắt nhìn anh ta khi biết rõ đồ vật anh ta cầm trên tay là gì.

- Tôi cầm cố ba tháng kia mà.

- Ta muốn gì là sẽ có được thứ đó bằng mọi giá!

Anh ta cười nham hiểm, cất món đồ đi.

- Chỉ cần cô giảng hết kiến thức trong cuốn sách quý đó, ta sẽ tặng cô hai món ngọc này, xem như thù lao dạy học được chứ? Tôi cắn chặt môi, nhìn thẳng vào đôi mắt chim ưng thâm hiểm của anh ta, đáp:

- Thôi được, ngày mai tôi sẽ đến.

Người học trò ngồi trước mặt tôi đang nghiêm túc, tập trung lắng nghe tôi giảng chương cuối cùng của cuốn “Quân vương” với tiêu đề “Kêu gọi anh hùng cứu nước”. Cùng là công việc giảng dạy, nhưng tôi dành trọn tâm huyết khi giảng bài cho Rajiva, tôi vui mừng, hoan hỉ khi được cùng chàng trao đổi những kiến thức xoay quanh bài học. Còn khi đối diện với Mông Tồn, tôi cảm thấy lo sợ và cảnh giác. Chỉ khi nào giảng bài xong và rời khỏi nhà anh ta, tôi mới có thể thở phào nhẹ nhõm.

- Sau khi cân nhắc, xét đoán tất cả các sự việc kể trên và suy luận mọi lẽ, tôi tự hỏi ngày nay ở Trung Nguyên, đã đến lúc để một vị vua mới lập nên danh vọng được chăng? Nếu vị vua mới cho đây là cơ hội để một người có trí óc khôn ngoan, có tài năng lỗi lạc nắm lấy vinh dự cho mình và mang lại quyền lợi cho nhân dân, Ngài sẽ thấy ngay trước mắt biết bao nhiêu việc thuận tiện. Thật là một dịp may hiếm có.

Nguyên văn cuốn sách nói về nước Ý, nhưng tôi đã thay bằng địa danh Trung Nguyên. Tôi ngừng lại, suy nghĩ về đoạn tiếp theo. Machiavelli viết rằng: “Phải có dân Do Thái bị làm nô lệ ở Ai Cập, giá trị của thủ lĩnh Moise mới được minh xác. Dân Ba Tư có bị dân Mèdes đè nén, mới biết khí tiết anh hùng của Cyrus. Dân Athéniens có ly tán, mới biết rõ tài khôn khéo của Thèsée[5].

[5] Trích đoạn trong cuốn “Quân vương” của Machiavelli, Phan Huy Chiêm dịch, Nhà xuất bản Quán Vãn, Sài Gòn, 1971.

Những lý lẽ trên đây của Machiavelli hoàn toàn đứng ở góc độ của một bậc quân chủ để đánh giá mà không đứng trên lập trường của người dân cùng khổ. Bởi vậy, tôi vẫn yêu thích lý thuyết “thời thế tạo anh hùng” của người Trung Quốc hơn. Nhưng tôi không thể tiết lộ những điều này cho “nhà dã tâm” đang ngồi trước mặt tôi đây. Không phải vì khó có thể giảng giải cho anh ta hiểu cặn kẽ lý thuyết trên, mà vì anh ta không phải vị minh quân vĩ đại đã được định mệnh lựa chọn để kết thúc thời kỳ chiến loạn dằng dặc này.

- Thừa tướng quân, vậy là tôi đã giảng xong toàn bộ nội dung của cuốn sách “Quân vương”. Cảm ơn sự trợ giúp của tướng quân suốt hơn một tháng qua. Ngày mai, tôi không cần đến đây nữa.

Tôi đứng lên, khẽ cúi chào, rồi chìa tay ra trước mặt anh ta.

Anh ta nhếch môi nở nụ cười khinh bạc, hàng lông mày rậm nhướn cao:

- Đừng vội vàng như thế!

Anh ta hướng ra ngoài cửa, vỗ tay, người hầu bưng lên một khay bát đĩa. Mông Tồn dịu dàng đỡ dành tôi:

- Ta đã căn dặn nhà bếp nấu riêng cho cô một bát canh táo đỏ mộc nhĩ. Sắc mặt cô vàng vọt xanh xao, khó coi lắm, đàn bà con gái, phải hồng hào, tươi tắn mới đẹp.

- Cảm ơn ý tốt của tướng quân, tôi không dám! Không buồn nhìn khay đồ ăn đang bốc khói nghi ngút trên bàn, tôi nhã nhặn thưa:

- Tôi chỉ muốn lấy lại đồ ngọc kia thôi...

- Cô tưởng ta không biết ư?

Anh ta ngắt lời tôi, áp sát vào người tôi, ánh mắt đột nhiên trở nên lạnh sắt:

- Hơn một tháng qua, cô không thèm ăn uống bất cứ thứ gì ở nhà ta, kể cả nước trắng, bởi vì cô sợ ta bỏ thuốc mê vào đó, đúng không?

Tôi bình tĩnh lùi lại phía sau, giữ một khoảng cách an toàn với anh ta. Anh ta không tiếp tục lấn tới nữa, ngó vào khay đồ ăn, gật gù tán thưởng:

- Cô đã đoán đúng. Ta đã bỏ thuốc mê vào bát canh này. Nếu cô chịu ăn nó, ta sẽ thả cô về, nhưng cô đã không chịu...

Anh ta ngừng lại, ánh mắt mang hình mũi tên:

- Điều đó chứng tỏ ta đã không nhìn lầm người. Ngải Tình, lúc trước, ta chỉ suy nghĩ đơn giản rằng cô rất có ích cho ta, nhưng sau một tháng nghe cô thuyết giảng về thuật trị dân, cô thử nói xem, liệu ta có thể thả cô về, để cô tiếp tục đem những kiến thức đó truyền giảng cho kẻ khác không?

Tôi lạnh cả người, vậy là những lo lắng của Rajiva đã trở thành hiện thực. Hôm nay tôi đã giấu Rajiva để đến đây, vì tôi rất muốn lấy lại vật kỷ niệm của Pusyseda. Nhưng tôi đâu biết rằng việc này là không thể.

Thấy tôi im lặng, anh ta tiếp tục lại gần và gắng sức thuyết phục tôi bằng thứ giọng điệu ôn hòa, ngọt ngào mà trước đây tôi chưa từng nghe thấy:

- Nàng là một cô gái thông minh, giữa thời buổi hỗn loạn này, nàng nên tận dụng trí tuệ của mình làm nên nghiệp lớn. Chứ sao lại cam chịu cuộc sống đói rét, kham khổ cùng với một nhà sư hơn nàng chừng ấy tuổi, lại phải hứng chịu những lời đàm tiếu, chỉ trích chẳng lấy gì làm hay ho?

Anh ta định cầm tay tôi, tôi vội vàng đẩy ra. Anh ta liền từ bỏ ý định sờ, tiếp tục cao giọng:

- Ta biết nàng là người hiền lành nhân hậu, nàng yên tâm, dù ta chẳng phải người đức độ, từ bi gì, nhưng ta hứa sẽ không giết người bừa bãi. Chỉ ít, ta sẽ chăm lo và xem trọng dân chúng hơn cha con họ Lữ kia. Ngải Tình, ta nhất định sẽ đối xử tốt với nàng, ngày sau, khi đại nghiệp thành công, nàng sẽ là Hoàng hậu của ta, con trai nàng sẽ là Thái tử của ta. Hãy đi theo ta, ở bên ta, cùng ta giành lấy thiên hạ, chúng ta cùng đồng tâm hiệp lực kết thúc cuộc chiến tranh này, được không?

- Mông Tồn...

Tôi ngẩng lên, đối diện với anh ta. Anh ta như mở cờ trong bụng, đổ người về phía tôi.

Tôi thở dài, ra sức dùng lý lẽ khuyên giải: - Cảm ơn tình cảm của ngài dành cho tôi. Tôi chỉ là một phụ nữ bình thường, không tham vọng, không ham vinh hoa phú quý. Những kiến thức truyền giảng cho ngài, tôi hứa sẽ không truyền lại cho bất cứ ai dù chỉ một chữ... - Nàng không muốn vinh hoa phú quý ư? Anh ta ngắt lời tôi một cách thô bạo, hậm hực vài tiếng, hai mắt đảo khắp người tôi:

- Vậy, cô muốn gì?

Tôi cúi người, khiêm cung và thành khẩn:

- Tôi chỉ mong được ở bên pháp sư cho đến cuối đời. Chúng tôi đã trải bao hoạn nạn mới kết thành vợ chồng, người đời nói gì, tôi không bận tâm. Tâm nguyện duy nhất của pháp sư là truyền bá rộng rãi Phật pháp, nên chắc chắn không gây bất cứ trở ngại nào cho tiền đồ to lớn của ngài, xin ngài đừng lo lắng:

Anh ta bật cười ngắt lời tôi, lắc đầu mĩa mai:

- Đàn bà các người chỉ biết có tình yêu. Nhưng tiếc thay, thứ đó không giúp đổi được lương thực, không giúp đoạt được giang sơn. Đó là thứ mà Mông Tồn ta khinh rẻ nhất!

Anh ta nhìn tôi chăm chú, ánh mắt lạnh lùng, thâm hiểm, từng bước tiến lại gần tôi:

- Ngải Tình, ta đã hết sức mềm mỏng với nàng. Kể từ sau khi nàng bị tấn công, ngày nào ta cũng cho người âm thầm theo sát, bảo vệ nàng. Nàng đến chỗ ta, ta những muốn nàng được no bụng, nhưng nàng kiên quyết không chịu. Ta nghĩ đủ mọi cách để lấy lòng nàng, nhưng nàng ngày càng xa cách với ta. Lẽ ra ta không muốn dùng vũ lực với nàng, nhưng mọi biện pháp mềm dẻo đều đã vô tác dụng.

Anh ta đột nhiên bóp mạnh cằm tôi, giãy giụa cũng vô dụng, bàn tay thô bạo của anh ta vờn trên khuôn mặt tôi, khiến tôi bị đau.

- Chính nàng đã nói với ta rằng, để đạt được mục đích phải bất chấp thủ đoạn. Hôm nay, nếu nàng bằng lòng thì không sao, bằng không...

Anh ta ngừng lại, găm gù, vẻ tức giận trùn lên gương mặt to bè.

- Nàng biết đấy, ta không phải chính nhân quân tử gì cả, xử trí một phụ nữ yếu đuối như nàng, chẳng phải việc gì khó khăn đối với ta.

Tôi thầm thở dài, nói lý lẽ không xong thì đành phải sử dụng “kế hoạch B” vậy. Chưa kịp luồn tay vào

ống tay áo rộng, tôi đã bị anh ta sắp đến và nhắc bổng lên. Mặt anh ta kề sát mặt tôi, ánh mắt lóe lên khát khao chinh phục con mồi của kẻ đi săn mà trước đây tôi từng thấy. Đứng vào khoảnh khắc đó, cơn buồn nôn ập đến, dồn lên cuống họng, ruột gan tôi như lộn tùng phèo. Tôi đã phải ra sức kìm chế để không nôn ra ngoài, vì nếu chuyện đó xảy ra, Mông Tồn chắc chắn sẽ vô cùng tức giận.

Anh ta ôm tôi đến bên chiếc giường lớn, đổ cả thân hình vạm vỡ, săn chắc lên mình tôi. Hơi thở nóng ran, vẫn còn vương mùi thịt dê ấy phả lên mặt tôi, khiến tôi suýt nữa thì nôn ọe.

- Sao thế, khi này tránh né ta dữ dằn lắm mà, sao bây giờ lại ngoan ngoãn như vậy?

Tôi gắng hít một hơi thật sâu, ra sức kìm chế cơn buồn nôn, giữ giọng bình thản, đáp:

- Trốn tránh có tác dụng gì đâu, chỉ bằng dưỡng sức là hơn.

Anh ta bật cười ha hả, tiếng cười lớn làm rung cả thân giường:

-Ngải Tình ơi Ngải Tình, nàng luôn khiến ta phải bất ngờ. Bình tĩnh trong mọi trường hợp, không màng danh vị, tiền tài, quyền lực, trong khi bản thân nàng lại có trí tuệ hơn người.

Anh ta chuốt một lọn tóc của tôi trong các kẽ tay, đặt lên mũi hít hà, miệng cười hi hi. Ánh mắt nhìn tôi đắm đuối, giọng nói ngọt ngào:

- Và điều quan trọng nhất là, nàng luôn một lòng chung thủy, sẵn sàng kề vai sát cánh bên người mình yêu để cùng vượt qua hoạn nạn. Một người con gái hiếm có như thế, làm sao ta có thể bỏ qua. Cứ tiếp tục thế này, chưa biết chừng một ngày nào đó, ta sẽ phải lòng nàng mất...

Anh ta sắp lại gần tôi, ánh mắt rực lửa khao khát. Tuy không điển trai, tuấn tú nhưng anh ta rất mạnh mẽ, và nguy hiểm như một con cạp vậy! Đứng vào khoảnh khắc chuẩn bị hôn tôi thì anh ta bỗng nhiên run bắn lên, chưa kịp ngạc nhiên, hai mắt đã lờ mờ, sau đó toàn thân đổ vật xuống.

Đúng như tôi dự liệu, anh ta đã không nhìn thấy vũ khí của tôi. Tôi đã cố nhẫn nại để chờ đợi khoảnh khắc anh ta lơ là ấy, tôi không thể để anh ta nhìn thấy súng gậy mê của mình được, nếu không, lần tiếp theo, tôi làm sao có thể dễ dàng áp dụng chiêu thức này được nữa.

Tôi đẩy thân thể nặng trĩu của anh ta sang bên, chưa kịp ra khỏi giường thì một cơn buồn nôn dữ dội ập đến. Tôi gập mình xuống cạnh giường, nôn thốc nôn tháo. Sau khi gần như toàn bộ bữa trưa của tôi đã ra ngoài cả, thì cơn buồn nôn mới tạm buông tha cho tôi, ruột gan tôi vô cùng khó chịu.

Tôi tựa lưng vào thành giường, nghỉ ngơi chốc lát, chỉ một lát thôi, rồi tôi vội vã đưa tay áo lên lau miệng, thở dốc, lục tìm hai miếng ngọc trong ngực áo anh ta. Sau đó, kéo anh ta nằm ngay ngắn, trùm chăn lên.

Tôi lấy lại nhịp thở đều đặn, ra ngoài gọi người hầu vào quét dọn sạch sẽ những thứ tôi vừa nôn ra, căn dặn họ rằng: Mông Tồn uống say, phải ngủ một ngày một đêm, trước giờ này ngày mai không ai được làm phiền. Bước ra khỏi phủ đệ của Mông Tồn, quay đầu nhìn cánh cổng quét sơn đen bề thế, trong lòng tôi cảm thấy vô cùng nặng nề. Rajiva từng nhắc nhở tôi nhiều lần, rằng không nên gây sự với Mông Tồn, nhưng tôi đã không để tâm.

Anh ta tỉnh lại sẽ phản ứng thế nào? Anh ta không sợ thần thánh, không tin bói toán, lại hiểu biết và khôn

ngoan hơn đám người nhà họ Lữ kia rất nhiều. Chính tôi đã gây ra chuyện này, tôi tự làm thì phải tự chịu. Bây giờ muốn thoát khỏi nanh vuốt của anh ta, lẽ nào chỉ bằng vài lần hôn mê là xong? Sử dụng súng gây mê nhiều lần, chắc chắn sẽ bị anh ta phát hiện ra, đến lúc đó phải làm sao?

Tôi thở dài buồn bã, chậm chậm bước về nhà, chân như đeo đá. Hơi ấm len trong làn gió cuối tháng ba, tơ liễu lả lướt trên vai áo. Cây cối ven đường đang vào độ đâm chồi nảy lộc, cỏ non tươi xanh mơn mớn. Phố xá hân hoan, nô nức, niềm vui của những con người vừa trải qua kiếp nạn. Nhiều người trong số họ đang trồng cây, cất tiếng chào tôi, nụ cười trong gió xuân phơ phới. Tôi gượng cười đáp lễ, nhưng trong lòng nguội lạnh. Hơi ấm của mùa xuân mang đến cho người dân Guzang sức sống mới, nhưng chẳng thể xóa tan nỗi niềm chất chứa trong tôi. Vì với tôi, Mông Tồn giống như một cơn ác mộng vẫn còn dai dẳng, đeo bám...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 77: Quà Sinh Nhật

Tôi hạn chế ra phố, chỉ quanh quẩn trong nhà vui vầy với Cầu Nhi. Ngay cả việc đi mua rau, tôi cũng nhờ các đệ tử của Rajiva. Nhưng Rajiva và đệ tử của chàng phải đến từng nhà kêu gọi quyên góp để xây chùa, bận rộn tối ngày, nên một quán gia kiêm thủ quỹ là tôi không thể cứ giam chân trong nhà mãi được. Vậy là, sau khoảng mười ngày o bế, tôi đã quyết định ra phố. Tôi đã chọn đường đi luôn lách qua những phố nhỏ, nhưng không ngờ, sau một lối rẽ, tôi vẫn đụng phải gương mặt lạnh lùng của Mông Tồn. Chắc hẳn anh ta đã cho người theo dõi gia đình tôi cả ngày lẫn đêm, cho người châu chực, ôm cây đợi thỏ suốt mười mấy ngày.

Tôi chùn bước khi chạm mặt anh ta, định bụng quay lưng bỏ chạy, nhưng ngay sau đó tôi ý thức được rằng, làm vậy là vô ích. Tôi đành thở dài, từ bỏ ý định chạy trốn, quay lại đối diện với anh ta.

- Thông minh lắm, ta rất thích những phụ nữ hiểu chuyện như nàng.

Anh ta ngửa cổ cười lớn, chậm rãi bước đến bên tôi, ánh mắt toát lên vẻ cảnh giác cao độ mà trước đây tôi chưa từng thấy.

- Nàng biết ta muốn hỏi điều gì: Nàng đã làm gì mà khiến ta hôn mê suốt một ngày trời?

Khi anh ta đến gần, ruột gan tôi lại bắt đầu nhộn nhạo, cơn buồn nôn chực ập đến. Lẽ nào tôi ghê sợ anh ta đến mức ấy ư? Hơn mười ngày qua, cứ mỗi lần nghĩ đến anh ta là tôi lại có cảm giác nôn nao như vậy. Tôi hít thở sâu vài lần, cố gắng kiềm chế.

- Tướng quân cường ép người đã có chồng làm chuyện trái với luân thường đạo lý, nên mới bị Phật tố tụng phạt. - Ha ha, ý nàng là, nàng có phép thuật? Anh ta bật cười mỉa mai, đảo qua đảo lại quanh tôi, ánh mắt dò xét đầy vẻ nham hiểm.

- Ngài Tình, nàng tưởng rằng nói vậy sẽ khiến ta sợ ư? Ngược lại thì có, như vậy càng hay. Nàng được Phật tố che chở, tin này nếu truyền ra ngoài, sẽ càng giúp ta giành được lòng tin của dân chúng, không phải vậy sao?

- Mông Tồn, ngài vốn không có tình cảm gì với tôi và tôi đối với ngài cũng vậy. Lẽ nào chỉ vì một cuốn sách mà ngài ép tôi làm vợ ngài? Ngài không thấy như thế thật nực cười hay sao?

Phiền toái quá đi mất, nếu là ở thế kỷ XXI thì cuốn sách ấy sẽ được bày bán ở khắp mọi nơi

Tôi chán ngấy việc phải lời qua tiếng lại với anh ta, và càng bức mình hơn nữa là cơn buồn nôn dữ dội lại ào đến, giọng nói của tôi bất giác được đẩy lên rất cao:

- Tôi đã hứa sẽ không nói cho ai khác biết về cuốn sách này, dù chỉ một chữ, ngài còn muốn thế nào nữa?

- Ngài Tình, ta muốn có nàng, không phải chỉ vì cuốn sách đó.

Anh ta sáp lại gần tôi, những vầng sáng trong đáy mắt nhấp nháy:

- Những điều mà cuốn sách đề cập đến hoàn toàn trái với luân thường đạo lý, nhưng nó đã phơi bày ra sự thật rằng, có những việc các bậc đế vương đã làm mà không bao giờ để lộ, cũng như những gì họ nói mà họ không chịu làm. Nó vốn dĩ không phải luận thuyết kì diệu do bậc vĩ nhân sáng tạo ra gì cả, mà đó là bản chất thực sự của vua chúa. Tôi giật mình ngẩng đầu lên nhìn anh ta, phân tích của anh ta rất sâu sắc và nhạy bén. Có thể lấy ví dụ như các hoàng đế nhà Hán, đối ngoại mềm mỏng, đối nội cứng rắn, tuyệt đối không để lộ những sách lược trong việc thực thi vương pháp mà các vị đã tiến hành. Người ta chỉ trích Machiavelli là kẻ nham hiểm, xảo quyệt, nhưng thực chất, học thuyết chính trị học phi đạo đức của ông không nhằm mục đích xúi giục các bậc đế vương làm điều ác, mà chỉ tiết lộ, hé mở những việc các bậc đế vương đã và cần phải làm mà thôi. Nếu Machiavelli gặp được một vị quân chủ như Mông Tồn, hẳn ông đã không phải kết thúc mạng sống của mình trong nghèo khổ và bi kịch.

Trong lúc đang mải suy nghĩ, Mông Tồn đã ép sát thân hình to lớn của anh ta vào người tôi, theo phản xạ tự nhiên, tôi lùi lại phía sau.

- Vả lại, Ngải Tình à, ta tin rằng kho báu tri thức của nàng không chỉ vền vẹn có mỗi cuốn sách này.

Tôi đã hết đường thoái lui, lưng chạm vào bờ tường. Anh ta cúi xuống, ghé vào tai tôi, thì thọt:

- Ngải Tình, tiếp xúc với nàng càng lâu, càng thấy nhiều điều thú vị, nhưng cũng càng cảm thấy sợ hãi. ta chưa từng gặp người con gái nào hiểu biết sâu rộng như nàng. Nếu như đấng mày râu khác phát hiện ra năng lực đặc biệt đó ở nàng, bọn họ sẽ gây bất lợi cho ta. Nàng biết quá nhiều chuyện về ta, việc ta ngậm đắng nuốt cay, nhẫn nhục chờ thời, việc ta đóng kịch lừa phỉnh thiên hạ. Lẽ nào những nỗ lực đó của ta sẽ bị hủy hoại bởi tay nàng? Anh ta ngẩng đầu lên, giọng điệu ngày càng sắc lạnh, từng chữ một nhả ra nặng nề:

- Chỉ khi chúng ta là vợ chồng, chúng ta mới trở thành đồng minh tốt nhất của nhau. Không làm vợ ta, nàng sẽ là kẻ thù của ta.

Cơn gió xuân đầu tháng tư mà khiến tôi nổi cả da gà. Anh ta bóp mạnh cằm tôi, khiến tôi đau đớn. Đôi đồng tử thâm sâu của loài chim ưng chiếu ra thứ mà tôi biết có thể gọi tên nó là sát khí đằng đằng...

Giọng nói của anh ta trôi bên tai tôi, lạnh tựa băng tuyết:

- Theo nàng, ta sẽ để cho một kẻ bất cứ lúc nào cũng có thể hủy hoại tiền đồ của ta sống sót trên cõi đời này ư?

- Người...

Tôi đã nắm chặt súng gậy mê trong tay áo, nhưng không đủ sức lôi nó ra. Tôi đã dự đoán rất nhiều khả năng, nhưng không thể ngờ rằng anh ta lại có ý định giết tôi. Lưng tựa vào tường, mồ hôi đầm đìa, tôi vẫn cố giữ giữa.

- Người muốn giết ta?

- Tuy rất đau lòng, nhưng vì nàng không chịu trở thành đồng minh của ta, nên ta không còn cách nào khác.

Mông Tốn mân mê gương mặt tôi, những ngón tay thô ráp cọ xát vào da tôi. Một luồng khí lạnh lan khắp cơ thể, khiến toàn thân tôi run rẩy và kích thích cơn buồn nôn trỗi dậy. Không chịu nổi nữa, tôi không rõ mình lấy đâu ra sức mạnh để đẩy anh ta ra xa, sau đó cúi gập người, nôn thốc nôn tháo.

Mấy ngày qua, vì nghĩ ngợi nhiều, tôi ăn rất ít nên lúc này cũng không có gì để nôn cả. Nhưng cơn buồn nôn ấy khiến tôi vô cùng mệt mỏi, sau khi nôn xong, tôi ngồi phịch xuống cạnh tường, thở dốc, rút khăn tay lau miệng. Anh ta chau mày, tức giận:

- Nàng nhát gan hay là quá ư ghê tởm ta?

Tôi nhắm mắt lại không buồn đáp. Tôi thầm than thở, vượt thời gian gần ấy lần, đây là lần đầu tiên tôi bị người ta dọa giết. Mà theo như sự hiểu biết của tôi về con người này, thì chắc chắn anh ta không nói chơi. Dù tại tôi cả, tôi không nên gây sự với ông sói này...

Anh ta đột nhiên trừng mắt nhìn tôi, đưa tay quệt qua mũi tôi:

- Ngài Tình, sao lại chảy máu mũi thế này?

Tôi thảng thốt, đầu óc trống rỗng, tôi bàng hoàng nhìn vết máu đỏ tươi trên ngón tay Mông Tốn. Đúng lúc ấy, tôi thấy đầu mình bị kéo ngã về phía sau, tôi gắng gượng vùng vẫy, cặp mắt vô hồn nhìn thẳng vào đôi mắt với biểu cảm hết sức phức tạp của anh ta. Tôi rút khăn thấm mũi, cảm giác máu vẫn đang tiếp tục tuôn trào. Một lát sau, kéo khăn xuống nhìn, thì thấy những vết máu lan thành hình những bông hoa nho nhỏ, đỏ chót, sắc đỏ ấy khiến tôi rùng mình kinh hãi vì nó nhắc nhở tôi về một sự thật mà tôi không thể tiếp tục thờ ơ.

- Mông Tốn, ngài không cần đích thân ra tay đâu.

Tôi nhếch môi cười chua xót, nỗi tuyệt vọng, đau đớn dâng ngập lòng, sức lực dường như sắp cạn kiệt:

- Tôi chỉ còn vài tháng nữa thôi... đến lúc ấy, tất cả sẽ kết thúc. Ngài yên tâm, trên đời này, sẽ không ai biết được kế hoạch của ngài đâu.

- Ngài Tình...

Anh ta thốt lên kinh ngạc, hai tay ôm lấy vai tôi, vẻ lạnh lùng, bí hiểm trong ánh mắt dần tan biến, thay vào đó là vẻ ngỡ ngàng, bàng hoàng, anh ta hé môi định nói gì đó nhưng không thốt được nên lời.

- Xin ngài đừng để pháp sư biết...

Nỗi buồn tui trào dâng, sống mũi cay xè. Tôi gạt tay anh ta ra, lắc đầu, thều thào:

- Tôi mệt lắm, tôi muốn về nhà.

Không buồn để tâm đến anh ta, tôi tự lê lết đi. Anh ta đi theo tôi vài bước, nhưng ánh mắt khinh ghét của tôi đã khiến anh ta ngừng lại, chấp thuận để tôi về một mình. Tôi không đi, mà là trôi, tôi chưa bao giờ thấy cơ thể mình nhẹ bẫng như vậy. Cuối cùng cũng trôi được về căn phòng của mình, nhưng tôi đã quên sạch hôm nay ra phố để làm gì. Tôi cứ dờ dẩn ngồi đó, cho đến khi Rajiva đẩy cửa bước vào, mới thức tỉnh, vội vàng lau nước mắt. Lúc này mới nhận ra, trời đã sẩm tối, và tôi quên nấu cơm.

Sau nạn đói, Rajiva quyết định cùng đệ tử bỏ qua giới luật không ăn uống sau giờ ngọ, bắt đầu ăn bữa tối, để các nhà sư có thể phục hồi sức khỏe sau nạn đói nhanh chóng. Một lí do khác nữa, vì hàng ngày thầy trò họ đều quá ư vất vả trong việc vận động quyên góp xây chùa, nên ngày nào tôi cũng nấu ăn cho họ.

Tôi xin lỗi rồi vội vã lao xuống bếp. Nhưng vừa bước qua bậc cửa, Rajiva đã giữ tôi lại:

- Ngài Tình, sắc mặt nàng đạo này rất kém, có phải vì quá lao lực không?

Chàng kéo tôi lại và ép tôi nằm xuống giường:

- Nàng nghỉ ngơi đi, việc nấu nướng cứ để Badyetara và cô Trương lo.

Chàng ra ngoài sắp xếp công việc, chỉ lát sau đã thấy quay lại, thắp đèn dầu, đặt cạnh giường ngủ.

- Nào, để ta bắt mạch cho nàng.

- Không!

Tôi gần như hét lên, vội vàng giấu tay trong chăn. Rồi chợt nhận ra biểu hiện thái quá của mình, tôi vội chữa ngượng:

- Không cần đâu, em không sao cả, chỉ tại em mệt quá, ngủ một lát là khỏe ngay thôi. - Nàng thật là... đến bây giờ vẫn sợ khám bệnh.

Chàng ngồi bên mép giường, nắm tay tôi, ân cần:

- Ta sẽ ở đây với nàng, khi nào bữa tối xong xuôi sẽ gọi nàng dậy.

- Vâng.

Bàn tay ấm áp của chàng khiến tôi vững lòng hơn một chút. Những ngày qua tôi đã quá mệt mỏi vì Mông Tốn...

Lúc tỉnh lại vẫn thấy Rajiva ngồi bên cạnh, nhưng hai hàng lông mày của chàng đang nhíu lại. Rồi khi phát hiện ra ngón tay chàng đang đặt trên cổ tay mình, tôi vội gạt tay chàng ra, gần như hét lên:

- Rajiva, chàng làm gì vậy!

- Ngài Tình, nàng thấy trong người đạo này có điều gì khác lạ không?

Chàng ngẩng đầu nhìn tôi, vẻ đăm chiêu:

- Sao không nói cho ta biết?

Tôi sửng sờ, toàn thân lạnh như băng. Tôi đã tìm đủ mọi cách để che giấu, nhưng rốt cuộc vẫn để chàng phát hiện ra.

- Ta thật đáng trách, lẽ ra phải nhận ra từ lâu rồi mới phải. Nạn đói, rồi sau đó là việc xây dựng chùa chiền đã khiến ta quên băng đi.

Chàng nhìn tôi chăm chú, mặt hơi ửng đỏ, khẽ hỏi:

- Ngải Tình... đến tháng chưa?

Tôi ngơ ngẩn. Không phải chàng đã nhận ra rồi sao? Vì sao lại hỏi chuyện này? Mà tôi cũng quên khuấy đi mất, chàng nhắc mới nhớ, đã lâu không thấy có dấu hiệu của kỳ kinh nguyệt. Tôi thường không nhớ chính xác thời gian, và lại cũng chẳng còn tâm trí đâu mà bận tâm chuyện đó nữa. Tôi ấp úng đáp:

- Em không thấy... Chậm gần một tháng rồi.

Chàng suy nghĩ một lát, hỏi tiếp:

- Gần đây nàng có thêm ngủ và thấy buồn nôn không?

Giọng nói của chàng cho thấy chàng không quá lo lắng, phải chăng tôi đã suy nghĩ quá nhiều? Chậm kinh, thêm ngủ, buồn nôn... Tôi ngẩng phắt đầu lên nhìn chàng, ấp a ấp úng:

- Chàng... chàng... ý chàng là...

Chàng kéo tay tôi lại, bắt mạch thêm một lần nữa. Lần nay, tôi không phản kháng, mà hồi hộp theo dõi biểu cảm của chàng. Gương mặt chàng dần tươi tỉnh hẳn lên, khóe môi uốn cong hơn, ánh mắt ngập tràn niềm hân hoan. Chàng ngẩng lên nhìn tôi tha thiết, nụ cười tươi tắn làm bừng sáng gương mặt điển trai.

- Nếu nàng tin tưởng vào y thuật của ta... Chàng ngừng lại, hít một hơi thật sâu, len trong giọng nói trầm ấm là nỗi xúc động nghẹn ngào:

- Thì... đúng là như vậy...

Tôi nhảy cẫng lên, miệng môi run run mấp máy, nhưng mãi không thốt được ra câu nào hoàn chỉnh. Nước mắt tràn mi, tôi nắm chặt cánh tay chàng. Tôi nhìn nàng trân trân qua làn nước mắt, nghẹn ngào bật ra từng tiếng khó khăn:

- Là... thật ư? Chàng không nói dối em chứ? - Nàng biết mà, ta chưa bao giờ nói dối. Chàng lau nước mắt cho tôi, rồi kéo tôi vào lòng, giọng chàng hân hoan, vỗn vít bên tai tôi:

- Ngải Tình, đó là sự thật, là sự thật. Nàng sắp được làm mẹ rồi, và ta, ta sắp được làm cha...

- Em...

Tôi òa khóc trong vòng tay chàng, cảm giác thanh thản như vừa trút được một gánh nặng. Thì ra những biểu hiện bất thường lúc trước đều là dấu hiệu của việc mang thai, vậy mà tôi cứ nghĩ, tai họa sắp ập đến...

- Em cứ nghĩ mình sẽ không mang thai được nữa...

Tôi nức nở, hòn đá đè nặng trong lòng tôi hơn một năm qua, cuối cùng cũng được hất xuống.

- Em rất lo sợ, bởi vì không có cuốn sử nào viết rằng chàng có con trong giai đoạn này, nên em đã nghĩ rằng chúng ta sẽ không...

- Vài dòng ngăn ngủi, ơ hờ ấy chưa hẳn đã chuẩn xác.

Chàng ngắt lời tôi, làn môi ấm áp chạm vào gò má tôi:

- Ngài Tình, đừng nên làm khổ mình bằng những ghi chép vô thưởng vô phạt của người đời sau. Chúng ta hãy sống vì chúng ta, cho chúng ta, mặc họ muốn viết gì cũng được. Sau này, chúng ta sẽ sinh thật nhiều con.

Chàng ôm lấy vai tôi, rút khăn tay lau nước mắt cho tôi, mỉm cười hôn lên trán tôi:

- Đừng khóc nữa, bây giờ nàng đã mang thai, không được quá xúc động.

Chàng kê gối cho tôi, dịu dàng đặt tôi nằm xuống:

- Ta đi dọn cơm, cứ nằm yên đó, nàng sẽ ăn trên giường.

Chưa kịp bước đi, vạt áo chàng đã bị níu lại. Chàng ngạc nhiên nhìn gương mặt đỏ ửng của tôi, tôi ấp úng: - Đó là vào ngày sinh nhật của em... Chàng lúc đầu còn ngơ ngác, nhưng ngay lập tức đã hiểu ra, liền gạt đầu, hồi tưởng lại và nở nụ cười rạng ngời hạnh phúc.

- Rajiva, đây là món quà sinh nhật chàng tặng em.

Tôi đắm chìm trong ánh mắt dịu dàng, yêu chiều của chàng, bày tỏ lòng biết ơn từ tận đáy lòng:

- Xin tạ ơn Phật tổ! Đây là món quà sinh nhật quý giá nhất của cuộc đời em!

Một nụ hôn ấm nồng thả nhẹ trên môi tôi:

- Của chúng ta chứ...

Hôm đó chàng phục vụ bữa tối cho tôi, liên tục gấp đồ ăn cho tôi và ép tôi ăn thật nhiều, còn chàng thì ăn rất ít. Xong bữa, chàng không cho tôi rời khỏi giường, giao toàn bộ việc nhà cho các đệ tử. Sau đó chàng tiếp tục bắt mạch cho tôi, bảo rằng ngày mai sẽ đi cắt thuốc bổ cho tôi uống, vì sức khỏe của tôi đã giảm sút nhiều trong thời gian xảy ra nạn đói. Ngắm nhìn điệu bộ căng thẳng, sốt sắng của chàng, tôi cảm thấy niềm hạnh phúc trào dâng vô bờ, nên cứ mặc chàng bưng trà rót nước phục vụ mình, mặc dù động tác của chàng còn rất lóng ngóng.

- Thưa thầy!

Một đệ tử trẻ tuổi của chàng gõ cửa: - Thưa Cừ Mông Tồn xin được gặp thầy. Mông Tồn ư? Tôi giật mình, niềm vui tột độ bỗng chốc nguội lạnh. Giờ đã là nửa đêm, anh ta còn đến đây làm gì? Anh ta còn muốn đeo bám tôi đến khi nào mới chịu buông tha?

Thấy tôi sa sầm mặt mày, Rajiva an ủi bảo rằng đừng lo lắng. Rồi chàng ra ngoài, một lát sau trở lại, nói rằng Mông Tồn mời thầy lang giỏi nhất thành Guzang này là ngài Phan Trưng, trước kia từng là ngự y của nhà Tiền Lương, bây giờ là ngự y trong cung họ Lữ đến khám bệnh cho tôi.

Tôi hết sức ngạc nhiên, anh ta muốn tôi chết kia mà? Vì sao lương tâm đột nhiên thức tỉnh như vậy? Hay là vì còn nghi ngờ, nên mới tìm thầy thuốc tốt nhất để kiểm chứng bệnh tình của tôi?

- Ngải Tình, khó khăn lắm mới mời được một thầy thuốc tài giỏi như vậy, dù cho Mông Tồn có ý đồ gì đi nữa, hãy cứ để ngự y khám cho nàng xem sao.

Chàng trầm tư giây lát, nói tiếp:

- Ta cũng muốn ông ấy xác nhận việc nàng mang thai.

Tôi không dám nói với Rajiva về việc Mông Tồn đã uy hiếp mình, nên đành ngoan ngoãn khoác áo, để Rajiva đi ra ngoài phòng khách. Trong lúc trò chuyện, tôi đã cố gắng quan sát Mông Tồn, dưới ánh đèn mờ ảo, tôi không thấy rõ biểu cảm của anh ta.

Phan Trưng bắt mạch cho tôi, hỏi thêm vài câu về biểu hiện khác lạ của tôi những ngày gần đây, sau đó đứng lên, vái Rajiva một vái: - Xin chúc mừng pháp sư, phu nhân đã có tin vui, thai nhi đã được hai tháng, mùa thu này sẽ hạ sinh quý tử.

Mông Tồn hình như khá bất ngờ, hết nhìn Phan Trưng trân trân lại quay sang nhìn tôi. Tôi quay mặt đi, vì cứ thấy anh ta là tôi lại khó chịu. Anh ta nghĩ rằng tôi đã lừa anh ta ư?

Rajiva tươi cười:

- Cảm ơn ngài. Ta cũng đã bắt được mạch hỷ, nhưng sau nạn đói, sức khỏe của phu nhân ta rất yếu, phiền ngài bắt mạch cho phu nhân ta thêm lần nữa và xem có cách nào để bồi bổ sức khỏe hay không?

Phan Trưng tiếp tục bắt mạch bên tay phải của tôi, ông ấy khẽ khép mắt, trầm tư một lát, hỏi vài câu, rồi đề nghị tôi thè đầu lưỡi ra.

- Phu nhân đúng là đã bị suy nhược cơ thể, tôi sẽ kê một đơn thuốc cho phu nhân an thai và bồi bổ sức khỏe.

Rajiva gật đầu, mang bút, nghiên và giấy tới. Phan Trưng đang viết, bỗng ngừng lại:

- Nhưng mà...

Ông ta hơi do dự:

- Tôi nhận thấy một luồng khí yếu ớt rất lạ lùng trong cơ thể phu nhân, tuy không rõ ràng, nhưng rất giống với biểu hiện của bệnh huyết hư.

Rajiva đang mài mực, bỗng run bắn, mực vương đầy tay, nhưng chàng chẳng bận tâm chuyện đó:

- Huyết hư ư?

- Bởi vì tâm và tỳ đều suy nhược, nên tỳ không sinh ra được máu.

Phan Trưng gật đầu khẳng định, sau đó tiếp tục quan sát sắc mặt tôi:

- Sắc mặt của phu nhân rất kém, lại có triệu chứng chóng mặt, chảy máu cam, vậy nên...

- Chảy máu cam?

Rajiva lập tức quay sang tôi, hai mắt mở to kinh ngạc, toàn thân run rẩy, hẳn là chàng đang nghĩ tới chuyện xảy ra vào cái ngày tôi trở về thế kỷ XXI năm xưa. Tôi đã ra sức giấu giếm, nhưng rốt cuộc vẫn bị phát hiện ra. Tôi trừng mắt nhìn Mông Tồn, chắc chắn anh ta đã đem chuyện tôi bị chảy máu cam nói với Phan Trưng. Nhưng biểu cảm trên khuôn mặt Mông Tồn khiến tôi vô cùng kinh ngạc, dưới ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn dầu, tôi thấy một gương mặt đăm chiêu, lo lắng và hình như... rất buồn...

Mông Tồn không thềm bận tâm đến nỗi tức giận của tôi, quay sang hỏi Phan Trưng:

- Bệnh này có nghiêm trọng không?

- Phải căn cứ vào lục phủ ngũ tạng của người bệnh để tiến hành điều trị, nhưng bệnh này không thể chữa khỏi dứt điểm. Thời gian... Ông ta ngừng lại một lát, vẻ thận trọng:

- Không nhiều...

Sắc mặt Rajiva bỗng nhiên trở nên trắng bệch, chàng lão đảo lúi lại phía sau. Mông Tồn lao đến, kéo tay áo Phan Trưng, chưa kịp nói câu nào, ông ấy đã vội vàng chấp tay lại, thưa:

- Xin pháp sư và tướng quân bình tĩnh nghe tôi trình bày hết. Năng lực của tôi có hạn nên chưa thể đoán định chuẩn xác, xin hãy chờ thêm vài ngày nữa. Cũng có thể chỉ vì phải chịu đói quá lâu, nên phu nhân mới có những biểu hiện như vậy, chưa chắc phu nhân đã mắc căn bệnh đó.

Mông Tồn thở phào, buông Phan Trưng ra. Rajiva trầm tư giây lát, lúc chàng ngẩng lên, tôi đọc được trong ánh mắt chàng một quyết tâm lớn lao:

- Thưa ngài, nếu ta không cần đứa bé này thì bệnh của phu nhân ta có thể chữa khỏi không?

- Không được! Tôi bật dậy: - Rajiva, khó khăn lắm chúng ta mới có được đứa con này, em nhất định sẽ sinh con ra.

- Ngài Tình, tính mạng của nàng quan trọng hơn.

Chàng kéo tay tôi, vẻ mặt khổ sở nhưng kiên định: - Chờ khi nàng phục hồi sức khỏe, chúng ta sinh con cũng không muộn mà. - Chàng đừng lo, em không sao đâu. Nhiều lần vượt thời gian, nhiệm phóng xạ mà vẫn có thể mang thai, đối với tôi, điều đó không hề dễ dàng. Đây có thể là cơ hội mang thai duy nhất của tôi, làm sao tôi có thể từ bỏ.

- Thưa ngài, chỉ cần tôi chịu khó thuốc thang đều đặn, ăn uống nghỉ ngơi đầy đủ là tôi có thể sinh con, đúng không?

Phan Trưng nhìn tôi, rồi quay sang nhìn Rajiva, ngập ngừng:

- Sức khỏe của phu nhân vốn rất yếu, nếu quyết tâm sinh nở, chỉ e sẽ để lại di chứng, rất có thể phu nhân sẽ vĩnh viễn không mang thai được nữa. Huống hồ, hiện giờ vẫn chưa thể xác định phu nhân có mắc bệnh huyết hư hay không. Tuy vậy, theo tôi, nếu phu nhân mong muốn sinh hạ đứa bé này đến thế, chi bằng cứ thử xem sao.

Tôi vui mừng khôn xiết, kéo tay áo Rajiva, khẩn khoản:

- Rajiva, chàng muốn em ăn gì em sẽ ăn nấy, em sẽ ăn thật nhiều, cho cơ thể béo tốt, đầy đà và sinh cho chàng một em bé mập mạp, khỏe mạnh.

Rajiva yên lặng hồi lâu, trầm tư suy nghĩ, dù vẫn còn lần chần, do dự, nhưng rốt cuộc chàng đã chịu gật đầu: - Thôi được, nhưng nàng nhất định phải nghe lời ta đó!

Tôi những muốn lao tới ôm chầm lấy chàng ngay lúc đó, nhưng vì trong nhà có khách, nên tôi chỉ nhìn chàng cười hoan hỉ. Từ nãy đến giờ Mông Tồn vẫn chăm chú quan sát tôi bằng ánh mắt lạnh lùng khó hiểu. Nhưng tôi cũng chẳng buồn đoán định, bởi vì mọi tâm tư của tôi bây giờ đã dành trọn cho mầm sống nhỏ bé đang nhú lên trong bụng mình. Con yêu, Phật tổ thương xót mẹ, đã lắng nghe lời khẩn cầu tha thiết của mẹ, nên Ngài đã ban con cho mẹ, phải không? Cha mẹ sẽ gắng hết sức mình để chào đón con ra đời. Con là món quà sinh nhật tuyệt vời nhất trong đời mẹ...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 78: Làm Cha Mẹ

Cuối tháng tư, sự sống dường như đã được tái sinh trên mảnh đất Lương Châu, cỏ cây tươi tốt, chim chóc líu lo. Vận bộ đồ mùa xuân thoáng mát, tôi vừa ngồi đan quần áo cho trẻ sơ sinh, vừa sưởi nắng trong vườn nhà. Lúc trước, vườn nhà tôi có mấy cây đào, cây hạnh, nhưng khi nạn đói tràn đến, chất đốt khan hiếm, ngay cả những vật dụng không cần thiết cũng bị chặt vụn làm củi đun, nên mấy cây kia đã không thoát khỏi kiếp nạn. Tôi lấy làm tiếc, bởi vì nếu chúng vẫn còn, thì bây giờ sẽ đang là mùa hoa đào nở rộ, hương thơm tỏa bay trong không gian, thì vị biết bao.

Cầu Nhi ngồi xổm dưới đất chơi đùa một mình, chú nhóc tinh nghịch bứt những cành cỏ dại cài vào tóc tôi và buộc tôi phải khen đẹp. Do được tắm bổ, Cầu Nhi đã khỏe khoắn hơn trước rất nhiều. Nhưng vì phải chịu đói quá lâu đã để lại di chứng, thì thoảng chú bé lại bị cảm sốt. May mà trong nhà tôi có một thầy thuốc miễn phí, vẫn thường xuyên bắt mạch, điều trị cho Cầu Nhi.

Cô Trương vừa đến bế Cầu Nhi đi, cô là một trong số hơn hai trăm nạn dân mà chúng tôi cứu giúp. Con trai đi lính, tử trận, sau khi cửa thành được mở, lại được tin người chồng cũng đã chết vì đói, người phụ nữ ngoài tứ tuần ấy chỉ còn lại một thân một mình trên đời, cô đã muốn quyên sinh, nhưng sau khi nghe Rajiva khuyên nhủ, cô đã đồng ý ở lại nhà chúng tôi.

Không phải để mắt đến Cầu Nhi nữa, tôi tập trung vào công việc đan lát của mình. Tôi đan không được khéo cho lắm, nhưng vẫn không muốn nhường việc đó cho người khác. Dù khó coi đến đâu, cũng là tấm lòng của người mẹ. Tôi xoa nhẹ phần bụng còn khá phẳng của mình, thì thầm:

- Cục cưng không được cười mẹ, biết chưa!

Cổng chính mở tung, chưa thấy người đâu đã nghe thấy tiếng cười sảng khoái vang lên trong sân vườn:

- Ta nghe nói công chúa có tin vui, nên đến chúc mừng pháp sư và công chúa.

Tôi đặt giỏ đồ đan lát xuống, đứng lên đón tiếp. Người đàn ông cao lớn bước qua bậc cửa, vái chào tôi, tôi vội vàng đáp lễ. Theo sau ông ấy là Rajiva. Chàng nở nụ cười đầm ấm, sải bước đến bên, đỡ tôi ngồi xuống. Tôi ngỡ ngàng quá, mới chưa đầy ba tháng, còn chưa nhìn rõ bụng mà chàng săn sóc tôi cẩn trọng như thể người ta bảo vệ loài gấu trúc quý hiếm vậy.

Tôi nhìn chàng băn khoăn. Chàng mỉm cười giải thích:

- Hôm nay, trong lúc bàn chuyện xây dựng chùa chiền, ta đã thông báo với ông ấy về việc nàng mang thai, thế là ông ấy nhất quyết đòi tới nhà chúc mừng nàng.

- Pháp sư chu đáo quá, công chúa thật may mắn!

Đỗ Tấn nháy mắt trêu chọc tôi, chòm râu quai nón rung rung theo tiếng cười.

Tôi đỏ mặt, cúi đầu đáp:

- Thật ngại quá!

Chúng tôi vừa thăm hỏi nhau, vừa bước vào phòng khách. Sau khi đã yên vị, Đỗ Tấn liền hỏi:

- Pháp sư có hay chuyện Vua Diêu Tần cử sứ giả đến đây mời ngài tới Trường An giảng đạo không?

Chúng tôi đều sững sờ, Rajiva lắc đầu:

- Tôi không hề hay biết. Đỗ Tấn khẩn khoản: - Pháp sư là người uyên bác, nhưng Lương Châu lại không có đất cho ngài dụng võ. Tuy Diêu Trường không phải một vị vua đức độ, nhưng Phật giáo là quốc pháp của nước Tần, chắc chắn ông ta sẽ phong ngài làm quốc sư. Ta chẳng giúp được gì nhiều, nhưng sẽ cố gắng thuyết phục Lương Vương cho phép pháp sư đến Trường An, ý ngài thế nào?

Tôi gật đầu ngay tức khắc, vui vẻ nhận lời thay chàng:

- Tốt quá!

Nhưng Rajiva đã ấn nhẹ vào tay tôi, trả lời Đỗ Tấn rằng:

- Cảm ơn lòng tốt của Đỗ tướng quân, nhưng lúc này, ta chưa thể rời khỏi Lương Châu.

Đỗ Tấn kinh ngạc:

- Vì sao vậy?

- Phu nhân ta vừa có mang, sức khỏe nàng lại yếu ớt, đường đi Tràng An xa xôi, hiểm trở.

Rajiva đưa mắt nhìn bụng bầu của tôi, trầm tư một lát, cười buồn:

- Vả lại, Lương Vương chắc chắn không đồng ý.

- Việc này...

Đỗ Tấn định nói gì đó nhưng lại thở dài:

- Lương Vương không trọng dụng pháp sư nhưng lại muốn giam giữ ngài. Pháp sư thân cô thế cô, Đỗ Tấn buồn thay cho ngài. Rajiva mỉm cười:

- Đỗ tướng quân, dù vậy, ta đâu có ngồi yên một chỗ. Tuy Lương Châu là vùng “hoang mạc” của đạo Phật, nhưng ta không ngại bắt đầu lại từ đầu.

Đón lấy vẻ ngạc nhiên từ Đỗ Tấn, Rajiva tiếp tục nói, giọng chàng đầy tự tin: - Nơi đây sẽ là khởi đầu mới của ta. Chàng chậm chậm đứng lên, khoan thai cất bước đến bên cửa sổ, ngược nhìn bầu trời xanh Guzang, vài đám mây trắng bồng bềnh trôi, gió xuân dịu dịu, ấm áp.

- Ta muốn xây chùa Đại Phật trên núi Bạch Thang và đã nhận được sự ủng hộ nhiệt thành của các thiện nam tín nữ, chẳng bao lâu, sẽ khởi công xây dựng. Sau khi hoàn thiện, công trình này sẽ làm thay đổi cục diện Phật giáo ở Lương Châu, nơi đây sẽ không còn tình trạng thiếu thốn nghiêm trọng các ngôi chùa Phật giáo quy chuẩn nữa. Ta sẽ hiệu đính lại toàn bộ nội dung kinh, luật, luận và chấn chỉnh những kiến giải sai

lầm của người dân Trung Nguyên về Phật pháp. Hy vọng một ngày nào đó, chùa Đại Phật sẽ trở thành ngôi chùa Phật giáo chính thống trên mảnh đất phía Tây của Trung Nguyên này.

- Hay lắm!

Đỗ Tấn vỗ tay hưởng ứng, đứng lên, chắp tay trước ngực, cung kính:

- Tầm lòng quảng đại và ý chí lớn lao của pháp sư thật khiến ta khâm phục. Pháp sư cần ta trợ giúp việc gì, ta nguyện dốc lòng dốc sức. - Rajiva, vì sao chàng bỏ lỡ cơ hội này? Tôi than thở với chàng khi Đỗ Tấn đã ra về.

Chàng mỉm cười, như thể chuyện đó chẳng có gì to tát:

- Nàng bảo rằng chúng ta phải chờ đợi mười sáu năm ở Lương Châu kia mà.

- Nhưng cơ hội này...

- Không đúng thời điểm thì không gọi là cơ hội.

Chàng ngắt lời tôi, đặt tay lên bụng bầu của tôi, dịu dàng:

- Huống hồ, đối với ta nàng và con quan trọng hơn tất cả, ta không muốn xảy ra bất cứ sơ suất nào.

Nhưng tôi vẫn cảm thấy vô cùng nuối tiếc, định lên tiếng thì cơn buồn nôn quen thuộc ập đến. Thấy tôi nôn khan, Rajiva vội đỡ tôi ngồi xuống, vuốt lưng cho tôi. Tôi thuộc nhóm phụ nữ ốm nghén khá nặng, dạo gần đây tôi ăn rất ít, mỗi ngày nôn ói vài lần. Tôi lại bị hoa mắt chóng mặt, mẫn cảm với mùi dầu mỡ, nên càng lúc càng gầy.

- Con ơi, sao con giày vò mẹ con nhiều vậy! Chàng xót xa, rút khăn lau miệng cho tôi:

- Tội cho nàng quá, ta chẳng giúp gì được...

Tôi vẫn rất khó chịu, nhưng nghe chàng nói vậy, lại thấy buồn cười.

- Em không sao, người mẹ nào cũng phải trải qua giai đoạn này, sau ba tháng hiện tượng này sẽ hết.

Tôi vòng tay qua eo chàng, tựa vào người chàng, gắng sức kìm chế cơn buồn nôn, cười nói:

- Chàng giúp em rất nhiều mà, có chàng ở bên, mọi nỗi vất vả đều biến thành ngọt ngào.

Từ lúc biết tôi mang thai, chàng không để tôi đụng vào bất cứ việc gì, và hàng ngày chăm chút, bảo vệ tôi hết sức chu đáo. Đích thân chàng sắc thuốc an thai cho tôi, nựng tôi uống thuốc, chiều chuộng hết mức. Ngày ngày đắm mình trong sự ngọt ngào, dịu dàng của chàng, niềm hạnh phúc với tôi là vô bờ bến, bởi vậy, chút nhọc mệt do mang bầu này có đáng kể gì.

Chàng kéo tôi vào lòng, âu yếm hôn lên trán tôi. Gió xuân ấm áp tràn vào phòng, mang theo hương hoa thoang thoảng. Tôi hít một hơi thật sâu đây mãi nguyện, muốn thốt lên: mùa xuân mới tuyệt làm sao...

Bước sang tháng năm, cơn ốm nghén hành hạ tôi bấy lâu đã biến mất, tôi bắt đầu thèm ăn, tôi ăn gấp đôi

lúc trước. Cơ thể đã đầy đà lên rất nhiều. Chỉ có điều, dù mỗi ngày tôi đều uống thuốc bổ nhưng sắc mặt vẫn không hồng hào lên được, Rajiva vô cùng lo lắng. Nhưng điều khiến tôi vui nhất là phần bụng bầu phẳng lì khi trước của tôi nay đã to ra thấy rõ.

Cách mười ngày Mông Tồn lại đưa Phan Trưng đến khám cho tôi. Rajiva luôn túc trực bên cạnh, ân cần hỏi han đủ thứ, tôi biết chàng vẫn rất lo lắng về căn bệnh huyết hư của tôi. Thường ngày, chàng vẫn bắt mạch cho tôi đều đặn và không ngừng tìm hiểu, nghiên cứu sách y thuật. Mỗi lần, trước khi Phan Trưng đến, tôi đều tự vỗ vào má mình, để sắc mặt được hồng hào lên đôi chút. Nếu ông ấy hỏi tôi còn chảy máu cam hay không, thì tôi đều đáp rằng không.

Phan Trưng vẫn không thể xác định rốt cuộc tôi có bị mắc bệnh huyết hư hay không, ông ấy chỉ kê cho tôi một vài loại thuốc để bồi bổ cơ thể. Tôi thầm nghĩ, huyết hư có phải là bệnh máu trắng ở thời hiện đại và là căn bệnh nan y không? Lần trước, khi trở về, tôi tiến hành kiểm tra sức khỏe và có kết luận là chỉ số nhiễm xạ đã vượt mức cho phép. Mới thuốc thang, điều trị được chín tháng tôi đã lại vượt thời gian, do vậy, không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng!

Tôi không sợ bản thân mắc bệnh, vì đây là cái giá tất yếu mà tôi phải trả khi vượt thời gian đến nơi này và yêu con người ở thời cổ đại. Tôi chỉ lo lắng bé yêu của tôi sẽ bị ảnh hưởng. Thời đại này chưa có sóng siêu âm B, nên tôi chỉ có thể cầu khẩn: xin trời Phật phù hộ độ trì cho bé yêu của con được chào đời khỏe mạnh. Con xin gánh chịu mọi bệnh tật thay con của con.

Lần nào Phan Trưng đến khám bệnh cũng có Mông Tồn đi theo. Anh ta chỉ lẳng lặng ngồi nhìn, vẻ mặt trầm ngâm, lầm lì, khó hiểu. Tôi không biết anh ta còn muốn lấy mạng mình nữa không, nhưng cũng cảm thấy hình như không phải. Phí khám chữa bệnh của Phan Trưng không hề thấp chút nào, nhưng chúng tôi không mất một xu, lẽ nào anh ta muốn cứu tôi? Rốt cuộc anh ta đang nghĩ gì? Tôi thở dài, tiếp tục công việc đan lát. Con người ấy sâu xa là thế, sao tôi có thể nắm bắt được suy nghĩ của anh ta? Chi bằng hãy dành trọn sự quan tâm cho em bé trong bụng tôi là hơn.

- Ngài Tình, nàng làm gì vậy?

Ngại quá, đã cố gắng hạ thấp âm thanh hết mức, vậy mà vẫn khiến chàng thức giấc. Chàng ngủ say mà vẫn rất tỉnh.

- Không có gì, chỉ tại...

Tôi lần mò chiếc giày vải trong đêm tối, ngượng ngùng giải thích:

- Em đói bụng quá, muốn nấu tạm thứ gì để ăn, chàng cứ ngủ đi.

Chàng kéo tôi lại, ấn tôi nằm xuống.

- Nàng ở đây chờ, để ta đi nấu mì cho nàng.

Chàng đánh lửa, đốt đèn dầu, khoác áo, rời khỏi giường.

- Nhưng, chàng nấu được không?

Để chàng phải nấu ăn cho mình, tôi thấy hơi áy náy. - Để em nhờ cô Trương.

- Không cần đâu, nửa đêm gà gáy, không nên làm phiền cô ấy. Nấu bát mì thôi mà, ta làm được.

Chàng lại ấn tôi xuống gối, cốc nhẹ vào trán tôi:

- Ngoan ngoãn đợi nhé, không được đi theo đâu đấy.

- Chàng nhớ phải đổ nước vào trước, đừng đổ nhiều quá, nước sôi thì cho mì vào. Chàng đừng đun quá lâu, sợi mì sẽ bị nát. Còn nữa, gói mì ở ngăn đầu tiên trên chạn bếp, chàng bỏ một gói vào là đủ.

Chàng chuẩn bị mở cửa phòng bước ra, tôi vẫn cố vớt vát:

- Còn nữa, chàng cho một phần tư thìa muối vào thôi nhé.

- Ta biết rồi.

Chàng tủm tỉm cười, lắc đầu, thở dài. Nếu chàng biết tiếng lóng hiện đại, chắc hẳn sẽ bảo tôi là “bà chẵn” nói nhiều cho xem.

Dù vậy, tôi vẫn không yên lòng, muốn xuống bếp phụ chàng, nhưng tôi biết chàng sẽ không chịu, sẽ lại xua tôi về phòng nghỉ ngơi. Tôi đành ngồi yên trên giường chờ đợi, bụng sôi sùng sục, chờ mãi chờ mãi, chờ cho tới khi tôi đã quên cả đói, lông mi chùng xuống chuẩn bị thiếp đi, mới nghe thấy tiếng chàng gọi khẽ. Chàng bưng vào một bát mì nóng hổi, đặt đĩa vào tay tôi. Tôi chưa vội đón lấy mà bật cười ha hả. Vì mặt mũi chàng lem nhem, hai mắt sưng đỏ, bụi khói bám đầy trên hàng lông mày dài, rậm, khuôn mặt tuần tú, điển trai thường ngày lúc này trông buồn cười không chịu nổi. Tôi lấy tay áo lau mặt cho chàng, vừa buồn cười vừa cảm động khi hình dung ra cảnh chàng lúng túng xếp củi thối lửa, bếp núc bừa bộn, rồi như canh hẹ.

Chàng đỏ mặt, gấp mì đưa đến miệng tôi:

- Ăn đi cho nóng.

Tôi mỉm cười hoan hỉ thưởng thức miếng đầu tiên. Chàng nhìn tôi chăm chú và hồi hộp:

- Có được không?

Nhặt thếch, mà chỉ toàn nước súp, không có cọng hành nào cả. Tôi ăn thêm một miếng to nữa, ngược nhìn chàng, gật gù:

- Ngon hơn cả bát mì hôm sinh nhật em. Chàng thổi phào, ngượng ngùng: - Đây là bát thứ ba đấy... Bát đầu tiên nát quá, bát thứ hai mặn quá, bát thứ ba này may mà còn tạm được.

Tôi đón lấy bát mì, gấp từng miếng to bỏ vào miệng, đây là lần đầu tiên trong đời chàng nấu ăn, tôi không thể lãng phí. Chàng vừa lau miệng cho tôi, vừa khẽ khàng: - Ăn từ từ thôi. Nàng không cần động viên ta đâu, bát mì này chỉ đạt mức trung bình thôi. Hôm nay nàng chịu khó ăn tạm, sau này ta sẽ chăm chỉ học nấu ăn, để nấu những món ngon hơn cho nàng và con.

Tôi há hốc miệng nhìn chàng kinh ngạc. Con người chưa bao giờ đặt chân xuống bếp mà chịu học nấu ăn ư? Chàng cốc nhẹ vào đầu tôi:

- Ăn đi, không nguội đó, để nguội ăn không tốt đâu.

Tôi vừa ăn vừa nhìn trộm chàng. Dưới ánh đèn, vẻ mặt chàng ân cần, chăm sóc, khiến tôi không khỏi xúc động. Lúc này, chàng là người đàn ông hết lòng vì vợ vì con, là chỗ dựa vững chắc của tôi và bé yêu. Ăn hết bát mì, húp hết nước, tôi hỉ hả, khoan khoái nằm tựa vào người chàng, thầm nghĩ: con ời, con thật may mắn vì có một người cha tuyệt vời như vậy...

Biết tin tôi có bầu, cuối tháng năm Đoàn Nghiệp cũng đến thăm hỏi. Tôi dò hỏi ông ấy về việc Diêu Trường mời Rajiva đến Trường An giảng kinh. Đoàn Nghiệp nói với tôi rằng Lữ Quang đã từ chối, vì ông ta bảo Rajiva là người xảo quyệt, chàng đến Trường An sẽ gây bất lợi cho nhà Lương của họ Lữ.

Chúng tôi đã lường trước kết quả này, tuy Rajiva không bận tâm, nhưng tôi thấy tiếc nuối, mười sáu năm đăng đẳng, cuộc đời con người có được mấy mươi năm để mà chờ đợi như vậy?

Chùa Đại Phật đã bước vào giai đoạn chuẩn bị khởi công xây dựng. Những ngày gần đây, Rajiva bận bịu tối mắt với việc tìm kiếm thợ thuyền, kiểm tra điều chỉnh bản thiết kế, đối chiếu các khoản chi phí. Ngoài thời gian đó ra, chàng còn phải chăm sóc tôi nữa. Tôi biết vậy, nên đã ngoan ngoãn ở nhà dưỡng thai, không đi đâu cả.

Thời tiết đầu tháng sáu bắt đầu oi bức, mùa hạ đang đến gần. Mùa hạ vùng Tây Bắc không oi bức như mùa hạ Giang Nam, buổi sáng và buổi chiều đều có gió mát, không khí thoáng đãng, dễ chịu. Tuy bụng bầu của tôi đã thấy rõ, nhưng so với các bà bầu năm tháng khác thì vẫn bé hơn nhiều. Rajiva không yên tâm, ngày nào cũng ép tôi ăn vô số thực phẩm bổ dưỡng. Tôi bắt đầu bước vào giai đoạn thèm ăn quả hạnh tử “dữ dội”. Bình thường tôi không ăn được đồ chua, nhưng bây giờ thì không lúc nào ngời miệng. Cô Trương khẳng định chắc nịch với tôi rằng: bụng nhỏ lại gọn thế này chắc chắn là con trai. Tôi hỏi Rajiva thích con trai hay con gái, chàng chỉ cười bảo con trai con gái chàng đều thích.

Trung tuần tháng sáu, một toán lính đột nhiên kéo đến nhà tôi, kẻ đi đầu đầy ngạo mạn là Lữ Thiệu, vênh vang tuyên bố: Lương Vương muốn thờ phụng Phật tổ, mong được nghe tụng kinh mỗi ngày, nên mời pháp sư cùng toàn thể gia quyến lập tức dọn vào ở trong cung.

Hắn không cho chúng tôi nhiều thời gian để thu dọn, chúng tôi gần như bị áp giải lên xe ngựa. Rajiva sa sầm mặt mày, ra sức che chắn cho tôi. Hai mươi tư đệ tử Khâu Tử, cô Trương và Cầu Nhi cùng chúng tôi đặt chân vào cung điện của vua Lương.

Chúng tôi được đưa đến một khuôn viên nhỏ bé tại vòng ngoài cùng của hoàng cung. Có thể thấy rõ khu vườn này vừa được tu sửa lại một cách qua loa đại khái, bắt chước kiến trúc của một ngôi chùa Phật giáo, nhưng xây dựng rất qua quýt, cầu thả, không thành hình thành vẻ gì cả. Lữ Thiệu đặc ý gọi đó là ngôi chùa mới xây cất của Hoàng gia và vua Lương đã trịnh trọng đón rước pháp sư lừng danh Tây Vực Kumarajiva về làm trụ trì.

Rajiva hiểu rằng, chàng lại bị Lữ Quang giam lỏng một lần nữa.

Tôi bưng chậu nước vào phòng, thấy chàng đang đắm chiêu nhìn ra bầu trời đầy sao ngoài cửa sổ. Chúng tôi đã vào sống trong cung được nửa tháng, Rajiva tiếp tục trở thành quân sư “bù nhìn” theo sát bên cạnh Lữ Quang mỗi ngày. Tôi biết, chàng chán ghét cuộc sống tù ngục này tới mức nào.

Khẽ thở dài, tôi gọi:

- Rajiva, chàng rửa mặt đi.

Nghe tiếng tôi, chàng vội bước tới, đón lấy chậu nước:

- Ta đã dặn nàng đừng bận tâm đến mấy việc này rồi kia mà, nhờ động thai thì sao?

- Em có yếu đuối đến mức ấy đâu! Vả lại, vận động một chút cũng tốt mà. Tôi tươi cười, đưa khăn lau cho chàng. Nhìn chàng mặt ủ mày chau suốt nửa tháng qua, tôi vừa buồn vừa thương: - Lữ Quang không yên tâm về chàng. Lúc trước bận việc thống quân phản loạn không có thời gian để ý đến chàng, bây giờ trở về, thấy chàng được lòng dân, danh tiếng vang xa như vậy, ông ta ắt sinh lòng ghen ghét, đố kỵ.

Vừa giúp chàng cởi áo, tôi vừa phân tích:

- Lời mời của Diêu Trường đã thức tỉnh Lữ Quang, nếu ông ta không giữ chặt chàng, sẽ có rất nhiều vua chúa khác trọng dụng chàng. Bởi vậy, trên danh nghĩa là mời chàng vào cung, nhưng thực chất là muốn giam lỏng chàng.

Chàng không muốn tôi vận động nhiều, nên nhất quyết ấn tôi nằm xuống giường, rồi lắc đầu, nói:

- Ngải Tình, không phải ta buồn phiền vì việc đó. Ta đã biết sẽ phải nhẫn nhục chờ đợi mười sáu năm thì có gì phải phiền muộn khi bị Lữ Quang giam giữ?

Ánh mắt thoáng vẻ u ẩn, chàng thở dài:

- Lữ Quang không cho ta xây chùa Đại Phật, bảo rằng ta chỉ được phép tu hành trong ngôi chùa của Hoàng gia này thôi.

Tôi sửng sốt! Quả nhiên kế hoạch xây chùa hang đá trên núi Bạc Thang đã gặp trở ngại. Rửa ráy xong, chàng bưng chậu nước ra ngoài, cố giấu đi những tâm tư bộn bề trong lòng:

- Ngày mai, ta sẽ căn dặn đệ tử đem trả lại các khoản quyên góp. Nhìn theo bóng dáng cô đơn, u sầu của chàng, tôi thấy lòng buồn rười rượi. Vì sao tôi không thể giúp chàng? Đúng lúc tâm tư rối bời ấy, tôi chợt nghe thấy tiếng động khe khẽ trong bụng mình, như thể vừa có chú cá con quẫy đuôi qua. Tôi lập tức dừng mọi suy nghĩ, nhớ lại cảm giác đặc biệt khi nãy. Chờ một lúc mà không thấy có phản ứng gì. Chắc tôi nghe nhầm rồi. Vừa thở dài, định đi ngủ, tiếng động ấy bỗng dừng trở lại. Lần này thì chính xác tuyệt đối, em bé của tôi đang đạp, em đang truyền thông tin đến mẹ.

- Rajiva, con vừa đạp em này.

Nghe tiếng gọi nhón nhác của tôi, Rajiva vừa vào phòng đã vội lao đến, cúi sát xuống bụng tôi.

Lẳng nghe một lúc mà không thấy động tĩnh gì, tôi sốt ruột:

- Con ngoan, lên tiếng đi nào, để cha mẹ biết con ở trong đây rất an toàn.

Chàng ngẩng đầu, đặt tay lên bụng tôi, mỉm cười dịu dàng:

- Em bé của chúng ta còn quá nhỏ, sao đã có thể...

- Có rồi! Tôi la lên, nắm chặt tay chàng, chờ đợi. Chàng nhìn tôi xúc động, nỗi phiền muộn, âu sầu khi này như tan theo mây khói, ánh mắt ngập tràn niềm vui bất ngờ: - Đúng rồi, con đạp rồi!

Chàng hôn hoan áp tai vào bụng tôi, thì thầm:

- Con ơi, con ở trong đó ngoan ngoãn, đừng làm mẹ mệt, cha mong con bình an chào đời, lớn lên khỏe mạnh. Nếu con đồng ý, hãy động đậy cho cha biết.

Tôi phì cười:

- Con mới được gần năm tháng, làm sao hiểu được lời chàng nói.

Bỗng nhiên tôi thấy bụng mình bị hích một cú rất mạnh, tôi và Rajiva tròn xoe mắt nhìn nhau. Chàng tươi cười hoan hỉ:

- Đó là con ta, là đứa bé tuyệt vời nhất trên đời này, sao có thể không hiểu kia chứ! Chắc chắn sau này con cũng sẽ thông minh xinh đẹp, hiền lành, tốt bụng như nàng vậy.

Niềm hạnh phúc ngập lòng, tôi mê mải ngắm chàng, để phác họa hình hài cục cưng trong bụng:

- Em hy vọng con giống chàng, thông thái bác học như chàng, điển trai tuấn tú như chàng, đức độ thuần khiết như chàng và nhiệt thành với lý tưởng như chàng...

- Đừng cử động!

Tôi giật mình khi thấy Rajiva bỗng nhiên trở nên khác lạ, gương mặt chàng tái xám vì sợ hãi. Đầu tôi bị kéo mạnh ra phía sau, chàng nâng cằm tôi lên. Khi một mảnh khăn được phủ lên mũi, tôi thấy toàn thân mình như đóng băng. Vậy là chàng đã phát hiện ra...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 79: Lời Hứa

Phan Trưng đang bắt mạch cho tôi, mắt khép hờ, trầm ngâm không nói. Hôm nay không phải ngày khám bệnh định kỳ, mà Rajiva đã mời riêng ông ấy đến, bởi vậy, thật mừng là Mông Tồn không có mặt.

Sau khi quan sát đầu lưỡi tôi, Phan Trưng chau mày, dăm chiêu:

- Gần đây phu nhân chảy máu cam mấy lần rồi?
- Chỉ tối hôm qua thôi...
- Ngải Tình!

Giọng chàng nghiêm khắc. Chàng chưa bao giờ giận dữ như vậy.

Tôi nhắm mắt lại, nén buồn tủi vào lòng, thành khẩn khai báo:

- Kể từ khi có mang đến nay, tổng cộng năm lần...
- Ngải Tình, vì sao giấu ta?

Chàng bật dậy, con người vốn dĩ ôn hòa, điềm đạm ấy cũng có lúc khiến tôi sợ hãi. Tôi cúi đầu, nước mắt tuôn trào, từng giọt từng giọt nhỏ xuống chiếc bụng kèn càng. Thấy tôi khóc, chừng như mũi lòng, chàng thôi trách móc, tay nắm chặt, đập mạnh vào cạnh tường.

- Trước đây tôi không dám khẳng định vì muốn có thêm thời gian kiểm chứng, nhưng phu nhân đã giấu giếm bệnh tình của mình suốt ba tháng. Hôm nay tôi có thể chính thức thông báo kết quả chẩn đoán với pháp sư.

Phan Trưng thở dài, đứng lên chấp tay trước Rajiva, thưa rằng:

- Tim và tỳ của phu nhân quá yếu, tỳ không sinh máu, dẫn đến sắc mặt trắng bệch, xuất hiện hiện tượng chảy máu cam, thi thoảng chóng mặt, đó chính là dấu hiệu của bệnh huyết hư.

Rajiva như vừa bị một cú trời giáng, toàn thân đờ đẫn, khoe môi run rẩy, không thốt được nên lời, nhìn tôi trân trân bằng ánh mắt ngập đầy nỗi bi thương. Tôi đã biết kết quả này từ trước, nên không bàng hoàng như chàng. Không dám tiếp tục nhìn chàng, tôi quay sang Phan Trưng, gắng giữ cho giọng nói được bình tĩnh, gạn hỏi:

- Thưa ngài, liệu có giữ được đứa bé trong bụng tôi không?
- Điều này...

Phan Trưng do dự, liếc nhìn Rajiva, rồi đáp:

- Phu nhân tuổi còn trẻ, nếu ra sức bảo vệ, có lẽ vẫn có thể sinh nở. Nhưng việc sinh nở sẽ vô cùng vất vả, chỉ e sau đó... - Xin ngài giữ lấy mạng sống cho phu nhân ta!

Rajiva nắm chặt tay áo Phan Trưng, nước mắt chan hòa, vẻ khẩn cầu tha thiết.

Phan Trưng tuy cảm động, nhưng vẫn lắc đầu bất lực:

- Thừa pháp sư, phu nhân đã có thai năm tháng, nếu bây giờ phá thai, người mẹ sẽ rất nguy hiểm.
- Không còn cách nào sao?

Rajiva chao đảo, giọng nói nghẹn ngào, lập đi lập lại câu hỏi bi lụy:

- Không còn cách nào sao?
- Rajiva, chàng đừng lo.

Tôi cầm bàn tay vẫn đang run rẩy của chàng, đặt lên bụng mình, hít một hơi thật sâu, mỉm cười nói:

- Con mình rất kiên cường, chắc chắn mẹ con em sẽ vượt qua được khó khăn này.

Bụng tôi bỗng nhiên bị hích một cú rất mạnh, mạnh mẽ nhất từ trước đến nay, cục cưng của tôi dường như đang lên tiếng tuyên bố về sức sống mãnh liệt của con vậy. Rajiva sửng sò, đưa tay vuốt ve bụng bầu của tôi, rồi ngẩng lên nhìn tôi đầy kinh ngạc.

Tôi mỉm cười, ngược nhìn chàng qua làn nước mắt: - Chàng thấy không, con muốn nói với chúng ta rằng, con muốn được sống.

Phan Trưng kê đơn thuốc mới trước khi ra về. Rajiva lập tức căn dặn đệ tử đi mua thuốc. Hôm đó, chàng không vào triều mà dành trọn cả ngày ở bên tôi. Buổi trưa, tôi ngủ ngon lành trong vòng tay chàng, lúc tỉnh lại, đã xế chiều. Bóng hoàng hôn chiếu vào phòng qua khung cửa sổ, hắt lên bóng chàng những quầng sáng dịu dịu, mơ hồ. Tôi đưa tay vuốt ve đuôi mắt chàng, chàng giật mình, hốt hoảng quay mặt đi, lau nước mắt.

- Chàng muốn đặt tên con là gì?

Tôi hắng giọng, làm ra vẻ không thấy chàng khóc.

Chàng quay đầu lại nhìn tôi, hai mắt đỏ hoe, gắng lấy giọng bình tĩnh, đáp:

- Nếu là con gái, sẽ đặt tên là Tiểu Tình. Tôi phì cười, đập khế vào ngực chàng: - Chàng thật là, thế nếu là con trai, không lẽ đặt tên là Tiểu Rajiva?

- Cũng hay.

Chàng gật đầu hết sức nghiêm túc:

- Con gái sẽ tên là Tiểu Tình, con trai sẽ gọi là Tiểu Rajiva.

- Nhưng mà... Không biết phải nói sao, tôi bật cười:

- Đặt tên mụ thì được, còn tên chính thức mà gọi là Tiểu Tình, Tiểu Rajiva thì nghe không sang chút nào.

- Vì sao nghe phải sang mới hay?

Chàng lắc đầu, chăm chú ngắm nghía bụng bầu của tôi, thở dài:

- Tên con được ghép từ tên cha mẹ, chính là minh chứng tình yêu của cha mẹ dành cho con.

Đúng vậy, tên chàng được ghép từ tên gọi của cha mẹ chàng. Chàng là người Khâu Từ, nên chàng không hiểu truyền thống đặt tên con tránh trùng tên với người bề trên của người Hán.

- Vâng, sẽ theo ý chàng.

Tôi cố gắng cười thật tươi, khi chàng cứ mãi nhìn tôi dăm dăm. Một lát sau, từ ánh mắt chàng tỏa ra nét buồn thương, bi lụy mà tôi không bao giờ muốn thấy.

- Ta đi xem bữa tối đã xong chưa.

Như sức nhớ ra, chàng cuống quýt đánh trống lảng.

- Nàng cứ nằm yên đó, ta sẽ cùng nàng dùng bữa tại đây.

Chàng cúi xuống hôn lên trán tôi, kéo chăn đắp cho tôi, lúc bước đi tôi thấy chàng khẽ đưa tay lên chấm nước mắt. Bóng dáng cao gầy ấy dường như hơi còng xuống, như thể phải mang trên vai gánh nặng cả nghìn cân, không sao thẳng lưng lên được. Bóng hoàng hôn hắt trên nền áo cà sa màu nâu sòng của chàng vẽ cô liêu, đơn độc.

Vào khoảnh khắc bóng hình ấy khuất dạng, tôi không sao nén nổi lòng, hai hàng lệ tuôn trào, âm thầm nhỏ xuống tấm chăn mỏng mùa hè.

Ngày thứ hai, sau khi Phan Trưng kết luận tôi mắc bệnh huyết hư, Mông Tốn đã đến nhà tôi một mình. Rajiva lịch thiệp để anh ta gặp riêng tôi. Lúc gặp mặt, anh ta cứ nhìn tôi trân trân, một lát sau, không nói không rằng, bỏ ra về. Anh ta đi rồi, Rajiva có vẻ băn khoăn, nhưng chàng không hề hỏi tôi câu nào.

Rajiva xin Lữ Quang cho nghỉ phép, Lữ Quang thấy chàng chẳng còn tâm tư đâu mà lo chuyện triều chính, ông ta dĩ nhiên rất vui lòng để chàng được ở nhà chăm sóc vợ. Các đệ tử đã đem tiền đi trả cho từng hộ hảo tâm quyên góp lúc trước, sau đó, Rajiva sắp xếp để họ tụ tập trong khuôn viên Phật đường của nơi tạm gọi là chùa này. Chàng vẫn đều đặn dẫn dắt đệ tử tụng kinh buổi sáng và buổi chiều, mỗi ngày dành ra một canh giờ để giải đáp những câu hỏi về Phật pháp. Thời gian còn lại, chàng dồn hết cho tôi.

Bây giờ, cứ cách năm ngày, Phan Trưng lại đến khám bệnh cho tôi một lần. Mông Tốn, kể từ sau hôm đó đã không đến nữa, nhưng anh ta vẫn nhận chi trả toàn bộ kinh phí khám chữa bệnh cho Phan Trưng. Thi thoảng lại có người mang thuốc quý đến nhà cho tôi, hỏi của ai tặng, họ nhất định không chịu nói, những là nhân sâm, nhung hươu, đồi mồi, bột trân châu..., mang đến biếu mà không cần biết tôi có ăn được hay không.

Chuẩn bị bước sang tháng bảy, thời tiết ngày càng nóng bức. Em bé của tôi đã tròn năm tháng, mỗi ngày

tình giặc, tôi lại thấy bụng mình to hơn hôm trước một chút. Bụng càng lớn, càng nóng nực. Chàng không để tôi chạm tay vào bất cứ công việc gì, kể cả việc tắm rửa và thay quần áo cho tôi, chàng đều tự mình làm hết. Những việc vặt vãnh xưa nay chàng chưa bao giờ phải động chân động tay, thì nay, bất kể là việc gì, hễ liên quan đến tôi là chàng không chịu để người khác làm thay.

Dù tôi đã chăm chỉ uống thuốc đúng giờ mỗi ngày, hạn chế tối đa việc vận động, luôn giữ cho tâm trạng được nhẹ nhàng, thoải mái, nhưng tôi vẫn tiếp tục chảy máu cam. Nghiêm trọng hơn, khoảng cách giữa các lần chảy máu cam ngày càng ngắn, và máu chảy rất lâu mới chịu ngừng. Mặt mày Rajiva bạc phếch như tờ giấy trắng, toàn thân run rẩy, ôm miết tôi vào lòng. Như thế chàng lo sợ chỉ cần khẽ buông tay là tôi sẽ biến mất, thành ra tôi luôn là người phải động viên chàng rằng tôi không sao cả.

Tựa cằm lên vai chàng, tôi ngẩng nhìn bầu trời xanh ngoài cửa sổ. Không một gợn mây, tiếng ve kêu râm ran, gió nóng phả vào phòng, nhưng không làm ấm nổi cõi lòng giá lạnh của tôi.

- Rajiva, chàng sao vậy?

Mở mắt đã thấy trời sáng rõ, tiếng chim ríu rít ngoài cửa sổ. Chàng ngồi bên mép giường, nhìn tôi chăm chú, vẻ mặt bồn thần, hai mắt đỏ hoe, thâm quầng, râu mọc lún phún trên cằm, sắc mặt tiêu tụy, nhợt nhạt.

Tôi chợt nhớ ra:

- Chàng đã thức cả đêm ư?

Chàng nắm lấy bàn tay tôi đang vuốt ve gương mặt chàng, cười dịu dàng:

- Ta muốn ngắm nàng thêm nữa...

Sao chàng nói vậy? Tôi sợ hãi, muốn ngồi dậy, nhưng chàng đã giữ tôi lại.

- Ngai Tình, lần này nàng nhất định phải nghe ta.

Giọng chàng trầm ấm, truyền cảm nhưng đầy bi lụy.

Chàng hít một hơi thật sâu, chậm rãi nói:

- Ta đã suy nghĩ rất nhiều, cách duy nhất để cứu được nàng và con là để nàng trở về. Nàng từng nói, trình độ khoa học ở thời đại của nàng rất phát triển, bệnh gì cũng có thể chữa khỏi. Nàng trở về đó, tính mạng của cả nàng và con sẽ được đảm bảo.

Tôi lắc đầu, ngồi dậy, nhào vào lòng chàng, bật khóc thảm thiết:

- Rajiva, nếu em quay về, có thể sẽ không gặp lại chàng được nữa...

Chàng dịu dàng vuốt ve mái tóc tôi, giọng kiên định: - Dù đời này không được gặp lại nàng nữa, ta cũng phải để nàng trở về. Đó là vì nàng, và vì con chúng ta...

- Không, em không muốn xa chàng...

- Ngai Tình, hãy nghe ta nói!

Chàng ôm chặt đầu tôi, cứng nừng:

- Nàng không chỉ là vợ ta, nàng còn là một người mẹ nữa.

Chàng giữ chặt hai vai tôi, nhìn tôi chăm chú:

- Thời đại của ta là thời đại của chiến tranh liên miên, thiên tai đầy rẫy, bản thân ta lại bị giam cầm, ta không thể cho con mình một môi trường sống lý tưởng. Nàng hãy đưa con đến thời đại một nghìn năm sau, để con được vui hưởng thái bình, an lạc, đời sống sung túc, no đủ, lớn lên mạnh khỏe, rắn rỏi. Nếu phải lựa chọn, ta bằng lòng để con mình trưởng thành trong thời đại của nàng... Còn về phần mình...

Thấy tôi vẫn lắc đầu mãi không thôi, chàng khẽ hôn tôi, mỉm cười:

- Nàng đi rồi, ta sẽ chuyên tâm tu hành, mai danh ẩn tích, chờ đợi mười sáu năm sau sẽ đến Trường An truyền bá đạo Phật và dịch thuật kinh văn. Dù chỉ đơn độc một mình, ta cũng phải hoàn thành sứ mệnh được Phật tổ giao phó, phải ra sức xây dựng nền tảng Phật pháp ở Trung Nguyên. Sau đó, ta sẽ mỉm cười đợi nàng nơi địa ngục. - Rajiva, chàng không cô đơn một mình, ngày sau chàng sẽ có thể thiếp và hai người con sinh đôi, ở Trường An chàng còn có mái ấm của riêng mình nữa. Em không muốn đi, là vì em không muốn...

Tôi ngừng khóc, lòng đau như cắt, nước mắt:

- Chàng quên em...

- Nàng nói gì vậy?

Chàng giận dữ ngắt lời tôi, nâng cằm tôi lên, để tôi nhìn thẳng vào mắt chàng.

Về mặt chàng rất đổi nghiêm nghị, từng lời từng lời thốt ra mạnh mẽ kiên định:

- Cả đời này, ta sẽ chỉ có một người vợ duy nhất là nàng. Nhà sư lấy vợ vốn đã phạm trọng tội, làm sao ta có thể cưới thêm thê thiếp nữa! Lẽ nào ta là kẻ không thể sống được nếu không có phụ nữ ư?

- Nhưng sách đã ghi như vậy...

Chàng đắm chiêu suy nghĩ, một lát sau, hỏi tôi:

- Vậy nàng hãy cho ta biết, sử sách viết như thế nào?

Như gai đâm vào dạ, tôi đau khổ đọc cho chàng nghe mấy dòng chữ trong sách “Tấn thư” từng ám ảnh tôi như ác mộng ấy:

- “Có lần ngài thuyết giảng kinh Phật tại chùa Thảo Đường, nhà vua, triều thần cùng với hơn một ngàn cao tăng đang cung kính lắng nghe, Kumarajiva đột nhiên bước xuống, đến gần vua Diêu Hưng và nói: “Có hai đứa bé cứ nhảy múa trên vai ta, hãy ban cho ta một thiếu nữ”. Diêu Hưng lập tức ban cho Kumarajiva mười cung nữ, ngày sau đó, một trong số mười người họ đã hạ sinh hai cậu con trai.”

- Chuyện này...

Chàng tròn xoe mắt, giận giữ vung nắm đấm lên giường.

- Kẻ viết sử này hoàn toàn bịa đặt! Vì sao dám bôi nhọ danh dự của ta như vậy?... Ngải Tình, nàng có thể tin chuyện hoang đường này không? Trừ phi...

Chàng đột nhiên ngừng lại, hai mắt sáng rỡ, nhìn tôi rất lạ lùng, sau đó khoe môi khê cong lên. Trời ơi, chàng đang cười.

Chàng cười vang hết cỡ, cười đến mức gập cả người lại, cười chảy cả nước mắt. Chưa bao giờ tôi thấy chàng cười khoái chí như vậy, đang bắn khoăn không hiểu thì chàng ôm chầm lấy tôi, xiết chặt:

- Ngải Tình, chính là nàng, nàng đã trở lại.

- Rajiva...

- Nàng chính là cô cung nữ đó, nàng sẽ trở lại, chúng ta sẽ sinh hai người con nữa.

Tôi vẫn ngu ngơ không hiểu. Người cung nữ ấy là tôi ư? Có thật thế không? Tôi còn có thể vượt thời gian được một lần nữa ư? Chàng đỡ tôi dậy, gật đầu khẳng định, nghiêm nghị an ủi tôi:

- Ngải Tình, hãy trở về thời đại của nàng, sinh con và sống bình an. Ta sẽ chờ nàng ở Trường An...

- Nhưng phải mất mười sáu năm...

Tôi xúc động ngăm nhìn ánh mắt đầy kiên định của chàng, lòng quặn thắt, cảm giác không thể thở nổi.

Chàng đặt tay tôi lên ngực mình, mắt chàng như phủ một lớp hào quang mờ ảo:

- Mười năm rồi lại mười năm, chẳng phải ta vẫn đợi được đó sao! Thêm mười sáu năm nữa có là gì!

Rồi chàng mỉm cười nhìn tôi:

- Yêu người đến từ tương lai lẽ nào không phải trả giá? Ta cứ nghĩ chỉ ở nơi địa ngục hai ta mới được gần nhau, không có sự cách trở về thời gian, không gian nữa, vậy mà trước khi chết ta vẫn còn cơ hội được gặp lại nàng, đó là nhờ đại ân đại đức của Phật tổ, ta còn cầu mong gì hơn nữa? Có điều, mười sáu năm sau, ta đã là một ông già lụ khụ năm mươi ba tuổi, không biết nàng có ghét bỏ ta không...

Tôi đặt tay lên miệng chàng, bức bối:

- Chàng còn nói thế nữa, sẽ bị phạt đòn đó.

Ánh mắt dịu dàng ấy như có ma lực, thổi bay mọi nỗi sợ hãi trong tôi. Chàng kéo tay tôi ra, nở nụ cười rạng rỡ:

- Ta nói sai rồi, đáng phạt đòn lắm!

Chàng đã khiến tôi bật cười. Đúng rồi, chàng có thể chờ được, vì sao tôi lại không? Sếp đã nói rằng, khoa học không ngừng phát triển, chỉ cần tôi trở về là sẽ có cơ hội được gặp lại. Năng lượng của đồng hồ vượt thời gian vẫn còn đó, nếu tôi trở về, ngành y tế sẽ trợ giúp tôi trong vấn đề sinh nở. Sau đó, chỉ cần

tôi có đủ lòng kiên nhẫn, chắc chắn sẽ có ngày tôi lại được trở về bên cạnh chồng tôi.

- Thầy giáo của em nói rằng, vì tình yêu mà tiếp tục sống mới vĩ đại.

Tôi vuốt ve gương mặt gầy guộc của chàng, hít một hơi thật sâu, cười thật tươi, nhìn vào đôi mắt trong veo như hồ nước của chàng, giọng chắc nịch:

- Rajiva, em sẽ quay về, chờ em nhé...

- Ừ.

Chàng mỉm cười gật đầu, lồng tay vào tay tôi, đặt lên môi tôi nụ hôn mềm mại, êm dịu.

Khẽ rời bờ môi ngọt ngào của chàng, tôi thở dài:

- Em vẫn còn một mong muốn nữa. Chàng còn nhớ khi ở Cheshi chàng đã hứa gì với em không?

- Mỗi năm dành ra một ngày để cùng nàng tận hưởng cuộc sống thế tục. Đưa nàng đi dạo phố, ăn đồ ăn vặt, cùng nàng làm bất cứ việc gì nàng thích...

Ánh mắt chàng thoáng buồn, nhưng đã ngay lập tức lấy lại vẻ lạc quan:

- Năm nay lẽ ra phải thực hiện lời hứa, nhưng thời gian trước gặp phải nạn đói, thời gian sau nàng lại mang thai, nên ta cứ chần chừ mãi.

Tôi kéo áo cà sa của chàng, nũng nịu:

- Trước khi em quay về, chàng đưa em đi chơi một ngày, được không?

Chàng lắc đầu, đỡ tôi nằm xuống, rồi chàng ngồi bên cạnh, nắm lấy tay tôi:

- Nàng đã mang thai năm tháng, sức khỏe lại yếu, nếu xảy ra chuyện gì, thì phải làm sao? ... Ngải Tình, ta hứa, nhất định sẽ đưa nàng đi chơi, nhưng không phải bây giờ.

Chàng dịu dàng gạt mấy sợi tóc lơ thơ trước trán tôi sang bên, rủ rủ: - Chờ khi đến Trường An, được không? Tôi thò ngón út ra, móc vào ngón út của chàng, lắc lắc:

- Chàng nhớ nhé, không được thất hứa đâu đấy...

- Ừ.

Chàng cười hoan hỉ, nụ cười làm sáng cả căn phòng. Tôi đang đắm chìm trong nụ cười hút hồn của chàng, thì chợt bên ngoài có tiếng gõ cửa khe khẽ, rồi một giọng nói cung kính vang lên:

- Thưa thầy, Thế tử của vua Lương mời thầy tới bàn việc, sứ giả đang chờ bên ngoài phòng khách.

Lữ Thiệu ư? Hẳn có chuyện gì muốn bàn với Rajiva? Tôi và Rajiva nhìn nhau ngạc nhiên. Chàng vỗ nhẹ vào vai, động viên tôi chớ lo lắng, bảo rằng chàng đi một lát sẽ về, căn dặn tôi hãy ngủ thêm chút nữa.

Chàng mở cửa bước ra, nhưng chưa rời đi ngay, mà đứng lại, xoay người nhìn tôi thêm một lát. Ánh

nắng tràn vào phòng, phủ lên người chàng lớp hào quang xán lạn. Gió mùa hạ ùa tới, hàng bạch dương ngoài cửa sổ rì rào, xào xạc, đám ve bị đánh thức, bắt đầu một ngày râm ran mới. Chàng nhìn tôi, khẽ gật đầu, cửa phòng nhẹ nhẹ khép lại. Tôi nhắm mắt tự nhủ, nhất định phải khỏe mạnh, để tiếp tục sống, không chỉ vì bé yêu của chúng tôi mà còn vì cuộc tái ngộ ngày sau.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 80: Tan Hợp

Ngủ thêm một lát, lúc tỉnh dậy đã thấy bóng người cao lớn ngồi bên giường. Tôi hỏi bằng giọng ngái ngủ:

- Chàng về rồi ư? Lữ Thiệu gặp chàng vì việc gì vậy? Tôi giật mình, mắt mở thao láo. Ánh mặt trời chói chang rọi qua ô cửa sổ, chiếu sáng bóng người cao lớn ấy, cặp mắt sắc lạnh quen thuộc đang nhìn tôi đắm đắm.

- Sao ngài...

Muốn hỏi anh ta vì sao vào được đây, nhưng lại thôi, vì tôi quá hiểu, anh ta muốn làm gì thì sẽ làm bằng được.

- Chuyện gì?

Tôi định ngồi dậy, nhưng anh ta đã cúi xuống, cuộn tấm chăn đắp bên cạnh lại, chèn vào sau lưng tôi, sau đó ôm eo, giúp tôi ngồi thẳng lên.

Mặc dù anh ta có ý tốt, nhưng tôi không thích những đụng chạm kiểu đó, má tôi nóng bừng. Anh ta thì ngược lại, thản nhiên ngồi bên mép giường, sát cạnh tôi. Không làm cách nào đẩy anh ta ra xa được, vả lại thiết nghĩ anh ta chẳng thể làm gì một bà bầu, nên tôi không bận tâm nữa, nhìn thẳng vào anh ta, không chút ngần ngại.

Anh ta không nói gì cả, chỉ chăm chú quan sát tôi. Cặp mắt chim ưng ấy có đôi vệt văn đỏ, quầng mắt trũng sâu, vẻ u buồn lạ lùng hiển hiện trong đáy mắt. Ánh mắt bất thường ấy chiếu vào tôi một cách trực diện, khiến tim tôi đập liên hồi và tôi trở nên bối rối.

- Tướng quân...

- Đến bây giờ vẫn không chịu gọi ta là Mông Tồn? Anh ta cúi đầu, thở dài ảo não, giọng nói có phần chua chát.

- Mông Tồn...

Tôi động lòng, không nhìn anh ta nữa, nghiêm túc hỏi:

- Ngài kiếm cơ để pháp sư ra ngoài, một mình tới đây gặp tôi, hẳn là có điều muốn nói, rốt cuộc là điều gì vậy?

Khóe môi anh ta khẽ nhếch lên, lúc đầu là nụ cười gượng gạo, nhưng đã tắt ngay sau đó, và thay vì trả lời, anh ta lại hỏi tôi:

- Diêu Trường cử sứ giả tới mời pháp sư đến Trường An giảng kinh, cô biết chứ?

Tôi gật đầu, trong lòng không khỏi bồn khoăn, vì sao mà anh ta lại hỏi chuyện này?

- Lữ Soạn cho rằng, nên dùng pháp sư để đổi lấy tiền bạc của Diêu Trường và Lữ Quang đã đồng ý. Nhưng cô có biết vì sao, pháp sư vẫn không thể đến được Trường An không?

Anh ta không rời mắt khỏi tôi, vẻ ranh mãnh đột ngột lóe lên trong đáy mắt. Những lúc trò chuyện với tôi, anh ta luôn gọi thẳng tên tục của cha con họ Lữ bằng giọng điệu mỉa mai, khinh bỉ.

- Không phải vì cho rằng pháp sư là người xảo quyệt, nếu đến Trường An sẽ gây bất lợi cho nhà Lương của họ Lữ hay sao? Anh ta bật cười khinh khinh:

- Đúng là như thế. Nhưng, những lời này không phải của Lữ Quang.

Tôi đã hiểu, nhưng muốn xác minh thêm lần nữa, nên hỏi lại:

- Là ngài nói phải không?

Anh ta gật đầu, khuôn mặt vuông vức với những đường nét cương nghị bỗng toát vẻ xảo quyệt, gian hùng:

- Chính ta đã mớm lời cho Lữ Thiệu, để tên khờ ấy đi khuyên cha hẳn.

- Vì sao ngài làm vậy?

- Vì ta không thể để các người ra đi.

Anh ta đứng lên, chắp tay ra sau, đi đi lại lại trong phòng. Ánh nắng chiếu trên bờ vai dài rộng, thẳng tắp của anh ta, đẩy gương mặt vào khoảng không gian nửa tối nửa sáng.

- Kể cả việc hai người phải vào cung, cũng là chủ ý của ta. Ta mách nước để Lữ Thiệu đi nói với cha hẳn: trước khi các nước tranh giành pháp sư, Lữ Quang nên thông báo với toàn thiên hạ rằng, pháp sư Rajiva là bề tôi của vua Lương, để dẹp bỏ dã tâm của các đối thủ.

- Mông Tồn, làm vậy thì có lợi gì cho ngài?

Anh ta dừng bước, nhìn tôi trân trân, rồi bật cười lạnh lùng: - Ta đã thay đổi kế hoạch, ta không giết nàng nữa, nhưng cũng quyết không để kẻ khác có được nàng. Họ Lữ kia là bầy hung ác, dốt nát, hai người bị đám ngu muội ấy khống chế, ta mới yên tâm.

Tôi thở dài chua xót:

- Ngài đừng lo, tôi chỉ còn vài ngày nữa thôi...

Có lẽ cũng chỉ còn mấy ngày nữa là tôi phải đi rồi.

Anh ta chậm chậm bước lại gần tôi, ngồi sát bên tôi, vẻ hung hãn trong ánh mắt đã biến mất, nhường chỗ cho nỗi buồn thương, bi lụy. Anh ta dường như đang rất xúc động, rồi bỗng nhiên nắm lấy tay tôi:

- Nàng có hận ta không?

Tôi muốn rút tay ra nhưng càng bị nắm chặt hơn, vùng vẫy cũng vô ích, tôi đành để mặc anh ta. Nhìn vào đôi mắt đầm bi ai ấy, tôi cười buồn:

- Ngài nói với tôi những điều này vì muốn tôi hận ngài phải không? Ngài đã đạt được mục đích rồi đó. Từ nay về sau, tôi sẽ không thể giảng giải cho bất cứ ai về thuật trị nước, cũng không ai có thể biết được kế hoạch của ngài để cản trở ngài nữa.

- Cũng phải, như thế ta sẽ khỏi phải ngày ngày trần trở có nên giết nàng hay không.

Anh ta ngửa cổ cười lớn, nhưng trong giọng cười chứa đựng nỗi buồn mênh mang và cô độc.

Một lát sau, điệu cười tắt dần, anh ta nắm tay tôi chặt hơn, như thể muốn nhìn thấy tôi đau đớn.

- Nàng chết sẽ có lợi cho ta. Người phụ nữ như nàng không nên sống trên cõi đời này.

Giọng nói của anh ta run run, tôi gắng gượng chịu đau, mỉm cười:

- Mông Tồn, tôi không hận ngài, tất cả đều do số phận sắp bày. Vả lại tôi cũng không còn thời gian để hận ai nữa.

Cánh tay khẽ buông, anh ta đắm đắm nhìn vào gương mặt tôi, ánh mắt mơ hồ, sau đó lắc đầu cười buồn, lẩm nhẩm:

- Ngay cả hận ta nàng cũng không buồn hận...

- Mông Tồn, ngài sẽ xưng vương lập quốc, trở thành vua một nước, nhưng ngài không phải là người được trao cho sứ mệnh kết thúc thời kỳ loạn lạc này.

Tôi lấy giọng bình tĩnh, nói với anh ta: - Số phận của ngài cũng đã được an bài. Đôi mắt chim ưng thôi lơ dềnh, tập trung hơn và có vẻ lo lắng hơn, anh ta nhìn tôi rất lâu mới cất giọng nặng nề:

- Số phận ư...

Bật cười mỉa mai, rồi lại thở dài ảo não: - Số phận ư... Hai ta gặp nhau cũng là do số phận...

Anh ta lắc đầu, quay mặt sang hướng khác. Lúc trở lại nhìn tôi, nỗi bi thương đã dần lấn khuất, trầm ngâm một lát, anh ta cất giọng bình thản:

- Nàng còn tâm nguyện gì chưa thực hiện không?

- Mông Tồn, pháp sư mong muốn khai mở động đá, xây chùa Đại Phật trên núi Bạc Thang, nhưng bị Lữ Quang ngăn cản. Ngày sau, khi tiếp quản thành Guzang, ngài có thể giúp pháp sư hoàn thành tâm nguyện này không?

- Được, ta hứa với nàng. Anh ta gật đầu cả quyết: - Sau khi lên ngôi, ta sẽ phong pháp sư làm quốc sư, và Phật giáo sẽ trở thành quốc giáo.

Chưa kịp nói lời cảm ơn, anh ta đã lại hỏi tiếp:

- Còn tâm nguyện gì nữa không? Tôi ngẫm nghĩ một lát, đáp: - Mong ngài yêu thương, chăm lo cho muôn dân, đừng để thảm cảnh người ăn thịt người xảy ra tại Lương Châu này lần nữa. Ngoài ra, ngài nên trọng dụng các nho sĩ, giúp các nhân tài người Hán có thể an cư lạc nghiệp trên mảnh đất Tây Bắc này. - Được, ta sẽ thực hiện.

Anh ta gật đầu, lại gần tôi hơn nữa, cặp mắt chim ưng không rời khỏi gương mặt tôi:

- Còn điều gì muốn nói với ta nữa không?

Chợt nhớ đến Rajiva một mình mòn mỏi chờ đợi suốt mười sáu năm sau khi tôi ra đi, đột nhiên sống mũi cay xè. Tôi gắng kìm chế cảm xúc, ngược nhìn Mông Tốn:

- Sau khi tôi ra đi, xin ngài đừng gây khó dễ cho pháp sư. Xin hãy tận dụng mối quan hệ của ngài với Lữ Thiệu, giúp pháp sư có được chút tự do nhất định.

- Được, ta còn ở Guzang ngày nào, sẽ dốc sức trợ giúp pháp sư ngày ấy.

Anh ta tiếp tục sáp lại gần tôi hơn nữa, khoảng cách lúc này chỉ còn là nửa gang tay, giọng nói cũng hạ thấp hết mức:

- Còn gì nữa không, còn điều gì muốn nói với ta nữa không?

Tôi ngoảnh mặt đi khi nghe được giọng nói ấy chất chứa nỗi niềm trông đợi, tôi hỏi:

- Ngài muốn tôi nói gì?

Anh ta sững sờ, một lúc lâu sau mới lắc đầu, ngồi thẳng lên, cười buồn:

- Không có gì...

Anh ta đứng lên, bước về phía cửa, cánh cửa bật mở, mùa hè rực lửa, ánh nắng chói chang nhuộm hồng bóng dáng con người ấy. Tiếng bước chân ngập ngừng nơi ngưỡng cửa, anh ta không quay đầu lại, chỉ có tiếng thở dài man mác đưa đẩy trong không gian oi nồng:

- Ngài Tình, ra đi thanh thản...

Sống mũi tôi cay cay, Mông Tốn không biết tôi rời khỏi thời đại này, anh ta nghĩ rằng tôi sắp chết. “Ra đi thanh thản” là lời chúc cuối cùng dành cho tôi. Cuộc chia biệt giữa hai chúng tôi sẽ là “sinh ly” hay “tử biệt”? Ngày sau dầu có trở lại, tôi cũng không gặp lại anh ta nữa, giống như tôi không thể gặp lại Pusyseda vậy. Mặc dù tôi luôn tỏ ra đề phòng và cảnh giác với anh ta, nhưng anh ta chưa từng hại tôi. Và đúng ra, tôi còn phải cảm ơn anh ta nữa, vì anh ta đã cố gắng giúp tôi theo cách của mình. Vậy nên, tôi nhìn theo bóng dáng cao lớn ấy, thầm cất tiếng: cảm ơn ngài, Mông Tốn...

Rajiva giúp tôi mặc áo chống tia phóng xạ, đeo đồng hồ vượt thời gian và khoác ba lô. Từng thứ một, từng việc một, cẩn trọng, tỉ mỉ. Tôi vốn nghĩ sẽ không bao giờ phải dựa vào những vật dụng này nữa, nhưng bây giờ, tôi vẫn phải nhờ vào mối dây liên hệ với thế kỷ XXI này để giữ lấy tính mạng của mình và em bé của tôi. Rajiva lặng lẽ quần rất nhiều lớp áo bông lên phần bụng bầu, để tránh em bé của chúng tôi bị tổn thương khi tôi tiếp đất.

Mồ hôi lấm tấm trên sống mũi chàng, lúc chàng cúi thấp xuống, tôi thấy lưng chàng cũng đã đầm đìa. Lớp áo cà sa dính chặt vào thân người, làm lộ rõ tấm lưng xương xương của chàng.

Sau khi được quần ngắn ấy lớp áo bông, mồ hôi trên người tôi trào ra như suối. Chàng lau mồ hôi trên trán tôi, nâng đầu tôi lên, dịu dàng nói:

- Trước đây, chưa lần nào ta tiễn nàng đi, lần này thì được rồi.

Chỉ thế thôi tôi đã thấy mắt mình cay xè, chàng hôn lên mắt tôi, thấm đi những giọt xót xa ấy:

- Đừng khóc, không tốt cho em bé.

Chàng mân mê chiếc khăn lụa Atala quấn quanh cổ tôi, lồng tay phải của chàng vào tay tôi, tôi chạm vào chiếc nhẫn cưới trên tay chàng. Hôm nay, chàng đã tháo chiếc nhẫn thường ngày vẫn đeo trên cổ xuống, lồng vào ngón tay áp út bên trái, còn trên ngực chàng lúc này là chuỗi tràng hạt xưa cũ, đã sờn bạc.

Chàng nhẹ nhàng ôm tôi vào lòng, âu yếm:

- Chúng ta chia tay là để có ngày gặp lại, bởi vậy không ai được khóc. Nàng chỉ về nhà mẹ đẻ một thời gian thôi mà, ta sẽ mỉm cười tiễn nàng đi.

Tôi gật đầu, gắng sức cười thật tươi, vì tôi muốn trong mười sáu năm đằng đẵng sắp tới, mỗi lần nhớ đến tôi, chàng sẽ nhớ nụ cười rạng rỡ của tôi ở khoảnh khắc này.

- Rajiva, lúc rảnh rồi chàng hãy chuyên tâm dịch thuật kinh Phật, đừng gây mâu thuẫn với người nhà họ Lữ. Em biết chàng không ưa mấy chuyện bói toán, nhưng đôi lúc cũng phải dùng đến chúng như một cách để bảo vệ mình.

Tôi đã thuật lại cho chàng nghe mọi việc sẽ diễn ra những năm tháng sau đó. Kể cả những chuyện kỳ bí được sách “Tấn thư” chép lại, như việc khi gió nổi, chàng dự báo sắp có chiến loạn, hay khi xảy ra chuyện ly kỳ là có lợn mẹ sinh ra lợn con một đầu ba mình, chàng đã dự đoán rằng Lữ Soạn sẽ bị soán ngôi, vân vân... Chàng nghe xong chỉ biết mỉm cười, lắc đầu nhưng tuyệt nhiên không buông lời chỉ trích gay gắt như những lần trước.

Tôi lôi ra cuốn sổ ghi chép trong suốt mấy năm qua của mình:

- Đây là cuốn nhật ký khảo sát của em. Trong này có ghi đầy đủ những sự kiện lịch sử đã và sẽ xảy ra vào thời kỳ Thập lục quốc, và còn cả những cảm nghĩ của em nữa.

Tôi lật mở cuốn sổ, bên trong là tấm ảnh của tôi và bố mẹ từ ngày xưa:

- Em đi rồi, nếu nhớ em, chàng hãy đọc nhật ký và ngắm bức ảnh này. Vì không nghĩ sẽ có ngày để lại cuốn sổ, nên em ghi chép mọi thứ bằng kiểu chữ giản thể phổ cập ở thời đại của em. Chàng phải đọc từ bên trái qua bên phải, mà không phải từ trên xuống dưới. Mấy ngày qua em đã lập ra một bảng đối chiếu, nhưng vì thời gian không có nhiều, nên bảng đối chiếu này còn rất sơ sài. Chỉ e, chàng không thể hiểu hết những gì em viết... - Không sao, ta sẽ nghiên cứu tỉ mỉ, ta sẽ tìm hiểu chữ viết và lối hành văn của thời đại đó.

Chàng trịnh trọng đón lấy cuốn sổ, ngẩng đầu lên và cười:

- Lúc này có thể không hiểu, nhưng ta còn cả mười sáu năm để nghiên cứu kia mà. Chờ khi nàng trở về, ta sẽ hỏi nàng những chỗ ta còn chưa rõ...

Gương mặt gầy guộc, khắc khổ ấy vẫn đang gắng gượng nở nụ cười lạc quan, đôi đồng tử màu xám nhạt lấp lánh, bóng tối in trong hồ nước trong vắt ấy, chập chờn như một làn sương thu mờ ảo.

Sống mũi lại dội lên một đợt cay xè, ra sức đè nén nỗi đau ngập lòng, tôi nắm tay chàng, dẫn dò từng chút một:

- Một năm trước khi chàng lên đường đi Trường An, Guzang sẽ trải qua một trận đói đáng sợ hơn cả trận đói vừa qua, dân số trong thành mười người thì tám, chín người chết đói. Tất cả đều là mệnh số, chẳng thể cứu vãn. Khi không thể cứu người, chàng nhất định phải tự cứu mình, bởi vì, chỉ khi đến được Trường An, chàng mới có thể hoàn thành sứ mệnh.

Theo tài liệu lịch sử, thì sau khi Lữ Quang qua đời, Lữ Triện đã giết Lữ Thiệu. Lữ Hoảng tranh giành ngôi vua với Lữ Triện, nhưng đã bại trận và bị Lữ Soạn giết chết. Hai năm sau, Lữ Siêu giết Lữ Soạn, đưa người anh ruột Lữ Long lên ngôi. Nhưng chưa đầy nửa năm, Mông Tôn thừa dịp nạn đói, đã tấn công Guzang, Lữ Long đầu hàng Diêu Hưng. Trong vòng ba năm sau khi Lữ Quang qua đời, đám con cháu nhà họ Lữ chỉ lo chém giết lẫn nhau để tranh giành quyền lực, mặc nạn đói hoành hành khắp nơi, tiếng kêu thương ai oán động trời, dân chúng khốn khổ, lâm than, tình trạng của Lương Châu trong thời gian đó còn tệ thảm hơn thời kỳ Lữ Quang còn tại vị. Nhưng tôi đã không thể cùng chàng chia sẻ những nhọc nhằn, cay đắng trong những năm tháng tăm tối ấy. Cứ nghĩ vậy, lòng tôi lại tan nát.

- Ngại Tình!

Chàng nhẹ nhàng đặt tay lên môi tôi, khẽ lắc đầu, thở dài:

- Ta không còn là vị pháp sư Khâu Từ ngang tàng, cao ngạo ngày xưa nữa. Ta đã học được cách chung sống hòa bình với nhà cầm quyền, hiểu rằng phải nhẫn nhịn, chịu đựng. Nàng đừng lo cho ta, mười sáu năm ấy, ta có thể vượt qua được...

Tôi gật đầu và nhận thấy mình đã lại khóc tự lúc nào, vội vàng lấy hơi, tiếp tục căn dặn:

- Chàng nhớ phải ăn uống đúng giờ, không được bỏ bữa, buổi tối phải chịu khó ngâm chân trong nước nóng, có như vậy, sang mùa đông, vết lở loét mới không tái phát, và đừng quên bôi gừng lên bàn tay. Chàng thường rất dễ tỉnh khi ngủ, nên thường ngủ không sâu. Không có em ở đây, chàng phải uống sữa bò sữa dê trước khi đi ngủ. Buổi tối không được đọc sách quá khuya, nếu không thị lực sẽ kém đi. Em không muốn đến khi trở về đây phải mang theo kính cận cho chàng đâu. Tôi cứ nói hoài nói mãi như vậy, thậm ước có thể căn dặn tất cả mọi điều, không để sót bất cứ thứ gì. Chàng chỉ dịu dàng gật đầu, ân cần lau mồ hôi trên trán tôi. Khi tôi đã thấm mệt mà vẫn thấy dường như còn rất nhiều điều muốn nói, nhưng không biết phải tiếp tục thế nào, tôi ngần ngại nhìn chàng.

- Hết chưa vậy?

Chàng cốc nhẹ vào đầu tôi, cố làm ra vẻ nhẹ nhõm khi cất tiếng:

- Bây giờ đến lượt ta căn dặn nàng. Trở về đó không có người quản thúc, nhớ không được thức khuya, ngủ nướng ít thôi, đừng thích ăn gì là ăn, phải ngơi nghỉ, cũng đừng quên...

- Được rồi, em biết rồi!

Tôi lè lưỡi chọc chàng, rồi xịu mặt ra khi nhìn xuống lớp áo bông trên bụng, phụng phịu:

- Chàng còn nói nữa, em sẽ đổ ra cả cân mồ hôi cho mà xem.

Chàng sững lại, ánh mắt dồn vào bụng bầu của tôi, lặng lẽ quay đi chấm nước mắt, rồi ôm chặt tôi vào lòng:

- Phải nhớ, tính mạng của nàng quan trọng hơn cả, sau đó mới đến em bé...

- Chàng đừng lo, trình độ khoa học kỹ thuật ở thời đại của em rất phát triển, em nhất định sẽ sinh con an toàn... - Ngải Tình...

Chàng thờ dài, đặt tay lên bụng bầu kèn càng của tôi, ánh mắt u buồn:

- Xin lỗi vì ta không thể cùng nàng nuôi nấng con cái, để nàng phải một mình vất vả...

- Bé yêu của chúng ta sẽ hiểu rằng, con có một người cha tuyệt vời nhất trên đời.

Giọng tôi nghẹn ngào, tôi đưa cánh tay phải lên để được nhìn kỹ hơn chiếc vòng mã não. Ánh nắng buổi trưa len qua ô cửa sổ, chiếu sáng cả căn phòng, trên chuỗi hạt mã não, hàng chữ “Không phụ Như Lai, không phụ nàng” lấp lánh, rạng rỡ. - Em sẽ dành chuỗi hạt này cho con... Chàng gật đầu, cũng bắt chước tôi, nhắc cánh tay phải lên, để lộ chuỗi hạt của chàng. Đôi mắt sâu hun hút ấy khép lại, chiếc cổ thiên nga vươn lên cao, hai hàng lệ lăn theo gò má gầy guộc, nhỏ xuống...

Nụ hôn dài ngút ngàn, tưởng chừng bất tận rồi cũng phải kết thúc, miệng tôi vẫn còn vương vít mùi đàn hương dịu dịu của chàng. Chàng nhẹ nhàng rời tôi ra, đeo găng tay và mũ bảo hiểm cho tôi. Tôi vặn nút, đèn xanh nhấp nháy, bắt đầu tính giờ. Chúng tôi chỉ có một phút thôi, lắng nghe tiếng đồng hồ tích tắc đều đặn, tự dặn lòng không được khóc, tôi phải mỉm cười khi ra đi, vì dù tôi đã chụp mũ bảo hiểm, nhưng tôi tin chàng có thể cảm thấy.

Chàng nhìn tôi, chậm chậm lùi bước ra phía cửa, ánh mắt lưu luyến mãi nơi tôi. Đến ngưỡng cửa, tay vịn vào cánh cửa, ánh nắng buổi trưa đổ trên vai chàng, nhuộm màu nâu sòng của áo cà sa thành sắc vàng rực rỡ, nửa cánh tay để trần lấp lóa màu da bánh mật. Chàng hít một hơi thật sâu, nhìn thêm một lần nữa, như thể muốn in lại khoảnh khắc này mãi mãi trong trí nhớ.

Tôi gật đầu mỉm cười, chỉ còn nửa phút nữa thôi, và chàng vẫn không chịu rời mắt khỏi tôi.

- Rajiva, đóng cửa lại đi. Giọng tôi cũng đang run rẩy. - Chàng nhớ lát nữa không được quay lại nhìn chòm sáng đó. Khi xác định chắc chắn trong phòng không còn bất cứ luồng ánh sáng khác lạ nào, mới được bước vào...

Tôi không nhớ đây là lần căn dặn thứ bao nhiêu nữa. Nhưng mắt tôi không thể rời khỏi bóng chàng, đây là khoảnh khắc cuối cùng...

Cánh cửa đóng lại, đồng hồ hiển thị chỉ còn chưa đầy mười giây...

- Rajiva, chờ em...

- Ủ...

Giọng chàng nghẹn ngào, len qua khe cửa, trôi đến bên tai tôi.

Sau gần hai năm tôi mới thấy lại cảm giác lộn nhào khi vượt không gian. Khoảnh khắc vút lên ấy, tôi vẫn nghe tiếng chàng hét lớn:

- Minh ơi, hãy sống thật vui vẻ...

Tôi có khóc không, tôi không còn nhớ nữa, trong khoảnh khắc chuyển đổi thời gian và không gian ấy, tôi đã rơi vào trạng thái u mê, tôi chỉ biết duy nhất một điều là phải bảo vệ bụng bầu của mình. Con yêu, gắng lên con nhé...

Bên tai tôi văng lên tiếng bước chân hối hả, ráng mở mắt, tôi lơ mơ nhìn thấy mấy người mặc áo blue trắng. Tôi được đặt lên cáng, cố nắm chặt tay người đi bên cạnh và nhận ra đó là Tiểu Nhiếp, cán bộ phòng nghiên cứu. Trước lúc rơi vào trạng thái hôn mê, tôi chỉ kịp nhớ rằng, mình đã lặp đi lặp lại rất nhiều lần câu nói: Xin hãy giữ lấy con tôi...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 81: Về Nhà

Xe lửa giảm tốc độ, chuẩn bị vào ga, tôi đứng lên thu dọn hành lý. Những tiếng tấ tặc khen ngợi râm ran cả khoang hành khách, thu hút rất nhiều khách đi tàu từ các khoang khác chen chúc lại xem.

Tôi đưa mắt về phía trung tâm đám đông, chú nhóc mặc chiếc quần yếm hình gấu Teddy đang chớp chớp đôi mắt to màu xám nhạt, điềm tĩnh nhìn các cô chú, anh chị xúm xít quanh mình.

- Nhà Tần thống nhất Trung Quốc khi nào? Chàng trai ngồi phía đối diện vừa mở cuốn “Bách Khoa toàn thư về Trung Quốc dành cho thiếu nhi” vừa đặt câu hỏi.

- Năm 221 trước Công nguyên.

Giọng nói bập bẹ mắng sữa, nhưng gương mặt nghiêm nghị ông cụ non trông rất buồn cười. Chàng trai trẻ hậm hực rút tiếp một viên kẹo sô cô la, nhét vào chiếc túi ngực của chú nhóc. Chiếc túi bé xíu chẳng mấy chốc đã đầy chật những kẹo là kẹo.

- Thế bé có thể liệt kê theo thứ tự thời gian sáu nước bị Tần diệt không?

Đó là câu hỏi của một cô sinh viên ngồi cạnh chú nhóc.

- Hàn, Triệu, Ngụy, Sở, Yên, Tề.

Chú nhóc đối đáp lưu loát, không cần suy nghĩ, đám đông lại được một trận cười sảng khoái.

- Một câu khó hơn nhé, nếu nhóc trả lời đúng, chú sẽ tặng nhóc cả túi kẹo này.

Một người đàn ông ngoại tứ tuần, đeo kính cận, hào hứng sắp lại găng, nháy mắt ranh mãnh với chú nhóc:

- Cháu có biết sáu nước này bị Tần tiêu diệt vào những năm nào không?

Đôi mắt to màu xám nhạt đảo liên hồi, sau hướng ánh nhìn về phía tôi. Tôi mỉm cười gật đầu, khoác ba lô lên vai. - Năm 230 trước Công nguyên, diệt Hàn. Năm 229 trước Công nguyên, diệt Triệu. Năm 225 trước Công nguyên, diệt Ngụy. Năm 223 trước Công nguyên, diệt Sở. Năm 222 trước Công nguyên, diệt Yên. Năm 230 trước Công nguyên, diệt Tề.

- Thần kỳ!

Chàng trai trẻ vừa mở sách vừa vỗ đùi tán thưởng.

Người đàn ông trung niên đón lấy cuốn “Bách khoa toàn thư”, kinh ngạc trước những dòng đáp án, sau đó đặt câu hỏi đầy nghi hoặc”

- Chú nhóc này mới ba tuổi thôi ư?

Chàng trai trẻ trả cuốn sách lại cho tôi, tôi mỉm cười, cất vào ba lô. Cuộc thử tài do anh chàng này khởi xướng, vì anh ta rất ngạc nhiên khi thấy một chú nhóc miệng còn hơi sữa đã cầm trên tay cuốn Bách khoa toàn thư về Trung Quốc, tuy chỉ là bản dành cho thiếu nhi, nhưng không hề mỏng và nhẹ chút nào. Thế nên anh chàng đã thực hiện cuộc “kiểm tra” với phần thưởng là kẹo sô cô la, cuộc thử tài thu hút sự quan tâm của rất nhiều khách đi tàu ngày hôm đó.

- Người ta bảo con lai thường rất thông minh, quả không sai. Chú nhóc vừa đẹp trai lại sáng dạ thế này, vợ chồng chị thật may mắn!

Cô sinh viên say sưa nhìn chú nhóc bằng đôi mắt mang hình trái tim. Suốt đường đi, cô bé cứ nằng nặc đòi bế chú nhóc giúp tôi, mê mải vuốt ve mái tóc xoăn tự nhiên màu hạt dẻ mềm mại và chiếc cằm nhọn xinh xắn của chú nhóc, và không nguôi than thở tiếc nuối vì đã trót sinh sớm hai mươi năm.

Xe lửa dừng lại, loa phát thanh thông báo đã tới ga. Tôi mỉm cười, bế chú nhóc lên:

- Rajiva, chúng ta đến nơi rồi, tạm biệt các cô chú đi con.

Chú nhóc lúc lắc túi kẹo sô cô la đầy chặt, quay sang lễ phép cảm ơn người đàn ông trung niên:

- Con cảm ơn chú!

Giọng nói lạnh lót, má lúm đồng tiền đáng yêu, chú nhóc quay lại gật đầu với mọi người:

- Tạm biệt các cô, các chú!

Chúng tôi rời tàu trong lời khen ngợi và lợi tạm biệt không dứt của hành khách cùng toa.

Đặt chân lên mảnh đất quê hương, tôi neho mắt ngắm nhìn bốn phía. Đã bao lâu rồi không về nhà? Trong trí nhớ của tôi, lần về thăm nhà gần nhất là vào kỳ nghỉ đông năm thứ ba khi tôi đang học nghiên cứu sinh. Cổ xe thời gian thần tốc lập tức quay ngược bánh trở về quá khứ, tôi như được thấy lại khoảnh khắc bố mẹ tiễn tôi lên tàu, căn dặn tôi phải giữ gìn sức khỏe. Kể từ ngày đầu tiên tôi xa quê lên Bắc Kinh học đại học, mỗi lần lên đường, bố mẹ đều ra tận ga tàu đưa tiễn. - Mẹ thả con xuống để con tự đi.

Tôi bị kéo trở lại với hiện tại, bàn tay nhỏ xíu của nhóc Rajiva đang vuốt ve gương mặt tôi, giọng bé trong veo:

- Mẹ còn phải đeo ba lô, nặng lắm.

Thằng bé này! Chao ôi là mát lòng mát dạ! Đặt chú nhóc xuống, nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của con, dắt con ra ngoài cửa ga:

- Rajiva, còn nhớ mẹ đã dạy, lát nữa gặp ông bà ngoại phải nói gì không?

- Nhớ ạ.

Tất nhiên tôi biết rằng Rajiva sẽ không quên, bất kể là chuyện gì, chỉ cần nói một lần, bé sẽ không bao giờ quên. Nhưng tôi quá ư hồi hộp. Vừa ra khỏi cửa ga đã thấy bố mẹ đứng bên ngoài thanh chắn, dáng điệu ngó nghiêng trông ngóng, giống hệt năm xưa, mỗi dịp tôi về quê.

- Bố, mẹ...

Giọng tôi nghẹn đắng, lòng buồn rười rượi khi thấy những nếp nhăn hằn sâu trên trán và mái tóc hoa râm của bố mẹ. Bố mẹ đã già đi nhiều.

- Tiểu Tình, năm năm rồi, năm năm rồi con không về nhà...

Mẹ nắm chặt tay tôi, giọng nói run run, bố chỉ lặng lẽ đón lấy chiếc ba lô trên vai tôi.

- Con xin lỗi, con xin lỗi vì bây giờ mới về thăm bố mẹ...

Nước mắt tuôn trào, tôi ôm chầm lấy mẹ òa khóc nức nở, bố quay mặt đi, âm thầm chấm nước mắt.

- Mẹ đừng khóc.

Rajiva kéo vạt áo tôi, ngược cặp mắt to, long lanh lên nhìn mẹ. Tôi thôi khóc, ẵm bé lên. Bé âu yếm hôn lên mắt tôi, liếm khô những vệt nước trên khóe mắt tôi. Mỗi lần tôi khóc, bé đều an ủi tôi theo cách đó.

Ôm cơ thể bé nhỏ nhưng ấm áp của Rajiva trong lòng, tôi nén xúc động, tươi cười giới thiệu:

- Thừa bố mẹ, đây chính là người mà trong điện thoại con nói sẽ đưa về giới thiệu với bố mẹ.

- Cháu chào ông bà ngoại, cháu tên là Rajiva, năm nay ba tuổi ạ.

Bé con trên tay tôi đang áp dụng “chiêu” lấy lòng sở trường của mình. Mỗi khi bức bối, chỉ cần nghe thấy giọng nói dễ thương, tình nghịch ấy là tôi lập tức mềm lòng, không trách phạt bé nữa.

- Đây là...

Cả bố và mẹ đều kinh ngạc tột độ:

- Tiểu Tình, đây là...

- Đây là con trai con, cháu ngoại của bố mẹ. Con xin lỗi vì không thể nói rõ qua điện thoại được. - Con... con sinh con từ khi nào? Bố đưa bé là ai?

Bố tôi vừa thở hốt hển vừa đưa mắt ra phía sau tìm kiếm.

- Bố cứ bình tĩnh.

Tôi biết ông đang tìm kiếm một người đàn ông. Tôi mỉm cười, chìa bàn tay trái ra, để bố mẹ nhìn thấy chiếc nhẫn cưới trên ngón áp út.

- Con của con có bố đảng hoàng, con kết hôn rồi. Chỉ tại nơi con ở không có bất cứ thiết bị liên lạc nào, nên không thể thông báo cho bố mẹ, cũng không thể đưa con về thăm bố mẹ được. Chúng ta về nhà trước đã, câu chuyện rất dài. Xin bố mẹ cứ yên tâm, con sẽ kể lại đầu đuôi ngọn ngành mọi việc.

- Ông ngoại bế con đi!

Bố tôi giật mình, ngạc nhiên nhìn nhóc Rajiva đang chìa cánh tay lùn cùn về phía mình. Nhóc Rajiva từ

nhỏ đã dạn dĩ, không sợ người lạ. Mỗi khi muốn nịnh nọt người khác, bé lại “diễn” vẻ ngoan ngoãn, đáng yêu “khó cưỡng”: chớp chớp đôi mắt to, màu xám nhạt, nở nụ cười để lộ má lúm đồng tiền xinh xắn và hai chiếc răng sữa mới nhú. Ở trung tâm nghiên cứu, từ người nghiêm khắc nhất là Giám đốc Lý, đến các cô lao công, dọn dẹp vệ sinh trong trung tâm đều bị ánh mắt như phát ra điện và nụ cười hồn nhiên, trong sáng của chú nhóc thôi miên. Ai nấy đều rất mực cưng chiều bé. Bố tôi hơi ngập ngừng, lúng túng khi chìa tay ra đón Rajiva, nhưng vào khoảnh khắc chạm vào thân thể của bé, vẻ mặt nghiêm nghị thường ngày của bố, bỗng nhiên dịu xuống...

Mất năm tiếng đồng hồ để tường thuật lại toàn bộ câu chuyện của tôi kể từ lần vượt thời gian đầu tiên cho đến lần trở về cuối cùng. Mười ba tuổi, tình yêu chớm nở, hai mươi tư tuổi, yêu trong đau khổ, ba mươi lăm tuổi, trải qua kiếp nạn. Từng khoảnh khắc, từng kỉ niệm về chàng đều khắc sâu trong tâm trí tôi, tựa như một pho sách quý, mãi mãi không phai màu, mà hằng đêm tôi đều mở ra, đọc miết lần lượt từng chương hồi. Kể đến đoạn chúng tôi bằng tuổi nhau, vì những cách biệt về thân phận, mà phải chia tay nhau, mẹ đã bật khóc. Bố giận tím mặt khi nghe chuyện chúng tôi đã phải chịu tủ nhục ra sao trong đêm định mệnh ấy, rồi sau đó Lữ Quang đã ép buộc chúng tôi thành thân như thế nào. Và khi nghe tôi kể về trận đói kinh hoàng ở Guzang, về cuộc chia tay dầm nước mắt sau khi tôi mang thai, bố mẹ đã thật sự mũi lòng và xót thương chàng rể dù chưa một lần gặp mặt.

- Tiểu Tình, ba năm trước bố mẹ nhận được điện của con, đó là lúc con vừa trở về phải không?

Tôi gật đầu, nhớ lại ngày hôm đó, tôi vác bụng bầu kèn càng trong phòng nghiên cứu, gọi điện báo tin để bố mẹ được yên lòng. Trong suốt mấy năm tôi trở về thời cổ đại, bố mẹ chỉ nhận được tin của tôi từ thầy Quý. Thầy báo với họ rằng tôi vẫn khỏe mạnh, nhưng vì yêu cầu bí mật của công tác, nên không thể liên hệ với bố mẹ. Vậy nên, sau hai năm trời mới nhận được điện thoại của con gái, bố mẹ lo lắng đến phát sốt.

- Sao khi ấy con không kể cho bố mẹ nghe?

Mẹ vừa lau nước mắt vừa giận dữ:

- Ba năm trời nuôi con một mình, sao không để bố mẹ giúp con?

- Con xin lỗi, mẹ.

Tôi nhìn nhóc Rajiva ngồi lệt trong lòng bố, thờ dài. Ba năm qua, tôi vẫn thường xuyên gọi điện về cho bố mẹ, nhưng viện lí do công việc, nói dối để bố mẹ tin rằng tôi vẫn đang theo đuổi một dự án nghiên cứu đòi hỏi tính bí mật rất cao, và không hề nhắc đến nhóc Rajiva.

Tôi cất giọng nặng nhọc:

- Vì con không muốn bố mẹ lo lắng. Vừa chào đời, cháu Rajiva đã mắc bệnh máu trắng.

Sau khi trở về, kết quả kiểm tra cho thấy, các chỉ số nhiễm xạ của tôi đều đã vượt mức thông thường, số lượng tế bào bạch cầu trong máu cao hơn mức cao nhất cho phép là 200%. Tuy mật độ bạch cầu trong máu chưa đủ để gây ra nguy cơ mắc bệnh máu trắng, và chỉ cần thuốc thang, điều trị là ổn, nhưng vì đang mang bầu, sợ ảnh hưởng đến thai nhi, nên tôi đã từ chối mọi loại thuốc. Tất cả các cán bộ trong trung tâm nghiên cứu đều dành sự quan tâm đặc biệt cho đứa bé trong bụng tôi. Vì đứa bé là sự kết hợp của hai con người ở cách nhau hàng nghìn năm thời gian, nên có ý nghĩa vô cùng to lớn. Họ đã mời về trung tâm này các chuyên

gia huyết học, chuyên gia phụ sản, chuyên gia di truyền học, chuyên gia dinh dưỡng học, chuyên gia giáo dục trẻ em hàng đầu Trung Quốc. Họ đã không tiếc chi trả những khoản tiền khổng lồ vào việc ứng dụng công nghệ y học tiên tiến nhất để đảm bảo sức khỏe cho mẹ con tôi. Tôi không muốn con mình trở thành đối tượng nghiên cứu, nhưng tôi phải nhờ vào sự trợ giúp của họ để có thể sinh bé ra an toàn, do vậy, tôi đã quyết định ở lại trung tâm nghiên cứu.

Tôi sinh nhóc Rajiva bằng phương pháp đẻ mổ. Có lẽ chỉ có ông trời mới hiểu được, tôi và các chuyên gia đã phải nỗ lực nhường nào để được mẹ tròn con vuông. Khi cô y tá ẵm đưa bé đỏ hỏn đến trước mặt tôi, tươi cười thông báo rằng, đó là một bé trai, tôi đã khóc và âm thầm gọi:

- Rajiva, em và con đều đã được bình an...

Lúc mới lọt lòng, nhóc Rajiva khóc rất nhiều và hay bị sốt, khiến tôi lo lắng không sao chớp mắt nổi. Kể đó, tôi lại nhận được tin dữ từ kết quả kiểm tra của các chuyên gia: nhóc Rajiva mắc bệnh máu trắng bẩm sinh.

Tôi như bị sét đánh trúng, trong phút chốc, tâm trí tôi hoàn toàn trống rỗng. Khi tôi mang thai, bé đã bị lây nhiễm phóng xạ từ cơ thể tôi, khi tôi trở về thời hiện đại, bé lại bị nhiễm một lần nữa. Cơ thể non nớt ấy làm sao chịu đựng nổi. Tôi đã run rẩy, tha thiết cầu xin các chuyên gia, bằng mọi cách chữa khỏi cho con trai tôi. Phương pháp chữa trị hữu hiệu nhất là cấy ghép tủy. Nhưng các chuyên gia đã tìm kiếm khắp trong nước mà không ai có tủy phù hợp, nên tôi đã yêu cầu được xét nghiệm. Kết quả là, tủy của tôi hoàn toàn phù hợp để có thể cấy ghép cho Rajiva. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Nhưng khi ấy Rajiva còn quá nhỏ để tiến hành phẫu thuật. Thêm vào đó, bản thân tôi cũng đang mắc bệnh máu trắng, tôi phải hạ thấp chỉ số bạch cầu trong máu thì mới có thể thực hiện ca phẫu thuật.

Tôi bồn thần hồi tưởng về những gian nan, nhọc nhằn suốt ba năm qua, và không hiểu mình đã vượt qua bằng cách nào. Nhìn về mặt lo lắng, xót xa của cha mẹ, tôi đã không dám nói với họ rằng, suốt hai năm đầu của đợt điều trị, phần lớn thời gian của cả tôi và nhóc Rajiva là ở trên giường bệnh, và ngày ngày bầu bạn với thuốc men.

Trí tuệ siêu phàm của Rajiva bộc lộ từ rất sớm. Sáu tháng bé đã biết nói, trí nhớ và sức học đều phi thường. Chỉ buồn là, sức khỏe của bé rất yếu, đến tháng thứ mười mới biết đi. Kể từ khi bé biết nói, hoạt động chính của trung tâm nghiên cứu chuyển từ việc tìm kiếm tình nguyện viên vượt thời gian sang tập trung nghiên cứu Rajiva.

Căn cứ vào sự phát triển sinh lý và trí khôn của Rajiva, các chuyên gia đã áp dụng chế độ giáo dục dành cho thần đồng và bé luôn hoàn thành vượt mức yêu cầu một cách dễ dàng. Lên ba, Rajiva đã đọc được hơn năm nghìn chữ Hán. Khi tất cả mọi người đều kinh ngạc và khen bé là thần đồng, bé chỉ mỉm cười hồn nhiên. Cha của bé, lên bảy đã có thể đọc thuộc lòng những đoạn kinh kệ dài ba mươi hai nghìn chữ mỗi ngày và lí giải được một cách cặn kẽ ý nghĩa sâu xa của những kinh văn này kia mà! Nhóc Rajiva đâu đã vượt được cha mình.

Phẫu thuật ghép tủy được tiến hành vào năm Rajiva hai tuổi rưỡi. Các chuyên gia cảnh báo rằng, tôi phải nhờ vào các loại thuốc để giữ cho chỉ số bạch cầu ở mức cho phép, vì vậy, cuộc phẫu thuật sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của tôi. Nhưng tôi chỉ cười và đáp rằng, tôi là một người mẹ, tôi sẵn lòng hi sinh tất cả vì con mình.

Cuộc phẫu thuật đã rất thành công, mặc dù sau đó, tôi thường xuyên cảm thấy mệt mỏi, chóng mặt và

phải uống các loại thuốc đặc trị quanh năm suốt tháng. Nhưng khi nhìn thấy sắc mặt con ngày một hồng hào, rạng rỡ, tôi cảm thấy được an ủi rất nhiều.

Tôi đã giấu không kể cho bố mẹ những điều này, vì tôi không muốn họ lo lắng cho tôi thêm nữa.

Nhóc Rajiva ngoan ngoãn ngồi yên trong lòng ông ngoại nghe mẹ kể chuyện, đôi mắt trong sáng, thuần khiết long lanh như ngọc trai. Tôi không biết bé có thể hiểu được bao nhiêu, nhưng tôi không muốn giấu con trai mình. Rajiva cần được biết về xuất thân đặc biệt của bé. Từ lúc bé còn chưa biết nói, mỗi ngày tôi đều vẽ hình bố cho bé xem và dạy bé gọi bố.

Nhóc Rajiva là động lực để tôi tiếp tục sống, là sợi dây kết nối giữa tôi và chàng. Nhưng mỗi khi nghĩ đến chàng một mình đơn độc chốn xa xôi ấy, một mình vật lộn với gian nan, một mình vò võ ngày đêm thương nhớ hai mẹ con tôi, là lòng tôi lại đau như cắt. Tôi kiên trì thuyết phục nhóm nghiên cứu cho tôi vượt thời gian thêm một lần nữa. Nhưng họ nói rằng, cơ thể yếu ớt, suy nhược nghiêm trọng của tôi không thể tiếp tục bị dày dạn thêm nữa. Huống hồ, bé Rajiva cần tôi ở bên chăm bẵm. Họ hết lời khuyên can, khiến tôi đành từ bỏ ý định.

Câu chuyện tiếp diễn đến tám giờ tối, nhóc Rajiva đã chìm vào giấc ngủ ngon lành trong vòng tay ông ngoại. Bé ngủ say rồi mà ông ngoại vẫn không chịu nhường cháu cho bà ngoại bế, mẹ tôi chỉ còn nước bực mình làu bàu. Bố tôi khẽ đặt bé lên giường, đắp chăn cho bé, và mê mải ngắm nghía gương mặt đáng yêu của bé. Trong trí nhớ của tôi, bố chưa bao giờ cứng nạng tôi đến thế.

Gương mặt bé Rajiva lúc ngủ rất dễ thương, hàng mi dài khẽ rung động theo từng nhịp thở, cánh tay mũm mĩm, đôi má bầu bĩnh, làn da mềm mại, mướt non. Tôi tháo chiếc vòng cổ mã não của bé, đặt dưới gối. Hôm sau thức giấc, bé sẽ tự tìm chiếc vòng để đeo vào. Chuỗi hạt vốn để đeo vào tay, nhưng vì Rajiva còn nhỏ, nên tôi đổi thành vòng cổ cho bé. Bé biết đây là món quà của bố, nên nâng niu, gìn giữ như là bảo bối vậy.

Bỗng nhiên, bố tôi hỏi khẽ:

- Cháu giống bố phải không con?
- Vâng, rất giống ạ.

Tôi ngắm nhìn con âu yếm, trước mắt tôi chập chờn hình ảnh của đôi mắt thanh khiết, của gương mặt gầy gầy xương xương, của dáng người mảnh khảnh, của phong thái điềm tĩnh, thoát tục ấy.

Đồng tử màu xám nhạt, mái tóc màu hạt dẻ, chiếc cằm nhọn, dáng người cao lớn nổi trội so với các bạn đồng trang lứa, và trí tuệ vượt trội, đều là những ưu điểm nhóc Rajiva được thừa kế từ cha. Nhưng gương mặt bé giống tôi hơn, không thuần dài như bố. Hàm răng bé cũng giống tôi, ở cặp răng thỏ trước cửa, nhưng ngày sau lớn lên hẳn sẽ không còn rõ nét như hồi nhỏ nữa. Bé cũng thừa hưởng từ tôi nước da trắng bóc.

- Tiểu Tình, con dự định thế nào?

- Nhóm nghiên cứu muốn giữ nhóc Rajiva ở lại, bồi dưỡng và đào tạo cháu bằng những phương pháp giáo dục hiện đại nhất. Nhưng con chỉ muốn cháu được lớn lên như bao trẻ em khác, có một tuổi thơ bình thường, có các bạn chơi cùng trang lứa. Con đã bàn bạc với giáo sư Quý rồi, con sẽ trở về trường cũ, vừa

dạy học vừa bảo vệ luận án tiến sỹ.

Trung tâm nghiên cứu nằm trên sa mạc ở vùng Tây Bắc xa xôi hẻo lánh, nếu lớn lên ở đó, Rajiva sẽ chỉ được tiếp xúc với các chuyên gia khoa học, tuổi thơ của bé còn gì thú vị nữa?

Tôi tươi cười động viên bố:

- Con được thưởng một khoản tiền rất khá, đủ để nuôi bé Rajiva trưởng thành bố ạ.

- Ông ơi, chúng ta hãy cùng đi với Tiểu Tình. Vợ chồng mình đều đã nghỉ hưu, ở nhà chẳng có việc gì làm, chúng ta đến đó trông cháu giúp con, để nó được yên tâm làm việc và nghiên cứu.

Mẹ cố kìm chế nỗi xúc động, huých khuỷu tay vào bố. Bố tôi vuốt ve gương mặt nhóc Rajiva, gật đầu đồng ý.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 82: Trở Lại Trung Tâm Nghiên Cứu

- Ngải Tình!

Cửa văn phòng nghiên cứu sinh bật mở, tiếng cười hào sảng cuốn theo một dáng người mảnh khảnh ủa vào phòng.

- Không, phải gọi là giáo sư Ngải Tình mới đúng.

- Cháu chỉ là phó giáo sư thôi ạ.

Tôi niềm nở nghênh đón khách quý. Hôm qua, tôi nhận được điện thoại của Giám đốc Lý, thông báo rằng chú và cậu Chinh Viễn về dự họp ở Bắc Kinh, nhân tiện muốn ghé qua thăm tôi, nhóc Rajiva và cả thầy Quý vừa về nghỉ hưu nữa.

- Như thế cũng đáng nể lắm rồi. Thông thường, người ta phải sau năm năm giảng dạy mới được đề bạt phó giáo sư, cháu chỉ mất có hai năm rưỡi, lại đã hoàn tất bảo vệ học vị tiến sỹ nữa, đáng chúc mừng lắm.

Tôi lắc đầu không dám nhận, tươi cười mời hai người ngồi và rót trà tiếp khách.

Giám đốc Lý vừa ghé môi thổi lá trà, vừa chăm chú quan sát tôi:

- mấy năm không gặp mà cháu chẳng thay đổi chút nào. Nhớ ngày nào thầy Quý dẫn cháu đến trung tâm nghiên cứu, khi ấy cháu vẫn còn là một cô bé nhút nhát. Bây giờ cháu đã là một mỹ nữ rồi. Ha ha, có sinh viên nào gọi cháu là nữ giáo sư xinh đẹp của khoa Lịch sử không thế?

Giám đốc Lý lại bật cười ha hả. Chinh Viễn lồi trong ba lô ra chú chó đồ chơi “siêu khuyến thần thông”[1] đưa cho tôi:

[1] Tên một bộ phim khoa học viễn tưởng hài hước của Châu Tinh Trì, năm 2008, còn gọi là phim “Trường Giang số 7”.

- Chị Ngải Tình, đây là quà cho nhóc Rajiva. Hai năm không gặp, mọi người trong trung tâm nhớ cậu bé lắm. Giờ nhóc đã năm tuổi rồi, chắc là đáng yêu lắm.

Tôi vui vẻ đón lấy:

- Cảm ơn chú lúc nào cũng chiều Rajiva. Cháu chú bây giờ tinh nghịch lắm, cả bố mẹ cháu và vợ chồng thầy Quý đều rất mực cưng Rajiva. Cháu nghe nói ông Lý và chú Chinh Viễn đến chơi thì mừng lắm, bảo rất muốn gặp hai người.

- Hà, cậu nhóc vẫn còn nhớ chúng tôi ư? Chú Lý thích thú bật cười: - Mà cũng phải thôi, nhóc Rajiva là thần đồng, chỉ số IQ 200 kia mà, trí nhớ của cậu bé vượt xa người bình thường. Chinh Viễn hồi nhỏ cũng là thần đồng nổi tiếng đấy. Hai thần đồng tề tựu tại trung tâm nghiên cứu và trở thành bạn tốt của nhau.

Chinh Viễn mỉm cười hiền hoa khi nghe chú Lý khen mình, cậu ấy vẫn dễ chịu như ngày nào. Khi chúng tôi còn ở trung tâm nghiên cứu, cậu ấy rất quý Rajiva, thường dẫn bé đi chơi và dạy bé những kiến thức về sinh học. Có rất nhiều điều kì lạ, thú vị mà ngay cả tôi cũng không biết hết, thế là nhóc Rajiva lại được dịp “trổ tài” trước mặt mẹ.

Chú Lý đưa mắt nhìn “đệ tử”, vẻ hài lòng, tiếp tục cười nói:

- Tôi đang đào tạo Chinh Viễn trở thành người kế nhiệm vị trí của tôi. Bây giờ cậu ấy là cánh tay phải, cánh tay trái đắc lực của tôi đấy. Vài năm nữa, đến tuổi nghỉ hưu, tôi cũng học theo anh Quý, về nhà vui vầy với cháu con, vườn tược thôi.

- Từ lâu, cháu đã biết Chinh Viễn là một người tài giỏi. Mà cậu ấy mới ba mươi, đúng là tuổi trẻ tài cao.

Tôi nhìn thần đồng về lĩnh vực sinh hóa ấy đầy ngưỡng mộ. Ngày mà tôi vừa chân ướt chân ráo đến trung tâm nghiên cứu, Chinh Viễn (khi ấy kém tôi ba tuổi) đã bảo vệ xong luận án tiến sỹ.

- Cậu Chinh Viễn kết hôn chưa thế? Chú Lý lắc đầu ái ngại: - Tôi cũng đang sốt ruột lắm đây. Năm đó, chính tôi là người đưa anh chàng tài giỏi này đến trung tâm nghiên cứu. Mãi mê nghiên cứu khoa học quá, đến bây giờ cậu ấy vẫn chưa có bạn gái. Trung tâm của chúng ta tọa lạc ở vùng đất xa xôi hẻo lánh, những người bằng lòng tới đó làm việc toàn các chị, các cô, chẳng có cô gái trẻ trung nào chịu đến đó cả. Ngải Tình à, khoa Lịch sử của cháu nhiều nữ sinh lắm phải không, hay là cháu giới thiệu bạn gái cho Chinh Viễn đi.

- Giám đốc!...

Chinh Viễn lại đỏ mặt rồi! Cậu ấy có chiều cao trung bình, dáng người mảnh khảnh, ứng xử nho nhã, tính cách hướng nội, nên mỗi khi nói chuyện với con gái thường hay đỏ mặt. Năm đó, trong trung tâm nghiên cứu phần lớn là những người lớn tuổi, cậu ta là người trẻ nhất. Chúng tôi xấp xỉ tuổi nhau, tính tôi lại hướng ngoại, nên hai chúng tôi rất hợp nhau. Giám đốc Lý nhiều lần muốn gán kết, nhưng chúng tôi đều thẳng thắn bày tỏ quan điểm, rằng chúng tôi chỉ có thể là bạn tốt của nhau.

Nhớ lại chuyện năm xưa, thấy thật thú vị, bất giác tôi muốn trêu chọc Chinh Viễn:

- Được chứ, này Chinh Viễn, đàn ông hiền lành, tốt tính, lại thông minh, sâu sắc, thật thà và không phong lưu như cậu, cô gái nào lấy được cậu là phúc đức của cô gái đó.

- Chị Ngải Tình, đừng trêu tôi. Còn chị thì sao? Vẫn một mình ư?

Chinh Viễn nhìn tôi đầy vẻ quan tâm.

- Tình cảnh của tôi thế nào, cậu biết rồi đấy, cả đời này, tôi không thể tiếp nhận bất cứ người đàn ông nào khác... Tôi cười buồn, lắc đầu.

- Ngải Tình, cháu còn trẻ, nhóc Rajiva cần có một gia đình trọn vẹn, hãy vì cháu nó mà thử tìm...

Tôi ngắt lời chú Lý, nghiêm nghị:

- Cháu đã kết hôn, và đó là cuộc hôn nhân duy nhất trong đời cháu.

Mấy năm qua, bố mẹ và thầy Quý đã khuyên nhủ tôi không biết bao nhiêu lần, họ còn sắp xếp để tôi đi xem mặt nữa, nhưng tôi đều từ chối. Thầy Quý thường thở vắn than dài với tôi, rằng làm gì có ai trông đợi một tương lai mờ mịt như vậy? Anh bạn học trên tôi một khóa, ngày xưa thề non hẹn biển là thế, ngày tôi trở về, cũng đã sinh con đẻ cái rồi. Tôi chỉ mỉm cười đáp rằng, chồng tôi có thể chờ được, thì tôi cũng có thể chờ được...

Nhắc thấy vẻ mặt bức bối của chú Lý, tôi vội vàng hắng giọng, chuyển đề tài:

- Không nói chuyện này nữa, dự án vượt thời gian của trung tâm tiến hành đến đâu rồi?
- Không ổn.

Chú Lý lắc đầu, thở dài thườn thượt, nhấp một ngụm trà, tiếp tục:

- Dự án này tính đến nay đã trải qua mười năm, nhưng mới chỉ có mình cháu là vượt thời gian thành công, trở về thời cổ đại. Tất cả các tình nguyện viên khác đều thất bại. Không biết vấn đề nằm ở chỗ nào nữa.

Chinh Viễn suy nghĩ một lát, tiếp lời:

- Cháu cứ có cảm giác, kết quả này liên quan đến thể chất của các tình nguyện viên. Nếu chúng ta tìm được một người có đặc điểm thể chất giống chị Ngải Tình, biết đâu lại thành công.

Tôi thận trọng dò hỏi:

- Vậy, sao không để cháu thử một lần nữa?

- Ngải Tình à, cháu nên từ bỏ ý định đó đi là hơn. Sau năm lần vượt thời gian, cộng với cuộc phẫu thuật cấy ghép tửy cho nhóc Rajiva, làm sao chúng tôi dám để cháu tiếp tục cuộc thí nghiệm lần thứ sáu?

Chú Lý khoát tay như xua tay, một mực từ chối.

- Hiện giờ cháu vẫn đang phải uống thuốc mỗi ngày để duy trì số lượng tế bào bạch cầu trong máu ở mức cân bằng. Rồi mà cháu gặp bất trắc, ai sẽ chăm sóc nhóc Rajiva?

Tôi cười buồn, câu trả lời quả nhiên vẫn là như vậy.

- Cháu đã điều trị từng ấy thời gian, chưa biết chừng có thể thử một lần nữa.
- Không được.

Chú Lý đứng lên, bước đến bên tôi, vẻ mặt nghiêm nghị: - Cháu chỉ muốn trở về thời đại của Kumarajiva thôi, nếu thay đổi không gian và thời gian, liệu cháu có bằng lòng đi không? Chúng tôi thực hiện dự án này, mong muốn lớn nhất là có thể đưa con người trở về với thời đại của các nhân vật có tầm ảnh hưởng đặc biệt to lớn đến tiến trình phát triển của lịch sử kia.

Dường như kịp nhận ra vẻ thất vọng trên gương mặt tôi, chú Lý vội vàng chữa cháy:

- Chú không có ý nói rằng Kumarajiva không phải nhân vật quan trọng. Nhưng chúng tôi hy vọng có thể

kiểm chứng thời đại của các vĩ nhân quan trọng như Tần Hoàng, Hán Vũ, Đường Tông, Tống Tổ[2].

[2] Tần Hoàng: Tần Thủy Hoàng (Ung Chính), hoàng đế nhà Tần. Hán Vũ: Hán Vũ Đế (Lưu Thiết), hoàng đế nhà Tây Hán. Đường Tông: Đường Thái Tông (Lý Thế Dân), hoàng đế nhà Đường. Tống Tổ: Tống Thái Tổ (Triệu Khuông Dẫn), hoàng đế nhà Bắc Tống.

- Cháu...

- Em làm được!

Cô gái đẩy cửa bước vào, nhưng vì vội quá, em bị vấp, chông tài liệu trên tay loạt soạt rơi xuống nền nhà. Nhưng em không mảy may để tâm đến chuyện đó, mà lao tới, túm lấy tay Chính Viễn, vẻ mặt van nài, cầu khẩn:

- Xin hãy cho em tham gia.

Tôi giật mình. Đó là cô sinh viên chuyên khoa mà tôi từng giảng dạy trong năm đầu về làm giảng viên tại trường. Năm nay em đã là sinh viên năm thứ hai.

- Tuyết Tuyết[3], em...

[3] Âm Hán-Việt: Ngai Ngai, nghĩa là trắng như tuyết. Chúng tôi đổi tên nhân vật này thành Tuyết Tuyết để phù hợp với cách gọi tên của người Việt.

Cô bé chớp chớp đôi mắt sáng, lanh lợi, mặt đỏ như gấc chín.

- Em xin lỗi cô, em không cố ý mà chỉ là vô tình nghe thấy thôi ạ.

Tôi biết rất rõ hiệu quả cách âm của tòa nhà đã xuống cấp của khoa lịch sử. Nhưng điều khiến tôi lo lắng chính là cô sinh viên này không hề đỏ mặt vì xấu hổ mà vì quá ư phấn khích.

Cô bé liền thoảng, ríu rít hết như một chú chim sẻ, hào hứng lắc mạnh cánh tay của Chính Viễn. Có lẽ vì đoán rằng anh chàng hiền lành, cù lần này sẽ không lớn tiếng quát nạt con gái:

- Vượt thời gian về thời cổ đại, đúng không ạ? Có thể như thế được ư? Em cứ nghĩ chuyện này chỉ có trong tiểu thuyết. Xin hãy cho em một cơ hội, em làm được mà! Ước mơ lớn nhất trong cuộc đời em là được vượt thời gian, ngay cả tiểu thuyết, em cũng chỉ đọc các bộ về vượt thời gian. Tần Hoàng, Hán Vũ, Đường Tông, Tống Tổ, các vị muốn em đi đâu, em sẽ đi đó. Em chỉ muốn được thoát khỏi cái thế kỷ XXI vô vị, chán ngắt, tẻ nhạt vô cùng vô tận này thôi!

Cô bé tuôn ra cả một tràng dài như bắn súng liên thanh, khiến tôi ung cả đầu, tôi ngó sang Chính Viễn, thấy gương mặt cậu ta đỏ như gấc chín, cánh tay bị Tuyết Tuyết lắc liên hồi, vẻ mặt đầy bối rối.

- Cậu Chính Viễn thấy thế nào...

Chính Viễn từ tốn rút tay ra, đàng hoàng, quan sát Tuyết Tuyết từ đầu đến chân, cố gắng lấy lại vẻ nghiêm nghị và nắn cho giọng mình thật công tâm:

- Tôi thấy vóc dáng của cô ấy rất giống chị Ngại Tình, chi bằng cứ để cô ấy thử xem sao. Nhưng dù sao,

phải chờ đến khi tới trung tâm nghiên cứu tiến hành kiểm tra chi tiết mới có thể kết luận.

Rồi cậu ta quay sang Tuyết Tuyết, ánh mắt lấp lánh sau cặp kính cận dày cộp, cất giọng nhẹ nhàng:

- Em tên gì?

- Bạch Tuyết Tuyết...

Cô bé lí nhí đáp. Sau khi chạm phải ánh mắt của Chinh Viễn, cô nàng đã lấy lại vẻ nữ tính, đã biết ngượng ngùng, e lệ cúi đầu xuống.

Chinh Viễn lúc đầu hơi ngỡ ngàng, sau đó thì bật cười ha hả. Một người kiệm lời như cậu ấy mà cũng có lúc vui vẻ đến vậy. Tôi tùm tùm nhìn hai bạn trẻ, rồi quay sang nháy mắt với chú Lý.

Tôi báo cáo việc này lên khoa. Vì tôi là giáo viên chủ nhiệm lớp, nên khoa cử tôi tháp tùng Tuyết Tuyết đến trung tâm nghiên cứu. Lúc này đã là cuối tháng mười, sau tiệc sinh nhật thứ năm của nhóc Rajiva, tôi bắt đầu bàn giao công việc ở khoa. Đầu tháng mười một, tôi, chú Lý, cậu Chinh Viễn và cô sinh viên năm hai Tuyết Tuyết cùng đáp chuyến tàu đi về miền Tây.

Cảm xúc ủa về khi tôi trở lại trung tâm nghiên cứu. Đã mười năm kể từ ngày “sếp” đưa tôi đến nơi này (năm đó tôi mới hai mươi hai tuổi). Mười năm qua, cuộc đời tôi đã trải qua bao biến động. Nếu không có nhóc Rajiva, tôi quả thật không biết, rốt cuộc là mình đang tỉnh hay đang mơ. Tôi thần thờ ngăm nhìn cỗ máy vượt thời gian ở cách mình một lớp kính thủy tinh, nước mắt cứ thế tuôn trào. Ước gì tôi lại được bước lên cỗ máy ấy, để vượt qua cách trở thời gian và không gian, trở về gặp lại người chồng mà tôi ngày đêm thương nhớ. Chinh Viễn đứng bên tôi, thở dài, kéo tay tôi rời khỏi căn phòng ấy.

Khi biết tin mình đã vượt qua kì kiểm tra sức khỏe, Tuyết Tuyết ôm chầm lấy Chinh Viễn, nhảy cẫng lên vì sung sướng, khiến cậu ta đỏ mặt vì ngượng. Cuộc thí nghiệm sẽ được tiến hành sau ba tháng nữa, vì vậy, nhóm nghiên cứu đã yêu cầu Tuyết Tuyết thực hiện công tác chuẩn bị: học sử dụng thành thạo các dụng cụ thủ công, học vẽ tranh, phác họa hình ảnh, luyện tập sức khỏe và học võ. Tôi phụ trách bổ túc một cách chi tiết và toàn diện kiến thức lịch sử cho em, mỗi ngày lên lớp hai giờ đồng hồ.

Tôi không lạ lẫm với cuộc sống ở trung tâm nghiên cứu, có điều, tôi quá nhớ nhóc Rajiva. Mỗi ngày gọi điện về nhà, cứ nghe thấy giọng nói lạnh lót của con là lại không cầm được nước mắt. Tôi bàn bạc với chú Lý và chú đã đồng ý để bố mẹ tôi đưa nhóc Rajiva đến đây sống cùng tôi. Trở lại nơi đã sinh ra mình, nhóc Rajiva được đón tiếp nhiệt liệt, hầu hết mọi người trong trung tâm nghiên cứu đều đến đón bé để được ôm bé một cái. Điều đặc biệt là, bé nhớ tên của từng chú, từng bác, từng cô, từng chị, không sai một ai, giọng ngọt lịm như mía lùi. Ai nấy đều tươi cười hoan hỉ, đều đòi thơm bé, đồ chơi và đồ ăn vặt của bé chất đầy căn phòng nhỏ. Bé vẫn nhớ nơi này, nên chỉ sau vài ngày, đã có thể làm hướng dẫn viên, đưa ông bà đi tham quan khắp nơi trong trung tâm nghiên cứu.

Nhóc Rajiva năm tuổi hiểu học giống hệt cha. Các cô các chú chuyên gia ở đây thường giảng giải cho bé nghe vô số điều thú vị mà những đứa trẻ cùng tuổi bình thường khác không thể tưởng tượng nổi. Nhưng bé vẫn thích chơi với chú Chinh Viễn hơn cả, suốt ngày quần lấy chú đòi xem kính hiển vi, và tự mình làm các tiêu bản sinh vật.

Bé nói với tôi, chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết rất lạ lùng. Cô Tuyết Tuyết thường xuyên tìm gặp chú Chinh Viễn để hỏi những câu hỏi rất ngớ ngẩn, nhưng chú Chinh Viễn chẳng bao giờ bực mình vì điều đó.

Bé còn nói thường hay bắt gặp hai người đổ mặt một cách vô cố. Tôi mỉm cười dãn dò, sau này nếu thấy chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết gặp nhau thì phải tránh đi chỗ khác chơi.

Ba tháng sau, chúng tôi đã đón một cái Tết linh đình ở trung tâm nghiên cứu. Ngày mừng mười tháng một, nhóc Rajiva sáu tuổi cùng tôi đón sinh nhật lần thứ ba mươi ba và hát chúc mừng sinh nhật mẹ. Giọng hát non nớt của bé khiến tôi nhớ lại kỉ niệm về một ngày sinh nhật mà tôi được hai anh em Rajiva hát chúc mừng. Mới đây, đã mười năm.

Sau rằm tháng giêng, chỉ còn một tuần nữa là đến cuộc thí nghiệm của Tuyết Tuyết. Ngoài trời, tuyết rơi trắng xóa, nhưng nhờ có tấm tỏa nhiệt, căn phòng vẫn rất ấm áp. Chỉ có điều, cô gái Tuyết Tuyết thường ngày cười nói ríu rít như sơn ca và khát khao cháy bỏng được vượt thời gian, thì nay, bỗng nhiên càng ngày càng trầm lặng, lúc học bài em thiếu tập trung, thường nghĩ ngợi vẩn vơ, hình như có tâm sự gì đó.

- Tuyết Tuyết, đang mãi nghĩ chuyện gì vậy?

Tôi ngừng giảng bài, kéo cô học trò đang mộng du trở về với hiện thực.

Tuyết Tuyết bừng tỉnh, hai má đỏ ửng:

- Thưa cô, em đang nghĩ, vì sao mình lại thích vượt thời gian.

Tôi đặt sách xuống, cười hỏi: - Ừ, vì sao em lại thích vượt thời gian? Cô bé trầm tư giây lát, nét mặt gọn chút âm đạm:

- Em yêu thích môn lịch sử, nên năm xưa mặc dù bị cả nhà phản đối, em vẫn quyết tâm đăng ký học khoa Lịch sử. Nhưng khi chỉ còn vài năm nữa là tốt nghiệp, thì đột nhiên em nhận ra sự khắc nghiệt của thực tế đời sống. Lịch sử không phải là một chuyên ngành được ưa chuộng hiện nay. Người nào muốn theo đuổi chuyên ngành này phải chấp nhận định mệnh cô đơn và cuộc sống thanh bần. Hãy xem các anh chị khóa trên, những người có công việc liên quan đến chuyên ngành lịch sử chỉ đếm trên đầu ngón tay. Gia đình muốn em học tiếng Anh, học kinh doanh. Bạn bè em ai cũng có những toan tính riêng vì sợ ra trường sẽ thất nghiệp. Giữa hiện thực và lí tưởng là khoảng cách xa vời vợi.

Tôi gật đầu đồng tình, buồn bã thở dài theo Tuyết Tuyết. Cô bé nói đúng. Rất nhiều các bạn cùng lớp với tôi ngày xưa, ngay năm đầu tiên đại học đã đăng ký học thêm một chuyên ngành khác liên quan đến kinh tế. Họ học New Oriental, thi TOEFL, GRE, GMAT, với mong muốn sau khi tốt nghiệp, không phải làm các công việc liên quan đến chuyên môn lịch sử. Nên tôi hiểu tâm lý của các em sinh viên. Nhưng với tư cách một giáo viên chủ nhiệm, tôi vẫn cảm thấy rất buồn lòng khi bắt gặp sinh viên của mình giấu những cuốn từ điển tiếng Anh dưới các giáo trình lịch sử chuyên ngành.

- Chuyện tình cảm của em cũng vẫn chỉ là một trang giấy trắng. Trong hai năm đầu đại học, không phải không có người theo đuổi em, nhưng chỉ sau một thời gian hẹn hò, tìm hiểu, họ khiến em thất vọng. Con trai thời hiện đại, chẳng mấy người ham học, năng nổ, cầu tiến và chịu khó tu dưỡng bản thân, họ ưa bạo lực, thích chém giết, thích cảm giác mạnh và thích trò chơi tình ái. Đầu óc họ chỉ rứt là “tình trùng”, mới hẹn hò được vài lần, họ đã muốn mau chóng đưa cô gái kia lên giường rồi. Những lời nguyện ước thề bồi luôn tuôn ra nhanh và sẵn như nước suối, nhưng có mấy ai thật lòng muốn thực hiện đâu. Yêu nhanh, tán tỉnh gấp, còn ai nặng lòng với tình yêu đích thực nữa?

Nhìn cô bé đây vẻ thất vọng, tôi lắc đầu, ảo não. Sinh viên của tôi, năm đầu đại học đã tìm đôi tìm cặp.

Đến năm thứ hai thì hầu như không còn em nào chưa từng yêu đương hò hẹn. Gương mặt các em hiển hiện những nét già dặn không tương xứng với tuổi tác. Nhưng đó vốn không phải lỗi của các em, các em chỉ đang thích nghi với xã hội “fast food” này thôi.

Tuyết Tuyết cầm cuốn “Tân Đường thư” lên, hờ hững cuộn mép sách lại. Trời tối dần, tôi bật đèn lên, dưới ánh sáng của bóng đèn tiết kiệm điện năng, gương mặt Tuyết Tuyết trở nên u trầm.

- Em cảm thấy chán nản trước thực tại, vì cả tình yêu và lí tưởng em đều chưa có được. Nhưng dù thế nào em cũng chỉ là một cô gái yếu đuối, chẳng thể thay đổi vận mệnh. Bởi vậy, em say mê đọc tiểu thuyết vượt thời gian, mơ ước bản thân được giống như nhân vật nữ chính, trở về thời kì cổ đại lạc hậu, những kiến thức em có được ở thế kỉ XXI sẽ giúp em trở thành người có khả năng siêu phàm. Khi ấy, một cô gái với nhan sắc bình thường như em cũng có thể được các chàng trai ưu tú nhất trong xã hội ấy ngưỡng mộ và yêu mến.

Tuyết Tuyết đứng lên, đi rót nước và không quên thêm nước nóng cho tôi, rồi tiếp tục cuộc chuyện:

- Khi nghe nói có thể vượt được thời gian, em đã vô cùng kinh ngạc và sung sướng, cô không hình dung nổi đâu ạ. Khác với cô, em vượt thời gian không phải vì mục đích nghiên cứu khoa học, mà chỉ mong tìm kiếm một tình yêu lớn lao, mãnh liệt. Tức là ngay từ đầu, em đã đến với cuộc thí nghiệm này bằng những toan tính cá nhân đáng lên án. Nếu yêu được một nhân vật lịch sử vừa đẹp trai vừa vĩ đại, em sẽ không quay về, vì em không hề bận tâm đến việc em làm có thay đổi lịch sử hay không. Nhưng, Chinh Viễn đã kể cho em nghe chuyện của cô.

Cô bé nắm lấy tay tôi, giọng nói bỗng trở nên ghen ngào:

- Cô ơi, em đã khóc. Em không tưởng tượng nổi rằng cô đã trải qua mối tình sinh ly tử biệt, đầm nước mắt như thế.

Tôi mỉm cười, đưa khăn tay cho cô bé. Tuyết Tuyết lấy lại bình tĩnh, nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ hoe:

- Em đã suy nghĩ suốt mấy ngày qua. Là một cô gái, em vô cùng ngưỡng mộ cô vì cô có được một tình yêu sắt son trời biển nhường ấy, một người chồng hoàn mỹ nhường ấy và một cậu con trai thông minh đáng yêu nhường ấy. Nhưng, để có được tất cả những điều này, không hề đơn giản chút nào... Nếu đổi lại là em, khi biết rằng, ở một không gian khác có một người vẫn đang kiên tâm chờ đợi mình không biết mệt mỏi, liệu em có sẵn lòng đón nhận một tình yêu như thế, khi mà để có được những giây phút gần gũi bên nhau, em phải chấp nhận những tháng ngày đợi chờ dằng dặc, vô định và thậm chí đánh đổi bằng cả mạng sống của mình?... Cô ơi, bỗng dưng em thấy sợ hãi. Bởi vì em biết rằng, em không dám làm điều đó. Cô bé bỗng chốc trở nên buồn ảo não, ánh mắt mơ hồ, hờ hững lướt trên cuốn sách “Tân Đường thư” đang cầm trên tay.

- Vậy thì em trở về thời cổ đại làm gì chứ? Nếu em giống như cô, cũng gặp gỡ và yêu một ai đó, thì với em, điều đó sẽ là hạnh phúc hay bất hạnh?

Tôi khẽ thở dài, vỗ nhẹ vào cánh tay em, an ủi:

- Tuyết à, mỗi người đều có số phận của mình. Khi cô đến đây vào mười năm trước, ông trời đã an bài mọi chuyện. Bởi vậy, cô đã yêu người đó, đã trải qua mọi sóng gió, tất cả đều là chuyện tất yếu.

Tôi mỉm cười, nghiêng đầu nhìn cô bé:

- Số phận đã đưa đẩy em đến nơi này, biết đâu, một chuyện tình lãng mạn đang chờ em phía trước.

Cô bé ngẩng đầu, ngạc nhiên hỏi:

- Tình yêu của em ư?

- Ừ.

Tôi nhướn mày, mỉm cười:

- Cô quen Chinh Viễn đã nhiều năm, cậu ấy là một người đàn ông rất tốt, ba mươi tuổi mà chưa yêu ai. Biết đâu ông trời đã sắp bày, để cậu ấy một lòng chờ đợi sự xuất hiện của một cô gái có thể khiến cậu ấy rung động cũng nên.

Gương mặt trắng trẻo của Tuyết Tuyết bỗng nhiên ửng đỏ, em ấp úng:

- Chàng ngốc ấy...

- Tuyết à, cô chưa bao giờ hối hận. Khi tình yêu đến, cô không sợ hãi, mà dũng cảm đối diện, còn em thì sao?

Tôi đứng lên, đến bên cửa sổ. Nhóc Rajiva và Chinh Viễn đang chơi trò đắp người tuyết trong bóng hoàng hôn của buổi chiều muộn. Màu đỏ và màu vàng của hai chiếc áo bông nổi bật trên nền tuyết trắng xóa.

Tôi mỉm cười nhìn chú bé vừa cười giòn giã vừa ra sức chạy vượt lên phía trước, Chinh Viễn giả bộ đuổi theo ở phía sau.

- Dù bình dị, đơn sơ hay sôi nổi, nồng nhiệt; dù yên ả, dịu êm như mùa thu hoa cúc, hay dữ dội, ồn ào như biển động ngày hè; dù là bên nhau trọn đời hay sinh ly tử biệt, tình yêu mang hình hài gì không hề quan trọng, điều quan trọng là, ai sẽ là người cùng em đi trọn con đường đời. Đừng để đến khi tuột khỏi tay mới hối hận khôn nguôi...

- Cô ơi!

Tuyết Tuyết bật dậy, dường như rất xúc động, gật đầu quả quyết:

- Em đã hiểu...

Tuyết Tuyết biến mất trong chớp mắt, tôi chỉ kịp nhìn thấy bóng em vụt qua, tôi lắc đầu cười. Cô bé này, còn trẻ con quá... Cô gái băng qua tuyết trắng, tới nơi, em nắm chặt tay Chinh Viễn, hồn hển nói điều gì đó. Chàng trai ngỡ ngàng, sau đó thì vội vã cởi áo, khoác lên người cô bé lúc này chỉ mặc độc một chiếc áo len. Tôi mỉm cười, nhắc áo khoác của Tuyết Tuyết, ra khỏi phòng. Phải đem áo khoác cho cô bé “vô tư” kia và đưa bóng điện “Rajiva” đi chỗ khác cho “người lớn” nói chuyện thôi.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 83: Cơ Hội Cuối Cùng

Tôi ngồi bên mép giường, đọc “Sử ký” phiên bản tiếng phổ thông Trung Quốc cho Rajiva nghe. Những đứa trẻ khác ở vào tuổi này rất thích “Truyện cổ Grim” hay “Nghìn lẻ một đêm”. Khi lên ba, Rajiva đã tự mình đọc hết mấy cuốn truyện cổ này. Không biết có phải chịu ảnh hưởng từ tôi hay không mà bé đặc biệt yêu thích lịch sử. Bé đã tự mày mò đọc “Tam quốc diễn nghĩa”, tất nhiên, bé phải tra từ điển và phải nhờ tôi giải thích ý nghĩa của không ít các câu cổ văn khó hiểu. Nhưng buổi tối, trước khi đi ngủ, cũng như bao đứa trẻ khác, bé thích được mẹ đọc sách ru ngủ. Tôi vừa đọc vừa nghĩ ngợi, không biết đến lúc bé đủ tuổi đi học, nhà trường có cho bé học vượt cấp không?

Có tiếng gõ cửa, là Tuyết Tuyết. Gương mặt cô bé đỏ bừng bừng, hai mắt sáng lấp lánh, không biết có chuyện gì mà cô bé phấn khích đến mức chụp lấy tay tôi, hăm hở nói với nhóc Rajiva đang nằm trên giường:

- Cô có chuyện quan trọng cần nói với mẹ cháu, Rajiva ngoan ngoãn ngủ đi nhé, cho cô mượn mẹ một lúc.

Không cho tôi nấn ná dù chỉ một giây, cô bé cuống quýt vừa kéo tôi đi về phía tòa nhà phòng thí nghiệm vừa liên thoảng trình bày với tốc độ nhanh sở trường của em:

- Cô ơi, Chinh Viễn đang chờ chúng ta ở phòng thí nghiệm. Chúng ta phải đến đó thật nhanh, tranh thủ buổi tối không có người, mọi việc sẽ dễ dàng hơn.

Tiếng bước chân lạo xạo trên tuyết, tôi bật cười, trêu em:

- Đối xứng hô từ khi nào thế em?

Cô bé đột nhiên dừng bước, gương mặt em đỏ ửng dưới ngọn đèn đường. Lần này thì xấu hổ thật sự rồi!

- Cô thật là! Cô trở nên xấu tính từ khi nào vậy...

Phòng thí nghiệm quả nhiên chỉ có mình Chinh Viễn, cậu vẫn khoác áo blouse trắng như khi đang làm việc. Nhìn thấy Tuyết Tuyết, gương mặt điềm tĩnh của cậu bỗng nhiên ửng đỏ. Tôi đang thích thú quan sát ánh mắt ngượng ngùng, trốn tránh của đôi trẻ, thì bị Tuyết Tuyết xô đến trước một cỗ máy.

Cô bé khoát tay, giậm chân:

- Chinh Viễn, mau kiểm tra sức khỏe cho cô Ngải Tình đi.

Tôi lấy làm ngạc nhiên. Chinh Viễn giấy đi về rồi, thiếu tự nhiên khi này, nghiêm trang nói với tôi:

- Ngải Tình, Tuyết Tuyết muốn nhường cơ hội vượt thời gian cho chị.

Tôi giật mình, tim đập nhanh lạ thường, trợn tròn mắt nhìn Chinh Viễn và Tuyết Tuyết.

- Vì sao lại nhường cho tôi?

Tuyết Tuyết nhìn tôi cười đắc chí:

- Lúc mặc áo chống tia phóng xạ và nằm vào cỗ máy thời gian, em sẽ giả vờ mắc tiểu. Khi ấy cô chờ em ở nhà vệ sinh, em đổi quần áo cho cô. Chiều cao và vóc dáng của cô rất giống em, nên sẽ không ai phát hiện ra đâu.

Tôi chưa hiểu ra điều gì, cứ ngẩn tò te, mãi mới bật ra được một câu hỏi:

- Họ... họ sẽ phát hiện ra thôi!

- Vậy cũng chẳng sao!

Tuyết Tuyết làm bộ không biết sợ hãi là gì, kéo tay tôi, lúc lắc cái đầu ương bướng:

- Chờ khi họ phát hiện ra thì cô đã đi xa rồi, họ chẳng thể nào bắt cô quay lại được. Em không phải cán bộ của trung tâm, họ làm gì được em? Chinh Viễn là kỳ tài ngành sinh hóa, rời khỏi đây, chẳng nhẽ anh ấy không tìm được việc gì khác ư?

- Nhưng mà... nhưng mà... Tôi vẫn chưa thể thông suốt, nhìn gương mặt hoạt bát, lạnh lợi của Tuyết Tuyết, ngập ngừng hỏi:

- Nhưng mà em sẽ trở về thời nhà Đường, lúc diễn ra sự biến Huyền Vũ Môn kia mà...

Thay đổi số liệu là một việc hết sức phức tạp, chỉ cần chỉ số thời gian và không gian sai khác đi, họ sẽ phát hiện ra ngay lập tức.

- Chuyện đó cô cứ yên tâm.

Cô bé bật cười ha hả, chụm môi, đẩy đưa về phía Chinh Viễn:

- Một phút trước khi cỗ máy thời gian khởi động, Chinh Viễn sẽ điều chỉnh số liệu. Cô vẫn luôn mong muốn được trở về Trường An gặp lại đại sư Kumarajiva kia mà! Địa điểm giống nhau, chỉ cần thay đổi niên đại, chỉ mất một phút, sẽ không ai chú ý đâu. Một phút sau, khi họ phát hiện ra thì cô đã đi xa rồi.

- Tuyết Tuyết, Chinh Viễn...

Tuyết Tuyết nháy mắt đầy tinh nghịch với tôi:

- Nhưng cô ơi, vì sao cô không chọn thời điểm pháp sư trẻ hơn chút xíu ạ? Lúc ở Trường An, pháp sư đã năm mươi ba tuổi rồi, chẳng thể lãng mạn được nữa.

Tôi lắc đầu, cười:

- Các cô các cậu thì chỉ suốt ngày lãng mạn, bay bổng. Nếu đây là cơ hội cuối cùng, thì cô mong được trở về bên cạnh pháp sư khi ngài đã già nua, để được chăm sóc ngài. Và lại, nếu đi Trường An, Chinh Viễn sẽ chỉ cần điều chỉnh số liệu về thời gian, như vậy sẽ dễ dàng che giấu hơn việc đồng thời điều chỉnh cả thời gian và địa điểm. Khi đã quyết định vượt thời gian, cô muốn nó phải thành công, vì nếu thất bại, cô

không biết còn cơ hội nào cho mình nữa không...

Tuyết Tuyết đỡ tôi nằm vào cổ máy thời gian, dịu giọng:

- Cô đừng tính chuyện thành công hay thất bại vội, trước tiên phải để Chinh Viễn kiểm tra sức khỏe của cô, để xem cô có thể chịu nổi lần vượt thời gian này không đã.

Tôi nằm xuống mà lòng không khỏi thấp thỏm lo âu, tim đập thình thịch. Đây là cơ hội cuối cùng của tôi ư?

Sau khi hoàn tất cuộc kiểm tra tổng thể, cả tôi và Tuyết Tuyết đều hồi hộp ngược nhìn Chinh Viễn, nhưng cậu ta vẫn đang chăm chú xem xét các số liệu trên máy vi tính.

- Rốt cuộc thế nào?

Tuyết Tuyết sốt ruột, không thể ngồi yên, lại bắt đầu lúc lắc cánh tay của Chinh Viễn.

Cuối cùng cậu ấy cũng chịu ngẩng đầu lên nhìn tôi, vẻ mặt nghiêm nghị hơn cả khi nãy, giọng nói nặng nề:

- Ngài Tình, chị có thể đi, nhưng hậu quả sẽ rất nghiêm trọng, chị hãy suy nghĩ thấu đáo.

Tôi gật đầu, nóng ruột ra hiệu, giục cậu ấy nói tiếp.

- Chị đang phải nhờ vào các loại thuốc để duy trì số lượng tế bào bạch cầu trong máu ở mức tiêu chuẩn, nhưng nếu chị trở về đó, sẽ không thể mang thuốc theo. Vì tác dụng phụ gây ra bởi thuốc nhiễm phóng xạ còn nghiêm trọng hơn cả việc không uống thuốc. Và một khi dừng uống thuốc, tủy sống sẽ sản sinh ra rất nhiều tế bào bạch cầu mới. Nếu vượt mức so với tiêu chuẩn mười lần, thì kể cả khi quay lại đây và uống thuốc, cũng không thể hạ số lượng bạch cầu xuống. Chỉ có thể tiến hành điều trị bằng hóa chất, sau đó phải chờ ai đó hiến tặng tủy sống phù hợp.

Tuyết Tuyết mặt mày biến sắc. Tôi vỗ nhẹ vào tay động viên em, rồi quay lại nói với Chinh Viễn:

- Tôi không hiểu nhiều về y học, tôi chỉ muốn biết, sau khi dừng uống thuốc, tôi có thể cầm cự được bao lâu nữa?

- Nếu cộng thêm việc nhiễm xạ cả hai lần đi và về, thì hết nửa năm chị phải quay lại ngay.

Hòn đá đè nặng trên ngực khi nãy đã bị ụp xuống, tôi vui mừng gật đầu:

- Được nửa năm ư? Tốt quá, tôi sẽ đi.

Vẻ mặt Chinh Viễn hiển hiện nỗi thương cảm, cậu thở dài: - Ngài Tình, chị nên biết rằng, ngay cả khi chị trở về đúng hẹn, sức khỏe của chị cũng sẽ bị tổn thương trầm trọng, rất khó bù đắp. Cũng có nghĩa là chị sẽ phải giảm đi mười năm tuổi thọ hoặc dài hơn để đổi lấy nửa năm ngắn ngủi này.

Tuyết Tuyết thốt lên kinh hãi, nước mắt tuôn trào, cầm tay tôi nghẹn ngào:

- Cô ơi, chớ trách họ không cho cô đi. Em cứ nghĩ mình đang làm một việc tốt, đâu ngờ...

- Tuyết Tuyết, đừng lo lắng, cô không sao.

Tôi mỉm cười ngắt lời cô bé, nắm tay cả hai người, kéo lại gần nhau:

- Tuyết Tuyết, Chinh Viễn, cảm ơn hai bạn. Dù có thế nào tôi cũng không thể bỏ lỡ cơ hội này. Tôi về trước đây, cần chuẩn bị rất nhiều thứ mà chỉ còn một ngày nữa thôi, tôi phải tranh thủ thời gian.

- Cô ơi, cô thật sự muốn...

- Tuyết Tuyết, chồng cô đang chờ cô ở Trường An, cô phải giữ lời hứa...

- Chị chờ một lát.

Chinh Viễn chợt nhớ ra điều gì, vội vàng chạy đến bên máy vi tính, tìm kiếm và in ra một trang tài liệu.

- Đây là bài thuốc điều trị bệnh máu trắng theo phương pháp của Đông y tốt nhất hiện nay. Theo phương pháp truyền thống này, chỉ có thể làm chậm lại tiến trình phát triển của bệnh mà không thể chữa trị dứt điểm. Chị hãy mang theo, dù sao cũng hơn là không thuốc thang gì cả.

Tôi cảm ơn, đón lấy trang giấy, gấp gọn bỏ vào túi. Lúc mở cửa bước ra, vẫn còn nghe tiếng nói nghẹn ngào phía sau lưng:

- Ngai Tình, chị nhất định phải quay về. Khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, chị quay về sẽ có cơ hội được chữa trị...

Tôi dừng bước, quay đầu lại. Chinh Viễn ôm Tuyết Tuyết vào lòng, cả hai người đều nước mắt lưng tròng nhìn theo tôi. Tôi mỉm cười, gật đầu cả quyết:

- Đừng lo, hoàn thành xong tâm nguyện tôi sẽ trở về. Tôi còn phải nuôi dạy bé Rajiva kia mà...

...

- Mẹ xin lỗi đã khiến con thức giấc.

Nhóc Rajiva dụi mắt, gương mặt ngái ngủ nhìn tôi băn khoăn. Tôi mỉm cười đặt bé tựa lưng vào thành giường, mặc áo khoác cho bé.

- Mẹ có chuyện quan trọng muốn nói với con. Sau khi nghe xong, ngoài ông bà ngoại ra, con không được kể cho ai khác, biết chưa?

Bé chớp chớp đôi mắt to màu xám nhạt, đồng tử long lanh, trong veo tựa nước suối giữa rừng đại ngàn, tinh khiết, ngọt ngào. Tôi cúi xuống, thì thầm vào tai con: - Mẹ phải vắng mặt nửa năm để đi gặp bố.

- Rajiva cũng muốn đi!

Bé bật dậy, nhảy tưng tưng trên giường, hào hứng hoa chân múa tay.

Tôi thở dài, kéo con vào lòng, dịu dàng nói:

- Rajiva ngoan, mẹ không thể đưa con đi cùng. Con biết đấy, bố ở một nơi xa xôi, hiểm trở. Mẹ đến đó cũng không thể gọi điện cho con được. Vậy nên, con phải nghe lời ông bà. Nửa năm sau mẹ về, nếu con ngoan ngoãn, mẹ sẽ mang quà của bố về cho con.

Gương mặt bé thoáng chốc trở nên buồn thiu, bé tiu nghỉu, phụng phịu. Bình thường chỉ cần nhìn con ỉu xiu như thế, tôi sẽ mềm lòng chiều theo ý bé. Giá mà có thể, tôi sẽ đưa bé đi cùng, vì tôi hằng mong ước Rajiva được gặp con trai mình. Tôi vòng tay ôm bé, sống mũi cay cay:

- Rajiva, ngày mai con hãy chụp thật nhiều ảnh để mẹ mang cho bố xem.

- Vâng ạ.

Rajiva gật đầu ngoan ngoãn, rồi đột nhiên nghĩ ra điều gì, bé khẽ vỗ vào má mẹ:

- Mẹ ơi, Rajiva sẽ viết thư cho bố.

Ôi thằng bé này! Cảm giác ấm áp lạ kì, tôi ôm chặt con vào lòng: - Ừ, con muốn nói điều gì với bố, con hãy viết hết ra. Ngày kia mẹ lên đường rồi, nên ngày mai con phải hoàn thành nhé.

Bé khẽ rời mẹ ra, nhìn chăm chú vào mắt mẹ:

- Mẹ ơi, sao mẹ lại khóc?

- Vì mẹ vui đó con. Vì mẹ chờ đợi sáu năm, cuối cùng cũng được gặp bố, nhưng con biết không, bố đã phải chờ đợi mẹ suốt mười sáu năm...

Lưỡi con ấm mềm lau khô nước mắt của tôi, bàn tay ấm áp của bé nâng đỡ gương mặt mẹ:

- Rajiva sẽ ngoan ngoãn ở nhà chờ mẹ về.

Tôi mặc áo chống tia phóng xạ, đội mũ bảo hiểm bước vào buồng máy với bốn bức tường được ốp chì tẩm cực dày, đeo chiếc ba lô mà Tuyết Tuyết đặt sẵn ở đó lên vai, ngồi vào cỗ máy thời gian. Tiếng chú Lý vang vang trong loa phóng thanh gắn chìm trên tường:

- Tuyết Tuyết, chúng tôi bắt đầu đếm ngược, đừng phát sinh thêm nhu cầu gì nữa nhé!

Tôi không đáp lại, chỉ gật đầu ra hiệu. Cảm giác quen thuộc lại ủa đến, vào khoảnh khắc bay vút lên không gian, tôi vẫn nghe văng vẳng tiếng chú Lý trong loa phóng thanh:

- Lạ nhỉ, sao Ngải Tình đi vệ sinh lâu vậy

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 84: Trường An

Lưng và eo đau ê ẩm, tôi hé mắt, tán cây trước mặt trụi gần hết lá, che khuất nền trời âm u. Tuyết trên cành khô rơi ào ào khi cơ thể tôi đổ xuống. Cũng may tôi tiếp đất trên nền tuyết, nên đã giảm thiểu được rất nhiều xung lực.

Tôi kéo khóa, tháo mũ bảo hiểm, vòng tay qua ôm eo, cắn răng chịu đau, ngồi dậy và quan sát xung quanh. Phía trước là một ngọn đồi, cách đó không xa có một con sông, dòng chảy nhỏ nhỏ lộ ra dưới những khúc sông không đóng băng. Phía bên kia là vạt rừng, xa xa là những dãy núi đồi trùng điệp, nổi bật trên nền tuyết trắng xóa. Tuyết đã ngừng rơi, nhưng bầu trời vẫn âm u, ảm đạm.

Tôi muốn đứng lên, nhưng cơn đau ở vùng lưng lại ập đến, chiếc ba lô nặng trĩu kéo tôi ngã ngửa ra phía sau, tôi đổ người trên tuyết. Mất một lúc lâu tôi mới lấy lại được hơi sức để lồm ngồm bò dậy. Tôi già mất rồi! Còn đâu sức khỏe và sự dẻo dai của mười năm về trước nữa!

Bước thấp bước cao men theo triền núi trước mặt thấp thoáng vài ngôi nhà của bà con nông dân. Gõ cửa hỏi thăm tôi mới biết, mình rơi xuống một nơi gọi là huyện Châu Chi, cách Trường An hơn một trăm năm mươi dặm. Tôi tiếp tục hỏi thăm đường đến huyện Hộ, nhưng cụ già miền sơn cước ấy giảng giải không được rõ ràng cho lắm, đành vậy. Cũng may tôi mang theo bản đồ, nên có thể vừa đi vừa hỏi.

Tôi rút ra vài đồng bạc vụn đem theo từ thời hiện đại, mua của cụ già nông dân một cỗ xe bò và các loại lương khô. Không muốn lãng phí thời gian, tôi tìm đường ra đường cái theo chỉ dẫn của cụ già. Cứ đi về hướng Đông là sẽ tới Trường An. Vườn Tiêu Dao ở huyện Hộ, cách Trường An bốn mươi dặm, vì vậy tôi phải đến Trường An trước đã.

Tự mình điều khiển xe bò, cỗ xe chậm chạp lăn bánh khiến tôi rất đổi nóng ruột. Tôi không cứng tay, không thành thạo nên cỗ xe chẳng thể tăng tốc. Trên đường cái quan, tôi gặp rất nhiều người, già trẻ trai gái đủ cả. Về mặt mặt mũi, áo quần tã tơi, họ dắt díu nhau đi về hướng Đông.

Những người này hẳn là dân chạy nạn, hỏi thăm thì được biết, họ đều từ Lượng Châu tới. Bởi vì mất mùa đói kém, nên sau khi Lữ Long đầu hàng Diêu Hưng, họ kéo nhau tới đất Tần mong tìm được kế sinh nhai. Theo ghi chép thì vào thời điểm này, Rajiva đã đến Trường An. Sợ rằng ghi chép có sự sai sót, nên tôi bèn hỏi thăm họ về pháp sư Kumarajiva, nhưng chẳng nhận được thông tin nào.

Tôi đi hỏi từng người một, rồi đột nhiên tim thắt lại tưởng chừng ngạt thở! Phía trước, giữa đám đông là một bóng dáng cao gầy, đang khom lưng, áo cà sa màu nâu sòng bay phấp phật trong gió bắc tê tái. Tôi cuống cuống dừng xe bên đường, phi như bay về phía bóng dáng đó, chụp lấy cánh tay người đó. Giữa hồ mắt sâu thẳm là đôi mắt già nua, nhăn nheo, sống mũi người đó cao lạ thường, đôi môi dày bè, râu tóc hung đỏ, người đó rõ ràng là thuộc tộc người ở vùng Trung Á. Vầng trán cao rộng, cương nghị và thông tuệ, gương mặt nhân hậu, người đó chừng bảy mươi tuổi.

- Thí chủ tìm bần tang ư?

Tiếng Hán lơ lơ và nặng âm mũi của người đó khiến tôi phải luận mãi mới hiểu hết nghĩa. Tôi thả tay, lắc đầu thất vọng. Tôi nhớ chàng đến mức này ư! Theo ghi chép: Ngày hai mươi tháng mười hai âm lịch năm 401 sau Công nguyên, Rajiva đã được bố tướng của Diêu Hưng là Diêu Thạc Đức đón về Trường An, đến nay đã hơn một tháng, chàng đâu thể một thân một mình lặn lội giữa đám đông nạn dân này chứ! Tôi định bỏ đi, nhưng lại dừng bước, gặng hỏi:

- Xin thầy cho hỏi, thầy có biết pháp sư Kumarajiva từng sống nhiều năm ở Guzang nay ở nơi nào không?

Nhà sư thoáng ngạc nhiên, sau đó thì ra sức huy động não bộ tìm kiếm từ vựng, rồi thốt ra từng tiếng một đầy khó khăn:

- Ủm... Kumoluojiba... đã đến Trường An. Bần tăng đến Trường An, để tìm gặp ngài...

Tôi giật mình, nhà sư gọi tên tiếng Phạn của Rajiva! Tôi lập tức chuyển sang trò chuyện bằng tiếng Tochari:

- Đại sư quen biết ngài ư? Nhà sư hết sức ngạc nhiên, há miệng, tròn mắt nhìn tôi, sau đó thì mặt mày rạng rỡ, bắt đầu cuộc chuyện với tôi bằng tiếng Tochari lưu loát:

- Thật không ngờ ở Trung Nguyên cũng có người biết tiếng Khâu Từ!

Ngài chấp tay vái tôi một vái, rồi nói tiếp:

- Bần tăng vốn là người Kashmir, tên gọi Buddhayassa (Phật Đà Da Xá). Kumarajiva từng theo bần tăng học đạo, ngài đồng thời cũng là bạn hữu của bần tăng.

Đến lượt tôi kinh ngạc, Buddhayassa, tất nhiên là tôi biết ngài. Thuở thiếu thời, trên đường từ Kashmir trở về Khâu Từ, Rajiva có ghé qua nước Sulaq. Buddhayassa lúc này đang tiếp nhận sự hậu đãi của Thái tử nước Sulaq. Rajiva quyết định theo thầy học đạo. Thầy Buddhayassa coi Rajiva như bạn tri âm, khi Rajiva tỏ ý muốn trở về Khâu Từ, thầy đã cố công giữ chàng lại. Những chuyện này xảy ra trước khi tôi gặp Rajiva.

- Đại sư đến Trường An tìm gặp pháp sư, vậy là Rajiva đã đến Trường An rồi ư?

- Đúng thế. Đức vua Đại Tần phong ngài làm quốc sư, cử sứ giả đi Guzang đón ngài, tháng trước ngài đã đến Trường An. Bần tăng vượt bao gian nan đến Guzang tìm ngài, nhưng không gặp được, đành tiếp tục hành trình đến Trường An.

Đại sư nhìn tôi đầy vẻ băn khoăn:

- Không biết vì sao thí chủ lại hỏi thăm về Kumarajiva? Tôi mỉm cười:

- Tôi và pháp sư Kumarajiva có mối quan hệ khá đặc biệt, đôi lời ngắn ngủi chẳng thể nói cho rõ. Tôi cũng đang định đến Trường An tìm ngài, chẳng hay đại sư có bằng lòng đi cùng tôi không?

Đại sư nhìn cỗ xe bò của tôi, lại thấy tôi chỉ có một mình, nên hơi do dự. Tôi bật cười:

- Chúng sinh bình đẳng, tứ tướng[1] vốn chỉ là hư ảo tướng. Đại sư thời trẻ từng nổi tiếng là bậc danh

sự với tư tưởng rộng rãi, khoáng đạt. Vì sao bây giờ lại trở nên câu nệ chuyện người nam người nữ như thế này?

[1] Phật Thích Ca gọi tất cả hiện tượng trong vũ trụ, nhân sinh là “Tướng”. Tướng tức là tương đối, là biến hóa, là hữu hạn, là không thật, do đó khiến chúng sinh mê vọng. Ngày cũng chia các “Tướng” thành bốn loại: Ngã Tướng, Nhân Tướng, Chúng Sinh Tướng, Thọ Giả Tướng, gọi chung là Tứ tướng. Bốn tướng này đại diện cho tất cả các hiện tượng của nhân sinh vũ trụ tương đối, có thể dùng để giải thích nội tâm của con người đối với vũ trụ vạn vật, và những ý niệm sai lầm này sinh từ đó.

Đại sư kinh ngạc nhìn tôi:

- Do đâu thí chủ lại biết chuyện của bần tăng ngày trẻ?

Tôi cười, đáp:

- Chồng tôi đã kể cho tôi nghe.

Ngày trước, Rajiva từng kể cho tôi nghe những chuyện thú vị về vị sư phụ này của chàng. Buddhayassa sinh ra thuộc dòng dõi quý tộc Bà-la-môn. Mười ba tuổi xuất gia, mười chín tuổi đã đọc rất nhiều kinh văn kinh điển. Nhưng tuổi trẻ bông bột, kiêu ngạo, ngài cho rằng trên đời này hiếm người có thể trở thành thầy của ngài, vì vậy ngài không được lòng chúng tăng Kashmir. Hai mươi tuổi, ngài đủ tuổi thọ Cụ túc giới, nhưng không ai chịu thọ giới cho ngài. Mãi đến năm hai mươi bảy tuổi, ngài mới tìm được một vị đại sư đồng ý thọ giới cho mình.

Đại sư rất lấy làm lạ khi nghe câu trả lời của tôi:

- Chồng thí chủ ư?

Tôi gật đầu, hướng mắt về phía Đông:

- Chồng tôi chính là người bạn chí thân của ngài – pháp sư Kumarajiva.

- Chuyện này...

Đại sư đã thật sự sửng sốt, ngài lùi lại, nhìn tôi muôn phần kinh ngạc:

- Phu nhân của pháp sư đã qua đời mười sáu năm trước kia mà.

Tôi thấy buồn cười khi nhìn điệu bộ của ngài. Sở dĩ tôi nói với ngài sự thật vì tôi rất có cảm tình với ngài. Ngài là người đầu tiên truyền giảng giáo lý Đại Thừa cho Rajiva. Năm mười ba tuổi, sau khi trở về Khâu Từ, Rajiva vẫn tiếp tục giữ liên lạc với ngài. Hai người vừa làm thầy trò, vừa là bạn tâm giao. Khi tin tức Rajiva phá giới lan truyền khắp nơi, ngài là người duy nhất trong số các vị cao tăng đức cao trọng vọng ở Tây vực công khai lên tiếng bênh vực chàng. Ngài đến Trường An trợ giúp Rajiva dịch thuật kinh Phật, chuyện của tôi và Rajiva, sớm muộn ngài cũng sẽ biết, chỉ bằng thành thật thừa rõ ngay từ đầu.

- Rajiva chắc chắn chưa bao giờ công bố chính thức việc tôi qua đời. Đó chỉ là lời đồn nhảm của thiên hạ mà thôi.

Tôi nhìn ngài, mỉm cười:

- Tôi về quê thăm mẹ, quan san cách trở, mười sáu năm mới lại lặn lội đến tìm chồng.

Ngài quan sát tôi rất tỉ mỉ, nhưng lại lắc đầu:

- Xin thí chủ chớ nói lời dối trá, trông cô nhiều nhất cũng chỉ khoảng hai mươi ba, hai mươi tư tuổi, sao có thể trở thành vợ của pháp sư từ mười sáu năm trước?

Tôi bật cười khanh khách. Thời cổ đại, nhất là khi có chiến tranh loạn lạc, tuổi thọ trung bình của con người chỉ khoảng bốn, năm mươi tuổi. Phụ nữ thiếu thốn dinh dưỡng, không có mỹ phẩm chăm sóc bảo vệ, lại sinh đẻ sớm, nên già nua nhanh chóng.

- Thừa thầy, tôi đã ba mươi lăm tuổi rồi, chỉ là nhìn vẻ ngoài thì có vẻ trẻ hơn so với tuổi mà thôi.

Tôi thêm vào tuổi của mình hai năm, như thế tức là tôi kết hôn năm mười tám tuổi, hợp lý quá còn gì.

- Mười bảy năm trước, Phù Kiên cử Lữ Quang dẫn quân tiến đánh Khâu Từ. Ngài đã thuyết phục vua Sulaq đích thân cầm quân viện trợ Khâu Từ, nhà vua đã lên đường và giao việc nước cho ngài. Nhưng viện binh của Sulaq chưa đến nơi, Khâu Từ đã thất thủ. Vua Sulaq quay về thông báo với ngài, rằng Rajiva bị ép buộc thành thân, và đã bị Lữ Quang đưa đi khỏi Khâu Từ. Ngài những tưởng cả đời này sẽ không được gặp lại Rajiva nữa, trong lòng muôn phần buồn bã.

Tôi đón lấy ánh mắt kinh ngạc của đại sư, khẽ cúi người vái lạy ngài:

- Đó là nội dung bức thư ngài viết cho Rajiva năm xưa. Thư được gửi đến Khâu Từ, quốc sư Pusyseda, em trai Rajiva thay chàng nhận thư và cất giữ, sau đó đệ tử của Rajiva là Badyetara đã mang thư đến Guzang cho chàng.

Năm đó, hai mươi tư đệ tử của Rajiva đã vượt đường xa dặm thẳng, cuối cùng cũng giao được bức thư tới tận tay chàng.

Đại sư đã hoàn toàn tin tôi. Ngài lắc đầu thở dài, nước mắt ngấn dài, ướm nhèm tròng mắt nhăn nheo, già cả.

- Bần tăng lưu lại Sulaq hơn mười năm, sau đó nhận được thư mời của Đức vua Khâu Từ, bần tăng liền tới đó giảng đạo. Ba năm trước, bần tăng nhận được thư của Rajiva, đó là bức thư đầu tiên bần tăng nhận được kể từ khi pháp sư đến Trung Nguyên. Mười mấy năm bật vô âm tín, khi biết pháp sư ở Guzang chịu muôn vàn gian khổ, bần tăng rất mong được đến giúp pháp sư. Sau khi nhận được thư, bần tăng những muốn sẽ lên đường ngay, nhưng Đức vua Khâu Từ quá ư hiếu khách. Sau đó, bần tăng đã phải bỏ trốn, nhưng tiếc thay, sau nửa năm trời vượt ngàn dặm xa xôi đến được Guzang, thì Rajiva đã đi Trường An.

Tôi đưa tay lau nước mắt:

- Mời đại sư lên xe rồi chúng ta nói chuyện tiếp. Chúng ta phải lên đường gấp, tôi rất mong ngày mai sẽ gặp được Rajiva.

Đại sư đi chung xe bò với tôi, chúng tôi thay phiên nhau đánh xe, trên đường đi, chúng tôi đã trò chuyện rất nhiều. Tôi đã kể ngài nghe Rajiva chịu sự chèn ép của cha con họ Lữ ra sao, chúng tôi đã trải qua nạn đói ở Guzang thế nào. Khi mặt trời xuống núi, chúng tôi đã vượt qua hơn ba mươi dặm đường. Chúng tôi dừng lại nghỉ ngơi bên một dòng sông nhỏ, tôi lấy lương khô ra mời ngài, nhưng ngài lịch sự từ chối và

cho tôi biết, ngài chỉ dùng bữa một lần trong ngày.

Tôi ra sông trữ nước vào túi da, bóng chiều đổ trên mặt sông lấp lóa. Tôi đứng lên, nhắm mắt tránh ánh hoàng hôn rực rỡ, phía trước hẳn là có thôn làng, đêm nay chúng tôi sẽ tạm nghỉ chân tại đó.

Trở lại chỗ dừng xe, tôi thấy đại sư đang đấm lưng, co duỗi chân tay, thư giãn gân cốt. Tôi đưa túi nước cho ngài, ngài cảm ơn và đón lấy, lấy lưới lọc nước ra lọc qua một lần, đưa lên miệng uống một ngụm, sau đó, ngài nhìn tôi rất chăm chú, rồi đột nhiên bảo:

- Trong thư, pháp sư có nhắc đến phu nhân.

Tôi hồi hộp, ngược nhìn ngài. Đại sư thờ dài, khẽ lắc đầu: - Pháp sư nói rằng, ngài không bao giờ hối hận vì đã phá giới và thành thân...

Nước mắt tôi cứ thế lăn chã. Đại sư nhìn tôi, bóng tịch dương đổ lên những sợi râu của ngài lấp lánh ánh sáng vàng ruộm rực rỡ. Ngài uống thêm một ngụm nữa, hướng mắt về phía mặt trời, giọng ngài thâm trầm:

- Rajiva như bông lụa. Sao lại bỏ vào rừng cỏ gai?

Tôi hiểu ý ngài. Rajiva quả thật rất hoàn hảo, chàng tựa như bông lụa trắng, tinh khiết. Nhưng vì sinh bất phù hợp thời, bông lụa trắng phải nép mình giữa đám bụi gai, không tránh khỏi có kẻ xấu bụng muốn hủy hoại sự thánh khiết của bông lụa ấy. Đại sư cho rằng, Rajiva không đủ kiên định, nên mới phạm phải sai lầm, khiến các bậc tu hành khác khinh miệt. Ngài là bạn tâm giao của Rajiva, tuy ngài đồng cảm với Rajiva khi chàng gặp nạn, nhưng về điểm này, ngài vẫn giữ quan điểm giống những tăng sĩ khác. Các nhà nghiên cứu lịch sử Phật giáo cũng đã dựa vào câu nói này của ngài để đánh giá, bình xét về Rajiva.

Tôi muốn biện bạch, nhưng sau cùng đã quyết định im lặng, chỉ bình thản mỉm cười. Chúng tôi đâu cần bận lòng về cách nghĩ của người khác. Chuyến đi này của tôi chỉ được vón vẹn nửa năm, tôi muốn dành trọn thời gian đó để ở bên chàng, không muốn lãng phí cho bất cứ việc gì khác.

- Đại sư, không còn sớm nữa, chúng ta hãy lên đường đến thôn làng trước mặt...

Tiếng vó ngựa ầm ầm nện trên đường ngắt ngang lời tôi. Một toán người, ngựa đang phi nước đại về phía chúng tôi. Đại sư Buddhayassa quan sát một lúc, đột nhiên mặt mày biến sắc, cuống quýt:

- Mau lấy bùn bôi lên mặt!

Tôi ngạc nhiên không hiểu, đại sư vội khom lưng nhặt một hòn đất:

- Đó là đám kỵ binh của nước Tần, những ngày qua, bọn họ không ngừng lùng bắt phụ nữ xinh đẹp trong đám đông dân chạy nạn.

Đại sư chưa kịp đặt hòn đất vào tay tôi thì đám kỵ binh đã ập đến. Dẫn đầu là một tên lính trẻ mặc áo giáp, tôi không dám nhìn, vội quay mặt đi hướng khác.

Không kịp nữa rồi. Một tiếng hí vang, rồi con ngựa thành linh xuất hiện trước mặt tôi. Tôi thu tay vào trong áo, chuẩn bị rút súng gây mê. Có ai đó xuống ngựa, tiếng bước chân dồn dập dồn về phía tôi. Vậy là tôi đã gây ra sự chú ý cho cả một đám người, có chống cự cũng vô ích. Nghĩ vậy, tôi liền quay đầu lại, nhìn thẳng vào tên trẻ tuổi đang bước về phía mình. Nâng chiều kéo dài bóng dáng cao lớn của người đó,

một cơ thể cường tráng khỏe mạnh, chân tay dài hơn người bình thường, chỉ nhìn thoáng qua cũng đủ biết đó là một dũng sĩ, giỏi cưỡi ngựa, bắn cung.

Khi hắn ta bước tới gần, tôi bỗng thấy lạnh người. Gã trai trẻ này, đúng là rất đẹp trai, nhưng ở gã toát ra vẻ hung hãn đáng sợ! Ngũ quan cân đối nổi bật trên nền nước da màu đồng, màu da này chắc hẳn là kết quả của những tháng ngày phơi mình dưới nắng đốt. Sống mũi cao và dài, vàng trán nhẵn bóng, cặp mắt nham hiểm giấu dưới hàng lông mày dày, rậm, giống hệt cặp mắt dữ dằn của một con báo lúc săn mồi. Một lọn tóc dài thả bên vành tai phải, đám tóc còn lại được cài gọn trên đỉnh đầu, lọn tóc hững hờ này tạo cho gã một vẻ gợi cảm, lôi cuốn rất đặc biệt.

Không nên đụng độ với người đàn ông này, sẽ chẳng có kết quả tốt đẹp gì. Tôi cảm thấy rất bối rối và lo lắng, không biết phải ứng phó ra sao. Gã đã đến cạnh tôi, bóng chiều đổ trên chiếc cầm đang ghếch lên, chói lóa. Đột nhiên tôi cảm thấy có điều gì không ổn, nhưng chưa kịp phản ứng, thì một cách tay lướt qua nhanh như chớp và kéo tôi đến trước ngực gã.

- Sau bao nhiêu ngày rồi cuộc cũng tìm được một đứa khả dĩ.

Gã nhìn tôi bằng cặp mắt của kẻ đi săn dành cho con mồi, cặp môi mỏng hé ra một nét cười lạnh nhạt, gương mặt toát lên vẻ tàn ác.

- Nữ thí chủ... này... đã... có chồng... không phải...

Đại sư Buddhayassa áp úng phát ra thứ tiếng Hán trọ trẹ. Gã kia chỉ liếc xéo đại sư một cái, rồi lại quay sang nhìn tôi.

- Kết hôn rồi hả?

Giọng điệu vô tình ấy khiến tôi lạnh cả sống lưng.

Tôi gật đầu. Gã nhướn hàng mi dài, rất đẹp lên:

- Ta đoán ngươi cũng chừng ngoài hai mươi tuổi, kết hôn là phải rồi.

Gã nghĩ ngợi một lát, lại nhếch miệng cười:

- Không sao, biết ca hát nhảy múa là được. Ta đưa ngươi vào cung, không cần phải khổ sở đi theo lão già vô dụng này nữa.

Tôi giật mình vì ngạc nhiên. Vào cung ư? Hắn là ai? Vào thời Thập lục quốc, ngoài nước Tây Lương của Lý Cao[2] người Hán, các nước còn lại đều được lập nên bởi Ngũ Hồ, nên thường không xem trọng quan niệm về trinh tiết như người Hán. Bởi vậy, họ vẫn thẳng tay bắt cóc phụ nữ đã có gia đình mà không hề ngần ngại. Nhưng, hắn cướp phụ nữ trong đám đông nạn dân của Lương Châu, đưa vào cung, để làm gì kia chứ?

[2] Năm dân tộc thiểu số ở phương Bắc, Trung Quốc thời Thập lục quốc.

Không cho tôi suy nghĩ thêm, hắn kéo tôi, lôi đi. Đại sư Buddhayassa vội chạy đến giữ tôi lại, nhưng tôi đã khẽ lắc đầu ra hiệu với ngài, rồi quay sang mỉm cười với gã kia:

- Nếu được hưởng vinh hoa phú quý, tôi sẽ đi theo ngài, nhưng hãy cho tôi mang theo hành lý.

Hắn ta ngỡ ngàng, rồi buông tay tôi ra và nói: - Người là người phụ nữ đầu tiên không khóc lóc, ỉ ôi đấy. Tốt lắm, ta thích cá tính của người. Sau khi vào cung, chỉ cần ngoan ngoãn, dù không còn trinh tiết, người vẫn có thể được hưởng vinh hoa phú quý.

Tôi chau mày vì lời nói tục tằn, thô thiển ấy. Thật uổng phí cho dung mạo trời ban kia! Tôi quay lại xe bò để lấy ba lô và nói với đại sư Buddhayassa bằng tiếng Tochari:

- Đại sư không cần lo lắng cho tôi. Đại sư hãy đến chùa Thảo Đường trong vườn Tiêu Dao ở huyện Hộ, Rajiva đang ở đó. Nếu ngài gặp được pháp sư trước tôi, xin hãy nhắn với pháp sư rằng: Ngài Tình đã trở về.

Sở dĩ tôi đồng ý đi theo gã này, một là vì gã được tháp tùng bởi đám đông binh lính, súng gươm chỉ có thể khiến gã bất tỉnh, và tôi sẽ chẳng thể thoát nổi đám lính còn lại. Hai là, câu nói “đưa tôi vào cung” của gã khiến tôi phải suy nghĩ. Lúc này Rajiva đã được Diêu Hưng phong làm Quốc sư, sống trong vườn Tiêu Dao của hoàng gia. Tôi chỉ là một thường dân, khó lòng gặp được chàng. Nếu tôi vào cung, biết đâu, đây là ý trời.

Tôi khoác ba lô, ngồi lên một cỗ xe ngựa, bên trong còn có năm cô gái khác, ăn vận bần hàn, hai mắt sưng húp, họ đều là dân chạy nạn. Tôi bỗng cảm thấy ảo não, Diêu Hưng cũng được xem là một bậc minh chủ thời Thập lục quốc, vậy mà gã trai trẻ này dám ngang nhiên bắt cóc dân nữ, không rõ thân thế của hắn ta ra sao?

Tôi hỏi han mấy cô gái thì được biết, họ cũng vừa bị bắt tới đây, các cô vẫn đang khóc lóc thảm thiết. Cô gái đứng tuổi nhất, chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, cao khoảng một mét bảy mươi, các nét trên gương mặt tương đối thô lậu, hắn là người Hung Nô. Tuy không xinh đẹp, nhưng cô gái khá bình tĩnh, mạnh mẽ, cô chăm chú quan sát tôi hồi lâu, như thể tìm kiếm điều gì. Sau đó, cô gái nói với tôi rằng, cô từng nghe đám thuộc hạ gọi gã kia là Lưu tướng quân. Tôi cứ có cảm giác gương mặt này rất quen thuộc, gặng hỏi tên, mới hay cô gái tên là Nghiêm Tĩnh, một cái tên rất phổ biến, tôi không có ấn tượng đặc biệt gì. Tôi hỏi thêm vài câu thì cô gái không buồn nói nữa.

Tôi thầm suy xét: Họ Lưu, mới hai mươi tuổi đã được phong làm tướng quân đội kị binh; đẹp trai, cao lớn nhưng lạnh lùng, vô cảm. Tôi nhớ ra rồi, gã cũng là một nhân vật quan trọng của thời đại này: Xích Liên Bột Bột – người sáng lập ra nước Đại Hạ (còn gọi là Hồ Hạ)[3]

[3] Bà i thơ "Sứ chí tá i thượng" (Dịch nghĩa : Ra biệt n ả i) củ a Vương Duy.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 85: Những Vị Vua Cuối Cùng Của Thời Thập Lục Quốc

Màn đêm buông xuống, đội quân dừng lại cắm trại ven sông. Vì chỉ có sáu cô gái, nên chúng tôi bị xua đi nấu cơm. Nấu xong lại phải cử một cô đi đưa cơm cho Hách Liên Bột Bột. Các cô gái, cô nào cô nấy mặt mày tái xanh vì sợ. Nghiêm Tĩnh run bần bật cho tôi hay, cái ông Lưu tướng quân này tính khí thất thường, lại tàn bạo, hung tợn, trong vòng ba ngày đã giết chết bốn cô gái. Nếu sơ ý lộ vẻ buồn bã, đau khổ, sẽ mất mạng như chơi. Cô gái đi đưa cơm hôm trước, không biết đã làm gì khiến ông ta nổi giận, chặt đứt hai tay, khiến cô ấy đau đớn, quằn quại, kêu thét cả đêm rồi chết.

Tôi nghe mà lạnh cả người, chẳng trách mấy cô gái này khiếp sợ hãn ta nhường vậy. Thuộc hạ của hãn gắt gỏng, thúc giục, năm cô gái co cụm lại với nhau. Tôi thở dài, bưng khay đồ ăn lên. Trước sau gì cũng phải có người làm việc này, tôi không nỡ để năm cô gái vô tội kia đi hiến mạng. Dù sao thì tôi còn có súng gậy mê để phòng thân.

Trên đường tới lán trại, tôi cứ nghĩ mãi về Hách Liên Bột Bột. Vào thời điểm này, tên của hãn vẫn là Lưu Bột Bột, sau khi xưng đế mới đổi họ thành Hách Liên. Tiểu quốc được lập nên sớm nhất trong thời kỳ Thập lục quốc là nhà Hán của Lưu Uyên. Lưu Uyên, người Hung Nô, vì muốn thu phục người Hán ở phương Bắc, đã nhận Hoàng đế Hán triều là tổ tiên của mình, buộc quý tộc Hung Nô đồng loạt đổi họ thành họ Lưu. Hách Liên Bột Bột cho rằng người Hung Nô mà mang họ của người Hán thì không hợp lý, nên đã tự đặt ra họ “Hách Liên”, có nghĩa là “đẹp đẽ và huy hoàng như trời đất”.

Cha của hãn là Lưu Vệ Thần, được Phù Kiên phong làm Tây Thiên vu của Hung Nô. Sau khi Phù Kiên bại trận, Lưu Vệ Thần bị Hoàng đế khai quốc của Bắc Ngụy là Thác Bạt Khuê giết chết. Lưu Bột Bột khi ấy còn rất nhỏ, đã chạy trốn đến chỗ đại tướng quân Một Dịch Kiền, vốn là thuộc hạ của Diêu Hưng. Một Dịch Kiền nhận nuôi và gả con gái cho Hách Liên Bột Bột. Về sau, khi hãn phản bội Diêu Hưng và lập ra tiểu quốc riêng, thì việc làm đầu tiên là giết chết người cha nuôi kiêm bố vợ của mình.

Ở thế kỷ XXI, tôi đã có lần đến tham quan đô thành của Hách Liên Bột Bột – thành Thống Vạn, ở huyện Tịnh Biên, tỉnh Thiểm Bắc. Đó là một tòa thành hoang phế, nằm cô quạnh giữa sa mạc Maowusu mênh mông còn cát, toàn bộ bức tường bao bọc bên ngoài tòa thành đều được bảo tồn nguyên vẹn, trải qua hơn một nghìn sáu trăm năm, vẫn kiên cố như thuở nào. Đó là tòa thành được xây dựng bằng máu và nước mắt. Năm xưa, Lưu Bột Bột tập trung một trăm nghìn người về đây xây thành, không biết bao nhiêu người đã mất mạng. Nếu như dùng búa đập mà có thể khiến cho tường thành xê dịch dù chỉ một phân, hãn cũng bắt phá đổ đoạn tường thành đó, để xây lại. Tường thành bị phá đổ ngay cả khi các thợ xây vẫn còn mắc kẹt trên cao, thi thể của họ bị vùi xuống dưới chân tường thành, hết như một thứ vật liệu xây dựng.

Hách Liên Bột Bột là kẻ hung bạo, khát máu, bất chấp mọi quy tắc. Sau khi thành Thống Vạn được hoàn thiện, hãn thường ngự trên tường thành, bên cạnh là một cây cung, hễ thấy người nào không vừa mắt, hãn liền giương cung bắn chết người đó. Bề tôi nào nhìn hãn đầy vẻ bất mãn, hãn sẽ móc mắt bề tôi đó, kẻ nào dám cười mỉa mai, hãn sẽ xẻo môi kẻ đó, kẻ nào dám can gián, hãn sẽ cắt lưỡi, rồi chặt đầu kẻ đó.

Còn bây giờ, hãn đang là bề tôi được Diêu Hưng trọng dụng. Diêu Hưng rất mực hậu đãi Hách Liên Bột Bột, có lẽ vì vậy những hành vi bạo ngược, ác bá của hãn vẫn chưa bị lộ tẩy. Nhưng từ việc hễ bức mình

là hần chặt tay, lấy mạng người khác ấy, tôi nhận thấy đây là vị hoàng đế đáng sợ nhất của thời Thập lục quốc mà tôi từng gặp.

Tôi bước vào lán trại của Hách Liên Bột Bột, hần đã cởi bỏ áo giáp và thay vào đó là bộ thường phục nhẹ nhàng, tóc dài thả tự do, thân hình thon gọn, cân đối, cơ bắp săn chắc, cuộn cuộn dưới làn vải mỏng. Sách “Tấn thư” mô tả về Hách Liên Bột Bột như sau: “thân dài tám thước năm tấc, dây lưng quấn mười vòng, có tài biện luận và rất điển trai”. Nếu không đáng sợ và dữ dằn đến thế, hần có thể được xem là một gã đẹp trai hiếm có ở thời đại này.

Người ngồi đối diện với hần đang nói chuyện:

- Hôm trước, Diêu Ung vào cung tâu với Bệ hạ rằng huynh là kẻ tàn bạo, khó gần, vì được Bệ hạ sủng ái quá mức.

Chén trà bị đập nát:

- Tên Diêu Ung ấy cậy mình là em trai của Bệ hạ, hần dám nói về ta như vậy ư?

Người kia vội vã can ngăn:

- Đại ca bớt giận. Bệ hạ luôn cho rằng huynh là người tài cao trí rộng, muốn cùng huynh bình định thiên hạ, nên chẳng thềm để tâm đến lời nói của Diêu Ung.

Tôi không dám thở mạnh, bưng khay đồ ăn trên tay mà do dự không biết nên bước tiếp hay lùi ra ngoài. Hách Liên Bột Bột nhìn thấy tôi thì chau mày, khoát tay, ra hiệu cho tôi mang vào. Tôi đặt khay đồ ăn lên bàn, cúi thấp đầu định bụng lui ra. Đột nhiên, cổ tay tôi bị giật mạnh trở lại, tôi ngã nhào về phía trước.

- Rót rượu!

Giọng nói lạnh như băng, hần tức tối, hàm hè liếc xéo tôi một cái. Tôi đành co cụm vào một góc, cung kính phục vụ.

- Đại ca, việc tuyển lựa ca kỹ Lương Châu tiến hành đến đâu rồi?

Người ngồi đối diện là một thanh niên trẻ hơn Hách Liên Bột Bột, gương mặt rất giống hần ta. Tuy không điển trai, nổi bật như hần, nhưng hiền hòa và dễ mến hơn rất nhiều, có lẽ là em trai hần.

- Cả chặng đường chẳng kiếm được đứa nào ra hồn. Chọn suốt mấy ngày, tính cả ả này mới được có sáu đứa.

Hách Liên Bột Bột nâng chén rượu lên, bực bội nốc cạn, hàng mi dày, rậm nhúu lại.

- Nếu đại ca không nóng nảy giết chết bốn người, thì bây giờ đã đủ mười người rồi.

Người đó lắc đầu và cười:

- Hôm nay Bệ hạ đã đến vườn Tiêu Dao. Ngày mai ngài sẽ thắp hương và cầu khẩn ở chùa Thảo Đường mới xây xong. Nghe nói Bệ hạ đã mời nhà sư Kumarajiva người Tây vực từng sinh sống nhiều năm ở Lương Châu về đây và phong làm quốc sư, ngày mai ngài sẽ đến nghe pháp sư giảng kinh. Vì vậy, huynh

phải gấp rút lên đường cho kịp. Đến vườn Tiêu Dao, dâng tặng những thiếu nữ này cho Bệ hạ, nhất định người sẽ rất vui mà quên đi những lời tấu xằng bậy của Diêu Ung.

Tôi ngần ngại. Ngày mai sẽ tới vườn Tiêu Dao ư? Ngày mai tôi có thể gặp được Rajiva rồi ư?

- Người ngồi ngây ra đấy làm gì hả!

Hách Liên Bột Bột sa sầm mặt mày, cánh tay dài kéo giật tôi vào lòng, ánh mắt sắc lẹm lướt trên người tôi:

- Trông người khá là bắt mắt, đêm nay hãy ở lại hầu hạ ta.

- Được tướng quân ưu ái là vinh hạnh của tôi.

Tôi hoang mang, lo sợ, cuống quýt viện cớ:

- Có điều, tôi vừa đến tháng, sợ làm vấy bẩn tướng quân.

Tiếng hăm hừ phát ra từ chiếc mũi cao thẳng tắp, cánh môi mỏng khê rướn lên, nụ cười lạnh lùng, thâm hiểm:

- Có phải hay không, nhìn là biết. Nếu người dám lừa ta, người sẽ mất chân hoặc mất tay.

Mồ hôi đầm đìa trên trán, tôi thu tay vào trong áo, nắm chặt khẩu súng gậy mê. - Đại ca, hôm nay đệ cũng chỉ kiếm được bốn người, đại ca mà giết cô ta thì mai làm sao giao đủ mười người?

Em trai hăn lên tiếng khuyên can:

- Đêm nay, tì thiếp của đệ sẽ hầu hạ huynh.

Hách Liên Bột Bột gạt đầu, thả tôi ra. Tôi vội vàng thu dọn bát đĩa trên bàn, nhanh chóng rời khỏi lán trại của hăn. Đêm đó, mãi đến lúc thiếp đi, tôi vẫn còn run bần bật.

Đội quân hạ trại ngay sáng sớm hôm sau để lên đường, họ đi rất nhanh, xe ngựa rung lắc dữ dội, mãi đến trưa mới dừng lại. Chúng tôi xuống xe, và thấy mình đang đứng giữa một khuôn viên vườn tược với quy mô rộng lớn. Khu vườn này được xây dựng tựa lưng vào núi, nước suối róc rách, thiên nhiên hoang sơ. Dãy núi phía sau không cao, nhưng dáng núi trùng điệp, kì vĩ. Những cây tùng cây bách cao vút, hiên ngang trên lớp tuyết, vươn mình lên trời xanh, đềm dài, lâu các lẫn khuất giữa mênh mông tuyết trắng, tạo cho khung cảnh vẻ thâm sâu, tĩnh mịch, liêu trai.

Tôi nhận ra rồi, nơi đây, chính là khu vườn thượng uyển ở huyện Hộ của mười hai triều đại hoàng đế bắt đầu từ thời nhà Tần, Hán, Đường... Diêu Hưng đã cho xây dựng vườn Tiêu Dao trên khu đất này. Ngài còn hạ chỉ xây một ngôi chùa trong khuôn viên khu vườn để nghênh đón Rajiva. Vì điện thờ chính của chùa được lợp bằng mái rơm, nên đặt tên là chùa Thảo Đường. Ngày sau, Rajiva sẽ lập đạo tràng dịch kinh ở đây, và tiến hành dịch thuật hơn ba trăm cuốn kinh, luận. Chùa Thảo Đường được bảo tồn đến tận ngày nay, tháp Xá lợi của Rajiva được xây dựng trong khuôn viên ngôi chùa này.

Đang mãi nghĩ xem làm cách nào gặp được Rajiva, thì chúng tôi bị xua vào một khoảng sân rộng, một phụ nữ chừng ngoài bốn mươi tuổi hướng dẫn chúng tôi thay y phục. Đó là bộ trang phục của cung nữ; váy

lụa đỏ, hoa văn sắc sỡ. Sau khi thay xong xiêm y, chúng tôi được chải đầu, vấn tóc thành búi cao, cuộn lại một vòng trên đỉnh đầu, sau đó cài lệch một chiếc trâm kiểu cách. Đánh vật một hồi, soi gương, tôi thấy mình giống hệt người phụ nữ trong bức tranh “Nữ sử châm đồ” (Lời khuyên răn của quan nữ sử) của Cổ Khải Chi.

Trang điểm xong, cả mười cô gái đều như được lột xác. Mấy cô gái kia đều còn rất trẻ, nên khi được mặc những bộ xiêm y xinh đẹp, lông lầy, cũng như bao thiếu nữ khác, họ trở nên vui vẻ, rạng rỡ, gương mặt họ toát lên sức sống thanh xuân. Duy chỉ có Nghiêm Tĩnh là vẫn mặt ủ mày chau. Tuy cô gái không muốn tiết lộ chuyện đời tư, nhưng tôi biết, cô đã lấy chồng, đêm qua cô đã lặng lẽ khóc cả đêm.

Người phụ nữ trung tuổi tháo vát và lão luyện kia chỉ dạy cho chúng tôi nghi lễ khi gặp Hoàng đế và buộc chúng tôi tập đi tập lại nhiều lần. Khi đã chắc chắn không còn lỗi sai, bà đưa chúng tôi đến đại điện. Hách Liên Bột Bột đã chờ sẵn ở đó, hăn mặc bộ triều phục màu tím. Đó là một kiểu trang phục rộng rãi, quyền quý, mái tóc dài, đen bóng buộc gọn và thu vào chiếc mũ nhỏ, vẻ dữ dằn, hung hăng mất đi, trông hăn lúc này khá đạo mạo, tuấn tú. Sau tiếng hô báo tin của thái giám, Hách Liên Bột Bột xăm xắn bước ra cửa đại điện, đám đông nhất loạt cúi đầu, quỳ gối. Diêu Hưng đã đến.

- Khuất Kiết[1], hãy mau đứng lên!

[1] Tên chữ của Hách Liên Bột Bột, cũng là cách gọi thân mật của Vua Diêu Hưng dành cho Hách Liên Bột Bột.

Tiếng cười hào sảng vang lên, tôi đứng lên theo đám đông, trộm nhìn vị vua vốn được đánh giá là anh minh của thời đại này.

Ngài vận bộ hoàng bào gấm hoa rực rỡ, đầu đội mũ miện vàng, dáng người cao lớn, giống hệt các tộc người phương Bắc, ria mép cắt tỉa chín chu, nho nhã. Tuy là người dân tộc Khương, nhưng vua Diêu Hưng đã bị Hán hóa một cách sâu sắc. Vào thời điểm này, ngài ba mươi lăm tuổi, đã làm Hoàng đế được tám năm, quốc gia thịnh vượng, lớn mạnh. Ngài vừa tiêu diệt nhà Hậu Lương của họ Lữ, khiến Thư Cừ Mông Tồn nhà Bắc Lương, Lý Cảo nhà Tây Lương, Thốc Phát Nộc Thiện nhà Nam Lương khiếp sợ, nhất loạt hàng phục và chịu cống nạp. Bởi vậy, ngài đang ở vào thời kỳ trí lực dồi dào, tinh thần hăm hở, vẻ đặc ý ngời ngời trên khuôn mặt đế vương.

- Khuất Kiết đến đúng lúc lắm. Tháng ba năm ngoái, trong vườn Tiêu Dao của ta bỗng dưng xuất hiện loài cây liên thân rất lạ, mọc giữa sân chùa. Lại nữa, cây hành, cây hẹ đột nhiên biến thành loài bạch chỉ. Quần thần dâng tấu: đó là điềm báo, rằng một vị đại đức đại trí sắp tới đây. Nhà vua bật cười sảng khoái, dắt tay Hách Liên Bột Bột, kéo ra ngoài cửa điện. Chỉ nhìn thái độ cũng biết, nhà vua rất mực sủng ái Hách Liên Bột Bột. Ngài đâu biết rằng, quốc gia của ngài sẽ suy tàn bởi con người đang ở trước mặt ngài, bề tôi mà ngài những tưởng luôn một lòng trung thành với mình. Nhưng phải khẳng định rằng, Hách Liên Bột Bột có đủ lực lượng để làm phản, cũng là do Diêu Hưng quá ư sủng ái và dung túng cho hăn.

Theo ghi chép của sử sách, năm 407 sau Công nguyên, bộ lạc Nhu Nhiên dâng tặng ngựa quý cho Diêu Hưng, quan trấn thủ Sóc Phương, nay là vùng phía Bắc Hàng Cẩm Kỳ (Hanggin, Banner), Nội Mông Cổ khi ấy là Hách Liên Bột Bột đã chiếm giữ số ngựa quý này làm của riêng, tấn công và giết hại cha vợ là Một Dịch Kiền, cướp đoạt binh mã của Một Dịch Kiền, chống lại nhà Hậu Tần, lập ra quốc gia riêng – nước Đại Hạ, một trong mười sáu tiểu quốc thời Thập lục quốc.

- Điềm báo này quả nhiên đã ứng nghiệm. Vị cao tăng của Tây vực là pháp sư Kumarajiva đã nhận lời

làm quốc sư nước Tần. Hôm nay, ngài sẽ dâng đàn giảng đạo trong chùa Thảo Đường mà trăm vừa cho xây dựng xong. Khuất Kiết hãy cùng trăm tới đó nghe pháp sư giảng đạo, chỉ một canh giờ là đến nơi.

Vua Diêu Hưng dường như hết sức phấn khởi, niềm vui rạng ngời trong ánh mắt. Ngài đâu biết rằng, gã thanh niên đầy dã tâm trước mặt ngài, trong vòng bảy, tám năm sắp tới, sẽ không ngừng tấn công nước Tần của ngài bằng chiến thuật đánh du kích trường kỳ, khiến ngài mệt mỏi và tuyệt vọng.

- Bệ hạ là bậc minh quân của muôn đời, vị cao tăng này quy thuận ngài cũng là lẽ đương nhiên. Hách Liên Bột Bột xin được dâng tặng mười cô gái làm quà mừng bệ hạ.

Hách Liên Bột Bột vừa chỉ tay về phía chúng tôi, vừa hoan hỉ vì đã nịnh bợ được đúng dịp.

Theo ghi chép của sách sử, sau khi lên ngôi vua, Hách Liên Bột Bột luôn mong chờ cái chết của Diêu Hưng. Vì hẳn biết rõ Diêu Hoảng – người kế ngôi Diêu Hưng là một kẻ bất tài, bạc nhược. Tuy rằng, sau cùng, nhà Hậu Tần đã bị diệt vong bởi cuộc Bắc phạt của Lưu Dục, nhưng kẻ được lợi lại là Hách Liên Bột Bột. Vì khi ấy, Lưu Dục phải gấp rút trở về Kiến Khang để đạo diễn màn kịch nhường ngôi của nhà Tư Mã, và trở thành Tống Vũ Đế - vị Hoàng đế đầu tiên của nhà Tống – Nam triều. Hách Liên Bột Bột đã tiếp quản Trường An, và thôn tính toàn bộ lãnh thổ của nhà Hậu Tần.

Vua Diêu Hưng đưa mắt lướt qua một lượt, rồi gật đầu hài lòng:

- Các cô gái này đều sắc nước hương trời, lại còn rất trẻ, có thể gia nhập đội ca múa.

Ngài quay sang căn dặn người phụ nữ trung tuổi dẫn dắt chúng tôi:

- Vương ma ma hãy đưa họ về đội ca múa và dạy dỗ họ cẩn thận.

Sau khi Vương ma ma lĩnh chỉ, nhà vua chẳng buồn để ý đến chúng tôi nữa, ngài hạ lệnh cho quân lính chuẩn bị xe ngựa và cùng Hách Liên Bột Bột rời đi.

Sau khi nhà vua đi khỏi, Vương ma ma cho chúng tôi biết, đội ca múa trong Hoàng cung ở Trường An, cách nơi này bốn mươi dặm. Chúng tôi phải nhanh chóng thu dọn để lên đường ngay. Tôi vội vàng vờ đau đớn:

- Vương ma ma, xin thứ lỗi, bụng tôi đau quặn quại, tôi muốn đi nhà xí.

Vương ma ma nhăn mặt, bảo tôi đi nhanh rồi về. Tôi lanh lẹ chạy biến. Vòng qua nhà xí, nhân lúc không ai chú ý, tôi cầm đầu cầm cổ bỏ chạy. Hôm nay, nhất định tôi phải gặp được Rajiva, vì nếu về Trường An, cách biệt bốn mươi dặm, không biết đến khi nào tôi mới gặp được chàng.

Sau khi ra khỏi đại điện, tôi hỏi thăm một thái giám mà tôi gặp trên đường đi về địa điểm của chùa Thảo Đường. Theo sự chỉ dẫn của vị thái giám nọ, tôi phi như bay với tốc độ của vận động viên điền kinh một trăm mét. Ống tay áo rộng thùng thình và chiếc váy lòa xòa vướng víu, tôi bèn kéo tất cả lên và ôm gọn lại, chẳng cần biết trông mình lúc này ra sao. Chạy được khoảng một dặm thì nhìn thấy công trình kiến trúc gì đó rất giống đền chùa miếu mạo ở phía trước, có lẽ là chùa Thảo Đường. Tim tôi đập thình thịch, chàng, đang ở đó...

Tôi dừng lại khi thấy lính gác cổng, phải làm thế nào bây giờ? Nhác trông thấy một chiếc chổi nằm ở góc sân. Tôi chậm rãi bước đến, cầm cán chổi lên, sửa sang đầu tóc, cố gắng giữ nhịp thở ổn định, bước

về phía cổng chùa.

Quả nhiên đã bị chặn lại. Tôi rút chiếc trâm cài đầu và bông tai, ý nhị nhét vào tay hai tên lính gác, miệng cười thật tươi:

- Thừa hai anh, tôi vừa đến vườn Tiêu Dao nhận việc, hôm nay đến phiên trực nhật, nhưng không may lạc đường, đến muộn. Mong hai anh giúp đỡ, cho tôi vào chùa, nếu không, tôi sẽ bị quản giáo trách phạt.

Hai tên lính gác thấy đồ trang sức lấp lánh ánh vàng mà mỉm cười hoan hỉ, đồng ý cho tôi vào.

Có một lối đi lát đá xanh dẫn tới chính điện, hai bên là hai hàng tùng bách cao ngút ngàn. Tuyết đọng lại trên những chạc cây, muôn hình vạn trạng. Trên đường đi vẫn có lính gác, vẻ trang nghiêm, kính cẩn. Tôi cúi đầu, cầm chổi quét đất, chậm chậm di chuyển về phía chính điện. Thi thoảng lại nhìn trộm đám binh lính, sau khi nhận thấy họ không có biểu hiện gì khác thường, tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Lối đi lát đá xanh ấy sao mà dài đến vậy. Tôi vẫn chậm chậm đưa đều cán chổi, nhưng tâm trí dường như đã rời khỏi thân thể này từ lâu, đang từng bước, chậm rãi, tiến tới gần chàng...

Càng tới gần tòa chính điện giản dị với mái lợp rơm khô, tim tôi đập ngày càng nhanh. Rajiva, em chờ giây phút này đã sáu năm. Tuy sáu năm nhớ nhung mòn mỏi, nhưng em có nhóc Rajiva để an ủi, bé là mối dây kết nối giữa hai ta. Còn chàng, chàng chỉ có một mình, lẻ loi, vò vò chờ đợi suốt mười sáu năm trời. Vì sao thời gian đối với em và đối với chàng lại thiếu công bằng đến vậy?

Tôi chậm chậm bước lên bậc tam cấp, một bậc, hai bậc, ba bậc. Nhịp tim đập dồn dập như nhịp trống, ầm ào như sấm động. Chàng bây giờ trông thế nào? Đuôi mắt đã thêm nhiều nếp nhăn? Chàng vẫn gầy guộc như xưa? Vết lở loét vì giá rét mùa đông còn tái phát không?

Hai tay nắm chặt cây chổi, tôi chậm rãi đưa gót về phía cánh cửa đại điện. Bước qua bậc cửa này, sẽ là một thế giới khác, qua bậc cửa này, chàng và em sẽ được đoàn tụ ư?

Vì sao chân tôi lại run lên bần bật thế này? Vì sao mỗi bước đều khó nhọc và gian nan thế này? Hình như đang có rất nhiều người ngồi xếp hàng trong đại điện. Họ là ai, tôi chẳng có thời gian mà nghĩ nhiều. Ánh mắt tôi, toàn bộ sự chú ý của tôi đều dồn cả vào bóng dáng gầy guộc trên đài cao phía trước.

Bóng người cao gầy đang bước xuống và đang hồi hả lao về phía em là chàng ư? Em không thấy rõ, nước mắt đã che khuất tầm nhìn của em, trước mắt em chỉ còn là một khoảng không mơ hồ. Có phải ai đó đang hô hoán? Vì sao em có cảm giác đám đông xung quanh mình đang nhất loạt rộ lên, miệng họ mở rộng, môi họ mấp máy, nhưng em lại chẳng thể nghe rõ họ nói những gì.

“Phịch!” Âm thanh ấy truyền tới tai em một cách rõ ràng, đó là tiếng chổi rơi trên nền nhà. Không hiểu vì sao, em không còn đủ sức để cầm trong tay, dù chỉ là một cán chổi.

Bóng người lấp lánh ánh vàng ngăn chàng lại là ai? Vì sao người đó lại ngăn trở chàng? Có phải người đó chẳng thể ngăn nổi chàng không? Màu áo nâu sòng càng lúc càng đến gần, nỗi nhớ nhung ngàn năm không phai lạt thấm đẫm trong lớp khói sương huyền ảo. Chuối tràng hạt sền bạc theo năm tháng, chập chờn trước mắt. Thân thể tôi nặng trĩu như có ai rót chì lên, không giữ nổi thăng bằng, tôi đổ người về phía trước.

- Vợ của ta, nàng đã về...

Tôi ngã vào màu áo nâu sòng ấy, hơi thở ấm áp vây bọc lấy tôi, trái tim chàng đang gõ nhịp liên hồi bên tai tôi, cùng với trái tim tôi, hòa tấu bản nhạc song hành ở âm vực cao.

- Em đã về...

Là tiếng tôi ư? Vì sao nghe nhẹ tựa làn mây, bỗng bồng bềnh trôi đến tận chân trời xa thẳm...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 86: Tâm Tình

Có tiếng gõ cửa, giọng nói cung kính từ bên ngoài vọng vào:

- Thưa thầy, đã đến giờ tụng kinh buổi chiều. Tiếng trả lời cất lên trầm ấm:

- Tăng Triệu, hãy thay ta chủ trì buổi lễ... Còn nữa, ta sẽ không rời căn phòng này trong ba ngày tới, đến giờ ăn, con hãy chuẩn bị hai phần cơm mang tới đây. Hãy trấn an mọi người, không có gì nghiêm trọng cả. Ba ngày sau, ta sẽ tiếp tục công việc như thường lệ.

Người ngoài kia vâng dạ lĩnh ý, tiếng bước chân xa dần rồi tắt hẳn. Lúc quay lại, thấy tôi lắc đầu, chàng đặt tay lên môi tôi, mỉm cười dịu dàng:

- Đừng khuyên ta, sau mười sáu năm chờ đợi, ta chỉ xin được tự do làm điều ta muốn trong vòng ba ngày thôi.

Chàng rút từ dưới gối ra cuốn sổ ghi nhật ký đã ố vàng của tôi. Bên trong là tấm hình tôi chụp cùng bố mẹ, mép ảnh đã cũ mềm, sờn bạc, tiếng thở dài khe khẽ, thên thang bên tai tôi, thấm vào tim:

- Mười sáu năm qua, đêm nào ta cũng gối đầu lên nó, chìm vào giấc ngủ. Mỗi lúc nhớ nàng quặn thắt cả tim gan, ta lại cầu xin Phật tổ: nếu trước khi chết được gặp lại vợ con, xin Phật tổ ban cho con ba ngày được ở bên vợ, không làm việc gì khác.

Nước mắt tôi lăn chã rơi, lăn dài trên gò má, rớt xuống mái tóc dài buông lửng. Chàng chống người lên, cặp mắt màu xám nhạt như hai hồ nước thăm thăm nhìn ngắm tôi khắc khoải, những ngón tay dài, gầy guộc vuốt ve khuôn mặt tôi:

- Ngai Tình, hãy để ta nhìn nàng thật kỹ...

Bàn tay xương xương lần xuống cổ tôi, đến xương quai xanh và tiếp tục không ngơi nghỉ, sóng mắt chàng lẳng đọng tại mỗi bên đồ. Cơ thể tôi nóng ran khi chạm phải làn sóng điện từ ánh mắt mê đắm ấy. Hơi thở của chàng đột nhiên trở nên gấp gáp, ánh mắt mơ hồ, chàng cúi xuống hôn tôi.

Tôi giữ tay chàng lại, nhìn sâu vào đôi mắt với những nếp nhăn xếp bên khóe mắt của chàng, dịu dàng cất tiếng:

- Hôm nay hãy nghỉ ngơi đi, chàng sẽ mệt đó...

- Không mệt.

Bàn tay chàng vẫn trượt miết trên thân thể tôi và dừng lại nơi bụng nhỏ của tôi, giọng chàng lo lắng:

- Cứ mãi yêu nàng mà không để ý, vết sẹo này là sao?

Tôi cắn chặt môi, để nỗi đau thể xác minh chứng rằng, chàng thực sự đang ở cạnh tôi, sống mũi cay cay, tôi hít một hơi, lấy giọng, đáp:

- Đó là vết sẹo sau khi phẫu thuật sinh nhóc Rajiva. Ở thời đại của em, người ta có thể làm phẫu thuật mổ bụng để đưa em bé ra khỏi cơ thể người mẹ, làm vậy vừa an toàn, người mẹ cũng không phải chịu sự đau đớn khi sinh nở. Nên rất nhiều phụ nữ đã lựa chọn phương pháp đẻ mổ này.

Chàng giật mình ngẩng lên, đăm đăm nhìn tôi, khẽ gọi:

- Nhóc Rajiva ư...

Tôi đặt tay mình lên tay chàng, mỉm cười:

- Đó là tên con trai của chàng, bé vừa tròn sáu tuổi. Bé thông minh, lanh lợi, đẹp trai giống hệt chàng, lại rất ngoan ngoãn và hiểu chuyện nữa...

- Sáu tuổi ư...

Chàng cúi xuống, chiếc cổ thiên nga tuyệt đẹp năm xưa nay đã thêm nhiều vòng nếp nhăn, lúc chàng ngẩng lên, đôi mắt đẫm sương:

- Mười sáu năm qua, ta vẫn luôn tự hỏi, không biết con mình trông thế nào, là con trai hay con gái. Ta cứ đinh ninh con đã mười sáu tuổi rồi, chẳng ngờ bé mới sáu tuổi...

- Em mang theo rất nhiều ảnh của con. Bé còn viết thư cho chàng nữa.

Tôi thốt lên một tiếng, rồi tự vỗ vào đầu mình:

- Ba lô của em vẫn nằm ngoài đại điện, không biết có ai đem đi không. Em mang cho chàng rất nhiều thứ.

Tôi không khỏi lo lắng, vì từ lúc chúng tôi gặp lại nhau đến bây giờ, đã gần hai tiếng rồi, tôi như người mất trí, cứ mãi mê quần quít lấy chàng mà quên đi mọi thứ. Tôi có cảm giác mình như đang trên mây, được quần bọc giữa những khối mây bông bồng, trắng tinh, dập dờn trôi, nhẹ bẫng, bay lượn, như mộng mị, như ảo ảnh. Chạm tay vào cơ thể chàng, hơi thở gấp gáp của chàng phả lên mặt, chiếc nhẫn kết hôn chàng đeo trước ngực đung đưa trước mắt, chuỗi hạt mã não chứa đựng lời thề nguyện thủy chung năm xưa vẫn ở đó, trên cổ tay chàng. Mọi thứ đẹp một cách không thực.

Chàng hỏi tôi rất chi tiết về chiếc ba lô, sau đó khoác áo, ra ngoài. Một lát sau, chàng quay lại và nói rằng đã cử người đi lấy.

Tôi muốn ngồi dậy, nhưng chàng đã giữ tôi lại. Chàng nhìn tôi chăm chú, rồi lắc đầu, thở dài khe khẽ:

- Ngải Tình, nàng chẳng thay đổi gì cả, còn đẹp hơn lúc trước. Ta lấy làm băn khoăn, nàng năm nay bao nhiêu tuổi?

- Ba mươi ba.

Tôi vừa cười vừa sụt sịt: - Rajiva, em quen chàng mười năm rồi... Chàng bật cười rạng rỡ, năm tháng

vô tình hấn in lên đuôi mắt và vầng trán cao rộng của chàng những nếp nhăn nghiệt ngã. Chàng khẽ thì thào:

- Ta năm mươi ba tuổi, đã quen nàng bốn mươi năm rồi...

Tôi ngược nhìn khuôn mặt hiền từ, thông tuệ của chàng, Rajiva của năm năm mươi ba tuổi không tràn đầy sức sống như thời trai trẻ nữa, nhưng giữa hai hàng mi dài, thắm đẫm gió sương, trầm luân của đời người, gương mặt chàng trở nên hấp dẫn hơn bao giờ bởi nét điềm tĩnh, vững vàng của sự từng trải. Vẻ đẹp ấy, không thể chỉ dùng một từ “diễn trai” mà diễn đạt được. Khi ngắm nhìn gương mặt ấy, ta có cảm giác đang soi mình trong một chiếc gương sáng, khi ngắm nhìn con người ấy, ta có cảm giác chàng thấu suốt mọi sự.

- Em xin lỗi vì đã để chàng phải chờ lâu đến vậy...

Chàng vén gọn những sợi tóc rối lơ thơ trước trán tôi, thả lên môi tôi nụ hôn êm ái:

- Nàng trở về là tốt rồi...

Cách biệt sáu năm, chúng tôi có quá nhiều điều muốn nói với nhau. Bởi vậy, cho tới lúc lên đèn, chúng tôi vẫn tiếp tục hàn huyên, tâm tình dưới ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu đựng đưa trong buổi hoàng hôn. Không có chủ đề chính, chúng tôi nghĩ tới đâu thì nói tới đó, cả hai đều ước có thể kể cho người kia nghe tất cả, không sót một điều gì.

- Rajiva, kể cho em nghe, mười sáu năm qua chàng đã sống ra sao?

Chàng không dùng bữa sau buổi trưa, nhưng không quên dặn dò đệ tử đưa cơm tối đến cho tôi, bữa cơm gạo trắng với vài món ăn nhẹ rất ngon. Chàng biết tôi thích ăn cơm gạo trắng hơn ăn mì. Ở Lương Châu chúng tôi không có điều kiện, nhưng về đến Trường An, muốn ăn cơm không phải việc gì khó khăn. - Ta nghe lời nàng, sống khép mình, chuyên tâm nghiên cứu tiếng Hán, ta đã đọc gần hết số sách tiếng Hán ta có.

Chàng không cho tôi ra khỏi giường, tôi đành dùng bữa tại chỗ.

- Nghiên cứu quy tắc về âm luật và văn luật của tiếng Hán để tìm ra phương pháp chuyển dịch những câu kinh văn tiếng Phạn sang tiếng Hán một cách văn vẻ, nhịp nhàng, dễ đọc dễ thuộc. Dẫn dắt đệ tử tu tâm dưỡng tính, cứ thế mười sáu năm trôi đi rất nhanh.

Chàng âu yếm quan sát tôi ăn cơm, và không ngừng gấp thức ăn cho tôi.

- Ta cũng nghe lời nàng, thi thoảng bày ra một vài quẻ bói và tiên đoán một vài điều. Câu chuyện sợi chỉ ngũ sắc đốt cháy thành tro mà có thể tụ lại thành hình, thực chất chỉ là trò phù phép, đánh lừa thị giác của người khác mà thôi.

Tôi há hốc miệng, tròn xoe mắt:

- Chàng... chàng vốn không đồng tình với họ Lữ và phản đối trò bói toán kia mà?

- Ta không làm việc đó vì họ Lữ kia. Chàng mỉm cười đầy ẩn ý: - Ta làm vậy nhằm thu hút sự chú ý của vua Diêu Hưng nước Tần, khiến ngài nghĩ rằng ta có pháp lực thần thông và muốn mời ta về Trường An.

Tôi hoàn toàn ngỡ ngàng. Trước đây tôi đã từng khuyên nhủ nhiều lần, gợi ý nhiều lần, nhưng chàng đều

kiên quyết từ chối, vậy mà bây giờ...

Nhận thấy vẻ băn khoăn của tôi, chàng mỉm cười hờn hậu, sau đó lấy lại vẻ nghiêm trang, nói:

- Ngải Tình, nàng từng nói: không dựa vào nhà cầm quyền, pháp sự khó thành. Những kẻ gian hùng và đầy dã tâm ấy, làm gì có người nào thật lòng tín Phật? Họ chỉ mượn danh thờ Phật để xoa dịu lòng dân mà thôi. Vì vậy, ta đã sử dụng chiêu bài hợp tác. Nếu Diêu Hưng là người có thể trợ giúp ta hoàn thành sứ mệnh và tâm nguyện cả đời, thì ta làm những việc đó đâu có gì sai trái.

Vậy là, sau rốt, chàng cũng đã hành động như vậy. Trước kia, chàng vốn cao ngạo, chính trực, không đồng tình với những trò mê tín, bùa phép, nhưng thời buổi loạn lạc đã khiến chàng thay đổi. Thành công của cuộc đời chàng là nhờ vào những thay đổi bất đắc dĩ ấy...

- Ngải Tình, hẳn nàng cũng biết, năm cuối cùng ta ở Guzang, Lương Châu đã trải qua nạn đói khủng khiếp hơn rất nhiều nạn đói sáu năm về trước.

Tôi gật đầu. Chính tôi cũng đã nói cho chàng nghe chuyện này. Chàng đứng lên, vỗ tay sau lưng, đi lại trong phòng. Tấm lưng cao gầy của chàng hình như đã còng xuống đôi chút, bóng dáng ấy vẫn cô liêu, đơn độc như ngày nào.

- Thư Cừ Mông Tồn giết Đoàn Nghiệp rồi xưng vương, thừa dịp Guzang đói kém, tiến đánh Lữ Long. Thời gian đầu cuộc chiến, Mông Tồn không gặp thuận lợi, nên hẳn đã vận chuyển một trăm ngàn đấu lương thực đến ngoại thành Guzang hòng mượn danh cứu trợ để lôi kéo quân lính của Lữ Long.

Chàng ngừng lại, hít một hơi thật sâu, giọng chàng run rẩy:

- Lữ Long kiên quyết không mở cổng thành, lương thực cạn kiệt, củi đốt cho mùa đông cũng hết sạch, cây cối trong thành Guzang bị chặt phá không còn gốc nào, thảm cảnh người ăn thịt người diễn ra mỗi ngày. Không còn đường sống nữa, người dân cầu xin được ra ngoài thành làm nô lệ cho đội quân của Mông Tồn. Lữ Long lo sợ Mông Tồn dùng lương thực làm mồi nử, kích động quần chúng nổi loạn, làm phản, đã thẳng tay đàn áp và giết hại hàng nghìn người dân vô tội! Mùi xú khí của xác chết nồng nặc khắp nội thành Guzang. Khi Lữ Long đầu hàng Diêu Hưng, số lượng người chết đói ở thành Guzang lên đến hơn một trăm ngàn người, cả thành phố dường như không còn ai sống sót!

Chẳng còn bụng dạ nào để ăn tiếp nữa, tôi khoác áo, bước đến bên chàng, nắm lấy bàn tay đang run lên của chàng. Chàng quay đầu lại, khẽ kéo tôi vào lòng, nuốt vào trong nỗi xót xa đang dâng lên nghẹn ngào, khép mắt lại, nỗi bi ai phủ lên gương mặt thông tuệ, bác ái của chàng:

- Ngải Tình, dù nàng đã cho ta biết trước mọi chuyện, và ta cũng hiểu rằng, ta chẳng thể làm gì để cứu vãn kiếp nạn này, ta vẫn chạy đôn chạy đáo khắp nơi, có thể cứu được bao nhiêu người thì cứu bấy nhiêu. Việc làm đó của ta khiến Lữ Long nổi giận. Trong lúc ta và các đệ tử bị hãm giam cầm, hẳn đã hạ lệnh chôn sống những người dân vô tội ấy. Nếu Lữ Long không vì muốn lấy lòng Diêu Hưng mà để ta sống sót, thì ngay cả ta cũng không thể thoát khỏi kiếp nạn đó. Trong nạn đói ấy, ta thậm chí đã không bảo vệ nổi, dù chỉ mấy trăm con người...

Tôi đưa tay lên vuốt ve bờ vai gầy guộc của chàng, lòng quặn thắt:

- Xin lỗi vì em đã không ở bên lúc chàng gian nan nhất. Em đã để chàng một mình chịu khổ...

Chàng lắc đầu, gác cầm lên đỉnh đầu tôi:

- Lúc bị giam cầm, ta lấy làm mừng rằng nàng đã trở về thời hiện đại, nếu không, cả nàng và con sẽ phải chịu khổ cùng ta.

Chàng khẽ rời tôi ra, gật đầu, mỉm cười:

- Thuở thiếu thời, ta luôn mong muốn tạo dựng tông phái riêng và khát khao trở thành một bậc danh sư lỗi lạc. Nhưng sau mười bảy năm lưu lạc ở Lương Châu, ta nhận ra rằng, việc xây dựng tông phái của riêng mình không quá quan trọng. Nếu ta chấp bút viết kinh luận Đại Thừa, thì ngoài Katyayana[1], những người khác chẳng thể sánh bằng. Nhưng dù ta có viết kinh sách, thảo luận thuyết, lập tông phái, thì ở Trung Nguyên, nơi mà Phật pháp không hưng thịnh, nơi những người am hiểu giáo lý Đại Thừa quá ư ít ỏi, liệu có ai muốn đọc và có thể đọc hiểu kinh luận Đại Thừa của ta đây?

[1] Hay còn gọi là Tôn giả Ca-chiên-diên, ngài là một trong mười đại đệ tử của Phật Thích Ca, nổi tiếng là một vị luận sư lỗi lạc.

Chàng rời khỏi tôi để bước đi trong căn phòng nhỏ:

- Điều mà trăm họ mong cầu nhất trong thời binh đao loạn lạc, không phải một bậc danh sư lỗi lạc, mà là những kinh văn Phật pháp giúp họ nguôi ngoai nỗi đau và được nhẹ lòng, những kinh văn giúp phổ độ chúng sinh.

Chàng dừng lại bên cửa sổ, quay lại nhìn tôi, nụ cười của chàng như thấu suốt cõi đời, làm bừng sáng khí chất phi phàm.

- Bởi vậy, ta không tiếp tục theo đuổi lí tưởng trở thành một bậc danh sư nữa, mà dành trọn phần đời còn lại để làm những công việc giúp truyền bá rộng rãi, thuận tiện, dễ dàng các giáo lý Phật pháp ở Trung Nguyên. Nếu có thể giúp cho ngày càng nhiều người lĩnh hội được giá trị cơ bản của những cuốn kinh văn Phật pháp hay phổ độ những người cùng khổ thành Phật, ta đã cảm thấy mãn nguyện rồi. Còn việc xây dựng tông phái, chờ khi Phật pháp Trung Nguyên phát triển hưng thịnh, ắt sẽ có người tài trí thay ta làm việc đó.

Tôi ngược nhìn chàng, tàn tích của những tháng năm hiển hiện trên gương mặt hao gầy, để lại những đường nét hằn trên vầng trán chàng, đổ lại dưới đuôi mắt chàng, day dứt trên bờ môi chàng. Đôi mắt không long lanh như thuở trước mà nhuốm màu bãi bể nương dâu, thông tuệ và thấu suốt cõi đời.

Xây dựng tông phái, trở thành bậc danh sư lỗi lạc vốn là lí tưởng của mọi cao tăng, cũng là khát vọng của chàng kể từ năm mười ba tuổi, nhưng chàng đã từ bỏ khi bước sang tuổi năm mươi ba. Quãng đời còn lại của mình, chàng dành trọn cho việc dịch thuật kinh văn, không viết sách, không xây dựng luận thuyết. Đối với các tín đồ Phật giáo ở Trung Nguyên, cống hiến của Rajiva là vô cùng to lớn bởi vì chàng đã dịch thành công những cuốn kinh văn vô cùng quan trọng. Nhưng đối với chàng, chuyên tâm dịch thuật kinh Phật đồng nghĩa với việc hi sinh lí tưởng suốt bốn mươi năm, để truyền bá Phật pháp rộng rãi bằng cách thức mà người Trung Quốc có thể dễ dàng lí giải và lĩnh hội. Chàng đã phải trấn trở, dấn vật và đấu tranh dữ dội nhường nào mới có thể dứt bỏ, mới có thể dấn thân như vậy?

Và chàng, phải chăng đúng như một số nhà nghiên cứu lịch sử Phật giáo đã đánh giá, chỉ là một nhà truyền giáo thành công, chỉ là một pháp sư “tuổi trẻ tài cao” không hơn không kém?

Một trong bốn đại đệ tử của chàng – đại sư Trúc Đạo Sinh là người đề xướng thuyết “giác ngộ”, mọi chúng sinh đều có Phật tính, là giáo lý cơ bản của phái Thiên Tông sau này.

Cao tăng Cát Tạng, đời Đường, là người sáng lập Tam luận tông dựa trên giáo lý của ba bộ kinh văn kinh điển: Trung quán luận, Bách luận, Thập nhị môn luận, được Rajiva dịch và đã tôn chàng làm thủy tổ của tông phái này.

Cao tăng Trí Di, đã chọn cuốn “Pháp hoa kinh” do chàng dịch làm cơ sở giáo lý của giáo phái Thiên thai tông, vì vậy Thiên thai tông còn được gọi là giáo phái Pháp hoa tông. Sức ảnh hưởng của giáo phái này càng lớn, tiếng tăm của Rajiva càng được lưu truyền rộng rãi.

Bộ “Kinh A-di-đà” do Rajiva biên dịch, rất ngắn gọn, súc tích, dễ đọc dễ thuộc, đã trở thành “giáo trình” mà các đệ tử của phái Tịnh thổ tông phải đọc mỗi ngày. Bộ kinh văn này ngày càng được lưu truyền rộng rãi, nhờ vậy mà sức ảnh hưởng của giáo phái này cũng ngày càng được mở rộng.

Đến thế kỷ thứ XIII, nhà sư người Nhật là Nhật Liên đã sáng lập ra giáo phái Nhật Liên tông dựa trên bộ kinh văn “Pháp hoa kinh” do Rajiva biên dịch và tôn chàng làm thủy tổ.

Những điều này, lẽ nào không đủ để chứng minh cho sự vĩ đại của chàng, chứng minh chàng đích thực là một bậc danh sư lỗi lạc? Ngoài Rajiva, Huyền Trang cũng là một bậc danh sư chỉ dịch thuật mà không viết sách. Họ không để lại những tác phẩm của riêng mình, nhưng điều đó không hề làm hư hao địa vị danh sư lỗi lạc của họ.

Sống mũi cay xè, tôi nhắm nhìn đôi mắt nhân từ, thông tuệ của chàng và tôi hiểu ra rằng, chàng không màng đến việc trở thành bậc danh sư lỗi lạc nữa, vả chăng chàng cũng không còn thời gian để bận tâm đến việc đó nữa. Còn nhiều việc quan trọng hơn đang chờ đợi chàng. Tôi ngã đầu vào ngực chàng, ôm lấy eo chàng, lắng nghe tiếng trái tim chàng gõ nhịp, nước mắt đã chảy rơi xuống áo cà sa màu nâu sòng. Chàng chỉ lặng lẽ lau khô nước mắt của tôi bằng những nụ hôn, bao bọc tôi bằng nụ cười rạng ngời, truyền cho tôi hơi ấm... Tôi đã nhận lại chiếc ba lô của mình vào sáng sớm hôm sau. Không thể chờ thêm nữa, tôi lôi ra chồng ảnh dày cộp, sắp xếp theo thứ tự thời gian và bắt đầu giới thiệu tỉ mỉ với chàng từng bức một, từ lúc nhóc Rajiva vừa chào đời, cho đến ngày sinh nhật lần thứ ba mươi ba của tôi. Hàng nghìn tấm ảnh lấy từ máy tính xách tay và điện thoại di động của tôi đã được đem đi rửa chỉ trong một ngày, tiêu tốn gần hết cuộn phim của Chinh Viễn.

Chàng ngắm nghía từng bức ảnh một rất lâu, như thể muốn sống lại những năm tháng và những khoảnh khắc đáng nhớ của nhóc Rajiva. Mỗi lúc xúc động, người cha đáng kính ấy lại nhòe lệ. Một buổi sáng dành cho những bức ảnh.

Hơi thở chùng như nặng nhọc, bàn tay Rajiva run run khi cầm đến tấm ảnh cuối cùng. Đó là tấm ảnh chụp vào ngày trước khi tôi lên đường. Hai mẹ con cùng nhau đắp hai người tuyết lớn, một người tuyết nhỏ. Nhóc Rajiva quấn khăn lụa Atala của tôi vào một người tuyết lớn, xếp chuỗi hạt mã não bé thường đeo ở cổ thành hình trái tim rồi đặt vào ngực của người tuyết lớn thứ hai, sau cùng, bé đội lên đầu người tuyết nhỏ chiếc mũ của bé và bảo rằng, đây là gia đình chúng ta.

Bé đứng bên cạnh người tuyết nhỏ vẫy tay, nụ cười rạng rỡ như nắng mai, gương mặt giống hệt bố. Trên mình người tuyết nhỏ, bé xếp các cành cây thành hình mấy chữ tiếng Anh xiêu vẹo.

Tôi nói với Rajiva, mấy chữ đó là I LOVE YOU, con yêu bố mẹ! Bàn tay chàng vẫn chưa thôi run rẩy vì

xúc động, nước mắt nhỏ xuống bức ảnh, chàng vội lấy tay áo lau đi. Tôi mỉm cười, chấm nước mắt, nhớ lại ngày hôm đó.

Nhóc Rajiva tháo khăn lụa trên cổ tôi và đề nghị tôi quay mặt đi, chờ bé sắp xếp xong xuôi mới được quay lại. Khi nhìn thấy những vật kỉ niệm trên mình ba người tuyết và hàng chữ kia, tôi cùng giống Rajiva lúc này, đã bật khóc. Ý tưởng đó hoàn toàn do nhóc Rajiva nghĩ ra. Vào khoảnh khắc ấy, tôi đã vô cùng khát khao gia đình chúng tôi cũng giống như những người tuyết này, được quây quần bên nhau...

Tôi bước đến cạnh Rajiva, chàng ôm lấy eo tôi, vùi đầu vào bụng tôi, nghẹn ngào:

- Ngải Tình, một mình nuôi con vất vả lắm phải không. Ta thật hổ thẹn vì làm cha mà chẳng giúp được gì...

- Rajiva, đừng tự trách mình, chàng cũng vì bất đắc dĩ.

Tôi hít một hơi, lấy lại bình tĩnh, cười thật tươi: - Rajiva, con trai viết thư cho chàng đấy. Tôi tìm thư trong ba lô và đưa cho Rajiva. Chàng bóc thư, bàn tay vẫn không thôi rung động. Tôi hỏi:

- Nhóc Rajiva viết thư bằng tiếng phổ thông hiện đại, lối viết rất khác với cổ văn, phải đọc từ trái sang phải theo chiều ngang, chàng có cần trợ giúp không? - Không sao.

Chàng nhìn lá thư, giọng nghẹn ngào:

- Ta đã đọc đi đọc lại hàng trăm lần cuốn sổ ghi chép của nàng, nên quen với lối hành văn hiện đại rồi.

Tôi chưa xem thư của nhóc Rajiva, lá thư đó bé viết riêng cho bố, tuy bé không phản đối nếu tôi muốn đọc, nhưng tôi muốn tôn trọng con trai. Tôi lặng ngắm Rajiva, hàng mi dài nhú lại, khóe môi rung động, yểu hờ lên xuống dồn dập trên chiếc cổ cao vắn vện những nếp nhăn. Ngay khi đọc xong lá thư, người cha ấy vùi mặt vào tay áo, bờ vai khẽ rung động.

- Rajiva...

Chàng không ngẩng lên, tiếng khóc khe khẽ, tay phải run run đẩy lá thư về phía tôi. Tôi đón lấy, những con chữ non nớt hiện ra sinh động trước mắt:

- “Bố kính yêu!

Con là nhóc Rajiva, con trai của bố, năm nay con sáu tuổi.

Mẹ bảo rằng bố đang ở một nơi rất xa, xa đến mức đi tàu hỏa cũng không đến được, nên bố không thể về thăm con. Nhưng mẹ bảo bố rất yêu mẹ và con, ngày nào bố cũng nhớ hai mẹ con, bố là người bố tuyệt vời nhất trên đời.

Mẹ bảo con rất giống bố. Nhiều lúc mẹ cứ nhìn con rồi khóc, con biết mẹ đang nhớ bố. Mỗi năm đến ngày sinh nhật mẹ bảo con cầu nguyện, nhưng con chưa bao giờ nói con cầu mong điều gì với mẹ cả. Ước nguyện của con là: bố mẹ được ở bên nhau, để mẹ không buồn mà khóc nữa, con không muốn thấy mẹ khóc.

Tuy có ông bà ngoại giúp đỡ, nhưng mẹ nuôi con rất vất vả. Mẹ là người con hiếu thảo, mẹ bảo ông bà

tuổi đã cao, không nên để ông bà phải lo lắng. Mỗi lần con ốm, mẹ thức trắng nhiều đêm liền không nghỉ. Mẹ rất chiều con, tối nào cũng đọc sách cho con nghe. Cũng có lúc mẹ nổi giận, vì con nghịch lắm. Nhưng xin bố yên tâm, sau này con hứa sẽ ngoan hơn, không khiến mẹ bức mình nữa.

Mẹ bảo mẹ phải đi thăm bố, con biết mẹ chờ ngày này rất lâu rồi. Mẹ được đi thăm bố, con cũng vui lắm, con cũng muốn đi, nhưng mẹ bảo con còn nhỏ, không đi được. Mẹ hứa, nếu con học hành chăm chỉ, lớn lên trở thành nhà khoa học như chú Chinh Viễn, hiểu biết nhiều thứ, thì con sẽ được đến thăm bố.

Tuy mất nửa năm không được gặp mẹ, mẹ cũng không thể gọi điện về cho con, nhưng con biết mẹ gặp bố chắc chắn rất vui. Bố hãy thay con chăm sóc cho mẹ. Sức khỏe của mẹ không được tốt, mẹ hay chóng mặt, mệt mỏi, ngày nào cũng phải uống thuốc. Nhưng công việc bận rộn nên mẹ thường bỏ bữa, quên uống thuốc, lại hay thức khuya đọc sách, viết bài. Khi ấy con đều nhắc nhở mẹ phải uống thuốc, và không cho mẹ thức khuya. Mẹ đến chỗ bố, bố nhớ nhắc mẹ ăn cơm, uống thuốc đúng giờ và phải đi ngủ sớm.

Mẹ bảo nửa năm nữa mẹ sẽ về. Con muốn bố về cùng mẹ, nhưng mẹ bảo bố không thể về được. Mẹ về với con, xin bố hãy yên tâm, con là con trai, con sẽ lớn thật nhanh để chăm sóc mẹ.

Bố ơi, bố chờ con lớn lên, con nhất định sẽ tới thăm bố.

Con trai của bố: Nhóc Rajiva”. Tôi cũng không cầm nổi nước mắt. Thằng bé này, mới sáu tuổi mà đã hiểu chuyện như vậy! Ngày sinh nhật, bé nhắm mắt cầu nguyện, cầu mong bố mẹ được ở bên nhau. Không thể cho con một gia đình hoàn chỉnh, dù nói thế nào, cũng là lỗi của người làm cha làm mẹ...

Rajiva ôm tôi vào lòng, xiết chặt, những giọt nước mắt ấm nóng nhỏ xuống cổ tôi:

- Cảm ơn nàng đã dạy dỗ con trai chúng ta ngoan như vậy. Ta có lỗi với nàng, với con...

Chúng tôi ôm nhau khóc rất lâu. Khoảnh khắc đó, gương mặt đáng yêu của nhóc Rajiva hiện lên sống động trước mắt. Tôi nhớ con, nhớ tới bầm gan tím ruột...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 87

Rất lâu sau đó chúng tôi mới bình tĩnh trở lại. Chàng mở thư của con trai ra đọc một lần nữa, lúc ngẩng lên, vẻ mặt đầy căng thẳng:

- Ngải Tình, lần này, nàng chỉ ở lại được nửa năm thôi ư? Tôi gật đầu nặng nhọc, tôi định mấy hôm nữa mới nói cho chàng, nào ngờ nhóc Rajiva đã làm lộ chuyện. Mắt chàng sẫm tối, chàng đứng lên, bước đến bên cửa sổ, ánh mắt viễn du trên hàng thông bên ngoài, trầm ngâm rất lâu.

Lòng tôi buồn rười rượi, tôi đâu muốn chỉ ở bên chàng nửa năm ngắn ngủi? Nhưng, ngay cả khoảng thời gian ngắn ngủi này, tôi cũng đã phải cố công lấy trộm của ông trời. Tôi lại gần chàng, gọi khẽ:

- Rajiva...

Chàng quay đầu lại, nét âu sầu trong đáy mắt đã tan biến, chàng nở nụ cười hồn hậu, ôm vai tôi, chúng tôi mỉm cười, cùng nhau ngắm nhìn những cây thông kiên cường trong gió tuyết:

- Phật tổ đoái thương đã cho vợ chồng mình gặp lại nhau, ta vô cùng biết ơn người, không còn mong cầu gì hơn nữa. Nửa năm cũng đủ rồi...

Tôi cũng cười. Đúng vậy, những nửa năm kia mà! Chỉ cần chúng tôi trân trọng từng khoảnh khắc trong suốt nửa năm ấy, chúng tôi có thể sống vui vẻ và hạnh phúc bằng mấy mươi năm thời gian, không phải sao? Tôi ngả đầu vào vai chàng, cảm nhận niềm hạnh phúc và mãn nguyện trào dâng trong lòng. Trái tim, trở nên êm như lụa.

Chúng tôi tựa vai nhau được một lúc, bỗng chàng quay lại hỏi tôi:

- Ngải Tình, bệnh huyết hư của nàng vẫn cần uống thuốc mỗi ngày ư? Thằng nhóc Rajiva, sao lại kể mọi chuyện trong thư cơ chứ! Sớm biết như vậy, tôi đã đọc trước để thẩm tra rồi.

Không muốn chàng lo lắng, tôi chỉ trả lời qua loa:

- Em không sao! Em có mang theo một đơn thuốc điều trị bệnh huyết hư, chỉ cần thuốc thang đều đặn là ổn.

Tôi lấy đơn thuốc mà Chinh Viễn đã in ra giấy, đưa cho Rajiva, chàng đọc tỉ mỉ, gật gù khen bài thuốc hay. Chàng ngồi xuống chép lại, đưa bản giấy in cho tôi cất đi, sau đó mang theo đơn thuốc ra ngoài.

Lúc chàng về phòng, tôi tiếp tục kể chuyện nhóc Rajiva cho chàng nghe, từng chi tiết một, không để sót bất cứ điều gì, ngoại trừ căn bệnh máu trắng bẩm sinh và cuộc phẫu thuật cấy ghép tủy của bé. Chàng lắng nghe như uống từng lời. Nghe đến đoạn con trai bộc lộ tài năng và sự chín chắn thiên bẩm, chàng vui mừng, gật đầu khen ngợi. Nghe đến đoạn con trai nghịch ngợm, tinh ranh, chàng chau mày, lắc đầu phì cười.

Mãi đến lúc bóng người trong căn phòng trở nên mờ ảo, chúng tôi mới nhận ra trời đã tối. Đệ tử của chàng mang thuốc đã sắc và bữa tối đến. Chàng nghiêm nghị ép tôi uống thuốc và ăn hết thức ăn. Tôi muốn kể tiếp cho chàng nghe, nhưng chàng mỉm cười lắc đầu.

- Ngải Tình, muộn rồi, đi ngủ thôi. Con trai dặn dò ta phải để tâm việc ăn cơm, uống thuốc đúng giờ giấc của nàng hàng ngày và không được để nàng thức khuya. Chàng mỉm cười dịu dàng:

- Ta phải thay con trai, chăm sóc nàng thật chu đáo.

Chương 87: Hạnh phúc ngọt ngào

Những dịu dàng, ve vuốt êm ái cứ mãi nấn ná trên trán tôi. Lúc hé mắt trong cơn ngái ngủ mơ hồ, tôi bắt gặp đôi mắt màu xám nhạt gần mình trong gang tấc. Ánh sáng ngập đầy căn phòng, nụ cười ngọt ngào của chàng tỏa rạng trên môi, chàng đang chăm chú “thưởng thức” tôi. Tiếng chim kêu riu rít, giòn tan ngoài cửa sổ, bóng nắng rực rỡ này nhắc tôi rằng, bình minh đã qua từ lâu. Má tôi nóng ran, đây là lần đầu tiên kể từ khi sinh nhóc Rajiva, tôi dậy muộn thế này. Đã bao lâu rồi, không được ngon giấc như vậy? Tôi đánh răng, rửa mặt và dùng bữa sáng cùng chàng. Có tiếng gõ cửa và một giọng nói cung kính vang lên:

- Thưa thầy, Bệ hạ cho người báo tin, sau nửa canh giờ nữa, ngài sẽ đến đây.

Tôi mỉm cười vì biết chắc nhà vua sẽ đến. Ngài quả là con người thấu tình đạt lý, nên mới dành cho chúng tôi hai ngày trọn vẹn vừa qua. Rajiva mở cửa bước ra, giọng nói cung kính lại cất lên:

- Bệ hạ còn bảo, ngài rất muốn gặp... gặp... sư mẫu.

Từ “sư mẫu” phát ra thật khó khăn, sau rất nhiều ngập ngừng, do dự, ấp úng và gắng gượng. Tôi cười trừ, tiếp tục gấp gọn chăn đệm.

- Tăng Triệu, theo ta vào trong. Rajiva khẽ thở dài. Tôi ngạc nhiên hướng mắt ra cửa. Hai ngày qua, mỗi khi đệ tử của chàng mang đồ đến cho chúng tôi, chàng đều đích thân ra ngoài nhận, không cho phép bất cứ ai vào phòng.

Nhà sư trẻ tuổi bối rối bước vào và dừng chân tại nơi ánh mặt trời xuyên qua ô cửa sổ, đầu cúi thấp. Tôi quan sát và đoán nhà sư trẻ này chưa đến hai mươi tuổi, gương mặt thanh tú, nho nhã, vóc dáng gầy gò, trong nắng mai rực rỡ, người đó giống như một trang giấy trắng, tinh khôi.

- Ngải Tình, đây là đại đệ tử của ta, tên gọi Tăng Triệu.

Rajiva bước đến bên tôi và giới thiệu nhà sư trẻ.

Tôi gật đầu, tôi biết nhà sư này. Sau khi đến Trường An, Rajiva đã thu nhận ba ngàn đệ tử, đều là những nhân tài. Trong đó, những người tài giỏi bậc nhất được mệnh danh là “Thập môn tứ thánh”[1], “Bát tuấn”[2] hay “Thập triết”[3]. Tăng Triệu luôn ở vị trí số một. Trong số các đệ tử người Hán, Tăng Triệu là người đi theo Rajiva nhiều năm nhất, cũng là người được truyền dạy nhiều nhất. Tăng Triệu để lại bốn cuốn luận xuất sắc, được người đời sau tập hợp lại trong quyển “Triệu luận” – là cuốn kinh văn quan trọng của phái Tam luận tông. Chỉ tiếc rằng, Tăng Triệu qua đời rất sớm (năm ba mươi một tuổi), nếu không vị sư trẻ này còn có thể gặt hái được nhiều thành tựu to lớn hơn nữa.

[1] Bốn đệ tử xuất sắc nhất của Kumarajiva.

[2] Tám đệ tử tài giỏi nhất trong pháp hội của Kumarajiva.

[3] Mười đệ tử thông minh trí tuệ nhất của Kumarajiva.

Tôi đang mải quan sát vị sư trẻ tuổi, tài giỏi, thì nghe Rajiva nói khẽ:

- Cầu Nhi, con hãy quỳ lạy sư mẫu như quỳ lạy mẹ mình, vì chính sư mẫu đã cứu sống con.

Cả tôi và Tăng Triệu đều bàng hoàng ngẩng lên. Tôi kinh ngạc nhìn nhà sư trẻ nho nhã, hiền hậu này, không còn chút dấu vết nào của hình hài chú bé con năm xưa trên tay tôi nữa. Cầu Nhi ư? Tăng Triệu chính là bé Cầu Nhi tôi nhận nuôi năm xưa ư?

- Thưa thầy!

Tăng Triệu dường như đã mất bình tĩnh, giọng run run:

- Cô ấy, cô ấy chính là sư mẫu mà người ngày đêm mong nhớ? Chính là sư mẫu năm xưa đã nhận lời kí thác của mẹ con đã cứu mạng và nhận nuôi con lúc nạn đói hoành hành ở thành Guzang?

Rajiva gật đầu khẳng định:

- Bởi vậy, người khác có thể không nhận sư mẫu, nhưng con thì không được.

- Sư mẫu!

Tăng Triệu đột nhiên quỳ sụp xuống và bật khóc:

- Cầu Nhi lạy tạ ơn đức của sư mẫu. Nếu không có người, con đã bỏ mạng cùng cha mẹ trong trận đói năm ấy, đâu thể theo thầy học đạo như bây giờ.

Nước mắt chứa chan, tôi vội đỡ Tăng Triệu đứng dậy, năm nay cậu đã mười tám tuổi. Sau khi tôi đi, Rajiva đã nuôi dưỡng và nhận cậu làm đệ tử. Vậy nên, mặc dù là người trẻ nhất trong số mười đệ tử ưu tú của Rajiva, nhưng Tăng Triệu lại là đệ tử được Rajiva truyền dạy nhiều nhất. Mười sáu năm sớm tối nương tựa vào nhau, hai người không chỉ có tình thầy trò, mà còn có cả tình cha con.

Hàn huyền với Tăng Triệu được đôi câu, thì chúng tôi hay tin Diêu Hưng sắp tới nơi. Rajiva nắm tay tôi bước ra ngoài sau hai ngày giam chân trong phòng. Từ lúc gặp chàng, tôi như người mất hồn, chẳng để tâm mình đang ở đâu, chỉ lơ mơ nhớ rằng, sau cuộc hội ngộ trong chùa Thảo Đường, chàng dìu tôi đi chừng mười lăm phút thì tới nơi này. Như vậy, nơi ở của chàng cách chùa không xa lắm, có điều tôi chắc chắn rằng chàng không sống trong chùa.

Tôi nheo mắt ngắm nhìn dinh cơ này trong nắng trưa chói chang, đó là một khu vườn rộng lớn và trang nhã, nửa này của hoa viên là hàng tùng bách cao vút, nửa kia là những cây lạp mai[4], hoa cỏ muôn màu đua nhau khoe sắc. Đúng vào mùa hoa lạp mai nở rộ, hương thơm ngan ngát, đắm đượm, thấm vào tận buồng tim lá phổi. Giữa vườn là một hồ nước nhân tạo nhỏ xinh, ven hồ là kiến trúc vọng đình được xây trên một ngọn núi giả. Chạy dọc hoa viên là dãy nhà chính năm gian được xây dựng theo lối kiến trúc truyền thống với ngói chồng và chiếu nghỉ, cột trụ đậm xà được điêu khắc và trang trí hoa văn hết sức tinh tế, hai dãy nhà ngang ở hai bên cũng rất trang nhã, hoa lệ.

[4] Lạp mai, tiếng Nhật gọi là Roubai, tiếng Anh là: Wintersweet, hoa lạp mai nở vào mùa đông, cánh hoa trong như là sáp nến, mùi thơm dịu dịu, thoang thoảng.

Người hầu đang hối hả quét dọn, các nhà sư tấp nập ra vào, thấy chàng nắm tay tôi, ai nấy đều tỏ ra kinh ngạc. Rajiva căn dặn người hầu gọi tôi là phu nhân, lại nhắc nhở các đệ tử gọi tôi là sư mẫu. Theo sự sắp xếp của chàng, từ nay mọi việc trong nhà sẽ do tôi cai quản. Sau đó, chàng đưa tôi đến phòng khách trong dãy nhà chính. Giữa phòng bày một sạp gỗ lớn với các họa tiết khá cầu kì, hai bên là các sạp gỗ nhỏ và bàn trà. Tượng Phật tổ được đặt trên một chiếc bàn dài, hương thơm của gỗ đàn hương vẫn vít tỏa lan khiến bầu không khí trở nên thanh khiết, êm dịu.

Bao năm bên nhau, đây là lần đầu tiên tôi được sống cùng chàng ở một nơi sang trọng như vậy. Truyện kể về chàng viết rằng, chàng “không sống trong chùa cùng các sư sãi khác, mà ở nhà riêng, có người hầu kẻ hạ, sung túc, đủ đầy”. Diêu Hưng quả đã biết đãi chàng.

Nhắc đến Diêu Hưng chợt nhớ lại một chuyện, tôi khẽ hỏi Rajiva: - Hôm đó, trên đại điện chùa Thảo Đường, lúc chàng đi về phía em, Diêu Hưng đã ngăn chàng lại. Sau đó, chàng đã nói gì với nhà vua?

Rajiva tủm tỉm cười, ghé sát tai tôi, thăm thì:

- Có hai đứa bé cứ nhảy múa trên vai ta, hãy ban cho ta một thiếu nữ.

Tôi gần như nghẹt thở, đưa tay lên bịt miệng, mắt tròn xoe nhìn chàng:

- Chàng... chàng... vì sao lại nói vậy? Chàng mỉm cười bình thản: - Nếu ta không nói như vậy, theo nàng, sử sách có thể được sửa lại không?

Tôi không biết phải trả lời ra sao. Quả thực, dù chàng có nói gì với Diêu Hưng chẳng nữa, cũng chẳng thể thay đổi những ghi chép “đáng sợ” kia. Biết vậy, nhưng trong lòng tôi vẫn không nguôi tấm tức. Tuy nhiên, thấy chàng dường như xem chuyện đó nhẹ tựa lông hồng, tôi cũng thấy bình tâm. Đúng thế, chàng nói gì cũng không quan trọng nữa, vì dù sao người đời sau cũng sẽ ghi chép như vậy, bận lòng làm chi nữa?

Tăng Triệu bước vào, thông báo Diêu Hưng chuẩn bị tới nơi. Rajiva gật đầu, dẫn chúng tôi ra ngoài cổng nghênh đón. Tiếng chân người, tiếng vó ngựa, tiếng bánh xe lộc cộc rầm rộ vang lên, cả một đội quân đông đảo đi theo hộ tống hai, ba cỗ xe ngựa. Ở giữa là cỗ xe màu vàng lóng lánh, hoa lệ. Khi xe dừng trước cổng, các thái giám đơn đả chạy lại, rước Diêu Hưng xuống xe.

Rajiva cung kính cúi chào, nếu theo đúng quy tắc mà tôi được học thì trong trường hợp này, tôi phải quỳ lạy nhà vua. Trong lúc còn đang bối rối không biết nên ứng xử ra sao, tôi nhận được tín hiệu từ Rajiva, nên chỉ cúi đầu hành lễ. Diêu Hưng chấp tay vái chào Rajiva, và không quên đưa mắt về phía tôi. Qua cái nhìn của ngài, tôi nhận ra rằng, ngài không hề nhớ đã từng gặp tôi trước đó.

Ngài ngự trên ghế cao trong phòng khách, Tăng Triệu dâng trà. Diêu Hưng cười vui vẻ:

- Chẳng hay chuyến viếng thăm của trẫm có làm phiền quốc sư không?

Ngài đưa mắt về phía tôi, lời nói đầy hàm ý:

- Trẫm nghe nói, hôm đó, sau khi đưa cô gái này đi, quốc sư hai ngày liền không rời khỏi phòng.

Rajiva mỉm cười, gật đầu đáp:

- Bệ hạ có biết khi còn ở Lương Châu, bản tể từng có vợ?

- Trẫm nghe nói, phu nhân của quốc sư tuy là công chúa Khâu Tử nhưng lại là người Hán. Đó là một cô gái hiền thực, đoan trang, tài trí hơn người. Mười sáu năm trước mang thai, nhưng không may mất sớm. Ánh mắt Rajiva trôi nhẹ về phía tôi, rồi chàng khẽ thở dài, cất giọng thâm trầm:

- Rajiva và vợ vốn là duyên trời định, trải qua mấy mươi năm dâu bể, cứ ngỡ chỉ có thể gặp lại nhau nơi địa ngục. Chẳng ngờ, Phật tổ đoái thương, ban cho bản tể cơ hội được gặp lại vợ mình, bản tể không mong cầu gì hơn.

Diêu Hưng hoàn toàn bị bất ngờ, ngài quay sang quan sát tôi kỹ hơn:

- Chả trách đang lúc giảng kinh mà quốc sư hành động lạ lùng như vậy. Thì ra vì tướng mạo của cung nữ này giống hệt phu nhân của quốc sư. Quốc sư quả là người nặng tình nặng nghĩa, bao nhiêu năm vẫn không nguôi nhớ nhung vợ hiền, trầm lấy làm cảm phục.

Tôi há hốc miệng vì ngỡ ngàng. Trí tưởng tượng của Diêu Hưng thật phong phú. Rajiva chỉ mỉm cười, không nói, ý chừng muốn để mặc nhà vua thoải mái với những suy đoán của mình. Diêu Hưng tiếp tục:

- Nếu năm đó phu nhân quốc sư có thể sinh hạ quý tử, thì bây giờ công tử của quốc sư đã là một trang nam nhi phong độ ngời ngời, giống hệt quốc sư. Cứ nghĩ như vậy, trẫm lại khôn nguôi tiếc nuối.

Chúng tôi nhìn nhau, không biết phải trả lời ra sao. Diêu Hưng bắt gặp ánh mắt chúng tôi giao nhau thì bật cười ha hả:

- Mừng thay quốc sư là người nhìn xa trông rộng, thần cơ diệu toán. Chẳng bao lâu nữa quốc sư sẽ được đón một cặp song sinh, thật đáng chúc mừng!

Rajiva tỏ ra bối rối, chắp tay thưa rằng:

- Những lời phỏng đoán của bản tể lúc trước là sai lầm. Đến nay bản tể mới biết, vợ mình mắc bệnh nặng, e là không thể sinh nở được nữa.

Diêu Hưng ngỡ ngàng, lắc đầu:

- Nếu vậy thì thật đáng tiếc.

Nhà vua nhấp một ngụm trà, suy nghĩ một lát rồi tiếp tục:

- Quốc sư hãy để trẫm sắp xếp.

Tôi giật mình, ý của nhà vua là ngài sẽ tặng cho Rajiva mười cung nữ ư? Đây là sự thật lịch sử, chẳng thể thay đổi, vậy đến lúc đó, tôi phải ứng xử ra sao?

Rajiva lắc đầu:

- Bệ hạ chẳng nên bận lòng, bản tể tuổi tác đã cao, vả lại bản tể còn việc quan trọng hơn phải hoàn

thành.

Diêu Hưng tỏ ra ngạc nhiên:

- Ngoài việc giảng đạo và thu nhận đệ tử, quốc sư còn việc gì quan trọng hơn nữa?

Rajiva thông thả dạo bước, nghiêm trang đáp:

- Phật pháp được truyền bá vào Trung Nguyên bắt đầu từ thời Hán Minh Đế. Sau thời Ngụy Tấn, các bộ kinh luận ngày càng xuất hiện nhiều. Nhưng kinh văn tiếng Hán hầu hết đều được dịch bởi các nhà sư Thiên Trúc và Tây vực. Hành văn trúc trắc, không lưu loát, ngữ nghĩa còn nhiều sai sót, và phần lớn đều chưa truyền đạt được hết cái tinh túy của bản gốc tiếng Phạn. Người dân Trung Nguyên khó mà tiếp nhận và lĩnh hội được những kinh văn ấy. Bần tăng sinh sống ở Trung Nguyên nhiều năm và đã nghiên cứu không ít thư tịch bằng chữ Hán. Bần tăng muốn chuyển dịch tất cả các cuốn kinh, luật, luận sử tiếng Phạn sang tiếng Hán, từ đó góp phần truyền bá rộng rãi giáo lý Phật giáo trên mảnh đất Trung Nguyên rộng lớn này.

Diêu Hưng càng nghe càng phấn khởi, nhà vua hào hứng vỗ tay tán thưởng:

- Hay lắm! Quốc sư tinh thông cả tiếng Phạn lẫn tiếng Hán, chắc chắn sẽ là dịch giả kinh Phật số một. Chi bằng quốc sư hãy lập ra đạo tràng dịch thuật trong chùa Thảo Đường, trẫm hứa sẽ trợ giúp quốc sư toàn bộ kinh phí.

- Đạo tràng dịch thuật cần được tổ chức nghiêm ngặt, và cần sự đóng góp công sức của rất nhiều người. Hai mươi tư đệ tử Khâu Tử có thể giúp bần tăng phần kinh văn tiếng Phạn, nhưng số các tăng sĩ người Hán có đủ năng lực trợ giúp bần tăng dịch kinh Phật hiện chỉ có một mình Tăng Triệu, chỉ e, sức một người không thể cáng đáng số lượng công việc lớn như vậy.

- Chuyện đó có gì khó!

Cặp mắt Diêu Hưng phát sáng, nhà vua gật gù nói: - Trẫm sẽ lập tức hạ chỉ, chiêu mộ tăng sĩ tài giỏi từ khắp nơi tề tựu về đây, bái quốc sư làm thầy, trợ giúp quốc sư dịch thuật kinh Phật.

Sau khi Diêu Hưng ra về thì buổi chiều hôm đó, chúng tôi vui mừng đón tiếp đại sư Buddhayassa. Tiếng Hán của ngài không trôi chảy, nên ngài đã mất rất nhiều công sức để đến được chùa Thảo Đường. Trước đó, tôi đã kể cho Rajiva nghe chuyện tôi gặp đại sư trên đường đi. Chàng vui mừng khôn tả khi hay tin “người bạn tri kỷ” sắp tới Trường An trợ giúp chàng dịch thuật kinh văn. Hơn hai mươi năm mới gặp lại, họ có rất nhiều điều muốn nói với nhau. Tôi để hai người được thoải mái chuyện trò, hàn huyên, còn mình thì tập làm quen với nơi ở mới dưới sự hướng dẫn của Tăng Triệu.

Tôi dạo quanh một lượt khu nhà, gặp ai Tăng Triệu cũng dừng lại, nghiêm nghị giới thiệu với họ tôi là ai. Khi gặp lại tôi, các đệ tử Khâu Tử của Rajiva đều nhận ra tôi. Mặc dù vô cùng kinh ngạc, nhưng họ vẫn tỏ ra rất mực cung kính với tôi. Tôi cũng không muốn giải thích gì nhiều, chỉ mỉm cười nói với họ rằng, tôi vừa từ nhà mẹ đẻ trở về.

- Rajiva, chàng mệt không?

Tôi đặt thêm lên bàn một chạc đèn gồm ba cây nến, dùng kéo cắt bỏ đầu bấc đã cháy đen. Căn phòng sáng lên rất nhiều, nhưng vẫn không thể so sánh với bóng đèn thời hiện đại. Nhìn bóng tôi và chàng quần quít trên rèm cửa sổ, chợt nhớ đến câu thơ của Lý Thương Ẩn: “Bao giờ chung bóng song Tây, Còn bao

nhieu chuyen núi này mưa đêm”[5].

[5] Câu thơ trong bài “Dạ vũ ký bắc” (Đêm mưa gửi người phương Bắc), bản dịch của Tương Như.

Lòng chợt thấy ấm áp lạ.

- Ta không mệt.

Chàng chấm đầu bút lông vào nghiên mực, tiếp tục công việc viết lách, nhưng chốc chốc lại đưa tay lên dụi mắt. Ngồi cách bàn viết càng xa, mắt chàng càng nheo lại.

- Chàng dừng lại một lát đã.

Tôi dịu dàng lên tiếng, lôi trong ba lô ra chiếc kính lão, đeo lên mắt chàng.

Chàng kinh ngạc nhìn cuốn tập trước mặt, nhắc lên đặt xuống kiểm tra vài lần, khước môi vẽ một đường cong đẹp mắt, quay lại hỏi tôi:

- Đây là thứ gì vậy? Vì sao đeo vào lại có thể thấy rõ như thế?

Chàng đeo kính nhìn rất lạ, giống hệt các vị giáo sư uyên bác trong trường đại học. Rajiva về già giống cha chàng như đúc. Tôi thầm cảm thán: sức mạnh di truyền mới thật lớn lao làm sao!

- Thứ này gọi là kính lão, dành cho người nhiều tuổi, mắt kém. Chiếc kính này ứng dụng nguyên lý quang học, có thể giúp mắt chàng khôi phục khả năng tập trung. Người cao tuổi nơi em sống đều đeo kính này khi đọc sách hay viết chữ. Chàng chưa kịp tán tụng, tôi đã thở dài:

- Em mang theo kính lão hai độ, là loại kính mà những người tầm năm mươi tuổi thường đeo, nhưng không chắc đã chính xác, tốt nhất chàng nên đến bệnh viện để đo mắt và kính. Nhưng tiếc là, chàng không đến đó được...

Chàng không đáp, chỉ mỉm cười hiền từ, các nếp nhăn nơi đuôi mắt, trên trán, khước môi và trên cổ chàng được dịp “khoe mình”. Nhưng những dấu vết khắc nghiệt của thời gian ấy không làm mất đi vẻ nho nhã ở chàng. Khí chất thoát tục từ con người chàng đã thăng hoa tựa vò rượu quý ủ qua nhiều năm tháng, hương thơm, theo thời gian, càng thêm nồng nàn, khiến người ta say đắm, khiến người ta ngất ngây. Gương mặt từng trải ấy, tôi nhìn ngắm bao nhiêu cũng không thấy chán.

Chàng “hào phóng” để mặc tôi nhìn ngắm, không đỏ mặt như hồi trẻ nữa. Nhưng thấy tôi không có ý định kết thúc cuộc “thưởng lãm”, chàng buồn cười, định đưa tay ra kéo tôi sát lại.

- Đúng rồi, em còn món đồ này nữa. Tôi cố ý né tránh: - Chàng nhắc chân lên.

Tôi giúp chàng xỏ đôi tất bằng lông cừu dài đến tận đầu gối, rất dày và ấm. Đây là loại tất xuất khẩu sang Nga, mấy trăm nghìn một đôi, tôi đã mua liền một lúc mấy chục đôi.

- Chàng thấy ấm không? Mùa đông đi tất này sẽ không bị nứt nẻ nữa.

- Ừ.

Chàng ngẩng lên nhìn tôi, bật cười:

- Thật không ngờ ta lại được sử dụng đồ vật của một nghìn năm sau.

Tôi còn mang theo mấy chục hộp lưỡi dao lam, mười mấy chiếc dao cạo râu. Khi Tuyết Tuyết nhìn thấy chiếc ba lô to uỳnh của tôi, cô bé đã giật mình hoảng hốt. Tôi đưa tất cả cho Rajiva, chàng mỉm cười, lôi trong tủ ra một vật gì đó được quấn bọc rất cẩn thận bằng khăn tay. Thì ra là một chiếc dao cạo râu đã gỉ sét, là chiếc dao mà năm xưa tôi mang cho chàng.

Sống mũi cay cay, tôi rút khăn tay chấm nước mắt:

- Gỉ sét như vậy còn giữ lại làm gì nữa, số dao cạo râu mới này đủ cho chàng dùng mấy năm liền.

Chàng không đáp, chỉ lặng lẽ cười, bọc lại cẩn thận rồi cất vào tủ. Chàng xỏ tất lông cừu, đeo kính lão, kéo tôi vào lòng, xiết chặt eo tôi, vùi đầu vào tóc tôi, hơi thở ấm áp của chàng phả vào cổ tôi. Tôi khẽ hắng giọng, nhìn cuốn tập trên bàn, hỏi chàng:

- Chàng đang viết gì vậy?”

- Ta đang viết “Thực tướng luận” theo yêu cầu của Bộ hạ, sách này gồm hai quyển. Ta viết ròng rã gần một tháng nay, cũng sắp xong rồi. Chàng ghé sát vào tôi, dịu dàng nói:

- Đại tướng Diêu Hiến và Tả tướng Diêu Tung nhiều lần ngỏ ý mời ta đến chùa Đại Tự ở Trường An thuyết giảng kinh văn mới, đợi sau khi ta hoàn thành cuốn sách này, chúng ta sẽ lên đường.

Tôi rất đổi ngạc nhiên:

- Em cũng đi ư?

- Tất nhiên rồi!

Chàng vẫn xiết chặt eo tôi, đặt một nụ hôn lên cổ tôi:

- Trong nửa năm nàng ở đây, ta không muốn xa nàng một ngày nào cả.

Chàng tháo kính, đặt lên bàn, sau đó bế tôi lên:

- Con trai căn dặn ta phải giám sát việc thuốc thang và nghỉ ngơi của nàng mỗi ngày.

Chàng đặt tôi lên giường, hơi thở gấp gáp:

- Ta già mất rồi, sắp bế không nổi nàng nữa.

Tôi vội vã an ủi:

- Tại em mập lên đấy.

Chàng đỡ người lên mình tôi, cười rạng rỡ: - Đúng là nặng hơn đôi chút...

Đại sư Buddhayassa chỉ ở lại với chúng tôi một buổi tối, sau đó ngài dọn đến chùa Thảo Đường, vì

không cầm theo hết số kinh văn tiếng Phạn, Rajiva phải nhờ đại sư Buddhayssa chép lại cuốn “Thập trụ kinh”, để sau khi chàng từ Trường An trở về, hai người sẽ cùng nhau nghiên cứu và phiên dịch cuốn kinh này.

Đại sư Buddhayassa không tỏ thái độ bài xích cuộc sống vợ chồng của tôi và Rajiva, nhưng tôi biết, ngài rất khó chấp nhận. Tuy nhiên, cả tôi và chàng lâu nay đã không còn bận tâm đến việc người khác đánh giá về chúng tôi ra sao. Chúng tôi đâu còn thời gian để bận lòng về việc đó, thời gian dành để tận hưởng dư vị hạnh phúc mà chúng tôi đang có còn chẳng đủ nữa là.

Trung tuần tháng ba dương lịch, hoa đào nở rộ. Sắc hồng rực rỡ phủ kín cả khu vườn. Gió xuân thổi qua các cành cây, những cánh hoa cuộn bay trong không trung, la đà đậu khẽ trên bờ vai gầy guộc của chàng. Chàng nhìn tôi, nụ cười rạng rỡ giữa trời hoa bay, thần thái ấy hệt như một tiên ông giữa chốn bồng lai tiên cảnh.

Chàng chìa tay về phía tôi:

- Chúng ta đi Trường An nào...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 88: Gặp Lại Người Quen

Vườn Tiêu Dao cách Trường An hơn bốn mươi dặm, chúng tôi đi mất nửa ngày đường mới tới nơi. Tôi vén rèm cửa, nhìn ra ngoài. Kinh đô danh tiếng trải mười tám triều đại vua hiền hiện sống động trước mắt.

Tôi đã đến tham quan cố đô Tây An thời hiện đại, đường đi rộng rãi, bố cục cân đối, giống như một bàn cờ, Tây An bảo tồn nguyên vẹn tường thành từ thời Minh. Lầu chuông lầu trống, tháp Đại Nhạn, tháp Tiểu Nhạn, Bi Lâm (rừng bia đá và mộ chí), phố Hồi Dân (phố người Hồi, phố ẩm thực nổi tiếng của Tây An), Thư Viện Môn (phố đi bộ cổng thư viện Quan Trung), đan xen hài hòa với các trung tâm thương mại, các tòa nhà cao tầng hiện đại, với phố xá nườm nượp xe cộ và người đi lại, tạo nên một bầu không khí rất đặc biệt.

Tây An thời hiện đại được xây dựng từ thời nhà Đường, kế thừa bố cục kinh đô của nhà Minh. Còn thành Trường An trước mắt tôi, hiện nằm ở phía Tây Bắc Tây An, là kiểu kiến trúc đô thành của thời Hán. Kinh đô trải bao bãi bể nương dâu, vật đổi sao dời này, cũng chẳng được yên ổn trong thời kỳ Thập lục quốc. Cuối thời Tây Tấn, loạn Bát vương đã phá hoại nghiêm trọng thành phố này, sau đó, vua Phù Kiên nhà Hậu Tần phải mất rất nhiều công sức mới khôi phục lại nguyên trạng, nhưng đến khi Mộ Dung Xung bao vây, tấn công Trường An, đã dung túng cho quân lính hoành hành ngang ngược, đốt phá, cướp bóc, giết chóc, khiến cho đất Quan Trung trở thành chốn địa ngục A Tì. Nhưng vào thời điểm này, với nỗ lực của hai đời vua Diêu Trường, Diêu Hưng, tuy chẳng thể so sánh với quy mô thời thịnh Đường ngày sau, Trường An cũng có thể được xem là một thành phố phồn hoa, đô hội. Xe ngựa chậm chậm lăn bánh qua lầu trống, lầu chuông, dòng người qua lại như mắc cửi, hơi thở đầy sinh khí của cuộc sống ấm no ngập tràn khắp phố phường. Rajiva vòng tay qua eo tôi, yêu chiều để mặc tôi gác cảm lên thành cửa sổ xe ngựa, quan sát mọi thứ, ánh mắt tràn yêu thương. Khi ngang qua khu chợ bán đồ thủ công, chúng tôi thấy bên đường có rất nhiều người ăn mặc rách rưới, trên đầu cầm cọc tiêu bằng cỏ^[1], ánh mắt thần thờ. Rajiva cho dừng xe lại, bước xuống hỏi han. Tôi cũng muốn theo chàng, nhưng ngẫm ngại một lát lại thôi. Nếu để người ta bắt gặp chàng đi cùng một phụ nữ ra phố, sẽ ảnh hưởng không tốt đến danh tiếng của chàng. Lát sau, Rajiva quay lại xe ngựa, bảo tôi đưa cho chàng ít tiền, tôi không ngần ngại dốc sạch hầu bao. Chàng cho những người tội nghiệp đó tiền, và lúc quay lại, vẻ mặt chàng trầm buồn.

[1] Cọc tiêu bằng cỏ cắm trên hàng hóa cho biết là hàng để bán.

- Họ là dân lang thang đến từ Lương Châu, không còn đường sống, phải bán thân làm nô lệ.

Chàng thờ dài não nề:

- Ta sẽ khuyên Bệ hạ trả tự do cho họ.

Tôi gật đầu đồng tình. Diêu Hưng không giống Lữ Quang, ngài là một vị vua anh minh, chắc chắn sẽ nghe lời khuyên của Rajiva.

Xe ngựa đỗ ở cổng phụ của cung Vị Ương để chờ người vào cung thông báo. Lúc dừng xe, một chàng trai cao lớn đứng ở phía đối diện đã thu hút sự chú ý của tôi. Cậu ta đứng ngoài cổng ngó nghiêng vào bên

trong, vẻ mặt đầy lo lắng. Tuổi chừng hai mươi, cao khoảng một mét chín. Nghe thấy tiếng động từ phía sau, cậu ta quay lại nhìn cỗ xe ngựa. Tôi thầm thốt lên: đẹp trai quá!

Thân thể cao lớn, cường tráng, các bắp thịt săn chắc, vạm vỡ. Tuy mặc áo bông thường dân, nhưng cử chỉ nho nhã. Nước da trắng bóc, làn môi đỏ và hàm răng trắng nổi bật. Đôi mắt đen long lanh đang chăm chú quan sát cỗ xe ngựa của chúng tôi đầy vẻ hiếu kỳ. Chiếc cảm thôn nhon khiến cho gương mặt trở nên dịu dàng, hiền hậu.

Hách Liên Bột Bột cũng cao lớn, tráng kiện, nhưng gương mặt của hắn quá ư lạnh lùng, dữ dằn, khiến người ta sợ hãi. Chàng trai trẻ này hoàn toàn không có những nét “ác bá” ấy, nên nếu đánh giá về mức độ “đẹp trai”, thì cậu ta hơn hẳn Hách Liên Bột Bột. Nước da trắng ngần này chắc chắn không phải huyết thống của người Hán.

Chàng trai giật mình thảng thốt khi nghe thông báo người ngồi trên xe là pháp sư Kumarajiva và phu nhân, kể đó liền rảo bước về chúng tôi. Cả tôi và Rajiva đều băn khoăn khi nhìn thấy chàng trai ấy, gương mặt mày quen thuộc quá, không biết cậu ta là ai? Cỗ xe rời đi khi chàng trai chưa kịp lại gần. Ngồi trên xe, tôi quay lại nhìn, thấy cậu ta có vẻ hệt hăng, ánh mắt thần thờ, ngóng theo cỗ xe đang xa dần.

Sau khi vào cung, chúng tôi được sắp xếp nghỉ ngơi tại một khu nhà chỉ có một cổng ra vào ở vành ngoài cung điện. Rajiva đưa Tăng Triệu đến chào hỏi vua Diêu Hưng, chàng biết bệnh nghề nghiệp của tôi rất “nặng”, nên đã cắt cử viên thái giám họ Trịnh, chức quan Hoàng môn[2] đưa tôi đi thăm thú Hoàng cung trong phạm vi cho phép. Hậu cung là chốn cung cấm, không được tự ý ra vào.

[2] Hay còn gọi là Hoàng môn thị lang, chức quan coi sóc công việc trong cung vua thời xưa.

Nhưng không sao, được tự do thăm thú vòng ngoài thế này cũng đủ vui lắm rồi. Vua Lưu Bang năm xưa lệnh cho Tiêu Hà giám sát việc xây dựng cung Vị Ương, đây là cung điện dài nhất trong lịch sử Trung Quốc còn giữ lại được đến ngày nay. Từ thời Tây Hán, Tiền Tần, Hậu Tần, đến Tây Ngụy, Bắc Chu thời Nam Bắc triều, các vị Hoàng đế đều đặt cung Vị Ương làm trung tâm hành chính trung ương, qua nhiều lần tu bổ mở rộng, cung Vị Ương chiếm 1/7 tổng diện tích thành Trường An. Vì vậy, dù chỉ được phép đi lại ở khu vực ngoại diên, nhưng diện tích cũng vô cùng rộng lớn, đủ để tôi khảo sát thoải mái. Tôi hào hứng, nhét vào trong người ít bạc vụn, rồi theo Trịnh Hoàng môn ra ngoài.

Chợt nhớ đến chàng trai trẻ khi nãy, lòng hiếu kỳ trỗi dậy, tôi bèn nhờ Trịnh Hoàng môn đưa ra khu vực cổng phụ khi nãy. Trên đường đi, vị thái giám này giải thích một cách khách sáo để tôi hiểu rằng, trong cung có rất nhiều quy tắc, không được tự ý ra khỏi cung, muốn ra ngoài phải có lệnh bài. Lẽ ra Rajiva không cần phải sống trong cung, nhưng vì Bộ hạ muốn được nghe chàng giảng kinh mỗi ngày, nên không bằng lòng để chàng ở nơi cách xa ngài. Trịnh Hoàng môn giao cho tôi một lệnh bài, nói rằng cầm lệnh bài này có thể tự do ra vào cung.

Tôi vừa lắng nghe vừa cảm ơn, cũng không quên rút ra ít bạc vụn, ý nhị trao cho Trịnh Hoàng môn, ông ta được nhận hồi lộ, càng nhiệt tình dẫn đường cho tôi hơn.

Ra khỏi cung, tôi bàng hoàng khi mấy tên lính gác cổng đang đánh đập ai đó. Quan sát người đang co gập người dưới đất, tay ôm đầu chịu đòn kia, tôi nhận ra đó chính là chàng trai hồi sáng. Tôi vội vàng chạy đến can thiệp. Đám lính gác không biết tôi là ai, nhưng thấy tôi đi cùng viên thái giám chức sắc không hề nhỏ trong cung, thì lập tức dừng tay lại.

Tôi đỡ chàng trai trẻ dậy, trán cậu ta sưng tấy, gò má bị toạc da, nổi cảm phần ngập trong đôi mắt đẹp mê hồn, nộ khí trùn lên gương mặt tuấn tú. Cậu ta chớp tay vái tôi và nói lời cảm ơn. Hỏi han nội tình mới biết, cậu ta từ Lương Châu tới đây, trên đường đi, chị gái bị đội kỵ binh bắt cóc, nghe nói bị đưa vào cung làm ca kỹ. Ngày nào cậu ta cũng đến cung Vị Ương ngóng đợi, mong sao tìm được cơ hội cứu chị gái.

Tôi cười buồn, chẳng trách cậu ta bị đám binh lính kia đánh đập. Hẳn là vì ngày nào cậu ta cũng qua lại chỗ này, thậm chí rất có thể đã cả gan chặn xe của các quan lại trên đường vào cung cũng nên. Tôi hỏi cậu ta về dung mạo và tuổi tác của người chị. Cậu ta mô tả cho tôi nghe về chiều cao của chị gái, và nói rằng cô ấy hai mươi lăm tuổi, tuy không xinh đẹp nhưng hiền thực, đoan trang. Tôi hiểu rồi, thì ra là cô gái ấy.

- Chị cậu tên là Nghiêm Tĩnh phải không? Cậu ta vui mừng khôn xiết, gật đầu rối rít. Tôi lấy làm khó hiểu, các nét trên gương mặt cô gái ấy tương đối thô kệch, mắt to, lông mày rậm, giống người Hung Nô, còn chàng trai cao lớn, da trắng như trứng gà bóc này, giống người Tiên Tì hơn, sao họ lại là chị em?

Nghĩ vậy nhưng tôi không nói ta, chỉ gật đầu bảo cậu ta:

- Tôi đã gặp chị cậu. Cô ấy kết hôn rồi đúng không, vì tối nào tôi cũng thấy cô ấy khóc nhớ chồng.

Cậu ta lấy làm ngạc nhiên, biểu cảm trong ánh mắt rất phức tạp, hai má hơi đỏ lên.

- Xin chị làm ơn làm phúc giúp đỡ, tôi sẽ không bao giờ quên ơn.

Cậu ta quỳ một chân xuống, chớp tay lại, đưa lên cao, đầu cúi thấp.

Tôi hơi khó nghĩ. Điều Hưng khi đó đã lệnh cho Vương ma ma đưa các cô gái về đội ca múa của triều đình, sự việc diễn ra được một tháng rồi, không biết tình hình của họ bây giờ ra sao. Bước vào cửa quan đã khó ra, huống hồ là cửa cung.

Nhìn vẻ mặt đầy hi vọng của chàng trai, tôi thấy không đành lòng:

- Cậu cứ về đi, đừng ở đây dò la tin tức nữa. Hãy cho tôi biết tên và địa chỉ nhà cậu, nếu có tin gì tôi sẽ cử người đến thông báo cho cậu. Cậu ta vui mừng cảm ơn tôi, và cho biết:

- Tôi tên Mục Siêu, nhà tôi ở phường Hoài Viễn.

Tôi giật mình ngẩng lên. Cuộc sống lam lũ không hề làm sạm đi nước da trắng bóc của cậu ta, mái tóc dài đen bóng, một nửa quấn gọn trong khăn vải, một nửa thả xuống ngang vai. Mục Siêu ư? Nhiều năm trước cũng có một chú bé lém lỉnh tự xưng như vậy. Có phải chàng thanh niên cao lớn này chính là chú bé ấy, hay đây chỉ là sự trùng hợp? Tôi suy nghĩ thêm một lát, Nghiêm Tĩnh phải chăng là Diên Tĩnh, cha cô bé từng nhận tên mình là Nghiêm Bình. Mộ Dung Siêu năm nay hai mươi tuổi, trùng khớp với độ tuổi của chàng trai này. Và gia đình họ lại có cả người Hung Nô và người Tiên Tì...

Cậu ta bối rối trước ánh mắt chăm chú của tôi, hai má bỗng nhiên ửng đỏ. Tôi hỏi khê:

- Hỏi cậu ba, bốn tuổi, có từng sống ở Guzang không?

Cậu ta nhìn tôi kinh ngạc, sau đó quan sát tôi rất kỹ rồi lặng lẽ gật đầu. Tôi hỏi tiếp:

- Khi ấy, cậu sống ở đâu?

Cậu ta tiếp tục nhìn tôi không chớp mắt, mấp máy môi:

- Nhà của pháp sư Kumarajiva. Tìm tôi đập mạnh: - Mẹ cậu họ Đoàn, tên Sính Đình, phải không?

- Cô... cô là ai?

Thiếu chút nữa thì cậu ta nhảy dựng lên, khuôn ngực phập phồng.

Tôi bật cười khanh khách, đây đúng là duyên trời, cậu ta quả nhiên là chú nhóc đáng yêu ngày đó. Tôi lôi ra một nắm bút chì giấu trong tay áo:

- Cậu có nhận ra vật này không?

- Cô cô!

Cậu ta kêu lớn, ôm chặt lấy vai tôi, vui mừng khôn xiết:

- Cô chính là cô cô!

Nhưng cậu ta ngay lập tức lùi lại, vẻ mặt đầy hồ nghi:

- Nhưng cô cô hơn tuổi mẹ tôi kia mà, vì sao trông lại trẻ hơn cả chị Tĩnh? Hơn nữa, tôi nghe nói, cô cô đã...

- Tên ranh, không được trù ẻo cô cô. Cô cô là tiên nữ, trẻ mãi không già. Cô chỉ về nhà mẹ đẻ một thời gian thôi, sao dám bảo cô chết hả?

Tôi trêu đùa cậu ta, cố ý làm cho vấn đề kia trở nên mơ hồ.

- Siêu à, cháu lớn nhanh quá, cao hơn cả cô rồi. Tôi ngẩng lên nhìn cậu ta, vóc dáng cao lớn, lại đẹp trai ngời ngời thế này, nếu ở thời hiện đại, không làm người mẫu, diễn viên thì quả là phí của trời. Tôi vui mừng nắm tay cậu ta:

- Đi nào, đưa cô đến thăm mẹ cháu.

Sính Đình nheo mắt lại quan sát tôi hồi lâu dưới bóng hoàng hôn ảm đạm lọt vào căn nhà mái lá tồi tàn, sau đó mới kêu lên:

- Chị Ngải Tình, chị là chị Ngải Tình!

Cô ấy kéo tôi ra ngoài cửa, mượn chút ánh nắng cuối ngày để nhìn tôi cho rõ hơn, sau đó thì hết sức ngạc nhiên:

- Chị Ngải Tình, vì sao chị không hề già đi? So với mười sáu năm trước, còn đẹp hơn rất nhiều.

Tôi chỉ cười không đáp. Mười sáu năm trước sống trong cảnh đói khổ triền miên như vậy, làm sao mà đẹp nổi. Mấy năm qua, nhờ ăn uống đủ chất, và các loại mỹ phẩm chăm sóc da của thời hiện đại, nước da của tôi không còn khô héo, vàng vọt như xưa nữa, cơ thể cũng béo tốt, mỡ màng ra nhiều. Trước mắt tôi lúc này là một người phụ nữ ăn mặc rách rưới, tiêu tụy, héo hon, sắc mặt úa vàng, dáng người gầy gò, còm cõi,

không nhận ra vẻ đẹp của cô gái Sính Đình năm xưa nữa. Mười sáu năm trước, cô ấy hai mươi hai tuổi, bây giờ mới chưa đầy bốn mươi hai, nhưng trông cô ấy còn già nua hơn cả phụ nữ năm mươi tuổi. Tôi cảm thấy xót xa, hẳn là, mười sáu năm qua, gia đình họ đã phải chịu đựng rất nhiều nhọc nhằn, kham khổ. Tôi quan sát căn nhà mái là thấp bé, rách nát, tồi tàn, trong nhà không có đồ đạc gì đáng tiền. Mộ Dung Siêu vội vã dùng tay áo lau sạch bụi trên chiếc sạp nhỏ và mời tôi ngồi xuống. Tôi bảo Trịnh Hoàng môn về trước, nhắn với Rajiva rằng tôi gặp lại người quen, ăn tối xong mới về cung. Sau đó, ngăn hai mẹ con Sính Đình đang cuống quýt, sốt sắng lo tiếp đón tôi lại, mời họ ra ngoài ăn tối.

Lúc ăn cơm, Sính Đình đã kể cho tôi nghe cuộc sống của họ mười sáu năm qua. Họ bỏ trốn đến Thiên Thủy, thuê một mảnh đất, cả gia đình mai danh ẩn tích, làm ruộng sống qua ngày, đời sống thanh bần, kham khổ, họ cũng không nhớ đã vượt qua những ngày tháng ấy bằng cách nào. Bà Công Tôn lâm bệnh qua đời khi Mộ Dung Siêu lên mười. Hô Diên Bình cũng đã ốm bệnh mà qua đời một năm trước, trong trận đói kinh hoàng ở Lương Châu.

Nhắc lại cái chết của Hô Diên Bình, mắt Sính Đình đỏ hoe, nước mắt giàn giụa. Khi ấy họ không còn tiền để bốc thuốc, lại gặp phải trận đói, nên đành bất lực, giương mắt nhìn Hô Diên Bình chậm chậm đi đến cái chết. Điều an ủi duy nhất với anh ta là Mộ Dung Siêu và Hô Diên Tĩnh đã báii đường thành thân ngay trước giường bệnh của anh ta. Sau khi Hô Diên Bình qua đời, gia đình họ cũng không mua nổi quan tài, chỉ bọc thi thể trong một chiếc chiếu cói rồi an táng.

Những ngày sau đó, vì không thể gắng gượng thêm nữa, lại đúng lúc nhà Tần thôn tính Hậu Lương, họ đã hòa vào dòng người chạy nạn đến Trường An tìm kế sinh nhai. Nào ngờ, trên đường đi, Hô Diên Tĩnh bị bắt, hiện không biết sống chết ra sao. Sính Đình vừa khóc vừa kể, bát cơm chan đầy nước mắt. Cô ấy vốn là một tiểu thư con nhà quyền quý, sống trong nhung lụa, văn chương thơ phú, cầm kỳ thi họa đủ cả, vậy mà số phận lại trở nên trở trêu, thâm trầm nhường ấy.

Chúng tôi chuyện trò, hàn huyên rất lâu, sau khi ăn xong, ra khỏi quán ăn thì trời đã sẩm tối. Mộ Dung Siêu đề nghị chủ quán gạt hết đồ ăn thừa vào một chiếc đĩa sứ để cậu mang về. Thấy họ tẩn tiện như vậy, tôi không đành lòng, nên đã dốc hết số tiền mang theo bên mình đưa cho Sính Đình, đồng thời an ủi họ rằng, tôi nhất định sẽ nghĩ cách cứu Hô Diên Tĩnh ra.

- Siêu à, cháu cưới chị Tĩnh làm vợ rồi, vì sao vẫn gọi là chị?

Tôi hỏi Mộ Dung Siêu khi cậu ta đưa tôi về cung.

Phổ xá vắng lặng, trên đường chỉ có tiếng bước chân của tôi và cậu ta vang lên lạo xạo. Không có đèn đường, chỉ có ánh sáng leo lắt của những ngọn nến hắt ra từ khe cửa các căn nhà ven đường.

Tôi nghe trong giọng nói của cậu ta có chút gì đó buồn bã. Cậu ta không muốn thừa nhận mối quan hệ vợ chồng với Hô Diên Tĩnh trước mặt mọi người, phải chăng vì đối với cô gái hơn mình năm tuổi ấy, cậu ta biết ơn nhiều hơn là yêu? Chuyện tình cảm rất khó nói, tôi chỉ khuyên nhủ một cách tế nhị:

- Cô ấy là một cô gái tốt... - Cháu biết chứ.

Cậu ta tiếp tục bước đi, cất giọng nhẹ nhàng:

- Xin cô yên tâm, chị ấy là vợ cháu, cháu sẽ không bao giờ bỏ rơi chị ấy.

Chúng tôi đến cổng một dinh cơ bề thế, cổng lớn cao ngất, bậc cửa lạnh ngất, trên biển đề: Phủ tướng quân kỵ binh. Tôi giật mình, thì ra đây là phủ đệ của Hách Liên Bột Bột...

- Ối!

Mãi ngắm nghía cánh cổng vĩ đại nhà Hách Liên Bột Bột, nên tôi đã vấp phải bậc thềm nhà hăn ta. Tôi đau đớn co cẳng nhảy lò cò, miệng không thôi xuyết xoa. Mộ Dung Siêu giữ tôi lại và đỡ tôi ngồi xuống bậc thềm. Cậu ta ngồi bên cạnh, cúi xuống nhắc cổ chân tôi lên, vặng sang trái vặng sang phải và hỏi tôi có bị trẹo chân không. Tôi đoán là không, có lẽ chỉ bị thương nhẹ, nhưng vẫn rất đau, tôi bực mình nguyên rửa Hách Liên Bột Bột và bậc thềm chết tiệt nhà hăn.

Chợt nghe thấy tiếng cười thậm thụt bên cạnh. Tôi tức quá, đưa tay cốc cho cậu ta một cái. Đây là hành động tôi thường làm khi xưa, mỗi lần cậu ta nằng nặc đòi tôi kể chuyện.

- Tên ranh, không được cười!

Tiếng cười ngày một lớn và sáng khoái:

- Cháu không ngờ cô vẫn trẻ con như vậy!

Tôi định nghiêm mặt nạt nộ cậu ta, nhưng chợt nhớ ra là tôi chưa bao giờ biết dạy bảo người khác, nên sau đó cả tôi cũng bật cười, nhớ lại chuyện xưa, không khỏi bùi ngùi:

- Cháu còn nhớ chuyện cháu bắt chuột cổng ngày xưa không?

Tiếng cười tan đi, lúc lâu sau mới nghe tiếng cậu ta khe khẽ vang lên:

- Cháu làm sao quên được.

Ngừng lại rất lâu, giọng nói thâm trầm, lạnh lạnh mới lại cất lên:

- Sau chuyện đó, cháu hiểu ra rằng, khi anh yếu thế, bất kể kẻ nào cũng có thể hiếp đáp, bắt bạt anh. Muốn không bị kẻ khác chèn ép, cách duy nhất là làm cho bản thân mình trở nên lớn mạnh.

Cậu ta quay lại, ngược nhìn dinh cơ đồ sộ, bề thế kia. Đèn lồng chiếu sáng cả một góc phố, chiếu rọi cả đã tâm và hào khí dâng lên trong mắt Mộ Dung Siêu. Tôi bỗng cảm thấy rất đổi bất an khi nghĩ về kết cục bi thương của cậu ta ngày sau...

Rajiva đã về nhà từ lâu. Tôi đem chuyện hôm nay tình cờ gặp lại Đoàn Sính Đình và Mộ Dung Siêu kể lại cho chàng. Sau đó, bàn bạc với chàng làm cách nào để cứu Hồ Diên Tĩnh.

Rajiva trầm tư giây lát, nói: - Ngày mai gặp Bệ hạ, ta sẽ tâu với ngài rằng con gái một người quen đã bị bắt và đưa vào cung, ta tin Bệ hạ sẽ thả cô ấy ra thôi, ngài là một vị vua anh minh. Hôm nay, khi ta cầu xin ngài trả tự do cho các nạn dân Lương Châu bán mình làm nô lệ, ngài đã lập tức hạ chỉ trả tự do cho họ, đồng thời cấp phát đất đai cho họ khai khẩn

Tôi gật đầu. Bây giờ khác với khi còn ở Lương Châu, sức ảnh hưởng của Rajiva ở Trường An rất lớn.

Chàng ra ngoài và bưng vào một bát thuốc:

- Nàng về muộn quá, bát thuốc này đã phải hâm đi hâm lại nhiều lần.

Chàng thổi bột bọt khí, tự mình nhấp môi kiểm tra nhiệt độ, rồi mới đưa cho tôi. Sau khi tôi uống hết bát thuốc trong trạng thái nhắm mắt, khó khăn, chàng lau miệng cho tôi:

- Bệ hạ còn nói, hiện đã có mấy vị tăng sĩ đến Trường An, họ muốn bái ta làm sư phụ và trợ giúp ta dịch kinh.

Tôi vừa bóp vai cho chàng, vừa hỏi chuyện:

- Họ là những ai thế? Chàng vui mừng đáp: - Ba người học rộng biết nhiều nhất trong số họ có pháp danh là Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ. Tôi “a” lên một tiếng. Chàng giữ tay tôi lại, quay đầu hỏi:

- Ngải Tình, nàng biết họ, phải không? Tôi lè lưỡi tinh nghịch, đáp: - Ba vị đó, cộng với Tăng Triệu được người đời sau mệnh danh là “Thập môn tứ thánh”, là những đệ tử đặc lực nhất của chàng.

Tôi nhớ lại những tài liệu lịch sử từng đọc, thuật lại cho chàng nghe một cách tỉ mỉ về lai lịch của họ.

Trúc Đạo Sinh sinh cùng năm với Đạo Dung, cả hai chỉ kém Rajiva năm tuổi. Đạo Sinh xuất thân con quan, rất có tài biện luận, hồi trẻ đã nổi danh khắp vùng vì khả năng đó.

Đạo Dung xuất gia năm mười hai tuổi, là người có trí nhớ phi thường. Hồi nhỏ, vào một ngày nọ, sư phụ sai Đạo Dung vào trong thôn mượn cuốn “Luận ngữ”, Đạo Dung không mang sách về mà nói rằng mình đã đọc thuộc. Sư phụ không tin, liền lấy cuốn “Luận ngữ” ra đối chiếu và bảo Đạo Dung đọc thuộc, Kết quả, nhà sư đã đọc không sai một chữ.

Tăng Duệ trẻ hơn hai người kia, nhưng năm nay cũng đã ngoài ba mươi. Trước kia, Tăng Duệ là đệ tử của ngài Thích Đạo An, vị cao tăng rất được vua Phù Kiên trọng dụng. Người này rất chăm chỉ, năng lực lĩnh hội rất cao.

Rajiva vừa nghe giới thiệu vừa hết lời khen ngợi, và nói rằng ngày mai sẽ bẩm tấu với Diêu Hưng, để ba người đó vào sống trong chùa Thảo Đường, trợ giúp chàng dịch thuật kinh Phật. Có được ba đệ tử tài giỏi như vậy, Rajiva rất vui. Tôi rót trà cho chàng, hỏi:

- Chàng định sẽ dịch cuốn kinh nào trước?

- Tất nhiên là...

Chàng nhấp một ngụm nước, mỉm cười:

- Cuốn “Kim cương bát nhã ba la mật kinh”.

Tôi hết sức ngạc nhiên. Chàng đặt cốc nước lên bàn, ôm tôi vào lòng, ghé tai tôi thì thầm:

- Nàng thích những bài kệ trong cuốn kinh văn này nhất kia mà...

“Tất cả các pháp hữu vi

Như bóng bọt nước có gì khác đâu

Như sương như điện lóe mau

Hãy xem như giấc chiêm bao mơ màng”.

Chàng lầm rầm đọc lại, giọng chàng trầm ấm, đưa hồi ức của tôi trở về buổi tối mùa hạ năm đó. Khi ấy chàng một mực ép tôi ra đi, tôi đã đau lòng biết bao khi đọc những câu kệ này. Chớp mắt, đã gần ấy năm trôi qua...

Chàng cúi xuống, gác cằm lên vai tôi, khẽ thở dài:

- Ngải Tình, ta vẫn nhớ như in cảnh tượng lần đầu gặp nàng. Khi ấy nàng rất mệt mỏi và lo lắng, mắt tròn xoe, miệng há hốc. Nàng không nhớ nổi tên ta bằng tiếng Phạn, cứ nhắm đi nhắm lại một cách vất vả. Lúc đó ta thâm nghĩ, cô gái này rất thật thà, chất phác, không màu mè, kiểu cách. Ngày tháng qua đi, càng ở gần nàng, càng bị nàng hấp dẫn bởi tính cách đặc biệt và trí tuệ của nàng. Kể từ đó, trái tim ta không còn dành riêng phụng thờ Phật tổ nữa, mới đây mà đã bốn mươi năm, đúng là “như sương, như điện, như chiêm bao”...

Giọng chàng ấm áp, êm như gió xuân, lướt qua tim tôi, làm rung động những con sóng cảm xúc, tôi thấy mũi mình cay cay. Trong bốn mươi năm của đời chàng, mười năm của đời tôi, nếu cộng cả nửa năm ở Trường An, chúng tôi cũng chỉ được sống bên nhau vồn vẹn bốn năm. Thời gian còn lại là nỗi khắc khoải chờ đợi mỗi mòn. Ông trời có bất công với chúng tôi không? Không đâu, tôi lắc đầu, xua đi những suy nghĩ bi quan. Nếu không trải qua những năm tháng đợi chờ dằng dặc ấy, làm sao biết quý trọng những khoảnh khắc ngắn ngủi bên nhau.

Tôi xoay người lại, nép vào ngực chàng, hai cánh tay vòng qua, xiết chặt lấy chàng, như kẻ chết đuối chới với ghì chặt lấy khúc gỗ cứu mạng giữa đại dương mênh mông. Tôi thầm nhủ với chính mình: đừng mong cầu gì nhiều, được ôm chàng trong vòng tay như thế này, là đủ rồi...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 89: Sự Kiện Mười Ca Kỹ

Ngày hôm sau, vẫn là viên thái giám họ Trịnh đưa tôi đi tham quan khắp lượt khu vực ngoại diên của cung điện. Dù chỉ là một phần nhỏ, nhưng đủ khiến tôi mỏi nhừ chân, quả không hổ danh là cung Vị Ương năm trăm năm lịch sử. Vì sự có mặt của Trịnh Hoàng môn nên tôi không thể lơ đãng nghề ra phác hoạ và ghi tấc ký, chỉ có thể âm thầm ghi lại mọi thứ trong trí nhớ. Lúc quay về nơi ở thì ngày đã sang chiều, tôi thấy rất nhiều người đang có mặt trong sân vườn. Nhìn kỹ thì nhận ra họ chính là các cô gái Lương Châu bị Hách Liên Bột Bột bắt cóc, Hô Diên Tĩnh cũng có mặt.

Chín cô gái nhìn thấy tôi thì đồng thanh chào:

- Phu nhân!

Tôi giật mình, họ đều quen tôi, nhưng vẫn cúi chào tôi một cách trịnh trọng thế này, tin rằng trước đó, họ đã được dặn dò kỹ lưỡng. Tôi nhìn thấy một gương mặt lạ, cô gái này không đi cùng với tôi tới vườn Tiêu Dao dạo trước. Tôi đếm lại, tổng cộng là mười người, không phải chín.

Tôi dò hỏi viên thái giám đứng bên cạnh. Ông ta nói rằng, bệ hạ đã sai người đưa họ đến đây. Tôi định hỏi tiếp thì nghe thấy tiếng bước chân rầm rầm vang lên, sau đó một thái giám cao giọng thông báo:

- Bệ hạ đến!

Mọi người đang có mặt trong khu vườn khi ấy nhất loạt quỳ rạp xuống, tôi không muốn gây sự chú ý, nên cũng quỳ theo. Diêu Hưng cười vang, nắm tay Rajiva, bước vào. Nhà vua khoát tay, cho phép chúng tôi đứng lên. Theo sau Diêu Hưng và Rajiva, ngoài Tăng Triệu, còn có ba nhà sư người Hán nữa, hai trong số họ chừng hơn bốn mươi tuổi, một vị trẻ hơn, có lẽ là các nhà sư Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung và Tăng Duệ mà tối qua Rajiva nhắc tới.

Rajiva nhìn các cô gái trong vườn, kinh ngạc hỏi:

- Bệ hạ, chuyện này...

- Đây là mười thiếu nữ đến từ Lương Châu, Khuất Kiết dâng tặng cho đội ca múa của Hoàng cung. Quốc sư bảo rằng muốn tìm con gái của người quen kia mà, nếu vậy, trăm sẽ tặng họ cho quốc sư. Ngoài người quốc sư cần tìm ra, những người khác sẽ ở lại đây hầu hạ quốc sư.

Rajiva chấp tay, khiêm cung:

- Xin bệ hạ chớ làm vậy! Bần tăng chỉ muốn tìm con gái của người quen mà thôi.

- Quốc sư đừng từ chối.

Diêu Hưng liếc sang tôi, rồi quay lại thuyết phục Rajiva:

- Phu nhân quốc sư không thể sinh nở được nữa, vậy quốc sư hãy giữ lại các thiếu nữ này làm thiếp, để họ sinh ra những đứa trẻ thông minh xuất chúng. Quốc sư là người trí tuệ siêu phàm, nếu không có hậu duệ nối nghiệp thì thật đáng tiếc. Rajiva một mực từ chối, khẩn thiết cầu xin:

- Thừa bệ hạ, bần tăng là người xuất gia, lẽ ra không nên quyến luyến hồng trần. Bần tăng và vợ là duyên nợ từ kiếp trước, bần tăng thành thân vốn đã phạm tội đại nghịch, sao có thể cưới thêm thiếp được?

- Quốc sư là người phóng khoáng, hơn mười năm trước đã phá giới, hơn mười năm sau, ngay chính đại diện đã công nhận vợ, việc nạp thiếp, sinh hậu duệ để nối nghiệp có gì mà không thể? Phật pháp Đại Thừa đề cao sự thuận tiện trong quá trình truyền pháp, vì vậy việc này chẳng hề làm tổn hại đến lòng hướng Phật của quốc sư.

Diêu Hưng tiếp tục bước về phía dãy nhà chính, Rajiva theo sát nhà vua, tiếp tục can ngăn:

- Bệ hạ, bần tăng không sợ người đời gièm pha, nhưng nếu tăng sĩ Trường An biết chuyện này, chỉ e có người học theo...

Vua Diêu Hưng dừng bước, vẻ mặt giận dữ:

- Kẻ nào dám buông lời gièm pha quốc sư, trẫm sẽ không tha cho kẻ đó. Kẻ nào không có trí tuệ siêu phàm như quốc sư mà dám học đòi yêu đương nam nữ, kẻ đó có tội với Phật tổ, trẫm sẽ trừng trị nghiêm khắc.

Tôi thở dài, tự biên tự diễn những chuyện không có thật nhằm tạo ra sức thuyết phục cho lời nói của mình, sau đó, dùng cường quyền áp chế, ngăn trở người khác, vốn là cung cách mà các bậc vua chúa thường làm.

- Bệ hạ...

Giọng nói của Rajiva run rẩy.

- Quốc sư!

Diêu Hưng dường như đã bắt đầu khó chịu.

- Thứ mà trẫm đã ban tặng thì không bao giờ thu nhận lại.

Thấy Rajiva vẫn còn muốn cự tuyệt, tôi vội vàng bước đến, cúi đầu, thưa rằng:

- Thần thiếp xin thay mặt quốc sư tạ ơn Bệ hạ. Thần thiếp nhất định sẽ đối xử với các cô gái này như chị em trong nhà.

Diêu Hưng mặt mày hớn hởi, cười vang:

- Ha ha, phu nhân quốc sư quả là người hiểu biết, hiền thực, đức độ. Tốt lắm, vậy trẫm giao mười cung nữ này cho phu nhân, sau này, họ sẽ cùng phu nhân hầu hạ quốc sư.

Rajiva chau mày nhìn tôi, tôi mỉm cười an ủi chàng. Cuối cùng thì Rajiva cũng đành yên lặng, không nói thêm điều gì, chàng cùng vua Diêu Hưng, Tăng Triệu và ba đệ tử bước vào phòng khách.

Tôi đưa mười cô gái đi sắp xếp chỗ ở. Khi chúng tôi vào phòng, tôi nhận thấy vẻ mặt rất đỗi hoang mang, lo sợ của họ, nghiêm trọng hơn là sắc mặt của cô gái lạ kia. Tôi nhẹ nhàng nói với họ: - Các em đừng lo lắng. Ta biết các em đều theo người thân chạy nạn từ Lương Châu đến đây, mất liên lạc với các em, người thân của các em chắc hẳn rất phiền muộn. Quốc sư là người từ bi, người sẽ giúp các em đoàn tụ với người nhà của các em, quốc sư sẽ ban tặng lễ vật và đưa các em về.

Mấy cô gái vui mừng khôn xiết, cảm ơn rồi rút. Đột nhiên cô gái lạ kia đẩy người bên cạnh và lao ra ngoài, vấp phải bậc cửa, cô gái lão đảo, vội nín lấy cánh cửa, nôn oẹ dữ dội. Tôi chạy đến đỡ cô gái đó và kêu các cô gái khác mang nước đến.

Cô gái lạ uống ừng ực mấy ngụm liền mới lấy lại được bình tĩnh, sắc mặt không nhợt nhạt như lúc trước nữa. Tôi ngắm cô ấy kỹ hơn, cô chừng mười sáu, mười bảy tuổi, đường nét trên khuôn mặt sống động, tinh tế như một khối ngọc quý được chạm khắc tỉ mỉ, làn da mịn màng, dáng điệu thướt tha, đó là cô gái xinh đẹp nhất trong số mười cung nữ.

- Phu nhân bảo rằng sẽ thả tự do cho chúng em, có thật không ạ?

Cô gái vừa hôn hển, vừa ngước nhìn tôi bằng đôi mắt to thâm quầng, chan chứa hy vọng.

- Tất nhiên là thật.

Cô gái bỗng nhiên quỳ sụp xuống:

- Sơ Nhụy tạ ơn phu nhân. Không biết phu nhân có thể cho phép Sơ Nhụy ra đi ngay bây giờ không? Sao lại gấp gáp như vậy? Tôi gật đầu:

- Ta sẽ cho người đưa em về nhà. Cô gái sợ hãi, lắc đầu quây quây: - Không dám làm phiền phu nhân. Em rất thuộc đường, em chỉ xin phu nhân cấp lệnh bài cho em thôi.

Cô gái ra đi gấp gáp như vậy, lại không cần người hộ tống, hẳn là có điều khó nói. Tôi ra ngoài tìm Trịnh Hoàng môn, nhờ ông ta đưa cô gái ra khỏi cung. Cô gái cảm ơn, rồi nhanh chóng rời đi.

Các cô gái khác nhìn nhau ngơ ngác, tôi động viên họ yên tâm ở lại đây, và đưa cho tôi thông tin về người thân, tôi sẽ nhờ vào sức ảnh hưởng của Rajiva ở Trường An để giúp họ tìm kiếm. Vì dù có để họ rời khỏi cung lúc này, giữa biển người mênh mông, họ biết đi đâu tìm người thân? Hách Liên Bột Bột thì dám công nhiên bắt bớ, người cầm cọc tiêu tình nguyện bán thân làm nô lệ thì nhan nhản ngoài phố. Chỉ e là, thành Trường An dưới sự cai trị của Diêu Hưng cũng không mấy an toàn.

Các cô gái trẻ người non dạ, nên khi nghe tôi phân tích như vậy thì đều gật đầu đồng ý. Tôi đã ghi lại thông tin về người thân của tám người, hai người kia cứ im lặng hoài. Một trong số đó là Hô Diên Tĩnh, cô gái còn lại đáng vẻ yêu kiều, xinh xắn, chừng mười bảy, mười tám tuổi, gương mặt trái xoan, ngũ quan xinh đẹp. Nhan sắc của cô gái này tuy không sánh bằng Sơ Nhụy, nhưng cũng có thể xem là một vẻ đẹp nổi trội. Tôi nhớ cô ấy tên là Yển Nhi. Tôi hỏi Yển Nhi về gia cảnh, thì được biết cô ấy có mẹ, nhưng bà đã mất vì bệnh nặng trên đường chạy nạn và cô không có người thân nào ở Trường An. Đang kể lể, bỗng cô quỳ sụp xuống, khóc lóc như mưa gió, cầu xin tôi cho cô ấy ở lại. Tất nhiên là đồng ý, và tôi nghĩ ngay đến việc ngày sau sẽ sắp xếp chu toàn cho việc kết hôn của cô ấy, để an ủi vong linh cha mẹ đã khuất của cô ấy.

Tôi dẫn Hô Diên Tĩnh này giờ vẫn mãi mê quan sát tôi, và có vẻ như rất muốn nói điều gì đó. Tôi tùm

tìm cười, bây giờ là thời gian của cô ấy.

Tôi dẫn Hô Diên Tĩnh đến một phòng trống, tươi cười:

- Tĩnh à, cháu nhận ra cô cô rồi, phải không?

Cô gái kinh ngạc, nhìn tôi trân trân, như thể không tin nổi:

- Cô... cô chính là người đã cứu cháu trong nạn đói ở Guzang mười sáu năm trước?

Tôi mỉm cười, gật đầu. Năm đó cô bé đã chín tuổi, nên chắc là nhớ được nhiều chuyện hơn Mộ Dung Siêu.

Cô gái đỏ hoe cả hai mắt, nắm tay tôi, xúc động nói:

- Lần đầu gặp cô, cháu thấy rất quen, nhưng vì nghe nói cô đã qua đời không lâu sau khi gia đình cháu rời đi, nên khi ấy cháu không dám nhận cô. Hôm nay gặp lại pháp sư, rồi gặp lại cô, cháu rất đổi băn khoăn. Bởi vì cô còn rất trẻ, nên cháu đã nghĩ, phải chăng pháp sư tìm được một người trông giống hệt cô ngày trước. Vì, dù sao cô cũng không thể trẻ như vậy được.

Tôi mỉm cười, đổi đề tài:

- Chúc mừng cháu đã nên vợ nên chồng với em Siêu, cô chưa kịp chuẩn bị quà cưới cho hai đứa.

Cô gái đỏ mặt, lí nhí:

- Sao cô biết chuyện đó?

- Vì hôm qua cô đã gặp phu quân của cháu.

- Em Siêu ư?

Cô gái ngạc nhiên ngẩng đầu, mừng rỡ ríu rít, kéo tay áo tôi:

- Em ấy đang ở đâu?

Đôi mắt cô gái sáng long lanh, gương mặt lộ rõ vẻ sốt ruột, tôi trêu:

- Nếu cháu hứa sẽ sớm sinh một nhóc con cho cô bé, thì cô sẽ đưa cháu đi gặp cậu ấy.

- Cô cô!

Cô gái giẫm chân nũng nịu, vành tai cũng đỏ ửng cả lên.

Trịnh Hoàng môn quay về, tôi tiếp tục nhờ ông ta đưa tôi và Hô Diên Tĩnh rời cung. Diêu Hưng vẫn say sưa đàm đạo những việc lớn lao ở phòng khách, chốc chốc tiếng cười sảng khoái lại vang lên. Tôi lắc đầu, cứ đà này, chắc hẳn phải đến bữa cơm tối, nhà vua mới chịu ra về.

Sau khi ra khỏi cung, Trịnh Hoàng môn cho tôi hay, cô gái khi nãy chỉ nhờ ông ta đưa đến cổng. Viên thái giám thấy cô gái không ngừng nôn ọe, sức khỏe yếu ớt, có ý tốt muốn đưa cô ấy về, nhưng cô gái một

mức từ chối, bảo rằng sẽ tự đi một mình.

- Cô ơi, cô gái tên Sơ Nhụy đó rất lạ. Hồ Diên Tĩnh nhú mày nói với tôi: - Hôm đó, sau khi cô bỏ trốn, Vương ma ma đã rất tức giận, nhưng không làm cách nào tìm được cô, nên đành đưa chín người chúng cháu đến đội ca múa. Những ngày sau đó, chúng cháu chỉ biết chuyên tâm học múa. Sơ Nhụy vào đội ca múa trước chúng cháu hơn một tháng, cũng là do cái tên Lưu tướng quân hơi một tí là đòi chặt chân chặt tay người khác ấy đưa tới. Cô ấy xinh đẹp là thế, lại giỏi múa hát, nếu có cơ hội trình diễn, chắc chắn sẽ được Bệ hạ để mắt tới. Nhưng sự xuất hiện của pháp sư khiến Bệ hạ đổi hướng hứng thú, suốt hơn hai tháng trời, ngài chẳng màng thưởng thức ca múa, chỉ chuyên tâm nghe pháp sư giảng đạo, tu tâm dưỡng tính... Trong mấy chục ngày ở cùng phòng với Sơ Nhụy, cháu thấy cô ấy thường xuyên nôn ọe, không ăn được cơm, nhưng cứ nửa đêm lại lén lút thức dậy ăn táo chua.

Hồ Diên Tĩnh ghé vào tai tôi, thì thầm: - Cô ơi, chắc là cô ấy có thai rồi.

Tôi khẽ gật đầu. Sơ Nhụy vội vã ra đi, phải chăng là đến tìm người đàn ông ấy?

- Vậy tại sao cô ấy lại bị đưa đến chỗ pháp sư?

- Vì cô đấy.

Hồ Diên Tĩnh mỉm cười, khoác tay tôi, tiếp tục hạ thấp giọng:

- Hôm nay đội ca múa bỗng nhiên nhận được ý chỉ của Bệ hạ, lệnh cho Vương ma ma đưa mười ca kỹ mà Lưu tướng quân dâng tặng đến nơi ở của pháp sư. Vương ma ma lo lắng tột độ, đã ghép Sơ Nhụy vào cho đủ số người.

Thì ra là như vậy.

Chẳng mấy chốc chúng tôi đã đến căn nhà lá đơn sơ của Mộ Dung Siêu. Chưa kịp bước vào nhà đã nghe có tiếng gọi lớn:

- Cô cô!

Tôi quay lại, thấy Mộ Dung Siêu đang hồ hởi chạy về phía mình. Mặt trời hoàng hôn chiếu qua vai cậu ta, kéo dài bóng dáng cao lớn ấy ra thêm mãi. Ánh nắng vàng ươm hắt lên gương mặt với những đường nét như in tạc của cậu ta. Hồ Diên Tĩnh đứng bên cạnh, mê mải ngắm nhìn vẻ điển trai ấy.

Cậu ta chạy đến trước mặt tôi, hơi thở gấp gáp, tay áo xắn lên cao, để lộ các bắp tay cuộn cuộn. Nhìn thấy Hồ Diên Tĩnh, cậu ta giật mình kinh ngạc, sau thì nhấc bổng cô gái lên, xoay một vòng, miệng hét vang:

- Chị Tĩnh về rồi!

Tôi hả lòng hả dạ nhìn đôi trẻ. Hồ Diên Tĩnh đỏ mặt, vùng vẫy đòi xuống. Mộ Dung Siêu đặt cô gái xuống đất, nhìn tôi, gãi đầu, cười hoan hỉ:

- Hôm nay cháu bốc hàng thuê, kiếm được hai mươi quan tiền, bây giờ cháu sẽ đi mua thức ăn, mời cô cô một bữa thịnh soạn.

Tôi gọi cậu ta lại, đưa thêm ít ngân lượng:

- Mua nhiều đồ ăn ngon vào nhé. Cậu ta ngần ngại: - Không cần nhiều thế này đâu

Tôi mặc kệ, cứ nhét vào tay cậu ta:

- Mẹ cháu đâu?

- Mẹ đi giặt đồ thuê cho người ta.

Ánh mắt cậu ta chợt tối sầm lại, cười buồn:

- Cũng sắp về rồi.

Tôi nhớ Trịnh Hoàng môn về nhắn với Rajiva, rằng hôm nay tôi ở lại ăn cơm ở nhà người quen. Tôi muốn mời họ ra ngoài quán nhưng sợ họ phật ý vì làm vậy rất lãng phí, nên tôi ở lại làm cơm cùng Sính Đình và Hô Diên Tĩnh.

Mười ngón tay của Sính Đình đã bị bọt xà phòng làm cho tước hết da, bàn tay thô ráp, còn đầu vể đẹp nồn nà của những ngón tay chỉ biết cầm bút khi xưa. Mộ Dung Siêu mua một miếng thịt ba chỉ, họ rang cháy cạnh và ăn uống ngon lành. Mộ Dung Siêu nói với tôi, họ không được ăn thịt suốt mấy năm nay rồi. Tôi không thích các món nhiều mỡ, nhưng thấy họ vui vẻ như thế, tôi cũng cảm thấy vui lây.

Niềm vui đoàn viên ấm cúng của họ khiến tôi nghĩ ngợi. Nếu Mộ Dung Siêu không tham vọng, họ có thể tiếp tục cuộc sống bình yên này. Tuy nghèo khó nhưng đầm ấm, hạnh phúc. Có điều, tôi rất rõ rằng, cậu ta sẽ không cam chịu cuộc sống bị chà đạp, bị chèn ép, sớm muộn cậu ta cũng sẽ trở lại con đường đã chọn. Sau rốt, cậu ta sẽ lên ngôi vua, nhưng là Hoàng đế của một tiểu quốc yếu ớt, non kém. Lưu Dực tiêu diệt Nam Yên, bắt Mộ Dung Siêu làm tù binh và chặt đầu ở Kiến Khang. Chàng trai khôi ngô tuấn tú trước mặt tôi đây, chỉ tám năm sau sẽ phải chết thê thảm.

- Cô cô sao vậy?

Tôi chợt giật mình nhận ra, khi này đã nhìn cậu ta quá lâu, bèn gấp một miếng thịt bỏ vào bát cậu ta cười ha ha:

- Cháu đẹp trai quá, cô nhìn mà chảy cả nước miếng đây này.

Cậu ta đỏ mặt, cầm một miếng bánh bao, chấm vào nước thịt rang, cắn một miếng to, sau đó, vết sạch những giọt nước mỡ sau cùng trên đĩa. Tôi thầm nhủ, mong là cậu ta không nhìn ra nỗi bi ai trong mắt tôi khi này.

Ăn tối xong, như thường lệ, Mộ Dung Siêu đưa tôi về cung. Cậu ta rất vui vẻ, trên đường đi cứ ngâm nga mãi. Mất một lúc lâu tôi mới nhận ra, đó chính là ca khúc “Ngủ ngoan, bé yêu” mà hồi nhỏ tôi dạy cho cậu ta và Hô Diên Tĩnh. Nhưng cậu ta hát sai hoàn toàn tiết tấu. Tôi thở dài, ngăn cậu ta lại, bảo rằng tôi sẽ biểu diễn bài hát chuẩn.

Trăng sáng vằng vặc trên đầu, phố xá vắng tanh, không gian thanh trong, yên ả. Tôi cất giọng hát khe khẽ, nhớ lại trước đây từng hát ca khúc này cho Rajiva, Pusyseda, Câu Tư, Vịnh Tư, Hô Diên Tĩnh và cả người đi bên cạnh tôi nghe. Những kỉ niệm quá khứ lần lượt hiện lên theo lời hát, khiến tôi bồi hồi xúc động. Tôi

đã ở vào cái tuổi rất hay hoài niệm rồi!

Cậu ta lắng nghe từ đầu đến cuối, kinh ngạc nói:

- Cháu chỉ nhớ lơ mờ về bài hát này và không biết ai đã dạy cháu. Thì ra người đó là cô.

Cậu ta nài nỉ tôi hát lại một lần nữa, tôi chiều ý, cậu ta cũng ngâm nga theo tôi, miệng cười tủm tỉm, hình như vừa nhớ lại chuyện vui thời thơ ấu. Khung cảnh này, chàng trai vui vẻ này, thật ấm áp...

- Cô chỉ là một ca kỹ mà đòi bước chân vào phủ tướng quân của ta ư?

Một giọng nói lạnh như băng cất lên, cắt ngang bài hát của tôi. Phía trước là một dinh cơ bề thế, đèn lồng đỏ soi rọi bóng một người đàn ông và một người phụ nữ. Tôi giật mình, kéo tay Mộ Dung Siêu, nép sát vào ngõ nhỏ bên cạnh.

Tôi thận trọng thò đầu ra nhìn, đây chính là phủ tướng quân kị binh mà tối qua tôi đã đi qua. Dưới ánh sáng của chiếc đèn lồng, dáng người cao lớn và gương mặt khiến người ta khiếp sợ của Hách Liên Bột Bột lộ rõ. Còn cô gái nhỏ nhắn, yếu đuối đến mức đáng thương, đang nức nở khóc kia chính là Sơ Nhụy.

- Bột Bột, em đừng chờ cả buổi ở ngoài cổng để nhận được câu nói này ư? Sao chàng có thể nhẫn tâm như vậy? Em đã có...

- Có gì hả?

Hắn liếc xéo Sơ Nhụy, vẻ mặt xấc xược:

- Ai chứng minh được? Cô làm hỏng việc của ta, lại dám chạy đến đây đòi ta nhận cô.

Giọng nói của cô gái trở nên run rẩy:

- Chàng không sợ em sẽ đi nói với Bệ hạ rằng...

Hách Liên Bột Bột túm lấy cổ áo Sơ Nhụy, kéo cô áp sát vào ngực hắn, động tác thô bạo, không may mắn thương hoa tiếc ngọc, giọng nói hăm hè, lạnh như băng:

- Bệ hạ sẽ tin ta hay tin người? Sơ Nhụy, nếu người dám dở trò với ta, người sẽ mất mạng đó. Hắn cười lạnh lùng, rồi đột ngột đẩy mạnh cô gái. Thân thể yếu ớt của Sơ Nhụy vấp phải bậc thềm, cô hét lên và ngã ngửa về phía sau. Tôi lao đi với tốc độ của tên lửa, đón lấy cơ thể cô gái trước khi cô ngã xuống, nhưng trọng lượng của Sơ Nhụy khiến tôi lún ra đất. Tôi đỡ Sơ Nhụy dậy, ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu khi đó là: may mà em bé trong bụng cô ấy không việc gì. Ý nghĩ thứ hai đến ngay sau đó là: đây là lần đầu tôi làm đệm đỡ cho người khác, mình mấy đau ê ẩm.

Mộ Dung Siêu chạy đến, kéo Sơ Nhụy ra khỏi người tôi, rồi vội vã đỡ tôi lên. Tôi cắn răng vào môi gượng dậy, hai tay cuống cuồng vòng ra sau lưng xoa bóp. Mộ Dung Siêu cũng góp một tay vào làm việc chăm sóc đám lưng của tôi.

- Là cô à!

Hách Liên Bột Bột bước xuống, vắt chéo tay trước ngực, lạnh lùng quan sát tôi, hậm hực:

- Cô là kẻ ranh ma nhất trong đám con gái Lương Châu đó, dám cả gan chạy đến chùa mời chài lão hòa thượng ấy. Hiện lão hòa thượng ấy là kẻ được sủng ái nhất trong triều. Tuy hơi già, nhưng cô theo hầu lão sẽ được hưởng vinh hoa phú quý. Ta nên gọi cô là gì nhỉ, phu nhân quốc sư ư...

Khi ấy hắc cùng vua Diêu Hưng vào chùa Thảo Đường nghe giảng pháp, nên đã chứng kiến cảnh tôi và Rajiva nhận nhau. Hắc chậm chậm tiến lại gần tôi, tôi giận sôi người khi nhìn vào đôi mắt hung hãn, ác bá của hắc. Đồ tiểu nhân bỉ ổi! Hắc liếc nhìn Mộ Dung Siêu, rồi lại đột nhiên kẹp chặt cằm tôi dưới những ngón tay thô bạo của hắc:

- Cô cũng ghê gớm ghê nhỉ, lại dụ dỗ được con thỏ trắng Tiên Tì này rồi đấy à!

- Buông cô ấy ra!

Mộ Dung Siêu bóp chặt cánh tay của Hách Liên Bột Bột, dùng thân hình cao lớn của cậu ta che chắn cho tôi.

Hách Liên Bột Bột ra sức thoát khỏi gọng kìm của Mộ Dung Siêu, cười khinh bỉ:

- Thỏ con, cô ta hơn tuổi người phải không? Cô ta ăn vụng được bao nhiêu ngân lượng từ lão hoà thượng đó để nuôi người?

- Đồ vô liêm sỉ, nói năng xằng bậy!

Mộ Dung Siêu nổi trận lôi đình, xông lên giao đấu với Hách Liên Bột Bột. Hai người đó cao lớn ngang nhau, tuổi tác cũng tương đương. Hách Liên Bột Bột được huấn luyện võ công bài bản trong đội kỵ binh, nhưng Mộ Dung Siêu từ nhỏ phải đi lao động vất vả nên cậu ta khoẻ hơn hắc. Giao đấu một hồi vẫn không phân thắng bại, họ chuyển sang vật nhau trên đất, tôi chẳng thể làm gì, chỉ biết đứng nhìn và lo lắng. Nơi này là phủ đệ của Hách Liên Bột Bột, người hầu của hắc nghe thấy tiếng động sẽ nhanh chóng kéo ra, đến lúc đó, một mình Mộ Dung Siêu chẳng thể đấu lại nổi. Hơn nữa, Hách Liên Bột Bột là đại tướng quân, trong khi Mộ Dung Siêu chỉ là một thường dân áo vải, sẽ chẳng có phán quyết công bằng nào cho sự việc này. Hách Liên Bột Bột đang đè lên người Mộ Dung Siêu, ra sức đấm đá túi bụi, bỗng hắc dờ dẩn, mắt trợn ngược, sau đó lảo đảo ra đất. Mộ Dung Siêu kinh ngạc đẩy hắc sang bên, túm cổ áo hắc định ra đòn, nhưng tôi vội ngăn cậu ta lại.

- Còn không mau chạy đi! Người trong phủ của hắc sắp kéo ra rồi đó.

Lúc ấy Mộ Dung Siêu mới sức tỉnh, vội buông hắc ra. Hách Liên Bột Bột nằm bất động trên đất. Tôi kéo tay Sơ Nhụy này giờ vẫn đang ngơ ngác, cả ba cùng co cẳng chạy về phía cung Vị Ương.

- Sơ Nhụy, em cứ yên tâm ở lại đây dưỡng thai, chờ ngày sinh nở.

Sau khi trở về nơi ở, tôi không đi gặp Rajiva ngay mà sắp xếp một phòng riêng biệt cho Sơ Nhụy. - Sơ Nhụy tạ ơn cứu mạng của phu nhân! Nước mắt tuôn trào, cô ấy định quỳ xuống, nhưng tôi đã ngăn lại, nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Em đang mang thai, đừng lo nghĩ nhiều quá, ảnh hưởng đến đứa bé, hãy đi nghỉ sớm đi.

Cô ấy cúi đầu, nước mắt:

- Phu nhân, chị không hỏi em về việc... có mang sao?

- Ta không hỏi, vì ai cũng có điều khó nói. Tôi có thể đoán ra cha đứa bé là Hách Liên Bột Bột, nhưng căn cứ vào cuộc đối thoại mà tôi tình cờ nghe được, chắc chắn đó không đơn giản chỉ là chuyện sự tình vụng trộm.

Trước lúc rời khỏi phòng Sơ Nhụy, tôi ngoái đầu lại nói với cô ấy:

- Ta chỉ muốn nói với em điều này: cho dù xảy ra chuyện gì, đứa bé là vô tội.

Cô ấy sững sờ, đưa tay lên bụng rồi lại cúi đầu rơi nước mắt. Tôi thở dài, đóng cửa lại.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 90

Tôi men theo hành lang trở về phòng, uể oải đưa tay lên đấm lưng, toàn thân đau mỏi, bước đi loạng choạng. Ngày hôm nay xảy ra nhiều chuyện, tôi thấy đầu óc quay cuồng. Mỗi khi mệt mỏi tôi thường hay chóng mặt, đó là do căn bệnh máu trắng gây ra. Bỗng nhiên phía trước xuất hiện hai bóng người, một cao lớn, một nhỏ bé, ánh trăng chênh nghiêng, chiếu sáng một góc hành lang, soi tỏ màu áo cà sa nhà chùa và màu váy hồng thiếu nữ.

Tôi băn khoăn không biết vị sư nào hẹn gặp thiếu nữ, nên lảng lảng nép vào một góc khuất, lòng thầm thở than: Hôm nay là ngày gì thế không biết, toàn phải thập thò bờ tường bụi rậm nghe chuyện người khác thế này!

Giọng nói thâm trầm của người đàn ông cất lên:

- Ta đáng tuổi ông của cô, cô chỉ là một cô bé mà sao thiếu tự trọng như vậy! Người đó là Rajiva! Chàng đang nói chuyện với ai? Tôi thót tim, mồ hôi đổ trên trán, hồi hộp thò đầu ra nhìn.

Thiếu nữ tiến lên một bước, Rajiva lập tức lùi lại phía sau. Cô gái đang đứng ở vị trí được chiếu sáng hoàn toàn bởi ánh trăng vằng vặc, nên có thể thấy rõ vẻ yêu kiều, tha thướt, và một khuôn mặt đã được trang điểm hết sức kỹ càng. Tôi đưa tay lên bịt miệng, cô gái đó là Yến Nhi!

- Pháp sư phu nhân cũng là nạn dân từ Lương Châu đến đây. Phu nhân gặp gỡ pháp sư trước Yến Nhi, nên Yến Nhi không dám tranh giành chức vợ cả với chị ấy. Hôm nay được ngắm nhìn dung nhan phi phàm của pháp sư, Yến Nhi thật sự rung động và lấy làm ái mộ, muốn được trọn đời hầu hạ pháp sư, dù có phải làm tì thiếp, Yến Nhi cũng bằng lòng. - Không được nói những lời này nữa! Rajiva nghiêm mặt, đưa mắt nhìn xung quanh, cố gắng hạ thấp giọng:

- Cô không có ai là người thân thích nên ta có thể tạm thời cho cô ở lại, ngày sau sẽ giúp cô sắp bày chuyện hôn sự. Nhưng nếu cô không chịu từ bỏ ý nghĩ khi này, thì đừng trách ta vô tình.

Nói xong Rajiva rảo bước về phòng, mặc Yến Nhi đứng đó sững sờ, bực bội. Cô ấy cắn môi, vò khăn tay, giẫm chân, sau đó, ngó nghiêng xung quanh, rồi rảo bước về một hướng khác.

Tôi cứ đứng mãi trong bóng tối, ngẩn ngơ cho tới khi họ đã khuất dạng từ khi nào. Lúc lâu sau mới lò cò nhẩy ra, bàn chân hoàn toàn tê dại. Tôi ngồi xuống, tựa lưng vào thành chắn, vừa xoa bóp, vừa hoài niệm.

Rajiva khôi ngô tuấn tú, khí chất cao quý, lại dịu dàng, thuần khiết và chung tình, chàng là một người đàn ông hoàn hảo. Nếu vào thời hiện đại, chắc tôi sẽ phải ngày đêm nơm nớp lo âu, canh chừng những người phụ nữ sẵn sàng nhào đến cướp đoạt chàng. Thế nhưng, nếu chịu khó theo dõi và tổng kết cuộc đời chàng sẽ thấy, số phụ nữ ái mộ chàng ít ỏi đến mức tội nghiệp, có lẽ vì thân phận đặc biệt của chàng. Chàng đi tu từ nhỏ, ở Tây vực, chàng được tôn vinh như một thần thánh. Các tín nữ Tây Vực sùng bái chàng như thần thánh. Nếu tôi không gặp chàng khi chàng còn nhỏ, nếu chỉ muộn vài năm nữa thôi, có lẽ nếu tôi sẽ không có thể có được nhân duyên sâu đậm này.

Ngoài tôi ra, chàng luôn luôn giữ một khoảng cách nhất định với các cô gái khác. Những người phụ nữ cùng thời đại với chàng không thể hiểu nổi những tư tưởng vĩ đại của chàng, điều này càng khiến họ luôn giữ một thái độ "ngưỡng vọng" đối với chàng. Tuy chàng không nói, nhưng tôi tin, khi tôi không ở bên chàng, chắc chắn vẫn có người con gái khác có tình ý với chàng. Có điều, từ thái độ của chàng đối với Yến Nhi cho thấy, bốn mươi năm qua, ý chí của chàng chưa bao giờ bị lay động.

Chúng tôi đã cùng đồng cam cộng khổ, chúng tôi hiểu nhau và tin tưởng nhau tuyệt đối. Dù phải chờ đợi bao lâu đi nữa, chúng tôi vẫn tin rằng người kia sẽ không bao giờ thay lòng.

Có điều, nếu là trước đây, chàng vẫn còn hi vọng để nương vào, nhưng sau này thì sao, sau khi tôi rời khỏi Trường An thì sao, chàng còn chờ đợi tôi làm gì nữa.

Miệng tôi đắng chát, tôi mệt nhọc lê tấm thân rã rời về phòng. Rajiva đeo kính lão, ngồi viết sách. Thấy tôi về, chàng sốt sắng ép tôi uống thuốc, tôi nhăn mặt vì đắng, tâm trí vẫn đang rối bời, nghe chàng cất giọng hỏi:

- Ngài Tình, vì sao nàng giữ những cô gái đó lại?

Tôi trả lời qua quýt:

- Vua Diên Hưng khi ấy đã rất bức bối, chúng ta không nên chọc ngài nổi giận.

Nhận thấy vẻ mệt mỏi của tôi, chàng đặt tay lên hai vai, xoa bóp cho tôi. Tôi nhắm mắt lại, lấy hết cam đảm nói với chàng:

- Rajiva, em chỉ có thể ở lại đây nửa năm, cặp song sinh của chàng...

- Ngài Tình!

Chàng dừng tay lại, giọng nói pha chút bức dọc:

- Sao nàng nói vậy?

- Rajiva, em không thể sinh con được nữa...

Tôi mở mắt, thở dài, cảm thấy cay đắng khi phải nói ra điều mà cả hai đều biết rất rõ nhưng cứ cố né tránh bấy lâu.

Chàng ngồi xuống bên tôi, đặt tay tôi vào lòng bàn tay chàng, vuốt ve:

- Chúng ta đã có nhóc Rajiva, chú bé thông minh, đáng yêu như thế vẫn chưa đủ hay sao?

- Nhưng, sử sách chép rằng...

- Ngài Tình! Ta phải nói thế nào nàng mới chịu hiểu. Vì sao nàng cứ mãi bận lòng vì những ghi chép ấy?

Chàng nghiêm giọng ngắt lời tôi, khuôn ngực phập phồng:

- Chỉ vì những ghi chép vô thưởng vô phạt ấy mà nàng tự ý sắp đặt tì thiếp cho ta ư?

Lòng tôi đau như cắt, trong đầu thoảng hiện lên gương mặt yêu kiều của Yến Nhi. Lời nói thốt ra nặng như đeo đá, khiến lưng tôi dường như cũng cong hẳn xuống.

- Chẳng bao lâu nữa em sẽ phải quay về, chàng... Chàng có thể, để sau khi em rời khỏi đây, mới... mới...

Chàng bật dậy, ôm lấy hai vai tôi, cúi thấp xuống, để mắt chàng nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Nàng từng nói với ta, ở thời đại của nàng chỉ cho phép hôn nhân một vợ một chồng, đàn ông không được lấy vợ hai. Ta kết hôn với người đến từ tương lai. Nàng là người vợ duy nhất của ta, là người vợ mà suốt đời này ta không bao giờ ruồng bỏ. Ta quyết không nạp thiếp.

Tôi mỉm cười chua xót, sống mũi cay xè:

- Rajiva, em chưa bao giờ hoài nghi về tình yêu chàng dành cho em, nhưng em ra đi lần này, sẽ không thể gặp lại chàng nữa...

Chàng rời khỏi vai tôi, đứng thẳng lên, chậm chậm cất bước đến bên cửa sổ, ánh mắt ngưng đọng trên những cây đào ngoài kia, một lúc lâu sau mới lên tiếng:

- Ngay từ khi gặp nàng ở chùa Thảo Đường ta đã hiểu, đây là lần sun họp cuối cùng của hai ta.

Chàng quay lại nhìn tôi, ánh sáng ngọn đèn tỏa rạng gương mặt bình thản, điềm tĩnh của chàng, soi rọi những gợn buồn trong đôi mắt như hai vực nước sâu của chàng.

- Tuy nàng chưa bao giờ nói ta sẽ sống đến năm bao nhiêu tuổi, nhưng ta biết, thời gian dành cho ta không còn nhiều nữa. Chỉ còn vài năm ngắn ngủi, mà phải dịch thuật khối lượng lớn như thế, nàng nghĩ, ta còn thời gian để bận tâm việc khác nữa không?... Nàng trở về và ở bên ta nửa năm, tặng cho ta bao kỉ niệm đẹp trong những năm tháng cuối đời ngắn ngủi của mình thế này, ta mãn nguyện lắm rồi.

Chàng chìa hai tay về phía tôi, mỉm cười hờn hậu.

Tôi đứng lên, đến bên chàng. Chàng kéo tôi tựa vào ngực chàng, vòng tay qua eo tôi, gác cằm lên vai tôi, giọng chàng rủ rỉ bên tai:

- Đừng trần trở chuyện cặp sinh đôi ấy nữa, đó chẳng qua là lời đồn thổi thiếu căn cứ mà những kẻ chấp bút chép sử mấy trăm năm sau viết lại. Ta chỉ có một người vợ duy nhất là nàng, một người con duy nhất là nhóc Rajiva. Hai mẹ con nàng là những người thân thiết nhất của ta.

Sống mũi cay xè, nước mắt tôi trào ra. Chàng hôn nhẹ vào má tôi:

- Những cô gái kia bị Hách Liên Bột Bột bắt cóc, người nhà của họ chắc hẳn rất lo lắng, ngày mai ta sẽ nhờ người dò hỏi tin tức để họ được trở về đoàn tụ với gia đình.

- Chàng không sợ Diêu Hưng trách tội ư?

- Ta từng thề với Phật tổ quyết không nạp thiếp, lẽ nào Bệ hạ vẫn muốn gây khó dễ cho ta?

Chàng mỉm cười, xiết chặt tôi hơn nữa, kéo tôi ghì sát vào cơ thể chàng.

- Và lại, Bệ hạ cũng chỉ vì cao hứng mới làm vậy, lẽ nào ngài ngày ngày cất công tới đây kiểm tra tình hình của mấy cô gái kia?

Tôi rút mảnh giấy trong tay áo ra:

- Đây là thông tin về người thân của mấy cô gái đó.

Ngừng một lát, hít một hơi, tôi tiếp tục: - Có một cô gái tên Yến Nhi không còn người thân, hay là, tạm thời cứ giữ cô ấy lại.

Tôi không hề vui khi nghe những lời Yến Nhi khi nãy, nhưng không thể vì thế mà đuổi cô ấy đi được. Cô ấy chỉ còn một thân một mình, nếu chúng tôi không cứu mang, cô ấy biết đi đâu về đâu bây giờ.

Chàng có vẻ không vui, nhưng vẫn cầm tờ giấy, gấp lại, cất vào trong túi áo:

- Bắt đầu từ ngày mai ta sẽ đến chùa Đại Tự thuyết giảng kinh văn. Nhân tiện, ta sẽ nhờ đại tướng Diêu Hiến và tả tướng Diêu Tung tìm kiếm người thân của mấy cô gái này.

Chàng dắt tay tôi đi về phía chiếc giường, kê gối cho tôi, rồi làm mặt nghiêm nghị:

- Còn nữa, từ nay trở đi, ta không muốn nghe về chuyện này thêm nữa...

- Vâng...

Tôi ngoan ngoãn gật đầu, và mang theo vào giấc ngủ miên man nụ cười rạng rỡ như nắng ban mai của chàng.

Chương 90: Một ngày rong chơi

- Cô cô đến chơi!

Mộ Dung Siêu bỏ cây rìu xuống, niềm nở đón tôi. Cậu ta mặc độc một chiếc áo mỏng phong phanh, ánh nắng mùa xuân chiếu trên những bắp thịt cuộn cuộn, bóng lóa. Tôi vào nhà, còn cậu ta vẫn tiếp tục bồ cùi ở cửa bếp, mồ hôi nhễ nhại, cơ thể cường tráng toát ra sức sống căng tràn của tuổi trẻ, sức sống ấy mãnh liệt đến nỗi khiến tôi ngậm ngùi tiếc nuối tuổi trẻ thanh xuân của mình.

- Mẹ và vợ cháu đâu?

Tôi ngó nghiêng xung quanh, chỉ thấy mình cậu ta ở nhà.

- Họ đi giặt đồ thuê rồi.

Tôi rút khăn tay đưa cho Mộ Dung Siêu, cậu ta đón lấy, nhưng không lau, bối rối nhìn chiếc khăn trên tay.

- Chiếc khăn đẹp thế này, cháu không nỡ dùng để lau mồ hôi đâu.

Cậu ta định trả lại cho tôi, nhưng nghĩ thế nào lại rút tay về:

- Cháu sẽ giặt sạch rồi trả lại cô. Tay cháu làm bẩn mất khăn rồi...

Tôi cười bảo không sao đâu, nhưng cậu ta không đáp, chỉ lặng lẽ cất vào trong tay áo. Cậu ta lấy ống tay áo quạt mồ hôi, rồi mời tôi vào nhà. Tôi đưa lọ thuốc bôi vết thương cho Mộ Dung Siêu. Trần ẩu đả với Hách Liên Bột Bột tối qua chắc chắn đã để lại không ít những vết thương trên mặt và trên người cậu ta.

Không có gương soi, Mộ Dung Siêu chặt vật bôi thuốc, tôi cầm lấy lọ thuốc, bảo cậu ta ngồi xuống và giúp cậu ta xử lý các vết thương.

- Cô ơi, tối qua Hách Liên Bột Bột tự nhiên ngã vật ra bất tỉnh là do cô phải không?

Tôi chấm thuốc vào vết thương trên gò má Mộ Dung Siêu, cậu ta khẽ rên lên, nhưng không quay mặt đi, vẫn mở to cặp mắt tuyệt đẹp, chăm chú quan sát phản ứng của tôi, đôi đồng tử đen láy, lấp lánh.

Tôi đưa ngón trỏ lên miệng, suýt một tiếng:

- Đó là vũ khí phòng thân của cô, cháu đừng cho ai biết nhé!

Cậu ta trầm ngâm một lát, rồi lại chăm chú nhìn tôi:

- Trên đời này có thể có thứ vũ khí lợi hại như vậy ư?

Tôi cười lấy lệ, nhanh chóng đổi đề tài: - Trên người có vết thương nào không? Cậu ta gật đầu, cởi và thả áo trễ xuống tận eo, trên vai và trên lưng có khá nhiều vết bầm tím. Tôi dùng thuốc, rồi dùng bàn tay chà mạnh cho nóng lên, cậu ta cắn răng chịu đau. Ánh trăng chiếu rọi vào trong nhà, chiếu lên làn da trắng bóc của cậu ta, khiến cho cơ thể rắn chắc ấy càng trở nên gợi cảm quyến rũ.

- Tên Lưu Bột Bột ấy là cái thá gì chứ? Chẳng qua chỉ là hậu duệ của tiểu quốc Hung Nô đã bị tiêu diệt, hèn được Diêu Hưng sủng ái nên không coi ai ra gì.

Mô Dung Siêu nghiêng răng sì vả:

- Nếu xét về xuất thân, thì cháu hơn hẳn gấp trăm lần. Nếu không phải vì thất cơ lỡ vận, cháu đã chẳng phải lưu lạc khổ sở thế này.

Tôi giặt mình, bàn tay không kiểm soát được, chà sát mạnh, khiến cậu ta kêu lên vì đau, tôi vội vã xin lỗi. Lưu Vệ Thần, cha Hách Liên Bột Bột chỉ là một Thiên Vu Hung Nô nhỏ bé, thế lực không mạnh, chẳng thể so sánh với bậc cha chú bác của cậu ta, đã có ba người xưng đế, là Mộ Dung Tuấn, Mộ Dung Thùy và Mộ Dung Đức.

Cậu ta đỏ mặt khi nhìn thấy tôi nhìn cậu ta chăm chú. Cậu ta ngước lên, sóng mắt long lanh, hơi thở gấp gáp. Tôi chợt nhận ra chúng tôi đang ở trong tư thế rất đổi thân mật. Cậu ta không còn là chú nhóc bốn tuổi năm xưa nữa. Tôi vội vàng tách ra xa, khoác áo cho cậu ta.

Mô Dung Siêu hắng giọng chữa thẹn, thắt chặt dây lưng quay lại nhìn tôi, nói khẽ:

- Cô cô có biết, chú cháu đã xưng đế ở Thanh Châu không?

Tôi gật đầu, Mộ Dung Siêu tiếp tục hạ thấp giọng:

- Cháu vẫn đang tìm cách đến Thanh Châu tìm chú ấy. Chú ấy không có con trai, cháu mà người thân thiết nhất của chú ấy. - Thanh Châu ở Sơn Đông, cách Trường An ngàn dặm xa xôi, huống hồ bị ngăn cách bởi nước Ngụy của họ Thác Bạt và nước Tấn ở phía Nam, đường đi vô cùng nguy hiểm, cháu lại có mẹ và vợ, đi làm sao nổi?

Tôi những mong cậu ta từ bỏ ý định này, để sống cuộc đời bình dị, yên ổn bên mẹ và vợ. Từ bỏ ý định đó đồng nghĩa với việc sẽ tránh được vận mệnh bi thảm.

Cậu ta thờ dài, mặt ủ mày chau:

- Cháu cũng không biết làm cách nào. Chú ấy không biết cháu vẫn còn sống. Ngay cả nếu có đến được Thanh Châu đi nữa, một thường dân áo vải như cháu, sao có thể dễ dàng gặp Hoàng đế.

Sau một hồi đăm chiêu suy nghĩ, cậu ta ngẩng lên nhìn tôi, vẻ khẩn cầu:

- Cô cô, cháu phải làm sao để báo cho chú ấy biết, cháu vẫn còn sống?

- Siêu ời, đừng suy nghĩ nhiều nữa.

Tôi biết làm cách nào, nhưng không muốn nói cho cậu ta, đành cười vang, chuyển đề tài:

- Hãy nghĩ cách để vợ cháu sớm sinh em bé thì hơn. Cậu ta ngờ ngàng, sau đó thì đỏ mặt. Rajiva thuyết giảng kinh Phật ở chùa Đại Tự suốt bảy ngày liền. Hầu hết các tăng nhân và vương tôn quý tộc đều đến nghe giảng. Danh tiếng của Rajiva như mặt trời ban trưa, người ta tôn vinh, ca ngợi chàng khắp nơi, hết như khi xưa ở Tây vực. Họ biết chàng được Diêu Hưng rất mực trọng vọng. Trong số họ, có người thật lòng tin Phật, có kẻ giả vờ xu nịnh, chỉ biết rằng, hàng ngày, khách khứa nườm nượp kéo đến nơi ở của chúng tôi. Rajiva điềm nhiên trước mọi sự, chàng vẫn nhiệt tình tiếp đón họ, nhưng chỉ dừng ở mức xã giao.

Đại tướng quân Diêu Hiến và tả tướng quân Diêu Tung đã không khiến Rajiva thất vọng, chỉ sau vài ngày, gia đình của các cô gái lần lượt đến nhận người thân. Mỗi cô gái đều được nhận một khoản tiền không nhỏ làm của hồi môn. Diêu Hưng đặc biệt ưu ái Rajiva, cách vài hôm lại cho người mang lễ vật và tiền bạc đến. Rajiva giao tất cả cho tôi quản lý. Tôi muốn các cô gái được cưới gả tử tế, nên rất rộng rãi với họ.

Cuối cùng, chỉ còn lại ba cô gái. Vào thời cổ đại mà mang bầu khi chưa kết hôn, Sơ Nhụy sẽ chẳng còn nơi nào để dung thân. Tôi đã bàn bạc với Rajiva, cho phép cô ấy ở lại chỗ chúng tôi, yên tâm sinh con. Sau này, chúng tôi sẽ nhận nuôi đứa bé để cô ấy yên tâm đi lấy chồng. Từ khi Rajiva tuyên bố không bao giờ lấy vợ bé, tôi đã ngờ rằng, cặp song sinh mà sách sử nhắc đến, chính là những đứa bé trong bụng Sơ Nhụy.

Lạc Tú là người ít tuổi nhất trong số các thiếu nữ Lương Châu, năm nay mới mười bốn tuổi, gương mặt cô bé non nớt, ngây ngô, rất đáng yêu. Người thứ ba là Yến Nhi. Tôi căn dặn Yến Nhi và Lạc Tú chăm sóc Sơ Nhụy chu đáo, những lúc không đến thăm hỏi gia đình Mộ Dung Siêu, tôi thường dạy ba cô gái học chữ. Riêng đối với Yến Nhi, tôi cố gắng để không nảy sinh định kiến với cô ấy. Có thể cô ấy thật lòng ái mộ Rajiva, cũng có thể vì muốn mưu cầu một cuộc sống yên ổn về sau. Dù là nguyên nhân gì, nếu Rajiva đã tỏ rõ thái độ với cô ấy, thì tôi không nên bạc đãi cô ấy.

Chớp mắt đã sang sáng tứ, Rajiva kết thúc công việc thuyết giảng kinh Phật ở chùa Đại Tự. Nhờ sự sắp xếp của Diêu Hưng, Rajiva đã thu nhận được rất nhiều đệ tử người Hán. Một ngày trước khi chúng tôi trở lại chùa Thảo Đường, chàng đã thu nhận thêm Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán, Tuệ Nghiêm, bốn người này cộng với “Tứ thánh: Tăng Triệu, Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, được người đời sau tôn vinh là “Thập môn bát tuần”. Như vậy, tính đến thời điểm này, đội ngũ nhân tài cần cho công việc dịch thuật kinh Phật trên cơ bản đã tập trung đông đủ, chỉ vài ngày nữa đoàn chúng tôi sẽ trở về chùa Thảo Đường trong vườn Tiêu Dao để chuẩn bị thành lập đạo tràng dịch kinh. Sự nghiệp dịch thuật huy hoàng của cuộc đời Rajiva sắp bắt đầu.

Tôi hé mắt ra nhìn, ánh bình minh tỏa sáng căn phòng, chiếu rọi bóng dáng cao gầy và màu áo bàng bạc trắng non của ai đó. Nụ cười đượm gió sương thẳng tắp dần dần hiện rõ trước mặt tôi, đôi mắt màu xám nhạt tựa hồ làn nước mùa xuân tươi đẹp.

- Rajiva...

Hai mắt tôi bỗng nhiên nhòe lệ, không thấy rõ gì nữa. Cánh tay chàng vươn về phía tôi, vóc dáng gầy guộc, thoát tục ấy khiến tôi không khỏi xúc động. Chàng mặc chiếc áo màu trắng nhạt, nền nã, tóc dài, lọn xoắn màu nâu thả ngang vai, y hệt người đàn ông ở thành Cheshi năm xưa, khi chàng mỉm cười nói với vợ rằng sẽ đưa nàng đi chơi. Vẫn là con người ấy, trái tim nhiệt tình ấy, chỉ có thời gian như bóng câu qua thềm mà thôi. Ngoảnh đầu nhìn lại, ngỡ ngàng như vừa trải qua một giấc mộng.

- Trước khi về chùa Thảo Đường, ta muốn thực hiện tâm nguyện của nàng.

Chàng cười rạng rỡ, những nếp nhăn xô lại, càng tôn thêm khí chất và sức hấp dẫn của người đàn ông đang ở vào độ chín ấy.

Tôi mơ màng chải đầu, chốc chốc lại liếc trộm chàng một cái, càng nhìn càng say mê, nổi phần khích dâng trào trong huyết quản hệt như thuở mới yêu.

- Rajiva, năm đó em đã từng nói rằng, chàng là người đàn ông hấp dẫn nhất mà em từng gặp.

Tôi khoác tay chàng, hít hà cơ thể chàng, thấy lòng đầy mãn nguyện.

Chàng hỏi tôi đang làm gì vậy, tôi cười:

- Em đang tận hưởng hương rượu nồng nàn mà năm tháng để lại trên cơ thể chàng. Dù chàng đã có tuổi, dù chàng không còn trẻ trung như xưa, nhưng chàng từng trải hơn, uyên bác hơn, ngọt ngào hơn. Bởi vậy, em vẫn muốn nói rằng: Chàng là người đàn ông hấp dẫn nhất trên đời!

Chàng bật cười, gương mặt thoáng ửng đỏ nhưng tan đi rất nhanh. Chàng đưa tay lên vuốt ve hai má tôi, khẽ nói: - Ta nhăn nhoe già cả thế này mà nàng vẫn yêu sao?

Tôi nhìn chàng đắm đuối, mỉm cười:

- Chàng biết câu trả lời mà.

Chàng gật đầu, nhìn tôi rất lâu, cọ trán chàng vào trán tôi:

- Ngải Tình, bốn mươi năm qua, nàng vẫn trẻ trung như vậy, nhiều lúc ta cứ băn khoăn tự hỏi, không biết

về già, trông nàng sẽ thế nào.

Tôi tách ra khỏi chàng, bước ra xa, khom lưng xuống, vờ như đang chống gậy, bước từng bước lom khom, lấy bấy chằm chằm tiến về phía chàng. Lúc đến gần, tôi giả bộ chau mày, neho mắt nhìn lên, chìa cánh tay run run ra chơi với tìm kiếm, giọng thều thào, chốc chốc lại ho khan:

- Ông lão ơi, hôm nay là ngày rong chơi thường niên, ông dự định mời bà già này ăn món gì thế?

Chàng quan sát tôi chăm chú, sau đó thì bật cười sảng khoái, nhưng lại cười ra nước mắt:

- Ngài Tình, ta chẳng được thấy nàng già đi...

Tôi vui mình vào lòng chàng, nước mắt thấm vào lần áo màu trắng non của chàng, gượng cười:

- Thế càng tốt chứ sao, vì vậy, em sẽ mãi mãi trẻ trung xinh đẹp trong tim chàng. Em già đi sẽ rất khó coi, chàng sẽ không thích đâu...

- Nàng không chê ta già nua, sao ta có thể không yêu nàng khi nàng già cả được.

Chàng cọ cổ chàng vào cổ tôi, nước mắt tràn ra:

- Nàng có già đi, cũng sẽ là một bà già đẹp lão, miễn tiếp, thông tuệ, điềm đạm và cốt cách.

- Vâng, dù chàng có thấy được em già đi hay không, em nhất định sẽ trở thành một người phụ nữ như chàng nói.

Tôi khẽ rời khỏi lòng chàng, cười trong nước mắt:

- Em đói rồi, chàng mời em ăn bánh sủi cải đi.

Tôi kéo tay chàng, nhảy chân sáo bước ra khỏi cửa cung, ánh mặt trời nhuộm hồng cả hai người, cảm giác ấm áp lạ thường. Mùi hương hoa đào ngập tràn trong không gian, làm say lòng người, tôi tung tăng chạy nhảy, như vừa được chấp thêm một đôi cánh tự do, tôi là chú chim nhận vút bay trên trời xanh, cất cao bài ca yêu đời, ca ngợi cuộc sống tươi đẹp.

- Nàng đúng là cô bé ham chơi...

Chúng tôi lang thang khắp các phố phường. Người Hồ Tây vực xuất hiện ở kinh thành Trường An này khá đông, nên phục trang của Rajiva không gây sự chú ý với người đi đường.

Thấy tôi nằng nặc đòi ăn sủi cải, chàng ngạc nhiên hỏi tôi sủi cải là gì. Tôi tả cho chàng nghe, chàng bảo, chàng quen gọi là món “văn thẩn” (hay hoành thánh), và không phải vớt ra chấm với nước chấm, mà trộn lẫn với nước canh, múc ra bát ăn. Bởi vậy, tôi ngồi xuống sạp hàng, và khi một bát “văn thẩn” được bưng ra, đặt trước mặt tôi, tôi đã ngơ ngẩn một hồi lâu.

Một món ăn rất nổi tiếng khác ở Tây An là súp bánh nướng thịt dê, nhưng tôi đã phải mất rất nhiều thời gian miêu tả, họ mới hiểu tôi muốn ăn gì. Thì ra, vào thời đại này, người ta chỉ gọi là canh thịt dê. Chủ quán còn hỏi tôi muốn có một chén rượu hoàng quế không, tôi gật đầu lia lịa. Chủ quán đến bên một vại trà, ra sức ấn ép, những giọt rượu chảy ra, đầy một chén, chủ quán mang đến trước mặt tôi. Rajiva không

được uống rượu, nên một mình tôi xử lý nguyên cả chén. Loại rượu này rất thơm, rất ngọt, mùi vị rất đặc biệt. Hương thơm của hoàng quế hòa trong từng giọt rượu, len vào cuống họng. Loại rượu này rất nhẹ, nhấp một ngụm là ấm cả bao tử.

Như thường lệ, tôi rời khỏi quán ăn trong trạng thái vừa đi vừa ôm bụng. Chàng vừa buồn cười, vừa ra vẻ nghiêm khắc nhắc nhở tôi, trên đường đi, chàng nắm tay tôi không e ngại, mặc thiên hạ nhìn ngó. Chúng tôi đến khu chợ bày hàng thủ công ở phía Tây. Tôi không thể cưỡng lại nỗi sức hấp dẫn của những mặt hàng thủ công mỹ nghệ tinh xảo, bệnh nghề nghiệp được dịp phát tác, tôi sung sướng mua mà không ngừng tay. Tôi cứ thế bước đi mà không để ý Rajiva biến mất tự lúc nào. Ngoảnh đầu lại, thấy chàng đang đứng trước một sạp bán hàng, ngắm nghía rất lâu.

Tôi quay lại tìm chàng, tay chàng cầm một chú chuồn chuồn bằng tre, mắt nhìn ngơ ngẩn.

- Rajiva...

Chàng giật mình quay lại, đưa chú chuồn chuồn cho tôi và bảo:

- Không biết, nhóc Rajiva có thích đồ chơi của thời đại này không?

Tôi mỉm cười, gật đầu:

- Quà của bố, chắc chắn bé sẽ rất thích. Em đã hứa với con, trong vòng nửa năm em vắng nhà, nếu bé ngoan ngoãn nghe lời ông bà ngoại, em sẽ mang quà của cha về cho bé.

Chàng quay mặt đi, lặng lẽ chấm nước mắt, sau đó, nói với chủ quán:

- Này anh, tôi muốn mua cái này.

Cho đến lúc khu chợ đóng cửa, chàng vẫn miệt mài chọn đồ chơi cho con trai và mua liền một ôm lớn. Tôi nhắc cây lúc lắc, thử chơi. Cây lúc lắc này được thiết kế gồm một sợi dây quấn quanh một trục lăn hình chuông (không phát ra âm thanh) ở giữa. Nhưng tôi chơi không giỏi, nên trục quay cứ tuột khỏi dây thường. Tiếp theo là chiếc xúc xắc cửu liên hoàn, hình dáng không phức tạp như xúc xắc về sau này, nhưng nguyên lý tháo khóa thì vẫn như nhau. Hồi bé tôi rất ngại chơi trò này, cầm trên tay một lúc là ngán ngấm. Rajiva đón lấy chiếc xúc xắc từ tay tôi, suy nghĩ một lát, sau đó thử mở chiếc khóa đầu tiên. Những mắt xích nối tiếp theo rất dễ tháo bỏ. Tôi tròn xoe mắt nhìn chàng tháo khóa, chưa đầy 5 phút đã xong. Tôi thầm nhủ khi nào trở về tôi sẽ cho nhóc Rajiva thử tháo khóa và tính giờ, để xem bé có nhanh hơn bố không. Ngoài ra, còn cả con quay, con rối, còi gõm... nữa. Về đến cung Vị Ương chắc rằng tay chân sẽ rã rời ra mất.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 91

Mặt trời xuống núi, tơ liễu lơ thơ trong gió, mềm mại như nhung lụa trong nắng chiều vàng ươm, rũ trên vai khách bộ hành, làm nảy sinh những cảm xúc êm ái thấm vào tận tim gan. Hoàng hôn mùa xuân đến êm đềm, được cùng người yêu sống trong thế giới của hai người, mê mải nhìn nhau cười, ngọt ngào xiết bao! Lồng ngực chật hẹp dường như chứa không nổi hạnh phúc dạt dào, từng giọt căng tràn, thấm vào thanh quản, làm rung lên những thanh âm của bài tình ca. Chàng nhìn tôi đắm đuối, tôi chợt nhìn ra, mình đang ngâm ca khúc “Trên đỉnh núi phía Đông”.

Tôi cười thật tươi nhìn chàng, cất cao giọng hát, tôi muốn chia sẻ hạnh phúc của tôi với mọi người. Mong sao, mọi đôi tình nhân trên đời này sẽ được nên duyên chồng vợ.

Bỗng nhiên có tiếng chửi rủa và đám đá từ đầu phố văng lại. Chúng tôi nhìn nhau, rồi vội vàng bước đến, mười mấy người dân địa phương bắt giữ hai nhà sư và không ngừng la hét đòi đưa họ đến nha môn. - Nhà sư mà dám bao kỹ nữ, không sợ bị trời đánh à? Thật không coi vương pháp ra gì!

Những người dân địa phương hô hoán, sĩ vả với nỗi bức xúc dâng cao.

- Bọn ta bao kỹ nữ thì đã sao? Quốc sư Kumarajiva không những có vợ chính, còn rước mười ca kỹ trong cung về làm vợ lẽ. Ban ngày báỉ Phật, ban đêm vui vầy với đám phụ nữ, nghe nói thê thiếp của ngài có người đã mang bầu nữa kìa. Bọn ta thỉnh thoảng bao kỹ nữ, không thể nói là phạm pháp được. Còn ngài thì sao?

Nhà sư trẻ tuổi bị trói giật hai cánh tay ra phía sau lên tiếng biện bạch với vẻ bất mãn cao độ. Cách trang phục và nói năng của họ cho thấy họ chỉ là những tăng sĩ vị trí thấp kém trong chùa, chắc hẳn chưa bao giờ gặp Rajiva.

Dân chúng địa phương nổi giận, có người quát lớn:

- Đồ sư hổ mang, còn dám xảo biện. Hãy giải bọn chúng đến cho Bộ hạ xử lý.

Người đó vừa dứt lời đã nhận được những tiếng hô hào ủng hộ.

Rajiva tái xám mặt mày, định bước đến nói điều gì đó, nhưng tôi kịp giữ chàng lại, khẽ thì thào vào tai chàng:

- Trong tình huống này, chàng có xuất đầu lộ diện cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì, hãy về cung trước, em sẽ có cách. Chàng nhìn tôi hồi lâu, lại nhìn hai nhà sư vẫn không ngừng gào thét rằng mình vô tội kia, gật đầu, nặng nhọc cất bước, cùng tôi trở về nơi ở.

Tôi lôi ra một bọc đồ, đặt trước mặt chàng, chàng mở xem và tròn xoe mắt:

- Kim khâu ư? Tôi gặt đầu: - Vâng nhưng không phải kim khâu thông thường.

Chàng đeo kính lão, dùng đầu ngón tay nhón một chiếc lên, đưa sát ngọn nến, nhìn thật kỹ:

- Đúng là không giống chiếc kim khâu thông thường, vì không thấy có lỗ kim.

Tôi nhặt một chiếc lên, bỏ vào miệng nhai. Rajiva thất kinh, mặt mũi biến sắc, giữ chặt má tôi, ép tôi nhả kim ra. Tôi bật cười ha hả, nhón một thanh khác, đưa lên miệng chàng:

- Chàng ăn thử đi, khá ngon đấy!

Chàng cúi nhìn chiếc kim trên tay tôi, thận trọng lè lưỡi ra cuốn lấy, rồi chậm rãi nhâm nhi, thẩm định, ngay lập tức chàng ngẩng lên hỏi tôi:

- Là kẹo ư?

- Vâng.

Đây là những thanh sô cô la hình kim khâu mà đầu bếp trong nhà ăn của trung tâm nghiên cứu đã phải mất một ngày trời kì công mới làm ra được. May sao tôi đến đây là vào mùa đông, và bây giờ dù đã sang xuân nhưng thời tiết vẫn còn mát mẻ, nên sô cô la không bị tan chảy mà vẫn giữ được nguyên trạng.

Tôi nghiêm nghị nói với chàng:

- Rajiva, kết hôn là điểm tối nhất trong cuộc đời chàng. Huống hồ giờ đây chàng còn có thêm tì thiếp. Người đời không biết câu chuyện tình yêu bốn mươi năm của chúng ta, cũng không ai hay những cung nữ được đưa đến đây hầu hết đều đã trở về bên gia đình. Các tăng nhân trẻ tuổi, nông nổi sẽ học theo chàng, sẽ dùng câu chuyện về chàng để viện cớ cho hành vi đồi bại của mình. Nếu cứ tiếp tục như thế này, danh tiếng của chàng sẽ bị tổn hại. Bởi vậy chàng phải chứng minh cho mọi người thấy chàng có thần lực và không ai ngoài chàng được phép kết hôn.

Chàng nhìn chiếc kim sô cô la trước mặt, rồi ngẩng lên hỏi tôi:

- Điều này phải chăng cũng có trong những ghi chép về ta? Nàng đã đọc tài liệu đó, nên mới chuẩn bị chu toàn thế này?

Tôi mỉm cười gật đầu, chàng vẫn thông thái như ngày nào. Tôi đọc cho chàng nghe những ghi chép trong sách “Tân thư”: “Nhiều nhà sư muốn học theo Kumarajiva. Ngài mang đến một bát đầy kim khâu và nói với chúng tăng rằng: Ai có thể nuốt kim được như ta thì được phép cưới vợ. Kế đó, ngài ăn hết bát kim như ăn cơm. Chúng tăng nể phục và hối hận, từ đó không ai dám học đòi kết hôn như ngài nữa”.

Tôi kéo chàng đến bên giường, dịu dàng nói:

- Rajiva, ngày mai Diêu Hưng sẽ hỏi chàng xem nên xử trí hai nhà sư kia thế nào. Chàng phải diễn vở kịch nuốt kim này.

Chàng im lặng không đáp, hẳn là chàng cảm thấy muôn phần hổ thẹn. Tôi sốt ruột:

- Rajiva, hãy nghĩ đến sứ mệnh của chàng. Chàng phải dịch thuật kinh Phật, phải dẫn dắt ba nghìn đệ tử, vì vậy, chàng nhất định phải giữ vững sự tôn nghiêm, chàng hiểu chứ?

Chàng ngẩng lên, nhìn gói sô cô la thêm một lần nữa, rồi mới gật đầu một cách khó nhọc.

Chương 91: Năm tháng huy hoàng

Sự kiện Rajiva nuốt kim khiến dân chúng thành Trường An sửng sốt, vui mừng và hoàn toàn tâm phục khẩu phục, danh tiếng của Rajiva được bảo toàn. Chàng khẩn cầu vua Diêu Hưng trả tự do cho hai nhà sư trẻ kia. Họ lấy làm hổ thẹn muôn phần, trước khi ra về họ thề rằng: Từ nay nguyện một lòng kính Phật, không tơ tưởng chuyện gió trăng trần tục nữa.

Trung tuần tháng tư, chúng tôi chuẩn bị khởi hành về chùa Thảo Đường. Trước lúc lên đường, tôi đến chào từ biệt gia đình Mộ Dung Siêu, nhưng vừa tới nơi, tôi bàng hoàng khi thấy căn nhà lá vốn dĩ cũ nát của họ bị giật đổ tơi bời. Sinh Đình và Hô Diên Tĩnh đang kêu khóc thảm thiết, Mộ Dung Siêu máu chảy khắp người, trừng mắt căm hờn trước cảnh đổ nát tan tành, nắm chặt nắm đấm, tưởng như có thể ép ra nước.

Tôi thất kinh, vội hỏi rõ nguyên nhân. Thì ra do Hách Liên Bột Bột gây nên. Sau khi tỉnh lại, hăn cho người đi lùng soát khắp nơi, cuối cùng tìm được Mộ Dung Siêu. Hách Liên Bột Bột cho rằng chính Mộ Dung Siêu đã khiến hăn bất thành tỉnh một ngày một đêm, nên dẫn theo người hầu, vây đánh Mộ Dung Siêu một trận tàn bạo, hăn còn phá nhà bọn họ, đập nát đồ đạc trong nhà.

Mộ Dung Siêu bị đánh bầm tím mặt mày, tôi nhìn mà xót xa. Tôi coi cậu ta như con trai mình, nên không cầm lòng nổi khi cậu ta bị kẻ khác ức hiếp. Hơn nữa, mỗi hiềm khích giữa Mộ Dung Siêu và Hách Liên Bột Bột là do tôi mà ra. Nếu để gia đình Mộ Dung Siêu tiếp tục ở lại Trường An, không biết tên ác bá khát máu Hách Liên Bột Bột sẽ còn sử dụng thủ đoạn đê tiện gì để trả thù họ nữa.

Thế nên, trong đoàn người trở về chùa Thảo Đường cùng chúng tôi, ngoài các đệ tử Rajiva mới thu nhận, ba cô cung nữ, còn có thêm gia đình Mộ Dung Siêu. Họ chỉ có thể được yên ổn dưới sự bảo vệ của chúng tôi. Đoàn chúng tôi hăm hở tiến thẳng về phía vườn Tiêu Dao, đội ngũ đông đảo, nên mất một ngày trời mới về tới chùa.

Sau khi trở về, Rajiva bận rộn tối tăm mặt mũi với công việc tổ chức dịch thuật. Chàng đã để thất thoát không ít kinh văn tiếng Phạn sau khi tới Trung Nguyên. Vào thời đại này, hầu hết kinh văn tiếng Phạn đều không có bản chép tay, mà được khẩu truyền từ thầy sang trò khi các bậc sư phụ giảng kinh cho đệ tử nghe, sau đó thì phải nhờ vào trí nhớ của các đệ tử nhà chùa. Tuy Rajiva có một trí nhớ siêu phàm, nhưng chàng không thể thuộc hết mọi kinh văn. May mà còn có sự giúp đỡ của Buddhayassa.

Rajiva với chiếc kính lão, lao tâm khổ tứ, đăm chiêu bên bàn làm việc, dưới ánh nến lấp lánh. Một cuốn kinh văn tiếng Phạn mở ra trước mặt. Chàng đọc đi đọc lại nhiều lần, rồi chép lại lời dịch sang tiếng Hán vào một cuốn tập mới, liên tục các thao tác khoan tròn, chấm, gạch, sửa chữa. Ngày nào sau khi ở chùa về chàng cũng bận rộn, miệt mài như vậy. Tôi cố gắng chăm sóc chàng thật chu đáo, công việc trong nhà một mình tôi cáng đáng, để chàng được chuyên tâm dịch thuật.

Chàng nghiên cứu và dịch bộ "Kinh kim cương" trong vòng nửa tháng. Tôi từng đọc nên biết rằng, dù chỉ vồn vện năm nghìn chữ, nhưng cuốn kinh này vô cùng khó hiểu, bởi vậy chàng đã rất vất vả khi dịch. Tôi không dám giúp chàng, phần vì tôi không thuộc hết cuốn kinh, phần cũng vì tôi biết, chàng không muốn tôi tiết lộ nội dung những kinh văn mà người đời sau đọc được, vì như thế, công sức chàng bỏ ra đâu còn ý nghĩa gì nữa.

Thế nên, khi chàng đắm chiêu suy nghĩ, gạch xóa, chỉnh sửa liên tục bản dịch của mình, tôi đã không lên tiếng, dù chỉ một lời, chỉ lặng lẽ ngồi bên, rót nước pha trà, phục vụ chàng. Nửa tháng sau, chàng đặt vào tay tôi một cuốn tập, cười rạng rỡ:

- Ngải Tình, ta dịch xong rồi. Đây là món quà Rajiva dành tặng vợ, nàng là người đầu tiên được đọc nó.

Tôi đón lấy bản thảo còn tươi màu mực và nồng đượm hơi ấm của cơ thể chàng. Tôi mỉm cười lật trang đầu tiên, nhắm đọc từng chữ, rồi trang tiếp theo, tiếp theo nữa, càng đọc càng băn khoăn, khó hiểu. Chàng nghiêng đầu qua hỏi:

- Thế nào?

Tôi ngẩng đầu lên nhìn chàng, buồn rầu:

- Rajiva, đây không phải "Kinh kim cương" mà em được đọc.

Chàng ngạc nhiên:

- Không phải ư?

Tôi suy nghĩ xem nên giải thích với chàng thế nào cho hợp lý:

- Có chỗ giống, có chỗ không giống. Em có cảm giác, bản dịch này của chàng khó hiểu hơn, trúc trắc hơn.

Tôi do dự một lát, rồi quyết định thẳng thắn bày tỏ quan điểm:

- Rajiva, bản dịch này, em đọc không hiểu.

Chàng bị bất ngờ và hơi thất vọng. Tôi vội vàng an ủi: - "Kinh kim cương" vốn rất thâm thúy, khó nắm bắt. Em không phải tín đồ Phật giáo nên không hiểu cũng phải thôi.

Chàng trầm ngâm giây lát, vẻ mặt nghiêm nghị:

- "Kinh kim cương" thuyết giảng về sự "trống rỗng, không thực", không thể thuyết lý, không thể nói thành lời, không thể diễn đạt bằng ngôn từ. Bởi vì nội dung của kinh văn này rất thâm thúy, sâu xa, huyền bí, nên khi dịch sang tiếng Hán ta đã rất khổ công, mong sao có thể truyền tải được trọn vẹn hàm ý sâu xa của nó.

Truyền tải trọn vẹn ư? Vậy tức là chàng quá ư bám sát và trung thành với nguyên tác? Nhưng theo tôi được biết thì đó không phải phong cách dịch thuật của chàng. Rajiva nổi tiếng với cách dịch nghiêng về ý tứ hơn là chữ nghĩa kia mà.

- Rajiva, chàng muốn ai sẽ là người đọc cuốn kinh này?

Tôi trả lại bản dịch cho chàng:

- Là những vị cao tăng từng được đào tạo một cách có hệ thống các giáo lý Phật pháp, là các văn nhân, trí sĩ có trình độ giáo dục cao, hay là các cư sĩ tu tại gia chỉ biết chút ít chữ nghĩa, hoặc thậm chí là quần chúng nhân dân phần nhiều một chữ cũng không biết?

Chàng giật mình kinh ngạc, cúi nhìn bản dịch trên tay, lật mở từng trang đọc lại một cách gấp gáp, sau đó bỗng nhiên ngửa đầu cười vang: - Ta hiểu rồi!

Chàng nắm chặt tay tôi, xúc động nói:

- Ngải Tình, ở thời đại này hiếm có người mà tầm vóc trí tuệ và khả năng lĩnh hội cao như nàng. Nhưng nếu ngay cả nàng đọc bản dịch này cũng không hiểu, thì thử hỏi, bao nhiêu đệ tử nhà Phật có thể hiểu được?

Chàng đặt cuốn tập lên bàn, chấp tay sau lưng, bước đi trong phòng, ngọn nến đung đưa, chiếu rọi bóng chàng trầm ngâm, suy tư:

- Ta dịch kinh là để cho ai đọc?

Chàng đến bên cửa sổ, dõi nhìn những bóng thông cao vút dưới ánh trăng sáng vắng vặc:

- Những bản dịch trước kia rất trúc trắc, khó hiểu, ảnh hưởng không nhỏ đến việc truyền bá giáo lý Phật pháp ở Trung Nguyên. Nếu muốn phổ cập rộng rãi những kinh văn này, không thể chỉ dựa vào giới quý tộc, hoàng thân quốc thích mà phải coi trọng đối tượng quần chúng. Nhưng số người biết chữ trong nhóm đối tượng này không nhiều, vậy phải làm sao để họ lĩnh hội được ý nghĩa sâu xa, lớn lao của giáo lý Phật pháp? Chàng tiếp tục suy tư, tiếp tục phân tích:

- Ngải Tình, câu nói của nàng đã thức tỉnh ta. Trước khi đặt bút dịch thuật, cần suy xét rất nhiều vấn đề. Kinh văn Phật pháp nhiều không kể xiết, rốt cuộc, ta nên chọn dịch những cuốn nào? Khi bắt tay vào việc dịch thuật, ta nên chú trọng đến cách diễn đạt hay đảm bảo sự trọn vẹn của nguyên tác

Chàng ngẩng đầu, trầm ngâm. Tôi lặng lẽ đến bên chàng, lồng tay vào tay chàng, tựa vai vào vai chàng. Lát sau, chàng cúi xuống nhìn tôi, mỉm cười rạng rỡ, mắt sáng lấp lánh:

- Ta quyết định tập trung chuyển dịch những bộ kinh điển của phái Không tông - Đại Thừa. Tuy ta thông hiểu cả giáo lý Tiểu Thừa và Đại Thừa, nhưng lý tưởng của ta nghiêng nhiều hơn về giáo lý Đại Thừa, và lại giáo lý này cũng phù hợp với đất Hán hơn. Vậy mà ở Trung Nguyên chưa từng có ai chuyển dịch kinh văn của các vị thủy tổ phái Không Tông là Long Thụ và Đề Bà. "Trung luận", "Thập nhị môn luận" và "Bách luận" đều là những tác phẩm chứa đựng tinh hoa của giáo lý Không tông. Ta sẽ lần lượt chuyển dịch những cuốn kinh văn đó.

Tôi gật đầu, tư liệu Phật giáo mà tôi đọc được viết rằng: vào khoảng thế kỷ thứ hai, thứ ba sau Công nguyên, hai anh em Long Thụ và Đề Bà, người Ấn Độ đã chấp bút viết "Trung luận", "Thập nhị môn luận" và "Bách luận" (người đời thường gọi là "Tam luận") dựa trên tư tưởng của "Bát Nhã", sáng lập ra giáo phái Không tông, là giáo phái Đại Thừa đầu tiên trong lịch sử Phật giáo. Trước Rajiva, đã từng có người chuyển dịch các tác phẩm của Long Thụ và Đề Bà. Rajiva là người đầu tiên chuyển dịch sang tiếng Hán một cách đầy đủ, trọn vẹn những văn quan trọng của hai vị đại sư này. Cuốn "Tam luận" mà Rajiva chuyển dịch trở thành kinh văn kinh điển của phái Tam luận tông. - Khi dịch có thể lược bỏ những phần phức tạp, khó hiểu, không nên lệ thuộc hoàn toàn vào nguyên tác, chỉ cần biểu đạt được ý nghĩa căn bản là được.

Chàng quay lại nhìn tôi, mỉm cười và gật đầu, khuôn mặt thông tuệ của chàng trở nên hân hoan, rạng rỡ:

- Dân thường khó mà lĩnh hội được những giáo lý uyên thâm của kinh văn Tam luận, vì vậy ta sẽ dành

thời gian để dịch cho họ những cuốn kinh văn dễ hiểu, để chỉ cần nghe giảng một lần, là có thể nắm bắt được ý nghĩa của kinh văn đó. Mọi chúng sinh đều nghe và đều hiểu được, thì Phật pháp mới có thể phát triển rộng rãi.

Tôi lấy làm cảm phục. Có lẽ chỉ có chàng mới thấu suốt chân lý này. Thế nên, phương pháp dịch thuật kinh Phật của chàng nhấn mạnh dịch ý là chính, những đoạn uyên thâm khó hiểu, chàng đều lược bỏ hoặc rút ngắn lại. Chính điều này đã khiến không ít học giả Phật học, thậm chí là các đệ tử của chàng cũng hoài nghi rằng, vì chàng là người Khâu Tử, nên không tinh thông Hán văn, không giỏi tiếng Hán một cách toàn diện, sâu sắc. Lẽ nào, do trình độ tiếng Hán có hạn, nên chàng chỉ có thể dịch ý chứ không thể dịch toàn văn nguyên tác?

Những kinh văn do Rajiva chuyển dịch, được lưu truyền rộng rãi nhất gồm: "Kinh kim cương", "Kinh diệu pháp liên hoa", "Kinh Duy Ma Cật sở thuyết". Không ít người từng chuyển dịch những cuốn kinh này. Ví như "Kinh kim cương" có tới bảy bản dịch, trong đó có cả bản dịch của Huyền Trang. Trình độ tiếng Hán của ngài Huyền Trang chắc chắn cao hơn Rajiva, vậy tại sao, bản dịch của Rajiva lại có sức sống mãnh liệt hơn cả?

Người đời sau bình xét về cuốn "Thực tướng luận" mà chàng viết theo yêu cầu của vua Diêu Hưng như sau: "Ngôn từ trau chuốt, không cần sửa đổi, hành văn uyển chuyển, dễ hiểu, dễ cảm". Điều này vẫn chưa đủ để chứng minh trình độ Hán ngữ của chàng ư? Sở dĩ chàng chú trọng việc dịch lấy ý tứ, là vì chàng hiểu rằng đối tượng truyền pháp mà chàng hướng đến là đông đảo quần chúng nhân dân. Huyền Trang dịch kinh trong vòng hai mươi năm, tổng số kinh văn mà ngài chuyển dịch lên đến hơn một ngàn ba trăm cuốn. Thời gian dịch thuật của Rajiva ngắn ngủi, số lượng kinh văn chàng dịch chỉ có hơn ba trăm cuốn. Nhưng những kinh văn Rajiva chuyển dịch đều được quảng đại quần chúng tìm đọc tại các ngôi chùa ở thế kỷ XXI, trong khi ngài Huyền Trang chỉ có bộ "Tâm kinh" là được nhiều người biết đến. Bởi vì, kinh văn mà Huyền Trang chuyển dịch đều là những kinh văn ở tầm lý luận rất cao, chỉ có những người chuyên ngành nghiên cứu về Phật giáo mới tìm đọc. Có câu: nhạc cao ít người họa, người ta thường ngại đọc những gì quá cao siêu, xưa nay đều vậy.

Chàng đã hoàn toàn thấu suốt chân lý này, nên rất đổi phấn chấn, lập tức ngồi vào bàn, cầm bút, bắt đầu chuốt lại những câu chữ khó hiểu. Tôi bóp vai cho chàng, bỗng nhiên nhớ đến mong muốn bấy lâu của mình.

- Rajiva, em có thể nhìn đạo tràng dịch kinh của chàng không? Tôi chưa bao giờ đến nơi làm việc của chàng. Ở nhà thì không sao, nhưng nếu công khai đến chùa Thảo Đường, tôi sẽ khó tránh khỏi rơi vào tình huống khó xử. Nhưng lòng hiếu kỳ như ngọn lửa cứ bùng lên khó cưỡng trong tôi. Đạo tràng dịch kinh của Rajiva có quy mô lớn nhất vào thời cổ đại, kể cả đạo tràng dịch kinh của Huyền Trang cũng không thể sánh bằng. Vào thời điểm hưng thịnh nhất, hơn ba nghìn nhà sư đã đến đây tham gia dịch thuật. Là người nghiên cứu về lịch sử, nếu tôi được kiểm chứng khung cảnh huy hoàng ấy, điều đó sẽ có ý nghĩa vô cùng lớn lao.

Chàng chấm bút lông vào nghiên mực, trầm ngâm giây lát:

- Ừ, để ta sắp xếp.

Mấy ngày sau, bản dịch mới của cuốn "Kinh kim cương" được đặt trước mặt tôi. Đây chính là bản dịch mà tôi đọc được ở thế kỷ XXI. Tôi ngâm nga thưởng thức, dư vị lắng đọng. Rajiva ngẩng lên, nhìn tôi cười rạng rỡ.

- Ngày mai, nàng có thể dậy sớm đến chùa Thảo Đường cùng ta không?

Nỗi phẫn khích khiến tôi tỉnh ngủ từ lúc bốn giờ sáng. Nhưng khi hấy tôi cố gắng đóng giả một chú tiểu đồng, Rajiva cười ngất, bảo tôi mặc lại y phục của nữ giới, và khẳng khái nói với tôi rằng, tất cả mọi người đều biết tôi là vợ chàng, nên không cần phải giấu giếm gì. Thực ra, tôi cũng hiểu, phụ nữ mãi là phụ nữ, dù cải trang thế nào cũng không thể giống đàn ông. Những cô gái giả trai trong các bộ phim truyền hình cổ trang, khán giả chỉ nhìn qua cũng có thể nhận ra ngay, chỉ có nhân vật trong phim, vì yêu cầu của kịch bản nên mới vờ như không nhận ra mà thôi.

Thế nên, tôi quyết định ăn mặc như thường ngày để đến chùa Thảo Đường cùng chàng. Các tăng nhân nhìn thấy tôi không khỏi kinh ngạc, nhưng họ không gây ồn ào. Chàng sắp xếp cho tôi một vị trí tương đối khuất, nhưng có thể quan sát rõ ràng mọi hoạt động diễn ra trong đại điện. Tôi cảm thấy hơi bồn chồn, xuất hiện giữa bao nhiêu tăng nhân thế này, có gây điều tiếng gì không?

Rajiva mỉm cười lắc đầu, ý rằng tôi không cần phải lo lắng. Thời gian của buổi tụng kinh đã đến, các đệ tử lần lượt tiến vào đại điện. Chỗ ngồi của tôi tuy khá khuất dạng, nhưng vì là người phụ nữ duy nhất, nên thu hút nhiều sự chú ý.

Không lâu sau, các nhà sư bắt đầu chụm đầu to nhỏ, những lời bàn tán xôn xao. Tôi bối rối, liếc nhìn Rajiva, nhưng chàng vẫn bình thản, điềm tĩnh đối diện với hơn một nghìn đệ tử.

Tiếng chuông báo giờ tụng kinh bắt đầu vang lên, Rajiva đứng dậy, chấp tay vái các đệ tử:

- Phu nhân ta hôm nay đến tham quan đạo tràng dịch kinh, xin các vị chớ ngạc nhiên... Rajiva hiểu rằng các vị lấy làm khó hiểu và bất mãn về chuyện này, nhưng ta không muốn biện bạch gì nhiều. Ta và phu nhân đã trải qua mấy chục năm dâu bể, đến nay vẫn kề vai sát cánh bên nhau, ấy là do nghiệt duyên từ kiếp trước. Rajiva cảm thấy muôn phần hổ thẹn, ngày sau tất sẽ cùng phu nhân về nơi địa ngục, dâng trả món nợ trong kiếp này.

Chàng ngẩng lên, đưa mắt nhìn khắp lượt chúng tăng, nở nụ cười an nhiên, cất giọng trầm bổng:

- Tuy vậy, những tri thức mà Rajiva lĩnh hội và giác ngộ được trong suốt mấy mươi năm thờ phụng Phật tổ vẫn đáng để các tăng sĩ Trung Nguyên học tập. Giống như hoa sen trong bùn lầy, các vị hãy chuyên tâm hái hoa và không chạm đến bùn nhơ là được.

Những lời này của chàng đã khiến chúng tăng cảm động. Tăng Triệu cùng các đệ tử khác, bước lên, chấp tay, vái Rajiva, và đồng thanh:

- Đệ tử xin nghe lời thầy dạy!

Rajiva nhìn khắp lượt các đệ tử, cất cao giọng:

- Gần đây, đông đảo các tăng nhân người Hán đến vườn Tiêu Dao xin được bái ta làm thầy. Hôm nay ta xin tuyên bố trước mặt các vị: Các vị đến đây xin học đạo, Rajiva dốc sức truyền dạy. Nhưng thân ta nặng nghiệp chướng, các vị không cần thụ lễ một cách chính thức. Ngoài tám người đã làm lễ bái sư là: Tăng Triệu, Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán, Tuệ Nghiêm, Rajiva sẽ không thu nhận thêm đệ tử.

Sư tăng đồng loạt kêu lên:

- Thừa thầy! Rajiva khẽ lắc đầu:

- Lòng ta đã quyết, đừng khuyên ngăn vô ích, chuẩn bị vào buổi tụng kinh.

Rajiva đưa mắt về phía tôi, tôi nhìn chàng, mỉm cười thanh thản. Chàng khẽ gật đầu, hướng dẫn mọi người thực hiện bài tụng kinh buổi sớm. Sau khi giờ tụng kinh kết thúc, mọi người cùng dùng bữa sáng, sau đó bắt đầu công việc dịch thuật.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 92

Trong số một nghìn nhà sư người Hán có mặt trong đại diện thì phần lớn không tham gia trực tiếp vào quá trình dịch kinh, mà chỉ đến để quan sát và học hỏi. Họ cũng là những tăng sĩ mà Rajiva từ chối nhận làm đệ tử. Họ ngồi xếp bằng phía dưới, ngóng lên phía trên, cả đại diện là một biển áo cà sa màu vàng sẫm. Rajiva không mặc áo cà sa màu đỏ, hờ vai như khi còn ở Tây vực mà chuyển sang mặc áo cà sa màu vàng sẫm, là trang phục truyền thống của các nhà sư Trung Nguyên. Kiểu dáng của chiếc áo cà sa này vẫn được lưu truyền đến tận ngày nay, hầu như không thay đổi. Chỉ có đại sư Buddhayassa là vẫn khoác áo cà sa Tây vực màu đỏ sẫm.

Rajiva và Buddahayassa tọa trên một chiếc giường thấp ngay dưới chân tượng Phật tổ, ở bậc cao của đại diện. Một bên là các đệ tử Khâu Tử, phía bên kia là “Thập môn bát triết”: Tăng Triệu, Trúc Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán và Tuệ Nghiêm. Họ ngồi xếp bằng trên những chiếc giường gỗ thấp, trước mặt mỗi người đều có một chiếc bàn, trên bàn bày đủ đồ dùng dành cho việc viết lách. Những ngày này, họ đang tập trung phiên dịch cuốn “Kinh pháp hoa”. Rajiva đọc to kinh văn này bằng tiếng Phạn một lần để các đệ tử Khâu Tử ghi chép lại. Đọc hết một đoạn, chàng lại quay sang thảo luận với đại sư Buddhayassa. Kế đó, các đệ tử Khâu Tử sẽ đọc lại phần kinh văn họ vừa ghi chép, Rajiva sẽ kiểm tra và bổ sung nếu có thiếu sót.

Sau đó, đoạn kinh văn bằng tiếng Phạn này được giao cho các đệ tử người Hán ở phía bên kia. Rajiva đọc một câu kinh bằng tiếng Phạn, tự mình dịch sang tiếng Hán, các đệ tử người Hán chép lại câu dịch. Trước đó, Rajiva đã giảng giải cho tôi nghe về vị trí, vai trò của từng người trong toàn bộ chu trình dịch thuật.

Người đảm nhiệm việc ghi chép kinh văn gọi là “chấp bút”, đó phải là người có trí nhớ tốt nên công việc này được giao cho Trúc Đạo Sinh. Người kiểm tra và so sánh bản dịch tiếng Hán với bản gốc tiếng Phạn được gọi là “chứng văn”, công việc này đòi hỏi người đảm nhiệm phải tinh thông cả tiếng Phạn và tiếng Hán, Rajiva tự mình gánh lấy trách nhiệm này, Tăng Triệu trợ giúp thêm cho chàng. Người chau chuốt lại bản dịch được gọi là “nhuận văn”, đó phải là người viết văn rất giỏi, công việc này được giao cho Tăng Triệu và Trúc Đạo Sinh. Ngoài ra còn có người kiểm tra và xác nhận độ chính xác về mặt ngữ nghĩa của bản dịch, gọi là “chứng nghĩa”, do Đạo Hằng và Đàm Ảnh đảm nhiệm công việc khảo đính, đối chiếu và sửa từng câu chữ trong bản dịch. Nhà vua cũng có lúc tham gia vào quá trình này, gọi là “xuyết văn”. [1]

[1] Tham khảo cuốn “Mười lăm vấn đề của Phật giáo” của học giả Quý Tiễn Lâm, Trung Quốc. Từng câu chữ đều phải tuân thủ quy trình dịch thuật hết sức nghiêm ngặt và đầy trách nhiệm. Mùi hương trầm tỏa lan trong không gian, ngay dưới bức tượng với gương mặt từ bi của Phật tổ, là thái độ làm việc hết sức cẩn mẫn, nghiêm túc của mỗi nhà sư. Họ đang tham gia vào một công việc vĩ đại, mà thành quả của nó lưu truyền đến ngàn đời sau.

- Thưa thầy!

Trúc Đạo Sinh đang ghi chép, bỗng ngẩng lên, cung kính thưa:

- Năm xưa, cao tăng Trúc Pháp Hộ cũng từng dịch cuốn kinh này, Đạo Sinh còn nhớ, ngài dịch đoạn kinh văn này là “Trời thấy người, người thấy trời”.

Rajiva gật đầu:

- “Trời thấy người, người thấy trời”, đoạn kinh văn này rất sát với ngữ nghĩa trong tiếng Tây vực, nhưng hơi khô cứng, thiếu trau chuốt.

Chàng bước xuống, cất bước chậm rãi dạo qua các đệ tử, giọng chàng trầm ấm:

- Người Thiên Trúc đặc biệt coi trọng vần điệu trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, chốn cung đình lại càng chú trọng hơn đến âm vận, đề cao việc âm hợp với điệu đàn. Người ta thường ca ngợi công đức của các đấng quân vương thành tâm tín Phật bằng những câu hát. Các bài kệ trong kinh văn cũng đều được ngâm vịnh theo dạng thức xướng tụng của Thiên Trúc. Nhưng nếu chuyển dịch nguyên bản những câu kệ đó sang tiếng Hán, thì mặc dù có thể truyền đạt được đại ý nhưng chắc chắn sẽ làm mất đi âm vận, nhịp điệu, tính nhạc của nguyên tác. Điều này giống như việc, chúng ta đã nhai nát cơm rồi mà còn đem cho người khác ăn, không những mất đi hương vị ban đầu mà còn khiến người ta ghê sợ.

Chàng chậm chậm cất bước, lời nói chứa bao điều sâu xa:

- Dịch kinh Phật phải chú trọng tới sự cân bằng giữa “thông tục” và “bay bổng”. Nếu cố bám sát nguyên nghĩa, văn dịch sẽ trở nên thông tục, khô khan. Nếu sa đà vào cách hành văn hay vần điệu sẽ mắc lỗi bay bổng, cầu kỳ. Cả hai lỗi này đều có thể khiến bản dịch trở nên lệch lạc. Phải làm sao để văn chương thông thuận, nghĩa lý trở nên tròn đầy, đó chính là trách nhiệm của người dịch kinh.

Ai nấy đều lắng nghe rất chăm chú và trăn trở về mối quan hệ giữa phương pháp dịch ý và dịch nghĩa. Tăng Duệ đột nhiên giơ cao cánh tay phải vẫn đang cầm bút, nói:

- Thưa thầy, dịch là: “Người với trời gặp gỡ trong một thể giao hòa” có được không ạ?

Rajiva quay người lại, vui mừng nhìn Tăng Duệ:

- Câu này dịch khá lắm, vẫn giữ được ý tứ nguyên tác lại vừa trôi chảy, thanh thoát.

Sau đó, chàng quay sang Trúc Đạo Sinh:

- Đạo Sinh, con hãy chép câu này lại. Chàng nhìn khắp lượt các nhà sư, cất giọng sang sảng:

- Rajiva là người Tây vực, tuy sống ở đất Hán nhiều năm, nhưng không thể thông thạo ngôn ngữ của người Hán như người gốc Hán, do vậy trong quá trình dịch thuật, khó tránh khỏi sai sót, các vị không được thờ ơ với những sai sót ấy. Kinh văn có được chuyển dịch chính xác và thành công hay không, không thể chỉ dựa vào sức lực của một mình ta.

Tôi ngồi trên đệm cỏ, mỉm cười ngắm nhìn con người bận rộn ấy, hạnh phúc dâng tràn trong tim. Chồng tôi lúc nào cũng là một con người khiêm tốn, hiếu học, nhiệt thành với học trò, khiêm cung và mẫu mực. Tuệ Giáo đánh giá chàng là người: “Thuần hậu, đức độ, nhân ái, bao dung, khiêm cung, hiếu học, cần mẫn, miệt mài”. Những lời khen ngợi này không hề khoa trương chút nào.

Kết thúc một ngày, tôi trở về nơi ở cùng chàng sau giờ tụng kinh buổi tối, khi ấy, mặt trời đã ngả về tây,

ánh hoàng hôn rực rỡ chiếu rọi thần thái an nhiên, tự tại của chàng. Tôi mê mãi ngắm nhìn chàng, nụ cười đậu mãi trên môi. Chàng nhìn tôi cười, cũng cười theo. Gió nhẹ thổi qua, mang theo hương hoa dịu dịu, tôi nắm tay chàng, cùng nhau bước về nhà...

Chương 92: Mưu kế của Mộ Dung Siêu

Tôi chậm chậm cất bước trên những bậc đá của lối đi dẫn lên đỉnh Tử Các Phong, thuộc dãy núi Chung Nam Sơn, mở căng lồng ngực, hít hà thật sâu bầu không khí trong lành, tinh khôi cuối tuần này. Nơi ở của Rajiva giống như một bệnh viện điều dưỡng cao cấp thời hiện đại với danh lam thắng cảnh tuyệt đẹp và không khí tĩnh mịch, thanh bình. Ven đường là những hàng tùng bách cao vút, và những khóm tre trúc xanh ngút ngàn, tỏa bóng râm mát. Đình hóng gió, vọng lâu thấp thoáng ẩn hiện trên những đỉnh đồi cheo leo phía xa xa, khung cảnh rất đổi yên bình, nên thơ. Mỗi buổi sáng, sau khi Rajiva đến chùa, tôi đều tới ngọn núi Khuê Phong cách nhà không xa để leo núi, tập thể dục. Hôm nay đột nhiên nảy ra ý định muốn leo lên một ngọn núi khác của ngọn Tử Các Phong, nhưng tôi không tìm thấy Mộ Dung Siêu đâu cả, nên đành đi một mình.

Mấy ngày chinh phục ngọn Khuê Phong, đều có Mộ Dung Siêu đi cùng, cậu ta nói rằng muốn rèn luyện sức khỏe. Nhưng tôi biết, cậu ta muốn tôi giúp để có thể liên lạc với chú mình. Một nguyên nhân nữa là vì Mộ Dung Siêu rất muốn được nghe tôi kể tiếp cậu chuyện về Lưu Bang và Hạng Vũ năm xưa. Kể hết chuyện Lưu Bang, Hạng Vũ, lại kể sang “Tam quốc sách”. Người mẹ Sính Đình của cậu ta tuy rất giỏi thơ phú, nhưng cô ấy không mấy hứng thú với những câu chuyện lịch sử chém giết đẫm máu. Hô Diên Bình không phải là người hay chữ, nên cũng không thể truyền dạy những kiến thức đó cho Mộ Dung Siêu. Nhà lại nghèo, không mua nổi sách, nay được tôi giảng giải cho nghe, cậu ta đương nhiên rất vui mừng. Ngày nào cũng đòi tôi kể chuyện, và chỉ khi nào tôi phải đi xử lý công việc, cậu ta mới chịu “buông tha” cho tôi với nỗi tiếc nuối ngập tràn.

Leo đến lưng chừng núi, muốn dừng lại nghỉ ngơi ở một đình hóng gió, nên tôi đã men theo một lối đi nhỏ hoa lê nở đầy. Được mấy bước, chợt tôi nhìn thấy trong đình có hai bóng người: Một thanh niên cao lớn, trắng kiện, vận quần áo màu thiên thanh nho nhã, lịch lãm và một thiếu nữ váy hồng yêu kiều tha thướt. Chàng trai đang trầm ngâm dõi mắt nhìn dãy núi xa xa, cô gái im lặng cúi đầu, đứng phía sau. Trai thanh gái lịch, váy hồng liễu xanh, tạo nên một khung cảnh thơ mộng, lãng mạn. Chỉ có điều, khi nhận ra họ là ai, tôi bỗng thấy kinh ngạc và khó xử.

Chả trách, sáng sớm đã không thấy Mộ Dung Siêu đâu, thì ra cậu ta bận chạy đến chỗ này hẹn hò. Cô gái xinh đẹp kia, không phải vợ cậu ta, mà là một trong các thiếu nữ Lương Châu đang trú ngụ tại nhà chúng tôi: Yến Nhi.

Đúng lúc tôi đang bối rối không biết có nên tránh đi hay không, thì họ nghe thấy tiếng bước chân tôi. Họ quay đầu lại, và khi nhận ra tôi, cả hai đều đỏ mặt, rồi cả hai cùng bối rối. Tôi nhếch môi cười, quay lưng bỏ đi.

- Cô cô, xin dừng bước!

Mộ Dung Siêu lao đến giữ tay tôi lại, rồi quay sang nói với Yến Nhi:

- Cô về trước đi.

Yến Nhi nhìn tôi bằng ánh mắt rất phức tạp, mặt đỏ như gấc chín, rào bước qua tôi, vội vã xuống núi.

Tôi đi theo Mộ Dung Siêu vào đình hóng gió, bóng chiếc váy hồng ngày càng khuất dần. Họ bắt đầu từ khi nào vậy? Sao tôi không hề hay biết? Yến Nhi bảo rằng, cô ấy ái mộ Rajiva ngay từ lần gặp đầu tiên mà! Lẽ nào bây giờ cô ấy chuyển sang mục tiêu khác?

Mộ Dung Siêu đứng bên cạnh tôi, vạt áo thiên thanh phất phơ trong gió, ánh nắng buổi sớm tỏa rạng, càng làm nổi bật vẻ điển trai, thư sinh của cậu ta. Chàng trai trẻ này trẻ trung, đẹp trai là thế, lại mang trong mình khí chất cao quý bẩm sinh của dòng dõi Mộ Dung, Yến Nhi từ bỏ Rajiva mà theo đuổi cậu ta cũng là điều dễ hiểu. Nghĩ như vậy, nổi bực bội của tôi khi nãy tan dần.

Nhưng, tôi vẫn không tìm được một tiếng thở dài:

- Siêu ời, cháu làm như vậy là có lỗi với vợ cháu.

Cậu ta sững sờ, mặt đỏ như gấc, lắp bắp:

- Cháu... cháu không... chị ấy cũng sẽ không...

Đến lượt tôi sững sờ. Trầm ngâm hồi lâu, tôi quay mặt sang hướng khác, ngắm nhìn những dãy núi trùng điệp, tươi xanh ngợp mắt. Đúng vậy, Mộ Dung Siêu không cho rằng như thế là phản bội vợ mình. Cậu ta kết hôn rồi thì sao? Ở thời đại này, đàn ông có quyền năm thê bảy thiếp. Hô Diên Tĩnh đâu có biết chuyện, cũng chỉ lặng lẽ tủi thân mà thôi. Cô ấy hiền lành, dễ chịu là thế, rất có thể sẽ dễ dàng chấp nhận việc Yến Nhi làm vợ lẽ của Mộ Dung Siêu. Ngày sau, Mộ Dung Siêu sẽ trở thành vua một nước, dù chỉ là một quốc gia nhỏ bé, thế lực yếu mỏng, không có đủ tam cung lục viện như bao Hoàng đế khác, nhưng chắc chắn, cậu ta sẽ không chỉ có một người vợ là Hô Diên Tĩnh.

Có điều, tôi đến từ thế kỷ XXI, tư tưởng một vợ một chồng đã ăn sâu vào tiềm thức. Tôi lại được chứng kiến đôi trẻ sống bên nhau, cùng nhau vượt qua hoạn nạn từ thuở nhỏ. Mấy ngày qua, tôi đã để ý và biết rằng Hô Diên Tĩnh rất nặng lòng với Mộ Dung Siêu. Thế nên, cứ nghĩ đến việc cậu ta phản bội vợ mình, tôi lại cảm thấy buồn bực trong lòng.

- Cô cô giận cháu ư?

Mộ Dung Siêu đặt tay lên vai tôi. Quay đầu lại, nhận thấy vẻ ngạc nhiên lạ lùng xen lẫn nỗi lo lắng trong mắt cậu ta. Tôi lên tiếng:

- Siêu à, lẽ ra cô không nên can dự vào chuyện này, nhưng thực lòng cô không muốn thấy cháu có năm thê bảy thiếp, nay người này mai người khác, không chung tình, chung thủy.

Cậu ta sững sờ, nhìn tôi không chớp mắt, hắng giọng nói:

- Cô hiểu nhầm rồi. Cháu và cô ấy không có chuyện gì cả. Gần đây, cô ấy cứ lén lút tặng quà cho cháu, lúc thì túi thơm, lúc thì giày vải, lúc lại túi thuốc... Cháu hiểu ý tứ của cô ấy, nên hôm nay hẹn riêng cô ấy đến đây để nói rõ ràng, cháu chưa có ý định cưới vợ lẽ. Vậy là tôi đã trách nhầm cậu ta! Tôi gãi đầu, cười gượng gạo. Không ngờ Mộ Dung Siêu lại là người nguyên tắc như vậy. Yến Nhi xinh đẹp hơn Hô Diên Tĩnh nhiều, vậy mà cậu ta không hề động lòng.

Cậu ta bước tới, đứng cạnh tôi, phóng mắt ngắm cảnh đồi núi trùng điệp. Một lúc sau mới buông tiếng thở dài:

- Lúc này mà tính chuyện nạp thiếp là thiếu lý trí. Cháu chỉ tạm thời lưu lại Trường An để tìm kiếm cơ hội liên lạc với chú cháu. Nếu cưới Yến Nhi, một mình cháu phải chăm sóc ba người phụ nữ, đường đi xa xôi, hiểm trở, giữa thời buổi binh đao loạn lạc này, cháu làm sao gánh vác nổi.

Tôi há hốc miệng, rồi tự phạt bằng việc đánh vào đầu mình một cái. Vì sao đầu óc tôi lúc nào cũng toàn nghĩ đến chuyện yêu đương thế nhỉ? Tôi đã quên mất người trước mặt mình là Mộ Dung Siêu, người mà lúc nào cũng chỉ nghĩ đến vương vị, quyền lực, mà không phải tình yêu.

Cậu ta chăm chú quan sát phản ứng của tôi, ánh mắt lấp lánh những ý tứ khó hiểu. Tôi lắc đầu, buồn nản:

- Năng quá, chúng ta về thôi.

Cậu ta kéo tay tôi lại, thận trọng rút từ trong người ra một túi vải bọc gì đó khá dài. Đó là một thanh gươm cong, chừng bảy, tám tấc, bao gươm dát vàng, nạm ngọc ngà châu báu lấp lánh. Cậu ta nâng niu thanh gươm vàng trong tay, rút ra khỏi vỏ, lưỡi gươm sắc nhọn, phản chiếu thứ ánh sáng buốt lạnh. - Đây là di vật bà nội cháu để lại trước lúc lâm chung. Năm xưa, khi ra đi, chú cháu đã nói rằng ngày sau sẽ nhờ vào thanh gươm này để nhận nhau. Bà nội căn dặn rằng: nhất định phải tìm được chú cháu, nhất định phải khôi phục đại nghiệp của nhà Mộ Dung.

Tôi lặng nhìn thanh gươm chứa nặng sự kị thác, lòng tin tưởng và khát vọng cháy bỏng mấy đời nhà Mộ Dung. Ánh sáng lạnh lẽo hắt ra từ thanh gươm, chiếu rọi tham vọng mãnh liệt dâng trào trong mắt Mộ Dung Siêu. Trong lòng đột nhiên thấy buồn ảo não, không ngăn nổi tiếng thở dài:

- Siêu ơi, những ngày qua cháu dành thời gian để leo núi cùng ta, hôm nay lại cho ta xem những thanh gươm này, mục đích là muốn ta giúp cháu chuyện gì?

Cậu ta ngẩng lên, vẻ ngượng ngập:

- Cô cô biết cả rồi ư?

Cậu ta suy nghĩ một lát, rồi nhìn tôi nghiêm nghị:

- Mẹ kể với cháu rằng, năm xưa ở Guzang, cô cô từng kết giao với Lý Cảo, Đoàn Nghiệp, Đỗ Tấn và cả Thư Cử Mông Tồn nữa. Bọn họ đều rất mực nể trọng pháp sư và cô cô. Những người này không hề tầm thường, họ nể trọng cô bởi vì cô có điểm gì đó hơn người. Những ngày qua được nghe cô bàn chuyện kim cổ luận việc giang sơn, cháu lấy làm cảm phục vô cùng. Người phụ nữ tài giỏi như cô, trên đời này thực là khó kiếm. Đột nhiên cậu ta quỳ xuống, nhìn tôi khẩn thiết:

- Cô cô đã nhiều lần cứu mạng cháu, ngày sau cháu nhất định sẽ báo đáp. Không biết, cô cô có thể chỉ cho cháu cách liên lạc với chú cháu được không?

Tôi kinh ngạc, dạt sang bên, né tránh rồi cất giọng bình thản:

- Cháu đứng lên đi, cô là đàn bà con gái, không thể giúp cháu bày mưu tính kế.

Tôi đã suy nghĩ rất kỹ và quyết định rằng, dù tôi không thể thay đổi đường đi của bánh xe lịch sử, dù rằng số phận của Mộ Dung Siêu đã được an bài như ghi chép của sử sách, nhưng kết cục bi thảm ấy không thể bắt nguồn từ việc tôi vạch đường chỉ lối cho cậu ta được. Tôi không thể nhẫn tâm nhìn đứa trẻ đã cùng tôi trải qua những ngày tháng gian nan nhất của cuộc đời lao đao vào con đường nghiệt ngã ấy...

Cậu ta vẫn kiên tâm quỳ lạy, không chịu đứng lên, khuôn ngực phập phồng, ánh mắt chờ đợi:

- Cô ời, chú cháu không có con trai nối dõi, cháu là người thân thiết của chú ấy. Nếu tìm được chú ấy, cháu sẽ lên ngôi vua, cháu sẽ phong cho cô tước vị mệnh phụ cao quý, để cô cháu ta được cùng nhau chung hưởng vinh hoa phú quý.

Tôi nhìn cậu ta đầy ngỡ ngàng, gương mặt ấy tràn đầy niềm tin vào tương lai sáng lạn, có lẽ trong đầu cậu ta lúc này, chỉ có hình ảnh của chiếc ngai vàng lấp lánh. Lòng tôi chợt chùng xuống, buồn vô hạn, cậu ta muốn mua chuộc tôi bằng tiền bạc và quyền lực ư? Quốc gia nhỏ bé của cậu ta ngày sau chiến tranh liên miên, thoi thóp trong sự kìm kẹp của các nước lớn, “đất đai chừng mười thành thị, dân số chừng vài vạn người”. Để chuộc lại người mẹ và người vợ mà cậu ta bỏ rơi ở Trường An, cậu ta đã phải bắt cóc các ca kĩ của Đông Tấn (vì cậu ta không tìm nổi ca kĩ trong cái quốc gia quá nhỏ bé, dân số quá ít ỏi của mình) dâng cho Diêu Hưng. Lưu Dục đã viện vào cớ này để gây chiến, chưa đầy sáu năm, tiểu quốc của cậu ta đã bị tiêu diệt. Vậy mà cậu ta dám nói chuyện vinh hoa phú quý với tôi!

Tôi trả lời lạnh lùng:

- Siêu à, cháu đánh giá quá cao mảnh đất nhỏ bé của chú cháu rồi đấy. Vinh hoa phú quý ư? Cháu cho rằng cháu có thể ngồi yên trên ngai vàng ấy sao? Cháu cho rằng một khi có được vương vị thì có thể làm bất cứ chuyện gì cháu muốn sao? Cháu có biết, chính cái ngai vàng mà ngày đêm cháu mơ tưởng ấy sẽ khiến cháu mất mạng chỉ trong một thời gian ngắn không?

Ngọn lửa trong mắt Mộ Dung Siêu ngay lập tức bị dập tắt, cậu ta nhìn tôi đăm đăm, miệng há hốc, nhưng không nói được lời nào. Tôi quay gót bước đi, ra khỏi đình, bỗng dừng lại:

- Cháu từ bỏ ý nghĩ đó đi. Cháu còn gọi ta là cô cô ngày nào, cô sẽ không nói bất cứ điều gì cho cháu cả.

Dứt lời, không buồn nhìn cậu ta nữa, tôi lẳng lặng xuống núi, cậu ta không đi theo. Về đến nhà, một dự cảm bất an dâng lên trong tôi, Mộ Dung Siêu chắc chắn không dễ dàng từ bỏ như vậy...

Chủ đề này được lặp lại nhiều lần vào những ngày leo núi tiếp theo. Cậu ta khiến tôi bực mình, giận quá tôi không nói chuyện với cậu ta nữa. Mấy ngày liền cậu ta không đi leo núi cùng tôi, chờ khi tôi nguôi giận, mới lại xuất hiện trong đình hóng gió trên sườn núi Khuê Phong. Cậu ta tỏ ra ngoan ngoãn hơn, không dám nhắc đến chuyện kia nữa. Và tôi, sau rốt, vẫn không thể lạnh lùng với cậu ta mãi được. Tôi cho phép cậu ta tiếp tục leo núi cùng mình.

Đứng trong đình hóng gió, tôi vừa thở hỗn hển, vừa phóng tầm mắt ra xa chiêm ngưỡng núi non hùng vĩ. Khi ấy đã là cuối tháng năm, hơi nóng lan trong gió, mồ hôi đầm đìa lưng áo.

Có vật gì đó đột ngột xuất hiện trên trán, khiến tôi giật mình. Mộ Dung Siêu tay cầm mảnh khăn, đôi mắt to, lấp lánh mê hoặc, nụ cười rạng rỡ:

- Cô ời, mồ hôi nhễ nhại trên trán cô rồi kìa, để cháu lau cho cô.

Cậu ta tiếp tục xích lại gần tôi, chực đưa tay lên trán tôi, mùi hương đặc biệt trên cơ thể của chàng trai trẻ bay vào mũi tôi, sự gần gũi ấy khiến tôi bối rối, tôi vội quay đi hướng khác, né tránh:

- Cô cũng có khăn tay, để cô tự lau.

Cậu ta dừng lại, vẫn cười rất tươi, hàng lông mày thanh tú rướn cao, rất mực hào hoa, phong độ. - Cô có khát không?

Tôi gật đầu. Giữa đường, Mộ Dung Siêu sơ ý đánh rơi túi nước, nên tôi đành chia một nửa nước cho cậu ta. Thời tiết hôm nay quá ư oi bức, cậu ta uống hết nửa túi mà vẫn kêu khát, tôi lại phải đưa nốt nửa túi nước còn lại của mình cho cậu ta. Mộ Dung Siêu suy nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu lên, mỉm cười tinh nghịch, kéo tay tôi, lôi đi:

- Cháu biết chỗ nào có nước!

Tôi thấy hơi khó chịu vì bị kéo đi như thế. Gần đây, cậu ta thường hay đụng chạm vào người tôi, lúc thì nắm tay, lúc thì lại dìu tôi đi, và luôn ra sức thể hiện sự quyến rũ, nam tính trước mặt tôi. Tôi hơn cậu ta những mười ba tuổi, nên luôn đặt mình vào vị trí là bề trên của cậu ta. Nhưng những ngày qua, cách cậu ta nhìn tôi, dường như không phải là thái độ của người bề dưới đối với người bề trên. Tôi gỡ tay cậu ta ra, bảo rằng tôi tự đi được. Trong lòng thấp thỏm lo âu, cầu mong sao, chuyện chỉ là do tôi đa nghi mà thôi.

Trước mắt tôi là một dòng suối tinh khiết len qua khe núi, chảy xuống một hồ nước trong vắt. Chốc chốc lại có vài chú chim ríu rít vỗ cánh bay lên từ mặt hồ, khung cảnh thanh bình, yên ả lạ lùng. Cảnh sắc nên thơ ấy khiến tôi gạt qua mọi ưu tư, vừa vỗ tay, vừa hứng khởi chạy đến bên dòng nước. Tôi vốc nước lên mặt, làn nước xanh trong, mát lạnh chạm vào da thịt, cảm giác thoải mái, dễ chịu lan tỏa khắp cơ thể tôi.

Rửa mặt xong, tôi thấy Mộ Dung Siêu đã cởi bỏ áo ngoài, cánh tay để trần, từng đường nét trên tấm lưng vạm vỡ hiện lên rõ rệt, làn da trắng bóc, sức trẻ toát ra từ cơ thể khỏe khoắn của cậu ta. Cơ bắp cuộn cuộn trên cánh tay, trên bả vai, những múi thịt chắc nịch ở phần bụng, những giọt nước chạm vào cơ thể cậu ta, long lanh màu mật ong dưới ánh nắng mặt trời, chậm chậm chảy xuống, hấp dẫn khó tả.

Cậu ta quay sang nhìn tôi, khoe môi uốn cong thành một nụ cười mê hoặc, sau đó cởi bỏ giày, tất, xắn cao quần, bước xuống nước. Cậu ta cười vang, té nước vào người tôi. Tôi mỉm cười vui mấy câu, rồi cũng tháo giày, cởi tất, ngồi trên bờ, thả chân trần xuống nước. Làn nước trong veo, mát lạnh ôm ấp cổ chân tôi, tôi đặt chân lên một hòn đá cuội vừa tròn vừa trơn, nhắm mắt tận hưởng ngọn gió nam ấm áp.

“Ào ào”, nước bắn xối xả về phía tôi, tôi vừa mở mắt đã bị kéo dậy: - Cô ơi, cô xuống nước đi, thoải mái lắm. Chưa kịp phản ứng, tôi đã bị cậu ta lôi đi, viên đá dưới chân tôi rất trơn, tôi gào thét yêu cầu cậu ta đi chậm lại nhưng cậu ta không nghe, tôi bồn chồn lo lắng, hình như cậu ta cố ý làm vậy. Tôi nghiêm nghị nói với cậu ta rằng tôi muốn trở lại bờ, vừa vùng thoát khỏi một cánh tay, thì cánh tay kia của cậu ta đã vòng ra trước ngực túm lấy tôi. Sau đó cả hai cùng ngã người chới với về phía sau, tôi thấy mình bị kéo ngã nhào xuống nước.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 93

Dòng nước mát lạnh lập tức tấn công tôi, tôi cuống cuống tìm cách đứng lên, nhưng chợt nhận ra, bàn tay mình vừa chạm vào những thớ thịt căng bóng. Tôi nhìn lại và phát hiện ra mình đang nằm trên khuôn ngực trần của Mộ Dung Siêu. Cậu ta ôm chặt eo tôi, hai người gắn chặt vào nhau, ở tư thế ngồi xổm trong nước.

Gương mặt của Mộ Dung Siêu chỉ cách tôi vài tấc, cậu ta nhìn tôi bằng cặp mắt như muốn thiêu đốt người khác. Hơi thở ấm nóng phả vào mặt, tan vào không gian, gợi lên những nhục cảm khôn cưỡng. Tôi hoang mang, vội tìm cách đứng dậy, nhưng bị cậu ta ghì chặt lấy. Cánh tay đặt ở vòng eo tôi ngày một siết chặt lại, tôi ra sức chống cự. Nỗi sợ hãi ngày một lớn dần, chưa kịp lên tiếng, cậu ta đã ghé sát lại. Tôi quay mặt đi, bờ môi như lửa đốt của cậu ta chạm vào má tôi, không khí bức bối, nóng ran, mặt nước như bốc hơi.

Tôi vừa kháng cự, vừa điên cuồng né tránh nụ hôn của cậu ta, không nhẫn nhịn được nữa, tôi quát nạt:

- Mộ Dung Siêu, buông ta ra! Ta là cô cô của ngươi, sao ngươi dám hỗn hào!

Cậu ta bất chấp lời quát mắng, tiếp tục vùi đầu vào cổ tôi, hít hà. Sự vùng vẫy của tôi chỉ khiến gọng kìm của cậu ta thêm thắt chặt. Cậu ta ghì lấy tôi, thì thào, hỗn hển:

- Cô cô, cháu thật lòng với cô mà! Cháu thích cô ngay từ ngày cô cứu cháu khỏi đám lính gác cửa cung. Những ngày qua, được ở gần cô, cháu thấy mình như kẻ mê loạn, sa vào lưới tình, chẳng thể dứt ra được. Cô cô, dù biết làm vậy là bất kính, nhưng cháu không thể kiềm chế được bản thân mình nữa rồi.

Tôi vừa xấu hổ vừa tức giận, tim đập liên hồi, máu huyết như dồn cả lên não, mồ hôi vã ra đầm đìa:

- Mộ Dung Siêu, ta ngang hàng với mẹ ngươi, hơn ngươi cả chục tuổi, sao ngươi có thể vô lễ như vậy?

Cậu ta khẽ tách tôi ra, nhưng hai tay vẫn kẹp chặt không buông, ánh mắt mê dại, gợi tình:

- Mẹ bảo cô còn trẻ hơn cả mẹ, dung mạo, cử chỉ của cô cô không khác thiếu nữ hai mươi tuổi, cô trẻ trung, sôi nổi hơn cả chị Tĩnh. Cháu chưa từng gặp cô gái nào thông minh, xinh đẹp, lại cởi mở, dễ gần như cô. Ngày ngày được ở bên cô, trái tim cháu đã thực sự rung động... Huống hồ...

Cậu ta hít một hơi thật sâu, hạ thấp giọng, tiếp tục ghé sát vào tôi, khoe môi nở một nụ cười đong đưa:

- Cô cô không cần phải giấu giếm, cô cũng có cảm tình với cháu, đúng không?

ta:

Tôi giật mình, né tránh bờ môi của cậu

- Ngươi nói vậy là ý gì?

Cậu ta vẫn tiếp tục cười cợt:

- Cô cô thường nhìn trộm cháu với ánh mắt yêu thương, tiếc nuối. Khi thấy cháu ở bên Yến Nhi, cô đã nổi trận lôi đình. Cháu không phải tên ngốc, lẽ nào không nhận ra được tình cảm đặc biệt cô cô dành cho cháu?

Tôi tròn mắt, bàng hoàng, miệng lắp bắp: - Ta... ta đó là vì...

Rồi tôi im bật, tôi làm sao có thể nói cho cậu ta biết nguyên nhân thực sự của những chuyện đó.

- Pháp sư tuổi tác đã cao, trong khi đó cô cô vẫn trẻ trung, đầy sức sống, cô cô việc gì phải nhẫn nhịn khổ sở như vậy?

Cậu ta đưa tay lên vuốt ve gương mặt tôi, tôi rùng mình, né tránh. Cậu ta mỉm cười, nhướn mày:

- Cô yên tâm, cháu không để ai nhìn thấy đâu...

Tôi cảm thấy vô cùng bức bối, khó chịu, cơn buồn nôn ập tới, như muốn tống mọi thứ trong dạ dày ra bên ngoài. Mọi cử chỉ, lời nói, điệu bộ của cậu ta đều chất chứa sức căm dỗ chết người. Nghĩ lại việc túi nước bị đổ sạch ngày hôm nay, việc cậu ta uống hết nước của tôi, rồi cả việc cậu ta đưa tôi đến đây nữa, mọi thứ dường như đều được lên kế hoạch từ trước. Vì sao cậu ta làm như vậy? Vì cậu ta thật lòng thích tôi ư? Yêu thích một người phụ nữ đã có chồng và hơn cậu ta gần ấy tuổi ư?

Tôi gắng gượng đẩy cậu ta ra xa, mỉm cười:

- Siêu à, cô không thích ngâm mình trong nước thế này đâu, chúng ta lên bờ nói chuyện, được không?

Thấy tôi thay đổi thái độ, cậu ra mừng ra mặt, vội vàng đỡ tôi dậy, dìu tôi lên bờ. Tôi vắt kiệt nước trên quần áo, hong khô dưới ánh mặt trời, những giọt nước nhỏ tí tách trên mặt đất, chỉ một lát đã đọng lại thành vũng nước nhỏ dưới chân tôi.

- Cô cô...

Mộ Dung Siêu đặt một cánh tay lên vai tôi, giọng nói run rẩy, gợi tình.

Tôi hất mạnh cánh tay cậu ta ra, nghiêm mặt hỏi:

- Siêu à, cháu chỉ muốn dan díu với ta một thời gian, hay muốn quan hệ lâu dài?

Cậu ta sững người, hồi lâu mới khẽ đáp:

- Tất nhiên là cháu muốn được lâu dài với cô cô...

- Lâu dài ư? Ý cháu là sẽ cưới ta làm vợ?

- Chỉ cần cô bằng lòng rời xa pháp sư, cháu nhất định sẽ cưới cô.

Cậu ta ngẩng đầu nhìn tôi, có vẻ hơi bối rối.

- Vậy còn chị Tĩnh của cháu thì sao?

- Cô và chị Tĩnh quen nhau đã lâu, chị ấy chắc chắn sẽ nhường cô làm chị cả.

Tôi bật cười mĩa mai, mới thế là đã kịp chia bà cả bà hai rồi cơ đấy. Tôi suy nghĩ một lát, hỏi:

- Cháu không muốn cưới Yến Nhi vì lo ngại cô ấy trở thành gánh nặng cho cháu trên đường đi tìm chú ruột của cháu. Cô cô sức khỏe yếu ớt thế này, ngày nào cũng phải uống thuốc, lẽ nào cháu không sợ gánh nặng này ư?

Cậu ta cười rạng rỡ, vẻ mặt đắc ý:

- Cô khác với Yến Nhi, với tài năng và trí tuệ của cô, cháu tin rằng, cô nhất định sẽ giúp cháu giành được vương vị. Cháu cũng tin rằng, dù đường xa dặm thẳng, cô sẽ tìm được cách tự bảo vệ bản thân.

Cậu ta nhìn tôi đắm đuối, rồi nắm tay tôi, dịu dàng nói:

- Cháu hứa sẽ không đối xử tệ bạc với cô, cô nhất định sẽ được sống sung sướng. Tuy cuộc sống hiện nay của cháu vẫn còn rất vất vả, nhưng nếu cô bằng lòng vạch đường chỉ lối cho cháu, cháu nhất định sẽ làm nên cơ đồ.

Tôi giận sôi người, hít vào thở ra nhiều lần mới kìm chế được cơn bực tức. Cuối cùng tôi đã hiểu được động cơ của cậu ta. Cầu xin, nài nỉ mãi không được, cậu ta đã nghĩ ra chiêu bài dùng nam nhân kế để dụ dỗ tôi.

Tôi nghiêng đầu, ghé mắt nhìn cậu ta, cất giọng lạnh lùng:

- Nếu cháu muốn cô theo cháu, cháu phải bỏ Hô Diên Tĩnh, bằng không đừng hòng mưu lợi ở ta.

- Cô cô!

Cậu ta giật mình ngẩng mặt lên, ánh mắt hốt hoảng:

- Chị Tĩnh nào có tội tình gì, chị ấy là người hiền thực, an phận, chắc chắn sẽ chung sống hòa thuận với cô cô, không có chuyện tranh giành ghen tị. Ngày sau lên ngôi, cháu sẽ phong cô làm Hoàng hậu.

Tôi bật cười, Hoàng hậu ư? Trước đây Mông Tồn cũng từng nói với tôi như vậy. Những người đàn ông này đều cho rằng đó là món quà lớn nhất mà họ dành cho phụ nữ ư? Tôi bước đi, nhưng cậu ta đã kéo tôi lại. Mộ Dung Siêu cắn môi suy tính hồi lâu, sau đó ngẩng lên nhìn tôi, hít một hơi thật sâu, chùng như phải hạ quyết tâm lớn lắm:

- Được, chỉ cần cô cô bằng lòng theo cháu, giúp cháu giành được vương vị, cháu sẽ bỏ chị Tĩnh.

Tôi chăm chú ngó cậu ta hồi lâu, rồi bật cười ha hả. Mộ Dung Siêu ơi Mộ Dung Siêu, vì cái ngại vàng ấy mà cậu sẵn sàng bỏ rơi cả người vợ kết tóc se tơ với mình. Chả trách, sau khi liên lạc được với sứ giả do Mộ Dung Đức bí mật cử đến, cậu ta đã bỏ mặc mẹ và vợ ở lại Trường An, một mình trốn đi. Vì ngại vàng ấy, có việc gì mà cậu ta không dám làm cơ chứ!

“Bốp”!

- Mộ Dung Siêu, người không xứng với ta, càng không xứng với người vợ luôn một lòng một dạ vì người! Bàn tay rồi run lên bần bật, hình ảnh chú nhóc dễ thương trong tim tôi cũng tan biến theo cái tát ấy...

- Cô cô, cô cô! Cháu thật lòng với cô mà...

Cậu ta cuống quýt kéo tôi lại, mặt mày biến sắc, hoang mang, bối rối.

Tôi cười buồn:

- Đừng vờ vịt nữa! Nếu người thật sự thích ta, thì đã không luôn miệng gọi ta là cô cô.

Cậu ta như bị đóng băng. Tôi hất tay cậu ta ra, quay đầu, rảo bước xuống núi. Mộ Dung Siêu không đuổi theo tôi.

Chương 93: Người hùng cuối cùng của nhà Mộ Dung

Có tiếng gõ cửa, tiếp đó là một giọng nói quen thuộc:

- Chị Ngải Tình, em là Sính Đình.

Tôi mời cô ấy vào phòng, bàn tay vẫn tiếp tục công việc may vá, tôi đang vá lại mấy miếng rách trên tay áo cà sa của Rajiva. Sính Đình ngồi phía đối diện, chăm chú quan sát biểu cảm trên gương mặt tôi. Tôi không nói gì, mà để cô ấy vào đề trước. - Chị Ngải Tình, hôm nay cháu Siêu bắt kính với chị, em thay mặt cháu đến tạ lỗi với chị.

Tôi thở dài, dừng mũi khâu:

- Cậu ta nói với cô rồi à? Sính Đình gật đầu: - Nó không nên tỏ thái độ cợt nhả với chị như vậy. Những ngày tháng ở Lương Châu, em đã được chứng kiến tình yêu sắt son, bền chặt của chị và pháp sư. Nó lấy tư cách gì mà xen vào giữa hai người kia chứ! Nó không bàn bạc gì với em đã tự ý làm chuyện đó, thật quá ư lỗ mãng.

Tôi giật mình, ngẩng lên nhìn cô ấy. Sính Đình vận trang phục giản dị của một phụ nữ nghèo khó, khuôn mặt già nua, nhưng lưng vươn thẳng, từ cô ấy toát ra khí chất cao quý, kiêu hãnh của bậc mệnh phụ phu nhân.

- Ngoài sự việc ngày hôm nay, tất cả những việc khác, cậu ta đều bàn bạc với cô trước khi hành động?

Sính Đình từ tốn gật đầu:

- Chính em đã kể với nó những việc làm đáng nể của chị năm xưa ở Lương Châu và rằng chắc chắn chị sẽ giúp được nó. Sau đó, em đã khuyên nó cầu xin chị giúp đỡ, nhưng không ngờ chị đã từ chối. Nó rồi trí nên mới dùng mỹ nam kế để dụ dỗ chị. Làm vậy tuy dễ tiện, nhưng quả thực nó đã hết cách rồi.

Cô ấy ngừng lại, nhìn sâu vào mắt tôi: - Chị Ngải Tình, em biết chị rất thương cháu Siêu. Chị không chịu giúp nó, chắc chắn là có nguyên nhân.

Tôi quay đầu đi hướng khác, lặng lẽ thở dài. Cô ấy chậm chậm đứng lên, rồi đột nhiên quỳ xuống trước

mặt tôi:

- Sính Đình cầu xin chị giúp cháu!

Tôi kinh ngạc, vội kéo cô ấy lên, nhưng cô ấy nhất quyết không chịu đứng dậy, một mực quỳ lạy, van nài:

- Người cha qua đời từ sớm của nó, và cả bà nội nó nữa đều đặt hi vọng khôi phục Đại Yên vào nó. Chú nó không có con trai, nên chắc chắn rất mong ngóng nó đến đó để kế thừa nghiệp lớn. Chị Ngải Tình, Sính Đình không biết vì sao chị từ chối, nhưng cầu xin chị thương tình chúng em đã phải chịu khổ suốt hai mươi năm qua để chờ đến ngày này mà giúp đỡ nó.

Tôi cảm thấy khó xử khi Sính Đình than khóc thảm thương như vậy. Tôi buồn phiền hỏi cô ấy:

- Sính Đình, nếu chỉ vài năm sau khi giành được vương vị, cậu ta phải chịu cảnh đầu lìa khỏi cổ, cô còn muốn tôi giúp nữa không?

Cô ấy sững sờ, kinh ngạc, sau đó cúi đầu trầm ngâm hồi lâu. Lúc ngẩng mặt lên, tôi lạnh người khi bắt gặp nụ cười tê tái trên môi cô ấy:

- Em muốn! Cô ấy ngẩng cao đầu, cả quyết:

- Đàn ông phải có chí lớn, không thể tham sống sợ chết. Nó là con trai nhà Mộ Dung, phải gánh vác trách nhiệm lớn lao. Nếu số phận đã an bài như vậy, nếu nó bằng lòng lựa chọn con đường ấy, em là mẹ nó, không có lí do gì mà không ủng hộ nó. Em sẽ cố vũ con trai mình đến hơi thở cuối cùng!

Giọng cô ấy vang vang, chắc nịch, ánh mắt chói sáng niềm tin và sự quyết tâm:

- Lúc xưa chị từng khuyên em: niềm hạnh phúc lớn nhất của đời người con gái là “mong gặp người thật lòng, bạc đầu không xa cách”. Lẽ nào em không hiểu anh Hô Diên vì ai mà gia đình tan nát. Lẽ nào em không muốn đền ơn con người nghĩa nặng tình sâu ấy? Nhưng em đã quyết không đi bước nữa, em thà phụ bạc anh ấy...

- Vì sao?

Nhớ lại con người si tình ấy hai mươi năm về trước, tôi không khỏi xót xa thay cho anh ta.

- Bởi vì cháu Siêu cần một người mẹ trong sạch. Có như thế, nhà Mộ Dung, cũng như chú ruột của nó mới chấp nhận nó.

Tôi nhìn cô ấy sững sốt. Y phục vá víu, khuôn mặt già nua, nhưng ngay cả khi quỳ xuống, vẫn vươn thẳng lưng, ngẩng cao đầu, khẳng khái. Nụ cười trên khóe môi, thấm đượm bao nỗi truân chuyên, buồn tủi. Tôi đột nhiên nhận ra, sự cố chấp gần như điên cuồng ở Mộ Dung Siêu từ đâu mà có. Tôi vốn định hỏi thêm cô ấy: Nếu Mộ Dung Siêu bỏ rơi mẹ và vợ, một mình theo đuổi ngôi báu, liệu cô có đồng ý hay không? Nhưng bây giờ tôi nhận thấy, không cần thiết nữa. Người mẹ hết lòng vì con này, đã hạ quyết tâm từ lâu.

- Sính Đình, cho tôi suy nghĩ thêm. Sáng mai sẽ trả lời cô.

Tôi mệt mỏi, lê bước đến bên cửa sổ, ngược nhìn bầu trời với những đám mây trắng như bông đang nhẹ

trời, không một gợn gió, không khí oi nồng bao phủ, bức bối đến khó thở.

- Sao vậy, có chuyện gì buồn à?

Buổi tối về nhà, thấy tôi mặt mày buồn thiu, Rajiva lại gần, đặt tay lên vai tôi.

Tôi đem chuyện Mộ Dung Siêu và Sính Đình đến van nài mình giúp đỡ kể cho chàng nghe, nhưng giấu chuyện Mộ Dung Siêu dùng nam nhân kể với mình. Kể xong, tôi thở dài nặng nề:

- Theo chàng, em phải làm thế nào? Em có nên chỉ đường cho cậu ta không?

- Ngài Tình, nàng nói hay không nói, kết cục có gì thay đổi không?

Chàng trầm ngâm một lát, hỏi tôi. Tôi lắc đầu:

- Em vượt thời gian trở về thời đại của hơn một nghìn năm trước, tham dự vào tiến trình lịch sử, nhưng không hề thay đổi được bất cứ điều gì. Nhiều lúc, em đã nghĩ rằng, phải chăng, chính vì sự xuất hiện của em ở đây, nên lịch sử mới diễn ra như những gì em được thấy sau này? Nếu em không đến, sử sách sẽ ghi chép thế nào?

- Nhưng nàng đã đến đây.

Chàng mỉm cười đôn hậu, ôm lấy bờ vai tôi:

- Mọi thứ đều có quan hệ nhân quả. Nàng phê phán Mộ Dung Siêu cố chấp, bản thân nàng cũng như thế đó thôi. Nếu số phận đã định đoạt như vậy, chi bằng đừng băn khoăn, trăn trở làm gì nữa.

Tôi ngược nhìn gương mặt từ bi với nụ cười dịu dàng của chàng, đột nhiên lòng buồn rười rượi. Năm xưa, chàng kịch liệt phản đối tôi dạy thuật trị nước cho Mông Tồn, vậy mà giờ đây, chàng khuyên tôi nên mở lòng với sự cố chấp của Mộ Dung Siêu. Tính cách của chàng đã bị hiện thực tàn khốc bào mòn đi rất nhiều.

Tôi tựa vào vai chàng, nhắm mắt lại, thả lỏng bản thân. Mấy ngày qua, tôi hay bị mệt, nhăm tính ngày tháng, chỉ còn chưa đầy hai tháng nữa, tôi sẽ phải rời xa nơi này...

Khi tôi đến phòng của gia đình Mộ Dung, cả nhà họ đang ăn cơm. Từ ngày theo tôi về vườn Tiêu Dao, Sính Đình và Diên Tình nhận giúp việc ở nhà bếp. Rajiva ở chùa, không về nhà, nên ngày nào tôi cũng ăn cơm cùng họ. Hôm nay, họ đã nhiều lần đến mời, nhưng tôi đều từ chối. Tôi ngồi thờ thẩn trong phòng rất lâu mới hạ quyết tâm. Diên Tình nhanh nhẩu xới cơm, gấp thức ăn cho tôi. Tôi ngồi xuống, chẳng còn lòng dạ nào mà ăn với uống. Tôi lạnh lùng nói với Mộ Dung Siêu: - Ta đồng ý giúp cậu với một điều kiện. Mộ Dung Siêu vui mừng khôn tả, gật đầu rồi rút:

- Cháu xin chấp thuận mọi yêu cầu của cô cô.

Tôi lừ cậu ta một cái, hít một hơi thật sâu, chậm rãi nói:

- Sau khi đạt được mục đích, cậu hãy đưa cả nhà rời khỏi đây, ta không còn là cô cô của cậu nữa, từ nay về sau, gia đình cậu không còn bất cứ quan hệ nào với ta và pháp sư nữa.

Mộ Dung Siêu tròn xoe mắt kinh ngạc, lắp bắp:

- Cô cô...

- Tĩnh à, chúng ta ra ngoài nào, để phu nhân quốc sư trò chuyện với chồng con.

Sính Đình nghiêm nghị kéo tay Diên Tĩnh, lúc này đang hết sức bàng hoàng ra ngoài và khép cửa lại.

- Cô cô ăn chút gì đi đã.

Cậu ta ngồi phía đối diện, gắp một miếng thịt rang bỏ vào bát tôi, thận trọng cất lời:

- Cả ngày nay cô không ăn gì rồi... Tôi lắc đầu, cảm thấy khó chịu khi nhìn vào gương mặt đầy kỳ vọng của Mộ Dung Siêu. Thời gian qua, trò chuyện, tiếp xúc với cậu ta, tôi đã nhận ra rằng, Mộ Dung Siêu không phải là người thông minh, tài trí gì. Bởi vậy, ngay cả việc làm thế nào để liên lạc với chú mình, cậu ta cũng không nghĩ ra được phương cách vẹn toàn, mà chỉ chăm chăm trông đợi ở tôi. Ưu điểm duy nhất của cậu ta là sự kiên trì và quyết tâm sắt đá.

- Sắp tới, Vua Diêu Hưng sẽ đến vườn Tiêu Dao dự buổi dịch kinh của pháp sư. Trước đó, cậu hãy tìm một viên quan, và nói cho người đó biết về thân thế của cậu. Chắc hẳn người đó sẽ muốn lợi dụng cậu để mưu cầu thăng quan tiến chức, thông tin về cậu sẽ nhanh chóng được truyền đến tai Diêu Hưng.

Đúng như tôi đoán, cậu ta vô cùng ngạc nhiên:

- Cô cô, vì sao phải công khai thân thế của cháu?

- Để chú của cậu biết về sự tồn tại của cậu.

Tôi không còn lòng dạ nào ăn cơm, nên chỉ rót một tách trà, nhấp vài ngụm nhỏ:

- Nếu trực tiếp đến tìm chú ruột cậu, cậu sẽ phải vượt qua muôn dặm đường dài, binh đao loạn lạc. Dẫu có đến được Thanh Châu, cậu cũng khó lòng gặp được ông ấy. Và dù có gặp được chẳng nữa, chỉ dựa vào một thanh gươm, liệu ông ấy có tin cậu không? Năm xưa, khi mẹ cậu thành thân với cha cậu, ông ấy đang trên đường theo Phù Kiên chinh phạt, ông ấy chưa từng gặp mẹ cậu... Bởi vậy, cách tốt nhất là để chú cậu chủ động đến tìm cậu.

Tôi nhìn cậu ta, không may mắn cảm xúc:

- Cậu công bố thân thế của mình cho thiên hạ biết, chú cậu tự khắc sẽ đến tìm cậu.

- Diệu kế!

Mộ Dung Siêu mừng rỡ chìa tay về phía tôi, bắt gặp ánh mắt dừng dừng của tôi, cậu ta ngượng ngùng rút tay về.

Tôi cười mỉa, sau khi nhận ra chân tướng con người cậu ta, trong mắt tôi, Mộ Dung Siêu thật đáng thương hại, có dã tâm nhưng không thông minh, chả trách, ngày sau, tuy chiếm ưu thế về mọi mặt, nhưng cậu ta vẫn bị Lưu Dục đánh bại. Nếu cậu ta kiên trì muốn đi con đường này, tôi sẽ giúp cậu ta toại nguyện, xem như tôi trả hết món nợ ân tình ngày cũ.

- Đứng vui mừng quá sớm. Cậu thử ra ngoài cửa và gào lên: Tôi là cháu ruột của Mộ Dung Đức, hoàng đế nước Đại Yên, xem có ai tin không.

- Việc này...

Cậu ta cúi đầu, cắn môi:

- Đúng là sẽ không có ai tin, vậy phải làm sao? - Pháp sư Kumarajiva.

Tôi nhấp một ngụm trà, chậm rãi nói:

- Hồi nhỏ cậu từng sống ở nhà của pháp sư, ngài sẽ làm chứng cậu chính là Mộ Dung Siêu.

- Nhưng, chú cháu không quen biết pháp sư, liệu chú ấy có tin lời pháp sư không?

- Chỉ cần Diêu Hưng tin là đủ.

Tôi đặt tách trà xuống bàn, lắc đầu nhìn cậu ta. Mộ Dung Siêu quả thật không có đầu óc chính trị. Nhưng cũng khó trách, hai mươi một năm vật lộn với đói nghèo, nào có ai truyền dạy cho cậu ta mưu lược, kế sách đâu.

- Chú cậu chắc chắn đã gài tai mắt xung quanh Diêu Hưng, những người đó sẽ mang tin này về cho ông ấy.

Cậu ta nghe xong thì mặt mày rạng rỡ, suy nghĩ một lát, thận trọng nói:

- Cô ơi, nếu biết được thân thế của cháu, Diêu Hưng chắc chắn sẽ lợi dụng cháu để uy hiếp chú cháu.

- Điều đó là đương nhiên.

Tôi gật đầu, cậu ta cũng biết suy luận đấy chứ.

- Diêu Hưng ngoài mặt sẽ đối xử tử tế với cậu, cho cậu làm quan, nhưng đằng sau thì cử người giám sát cậu. Khi nào ông ta và chú cậu có sự xung đột về lợi ích, ông ta sẽ bắt giam cậu, dùng cậu làm điều kiện thương thuyết.

Cậu ta sợ hãi, kêu lên:

- Vậy cháu phải làm sao? Không được tự do, cháu làm thế nào mà tìm được chú cháu? Tốt hơn hết là không nên để lộ thân thế.

Tôi mệt mỏi, nhắm mắt lại:

- Không nên sợ hãi. Cậu cứ làm như ta nói, rồi ta sẽ chỉ dẫn cậu bước tiếp theo phải làm gì.

Cậu ta ngoan ngoãn gật đầu, nhìn bát cơm vẫn còn nguyên trước mặt tôi, nuốt nước bọt:

- Cô không ăn sao? Tôi lắc đầu chán nản. Cậu ta thận trọng nhìn tôi, dò ý:

- Hay là, để cháu ăn đỡ cô. Không nên lãng phí...

Tôi sửng sò, tâm trạng rối bời. Tôi đẩy bát cơm về phía cậu ta. Mộ Dung Siêu hơn hờ đón lấy, sau đó trút tất cả đồ ăn còn thừa trên bàn vào bát, nhai nuốt ngon lành. Khi này cậu ta đã ăn mấy bát rồi, giờ có ăn thêm cũng không phải vì đói bụng mà vì ăn theo quán tính, vì thói quen.

Sau khi gặp lại cậu ta, tôi đã quên mất đặc điểm này ở Mộ Dung Siêu: cậu ta là người không bao giờ lãng phí lương thực! Phải trải qua đói khổ triền miên người ta mới trân trọng và tiết kiệm lương thực đến mức bủn xỉn như thế. Điều này lẽ ra là một phẩm chất đáng quý, nhưng đối với trường hợp của Mộ Dung Siêu, nó gây ra thất bại thảm hại của cậu ta ngày sau.

Lưu Dục đích thân dẫn quân chinh phạt nước Đại Yên của Mộ Dung Siêu, xuất phát từ thành phố Nam Kinh ngày nay, vượt sông Trường Giang, tiến về phía Bắc, vượt qua phân nửa tỉnh Giang Tô để đến Sơn Đông, tiếp tục xuyên qua nửa già tỉnh Sơn Đông mới đến được Thanh Châu. Đường xa hiểm trở, khi ấy lại là mùa hạ, dẫn quân xâm nhập vào sâu lãnh thổ của kẻ địch hàng mấy trăm dặm, hành động của Lưu Dục khi ấy đi ngược hoàn toàn với lý thuyết chiến lược quân sự.

Trong tình huống đó, chỉ cần Mộ Dung Siêu chốt chặt cửa ải Đại Hiên, chờ khi kẻ địch suy yếu mới tiến đánh, đồng thời thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”, phá hủy toàn bộ hoa màu, khiến cho quân Tấn không đánh được, cũng không cướp được lương thực để bổ sung cho cuộc chiến trường kỳ. Sau đó, nếu Mộ Dung Siêu phái kỵ binh đánh úp quân Tấn từ phía sau, chặt đứt đường tiếp vận của họ, thì việc Lưu Dục ngày sau có được làm Tổng Vũ Đế hay không, sẽ là một câu hỏi khó trả lời.

Nhưng vì sao Lưu Dục lại liều lĩnh hành động như vậy?

Bởi vì, ông ta đã nhận định chuẩn xác điều này: không thể có chuyện Mộ Dung Siêu phá hủy hoa màu. Kết quả là, Mộ Dung Siêu để Lưu Dục xâm nhập vào cửa ải Đại Hiên. Sau đó xuất quân nghênh chiến, hoàn toàn rơi vào thế bất lợi. Cậu ra rút vào trong thành cố thủ, bị bao vây nửa năm trời. Mộ Dung Siêu không chịu đầu hàng, quyết định phá vây, nhưng thất bại và bị bắt. Lưu Dục giải cậu ta về Kiến Khang, chặt đầu trước bàn dân thiên hạ.

Trong suốt hơn một trăm ba mươi năm lịch sử thời kỳ Thập lục quốc, nhà Mộ Dung trải qua hết trận sóng gió này đến cơn bão táp khác, hết vong quốc, lại phục quốc, rồi lại vong quốc. Các đấng nam nhi của dòng tộc không ngừng kế tục truyền thống của người đi trước, quyết tâm xây dựng quốc gia riêng cho mình. Có thể nói, chưa từng có dòng họ nào trong lịch sử Trung Quốc lại cho ra đời nhiều trai thanh gái lịch, anh hùng, mỹ nữ như dòng họ này. Tiếc thay, nội bộ không đoàn kết, chính điều này đã làm mòn dần sức mạnh của dòng họ cho đến những phút cuối cùng. Mộ Dung Siêu là hoàng đế cuối cùng của gia tộc Mộ Dung. Kết cục bi thảm của cậu ta đã đánh dấu chấm hết cho nhiệt huyết và khát vọng phục quốc mãnh liệt của dòng họ này.

Tôi lặng lẽ quan sát Mộ Dung Siêu đang ăn uống rất ngon miệng, cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Sau khi giúp cậu ta đạt được mục đích, quả thực, tôi không còn muốn gặp lại con người này nữa...

Đầu tháng sáu, Diêu Hưng cùng văn võ bá quan, trong số đó có cả Hách Liên Bột Bột đến vườn Tiêu Dao xem xét tiến độ dịch thuật kinh Phật của Rajiva. Mộ Dung Siêu đã tìm được một viên phó tướng và tiết lộ thân thế của mình cho người đó, chỉ vài ngày sau Diêu Hưng đã hay tin. Diêu Hưng gọi Mộ Dung Siêu đến, thấy cậu ta dung mạo, cử chỉ nho nhã, vua lấy làm kinh ngạc. Nhưng Diêu Hưng không tin lời nói một phía của Mộ Dung Siêu, và vẫn nghi hoặc thân thế của cậu ta.

Mộ Dung nói rằng hồi nhỏ từng có thời gian lánh nạn ở nhà pháp sư Kumarajiva. Diêu Hưng hỏi Rajiva,

chàng đã xác nhận với nhà vua rằng, chàng trai trẻ này chính là giọt máu của nhà Mộ Dung.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 94

Có Rajiva làm chứng, Diêu Hưng không thể không tin, nhà vua vui mừng phong quan cho Mộ Dung Siêu, còn ban phủ đệ cho cậu ta nữa. Nhưng chỉ vài ngày sau khi gia đình Mộ Dung Siêu chuyển tới nơi ở mới, người ta đã kháo nhau tin đồn động trời. Mộ Dung Siêu đụng phải kẻ thù không đội trời chung là Hách Liên Bột Bột trên đường đi, hai bên lời qua tiếng lại, rồi lao vào đấm đá. Mộ Dung Siêu bị đánh trọng thương, thành ra ngớ ngẩn.

Diêu Hưng sai người đến kiểm tra nhiều lần, Mộ Dung Siêu không nhận ra bất cứ ai, mẹ và vợ cậu ta đau lòng khôn xiết. Cậu ta hóa điên, lang thang trên phố xin ăn, bị dân chúng Trường An khinh miệt.

Diêu Hưng cho người điều tra việc này, được biết Mộ Dung Siêu và Hách Liên Bột Bột trước đó đã có mối thâm thù, nhà vua cảm thấy nuối tiếc, trách móc Hách Liên Bột Bột đôi câu. Một kẻ điên khùng thì không thể trở thành con tin đem ra trao đổi với Mộ Dung Đức được, Diêu Hưng từ đó, không thêm để ý đến Mộ Dung Siêu nữa.

Em trai Diêu Hưng là Diêu Thiệu thấy chuyện này có điều gì bất ổn, khuyên Diêu Hưng nên khống chế Mộ Dung Siêu bằng tước vị. Vua Diêu Hưng nghe theo lời khuyên, đến gặp Mộ Dung Siêu một lần nữa, nhưng bộ dạng điên dại ngớ ngẩn của Mộ Dung Siêu khiến nhà vua bức bối, chán nản, bèn nói rằng: Ngạn ngữ có câu “da tốt không bọc cốt hừ”, nhưng tên Mộ Dung Siêu này, vẻ ngoài tốt mã mà bên trong thì như rơm rạ mục ruỗng. Ngạn ngữ kia không đúng chút nào.

Diêu Hưng thu hồi phủ đệ đã ban cho Mộ Dung Siêu, từ đó về sau không thêm ngó ngàng đến cậu ta nữa. Mộ Dung Siêu cùng người nhà trở lại cảnh sống nghèo khổ như xưa, nhưng đổi lại, cậu ta được tự do.

Từ khi gia đình Mộ Dung chuyển đi, tôi đã không qua lại với họ. Cuối tháng sáu, em bé trong bụng Sơ Nhụy đã được gần chín tháng, tôi bận rộn chuẩn bị cho sự ra đời của đứa trẻ. Vì tôi biết mình không thể sinh nở được nữa, nên tôi rất kỳ vọng vào đứa bé trong bụng Sơ Nhụy. Tiếc là, tôi chỉ còn một tháng nữa ở đây...

Rajiva nói với tôi, được biết, vào tháng bảy hàng năm, Khâu Từ thường tổ chức lễ hội Sumuzhe rất linh đình, vua Diêu Hưng lấy làm ngưỡng mộ. Hiện nay quốc thái dân an, nên nhà vua muốn học theo Khâu Từ, tổ chức lễ hội Sumuzhe vào tháng bảy tới đây tại Trường An. Thông tin này khiến tôi vui mừng khôn xiết, nhấm nháp thời gian thì vừa hay, tôi có thể ở lại đây cho đến khi lễ hội kết thúc.

Tôi bồi hồi nhớ lại lễ hội Sumuzhe ở Khâu Từ. Năm đó có Pusyseda vui chơi cùng tôi, những tháng ngày trẻ trung, sôi nổi, vô lo vô nghĩ ấy nay đã thành kỉ niệm. Chàng trai hào hoa, phóng khoáng năm đó, nay cũng đã hơn năm mươi tuổi rồi. Không biết ở nơi xa xôi ngàn dặm, gia đình cậu ấy có được mạnh khỏe, bình an không? Thấy tôi thốn thức, Rajiva biết tôi đang nghĩ gì, chàng cười bảo, chàng sẽ đưa tôi đi chơi trong lễ hội Sumuzhe sắp tới, để tôi không phải tiếc nuối khi trở về.

Cả tôi và Rajiva đều biết, ngày tháng li biệt không còn bao lâu nữa. Nhưng chúng tôi không muốn thể hiện nỗi buồn ra bên ngoài mà thay vào đó là nụ cười hạnh phúc dành cho nhau mỗi ngày. Được sống bên

nhau dù chỉ nửa năm, chúng tôi cũng biết ơn Phật tổ lắm rồi, và không còn mong cầu gì nữa.

Không khí trên núi Chung Nam Sơn rất mát mẻ, dễ chịu. Sau một buổi trưa thanh nhàn, thư thái, Hô Diên Tĩnh bất ngờ xuất hiện ở nhà tôi, hai mắt đỏ hoe:

- Cô cô, cầu xin cô hãy khuyên bảo em Siêu giúp cháu, em ấy chỉ nghe lời cô mà thôi...

Cô ấy ghen ngào, lấp bắp. Tôi lắc đầu, tỏ rõ thái độ rằng tôi không quan tâm đến chuyện của cậu ta nữa.

Hô Diên Tĩnh rút ra một chiếc khăn giấu trong tay áo, đưa cho tôi:

- Cô cô, em ấy, em ấy, ngày nào cũng nhìn ngắm chiếc khăn này...

Là chiếc khăn tay mà tôi đưa cho cậu ta lau mồ hôi lúc trước. Tôi lắc đầu, mệt mỏi đáp: - Đừng gọi ta là cô cô nữa, ta không còn quan hệ gì với nhà Mộ Dung.

Tôi định ra ngoài, Hô Diên Tĩnh cuống cuống chặn đường tôi, gào khóc thảm thiết:

- Từ sau khi cháu được cô cô đưa ra khỏi cung đến nay, em ấy... chưa từng đụng vào cháu...

Tôi giật mình, sau đó thì lắc đầu:

- Ta không giúp cháu việc này được...

Hô Diên Tĩnh đã khản giọng, nhìn tôi trừng trừng, gắng sức gào lên:

- Cô cô, em ấy thích cô nên mới như thế...

Tôi xót xa nhìn cô gái khổ sở vì yêu ấy, bình tĩnh nói:

- Tĩnh à, trong lòng cậu ta, ngại vàng mới là quan trọng nhất. Sở dĩ cậu ta làm vậy, vì cậu ta không muốn sinh con ở Trường An mà thôi...

Hô Diên Tĩnh ngơ ngác nhìn tôi hồi lâu, sau đó cúi đầu khóc lóc. Tôi thở dài, nhẹ nhàng khuyên nhủ:

- Tĩnh à, cháu về đi, cô sẽ không can dự vào bất cứ chuyện gì của Mộ Dung Siêu nữa. Ngày sau, nếu cậu ta có người phụ nữ khác, cháu phải gắng mà nhẫn nhịn...

- Phu nhân ơi, nguy rồi! Cô gái người Lương Châu mười bốn tuổi hót ha hót hải lao vào phòng, thiếu chút nữa thì vấp ngã:

- Chị Sơ Nhụy đột nhiên chảy rất nhiều máu, em bé nguy mất...

Tôi thất kinh, mặc Hô Diên Tĩnh ở đó, ba chân bốn cẳng lao đến phòng Sơ Nhụy.

Chương 94: Cặp song sinh ra đời

Tình trạng của Sơ Nhụy rất nguy cấp, cô ấy quẫn quại vì đau đớn. Thân dưới ra máu, nước ối đã vỡ, loang trên giường. Tôi cho người đi mời bà đỡ, bố trí người chuẩn bị khăn vải sạch đã được luộc qua

nước sôi, dây buộc, dao, kéo, nước sôi và rượu trắng. Tôi động viên Sơ Nhụy giữ bình tĩnh, dạy cô ấy cách đếm số để ổn định nhịp thở.

Khi bà đỡ tới nơi, tôi yêu cầu họ mặc quần áo đã được khử trùng, sau đó tôi theo sát họ để phụ giúp. Tôi rất bối rối, vì tôi không phải bác sĩ, những kiến thức về sinh nở mà tôi biết đều nhờ đọc sách, nên cũng chỉ hiểu một cách tương đối. Khi tôi sinh con, trung tâm nghiên cứu đã chuẩn bị cho tôi những thiết bị y tế hiện đại nhất và các bác sĩ đầu ngành, nên tôi không phải chịu đau đớn, khổ sở như Sơ Nhụy. Vào thời cổ đại, mọi thứ đều lạc hậu thiếu thốn, Sơ Nhụy lại đẻ non ngót một tháng, nên tôi thực sự lo lắng cho sự an nguy của mẹ và em bé.

Hai bà đỡ bận bịu luôn chân luôn tay, ngoài việc nhắc nhở họ phải sử dụng các vật dụng đã qua tiệt trùng, tôi chẳng giúp được gì cả, chỉ biết nắm chặt tay Sơ Nhụy, cổ vũ, động viên cô ấy.

Sau hơn hai giờ đồng hồ, cửa mình của Sơ Nhụy mới chịu mở ra, tử cung bắt đầu co thắt. Tôi chèn rất nhiều gối xuống dưới phần cổ và bảo cô ấy há miệng, hít thở nhanh, nhưng không được quá mạnh, và tuyệt đối không được nín thở. Một giờ sau, đầu của đứa trẻ bắt đầu thò ra ngoài.

Bà đỡ nhanh nhẹn gỡ bỏ màng thai bám trên người em bé, sau đó, gạt cuống rốn quấn chặt phần cổ của em bé sang bên, bàn tay đỡ phía dưới gáy em bé, từ từ kéo em bé ra ngoài, cắt cuống rốn, lau sạch đờm nhớt trong miệng, nâng chân em bé lên, vỗ vào bàn chân.

“Oa”, em bé kêu lên một tiếng, tuy tiếng kêu yếu ớt như tiếng mèo con, nhưng cũng đủ khiến tôi thở phào nhẹ nhõm. Bà đỡ tắm rửa cho em bé, quấn bọc ủ ấm, rồi trao cho tôi.

Đó là một bé trai. Chú bé đỏ hỏn, nhú mào, rồi òa khóc oa oa, rất khó nhận biết chú bé giống ai. Tôi ôm bé đến bên người mẹ lúc này đang gần như kiệt sức, mỉm cười. Sơ Nhụy gắng gượng mở mắt nhìn con, nước mắt tuôn rơi lã chã. Không muốn cô ấy xúc động mạnh, liền trao đứa trẻ cho bà đỡ.

Tôi căn dặn bà đỡ tiếp tục chờ đợi, vì còn một thai nhi vẫn chưa ra. Các bà đỡ nhìn tôi kinh ngạc, nói rằng, hình như không thấy có động tĩnh gì cả. Tôi nói với họ, đây là một cặp sinh đôi. Chúng tôi chờ hơn hai tiếng đồng hồ sau đó, Sơ Nhụy mới tiếp tục lên cơn co thắt dữ dội. Sơ Nhụy đã gần như kiệt sức cho lần sinh thứ hai này. Cô ấy chuyển dạ đau đớn suốt hơn hai giờ đồng hồ, mà đứa bé vẫn nằm yên trong bụng. Đã hơn ba giờ đêm, nếu tiếp tục thế này, cả mẹ và em bé sẽ nguy mất.

Bốn giờ sáng, em bé mới chịu chui ra, lúc này Sơ Nhụy mềm nhũn như sợi bún, bất tỉnh nhân sự. Bà đỡ làm cách nào đứa bé cũng không chịu khóc. Tôi chợt nghĩ, có lẽ vì dịch đờm trong miệng em bé quá nhiều, không suy nghĩ gì thêm, tôi cúi xuống, ghé miệng vào miệng em bé, hút hết nước ối và dịch đờm trong miệng em bé ra ngoài, sau đó thận trọng làm các động tác hô hấp nhân tạo. Cuối cùng, thì em bé cũng bắt khóc.

Tôi vui mừng khôn xiết, nhưng đột nhiên đầu óc tôi quay cuồng, sau đó trời đất tối đen như mực trước mắt tôi, bên tai tôi văng vẳng tiếng kêu gào hốt hoảng của ai đó: Phu nhân! Tôi không cất tiếng nổi, giọng nói của tôi, cơ thể tôi nặng như đeo đá, không sao gượng dậy được nữa...

Lúc tỉnh lại, tôi thấy gương mặt đầy lo âu của Rajiva, chàng nắm chặt tay tôi, mắt thâm quầng. Thấy tôi thức giấc, chàng mừng rỡ, cuống cuống cho tôi uống thuốc. Chàng nói rằng tôi đã hôn mê mười mấy tiếng đồng hồ. Cặp song sinh của Sơ Nhụy tuy sức khỏe yếu ớt nhưng đều bình an vô sự. Chỉ có điều, trước lúc chuyển dạ, Sơ Nhụy đã bị trúng độc, nên lúc này, cô ấy đang trong tình trạng nguy cấp.

Tôi hoảng hốt, muốn ra khỏi giường, đến thăm cô ấy. Nhưng Rajiva đã ngăn tôi lại, bảo rằng tôi không hiểu về y thuật, có đến đó cũng không giúp được gì. Chàng đã mời ngự y trong cung tới cứu chữa cho cô ấy.

Bỗng có tiếng gõ cửa, gương mặt hốt hoảng của Lạc Tú xuất hiện. Thấy tôi đã tỉnh lại, cô bé mắt đỏ hoe, khóc mếu:

- Phu nhân ơi, chị Sơ Nhụy nguy mất, chị ấy bảo muốn gặp phu nhân...

Tôi cuống quýt kéo tay Rajiva, thấy tôi khẩn thiết van nài, chàng gật đầu, dìu tôi đến phòng Sơ Nhụy. Mặt mũi cô ấy tái dại, nhợt nhạt, môi thâm tím, thoi thóp thở. Cô ấy gắng gượng hé mắt khi tôi gọi khẽ, sau đó nhìn ra xung quanh. Tôi hiểu ý, bèn bảo mọi người có mặt trong phòng khi đó ra ngoài, nhưng Rajiva không yên tâm về tôi nên vẫn kiên trì ở lại.

- Phu nhân...

Sơ Nhụy run rẩy chìa tay về phía tôi, tôi nắm lấy bàn tay cô ấy:

- Chính Yến Nhi...

Tôi không hiểu, băn khoăn nhìn Sơ Nhụy.

- Sáng hôm đó... Yến Nhi mang bánh ngọt đến... em ăn xong liền... đau bụng dữ dội.

Tôi kinh hoàng:

- Yến Nhi ư? Cô ta không có thù hằn gì với em, sao lại làm vậy?

- Lưu Bột Bột. Mấy ngày trước, em bắt gặp bọn họ đi cùng nhau... Hẳn đã cấu kết với Yến Nhi...

Tôi sửng sốt. Lại là Yến Nhi! Hết dụ dỗ Rajiva, rồi quyến rũ Mộ Dung Siêu, bây giờ lại đến Hách Liên Bột Bột! Tuy căm giận, nhưng tôi vẫn đủ tỉnh táo để nghĩ đến vấn đề này: Cứ cho Yến Nhi là kẻ lường gạt, đa tình, cứ cho là việc cô ta lén lút qua lại với Hách Liên Bột Bột đã bị Sơ Nhụy bắt quả tang, nhưng cũng không thể vì thế mà hạ độc tàn bạo như vậy.

Nhận thấy vẻ nghi hoặc trong mắt tôi, Sơ Nhụy gắng gượng giải thích:

- Yến Nhi... xưa nay vốn hám của... tham quyền, chắc hẳn Lưu Bột Bột đã hứa hẹn... gì đó với cô ta, và sai khiến cô ta... hãm hại em.

- Nhưng vì sao?

Thở ra nặng nhọc, cô ấy phải dừng lại nghỉ một lát rồi mới tiếp tục:

- Công ơn của phu nhân đối với em như núi cao biển sâu... chuyện đã đến nước này... em không muốn giấu phu nhân thêm nữa. Hai đứa bé này... là cốt nhục của Lưu Bột Bột.

Tôi gật đầu. Từ khi vô tình nghe được cuộc đối thoại của hai người trước cổng nhà Hách Liên Bột Bột, tôi đã đoán định, hẳn chính là kẻ khiến Sơ Nhụy có bầu.

Mắt Sơ Nhụy đột nhiên sáng lên một cách kì lạ, không biết cô ấy lấy đâu ra sức lực để có thể ngồi dậy như thế. Tôi lấy gối kê xuống lưng cho cô ấy, lòng đau như cắt, vì biết rằng, đó là dấu hiệu của người sắp ra đi...

- Lưu Bột Bột bỏ ra rất nhiều tiền chuộc em ra khỏi kỹ viện, mục đích là để tặng cho Bệ hạ. Trước khi em vào cung, Lưu Bột Bột và em đã qua lại với nhau. Hẳn bảo muốn học theo Lã Bất Vi, nếu em được Bệ hạ sủng ái, thì đứa bé em sinh ra sẽ trở thành Hoàng tử. Hẳn sẽ dốc toàn lực để đưa con trai mình lên ngôi...

Sơ Nhụy hốt hển, như thể sợ rằng nếu không gắng gượng sẽ không kịp nữa. Tôi đưa nước cho cô ấy, nhưng cô ấy không uống mà tiếp tục câu chuyện:

- Nhưng sau khi em vào cung, Bệ hạ không hề đoái hoài đến ca hát nhảy múa, nên em không có cơ hội gặp ngài. Mà bụng bầu của em thì cứ ngày một lớn lên. Đúng lúc em rối trí không biết phải làm sao thì bị đưa đến chỗ pháp sư. Phu nhân nhân đức cho phép em đi, em những tưởng Lưu Bột Bột sẽ đón nhận em, nào ngờ, hăn trở mặt, tuyệt tình. Hôm đó, hăn đã định giết em, may mà phu nhân kịp thời đến cứu... Nhờ có pháp sư và phu nhân, em được sống những ngày yên ổn ở đây chờ sinh nở. Em vốn định sinh xong sẽ đưa con trốn khỏi Trường An. Nào ngờ, bọn họ không chịu buông tha cho em, ngay cả con đẻ của mình hăn cũng không tha...

Những giọt nước mắt cay đắng lăn dài trên gò má Sơ Nhụy, đôi mắt lơ lơ như sắp cạn sinh khí, vậy mà cô ấy đột nhiên nắm chặt tay tôi, gào lên quần quai, dữ dội:

- Cầu xin phu nhân nhận nuôi hai đứa trẻ đáng thương này. Ngày sau, xin đừng cho chúng biết về người cha ác tâm của chúng. Hăn không xứng đáng...

Cánh tay buông thõng, cô ấy ngã vật xuống. Tôi kêu khóc gọi tên Sơ Nhụy, nhưng cô ấy không hề phản ứng. Rajiva vội vã bước đến, đặt ngón tay vào mũi cô ấy. Lát sau, chàng thu tay lại, nhíu mày, lắc đầu, rồi chàng bắt đầu chấp tay, lầm rầm tụng niệm.

Tôi trân trối nhìn cô gái vừa trút hơi thở cuối cùng ấy, Rajiva đến bên, đỡ tôi tựa vào ngực chàng, người tôi mềm nhũn, dường như không còn sức lực. Rajiva ôm vai tôi, khuyên tôi về phòng nghỉ ngơi, chàng sẽ sắp xếp mọi việc.

Tôi gần như kiệt sức, nhưng vẫn gắng gượng nói với chàng:

- Rajiva, em muốn đặt tên cho hai đứa bé là Dung Tình và Dung Vũ, được không? Nắng mưa vô định, đời người là bể khổ. Cầu mong sao hai đứa trẻ này được bình an đi hết chặng đường đời khắc nghiệt, dung hòa được mọi nắng mưa.

Rajiva hôn lên trán tôi, gật đầu khẽ đáp:

- Được, sau khi nàng ra đi, ta sẽ nuôi nấng, dạy dỗ Dung Tình, Dung Vũ nên người. Dù có thể ta không được thấy chúng trưởng thành, nhưng ta sẽ ủy thác cho người đáng tin cậy chăm sóc chúng. Nàng hãy yên tâm.

Tôi gắng gượng ngược nhìn chàng, gương mặt nhân hậu của chàng chập chờn những lớp ảo ảnh chồng lên nhau. Ảo ảnh dao động, bên tai tôi là tiếng gọi hốt hoảng của chàng. Tôi không đứng nổi, dường như ai

đó bế tôi lên, sau đó tôi không biết gì nữa.

Tôi tỉnh dậy vào buổi chiều ngày hôm sau, Rajiva không rời tôi nửa bước. Tôi muốn ngồi dậy, nhưng chàng giữ tôi lại, vuốt nhẹ má tôi, giọng trầm ấm:

- Ngai Tình, đến lúc nàng phải đi rồi.

Tôi giật mình, ngẩng lên. Ánh mắt chàng chất chứa tâm tư, nhưng trấn tĩnh lạ lùng:

- Nàng đã lại chảy máu mũi lúc hôn mê... Tôi cần môi, hít một hơi, mỉm cười đáp: - Vâng. Nhưng phải chờ sau khi lễ hội Sumuzhe kết thúc. Chúng ta giao hẹn rồi.

Chàng trầm tư một lúc, chuốt lại những sợi tóc rối bời dưới trâm cài của tôi, mỉm cười dịu dàng: - Vậy nàng phải tuân thủ điều kiện này. Tôi nhìn chàng chờ đợi. Chàng gõ nhẹ vào mũi tôi, cất giọng dịu dàng:

- Nàng phải nằm yên trên giường tĩnh dưỡng cho đến ngày khai mạc lễ hội. Ta sẽ thay nàng sắp xếp việc hậu sự của Sơ Nhụy và cả việc chăm sóc hai đứa trẻ, nàng không cần bận tâm. Nếu nàng không chịu, ta sẽ buộc nàng phải trở về thời đại của nàng ngay.

Tất nhiên là tôi chịu. Suốt mười mấy ngày sau đó, tôi ngoan ngoãn ở yên trên giường tĩnh dưỡng theo sự căn dặn của Rajiva. Lạc Tú thỉnh thoảng lại bế hai đứa bé đến cho tôi cưng nựng. Hai đứa bé xinh đẹp lạ thường, chỉ có điều sức khỏe vẫn còn yếu. Cũng may chúng được chăm sóc rất tốt, nên chẳng bao lâu sẽ cứng cáp hơn lên.

Lạc Tú rất yêu chiều hai đứa trẻ, ngày nào cũng theo sát vú nuôi đòi chơi đùa với chúng. Cô bé mới mười bốn tuổi, nhưng tỏ ra già dặn rất nhiều khi chăm sóc Dung Tình, Dung Vũ. Gương mặt của cô bé ngày càng trở nên xinh đẹp, chỉ vài năm nữa, chắc chắn sẽ là một mỹ nữ. Tôi nói với cô bé rằng, tôi sắp về nhà mẹ đẻ, không thể ở bên để giúp cô bé, nên cô bé phải tự tìm kiếm hạnh phúc cho mình. Ngày sau nếu ưng ai, hãy nói với pháp sư, ngài nhất định sẽ tác hợp cho cô bé.

Lạc Tú đỏ ửng hai má khi nghe tôi nói, một lúc lâu sau mới khẽ gật đầu. Tôi mỉm cười, cô bé này thật dễ bảo, dễ thương.

Yến Nhi biệt tăm biệt tích ngay sau ngày Sơ Nhụy chuyển dạ. Sau đó, Lạc Tú có gặp cô ta ở vườn Tiêu Dao, quả nhiên là cặp kè với Hách Liên Bột Bột, được hãnh cưới làm vợ thứ hai mươi. Lạc Tú bảo rằng, trông thấy cô bé, Yến Nhi cúi mặt và vội vàng bỏ đi.

- Không biết cô ta có gặp ác mộng mỗi đêm không?

Lạc Tú bất bình lên tiếng.

Yến Nhi hám hư vinh, muốn dùng tuổi xuân của mình để đánh đổi, nên không ngừng tìm kiếm người đàn ông có tiền và có quyền, những điều này tôi đều có thể tha thứ. Nhưng vì muốn vào được phủ tướng quân mà cô ta đang tâm giết hại người khác, hành vi này quá ư tàn độc. Nếu theo thuyết nhân quả, thì sớm muộn cô ta cũng sẽ bị quả báo.

Yến Nhi nhất thời mê muội không thể hiểu rõ Hách Liên Bột Bột là người như thế nào. Ngay cả cha vợ, người đã nuôi hãnh trưởng thành mà hãnh còn không tha, giết người đã trở thành thú vui của hãnh, sống với hãnh, khác nào sống với một con hổ dữ. Rất có thể, chẳng bao lâu nữa hãnh sẽ giết người, diệt khẩu.

Sau khi kết thúc hơn mười ngày tĩnh dưỡng, tôi theo Rajiva đến Trường An vào ngày trước khi lễ hội Sumuzhe bắt đầu. Xe ngựa đưa chúng tôi tới thành Trường An vào buổi chiều, tôi vén rèm cửa nhìn ra ngoài, trên con phố chính, bà con tấp nập chăng đèn kết hoa, chờ đón ngày khai mạc. Bảy, tám năm sau, Diêu Hưng sẽ mỏi mệt, kiệt quệ vì bị Hách Liên Bột Bột dắt mũi chạy khắp nơi bằng chiến lược đánh du kích trường kỳ của hắn, thế nước ngày một suy yếu. Nhưng vào thời điểm này, người dân Trường An vẫn hân hoan với đời sống an cư lạc nghiệp, nên ai nấy đều tươi cười hơn hở, chào hỏi nhau ân cần, niềm nở. Cả thành phố háo hức chờ đợi ngày hội Sumuzhe náo nhiệt.

Khi xe ngựa lăn bánh đến lâu trống, tôi bỗng nghe có tiếng chửi bới ở phía trước. Tôi tò mò nhìn ra, thì thấy một đám đông, tiếng ai đó quát tháo:

- Tướng mạo tuần tú, lại là con cháu Hoàng tộc Tiên Tì, vậy mà người hèn hạ, kém cỏi như thế, đi cướp mấy cái bánh màn thầu đã ôi thiu của mấy người ăn mày.

Bên cạnh có người phụ họa thêm:

- Đúng thế. Ngày mai là lễ hội Sumuzhe, không thể để tên điên khùng này khiến cho mọi người mất hứng.

Tôi giật mình, nhìn về phía trung tâm của đám đông. Một bóng dáng cao lớn, ăn vận rách rưới, ngồi thu lu bên đường, tóc dài che khuất gương mặt. Người đó thản nhiên gặm chiếc bánh màn thầu đã mốc đen, vẻ mặt ơ hờ như thể chẳng có chuyện gì đang xảy ra chung quanh.

Phu xe lớn tiếng kêu mọi người tránh đường, bóng dáng cao lớn ấy đưa mắt về phía chúng tôi, đằng sau những lọn tóc lòa xòa là một gương mặt lấm lem bùn đất, tôi lập tức nhận ra, đó là Mộ Dung Siêu.

Cậu ta giật mình, bật dậy, chạy về phía chúng tôi, dang rộng hai tay chặn xe ngựa lại, miệng hô lớn:

- Quý bà trong xe làm ơn cho tôi xin ít tiền lẻ.

Phu xe rút ra mấy đồng xu, đưa cho cậu ta, nhưng cậu ta không chịu nhận, mà tiếp tục hô lớn:

- Tôi muốn quý bà trong xe cơ, tôi chỉ muốn quý bà trong xe cho tiền thôi.

Đám đông được một trận cười hỉ hả, phu xe nghiêm mặt quát: - Câm miệng! Người có biết ai ngồi trong xe không hả?

- Trường Lạc!

Tôi ngắt lời người phu xe, vì không muốn dân chúng Trường An biết trong xe có cả Rajiva. Rajiva đứng lên, nhưng tôi đã giữ chàng lại, gật đầu với chàng, rồi vén rèm, bước xuống.

Trông thấy tôi, dáng điệu lom khom khi nãy biến mất, Mộ Dung Siêu vươn thẳng lưng, nhìn tôi không chớp mắt, ánh mắt khó hiểu.

Tôi lại gần cậu ta, đưa cho cậu ta mấy đồng xu, cất giọng thờ ơ:

- Này chú, cầm lấy đi mua bánh mới mà ăn, ăn màn thầu ôi thiu sẽ bị đau bụng đấy...

Cậu ta chìa bàn tay kết bần, đen sì định đón lấy, nhưng chừng như chợt nhớ ra điều gì, liền rút tay lại,

chùi mấy lần vào áo, rồi mới cầm tiền. Khi chạm vào tay tôi, cậu ta khẽ run lên, ánh mắt u buồn, miệng lắp bắp, chừng như muốn nói điều gì đó nhưng không sao mở miệng được.

Chính tôi đã mách nước cho cậu ta rằng, phải giả điên để đánh lạc hướng Diêu Hưng. Khi ấy, cậu ta chỉ do dự trong giây lát liền gật đầu đồng ý. Tôi đã hỏi cậu ta:

- Vở kịch này cậu phải diễn trong vòng hai năm, cho đến khi chú cậu cử người đến đón cậu. Cậu có nhận nhiệm nổi không? Cậu ta cúi đầu suy nghĩ hồi lâu, rồi mỉm cười xót xa:

- Cô cô, hai năm có là bao, cháu làm được!

Nụ cười của cậu ta khi ấy giống hệt với nụ cười tê tái của Sính Đình lúc cầu xin tôi giúp con trai. Cứ nghĩ đến nụ cười ấy tôi lại thấy xót xa. Tôi nghiêng đầu, hít một hơi thật sâu, khép mắt, thở dài:

- Đừng lang thang trên phố nữa, người thân sẽ lo lắng...

Cậu ta bất ngờ ôm chầm lấy tôi. Tôi giật mình, toàn thân tê dại, chưa kịp phản ứng, thì cậu ta đã cúi xuống, gác cằm lên vai tôi, ghé sát vào tai tôi, thì thầm:

- Cô cô, Mộ Dung Siêu sẽ nhớ cô mãi mãi...

Cơ thể và giọng nói của cậu ta đều đang run rẩy. Trường Lạc quát lớn:

- Gã điên kia người làm gì thế? Sao người dám vô lễ với phu nhân nhà ta?

Trước lúc bị Trường Lạc lôi đi, cậu ta vẫn còn kịp ghé vào tai tôi:

- Cảm ơn, cô cô...

Sau đó, cậu ta buông tôi ra, nhưng ánh mắt vẫn không rời khỏi tôi, nụ cười tê tái, và bắt đầu gào lên:

- Cô thơm lắm, ha ha, thơm lắm... Cậu ta bị đám đông phần nộ vây lấy, có tiếng ai đó chửi bới:

- Tên điên khùng này bệnh càng ngày càng nặng, dám vô lễ với phu nhân nhà người ta.

Tôi khẽ khép mắt lại, quay đầu, lên xe, bảo Trường Lạc đánh xe đi hướng khác. Rajiva không nói lời nào, chỉ lẳng lặng nắm chặt tay tôi. Cỗ xe lộc cộc lăn bánh, đẩy những tiếng huyền não lui lại phía sau, và đẩy lui cả chàng trai có gương mặt đáng yêu kia nữa...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 95: Ly Biệt

Rajiva che chắn cho tôi khi chúng tôi len qua biển người đông đúc trên các con phố lớn trong thành Trường An. Diêu Hưng muốn mời Rajiva và các vương thân quý tộc ngự trên tòa lầu mới xây trên cổng thành để cùng chiêm ngưỡng lễ hội Sumuzhe, nhưng chàng đã từ chối khéo. Hai chúng tôi cùng đeo mặt nạ, Rajiva vận y phục dân thường, không ai nhận ra chàng, nên chúng tôi thoải mái dắt tay nhau đi trên phố, hòa vào dòng người sôi động.

Chốc chốc Rajiva lại quay sang hỏi tôi có mệt không, chàng quản thúc tôi khá chặt chẽ, không để tôi hưng phấn quá độ. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành sắm vai một người già cả, cùng chàng chậm chậm bước theo đoàn diễu hành. Người Hồ - Tây Vực nhảy múa nhiệt tình trên đường phố, các động tác vũ đạo bốc lửa của họ khiến tôi mơ màng. Như thể trong đám nghệ sĩ nhảy múa kia có cả Pusyseda và cậu ấy đang nhướn mày, tinh nghịch đá lông nheo chọc ghẹo tôi.

Không hiểu sao, bầu không khí và khung cảnh thân thuộc này khiến tôi nhớ Pusyseda quay quắt, huyền tưởng mang cậu ấy đến bên tôi, vẫn giọng nói cười cợt, hài hước vang lên bên tai tôi:

- Ngải Tình, nhìn chị ngẩn ngơ và cười ngây ngô trông rất đáng yêu.

Tâm tư đang mê mải chìm trong hồi ức, bỗng tôi thấy một đoàn người Hồ dắt theo lạc đà và ngựa đang tiến vào giữa phố. Giữa đám người cao lớn ấy, có một dáng hình rất đặc biệt. Dáng người cao lênh khênh, vận bộ y phục điển hình của quý tộc Khâu Từ, tướng mạo khôi ngô, tuấn tú. Sống mũi cao, đôi mắt to, long lanh, lông mày dài, rậm, màu mắt là màu xám nhạt! Trời ơi, là cậu ấy! Nụ cười khinh bạc thường trực trên khóe môi kia, không phải của cậu ấy thì còn ai vào đây nữa?

Trái tim tôi đập thình thịch như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, tôi lập tức nhấc gót, phi như bay về phía trước, mặc cho Rajiva gào thét tên tôi ở phía sau. Tôi lao đến trước mặt cậu ấy, không kịp dừng lại thở, bỏ mặt nạ xuống, ôm chầm lấy cậu ấy, vùi đầu vào khuôn ngực rộng lớn của cậu ấy, mừng phát khóc, nói với cậu ấy bằng tiếng Tochari đã lâu tôi không dùng đến:

- Pusyseda, là cậu ư, có thật là cậu đấy không? Mừng quá, tạ ơn trời Phật đã nghe được lời khẩn cầu của tôi!

Người ấy bị tôi ôm bất ngờ nên có vẻ sững sờ, giọng nói khàn khàn của một chàng trai trẻ cất lên:

- Chị ơi, chị quen cha tôi ư?

Tôi giật mình, ngẩng lên. Đôi mắt màu xám nhạt đang nhìn tôi chăm chú, gương mặt quyến rũ với các đường nét sống động như tạc, nước da sáng bóng, khỏe khoắn, cả con người toát lên sức trẻ dồi dào, giống quá! Nhưng Pusyseda không thể là một chàng trai hai mươi tuổi được...

Tôi sững sốt, lập tức buông tay ra, bối rối khôn tả.

- Ngài Tình, bao năm rồi mà chị vẫn gốc ghếch như vậy! Chẳng thông minh lên chút nào.

Tôi quay đầu lại, thấy một người đàn ông trung niên cao lớn, lực lưỡng đứng đằng sau chàng trai trẻ hồi nãy, hai tay vắt chéo, đặt trên chiếc bụng phệ. Người đó đang nheo mắt nhìn tôi, đuôi mắt vẫn vện những nếp nhăn. Trên cổ người đó là chiếc vòng gắn ngọc bội sư tử thân thuộc, bộ ria rung rung theo nụ cười, gương mặt dạn dày sương gió.

- Pusyseda!

Tôi dụi mắt, gọi cậu ấy mà giọng run run, nước mắt ở đâu trào ra, che khuất tầm nhìn.

- Chị vừa ôm con trai tôi chặt thế, bây giờ gặp được chính chủ, sao không thêm ôm nữa vậy? Cậu ấy cười vui vẻ, dang rộng hai tay về phía tôi:

- Có phải chê tôi già rồi không?

- Làm gì có chuyện đó!

Đang bận đập tay vào người cậu ấy phạt đòn thì cậu ấy đột ngột nhấc bổng tôi lên, quay mấy vòng liền.

Bầu trời Trường An xanh trong xoay tròn trên đầu tôi, nỗi vui mừng, xúc động trào dâng ngập lòng. Tôi gặp lại cậu ấy rồi, tuyệt biết bao!

Cậu ấy đặt tôi xuống, đuôi mắt phủ đầy những nếp nhăn li ti, nước mắt long lanh:

- Ngài Tình, chị béo lên rồi đấy.

Tôi lừ mắt với cậu ấy, vừa khóc vừa cười vừa mắng nhiếc:

- Không có tôn ti trật tự gì cả! Cười đùa hồn nhiên trước mặt con trai như thế mà coi được à?

- Ôi, khi này tôi không làm gì cả nhé!

Cậu ấy giơ tay lên cao, mỉm cười cầu hòa với ai đó phía sau tôi. Tôi quay lại, thấy Rajiva đứng ngay sau lưng mình, nở nụ cười hiền hòa, tháo bỏ mặt nạ.

- Anh em ruột gặp lại nhau, cũng nên ôm một cái chứ nhỉ?

Chàng nhìn em trai, từ tốn chìa tay ra. Pusyseda sững sờ, sau đó thì rào bước về phía trước, ôm chầm lấy anh trai. Thấy hai anh em họ thân mật trong vòng tay nhau như thế, tôi không cầm được nước mắt, nước mắt hòa trong tiếng cười đoàn tụ. Lễ hội Sumuzhe năm nay sẽ là kỉ niệm quan trọng nhất cuộc đời tôi...

Sau lúc đó, chúng tôi không còn hứng thú để xem tiếp các tiết mục của ngày hội nữa. Người thầy mà Rajiva từng theo học luật, pháp Phật giáo ở Khâu Từ, là ngài Vimalaksas cũng theo Pusyseda đến Trường An tìm gặp Rajiva. Pusyseda không cùng đoàn hầu cận đến quán trọ như kế hoạch ban đầu nữa mà cùng với Cầu Tư và sư phụ Vimalaksas theo chúng tôi về nơi ở trong cung Vị Ương.

Sư phụ Vimalaksas tuổi đã bảy mươi, đường đi xa xôi, trắc trở, hãn ngài rất mệt, nên Rajiva đã sắp xếp để ngài nghỉ ngơi sớm. Pusyseda và Cầu Tư thì chuyện trò không dứt với chúng tôi. Từ cuộc li biệt ở Khâu

Từ đến nay, anh em họ đã mười tám năm không gặp lại, cố nhiên là có rất nhiều điều để nói. Bởi vậy, đến giờ chong đèn thấp nến, họ vẫn thao thao bất tuyệt.

Pusyseda cho chúng tôi hay, Đức vua Bạch Chấn và con trai đều đã qua đời, vua Khâu Từ hiện nay là Bạch Tô, cháu nội Bạch Chấn. Con gái Vịnh Tư của Pusyseda hiện là Hoàng hậu Khâu Từ, năm ngoái vừa sinh con trai, được phong làm Thái tử. Hiếu Huyền lên chức bà ngoại, nên rất bận rộn. Cô ấy vẫn mạnh khỏe, nhưng cũng hay ốm vặt. Con trai cả Cầu Tư, năm nay hai mươi ba tuổi, là đội trưởng đội Cấm vệ quân. Điều khiến Hiếu Huyền lo lắng nhất là cậu cả không chịu cưới vợ, còn mãi mê kén chọn.

Nhắc đến Cầu Tư, Pusyseda lắc đầu thở dài. Tôi tủm tủm cười, Cầu Tư giống hệt cha mình hồi trẻ, thích chơi bời, ham phong lưu, ghét sự gò bó, ổn định.

Thấy tôi cười, cậu ta lừ mắt với tôi, nhưng sau đó cũng bật cười theo:

- Chưa biết chừng, nó giống tôi năm xưa, đang chờ đợi sự xuất hiện của tiên nữ cũng nên...

Nãy giờ ngồi im lặng bên cạnh, không nói năng câu gì, nghe cha nói vậy, Cầu Tư liếc cha một cái, mặt đỏ bừng bừng. Tướng mạo của Cầu Tư là sự tổng hòa mọi ưu điểm của người Tây vực và người Hán, vì thế chàng trai trẻ này còn điển trai hơn cả cha cậu ta năm xưa. Ngắm nhìn Cầu Tư, trong đầu tôi bỗng nảy ra ý nghĩ, không biết ngày sau lớn lên, nhóc Rajiva có điển trai bằng người em họ này không?

- Ngải Tình, đây là chuyến đi cuối cùng của tôi đến Trường An. Thời buổi binh đao loạn lạc này, đường đi muôn vàn gian nan, nguy hiểm. Nhà vua vốn muốn chờ khi cục diện ở Trung Nguyên ổn định mới tiến cống, nhưng tôi đã khuyên ngài nên kết giao với Diêu Hưng. Thực ra, tôi làm vậy là vì mong muốn cá nhân, tôi muốn đến thăm anh trai mình lần cuối. Không ngờ, lại được gặp chị ở đây, vậy là tôi không có gì phải nuối tiếc nữa.

Pusyseda tựa lưng vào chiếc giường La Hán, vòng tay ra sau, vừa dấm lưng vừa lắc đầu, thở dài: - Tuổi tác không tha cho ai! Không ngờ cũng có ngày tôi phải già đi. Anh tôi cũng già cả rồi, chỉ có chị là mãi mãi trẻ trung, chị thật may mắn...

Tôi cười:

- Tôi rồi cũng sẽ già đi, chỉ có điều mọi người không được nhìn thấy mà thôi.

Bàn tay ai đó nắm chặt lấy tay tôi dưới gầm bàn, Rajiva mỉm cười dịu dàng. Chúng tôi nhìn nhau, rồi quay sang Pusyseda:

- Pusyseda, ông trời ưu ái với tôi quá, cho tôi gặp lại cậu trước khi ra đi...

- Ra đi ư?

Cậu ấy kinh ngạc ngắt lời tôi:

- Lại về trời sao? Tôi gật đầu: - Thời gian của tôi sắp hết, tôi phải trở về nơi tôi sống, tôi còn phải nuôi nấng, dưỡng dục con trai khôn lớn.

Nhận thấy vẻ ngạc nhiên trong mắt Pusyseda, tôi giải thích qua loa:

- Chúng tôi có một cậu con trai, cháu tên nhóc Rajiva, bây giờ cháu đang ở chỗ tôi.

Pusyseda đột nhiên nghiêm mặt quay sang Rajiva:

- Đại ca, trước khi vào thành Trường An, đệ nghe nói đại ca đã cưới thêm mười người thiếp, trong đó, một người vừa sinh cho huynh một cặp song sinh, có đúng không? Sao huynh có thể đối xử với Ngải Tình như vậy?

Tôi và Rajiva nhìn nhau, mỉm cười, đem đầu đuôi câu chuyện kể lại tường tận cho Pusyseda, nghe xong, cậu ấy mới thôi giận dữ. Cặp song sinh này ra đời chỉ sau nửa năm kể từ ngày Rajiva tiếp nhận mười cung nữ, như vậy, chỉ riêng về mặt thời gian đã không ăn khớp. Thêm vào đó, phần lớn trong số họ đều đã về nhà với người thân. Nhưng dường như không ai thêm quan tâm đến điều này. Người ta chỉ thích nghe những tin đồn động trời, tin đồn càng ngày càng bị thổi phồng lên, sai lệch hoàn toàn với sự thật, sự thật bị chìm trong nước bọt của bia miệng thế gian. Sức mạnh của tin đồn, ở thời đại nào cũng thế, đều vô cùng đáng sợ.

Pusyseda nhìn Rajiva đầy vẻ nghiêm nghị:

- Đại ca, huynh và chị Ngải Tình đã yêu thương nhau suốt bốn mươi năm, dẫu chị ấy có ra đi, thì huynh cũng không nên tiếp nhận người phụ nữ khác...

Rajiva lồng tay vào tay tôi dưới găm bàn, nhìn Pusyseda bằng ánh mắt thấu suốt:

- Tất nhiên rồi...

Pusyseda gật đầu, hít một hơi, đưa tay chấm nước mắt, lúc cậu ấy quay lại nhìn tôi, đôi mắt sáng long lanh:

- Ngải Tình, lần này, hãy để tôi và đại ca cùng tiễn chị. Tôi nhìn Rajiva, chàng mỉm cười, tôi lại quay sang Pusyseda, cậu ấy đang nhìn tôi khẩn khoản, rất khó diễn đạt tâm trạng của tôi lúc đó. Nước mắt lưng tròng, tôi gật đầu với cả hai người.

Lúc này, tôi đang chuẩn bị hành trang để lên đường, có rất nhiều thứ mà tôi muốn mang theo: đồ chơi Rajiva mua cho con trai, đồ thủ công mỹ nghệ tôi sưu tầm được và rất nhiều đặc sản Khâu Từ mà Pusyseda tặng cho hai mẹ con. Tôi sắp xếp cẩn thận từng món một.

Cửa phòng bật mở, Rajiva đứng giữa những chùm nắng rực rỡ mùa hạ, chìa tay về phía tôi:

- Ngải Tình, đi nào, theo ta đến gặp sư phụ.

Gặp đại sư Vimalaksas ư? Tôi ngạc nhiên nhìn chàng, nhưng chàng vẫn mỉm cười bình thản. Tôi theo chàng bước vào Phật đường, đại sư Vimalaksas đang tọa thiền trên đệm cỏ, nghiên cứu kinh văn mà Rajiva phiên dịch, thấy tôi ngài không khỏi kinh ngạc.

Rajiva lễ phép thưa:

- Thưa thầy, đây là vợ con, cô ấy tên Ngải Tình.

Tôi luống cuống, chấp tay vái lạy ngài.

Đại sư chấp tay vãi chào lại, sau đó, không nhìn tôi lấy một cái, cất giọng hờ hững: - Nghe nói con ở Trường An dịch kinh truyền pháp, được người Hán rất mực tôn kính, chẳng hay con đã thu nhận được bao nhiêu đệ tử rồi?

Tôi thầm cười buồn. Đại sư cố ý không nhắc đến chuyện hôn nhân của tôi và Rajiva, đó là cách ngài bày tỏ thái độ với Rajiva về chuyện này, đúng không?

Rajiva cung kính trả lời:

- Kinh luật Phật pháp ở đất Hán còn thiếu rất nhiều, kinh văn mới và các cuốn luận đều do con chuyển dịch. Con truyền pháp và dẫn dắt hơn ba nghìn tăng nhân, nhưng vì nghiệp chướng nặng nề, nên con chỉ chuyên tâm truyền pháp mà không thu nhận đệ tử một cách chính thức.

Đại sư ngạc nhiên nhìn Rajiva, sau đó quay sang nhìn tôi, rồi trầm ngâm hồi lâu mới thở dài cất tiếng:

- Chính con đã để cho dục vọng trôi dạt, bây giờ đã hối hận chưa?

Rajiva mỉm cười mãn nguyện, điềm tĩnh đáp:

- Thừa thầy, con không hề hối hận.

Chàng nhìn tôi âu yếm, rồi ngẩng cao đầu, đồng dục thừa rằng:

- Giống như hoa sen kia không mọc trên núi cao, đồng rộng mà chỉ mọc trong bùn đen tăm tối. Thế mới hay mọi phiền não đời này đều là hạt giống được gieo trồng bởi Đức Như Lai. Lại như, không vượt sóng dữ không vớt được ngọc quý, không trầm luân trong bể khổ, không thể lĩnh hội được những điều quý báu của đời sống vô tận... Rajiva và vợ không phải quan hệ nam nữ thông thường theo cách hiểu của người đời. Rajiva không ngập chìm trong bùn sâu tăm tối, đứt hơi mà chết, trái lại, như sen kia nở hoa rực rỡ, tỏa hương thơm ngát, chính là nhờ có vợ con bốn mươi năm qua luôn cố vũ, khích lệ con. Con đưa vợ đến gặp thầy vì muốn thưa với thầy rằng: Nhờ có người phụ nữ luôn âm thầm, lặng lẽ đứng đằng sau, sẵn sàng hy sinh tất cả này đây, con mới có được thành tựu như hôm nay.

Tôi khóc nức lên, cổ họng đau buốt. Rajiva nhìn tôi bằng đôi mắt đắm lệ, nhưng nụ cười luôn thường trực trên môi chàng.

Chàng ngừng lại một lát, hít một hơi thật sâu, mắt long lanh nhìn tôi, cười dịu dàng:

- Nay vợ con sắp đi xa, Rajiva sẽ không còn cơ hội gặp lại cô ấy nữa. Con đã trải qua mọi thăng trầm, phiền não của kiếp người, đã nghiệm ra nơi mà ngọc quý vô giá cũng như những tri thức quý báu của đời sống thực sự tồn tại. Những phong ba, trầm luân này phải chăng chính là những cửa ải Phật tổ đặt ra để thử thách và rèn luyện Rajiva? Sau khi vợ con ra đi, con sẽ dành toàn bộ quãng đời còn lại để hoàn thành sứ mệnh dịch thuật kinh Phật, cho đến hơi thở cuối cùng.

Đại sư lặng lẽ nhìn hai chúng tôi, vẻ mặt nhân từ, thương xót. Ngài im lặng rất lâu mới buông tiếng thở dài:

- Con là người thẳng thắn, phóng khoáng, không chịu sự chi phối, lệ thuộc. Người đời chẳng thể thấu hiểu những đắng cay mà con phải gánh chịu. Thôi thì, kiếp số đã định như vậy, con phải tự mình tháo gỡ mối nghiệt duyên này...

Rajiva nắm tay tôi, hai chúng tôi cùng vái lạy đại sư Vimalaksas:

- Tạ ơn thầy!

Chàng vươn thẳng lưng, nở nụ cười rạng rỡ với tôi giữa căn phòng ngập nắng...

- Ngài Tình, tôi tiễn chị một lần, đại ca tiễn chị một lần, bây giờ cả hai chúng tôi cùng nhau tiễn chị, thế là huề nhé!

Pusyseda giúp tôi đeo chiếc ba lô nặng trĩch lên lưng, bỗng dưng gào lớn:

- O, không đúng, tôi quên mất là lần đầu tiên chị trở về, tôi là người tiễn chị, mặc dù hồi đó tôi chỉ là chú nhóc mười tuổi. Ha ha, tôi nhiều hơn đại ca một lần nhé, ghen tị không?

Cậu ấy nháy mắt trêu chọc Rajiva, nhưng chàng chỉ mỉm cười đôn hậu, giúp tôi kéo khóa tay.

- Đại ca ơi, trước lúc chia tay, cho đệ ôm chị dâu một cái được không?

Rajiva không đáp, vẫn cười hiền hòa. Mặc áo chống phóng xạ xong, Pusyseda chìa hai tay về phía tôi, kéo tôi vào khuôn ngực vạm vỡ của cậu ấy, xiết chặt.

- Ngài Tình, dù chúng tôi không được gặp lại chị nữa, ở trên trời, chị phải nhớ giữ gìn sức khỏe và sống thật vui vẻ nhé!

Giọng nói nghẹn ngào, nhưng cậu ấy vẫn cười thật tươi với tôi: - Hãy hứa là chị sẽ sống mạnh khỏe đi! Tôi nhìn sâu vào đôi mắt đẫm lệ của cậu ấy, nước mắt:

- Tôi hứa. Pusyseda, tôi sẽ luôn nhớ về cậu, cho đến khoảnh khắc cuối cùng của cuộc đời...

Vòng tay xiết chặt hơn nữa, để tôi nép sát vào khuôn ngực rộng lớn, ấm áp. Nước mắt tôi lăn chã tuôn rơi, thấm vào y phục của cậu ấy. Đội ơn Phật tổ đã cho con được gặp lại Pusyseda...

Pusyseda khẽ buông tôi ra, lau nước mắt, nháy mắt với tôi:

- Thôi, phải nhường ít thời gian cho huynh ấy, không huynh ấy hận tôi đến chết mất.

Pusyseda tươi cười rời khỏi phòng, chỉ còn lại tôi và chàng, yên lặng nhìn nhau.

- Ngài Tình, hãy nghe lời ta...

Chàng nhìn tôi rất lâu, như thể đang suy nghĩ điều gì lung lắm, sau đó, hít một hơi thật sâu, ngập ngừng, do dự:

- Nàng mới ba mươi ba tuổi, một mình nuôi con sẽ rất vất vả. Nếu như... nếu như... gặp được người ưng ý, và người đó thương nàng, thương nhóc Rajiva, thì nàng hãy...

- Rajiva!

Tôi nghiêm nghị ngắt lời chàng, chìa tay trái ra trước mặt chàng, để chàng có thể thấy rõ chiếc nhẫn

cưới:

- Chàng nói gì vậy! Chàng viết đơn bỏ em chưa? Em hỏi chàng, sau khi em ra đi, chàng có cưới vợ nọp thiếp không?

Chàng lắc đầu, nhìn tôi xót xa:

- Nàng biết mà...

- Vậy thì vì sao chàng khuyên em tái giá? Chàng cũng biết, đời này kiếp này, em không thể đón nhận người đàn ông nào khác ngoài chàng kia mà...

- Ta biết điều đó.

Chàng kéo tôi vào lòng, khẽ thở dài:

- Nhưng, nàng còn trẻ như vậy, đường đời dang dở, chúng ta lại không thể gặp lại nhau nữa, nàng sẽ khổ tâm lắm...

- Chàng đợi em hết mười năm này đến mười năm khác, lần cuối cùng, thậm chí đã chờ suốt mười sáu năm. Sao chàng biết được, em thậm chí có thể chờ đợi chàng lâu hơn hay không? Và lại, em đâu chỉ có một mình, em còn nhóc Rajiva nữa mà.

Tôi ngược lên, nhìn vào đôi mắt như hai vực nước trong vắt, sâu hun hút ấy, dịu dàng nói: - Chờ khi con trai nên người, không còn gì phải bận tâm nữa, em sẽ xuống địa ngục tìm chàng. Chàng nhớ chờ em ở đó...

Chàng hôn tôi da diết, bờ môi êm dịu của chàng vẫn vút, quần quện lấy môi tôi, không muốn rời buông.

- Minh ơi, sao nàng khờ thế!

Cổ tôi quện vào cổ chàng, tôi thì thào vào tai chàng:

- Chàng cũng vậy đó thôi...

Chúng tôi lồng tay vào nhau, chàng đặt tay tôi lên ngực, nhìn tôi thật sâu:

- Được, ta sẽ chờ nàng nơi địa ngục. Nghìn năm thời gian chẳng qua cũng chỉ là một lần chớp mắt. Ta tin rằng ta chờ được...

- Em nhất định sẽ tới tìm chàng. Gặp nhau nơi địa ngục và sẽ không gì có thể chia cách chúng ta được nữa...

Tôi bật đồng hồ thời gian, nhìn chàng lần cuối. Cuộc chia tay này sẽ là sinh li tử biệt. Sau khi vút bay lên không gian kia, tôi sẽ không thể gặp lại tình yêu của tôi, người yêu của tôi được nữa. Nhưng, cũng giống chàng, tôi không hề hối hận...

Rajiva, hẹn gặp chàng nơi địa ngục.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 96: Tôi Gặp Cha

Tôi ngược nhìn lên, cổng chính chùa Thảo Đường không trang hoàng, to đẹp như ở thời hiện đại, hoành phi treo phía trên cũng rất mực giản dị, không hoa lệ, cầu kỳ. Phần lạc khoản phía dưới do đích thân vua Diêu Hưng chấp bút. Bỗng nhiên tôi thấy bồi hồi, xúc động lạ kỳ, không sao cất bước nổi, cứ đứng đó nhìn trân trân vào cánh cổng lớn, đầu óc rối bời. Người cha mà chưa một lần gặp mặt, đang ở trong cánh cổng này...

- Nhìn gì thế?

Đạo Hằng tủm tỉm cười, huých nhẹ vào khuỷu tay tôi, sau đó hào hứng kéo tôi bước lên bậc thềm.

- Đây chính là chùa Thảo Đường nước tiếng gần xa. Pháp sư Kumarajiva lập nên đạo tràng dịch kinh ở đây, nghe nói hơn ba nghìn tăng nhân theo ngài học Phật pháp, quả là chưa từng có! Nguyên vọng lớn nhất của bản tăng trong chuyến đi này, là được bái pháp sư làm thầy, không biết có được như ý hay không.

Đạo Hằng thao thao bất tuyệt một hồi. Khi tôi cùng cậu ta bắt đầu chuyến hành trình từ Hàm Dương đến Trường An, chỉ trong hai ngày, cậu ta đã nhắc đi nhắc lại mong muốn được bái cha tôi làm thầy không biết bao nhiêu lần, tôi nghe đến phát nhàm. Nếu không vì cái vẻ thật thà, chất phác rất dễ mến và bản tính lương thiện, ngay thẳng của cậu ta, tôi đã bỏ mặc cậu ta để nhanh chóng đến chùa Thảo Đường này từ lâu rồi. Bước qua ngưỡng cửa, Đạo Hằng chấp tay vái lạy vị sư gác cổng:

- Sư huynh làm ơn thông báo giùm, có nhà sư Đạo Hằng ở Lam Điền đến xin học. Người này là sư đệ Đạo Tiêu của bản tăng. Cầu mong pháp sư bằng lòng nhận chúng tôi làm đệ tử.

Tôi đã nói với cậu ta rất nhiều lần rằng tôi không thích pháp hiệu mà cậu ta đặt cho tôi. Nhưng mỗi lần như thế, cậu ta lại cười hì hì, bảo rằng, đã xuất gia thì không được dùng tên gọi thông thường. Sau đó, đi đến bất cứ nơi nào cậu ta cũng gọi tôi là Đạo Tiêu. Ghét quá! Cái tên này chẳng nghệ thuật chút nào. Sớm biết phải dùng pháp hiệu thế này, tôi đã tự đặt pháp hiệu cho mình từ lâu rồi.

Nhà sư gác cổng vừa nhìn thấy tôi đã ngờ ngàng, sau đó ngăm ngía tôi từ trên xuống dưới, miệng há hốc, định nói gì đó nhưng không nói được. Tôi biết tướng mạo của mình giống người Trung Á: mũi cao mắt sâu, đồng tử màu xám nhạt, tóc màu hung, cằm nhọn, thuôn dài, cao một mét tám mươi tám. Ở thời đại của mình, tướng mạo của tôi đã rất dễ gây sự chú ý, hướng hồ là vào thời cổ đại. Nhưng khi gặp tôi, Đạo Hằng cũng chỉ liếc nhìn mấy cái rồi thôi, vì sao nhà sư gác cổng này lại chăm chú nhìn tôi mãi không chán vậy?

Đạo Hằng gọi một tiếng: sư huynh, nhà sư kia mới sức tỉnh, chấp tay vái chúng tôi:

- Hai vị muốn theo học Phật pháp hoàn toàn có thể được. Pháp sư cho phép mọi tăng nhân đến đây tham quan, học hỏi. Nhưng ba năm trước, pháp sư đã tuyên bố sẽ không thu nạp đệ tử nữa.

- Chuyện này... Vì sao ngài không thu nạp đệ tử nữa?

Đạo Hằng lấp bắp, mặt buồn ảo não.

Tôi biết nguyên nhân, không muốn để Đạo Hằng tiếp tục truy hỏi, vội kéo tay cậu ta sát lại, thì thào:

- Đừng hỏi nhiều nữa, mau vào trong gặp pháp sư rồi tính.

Nhà sư gác cổng bỗng nhiên quay ra vái lạy một nhà sư khác đang bước về phía chúng tôi, thái độ cung kính một cách lạ thường.

- Sư huynh Tăng Triệu!

Là Tăng Triệu, Cầu Nhi năm xưa ư? Nhanh như chớp, tôi đưa mắt về phía người đó. Cậu ấy gầy guộc, mảnh khảnh, tựa hồ chỉ một cơn gió mạnh cũng có thể thổi bay, nước da trắng bệch, yếu ớt. Năm nay cậu ấy chừng hai mươi mốt tuổi, ít hơn tôi một tuổi, nhưng gương mặt già dặn, thần thái an nhiên, điềm đạm.

Nhà sư gác cổng giới thiệu tôi và Đạo Hằng, rồi cũng giống như nhà sư kia, Tăng Triệu sững sờ hồi lâu khi trông thấy tôi.

- Sư huynh Tăng Triệu!

Tôi ậm ừ hăng giọng, vái lạy Tăng Triệu:

- Chẳng hay pháp sư Kumarajiva hiện đang ở đâu? Tăng Triệu sực tỉnh, thôi không nhìn tôi chăm chú nữa, khẽ cúi người:

- Sau bữa trưa, sư phụ thường bắt đầu công việc dịch kinh ở đại điện. Hai vị xin hãy về tịnh xá sắp xếp chỗ ở trước, sau đó đến đại điện quan sát và học tập.

Cha ở đó! Tôi mừng rỡ gật đầu, rồi cùng Đạo Hằng đi theo một tiểu hòa thượng đến nơi ở dành cho tăng sĩ. Trên đường đi, bất kể nhà sư nào nhìn thấy tôi cũng đều tỏ ra hết sức kinh ngạc. Tôi rầu rĩ, băn khoăn: ở thời đại của mình, gương mặt này đã chịu nhiều khổ sở bởi nó quá ư hấp dẫn các bạn nữ, không hiểu vì sao trở về đây lại thành ra cuốn hút các hòa thượng thế này?

Tôi đặt ba lô xuống và lập tức lao đến đại điện. Tôi sai bước gấp gáp, Đạo Hằng phải chạy mới theo kịp tôi.

- Đạo Tiêu, sao đi nhanh thế? Sư đệ sốt sắng muốn gặp pháp sư hơn cả ta kia à?

Tôi mặc cậu ta lái nhai, tiếp tục sai bước. Làm sao cậu ta hiểu được tâm trạng của tôi lúc này?

Một bước vượt ba bậc thềm, tôi hối hả lao vào đại điện. Cảnh tượng bận rộn, tấp nập trải ra trước mắt tôi: Hàng nghìn nhà sư ngồi chật kín đại điện, cảm giác như không còn, dù chỉ một khoảng trống để đặt chân. Một bóng dáng cao gầy, cầm sách trên tay, đang khom lưng đi lại phía trước tượng Phật trên bục cao của đại điện. Bên cạnh ngài là mấy chục nhà sư đang miệt mài ghi chép. Tôi kéo Đạo Hằng khoanh chân ngồi xuống một góc nhỏ, ánh mắt không rời khỏi bóng hình ấy. Là cha đây sao? Người cha mà hai mươi hai năm qua tôi chưa từng gặp mặt? Vì sao tôi có cảm giác rất đổi thân thuộc?

Cha đang dịch một đoạn kinh văn, tôi tập trung lắng nghe, đó là cuốn kinh “Phật Tạng”. Trước khi đến đây, tôi đã đọc lại những kinh văn mà cha chuyển dịch. Tôi được di truyền từ cha trí nhớ siêu phàm, cho

nên dù không thông hiểu Phật pháp một cách sâu sắc, tôi vẫn có thể thuộc hết những kinh văn này. Cũng nhờ vậy, trên đường tới đây, tôi không gặp bất cứ khó khăn nào khi giả làm một hòa thượng.

Cha dịch xong mấy câu kệ, liền cười hiền hậu, nói với các đệ tử:

- Kinh văn đã dịch xong, các vị vất vả nhiều rồi!

Giọng cha thâm trầm, ấm áp, pha khẩu âm Tây vực. Cha đã năm mươi sáu tuổi, tuy gương mặt đã già nua, nhưng ở cha vẫn toát lên phong thái đỉnh đặc, phi phàm, thách thức với thág năm. Lúc cha mỉm cười, vẻ thông tuệ, uyên bác và sự hoạt bát, tinh tường tỏa rạng.

Đạo Hăng đột nhiên kêu lên:

- Đó là pháp sư Kumarajiva ư? Đạo Tiêu, sao, sao, sao ngài giống sư đệ thế?

Tôi sững sờ, thảo nào tôi cứ có cảm giác rất thân thuộc, mũi cao, mắt sâu, đồng tử màu xám nhạt, cằm nhọn, thon dài, giống ở mọi nét, ngay cả chiều cao cũng tương tự. Chỉ có điều, da tôi trắng hơn cha một chút. Hồi trẻ, hẳn là cha giống hệt tôi bây giờ. Chả trách các nhà sư trong chùa Thảo Đường nhìn tôi đầy ngạc nhiên như vậy.

- Rajiva, tiếp theo đây, chúng ta sẽ chuyển dịch kinh văn của các ngài Dharmatrata (Đạt-ma-đa-la) và Buddhasena (Phật Đại Tiên) mà ta mang về chứ?

Phía bên này là rất đông các nhà sư nước ngoài, xét tướng mạo thì có lẽ họ đến từ Ấn Độ và Trung Á. Họ đang tọa thiền trên những vị trí dành cho khách quý. Tôi biết họ là những người thầy và người bạn của cha, đến Trường An trợ giúp cha dịch kinh Phật. Trong số họ có một nhà sư dáng người nhỏ thó, gầy gò, kém cha chừng vài tuổi, rất hay đặt câu hỏi. Ông ấy hỏi một lần bằng tiếng Phạn, sau đó nhắc lại bằng thứ tiếng Hán bập bõm.

Cha cung kính cúi người trước nhà sư đó:

- Ngài Dharmatrata và ngài Buddhasena là các bậc thủy tổ của phái Hữu tông – Đại Thừa. Ta dự định sẽ chuyển dịch các cuốn luận của phái Không tông – Đại Thừa trước, sau đó mới chuyển dịch các thuyết của phái Hữu tông. Vì vậy, ngày mai chúng ta sẽ bắt đầu dịch cuốn kinh “Duy-ma-cật sở thuyết”.

Vị sư kia tỏ ra bất mãn, lạnh lùng cất giọng oang oang:

- Phái Hữu tông vốn là tông phái của các hành giả Du-già ở Thiên Trúc, do Bồ Tát Di-lặc sáng lập, với học thuyết “nhân minh” soi sáng như sao Khuê trên trời. Trung Quán luận của phái Không tông mà sư huynh đề xướng sao so sánh được với phái Hữu tông?

Tôi tức khí. Lão hòa thượng này ngang nhiên khiêu khích cha trước mặt bao nhiêu đệ tử của người thế này, thật quá đáng. Tôi biết lão là ai, đó chính là Buddhahadra, tên tiếng Hán là Giác Hiền, người luôn chống lại mọi quan điểm về Phật pháp của cha. Ông ta cậy mình là đệ tử của dòng tu chính phái Hữu tông – Đại Thừa, sau khi đến đất Hán đã ra sức đả kích quyền uy của cha, hòng tranh giành địa vị với cha.

- Sư đệ Giác Hiền à, đệ đến Trường An trợ giúp ta dịch thuật kinh Phật, ta vui mừng khôn xiết. Thời gian qua, được cùng sư đệ luận đàm về Pháp tướng, khám phá những lý luận vi diệu, sâu xa, ta đã học hỏi và lĩnh hội được rất nhiều tri thức quý báu.

Cha vẫn kiên trì giữ thái độ mềm mỏng, lịch duyệt và rất mực cung kính với Giác Hiền:

- Không phải ta không muốn chuyển dịch các luận thuyết của phái Hữu tông. Nhưng ta thiết nghĩ, học thuyết của phái Không tông đã được truyền bá rộng rãi ở Thiên Trúc, nên người dân Trung Nguyên sẽ dễ dàng tiếp nhận và lĩnh hội hơn. Bên cạnh đó, giáo lý của phái Hữu tông hướng dẫn con người cách tu tập để có thể thành Phật bằng những phương thức quá ư gian khổ, nên theo ta, trước mắt, học thuyết của giáo phái này chưa phù hợp để truyền bá ở Trung Nguyên. Tôi gật đầu tán đồng, cha nói rất đúng. Phần lớn các giáo phái Phật giáo ở Trung Quốc đều thuộc phái Không tông, bởi vì những lý thuyết như: “mọi chúng sinh đều có Phật tính”, hay “chỉ cần buông đao là có thể thành Phật”, rồi thuyết “vô tình hữu Phật tính” (ngay cả các loài vô tình như núi sông, cây cỏ cũng có Phật tính)[1]... thì già trẻ lớn bé, ai ai cũng có thể đọc hiểu và giác ngộ. Trong khi đó, phương pháp tu tập mà giáo phái Hữu tông đề ra rất gian khổ, khó thực hiện, lại không có gì đảm bảo sẽ thành công, nên người dân bỏ Hữu tông mà theo Không tông cũng là điều dễ hiểu. Mức độ khó dễ trong việc tu tập để thành Phật sẽ quyết định thời gian lưu truyền ngắn hay dài của một giáo phái ở Trung Quốc. Đó cũng chính là nguyên nhân vì sao nhà sư Huyền Trang sáng lập giáo phái Pháp tướng tông hoàn toàn dựa trên học thuyết của phái Hữu tông - Ấn Độ, kết quả là, sau khi Huyền Trang qua đời, giáo phái này lập tức biến mất.

[1] Học thuyết của phái Ngưu Đầu Tông, một chi phái của Thiên Tông, Trung Quốc.

Giác Hiền đứng lên, đến trước mặt cha, khinh khỉnh nói:

- Rajiva, xin hỏi, những kinh văn mà sư huynh chuyển dịch không có gì đặc sắc so với bản dịch của những người khác, vậy thì nhờ đâu mà danh tiếng của sư huynh lại có thể lan rộng khắp đất Hán?

Chúng tăng xôn xao bàn tán, chỗ này chỗ kia, người chụm đầu, kẻ thì thảo, râm ran khắp đại điện. Tôi bực mình đến mức muốn bật dậy. Lão hòa thượng này nói vậy là có ý gì? Trước mặt hàng nghìn nhà sư tôn cha làm sư phụ, ông ta dám tỏ ra nghi ngờ danh tiếng của cha, rõ ràng là muốn khiêu khích. Lẽ ra đó chỉ là cuộc tranh luận thuần túy giữa phái Hữu tông và Không tông, nhưng lão hòa thượng này lại cố tình công kích danh dự cá nhân của người khác, thật quá đáng!

Sắc mặt cha hơi tái đi đôi chút, khuôn ngực phập phồng, cha hít thở sâu vài lần để lấy lại bình tĩnh, và vẫn bằng thái độ cung kính, nghiêm cẩn, cha nói với lão hòa thượng đáng ghét kia:

- Chẳng qua người đời vì nể ta đã nhiều tuổi mà thôi. Chút hư danh ấy, đâu đáng để luận bàn.

Lão Giác Hiền rướn cằm lên, tiếp tục o ép cha:

- Muốn biết hai phái Không tông, Hữu tông, phái nào ưu việt hơn, chỉ cần luận chiến là biết. Chi bằng hai ta hãy mở một cuộc tranh biện, phân cao thấp.

Cha đã lấy lại bình tĩnh, người tỏ ra hết sức điềm tĩnh, bình thản, cha lắc đầu, đáp:

- Sư đệ, việc cần kíp trước mắt là dịch thuật kinh Phật. Ta vốn tài hèn sức mọn, chẳng thể so sánh với hiền đệ, hai ta không cần phải luận chiến để phân cao thấp, ta xin nhận thua.

Lão hòa thượng Giác Hiền định lên tiếng thì bên ngoài đại điện vang lên một hồi chuông. Cha cất giọng ôn tồn nói với chúng tăng:

- Đã đến giờ tụng kinh buổi tối, hôm nay chúng ta sẽ tụng niệm kinh “Bất khả tư nghì quang Bồ Tát sở

thuyết”.

Lão Giác Hiền không thể tiếp tục gây sự trong giờ tụng kinh buổi tối, nên không gây khó dễ cho cha nữa, đành lẳng lặng trở về chỗ ngồi. Cha thắp một nén nhang, chúng tăng thôi ồn ào, tất cả học theo cha, vái lạy Phật tổ, sau đó xếp bằng ngồi thiền, tụng niệm cùng cha:

- Ta nghe thế này, lúc bấy giờ, Phật ở nước Xá Vệ, trong vườn của ông Cấp Cô Độc, với những cây xanh của Thái tử Kỳ Đà...

Tôi cúi đầu lẩm nhẩm đọc theo, nhưng cố gắng đọc thật nhỏ để những người xung quanh không phát hiện ra tôi tụng không chính xác. Giờ tụng kinh buổi tối kết thúc, tôi cùng Đạo Hưởng trở về tịnh xá lấy ba lô, sau đó, tôi bước nhanh ra khỏi cổng chùa, đứng đợi ở bên đường, con đường duy nhất dẫn từ chùa Thảo Đường về nơi ở của cha.

Lúc ấy là năm giờ mười lăm phút một chiều mùa đông, bầu trời âm đạm, gió lạnh tê tái, xem chừng ngày mai tuyết sẽ rơi. Tôi bồn chồn ngóng đợi trên con đường rợp bóng cây, lòng rối như tơ vò, vừa hồi hộp vừa lo lắng. Thường ngày tôi rất ít khi hút thuốc, nhưng lúc này, tôi thèm một điếu thuốc, nó sẽ giúp tôi thư giãn, bình tĩnh và tay chân không run lên bần bật thế này.

Bóng dáng cao gầy xuất hiện, bên cạnh cha còn có Tăng Triệu và mấy nhà sư lớn tuổi khác. Tôi cảm thấy vô cùng bối rối, gắng sức nắm chặt đôi tay đang không ngừng run lên của mình, bàn chân như bị thôi miên, cứ thế rảo bước về phía cha, không chịu tuân theo sự điều khiển của tôi. Tim đập thình thịch, nhanh hơn cả khi tôi chạy điên cuồng trên sân bóng.

Cha nhìn thấy tôi rồi! Cha dừng lại, tấm lưng lom khom dần thẳng lên, trân trân nhìn tôi không chớp mắt, hàng lông mày xô lại, cha khẽ nheo mắt như cố gắng để nhận biết và phân định. Sau đó, cha bước về phía tôi, chậm rãi, càng đến gần, vẻ bần khoản trên gương mặt cha càng lớn thêm.

Không hiểu vì sao, vào khoảnh khắc vô cùng hồi hộp và bối rối ấy, tôi lại cắn môi, nở nụ cười với ông lão đang chậm chậm tiến về phía mình ấy. Ánh mắt cha không chịu rời gương mặt tôi dù chỉ một tích tắc. Thấy tôi cười, mắt cha mở thật to, rồi bỗng cha chao đảo.

- Thầy ơi!

Tăng Triệu đỡ lấy cha. Ánh mắt cha vẫn theo sát tôi, cha đưa tay ra hiệu không cần ai đỡ. Khoảng cách giữa chúng tôi càng ngắn lại, tay tôi càng run rẩy dữ dội. Tôi trộm nghĩ, không biết cha có thể chấp nhận việc con trai mình đột nhiên lớn nhanh như vậy không?

Cha chỉ còn cách tôi chừng bốn, năm mét nữa thôi. Tôi vẫn mỉm cười nhìn cha. Như thế phải cười như thế tôi mới xưa được cảm giác bất an trong lòng.

Cuối cùng thì cha cũng đã đứng đối diện với tôi. Tôi chìa cổ tay về phía cha, chuối vòng mã não lấp lánh ánh sáng dung dị. Trên mỗi hạt đều in khắc khát vọng một đời của cha: “Không phụ Như Lai, không phụ nàng”. Trong lòng bàn tay tôi là một chú chuồn chuồn tre đã cũ kỹ, đó là món quà của cha tặng cho tôi thuở ấu thơ.

Cha cúi xuống nhìn chuối hạt trên cổ tay tôi, chìa bàn tay đang run lên bần bật của mình ra cầm chú chuồn chuồn tre lên ngắm nghía. Lúc cha ngẩng lên, khóe môi cha rung động dữ dội, khuôn ngực phập

phòng. Ánh mắt cha vượt qua tôi, hồi hải tìm kiếm xung quanh. Cha cắn môi, khẽ cất tiếng:

- Cô ấy không đến.

Cha ngần ngừ hồi lâu mới sức tỉnh, ánh mắt trở lại gương mặt tôi, ngắm nghía tỉ mỉ, giọng cha run run:

- Con, con là nhóc Rajiva ư? Sao con lớn nhanh vậy?

- Con đã lựa chọn độ tuổi này của cha để thực hiện chuyến vượt thời gian.

Mắt tôi nhòe ướt, sống mũi cay xè, tôi cười:

- Từ nhỏ con có một mơ ước, đó là được tận mắt nhìn thấy cha...

Giọng nói của tôi sao lại run rẩy thế này?

- Ở thời đại của con, đã trải qua gần ấy năm rồi ư?

Giọng của cha vẫn run lên như lá cây trong gió.

- Vâng, mẹ bảo, lần dài nhất, cha đã chờ đợi mẹ mười sáu năm, nhưng mẹ sắp vượt được cha rồi. Mẹ nói những lời này vào một ngày mùa thu, khi tôi đẩy xe lăn đưa mẹ đi dạo trên bãi cỏ rộng trong khuôn viên bệnh viện. Mẹ nhìn những chiếc lá ngô đồng vàng rực rỡ, tâm tư chìm sâu vào kỉ niệm. Mẹ bảo mẹ đã gặp cha vào một ngày mùa thu như thế này và mẹ sinh tôi cũng vào mùa thu.

Tròng mắt già nua của cha nhắm lại, cha khẽ khép mắt lại, sau đó mở ra nhìn tôi từ trên xuống dưới:

- Sao con lại xuất gia?

Tôi đưa tay lên xoa xoa cái đầu trọc lóc của mình, cười hỉ hả. Mùa đông mà không có cọng tóc nào thế này, đúng là rất lạnh:

- Không phải đâu ạ. Con cải trang như vậy để có thể nhanh chóng đến đây gặp cha thôi.

Cũng may, vào thời đại của cha, các nhà sư không bị buộc phải đốt hương trên đỉnh đầu.

Cha gật đầu, trầm ngâm ngắm nghía tôi, ánh mắt bỗng nhiên thần thờ: - Lúc con cười, trông rất giống mẹ con... Nụ cười khuất dần trên môi, tôi nhớ rằng, mẹ cũng thường nhìn mình bằng ánh mắt thần thờ ấy, sau đó cũng cất giọng mơ hồ:

- Con giống hệt bố con...

Họ luôn tìm kiếm hình ảnh của người kia trên hình hài tôi. - Mẹ con...

Cha ngẹn ngào, hơi thở khó khăn, đôi ánh mắt ngóng đợi về phía tôi:

- ... vẫn khỏe chứ?

Lòng tôi bỗng chùng xuống, tôi ậm ừ một tiếng. Nhưng sau đó vì không cầm lòng nổi, tôi cắn môi, khẽ nói:

- Con đến, để nói với cha về chuyện của mẹ...

Cha kéo tay tôi, thì thào:

- Theo cha.

- Thừa thầy!

Ai đó trong số các nhà sư này giờ vẫn chăm chú quan sát cha con tôi, bỗng nhiên cất tiếng gọi. Cha dừng bước, quay lại nói với Tăng Triệu:

- Ngày mai con thay sư phụ chủ trì giờ tụng kinh buổi sáng. Công việc dịch thuật kinh Phật tạm nghỉ một ngày, sư phụ có việc quan trọng cần xử trí.

Cha con tôi bước đi trước ánh mắt sửng sốt của các nhà sư. Cha vẫn không nguôi run rẩy, bước chân loạng choạng. Tôi do dự một lát, rồi mạnh dạn nắm lấy cánh tay cha. Cha bỗng rùng mình, quay sang nhìn tôi, tôi cảm nhận được hơi ấm tỏa lan trong đôi mắt sáng ngời ấy.

Tôi tươi cười, kề sát vào cha hơn nữa, tôi đỡ cha tựa vào cơ thể cường tráng, khỏe khoắn của mình và dìu cha đi.

Bầu trời xẩm tối, gió lạnh lùa qua vạt áo của hai cha con, loạt xoạt. Cha nương tựa vào tôi, hơi ấm từ cơ thể cha truyền sang tôi, chầm chậm len vào buồng tim tôi. Tôi ngoảnh sang nhìn cha, ôm cha chặt hơn, truyền cho cha sức mạnh của tôi. Giữa chúng tôi, dường như không tồn tại khoảng cách của một nghìn năm thời gian. Chúng tôi, cứ thế, nương vào nhau bước đi.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 97: Mục Đích Của Chuyển Đi

- Đây là ảnh đám cưới của chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết. Cô Tuyết Tuyết từng là sinh viên của mẹ, bây giờ cô ấy làm việc ở trung tâm nghiên cứu. Chính vợ chồng cô chú ấy đã giúp mẹ vượt thời gian về Trường An gặp cha. Chú Chinh Viễn hiện giữ chức Phó giám đốc trung tâm nghiên cứu. Chuyển đi lần này của con cũng là cô chú ấy giúp đỡ sắp xếp... Đây là ảnh sinh nhật lần thứ bốn mươi của mẹ. Cha xem, sinh viên của mẹ quết bánh ga-tô lên khắp người mẹ, sau đó, buổi sinh nhật trở thành một cuộc chiến bánh ga-tô, trên người ai nấy đều lem nhem vệt bánh... Đây là ảnh chụp mẹ con trong buổi lễ nhậm chức chủ nhiệm khoa lịch sử. Mẹ là người phụ nữ hăng say lao động và cống hiến nhất mà con từng biết. Mẹ quan tâm, lo lắng cho mọi sinh viên, nên họ rất yêu kính mẹ... Đây là ảnh chụp hai mẹ con khi đến tham quan chùa Thảo Đường. Vào thời đại của con, chùa Thảo Đường khác bây giờ, mô hình kiến trúc hoàn toàn mới, do đó không tìm thấy bất cứ dấu tích nào của thời đại vua Diêu Hưng nữa. Mẹ đã khóc rất nhiều khi nhìn thấy tháp Xá lị của cha... Đây là ảnh chụp đám ma ông ngoại. Ông ngoại mất năm mẹ bốn mươi sáu tuổi do bệnh ung thư. Bà ngoại vì thương nhớ ông nên cũng qua đời vào năm ngoái. Sự ra đi của ông bà ngoại khiến mẹ con rất đau lòng, mãi chẳng thể nguôi ngoai...

Dưới ánh nến bập bùng, tôi chậm rãi lật từng tấm ảnh, thuật lại cho cha nghe mọi chuyện từ khi mẹ trở về thời hiện đại vào năm ba mươi ba tuổi, cho đến trước lúc tôi vượt thời gian đến thăm cha, khi ấy mẹ đã bốn mươi chín tuổi. Hơn một nghìn tấm ảnh, ghi lại những sự kiện diễn ra trong suốt mười sáu năm tuổi trung niên của mẹ.

Cha đeo kính lão, tỉ mỉ lật từng bức ảnh một, như người đói lâu ngày được một bữa ngon vậy. Ánh mắt tràn đầy âu yếm, quyến luyến, nhớ thương chan chứa. Tôi nhẹ nhàng cất tiếng:

- Cha ơi, cha từng nói với mẹ rằng, cha không được thấy mẹ già đi, vì vậy, trước khi đến đây, con đã đem in toàn bộ những bức ảnh này ra. Vì con tin rằng, cha rất muốn được nhìn thấy mẹ con về già trông sẽ như thế nào, phải không cha?

Cha dịu dàng mân mê gương mặt già nua của mẹ trên tấm hình, ánh mắt trôi về nơi xa xăm, dường như cha đang chìm trong kí ức tuyệt đẹp nào đó. Lúc cha quay lại nhìn tấm ảnh, khóe môi nở một nụ cười ấm áp:

- Mẹ con không bao giờ già đi, vẫn mãi là dung mạo ấy trong tim cha, dịu hiền, điềm đạm, thông tuệ và rất mực thấu tình đạt lý. Tôi gạt đầu đồng tình với cha. Tuy mẹ không sở hữu vẻ đẹp sắc nước hương trời, nhưng ở mẹ có một sức hút rất khó lý giải, sức hút ấy toát ra từ sự thông tuệ, từ phong thái điềm tĩnh, khoan hòa, từ sự thấu hiểu và yêu thương mọi người. Bất cứ ai tiếp xúc với mẹ một thời gian đều bị hấp dẫn bởi sự chân thành, thuần khiết, chất phác ở mẹ. Những năm qua, mẹ có không ít người theo đuổi, trong số đó có cả sinh viên nam của mẹ, nhưng mẹ đều khéo léo từ chối.

- Đây là đâu?

Cha nhắc tấm ảnh sau cùng lên, ảnh chụp mẹ nằm trên giường bệnh, sắc mặt nhợt nhạt. So với những tấm ảnh trước đó, gương mặt mẹ trong tấm ảnh này già đi rất nhiều. Bởi vì mẹ phải điều trị bằng hóa chất, tóc

rụng không ít. Chỉ trong vòng ba tháng mà mái tóc mẹ đã bạc trắng hoàn toàn.

- Trong bệnh viện ạ.

Tôi ngập ngừng, chua xót, thở dài một tiếng, nói:

- Mẹ đang lên lớp giảng bài thì hôn mê bất tỉnh, mẹ đã nằm viện được ba tháng rồi. Nhưng mẹ kiên quyết không chịu điều trị mà nằng nặc đòi xuất viện. Con không làm cách nào thuyết phục được mẹ, nên phải đến đây tìm cha...

Cha giật mình thảng thốt, khước môi rung động, nhìn tôi đầy lo lắng. Tôi thở dài, quyết định nói cho cha biết sự thật mà bấy lâu nay mẹ vẫn giấu cha: - Cha có biết nguyên nhân bệnh tình của mẹ không?

Tôi kể cho cha nghe mọi chuyện. Tôi không khó khăn gì trong việc giải thích các thuật ngữ hiện đại, vì cha vô cùng thông thái, và cha cũng đã có những hiểu biết nhất định về thế kỷ XXI trong khoảng thời gian chung sống với mẹ. Nên cha tiếp nhận và hiểu rất nhanh những sự việc mà con người ở thời đại này khó lòng hiểu được.

Chỉ số nhiễm phóng xạ sau nhiều lần vượt thời gian đã vượt mức cho phép, nên mẹ không tránh khỏi căn bệnh máu trắng. Vì cứu tôi, mẹ đã yêu cầu các bác sỹ tiến hành cấy ghép tủy của mẹ cho tôi, bất chấp cuộc phẫu thuật đã gây tổn hại nghiêm trọng cho sức khỏe của mẹ. Vì muốn giữ lời hứa, trở về Trường An gặp cha, mẹ đã phải trả một giá rất đắt, những hy sinh của mẹ, không ai có thể tưởng tượng nổi. Cha vừa nghe chuyện vừa liên tục đưa tay áo lên lau nước mắt, rồi cha bật khóc nức nở. Tất cả những điều này, khi lớn lên tôi đã được nghe chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết kể lại. Và khi ấy, tôi đã khóc nức nở như cha bây giờ. Mẹ là người phụ nữ kiên cường nhất, dũng cảm nhất mà tôi từng gặp. Vì tình yêu, mẹ sẵn sàng hy sinh tất cả. Trên đời này, có được mấy người phụ nữ đủ dũng khí để làm việc đó?

Mắt cha đỏ hoe, cha nắm chặt tay tôi trong nỗi sợ hãi tột cùng:

- Mẹ con... có phải... đã... đã...

- Cha, bệnh của mẹ có thể chữa trị được. Tôi vỗ nhẹ vào bàn tay cha, an ủi:

- Con là con trai mẹ, con có thể hiến tủy của con cho mẹ. Khoa học kỹ thuật tiến bộ là thế, phẫu thuật cấy ghép tủy rất phổ biến, sẽ không ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của con đâu. Nhưng, mẹ không đồng ý...

- Vì sao?

Tôi trầm ngâm một lúc, thở dài:

- Mẹ bảo, ông bà ngoại đã qua đời, con cũng đã trưởng thành nên người. Mẹ không còn gì phải luyến tiếc nữa, mẹ có thể an tâm xuống địa ngục tìm cha rồi. Mẹ bảo, cha đã chờ mẹ hơn một nghìn sáu trăm năm nơi địa ngục, mẹ không muốn cha phải chờ mẹ thêm nữa...

Những giọt nước mắt vắn mình, tràn qua khước mắt, lăn xuôi gò má gầy guộc, nhỏ xuống chiếc áo cà sa màu nâu sòng của cha, như những giọt hoa sen.

- Vậy nên, con đến tìm cha...

Bây giờ đến phần quan trọng nhất, tôi hồi hộp quá, phải lấy hơi nhiều lần mới đủ bình tĩnh để nói tiếp:

- Cha và mẹ không cần phải chờ đợi để được gặp nhau nơi địa ngục, sự chờ đợi ấy quá ư gian nan, mờ mịt. Nếu khi còn sống, cha mẹ vẫn có thể được ở bên nhau, liệu cha có sẵn lòng đưa ra một quyết định vô cùng quan trọng?

Cha nhìn tôi bằng ánh mắt kinh ngạc, sửng sốt nhưng cũng tràn đầy kỳ vọng. Tôi cắn môi, chậm rãi giải thích:

- Cha hãy đến thời đại của con, cả nhà ta sẽ được đoàn tụ. Như thế, mẹ sẽ có lý do và dũng khí để tiếp tục cuộc sống.

Cha quá đổi bất ngờ, nghiền ngẫm lời tôi nói hồi lâu, không sao bình tĩnh lại được. Tôi biết, cha rất khó có thể tiếp nhận điều này trong chốc lát, nên phải giải thích ngay:

- Tất nhiên không phải đi ngay bây giờ. Tài liệu ghi chép về cha viết rằng, cha mất tại Trường An vào ngày hai mươi tháng tám, năm Hoảng Thủy thứ mười một, hưởng thọ sáu mươi tuổi. Vua Diêu Hưng hỏa táng cha bên ngoài vườn Tiêu Dao theo nghi thức quốc tang, lửa tàn, xác tan, nhưng lười cha vẫn còn nguyên.

Cha chau mày:

- Lửa tàn, xác tan, nhưng lười vẫn còn nguyên ư?

- Rất ly kỳ, phải không cha? Chính nhờ đoạn sử này, mà con đã đặt ra câu hỏi: vì sao lửa tàn, xác tan mà lười vẫn còn nguyên vẹn?

Tôi mỉm cười, cầu mong những điều tôi nói tiếp theo đây không khiến cha hoảng sợ:

- Bởi vì đó không phải là thi thể thật của cha.

Cha bàng hoàng ngẩng lên nhìn tôi: - Con... ý con là, khi ấy, cha... đã tới tương lai ư?

Tôi gật đầu:

- Với trình độ khoa học kỹ thuật ở nơi con sống, việc tạo ra một người giả trông giống hệt người thật và đầu lười không bị thiêu hủy không có gì khó khăn cả.

Tôi hồi hộp nhìn cha:

- Cha đồng ý không cha? Sau khi hoàn thành sứ mạng được Phật tổ giao phó, cha sẽ biến mất hoàn toàn khỏi thời đại này bằng một cái chết giả, sau đó bắt đầu một cuộc sống mới ở thời đại của mẹ và con?

Cha im lặng không nói, mà chìm sâu vào suy tư, dường như cha vẫn chưa thể tiếp nhận nổi lời đề nghị này. Tôi tiếp tục khuyến khích:

- Ở thời đại của con, người ta sống đến tám mươi, chín mươi thậm chí một trăm tuổi là chuyện hết sức bình thường. Cha cùng con vượt thời gian trở về đó, không tránh khỏi bị nhiễm xạ. Vì vậy, khi cha đến nơi, chú Chinh Viễn sẽ sắp xếp để những nhân viên y tế giỏi nhất kiểm tra sức khỏe và điều trị mọi chứng bệnh

trong cơ thể cha. Còn con, sau khi trở về, sẽ lập tức tiến hành phẫu thuật cấy ghép tủy sống cho mẹ. Cha mẹ hoàn toàn có thể vui sống cùng nhau ở thời đại của con thêm mấy mươi năm nữa.

Tôi đọc thấy trong mắt cha nỗi bất an, bèn vội vàng giải thích:

- Cha ơi, cha đừng lo lắng. Chuyện này chỉ có chú Chinh Viễn và cô Tuyết Tuyết biết thôi. Họ đã thề sẽ giữ kín bí mật. Nên sẽ không ai có thể biến cha thành mẫu vật thí nghiệm cả. Không ai ở thời đại của con biết được thân phận thật của cha.

Tôi ngừng lại một lát, nắm lấy đôi tay đang run lên của cha:

- Cha mẹ yêu nhau cả đời, nhưng chưa bao giờ được ở bên nhau dài lâu đến thế. Con tin rằng, cha rất mong muốn được ở bên mẹ những năm tháng cuối cùng, đúng không cha?

Cha ngược nhìn tôi, đôi đồng tử màu xám nhạt lấp lánh ánh sáng dị thường:

- Bốn năm sau, con sẽ phải vượt thời gian một lần nữa, đúng không?

Cha không trả lời câu hỏi của tôi, lại bắn khoả về vấn đề này, khiến tôi không khỏi sửng sò:

- Vâng, nếu cha đồng ý, con phải quay về chuẩn bị mọi thứ. Chú Chinh Viễn đang cho chế tác thêm một bộ áo khoác chống phóng xạ theo kích cỡ của cơ thể con và một chiếc đồng hồ vượt thời gian. Con cũng phải chuẩn bị chế tạo người giả nữa. Nhưng tất nhiên, việc quan trọng nhất là: con mang tin tức của cha về cho mẹ. Như thế, mẹ mới chịu làm phẫu thuật. Sau khi phẫu thuật xong, sức khỏe ổn định trở lại, con sẽ vượt thời gian trở về năm 409 sau Công nguyên, tức là con sẽ quay lại đây trước ngày hai mươi, tháng tám, năm Hoảng Thủy thứ mười một, nhà Diêu Tần.

Cha ngẫm ngợi một lát, rồi đột nhiên nhìn tôi:

- Hai lần đi về như thế, lẽ nào sức khỏe của con không bị ảnh hưởng?... Mẹ con có đồng ý không?

Cha thở dài, xót xa:

- Cha không đành lòng...

Tôi sửng người, sau đó thì vô cùng cảm động, thì ra cha đang day dứt vì điều này. Tôi mỉm cười, an ủi cha:

- Cha ơi, con là thanh niên trai tráng, con hoàn toàn có thể chịu đựng được. Mẹ con ở lại nơi đây một thời gian dài, nên phóng xạ mới tích tụ trong cơ thể, mẹ lại không được chữa trị kịp thời, nên mới nghiêm trọng như vậy. Nhưng con thì khác, cả hai lần vượt thời gian con đều lưu lại đây không lâu, sau khi trở về con sẽ lập tức kiểm tra sức khỏe, sẽ không sao đâu cha.

Cha rời khỏi chiếc giường gỗ thấp, chậm chậm bước đến bên cửa sổ, ngoài trời tuyết bắt đầu rơi, những chùm nhỏ đập rào rào vào khung cửa. Cha dõi mắt về một điểm đen trong tường tượng, trầm mặc hồi lâu. Bóng cha cao gầy, lom khom, và cô liêu.

Tôi đứng lên, lại gần cha, rút trong tay áo ra một tờ giấy in chữ, ngập ngừng, do dự:

- Cha ơi, đây là danh sách những cuốn kinh văn mà cha dịch, cha có muốn...

- Không cần đâu... Cha quay đầu lại, sắc mặt âm đạm, nhìn tờ giấy trên tay tôi, lắc đầu:

- Xem hay không xem cũng chẳng thay đổi được điều gì. Và chẳng không xem, cha sẽ được tự do suy tưởng...

Tôi ngượng ngùng rút tay lại, xé bỏ tờ giấy. Cha rảo bước về phía chiếc bàn làm việc, nhắc cuốn kinh văn lên đọc, sau đó mỉm cười hồn hậu với cậu con trai đang ngơ ngẩn nhìn mình:

- Con mau lại đây mài mực giúp cha đi nào!

Tôi ngạc nhiên nhìn cha, cha mỉm cười:

- Chỉ còn bốn năm nữa thôi, cha phải tranh thủ thời gian...

Tôi vui mừng khôn tả, gật đầu lia lịa, chạy lại, ngồi xõm bên cạnh cha, nhiệt tình phụ việc. Chỉ tiếc tôi không sành khoản nghiên mực, bút lông, nên chân tay cứ lóng nga lóng ngóng, khiến mực dây ra đầy tay, tôi lại đưa tay lên lau trán. Cha dừng bút, nhìn tôi, mỉm cười. Lúc đầu tôi không hiểu, đột nhiên, cha cầm bút lông chấm một cái lên trán tôi, sau đó bật cười sáng khoái. Tôi đưa tay lên quệt, hai tay dính đầy mực. Tưởng tượng ra gương mặt mình nhem nhuốc, hãnh rất tức cười, lòng ham vui và sự ranh mãnh trong tôi trỗi dậy. Tôi nhúng đầu ngón tay vào nghiên mực, rồi quệt lên má cha.

Khuôn mặt nho nhã của cha bỗng dường xuất hiện một vết mực dài, trở nên rất khôi hài. Tôi ngỡ ngàng, sau đó thì cười ha hả. Cha thấy tôi cười, không nín nổi, cũng bật cười theo, nụ cười chứa nặng nỗi bể dâu.

Hai cha con cứ cười mãi với nhau như thế. Trong không gian ngập tràn tiếng cười ấy, dường như có một luồng hơi ấm lạ kỳ lan tỏa khắp cơ thể tôi. Thì ra, ở bên cha, không cần phải gò bó, nghiêm cần như tôi tưởng tượng.

- Rajiva...

Cha nắm tay tôi thật chặt, nụ cười vẫn rạng rỡ, ánh mắt lấp lánh:

- Cha xin lỗi vì đã không ở bên chăm sóc con. Cha đã để cho hai mẹ con phải chịu nhiều vất vả...

- Không đâu cha. Chỉ vì cha không có cách nào khác thôi.

Tôi mỉm cười:

- Mẹ bảo cha là người cha tốt nhất trên đời...

Sống mũi cay xè, không muốn rơi nước mắt trước mặt cha, tôi vội cúi xuống, tiếp tục mài mực.

Cha nhìn tôi đầy âu yếm, giọng cha dịu dàng:

- Hai mươi tuổi con vẫn còn đi học. Bây giờ con vẫn đang là học sinh ư?

Tôi tự hào khoe với cha:

- Hai mươi tuổi con đã học xong thạc sĩ rồi. Mẹ muốn con học tiếp lên tiến sĩ. Nhưng trong thời gian học thạc sĩ con đã được cấp bằng sáng chế, không muốn lãng phí thời gian, con đã mở công ty khi chưa tốt nghiệp thạc sĩ. Sau đó con huy động vốn từ các ngân hàng, để đầu tư vào dự án của con. Hiện tại công ty của con đang hoạt động rất tốt, và đã lên sàn.

Quá nhiều thuật ngữ hiện đại, tôi bèn giải thích để cha hiểu thế nào là bằng cấp, bằng sáng chế, công ty, lên sàn... nhiều vấn đề cha không hiểu, nhưng có thể nhanh chóng lý giải theo cách của mình. Tôi càng ngày càng cảm thấy kính phục cha, so với cha, tôi còn rất kém cỏi.

- Cha ơi, khi cha mẹ ở Lương Châu, đã phải trải qua trận đói khủng khiếp, cha mẹ đã phải tận mắt chứng kiến hàng vạn thậm chí là hàng chục vạn người chết đói. Cha mẹ muốn cứu giúp họ nhưng đành lực bất tòng tâm. Khi mẹ kể cho con nghe về giai đoạn lịch sử này, con đã hạ quyết tâm sẽ theo đuổi công việc mà có thể giúp cho nhân loại giảm thiểu tai ương. Bởi vậy, con đã chọn theo học chuyên ngành nghiên cứu về giống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp. Ngay từ khi học đại học, con đã bắt đầu nghiên cứu, làm thế nào để nâng cao hiệu suất giống cây trồng.

Tôi vừa giải thích cho cha nghe từ mới, vừa cố gắng miêu tả một cách dễ hiểu nội dung công việc của mình:

- Cha ơi, lương thực được trồng cấy trên đất đai, đúng không? Cha ngạc nhiên nhìn tôi, rồi gật đầu. Tôi mỉm cười, tiếp tục: - Công ty của con là một tòa nhà gồm mấy chục tầng. Mỗi tầng lại được phân lớp thành nhiều dây chuyền sản xuất khác nhau, hoa màu được gieo trồng trên những dây chuyền sản xuất đó. Ánh sáng nhân tạo sẽ được chiếu vào những khu vực cần thiết, nhiệt độ, độ ẩm đều được điều tiết bởi bàn tay con người. Tất cả các nhân viên trong công ty của con đều là các kỹ sư nông nghiệp. Lương thực không phải được trồng cấy trên đất canh tác như trước nữa, nên sẽ không bị phá hoại bởi thiên tai. Lương thực được sản xuất liên tục theo phương thức sản xuất công nghiệp, nuôi cấy công nghệ cao và môi trường nhân tạo, nhờ bàn tay lao động của các công nhân. Công nghệ nuôi trồng này đã được phát triển rộng khắp trên thế giới. Dân số thế giới ở thời đại của con đông gấp hàng nghìn lần so với thời đại của cha, đất đai là nguồn tài nguyên quý hiếm, nên phải áp dụng phương pháp khoa học này để tận dụng tối đa nguồn đất đai hữu hạn, sản xuất ra khối lượng lương thực nhiều nhất có thể, đáp ứng nhu cầu sinh tồn của số dân khổng lồ ấy.

Tôi hoa chân múa tay, say sưa kể về công việc của mình, tôi đặc biệt hưng phấn khi trò chuyện về chuyên môn. Nhưng vì có quá nhiều thuật ngữ khoa học hiện đại, tôi phải dành ra không ít thời gian để giải thích cho cha hiểu. Cha kiên trì lắng nghe, gặp phải những khái niệm mới, cha khiêm tốn đề nghị tôi giải thích cặn kẽ. Cuối cùng thì cha cũng hiểu được một phần. Cha tấm tắc khen ngợi những công nghệ tiên tiến đáng kinh ngạc của con người thời hiện đại, rồi gật gù khen ngợi tôi: - Con làm vậy là đúng...

Tôi nhận được vô số lời khen ngợi, ca tụng cũng như bằng khen, phần thưởng. Nhưng không có lời khen nào quý giá bằng lời khen của cha tôi. Tôi cảm thấy vô cùng ấm áp, hân hoan, thoải mái và sung sướng. Tôi chợt nghĩ, đây phải chăng chính là “tình thân”...

- Cha ơi, cha đi nghỉ thôi.

Tôi ngó đồng hồ, đã quá nửa đêm. Tôi còn trẻ nên thức khuya một chút cũng không sao, nhưng cha thì khác. Ngày nào cha cũng phải dậy từ rất sớm, hơn nữa cha đã năm mươi sáu tuổi rồi.

- Cha chưa buồn ngủ. Cha mỉm cười đôn hậu: - Cha vẫn muốn nghe con kể chuyện...

- Cha ơi, ngày mai con sẽ kể tiếp, con ở lại đây với cha mười ngày nữa. Sau đó, con sẽ trở về trước ngày sinh nhật lần thứ năm mươi của mẹ, mang theo tin tức của cha làm quà tặng sinh nhật mẹ.

Tôi giúp cha thu dọn chồng ảnh trên bàn. Cha đứng lên, đến bên tủ quần áo, lấy ra một chiếc hộp hình vuông, thận trọng mở nắp. Thấy tôi tò mò ngó nghiêng, cha lần lượt nhắc từng thứ một lên cho tôi xem.

Đó là một chồng ảnh, bên trên là ảnh tôi hồi nhỏ, từ khi lọt lòng cho đến lúc đến trung tâm nghiên cứu, đi khắp người tuyết với mẹ; một cuốn sổ cũ mềm, mép giấy đã sờn bạc. Cha mở cuốn sổ tay, cho tôi xem bức ảnh mẹ chụp cùng ông bà ngoại.

Mẹ tôi khi ấy rất trẻ, nụ cười trong sáng, thuần khiết tựa bầu trời xanh. Ngoài ra, trong hộp còn có mấy chiếc dao cạo râu đã hoen gỉ, những chiếc tất mùa đông rách tươm, bạc màu, một chồng giấy tốc ký, mà bên trên là hình ảnh của mẹ ở đủ mọi tư thế, dáng điệu, được vẽ bằng bút chì. Tôi bật cười. Hồi trẻ, mẹ ngây ngô, đáng yêu quá!

Cha cầm một tờ giấy lên, mở ra cho tôi đọc, mỉm cười hỏi:

- Con còn nhớ không?

Tôi chăm chú ngắm nhìn những nét chữ bé bỏng, thơ dại, nhưng khá công phu, nắn nót, rồi bật cười thích thú:

- Nhớ chứ ạ!

Cha xếp gọn từng thứ một, bàn tay mân mê lau chùi, nhưng thực tế là không có một hạt bụi nào vương trên những kỷ vật ấy. Rồi cha thận trọng xếp từng thứ một vào trong hộp lần lượt theo thứ tự, phía trên cùng là chồng ảnh mà tôi vừa mang tới cho cha. Đóng nắp lại, bàn tay cha mân mê, vuốt ve lớp vỏ hộp nhẵn bóng, ánh mắt hiền từ, dịu dàng, rồi cha ngẩng lên nhìn tôi và cười:

- Những năm qua, mỗi ngày cha đều mang ra ngắm nghía một lần. Chớp mắt đã gần ấy năm rồi...

Cha đưa tay lên chấm nước mắt, tay áo trôi xuống dưới khuỷu tay, để lộ chiếc vòng mã não giống hệt của tôi, ánh nền bập bùng, chiếu rọi những hạt trong suốt màu đỏ, lấp la lấp lánh. Chuỗi hạt này là kết tinh lời thề nguyện của cha dành cho mẹ...

Tối hôm đó, tôi đã thức để canh giấc ngủ cho cha. Tôi phải nghiêm khắc yêu cầu rất nhiều lần, cha mới chịu nằm xuống. Tôi ngồi bên cạnh cha, khe khẽ kể cho cha nghe về cuộc sống của tôi và mẹ. Mí mắt cha trĩu nặng, giọng tôi nhỏ dần, nhỏ dần, rồi ngừng hẳn. Tôi ngắm nghía gương mặt cha chìm trong giấc ngủ. Gương mặt đã trải bao mưa nắng của đời người ấy, trên đôi mắt, trên trán, trên cổ đều vẫn vẹn những nếp nhăn, nhưng khí chất toát ra từ cha vẫn nồng đượm như hương rượu đã ủ qua nhiều năm tháng.

Khóe môi cha khẽ uốn cong lên, hình như cha đang mơ một giấc mơ rất đẹp. Tôi kéo chăn đắp cho cha, rồi trải đệm xuống nền nhà, ngồi gác cẳng bên giường, ngắm nhìn cha. Tâm hồn tôi, bỗng nhiên êm đềm lạ kỳ, như thể có thứ gì đó mềm ấm như bông vừa nhẹ nhàng vệt qua. Đêm đầu tiên gặp cha, tôi cứ thế ngồi bên giường, ngắm cha mãi không thôi, cho đến khi gục xuống, mỉm cười, chìm vào giấc ngủ...

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 98: Rung Động Và Từ Bỏ

- Để tôi giúp cô.

Cô gái quỳ bên mương nước, cầm trong tay một cành cây, đang ra sức vớt thứ gì đó. Cô mặc chiếc áo màu vàng nhạt, dáng người nhỏ nhắn, xinh xắn. Nghe thấy có tiếng gọi, cô gái vẫn giữ nguyên tư thế chống hai tay xuống đất, chỉ ngoảnh đầu lại nhìn. Đó là một gương mặt xinh đẹp, trẻ măng, chừng mười bảy, mười tám tuổi. Nếu tách biệt riêng rẽ thì các nét trên gương mặt cô gái không có gì nổi trội, nhưng khi kết hợp với nhau, chúng lại tạo nên một vẻ đẹp hồn nhiên, đáng yêu, đôi mắt to, sáng long lanh khiến cô bé trở nên rất mực sống động, lí lắc, dễ thương.

Trái tim tôi bỗng lạc nhịp. Tôi vốn nghĩ, những người phụ nữ thuần khiết giống như mẹ tôi là rất hiếm, nào ngờ trở về thời kỳ loạn lạc của hơn một nghìn sáu trăm năm về trước, lại gặp được một thiếu nữ trong sáng, thuần khiết như bầu không khí trong vắt, không gợn chút ô nhiễm nào của thời cổ đại thế này.

Các cô gái ở thời đại của tôi rất mau già, học cấp ba đã bắt đầu tập tành trang điểm, đi thẩm mỹ viện. Nên mỹ nữ giống như sản phẩm của ngành công nghiệp, được sản xuất và cho ra lò hàng loạt. Đẹp thì vẫn đẹp, nhưng giống nhau như đúc từ một khuôn ra, nên không thể biết được, đằng sau lớp hóa trang ấy, đâu mới là gương mặt thật của các cô.

Bởi vậy, tôi cứ mê mải ngắm nhìn cô gái với vẻ đẹp hoàn toàn tự nhiên này bằng ánh mắt ngưỡng mộ. Cô gái cũng nhìn tôi chăm chú, nhưng chắc chắn không phải vì ngưỡng mộ hay thích thú gì, mà là vì kinh ngạc vô chừng. Cái miệng nhỏ xinh của cô khẽ hé mở, trông đáng yêu vô cùng. Tôi cứ nghĩ các cô gái ở thời cổ đại rất hay bẽn lẽn, thẹn thùng, thế nhưng cô bé này lại nhìn tôi chăm chăm không chớp mắt, tôi thấy rất thú vị. - Cô đánh rơi cái gì xuống mương nước thế?

Tôi đến bên cạnh cô gái, quỳ xuống giống cô, mỉm cười hỏi.

- Một chiếc còi của trẻ con.

Cô gái sực tỉnh, không nhìn tôi chăm chú nữa, chỉ tay về phía một hòn đá dưới nước, bên cạnh có một chiếc còi hình con chim.

- Nếu không vớt lên được, đêm nay hai đứa quỷ sứ ấy sẽ không tha cho tôi.

Vành môi cô gái khẽ uốn lên, vẻ mặt rầu rĩ. Tôi mỉm cười, không nghĩ ngợi gì cả, thò tay xuống nước. Mùa đông nên nước lạnh như băng, buốt đến tận xương tủy, khiến tôi rùng cả mình. Cô gái khẽ kêu lên một tiếng, không muốn cô gái phải thất vọng, tôi tiếp tục nhào người ra phía trước. Cơ hồ, sợ tôi ngã xuống mương, cô gái kéo ngược cánh tay còn lại của tôi. Tôi cười thầm, nếu tôi mà rơi xuống nước, thì sức vóc nhỏ bé của cô gái có ngăn nổi không? Tôi tiếp tục vươn ra xa, cuối cùng thì cũng bắt được. Tôi ra sức giữ thẳng bằng và thu tay về. Vẫn trong tư thế nửa quỳ nửa ngồi, tôi chìa thành quả ra trước mặt cô gái.

Cô gái mừng rỡ reo lên, cầm lấy chiếc còi trên tay tôi, rồi đột nhiên, hai bàn tay nhỏ xíu của cô gái nắm

chặt lấy tay tôi, chà lấy chà để:

- Tay thầy lạnh quá, khéo ốm mất.

Cô gái cúi đầu, ra sức chà tay cho tôi, để lộ chiếc cổ ngọc ngà, xinh đẹp. Có điều gì bất thường đang xáo trộn trong tim tôi. Cô gái đột ngột ngẩng đầu trong lúc tôi đang mãi vẩn du trên cổ cô, khiến tôi bị bất ngờ, mặt nóng ran. Cô bé thấp hơn tôi gần một cái đầu, ngược gương mặt dễ thương lên nhìn tôi, sau đó, dường như nhận ra điều gì, thỉnh linh buông tay tôi ra.

Cô gái lùi lại một bước, đằng hắng vài tiếng, xoay đảo đôi đồng tử long lanh, khẽ cúi xuống vái lạy tôi:

- Cảm ơn thầy!

Tôi giật mình, ngơ ngác, mãi về sau mới nhớ ra lúc này tôi đang đóng vai một hòa thượng. Tôi chùi bàn tay ướt sũng vào áo cà sa, cô gái đưa cho tôi một chiếc khăn:

- Thầy dùng cái này đi...

Giọng cô gái trong trẻo, thánh thót, rất dễ thương.

- Tên tôi là Rajiva.

Tôi không thích bị gọi là “thầy” chút nào.

- Rajiva ư?

Cô gái nghiêng đầu ngẫm ngợi:

- Không giống pháp danh chút nào.

Tôi ậm ừ một tiếng, chán nản nói với cô gái:

- Pháp danh của tôi là Đạo Tiêu. Nhưng cô cứ gọi Rajiva là được rồi.

Nghĩ một lát, tôi bổ sung thêm: - Tôi thích tên gọi ở nhà của mình hơn.

Cô gái gật đầu, tiếp tục quan sát tôi. Ánh mắt trong veo, hồn nhiên và rất mực trong sáng.

- Trông thầy rất giống pháp sư.

Đến lượt tôi sững người. Tôi cứ nghĩ, cô gái chăm chú nhìn tôi vì bị hấp dẫn bởi vẻ điển trai của tôi, giống như nhiều cô gái ở thời đại mà tôi sống. Nào ngờ, nguyên nhân chính lại là vì tôi giống cha tôi. Chúng tôi gặp nhau trong khuôn viên nơi ở của cha, vậy chắc là cô ấy biết cha. Cô ấy là ai nhỉ?

- Chị Lạc Tú!

Tiếng trẻ con lanh lót vang lên, hai đứa bé chừng ba, bốn tuổi, ăn mặc giống hệt nhau, lùn cùn chạy đến, nhào vào vòng tay cô gái trước mặt tôi.

Vậy là tôi biết rồi. Cô ấy là Lạc Tú, thiếu nữ Lương Châu cuối cùng được mẹ giữ lại, cưu mang. Còn

hai đứa bé xinh như thiên thần này, chính là cặp song sinh của Sơ Nhụy: Dung Tình và Dung Vũ. Tất nhiên là tôi chẳng thể phân biệt được hai đứa nhóc này.

Lạc Tú đưa chiếc còi cho bọn trẻ, rồi quay sang cảm ơn tôi một lần nữa. Sau đó dắt tay hai đứa bé, ra về. Tôi mỉm cười nhìn theo bóng cô gái, tiếp tục hành trình đến chùa Thảo Đường. Buổi sáng lúc tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trên giường của cha, nhưng không thấy bóng dáng cha đâu, tôi đoán là cha đã đến chùa. Tôi muốn cha nghỉ ngơi thêm một ngày vì đêm qua cha thức rất khuya, nhưng xem ra, cha mẹ giống hệt nhau, đều là những người hết lòng vì công việc.

Tôi rảo bước về phía chùa Thảo Đường, chợt nhớ ra chiếc khăn của Lạc Tú trên tay mình, bèn cất vào tay áo, cảm giác thật ngọt ngào, dễ chịu. Cứ nghĩ tới gương mặt thuần khiết, dễ thương của cô gái, tôi lại tủm tủm cười một mình. Hình như, tôi chưa bao giờ như vậy...

Vừa đặt chân vào đại điện chùa Thảo Đường đã nhận thấy bầu không khí khác lạ. Lão Giác Hiền đang tranh luận với cha chuyện gì đó. Tôi tìm thấy Đạo Hằng ở một góc khuất, vội đến bên cậu ta hỏi han tình hình. Cậu ta cho biết, ngày mai Diêu Hưng sẽ dẫn theo Diêu Hoảng đến chùa nghe giảng kinh, Giác Hiền một mực đòi luận chiến với cha trước mặt nhà vua.

- Sư đệ Giác Hiền, việc biện luận phân tranh thắng thua có ý nghĩa gì đâu. Ta muốn dành thời gian để phiên dịch cuốn kinh “Duy Ma Cật sở thuyết”. Cuốn kinh này có ý nghĩa rất quan trọng với ta, nên ta không muốn lãng phí thời gian vào việc tranh biện.

Giọng cha được đẩy lên ở một âm vực khá cao, điều đó chứng tỏ, lòng kiên nhẫn của cha đã bị thử thách ở mức tối đa.

- Bộ kinh văn này có ý nghĩa to lớn với sư huynh ư?

Giác Hiền cười mỉa mai, cao giọng:

- Sư huynh muốn mượn gương đại sư Duy Ma Cật để biện hộ cho hành vi sai trái của mình chứ gì? Sư huynh không tuân thủ giới luật, xem thường người tu hành, lại còn đưa phụ nữ đến chốn Phật đường trang nghiêm, đó là hành vi bất kính với Phật tổ.

Cha giật mình, sắc mặt tái nhợt. Tôi bật dậy, nắm chặt hai tay, định xông lên phía trước. Nhưng Đạo Hằng kiên quyết ghìm tôi lại:

- Đạo Tiêu, sư đệ làm gì vậy? Đệ xông lên đó liệu có giúp được pháp sư không?

Lời nói của Đạo Hằng đã khiến tôi sức tỉnh, tôi ngồi phịch xuống. Đúng vậy, tôi không thể hành động lỗ mãng, làm vậy sẽ chỉ khiến cha thêm khó xử. Nhưng tôi tức phát khốc, nắm chặt nắm đấm, đập diên cuồng xuống nền nhà. Lão hòa thượng đáng ghét này, dám sỉ nhục mẹ ta ư!

Mắt cha đỏ ngầu, chân tay run lên vì giận dữ, cha gắng sức hít thở thật sâu mấy lần để giữ giọng bình tĩnh, mà rằng:

- Được, ta đồng ý tranh biện.

Tôi ghé vào tai Đạo Hằng, thì thào:

- Đệ là người thân của pháp sư, nếu sư huynh muốn nhận ngài làm thầy, đệ sẽ cầu xin pháp sư để sư huynh được toại nguyện.

- Thật chứ?

Cậu ta kêu lên sung sướng, tôi phải nháy mắt ra hiệu để cậu ta hạ thấp giọng xuống.

- Nhưng sư huynh phải giúp đệ việc này. Tôi hất hàm về phía lão hòa thượng đáng ghét đang đứng trên kia.

- Vì muốn khuếch trương thanh thế, Giác Hiền thu nhận rất nhiều đệ tử ở thành Trường An, bất kể xuất thân, tốt xấu. Vậy nên, trong số các đệ tử của ông ta, có không ít kẻ đầu trộm đuôi cướp. Sư huynh hãy vờ xin làm đệ tử của Giác Hiền, tìm ra những kẻ xấu xa đó, rồi âm thầm trình báo lên Điện hạ. Sau đó, pháp sư chắc chắn sẽ nhận huynh làm đệ tử.

- Được!

Đạo Hằng đập tay vào nhau, háo hức muốn thực hiện ngay kế hoạch.

- Giác Hiền o ép pháp sư trước mặt mọi người, thật quá quắt, chẳng có chút phong thái của bậc danh sư gì cả. Bần tăng cảm thấy rất bất mãn, bần tăng nhất định phải đòi lại công bằng cho pháp sư!

Giờ nghỉ trưa, tôi tìm gặp Tăng Triệu. Tuy không biết chính xác quan hệ của tôi và cha, nhưng thấy tôi giống hệt cha, lại được tận mắt chứng kiến cảnh cha con tôi nhận nhau, nên cậu ta đoán rằng, xuất thân của tôi rất đặc biệt, vì vậy, tỏ ra rất mực cung kính với tôi.

Tôi nghiêm nghị nói với cậu ta rằng: tám vị đệ tử của pháp sư phải dốc toàn lực đuổi Giác Hiền ra khỏi Trường An, bằng không, khi danh dự và tôn nghiêm của sư phụ bị tổn hại nặng nề, họ làm sao có thể ngẩng cao đầu.

Tăng Triệu hoàn toàn đồng tình với tôi, vì cậu ta cũng hết sức bất bình với Giác Hiền. Mẹ là ân nhân cứu mạng của Tăng Triệu, Giác Hiền sỉ nhục mẹ cũng tức là sỉ nhục mẹ nuôi của cậu ta. Chúng tôi bàn bạc chi tiết mọi việc suốt cả buổi trưa, tôi còn giới thiệu Đạo Hằng làm quen với Tăng Triệu. Kết thúc giờ tụng kinh buổi tối, tôi thấy Tăng Triệu lập tức tập trung Đạo Sinh, Đạo Dung, Tăng Duệ, Đạo Hằng, Đàm Ảnh, Tuệ Quán và Tuệ Nghiêm lại. Có vẻ như tối nay họ sẽ tổ chức một hội nghị nho nhỏ.

Trên đường trở về nơi ở cùng cha, tôi nghĩ rằng, thầm rủa: Lão Giác Hiền đáng ghét, ông không còn được vênh vang bao lâu nữa đâu.

Nhưng, cứ nghĩ đến việc, người đời sau sẽ đổ toàn bộ trách nhiệm trong việc xua đuổi Giác Hiền ra khỏi thành Trường An lên đầu cha tôi, tôi lại không khỏi bứt rứt. Thực tế là cha không hề hay biết chuyện này. Nhưng các học giả ngày sau đều cho rằng, chính cha là người chỉ đạo việc này. Mà thôi, lão Giác Hiền còn ở lại Trường An ngày nào, tôi còn cảm thấy tức anh ách và khó chịu ngày ấy.

Buổi tối, tôi đến tìm Lạc Tú để trả lại khăn tay cho cô ấy. Cũng mượn cơ này để chơi đùa cùng Dung Tình, Dung Vũ, để được ngắm nhìn nụ cười thuần khiết, trong sáng của cô ấy, vì mỗi lúc như thế, tôi lại quên hết mọi ưu phiền...

Đại diện hôm nay chật kín người, Diêu Hưng cùng Thái tử Diêu Hoảng và rất đông hoàng thân quốc

thích ngự trên những vị trí cao nhất dành cho khách quý. Ngay khi cuộc tranh biện giữa cha và Giác Hiền bắt đầu, mọi người đều há hốc miệng, tròn xoe mắt. Bởi vì, vốn tiếng Hán của Giác Hiền rất hạn chế, ông ta chỉ có thể bập bõm được những từ đơn giản, nên ông ta yêu cầu tranh biện bằng tiếng Phạn. Nhà sư Bảo Vân, người tinh thông tiếng Phạn phụ trách việc phiên dịch. Nhà sư vừa ghi chép vừa diễn giải ý tứ của hai vị.

Theo ghi chép của Bảo Vân, thì nội dung cuộc tranh biện như sau:

“Kumarajiva hỏi: Vì sao nói rằng các “pháp” vốn là không?

Giác Hiền đáp: Vì vật chất vốn do vô số hạt bụi li ti hợp thành, mà không có bản tính, nên đều là không.

Kumarajiva lại hỏi: Nếu dùng vô số hạt bụi li ti mà hợp thành vật chất, rồi bảo rằng nó vốn là không, thì làm sao chứng minh được rằng, hạt bụi vốn không tồn tại?

Giác Hiền đáp: Nhiều người trong chúng ta thường cố gắng phá hủy hạt bụi. Nhưng tôi không làm thế.

Kumarajiva lại hỏi: Vậy thì hạt bụi có bất diệt không?

Giác Hiền đáp: Nhìn từ góc độ của một hạt bụi, thì thấy nhiều hạt bụi đều sẽ bị tiêu diệt. Nhìn từ góc độ của nhiều hạt bụi, thì thấy một hạt bụi cũng sẽ bị tiêu diệt”.

Tiếp sau đó thì không có bất cứ ghi chép nào cả. Bởi vì Bảo Vân không hiểu gì. Và hầu hết những người có mặt trong đại điện khi ấy cũng không hiểu gì. Có lẽ chỉ có tám vị đại đệ tử của cha là nghe hiểu được đôi chút. Cuộc biện luận giữa cha và Giác Hiền được coi là cuộc biện luận trừu tượng nhất, khó hiểu nhất trong lịch sử Phật giáo.

Cha và Giác Hiền, người hỏi người đáp, tranh luận suốt hơn một giờ đồng hồ, vẻ nghiêm túc trên gương mặt hai người thật đáng nể sợ. Tuy nghe không hiểu, nhưng không ai dám lên tiếng, dường như ai nấy đều nín thở quan sát biểu cảm trên gương mặt hai người. Điều mà mọi người có thể thấy rõ ràng là mồ hôi đầm đìa trên trán Giác Hiền, trong khi gương mặt cha vẫn điềm nhiên, bình thản. Nhưng cho tới khi cuộc biện luận kết thúc, hai người vẫn nhìn nhau lạnh lùng, và không ai trong số họ công bố kết quả. Cuộc biện luận ấy chỉ được ghi chép lại với đoạn hội thoại ngắn ngủi phía trên, không ai biết rốt cuộc ai thắng hay ai thua, và nó đã trở thành một nghi án ly kỳ không có đáp án của lịch sử...

- Cô thấy không, thế là hết sạch vết bẩn rồi nhé!

Tôi lắc mạnh chiếc bình gốm đựng vỏ trứng ngâm giấm, sau đó dừng lại một lát:

- Cô nhìn xem.

Lạc Tú vô cùng kinh ngạc, miệng há hốc nhìn chiếc bình trong vắt. Cô ấy lắc thử chiếc bình, rồi nở nụ cười tươi như hoa, nhìn tôi bằng cặp mắt sáng long lanh, dễ thương không tả nổi. Đột nhiên tôi rất muốn được hôn cô ấy, nhưng đã kịp kìm chế, sau đó, hướng dẫn cô ấy một cách nghiêm túc, cách lắc bình cho thật đều.

Sau khi trở về nơi ở của cha, tôi thường tìm cơ để đến gặp Lạc Tú. Tuy chúng tôi cách nhau hàng nghìn năm thời gian, và có rất nhiều suy nghĩ của tôi mà cô ấy không hiểu, nhưng cô ấy rất biết lắng nghe, và luôn khích lệ tôi tiếp tục câu chuyện bằng nụ cười thuần khiết, trong sáng của cô ấy. Mỗi lần thấy cô ấy cười, tôi

cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng, tựa hồ như được đắm mình trong làn gió mơn man, cảm giác thư thái thấm vào từng tế bào. Tôi yêu thích vô cùng cảm giác ấy.

Sau khi rửa sạch bình gốm, chúng tôi cùng rời khỏi nhà bếp, sóng bước trên hành lang dẫn về căn phòng của cô ấy. Đêm nay bầu trời lạnh gió, hàng ngàn ngôi sao nhấp nháy trên nền trời xanh thẫm, mai chắc sẽ nắng to lắm đây. - Vì sao các ngôi sao lại biết nhấp nháy? Tiếng nói êm êm vang lên bên tai tôi. Tôi ngược nhìn bầu trời đêm đầy sao, đắm chìm vào thế giới tinh cầu lung linh, huyền hoặc. Lẽ ra tôi nên trả lời rằng: bởi vì ánh sáng của các ngôi sao phải xuyên qua bầu khí quyển bảo vệ trái đất vốn luôn biến động về mật độ.

- Bởi vì, các vì sao cũng giống như con người, thường chớp mắt khi gặp phải chuyện buồn.

Tôi quay sang nhìn cô ấy, trong bóng đêm tịch mịch, gương mặt của cô ấy đẹp một cách phiêu linh, lạ thường. Khi cô ấy ngẩng lên, tôi thấy rõ chiếc cằm nhọn xinh xẻo và các đường nét thanh tú trên gương mặt cô ấy. Đột nhiên, tôi có linh cảm bất ổn rằng, mình không thể tiếp tục đứng đây ngắm nhìn trời sao thêm nữa, vì rất có thể, tôi sẽ phạm sai lầm...

- Rajiva! Đó là cha! Cha đứng trên dãy hành lang nhìn tôi và Lạc Tú, giọng cha nhẹ nhàng, nhưng cũng đủ khiến tôi giật mình. Lạc Tú ngượng ngùng, cúi chào cha, rồi nhanh chóng rời gót. Tôi thấp thỏm lo âu bước về phía cha.

Hai cha con cùng nhau trở về phòng, cha không nói gì cả. Tôi cũng không biết phải nói gì lúc này, nên đành im lặng.

- Rajiva!

Cuối cùng thì cha cũng chịu lên tiếng.

- Lạc Tú là một cô gái ngoan!

- Vâng.

Tôi biết điều đó chứ.

Cha dừng bước, nhìn tôi, giọng cha thâm trầm:

- Cha không phản đối chuyện của con và Lạc Tú. Có điều, con phải suy nghĩ cho thật kỹ...

Đèn lồng treo trên lối đi soi rọi nét ưu buồn trong mắt cha, tiếng thở dài nào nề vang lên:

- Liệu con có chịu đựng nổi cuộc tình mà những tháng năm chia li nhiều hơn gặp mặt, và phải dùng tính mạng của mình để đánh đổi những lần hội ngộ ít ỏi, giống như cha và mẹ con không...

Tôi đứng sững lại, ngược nhìn đôi mắt nhuốm bi thương, dâu bể của cha, tim thắt lại, tôi cắn môi, khẽ đáp:

- Con hiểu, thưa cha...

Đêm đó tôi không sao chớp mắt nổi, lời cha nói cứ quẩn quanh mãi trong tâm trí tôi. Tôi có đủ dũng

cảm để sẵn sàng chịu đựng không? Tôi có dám không?

Có lẽ chuyện tình yêu của cha mẹ đã ảnh hưởng sâu sắc đến tôi, khiến tôi không sao chấp nhận được lối sống “tàu nhanh” của các bạn đồng trang lứa. Có vô số các cô gái vây quanh tôi, nhưng tôi không hề có cảm xúc với họ. Bởi vì ánh mắt họ dành cho tôi chứa nặng nhiều thứ khác, ngoài tình cảm. Mẹ tôi là giáo sư lịch sử nổi tiếng. Bản thân tôi chưa đến hai mươi tuổi đã có công ty riêng. Tôi lại cao ráo, đẹp trai. Tất cả những ưu điểm này gộp lại có thể đánh đổ bất cứ cô gái nào. Nhưng, thử hỏi có bao người trong số họ thực sự quan tâm, trân trọng con người thực của tôi, tâm hồn tôi, cảm xúc của tôi, mà không phải ngoại hình, gia thế, điều kiện kinh tế của tôi. Có ai trong số họ sẵn sàng hi sinh tất cả, bất chấp mọi khó khăn để yêu tôi giống như mẹ tôi yêu cha tôi?

Tôi đã thử hẹn hò với nhiều cô gái khác nhau, nhưng các mối quan hệ đó đã chấm dứt sau chỉ ba lần gặp gỡ. Không ai trong số các cô gái xinh đẹp, kiểu cách ấy là bóng hình thuần khiết, trong sáng mà tôi hằng mong đợi và tìm kiếm. Tôi không ngờ hình bóng ấy lại xuất hiện ở thời đại cách tôi hơn một nghìn năm về trước. Tôi nghe rất rõ tiếng trái tim mình thổn thức. Nhưng, liệu tôi có dám không? Tôi trần trọc không yên, tôi vùng dậy, đến bên khung cửa sổ, ngẩng nhìn bầu trời đầy sao. Thực ra tôi đã biết được câu trả lời: tôi không dám!

Ngay từ đầu tôi đã biết điều này, nhưng tôi cố tình né tránh câu hỏi khắc nghiệt này. Tuy tôi vô cùng ngưỡng mộ tình yêu của cha mẹ, nhưng tình yêu “sống chết có nhau” ấy có lẽ chỉ thuộc về cha mẹ mà thôi. Tôi và những người sống quanh tôi, chẳng thể học theo họ, bởi vì không ai có đủ dũng khí để làm như họ...

Đến lúc phải buông tay rồi, hãy làm điều đó khi mà cả hai còn chưa kịp sa vào lưới tình. Sau năm ngày nữa tôi sẽ ra đi. Hãy xem cuộc gặp gỡ này là một kỷ niệm đẹp trong cuộc đời. Lần tiếp theo tôi trở lại đây, cô ấy đã hai mươi một tuổi, chắc chắn đã có gia đình.

Kể từ buổi tối đó, tôi không đến tìm Lạc Tú nữa. Nếu có tình cờ gặp, tôi cũng chỉ chấp tay cúi chào, giữ khoảng cách nhất định với cô ấy. Tôi thấy đau lòng khi bắt gặp vẻ thất vọng trong mắt cô ấy, nhưng tôi có thể chịu đựng được. Dù sao thì cũng chỉ có vài ngày ở bên nhau. Tôi tin rằng, cô ấy sẽ dần lãng quên tôi thôi...

Đạo Hăng và tám đệ tử của cha làm việc rất hiệu quả. Chỉ vài ngày sau đó, Đạo Hăng đã điều tra ra lai lịch những kẻ phạm tội trong số các đệ tử của Giác Hiền và đã mật báo với Diêu Hưng. Diêu Hưng nổi trận lôi đình, hạ lệnh trừng phạt nghiêm khắc. Tin tức lan truyền khắp nơi trong thành Trường An. Giác Hiền bị chỉ trích nặng nề từ cả hai phía: người tu hành và dân chúng. Đám đệ tử hèn kém của ông ta, kẻ nửa đêm bỏ trốn, kẻ mai danh ẩn tích. Chỉ trong vòng nửa ngày, đã hầu như chẳng còn ai. Giác Hiền không thể tiếp tục ở lại Trường An được nữa. Đúng lúc đó, sư Tuệ Viễn ở Lô Sơn mời ông ta giảng đạo, Giác Hiền bèn dẫn theo bốn mươi đệ tử, những người bằng lòng đi theo ông ta, lên núi Lô Sơn.

Khi cha biết chuyện thì Giác Hiền đã chuẩn bị ra đi, danh tiếng đã bị hủy hoại, ông ta không còn mặt mũi nào để gặp cha nữa. Cha lập tức đến tìm tôi, tôi thừa nhận không giấu giếm. Cha biết tôi vì muốn đòi lại công bằng cho mẹ nên mới làm vậy, nên chỉ trách móc vài câu rồi thôi. Sau khi Giác Hiền ra đi, cha thường hay thở dài, lúc nào cha cũng nói hay, nói tốt về ông ta, nào là ông ta là người tinh thông Thiền pháp, và là dòng tu chính phái so với cha.

Tôi nói để cha yên tâm, rằng Giác Hiền đến Nam triều, được Lưu Dục rất mực nể trọng. Ông ấy còn hợp tác với đại sư Pháp Hiền (người vừa chu du Ấn Độ về) dịch thuật kinh Phật. Ông ấy giỏi về Thiền pháp, nên các cuốn kinh văn mà ông ấy phiên dịch đã trở thành kinh văn kinh điển của phái Du-già Đại Thừa sau

này.

Cũng bởi vậy, công lao của ông ấy đối với Phật giáo Trung Nguyên nói chung và với Phật giáo Nam triều nói riêng là rất lớn.

Vì tôi khẩn thiết đề nghị, nên cha đã đồng ý thu nhận Đạo Hằng làm vị đệ tử cuối cùng. Tất nhiên, mọi người ở thời đại ấy cũng đều cho rằng tôi là một trong số các đệ tử của cha. Có người đặt cho tôi, Đạo Hằng và tám đệ tử khác của cha biệt hiệu “Thập môn thập triết”. Thấy tôi giống cha, nhiều người đoán già đoán non tôi là họ hàng thân thích của cha, nhưng không ai hay biết, tôi chính là con trai của cha.

Trước khi đi, tôi nói rằng tôi phải về Khâu Từ. Đạo Hằng đến từ biệt tôi, mặt mày ủ dột. Cậu ta bảo, vì việc mật báo kẻ gian với Diêu Hưng, cậu ta đã có cơ hội gặp mặt nhà vua vài lần. Diêu Hưng hỏi cậu ta một số câu hỏi liên quan đến việc triều chính, nào ngờ cậu ta trả lời đâu ra đấy. Diêu Hưng mừng như bắt được vàng, ép cậu ta hoàn tục, phò trợ nhà vua công việc triều chính. Mấy hôm nay cậu ta đang đau đầu vì chuyện này.

Tôi bật cười nói với cậu ta rằng, sự phụ của cậu có thể giúp cậu. Đạo Hằng ra về với gương mặt tươi cười rạng rỡ. Tôi thì thở dài ngán ngẫm, đúng là cha sẽ giúp cậu ta cầu xin với Diêu Hưng. Nhưng về sau, khi lâm vào tình cảnh quẫn bách, nhà vua đã o ép Đạo Hằng hoàn tục, khiến cậu ta không còn cách nào khác, đành phải ẩn cư trong núi sâu.

Diêu Hưng đã rơi vào tình cảnh suy vi. Hai năm trước thua trong cuộc chiến với Thác Bạt Khuê, hai năm sau, Hách Liên Bột Bột làm phản. Tuổi già của Diêu Hưng phải sống trong cảnh thù trong giặc ngoài, chẳng được yên ổn. May mà cha không phải chứng kiến sự diệt vong của nhà Diêu Tần.

- Cha viết xong chưa?

Cha ngẩng lên, xúc động, “ừ” một tiếng, đưa cho tôi tờ giấy vừa viết xong. Tôi sửng sốt khi nhìn những con chữ trên giấy. Cha ngồi lặng lẽ suy tưởng cả đêm bên bàn làm việc, vậy mà chỉ viết ra hai chữ này thôi ư? Đó là hai chữ Hán rất đẹp: Chờ ta.

Tôi cứ nghĩ đó sẽ là một bức thư tình nồng nàn kia. Vậy mà, sau rốt, chỉ có duy nhất hai chữ: “Chờ ta”. Có lẽ, đối với cha mẹ, không cần phải nói thêm bất cứ lời hẹn thề to tát gì nữa. Chỉ hai chữ “Chờ ta” là đủ rồi...

Tôi thận trọng gấp gọn tờ giấy, đút vào ba lô, nở nụ cười hãnh diện:

- Chắc hẳn mẹ sẽ rất thích món quà sinh nhật lần thứ năm mươi này.

Tôi tin tưởng tuyệt đối rằng, sau khi đọc được thư của cha, mẹ sẽ đồng ý tiến hành phẫu thuật cấy ghép tủy...

Tôi định đến chào từ biệt Lạc Tú, nhưng nghĩ đi nghĩ lại lại thôi. Tôi không nên làm phiền cô ấy, hai chúng tôi chưa từng bắt đầu, thì việc gì phải kết thúc?

Cha tiễn tôi đi, cha đã rất thành thạo trình tự của việc này. Ngàn vạn lời căn dặn, cuối cùng chỉ lắng đọng trong câu nói ngắn gọn này:

- Cha ơi, vì mẹ con, trong thời gian bốn năm tới, cha nhất định phải giữ gìn sức khỏe.

Cha nhìn tôi, gật đầu cả quyết.

ĐỨC PHẬT VÀ NÀNG

Chương Xuân Di
www.dtv-ebook.com

Chương 99: Trước Lúc Lâm Chung

- Chào thầy Đạo Tiêu! Tôi quay lại, ai đó trông rất quen đang chậm chậm lại gần. Vẫn là gương mặt xinh đẹp, đôi mắt thuần khiết, tựa bầu trời trong trẻo của thời cổ đại ấy, nhưng mái tóc đã được búi cao, vận đồ thiếu phụ, nét hồn nhiên, ngây thơ khuất dạng, sức hút toát ra từ cô gái này là vẻ chín chắn, chững chạc. Gặp lại cô ấy trái tim tôi vẫn rộn ràng như xưa.

Đang dung dăng dung dẻ, dắt tay tôi tíu tít như chim non, nhưng vừa nhìn thấy Lạc Tú là hai đứa nhóc Dung Tình, Dung Vũ lập tức buông tay tôi ra, lao về phía trước, nhào vào lòng Lạc Tú. Cô ấy rất mực tình cảm và yêu chiều hai đứa trẻ, rút khăn lau miệng cho chúng, ánh mắt dịu dàng giống hệt mẹ tôi hồi trẻ.

Tôi thoáng buồn, vì cô ấy không gọi tôi là Rajiva như trước kia nữa mà trịnh trọng gọi tôi là “thầy Đạo Tiêu”. Tôi chậm chậm cất bước đến bên cô ấy, niềm nở:

- Lạc Tú, bốn năm rồi không gặp, cô vẫn ổn chứ?

Cô ấy ngược lên, đôi mắt thuần khiết, dịu dàng nhìn tôi rất lâu. Khoảnh khắc ấy, tôi thật sự ghen tị với người chồng của Lạc Tú. Cô ấy bảo người đánh xe bế hai đứa bé lên xe trước, sau đó quay lại, nhìn tôi cười hiền hòa:

- Tôi vẫn ổn.

Bỗng dưng cô ấy đỏ mặt, khẽ cúi đầu, để lộ chiếc cổ ngọc ngà. Giọng nói cất lên trong trẻo: - Chồng tôi rất yêu thương tôi, chúng tôi có một cậu con trai rồi...

Tôi sững sờ, nhưng lấy lại bình tĩnh ngay sau đó. Cô ấy đã hai mươi một tuổi, vào thời đại này, phụ nữ hai mươi một tuổi đều đã làm mẹ. Nhưng, vì sao, khi nghe tin cô ấy có con, tôi lại buồn như vậy?

Tôi nhẹ lắc đầu, xua tan những ý nghĩ vơ vẩn, nhìn vào mắt cô ấy, khẽ hỏi:

- Cô nhận nuôi hai nhóc Dung Tình, Dung Vũ, liệu chồng cô có...

Cô ấy lắc đầu, nụ cười hạnh phúc rạng ngời trên gương mặt:

- Chồng tôi biết chuyện từ lâu rồi, chàng nhất định sẽ đối xử với Dung Tình, Dung Vũ như với con đẻ.

Tôi thầm thở than, cô ấy quả nhiên đã lấy được một người chồng tốt tính. Nghe cha nói, Lạc Tú đã tự mình lựa chọn. Chồng cô ấy tuy chỉ là một viên quan nhỏ nhưng tính tình cương trực, lương thiện và rất thật lòng với cô ấy, người đó cũng thề rằng sẽ không lấy vợ lẽ. Một cô gái xinh đẹp, dịu hiền như cô ấy, chắc chắn phải lấy được một người xứng đôi vừa lứa. Cha con tôi có thể hoàn toàn yên tâm giao Dung Tình, Dung Vũ cho cô ấy chăm sóc.

- Bệnh tình của pháp sư sao rồi?

- Không ổn.

Tôi lắc đầu, thở dài: - Thầy tôi chuyển này e khó qua khỏi. Bởi vậy, thầy sai tôi đưa hai đứa bé gửi gắm cô chăm sóc. Nếu thầy có bề gì, chúng sẽ không phải bơ vơ, nheo nhóc.

- Thầy cứ yên tâm. Tôi chăm bẵm Dung Tình, Dung Vũ từ nhỏ đến lớn, tôi coi chúng như con, sẽ không có chuyện bạc đãi chúng đâu.

Cô ấy trở nên nghiêm túc và trịnh trọng lạ thường khi nói ra lời hứa đó. Rồi quay sang an ủi tôi:

- Pháp sư mệnh lớn phước lớn, Phật tổ nhất định sẽ phù hộ cho ngài.

Tôi giật mình khi nhìn vào gương mặt êm dịu như nước của cô ấy. Vì sao ở thời đại của tôi lại khó tìm được cô gái nào thuần khiết như vậy?

Tôi cứ đứng ngây ra đó, khi xe ngựa lặn bánh đưa cô ấy dần xa. Trong lòng không nguôi nổi bi ai, tôi không đủ dũng cảm như cha mẹ, để có thể vượt qua sự ngăn trở của không gian và thời gian, đến bên và bình thản nắm lấy tay cô ấy, nên đành nhìn cỗ xe ngựa đưa cô ấy đi xa dần, xa dần.

Hoàng hôn mùa hạ, tiếng ve kêu râm ran, gió rì rào mát rượi, nhưng chẳng thể xua tan nỗi trống vắng, hụt hẫng trong lòng tôi. Sau lần chia tay này, chúng tôi sẽ không bao giờ gặp lại. Chỉ vài năm nữa thôi, thành Trường An sẽ trở thành “địa ngục chốn nhân gian”. Tôi rất muốn căn dặn Lạc Tú, nhưng thiết nghĩ, có nơi nào trên mảnh đất Trung Nguyên này là thật sự an toàn đâu!

Chợt nhớ đến những vần thơ của Thôi Hộ, lòng tôi buồn ảo não:

“Cửa đây, năm ngoái cũng ngày này

Má phấn, hoa đào ửng đỏ hây Má phấn giờ đâu, đâu vắng lá Hoa đào còn bốn gió xuân đây”.[1] [1] Bản dịch thơ của Tản Đà. Lạc Tú, cầu mong vợ chồng cô, cùng Dung Tình, Dung Vũ và em bé (mà tôi chưa được gặp mặt) của cô được bình an trong thời buổi loạn lạc này ...

- Đạo Tiêu!

Tiếng ai sao mà quen vậy nhỉ, tôi thở dài, quay đầu lại, nhìn thấy một thân hình béo tốt, phương phi đang lao về phía mình trên con đường rợp bóng cây. Mới bốn năm mà cậu ta béo quay như vậy!

- Đạo Tiêu, nghe tin đệ trở lại, ta vội đến tìm đệ.

Cậu ta vừa thở hổn hển vừa lao đến trước mặt tôi, tròn xoe mắt nhìn kỹ tôi:

- Đệ về đây khi nào thế? Sao trông đệ không khác lúc xưa chút nào.

Tôi bật cười lớn:

- Đệ về đây hôm qua.

Đối với tôi, thời gian mới trôi qua nửa năm, nên tất nhiên là trông tôi không khác gì rồi.

Đạo Hằng khoác tay, sốt sắng kéo tôi đi về nơi ở của cha:

- Đệ chưa hay tin gì của sư phụ phải không? Sức khỏe của thầy giảm sút đi rất nhiều, thầy phải nằm dưỡng bệnh nhiều ngày rồi. Ta nghe bảo, tối qua thầy đã triệu tập tất cả các đệ tử Khâu Từ tụng kinh cho thầy. Không biết bữa nay thế nào?

- Đệ gặp sư phụ rồi, hôm qua đệ đã nghỉ ở chỗ thầy.

Tôi từ tốn giải thích. Hôm qua, chính tôi đã đề nghị Tăng Triệu triệu tập tất cả các đệ tử của cha ngồi thiền ngoài phòng ngủ của cha, tụng kinh suốt đêm. Việc làm đó quả nhiên đã kinh động đến vua Diêu Hưng ở Trường An, ngài sẽ nhanh chóng về đây trong hôm nay.

- Nếu không nhờ đệ hạ, ta chẳng thể báỉ sư học đạo. Những tri thức ta được sư phụ truyền dạy trong bốn năm qua còn nhiều hơn cả những gì ta học được trong ba mươi năm trước đó.

Cậu ta thở dài, giọng chân thành:

- Cảm ơn đệ, Đạo Tiêu!

- Nay Đạo Hằng, Bệ hạ còn ép buộc sư huynh hoàn tục không?

Cậu ta thở dài ngao ngán, giọng buồn bã:

- Ta luôn có linh cảm rằng cái tên Lưu Bột Bột kia sẽ làm phản. Ta đã khuyên Bệ hạ không nên giao binh quyền cho hắn, nhưng ngài không chịu nghe. Hai năm trước, Lưu Bột Bột quả nhiên đã phản bội ngài, Bệ hạ vô cùng ân hận, đã đến tìm và ép buộc ta hoàn tục, trợ giúp ngài việc chính sự. Nếu không có sư phụ đứng ra khuyên giải nhà vua, chắc ta cũng sẽ bỏ nơi đây mà ra đi như đệ.

Những năm cuối đời Diêu Hưng không còn đủ sáng suốt trong việc cai trị và ra quyết sách, trong triều không còn hiền thần, nên ngài đặt rất nhiều kỳ vọng vào Đạo Hằng. Bề ngoài trông cậu ấy vô tư, hồn nhiên là thế, nhưng cậu ấy là người rất có đầu óc phán đoán, chỉ có điều, cậu ấy chẳng hề đam mê chính trị.

- Nếu Bệ hạ vẫn tiếp tục o ép, sư huynh hãy lên núi ở ẩn đi.

Tôi tiết lộ “thiên cơ” mà lòng không khỏi bồn chồn, day dứt.

Diêu Hưng không thể trụ thêm được lâu nữa. Những năm cuối đời, khi vua cha còn chưa khuất núi, đám con trai của Diêu Hưng đã ra sức hãm hại lẫn nhau để tranh ngôi đoạt vị. Sau khi Diêu Hưng qua đời, Thái tử Diêu Hoảng kế vị chưa đầy một năm, nhà Hậu Tần đã bị Lưu Dục đánh bại, Diêu Hoảng bỏ mạng. Những bi kịch này diễn ra vào năm 417 sau Công nguyên, cách thời điểm này chỉ còn tám năm. Nếu lên núi ở ẩn, Đạo Hằng có thể sẽ tránh được cuộc chiến loạn bi thảm này.

Đạo Hằng lắc đầu, thở dài:

- Người xưa nói: “Ai biếu ta của cải sẽ hại tinh thần ta, ai cho ta danh vọng sẽ hại thân ta”. Nếu Bệ hạ nhất quyết dồn ta đến chân tường, ta cũng chỉ còn cách đó.

Đạo Hằng cùng tôi trở về nơi ở của cha. Có rất đông người đang đứng trong phòng khách và bên ngoài phòng ngủ của cha. Họ là các đệ tử của cha, nét mặt ai nấy đều trĩu nặng ưu tư, nhưng không ai dám vào

trong, vì sợ làm phiền cha.

Tôi bảo Đạo Hằng đứng chờ ở bên ngoài, rồi một mình bước vào. Trong phòng chỉ có cha và Tăng Triệu. Cha đang nằm nghiêng trên chiếc giường gỗ thấp, cầm cuốn kinh văn trên tay, miệng lẩm nhẩm đọc, Tăng Triệu đang miệt mài ghi chép bên giường cha.

- Cha!

Tăng Triệu nhìn tôi đầy kinh ngạc, tôi vội vàng đổi cách xưng hô:

- Kìa thầy, thầy nên nghỉ ngơi đi, đừng việc dịch kinh lại.

- Không còn nhiều thời gian nữa, cuốn “Đại phẩm bát nhã” vẫn chưa hiệu đính xong, bằng mọi giá, ta phải hoàn thành.

Cha cười hiền hòa với tôi, rồi quay sang hỏi Tăng Triệu:

- Xong chưa con?

Tăng Triệu gác bút, lau mồ hôi lấm tấm trên trán, thở một hơi, đáp:

- Thưa thầy, cuối cùng cũng đã xong. Thầy mau nghỉ ngơi đi! Cha lắc đầu:

- Con đi gọi tất cả các đệ tử vào đây. Ta có vài lời muốn nói.

Căn phòng hầu như không còn chỗ trống, không khí ngột ngạt, oi nồng, nhưng dường như không ai bận tâm đến điều đó, vì ai nấy đều chăm chú nhìn cha bằng cặp mắt đỏ hoe. Sắc mặt của cha rất kém, có lẽ vì những ngày qua cha đã phải làm việc thâu đêm suốt sáng. Cha kêu tôi đỡ dậy, rồi ngồi xếp bằng trong tư thế thiền trên giường, đưa mắt nhìn khắp lượt các đệ tử, bắt đầu cất tiếng:

- Duyên Phật đã đưa ta và các vị tề tựu về đây. Chỉ e kiếp này, ta khó lòng tận tâm tận lực cùng các vị trau dồi Phật pháp được nữa, đành hẹn các vị ở kiếp sau. Ta lấy làm day dứt khôn nguôi.

Giọng cha nhỏ nhẹ, trầm ấm, nhưng trĩu nặng dư vị của lời chia biệt. Trong các số nhà sư, đã có người bật khóc nức nở:

- Thầy ơi!

Cha ngẩng nhìn thật kỹ từng người một bằng ánh mắt nhân từ, khẽ thở dài:

- Ta sở học nông cạn mà dám gánh vác sứ mệnh dịch thuật và truyền bá kinh Phật vốn rất nặng nề, thế nên, đến nay mới chỉ dịch được hơn ba trăm cuốn kinh luận. Trong số đó, duy chỉ còn cuốn “Thập tụng luật” là chưa hiệu đính xong, mà vẫn giữ nguyên bản dịch ban đầu, nhưng ta dám tin bản dịch không có gì sai sót. Mong là ngày sau, những kinh văn này sẽ được lưu truyền rộng rãi trong nhân gian.

Các đệ tử của cha không kìm nén nổi nữa, đã khóc òa ứa dãi. Tiếng khóc thương vang động căn phòng nhỏ bé, khiến tôi không khỏi nghẹn ngào. Tôi phải gắng sức mới có thể giữ được bình tĩnh và đưa mắt gợi ý với cha.

Cha nhìn tôi, nhưng rồi không nói tiếp nữa. Tôi sốt ruột quá, đành cất tiếng:

- Thừa thầy, kinh văn mà thầy chuyển dịch không thể có bất cứ sai sót nào. Đêm qua, trước bàn thờ Phật, thầy đã thề rằng: Nếu kinh văn không có lỗi sai nào, thân này hỏa thiêu xong, lưỡi này vẫn nguyên vẹn.

Lời tôi vừa dứt, ai nấy đều kêu lên thảng thốt, nổi bi thương càng trở nên nặng nề, và chỉ một lát sau, tiếng kêu khóc vang lên dữ dội. Cha lừ tôi một cái, nhưng không nói thêm gì cả. Tôi cùng với Tăng Triệu mời mọi người ra ngoài để cha được nghỉ ngơi. Các đệ tử lần lượt quỳ lạy từ biệt cha, sau đó thì ra về trong tiếng khóc than rền rĩ. Sau khi căn dặn Tăng Triệu đôi câu, cha bảo cậu ta ra ngoài. Nhìn theo bóng dáng gầy guộc, mảnh khảnh của Tăng Triệu, nước mắt cha ứa ra, tôi nghe thấy tiếng thở dài ảo não.

- Cha ơi, có cần mang theo gì nữa không?

Tôi khẽ hỏi cha sau khi đã đặt chiếc hộp gỗ chứa đựng hơn bốn mươi năm tình duyên của cha mẹ vào ba lô.

Cha nhìn khắp lượt căn phòng, khẽ lắc đầu. Quốc sư Kumarajiva qua đời tại Trường An vào ngày hai mươi tháng Tám năm Hoảng Thủy thức mười một đời Diêu Tần.

Ngọn lửa bốc cháy ngàn ngọn, chỉ trong chốc lát đã nuốt trọn thi thể đặt trên đất. Ba nghìn nhà sư ngồi xếp bằng tụng kinh cầu siêu quanh đồng lửa, tiếng khóc xen trong âm thanh tụng niệm. Vua Diêu Hưng khóc đỏ hoe cả hai mắt, Thái tử Diệu Hoảng phải dìu vua cha.

Lửa cháy suốt hơn hai giờ đồng hồ, thiêu rụi mọi thứ. Tăng Triệu cùng các đệ tử khác vừa than khóc vừa thu dọn tàn tro, tất cả đã tan thành tro bụi. Nhưng Đạo Sinh bỗng nhiên kêu lên:

- Mọi người xem này!

Lạ kỳ thay trong đồng tro tàn ấy, khi mà hình hài của người quá cố đã hoàn toàn tan biến, thì chiếc lưỡi vẫn còn nguyên vẹn. Tất cả mọi người đều xúm lại, vua Diêu Hưng kinh ngạc, thảng thốt, nhìn trân trối vào chiếc lưỡi mềm, còn nguyên như của người sống, rồi kêu lên thảm thiết:

- Trầm mất quốc sư, quốc gia mất đi rường cột.

Đại đệ tử người Khâu Từ của cha là Badyetara trợn tròn mắt nhìn chiếc lưỡi, rồi bật khóc thê thảm, gào lên với các tăng sĩ người Hán:

- Các người chỉ học được một phần mười tri thức của sư phụ mà thôi! Sau lời nói của Badyetara, tất cả các tăng sĩ đều quỳ xuống quanh chiếc lưỡi, gào khóc thảm thiết, tiếng kêu thương vang động núi đồi, gió lay hàng thông rào rào, hòa cùng tiếng khóc thê lương bất tận của con người...

Kinh văn mà pháp sư Kumarajiva chuyển dịch sang tiếng Hán gồm có:

“Trung luận”, “Bách luận”, “Thập nhị môn luận”, “Kinh bát nhã”, “Kinh pháp hoa”, “Đại trí độ luận”, “Kinh Duy Ma”, “Kinh hoa thủ”, “Thành thực luận”, “Kinh a di đà”, “Kinh vô lượng thọ”, “Kinh thủ lăng nghiêm tam muội”, “Kinh thập trụ”, “Kinh tọa thiền tam muội”, “Kinh Di Lặc thành Phật”, “Kinh Di Lặc hạ sinh”, “Thập tụng luật”, “Thập tụng giới bản”, “Bồ Tát giới bản”, Phật Tạng, Bồ Tát Tạng, ... Về tổng số các bộ kinh dịch, theo ghi chép của cuốn “Xuất tạng ký tập” – quyển 2, thì tổng cộng có 35 bộ, 297 quyển. Theo ghi chép của cuốn “Khai nguyên lục” – quyển 4, thì tổng cộng có 74 bộ, 384 quyển. Ngoài ra,

pháp sư còn chú giải cho các cuốn luận như “Thành thực”, “Thập trụ”, “Trung”, “Thập nhị môn”.

Phần lớn các bản dịch của pháp sư Kumarajiva đều được lưu truyền rộng rãi cho đến tận thế kỷ XXI, chỉ có một bộ phận nhỏ bị thất lạc. Chùa Thảo Đường tọa lạc ở chân núi phía Bắc ngọn núi Khuê Phong, thuộc huyện Hộ, tỉnh Thiểm Tây ngày nay chính là đạo tràng dịch kinh do pháp sư Kumarajiva chủ trì năm xưa. Trong chùa có thập Xá lị Kumarajiva, là nơi lưu giữ xá lị của ngài.

Chương 100: Không phụ Như Lai, không phụ nàng

Tôi lái xe trên đường cao tốc Bàn Sơn, trời trong gió mát, thoải mái để chịu làm sao. Đổ xe giữa một rừng tre trúc um tùm, thanh vắng, sau đó xuống xe, cuốc bộ, tôi chậm chậm cất bước, men theo con đường nhỏ rợp bóng cây. Hương thơm thanh thanh của mùi bùn đất lẫn trong gió mát ru vỗ tôi, tôi nhắm mắt hít hà thỏa sức, cảm giác như không khí bụi bặm trong phổi mình được thanh lọc triệt để. Mỗi lần đến nơi đây, tôi đều có cảm giác thanh thản, nhẹ nhõm, bình yên vô cùng, tôi sẽ tắt điện thoại di động, không để bất cứ ai làm phiền mình. Hôm nay là ngày gia đình tôi đoàn tụ.

Dòng suối trong veo, chảy róc rách qua các bậc đá trên lối đi, chốc chốc lại có chú chim cất cao tiếng hót thánh thót rồi vút bay lên không trung. Có một căn nhà nhỏ ở cuối lối đi. Đằng sau bức tường trát bùn dân dã là một vườn rau củ quả tươi xanh mơn mớn, dưới giàn nho xanh tốt là một chiếc bàn tròn và những chiếc ghế mây. Căn nhà đơn sơ, thanh tịnh, nằm bên cạnh chùa Thảo Đường với lối kiến trúc giả cổ là căn nhà của cha mẹ và tôi.

Tôi cắm chìa khóa vào ổ, mở cửa, gọi lớn:

- Cha ơi mẹ ơi, con về rồi!

Ngoài những vật dụng thiết yếu là đồ điện tử hiện đại, còn lại hầu hết đồ đạc trong nhà đều là những vật dụng xưa cũ. Nhà bếp, phòng khách, phòng ngủ đều đã được lau dọn sạch sẽ. Chiếc hộp gỗ mà cha nâng niu như bảo bối luôn được đặt ở vị trí trang trọng nhất trên bàn đọc sách của cha. Chiếc hộp đã cũ mèm, bạc màu, nhưng không vương một hạt bụi.

Ra ngoài cũng không tìm thấy, tôi định rút điện thoại gọi cho mẹ, nhưng lại đút vào trong túi. Họ còn có thể đi đâu được nữa? Chắc hẳn đã đến ngôi chùa ở ngọn núi phía trước để tụng kinh rồi. Sư sãi trong chùa đều tin rằng cha mẹ tôi là cư sĩ. Họ vô cùng khâm phục cha về sự thông tuệ Phật pháp và thường mời cha đến chùa giảng kinh. Có lẽ hôm nay cha được mời đến đó.

Tôi bước vào đại điện của ngôi chùa nghìn năm tuổi ấy, cả một biển người đang xếp bằng tụng kinh niệm Phật. Họ đang tụng niệm “Kinh kim cương”, cuốn kinh mà tôi thuộc nhất. Lặng nghe âm thanh tụng niệm trầm bổng tựa như một bản đồng ca ấy, sống mũi tôi bỗng nhiên cay xè vì xúc động. Cuốn kinh này trải qua 1650 thời gian, vẫn tràn đầy sức sống và được lưu truyền rộng khắp.

- “Tu Bồ Đề, nếu có người đem bảy thứ châu báu với số lượng lớn đến nỗi, chứa đầy các thế giới, nhiều tới vô lượng a tăng kỳ đề bố thí, thì phước đức cũng không bằng phước đức của một người con trai hay một người con gái nhà lành, khi người này phát tâm bồ đề, đọc tụng thọ trì kinh này và đem thuyết giảng cho người khác nghe, dù chỉ là một bài kệ bốn câu trong ấy. Thuyết giảng theo tinh thần nào? Thuyết giảng mà không kẹt vào “tướng”, như như và không động. Vì sao thế?”

“Tất cả pháp hữu vi

Như mộng huyễn, bào ảnh Như sương, như chớp lờ

Hãy quán chiếu như thế”.

“Sau khi nghe Phật dạy kinh này, thượng tọa Tu Bồ Đề và các vị khất sĩ, nữ khất sĩ, Ưu bà tắc, Ưu bà di và tất cả các giới Trời, Người và A tu la đều rất hoan hỷ, tin tưởng và tiếp nhận để thực hành”.[1]

[1] Bản dịch “Kinh kim cương” của Thiền sư Thích Nhất Hạnh.

Kết thúc buổi tụng niệm, tất cả các sư tăng và cư sĩ cùng làm lễ vái lạy Đức Phật. Trong số họ có hai ông bà lão đứng lên. Bà lão tóc bạc trắng, quàng chiếc khăn lụa màu sắc còn tươi nguyên. Ông lão cao lớn, gầy gò, dáng điệu lom khom, nhưng phong thái an nhiên, bất phàm, tựa như một tiên ông. Ông lão đưa tay khoác lên chiếc ba lô mang theo bên mình, để lộ chuỗi hạt mã não rực đỏ trên cổ tay.

Ông lão và bà lão nhìn nhau, mỉm cười, dắt tay nhau ra khỏi đại điện. Tôi tươi cười bước tới, đón chiếc ba lô từ vai cha, mỗi tay nắm một vị, thông thả đi về.

Table of Contents

Mục lục
Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương 32
Chương 33
Chương 34
Chương 35
Chương 36
Chương 37
Chương 38
Chương 39
Chương 40
Chương 41
Chương 42

[Chương 43](#)
[Chương 44](#)
[Chương 45](#)
[Chương 46](#)
[Chương 47](#)
[Chương 48](#)
[Chương 49](#)
[Chương 50](#)
[Chương 51](#)
[Chương 52: End](#)
[Chương 53: Tôi Là Ai?](#)
[Chương 54: Hôn Lễ Của Một Đời](#)
[Chương 55: Kết Tóc Xe Tơ](#)
[Chương 56: Cuộc Sống Tân Hôn](#)
[Chương 57: Bản Án Chữ “A” Màu Đỏ](#)
[Chương 58: Hạnh Phúc Giản Dị](#)
[Chương 59: Lưu Luyến](#)
[Chương 60: Cố Hương](#)
[Chương 61: Thảm Kịch Trong Hẻm Núi](#)
[Chương 62: Kỉ Niệm Turpan](#)
[Chương 63: Hành Lang Hà Tây 1000 Năm Lịch Sử](#)
[Chương 64: Lương Châu Khói Lửa](#)
[Chương 65: Anh Hùng Thời Loạn](#)
[Chương 66: Kim Dao Thái Tử](#)
[Chương 67: Vua Tây Lương](#)
[Chương 68: Sự Sống Mong Manh](#)
[Chương 69: Doanh Trại Nạn Dân](#)
[Chương 70: “Thỏa Thuận” Đêm Giao Thừa](#)
[Chương 71: Đắc Quân Vương](#)
[Chương 72: Làn Đầu Tranh Cãi](#)
[Chương 73: Trên Đỉnh Núi Phía Đông](#)
[Chương 74: Tiếng Kêu Thương Dậy Trời](#)
[Chương 75: Chờ Đợi Trước Bình Minh](#)
[Chương 76: Buổi Học Cuối Cùng](#)
[Chương 77: Quà Sinh Nhật](#)
[Chương 78: Làm Cha Mẹ](#)
[Chương 79: Lời Hứa](#)
[Chương 80: Tan Hợp](#)
[Chương 81: Về Nhà](#)
[Chương 82: Trở Lại Trung Tâm Nghiên Cứu](#)
[Chương 83: Cơ Hội Cuối Cùng](#)
[Chương 84: Trường An](#)
[Chương 85: Những Vị Vua Cuối Cùng Của Thời Thập Lục Quốc](#)
[Chương 86: Tâm Tình](#)
[Chương 87](#)
[Chương 88: Gặp Lại Người Quen](#)
[Chương 89: Sự Kiện Mười Ca Kỳ](#)

[Chương 90](#)

[Chương 91](#)

[Chương 92](#)

[Chương 93](#)

[Chương 94](#)

[Chương 95: Ly Biệt](#)

[Chương 96: Tôi Gặp Cha](#)

[Chương 97: Mục Đích Của Chuyến Đi](#)

[Chương 98: Rung Động Và Từ Bỏ](#)

[Chương 99: Trước Lúc Lâm Chung](#)